mạc ngôn

bán vật của tôi

tiểu thuyết

TRẦN ĐÌNH HIẾN *dịch*

Tái bản lần thứ nhất

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

PNC
PHƯƠNG NAM CORP.

mạc ngôn

bán vật của đời

tiểu thuyết

TRẦN ĐÌNH HIẾN *dịch*

Tái bản lần thứ nhất

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

PNC
PHUONG NAM CORP.

mạc ngôn

bán vật của đời

tiểu thuyết

TRẦN ĐÌNH HIẾN *dịch*

Tái bản lần thứ nhất

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

PNC
PHUONG NAM CORP.

Báu vật của đời
– Mạc Ngôn

PHUONG NAM
BOOK
Giữ bản quyền sách số

Lời giới thiệu

Mạc Ngôn
tên thật là Quản

Mạc Nghiệp, sinh năm 1955 tại Cao Mật, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Do "Cách mạng Văn hóa", ông phải nghỉ học khi đang học

dở tiểu học và phải tham gia lao động nhiều năm ở nông thôn. Năm 1976, ông nhập ngũ. Năm 1984, trúng tuyển vào khoa văn thuộc

Học viện nghệ thuật Quân Giải phóng và tốt nghiệp năm 1986. Năm 1988, ông lại trúng tuyển lớp nghiên cứu sinh sáng tác

thuộc Học viện Văn học Lỗ Tấn, trường Đại học Sư phạm Bắc Kinh, năm 1991 tốt nghiệp với học vị thạc sĩ. Hiện ông là sáng

tác viên bậc Một của Cục Chính trị - Bộ Tổng tham mưu Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc.

Nhà văn Mạc Ngôn từng

được thế giới biết đến qua tác phẩm Cao lương đỏ. *Bộ phim cùng tên do đạo diễn nổi tiếng Trương Nghệ Mưu chuyển thể từ tác*

phẩm này đã đoạt giải "Cành cọ vàng" tại Liên hoan phim Canne năm 1994.

Truyện dài Báu vật của đời *(nguyên tác tiếng*

Hoa: Phong nhũ phì đồn*) được xuất bản vào tháng 9 năm 1995 và ngay trong năm ấy được trao giải thưởng cao nhất*

về truyện. Tác phẩm này nhanh chóng trở thành một "hiện tượng".

Báu vật của đời *khái quát cả một giai đoạn*

lịch sử hiện đại đầy bi tráng của đất nước Trung Hoa thông qua số phận của các thế hệ trong gia đình Thượng Quan. Từ những số phận

khác nhau, lịch sử được tiếp cận dưới nhiều góc độ, tạo nên sức sống, sức thuyết phục nghệ thuật của tác phẩm.

Có nhiều

con đường để cảm thụ tác phẩm văn chương, vì vậy trước một "hiện trượng văn học" xuất hiện nhiều ý kiến khác nhau âu cũng là

điều bình thường, thậm chí còn làm phong phú thêm đời sống văn học. Trên tinh thần đó, chúng tôi xin gởi đến bạn đọc

Báu vật của đời

của Mạc Ngôn, một trong những tác phẩm được đánh giá là xuất sắc nhất của văn học Trung Quốc hiện đại.

NXB Văn

Nghệ TP. HCM

CHƯƠNG I

1

Hằng hà sa số

thiên thể vận hành như con thoi, trôi chảy và mạch lạc trong vũ trụ. Chúng phóng ra những tia màu hồng rực rỡ. Thiên thể này có

hình bầu vú, thiên thể khác lại có hình cặp mông. Chúng vận hành có vẻ tùy tiện, nhưng thật ra mỗi ngôi đều có quỹ đạo riêng. Rì rầm,

loạt soạt, mỗi ngôi đều có điệu hát riêng của mình. Xiên ngang, đâm dọc, ngôi nào đi theo con đường của ngôi ấy. Ngắm nhìn sự hài hòa vĩ

đại ấy, mục sư Malôa nước mắt ràn rụa kêu lên: - Ôi! Thượng Đế chí tôn! Người là tất cả!

Mục sư Malôa nằm bất động trên

giường. Ông trông thấy một đạo hồng quang rọi trên bầu vú màu phấn hồng của Đức Mẹ Maria và trên khuôn mặt bầu bĩnh của Chúa

Hài Đồng trong tay Đức Mẹ. Mùa hè năm ngoái mái nhà bị dột, bức tranh sơn dầu này bị ố từng đám vì nước mưa, khuôn mặt Đức Mẹ và

Chúa Hài Đồng trở nên ngắn ngủn, đần độn và nanh nọc. Một con nhện treo lơ lửng dưới sợi tơ màu trắng bạc trước cửa sổ, đung đưa mỗi khi

có làn gió nhẹ. Sáng báo tin vui, chiều báo phát tài; người đàn bà xinh đẹp, sắc mặt nhợt nhạt ấy đã nói như vậy về nhện sa trước mặt. Mình

thì có gì vui? Mình chẳng có gì vui cả! Những thiên thể có hình dáng vú và mông lướt qua trong đầu, ông giơ ngón tay khều dử mắt,

nghe tiếng bánh xe lọc cọc ngoài đường, tiếng hạc kêu từ đầm lầy vọng tới, và cả tiếng “be be” ai oán của con dê sữa. Những con

chim sẻ mổ bồm bộp trên giấy dán cửa sổ. Chim khách kêu lảnh lót trên cây bạch dương ngoài sân. Bỗng mục sư tỉnh như sáo. Người

phụ nữ với cái bụng to kinh khủng bỗng hiện ra dưới làn ánh sáng, cặp môi khô nẻ mấp máy, hình như đang lẩm bẩm câu gì đó. Cô ta

mang thai đã mười hai tháng, chắc chắn hôm nay sinh nở. Mục sư Malôa chợt hiểu ra ý nghĩa của nhện sa và tiếng kêu của con

chim khách. Ông bật dậy, bước xuống giường.

Mục sư Malôa xách chiếc bình gốm màu đen, đi men theo con đường lớn phía

sau nhà thờ. Thoạt nhìn, ông đã nhận ra bà Lã, vợ ông thợ rèn Thượng Quan Phúc Lộc, đang dùng chổi vun đất bột trên đường. Tim ông

mục sư đập thình thịch, miệng lẩm bẩm: - Ôi Thượng đế! Người là tất cả!

Ông giơ ngón tay ngượng nghịu làm dấu chữ thập

rồi chậm rãi nép vào một góc tường, lặng lẽ quan sát người đàn bà cao lớn và béo đẫy. Bà ta vun đất bột thấm đẫm sương đêm,

cẩn thận loại bỏ rác rưởi lẫn trong đó. Người đàn bà đồ sộ này cử chỉ vụng về nhưng sinh lực thì có thừa. Chiếc chổi bện bằng thân lúa

mạch vàng óng trong tay bà chỉ như một đồ chơi. Bà bốc đất mịn cho vào sọt, dùng tay nén chặt rồi bê sọt đất đứng lên.

Bà Lã bê sọt

đất về đến đầu ngõ thì nghe có tiếng ồn ào phía sau. Ngoảnh lại, bà thấy cánh cổng nhà giàu nhất của thị trấn - nhà Phúc Sinh Đường - mở

toang, một đám đàn bà ùa ra. Họ cố ý ăn mặc lôi thôi lếch thếch, mặt bôi đầy nhọ nồi. Ngày thường, phụ nữ nhà Phúc Sinh Đường quần

là áo lượt, sao hôm nay lại cải trang như vậy? Từ mảnh sân đối diện, lão xà ích có biệt hiệu là "Chim Sẻ Rừng" đánh ra một cỗ xe

lớn mới tinh, bánh hơi, rèm màu xanh. Xe chưa dừng hẳn, đám phụ nữ đã tranh nhau trèo lên. Lão đánh xe ngồi xổm trước con sư tử

đá bị sương đêm làm ướt đẫm, lặng lẽ hút thuốc. Ông chủ Phúc Sinh Đường Tư Mã Đình từ sau cổng vọt ra, tay cầm súng hỏa mai,

động tác mạnh và nhẹ nhàng như thanh niên. Lão xà ích vội vã đứng lên nhìn ông chủ. Tư Mã Đình giật chiếc tẩu từ miệng lão xà ích, rít mấy

hơi rõ kêu, rồi ngẩng nhìn bầu trời rạng đông đang ửng lên màu phấn hồng, bảo lão xà ích:

- Sẻ-Rừng, cho xe đến đầu cầu

sông Mực rồi đợi ở đấy, ta sẽ đến ngay!

Lão xà ích tay cầm cương, vung roi cho ngựa quay đầu xe. Đám phụ nữ chen chúc trên

xe la chí chóe. Lão xà ích vung roi đánh “bốp”, ngựa bắt đầu chạy nước kiệu. Nhạc ngựa kêu loong coong, một vệt bụi dài cuốn theo

xe.

Tư Mã Đình đái một bãi ngay trên mặt đường cái, gừ gừ trong họng nhìn theo chiếc xe ngựa, rồi ôm súng trèo lên

đài quan sát. Đài cao ba trượng, dựng bởi chín mươi chín cây gỗ tròn. Đỉnh đài là một mặt bằng nhỏ, cắm ngọn cờ hồng. Sáng sớm

trời không gió, ngọn cờ ướt đẫm sương, ủ rũ. Bà Lã nhìn thấy Tư Mã Đình đứng trên đỉnh tháp ngóng về phía tây bắc, cổ vươn dài

ra, môi dẩu, y hệt con ngỗng đang uống nước. Một đám sương là là mặt tháp, nuốt chửng Tư Mã Đình rồi lại nhả ra. Rạng đông

nhuốm đỏ khuôn mặt hắn. Bà Lã trông thấy khuôn mặt Tư Mã Đình như bị phủ lên một lớp hồ loãng, nhớp nháp và sáng lấp lóa. Hắn

giơ khẩu súng bằng hai tay, mặt đỏ như mào gà chọi. Một tiếng động nhỏ vang lên, đó là tiếng lẫy cò đập vào hạt nổ. Hắn đợi với

vẻ trang nghiêm. Bà Lã cũng đợi, đợi rất lâu, mặc cho sọt đất trên tay nặng trĩu, hai tay tê dại, cổ mỏi nhừ. Tư Mã Đình hạ súng xuống,

môi trề ra, y hệt một đứa trẻ đang giận dỗi. Bà Lã nghe thấy hắn chửi câu gì. Hắn chửi khẩu súng - Đồ ôn dịch, mày dám không nổ? -

Hắn lại giơ súng lên, lẩy cò, một tiếng đập nhẹ, một vệt lửa phụt ra đầu nòng át cả màu đỏ của bình minh, sáng trắng khuôn mặt hắn.

Một tiếng nổ đanh xé toạc thôn xóm đang yên tĩnh, lửa đỏ rực phụt lên trời, tạo thành các nàng tiên đứng trên mây, những cánh hoa sặc sỡ

bay lả tả. Bà Lã thấy lòng rạo rực. Bà là vợ ông thợ rèn nhưng tay nghề thì bà giỏi hơn chồng một bậc, chỉ cần trông thấy sắt và lửa là

máu dồn lên mặt, sôi lên trong huyết quản, cơ bắp nổi lên từng búi, chẳng khác chiếc roi tết bằng gân bò. Thép đen đập trên sắt đỏ, hoa

lửa bắn ra tứ phía, mồ hôi ướt đẫm lưng, chảy thành dòng giữa hai vú, mùi tanh tanh của sắt rèn len lỏi khắp chỗ. Bà Lã trông thấy

Tư Mã Đình nhảy dựng lên một cái trên đỉnh tháp. Không khí ẩm ướt ban mai quyện đầy khói và mùi thuốc súng. Tư Mã Đình thét to,

báo động cho cả vùng đông bắc Cao Mật:

- Bà con ơi, giặc Nhật sắp đến đấy!

2

Bà Lã đổ đất lên mặt giường đắp bằng đất đã lột bỏ chiếu và đệm rơm, lo lắng

nhìn con dâu là chị Lỗ lúc này đang hai tay bám thành giường, miệng rên rỉ. Bà dùng cả hai tay san đất cho phẳng rồi khẽ bảo con

dâu:

- Trèo lên đi!

Trước cái nhìn thương hại của mẹ chồng, chị Lỗ, một phụ nữ vú to mông nẩy, sợ run

lên. Tội nghiệp, chị nhìn trộm nét mặt từ bi của mẹ chồng mà đôi môi nhợt nhạt run rẩy, như muốn nói điều gì đó.

Bà Lã nói to:

- Lão Tư Mã lại bị ma ám rồi!

Chị Lỗ nói:

- Mẹ...

Bà Lã phủi sạch đất trên tay, lẩm bẩm:

- Nàng dâu quí hóa của tôi, hãy cố lên! Lần này lại là con gái thì tôi chẳng còn mặt mũi nào bênh vực cho cô được nữa!

Chị Lỗ ứa hai

hàng nước mắt, cắn chặt môi dưới, cố sức lê cái bụng nặng nề lên giường, chỗ đã trải đất mịn sau khi lột bỏ chiếu.

- Đẻ nhiều lần rồi, cứ tà tà con ạ! - Bà Lã đặt cuộn băng trắng và chiếc kéo lên giường, cau mày, tỏ vẻ sốt ruột - Ông già và bố Lai

Đệ đang đỡ đẻ cho con lừa đen ở chái đằng kia. Nó đẻ con so, ta phải chăm lo cho nó!

Chị Lỗ gật đầu. Chị nghe thấy một tiếng súng bắn lên

trời cao, tiếng sủa hốt hoảng của mấy con chó và tiếng của Tư Mã Đình vẳng lại, đứt quãng: “Bà con ơi, chạy mau lên! Chậm là chết

hết!”. Hình như hưởng ứng lời kêu gọi của Tư Mã Đình, chị cảm thấy một trận quẫy đạp, bụng cuộn lên từng cục, đau đến nghẹt thở, mồ

hôi rỉ ra lỗ chân lông và tanh như mùi cá. Chị cắn răng, không cho tiếng kêu vọt ra khỏi miệng. Qua màn nước mắt mờ ảo, chị nhìn thấy

mẹ chồng tóc đen nhánh, đang cắm ba nén hương lên bàn thờ Quan Âm. Khói hương lờ lững bay lên rồi lan tỏa ra khắp phòng.

- Đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát! Xin Người cứu giúp chúng con, hãy thương con mà cho con một đứa con trai...

Chị Lỗ đặt hai bàn tay trên cái bụng vồng lên và lạnh ngắt, mắt hướng về bộ mặt bóng loáng của bức tượng Quan Âm bằng sứ đặt

trên bàn thờ, lẩm bẩm cầu nguyện; một lần nữa, chị lại ứa nước mắt. Chị tụt cái quần đã ướt một mảng, vén cao hết mức chiếc áo ngoài, để

lộ bụng và vú ra. Chị bám chặt thành giường, sửa lại tư thế cho đúng với đám đất mẹ chồng rải trên giường. Giữa hai cơn đau quặn, chị

dùng các ngón tay chải lại tóc, tựa lưng vào chỗ đệm rơm và chiếu đã được cuốn lên.

Mảnh gương gắn trên bậu cửa soi nghiêng khuôn

mặt của chị: Tóc ướt đẫm mồ hôi, con mắt dài u tối, gò mũi cao trắng mịn, chiếc miệng rộng khô nẻ co giật từng đợt. Một tia nắng yếu ớt lọt

qua cửa sổ, chiếu chênh chếch lên người chị, chỗ gân xanh ngoằn ngòeo và những nếp nhăn lồi lõm màu trắng, trông dễ sợ. Chị ngắm

cái bụng của mình, trong lòng lúc hi vọng, lúc chán nản y hệt bầu trời Cao Mật giữa mùa hè: khi thì mây đen cuồn cuộn, lúc lại xanh

trong thăm thẳm. Chị gần như không dám cúi nhìn cái bụng to và cứng đến kỳ lạ của chị. Có lần chị nằm mơ thấy mình chửa toàn là

sắt thép. Lần khác, chị lại mơ thấy chửa toàn là cóc. Sắt thép thì chị còn có thể chấp nhận, nhưng cóc thì mỗi khi nghĩ đến là chị

nổi da gà. “Xin Bồ Tát che chở cho con... Xin tổ tiên phù hộ... Các thần các thánh phù hộ độ trì cho con, hãy tha thứ cho con, giúp con sinh

được một cháu trai đủ tai đủ mắt... Con thân yêu của mẹ, con ra đi... Trời cha đất mẹ ơi, thần tiên yêu quái ơi, hãy cứu giúp

con...”. Chị cầu nguyện, chị van xin, trả lời là từng cơn đau xé ruột. Chị bám chặt hai tay vào cuộn chiếu sau lưng, mỗi thớ thịt trên

người rung lên. Chị mở to mắt, trước mặt là những tia lửa hồng, trong màu hồng của lửa lại có những tia sáng trắng ngoằn

ngòeo, co dãn y như những sợi bạc chảy trong lò. Chịu không nổi, một tiếng thét bật ra từ miệng chị vọt qua cửa sổ, trầm bổng trên

đường ngang lối tắt, hòa quyện với tiếng kêu của Tư Mã Đình rồi xoắn chặt với nhau như một sợi dây thừng, như một con rắn xộc thẳng

vào tai ông mục sư Malôa người Thụy Điển. Ông mục sư người cao lớn, bụng phệ, đầu to với những lọn tóc đỏ, lỗ tai có chòm lông trắng.

Đang trên thang dẫn tới lầu chuông, ông mục sư chợt sững người, cặp mắt xanh luôn mọng nước đầy quyến rũ và ngơ ngác

như con nai lạc đàn, lóe lên mừng rỡ. Ông giơ ngón tay mũm mĩm làm dấu chữ thập, buột miệng nói một câu đặc thổ âm vùng Cao Mật: “Lạy

Chúa toàn năng!...” Ông tiếp tục trèo lên tận đỉnh, lắc vang chiếc chuông han gỉ, vốn treo ở một ngôi chùa. Tiếng chuông não lòng

lan tỏa trong sương sớm. Cùng với tiếng chuông, cùng với tiếng cảnh báo quân Nhật sắp đến, là một bãi nước ối chảy ra từ giữa

hai chân chị Lỗ. Chị ngửi thấy mùi thịt dê, còn ngửi thấy mùa hoa hòe thơm đậm mà thanh nhã. Cảnh yêu nhau trong rừng hòe năm

ngoái cùng với mục sư Malôa lại hiện rõ trước mặt chị. Chị lưu luyến với hình ảnh quá khứ, không được lâu, mẹ chồng chị giơ cao hai tay

đầy máu chạy xộc vào phòng. Chị kinh hoảng nhận ra rằng, trong tay mẹ chồng có một ngôi sao xanh nhỏ xíu.

- Đẻ chưa? -

Chị nghe thấy mẹ chồng lớn tiếng hỏi.

Chị lắc đầu, xấu hổ.

Mái đầu mẹ chồng lấp lóa

dưới nắng, chị kinh hoảng khi thấy tóc của bà đã bạc trắng.

- Cứ tưởng cô đẻ rồi! - Mẹ chồng nói.

Hai tay mẹ chồng vươn về phía bụng chị. Đó là hai bàn tay thô, to khỏe, móng rắn chắc, ngay cả trên mu bàn tay cũng có những chỗ chai

cứng. Chị sợ, muốn thoát khỏi hai bàn tay dính đầy máu lừa của bà mẹ chồng thợ rèn, nhưng chị không còn sức. Hai tay bà ấn trên

bụng chị một cách thô bạo, chị cảm thấy như tim ngừng đập, khắp người nổi gai ốc. Chịu không nổi, chị bật lên tiếng rên, không phải vì

đau mà vì sợ. Không chút nương nhẹ, hai bàn tay bà mẹ chồng rờ rẫm trên bụng chị rồi lại ấn mạnh, cuối cùng, như người ta thử dưa

chín, bà vỗ bộp bộp mấy cái trên bụng chị, tỏ vẻ ảo não như người ta mua phải quả dưa còn xanh. Hai bàn tay rời bụng, rũ xuống dưới ánh

nắng, nặng nề và mệt mỏi. Toàn bộ thân thể mẹ chồng như một cái bóng, chỉ có hai bàn tay là thật, đầy uy lực, làm gì cũng được, muốn làm

gì thì làm. Chị nghe thấy tiếng mẹ chồng như vọng lại từ xa, mãi tận trong đầm lầy, hòa quyện với mùi bùn và mùi tôm cua:

- Quả chín khắc rụng... đã đến lúc thì ngăn cũng chẳng được... hãy kiên nhẫn... đừng sợ người ta cười.. chẳng lẽ cô không sợ bảy cô thị mẹt

của cô cười cho?

Chị trông thấy một trong hai bàn tay ấy lại uể oải gõ trên bụng chị như gõ một cái trống da dê bị ẩm, phát ra những

tiếng đùng đục. “Đàn bà bây giờ càng văn minh lại càng yếu ớt. Cái đận tao đẻ bố nó, vừa đẻ vừa khâu đế giày!..." Cuối cùng thì bàn tay

cũng đã ngừng gõ, thu trở lại trong bóng tối, mờ ảo như móng vuốt chân thú. Tiếng mẹ chồng cất lên trong bóng tối, mùi thơm của hoa

hòe từng đợt ùa vào phòng - "Bụng cô quá lớn, hoa văn cũng rất lạ, có thể là con trai. Nếu vậy thì phúc cho cô, phúc cho ta, phúc cho

nhà Thượng Quan. Bồ Tát linh thiêng, Chúa Trời phù hộ, không có con trai thì suốt đời cô chỉ là nô lệ; đẻ con trai, cô lập tức thành bà

chủ nhà. Ta nói vậy cô tin hay không tin thì tùy!..." - “Mẹ ơi, con tin, con tin mà!”. - Chị Lỗ hoàn toàn tin như vậy. Bức tường

trước mặt chị vẫn còn vết ố màu nâu. Chị nhìn vết ố đó mà lòng đau quặn. Đó là cách đây ba năm, sau khi sinh đứa con gái thứ bảy, chồng

chị là Thọ Hỉ nổi trận lôi đình, cầm cái chày gỗ ném vào đầu chị, máu ở đầu vọt lên tường... Mẹ chồng đặt cái làn bên cạnh chị. Tiếng

của bà như ngọn lửa bùng cháy trong đêm, tỏa ra những tia rực rỡ: “Nói theo ta - Đứa con trai trong bụng tôi đáng giá ngàn vàng, nói

đi!”. Trong làn đựng đầy lạc củ. Nét mặt hiền hòa của mẹ chồng, tiếng nói trang nghiêm, nửa là thiên thần, nửa là mẹ. Chị Lỗ rất

mực cảm động, vừa khóc vừa nói theo: “Trong bụng tôi là con vàng con bạc, là quí tử, con trai tôi là quí tử!...”. Mẹ chồng ấn vào tay chị

mấy củ lạc, dạy chị nói - “Lạc, lạc, lạc!...”. Chị đón lấy mấy củ lạc, lặp lại y nguyên lời mẹ chồng. (1)

Bà Lã ló đầu

vào, vờ tỏ ra thương cảm, nói: - Bồ Tát hiển linh, chúa Trời phù hộ cho nhà Thượng Quan được cả hai niềm vui! Mẹ con Lai Đệ này, con

bóc lạc để chờ đẻ nhé, con lừa nhà ta sắp đẻ con so, mẹ không trông nom con được đâu.

Chị Lỗ cảm động nói:

- Mẹ cứ đi! Chúa phù hộ cho con lừa nhà ta đẻ thuận!...

Bà Lã lại thở dài, lắc lư ra khỏi phòng.

3

Trên bệ cối xay bột ở chái tây để một cây đèn đầy những vết dầu mỡ. Ánh đèn vàng vọt,

leo lét, kéo theo một sợi khói đen ngoằn ngòeo bay lên. Mùi thơm của đèn dầu trộn với mùi cứt đái của lừa. Không khí đầy ô nhiễm. Bên

cạnh cối xay là máng cỏ của lừa bằng đá xanh. Con lừa sắp đẻ của nhà Thượng Quan nằm nghiêng giữa cối xay và máng.

Bà Lã bước

vào trong chái, mắt chỉ nhìn thấy ngọn đèn, trong bóng tối vọng ra câu hỏi của Phúc Lộc:

- Bà nó này, con trai hay con

gái?

Bà Lã bĩu môi về phía chồng, không trả lời. Bà bước qua chỗ con lừa đen. Thọ Hỉ đang ngồi nắn bụng lừa. Bà giận

dữ bước tới bên cửa sổ, xé toạc lớp giấy dán màu đen. Mười mấy luồng ánh sáng màu vàng óng dọi qua các ô cửa sổ hình chữ nhật, soi

sáng nửa bức tường đối diện. Bà quay lại chỗ cối xay bột thổi tắt ngọn đèn, mùi dầu thực vật lập tức lan tỏa át hẳn mùi xú uế của

gian trái. Khuôn mặt đen nhẻm của Thọ Hỉ sáng lên lấp lánh dưới tia nắng, cặp mắt lươn sáng lên như hai hòn than. Anh ta rụt rè nhìn mẹ,

hỏi nhỏ:

- Mẹ, ta cũng chạy chứ? Nhà Phúc Sinh Đường chạy cả rồi. Bọn Nhật sắp tới!

Bà Lã nhìn con

trai như nhìn một thỏi thép bị tôi hỏng, khiến Thọ Hỉ phải đưa mắt nhìn đi nơi khác, mồ hôi rịn lấm tấm trên mặt, vội vã cúi đầu xuống.

- Ai bảo mày là quân Nhật sắp đến? - Bà Lã giận dữ chất vấn con trai.

- Ông chủ Phúc Sinh Đường vừa nổ súng báo hiệu

vừa thông báo đấy thôi!. - Thọ Hỉ lấy mu bàn tay dính đầy lông lừa lau mồ hôi trên mặt, khẽ lẩm bẩm. So với bàn tay hộ pháp của bà Lã,

bàn tay của Thọ Hỉ vừa nhỏ vừa mảnh mai. Anh ta chợt dừng tay, môi chúm chím như trẻ ti sữa mẹ, ngẩng đầu lên, dỏng đôi tai bé tí

lắng nghe:

- Bố mẹ ơi, nghe này!

Giọng Tư Mã Đình vẳng đến gian chái, nghe rõ mồn một: - Các

ông các bà ơi, các chú các cô ơi, các anh các chị ơi! Chạy mau đi, trốn mau đi! Hãy lánh đến hoang mạc đông nam! Quân Nhật sắp đến đấy!

Nguồn tin chắc chắn đấy, tôi không nói bậy đâu! Bà con ơi, đừng nấn ná nữa, chạy đi, đừng tiếc mấy gian nhà dột nát làm gì! Người

còn thì của còn, còn người là còn tất cả! Bà con ơi, chạy mau, kẻo muộn hối không kịp!...

Thọ Hỉ bật dậy, cuống quít vì sợ:

- Bố mẹ nghe thấy chưa? Nhà ta cũng chạy thôi!

- Chạy đi đâu - Bà Lã cằn nhằn - Nhà Phúc Sinh Đường chạy là phải rồi. Còn nhà

ta kiếm ăn bằng
nghề rèn, thóc vua
không thiếu một
cân, thuế vua
không thiếu một
đồng, ai lên làm
quan thì nhà mình
vẫn là người dân!

Bọn Nhật không phải là người sao? Chúng chiếm đông bắc thì cũng vẫn phải dựa vào người dân cày ruộng nộp tô cho chúng. Ông nó

này, ông là chủ nhà, tôi nói vậy có đúng không?

Phúc Lộc miệng trễ xuống, để lộ hàm răng to khỏe vàng khè, nét mặt không rõ cười

hay khóc. Bà Lã nổi giận nói:

- Tôi hỏi ông, ông nhe răng nhe lợi ra làm gì? Đúng là vô tích sự!

Ông Phúc Lộc nhăn nhó:

- Tôi biết gì mà hỏi! Bà bảo chạy thì tôi chạy, bảo không chạy thì tôi ở lại.

Bà Lã thở dài, nói:

- Phúc hay họa đây? Họa thì có tránh cũng không thoát! Còn đứng đực ra đấy làm gì? Nắn bụng cho

con lừa mau!

Thọ Hỉ mấp máy môi, lấy hết can đảm hỏi to, giọng đứt quãng:

- Nó đẻ chưa?

- Là đàn ông thì

phải phân định công việc cho rõ ràng. Mày hãy biết chăm sóc con lừa, còn chuyện vợ mày thì đừng bận tâm!.

- Nhưng nó là

vợ của con... - Thọ Hỉ cằn nhằn.

- Chẳng ai bảo nó không phải vợ của mày! - Bà Lã nói.

- Con đoán lần

này nó đẻ con trai - Thọ Hỉ vừa ấn bụng con lừa, vừa nói.

- Mày là đồ bị thịt - Bà Lã buồn rầu, nói - Cầu Chúa phò hộ cho

mày!

Thọ Hỉ còn định nói câu gì đó, nhưng ánh mắt bà Lã khiến anh ta câm miệng.

Ông Phúc Lộc

nói:

- Mẹ con bà ở đây, để tôi ra ngoài phố xem sao!

- Ông cứ ở nhà cho tôi! - Bà Lã

túm lấy vai chồng, lôi đến bên cạnh con lừa, giận dữ:

- Ngoài phố thì có gì để ông xem? Nắn bụng lừa đi, giúp nó đẻ cho nhanh. Bồ tát ơi,

Chúa ơi! Tổ tiên nhà Thượng Quan toàn những anh hùng hảo hán, cắn sắt ngậm gang, mà sao lại đẻ ra phường giá áo túi cơm như thế này?

Ông Phúc Lộc cúi xuống bên con lừa, giơ hai cánh tay khẳng khiu như tay con trai, nắn bóp bụng con lừa đang co giật. Thọ Hỉ ngồi đối

diện với ông, phía bên kia của con lừa. Hai cha con ngoảnh mặt vào nhau, cùng trề môi, cùng nhăn răng, y hệt một cặp không ai tồi tệ

hơn ai. Cha nhổm lên thì con cúi xuống, cha cúi xuống thì con nhổm lên, giống chơi trò bập bênh. Theo đà bập bênh, bốn tay

cùng vờ vĩnh xoa nắn. Hai cha con đều yếu ớt, nhẹ như bấc, mềm như bông, vờ vịt qua quít cho xong việc. Bà Lã đứng phía sau buồn bã

lắc đầu, giơ bàn
tay chẳng khác
chiếc kìm sắt
chộp lấy cổ chồng
xách sang một
bên, tặc lưỡi -
Xéo, tránh ra! -
Rồi khẽ dúi một

cái, Phúc Lộc loạng choạng nhào ra tận góc phòng, phủ phục trên bao tải thức ăn gia súc. - Đứng dậy! Bà Lã quát con trai: - Chỉ tổ

vướng chân vướng tay người ta, ăn đói nhịn khát gì đâu mà cứ như phủi bụi! Trời ơi, sao số tôi khổ thế này! - Thọ Hỉ như được phóng

thích, bật dậy chạy đến chỗ cha. Hai cha con chớp chớp cặp mắt đen, chẳng ra giảo hoạt, chẳng ra ngây dại. Lúc này, tiếng rao của Tư

Mã Đình lại vẳng tới, cha con Thọ Hỉ như mót đái, mót ỉa, nhấp nhổm không yên.

Bà Lã quì cả hai gối trước con lừa, hoàn toàn

không để ý nền nhà rất bẩn. Nét mặt trang nghiêm, bà xắn tay áo, xoa xoa bàn tay thô ráp nghe như cọ gót giày vào nhau. Bà áp một bên má

vào bụng lừa, mắt lim dim nghe ngóng. Rồi, bà vuốt ve đầu con lừa, giọng thông cảm: Lừa ơi, bằng mọi giá phải đẻ bằng được, đàn

bà con gái chúng ta không ai tránh được vượt cạn! Sau đó, bà khoát chân qua bụng lừa, hai tay đặt song song trên bụng lừa như

người ta bào gỗ, rồi dùng sức đẩy miết. Con lừa cất tiếng rên, bốn chân đang co quắp duỗi dài ra, bốn móng rung lên bần bật như gõ

vào chiếc trống vô hình. Con lừa vươn dài cổ trong khoảng không, dừng lại một lát rồi nặng nề đổ xuống, phát ra một tiếng “bịch”. -

Lừa ơi, kiên nhẫn nhé! Ai bảo ta là đàn bà? Cắn răng lại, gắng lên!... - Bà thì thầm với con lừa, hai tay thu lại trước ngực, rồi dồn sức

lấy hơi, lại đẩy tiếp. Con lừa quẫy đạp, mũi sủi bọt vàng, đầu quật bình bịch. Phía sau, nước đái và phân lừa bắn tung tóe. Cha con Phúc

Lộc sợ hãi bưng mặt.

- Bà con ơi, quân kỵ của Nhật đã xuất phát từ huyện lỵ. Tin chuẩn xác đấy, không dựng

chuyện đâu! Chạy đi, còn nấn ná là không kịp!...

Cha con nhà Thượng Quan giương mắt nhìn bà Lã đang cúi đầu thở dốc bên

con lừa. Mồ hôi ướt đẫm chiếc áo cánh trắng, lộ rõ những đường nét rắn rỏi trên cơ thể bà. Phía dưới mông lừa là một bãi máu tươi, một

chiếc chân lừa xinh xắn ló ra từ âm đạo. Chiếc chân lừa như một sự giả tạo, như có một người nào đó chơi ác, cắm vào.

Bà Lã lại áp

bên má co giật dữ dội vào bụng lửa nghe ngóng hồi lâu. Thọ Hỉ thấy sắc mặt của mẹ như một quả hạnh chín nẫu, màu vàng rộm. Lời

cảnh báo của Tư Mã Đình cứ lượn đi lượn lại chẳng khác ruồi nhặng đánh hơi thấy mùi tanh, đập vào tường, bám trên thân lừa. Thọ Hỉ

run lên bần bật
như cảm thấy tai
họa sắp xảy ra.
Anh ta định bỏ
chạy nhưng lại sợ.
Anh ta mang máng
hiểu rằng, ra khỏi
nhà là rơi vào tay

bọn giặc lùn - những tên Nhật nhỏ thó, chân tay ngắn ngủn, mũi củ hành, mắt như lục lạc, ăn gan uống máu người không tanh, và bị chúng

ăn thịt luôn, không chừa một mẩu xương. Bây giờ thì chắc chắn chúng đã từng đàn từng lũ trong ngõ nhà mình đuổi bắt đàn bà con trẻ, lại

còn biết đánh gót xuống đất, mũi thở phì phì như ngựa chiến. Anh ta liếc sang phía bố để tìm sự an ủi và để lấy lại niềm tin, nhưng chỉ thấy sắc

mặt của bố sạm như màu đất. Ông ngồi trên bao tải, hai tay bó gối, đầu và lưng liên tục đập vào tường. Không hiểu sao, Thọ Hỉ thấy

sống mũi cay xè, từ hốc mắt ứa ra hai giọt nước mắt đùng đục.

Bà Lã húng hắng ho, chậm rãi ngửng đầu lên. Bà vuốt ve khuôn mặt

con lừa, than thở:

- Lừa ơi, mày sao vậy hả? Mày lẩm cẩm rồi, phải là đầu ra trước chứ?... Nước mắt ứa ra từ cặp mắt đã thất thần của

con lừa. Bà Lã dùng tay lau nước mắt cho nó, hắt hơi một cái rõ kêu, rồi quay lại bảo con trai: - Đi mời ông ba Phàn. Tao đồng ý bỏ ra

hai bình rượu và một thủ lợn! Hừm, việc cần thì không thể tiết kiệm. Đi mời đi!

Thọ Hỉ rúm người lại, đưa mắt kinh hoàng

nhìn ra ngoài, miệng lắp bắp: Ngoài ngõ đầy quân Nhật, toàn là quân Nhật...

Bà Lã điên tiết đứng dậy sang phòng bên mở

toang cổng. Làn gió tây nam mang theo mùi thơm của tiểu mạch xuân, xộc vào trong nhà. Ngõ vắng tanh. Một đàn bướm bay chấp chới

ngang qua, để lại trong tâm trí Thọ Hỉ ấn tượng rạng rỡ về màu sắc của chúng.

4

Nhà ông ba Phàn, thú y kiêm "bà mụ của súc vật" ở tận đầu thôn, phía đông,

nơi khởi đầu của vạt đất hoang chạy dài về phía đông nam, sát bờ sông Mực. Sau nhà là con đê cao cao của sông Thuồng Luồng,

dài hàng trăm dặm. Bị mẹ thúc ép, Thọ Hỉ phải ra khỏi nhà, sợ đến rủn đầu gối. Anh trông thấy mặt trời sáng lòa phía trên rừng

cây, những tấm kính màu của nhà thờ rực rỡ, và trên cùng tầm cao với tháp chuông nhà thờ là đài quan sát, ông chủ Phúc Sinh Đường đang

nhảy như con choi choi trên đó, vừa lớn tiếng thông báo quân Nhật sắp vào thôn, giọng đã bắt đầu khản đặc. Một số người nhàn rỗi

đứng khoanh tay, ngẩng mặt lên nhìn. Thọ Hỉ dừng lại ở đầu ngõ, phân vân lựa chọn lối đi đến nhà ba Phàn. Có hai đường đến nhà ba

Phàn: một đường qua phố lớn; một đường đi dọc theo con đê. Đi đường đê thì sợ đánh động đàn chó đen nhà họ Tôn. Ngôi nhà cũ kỹ của nhà

họ Tôn nằm ở phía bắc của con hẻm, có tường vây thấp, mặt tường sạt lở mấy chỗ nhẵn bóng, thường xuyên có lũ gà đậu ở đó. Chủ nhà

họ Tôn là Tôn Đại Cô, chỉ huy năm thằng cháu trai đều câm. Cha mẹ chúng như chưa hề tồn tại trên đời. Chúng trèo qua tường,

trèo đi trèo lại thành năm chỗ lõm hình yên ngựa. Chúng ngồi nối đuôi như cưỡi ngựa trên các vết lõm. Tay gậy tay cung, hoặc những

thanh kiếm gỗ, chúng giương những cặp mắt đầy lòng trắng, chăm chú dõi theo những người hoặc động vật đi qua ngõ. Chúng tương

đối lịch sự đối với người, nhưng tuyệt đối không lịch sự với súc vật, bất kể là trâu bò hay mèo chó, ngan ngỗng hay gà vịt, chỉ cần phát

hiện ra là đuổi kỳ cùng. Chúng dẫn theo đàn chó, biến thôn xóm thành bãi săn. Năm ngoái, chúng hè nhau giết chết con la sổng chuồng to

bự của nhà Phúc Sinh Đường, lột da xẻo thịt giữa đường phố đông đúc. Mọi người chờ đợi màn kịch sẽ xảy ra: Phúc Sinh Đường là đại

gia, có chú bác làm đến Trung đoàn trưởng, trong nhà nuôi cả đội súng ngắn. Ngang nhiên làm thịt la của nhà họ, chẳng khác tự tìm

lấy cái chết. Nhưng ông Hai nhà Phúc Sinh Đường là Tư Mã Khố, một con người bắn giỏi như thần, có miếng bớt bằng

bàn tay trên mặt - không những không rút súng ra, mà còn thưởng cho năm anh em nhà câm năm đồng bạc trắng. Từ đó, lũ trẻ câm càng

ngạo ngược, súc vật mà gặp chúng, chỉ tiếc không mọc thêm đôi cánh. Khi chúng cưỡi trên tường, năm con chó mực đen tuyền uể oải

nằm dưới chân, mắt lim dim như đang mơ ngủ. Lũ trẻ câm nhà họ Tôn cùng đàn chó của chúng đều có thành kiến sâu sắc với Thọ Hỉ ở

cùng ngõ. Thọ Hỉ không hiểu vì sao, ở đâu và từ khi nào đắc tội với đám yêu tinh này. Chỉ cần gặp cảnh người trên tường, chó dưới chân là

Thọ Hỉ biết mình sắp gặp vận đen, mặc dù mỗi lần đi qua, Thọ Hỉ đều mỉm cười với lũ câm, nhưng vẫn không tránh khỏi đàn chó lao như

tên bắn, xông ra tập kích, dù chỉ là hù dọa, da thịt không bị đớp miếng nào, nhưng vẫn khiến anh ta bị một phen khiếp hãi, cứ nghĩ đến

là lại rùng mình. Thọ Hỉ định đến nhà ông ba Phàn bằng con đường lớn xuyên ngang thị trấn, nhưng theo con đường lớn tất phải đi qua

trước cửa nhà thờ, mà lúc này, ở đó có ông mục sư Malôa to lớn, tóc đỏ mắt xanh, đang ngồi xổm vắt sữa dê dưới gốc cây hoa gạo tây với

thân cành đầy gai cứng. Hai bàn tay ông đỏ au đầy lông mịn màu vàng vuốt trên bầu vú căng mọng của con dê cái già dưới cằm có ba

chòm râu. Những tia sữa màu trắng xanh vọt thành tiếng trong chiếc chậu tráng men han gỉ. Từng đàn từng lũ nhặng xanh đầu đỏ bay

vòng quanh mục sư Malôa và con dê. Mùi hăng hắc của cây gạo, mùi gây gây của sữa dê, mùi ngầy ngậy của mục sư, quyện vào nhau và tỏa ra

dưới ánh sáng mặt trời, ô nhiễm cả nửa đường phố. Thọ Hỉ không chịu nổi cái nhìn gườm gườm đầy ác cảm của ông mục sư, mặc dù

nét mặt ông cố tỏ ra thân thiện với nụ cười thông cảm. Vì là cười mỉm, nên ông mục sư hé môi, để lộ hàm răng trắng lóa, bàn tay hộ

pháp bẩn thỉu làm dấu trên bộ ngực đầy lông lá, A men! Khi ấy, Thọ Hỉ chỉ thấy ruột gan lộn tùng phèo, một tình cảm khó tả, khiến Thọ Hỉ

cụp đuôi bỏ chạy như chó. Tránh đàn chó dữ của lũ trẻ câm là vì sợ. Tránh mặt mục sư Malôa và con dê của ông ta là vì ghét. Càng đáng

giận hơn là vợ Thọ Hỉ có cảm tình đặc biệt với ông tóc đỏ này. Cô ta là tín đồ trung thành của ông. Ông là Thượng đế của

cô.

Cân nhắc kỹ, Thọ Hỉ quyết định đi lên phía bắc rồi quặt sang đông đến nhà ông ba Phàn, mặc dầu quang cảnh ở chỗ

tháp canh rất hấp dẫn. Ngoại trừ trên tháp canh Tư Mã Đình nhảy nhót như khỉ, trong thôn vẫn bình thường. Thế là tâm trạng sợ

Nhật tan biến, Thọ Hỉ phục sát đất khả năng phán đoán của mẹ. Để phòng thân, anh ta nhặt hai cục gạch cầm tay, nghe rõ tiếng lừa rống rất

to trên phố và tiếng gọi con của một người đàn bà nào đó.

Đi qua nhà họ Tôn, Thọ Hỉ sung sướng khi thấy trên tường vắng

tanh, không có lũ trẻ câm cưỡi trên những chỗ lõm, đàn gà cũng không, đàn chó cũng không nằm mơ dưới chân tường. Tường nhà

họ Tôn vốn rất thấp, những chỗ lõm lại càng thấp, Thọ Hỉ dễ dàng nhìn vào trong sân, thấy ở đó đang diễn ra một cuộc đại tàn sát!

Kẻ bị giết là những con gà cao ngạo, kẻ ra tay tàn sát là bà nội của lũ câm, một người đàn bà võ nghệ cao cường, mọi người gọi bà là

Tôn Đại Cô. Nghe nói Tôn Đại Cô hồi trẻ có phép khinh công, là một tay cự phách trên chốn giang hồ, sau vì phạm trọng tội, phải hạ mình lấy

anh thợ đắp lò họ Tôn. Thọ Hỉ trông thấy trong sân đã có bảy con gà bị giết. Trên nền đất phẳng phiu ngả màu trắng, vương đầy những vòng

tròn của vết máu gà. Đó là những con gà giẫy giụa trước khi chết. Lại một con gà nữa bị cắt cổ. Tôn Đại Cô quăng nó ra sân. Con gà

nằm trên mặt đất, cái cổ mở toang hoác, đôi cánh đập loạn xạ, nhảy như choi choi thành một vòng tròn. Năm thằng câm đều cởi trần,

ngồi xổm giương mắt nhìn những con gà xoay tròn giẫy chết, thỉnh thoảng lại nhìn bà nội tay cầm con dao sắc lẹm. Nét mặt, cử chỉ của

chúng giống nhau đến kinh khủng, ngay cả đến cái đảo mắt hình như đều thống nhất từ một hiệu lệnh. Tôn Đại Cô là người nổi tiếng ở

thị trấn, thực ra chỉ là một bà già, mặt mỏng mà đanh. Khuôn mặt bà, sắc thái của bà, tầm cao và phong cách của bà, đều nói lên dĩ

vãng, người ta có thể đoán được vẻ đẹp của bà xưa kia. Năm con chó ngồi chụm một chỗ, đầu nghểnh lên, ánh mắt đầy bí hiểm và hoang

dại, không ai đoán nổi chúng đang nghĩ gì? Quang cảnh trong sân nhà họ Tôn như một trò chơi đầy ma lực, Thọ Hỉ như bị hút chặt, không

rời mắt và cũng không muốn bỏ đi. Anh ta quên hết mọi sầu não, quên luôn cả mệnh lệnh của mẹ. Người đàn ông nhỏ thó bốn mươi hai tuổi

này, qua đầu tường nhìn vào sân, anh ta cảm thấy ánh mắt sắc lạnh của Tôn Đại Cô nhìn về phía mình như một lưỡi gươm, sắc

như nước, mạnh như gió, hầu như có thể phạt rơi đầu mình. Bọn trẻ câm và lũ chó của chúng cũng nhìn ra. Mắt bọn trẻ cũng lóe lên

những tia tinh nghịch, chúng đang hồi hộp. Lũ chó ngoẹo đầu, nhe hàm răng sắc nhọn, gầm gừ trong họng, đám lông cứng trên gáy

dựng ngược. Năm con chó như năm mũi tên đã đặt trên dây cung, sẵn sàng lao ra bất cứ lúc nào. Thọ Hỉ đã định bỏ chạy, chợt nghe thấy

Tôn Đại Cô dặng hắng một tiếng, những nét mặt đang hoan hỉ của lũ câm bỗng ỉu xìu, đàn chó tỏ ra phục tùng, duỗi dài chân trước,

nằm bẹp xuống. Thọ Hỉ nghe thấy Tôn Đại Cô hỏi, giọng dịu dàng:

- Thằng cả nhà Thượng Quan đấy hả? Mẹ cháu đang làm gì ở nhà?

Thọ Hỉ không biết nhất thời trả lời câu hỏi của Tôn Đại Cô như thế nào, lời lẽ đã trào lên khóe miệng, nhưng anh ta không nói được

gì, ấp a ấp úng, nhăn nhó khổ sở, y hệt một tên trộm bị bắt quả tang.

Tôn Đại Cô thản nhiên mỉm cười, không hỏi gì thêm. Bà ta chộp

lấy con gà sống cưỡng có bộ lông đuôi màu đen pha đỏ với những chiếc lông mịn màng như nhung. Con gà sợ hãi kêu cùng cục. Bà nhổ

sạch túm lông đuôi của con gà, bỏ vào cái bị cói. Con gà trống quẫy đạp điên cuồng, cặp móng sắc hất tung từng đám đất. Tôn Đại Cô hỏi:

- Bọn trẻ nhà cháu biết đá cầu lông không? Lông đuôi gà nhổ khi còn sống, làm cầu lông thì khỏi nói! Ôi, lại nhớ ngày nào...

Bà nhìn chằm chằm vào mặt Thọ Hỉ rồi ngừng bặt không nói nữa, chìm trong một trạng thái đờ đẫn. Mắt bà như dính vào một điểm trên

tường, như muốn nhìn xuyên qua bức tường. Thọ Hỉ nhìn bà không chớp, không dám thở mạnh. Cuối cùng, bà như một quả bóng xì hơi,

ánh mắt sáng rực trở lại dịu dàng, xa vắng. Bà dùng chân chặn lên đôi chân con gà trống, kẹp đôi cánh gà vào hổ khẩu bàn tay trái, ngón cái

và ngón trỏ thì kẹp lấy cổ gà. Con gà không động cựa. Bà dùng ngón cái và ngón trỏ vặt lông ở cổ gà, lộ ra một mảng da màu đỏ

tía. Bà cong ngón giữa búng búng chỗ cổ con gà đã vặt lông. Rồi bằng con dao lá liễu sắc như nước, bà nhẹ nhàng khứa một nhát. Những

giọt máu đỏ sẫm, giọt to nối tiếp giọt nhỏ phóng ra... Tôn Đại Cô giơ con gà đầy máu lên, chậm rãi đứng dậy nhìn xung quanh như

tìm kiếm vật gì. Ánh nắng rực rỡ khiến bà lim dim mắt. Thọ Hỉ đầu óc quay cuồng. Mùi hoa hòe xộc vào mũi.- Này! Thọ Hỉ nghe thấy

bà Tôn Đại Cô nói vậy. Con gà sống lộn một vòng trong không khí rồi rơi xuống giữa sân. Thọ Hỉ thở dài nhẹ nhõm, vô tình rời tay khỏi

mép tường. Lúc này anh ta mới nhớ tới chuyện phải đi mời ông ba Phàn đến đỡ đẻ. Chính lúc anh ta sắp sửa bỏ đi, thì như có phép

lạ, con gà trống xòe hai cánh đỡ lấy thân, đứng lên đầy vẻ bất khuất. Nó đã bị vặt trụi lông đuôi, chiếc phao câu trần trụi cong lên, trông

vừa xấu xí vừa quái đản, khiến Thọ Hỉ vô cùng kinh hãi. Ở chỗ cổ con gà lồi ra một cục thịt, máu me đầm đìa. Nó không giữ nổi cái

mào vĩ đại trên đầu, cái mào trước đây màu đỏ tươi, nay đã xám ngoét. Nhưng nó vẫn gắng ngẩng đầu lên, lên chút nữa, ngừng lại,

rồi lại lên nữa, rồi gục xuống. Con gà lắc lư cái đầu, chống đít xuống đất, máu sủi bọt ứa ra hai bên mép và ở nhát cắt trên cổ. Mắt

nó như hai đốm lửa màu vàng. Tôn Đại Cô có vẻ bồn chồn. Bà ta lấy cỏ khô lau tay, miệng chuyển động như đang nhai, nhưng thực

ra bà chẳng ăn gì cả. Đột nhiên, bà nhổ một bãi nước bọt, quát với lũ trẻ câm:

- Cút!

Thọ Hỉ ngã

ngồi xuống đất.

Khi anh ta vịn vào tường để đứng lên thì lông gà đã bay lung tung trong sân nhà họ Tôn. Con gà sống cưỡng đã bị

lũ chó xé tan xác, máu thịt vương vãi khắp sân. Lũ chó dữ như đàn sói, tranh nhau ăn bộ lòng của con gà. Lũ trẻ câm vỗ tay cười ngớ

ngẩn. Tôn Đại Cô ngồi trên bậu cửa, hút thuốc bằng tẩu cán dài, vẻ đăm chiêu.

5

Bảy con gái nhà Thượng Quan: Lai Đệ, Chiêu Đệ, Lãnh Đệ, Tưởng Đệ, Phán Đệ,

Niệm Đệ, Cầu Đệ [1] bị cuốn hút bởi một mùi thơm thoang thoảng. Chúng từ chỗ ngủ ở chái đông ùa ra, chụm đầu nhìn

vào trong cửa sổ. Chúng trông thấy mẹ nửa nằm nửa ngồi trên giường, đang bóc lạc như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng mùi thơm thoang

thoảng rõ ràng là từ cửa sổ buồng mẹ bay ra. Cô lớn mười tám tuổi Lai Đệ là người đầu tiên hiểu ra mẹ đang làm gì. Cô trông thấy mẹ tóc

ướt đẫm mồ hôi, môi dưới bật máu, bụng mẹ co thắt dữ dội và nhặng xanh bay đầy phòng. Tay mẹ bóp nát từng hạt lạc. Lai Đệ nức

nở gọi mẹ. Sáu đứa em gái cũng gọi theo. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt bảy đứa. Cầu Đệ, đứa nhỏ nhất thì gào tướng lên, dẫm

bành bạch đôi chân lấm tấm những vết đỏ vì bị bọ chó và muỗi đốt, lập cập chạy vào buồng mẹ. Lai Đệ chạy theo giữ em lại rồi

thuận tay bế nó lên. Cầu Đệ gào khóc, đấm vào mặt chị.

- Em vào với mẹ cơ... Em vào với mẹ cơ!...

Lai Đệ cảm thấy sống mũi cay xè, nước mắt nóng hổi tràn lên má. Cô vỗ nhẹ vào lưng em gái, nựng:

- Em đừng khóc

nữa, mẹ sẽ đẻ cho em một em trai thật bụ bẫm, thật trắng trẻo!...

Trong buồng vọng ra tiếng rên yếu ớt và câu nói đứt quãng của chị

Lỗ:

- Lai Đệ con bảo các em đi nơi khác! Chúng nó còn nhỏ không hiểu gì, chẳng lẽ con cũng không hiểu sao?

Một tiếng động vang lên trong buồng, cùng với tiếng gào to của chị Lỗ. Năm đứa trẻ đứng chen chúc ngoài cửa sổ. Lãnh Đệ mười

bốn tuổi khóc thét lên:

- Mẹ ơi, mẹ!

Lai Đệ đặt đứa em xuống, chạy ra ngoài bằng đôi chân đã bó nhưng

sau được giải phóng. Ngưỡng cửa mục làm em bị vấp, ngã chúi về phía trước, đè lên chiếc bễ thổi lửa. Chiếc bễ đổ kềnh, làm vỡ vụn

chiếc thố men xanh đựng thức ăn cho gà. Lai Đệ hốt hoảng đứng dậy, thấy bà nội đang quì trước bàn thờ Phật. Khói hương tỏa quanh bức

tượng Quan Âm.

Lai Đệ run bắn lên. Cô dựng lại chiếc bễ, cuống quít nhặt nhạnh những mảnh vỡ, làm như bằng cách đó, chiếc thố

có thể lành lại hoặc giảm nhẹ lỗi lầm của mình. Bà nội đứng vụt dậy, to lớn như một con ngựa nòi, thân hình lắc lư, đầu giật giật, miệng

tuôn ra hàng tràng những câu khó hiểu. Lai Đệ co rúm người lại theo bản năng, hai tay ôm đầu, chờ đợi. Nhưng bà nội không đánh cô,

chỉ xoắn vành tai mỏng và trắng bệch của cô, rồi dúi một cái. Cô ngã lăn ra trên lối đi trải đầy những mảnh ngói vỡ trong sân.

Cô trông thấy bà nội cúi xuống quan sát những mảnh thố vỡ, y hệt con trâu đang chuẩn bị uống nước ở bờ sông. Bà nội nhặt mấy

mảnh vỡ trên tay, gõ chúng vào nhau thành những tiếng vui tai. Những vết nhăn sâu và dầy dặc trên khuôn mặt bà nội, hai mép trễ

xuống, nếp nhăn hai bên kéo dài xuống tận dưới cằm, khiến cái cằm như một bộ phận khác gắn thêm vào mặt.

Lai Đệ nhân đó

quì trên lối đi, vừa khóc vừa nói:

- Bà ơi, bà đánh chết cháu đi!

- Đánh chết mày hả? - Bà Lã mặt buồn rười

rượi - Đánh chết mày thì cái thố có lành lại được không? Đây là đồ sứ từ năm Vĩnh Lạc triều Minh, của hồi môn từ đời cụ tổ nhà này,

đáng giá một con la chứ ít đâu!

Lai Đệ mặt trắng bệch, xin bà nội tha tội.

- Mày cũng đã đến lúc đi lấy

chồng rồi đấy! - Bà Lã thở dài - Sáng tinh mơ, việc thì không làm, chỉ nghịch tinh! Số mẹ mày là cái số nghèo, chết thế nào

được?

Lai Đệ ôm mặt khóc.

- Đánh vỡ đồ dùng lại còn kể công chắc? - Bà Lã không bằng

lòng, nói - Đừng có ở đấy mà quấy rầy người ta! Dẫn lũ em ăn bám của cô ra sông mò tôm. Không đầy giỏ thì đừng có về nhà!

Lai Đệ vội vàng đứng dậy, bế Cầu Đệ lên, chạy ra cổng.

Như đuổi gà, bà Lã dồn lũ trẻ ra cổng rồi quẳng cho Lãnh Đệ

chiếc giỏ cao cổ đan bằng nhành liễu.

Lai Đệ tay trái bế Cầu Đệ, tay phải dắt Niệm Đệ, Niệm Đệ dắt Tưởng Đệ, Tưởng

Đệ lôi Phán Đệ. Lãnh Đệ một tay dắt Phán Đệ, tay kia xách giỏ. Bảy đứa con gái nhà Thượng Quan dắt díu nhau, nức nở sùi sụt, men theo

con hẻm đầy nắng và lộng gió, đi về phía đê sông Thuồng Luồng.

Khi đi qua nhà Tôn Đại Cô, mùi thơm điếc mũi khiến chúng thèm

rỏ rãi. Chúng trông thấy ống khói nhà họ Tôn cuồn cuộn khói trắng. Năm thằng câm cần cù như những con kiến, chuyển củi vào

trong nhà. Đàn chó mực nằm gác bên cổng. Chúng thè cái lưỡi đỏ chót như đang chờ đợi điều gì đó.

Lũ con gái trèo lên con đê cao

cao trên sông Thuồng Luồng, quang cảnh nhà họ Tôn thu hẹp trong tầm mắt. Năm thằng câm đã phát hiện ra chị em nhà Thượng Quan.

Thằng lớn để ria mép loăn xoăn, mỉm cười với Lai Đệ. Lai Đệ vụt đỏ mặt. Cô nhớ lại cách đây không lâu khi đi lấy nước sông, thằng

câm lớn đã quẳng vào thùng nước của cô một quả dưa chuột. Nụ cười mỉm của thằng câm tuy trơ trẽn nhưng không có ác ý. Lần đầu

tiên tim cô đập dữ dội, máu dồn lên mặt. Nghiêng mình xuống mặt nước phẳng như gương, cô thấy mặt mình đỏ ửng. Sau đó cô ăn quả

dưa chuột, mùi vị của nó đến bây giờ vẫn không thể quên. Đưa mắt nhìn lên, cô trông thấy lầu chuông rực rỡ của nhà thờ và cái tháp canh

được ghép bằng những cây gỗ tròn. Một người đàn ông nhảy nhót trên đó như con khỉ, gào lớn:

- Bà con ơi, kỵ binh Nhật đã ra

khỏi thành!

Một đám người tụ tập dưới chân tháp nhìn lên. Người trên tháp chốc chốc lại cúi xuống, tay bám lan can, hình như

để trả lời người đứng dưới. Trả lời xong, người đó lại đứng thẳng lên, đi vòng quanh, hai tay chụm lại làm loa, quay ra bốn phía

thông báo tình hình quân Nhật sắp sửa kéo đến.

Trên con đường xuyên xã, chợt có một cỗ xe ngựa phi nước đại. Cỗ xe như từ trên trời

rơi xuống. Ba con tuấn mã kéo cỗ xe bánh cao su, mười hai vó ngựa băm trên đường như gõ nhịp, cộc cộc cộc cộc, bụi tung lên thành một vệt

vàng. Một con màu vàng mơ, một con đỏ như quả táo, một con màu trắng đục. Ba con ngựa béo mọng như được nặn bằng sáp, mình

ngựa bóng nhẫy, màu lông khiến người mê mẩn. Một người đàn ông nhỏ con đứng dạng chân sau dóng xe, trông xa tưởng anh ta ngồi

trên mông ngựa. Anh ta vung chiếc roi ngựa có ngù đỏ, miệng quát: “Hây hây”, roi lia vút vút. Anh bất chợt gò cương, những con ngựa

như đứng thẳng lên, xe dừng lại như bị chặn đứng, đám bụi vàng ào lên phía trước, che khuất cả người ngựa và xe. Khi bụi tan đi, Lai

Đệ trông thấy đám gia nhân nhà Phúc Sinh Đường khuân từng vò rượu, từng bó củi lên xe. Một người đàn ông vạm vỡ đứng trên tam cấp ngoài

cổng Phúc Sinh Đường, đang quát tháo. Một vò rượu rớt xuống đất, một tiếng bịch nặng nề vang lên, chiếc nút bằng bong bóng lợn bắn ra,

rượu chảy tràn ra đường. Mấy gia nhân lao tới dựng vò rượu lên. Người đàn ông vạm vỡ từ trên bậc tam cấp nhảy xuống, vung roi

đánh mấy người kia, chiếc roi uốn lượn như một con rắn dưới ánh nắng mặt trời. Mùi rượu theo gió bay tới. Cánh đồng mênh mông, lúa

mạch cuồn cuộn từng đợt sóng vàng. Trên đỉnh tháp, người đàn ông lại hét to:

- Chạy đi bà con ơi, chậm là mất mạng đấy!

Rất nhiều người ra khỏi nhà, tíu tít bận rộn như một đàn kiến, và cũng chẳng việc nào ra việc nào như đàn kiến. Người thì đi, người chạy,

người đứng yên bất động, người chạy đông, người chạy tây, người loay hoay tại chỗ, ngó hết chỗ này ngó chỗ khác. Lúc này, mùi thơm

trong nhà họ Tôn càng đậm, làn hơi trắng ra ngoài cổng. Lũ trẻ câm im hơi lặng tiếng, mảnh sân im lìm, chỉ có từng chiếc xương trong nhà

quẳng ra, khiến lũ chó mực tranh nhau quyết liệt. Con nào cướp được thì chúi đầu vào xó tường nhai rau ráu. Con nào không cướp được

thì đỏ mắt nhìn vào trong nhà, gầm gừ rên rỉ.

Lãnh Đệ kéo tay Lai Đệ nói:

- Chị ơi, về nhà!

Lai Đệ lắc đầu, nói:

- Không được, phải xuống sông bắt tôm đã. Mẹ sinh em bé, cần có canh tôm để ăn.

Chúng dìu nhau xuống chân đê, cả bọn đi thành hàng một, mặt hướng ra sông. Dòng sông in rõ những gương mặt thanh tú của các cô gái nhà

Thượng Quan, cô nào cũng sống mũi cao, vành tai đầy đặn và trắng. Đây cũng là đặc trưng rõ nét của chị Lỗ - mẹ chúng. Lai Đệ rút trong túi ra

một chiếc lược bằng gỗ hồ đào, lần lượt chải cọng rơm và bụi trên tóc cho từng đứa em, đứa nào đứa ấy kêu oai oái. Cuối cùng, Lai Đệ

chải tóc cho mình, tết thành chiếc đuôi sam to tướng, thả sau lưng vừa chấm mông. Cô bỏ chiếc lược vào túi, xắn quần, lộ

rõ cặp đùi thon thả, trắng bóc, Tiếp theo, cô tụt giày, đôi giày bằng nhung xanh lục. Các em nhìn đôi bàn chân tàn phế một nửa của

chị. Cô bỗng nổi cáu:

- Nhìn cái gì? Có gì mà nhìn? Không mò được tôm, bà già không tha cho chúng ta đâu!

Các em gái của cô nhanh chóng tụt giày, xắn quần. Cô út Cầu Đệ còn tụt hẳn quần ra. Cô đứng trên bãi sông được phủ một lớp bùn,

ngắm những cụm cỏ nước mềm mại lượn lờ theo dòng chảy. Cá nô giỡn trong đám cỏ. Chim én bay như chạm mặt nước. Cô lội xuống

sông, nói to:

- Cầu Đệ ở trên nhặt tôm, tất cả xuống nước!

Các em cô ríu rít lội xuống sông.

Cô cảm thấy,

do bó chân, nên gót chân phát triển hơn mức bình thường của cô lún sâu xuống bùn. Những lá cỏ nước mơn trớn bắp chân, khiến cô

cảm thấy buồn buồn, một cảm giác khó diễn tả. Cô cúi xuống, hai tay rà sát gốc những cụm cỏ nước và những dấu chân chưa bị

bùn lấp đầy. Lũ tôm rất thích nép mình trong những dấu chân này. Một con vật nhỏ nhảy vọt lên giữa hai tay, cô mừng rỡ, con tôm cong

cong, dài bằng ngón tay trỏ, trong suốt, đã bị kẹp giữa hai ngón. Con tôm rất linh hoạt, mỗi sợi râu đều rất đẹp. Cô quăng nó lên bờ,

Cầu Đệ rất hỉ hả, vừa reo lên vừa nhặt con tôm bỏ vào giỏ.

- Chị ơi, em bắt được một con!

- Chị ơi, em bắt

được rồi!

- Em bắt được rồi!

Cầu Đệ mới hai tuổi, không kham nổi công việc nhặt tôm. Nó bị ngã,

ngồi bệt xuống đất mà khóc. Vài con tôm có sức bật khỏe, nhảy xuống sông, lập tức biến mất.

Lai Đệ lên bờ xốc em dậy, dắt

xuống mép nước, dùng tay rửa bùn trên mông Cầu Đệ. Mỗi lần cô tạt nước, Cầu Đệ lại giật thót một cái, miệng la chí chóe, đôi lúc xen lẫn

những câu chửi tục. Lai Đệ phát cho em một cái vào mông, rồi buông ra. Cầu Đệ chạy như bay lên giữa sườn đê bẻ một cái roi, rồi

bắt chước một bà già nanh ác, tay cầm roi, mắt vằn lên, lớn tiếng nguyền rủa chị, khiến Lai Đệ không nhịn được cười.

Các cô gái đã mò đến khúc sông trên, kế cận đầu cầu. Bãi sông sáng lấp lóa. Mấy chục con tôm nhảy tanh tách. Một đứa em kêu lên: -

Chị ơi, nhặt nhanh lên! Cô xách giỏ lên, mắng Cầu Đệ: - Con ranh, về nhà sẽ biết tay! Rồi cô vui vẻ nhặt những con tôm vào giỏ, nhặt liên

tục nên không có thì giờ rầu rĩ. Cô buột miệng hát, khúc hát mà cô cũng không nhớ rõ học được ở đâu: - Mẹ là mẹ ơi, sao mẹ nỡ dứt tình, gả

bán con cho anh hàng dầu!

Rất nhanh, cô đuổi kịp các em. Chúng men theo mép nước gần bờ, vai kề vai, cúi lom khom, chổng

mông lên trời, cằm gần như chạm nước, hai tay mở ra, áp sát lại, vừa sục sạo vừa tiến lên. Nước sông trở nên đục ngầu sau lưng chúng.

Một số cụm cỏ nước bị đứt lá, nổi lên. Mỗi khi chúng đứng thẳng lên là chắc chắn bắt được một con tôm, lúc thì Phán Đệ, lúc Tưởng

Đệ... Năm đứa em liên tục ném tôm cho chị. Lai Đệ chạy đi chạy lại để nhặt tôm. Cầu Đệ bám sau lưng chị.

Thoáng cái, các

cô đã tiến sát cây cầu đá bắc qua sông Thuồng Luồng. Lai Đệ gọi các em:

- Lên đi, lên cả đi! Đầy giỏ rồi! Về nhà thôi!

Các em cô còn tiếc rẻ chưa muốn về, dừng lại trên bãi. Ngón tay chúng trắng bệch vì ngâm nước, chân dính đầy phù sa. Chị ơi, sao

hôm nay nhiều tôm thế? Chị ơi, chắc mẹ đã đẻ em bé rồi! Chị ơi, giặc Nhật là gì hở chị? Chúng có ăn thịt trẻ con không? Chị ơi, nhà anh

câm giết gà để làm gì? Chị ơi, sao bà nội cứ mắng bọn em? Chị ơi, em mơ thấy trong bụng mẹ có con cá trạch... Bọn em

gái luân phiên hỏi chị. Cô chẳng trả lời đứa nào cả.

Cô chăm chú nhìn chiếc cầu đá ánh lên màu xanh xám. Từ trong thôn, cỗ xe ba

ngựa kéo lúc nãy, đang chạy lên cầu.

Anh xà ích người thấp bé gò cương cho ba con ngựa dừng lại. Những con ngựa bực bội gõ móng,

tiếng gõ sắc gọn, mặt cầu tóe lửa. Mấy người đàn ông đều cởi trần, thắt lưng da to bản, khóa thắt lưng sáng loáng như bằng vàng.

Lai Đệ biết bọn họ. Họ là gia nhân của nhà Phúc Sinh Đường. Họ nhảy xuống xe, dỡ các bó cây cao lương xuống trước, rồi sau đó là các vò

rượu, tất cả mười hai vò. Họ ôm lấy cổ ngựa, đẩy lùi cả ngựa lẫn xe xuống chỗ bãi đất trống đầu cầu. Lúc này cô trông thấy nhân vật số

hai nhà Phúc Sinh Đường - Tư Mã Khố, cưỡi chiếc xe đạp phóng tới. Đây là chiếc xe đạp đầu tiên xuất hiện trên vùng Cao Mật hẻo lánh,

do Đức sản xuất, nhãn hiệu IFA, một nhãn hiệu nổi tiếng thế giới. Ông nội Phúc Lộc của cô vì tò mò, nhân lúc không ai để ý, sờ một cái

vào tay nắm, khiến Tư Mã Khố trừng mắt. Đó là chuyện mùa xuân năm ngoái. Tư Mã Khố mặc chiếc áo ngoài bằng lụa tơ tằm, quần vải tây

màu trắng, bắp chân quấn xà cạp xanh, đi ủng đế trắng. Hai ống quần rộng phồng lên như bơm đầy hơi. Vạt áo vén lên dắt vào thắt

lưng. Thắt lưng bằng lụa trắng, bỏ múi dài múi ngắn. Phần trên người mặc gì thì không nhìn thấy. Vai trái đeo chéo một dây da màu nâu, móc

giữ một bao da, miệng bao ló ra mẩu lụa đỏ. Chuông xe kêu reng reng, Tư Mã Khố lướt tới như một trận gió. Hắn nhảy xuống xe, bỏ

chiếc mũ cói xuống làm quạt, chỗ bớt ở mặt đỏ như miếng tiết. Hắn lớn tiếng lệnh cho gia nhân:

- Mau lên, đem củi chất lên mặt

cầu, tưới rượu vào thiêu chết bọn chó đẻ.

Gia nhân tíu tít ôm các bó củi lên cầu, chỉ một lát đã chất cao đến nửa người. Những con

côn trùng sống ký sinh trong củi hốt hoảng bò ra, bay loạn xạ, con thì rơi xuống nước, làm mồi cho cá, con thì bị chim én đớp.

- Đổ rượu lên củi! - Tư Mã Khố quát to.

Các gia nhân khiêng những vò rượu lên cầu, mở nút, nghiêng vò tưới trên đống

củi. Rượu ngon, mùi thơm ngây ngất trên dòng sông. Những bó củi loạt soạt. Rượu chảy tràn ngang mặt cầu, rớt như mưa xuống

lòng sông. Nước chảy róc rách dưới chân cầu. Đổ hết mười hai vò, cả cây cầu như tắm bằng rượu. Những bó cao lương khô đã

đổi màu. Mép cầu như treo một bức màn bằng rượu. Chừng hút tàn điếu thuốc, cá con dưới sông đã nổi lên trắng xóa. Các em của Lai Đệ

định xuống sông mò cá. Lai Đệ gằn giọng quát:

- Đừng xuống nữa, theo chị về nhà!

Chuyện lạ trên

cầu lôi cuốn các em. Chúng đứng yên. Thật ra, cảnh tượng trên cầu cũng cuốn hút Lai Đệ. Cô kéo các em về, nhưng mắt vẫn không rời cây

cầu.

Tư Mã Khố đứng trên cầu, vẻ đắc ý, vỗ tay bôm bốp, hai mắt rực sáng. Hắn cười hỉ hả. Hắn khoe khoang với bọn

gia nhân:

- Diệu kế này chỉ ta mới có thể nghĩ ra! Mẹ kiếp, chỉ có ta mới nghĩ ra. Bọn nhóc Nhật mau mau đến chịu chết!

Bọn gia đinh phụ họa theo. Một gia đinh hỏi to:

- Thưa ông Hai, bây giờ nổi lửa được chưa?

Tư Mã Khố

nói:

- Gượm hẵng, đợi chúng đến hãy đốt!

Bọn gia nhân xúm xít vây quanh Tư Mã Khố, đi về

phía đầu cầu.

Cỗ xe của Phúc Sinh Đường cũng trở về thôn.

Trên cầu trở lại yên tĩnh, chỉ còn tiếng rơi tí tách

của rượu xuống mặt nước.

Lai Đệ tay xách giỏ, dẫn các em rẽ những bụi cây lúp xúp mọc đầy sườn đê, trèo lên. Đột nhiên, cô nhìn

thấy một khuôn mặt đen nhẻm lấp ló trong bụi cây. Cô hoảng hốt kêu lên, chiếc giỏ trong tay rơi xuống, dập dềnh trên những cành

quán mộc rồi lăn đến tận mép nước. Tôm trong giỏ văng ra, nhảy trên bãi như những đốm sáng. Lãnh Đệ chạy theo chiếc giỏ còn các

em thì nhặt tôm vương vãi trên cát. Lai Đệ đi thụt lùi về phía bờ sông, mắt không rời khuôn mặt đen. Mặt đen cố nở một nụ cười ra

vẻ cáo lỗi, hai hàm răng trắng lóa những tia như vỏ xà cừ. Cô nghe thấy người đó nói nhỏ: - Em gái đừng sợ, chúng tôi là du kích.

Đừng nói gì cả, mau rời khỏi chỗ này!

Lúc này cô mới thấy rõ, trong các bụi cây có đến mấy chục người mặc áo xanh. Mặt

đanh lại, mắt mở to, có người cầm súng trường, người cầm lựu đạn, người thì đại đao có tua lụa hồng. Người đàn ông răng trắng mặt

đen, nét mặt vui vẻ, tay phải cầm khẩu súng lục có ánh thép xanh, tay trái cầm một vật phát ra tiếng kêu tích tắc. Sau này, cô mới biết đó là

chiếc đồng hồ bỏ túi. Và chính con người mặt đen đó, cuối cùng đã chui vào chăn của cô.

---

[1] *Tất cả các tên đều tỏ ý mong có em trai.*

6

Ba Phàn rượu ngà ngà, bước vào cổng nhà Thượng Quan với vẻ không bằng lòng. Quân Nhật sắp đánh đến nơi, con

lừa nhà cậu chọn thật đúng lúc! Nói thế nào nhỉ? Lừa nhà cậu, nhưng do ngựa của nhà tôi phối giống, bắn súng phải đền đạn. Cậu mặt dạn mày dầy, cứt, cậu có giữ thể diện

đâu mà xấu hổ? Tôi là tôi nể mặt mẹ cậu. Mẹ cậu với tôi... hà hà... mẹ cậu rèn cho tôi một cái nạo vó ngựa... Thọ Hỉ mặt đẫm mồ hôi, bước theo sau ba Phàn. - Ba Phàn! -

Bà Lã gầm lên - Đồ gấu chó làm gì mà khệnh khạng thế! Ba Phàn lấy hết can đảm, nói:
- Ba Phàn đã đến đây rồi! Vừa trông thấy con lừa nằm dưới đất, ba Phàn đã tỉnh rượu

quá nửa. Chà chà, đến nông nỗi này kia à! Lão quăng chiếc túi da trên vai xuống, sờ tai, vỗ vỗ bụng con lừa, lại vòng ra phía đuôi, ấn ấn cái chân lừa con thò ra ngoài âm

đạo. Lão đứng thẳng lên, lắc đầu buồn bã, nói:

- Muộn rồi, thế là hết! Năm ngoái, khi con trai bác dắt lừa đến phối giống, tôi có nói là, con lừa nhà cậu thuộc loại tép

riu, tốt nhất nên cho phối với lừa, nhưng cậu ta không nghe lời khuyên của tôi, cứ nhất định đòi phối với ngựa! Con ngựa giống nhà tôi là giống ngựa Đông Dương

thuần chủng, vó của nó còn lớn hơn đầu lừa nhà bà. Nó mà nhảy, lừa nhà bà xụm ngay, chẳng khác gà trống nhảy chim sẻ! Cũng chính là con ngựa giống của tôi

được dạy dỗ tốt, nên nó nhắm mắt lại mà phủ con lừa, phải là con ngựa khác thì, cứt! Thế nào? Không đẻ được hả? Con lừa nhà bà không phải là loại đẻ ra la, lừa

nhà bà chỉ có thể đẻ ra lừa!...

- Ba Phàn, có im đi không nào! - Bà Lã cắt ngang lời lão.

- Xong rồi, nói xong rồi! Lão vớ lấy cái túi da

khoác lên vai, trở lại trạng thái say rượu, định bỏ ra về. Bà Lã túm lấy cánh tay lão, nói:

- Ba Phàn, bỏ đi như vậy mà được a?

Ba Phàn cười:

- Bà chị ơi, bà chị không nghe thông báo của lão Phúc Sinh Đường sao? Thôn xóm chạy sạch rồi! Lừa hay tôi quan trọng hơn?

Bà Lã nói:

- Ông Ba này, ông sợ tôi để ông thiệt, đúng không? Hai bình rượu ngon, một thủ lợn béo, ông không thiệt! Nhà này tôi là chủ.

Ba Phàn ngó cha con nhà

Thượng Quan, cười:

- Tôi biết, chị giữ chân kìm của lò rèn, đàn bà cởi trần quai búa tạ, thì cả Trung Quốc mới có chị là một! Sức ấy mà... Lão cười ranh mãnh.

Bà Lã phát cho lão một cái, nói:

- Đồ ôn dịch! Anh Ba đừng đi. Gì thì cũng là hai sinh mạng! Ngựa giống là con trai của anh, con lừa này là con dâu của anh, con la

trong bụng nó là cháu nội anh. Anh trổ tài, nó sống thì cảm ơn anh, thưởng cho anh; nó chết, không trách anh, mà chỉ trách tôi kém phúc!

Ba Phàn đâm ra

khó xử, nói:

-Bà chị bắt tôi phải thông gia với lừa ngựa, tôi còn gì để nói nữa? Thử chữa lợn què thành lợn lành xem sao!

- Phải rồi. Anh

Ba này, đừng nghe lão Tư Mã điên nói bậy. Bọn Nhật đến nơi khỉ ho cò gáy này làm gì? Vả lại, anh làm là làm việc phúc đức. Ma quỉ cũng tránh người hiền nữa là!

Ba Phàn mở túi da, lấy ra một lọ chất nước màu xanh, nói:

- Đây là thần dược gia truyền, chuyên trị gia súc đẻ khó. Dùng thuốc này mà vẫn không đẻ thì đến

Tôn Ngộ Không sống lại cũng đành bó tay! - Các cha! - Lão gọi cha con Phúc Lộc - Lại đây giúp một tay!

Bà Lã nói:

- Để tôi! Lão ta

vụng về lắm!

Ba Phàn nói:

- Nhà Thượng Quan gà mái gáy, gà sống không đẻ trứng!

Phúc Lộc nói:

- Chú Ba, muốn chửi thì cứ chửi

thẳng, đừng cạnh khóe làm gì!

Ba Phàn nói:

- Cáu hả?

Bà Lã nói:

- Đừng múa mép nữa. Nói xem làm gì bây giờ?

Ba Phàn đáp:

- Nâng đầu lừa lên, cho nó uống thuốc!

Bà Lã đứng dạng chân, nín thở, nâng đầu lừa lên. Cái đầu cựa quậy, mũi thở phì

phì.

- Cao nữa lên! - Ba Phàn nói to.

Bà Lã lại cố nâng cao nữa, mũi bà cũng thở phì phò.

Ba Phàn khó chịu nói:

- Cha con ông chết cả rồi hay sao?

Bố con Phúc Lộc sán lại, suýt nữa dẫm phải chân lừa. Bà Lã trừng mắt. Ba Phàn lắc đầu. Cuối cùng cũng

nâng được đầu lừa lên cao. Con lừa bập bập cặp môi dầy, nhe răng ra. Ba Phàn dùng cái phễu bằng sừng trâu, rót thuốc vào miệng lừa rồi bảo:

- Xong rồi! Đặt

xuống!

Bà Lã thở hồng hộc.

Ba Phàn rờ rẫm nhét thuốc vào tẩu, ngồi xổm đánh diêm châm thuốc, rít một hơi thật sâu. Hai làn

khói trắng thở ra từ hai lỗ mũi. Lão nói:

- Bọn Nhật đã chiếm huyện lỵ, giết Huyện trưởng Trương Duy Hán, cưỡng hiếp vợ ông ta!

Bà Lã hỏi:

- Lại là tin từ nhà Tư Mã phải không?

Ba Phàn đáp:

- Không. Người anh em kết nghĩa của tôi nói vậy. Nhà lão ở Cửa

Đông.

Bà Lã nói:

- Tin ngoài mười dặm, khó mà đúng sự thật!

Thọ Hỉ nói:

- Gia nhân nhà Tư Mã Khố lên cầu đánh hỏa

công, sao lại không thật?

Bà Lã giận dữ nhìn con trai, nói:

- Ra gì cái thá đàn ông như anh! Con thì một đống. Trên cổ anh là quả bí hay cái

đầu? Các người thử nghĩ, người Nhật thì cũng cha sinh mẹ đẻ, với ta không thù không oán, vậy chúng làm gì ta? Chạy à, chạy nhanh đến mấy cũng không bằng hòn đạn.

Trốn hả, trốn đến bao giờ?

Nghe bà Lã lên lớp, cha con nhà Thượng Quan im thin thít, không dám nói lại một câu. Ba Phàn gõ tẩu cho sạch tàn thuốc, đặng hắng

mấy tiếng, nói:

- Bà chị nhìn xa thấy rộng, suy xét đâu ra đấy. Chị nói vậy tôi cũng đỡ lo. Đúng vậy, chạy đi đâu bây giờ? Trốn đi đâu bây giờ? Người thì có thể bỏ chạy,

nhưng còn con lừa, con ngựa giống của tôi lừng lững như trái núi thì trốn vào đâu? Trốn mồng một chẳng thoát ngày rằm, mẹ kiếp! Đếch cần, hãy đỡ đẻ cho con lừa

đã!

Bà Lã vui vẻ nói:

- Đúng rồi!

Ba Phàn cởi phắt áo ngoài, xiết chặt thắt lưng, đặng hắng mấy cái, như võ sĩ sắp

sửa lên vũ đài. Bà Lã gật đầu lia lịa tỏ vẻ tán thưởng:

- Ông Ba này, phải vậy chứ! Trâu chết để da, người ta chết để tiếng. Con lừa mẹ tròn con vuông thì tôi biếu thêm một

vò rượu nữa, đánh trống khua chiêng cho anh đăng quang!

Ba Phàn nói:

- Bà chị nói gì lạ vậy? Ai bảo con lừa nhà chị lấy giống nhà tôi?

Vậy là khoán giống, khoán thu nhập, đã khoán thì khoán đến cùng! Lão đi quanh con lừa một vòng, lay lay cái chân con lừa con, lẩm bẩm:

- Bà thông gia lừa ơi, đây là vượt

cạn, là qua Quỉ Môn Quan, bà ráng lên cho lão Ba này mở mày mở mặt! Lão vỗ vỗ đầu con lừa, gọi to: - Các cha, đem thừng và đòn gánh ra đây! Xốc nó dậy! Nằm

không đẻ được!

Cha con Phúc Lộc nhìn bà Lã. Bà Lã nói cứ làm theo lời ông Ba. Cha con Phúc Lộc lấy thừng và đòn gánh ra. Ba Phàn luồn dây thừng dưới nách con

lừa, thắt nút. Cậu sang phía bên kia, ba Phàn bảo Thọ Hỉ. Ba Phàn thử cái nút cho chắc, bảo Phúc Lộc lồng đòn qua. Từ hai phía, cha con Thọ Hỉ nâng hai đầu đòn. Ba Phàn

bảo cúi xuống, đặt đòn gánh lên vai. Cha con Thọ Hỉ làm theo. Được rồi, ba Phàn nói. Cứ thế, đừng vội. Tôi bảo đứng lên hãy đứng. Có tí tẹo sức nào thì vận hết ra, thành

công hay không là ở lúc này. Con lừa không để vậy được đâu! Bà chị, lại đây phụ tôi một tay, chớ để nó què. Lão vòng ra phía đuôi con lừa, phủi tay, cầm lấy cây đèn trên cối

xay bột, dốc dầu vào lòng bàn tay, xoa đều, rồi thổi phù một cái. Sau đó, lão thử luồn tay vào cửa mình con lừa. Con lừa quẫy lung tung. Lão cho tay luồn sâu nữa, cổ lão

gần chạm cái chân đỏ hỏn của con lừa con. Bà Lã nhìn không chớp, môi run lên. Tốt rồi, ba Phàn giọng ồm ồm: Các cha, tôi hô một hai ba, đến ba thì đứng thẳng lên, đừng

giở quẻ, đúng lúc mà sụm lưng là toi. Tốt, cổ lão chạm vào mông lừa, cánh tay lút sâu vào âm đạo như đang tìm kiếm đồ vật rơi trong đó. Một, hai, ba nào! Cha con nhà

Thượng Quan hè lên một tiếng biểu thị một sức mạnh hi hữu, rồi cùng đứng lên. Theo đà đó, con lừa được xoay mình lại, hai chân trước co lên, cổ vươn ra, hai chân sau cũng

được xoay lại, gập nếp dưới thân lừa. Cùng với thân con lừa xoay chuyển, ba Phàn gần như nằm dài dưới đất. Không trông thấy mặt lão, chỉ nghe tiếng lão quát, nâng lên,

lên chút nữa. Cha con nhà Thượng Quan cố nhón gót nâng con lừa lên cao hơn. Bà Lã chui xuống dùng lưng đỡ dưới bụng lừa. Con lừa hộc lên một tiếng, đứng dậy. Cùng

lúc ấy, một vật to, bóng nhẫy, vọt ra từ cửa mình con lừa, cùng với máu và nước ối dính nhơm nhớp, đầu tiên là rơi vào lòng ba Phàn, rồi sau đó tuồi ra mặt đất.

Ba Phàn móc nhớt rãi cho con lừa con, dùng dao cắt rốn, thắt thành một cái nút, rồi bế con lừa ra chỗ sạch. Lau nhớt trên mình lừa bằng miếng vải khô. Bà Lã nước

mắt lưng tròng, lẩm bẩm: - Cảm tạ trời đất, cảm ơn ba Phàn! Cảm tạ trời đất, cảm ơn ba Phàn!...

Con lừa con run rẩy đứng lên lại ngã xuống. Lông nó mượt như

tơ, môi đỏ sẫm như cánh hồng nhung. Ba Phàn dìu con lừa dậy, khen: - Khá đấy, đúng là giống nhà ta, ngựa là của ta, chú nhóc ạ, chú là cháu ta, ta là ông

nội của chú[1]. Bà chị ơi, nấu cho con dâu tôi một tí cháo. Nó đã cho ta một sinh mạng rồi!

---

[1] *Ngựa phối giống*

với lừa, đẻ ra la – ND.

7

Lai Đệ dắt một lô em gái vừa chạy được mấy chục bước chân thì nghe trên trời

có tiếng rít như xé vải. Cô ngửng lên xem con chim nào có tiếng kêu quái gở đó. Một tiếng nổ long trời lở đất vang lên sau lưng, ở giữa dòng nước.

Tai cô ù đi, mắt nảy đom đóm. Một con cá trê rách bươm văng đến trước mặt, vài vệt máu tươi vương trên đầu con cá màu vàng

xỉn, cặp râu dài rung rung, ruột vắt lên lưng. Rơi cùng với con cá trê, là một cột nước đục ngầu, nóng hổi hổi, đổ ụp xuống đầu làm

cô ướt đẫm. Cô mụ người đi, ngoảnh lại nhìn các em như mơ ngủ, các em cũng đờ đẫn nhìn cô. Cô trông thấy một nắm cỏ nước nhão

nhoét như ợ ra từ miệng trâu, bám trên tóc Niệm Đệ. Trên má Tưởng Đệ dính bảy tám vẩy cá màu bạc. Giữa lòng sông, cách các cô mười

mấy bước, từng cuộn khói đen là là mặt nước, một cái xoáy khổng lồ, những giọt nước nóng bỏng tung lên trời, lả tả rơi xuống. Một làn

khói trắng mỏng lan khắp. Cô ngửi thấy (các em cô cũng ngửi thấy, vì cánh mũi chúng phập phồng) mùi thuốc súng nồng nặc. Cô cố phán

đoán tình hình, tuy không rõ ràng, nhưng một cảm giác không an toàn đang len lỏi trong cô. Cô định kêu lên, nhưng nước mắt đã ứa

ra. Sao mình lại khóc nhỉ! Cô nghĩ. Cô không khóc, nhưng vì sao lại có nước mắt? Đầu óc rối tinh như mớ bòng bong, tất cả, cây cầu rực

sáng, dòng sông sôi sùng sục, những bụi tầm ma dày đặc, những con chim én hốt hoảng, các em gái đứng ngây như phỗng... tất cả

quyện vào nhau, mờ mờ ảo ảo. Cô trông thấy đứa em nhỏ nhất nhệch miệng ra, mắt nhắm tịt, hai dòng nước mắt trên má. Trong không

trung, tiếng rì rào lan xa như tiếng vỏ đậu khô phơi dưới nắng. Có một bí mật ẩn sau những bụi cây thấp lè tè trên sườn đê, sột soạt,

như có đàn thú nhỏ đang ẩn. Những người đàn ông trong bụi cây im hơi lặng tiếng, những cành cây nhỏ vẫn thản nhiên chĩa lên

trời, lá tròn như đồng tiền rung rinh. Có đúng là họ đang nấp trong đó không? Họ làm gì ở trong ấy? Cô suy đoán một cách khó khăn, bỗng

nghe thấy một giọng như cố kìm lại, từ rất xa vẳng tới: - Nằm xuống các em ơi! Các em ơi, nằm xuống!...

Cô đưa mắt sục

sạo mong tìm ra nơi phát ra tiếng gọi trên, trong đầu như có con cua đang bò, đau buốt đến không chịu nổi. Cô trông thấy một vật đen sì từ

trên trời rơi xuống. Lòng sông chỗ gần cầu từ từ dựng lên một cột nước đường kính bằng thân con trâu. Lên cao đến ngang mặt đê, cột

nước nở ra rồi trút xuống, trông giống một cây thùy liễu. Tiếp theo, xộc vào mũi cô, là mùi thuốc súng, mùi bùn, mùi tôm cá. Tai

cô ù lên, không nghe thấy gì cả, nhưng hình như cô nghe được một tiếng trầm đục lan ra tứ phía.

Lại một vật đen sì nữa rơi xuống

lòng sông, một cột nước lại dựng lên. Một mảnh màu xanh, cạnh cuốn lên lởm chởm như răng chó, cắm xuống đất bãi. Cô cúi nhặt, đầu ngón

tay bỗng tỏa khói nhẹ, cảm giác đau rát lập tức chạy khắp cơ thể. Đột nhiên cô lại nghe thấy tiếng ồn, hình như cảm giác đau rát là từ trong tai

chui ra, đẩy lỗ tai đang bị nút chặt mà chui ra. Nước sông sôi sùng sục, hơi nước mịt mù. Tiếng nổ vang rền, lan xa. Trong sáu chị em thì ba

đứa ngoác miệng ra gào, ba đứa kia bịt chặt tai, nằm sấp, mông đít vổng lên, chẳng khác nào chim đà điểu rúc đầu trong cát khi gặp nguy

hiểm.

- Em ơi! Cô lại nghe thấy tiếng gọi rất to từ trong bụi cây - Nằm xuống mau! Nằm xuống, bò lại đây!...

Cô bò trên mặt đất để tìm người vừa gọi. Cuối cùng thì cô đã thấy: trong bụi cây, người đàn ông lạ mặt răng trắng mặt đen

đang vẫy cô: - Bò lại đây mau!

Đầu óc mụ mị của cô bỗng lóe sáng. Cô nghe thấy tiếng ngựa hí, ngoái lại, cô thấy một con ngựa nhỏ

màu vàng kim, cái bờm đỏ như lửa dựng ngược, từ phía nam chạy lên đầu cầu. Con ngựa xinh đẹp không đeo rọ mõm, thuộc loại

choai choai, chưa đến tuổi trưởng thành, ngạo ngược, nhanh nhẹn, đầy sức sống. Đó là con ngựa của nhà Phúc Sinh Đường,

con của con ngựa giống Đông Dương nhà ba Phàn. Ba Phàn yêu con ngựa giống như con. Con ngựa màu vàng kim này

chính là cháu đích tôn của lão. Cô biết và rất thích con ngựa choai này, nó thường chạy qua ngõ nhà cô, khiến bọn chó nhà Tôn Đại Cô

tức điên lên. Con ngựa chạy đến giữa cầu bỗng dừng lại, hình như đống củi trên cầu chặn mất lối đi và cũng hình như đầu váng mắt hoa vì

rượu đổ trên cầu. Nó ngoẹo đầu, chăm chú nhìn đống củi. Nó đang suy nghĩ. Nó nghĩ. Lại có tiếng rít trên không, ánh chớp lóa mắt nở

bung trên cầu, một đám lửa bùng lên, một tiếng nổ như từ nơi rất cao rất xa dội lại. Cô trông thấy con ngựa nhỏ bị tan xác, một cái cẳng

chín tái, dính đầy lông văng tới bụi tầm ma, một dịch thể vừa cay vừa chua trào lên cổ khiến cô muốn nôn ọe. Cô chợt hiểu ra. Nhìn cái

cẳng ngựa, cô nhìn thấy chết chóc. Một nỗi sợ ập đến, cô bủn rủn chân tay, răng va vào nhau lập cập. Cô vụt dậy, lôi các em vào bụi.

Sáu đứa em vây chặt xung quanh cô như sáu tép tỏi bám quanh củ tỏi. Cô nghe thấy cách đây không xa, giọng nói quen thuộc đang gào

lên điều gì đó, nhưng đã bị dòng sông sôi ùng ục át mất.

Cô ôm chặt đứa em nhỏ nhất, cảm thấy mặt nó nóng bừng. Mặt sông

tạm thời yên tĩnh, khói trắng tan dần. Lại có tiếng rú rít trên trời, kéo theo một vệt sáng, vọt qua con đê Thuồng Luồng nổ trong thôn, tiếng

ùng oàng vang rền
như sấm. Từ trong
thôn vẳng lại tiếng
phụ nữ la khóc,
tiếng đổ vỡ của
những vật nặng.
Bên kia bờ đê
không một bóng

người, chỉ trơ trụi một cây hòe cổ thụ. Phía dưới, dọc theo bờ sông, là một hàng liễu rũ. Những quái vật đáng sợ đó từ đâu mà ra nhỉ? Cô

nghĩ. Chà chà! Tiếng kêu làm đứt đoạn dòng suy tưởng của cô. Qua kẽ lá, cô nhìn thấy ông Hai nhà Phúc Sinh Đường cưỡi xe đạp IFA phóng

lên cầu. Ông ta lên cầu làm gì nhỉ? Chắc chắn là vì con ngựa, cô nghĩ. Nhưng Tư Mã Khố tay dắt xe, tay kia cầm bó đuốc cháy rừng

rực, rõ ràng không phải vì con ngựa. Con ngựa nhà ông ta xương thịt tung tóe, máu nhuốm đầu cầu, đỏ cả nước sông. Tư Mã Khố vội

xuống xe, ném bó đuốc vào đống củi đã tẩm đẫm rượu, ngọn lửa xanh bùng lên và lan ra rất nhanh. Tư Mã Khố quay xe, không kịp nhảy

lên, dắt xe chạy trở lại. Đám lửa xanh đuổi theo sau. Tư Mã Khố luôn miệng kêu chà chà, rất kỳ quặc. Một tiếng nổ đanh, chiếc mũ

cói rộng vành trên đầu Tư Mã Khố bay vọt lên như một con chim, xoay tròn rồi rơi xuống nước. Ông ta quẳng xe, ngã dúi rồi bò lổm

ngổm trên cầu như chó. Tằng tằng tằng, súng nổ ran như pháo tép. Tư Mã Khố miết bụng trên cầu trườn xuống như con thằn lằn, chỉ

một thoáng đã mất dạng. Cây cầu cháy đùng đùng, toàn lửa xanh, cao nhất là ngọn lửa ở giữa, không có khói. Mặt sông cũng biến thành

màu xanh. Luồng hơi nóng bỏng ập tới nghẹt thở, mũi khô rát, ào ào như gió. Những cành tầm ma ướt sũng như đổ mồ hôi, lá quăn lại, héo quắt.

Lúc này cô nghe rõ tiếng chửi của Tư Mã Khố:

- Đ.chị thằng Nhật! Mày qua được Lư Câu Kiều, nhưng không qua nổi cái

cầu lửa này! Rồi Tư Mã Khố cười lớn: - Ha ha ha.. ha ha ha!.

Tiếng cười chưa dứt, phía đê bên kia sông đã trông thấy những

cái đầu lô nhô đội mũ vàng, tiếp đó là nửa người trên và đầu ngựa. Rồi mấy chục người cưỡi những con ngựa cao lớn đứng đầy mặt đê.

Tuy khoảng cách có đến vài trăm mét, nhưng cô thấy ngựa của bọn Nhật cao lớn chẳng kém con ngựa giống Đông Dương của nhà ba

Phàn. Nhật, giặc Nhật tới rồi! Thế là bọn Nhật đến thật rồi!...

Quân kỵ Nhật thúc ngựa xuống dốc đê. Mấy chục con ngựa chen

nhau lội xuống dòng sông. Cô nghe thấy bọn chúng quát tháo. Ngựa ùn xuống nước, hí vang. Nước ngập chân ngựa, mấp mé

bụng dưới. Quân Nhật ngồi thẳng trên yên, mặt hơi ngửa lên. Mặt nước phản quang trên những khuôn mặt, sáng tối lốm đốm, không phân

biệt được mắt và mũi. Ngựa vươn cổ như định phi nước đại nhưng không thể. Chúng lội nước một cách khó nhọc. Sóng vờn dưới bụng

ngựa, Lai Đệ có cảm giác đó là những tia lửa nhỏ, khiến chúng càng vươn dài cổ ra, rùng mình liên tục; nửa dưới đuôi thả trong

dòng nước. Bọn lính nhấp nhô trên mình ngựa. Chúng dùng cả hai tay giữ dây cương, chân duỗi thẳng trên bàn đạp, triển khai đội hình theo

tuyến tán binh. Cô trông thấy con ngựa hồng cao lớn chợt khựng lại giữa sông, dỏng đuôi ị một bãi. Tên lính Nhật sốt ruột, thúc gót giày

vào bụng ngựa. Con ngựa vẫn đứng yên, đầu lắc mạnh, hàm thiết kêu lách cách.

- Đánh đi, anh em ơi! Từ lùm cây bên trái có

tiếng hô to, tiếp đó là một tiếng nổ đùng đục như đập mẹt. Rồi tiếng súng rộ lên, to có nhỏ có, lúc thưa, lúc mau. Một cục đen sì bốc khói

trắng rơi xuống sông, nổ đánh ầm, dựng lên một cột nước. Tên lính Nhật cưỡi ngựa hồng bóng dướn lên một cái rất kỳ quặc rồi bật ngửa,

hai tay chới với, một dòng máu đen vọt ra khỏi ngực bắn lên đầu ngựa, bắn cả xuống mặt nước. Con ngựa hồng chồm lên, lộ hẳn hai vó trước

và cái ức to khỏe, bóng loáng. Khi con ngựa hạ vó xuống, nước bắn tung tóe, tên lính Nhật đã nằm ngửa, đầu gối lên mông ngựa. Tên

lính ngồi trên lưng con ngựa ô nhào xuống sông. Tên cưỡi trên lưng con màu xám thì gục trên cổ ngựa, hai tay buông thõng, cái đầu đã

bay mất mũ ngật ngưỡng, máu rỉ ra từ tai, rớt xuống nước từng giọt. Trên sông cực kỳ hỗn loạn. Những tên khác cúi rạp, chân kẹp chặt

bụng ngựa, bắn như đổ đạn vào các lùm cây trên thân đê. Những con ngựa thở phì phì, ướt như chuột lột, xông lên bãi, dưới bụng tong

tỏng nước, vó bám đầy bùn đỏ, lông đuôi dài lê thê, lấp lánh như những sợi kim tuyến.

Một con ngựa đốm có ngôi sao

trên trán, cùng tên lính Nhật mặt mày nhợt nhạt, xông lên đê. Tên Nhật nhíu mày, răng nghiến chặt, tay trái vỗ mông ngựa, tay phải

khua thanh trường kiếm, xông tới bụi tầm ma. Lai Đệ trông rõ mồn một những giọt mồ hôi trên sống mũi hắn, những sợi lông mi rất thô của con

ngựa đốm, nghe rõ tiếng thở phì phì từ lỗ mũi con ngựa, ngửi thấy mùi mồ hôi ngựa. Đột nhiên, trán con ngựa bốc khói. Nó cố vùng

vẫy bốn vó đã tê dại, những nếp nhăn chạy rùng rùng trên mình. Con ngựa giật giật bốn chân mềm nhũn, tên lính không kịp nhảy ra,

ngã xuống bên bụi tầm ma.

Đội kỵ binh Nhật chạy men theo bãi về phía đông, nơi chị em Lai Đệ để giày, gò cương, xông qua

những bụi tầm ma lên đê. Cô không trông thấy đội kỵ binh Nhật nữa. Cô trông thấy con ngựa đốm chết trên bãi, đầu đầy máu và bùn, một

con mắt màu xanh mở to, đau đớn nhìn lên bầu trời xanh ngắt. Nửa người tên lính Nhật bị đè dưới bụng ngựa. Hắn nằm sấp, đầu

ngoẹo sang một bên, một cánh tay trắng bệch tưởng như không còn một giọt máu, thò xuống nước, làm như đang vớt vật gì đó. Buổi sớm,

bãi sông phẳng và bóng loáng bị vó ngựa dẫm nát. Giữa dòng, con ngựa bạch nằm chết, nước sông đẩy cái xác lăn tròn, nhích từng tí

một. Khi cái xác ngửa bụng lên, bốn vó với những cái móng to tướng giơ thẳng lên trời khiến người kinh hãi. Chỉ chớp mắt, nước sông đục

ngầu, chân ngựa lại chìm xuống nước, rồi lại chổng vó lên trời. Con ngựa hồng, con ngựa đã để lại ấn tượng sâu sắc nhất trong Lai

Đệ, trôi theo dòng nước cùng với thi thể của kỵ sĩ, rất xa về phía dưới. Lai Đệ nghĩ, rất có thể con ngựa này đi tìm con ngựa giống nhà ba

Phàn. Cô quả quyết con ngựa hồng là ngựa cái, là vợ con ngựa giống của nhà ba Phàn, vì hoàn cảnh ly tán mà xa nhau. Lửa trên cầu

vẫn cháy rừng rực. Đống củi giữa cầu lửa vàng khói trắng cuồn cuộn bốc lên. Cây cầu oằn mình, thở ra những tiếng phì phì, phát ra những

lời rên rỉ.

Cô thấy chiếc cầu đã biến thành một con rồng lửa, quằn quại, đau đớn, khát vọng bay lên, nhưng cái đuôi hình như đã

bị ghìm chặt. Ôi chiếc cầu đáng thương! Không khí sặc mùi thuốc súng, mùi tanh của máu và bùn, đặc quánh. Cô cảm thấy lồng

ngực như sắp nổ tung bất cứ lúc nào. Nguy hiểm hơn, những cành tầm ma bị sức nóng làm cho chảy nhựa, chỉ một đốm lửa theo

luồng khí nóng đưa tới, là có thể bùng cháy. Cô bế Cầu Đệ, hạ giọng gọi các em, chui ra khỏi bụi tầm ma. Đến mặt đê, cô kiểm lại, các

em cô đều đã lên đủ. Đứa nào cũng mặt mày đen nhẻm, chân không giày, mắt nhớn nhác, tai đỏ ửng. Cô kéo các em lăn xuống chân

đê, bỏ chạy. Trước mặt là bãi đất hoang, nghe nói xưa kia là nhà của người đàn bà thuộc dân tộc Hồi, nay bị che khuất bởi những bụi tầm

ma và cây chó đẻ. Rúc vào một bụi tầm ma, cô cảm thấy chân tay mềm nhũn như nặn bằng bột, chân mỏi dừ. Các em chạy liêu xiêu, luôn miệng

gào khóc. Chị em ôm chặt nhau trong bụi tầm ma, các em rúc vào lòng chị. Cô ngẩng lên, lo lắng nhìn ngọn lửa cháy rực trên đê.

Đầu tiên là những người mặc áo xanh mà cô đã từng trông thấy, chui ra khỏi đám lửa chẳng khác những hồn ma. Lửa bén trên

người họ. Cô nghe một giọng quen thuộc hét to: - Nằm xuống mà lăn! Rồi anh ta lăn từ trên đê xuống. Hơn mười quả cầu lửa cùng lăn

theo. Lửa tắt, tóc tai đều bốc khói. Những bộ quần áo vốn cùng màu xanh với lá tầm ma hoàn toàn thay đổi màu sắc, và chỉ còn là những

mảnh vải đen nhẻm dán chặt trên người họ. Một người không chịu lăn, cháy như một cây đuốc, vừa kêu gào vừa chạy. Bên bụi tầm ma

mà bọn Lai Đệ đang nấp, có một hố bùn mọc đầy cỏ dại và cây khoai nước, dọc màu phớt đỏ, lá to bản đầy phấn trắng. Người kia

nhảy đại xuống hố. Bùn nước bắn tung tóe, những con nhái nhảy loạn xạ. Những con bướm đang đẻ trứng trên lá khoai nước cất

cánh bay vội vã, màu kim nhũ trên cánh sáng lấp lóa như bị mặt trời nung chảy.

Lửa đã tắt trên người, nhưng bùn bám đen nhẻm từ

đầu đến chân, một con giun đất bám trên má, không còn phân biệt mắt mũi, cô chỉ còn trông thấy cái miệng của người đó. Anh ta đau

quá, kêu to: - Con đau quá, mẹ ơi!... Một con trạch từ miệng anh ta chui ra rơi xuống bùn rồi rúc luôn xuống đáy, mùi hôi thối kinh niên xông

lên.

Những người đã dập tắt lửa thì nằm bò ra đất mà rên rỉ, chửi bới, súng ống gậy gộc đều quẳng trên mặt đất, chỉ riêng

người có bộ mặt xương xương đen nhẻm thì vẫn cầm khẩu súng lục. Anh ta kêu lên: - Anh em ơi, tản ra mau! Bọn Nhật sắp tới!

Những người bị thương hầu như không nghe thấy tiếng anh ta. Họ vẫn phủ phục như cũ. Có hai người run rẩy đứng lên nhưng loạng

choạng đi được vài bước, lại ngã lăn ra. Anh em ơi! Tản ra mau! Người kia lại gọi rồi đá vào mông người nằm bên cạnh. Người đó

trườn lên mấy bước rồi cố quì dậy, vừa khóc vừa nói: - Tư lệnh ơi, mắt tôi không trông thấy gì nữa!

Cuối cùng thì cô cũng biết

người mặt đen là Tư lệnh. Người đó kêu lên, đau xót: - Anh em ơi, tôi làm hại anh em rồi!...

Cô trông thấy trên mặt đê cao

cao phía đông, mấy chục con ngựa Nhật to lớn chở những tên lính Nhật xếp thành hai trung đội vận động tới như hai dòng nước. Tuy

trên đê khói lửa
ngất trời, nhưng
đội kỵ mã Nhật
hàng ngũ tề chỉnh,
ngựa cúi đầu chạy
nước kiệu, nối
đuôi nhau chạy
đến ngang tầm ngõ

nhà họ Trần thì con ngựa đi đầu rẽ xuống, những con sau bám sát, nhằm bãi trống ngoài đê chạy tới (chỗ này là sân phơi của nhà họ

Mã, đất nện, bằng phẳng). Đến đây thì chúng chuyển sang nước đại, chạy theo một hàng dọc. Bọn lính Nhật nhất tề rút kiếm ra, vừa

gào thét vừa thúc ngựa xông tới.

Viên Tư lệnh giơ súng lên bắn bừa một phát. Đầu nòng súng tỏa ra một cụm khói nhỏ. Rồi, chân cà nhắc,

anh ta loạng choạng chạy tới chỗ chị em Lai Đệ nấp. Một con ngựa to lớn màu hoàng hạnh lướt qua. Tên lính Nhật trên yên

nghiêng người, vung kiếm nhằm vào đầu anh ta mà chém. Anh vội nằm sấp, đầu còn nhưng bả vai bị phạt mất một miếng bằng bàn

tay. Miếng thịt văng ra đất, co giật chẳng khác con ếch đã bị lột da. Viên Tư lệnh rú lên một tiếng đau đớn, nhổm lên, lộn mấy vòng

rồi gục dưới gốc cây dẻ, nằm im như chết. Tên lính Nhật quay ngựa lại, nhằm người thanh niên cao lớn vừa chống đại đao nhổm dậy

xông tới. Người thanh niên lộ vẻ kinh hoàng, giơ đao lên chống đỡ một cách yếu ớt, hình như anh ta định chém đầu con ngựa, nhưng

con ngựa đã chồm hai vó trước, dùng ức hất ngã anh ta. Tên lính Nhật cúi xuống bổ một nhát, đầu anh ta bị chém làm hai mảnh. Óc phọt ra

bắn cả lên quần tên Nhật. Chỉ trong chớp mắt, mấy chục người chạy thoát từ trên đê xuống, đã yên nghỉ vĩnh viễn. Bọn lính Nhật cho

ngựa dẫm nát thân thể họ.

Lúc này, lại có một toán kỵ binh từ rừng thông phía tây làng phóng tới, theo sau là một đám đông

mặc quần áo màu vàng. Hai cánh quân gặp nhau rồi tiến vào thôn theo con đường bắc nam. Đám bộ binh đầu đội mũ sắt, khênh những chiếc

nòng pháo đen bóng, ùa vào thôn như một bầy ong.

Đám cháy trên đê đã tắt, chỉ còn những cột khói bốc lên trời. Cô trông thấy trên đê

một màu đen như sơn và ngửi thấy mùi thơm của những cây tầm ma bị lửa thiêu. Từng đàn ruồi nhặng như từ trên trời rơi xuống, đậu

trên những xác người bị vó ngựa dẫm nát, trên những đám máu đọng, trên các tán lá và cả trên người viên Tư lệnh. Trước mắt

cô chỉ toàn ruồi là ruồi.

Mắt mờ đi, mi mắt nặng trĩu, hình như cô nhìn thấy một cảnh tượng quái gở mà cô chưa bao giờ

được thấy: những cẳng ngựa đứt lìa nhảy nhót, những đầu ngựa bị dao đâm ngập, những đàn ông trần truồng, hai chân kẹp cái roi cặc

ngựa, những đầu người lăn lông lốc, vừa lăn vừa kêu cục cục như gà mái đẻ, lại có cả những con cá nhỏ có chân nhảy nhót bên bụi tầm

ma. Cô kinh hoảng khi thấy viên Tư lệnh - người mà cô tưởng đã chết, từ từ ngồi dậy, lết bằng hai gối đến chỗ miếng thịt bị

chém văng dưới đất, nhặt nó lên gắn vào vết thương, nhưng miếng thịt lại nhảy xuống đất, rúc vào bụi cây. Viên Tư lệnh vồ lấy

miếng thịt, quật cho nó chết hẳn, rồi rứt một mảnh vải trên người băng vào vết thương.

8

Tiếng ồn ào trong sân khiến chị Lỗ tỉnh lại. Chị tuyệt vọng nhìn cái bụng vẫn

căng phồng như cũ và đám máu tươi thấm đẫm nửa bên giường. Sọt đất mà mẹ chồng đem về đã biến thành bùn nhão trộn bằng

máu. Từ trạng thái mông lung, chị chợt tỉnh. Chị trông thấy một con dơi cánh màu phấn hồng bay lượn giữa các cột kèo. Một khuôn

mặt xám ngoét hiện dần ra trên tường. Đó là khuôn mặt một đứa bé trai đã chết. Cơn đau xé ruột xé gan đã dịu đi. Chị sững sờ

khi nhìn thấy giữa hai đùi là một bàn chân nhỏ xíu với những móng chân sáng loáng. Thế là hết, chị nghĩ, cuộc đời mình đến đây là kết thúc. Nghĩ

đến cái chết, chị cảm thấy vô cùng đau khổ. Chị hốt hoảng thấy mình bị nhét vào quan tài bằng ván mỏng, mẹ chồng cau mày, mặt sa

sầm không nói gì, chỉ có bảy đứa con gái vây quanh quan tài mà khóc!...

Giọng như lệnh vỡ của mẹ chồng át cả tiếng kêu

khóc của bọn con gái. Chị mở mắt, ảo giác tan đi, cửa sổ trông rõ mồn một, sáng rực. Mùi thơm nồng của hoa hòe từng đợt ùa vào

phòng, một con ong mật đập vào giấy dán cửa sổ bồm bộp. Ba Phàn, đừng rửa tay vội! Chị nghe tiếng mẹ chồng nói vậy: - cô con

dâu quí hóa của tôi vẫn chưa đẻ được, và cũng mới ra trước một chân. Bà chị ơi, chị chỉ nói lung tung, miệng như tép nhảy, ba Phàn

tôi là bác sĩ của lừa, ngựa, làm sao có thể đỡ đẻ cho người? Người và vật thì có khác gì nhau! Bà chị đừng dài dòng văn tự nữa, cho

tôi ít nước rửa tay. Bà chị, đừng ngại mất công, phải mời Tôn Đại Cô đến thôi! Mẹ chồng gầm lên như sấm: Chẳng lẽ anh không biết

tôi và Tôn Đại Cô không ưa nhau? Năm ngoái mụ ta bắt trộm của tôi một con gà mái tơ. Ba Phàn nói: Tùy bà chị, con dâu chị đẻ chứ có

phải vợ tôi đẻ đâu! Bà nội ơi, vợ tôi còn trong bụng mẹ vợ, chưa chào đời. Bà chị đừng quên rượu và thủ lợn nhé! Tôi đã cứu hai sinh mạng

của nhà bà chị đấy! Bộ mặt mẹ chồng trở nên rầu rĩ: Ba Phàn, giúp tôi một tí nào, người xưa có câu, làm ơn nên oán, ai tránh được. Vả

lại, súng nổ đùng đùng ngoài kia, lỡ gặp bọn Nhật thì sao?

- Đừng nói nữa! - Ba Phàn nói, bán anh em xa mua láng giềng

gần. Hôm nay tôi phá lệ. Nói dại, tuy người và súc vật giống nhau, nhưng rốt cuộc sống chết có số của nó...

Chị nghe có

tiếng chân lạo xạo tới gần, xen lẫn là tiếng hắt hơi rõ kêu. Chẳng lẽ bố chồng, chồng và lão ba Phàn mặt trơ trán bóng vào buồng của người

đẻ, mục kích thân thể lõa lồ của mình?. Chị cảm thấy uất hận và nhục nhã, mắt mờ đi như phủ một lớp sương mù. Chị định ngồi dậy

tìm quần áo che thân, nhưng cơ thể chị như lọt xuống hố, không động cựa được chút nào. Trong thôn vọng lại một tiếng nổ lớn, xen kẽ

trong đó là tiếng rào rào quen thuộc và đặc sệt như hằng hà sa số những con thú nhỏ đang bò, như rất nhiều hàm răng đang nhai trèo

trẹo... Tiếng gì mà nghe quen thuộc thế nhỉ? Chị vắt óc suy nghĩ. Một tia sáng chợt lóe lên rồi nở bùng trong đầu. Chị trông thấy đàn

châu chấu màu vàng xỉn che khuất cả mặt trời ào tới như nước lũ. Chúng ăn sạch lá cây, gặm cả vỏ cây liễu. Tiếng gặm đáng sợ của

đàn châu chấu như khoan vào lỗ tai, vào xương tủy. Chị rụng rời: Lại xảy ra dịch châu chấu rồi! Và chị rơi vào một trạng thái tuyệt vọng.

Trời ơi! hãy cho tôi chết đi, tôi chịu đựng hết nổi rồi!.... Chúa ơi, Đức Mẹ ơi, hãy tưới nhuần mưa móc, hãy cứu vớt linh hồn chúng

con!... Trong cơn tuyệt vọng, chị ra sức cầu nguyện, viện dẫn cả đức tối cao của phương Đông lẫn phương Tây, nỗi đau của tâm linh

và nhục thể được vợi nhẹ rất nhiều. Chị nghĩ đến ông mục sư tóc đỏ mắt xanh thân thiết như cha anh. Tại bãi cỏ xuân lần ấy, ông nói rằng

ông Trời của Trung Quốc và Đức Chúa của phương Tây là một, như cánh tay với bàn tay, như sen trắng với sen đỏ, như - chị đỏ

mặt - chim của trẻ con với cái ấy của người lớn. Ông đứng trong rừng cây hòe, cái ấy cương lên, ngật ngưỡng... Ông vẫy chị, hoa hòe trắng

nở rộ, hoa hòe đỏ nở rộ, hoa hòe vàng nở rộ trên cây, từng cụm, từng cụm, những cánh hoa bay lượn, mùi hương nồng khiến người

ta say như say rượu. Chị cảm thấy mình đang bay như một cụm mây, như một chiếc lông. Chị vô cùng xúc động trước khuôn mặt

tươi tắn vừa trang nghiêm vừa thánh thiện, vừa thân thiện lại vừa hiền từ của ông mục sư. Chị nhắm mắt lại, nước mắt ứa ra theo vết nhăn

rơi xuống lỗ tai. Mẹ chồng gần như thì thầm: - Mẹ con Lai Đệ này! Mày làm sao thế hả? Con ơi, hãy vững vàng lên, con lừa nhà ta đã đẻ một

con la xinh xẻo rồi. Con phải đẻ một thằng cu, vậy là thỏa mãn lắm rồi! Con ơi, giấu cha giấu mẹ nhưng không giấu được thầy thuốc,

đỡ đẻ thì không phân biệt đàn ông đàn bà, ta đã mời ông ba Phàn đến cho con!....

Những lời từ tốn của mẹ chồng khiến chị rất xúc

động. Chị mở mắt, ngó khuôn mặt ngăm đen của mẹ chồng, khẽ gật. Mẹ chồng vẫy ra phòng ngoài, gọi: “Anh Ba, vào đây”. Ba Phàn

mặt câng câng, làm ra vẻ trang trọng, bước vào. Mắt lão đảo lia lịa, ra điều trông thấy một chuyện đáng sợ, mặt tái đi, không còn một

giọt máu. - Bà chị ơi.... Ba Phàn nói nhỏ, xin chị giơ cao đánh sẽ, có giết chết thì ba Phàn cũng không làm nổi việc này. Lão vừa nói vừa

đi giật lùi, vừa nhìn thấy thân thể chị Lỗ liền vội vàng đưa mắt nhìn chỗ khác. Bước qua ngưỡng cửa, lão đụng phải Thọ Hỉ đang thò đầu

ngó vào trong buồng. Lão ngán ngẩm nhìn khuôn mặt gầy guộc của người chồng và vẻ sợ hãi của anh ta. Bà Lã vội đuổi theo ba Phàn. Chị

nghe tiếng bà gọi to:

- Ba Phàn, đồ chó đẻ!

Nhân lúc chồng lại ló đầu nhìn vào, chị cố giơ

tay vẫy, một câu nói khô khan buột ra từ miệng chị. Chị không tin là mình lại có thể nói như thế - Đồ chó đẻ, lại đây! Chị đã tới mức

dửng dưng đối với chồng, không thù không oán, vậy chị còn chửi để làm gì? Chửi là đồ chó đẻ, thực tế là chửi mẹ chồng, mẹ chồng

là chó, con chó già!.. Chó già, chó già đừng cắn bậy, cắn bậy thì sẽ được ăn gậy! Chị nhớ lại câu chuyện xa xưa về chàng rể ngốc và

bà mẹ vợ mà chị được nghe cách đây hai mươi năm. Đó là cái năm mưa nhiều và nóng như đổ lửa, vùng Cao Mật vừa được khai

phá, dân cư thưa thớt, bà dì của chị là người sớm nhất đến lập nghiệp. Ông chú dượng họ Vu thân hình cao lớn, người ta tặng cho chú biệt hiệu

“Vu Hộ pháp”, nắm tay của chú to bằng hai vó ngựa gộp lại, một cú đấm chết tươi con la. Chú mê đánh bạc, đầu ngón tay dính đầy

những gỉ đồng... Trong cuộc mít tinh phản đối tục bó chân, chị lọt vào mắt xanh của bà Lã... - Mình gọi tôi hả? Chị trông thấy Thọ Hỉ

đứng ở đầu giường, mắt thì nhìn ra cửa sổ, ngượng ngập. Mình gọi tôi có việc gì?... Chị nhìn con người đã chung sống với

mình hai mươi năm mà hối hận. Hoa hòe ngút tầm mắt, dập dềnh như sóng biển... Chị nói như một hơi thở:

- Đứa này...

không phải con anh!

Thọ Hỉ khóc tấm tức:

- Mẹ nó ơi! Mẹ nó đừng chết! Để tôi đi mời Tôn

Đại Cô...

- Đừng!... - Chị năn nỉ - Anh mời mục sư Malôa hộ tôi!

Ngoài sân, bà Lã lòng như dao

cắt lấy ra gói giấy dầu, mở từng lớp để lộ ra đồng bạc trắng. Bà nhón tay cầm đồng tiền lên, khóe miệng run dẽ sợ, mắt ngầu đỏ. Nắng dọi trên mái

tóc đã bạc trắng. Một làn khói đen từ đâu ùa tới, không khí nóng bỏng. Phía bắc, sông Thuồng Luồng có tiếng ồn ào như chợ vỡ,

đạn bay chíu chíu trên trời. Bà Lã nói như khóc - Anh Ba, lẽ nào anh thấy người chết mà không cứu? Thật là “độc như nọc ong, dã

tâm như người tình hụt”. Người ta có câu: “Có tiền mua tiên cũng được!”. Đồng tiền này liền kề da thịt tôi đã hai mươi năm. Tôi biếu nó

cho anh, hãy cứu con dâu tôi!

Bà ấn đồng tiền vào tay ba Phàn. Ba Phàn vội hất ra như đụng phải miếng sắt đỏ. Khuôn mặt bóng

nhẫy của lão đầy mồ hôi, má giật giật, mặt méo xệch. Lão vắt túi thuốc lên vai, nói to:

- Bà chị hãy tha cho tôi, tôi van

chị đấy!

Ba Phàn chưa chạy ra đến cổng đã thấy Phúc Lộc chạy vào, trên người không mặc áo, giày chỉ còn một chiếc, ngực

vấy bẩn đen như dầu bôi trục xe, chẳng khác một vết thương to tướng thối rữa. Lão ở đâu về thế nhỉ? Đồ chết tiệt, bà Lã giận dữ cất

tiếng chửi. Ông anh, ngoài ấy có chuyện gì thế? Ba Phàn sốt ruột hỏi. Phúc Lộc không để ý câu chửi của vợ, cũng không trả lời câu hỏi của ba

Phàn. Lão nở một nụ cười rất ngớ ngẩn, trong miệng phát ra những tiếng bập bập chẳng khác gà mổ thóc trong máng.

Bà Lã nắm lấy

cằm của chồng mà lắc, khiến miệng Phúc Lộc lúc chành ra lúc chúm lại, mép sùi bọt trắng. Lão ho, khạc nhổ rồi cũng trấn tĩnh lại. Bố

nó, ngoài ấy có chuyện gì hả? Lão buồn rầu nhìn vợ, nhệch miệng khóc:

- Kỵ binh Nhật đã tràn vào nội đê rồi!

Tiếng vó ngựa nặng nề dội tới, người trong sân đứng như trời trồng. Những con chim khách đuôi trắng mình xám bay qua sân.

Những tấm kính màu trên lầu chuông nhà thờ vỡ vụn không thành tiếng, những mảnh vỡ lấp lánh. Kính vỡ rồi mới nghe thấy một tiếng nổ

đanh, rồi lạo xạo lan xa chẳng khác một cỗ xe chở nặng trên đường. Một luồng khí áp xộc tới, quật ngã ba Phàn và Phúc Lộc như những

cây cao lương gặp bão. Bà Lã bị đẩy lùi dán lưng vào tường. Chiếc ống khói hình nấm trên mái nhà rớt xuống, lăn trên lối đi lát gạch vỡ.

Thọ Hỉ từ trong buồng chạy ra, khóc:

- Mẹ ơi, nó chết mất! Nó sắp chết rồi! Đi mời Tôn Đại Cô chứ mẹ?

Bà Lã nghiêm nghị nhìn con trai:

- Đã chết thì tránh cũng không thoát, không chết thì chết thế nào được?

Nghe bà Lã thuyết giáo, Phúc Lộc tỏ vẻ hiểu mà không hiểu, chỉ nhướng cặp mắt mọng nước nhìn vợ. Bà Lã nói: - Anh ba Phàn, còn

loại thuốc thúc đẻ nào không? Còn thì cho con dâu tôi một lọ, không còn thì lôi thôi to rồi! - Nói rồi, không đợi ba Phàn trả lời, bà

không nhìn một ai, ngẩng cao đầu, ưỡn ngực, oai phong lẫm liệt ra khỏi cổng.

9

Năm 1939, ngày tháng theo âm lịch là Mồng 5 tháng 5, buổi sáng, tại trấn Đại

Lan là thị trấn lớn nhất của vùng Cao Mật, bà Lã dẫn kẻ thù của mình là Tôn Đại Cô về nhà, bất chấp đạn bay chiu chíu trên trời, để đỡ đẻ cho

con dâu. Khi hai người bước vào cổng nhà bà Lã, cũng là lúc bọn kỵ binh Nhật cho ngựa xéo nát thi thể các đội viên du kích.

Trong sân có chồng bà Lã là Thượng Quan Phúc Lộc và con trai Thọ Hỉ, ngoài ra còn có viên thú y ba Phàn. Ba Phàn giơ chiếc lọ

đựng thứ nước xanh xanh như kể công. Ba người này có mặt từ lúc bà Lã đi mời Tôn Đại Cô, một người mới đến thêm là ông mục

sư mắt xanh tóc đỏ Malôa. Ông mặc một áo chùng màu đen, đeo cây thánh giá nặng trước ngực. Ông đứng trước cửa sổ chị Lỗ, cằm dưới

nhô ra, mặt ngửa lên trời, cao giọng đọc thánh kinh: “Chúa Giêsu cao cả của con, xin người hãy ban phước lành, khi đứa con trung

thành của Người
và cô bạn của nó
gặp tai họa, xin
Người giơ bàn tay
thiêng liêng của
Người xoa đầu
ban phước cho
chúng con, cho

chúng con thêm sức mạnh và dũng khí, cho người đàn bà kia mẹ tròn con vuông, cho con dê kia có sữa, cho con gà đẻ trứng, cho bọn

xấu chỉ nhìn thấy
một màu đen kịt,
súng của chúng
bắn không nổ,
ngựa của chúng
lạc đường sa
xuống đầm lầy.
Chúa ơi, xin Chúa

hãy giáng đòn trừng phạt lên đầu con, cho con được cứu khổ cứu nạn mọi sinh linh trên thế gian này!... Ông mục sư nói đặc giọng

Cao Mật. Những người đàn ông đứng lặng nghe lời cầu nguyện. Qua nét mặt thấy rõ họ rất xúc động.

Tôn Đại Cô

cười nhạt bước vào, gạt mục sư Malôa sang một bên. Ông mục sư mở to mắt, thốt lên “A men” tay làm dấu trước ngực, kết thúc

những câu cầu nguyện dài dòng.

Tôn Đại Cô đầu chải bóng loáng, tóc búi gọn gàng sau gáy, trâm cài tóc sáng lấp lánh, bên tóc mai

cài một cái cặp. Bà mặc chiếc áo ngoài phẳng phiu bằng vải trắng, vạt áo đóng khuy lệch, một khăn tay giắt sau khuy nách, quần màu

đen, chân quấn xà cạp nhỏ, chân đi giày màu thanh thiên đế trắng. Toàn thân bà toát lên vẻ thanh nhã, tóc có mùi xà phòng thơm. Bà

có cặp lưỡng quyền cao, mũi thẳng, môi mím chặt thành một đường chỉ, cặp mắt sâu mà đẹp, ánh mắt rực sáng. Bà có vẻ tiên

phong đạo cốt, so với dáng vẻ luộm thuộm và to đùng của bà Lã, thật khác nhau một trời một vực.

Bà Lã đón lọ nước màu xanh từ

tay ba Phàn đến bên Tôn Đại Cô, nói nhỏ:

- Bà chị, đây là thuốc thúc đẻ của ba Phàn, có nên cho uống không?

- Chị nhà Thượng Quan! - Tôn Đại Cô đưa ánh mắt sắc lạnh nhìn bà Lã rồi nhìn lướt cánh đàn ông trong sân, tỏ vẻ không bằng

lòng, nói:

- Nhà chị mời ta hay mời ba Phàn đến đỡ đẻ?

- Bà chị đừng giận, tục ngữ có câu: “Có bệnh thì

vái tứ phương, ai có sữa người ấy là mẹ” mà lại! - Bà Lã nín nhịn tới mức khó tin, nói nhỏ - Tất nhiên là vạn bất đắc dĩ mới dám mời bà

chị, nếu không, làm sao tôi dám động vào thần linh!

- Thế nhà chị không bảo ta bắt trộm con gà nhép của nhà chị nữa

hả? - Tôn Đại Cô nói - Muốn ta đỡ cho, người khác không được nhúng tay vào!

- Xin vâng, bà chị bảo sao thì làm vậy - Bà Lã

nói.

Tôn Đại Cô rút trong bọc ra một dải lụa đỏ giắt lên cửa sổ, rồi lừng lững đi vào, đến cửa buồng, bà dừng lại bảo bà

Lã:

- Nhà chị Thượng Quan, vào đây!

Ba Phàn đến bên cửa sổ lấy lại lọ nước màu xanh

mà bà Lã để ở đó, đút vào túi thuốc. Rồi cũng không chào từ biệt cha con Phúc Lộc, chạy vù ra cổng.

- A men! - Mục sư Malôa lại làm

dấu chữ thập trước ngực rồi nhìn cha con nhà Thượng Quan tỏ vẻ thân thiện.

Trong buồng vang lên tiếng quát tháo của Tôn

Đại Cô, tiếp đó vang lên tiếng gào thét của chị Lỗ.

Thọ Hỉ bịt tai ngồi xổm dưới đất, cha là Phúc Lộc thì chắp tay sau đít đi quanh

sân, bước chân gấp gáp, đầu cúi gằm như đang tìm kiếm vật gì đó.

Mục sư Malôa lại nhỏ nhẹ cất lời cầu nguyện như lúc nãy, mắt nhìn

lên bầu trời đầy mây. Con la mới sinh chệch choạng từ chái tây đi lại. Lông của nó mượt như nhung. Nó đi ra trong tiếng gào từng đợt của chị

Lỗ. Nó dỏng tai lên, đuôi kẹp giữa hai chân, đến bên ang nước dưới gốc cây thạch lựu một cách vất vả, sợ hãi nhìn những người đàn ông ở

trong sân. Không ai để ý đến nó. Thọ Hỉ bịt tai mà khóc. Ông Phúc Lộc bận đi vòng quanh sân. Malôa nhắm mắt cầu nguyện. Con lừa

vục mõm vào ang nước, uống xong, nó chậm rãi đến chỗ làn lạc củ gác trên đống rơm, há miệng gặm vỏ lạc.

Tôn Đại Cô thò một tay vào âm

đạo chị Lỗ, kéo nốt chân kia của đứa bé ra. Người mẹ gào lên và ngất xỉu. Tôn Đại Cô thổi vào mũi chị Lỗ một ít bột màu vàng, rồi hai

tay cầm hai chân đứa bé, chờ đợi. Chị Lỗ tỉnh lại, rên rỉ, hắt hơi liên tục, người giật lên từng cơn. Chị cong người lên rồi lại thả phịch

xuống. Chỉ đợi có thế, Tôn Đại Cô lôi đứa bé ra. Cái đầu vừa dẹt vừa dài của đứa bé khi ra khỏi bụng mẹ, thì một tiếng ục vang lên, máu

tươi bắn đầy chiếc áo trắng của Tôn Đại Cô.

Treo ngược dưới tay Tôn Đại Cô là một bé gái toàn thân tím ngắt.

Bà Lã đấm ngực thùm thụp, cất tiếng gào.

Bụng chị Lỗ co giật một cách đáng sợ, máu tươi lại vọt ra giữa hai chân, một đứa nữa

tóc màu vàng tuồi ra như cá.

Bà Lã thoắt cái đã nhận ra cái chim bé tí như con nhộng giữa hai chân đứa bé. Bà hực lên một

tiếng rồi quì xuống bên giường.

- Tiếc quá, cái thai này đã chết! - Tôn Đại Cô tỏ ý tiếc rẻ.

Bà Lã thấy trời

đất quay cuồng, đầu va vào thành giường. Bà vịn vào thành giường đứng dậy một cách khó nhọc, nhìn thoáng một cái sắc mặt xám

ngoét của con dâu, rồi rên rỉ đi ra khỏi buồng.

Ngoài sân im lìm như chết. Người con trai phủ phục dưới đất, cổ vươn dài,

dòng máu rỉ ra chảy ngoằn ngoèo trên mặt đất, cái đầu ngay ngắn trên cổ giữ nguyên vẻ kinh hoàng trên nét mặt. Người chồng thì đang

cắn một mảnh ngói vỡ, một tay kẹp dưới bụng, tay kia xoãi về phía trước, sau gáy là một vết nứt vừa to vừa dài, chất nhầy màu

trắng đỏ vương vãi trên lối đi. Mục sư Malôa quì dưới đất, tay làm dấu, tuôn ra hàng tràng những tiếng nước ngoài. Hai con ngựa cao

lớn đủ yên cương đang nhai những thân cây lạc. Con lừa đen cùng con la mới đẻ co rúm ở một góc tường, đầu con la rúc vào bụng mẹ, cái

đuôi ngắn ngủn ngoe nguẩy như rắn. Hai tên lính Nhật mặc binh phục màu vàng, một tên đang dùng khăn tay lau máu trên kiếm, tên kia

đang rạch thủng những bao cói đựng lạc. Nhà Thượng Quan năm ngoái trữ được năm tạ lạc củ, đợi năm nay lên giá thì bán. Lạc chảy

tung tóe dưới đất, hai con ngựa cúi xuống nhai lạc rau ráu, cái đuôi đồ sộ và đẹp mắt khẽ vung vẩy tỏ vẻ mãn nguyện.

Bà Lã bỗng

thấy trời đất quay cuồng. Bà định chạy đến cứu chồng và con trai, nhưng cơ thể đồ sộ của bà đã đổ ập xuống chẳng khác một bức

tường bị sập.

Tôn Đại Cô đi vòng qua người bà Lã, bước những bước vững vàng ra cổng. Tên lính Nhật có cặp mắt rất xa nhau,

lông mày rậm và cụt lủn, vứt khăn lau xuống đất, vụng về nhảy tới trước mặt Tôn Đại Cô, giơ thanh kiếm sáng loáng chĩa thẳng vào

ngực bà. Tên lính chửi câu gì đó, vẻ mặt man rợ. Bà đứng im nhìn tên lính, thậm chí còn nhếch mép cười giễu. Bà lui lại một bước, tên lính

tiến lên một bước. Bà lui hai bước, hắn tiến hai bước. Thanh kiếm sáng loáng vẫn dí mũi trên ngực bà. Tên lính lấn từng bước, bà không

nhẫn nại được nữa, tung một cú đá đẹp mắt đến mức khó tin, trúng cổ tay tên lính. Thanh kiếm văng đi. Tôn Đại Cô tung mình nhảy

tới, cho tên lính một bạt tai. Hắn ôm mặt kêu như bị chọc tiết. Tên lính kia vác kiếm xông tới nhằm vào đầu bà mà chém. Bà nhẹ nhàng xoay

người lại, chộp lấy cổ tay tên lính bóp mạnh, thanh kiếm rớt xuống đất, tên lính ăn luôn một bạt tai, cái bạt tai tuy có vẻ nhẹ, nhưng nửa

mặt tên lính lập tức sưng vù.

Tôn Đại Cô đi thẳng ra cổng, không thèm nhìn lại. Tên lính Nhật giơ súng lên, lẩy cò. Bà dướn

người một cái rồi ngã vật xuống.

Quãng trưa, một tốp lính Nhật kéo vào sân nhà Thượng Quan. Bọn lính tìm thấy trong gian chái có

một cái sọt đan bằng cành liễu, bèn trút đầy lạc vào sọt rồi khênh ra ngõ cho ngựa ăn. Hai tên lính áp giải mục sư Malôa đi nơi

khác. Tên bác sĩ quân y đeo kính gọng sừng đi theo viên chỉ huy bước vào căn buồng chị Lỗ. Tên bác sĩ cau mày, mở túi thuốc, đeo găng,

dùng dao mạ kền cắt rốn cho đứa bé. Hắn cầm ngược thằng bé, phát vào lưng cho đến khi thằng bé khóc oe oe như tiếng mèo kêu,

mới đặt xuống. Tiếp đó, hắn xách đứa bé gái lên, lại phát bôm bốp, cho đến khi em bé hơi tỉnh. Tên bác sĩ bôi thuốc đỏ vào rốn cho hai

đứa bé và băng lại. Cuối cùng, hắn tiêm cho chị Lỗ hai mũi cầm máu. Trong quá trình tên bác sĩ chữa cho sản phụ và hai đứa bé, tên

phóng viên chụp nhiều pô ảnh từ những góc độ khác nhau. Một tháng sau, những tấm ảnh đó được đăng trên báo chí ở Nhật Bản.

CHƯƠNG

II

1

Vâng, tôi và chị

Tám từng rơi vào tay viên quân y Nhật, vượt biển, xuất hiện trên báo chí Nhật Bản. Sau đó mấy chục năm, các Hồng vệ binh dùng roi mây

đánh tôi, tra hỏi: Nói! Quân y Nhật vì sao lại cứu mày? Tôi oan quá, vừa khóc vừa nói: Tôi không rõ, không biết gì hết!...

Đánh, đánh chết cái ngữ vừa lọt lòng mẹ đã làm Hán gian! Roi quất vun vút, mông đít tôi bật máu tươi. Oan tôi quá, tôi nói, oan

cho tôi quá! Lại mấy chục năm sau, viên quân y Nhật đầu bạc phơ cùng ông Chủ nhiệm Kinh tế đối ngoại thị trấn Đại Lan đến gặp tôi,

khi ấy tôi năm mươi hai tuổi. Ông ta lấy ra một tờ báo đã ố vàng cho tôi xem. Trên báo là ảnh hai đứa trẻ xấu xí hết cỡ, còn viên quân

y Nhật thì sao mà đẹp, sao mà thanh nhã. Người phiên dịch bảo tôi, tiên sinh Koyoto là triệu phú Nhật Bản đến thị trấn ta để đầu tư. Ông ta

nói rằng cách đây hơn năm mươi năm đã từng đến thị trấn này, cứu sống một người mẹ và hai con. Chúng tôi đã rà soát bằng nhiều

cách, thấy rằng, những người được cứu chính là mẹ con anh. Đứng trước vị ân nhân này tôi chẳng thấy xúc động chút nào. Tôi nói vẻ

lạnh nhạt: Xin lỗi, ông nhầm người rồi! Tôi trông thấy vẻ lúng túng của viên bác sĩ quân y già. Ông ta cúi rạp vái tôi một vái, miệng lí nhí

xin lỗi. Cút mẹ mày đi, tôi lẩm bẩm trong miệng, rồi quay lại đút mồi cho con yểng biết nói.

Sau khi tiêm thuốc cầm máu,

mẹ tôi tỉnh lại, cái nhìn đầu tiên là nhìn tôi - chính xác hơn là nhìn cái chim bé như con nhộng ở giữa hai chân tôi, cặp mắt u tối của mẹ

chợt bừng sáng. Mẹ bế tôi lên, áp mặt vào mặt tôi. Mặt tôi ướt đẫm nước mắt của mẹ. Tôi khóc oe oe, miệng tìm vú. Mẹ nhét vú vào miệng

tôi. Tôi mút vú thành thạo như đã được huấn luyện trước. Chỉ có mùi tanh của máu, không có sữa. Tôi khóc thét lên. Chị Tám cũng khóc.

Mẹ tôi trông thấy chị nhưng không bế chị lên. Mẹ đặt hai chị em nằm kề nhau, rồi bước xuống giường, lảo đảo ra chỗ ang nước, vục đầu mà

uống như lừa ngựa. Mẹ đờ đẫn nhìn các xác chết trong sân. Lừa mẹ và la con run rẩy bên vựa lạc. Mẹ thấy đất trời chao đảo. Các chị lếch

thếch chạy về, vây quanh mẹ, chỉ khóc được mấy tiếng rời rạc, rồi vì mệt quá, đều ngất xỉu dưới chân mẹ.

Ống khói bếp

nhà tôi tỏa khói trắng. Mẹ mở hòm của bà nội, lấy ra trứng gà, táo đỏ, đường phên và một củ sâm đất để dành đã lâu. Nước trong nồi đã

sôi, trứng gà nhào lộn trong nước. Mẹ gọi các chị lại ngồi xung quanh một cái chậu, múc thức ăn từ nồi vào chậu rồi bảo: Các con ăn đi! Các chị

múc thức ăn ra bát, tranh nhau ăn. Người thì ăn trứng, ăn cả vỏ. Người ăn táo, nuốt chửng cả hột. Mẹ chỉ uống phần nước. Mẹ uống

liền ba bát. Chậu thức ăn đã cạn tới đáy. Mọi người ngồi yên một lát rồi ôm nhau khóc. Khóc chán, mẹ nói: - Các con ơi, chúng ta có thêm

một em trai và một em gái!

Mẹ cho tôi bú sữa. Tôi mút được một thứ sữa hỗn hợp có vị của táo, đường và trứng gà, một dịch

thể vĩ đại và quí giá. Tôi mở mắt, các chị vui vẻ nhìn tôi. Tôi mơ hồ nhìn thấy các chị. Tôi ti cạn dòng sữa trong vú mẹ trong khi chị

Tám khóc ngằn ngặt, mắt nhắm nghiền. Tôi nghe thấy mẹ thở dài bế chị lên: - Con ơi, con là người thừa rồi!

Sáng sớm hôm

sau, tiếng thanh la vang lên ngoài ngõ. Ông Cả Tư Mã Đình nhà Phúc Sinh Đường giọng khản đặc, thông báo: - Bà con ơi, nhà nào có

xác chết thì khênh ra!...

Mẹ bế tôi và chị Tám đứng trong sân, tấm tức khóc trong họng. Tiếng khóc của mẹ khô khốc, đứt

đoạn như những thân cây liễu bị chặt ra từng khúc, đầy cay đắng, không có nước mắt. Các chị vây quanh mẹ, người khóc, người không

khóc. Trên mặt các chị cũng không có nước mắt.

Tư Mã Đình xách thanh la bước vào nhà tôi. Đó là một người

như quả dưa héo,
khó đoán tuổi, vì
rằng trên khuôn
mặt đầy nếp nhăn
là một cái mũi
tròn trịa như nấm
rơm và cặp mắt
sáng và đen như

mắt trẻ. Lưng hơi gù có vẻ đã bước sang tuổi già, nhưng hai bàn tay thì vừa trắng vừa mập, lòng bàn tay có năm cái mụn cơm. Hình như để

mẹ tôi chú ý, lão đứng cách mẹ chỉ một bước chân, gõ thật mạnh một dùi vào thanh la. Tiếng thanh la khàn khàn, vỡ ra như vết nứt lò

phóng xạ, xoáy vào từng mạch máu, từng đường gân thớ thịt. Mẹ ngừng bặt, họng cứng lại, ngừng thở trong một phút, tim cũng

ngừng đập, máu không chảy. Thê thảm quá! Tư Mã Đình thở dài. Đôi môi và hai mép lão, gò má lão đều lộ vẻ đau xót và căm phẫn cùng

cực, nhưng cái mũi và cặp mắt của lão thì lại lộ vẻ mừng thầm, cho rằng trong cái rủi có cái may! Lão bước đến bên cái xác đông cứng

của Phúc Lộc, đứng lặng một lát. Rồi lão lại gần cái xác Thọ Hỉ đầu lìa khỏi cổ, cúi xuống nhìn vào đôi mắt đã mất hết ánh sáng,

làm như muốn trao đổi tâm tình với Thọ Hỉ. Miệng lão trễ xuống để rớt một dòng nước bọt, nét mặt lão đần độn và man rợ,

hoàn toàn tương phản với vẻ mặt thanh thản của Thọ Hỉ. Các người không nghe lời tôi, các người không nghe lời tôi!... Lão lẩm

bẩm trong miệng như trách cứ người đã chết, lại như đang nói một mình. Trở lại trước mặt mẹ, lão nói: - Chị Thọ Hỉ này, tôi cho người

khiêng hai cái xác đi. Thời tiết này, chị thấy đấy! Lão ngửa mặt nhìn trời. Mẹ cũng ngẩng lên nhìn. Trên đầu là bầu trời màu chì đè

nặng đến nghẹt thở, phía đông đỏ như máu bị những cụm mây đen dồn nén. - Con sư tử đá nhà tôi chảy mồ hôi, mưa ập đến ngay bây giờ.

Không đưa họ đi, dầm mưa dãi nắng, chị hiểu chứ?... Mẹ bế tôi quì trước mắt Tư Mã Đình, nói: - Ông Cả, tôi mẹ góa con côi, xin

nhờ vào ông! Các con ơi, lại đây, các con lạy bác đi!. Các chị tôi quì trước mặt Tư Mã Đình. Lão gõ mấy tiếng thanh la thật to. - Tổ sư

chúng nó! Lão chửi, nước mắt ứa ra: - Đây là bọn Sa Nguyệt Lượng gây ra đây! Chúng nó đánh phục kích, bọn Nhật liền nhè vào dân

chúng mà trút giận! Này cô em, này các cháu, đứng cả dậy, đừng khóc nữa, tai họa không chỉ có nhà mình. Ai bảo tôi được ủy nhiệm

thay chức Trưởng trấn của Trương Duy Hán làm gì? Huyện trưởng bỏ chạy, Trấn trưởng thì không. Tổ sư nó! Lão gọi với ra ngoài cổng: - Ba

Câu, Tư Diêu đâu, còn chần chờ gì nữa, chẳng lẽ phải dùng kiệu bát cống rước các anh vào đây hả?

Ba Câu và Tư Diêu rón rén

bước vào sân, theo sau là một đám người vô công rỗi nghề trong thị trấn. Họ đều là tay chân của Trưởng trấn, thuộc đội danh dự

và là tùy tùng của Trưởng trấn mỗi khi làm công vụ. Họ là hiện thân của oai phong và quyền lực của Trưởng trấn. Tư Diêu nách cặp

quyển sổ mỏng đóng lề bằng dây gai, cài trên tai chiếc bút chì sọc màu. Ba Câu cố sức lật cái xác Phúc Lộc ngửa mặt lên bầu trời

mây đen vần vũ. Anh ta dài giọng xướng: - Thượng Quan Phúc Lộc - đầu bị chém vỡ đôi - chủ hộ. Tư Diêu nhấm nước bọt giở sổ, lật đi

lật lại, tìm hồi lâu mới thấy trang giấy ghi chép về nhà Thượng Quan, rồi gỡ bút chì trên vành tai xuống, chân quì chân chống, dùng gối

làm bàn viết, đặt quyển sổ lên, thấm bút bằng nước bọt, rồi câu một nét xóa tên Phúc Lộc... - Thượng Quan Thọ Hỉ - giọng ba Câu

đột nhiên trầm hẳn xuống - chết đầu lìa khỏi xác! Mẹ khóc rống lên. Tư Mã Đình bảo Tư Diêu: - Ghi đi, ghi đi, có nghe thấy không?

Nhưng Tư Diêu chỉ khoanh một vòng tròn lên tên Thọ Hỉ, không ghi nguyên nhân vì sao mà chết. Tư Mã Đình giơ dùi thanh la gõ vào

đầu Tư Diêu, chửi: - Đ. mẹ mày, ăn cắp ngày công cả với người chết, mày khinh tao không biết chữ hả? Tư Diêu xịu mặt: - Thưa ông,

đừng đánh nữa, tôi đã ghi trong lòng rồi, nghìn năm nữa cũng không thể quên. Tư Mã Đình trợn mắt: - Sống dai thế? Những một

nghìn năm, rùa hay ba ba mà sống lâu thế! Tư Diêu nói: - Thưa ông, đây chẳng qua là ví von. Việc lượm xác này của ông... - Ai lượm cùng

với mày! Tư Mã Đình lại nện Tư Diêu một dùi. Ba Câu đứng bên thân thể bất động của bà Lã, ngoảnh mặt hỏi mẹ: - Mẹ chồng chị tên họ

là gì? Mẹ lắc đầu. Tư Diêu dùng bút chì gõ gõ vào cuốn sổ, nói: - Họ Lã... Ba Câu cúi xuống kiểm tra thân thể bà Lã. Quái lạ, không bị

vết thương nào, anh ta lẩm bẩm, rồi túm tóc bà Lã nâng đầu dậy. Từ miệng bà Lã lọt ra một tiếng rên yếu ớt. Ba Câu vội đứng thẳng lên,

mắt trợn tròn, đi thụt lùi liền mấy bước, miệng lắp bắp: - Đâu phải là... xác chết! Bà Lã từ từ mở mắt, nhìn mà không hẳn nhìn vào chỗ nào

như đứa trẻ sơ sinh. Mẹ gào lên:

- Mẹ ơi! Mẹ bế tôi đến bên bà nội. Đi được hai bước mẹ dừng lại, cảm thấy mẹ chồng rõ ràng là

nhìn về phía mình, nhìn vào tôi. Tư Mã Đình nói: - Cô em, bà bác như vậy là hồi quang phản chiếu, xem ra bác ấy muốn biết con em

là trai hay gái? Cái nhìn của bà nội khiến mẹ tôi rất khó chịu, tôi khóc, nước mắt ràn rụa. Tư Mã Đình bảo: - Cho bà ấy ngó cháu

nội một cái, để bà đi cho yên lòng. Mẹ quì xuống, lết bằng gối đến bên bà nội, giơ tôi lên trước mặt bà, vừa khóc vừa nói: - Mẹ ơi, con không

còn cách nào khác
mới ra thế này....
Dưới đít tôi, ánh
mắt của bà bỗng
lóe lên những tia
giận dữ. Bụng bà
réo ùng ục rồi xả
ra một tràng rắm

thối. Hỏng rồi, thoát khí rồi, thế là hết! Tư Mã Đình nói. Mẹ bế tôi đứng dậy, trước mặt những người đàn ông, mẹ vén áo cho tôi

ti sữa. Bầu vú to bự phủ kín mặt, tôi lập tức ngừng khóc. Trưởng trấn Tư Mã Đình tuyên bố: - Thượng Quan Lã thị, vợ Thượng Quan

Phúc Lộc, mẹ đẻ Thượng Quan Thọ Hỉ, vì chồng con đều tử nạn, nên đứt ruột mà chết! Được rồi, khiêng đi!

Mấy đội viên

đội lượm xác vừa giơ móc câu lên thì bà nội từ từ bò dậy như một con rùa già. Nắng dọi trên khuôn mặt phù thũng, xanh như vỏ chanh của

bà nội. Bà ngồi dậy tựa lưng vào tường, cười cay độc. Bà ngồi đó, vững vàng như một quả núi nhỏ.

Tư Mã Đình nói: - Bà bác ơi,

mệnh của bà lớn lắm! Không chết, đừng xóa tên!

Những tùy tùng của Tư Mã Đình, người nào cũng bịt miệng bằng chiếc khăn tẩm

rượu để chống lại mùi xác chết. Họ khiêng đến một chiếc cánh cửa trên đó còn lưu lại vết tích mờ nhạt của những câu đối, nếu

không là “Một đêm nối hai năm” thì chắc chắn là: “Tuyết đầu mùa báo hiệu được mùa”. Mỗi người đều mang theo móc câu bằng sắt,

họ dùng móc câu lôi xác lên cánh cửa. Bốn kẻ vô công rỗi nghề - giờ đây họ là đội viên Đội lượm xác của cơ quan Trấn, vội vã dùng

móc câu móc chân tay Phúc Lộc rồi quẳng lên tấm cửa. Hai người, một trước một sau, khênh ra ngoài cổng. Một cánh tay đã cứng

đờ của Phúc Lộc bỏ thõng ngoài mép ván, đung đưa chẳng khác quả lắc của đồng hồ treo tường. - Kéo bà lão này sang một bên. Một

trong hai người khiêng kêu lên. Hai người khác lại chạy ra. Đó là Tôn Đại Cô, vợ ông thợ đắp lò. - Bà này sao lại chết ở đây?.

Người trong ngõ hỏi vậy. Hãy đem bà ta ra xe! Cảnh tượng ồn ào diễn ra trong ngõ.

Tấm ván cổng đã đặt bên cạnh Thọ Hỉ. Anh ta

giữ nguyên tư thế
trước khi chết, từ
cái lỗ trống hoác
chĩa lên trời như
kêu gọi trời xanh,
phun ra từng đám
bọt, y như có một
con cua nấp trong

đó. Các đội viên do dự, chưa biết giải quyết như thế nào. Một người nói: - Ôi dào, cứ câu lên đi. Anh ta vừa nói vừa giơ móc câu lên. Mẹ

gào lên: - Đừng dùng móc câu móc anh ấy! Mẹ ấn vội tôi vào lòng chị Lai Đệ, vừa kêu gào vừa phủ phục bên xác chồng. Mẹ thử

nhặt cái đầu lên, nhưng vừa chạm tay liền rụt lại: - Thôi nào, bác ơi! Chẳng lẽ bác chắp được đầu vào thân? Bác ra ngoài xe mà xem,

có người bị chó xé nát, chỉ còn mỗi một cái chân! Bác giai thế là còn khá. Vì vướng khăn, nên giọng nói ồm ồm: - Tránh ra, quay

mặt đi, đừng nhìn! Họ lôi mẹ ra một cách thô bạo, dồn mẹ và các chị vào một chỗ. Anh ta nhắc: - Nhắm mắt lại!

Khi mẹ và các

chị mở mắt ra, các xác chết trong sân đã được dọn đi.

Chúng tôi đi sau cỗ xe ngựa chất đầy xác chết, trên đường phố

đầy bụi. Ba con ngựa rất giống ba con mà buổi sáng hôm ấy chị Lai Đệ đã trông thấy: một con màu hoàng hạnh, một con màu táo hồng, một

con màu lam ngọc, ba con ngựa hùng dũng béo tốt là thế, mà nay ủ rũ, xọm hẳn đi. Con hoàng hạnh bị thọt, mỗi bước đi đầu lại gật một

cái. Chúng bước đi lặng lẽ, chậm chạp. Lão xà ích tay vịn dóng xe, tay thả lỏng cây roi. Lão có bộ tóc ba chòm, hai bên đen, giữa là một

vệt trắng. Lão dẩu mỏ, y hệt một con sẻ rừng. Hai bên đường, những con chó mắt đỏ ngầu, nhìn chằm chằm vào những xác chết trên xe. Đi

lẫn trong đám bụi sau xe, là thân nhân của những người bị hại, đi sau cùng là Trưởng trấn Tư Mã Đình cùng Đội danh dự của

lão cầm đầu là Ba Câu và Tư Diêu, người vác xẻng, người cầm móc câu. Một người vác cây sào dài, đầu sào có những tua bằng vải đỏ.

Tư Mã Đình tay xách thanh la, cứ khoảng mười bước chân lại gõ một tiếng. Và mỗi lần tiếng thanh la dóng lên, các thân nhân lại òa khóc.

Họ khóc không tự nhiên, dư âm của thanh la vừa dứt thì tiếng khóc cũng ngừng, hình như không phải vì đau xót, mà là để hoàn thành nhiệm

vụ do Trưởng trấn giao cho.

Và cứ như vậy, chúng tôi đi sau xe, khóc đứt quãng từng chặp, qua nhà thờ có gác chuông đổ

nát, qua khu vực có cối xay gió mà cách đây năm năm, Tư Mã Đình cùng em trai là Tư Mã Khố lắp đặt thử để xay bột mì. Hơn chục

chiếc cối xay gió chỏng chơ chĩa lên trời, cánh quạt kêu kèn kẹt. Chúng tôi bỏ lại sau lưng trụ sở Công ty trồng bông sản lượng

cao mà cách đây hơn hai mươi năm một thương gia Nhật tên là Myamoto chủ trì, bỏ lại sân phơi nhà họ Mã cùng với khán đài mà

Huyện trưởng Cao Mật Ngưu Đằng Tiêu đã đứng diễn thuyết trong phong trào xóa bỏ tục bó chân. Cuối cùng bỏ lại con đường song song với

dòng sông Mực, rẽ vào cánh đồng rộng, bằng phẳng, chạy dài tới vùng đầm lầy. Gió nam ẩm ướt đưa tới mùi cỏ mục. Ếch kêu ồm ộp dưới

lòng mương và các vũng nước rải rác đây đó. Từng bầy những con gọng vó dầy đặc, làm nước sông thay đổi cả màu sắc.

Xe tang vào đến cánh đồng thì tăng tốc độ. Lão xà ích biệt hiệu Sẻ Rừng vung roi thúc ngựa đi nhanh, ngay cả con ngựa đi cà

nhắc cũng bị quất một roi. Mặt đường lồi lõm, xe lắc dữ dội, những xác chết trên xe dồn nén, bốc mùi nồng nặc, nước vàng rỉ xuống từ

kẽ hở sàn xe. Tiếng khóc đã ngừng hẳn, các thân nhân kéo vạt áo bịt mũi. Tư Mã Đình cùng bọn tùy tùng lách lên vượt trước đoàn xe,

khom lưng mà chạy, bỏ lại chúng tôi, bỏ lại mùi hôi thối đến tắt thở lại sau. Mười mấy con chó dại cùng cất tiếng sủa, nhảy như con choi choi

trong đám lúa mạch ven đường, nhấp nhô chẳng khác những con hải cẩu lặn hụp trên sóng biển. Ruồi nhặng không chê xác chết. Hôm

nay là ngày hội của quạ và diều hâu. Tất cả những con quạ trên vùng Cao Mật rộng lớn đều có mặt, đen kịt bầu trời phía trên xe. Chúng bổ

nhào xuống đất, kêu “quạ quạ” chói tai, tỏ vẻ mừng rỡ. Những con dày dạn, dùng mỏ cứng mổ mắt xác chết, phát ra những tiếng “bộp

bộp”. Sẻ Rừng dùng roi vụt, mỗi lần vụt là chết một con. Vài con ngã xuống đất bị bánh xe nghiền nát. Có khoảng bảy tám con diều hâu bay

lượn trên không. Dòng khí lưu phức tạp khiến chúng có lúc sà xuống thấp hơn lũ quạ. Diều hâu cũng thích xác chết. Chúng là

loài ăn thịt thối. Nhưng chúng không nhập bọn với lũ quạ mà giữ vẻ cao ngạo vờ vĩnh.

Mặt trời ló ra khỏi tầng mây,

cánh đồng tiểu mạch trải dài tít tắp bừng sáng. Gió bắt đầu đổi chiều. Trong quá trình đổi hướng, có một khoảnh khắc lặng gió,

sóng lúa đang dồn dập bỗng im lìm như ngủ, hoặc giả như chết. Một tấm thảm màu vàng rộng mênh mông kéo dài đến tận chân trời, phơi

dưới nắng. Cơ man nào là râu của những hạt mạch chín, dựng tua tủa như kim, lấp lóa lấp lóa, một biển lấp lóa ngút tầm mắt.

Chính lúc đó, cỗ xe rẽ vào con đường chật hẹp của cánh đồng lúa mạch. Xà ích chỉ có thể lội lúa mạch mà đi. Hai con ngựa đi đầu

không thể song hành, hoặc là con màu hoàng hạnh đi trên đường thì con màu lam ngọc đi trên ruộng, hoặc ngược lại. Hai con ngựa như

hai đứa trẻ ngỗ nghịch, lúc thì con nọ huých con kia vào ruộng, lúc thì con kia huých con nọ vào ruộng. Xe đi chậm hẳn lại, lũ quạ càng điên

cuồng. Vài chục con ngang nhiên đậu trên xác chết, dựng cánh lên mổ như máy. Lão Sẻ Rừng đuổi không kịp. Lúa mạch năm nay đặc biệt

tốt, thân mập, bông nặng trĩu, hạt mẩy. Râu lúa quệt vào bụng ngựa, vào bánh xe cao su, vào thành xe loạt soạt, khiến người ta có cảm

giác ngứa ngáy, tiếng quạ kêu cũng không át nổi. Tiếng rì rào của lúa là biển cả. Tiếng kêu của lũ quạ chỉ như một tấm ván trôi trên

biển. Trong đám ruộng mạch thi thoảng lại nhô lên cái đầu của lũ chó. Chúng không dám mở to mắt, sợ mù vì râu lúa. Chúng nhờ vào

khứu giác mà định hướng cho chuẩn xác.

Sau khi đi vào cánh đồng lúa mạch, đội hình chúng tôi dãn dài ra. Mọi người

ngừng kêu gào từ lâu, ngay cả tiếng sụt sịt cũng chấm dứt. Thi thoảng lại có một em nhỏ vấp ngã, người đi bên cạnh bất kể là ai lập tức giơ tay

vực dậy. Trong không khí đoàn kết trang nghiêm ấy, trẻ con vấp chảy máu môi cũng không khóc. Cánh đồng mạch êm ả, nhưng trong

đó là sự căng thẳng. Đôi khi những con chim cút bị kinh động bởi cỗ xe hoặc lũ chó hoang bay vụt lên, là là một đoạn ngắn rồi lại

mất hút trong đám lúa mạch. Rắn mạch tiêu! Mạch tiêu là loại rắn nhỏ, đỏ như lửa, nọc cực độc ở vùng đông bắc Cao Mật. Chúng

thường phóng điện trên râu lúa để đùa rỡn. Ngựa trông thấy tia lửa điện trên râu lúa là run lẩy bẩy, gục đầu xuống rãnh ư ử như chó, không

dám ngẩng lên. Mặt trời một khi khuất một nửa trong mây thì nửa kia ánh nắng cực kỳ gay gắt. Những đám mây khổng lồ vội vã trôi qua

trên cánh đồng lúa mạch, những chỗ được nắng vàng rực như lửa. Trong khoảng thời gian để gió đổi chiều, hàng tỉ tỉ cây lúa quấy đảo

không khí. Lúa đang rì rào, lúa đang thầm thì trao đổi những tin tức đáng sợ.

Thoạt tiên là một làn gió nhẹ từ hướng đông bắc

lướt qua cánh đồng. Hình dáng của gió được biểu hiện qua hàng tỉ cây lúa run rẩy. Biển lúa im lìm, xuất hiện một số rãnh nhỏ như khe

suối. Làn gió tiếp theo mạnh hơn, chia cắt biển lúa ra từng vệt. Túm vải đỏ trên đầu sào bay phần phật, réo vù vù. Chân trời mạn

đông bắc xuất hiện một con kim sà khổng lồ, đỏ như pha máu, tiếng sấm nặng nề vọng tới. Lại một khoảnh khắc yên lặng, những con

diều hâu đang bay lượn bỗng sà xuống thấp, rồi mất hút trong đám lúa mạch. Lũ quạ thì bung ra như một quả trái phá, hốt hoảng tìm chỗ

cao ẩn nấp, vừa bay vừa kêu. Rồi cơn bão ập tới, sóng lúa quằn quại, từ bắc dồn sang tây, từ tây dồn xuống nam. Sóng dài, sóng

ngắn, xô đẩy nhau, dồn ép nhau xoắn lại thành xoáy lúa màu vàng. Biển lúa đang sôi sục. Đàn quạ tan biến. Những hạt mưa lớn, đơn độc, rơi

lộp bộp, xen vào đó là những cục đá to bằng hạt hạnh đào. Thoắt cái, trời lạnh thấu xương. Những cục đá rơi rải rác trên những bông lúa

mạch, trên mông và tai ngựa, trên bụng người chết và đầu người sống. Vài con quạ bị đá rơi trúng đầu, chết ngay trước mặt chúng

tôi.

Mẹ ôm chặt tôi vào lòng, che đầu tôi - cái đầu mong manh dễ vỡ, dưới cặp vú đồ sộ và ấm áp của bà. Mẹ thường đặt chị

Tám - người mà từ khi sinh ra đã bị coi là người thừa - trên giường, làm bạn với bà nội nửa ngây nửa dại. Bà nội tự bò vào

được chái tây bốc phân lừa để ăn. Các chị tôi cũng học theo người ta, cởi áo quấn lên đầu. Cặp vú rắn chắc, to bằng quả táo của chị Lai

Đệ, đã phô vẻ đẹp bằng cách hằn qua ngực áo. Chị không cởi áo như những người khác. Chị hai tay ôm đầu, người ướt đẫm nước mưa,

gió dán chặt áo vào người chị.

Lội bộ rất vất vả, cuối cùng chúng tôi cũng tới nghĩa trang. Đây là một khuôn viên mười mẫu đất,

xung quanh là ruộng lúa. Trong nghĩa trang có mấy chục ngôi mộ lút trong cỏ dại, những tấm mộ chí bằng gỗ đều mục nát.

Tạnh mưa, những đám mây rách bươm vội vã trôi. Qua kẽ mây, da trời xanh ngắt, nắng bỏng rát. Những cục đá chưa tan bốc hơi

trong chớp mắt. Những cây lúa bị thương, có cây ngỏng dậy được, có cây nằm xuống vĩnh viễn. Gió lạnh chuyển nhanh sang gió nóng,

thay đổi từng phút một.

Chúng tôi tụ tập ở rìa nghĩa trang nhìn Trưởng trấn Tư Mã Đình đi đi lại lại trong đó. Cào cào bay loạn

xạ dưới chân lão, bên trong đôi cánh cứng là cặp cánh lụa màu hồng, chẳng khác năm mươi năm sau, bên trong váy của người đẹp là

chiếc xi-líp màu hồng. Tư Mã Đình dừng lại bên khóm cúc vàng đầy những bông cúc nhỏ, chân dẫm dẫm mặt đất, nói to: - Chỗ này,

đào chỗ này!

Bảy người đàn ông đen nhẻm, uể oải đi tới chỗ đã định, chống xẻng nhìn nhau, nhìn kỹ như để nhớ mặt nhau. Rồi, ánh

mắt chuyển sang Tư Mã Đình. - Các người nhìn gì ta? Tư Mã Đình gầm lên - Đào đi! Lão quẳng thanh la và dùi ra phía sau. Thanh la rơi

xuống đám cỏ mao, một con dế hốt hoảng bỏ chạy. Chiếc dùi rơi vào đám lá cây đuôi chó. Tư Mã Đình giằng lấy một chiếc

xẻng, cắm lưỡi xuống đất, đặt chân lên vai xẻng rồi dấn xuống. Lão khó nhọc bẩy tảng đất dầy đặc những rễ cỏ lên, rồi hai tay cầm

chắc cán xẻng, trước tiên lão xoay trái 90 độ, sau đó xoay mạnh sang phải 180 độ, tảng đất bay đi rơi bụp xuống bụi bồ công anh như một

con gà chết. Lão trả lại chiếc xẻng cho người kia, vừa thở vừa nói: - Đào mau lên! Các người có ngửi thấy mùi gì không?

Những người mặt đen cố sức đào, từng tảng đất bay đi, dưới đất đã hình thành một cái hố ngày càng sâu.

Đã giữa trưa,

không khí nóng bỏng. Giữa khoảng trời và đất là một màu sáng trắng, không ai dám ngước nhìn mặt trời. Mùi trên xe càng nồng nặc,

dù chúng tôi đã đứng ở đầu gió, nhưng mùi hôi thối vẫn quẩn ngược lại, xáo trộn gan ruột mọi người, chỉ muốn nôn ọe. Lũ quạ lại

kéo đến. Chúng như vừa tắm xong, bộ lông sạch tinh, màu xanh đen bóng loáng. Tư Mã Đình nhặt thanh la và cái dùi lên, chạy đến

bên cỗ xe, bất chấp mùi hôi thối.

- Bọn súc sinh, xem chúng mày có dám sà xuống không? Ông đập cho nát bét bây giờ! Lão gõ thanh

la, nhảy như choi choi, ngẩng lên trời mà chửi. Đàn quạ lượn vòng trên không ở độ cao mười mấy mét phía trên cỗ xe, kêu ầm ĩ, đồng

thời vãi cứt xuống. Lão Sẻ Rừng vớ lấy chiếc sào có những tua vải đỏ, khua lên trời đuổi đám quạ. Ba con ngựa khép chặt lỗ mũi,

cái đầu vốn đã vụng về, vì cúi thấp, càng tỏ ra nặng nề hơn. Đàn quạ từng tốp lao xuống, kêu chói tai. Vài chục con bay quanh đầu Tư

Mã Đình và lão Sẻ Rừng, mắt tròn xoe, cánh khỏe và rắn chắc, những cặp vuốt xấu xí bẩn thỉu, ấn tượng về chúng thật khó quên. Hai người

dùng tay chiến đấu với lũ quạ. Những cái mỏ cứng mổ lên đầu họ. Họ bèn đánh quạ bằng thanh la, bằng dùi gõ, bằng cây sào có túm

vải đỏ. Những con quạ bị thương rơi xuống bãi cỏ xanh mượt điểm những bông hoa nhỏ màu trắng, cánh xõa ra, loạng choạng trốn vào

đám lúa mạch. Nấp trong ruộng mạch là những con chó dại lao đến như tên bắn, xé tan xác con quạ bị thương. Chỉ trong chớp mắt,

trên đám cỏ chỉ còn lại những cái lông quạ. Lũ chó phục trong ruộng lúa và ven rìa nghĩa trang, thè lưỡi đỏ như máu, thở hồng hộc. Lũ

quạ chia lực lượng ra làm hai, một số quấy nhiễu Tư Mã Đình và lão Chim Sẻ Rừng, còn số lớn thì tề tựu trên xe kêu “quạ quạ”, rất

sung sướng, rất đáng ghét, cổ như lò xo, mỏ như mũi khoan thọc sâu vào các xác chết, ngon tuyệt, bữa tiệc của ma quỉ! Tư Mã Đình và

lão Sẻ Rừng mệt đến nỗi nằm thẳng cẳng dưới đất, trên mặt bám một lớp bụi dầy, mồ hôi chảy thành rãnh trên đó, khiến khuôn mặt

cực kỳ nhem nhuốc.

Cái hố đã sâu ngập đầu. Chúng tôi chỉ còn trông thấy những chỏm tóc khi ẩn khi hiện và từng xẻng đất

nhão màu trắng bay lên. Chúng tôi còn ngửi thấy mùi dìu dịu của đất mới.

Một người đàn ông trèo lên miệng hố đến bên

Tư Mã Đình, nói: - Thưa ông, đã đào tới nước rồi! Tư Mã Đình hé mắt nhìn anh ta, chậm rãi giơ một cánh tay lên. Anh ta lại nói: - Ông

Trưởng trấn, ông xem, sâu như vậy đủ rồi! Tư Mã Đình cong ngón tay trước mặt, anh ta tỏ vẻ không hiểu. - Đồ khốn! - Tư Mã Đình nói -

Dựng tao dậy! Anh ta vội cúi xuống kéo Tư Mã Đình ngồi dậy. Lão rên rỉ, quài tay đấm lưng. Người kia dìu lão trèo lên ụ đất mới

đào. - Cha mẹ ơi! - Tư Mã Đình kêu lên. - Bọn bay lên hết cả đi, đào nữa thì đến suối vàng mất!

Những người dưới hố tranh

nhau leo lên bờ. Vừa lên khỏi mặt đất đã tối tăm mặt mũi vì mùi hôi thối. Tư Mã Đình đá lão xà ích một cái, gọi: - Dậy đi, vòng xe lại! Lão

xà ích nằm bất động. Tư Mã Đình quát to: - Ba Câu, Tư Diêu đâu, quẳng thằng cha này xuống hố trước!

Ba Câu đứng

lẫn trong đám phu huyệt, dạ lên một tiếng.

Tư Diêu đâu? Tư Mã Đình hỏi. - Chuồn rồi! - Ba Câu tức tối chửi. Về nhà đập vỡ bát

cơm của nó đi! Tư Mã Đình vừa nói vừa đá lão xà ích một cái nữa, hỏi: - Chết thật hả?

Lão xà ích ngồi dậy, nét mặt thiểu

não nhìn ra cỗ xe ngựa đỗ bên rìa nghĩa trang, trên xe dầy đặc những quạ bay loạn xạ, kêu ầm ĩ. Ba con ngựa phủ phục trên mặt đất, giấu

mõm trong bụi cỏ, những con quạ đậu đầy lưng. Trên bãi cỏ quanh xe, lũ quạ đang vươn cổ mà nuốt. Hai con quạ đang tranh nhau một

khúc ruột, chúng như chơi trò kéo co, con này lui thì buộc con kia phải tiến hoặc ngược lại, có lúc cả hai cùng sững lại trong thế cân

bằng. Chúng nhảy tâng tâng trên cỏ, cánh xõa, cổ vươn dài, lông ở cổ xù lên để lộ sắc da mai mái, hai cái cổ như lúc nào cũng có thể bứt ra

khỏi thân. Một con chó xộc tới cướp lấy khúc ruột chạy đi, lôi theo hai con quạ lăn lông lốc.

- Thưa ông Trưởng trấn, xin

ông mở lòng nhân đức mà tha cho tôi! - Lão xà ích quì xuống lạy Tư Mã Đình.

Tư Mã Đình cầm cục đất ném lũ quạ. Chúng

không thèm để ý. Lão đến trước mặt thân nhân những người bị hại, nhìn họ bằng con mắt thương cảm, nói lí nhí:

- Thế này nhé,

các vị nên đi về!

Các thân nhân sững sờ. Mẹ là người đầu tiên quì xuống, mọi người hùa theo, tiếng khóc dậy đất. Mẹ nói:

- Thưa ông Tư Mã, phải cho họ mồ yên mả đẹp, ông ạ!

Mọi người nhao nhao: - Xin ông cho yên nghỉ trong lòng đất! Ối

mẹ ới! Ối cha ơi! Ơi con ơi là con!

Tư Mã Đình đầu cúi gằm, mồ hôi chảy ròng ròng trên cổ. Lão khoát tay về phía chúng tôi tỏ vẻ

bất lực rồi quay lại đám tùy tùng của lão, hạ giọng nói: - Này các cậu, này anh em! Các anh em cáo mượn oai hùm, theo Tư Mã Đình

này bắt gà trộm chó, càn quấy đánh lộn, ăn hiếp bà góa, đào mả phơi thây, nghĩa là bao nhiêu chuyện thương luân bại lý! Nuôi quân

nghìn ngày, dùng binh một buổi, hôm nay dù có bị quạ mổ lòi mắt, vỡ đầu sứt trán thì Tư Mã Đình cũng quyết đảm đương lấy chuyện này.

Chẳng gì cũng là người đứng đầu một thị trấn, tôi xin xung phong! Kẻ nào lười nhác trốn tránh công việc, tôi đ. vào mười tám đời tổ

tông nhà hắn! Xong việc, tôi khao các vị một bữa rượu! Dậy mau! - Lão xách tai xà ích lôi dậy - Quay xe đi! Anh em ơi thu vén cho

xong, nào!

Lúc này có ba đứa trẻ rẽ lúa trườn đến. Tới gần, mới rõ đó là ba thằng câm của nhà Tôn Đại Cô. Chúng đều cởi

trần, quần cộc cùng màu. Trong tay đứa lớn nhất là thanh đao dài bằng thép dẻo, khi vung lên phát ra tiếng vù vù. Đứa thứ hai thấp hơn,

cầm thanh yêu đao, đứa nhỏ nhất vác trên vai một thanh phác đao có cán dài. Chúng trợn mắt, miệng kêu a...a!... Tay làm hiệu tỏ ra vô

cùng đau xót. Tư Mã Đình chợt hiểu, vỗ vai từng đứa, bảo: - Các cháu ơi, bà nội và anh em cháu đều ở trên xe, bác phải chôn cất cho

họ. Lũ quạ ác độc, khinh người! Các cháu ơi, bác đã đánh nhau với chúng. Các cháu rõ chưa nào?... Tư Diêu từ một nơi nào đó chui

ra, nói chuyện với lũ trẻ câm bằng những động tác. Nước mắt ứa ra, lửa giận bùng lên, bọn trẻ múa đao xông vào lũ quạ.

- Quân láu cá!

Tư Mã Đình túm vai Tư Diêu mà lắc - Nãy giờ mày trốn ở đâu?

- Oan cho tôi, thưa ông! - Tư Diêu nói - Tôi đi gọi ba anh em

chúng nó!

Ba anh em thằng câm leo lên xe. Những thanh đao múa lượn, những mảnh thịt quạ rơi lả tả. - Đến cả đi! Tư Mã

Đình gọi to. Mọi người ùa tới chiến đấu với lũ quạ. Tiếng khóc, tiếng va chạm của gươm đao, tiếng vỗ cánh của những con quạ

quyện vào nhau. Mùi tử khí, mùi mồ hôi, mùi máu, mùi bùn, mùi lúa mạch, mùi hoa dại trộn làm một.

Những mảnh thi thể chất đống

dưới hố. Mục sư Malôa đứng trên ụ đất mới đào, đọc lời cầu nguyện: Lạy Chúa, hãy cứu vớt những linh hồn đau khổ! - Nước mắt ứa ra

từ cặp mắt xanh
của ông, chảy trên
khuôn mặt còn hằn
những vết roi
thâm tím, rỏ
xuống chiếc áo
chùng đen rách
bươm, rớt xuống

cây thánh giá nặng chịch đeo trước ngực.

Trưởng trấn Tư Mã Đình kéo ông mục sư xuống, nói: - Ông ra kia nghỉ một lát! Ông

cũng từ chỗ mười chết một sống mà về đấy thôi!

Đám phu huyệt bắt đầu lấp đất. Ông mục sư chệnh choạng đi tới chỗ chúng tôi. Mặt

trời đã ngả về tây, bóng ông trải dài trên mặt đất. Mẹ nhìn ông, trái tim mẹ ẩn sau cặp vú đập rộn lên.

Khi ánh nắng mặt trời chuyển

sang màu đỏ, thì một nấm mồ lớn đã đắp xong. Theo sự hướng dẫn của Trưởng trấn Tư Mã Đình, thân nhân của những người tử

nạn quì lạy trước mồ và khóc vài tiếng cho đúng bổn phận. Mẹ đề nghị họ vái tạ Tư Mã Đình và nhóm phu huyệt để tỏ lòng cảm ơn. Tư

Mã Đình gạt đi: - Thôi, thôi, miễn!

Nhóm phu huyệt ra về trong ráng chiều đỏ rực. Mẹ và các chị rớt lại sau. Mục sư Malôa thân hình

cao lớn, ra về sau cùng. Đoàn người đứt quãng, kéo dài đến hơn một dặm, bóng đổ dài trên cánh đồng lúa mạch. Trong sự tĩnh lặng mênh

mông của hoàng hôn, vang lên tiếng bước chân, tiếng gió xào xạc trên ngọn lúa, tiếng khóc khan của tôi, tiếng kêu ai oán của con cú

vọ sau một ngày ngủ vùi trên cây dâu thân to bằng đầu người, ở chính giữa khu nghĩa trang. Tiếng kêu của con cú làm mọi người

bủn rủn. Mẹ dừng bước, quay lại nhìn nấm mồ, nhìn bó hương đang cháy nghi ngút. Mục sư Malôa cúi xuống bế chị Cầu Đệ, than thở:

- Khổ thân các con!

Ông vừa nói xong, bản dạ khúc của ngàn vạn côn trùng từ bốn phương tám hướng đã ùa tới.

2

Cái hôm tôi và chị Tám vừa tròn trăm ngày đúng vào tết Trung thu. Buổi sáng, mẹ bế

tôi và chị Tám đến chỗ mục sư Malôa. Cổng lớn mặt tiền - mặt quay ra đường, đóng chặt. Cánh cổng viết đầy những câu tục tĩu

phỉ báng thần linh. Chúng tôi men theo một lối nhỏ vòng qua sân trước của nhà thờ, khẽ gõ cổng xép nhìn ra cánh đồng. Một con dê gầy

nhom buộc bên cổng. Mặt nó rất dài, không thể nhận ra đó là mặt dê, mà phải là mặt con lừa, mặt con lạc đà, mặt bà già? Nó ngẩng

đầu lên, đưa cặp mắt u tối nhìn mẹ từ đầu đến chân. Mẹ dùng ngón chân cái đá nhẹ vào cằm dưới của con dê. Nó kêu lên một tràng dài

rồi lại cúi xuống ăn cỏ. Trong sân có tiếng động rồi tiếng đặng hắng của ông mục sư. Mẹ dập dập chiếc vòng sắt trên cánh cổng. Trong sân,

mục sư cất tiếng hỏi ai? Mẹ trả lời khẽ, tôi đây. Cánh cửa kẹt lên một tiếng, hé mở. Mẹ bế tôi nghiêng mình lách vào. Mục sư đóng cổng

lại, quay sang ôm chầm lấy mẹ con tôi, nói bằng tiếng địa phương chính cống: Cục cưng của tôi đây!

Lúc này, đội quân dùng toàn

súng bắn chim mới thành lập do Sa Nguyệt Lượng chỉ huy, đang men theo con đường mà chúng tôi đã đi hôm chôn cất người chết, để về

thôn. Hai bên đường, một bên là cao lương vụ thu gieo trồng trên đất lúa mạch đại trà, một bên là đồng cói kéo dài từ ven sông Mực. Một

mùa hè nắng chói chang và mưa dịu ngọt, khiến cây cối hoa màu phát triển như điên. Cao lương thu lá mập, thân to khỏe, tốt bằng đầu

người mà vẫn chưa trổ bông. Cói xanh rờn, mặt lá đầy lông tơ. Tuy là giữa thu, nhưng không hề ngửi thấy mùi vị mùa thu trong gió,

nhưng bầu trời thì cao vòi vọi và trong vắt, nắng vàng đúng là nắng của mùa thu. Trong không khí có vị tươi mát của cây xanh, vị ngọt

của lá lục. Đó là mùi vị của cói non và cây cao lương đang thì con gái. Đội ngũ của Sa Nguyệt Lượng có 28 người, đi thành

hàng dọc. Tất cả đều cưỡi lừa đen, đặc sản của vùng Khưu Lăng phía nam huyện Ngũ Liên. Chúng to lớn, chân rắn chắc, chạy không

nhanh bằng ngựa nhưng sức bền thì tuyệt, có thể chạy đường dài. Sa Nguyệt Lượng chọn lấy 28 con chưa thiến trong số hơn 400 con.

Chúng có tiếng rống ồm ồm, sức trẻ bột phát, là chỗ dựa về sức tải của đội. Hai mươi tám con lừa nối đuôi nhau như một dòng chảy.

Một làn sương màu sữa trùm lên mặt đường, thân lừa phản quang ánh nắng mặt trời. Khi trông thấy tháp chuông đổ nát của nhà thờ và

tháp canh, Sa Nguyệt Lượng đi đầu hàng quân, ghìm cương cho lừa dừng lại. Những con đi sau dồn cả lên. Anh ta ngoái nhìn nét mặt

mệt mỏi của các đội viên, hạ lệnh dừng lại nghỉ, tiếp theo là lệnh đi rửa mặt mũi chân tay và tắm cho lừa. Khuôn mặt xương xương, nét mặt

nghiêm nghị, Sa Nguyệt Lượng khiển trách nghiêm khắc những đội viên không chịu đi tắm rửa. Anh ta nâng vấn đề tắm rửa

cho người và cho lừa lên một tầm cao, nói rằng, các đội du kích chống Nhật mọc lên như nấm, vì vậy Đội súng chim phải áp đảo các đội khác

bằng phong cách độc đáo của mình. Điểm đóng quân cuối cùng là địa bàn Cao Mật. Các đội viên được đả thông, tất cả đều cởi trần, áo vắt

trên lùm cói, tìm chỗ nước nông rửa mặt rửa người. Tất cả đầu cạo trọc, da đầu trắng xanh. Sa Nguyệt Lượng lấy trong xắc cốt một

bánh xà phòng, cắt thành nhiều miếng nhỏ chia cho các đội viên. Tắm kỹ vào! Tắm thật sạch! Bản thân Sa Nguyệt Lượng cũng lội

xuống nước, cởi trần, vai có một nốt ruồi to tướng, anh ta kỳ sạch ghét trên người, trên cổ. Trong khi người tắm thì những con lừa

khoan khoái bứt lá cao lương để ăn và gặm mông nhau. Có con đứng lặng như đang trầm tư mặc tưởng, cây gậy thò ra khỏi bìu, chốc

chốc lại quật đánh bịch lên bụng. Trong khi những con lừa đi tìm lạc thú cho riêng mình, thì mẹ tôi vùng ra khỏi vòng tay ông mục sư,

trách yêu: - Đồ con lừa! Chết bẹp thằng bé bây giờ!

Mục sư Malôa mỉm cười tỏ vẻ biết lỗi, phô hàm răng trắng lóa. Ông chìa cánh tay

vạm vỡ về phía chúng tôi, ngừng một thoáng rồi chìa nốt tay kia. Tôi mút ngón tay chùn chụt. Chị Tám lặng im như phỗng, không

khóc cũng không cựa quậy. Chị bị mù bẩm sinh. Mẹ bế tôi bằng một tay, bảo: - Con nó cười với anh đây này! Rồi tôi nằm gọn trong cánh tay

hộ pháp của ông mục sư. Ông cúi sát mặt tôi. Tôi trông thấy tóc đỏ trên đỉnh đầu, râu vàng dưới cằm, mũi khoằm như mũi chim ưng và

cặp mắt xanh biếc sáng ngời của ông. Chợt lưng tôi đau nhói. Tôi nhả ngón tay ra, khóc ầm lên, nước mắt ràn rụa. Cặp môi ẩm ướt của ông

chạm nhẹ trên má tôi. Tôi cảm nhận được môi ông đang run rẩy, ngửi thấy mùi hăng hắc ở miệng ông.

Ông trả tôi cho mẹ, ngượng nghịu:

Tôi làm nó sợ phải không? Chắc là tôi làm nó sợ! Mẹ trao chị Tám cho ông, đón lấy tôi vỗ nhẹ, đung đưa rồi nựng: Nín đi con, ông ấy là

ai con biết không? Đừng sợ, ông là người tốt, là cha thân yêu của con!

Lưng vẫn đau buốt, tôi khóc khản cả tiếng. Mẹ vén vạt áo, nhét

vú vào miệng tôi. Tôi như chết đuối với được cọc, ngoạm chặt đầu vú ra sức mút. Dòng sữa có mùi thơm của cỏ non chảy vào họng tôi.

Lưng vẫn nhức buốt nên tôi lại nhả vú ra, tiếp tục gào khóc. Malôa vặn vẹo hai bàn tay, áy náy không yên. Ông chạy tới chân tường nhổ

một cọng cỏ gà rồi ve vẩy trước mặt tôi. Chẳng ăn thua, tôi vẫn khóc dữ. Ông lại chạy tới góc sân ngắt bông hoa hướng dương to bằng

mặt trăng viền bởi những cánh màu vàng, huơ lên trước mặt tôi. Lần này thì tôi thích. Trong lúc ông mục sư tất bật chạy tới chạy lui,

chị Tám vẫn ngủ yên trong tay ông. Mẹ nói: - Cưng, cha hái mặt trăng cho con đây này! Tôi giơ tay ra, sau lưng lại đau buốt. - Thằng bé làm

sao thế nhỉ? Môi mẹ nhợt nhạt, mặt đầy mồ hôi. Malôa nói: - Xem có gì chọc vào người nó không!

Malôa giúp mẹ cởi bộ quần áo

màu đỏ may cho tôi nhân dịp tôi được một trăm ngày tuổi, phát hiện một chiếc kim cài ở lưng áo, lưng tôi có vết kim đâm, máu vẫn

đang rỉ ra. Mẹ vứt cái kim đi, vừa khóc vừa nói: Khổ thân con tôi! Tôi đáng đánh đòn! Nói rồi, mẹ tự vả vào mặt mình hai cái thật

đau. Malôa giữ tay mẹ lại, rồi từ phía sau ôm chặt cả hai mẹ con. Cặp môi mọng của ông thơm lên má lên tóc mẹ, nói nhỏ: Không ai

trách em, mà nên trách tôi... Được ông an ủi, mẹ bình tĩnh lại, ngồi xuống ngưỡng cửa phòng ông, nhét vú vào miệng tôi. Một dòng sữa

ngọt làm dịu cổ họng, vết kim châm trên lưng không còn đau nữa. Tôi ngậm một bên vú, tay chụp bầu vú bên kia, lại co một

chân lên đạp lung tung để bảo vệ nó. Mẹ cầm chân tôi dằn xuống, nhưng bà vừa bỏ tay ra là tôi lại co chân lên. Mẹ tỏ vẻ nghi ngờ: - Lúc mặc

quần áo cho nó, em đã xem rất kỹ, làm sao lại có kim ở đó? Chắc chắn đây là trò của mụ già. Mụ rất căm hai mẹ con em!

- Mụ có biết chuyện giữa chúng ta không?

Mẹ nói:

- Em đã nói hết với mụ. Chính mụ đã ép em phải

nói. Em chịu đựng đủ điều sỉ nhục! Mụ ấy bất nhân lắm!

Mục sư trả chị Tám cho mẹ:

- Cho nó bú

mấy! Đều là quà tặng của Thượng đế, em không nên thiên vị quá!

Mẹ đỏ mặt, đón lấy chị Tám, định nhét vú vào miệng chị liền bị tôi đạp

một cái vào bụng, chị khóc.

Mẹ nói:

- Hay chửa kìa, cái thằng lỏi, đúng là đồ bá đạo! Anh pha ít

sữa dê cho nó vậy!

Ông mục sư cho chị Tám uống no sữa dê rồi đặt chị lên giường. Chị Tám không khóc, không cựa

quậy, hiền quá.

Ông mục sư nhìn mớ tóc vàng mềm mại trên đầu tôi, nét mặt lộ vẻ kinh ngạc. Mẹ hiểu, ngẩng lên hỏi: - Nhìn gì

vậy? Không nhận ra mẹ con em hay sao? - Không nhận ra. Ông mục sư lắc đầu, mặt nghệch ra - Thằng nhỏ này, ăn tham như chó sói vậy!

Mẹ lườm ông mục sư một cái, nũng nịu: - Nó giống ai nào? Ông mục sư càng ngẩn người ra: - Chẳng lẽ giống tôi? Tôi hồi nhỏ như thế nào

cũng chẳng nhớ!
Ông có cái nhìn
đắm đuối như mắt
thỏ, bồi hồi nhớ
lại chuyện xưa
xảy ra cách đây
hàng vạn dặm, hai
giọt nước mắt ứa

ra. - Anh sao thế? - Mẹ ngạc nhiên, hỏi. Ông cười gượng, giơ ngón tay mập mạp chùi nước mắt. - Không sao?! - Ông nói: Tôi đến

Trung Quốc... bao nhiêu năm rồi nhỉ? Mẹ nói giọng không vui: - Em lớn lên thì đã thấy anh ở đây. Anh là dân bản địa cũng như em. Ông nói:

- Không phải, tôi có quốc tịch của tôi, tôi là sứ giả của Thượng đế, tôi còn giữ những giấy tờ có liên quan đến công việc truyền giáo

của tôi. Tôi đại diện cho giáo phái Thiên Chúa giáo Thụy Điển! Mẹ cười: - Anh Ma này, cô em bảo anh là ông Tây giả, những

cái gọi là giấy tờ của anh đều do tay thợ vẽ ở huyện Bình Độ làm hộ. - Nói bậy! Ông nhảy dựng lên như chịu không nổi sự sỉ nhục quá lớn,

chửi: - Đ. mẹ thằng Vu Hộ pháp! Mẹ tỏ ý không vui: - Anh đừng chửi ông ấy, ông ấy là chú dượng em, có ơn lớn đối với em!

Malôa nói: - Nếu lão không phải là chồng dì em thì tôi đã vặt đứt con c. của lão! Mẹ cười bảo: - Một quả đấm của dượng ấy chết

tươi một con lừa! Malôa buồn rầu nói: - Ngay cả em cũng không tin tôi là người Thụy Điển thì còn mong ai tin? Ông ngồi xổm, lấy ống điếu

và bao đựng thuốc lá ra tọng đầy nõ rồi lặng lẽ hút thuốc. Mẹ thở dài:

- Kìa anh, em tin anh là ông Tây chính cống, được chưa? Anh bực

với ai vậy? Người Trung Quốc không ai giống anh, mình đầy lông lá!... Trên mặt Malôa nở một nụ cười như trẻ thơ: - Rồi

cũng có ngày tôi về nước! - Ông nói, vẻ trầm ngâm: - Có điều, nếu cho tôi về thật thì tôi cũng không về, trừ phi em đi cùng tôi!. Ông

nhìn mẹ. Mẹ nói:

- Anh không đi, em cũng không thể đi, đành yên tâm mà ở đây thôi! Hơn nữa, anh chẳng đã từng nói rằng, chỉ cần là

người thì dù là tóc vàng, tóc đỏ hay tóc đen đều là con chiên của Chúa. Có cỏ là có thể giữ được dê. Vùng Cao Mật cỏ nhiều như thế,

chẳng lẽ không giữ được anh ở lại? - Em là cỏ Linh Chi nên tôi mới ở lại, tôi còn đi đâu nữa? Malôa vô cùng xúc động nói. Mẹ

chợt kêu to: - Đuổi nó đi!

Con lừa kéo cối xay bột nhân lúc mẹ cùng Malôa trò chuyện, ăn vụng bột mì trắng. Malôa xốc

tới, đánh con lừa một bạt tai. Con lừa chạy, cối quay rào rào. Mẹ nói: - Bọn trẻ ngủ rồi, để em rây bột cho! Anh kiếm một cái chiếu trải

dưới gốc cây cho chúng ngủ. Malôa trải chiếu dưới gốc cây ngô đồng. Khi mẹ đặt tôi xuống chiếu, tôi vẫn ngậm chặt vú mẹ, không nhả.

Mẹ nói: - Thằng nhỏ này như cái thùng không đáy, gần như nó hút hết xương tủy em!

Malôa giục con lừa đi nhanh, cối xay nghiền những

hạt tiểu mạch thành bột thô rơi lả tả xuống vành cối. Mẹ ngồi dưới gốc cây ngô đồng, dựng một cái giá ba chân bằng cành liễu trên một cái

nong rồi treo rây
bột ở chính giữa,
thong thả, từ tốn,
có nhịp điệu hẳn
hoi, mẹ đưa đẩy
cái rây cho bột
mịn rơi xuống,
còn trấu thì ở lại.

Ánh nắng lọc qua kẽ lá ngô đồng rọi xuống mặt tôi, đậu trên vai mẹ. Trong sân nhà mục sư diễn ra cảnh gia đình êm ấm. Malôa vụt vào

mông con lừa bằng cành liễu, không cho nó ăn vụng bột. Con lừa này là của nhà tôi, ông mục sư mượn từ sáng sớm để xay bột. Nó chạy

quanh cối, dưới làn roi, lông đổi màu vì mồ hôi ướt đẫm. Có tiếng con gì kêu ngoài cổng, tiếp theo là cánh cổng hé mở, con la xinh xắn sinh

cùng ngày với tôi, ló đầu vào. Con lừa mẹ nổi khùng, cất vó đá hậu. Mẹ bảo: - Đuổi con la đi! Mục sư Malôa chạy ra, cố sức đẩy đầu con la lùi

lại. Chiếc xích sắt tuột khỏi móc. Ông mục sư vội lánh sang một bên, con la xông thẳng đến chỗ mẹ nó, rúc đầu tìm vú. Con lừa mẹ

đứng yên. Mẹ thở dài, nói: - Con vật cũng như con người, có khác gì nhau!

Khi con lừa của nhà tôi cho đứa con lai của nó bú

tí ở chỗ cối xay bột trong sân nhà mục sư Malôa, là lúc Sa Nguyệt Lượng cùng các đội viên đang kỳ cọ tắm rửa cho những con lừa

đực của họ. Họ lấy vải bông lau khô mình lừa, dùng lược sắt chuyên dùng chải mượt bờm và cái đuôi lưa thưa của những con lừa, rồi

bôi lên một lớp sáp ong. Hai mươi tám con lừa đẹp mã hẳn lên, tinh thần phấn chấn. Các đội viên người nào cũng đeo hai bầu

hồ lô ở thắt lưng, một to một nhỏ. Bầu to đựng thuốc súng, bầu nhỏ đựng đạn ghém. Bầu nào cũng được sơn ba lớp dầu ngô đồng,

thành thử có tất cả năm mươi sáu cái bầu bóng loáng. Các đội viên đều mặc quần màu vàng, áo khoác màu đen, đầu đội nón tám cạnh bện

bằng cây cao lương. Chóp nón của Sa Nguyệt Lượng còn đính một cái ngù bằng những dải lụa đỏ để phân biệt với các đội viên,

khẳng định vị trí của anh ta. Sa Nguyệt Lượng nhìn một lượt người và lừa, tỏ ý bằng lòng, nói: - Hăng hái lên, anh em! Cho họ thấy

đội Hỏa-mai-Lừa-đen của ta oai phong đến mức nào! Nói rồi anh ta nhảy lên mình lừa, phát cho con lừa một cái vào mông.

Con lừa lập tức chạy nhanh như gió. Ngựa chiếm quán quân về chạy, lừa rất gương mẫu khi hành quân. Người cưỡi ngựa oai

phong lẫm liệt, kẻ cưỡi lừa thư thái ung dung. Chỉ một thoáng, họ đã xuất hiện trên đường phố Đại Lan. Lúc này không phải đường phố giữa

mùa gặt hái. Giữa mùa gặt, đường phố đầy bụi, chỉ cần một con ngựa chạy qua, bụi che khuất con đường, quang cảnh đúng như chị Lai Đệ

từng trông thấy hôm mồng năm tháng năm. Đường phố hiện nay vừa qua một mùa hè mưa rào lèn chặt, mặt đường nhẵn nhụi, chỉ lưu lại

một ít vết chân của đoàn lừa. Tất nhiên những tiếng gõ móng thì có. Những con lừa của Sa Nguyệt Lượng biết gõ móng xuống đất

như ngựa. Đây là một phát minh của anh ta, giống như hai mươi năm sau, con cháu của Ba Cẩu là Cẩu Giải phóng đóng móng sắt cho bò. Trước

tiên, tiếng vó ròn tan thu hút lũ trẻ, sau đó là Tư Diêu, người trông coi tài sản công sở của thị trấn. Anh ta mặc chiếc áo dài đã lỗi thời,

chiếc bút chì có sọc vẫn giắt trên vành tai, từ trong nhà chạy ra cản đầu lừa của Sa Nguyệt Lượng, vái chào nhăn nhở:

- Đề nghị ông chỉ huy cho biết đơn vị ông là đơn vị nào? Lưu lại ở đây hay chỉ là qua đường? Ông có điều gì sai bảo tiểu nhân?

Sa Nguyệt Lượng từ trên mình lừa nhảy xuống đất, nói:

- Chúng tôi là Đội du kích Hỏa-mai-Lừa-đen, đơn vị biệt kích của

Tổng đội kháng Nhật, nhận lệnh cấp trên về đóng quân lâu dài ở trấn này để tổ chức chống Nhật. Anh thu xếp chỗ ở cho chúng tôi, cái

ăn cho lừa, tiếp tế cơm nước cho đội. Thức ăn không cần sang, chỉ trứng gà bánh tráng là được! Những con lừa là chỗ dựa chống

Nhật, phải cho chúng ăn uống cho tốt, cỏ khô phải băm nhỏ sàng kỹ, trộn với đậu và cám, nước giếng phải là giếng mới đào, tuyệt đối

không được lấy nước đục ở sông Thuồng Luồng cho lừa uống!

- Thưa ông chỉ huy, những việc lớn như vậy tôi không dám quyết,

phải xin ý kiến ông Trưởng trấn, à mà không, ông ấy vừa được quân đội Thiên hoàng bổ nhiệm làm Trưởng An ninh thị trấn.

- Mẹ kiếp! - Sa Nguyệt Lượng sa sầm nét mặt, chửi:

- Làm việc cho Nhật là Hán gian, là chó săn!

Tư Diêu nói:

- Thưa ông chỉ huy, ông Trưởng trấn chúng tôi đâu có thích làm Trưởng An ninh. Nhà ông ruộng tốt hàng trăm khoảnh, lừa ngựa từng

đàn, không lo thiếu ăn thiếu mặc, chẳng qua bị ép mà phải làm. Với lại dù sao thì cũng phải có người làm chức ấy, để người khác

đảm nhiệm thì chẳng thà để ông Cả nhà chúng tôi làm còn hơn!

- Dẫn tôi đi gặp ông ta! - Sa Nguyệt Lượng nói. Đội du kích

nghỉ lại trước cửa trụ sở. Tư Diêu dẫn Sa Nguyệt Lượng vào nhà Phúc Sinh Đường qua cổng chính. Khuôn viên Phúc Sinh Đường có

bảy dãy nhà, mỗi dãy mười lăm gian, sân nọ thông sân kia, cửa sau liền cửa trước, tầng tầng lớp lớp chẳng khác mê cung. Sa Nguyệt

Lượng trông thấy Tư Mã Đình giữa lúc lão đang cãi nhau với em trai là Tư Mã Khố, lúc này đang điều trị vết bỏng ở mông. Vết thương

làm mủ, rất lâu không lành miệng, Tư Mã Khố chỉ còn mỗi cách là nằm sấp trên giường, chổng mông lên.

Tư Mã Khố

chống tay xuống giường ngẩng đầu lên, mắt nẩy lửa:

- Anh đúng là đồ ngu! Ngu khổ ngu sở! Trưởng An ninh là cái chức làm chó săn

cho Nhật, làm đầy tớ cho du kích, trở đi mắc núi trở lại mắc sông chứ báu gì! Người khác không làm, sao anh lại nhận?

- Nói như cứt

ấy! - Tư Mã Đình thấy mình bị mắng oan thì tủi thân, nói: - Đồ đốn mạt mới thích cái chức này! Bọn Nhật chĩa lưỡi lê vào bụng tôi, qua

ông thông ngôn Mã Kim Long, bảo tôi rằng: - Em trai mày là Tư Mã Khố câu kết với tên thổ phỉ Sa Nguyệt Lượng phóng hỏa đốt cầu

phục kích quân đội Thiên Hoàng. Lẽ ra phải đốt trụi cái Phúc Sinh Đường này, chỉ vì thấy mày là con người thật thà nên bỏ quá cho! Tôi

nhận cái chức Trưởng An ninh này một nửa là vì chú.

Tư Mã Khố đuối lý, quay ra chửi vết thương: - Cái mông đít chết

tiệt, bao giờ mới lành đây!

- Đừng sốt ruột! - Tư Mã Đình nói. Lão quay ra thì trông thấy Sa Nguyệt Lượng đang mỉm cười

với lão. Tư Diêu định giới thiệu thì Sa Nguyệt Lượng đã lên tiếng trước:

- Thưa ông Trưởng ban, tôi chính là Sa

Nguyệt Lượng!

Tư Mã Đình chưa kịp phản ứng thì Tư Mã Khố đã quay mặt ra:

- Mẹ kiếp, Sa Nguyệt Lượng

biệt hiệu Sa Hòa thượng đấy phải không?

- Bỉ nhân hiện giữ chức Đội trưởng Đội du kích Hỏa-mai-Lừa-đen! - Sa

Nguyệt Lượng nói - Cảm ơn ông Hai châm lửa đốt cầu, phối hợp với nhau như vậy là tuyệt!

- Mẹ kiếp, vẫn còn sống hả? Các anh đánh đấm như

con cặc!

- Đánh phục kích đấy chứ! - Sa Nguyệt Lượng nói.

- Phục kích với chả mục kích! Bị

chúng nện cho tan tác! Ta mà không đốt cầu thì...

- Tôi có bài thuốc chữa bỏng rất hay, lát nữa sai người mang đến cho ông Hai - Sa

Nguyệt Lượng cười tít mắt.

Tư Mã Đình bảo Tư Diêu:

- Mở tiệc chiêu đãi Sa Đội trưởng!

Tư Diêu nhăn nhó:

- Ban An ninh mới thành lập, chưa có đồng nào!

Tư Mã Đình nói:

- Sao chú mày ngu vậy! Quân đội Thiên hoàng đâu phải quân đội của nhà ta? Của 800 hộ dân thị trấn này đấy chứ? Đội Hỏa-mai-Lừa-đen

cũng không phải của riêng ta. Là của chung của toàn thể nhân dân thị trấn đấy chứ! Các gia đình góp gạo góp tiền, khách chung thì

mọi người phải tiếp đãi, còn khoản rượu thì ta lo!

Sa Nguyệt Lượng cười:

- Ông Trưởng

ban đúng là chẳng mất lòng ai, được cả chì lẫn chài!

Tư Mã Đình nói:

- Chẳng còn cách nào khác,

như lão mục sư từng nói: - Mình không xuống địa ngục thì ai xuống?...

Mục sư Malôa mở vung, thả những sợi mì vào

nước sôi, dùng đũa khuấy nhẹ, đậy vung lại, rồi nói với mẹ đang cho củi vào lò: - Cho lửa to hơn nữa! Mẹ làm theo, đẩy vào lò từng

nắm thân lúa mạch vàng óng. Tôi ngậm đầu vú mẹ, liếc nhìn ngọn lửa rừng rực trong lò, lắng nghe tiếng nổ lép bép của củi, nhớ lại cảnh

tượng ban nãy: Họ đặt tôi nằm trên nong, nhưng tôi lật mình nằm sấp để nhìn mẹ đang nhào bột trên bàn, thân thể nhún nhảy, hai bầu vú

nhảy tâng tâng trước ngực như vẫy gọi, như trao đổi với tôi những thông tin thần bí. Hai núm vú màu táo đỏ có lúc chụm vào nhau

như đang thầm thì điều gì đó, còn phần lớn thời gian là nhún nhảy, vừa nhảy vừa phát thành tiếng, chẳng khác đôi chim bồ câu gù gù bên

nhau. Tôi giơ tay về phía mẹ, miệng chảy dãi. Đôi vú đột nhiên có vẻ ngượng, bối rối, màu hồng lan nhanh khắp bầu vú. Những giọt

mồ hôi đọng lại thành rãnh giữa khe vú. Tôi trông thấy có hai đốm sáng di động trên bầu vú. Đó là cái nhìn của ông mục sư. Từ cặp mắt

xanh thò ra hai
cánh tay bé xíu
đầy lông lá định
cướp miếng ăn
của tôi, tôi giận
đến nỗi mắt tóe
lửa, mở miệng
sắp khóc thì sự

việc tiếp theo khiến tôi càng điên tiết. Đôi tay bé nhỏ được thu về, nhưng hai bàn tay mũm mĩm của ông thì lại luồn vào ngực mẹ, thân

hình cao lớn của ông đứng phía sau, hai bàn tay thô bỉ ấp chặt đôi bồ câu trên ngực mẹ rồi sờ nắn một cách thô bạo, kẹp chặt núm vú vô

cùng sống sượng. Ôi, đáng thương cho bầu hồ lô yêu quí của tôi! Đôi bồ câu mềm mại của tôi! Chúng vùng vẫy, chúng co lại, co tới mức

không thể nhỏ hơn rồi đột nhiên lại nở phình ra, xù lông xù cánh khát vọng bay lên, bay tới những cánh đồng mênh mông, tới trời xanh làm

bạn với những đám mây lững lờ trôi, tắm trong làn gió nhẹ, được ánh nắng mơn trớn, rên rỉ trong gió, cười vui dưới nắng, rồi lặng lẽ

rơi xuống, rơi xuống một vực thẳm không đáy. Tôi khóc ầm lên, nước mắt làm mờ cả hai mắt, mẹ và Malôa nghiêng ngả, mẹ rên lên. -

Bỏ em ra, đồ con lừa, con nó khóc kia kìa! - Mẹ nói. Ông mục sư giận dỗi, nói: - Thằng con lai!

Mẹ bế tôi lên, vội vã lật người

tôi lại, vẻ biết lỗi.

- Cưng của mẹ, thương cục cưng quá đi thôi! Vừa nói vừa đẩy bầu vú về phía tôi. Tôi hối hả ngoạm chặt đầu vú, bú

chùn chụt. Tôi há to miệng nhưng vẫn sợ còn nhỏ nên há hết cỡ, miệng phồng ra như con hổ mang bành, chỉ tiếc nỗi không thể nuốt

chửng, không cho người nào khác xâm phạm bầu vú của tôi. - Từ từ nào, con trai của mẹ! Mẹ vỗ nhẹ lên mông tôi. Tôi bú một bên, tay

nắm lấy bên vú còn lại. Nó giống hệt con thỏ trắng có con mắt hồng. Tôi nắn nó, cảm thấy tim của nó đập đập. Malôa thở dài: - Thằng

con lai này!

Mẹ nói: - Anh không được gọi nó là con lai!

Malôa nói: Nhưng nó là con lai chính hiệu mà

lại!

Mẹ nói: - Em định bảo anh làm lễ rửa tội cho nó và đặt cho nó một cái tên. Hôm nay nó vừa tròn 100 ngày tuổi.

Malôa vuốt mặt theo thói quen, nói: - Rửa tội? Tôi quên mất làm lễ rửa tội từ lâu rồi! Tôi làm mì kéo cho em ăn nhé. Cách làm này

tôi học ở người đàn bà tộc Hồi đấy!

Mẹ hỏi: - Anh thân với chị ta đến mức nào?

Malôa nói: -

Không để lại dây mơ rễ má gì cả, trắng tinh!

Mẹ nói: - Đừng có bịp!

Malôa cười khà khà, vừa kéo vừa

lăn cho cục bột mì thành sợi, quật bồm bộp xuống bàn cán rồi lại kéo. - Nói mau! - Mẹ giục. Cục bột vừa dẻo vừa tơi, lúc vồng lên như

cánh cung, lúc loằng ngoằng như rắn trong hang, bàn tay thô có vẻ vụng về của một người ngoại quốc lại có thể thao tác thành thạo và

khéo léo như người Trung Quốc, khiến mẹ vô cùng ngạc nhiên. Ông nói: - Có lẽ tôi không phải là người Thụy Điển, những

chuyện đã qua đều như trong mơ, em nói gì đi! Mẹ cười nhạt, nói: - Em hỏi chuyện anh với cái cô mắt có quầng đen, anh đừng có đánh

trống lảng! Malôa dàn mỏng cục bột rồi hai tay hai đầu nâng lên, căng ra rồi chùng lại, khi bỏ tay ra đã thành bó mì sợi to bằng thân cây lúa

mạch, vung một cái, chúng xòe ra như đuôi ngựa. Malôa đang biểu diễn kỹ xảo của ông. Mẹ thở dài nói: - Người đàn bà nào kéo được

loại sợi mì như thế này, mới là đàn bà giỏi! Ông mục sư nói: Thôi, mẹ thằng cu đừng nghĩ ngợi lung tung nữa. Nổi lửa lên, tôi nấu mì

cho em ăn! - Ăn xong thì làm gì? Mẹ hỏi. - Ăn xong thì làm lễ rửa tội và đặt tên cho thằng con lai!

Mẹ vùng vằng: - Những đứa con

mà anh đẻ với người đàn bà Hồi mới là những thằng lai.

Khi mẹ nói vừa dứt câu này, là lúc Sa Nguyệt Lượng chạm cốc với Tư

Mã Đình. Trong bữa rượu, họ thỏa thuận với nhau những việc như sau: Những con lừa của Đội Hỏa-mai-Lừa-đen sẽ được tập trung

trong nhà thờ để chăm sóc. Các đội viên thì chia ra đến ở với các gia đình. Trụ sở của Đội đóng ở đâu thì Sa Nguyệt Lượng sẽ quyết

định sau.

Sa Nguyệt Lượng được Tư Diêu dẫn đường và bốn đội viên bảo vệ, bước vào sân nhà tôi. Thoáng cái anh ta

đã nhìn thấy chị Lai Đệ đang chải đầu bên ang nước in những bóng mây trôi qua trên bầu trời. Qua một mùa hè ăn uống no đủ và tương

đối phẳng lặng, cơ thể chị thay đổi hẳn. Ngực nhô cao, làn tóc khô rám nay bóng mượt, vòng eo nhỏ, mềm mại, mông nở và vổng

lên. Trong một trăm ngày, chị đã trút bỏ bộ khung thiếu nữ gầy nhom, trở thành một cô gái đẹp như con bướm màu. Cái mũi dọc

dừa của chị là của mẹ, cặp vú thây lẩy và cái mông nở nang cũng thuộc về mẹ. Đối mặt với cô gái trinh trắng trong ang, ánh mắt của

chị đầy ưu tư. Bàn tay thon thả đưa chiếc lược gỗ, nhìn bóng mình mà trăm mối tơ vò. Sa Nguyệt Lượng vừa trông thấy chị đã mê tít.

Anh ta tuyên bố dứt khoát với Tư Diêu: - Đây là trụ sở của Đội! Tư Diêu hỏi: - Lai Đệ, mẹ cô đâu? Không đợi Lai Đệ trả lời, Sa Nguyệt

Lượng khoát tay bảo Tư Diêu ra về. Anh ta đến bên ang nước nhìn chị, chị cũng nhìn lại anh ta. - Cô em, cô còn nhận ra tôi không? -

Anh ta hỏi. Chị gật đầu, mặt ửng hồng.

Chị quay vào trong nhà. Sau ngày mồng Năm tháng Năm, các chị dọn sang

phòng của ông bà nội. Chái phía đông - nơi ở cũ của chị Bảy, được sửa thành nhà kho, chứa ba nghìn cân tiểu mạch. Sa Nguyệt Lượng

theo chị tôi vào phòng trông thấy sáu chị của tôi đang ngủ trưa. Anh ta mỉm cười thân thiện, nói: - Đừng sợ, bọn tôi là du kích chống

Nhật, không sát hại dân chúng. Tôi chỉ huy chiến đấu như thế nào, các em cũng đã từng chứng kiến. Trận đó thật bi tráng hào hùng,

lưu danh thiên cổ. Rồi sẽ có ngày người ta sẽ sáng tác về tôi. Chị cúi đầu, tay mân mê đuôi sam, nhớ lại cái hôm mồng Năm tháng Năm

không bình thường ấy, người đứng trước mặt chị quần áo rách bươm từng mảnh.

- Em nhỏ, không, em gái ơi, ta có duyên với nhau

đấy! Anh ta buông một câu đầy ý tứ rồi đi trở ra sân. Chị theo ra đến cửa, thấy anh ta bước vào gian chái phía đông, lại sang chái phía

tây. Ở chái tây, anh ta giật mình kinh hãi vì cặp mắt xanh lục của bà Lã, bịt mũi trở lui, lệnh cho các đội viên: - Dọn dẹp các bao lúa

mạch lại, dọn giường cho tôi ở đấy! Chị Cả tựa cửa, ngắm người đàn ông xương xương, vai lệch một bên, đen nhẻm như cây hòe

bị sét đánh. - Cha em đâu? Anh ta hỏi. Tư Diêu đứng nép ở góc sân từ tốn trả lời: - Bố cô ấy bị giặc Nhật, à không, bị quân đội Thiên

hoàng sát hại hôm mồng Năm tháng Năm, cùng ông nội cô là Thượng Quan Phúc Lộc!

Quân đội Thiên hoàng cái cứt! Giặc thì có! Giặc

Nhật! Sa Nguyệt Lượng giận dữ quát tháo, vừa chửi vừa dậm chân bành bạch, tỏ ý căm thù bọn lính Nhật. Anh ta nói với chị tôi: -

Em gái ơi, mối thù của em cũng là mối thù của anh, phải trả mối thù này! Ai là chủ gia đình em?

Tư Diêu cướp lời: - Bà Lỗ!

Tôi và chị Tám được làm lễ rửa tội trong giáo đường.

Cửa sau phòng ngủ của mục sư thông sang giáo đường. Trên

tường treo một số tranh đã phai màu vì năm tháng, vẽ những hài đồng trần truồng có cánh, béo mũm mĩm, về sau tôi mới biết đó là

những thiên sứ. Tận cùng của phòng nguyện là một cái bục xây bằng gạch, một người đàn ông cởi trần tạc bằng gỗ táo bị đóng đinh

trên giá. Do tài nghệ quá kém hoặc do gỗ táo quá rắn, nên cái tượng không giống người chút nào. Sau này tôi mới biết tượng gỗ ấy

là Chúa Giêsu, một đại anh hùng, một thiện nhân. Ngoài ra, trong phòng nguyện còn để linh tinh những chiếc ghế băng, bám đầy bụi và

phân chim. Mẹ bố tôi và chị Tám bước vào phòng nguyện, hàng đàn chim sẻ hốt hoảng bay loạn xạ đập cả vào cửa kính. Cửa chính của

phòng nguyện hướng ra phố. Qua khe cửa, mẹ trông thấy những con lừa đen đi lại như con thoi.

Mục sư Malôa bê ra một chiếc

bồn bằng gỗ, nước nóng chiếm lưng bồn, mẩu xơ mướp nổi lềnh phềnh. Hơi nước bay lên, ông mục sư lim dim mắt như một sợi chỉ.

Ông còng lưng vì chiếc chậu quá nặng. Ông cố vươn dài cổ ra, hai chân loạng choạng, có lần suýt ngã, nước nóng trong bồn

bắn lên mặt, nhưng ông vẫn gượng được. Dù bước đi khó khăn, nhưng cuối cùng ông đã bê được cái chậu lên bục giảng.

Mẹ bế chúng tôi bước tới. Malôa đón lấy tôi thả xuống bồn. Vừa chạm vào nước nóng, hai chân tôi lập tức co lên. Tiếng khóc

của tôi vang dội phòng nguyện. Một tổ yến trắng trên đầu xà, những con yến con nằm trong tổ ló đầu ra quan sát chúng tôi bằng cặp mắt đen

láy. Bố mẹ chúng bay vào bay ra qua chỗ kính vỡ, con côn trùng kẹp ở mỏ. Malôa trả tôi cho mẹ. Ông lấy tay khuấy nước trong bồn.

Chúa Giêsu hiền từ nhìn chúng tôi, chăm chú. Những thiên sứ trên tường đuổi theo bọn chim sẻ, từ xà ngang bay sang cột dọc, từ tường

đông bay sang tường tây, từ cầu thang gỗ cong queo đuổi tới gác chuông cũ kỹ, rồi từ gác chuông trở lại nghỉ ngơi trên tường. Cái mông

trần trụi lấp lánh mồ hôi. Nước trong bồn xoay tròn thành hình phễu. Malôa nhúng tay thử, nói: - Nước được rồi, thả nó vào!

Tôi bị lột hết quần áo. Mẹ đủ sữa, mà sữa lại tốt, tôi rất bụ bẫm. Nếu như tôi chuyển nét mặt từ nhăn nhó sang giận dữ hoặc

nghiêm nghị, nếu như tôi mọc thêm đôi cánh, thì tôi là thiên sứ. Những đứa trẻ trên tường sẽ là anh em tôi. Mẹ thả tôi vào bồn, tôi lập tức

nín khóc vì nước ấm làm tôi khoan khoái. Tôi ngồi giữa bồn, tay vỗ nước, miệng reo lên “a... a...” Malôa vớt cây thánh giá áp lên

đỉnh đầu tôi, nói:
- Từ hôm nay, con là đứa con gần gũi nhất của Chúa, halilôa! Ông dùng quả bầu nhỏ múc đầy nước dội lên đỉnh đầu tôi. Mẹ

đọc theo như một con vẹt: - Halilôa! Tôi tiếp nhận nước thánh, mỉm cười hạnh phúc.

Mẹ vô cùng hân hoan thả chị Tám

vào bồn, nhẹ nhàng kỳ cọ cho chúng tôi bằng miếng xơ mướp. Ông mục sư dội hết bầu này đến bầu khác lên đầu chúng tôi, mỗi lần

dội, tôi lại cười khanh khách. Chị Tám thì khóc ề à mấy tiếng. Tôi túm lấy chị bằng cả hai tay.

Mẹ nói: - Chưa đứa nào có tên!

Anh đặt cho chúng đi!

Malôa bỏ cái gáo bằng quả bầu xuống, nói: - Đây là chuyện hệ trọng, để tôi nghĩ đã!

Mẹ nói: - Mẹ chồng em có lần bảo, nếu sinh con trai thì đặt tên là Cún, Tám Cún! Bà bảo đặt tên xấu cho con trai thì dễ nuôi!

Malôa lắc đầu lia lịa, nói: - Không hay, không hay! Cún với Miu, đặt tên vật là trái ý Thượng đế, trái với lời dạy của đức Khổng Tử.

Thầy Khổng nói rằng: “danh phận không rõ thì nói ai nghe!”

Mẹ nói: - Em nghĩ ra một cái tên, gọi nó là A Men được không?

Malôa cười: - Không hay. Em đừng nói nữa, để tôi nghĩ.

Ông mục sư đứng lên, tay chắp sau lưng, đi lại thoăn thoắt trong

phòng nguyện sặc mùi ẩm mốc. Khi nào ông đi nhanh là lúc óc ông làm việc căng thẳng. Ông điểm lướt những tên người tên hiệu của Trung

Quốc và nước ngoài, từ trên trời đến dưới đất, từ cổ chí kim. Mẹ nhìn ông, cười bảo tôi: - Trông cha con kìa, ông đâu phải là đang

tìm một cái tên, mà đang hối hả như nhà có tang! - Mẹ cất tiếng hát khe khẽ, cầm cái gáo lên dội nước cho tôi và chị Tám.

- Nghĩ ra rồi! Mục sư Malôa sau hai mươi chín lần đi tới cửa chính đóng chặt rồi lại trở lui, ông dừng lại, kêu lên với chúng tôi. -

Tên là gì? - Mẹ vui mừng hỏi. Malôa chưa kịp trả lời thì có tiếng đập cửa rất mạnh và có tiếng người ồn ào bên ngoài. Mẹ hốt hoảng

đứng lên, tay vẫn cầm chiếc gáo. Malôa nhìn qua khe cửa, khi đó tôi chưa rõ ông nhìn thấy gì, chỉ thấy ông đỏ mặt tía tai, không rõ

ông bị xung huyết vì giận dữ hay vì căng thẳng, ông giục mẹ tôi: - Ra sân sau, mau lên!

Mẹ vứt gáo xuống, bế tôi lên. Chiếc gáo nhảy

tâng tâng trên mặt đất như con cóc đực đi tìm cái. Thanh dóng chặn cửa chợt gãy đôi, rớt xuống đất, tiếp theo là cánh cửa bật tung, cái đầu

của một đội viên du kích lao vào như một viên đạn, húc giữa ngực ông mục sư. Ông giật lùi đến tận bức tường đối diện, phía dưới các

thiên sứ. Khi chiếc dóng cửa rơi, tôi bị tuột từ tay mẹ xuống bồn, nước bắn tung tóe và chị Tám thì bị một cú trời giáng.

Năm đội viên

Đội Hỏa-mai xông vào, có phần bớt hung hăng khi nhìn thấy quang cảnh trong phòng nguyện. Người húc phải mục sư Malôa xoa xoa

đầu, nói: - Sao thế này, ở đây vẫn có người à? Anh ta nhìn bốn người kia, nói tiếp: - Bảo rằng bỏ hoang đã lâu, nay sao lại có người?

Malôa chặn tay lên ngực đi tới trước mặt các đội viên. Dung mạo của ông đầy vẻ trang nghiêm, các đội viên có vẻ bàng hoàng, lúng

túng. Nếu như ông tuôn ra một tràng tiếng tây và giơ tay ra hiệu, có thể các đội viên sẽ lặng lẽ rút lui, mà dù không nói tiếng tây, ông chỉ nói

vài câu tiếng Trung Quốc với giọng lơ lớ, các đội viên cũng không dám ngang ngược! Nhưng ông mục sư đáng thương với giọng

Cao Mật trăm phần trăm, hỏi các đội viên:

- Người anh em cần gì? - Nói xong, ông vái các đội viên một vái.

Trong khi tôi khóc nức nở - chị Tám tuyệt nhiên không khóc tiếng nào - các đội viên Đội Hỏa-mai cười rộ lên. Họ ngắm nghía ông

mục sư từ đầu đến chân như ngắm một con khỉ. Tên đội viên méo miệng còn giật giật túm lông ở lỗ tai ông mục sư.

- Khỉ đột, ha

ha, một con khỉ đột! - Một đội viên nói. Những người khác hùa theo - Con khỉ này còn giấu một phụ nữ xinh đẹp nữa chứ!

- Phản đối! Tôi phản đối! - Mục sư Malôa hét to - Tôi là người ngoại quốc.

- Ngoại quốc? Anh em có nghe thấy không? -

Người đội viên méo miệng nói: - Người ngoại quốc mà biết nói thổ ngữ Cao Mật? Xem ra con khỉ đột này đã có một thằng con lai. Anh

em ơi, dắt lừa vào đi!

Mẹ bế tôi và chị Tám, bước tới kéo tay mục sư Malôa nói:

- Đi thôi! Đừng

trêu vào bọn chúng.

Malôa giằng tay ra, một mực xông tới, cố sức đẩy những con lừa ra ngoài cửa. Chúng nhe răng

như răng chó, gầm ghè với ông mục sư.

- Tránh ra! - Một đội viên hích mục sư một cái, quát to.

- Giáo đường là nơi thánh địa, là mảnh đất tinh khiết của Chúa, ai cho các người nhốt lừa? - Mục sư phản đối.

- Thằng tây

rởm! - Một đội viên mặt trắng bệch, môi thâm tím nói: - Bà nội tôi từng nói rằng, người này - Anh ta chỉ lên chúa Giêsu bằng gỗ táo

- sinh ra trong chuồng ngựa. Lừa và ngựa rất gần gũi, Chúa của anh mắc nợ con ngựa, cầm bằng mắc nợ con lừa, chuồng ngựa có thể làm

phòng sản thì tại sao giáo đường không trở thành chuồng lừa?

Anh ta vênh váo vì những lý lẽ của mình, nhìn chằm chằm ông

mục sư, cười đắc ý.

Malôa làm dấu trước ngực, khóc:

- Xin Chúa hãy trừng phạt những kẻ ác này, sấm sét hãy giáng xuống

đầu chúng, rắn độc hãy cắn chết chúng, pháo đạn của Nhật hãy bắn chết chúng!...

- Thằng Hán gian chó chết! - Người đội viên

méo miệng đánh ông mục sư một bạt tai. Anh ta định vả vào má nhưng lại trúng cái mũi chim ưng của ông mục sư, máu tứa ra, nhỏ

từng giọt. Ông mục sư đau đớn kêu lên, giơ cao hai tay nói với Chúa Giêsu bị đóng đinh trên cây thập ác: Chúa ơi, lạy Chúa toàn

năng!...

Các đội viên Đội Hỏa-mai trước hết nhìn Chúa Giêsu đầy bụi và cứt chim rồi nhìn lại khuôn mặt ông mục sư

loang lổ những máu. Cuối cùng, họ nhìn mẹ tôi từ đầu đến chân. Mẹ rùng mình, như có giòi bọ trên người. Tên đội viên biết chuyện

Chúa Giêsu sinh trong máng cỏ thè lưỡi như lưỡi cóc, liếm cặp môi thâm. Hai mươi tám con lừa ùa vào phòng nguyện, con thì

thủng thẳng đi dạo, con thì cọ lưng vào tường gãi ngứa, con thì ỉa đái, có con lại giở trò lưu manh, lại có con gặm vữa trên tường.

Lạy Chúa tôi! Mục sư Malôa rú lên, nhưng Chúa của ông vẫn như cũ. Mấy ông du kích giằng chúng tôi khỏi tay mẹ, quẳng vào giữa

đám lừa. Mẹ chồm lên như một con sói, nhưng bọn chúng đã chặn mẹ lại và bắt đầu ra tay. Tên méo miệng chộp vú mẹ. Tên môi

thâm hích bật tên kia ra, hai tay chộp lấy hai con chim bồ câu trắng của tôi, bầu hồ lô của tôi. Mẹ gào khóc, cào rách mặt tên môi thâm.

Tên này cười đểu, xé tan quần áo của mẹ.

Cảnh tượng tiếp theo là nỗi đau âm ỉ suốt đời tôi. Sa Nguyệt Lượng ve vãn chị Cả trong

sân nhà tôi, bọn chó má Ba Cẩu trải đệm bằng thân cây mạch ở chái đông. Ở nhà thờ năm tên đội viên du kích - toàn thể tổ nuôi lừa, dằn

mẹ tôi xuống đất. Tôi và chị Tám khóc khản cả giọng giữa đám lửa. Malôa nhảy dựng lên, vớ lấy thanh dóng cửa bị gãy, vụt một nhát

lên đầu một tên du kích. Một tên nhằm vào đùi mục sư nổ súng. Một tiếng “đoàng”, cả nắm đạn ghém xuyên qua đùi ông mục sư, máu phọt

ra. Thanh dóng cửa rớt xuống đất, ông mục sư từ từ khuỵu xuống. Ông ngước nhìn Chúa Giêsu trên đầu toàn cứt chim, lẩm bẩm cầu

nguyện. Tiếng Thụy Điển mà ông quên từ lâu, tuôn ra hàng tràng từ miệng ông. Bọn du kích luân phiên làm nhục mẹ tôi. Bọn lừa đen luân

phiên ngửi tôi và chị Tám. Tiếng kêu lảnh lói của chúng chọc thủng nóc nhà nguyện, bay lên bầu trời thê lương. Trên khuôn mặt Chúa

Giêsu bằng gỗ táo, mồ hôi đọng từng giọt. Bọn du kích đã thỏa mãn. Chúng quẳng mẹ và chị em tôi ra ngoài đường. Đàn lừa cũng theo

nhau xông ra, ngửi ngửi mẹ tôi rồi chạy tán loạn. Khi đám du kích chạy đi bắt lừa, mục sư Malôa lê đôi chân bị thủng lỗ chỗ như tổ ong, trèo

lên cái thang bằng gỗ, các bậc nhẵn bóng vì không biết bao nhiêu lần ông trèo trên đó, lên gác chuông. Ông bám gờ cửa sổ, qua lần kính

nhìn toàn cảnh thị trấn Đại Lan, thủ phủ của vùng đông bắc Cao Mật mà ông từng sống mấy chục năm, nơi nào cũng lưu vết chân ông: từng

dãy nhà tranh vuông vắn, những ngõ to nhỏ màu xám, những cây xanh trông như cụm khói, dòng sông lấp lánh ôm lấy thôn xóm, mặt

hồ phẳng như gương, những đồng cói xanh mượt, những vạt cỏ dại khảm trên mặt đầm, những đầm nước màu đỏ quạch, thiên

đường của các loài chim và cánh đồng tít tắp đến tận chân trời trải ra như bức họa, ngọn núi Trâu Nằm màu vàng đỏ, những ghềnh

lớn hoa hòe nở rộ... Ông nhìn xuống, thấy chị Lỗ phơi bụng nằm dưới đường như một con cá chết. Một nỗi đau cùng cực bóp chặt trái

tim ông, hai dòng lệ ứa ra, mờ cả đôi mắt. Ông lấy ngón tay quệt máu trên đùi, viết lên tường bốn chữ lớn:

"KIM ĐỒNG,

NGỌC NỮ”

Rồi ông kêu to:

- Xin Chúa hãy tha thứ cho con!

Mục sư Malôa nhào ra khỏi gác chuông, như một

con chim khổng lồ gãy cánh, rơi cắm đầu xuống đường phố, óc tung tóe khắp mặt đất như bãi cứt chim mới ỉa.

3

Mùa đông năm nay đã tới gần, mẹ mặc chiếc áo bông bọc lụa xanh của bà nội. Chiếc

áo được may nhân dịp bà nội sáu mươi tuổi, nhờ một bà con cháu đầy đàn trong thôn, may giúp. Giờ đây nó trở thành áo rét của

mẹ. Bà nội đã mất khả năng nói năng, hành động, đánh bạn với lừa ngựa ở chái tây. Ở hai vạt trước của chiếc áo bông, mẹ khoét hai lỗ hình

tròn để hai vú lộ ra ngoài, tiện cho tôi bú tí bất cứ lúc nào. Cái ngày thu phẫn nộ ấy, đôi vú của mẹ bị chà đạp, nhưng tai họa rồi cũng qua

đi, bầu vú chân chính thì không thể bị hủy hoại, giống như có những người trẻ mãi, xanh tươi mãi mãi như cây tùng. Để che gió

lạnh, giữ cho vú được ấm, mẹ đính hai miếng vải đỏ trước hai lỗ như rèm che. Phát minh của mẹ trở thành truyền thống, đến nay

vẫn thịnh hành ở Cao Mật, có điều, bây giờ hai lỗ thật tròn, vải rèm càng mềm mại, hơn nữa còn thêu một bông hoa trên đó.

Trang phục mùa

đông của Kim Đồng là một cái túi rất bền bằng vải bạt, có thể thắt miệng túi lại bằng một sợi dây. Thân túi đính hai quai thật chắc, quàng

dưới cặp vú của mẹ. Khi cho tôi bú, mẹ thót bụng lại, xoay cái túi ra trước ngực. Trong túi, tôi chuyển từ tư thế đứng sang tư thế quì là đầu

tôi ngang tầm ngực mẹ, tôi chỉ việc ngoẹo đầu sang trái là ngoạm được đầu vú phải, ngoẹo đầu sang phải là bập được vào đầu vú trái,

sang trái sang phải đều gặp nguồn sữa. Nhưng cái túi cũng có điều bất tiện. Tay tôi bị vướng, khiến tôi mất thói quen thường ngày:

miệng ngậm bầu này thì một tay bảo vệ bầu kia. Quyền được bú tí của chị Tám đã bị tôi tước đoạt hoàn toàn. Hễ chị sán lại gần là tôi tay

cấu chân đạp, khiến chị khóc suốt. Bây giờ chị sống bằng cháo. Thấy vậy, các chị đều rất không bằng lòng. Do vậy, cả một mùa

đông dài dặc và khắc nghiệt, tôi luôn luôn nơm nớp lo sợ mỗi khi ti sữa. Khi ngậm vú trái, toàn bộ tinh thần tôi tập trung chú ý bầu

vú bên phải, luôn cảm thấy những bàn tay lông lá đột nhiên thò vào lỗ thủng, bắt bầu vú đem đi. Vì lo sợ như vậy, tôi liên tục đổi bên,

vừa mút cho chảy sữa ở bầu trái, tôi đã lập tức chuyển sang bầu phải. Mẹ đoán ra tâm trạng tôi, thơm tôi bằng cặp môi lạnh ngắt, nói khẽ: - Kim

Đồng, con cưng của mẹ! Sữa mẹ chỉ dành cho con, không ai cướp được của con! Mẹ nói vậy khiến tôi đỡ lo nhưng vẫn không thể yên tâm

hoàn toàn, tôi vẫn cảm thấy luôn luôn có những bàn tay lông lá rập rình bên vú mẹ.

Một buổi sáng, tuyết rơi nhẹ, mẹ mặc chiếc áo

bông có khoét lỗ, địu Kim Đồng cuộn tròn trong cái túi ấm áp trên lưng, chỉ huy các chị khuân củ cải vào hầm. Tôi không quan tâm củ

cải từ đâu tới mà chỉ để ý hình dáng của chúng. Đầu nhọn, thân phình to đột ngột của chúng khiến tôi nghĩ đến bầu vú. Từ đó, trong ký

ức về vú, ngoại trừ những bầu hồ lô bóng loáng, ngoại trừ con chim câu trắng mềm mại, đã có thêm hình ảnh những củ cải đỏ.

Chúng có màu sắc riêng, thần thái riêng và độ ấm riêng, tất cả đều có hình dáng như bầu vú, đều tượng trưng cho bầu vú trong bất cứ thời

tiết nào, hoàn cảnh nào.

Bầu trời hết hừng sáng lại u ám, tuyết nhẹ lúc rơi lúc dừng. Các chị mặc quần áo mỏng, co ro trước

gió bấc. Chị Cả chịu trách nhiệm nhặt củ cải từ trong sọt ra, chị Hai và chị Ba chịu trách nhiệm bê đến cửa hầm, chị Tư và chị

Năm san đều củ cải trong hầm, chị Sáu và chị Bảy thì không làm gì. Chị Tám không có khả năng lao động, một mình trên giường trầm tư

mặc tưởng. Chị Sáu mỗi lần bê bốn củ, chị Bảy mỗi lần bê hai củ. Mẹ và Kim Đồng đi lại trong khoảng từ đống củ cải đến cửa hầm,

sai phái, rầy la các chị và than vãn. Những lời ca cẩm của mẹ, tựu trung xoay quanh trung tâm tư tưởng sau đây: cuộc sống gian truân,

phải cố mà làm việc mới có thể vượt qua. Các chị có thái độ tiêu cực khi mẹ ra lệnh, bất mãn khi nghe mẹ than thở. Các chị thờ ơ

trước những lời than vãn của mẹ. Đến nay tôi vẫn không hiểu vì sao nhà tôi bỗng có nhiều củ cải đến thế! Sau này tôi mới rõ vì sao mẹ

tôi dự trữ củ cải nhiều đến như vậy cho mùa đông năm ấy.

Công việc khuân vác sắp kết thúc, mặt đất chỉ còn lại một số củ

vặn vẹo như những bầu vú dị dạng. Mẹ khom người quì trước cửa hầm, thò tay xuống lôi chị Tưởng Đệ và Phán Đệ lên.

Trong quá trình đó, tôi bị hai lần chổng ngược, từ dưới nách mẹ tôi trông thấy mờ ảo những bông tuyết trắng. Cuối cùng, mẹ bê một cái ang

sứt miệng, trong ang chất đầy những bông gòn và vỏ hến, đậy miệng hầm lại. Các chị xếp thành một hàng ngang đứng sát tường áp

mái, như đang chờ lệnh mới. Mẹ lại than thở: - Lấy gì may áo bông cho các con bây giờ? Chị Ba nói: - Mua bông, mua vải. Mẹ nói: - Chỉ có

vậy thì hỏi các con làm gì? Mẹ nói là kiếm đâu ra tiền? Chị Hai tỏ vẻ không bằng lòng, nói: - Bán mẹ con con lừa đi! Mẹ cắt ngang:

- Bán lừa và la đi thì sang xuân cày ruộng bằng gì?

Chị Cả Lai Đệ trước sau giữ thái độ im lặng. Mẹ liếc sang phía chị, chị cúi gằm

xuống. Mẹ lo ngại nhìn chị, nói: - Ngày mai, con và Chiêu Đệ dắt con la ra chợ mà bán! Chị năm Phán Đệ thét lên, giọng the thé: - Con la vẫn

còn bú sữa mẹ. Sao nhà mình không bán thóc đi? Thóc nhà mình nhiều như thế cơ mà! Mẹ liếc sang chái đông, cửa buồng

khép hờ, trên sợi dây thép căng ngang cửa sổ có đôi tất của Đội trưởng Sa Nguyệt Lượng.

Con la lon ton chạy ra sân, nó

cùng ngày tháng năm sinh với tôi, cũng như tôi, nó là con đực. Tôi vẫn còn đứng trong túi vải bạt trên lưng mẹ, nó đã cao bằng mẹ

nó rồi. - Vậy đấy, ngày mai bán con la đi! - Mẹ vừa nói vừa đi vào trong buồng. Có tiếng gọi sang sảng từ phía sau lưng chúng tôi: -

Mẹ nuôi ơi!

Sa Nguyệt Lượng mất tăm đã ba ngày, nay trở lại nhà tôi, dắt theo con lừa đen của anh ta. Trên lưng lừa là hai

bọc to tướng bằng vải hoa căng phồng, từ kẽ hở lộ ra những màu sắc rực rỡ. - Mẹ nuôi ơi! Anh ta tỏ vẻ thân thiện. Mẹ quay lại, nhìn

khuôn mặt xương xương đen nhẻm với nụ cười ngượng nghịu của anh ta, nói dứt khoát: - Sa Đội trưởng, tôi đã nói nhiều lần rồi, tôi

không phải là mẹ nuôi của anh! Sa Nguyệt Lượng không nao núng, cười: - Không phải mẹ nuôi? Còn hơn cả mẹ nuôi nữa kìa! Mẹ

nuôi không ưng tôi, nhưng tôi một lòng hiếu thuận với mẹ! Nói rồi, anh ta gọi hai đội viên du kích vào dỡ hai bọc vải xuống, bảo họ dắt

lừa về nhà thờ. Tôi cũng nhìn con lừa đực của Sa Nguyệt Lượng bằng cặp mắt căm giận. Nó hếch mũi lên, ngửi cái mùi tỏa ra từ con lừa

cái nhà tôi.

Sa Nguyệt Lượng cởi cái bọc, cầm lên một chiếc áo khoác bằng lông cáo, giơ ra dưới tuyết. Sức nóng tỏa ra từ

chiếc áo khiến những bông tuyết nhẹ tan thành nước cách cái áo một thước. - Mẹ nuôi ơi! Sa Nguyệt Lượng cầm áo lại gần

mẹ. - Mẹ nuôi ơi, đây là chút lòng hiếu thảo của tôi! Mẹ vội vã né tránh, nhưng không tránh được, kết cục là chiếc áo khoác lên

người. Mắt tôi tối sầm, mùi lông cáo và mùi long não khiến tôi nghẹt thở.

Khi tôi lại thấy ánh sáng, sân nhà tôi đã trở thành

một thế giới động vật: Chị cả Lai Đệ khoác chiếc áo lông tử điêu, cổ quấn khăn lông chồn còn nguyên hai mắt lóng lánh. Chị hai Chiêu Đệ

khoác chiếc áo bằng lông điêu thử. Chị ba Lãnh Đệ khoác chiếc áo lông gấu đen. Chị tư Tưởng Đệ khoác chiếc áo da màu vàng rơm.

Chị năm Phán Đệ khoác chiếc áo bằng lông sói đốm. Chị sáu Niệm Đệ khoác chiếc áo lông cừu. Chị bảy Cầu Đệ khoác chiếc áo

bằng lông thỏ trắng. Chiếc áo khoác lông cáo của mẹ rơi xuống đất. Mẹ quát: - Cởi hết ra cho tôi, cởi hết ra! Các chị hầu như không

nghe mẹ nói gì, đầu ngọ nguậy trong cổ áo, hai tay vuốt ve thân áo. Qua nét mặt, thấy rõ các chị như mụ đi vì ngạc nhiên và vui

sướng, vui sướng trong ngạc nhiên. Mẹ run lên, thều thào: - Chúng mày điếc cả rồi hay sao?

Sa Nguyệt Lượng cầm lên

hai chiếc áo khoác nhỏ cuối cùng, dùng tay phủi nhẹ mặt ngoài áo bóng như lụa, nền nâu điểm hoa đen, xúc động nói: - Mẹ nuôi ơi,

đây là da con mèo rừng, cả vùng Cao Mật chỉ có hai con. Cha con lão Cảnh Thuyên phải bỏ ra gần ba năm mới tóm được chúng. Đây là da

con mèo rừng đực, đây là da con mèo rừng cái. Các em đã trông thấy con mèo rừng bao giờ chưa? Anh ta đưa mắt nhìn một lượt các

chị, không ai trả lời. Anh ta giảng giải cho các chị như một giáo viên tiểu học: “Mèo rừng giống như con mèo nhưng lớn hơn nhiều,

giống con báo nhưng nhỏ hơn báo, biết trèo cây, biết bơi, một cú nhảy cao một trượng, có thể bắt chim trên ngọn cây. Loài này

chẳng khác yêu tinh. Hai con mèo rừng vùng Cao Mật này sống trong các hang bãi tha ma, bắt được chúng còn khó hơn lên trời,

nhưng cuối cùng đã tóm được. Mẹ nuôi ơi, hai chiếc áo này tôi tặng hai em Kim Đồng và Ngọc Nữ. Anh ta vừa nói vừa vắt hai chiếc áo may

bằng da con mèo rừng biết trèo cây, biết bơi, nhảy cao một trượng, lên cánh tay mẹ. Rồi cúi nhặt chiếc áo lông cáo đỏ như lửa, rũ bụi, cũng

vắt lên tay mẹ, nói một câu khiến người cảm động: Mẹ nuôi ơi, hãy nể mặt tôi.

Đêm hôm ấy, mẹ chốt cửa buồng chính, gọi

chị Lai Đệ sang buồng chúng tôi. Mẹ đặt tôi và Ngọc Nữ nằm sóng đôi trên đầu giường. Tôi giơ tay cào một cái vào mặt chị Tám.

Chị khóc, co người lại một góc. Mẹ không kịp ngó đến chúng tôi. Mẹ quay lại chốt cửa buồng. Chị Cả khoác chiếc áo lông chồn, quấn

chiếc khăn lông cáo của chị, dè dặt nhưng ương bướng đứng bên giường. Mẹ gác một chân lên giường, rút chiếc trâm sau gáy khêu

bấc đèn. Ánh đèn bừng lên. Mẹ ngồi xếp thẻ trên giường hỏi chị Cả, giọng mỉa mai: - Thưa tiểu thư, tiểu thư ngồi xuống đi, đừng sợ

làm bẩn chiếc áo da của tiểu thư! Mặt chị Cả đỏ ửng, chị chành môi, ngồi xuống chiếc ghế băng cạnh giường. Con cáo của chị vênh

cái mõm lên ở giữa ngực chị, hai mắt lấp lánh.

Ngoài sân là thế giới của Sa Nguyệt Lượng. Từ khi anh ta dọn đến ở chái đông nhà

tôi, cái cổng lớn không bao giờ khép chặt. Đêm nay, ở chái đông càng ồn ào, ánh đèn măng-sông sáng trắng, xuyên qua giấy dán cửa

sổ, soi sáng cả ngoài sân. Tuyết bay trong ánh đèn. Trong sân, tiếng chân đi nhộn nhịp, cánh cổng kêu ken két, vó ngựa vang lên từng chặp

trong ngõ. Trong gian chái vang lên tiếng cười ầm ĩ và thô lỗ. Những trò đố vui, nào là Đào viên kết nghĩa, nào là năm ông trạng nguyên,

nào là tám đóa hoa mai, tám chú ngựa... Mùi cá thịt thơm lừng khiến sáu chị tập trung tại cửa sổ buồng phía đông thèm rỏ dãi. Mắt mẹ như

tóe lửa, nhìn chị Cả không chớp. Chị Cả ngang ngạnh nhìn lại mẹ, hai luồng mắt gặp nhau, cùng tóe lửa xanh. - Mày nghĩ như thế nào? Mẹ

hỏi.

Chị Cả vuốt những chỗ lông xù ở đuôi khăn lông cáo, hỏi lại: Mẹ hỏi gì cơ?

Mẹ nói: Đừng

có giả vờ!

Chị Cả nói: Mẹ, con không hiểu ý mẹ?

Mẹ đổi giọng rầu rĩ, nói: - Lai Đệ, con có chín

chị em, con là lớn, nếu xảy ra chuyện gì thì biết dựa vào ai?

Chị đứng phắt dậy, giọng xúc động chưa bao giờ thấy ở chị:

Mẹ, mẹ còn muốn gì ở con? Trong trái tim mẹ chỉ có Kim Đồng, còn lũ con gái chúng con không bằng bãi cứt chó!

Mẹ nói: Con

đừng nghĩ sai về mẹ. Kim Đồng là vàng, các con ít ra cũng là bạc, sao lại có thể không bằng bãi cứt chó? Đêm nay, mẹ con mình có gì cứ nói

thẳng với nhau. Cái anh chàng Sa Nguyệt Lượng ấy chẳng khác cáo đến chúc Tết gà, tâm địa chẳng có gì tốt. Nó đang câu con đấy!

Chị Cả cúi đầu, vuốt ve cái đuôi con cáo, nước mắt đột nhiên ứa ra, chị nói: - Mẹ, lấy được người như vậy là con mãn nguyện lắm rồi!

Mẹ như bị điện giật, nói: Lai Đệ, con lấy ai mẹ cũng đồng ý, nhưng đừng lấy Sa Nguyệt Lượng!

Chị Cả hỏi: - Vì sao hả mẹ?

Mẹ nói: - Chẳng vì sao cả!

Chị Cả với giọng đay nghiến, không phù hợp chút nào với cái tuổi của chị: - Tôi làm thân trâu ngựa

cho nhà Thượng Quan đủ quá rồi!

Giọng gay gắt của chị khiến mẹ giật thót. Mẹ đưa mắt dò xét nhìn khuôn mặt đỏ gay vì giận của chị,

rồi lại nhìn bàn tay nắm chặt đuôi con cáo của chị. Mẹ sờ soạng bên cạnh tôi, vớ được cái chổi quét giường giơ cao lên: - Mày đổ đốn

rồi! Tao thì đánh chết mày!

Mẹ nhảy xuống đất, giơ chổi vụt vào đầu chị Cả, chị giơ đầu ra, không tránh né cũng không chống

lại. Tay mẹ dừng lại giữa chừng, khi hạ xuống thì đã mềm nhũn. Mẹ vứt cây chổi, ôm vai chị mà khóc: - Lai Đệ, ta với thằng Lượng

không đi cùng đường. Mẹ không muốn nhìn thấy con gái của mẹ nhảy vào lửa!...

Chị Cả cũng nức nở khóc.

Cuối cùng, khóc đã chán, mẹ dùng mu bàn tay lau nước mắt, van nài: Lai Đệ, con hứa với mẹ đi, không quan hệ với thằng ấy nữa!

Nhưng chị Cả thì rất kiên quyết, nói: - Mẹ cho con được làm theo ý mình. Con cũng muốn cho gia đình mình được tốt đẹp! Chị liếc nhìn

chiếc áo khoác bằng lông cáo và hai chiếc áo bằng da mèo rừng ở trên giường.

Mẹ cũng kiên quyết: - Ngày mai phải cởi hết

những thứ ấy ra!

Chị Cả nói: - Mẹ nỡ lòng nào nhìn các em con bị chết cóng?

Mẹ nói: - Cái thằng buôn áo

lông chết tiệt!

Chị Cả rút then cửa đi thẳng về buồng của chị, không ngoái lại.

Mẹ ủ rũ ngồi xuống mép

giường, thở gấp.

Lúc này tiếng chân lạch bạch của Sa Nguyệt Lượng đã tới bên cửa sổ. Lưỡi líu, môi tê dại, anh ta cũng định từ tốn

gõ cửa, nhẹ nhàng nói với mẹ về chuyện hôn nhân đại sự, nhưng rượu đã làm tê liệt thần kinh khiến cử chỉ phản lại ý muốn của

anh ta. Anh ta gõ mạnh đến nỗi cửa sổ rung lên thủng cả giấy dán, gió lạnh từ sân lọt vào, hơi rượu từ miệng anh ta cũng lọt vào. Với giọng

lè nhè đáng ghét đồng thời cũng đáng yêu của thằng say, anh ta gào lên: - Mẹ ơi!

Mẹ nhổm dậy trên giường, ngớ ra một thoáng rồi

kéo tôi lùi xa cửa sổ. Sa Nguyệt Lượng nói: - Mẹ, chuyện vợ chồng giữa tôi và Lai Đệ thì khi nào tổ chức?... Tôi sốt ruột lắm rồi!

Mẹ nghiến răng, nói: - Anh Lượng, cóc ghẻ muốn ăn thịt ngỗng trời, có mà nằm mơ!

Sa Nguyệt Lượng nói: - Mẹ

nói vậy là thế nào?

Mẹ nói: - Ta bảo anh nằm mơ!

Sa Nguyệt Lượng chợt tỉnh rượu, nói rành rẽ:

- Mẹ nuôi ơi, Sa Nguyệt Lượng này chưa bao giờ hạ mình xin xỏ ai!

Mẹ nói: - Ai bảo anh xin mà xin!

Sa Nguyệt Lượng nói: - Mẹ nuôi ơi, Sa Nguyệt Lượng này định làm gì là làm bằng được.

Mẹ nói: - Vậy anh hãy giết tôi đi

đã!

Sa Nguyệt Lượng cười: - Tôi định lấy con gái thì làm sao lại giết mẹ vợ?

Mẹ nói: - Vậy

đến mạt kiếp anh cũng không lấy được con gái tôi!

Sa Nguyệt Lượng nói: - Con gái lớn rồi, mẹ cứ ý mình sao được? Mẹ vợ ơi, chúng

tôi bỏ đi cho mà xem!

Sa Nguyệt Lượng vừa cười vừa đi tới buồng phía đông, chọc thủng giấy dán cửa sổ, tung nắm

kẹo to tướng vào trong, nói to: - Các dì ơi, có anh rể của các dì đây, ngọt bùi ta sẽ có nhau!...

Đêm ấy Sa Nguyệt Lượng

không ngủ, đi lại suốt đêm trong sân, chốc lại ho, chốc lại huýt sáo miệng. Tài nghệ xuất sắc, anh ta nhại được giọng mười mấy loại

chim. Ngoài chuyện ho, huýt sáo, anh ta còn hát các tích tuồng cũ và cả những bài ca chống Nhật đang lưu hành, với giọng to hết

cỡ. Lúc thì mắng Trần Sĩ Mỹ tại phủ Khai Phong, lúc lại hươi đao chém đầu quân giặc. Để đề phòng người hùng chống Nhật, tình duyên

bị ngáng trở xông vào buồng, mẹ chèn cửa bằng cây chống, bễ thổi lửa, rương quần áo, gạch vỡ... Mẹ cho tôi vào túi, địu trên lưng, tay

cầm dao phay đi đi lại lại trong nhà, từ buồng tây sang buồng đông. Các chị không ai cởi bỏ áo khoác, ngồi ôm nhau, mồ hôi lấm tấm trên

mũi, rồi ngủ thiếp đi trong tiếng ồn đủ loại do Sa Nguyệt Lượng gây ra. Nước dãi của chị Cầu Đệ làm ướt áo lông sói của chị hai Chiêu

Đệ. Chị sáu Niệm Đệ như con cừu non, rúc vào chiếc áo lông gấu của chị ba Lãnh Đệ. Giờ đây nghĩ lại, tôi thấy cuộc đấu với Sa

Nguyệt Lượng, mẹ đã thua ngay từ đầu. Sa Nguyệt Lượng dùng lông thú thuần phục các chị tôi, thành lập một mặt trận thống nhất rộng rãi, mẹ

tôi mất quần chúng, bị cô lập.

Ngày hôm sau, mẹ địu tôi trên lưng, chạy như bay đến nhà ông ba Phàn giải thích ngắn gọn: Để trả

ơn Tôn Đại Cô đã đỡ đẻ cho, mẹ gả Lai Đệ cho thằng câm lớn, người hùng cầm nhuyễn đao chiến đấu với bầy quạ. Nói dứt khoát ngày thứ

nhất chạm ngõ, ngày thứ hai đưa sính lễ, ngày thứ ba làm lễ thành hôn. Ba Phàn cứ ngẩn ra mà nghe. Mẹ nói: - Chú ơi, chú đừng căn vặn

làm gì, rượu biếu chú, con đã chuẩn bị xong rồi! Ba Phàn hỏi: - Làm mối ngược à? Mẹ bảo: - Ngược! Ba Phàn lại hỏi: - Vì sao phải làm thế?

Mẹ nói: - Chú ơi! Xin chú đừng hỏi. Chú bảo thằng câm trưa nay đem lễ đến. Ba Phàn nói: - Nhà nó có gì đâu! Mẹ nói: - Có gì đem nấy.

Chúng tôi chạy về nhà, dọc đường tim mẹ giật thon thót, vô cùng lo lắng. Mẹ linh cảm không sai. Vừa vào sân đã thấy một lô động

vật: chồn, gấu đen, sói đốm, cừu, thỏ trắng... đang nhảy múa, chỉ không thấy tử điêu. Tử điêu trên cổ quấn con chồn đang ngồi trên

bao lúa mạch ngắm viên đội trưởng du kích. Hắn ngồi lau súng, lau hồ lô trên đệm của hắn.

Mẹ kéo Lai Đệ đứng dậy, lạnh

nhạt bảo Sa Nguyệt Lượng: - Anh đội trưởng, nó đã có chủ rồi! Các anh là đội quân chống Nhật, chắc không dụ dỗ gái có chồng chứ?

Sa Nguyệt Lượng bình tĩnh nói: - Điều này thì bác khỏi bận tâm.

Mẹ lôi chị Lai Đệ về căn buồng phía đông.

Gần trưa, thằng câm lớn xách một con thỏ đến nhà tôi. Hắn mặc chiếc áo chẽn hở cả bụng, tay áo dài đến khuỷu, lộ hai bắp tay vạm

vỡ. Cúc áo đứt sạch, hắn khép hai vạt bằng sợi dây thừng. Hắn cúi rạp chào mẹ, nụ cười ngơ ngẩn trên khuôn mặt. Hắn đưa con thỏ

cho mẹ bằng cả hai tay. Ba Phàn cùng đến với thằng câm, nói: Chị Thọ Hỉ, tôi đã làm như lời chị dặn. Mẹ bàng hoàng nhìn con

thỏ rừng miệng còn dính máu. - Chú ơi, trưa nay chú ở lại, anh câm cũng ở lại đây. Mẹ chỉ vào thằng câm nói: - Củ cải ninh thịt thỏ, coi

như lễ đính hôn cho bọn trẻ!

Trong căn buồng phía đông, tiếng khóc của chị Lai Đệ chợt vỡ ra. Lúc đầu khóc ti tỉ như trẻ con,

vài phút sau chuyển thành tiếng gào thét, xen lẫn những câu chửi tục kinh khủng. Rồi mươi phút sau chỉ là tiếng gào khan, không

có nước mắt.

Chị Lai Đệ ngồi bệt xuống đất bẩn trong buồng, quên phắt đang mặc chiếc áo quí. Mắt chị ráo hoảnh, miệng há

ra như một cái giếng cạn, tiếng gào khan từ đó bật ra. Sáu chị khác của tôi cố ghìm giọng nức nở, nước mắt lăn trên áo lông gấu, nhảy

trên áo lông chồn, lấp lánh trên áo lông sói, thấm vào áo lông cừu, dây bẩn áo lông thỏ.

Ba Phàn thò đầu vào buồng đông, mắt trợn

trừng như gặp ma, môi run bần bật. Ông đi giật lùi ra giữa nhà rồi loạng choạng bỏ chạy.

Thằng câm lớn của nhà họ Tôn đứng giữa nhà tôi

ngó ngang ngó dọc, trên khuôn mặt hắn, ngoài nụ cười ngớ ngẩn, còn gợn lên nét suy tư khó bề đoán trước, sự hoang vắng như

hóa thạch và một nỗi đau tê buốt. Sau này tôi còn chứng kiến vẻ mặt đáng sợ khi hắn nổi giận.

Mẹ lấy sợi dây thép nhỏ xâu

miệng con thỏ rồi treo dưới mái hiên. Mẹ coi như không nghe thấy tiếng gầm của chị Cả, coi như không nhìn thấy nét mặt cổ quái của thằng

câm. Mẹ cầm con dao gỉ, sứt mẻ, lột da con thỏ. Sa Nguyệt Lượng khoác súng từ buồng đông đi ra, mẹ không ngoái lại, nói với giọng

lạnh nhạt: - Anh Đội, đứa lớn nhà tôi hôm nay đính hôn, con thỏ này là ăn lễ hỏi. Sa Nguyệt Lượng cười: - Lễ hậu hĩ quá nhỉ! Mẹ cắt

phăng đầu con thỏ, nói: - Nó hôm nay đính hôn, mai đưa đồ cưới, ngày kia làm lễ thành thân! Mẹ quay lại nhìn chằm chằm vào Sa Nguyệt

Lượng, nói: - Đừng quên uống rượu mừng đấy! Sa Nguyệt Lượng nói: - Quên thế nào được! Nói xong, hắn khoác súng lên vai,

miệng huýt sáo lanh lảnh, bước ra cổng.

Mẹ tiếp tục lột da con thỏ, nhưng không còn hào hứng như trước. Mẹ treo con thỏ

trên khung cửa, địu tôi đi vào trong nhà. Trên bàn có mấy củ cải to. Mẹ cầm dao đến gần, củ cải không phản ứng gì, nằm im chờ

đợi. Mẹ quát to: Lai Đệ, ân oán cũng thể mẹ con, mày cứ oán tao đi! Nói xong câu dữ dằn đó, mẹ ôm mặt khóc không thành tiếng, đôi

vai run bần bật, nước mắt chảy ràn rụa. Mẹ bắt đầu bổ củ cải. Một nhát bổ xuống, củ cải bửa làm hai, lại một nhát nữa, củ cải bửa làm tư.

Bổ liên tiếp, động tác của mẹ ngày càng nhanh, ngày càng điệu nghệ. Củ cải bị băm nhỏ đầy bàn. Mẹ lại giơ cao con dao lần nữa, nhưng

động tác hạ xuống thì cực kỳ nhẹ nhàng. Con dao rời khỏi tay, nằm trên đống củ cải đã băm nhỏ, mùi hăng hắc tỏa ra khắp căn buồng.

Thằng câm giơ ngón tay cái lên tỏ ý khâm phục mẹ, miệng lắp bắp để bổ sung cho động tác. Mẹ kéo vạt áo lau nước mắt, bảo thằng câm:

Anh về đi! Thằng câm hoa tay, tung chân đá vào khoảng không. Mẹ cao giọng, chỉ về phía nhà hắn, quát to: - Anh về đi, tôi bảo anh về đi!

Thằng câm hiểu ra. Hắn làm ngoáo ộp một cái với tôi như trẻ con, hàng ria đen nhánh trên cái môi dầy. Hắn làm bộ rất chuẩn xác động tác trèo

cây, mô phỏng động tác tóm được con chim đang quẫy. Hắn cười, chỉ vào tôi, lại chỉ vào trái tim hắn.

Mẹ lại chỉ về

hướng nhà. Hắn ngẩn người, gục gặc đầu ra vẻ hiểu, rồi quì trước mặt mẹ - mẹ vội né sang một bên - hắn hướng về cái bàn để củ cải, dập

đầu một cái thật kêu rồi vênh váo bước ra cổng.

Đêm ấy, mẹ mệt mỏi ngủ thiếp đi. Tỉnh dậy, đếm đủ tám mươi tám con thỏ béo mũm mĩm

treo đầy trên cây ngô đồng, cây hương xuân và cây hạnh trong sân.

Mẹ vịn khung cửa, từ từ ngồi xuống.

Thượng Quan Lai Đệ mười tám tuổi, mặc chiếc áo lông tử điêu, cổ quàng khăn lông chồn, đã bỏ đi cùng với Đội trưởng Sa Nguyệt

Lượng từ đêm. Tám mươi tám con thỏ là sính lễ nộp cho mẹ, và cũng là cách ra oai của Sa Nguyệt Lượng đối với mẹ. Chị Cả bỏ

theo trai, chị Hai, chị Ba, chị Tư là đồng lõa. Sự việc xảy ra khi đã quá nửa đêm như sau: Khi mẹ mệt mỏi hắt hơi thì chị Năm chị Sáu chị

Bảy đi vào giấc ngủ. Chị Hai nhổm dậy, chân trần, mò mẫm tháo gỡ những chướng ngại vật mà mẹ dựng sau cửa, chị Ba chị Tư kéo hai

cánh cửa cho mở ra. Lúc chiều tối, Sa Nguyệt Lượng đã đổ dầu vào cốt cửa, cửa mở không một tiếng kêu. Dưới ánh trăng bàng bạc

của nửa đêm về sáng, chị em ôm nhau từ biệt. Sa Nguyệt Lượng nhìn những con thỏ treo trên cây, cười thầm.

Ngày thứ ba là

ngày thằng câm và chị Cả làm lễ thành hôn. Mẹ bình tĩnh ngồi khâu vá trên giường. Gần trưa, không chờ đợi được nữa, thằng

câm mò đến. Hắn dùng điệu bộ và cả nét mặt để đòi người. Mẹ bước ra sân, chỉ sang buồng phía đông, rồi chỉ lên cây treo đầy những

con thỏ đã đông cứng. Mẹ không nói câu nào, nhưng thằng câm hiểu hết.

Vào lúc hoàng hôn, cả nhà tôi đang ngồi trên

giường ăn cháo mạch, bỗng có tiếng đập cổng đánh “rầm”. Chị Hai đút cơm cho bà nội ở chái tây hớt hải chạy vào, gọi: - Mẹ, hỏng to

rồi! Anh em nhà thằng câm đến đấy. Đem theo cả chó. Các chị hoảng sợ. Mẹ ngồi im như một tảng đá, dùng thìa đút cháo mạch

cho chị Tám. Khi chị Tám đã no, mẹ bắt đầu nhai củ cải rau ráu. Trông mẹ thảnh thơi như một con thỏ cái có chửa. Tiếng ồn ngoài

cổng bỗng lắng xuống. Khoảng hút tàn điếu thuốc, ba bóng đen vọt qua bức tường vây phía nam, nơi mặt tường rất thấp. Ba anh em

nhà câm đến rồi! Cùng vọt vào sân là ba con chó đen bóng như sơn then. Chúng như ba đạo hắc quang bay vào sân, không một tiếng

động. Dưới ráng chiều đỏ rực, ba anh em nhà câm và ba con chó đứng yên trong khoảnh khắc y hệt một nhóm tượng. Thằng câm lớn tay

cầm thanh nhuyễn đao Miến Điện ánh thép sắc lạnh. Thằng Hai câm chống thanh yêu đao. Thằng ba câm kéo lê thanh phác đao cán dài

có tua đỏ. Trên vai đứa nào cũng khoác một bọc nhỏ bằng vải hoa nền xanh hoa trắng, hình như chúng sắp đi xa. Các chị sợ đến

nghẹt thở, còn mẹ thì vẫn thản nhiên như không, húp cháo sùm sụp. Đột nhiên, thằng câm lớn gầm lên một tiếng, Hai câm và Ba câm

cũng gầm theo, những con chó cũng lên tiếng sủa. Nước bọt bắn ra từ miệng người và mõm chó như những con trùng nhỏ, lấp lánh

trong ánh hoàng hôn. Tiếp đó, thằng câm lớn biểu diễn đao pháp, giống như hôm đánh nhau với đàn quạ trong buổi tang lễ trên

cánh đồng lúa mạch. Trong cái buổi hoàng hôn chớm đông xa xăm ấy, ánh đao loang loáng trong sân nhà tôi, ba thằng đàn ông

hung hãn như ba con chó săn, liên tiếp nhảy vọt lên, vươn dài thân như tấm thép, chém nát những con thỏ treo trên cành cây. Những con chó

của chúng gâu gâu mừng rỡ, lắc lắc cái đầu to bự giằng xé những xác con thỏ, thịt bay tứ tung. Ba thằng câm sát phạt chán chê, đứa nào

đứa ấy tỏ vẻ thỏa mãn. Sân nhà tôi trở thành lò sát sinh. Mấy con thỏ chỉ còn cái đầu treo lủng lẳng trên cây như những quả khô. Những

thằng câm cùng với mấy con chó diệu võ dương oai mấy vòng quanh sân, rồi cũng như khi đến, chúng vượt tường, mất hút trong màn đêm

mờ ảo.

Mẹ bưng bát cháo, cười nhạt. Nụ cười đặc biệt của mẹ khắc sâu trong đầu tôi.

4

Người phụ nữ già đi bắt đầu từ cặp vú, cặp vú già đi bắt đầu từ đầu vú. Vì chuyện

chị Lai Đê bỏ theo trai, hai đầu vú của mẹ vốn dĩ ngỏng lên thì nay rũ xuống như bông kê chín. Đồng thời, màu phấn hồng cũng chuyển

sang màu đỏ sậm. Những ngày ấy lượng sữa ít đi, mùi vị cũng kém phần thơm ngọt, trong vị sữa nhàn nhạt có mùi của gỗ mục. May mà

cùng với thời gian tâm trạng mẹ có khá hơn, nhất là sau khi mẹ ăn con lươn to bự, đầu vú dần dà lại ngỏng lên, màu đỏ sậm cũng nhạt đi,

lượng sữa trở lại như hồi mùa thu, trong sữa đã có nhiều vị sắt, ngoại trừ có vị tanh tanh, chất lượng sữa cao hơn trước. Điều không

yên tâm là, lần suy yếu này để lại một nếp hằn giữa đầu và bầu vú như trang giấy bị gập, tuy đã được vuốt phẳng, nhưng nếp gấp không mất đi.

Biến cố này là tiếng chuông cảnh tỉnh cho tôi, dựa vào bản năng, có lẽ là trời xui khiến vậy, tôi phải thay đổi thái độ đối với bầu vú,

phải trân trọng chúng, phải coi chúng như vật dễ vỡ mà nhẹ chân nhẹ tay.

Mùa đông năm nay lạnh kinh khủng. Nhờ có

nửa gian buồng lúa mạch và một hầm củ cải, chúng tôi sống yên ổn cho đến khi sang xuân. Trong những ngày rét buốt nhất của mùa đông,

tuyết rơi dầy đặc lấp kín cửa ra vào, đè gãy những cành cây trong vườn. Chúng tôi mặc áo lông của Sa Nguyệt Lượng cho, ngồi quây

quần xung quanh mẹ, mơ màng trong trạng thái ngủ đông. Một hôm, mặt trời ló ra, tuyết tan, những cột băng treo dưới mái

hiên, những con chim sẻ từ chỗ nấp chui ra, nhảy nhót trên cành đầy tuyết. Chúng tôi bừng tỉnh sau thời kỳ ngủ đông. Chúng tôi đã trải

qua nhiều ngày đun tuyết lấy nước, vài trăm lần ăn một món củ cải đun bằng nước tuyết, khiến các chị ớn đến tận cổ. Chị hai Chiêu Đệ

là người đầu tiên đề xuất đi lấy nước sông về ăn, vì tuyết năm nay có mùi tanh của máu, nếu không sẽ mắc bệnh mà không biết, ngay

cả Kim Đồng chỉ ăn toàn sữa mẹ cũng không thoát. Chị Chiêu Đệ nghiễm nhiên thay thế vị trí của chị cả Lai Đệ. Chiêu Đệ có cặp môi đỏ

mọng, giọng nói hơi rè cực kỳ hấp dẫn. Lời chị như mệnh lệnh, vì từ đầu mùa đông đến giờ chị cáng đáng toàn bộ chuyện ăn uống. Mẹ như một

con bò cái bị thương, lúc nào cũng nơm nớp, đôi khi lại bạo dạn hẳn lên, khoác chiếc áo quí phái lên người, ngồi trên

giường sửa sang lại dáng vóc, quan tâm tới lượng và chất của sữa. - Từ hôm nay trở đi lấy nước sông về mà dùng! Chị Hai nhìn mẹ, nói bằng

một giọng không dễ bác bỏ. Mẹ không phản ứng gì. Chị ba Lãnh Đệ cau mày nhận xét cái mùi khó chịu của củ cải nấu bằng nước

tuyết. Một lần nữa, chị lại đề xuất chuyện bán con la để lấy tiền mua thịt. Mẹ giễu cợt: - Băng tuyết thế này thì bán con la ở đâu? Chị

Ba nói: - Vậy chúng ta đi săn thỏ rừng, trời đất này thỏ bị cóng không chạy được! Mặt mẹ đột nhiên đổi sắc: - Các con hãy nhớ, cho đến

khi chết, đừng để mẹ trông thấy thỏ rừng!

Thật ra, trong mùa đông khắc nghiệt, rất nhiều gia đình đi bắt thỏ về ăn thịt. Những

con thỏ béo núc bò lê trong tuyết chứ không chạy, ngay các bà bó chân cũng bắt được. Mùa đông năm ấy là thời kỳ hoàng kim của

cáo lông đỏ và cáo cỏ. Do chiến tranh, súng săn bị đủ các loại du kích tịch thu, người trong thôn không còn vũ khí. Cũng do chiến

tranh, tình cảm thôn xóm bị tổn thương, nên giữa mùa săn cáo lấy lông, lũ cáo không lo bị giết hại như những năm trước. Trong những đêm

dài, chúng thỏa sức vờn nhau trong đầm lầy, cáo cái có chửa nhiều hơn mức bình thường. Những tiếng hú thê thảm của chúng khiến

người ta lo ngay ngáy.

Chị Ba và chị Tư khiêng thùng gỗ, chị Hai vác cái choòng ra bờ sông Thuồng Luồng. Qua nhà

Tôn Đại Cô, ngó vào trong: mảnh sân hoang vắng, không một chút hơi hướng của con người. Đàn quạ đậu trên tường, cảnh tượng

ồn ào trước đây của nhà họ Tôn một đi không trở lại, những thằng câm cũng không biết lưu lạc đến phương nào. Các chị lội tuyết đến

bắp chân, lần xuống mép nước. Mấy con mèo hoang nấp trong bụi tầm xuân nhìn các chị. Mặt trời chếch hướng đông nam, ánh nắng

xiên xiên xuống lòng sông, sáng lóa mắt. Băng gần bờ có màu trắng, dẫm lên có tiếng lạo xạo như bánh đa vỡ. Băng ở giữa dòng có màu

xanh nhạt, rắn và trơn. Các chị loạng choạng trên băng, chị Tư ngã một cái. Chị Ba kéo chị Tư dậy, cũng ngã luôn. Đòn gánh, thùng

gỗ và choòng kêu loảng xoảng trên băng, các chị cười rũ.

Chị Hai chọn chỗ sạch nhất, bắt đầu đục băng. Chiếc choòng to

tướng từ thời cụ
tổ để lại, nặng nề
giáng xuống mặt
băng, tiếng đục
băng nhọn sắc như
xé màng nhĩ, vọng
tới tận cửa sổ nhà
tôi, giấy dán cửa

kêu lục bục. Mẹ vuốt ve mái tóc vàng trên đầu tôi, lông mèo rừng trên người tôi, nói: - Kim Đồng, Kim Đồng, các chị đi phá băng,

đục một lỗ to tướng, khiêng về thùng nước uống, đổ ra nửa thùng cá. Chị Tám khoác áo chẽn bằng lông con mèo rừng ngồi thu

lu ở góc giường, mỉm cười vụng về, như một pho tượng Quan Âm nhỏ. Chị Hai đục một nhát, mặt băng xuất hiện một điểm trắng

bằng hạt hạnh đào. Vài hạt băng bám trên choòng. Chị lại giơ choòng lên, lúc lên thì gắng gượng, thả xuống thì lẩy bẩy, mặt

băng lại xuất hiện một điểm trắng, cách điểm trắng thứ nhất một thước. Khi mặt băng xuất hiện vài chục điểm trắng, chị Hai đã thở

hồng hộc, thở ra từng luồng hơi trắng. Cố giơ cái choòng lên, chị đã kiệt sức ngã gục trên băng, mặt trắng nhợt, đôi môi mọng tím tái,

mắt mờ đi, mồ hôi lấm tấm trên mũi.

Giữa lúc các chị tuyệt vọng gom nhặt thùng gỗ và đòn gánh để về nhà, chuẩn bị đun chảy tuyết lấy

nước thổi cơm trưa, hơn chục cỗ xe trượt rẽ sương mù chạy như bay trên sông tới chỗ các chị. Vì mặt băng phản chiếu ánh nắng mặt trời,

họ lại từ hướng đông nam chạy tới, nên chị Hai cho rằng họ từ trên trời theo tia nắng xuống trần gian. Kim quang chói lọi, nhanh

như chớp giật, vó ngựa cuồn cuộn, ánh bạc sáng ngời, móng sắt băm trên mặt băng ròn rã. Một mảnh băng bắn vào má chị Hai. Chị ngớ

ra, quên cả né tránh. Ngựa lượn một vòng quanh các chị rồi dừng lại. Lúc này, các chị mới thấy rõ các xe trượt đều sơn màu hoàng

hạnh, phủ một lớp dày dầu ngô đồng trông như kính màu. Mỗi cỗ xe có bốn người, đều đội mũ lông chồn. Râu, lông mày, lông mi bám đầy

tuyết, miệng mũi phả ra từng làn hơi nóng hổi. Những con ngựa xinh đẹp, cẳng chân đều mọc lông dài. Qua dáng vẻ ung dung

của bầy ngựa, chị Hai đoán chúng là giống ngựa Mông Cổ trong truyền thuyết. Một người cao lớn từ trên xe trượt nhảy xuống. Anh ta mặc chiếc

áo bằng da dê thuộc không cài khuy, để lộ chiếc trấn thủ bằng da báo, cài sau thắt lưng da to bản, là khẩu súng lục kiểu cối xay và một

chiếc búa có cán ngắn. Chỉ mỗi anh ta không đội mũ lông, nhưng lại đội chiếc mũ ba cạnh bằng nỉ. Hai tai đeo chụp tai chống lạnh bằng

da thỏ. Anh ta hỏi: - Các cô nhà Thượng Quan đấy phải không?

Người này là ông Hai nhà Phúc Sinh Đường. - Các cô ra đây làm

gì? Anh ta hỏi. Không đợi trả lời, anh ta tự giải đáp:

- À! Đục băng! Công việc này đâu phải của đàn bà con gái! Anh ta gọi những người

trên xe: - Xuống cả đây! Giúp các cô hàng xóm một tí. Cũng là để ngựa Mông Cổ của ta uống nước!

Mấy chục người trên xe đều

xuống. Họ ho, khạc nhổ. Vài người ngồi xổm rút búa ở thắt lưng chém băng chan chát, mảnh băng bay tung tóe. Đã xuất hiện mấy

vết nứt trắng trên mặt băng. Một người râu quai nón, lấy ngón tay gại gại lưỡi búa, nói: - Tư Mã đại ca, thế này thì đến đêm cũng không

được một lỗ! Tư Mã Khố ngồi xuống rút búa ra chém thử vài nhát, chửi: - Mẹ kiếp, rắn như thép ấy! Râu quai nón nói: - Đại ca, chúng ta

mỗi người đái một bãi, nó sẽ tan! Tư Mã Khố chửi:

- Nói năng cái con c. gì thế? Nhưng ngay sau đó, anh ta vui vẻ hẳn lên, vỗ mông

đánh đét một cái, anh ta nhăn mặt vì vết thương ở mông chưa lành hẳn, nói: - Có cách rồi! Kỹ sư Khương đâu rồi, lại đây! Một

người dong dỏng cao, có tên là kỹ sư Khương bước tới. Anh ta nhìn Tư Mã Khố không nói gì, nhưng qua nét mặt chứng tỏ anh ta sẵn sàng

chờ sai bảo. - Cái trò của anh có thủng được băng không? Kỹ sư Khương cười khinh khỉnh, giọng the thé như giọng đàn bà, nói: - Dễ

như đập trứng bằng búa đanh!

Tư Mã Khố phấn khởi, nói: - Vậy thì mau lên, khoét cho tôi tám tám sáu mươi tư cái lỗ, để bà con

nông dân được nhờ. Các cô ơi, đừng về vội! - Anh ta bảo các chị.

Kỹ sư Khương mở gói vải bạt trên xe trượt thứ

ba, lấy ra một khối sắt có hình dáng quả đạn pháo. Rất thành thạo, anh ta rũ tung cuộn ghen bọc vỏ đỏ, lắp một đầu ống ghen

vào đầu khối sắt. Anh ta nhìn đồng hồ tròn trên đầu khối sắt. Chiếc kim nhỏ trên đồng hồ lắc lư. Cuối cùng, anh ta đeo găng tay bằng vải

bạt, cầm lên một vật tựa khẩu súng hơi, lắp hai đầu ống ghen vào bóp thử, lập tức một luồng khí phụt ra. Trợ thủ của anh ta, một cậu bé quá

lắm chỉ mười lăm tuổi, người gầy nhom, quẹt diêm châm vào luồng khí. Ngọn lửa xanh, to bằng con nhộng, lập tức bùng lên, réo ù ù.

Anh ta sai cậu bé lại chỗ cỗ xe trượt, điều chỉnh cái nút trên đầu khối sắt, ngọn lửa xanh lập tức sáng trắng, chói hơn ánh sáng mặt trời.

Kỹ sư Khương tay cầm cái gọi là đồ chơi đó, nhìn Tư Mã Khố, chờ đợi.

Tư Mã Khố nheo mắt, đẩy lòng bàn tay ra phía trước, hô to:

- Cắt!

Kỹ sư Khương xịt ngọn lửa xuống mặt băng. Một làn khói trắng bốc lên cao khoảng một thước cùng với tiếng nước róc

rách. Cánh tay anh ta điều khiển cổ tay, cổ tay điều khiển "Súng phun lửa". Súng phun lửa phụt ra ngọn lửa trắng, cắt một đường tròn trên

mặt băng. Anh ta ngẩng lên nói: - Cắt được một lỗ rồi!

Tư Mã Khố chưa tin, cúi xuống nhìn, quả nhiên băng đã bị

cắt một tảng bằng cái mâm, nước sông tràn lên từ vết cắt. Kỹ sư Khương dùng lửa cắt thêm hai nhát hình chữ thập, khối băng bị cắt

làm tư. Anh ta dùng chân ấn khối băng xuống, nó bị nước sông cuốn đi. Một cái lỗ hiện ra, nước sông tràn lên.

Giỏi thật! Tư

Mã Khố khen, những người xung quanh cũng nhìn anh kỹ sư bằng con mắt thán phục. Tư Mã Khố nói: - Cắt tiếp!

Kỹ sư Khương

giở tuyệt chiêu ra, cắt mấy chục cái lỗ trên băng dày nửa thước. Có lỗ hình tròn, có lỗ hình vuông, lỗ hình chữ nhật, hình tam giác,

hình thang, hình bát giác, hình hoa mai... y hệt một giáo trình hình học.

Tư Mã Khố nói: - Kỹ sư Khương này, đây

là chiến công đầu của anh sau khi rời khỏi túp lều tranh! Lên xe, các bạn ơi! Chập tối phải tới cầu sắt! Phải, cho ngựa uống nước ở sông

Thuồng Luồng!

Họ lôi ngựa đến uống nước bên hố băng. Nhân khi đó, Tư Mã Khố hỏi chị Hai: - Cô là thứ hai phải không?

Cô về nói lại với mẹ, rằng một ngày nào đó, tôi đập tan cái thằng Sa Nguyệt Lượng chó đẻ ấy! Tôi sẽ cướp lại chị Cả của cô trao trả

thằng câm lớn!

- Ông có biết chị em hiện giờ ở đâu không? - Chị Hai mạnh dạn hỏi. Tư Mã Khố nói: - Buôn bán thuốc phiện cùng Sa

Nguyệt Lượng, mẹ kiếp, bọn Hỏa-mai đốn mạt!

Chị Hai không dám hỏi thêm, chỉ đứng nhìn Tư Mã Khố trèo lên xe trượt. Mười hai

cỗ xe thành hàng dọc, lướt như tên bắn về hướng tây, mất hút sau khúc ngoặt của sông Thuồng Luồng.

Các chị mê mẩn trước quang cảnh

kỳ lạ đó, phấn chấn đến nỗi quên cả rét, đi xem lần lượt các lỗ, từ tam giác đến hình trụ, từ hình trụ đến hình vuông, từ hình vuông đến

hình chữ nhật. Nước sông từ lỗ tràn lên thấm ướt giày của các chị, chỉ một loáng đã đông lại thành băng. Làn hơi tươi mát của dòng

sông ùa lên miệng lỗ khiến lòng dạ lâng lâng. Chị Hai, chị Ba và chị Tư đều rất ngưỡng mộ Tư Mã Khố. Do chị Cả đã nêu gương,

trong đầu chị Hai một ý nghĩ thoáng qua: Lấy Tư Mã Khố! Hình như có tiếng ai đó cảnh cáo chị: Tư Mã Khố đã có ba vợ!... Vậy thì chị

làm vợ thứ tư! Tất nhiên đó là chuyện về sau này. Chị Tưởng Đệ hốt hoảng kêu:

- Chị ơi, “cây thịt” kia kìa!

Cái mà chị Tư

gọi là cây thịt là con lệch, một loại lươn to bự. Nó vụng về quẫy khúc, từ dưới đáy sông nổi lên. Cái đầu gần giống đầu rắn, to bằng nắm

tay, hai mắt tối sầm khiến người ta nghĩ đến sự thâm hiểm của loài rắn. Nó ló đầu sát mặt nước, mũi sủi bong bóng. Chị Hai kêu

lên: - Một con lệch bự! Và chị vung đòn gánh nhằm đầu con lệch bổ một nhát. Móc sắt ở đầu đòn gánh kêu lanh canh, nước bắn

tung tóe. Con lệch chìm xuống nhưng lập tức nổi lên, một bên mắt dập nát. Chị Hai dùng đòn gánh đánh tiếp. Con lệch đuối sức dần, đờ

ra. Chị Hai quẳng đòn gánh, tóm lấy đầu con lệch lôi lên. Lên khỏi mặt nước, con lệch đông cứng lại như một cây thịt. Chị Hai bảo chị Ba và

chị Tư khiêng thùng nước, còn chị thì tay cầm choòng, tay kéo lê con lệch, mãi mới về đến nhà.

Mẹ dùng cưa cắt bỏ đuôi, chia

phần thân làm mười tám khúc. Mỗi khúc khi rơi xuống đất, vang lên một tiếng "bịch". Dùng nước sông Thuồng Luồng nấu lệch

của sông Thuồng Luồng thơm ngon không thể tả. Từ hôm đó, hai bầu vú mẹ hồi xuân, dù rằng, như trên đã từng nói, vết hằn như nếp gấp

tờ giấy vẫn còn.

Và cũng trong cái đêm ăn canh lệch thơm bổ ấy, mẹ thấy trong lòng khoan khoái, gương mặt hiền từ như Đức Mẹ, như

Quan Âm Bồ Tát. Các chị quây quần xung quanh, nghe mẹ kể chuyện vùng Cao Mật. Đêm xuân ấm áp, nhi nữ tình trường. Gió vi vu

trườn theo lòng sông Thuồng Luồng, thổi vào ống khói như thổi sáo. Cây trong vườn rũ băng lắc rắc. Rèm băng dưới mái hiên rớt

xuống tảng đá dùng để giặt quần áo vỡ vụn, vang lên một tiếng khô khốc.

Mẹ kể, những năm thời Hàn Phong triều

Thanh, vùng này chưa có người đến định cư. Mùa hè, mùa thu, người ta đến đánh cá, hái thuốc, chăn dê cừu. Tại sao gọi là Đại

Lan? Vì đây là nơi đàn cừu nghỉ đêm. Những người chăn cừu dùng cành cây quây thành chuồng, nhốt đàn cừu lại, chuồng

kiểu ấy, người ta gọi là đại lan. Mùa đông, người ta đến đây săn cáo, chồn, nhưng nghe nói họ đều chết bất đắc kỳ tử, không chết cóng

trong tuyết thì cũng mắc những bệnh quái gở. Về sau, cũng không rõ năm nào tháng nào, có một người to khỏe, chân tay vạm vỡ, gan cóc

tía. Người ấy chính là Tư Mã Răng-To, ông nội của anh em Tư Mã Đình và Tư Mã Khố. Răng-To là biệt hiệu của ông ta, tên thật thì

không ai biết. Biệt hiệu là Răng-To nhưng răng cửa thì không còn chiếc nào, khi nói cứ uồm uồm, phát âm không rõ. Răng-To dựng

một túp lều bên bờ sông, sống nhờ ngọn lao cá và khẩu súng săn. Thời bấy giờ cá nhiều vô kể, ngoài sông, trong rạch, trong đầm, nửa là

cá, nửa là nước. Mùa hè năm ấy, Răng-To ngồi lao cá bên bờ sông, trông thấy một cái chum lớn từ thượng lưu trôi xuống. Ông giỏi

bơi lội, có thể lặn dưới nước bằng thời gian hút tàn điếu thuốc. Ông nhảy xuống sông lôi cái chum vào bờ. Trong chum là một cô gái mù.

Chúng tôi nhìn chăm chăm vào Ngọc Nữ. Chị ngoẹo đầu, dỏng tai nghe, mạch máu trên vành tai rõ mồn một. Cô gái đó cực kỳ xinh

đẹp, nếu không bị mù, thì nên lấy vua, trở thành hoàng hậu. Về sau, cô gái mù sinh được một người con trai thì chết. Răng-To

nuôi thằng nhỏ bằng canh cá, đặt tên là Tư Mã Ông, chính là cha đẻ của Tư Mã Đình và Tư Mã Khố bây giờ.

Tiếp theo, mẹ

kể về lịch sử di dân đến quê hương đông bắc này, kể về ông thợ rèn - cụ tổ của chúng tôi - và tình thân hữu của cụ với Tư Mã Răng-

To; kể về Nghĩa Hòa Quyền khuấy đảo miền đông bắc, kể về trận ác chiến cười nôn ruột ở Bãi-Cát-Dài phía tây thôn, giữa một bên là

cụ tổ chúng tôi và Tư Mã Răng-To với một bên là người Đức, cho rằng quân Đức không có đầu gối, chân thẳng đuột không gập lại

được. Còn nói quân Đức ưa sạch, rất sợ dính phân vào người, hễ dính phân là nôn oẹ cho đến chết. Lại nói bọn Tây đều là con

chiên. Chiên thì sợ hổ báo lang sói. Thế là hai vị tiên phong trong công cuộc khai phá vùng đông bắc, tụ tập một số bợm rượu, con

bạc, du đãng... Tất nhiên họ đều là những kẻ không sợ chết, võ nghệ siêu quần, thành lập đội Hổ Lang. Tư mã Răng-To và cụ tổ Thượng

Quan Đẩu cùng đội Hổ Lang dụ quân Đức tới Bãi-Cát-Dài, nghĩ rằng chúng sẽ sa lầy vì chân chúng thẳng đuỗn như cây củi. Rồi đội

Hổ Lang rung cây để những bọc phân rơi tung tóe lên đầu quân giặc, khiến chúng lợm giọng mà chết. Để chuẩn bị cho trận này, Răng-To và

cụ tổ Thượng Quan Đẩu bỏ ra một tháng gom nhặt phân người bỏ vào lọ đem đến Bãi-Cát-Dài. Họ đã biến nơi sực nức hương

thơm của hoa hòe thành nơi xú uế không thể chịu nổi, khiến hàng ngàn vạn con ong mật bị sặc mùi thối mà chết.

Cũng trong cái

đêm tuyệt diệu ấy, chúng tôi mê mẩn với lịch sử đầy hấp dẫn của vùng Cao Mật. Khi chúng tôi đang tưởng tượng ông Răng-To và cụ tổ

Thượng Quan Đẩu với trận địa phân của hai vị, thì cháu đích tôn của ông Răng-To là Tư Mã Khố đang ở cách chúng tôi ba mươi dặm,

dưới cây cầu đường sắt bắc qua sông Thuồng Luồng, viết trang sử mới cho vùng Cao Mật. Con đường sắt Giao Đông-Tế Nam này

do Đức xây dựng, các anh hùng hào kiệt của đội Hổ Lang anh dũng chiến đấu, dùng những chiến thuật chưa từng thấy tự cổ chí kim, kéo

dài thời hạn hoàn thành con đường. Nhưng rốt cuộc cũng không ngăn được con đường xẻ đôi cái bụng mềm mại của vùng Cao Mật, mà

nói như Tư Mã Ông thì là: Mẹ kiếp, chẳng khác rạch một nhát dao lên bụng mẹ vợ mình! Con rồng khổng lồ bằng thép nhả khói,

trườn qua vùng Cao Mật như dằn trên ngực chúng tôi. Giờ đây, con đường này thuộc quyền quân Nhật, chở đi than và bông của chúng

tôi, chở đến là vũ khí đạn dược mà cuối cùng là để giáng lên đầu chúng tôi. Hành động phá cầu đường sắt của Tư Mã Khố, có thể

nói là tiếp tục ý chí của ông nội anh ta, phát huy truyền thống vẻ vang của quê hương, có điều, thủ đoạn cao cường hơn tổ tiên

mà thôi.

Sao Hôm đã ngả về tây, vầng trăng lưỡi liềm gác trên ngọn cây. Gió tây hoành hành trên sông, rít ù ù qua những

thanh sắt trên cầu. Đêm ấy lạnh kinh khủng, băng trên sông nứt toác thành từng vệt. Tiếng băng vỡ còn ròn hơn tiếng súng. Cỗ xe trượt

của Tư Mã Khố dừng lại chỗ bờ sông dưới chân cầu. Anh ta nhảy xuống trước, cảm thấy mông đau như bị mèo cắn. Trên trời là ánh

sao yếu ớt, dưới đất là ánh sáng mờ mờ của dòng sông, khoảng giữa là màn đen giơ tay không nhìn thấy ngón. Tư Mã Khố vỗ tay một cái,

xung quanh đáp lại tiếng vỗ tay rời rạc. Đêm đen thần bí khiến họ bị kích động, phấn chấn đến căng thẳng. Sau này người ta hỏi tâm

trạng trước khi phá cầu như thế nào, Tư Mã Khố trả lời: Vui lắm, vui như Tết!

Các đội viên nắm tay nhau lần xuống chân cầu.

Tư Mã Khố mò mẫm trèo lên trụ, rút búa ở thắt lưng chém một nhát vào dầm cầu. Lưỡi búa tóe lửa, Tư Mã Khố chửi: Đ. bà nó, toàn sắt

là sắt! Một ánh sao sa rạch đứt bầu trời, kéo theo một cái đuôi dài, ngọn lửa màu lam tuyệt đẹp khiến trời đất bừng lên trong khoảnh

khắc. Nhân lúc sao đổi ngôi, Tư Mã Khố trông rõ mố cầu bằng bê tông và những thanh sắt ngang dọc. Anh ta gọi: - Kỹ sư Khương,

lên đây! Mọi người đùn kỹ sư Khương trèo lên mố cầu, tiếp theo là cậu thiếu niên trợ thủ của anh ta. Những cục băng trên cầu nhiều như

nấm. Tư Mã Khố giơ tay kéo cậu nhỏ thì bị trượt chân, khi cậu ta gượng lại được trên mố thì Tư Mã Khố rớt xuống đất, máu tóe ra từ

chỗ mông bị thương thấm đẫm băng vải. - Ối mẹ ơi! Anh ta kêu. - Đau quá, mẹ ơi! Các đội viên chạy đến nâng anh ta dậy. Anh ta tiếp

tục kêu đau, giọng oang oang lan đi rất xa. Một đội viên khuyên: - Nhịn đau một tí, đại ca, kẻo lộ mất! Nghe nói vậy, Tư Mã Khố

mới chịu im, người cứ run bần bật, ra lệnh: - Kỹ sư Khương, cắt mau lên, cắt vài thanh rồi rút. Đ. mẹ thằng Sa Nguyệt Lượng,

cho mình thuốc mà càng đắp càng đau! Một đội viên nói: - Đại ca bị trúng gian kế rồi! - Lẽ nào cậu không biết câu “có bệnh thì vái

tứ phương” hay sao? Tư Mã Khố cãi. Đội viên ấy lại nói: Đại ca ráng chịu vậy. Về nhà tôi sẽ chữa cho, bị bỏng thì chỉ mỡ con hoan

mới khỏi, bôi đâu khỏi đấy! Một chùm lửa xanh bùng lên giữa các thanh dầm cầu, sáng chói, mắt chảy nước. Vòm cầu, mố cầu, dầm

cầu, các thanh giằng, áo khoác da chó và mũ lông chồn, xe trượt màu vàng, ngựa Mông Cổ, tất cả rõ mồn một, sợi lông rơi trên băng

cũng có thể nhìn thấy. Hai người, kỹ sư Khương và cậu giúp việc, leo lên dầm cầu như khỉ, dùng “súng phun lửa” cắt dầm cầu, khói trắng

bốc trên mặt dầm thép, mùi kỳ lạ của thép bị nung chảy lan tỏa mặt sông. Tư Mã Khố ngây ra mà nhìn những tia lửa hồ quang, quên cả

chỗ đau ở mông, lửa hàn ăn vào thép như tằm ăn dâu, chỉ một lát, một thanh dầm đã gục xuống, gác chênh chếch trên lớp băng dày. -

Cắt nữa đi! Tư Mã Khố quát to.

Công bằng mà nói, nếu như trước đó tin tức mà họ nhận được là chính xác, thì trận đánh bằng phân

và nước tiểu chắc chắn là thắng. Mẹ nói, sau khi thất bại, đội Hổ Lang có mở cuộc điều tra nửa công khai nửa bí mật kéo dài đến nửa năm,

thăm dò hàng nghìn người, cuối cùng mới biết đích xác người đầu tiên nhận được cái tin bậy bạ lính Đức không có đầu gối, dính

phân là chết, lại chính là Đội trưởng Răng-To, mà người cung cấp tin này lại là Tư Mã Ông, thằng con trai ăn chơi đàng điếm, con

của bà mù. Người điều tra lôi Tư Mã Ông ra khỏi chăn của một con điếm, hỏi nguồn tin do ai cung cấp. Hắn nói do Nhất Phẩm Hồng, cô

điếm ở Lầu-Quên-Buồn nói với hắn. Người điều tra hỏi Nhất Phẩm Hồng, cô bảo cô không bao giờ nói như thế. Cô nói, cô đã tiếp tất cả

kỹ sư và binh lính Đức trong đội đo đạc, từng bị đầu gối của chúng dằn nát đùi, làm sao có thể cái tin bậy bạ ấy lại từ miệng cô nói ra? Đầu

mối đến đây thì bị đứt, các đội viên thoát chết của đội Hổ Lang trở về với nghề cũ của mình, ai đánh cá thì đi đánh cá, ai cày ruộng thì về

cày ruộng. Mẹ nói rằng, chồng của dì chúng tôi là Vu-Bàn-Vả khi ấy là một thanh niên cường tráng, tuy không tham gia đội Hổ Lang,

nhưng có dự trận đánh phân và nước tiểu, cõng ba vò phân trên cây gậy. Ông kể, khi quân Đức qua cầu, Răng-To bắn về phía chúng một

phát hỏa mai, Thượng Quan Đẩu bắn một phát súng săn, rồi dẫn toàn đội rút về Bãi-Cát-Dài. Bọn lính Đức đầu đội mũ đen cắm lông

chim năm màu, mình mặc áo màu xanh lục đầy cúc đồng, quần bó ống màu trắng, chân vừa thon vừa dài, khi chạy không co gối, quả nhiên

trông như không có đầu gối. Rút đến chân Bãi-Cát-Dài, toàn đội dàn hàng ngang mà chửi, chửi có vần có vè, đều do ông giáo trường tư

thục Trần Đằng Giao soạn thảo. Đội Hổ Lang dàn trận chửi, bọn lính Đức nhất loạt quì một chân xuống. Sao bảo bọn Đức không biết quì?

Ông chú dượng chúng tôi băn khoăn thầm nghĩ. Mẹ nói, ông chưa hiểu nếp tẻ ra sao, đã thấy những cụm khói trắng tỏa ra từ đầu nòng

súng của bọn Đức, tiếp đó là hàng loạt tiếng nổ, vài đội viên của đội Hổ Lang đang chửi bỗng ngã gục, trên người chảy máu. Thấy

tình thế bất lợi, Răng-To vội ra lệnh khênh những xác chết về phía sau Bãi-Cát-Dài. Cát lún sâu đến bắp chân, họ đang nghĩ đến chuyện

bọn Đức không có đầu gối. Lính Đức rượt theo, có thể trông rõ đầu gối to tướng hằn lên trong quần. Chúng chạy trong cát không vất vả như

các đội viên đội Hổ Lang. Các đội viên hoang mang, Răng-To cũng đâm hoảng nhưng nói cứng: - Đừng sợ, anh em ơi, cát không vùi chúng

nó, thì ta đã có chiêu khác! Đúng khi ấy, bọn Đức vượt được bãi cát, xông vào rừng cây hòe. Cụ tổ nhà mình hô: Giật! Mấy chục

đội viên cầm lấy đầu thừng giấu trong cát giật mạnh, những chum lọ đựng cứt đái treo lẫn trong những cụm hoa hòe ào ào trút

xuống trên đầu trên người bọn Đức như mưa, vài chum buộc không chặt rơi trúng đầu một tên Đức chết tại chỗ. Bọn Đức kêu rầm trời, xách

súng bỏ chạy tán loạn. Chú dượng tôi nói, giá như đội Hổ Lang thừa thắng xông lên thì chẳng khác mãnh hổ xông vào đàn dê, tám mươi tên

lính Đức chắc chắn không một tên sống sót. Đằng này các ông tướng lại cứ đứng đực ra mà vỗ tay hoan hô, mà cười hể hả, để mặc bọn

Đức rút về mé sông. Chúng nhảy ào xuống nước, tắm gội thật sạch cứt đái trên người, rồi nâng súng bắn từng loạt. Một viên đạn

xuyên từ miệng ra sau gáy ông Răng-To, ông chết ngay lập tức, không kêu được tiếng nào. Bọn Đức đốt trụi vùng Cao Mật. Viên Thế Khải

đem quân đến bắt sống cụ tổ Thượng Quan Đẩu. Để hù dọa mọi người, chúng áp dụng hình phạt cực kỳ thảm khốc đối với cụ tổ dưới

cây liễu cổ thụ giữa thôn: đi chân trần trên lưỡi mai nung đỏ. Hôm thi hành án, cả vùng Cao Mật rung động, người đến chứng kiến có cả

hàng ngàn, dì chúng tôi cũng có mặt. Dì kể, bọn quan lại cho xếp đá để đặt trên đó mười tám cái lưỡi mai, chất củi ở dưới đốt cho lưỡi

mai đỏ lên. Rồi bọn đao phủ dẫn cụ tổ đến, bắt đi trên lưỡi mai đỏ rực bằng chân trần. Bàn chân cụ tổ cháy khét lẹt, khiến dì tôi chóng

mặt mấy ngày liền. Dì tôi kể rằng, Thượng Quan Đẩu không hổ danh là thợ rèn, xương đồng da sắt, hình phạt thảm khốc như

vậy, tuy có khóc, có gào, nhưng tuyệt nhiên không một lời van xin. Cụ đi lại hai lượt trên lưỡi mai, đôi bàn chân không còn ra hình thù gì

nữa... Sau đó, bọn quan lại giết chết cụ tổ, chặt lấy đầu đen đi triển lãm tại thủ phủ Tế Nam.

- Đại ca, hòm hòm rồi đấy! -

Anh đội viên hứa sẽ dùng mỡ con hoan chữa bỏng cho Tư Mã Khố, bảo với Tư Mã Khố như vậy - chuyến tầu trước lúc trời sáng sắp

đến rồi! Dưới chân cầu đã có hàng chục thanh sắt nằm ngổn ngang, tia lửa trắng xanh vẫn đang hoạt động phía trên. - Mẹ

kiếp! - Tư Mã Khố nói: - Chúng tưởng bở! Cậu có đảm bảo cầu sẽ gục không? - Đại ca, cắt nữa thì tầu chưa đến, cầu đã gục! - Vậy thì

thôi, kỹ sư Khương, kỹ sư Khương, xuống đi! - Tư Mã Khố nói to: - Các cậu đỡ hai hảo hán này xuống, thưởng cho mỗi người

một chai rượu! Những tia lửa tắt phụt. Các đội viên đỡ kỹ sư Khương và cậu giúp việc xuống, dìu lại chỗ xe trượt. Trước khi trời sáng, gió

ngừng thổi, trời càng lạnh, như cắt da cắt thịt. Những con ngựa Mông Cổ kéo xe trượt, mò mẫm đi trong bóng đêm. Chừng hai dặm, Tư Mã

Khố ra lệnh dừng lại. Anh ta nói: - Vất vả cả một đêm, xem cho đã mắt!

Khi mặt trời vừa ló thì đoàn tầu đến. Khúc

sông hừng sáng. Cây cối hai bên bờ lấp lánh ánh vàng, ánh bạc. Chiếc cầu nằm im. Tư Mã Khố luôn xoa tay tỏ vẻ sốt ruột, miệng

lẩm bẩm chửi tục. Con tầu đồ sộ, oai phong lẫm liệt trườn tới, gần tới cầu kéo một hồi còi vang dội. Đầu tầu nhả khói đen, phụt hơi trắng

giữa khoảng cách các bánh, tiếng va đập khiến người rùng mình, rung cả mặt băng trên sông. Các đội viên thấp thỏm nhìn đoàn tầu.

Ngựa Mông Cổ cụp tai ra phía sau, áp sát tận bờm. Đoàn tầu ngật ngưỡng trườn lên cầu, thô bạo và man rợ. Chiếc cầu vẫn uy nghi,

không hề rung chuyển. Trong một thoáng, Tư Mã Khố và các đội viên mặt trắng bệch, nhưng chỉ một giây sau đó, họ đã nhảy cỡn

trên băng mà hoan hô. Người to miệng nhất là Tư Mã Khố, nhảy lên cao nhất cũng là Tư Mã Khố, mặc dù vết thương ở mông quả thật

trầm trọng. Chiếc cầu chỉ trong một giây rụng xuống cùng với tà vẹt, đường ray, đá dăm, bê tông và cái đầu tầu. Đầu tầu đập vào mố

cầu, mố cầu đổ theo, sau đó mới nghe một tiếng "ầm" đinh tai nhức óc, rồi sau đó mới thấy đất đá, những mẩu tà vẹt, những mẩu

sắt cong queo, và những mảnh băng tung lên cao mấy chục trượng, loang loáng trong nắng sớm. Rồi tiếp đó là mấy chục toa chở đầy

hàng tông vào nhau, toa rơi xuống sông, toa đổ kềnh bên đường ray, tiếng ầm ầm không dứt bắt đầu từ toa chở thuốc nổ rồi lan

sang các toa chở đạn dược. Băng trên sông nứt vỡ, nước sông trào lên, trong nước có tôm cá, có cả những con cua mai màu xanh.

Một cẳng chân người còn nguyên cả giày ủng văng trúng đầu con ngựa Mông Cổ. Con ngựa bị choáng, hai chân khuỵu xuống mặt

băng, ướt đẫm cả
một mảng lông.
Một bánh tầu nặng
dễ hàng tấn văng
xuống làm tung
lên một cột nước
toàn là đất bùn.
Những tiếng nổ

đanh làm cho Tư Mã Khố ù đặc cả hai tai, anh ta trông thấy lũ ngựa Mông Cổ chạy tán loạn cùng với những cỗ xe trượt chẳng khác những

con nhặng bị ngắt đầu, các đội viên hoặc đứng hoặc ngồi, cứ ngẩn ra mà nhìn, có người chảy cả máu tai. Tư Mã Khố gào lên, chính anh ta

cũng không nghe thấy tiếng của mình. Các đội viên há miệng, hình như cũng đang kêu lên, nhưng chính họ cũng không nghe

thấy tiếng của họ.

Tư Mã Khố rất vất vả mới đưa được chiếc xe trượt của anh ta trở lại chỗ cắt băng hôm qua. Chị Hai dẫn chị

Ba, chị Tư lại ra chỗ đó lấy nước bắt cá. Những cái lỗ băng hôm qua, chỉ qua một đêm đã bị lấp kín, băng dày một lóng tay. Chị Hai dùng

choòng ngắn đập vỡ băng. Đội quân của Tư Mã Khố đã rút hết về đây, những con ngựa Mông Cổ tranh nhau uống nước. Vài phút

sau khi uống no, những con ngựa chân lẩy bẩy ngã vật xuống, chỉ lát sau tất cả đều chết. Nước lạnh khiến những lá phổi nở hết cỡ

của chúng bị vỡ.

Sáng sớm hôm đó, toàn bộ sinh linh vùng Cao Mật: người, lừa ngựa, trâu bò, gà chó, ngan ngỗng... ngay cả những con

rắn đang ngủ đông trong hang, đều cảm nhận được tiếng nổ khủng khiếp từ phía tây nam dội tới. Những con rắn tưởng đó là sấm

mùa xuân, tranh nhau bò ra khỏi hang, chết cóng hết ở ngoài đồng.

Tư Mã Khố dẫn các đội viên về thôn để chấn chỉnh đội ngũ,

chửi họ bằng tất cả những câu tục tĩu nhất của Trung Quốc, nhưng họ chẳng nghe thấy gì cả, còn tưởng rằng đang được biểu dương vì

trông thấy nét mặt dương dương tự đắc của anh ta khi chửi. Ba cô vợ của Tư Mã Khố thi nhau đưa ra bài thuốc gia truyền của mình,

chữa bỏng và chữa cóng ở mông cho anh chồng chung. Thường là cô vợ cả vừa dán miếng cao lên mông chồng, cô vợ hai đã bê lại

một chậu nước
thuốc, sắc từ hơn
chục vị thuốc quí,
lột bỏ cao dán,
rửa mông sạch sẽ,
cô vợ ba đã lập
tức đem tới thuốc
bột tinh chế từ lá

trắc bách diệp, đông thanh căn, trứng gà, râu chuột xù... Liên tục như vậy, khiến cái mông của Tư Mã Khố hết khô lại ướt, hết ướt lại

khô, vết thương mới đè lên vết thương cũ, đến nỗi Tư Mã Khố phải mặc luôn quần vào, thắt hai thắt lưng, trông thấy bóng ba cô

vợ là cầm ngay lấy búa hoặc lên cò súng. Vết thương ở mông chưa khỏi, nhưng thính lực thì đã khôi phục.

Khi tai đã nghe

được, thì câu đầu tiên là câu chửi của anh trai: - Mày là đồ chó chết! Cả thôn sẽ bị tai họa vì mày, cứ đấy mà xem! Tư Mã Khố giơ

bàn tay nhỏ nhắn nhưng mũm mĩm như bàn tay anh trai, nắm lấy cằm Tư Mã Đình. Anh ta nhìn mấy sợi râu trê trên mép anh trai, những

sợi râu quăn queo vàng ệch và những vết nứt nẻ trên môi, lắc đầu thương hại: Tôi và anh đều là hạt giống của cha, chửi tôi tức là

chửi anh, anh cứ chửi đi, chửi cho đã! Nói xong bỏ tay ra.

Tư Mã Đình cứng họng, nhìn từ sau lưng thân hình to lớn của em trai,

lắc đầu tỏ vẻ bất lực. Lão cầm thanh la, bước ra khỏi nhà, lóng ngóng trèo lên tháp canh, ngóng về hướng tây bắc.

Tư Mã Khố dẫn

các đội viên trở lại chỗ cầu sắt một lần nữa, lôi về những thanh đường ray cong queo, một bánh tầu hỏa còn nguyên sơn đỏ, và

một đống đồng nát sắt vụn, bày ra trước cổng chính của giáo đường để khoe với bà con nông dân. Hai bên mép sùi bọt, anh ta kể đi kể lại

anh ta đã phá cầu, lật đổ đoàn tàu của quân Nhật như thế nào, mỗi lần kể lại thêm những tình tiết mới, càng kể càng phong phú, càng

thú vị, đến nỗi về sau không kém chuyện "Phong Thần". Chị hai Chiêu Đệ trở thành thính giả trung thành của anh ta, lúc đầu là

thính giả, sau trở thành nhân chứng của vũ khí mới, rồi cuối cùng là người tham gia vào việc phá cầu, y như chị cùng Tư Mã Khố trèo lên

mố cầu, rồi cùng bị ngã, khi Tư Mã Khố đau ở chỗ mông thì chị cũng cắn răng, như là chị cũng đau ở mông.

Đúng như mẹ

nói, đàn ông nhà Tư Mã ai cũng điên điên khùng khùng. Cô gái mù trong chum, xinh đẹp vô cùng nhưng hai mắt thong manh, khi

nói không ai hiểu là nói gì, không những không nghe rõ lời, mà cũng không hiểu ý tứ ra sao? Cô không phải là hồ ly tinh hiện hình thì cũng

là bệnh tâm thần! Bạn thử nghĩ, con cháu của người đàn bà như vậy, làm sao bình thường được. Mẹ cũng nhận ra nỗi lòng của Chiêu

Đệ, dự cảm sẽ tái diễn chuyện như Lai Đệ. Mẹ lo lắng nhìn rất lâu vào ánh mắt háo hức đáng ngại trong con mắt đen láy cùng với cặp

môi đỏ mọng như thèm khát của chị. Đâu phải là một cô gái mới mười bảy tuổi? Rõ ràng là một con bò cái tơ đang động đực! Mẹ nói: - Chiêu

Đệ, con gái của mẹ, con đã lớn là bao? Chị mở to cặp mắt, cãi: - Bằng tuổi con, mẹ đã lấy bố con rồi! Mẹ còn kể, năm mười sáu tuổi, dì

đã đẻ sinh đôi, cả hai đứa trẻ đều rất mập. Đến nước này thì mẹ cũng đành lắc đầu thở dài. Nhưng chị Hai vẫn dấn tới: Con biết mẹ định

nói anh ta đã có ba vợ. Con sẽ làm vợ thứ tư. Con biết mẹ định nói anh ta nhiều tuổi hơn mẹ. Con với anh ta không cùng họ, càng không

phải đồng tông, chẳng phải cái gì hết!

Mẹ từ bỏ quyền quản chế chị Hai, mặc chị muốn làm gì thì làm. Bề ngoài mẹ tỏ ra

bình tĩnh, nhưng qua mùi vị của sữa, tôi biết trong lòng mẹ đang nổi gió. Trong những ngày chị Hai cặp kè với Tư Mã Khố, mẹ cùng sáu

chị khác của tôi đào một đường hầm từ hầm củ cải thông ra bên ngoài bức tường phía nam, chỗ có một đống rơm rạ. Đất đào lên, phần thì

đổ xuống hố phân, phần thì rải trong chuồng lừa, còn phần lớn thì đổ xuống giếng cạn chỗ cây rơm.

Tết Nguyên đán bình yên trôi qua.

Trong đêm nguyên tiêu, mẹ địu tôi trên lưng, dẫn sáu chị ra phố xem đèn. Trong thôn, nhà nào cũng treo đèn, nhưng đều là đèn nhỏ, chỉ có

nhà Phúc Sinh Đường treo hai chiếc đèn lồng to bằng hai cái ang đựng nước ở hai bên cổng, bên trong là hai cây nến to hơn bắp tay

tôi, ánh nến lung linh, đẹp mắt. Chị Hai đi đâu, mẹ cũng không hỏi. Chị đã trở thành chiến sĩ du kích của gia đình tôi, có khi ba ngày

không về nhà, có khi về bất chợt. Trong đêm trừ tịch, chúng tôi đang chuẩn bị đốt pháo mừng thần tài, chị khoác chiếc áo choàng

đen trở về. Chị cố ý khoe chiếc thắt lưng da ôm chặt vòng eo và khẩu súng lục kiểu cối xay nặng chĩu, sáng ngời ánh thép. Mẹ nói mỉa:

- Không ngờ nhà Thượng Quan lại nảy nòi một con ngựa vía! Nói rồi mẹ chau mày ủ rũ. Chị Hai lại cười, một nụ cười thiếu nữ, khiến mẹ cảm

thấy còn có cơ cứu vãn bước đường sai lầm của chị. Thế là mẹ bảo: - Chiêu Đệ, mẹ không bằng lòng cho con làm vợ bé Tư Mã

Khố! Chiêu Đệ cười nhạt, cái cười cay độc của đàn bà, niềm hy vọng vừa nhen lên trong mẹ, lập tức tắt ngấm.

Ngày mồng một

tết, mẹ đến nhà dì chúc tết, nhắc đến chuyện Lai Đệ và Chiêu Đệ. Dì là một người từng trải. Dì nói: - Chuyện bọn con gái cứ phải để

vậy thôi. Với lại chị có hai con rể như Tư Mã Khố và Sa Nguyệt Lượng thì còn lo nỗi gì? Chúng là hai con đại bàng! Mẹ nói: - Cháu

chỉ sợ chúng nó không được chết trên giường! Bà dì nói: - Chết trên giường phần lớn là đồ bị thịt! Mẹ còn định ca cẩm, nhưng bà dì sốt

ruột, xua tay như đuổi ruồi không cho mẹ nói tiếp. Bà nói: - Cho dì xem thằng cu nào! Mẹ bế tôi ra khỏi túi đặt trên giường. Tôi sợ

hãi nhìn khuôn mặt nhỏ bé, đầy vết nhăn và cặp mắt xanh tinh tường nằm giữa hai hốc mắt của bà. Lông mày thì không có, trái lại,

quanh viền mắt lại đầy những lông mi màu vàng. Bà giơ bàn tay khô khỏng xoa đầu tôi, kéo tai tôi, bóp nhẹ mũi tôi, thậm chí thọc tay vào giữa

hai đùi sờ chim tôi. Tôi rất ghét cái lối sờ soạng có tính chất hạ nhục ấy, cố bò ra mép giường. Bà túm lấy tôi, quát to: - Thằng con

lai, đứng lên xem nào! Mẹ nói: - Dì ơi, nó mới được bảy tháng, đứng lên thế nào được? Bà nói: - Tao lúc bảy tháng đã ra ổ gà lấy trứng cho

bà ngoại rồi!. - Dì ơi, đó là dì, dì không phải con người bình thường! Bà nói: - Thằng nhỏ này, ta thấy cũng không phải là người bình

thường! Tiếc cái ông Malôa quá! Mẹ đỏ mặt, rồi tái nhợt. Tôi bò đến bên cửa sổ, bám gờ cửa đứng lên. Bà dì vỗ tay: - Xem kìa, ta bảo

nó đứng dậy là nó đứng dậy. Quay lại đây, thằng con lai! - Dì ơi, nó tên là Kim Đồng, sao dì cứ gọi là thằng con lai! - Con lai hay không, chỉ có

mẹ nó biết, phải không, cô cháu ruột của ta? Với lại ta thích gọi thằng con lai, thằng nhóc, thằng súc sinh, thỏ con... đều là gọi

yêu. Thằng con lai, lại đây! Tôi quay lại, hai chân lẩy bẩy, nhìn mẹ nước mắt đầm đìa. - Kim Đồng, con yêu của mẹ!. - Mẹ giơ hai tay gọi

tôi. Tôi nhào vào lòng mẹ. Tôi biết đi rồi. Mẹ ôm chặt tôi, lẩm bẩm:
- Con trai tôi biết đi rồi! Bà dì giọng nghiêm trang, nói: - Con

cái như đàn chim, khi chúng đã biết bay thì có giữ cũng chẳng giữ nổi. Cháu thế nào? Ta nói là họ chết cả rồi, cháu sống ra sao?. Mẹ

nói: - Cháu sống được. Bà dì cao giọng, nói: - Được hay không là ở chỗ khi có chuyện thì phải nghĩ rộng trên trời dưới biển, chí ít

cũng phải ngang tầm quả núi, đừng tự mình làm khổ mình. Cháu có hiểu ý ta không? Mẹ nói: - Cháu hiểu. Khi cáo từ ra về, bà dì hỏi: -

Mẹ chồng cháu còn sống không? Mẹ nói: - Còn sống, giường cứt chiếu đái trong chuồng lừa! Bà dì nói: - Cả đời hung hăng, ai ngờ đến

nông nỗi ấy!

Nếu không có buổi trao đổi riêng tư hôm mồng một tết, thì tôi chưa thể bảy tháng đã biết đi, mẹ cũng khó mà

vui vẻ dẫn chúng tôi đi xem đèn ngoài phố, chúng tôi chỉ ăn một cái tết nguyên tiêu vô vị, và như vậy lịch sử của gia đình tôi không

phải như bây giờ. Người trên đường nườm nượp, nhưng hầu như toàn những khuôn mặt không quen. Một không khí đoàn kết yên vui

giữa mọi người. Trẻ con đốt pháo chuột, len lỏi trong đám đông. Chúng tôi dừng lại trước cổng nhà Phúc Sinh Đường, ngắm nhìn hai quả

đèn lồng to như hai chum nước treo hai bên cổng. Ánh đèn rạng rỡ chiếu sáng tấm biển Phúc Sinh Đường. Cổng nhà Phúc Sinh Đường

mở rộng, khoảng sân hun hút đèn nến sáng trưng, tiếng ồn ào rộ lên từng đợt. Rất đông người tụ tập ngoài cổng, khoanh tay đứng

im như đang chờ đợi. Chị Ba vốn lắm lời, hỏi người bên cạnh: - Bác ơi, sắp phát chẩn hả bác?. Người đó không biết trả lời ra sao, chỉ lắc

đầu. Một người đứng phía sau nói: - Cô bé, làm gì có chuyện phát chẩn! Chị Hai quay lại hỏi: - Không phải phát chẩn thì có chuyện

gì vậy?. Người kia nói: - Diễn kịch hiện đại, nghe đâu có nghệ sĩ xuất sắc từ Tế Nam về biểu diễn. Chị Hai còn định hỏi nữa, nhưng mẹ

véo cho chị một cái, nên thôi.

Rồi, bốn người từ bên trong nhà Tư Mã đi ra, trên tay cầm bốn cây sào dài, đầu sào treo bốn vật đen

sì, phun lửa chói mắt, sáng như ban ngày, không, sáng hơn ban ngày. Trên tháp chuông cách nhà Tư Mã không xa, đàn bồ câu bay tán loạn,

vụt qua vùng sáng rồi mất hút vào màn đêm. Trong đám đông có người xuýt xoa "đèn khí". Từ đó, chúng tôi mới biết, ngoài đèn

dầu lạc, đèn dầu hỏa, đèn huỳnh quang, còn có đèn khí sáng nhức mắt. Bốn đại hán đen nhẻm chia nhau đứng thành một hình vuông

trước cổng chẳng khác bốn cây cột nhà cháy. Trong cổng lại có mấy người khênh ra một tấm chiếu cói cuộn thành hình ống. Họ đặt cuộn

chiếu xuống khoảnh đất hình vuông giữa bốn người kia, cởi dây buộc, tấm chiếu tự động mở ra. Họ cúi xuống túm lấy góc chiếu, còn hai

chân thì di chuyển những bước ngắn mà nhanh. Do nhịp bước nhanh và ánh sáng những cây đèn quá mãnh liệt, nên chúng tôi bị hiện tượng lưu

ảnh trong mắt, nhìn người nào cũng có ít nhất là bốn chân, giữa hai chân còn có luồng ánh sáng trong suốt và chằng chịt như mạng nhện,

thành thử trông như họ đang giẫy giụa trong một cái mạng nhện khổng lồ. Trải chiếu xong, họ chào khán giả bằng điệu bộ của

phường tuồng, mặt người nào cũng hóa trang thành một loại thú: báo, hươu sao, mèo rừng, có người hóa trang thành con hoan, một

loại chồn khuôn mặt rằn ri, chuyên ăn vụng đồ cúng trong miếu. Chào xong, họ rút lui theo vũ điệu ương ca, hai bước tiến một bước lùi, vào

trong sân nhà Phúc Sinh Đường.

Trong tiếng réo ù ù của đèn khí đốt, chúng tôi im lặng chờ đợi, chiếc chiếu mới tinh cũng đang

chờ đợi. Bốn đại hán đen nhẻm, đã biến thành bốn tượng đá, tay giơ cao bốn cây đèn khí đốt. Một hồi não bạt rung lên, chúng tôi vô cùng

náo nức, mọi ánh mắt đều nhìn vào trong cổng. Tôi có cảm tưởng chờ đợi đã nửa đời người mới thấy ông chủ Phúc Sinh Đường, Trưởng

trấn Đại Lan, đương kim Trưởng An ninh thị trấn Tư Mã Đình với bộ mặt âu sầu bước ra. Lão xách trên tay chiếc thanh la

méo mó vì bị gõ hàng tỉ lần, đi vòng quanh sân khấu một cách gượng gạo rồi dừng lại ở giữa chiếu, nói với khán giả: Các vị

hương đảng, các cụ ông cụ bà, các bác các chú, các anh các chị, các cô các dì và các em! Anh em Tư Mã tôi đánh sập cầu, diệt đoàn tàu,

tin thắng trận bay đi muôn ngả! Xa gần đều hỉ hả, quà tặng thư khen chất đầy nhà. Để ăn mừng thắng lợi vĩ đại này, anh em tôi có mời một

ban hát về biểu diễn. Họ sắp sửa phấn son trình diện, diễn tích mới để giáo dục chung, ăn tết vui chớ quên chống Nhật, quyết đánh

Nhật gìn giữ quê hương! Tư Mã Đình là đấng nam nhi, không chịu làm tay sai cho giặc. Ơi bà con, người Trung Quốc chúng ta, không

bao giờ làm tay sai cho giặc! Nói xong những lời có vần có vè ấy, Tư Mã Đình cúi chào, xách thanh la chạy vào, va phải những người

đang đi ra: một cây nhị, một cây sáo ngang, một cây tì bà. Các nhạc công này nách kẹp nhạc cụ, tay cầm ghế đẩu, tiến ra sân khấu.

Các nhạc công ngồi bên cạnh chiếc chiếu, so dây tưng tửng, lấy độ cao của sáo làm chuẩn. Cao thì hạ thấp, thấp thì tăng cao.

Thống nhất giữa nhị, sáo và tì bà xong, họ dạo một đoạn tay ba, rồi dừng lại, chờ đợi. Rồi trống, thanh la, não bạt, phách kéo ra, ngồi đối

diện với các nhạc công rồi tấu lên một hồi đinh tai nhức óc. Tiếng thanh la nhát gừng, tiếng trống điểm, tì bà, nhị, sáo cùng nổi lên,

níu chân chúng tôi lại không cho bỏ đi, giữ hồn chúng tôi lại không cho nghĩ sang chuyện khác. Làn điệu lê thê, ai oán bi lụy, lúc thì nức nở, lúc

não nuột. Đó là khúc gì nhỉ? Đó là một làn điệu vùng Cao Mật với giọng rướn cao, tục gọi là “đóng cọc vợ”. Điệu này mà hát lên là đảo

lộn cương thường, nghe điệu này là quên cha quên mẹ. Thế là, cùng với tiếng phách, người nghe chân gõ nhịp, môi mấp máy và con tim thì

lồng lên. Sự chờ đợi của chúng tôi căng thẳng như dây cung kéo hết cỡ... Một giọng rướn cao, lúc sắp kết thúc lại tăng lên một cung bậc

nữa, vút tận trời xanh. Em là thiếu nữ dịu dàng... này... Trong dư âm của tiếng hát lả lơi, chị Hai Chiêu Đệ đầu cài bông hồng nhung,

mặc áo cài cúc lệch màu xanh sĩ lâm, quần chùng, giày thêu, tay trái khoác làn, tay phải cầm dùi gõ, bước đi như lưu thủy, từ trong cổng

lướt ra sân khấu. Chị dừng lại giữa chiếu, ngay dưới ánh đèn, chào khán giả. Không phải lông mày mà là vầng trăng lưỡi liềm, mắt sắc như

nước, mũi dọc dừa, cặp môi mọng, đỏ hơn hoa anh đào tháng Năm. Một khoảng im lặng, hàng vạn cặp mắt nhìn không chớp, hàng

vạn trái tim ngừng đập, nín thở, rồi tất cả bật ra lời tán thưởng. Tiếp đó, chị Hai nhún chân nghiêng mình đảo một vòng quanh sân khấu,

thân hình lả lướt như cây liễu bên hồ, chân bước nhẹ nhàng như rắn mạch tiêu trên ngọn lúa. Tối hôm đó tuy trời không gió, nhưng rất

lạnh, chị Hai mặc bộ đồ mỏng, mẹ kinh ngạc khi nhận ra rằng, từ sau ngày ăn thịt con lệch, cơ thể chị Hai rất phát triển, hai trái lê đầy đặn

và rất đẹp trước ngực, kế thừa truyền thống vú to mông nẩy của nhà Thượng Quan. Chị Hai dạo một vòng, hơi thở bình thường, thần sắc

không thay đổi, hát tiếp câu thứ hai:.. “Kết duyên cùng anh hùng Tư Mã Khố”. Câu này đều đều, không có đoạn vút lên cao, nhưng tác

động thì lại ghê gớm. Khán giả thì thầm hỏi nhau: - Con nhà ai thế? - Con gái nhà Thượng Quan đấy! - Con gái nhà Thượng Quan

chẳng phải đã bỏ nhà đi theo đội trưởng Đội Hỏa-mai rồi sao? - Đây là đứa thứ hai. - Làm vợ bé Tư Mã Khố từ hồi nào vậy? - Đ. mẹ

các vị, đây là diễn kịch! - Đ. mẹ các vị, câm mồm! Chị ba Lãnh Đệ và các chị gào lên để thanh minh cho chị Hai. Đám đông tạm thời im

lặng. “... Chồng tôi là chuyên gia phá cầu. Tết Đoan dương dùng rượu đánh hỏa công, cầu Thuồng Luồng lửa xanh trùm kín, bọn giặc lùn kêu

mẹ khóc cha! Mông bị thương chàng không bỏ cuộc, đêm hôm qua mưa gió đầy trời, chàng lại phá sập đường sắt...”. Tiếp theo, chị Hai

làm động tác đục băng, giặt giũ quần áo. Chị giả vờ xuýt xoa vì rét, chẳng khác chiếc lá khô còn vương trên cành giữa mùa đông. Khán

giả như bị nhập cuộc, người thì xuýt xoa than thở, kẻ lau nước mắt. Đột nhiên, chị Hai đứng vụt dậy nhìn về phương xa... “Hướng tây nam

tiếng nổ vang trời, ánh lửa hồng rừng rực trong đêm, nhất định là chồng tôi đã thắng, lũ giặc lùn đi chầu Diêm vương. Tôi trở về nhanh tay

hâm rượu, vặt con gà làm một bát ninh...”. Rồi chị Hai làm bộ thu dọn quần áo, hát tiếp: “Ngẩng lên nhìn, gặp một con lang...”. Những

người khênh chiếu
khi nãy mặt vẽ rằn
ri, lộn vòng tròn
ra sân khấu, vây
quanh chị Hai,
người cào người
cấu, chẳng khác
nào bốn con mèo

vây quanh một con chuột. Người mặt vẽ sọc như con hoan hát giọng quái gở: “Đội trưởng Kaxi chính là ta, ta đang tìm cô gái

mặt hoa. Nghe nơi đây người đẹp đầy đường, ngước mắt nhìn gặp ngay một ả... Nương tử ơi, xin hãy dừng chân, theo ta về cùng nhau hưởng

phúc”. Liền sau đó, bốn người áp sát chị Hai. Chị Hai cứng người lại thẳng như một khúc gỗ, bốn tên “giặc Nhật” nâng chị cao quá đầu,

đi vòng quanh chiếu. Thanh la não bạt dồn dập như giông bão. Khán giả kích động sán lại gần. Mẹ quát to: - Để con gái tôi xuống!

- vừa quát vừa xông lên sân khấu. Tôi đứng thẳng hai chân trong túi, có cảm giác giống như sau này tôi cưỡi ngựa. Mẹ giơ hai tay như

chim ưng sắp vồ con thỏ, ghì chặt hai chân "đội trưởng Kaxi". Hắn kêu lên đau đớn rồi bỏ tay ra. Ba tên kia cũng rụt tay về. Chị

Hai ngã thẳng cẳng trên chiếu, ba người kia bỏ chạy. Mẹ tôi ngồi lên bụng Kaxi, cào xé mặt anh ta. Chị Hai kéo tay mẹ, lớn tiếng

trách: - Mẹ ơi, đây là diễn kịch, không phải thật!.

Có mấy người chạy ra, gỡ Kaxi khỏi tay mẹ. “Đội trưởng Kaxi” mặt đầy máu, bỏ chạy

vào trong cổng. Mẹ thở hồng hộc, vẫn chưa hết giận, nói: - Dám hà hiếp con gái ta nữa thôi? Chị Hai nổi cáu: - Mẹ, kịch hay thế mà

mẹ phá đám! Mẹ bảo: - Chiêu Đệ, về nhà đi con, con không nên diễn loại kịch này. Mẹ giơ tay kéo chị Hai. Chị gạt tay mẹ ra, rầu rĩ: -

Mẹ đừng bêu xấu con ở chỗ này! Mẹ nói: - Chính con bêu xấu mẹ! Về nhà! Chị Hai nói: - Con không về. Lúc này Tư Mã Khố hát giọng

nam cao bước ra: “Đánh sập cầu, ta thúc ngựa trở về...”. Anh ta đi ủng, đội mũ lính, tay cầm roi da, xuống ngựa - con tuấn mã tưởng

tượng - chân di chuyển, người nhấp nhô như sóng, hai tay giữ dây cương vô hình, làm bộ phi ngựa. Chiêng trống rầm trời,

đàn sáo réo rắt, nhất là cây sáo ngang khiến người tâm thần mê mẩn, không phải vì kinh sợ, mà vì sức truyền cảm. Tư Mã Khố mặt đanh

lại, hát tiếp: “Trên đê chợt nghe tiếng ồn ào, ra roi thúc ngựa đến xem sao?..” Hồ cầm mô phỏng tiếng vó ngựa, cộp cộp... cộp

cộp... “Lòng như lửa đốt, ngựa ruổi như bay, một bước gộp nửa, ba bước gộp hai...” Chiêng trống càng gấp, đánh gót, nhích chân, đại

bàng nghiêng cánh, trâu già vận hơi, sư tử hí cầu... Tư Mã Khố biểu diễn toàn bộ những tuyệt kỹ của anh ta, khó mà nghĩ rằng mông

đít anh ta đang dán miếng cao nặng nửa cân. Chị Hai sốt ruột đẩy mẹ ra. Mẹ vẫn chửi sơi sơi nhưng đã lui về chỗ cũ. Ba diễn

viên sắm vai lính Nhật lách vào giữa lại định nâng chị Hai lên. “Đội trưởng Kaxi” đã mất tăm, ba người còn lại đành phải hai người khênh

đằng đầu, một người khênh hai chân, mái tóc hoa râm của anh ta kẹp giữa hai chân chị Hai trông thật ngộ, khán giả cười rũ. Cái đầu

kẹp giữa hai chân nháy mắt nhíu mày, khán giả càng cười, lại càng nhíu mày nháy mắt. Tư Mã Khố tỏ vẻ không bằng lòng, nhưng

vẫn hát tiếp: “Chợt nghe tiếng người huyên náo, giặc Nhật kia giở thói ngông cuồng, không kể hiểm nguy ta liều xông tới...”, làm điệu

bộ túm tay. - Dừng ngay! Tư Mã Khố túm tóc trên cái đầu kẹp giữa hai chân chị Hai, quát to. Tiếp đó là cảnh đấu võ, vốn là bốn đấu

một, nay chỉ còn ba đấu một. Sau một trận đánh xáp lá cà, Tư Mã Khố đã đánh bại "quân Nhật", cứu thoát "vợ". "Giặc Nhật" quì trên

chiếu, Tư Mã Khố dắt tay chị Hai trong tiếng nhạc tưng bừng phấn khởi đi vào trong cổng. Sau đó bốn người cầm đèn khí đốt đột nhiên

sống lại, vác sào chạy vào trong, ánh sáng không còn nữa, trước mắt chúng tôi là màn đêm đen kịt.

Sáng sớm hôm sau, quân Nhật

chính cống bao vây thôn. Tiếng súng, tiếng pháo, tiếng ngựa hí lôi chúng tôi ra khỏi giấc ngủ. Mẹ bế tôi dẫn bảy chị xuống hầm, bò

một đoạn tối tăm
ướt át và lạnh,
đến chỗ hầm rộng.
Mẹ thắp đèn. Ánh
đèn vàng vọt,
chúng tôi ngồi
trên cỏ khô, lắng
nghe động tĩnh

bên trên.

Không rõ thời gian đã trôi đi bao lâu, có tiếng thở phì phò ở đoạn hầm phía trước. Mẹ cầm lấy cái kìm rèn

sắt, thổi tắt ngọn đèn trong hốc vách hầm. Trong hầm lập tức tối đen. Tôi khóc, mẹ nhét đầu vú vào miệng tôi. Tôi cảm thấy đầu vú

của mẹ lạnh ngắt và cứng, mất hẳn tính đàn hồi, còn có vị vừa mặn vừa đắng.

Tiếng thở ngày càng gần, mẹ giơ cao chiếc kìm.

Khi đó tôi nghe rõ tiếng chị Hai đã lạc cả giọng: - Mẹ ơi, mẹ đừng đánh, con đây mà!... Mẹ thở ra một hơi, hai tay cầm kìm buông thõng: -

Chiêu Đệ, con làm mẹ sợ chết khiếp - mẹ nói. - Mẹ thắp đèn lên đi, phía sau còn có người - chị Hai nói.

Mẹ rất vất vả

mới thắp được đèn lên. Ánh đèn vàng vọt lại chiếu sáng căn hầm. Chúng tôi nhìn chị Hai lấm bùn từ đầu đến chân. Trên má chị có

một vết máu, trong tay ôm một cái bọc. - Bọc gì đấy? Mẹ hoảng sợ, hỏi. Miệng chị Hai chợt méo xệch, nước mắt chảy trên khuôn

mặt lem luốc: - Mẹ ơi! chị nức nở, đây là con trai của bà Ba. Mẹ sững người, nổi điên lên: - Ở đâu thì đem trả về đó! Chị lết bằng đầu

gối, ngửa mặt nhìn mẹ: - Xin mẹ mở lòng từ bi, anh ấy bị giết cả nhà, chỉ còn mỗi hạt giống này...”.

Mẹ lật một góc cái bọc, lộ ra

khuôn mặt choắt vừa gầy vừa đen của thằng nhỏ nhà Tư Mã. Nó đang ngủ say. Nó thở đều đều, miệng chóp chép như đang bú. Tôi căm

thằng nhỏ quá đỗi. Tôi nhả đầu vú ra, gào thật to. Mẹ bịt miệng tôi bằng cái đầu vú càng đắng hơn.

- Mẹ có bằng lòng cho nó ở lại

không? - Chị Hai hỏi.

Mẹ nhắm mắt, không trả lời.

Chị Hai dúi thằng nhỏ vào lòng chị Ba, quì

xuống lạy mẹ một lạy, vừa khóc vừa nói:

- Mẹ ơi, con sống là người của người ta, chết là ma của người ta. Mẹ cứu thằng nhỏ

này, suốt đời con không quên ơn đức của mẹ!

Chị Hai vùng dậy bò ra ngoài. Mẹ níu chị lại, hỏi:

- Mày đi đâu bây giờ?

Chị Hai nói:

- Mẹ ơi, chân anh ấy bị thương, hiện nấp ở chỗ cối xay bột. Con

phải đi tìm anh ấy!

Lúc này, bên ngoài vọng lại tiếng chân ngựa và tiếng súng chói tai. Mẹ nghiêng người bịt lấy lối

ra hầm củ cải, nói:

- Mẹ đồng ý với con bất cứ điều gì, nhưng không thể để con đến chỗ chết!

Chị Hai nói:

- Mẹ ơi, chân anh ấy máu cứ chảy mãi. Con không đến thì anh ấy sẽ chết. Anh ấy mà chết, thì con sống còn có ý

nghĩa gì? Mẹ, mẹ cho con đi...

Mẹ kêu trời, nhưng sau đó im bặt.

Chị Hai nói:

- Mẹ, con gái

mẹ xin lạy mẹ đây!

Chị quì xuống, dập đầu lạy, ấp mặt vào bắp chân mẹ một thoáng, rồi chị nhắc chân mẹ sang một bên,

chui ra ngoài.

5

Cho đến tiết thanh minh ấm áp, mười tám cái đầu nhà Tư Mã vẫn treo lủng lẳng trên

giá gỗ ngoài cổng Phúc Sinh Đường. Chiếc giá gỗ dựng bằng năm cây sam to và thẳng đuột, trông giống một cây đu. Những cái đầu xâu bằng dây

thép, treo dưới cây gỗ bắc ngang. Tuy đã bị lũ quạ, chim sẻ, chim cút mổ hết thịt, nhưng vẫn rất dễ nhận ra đầu nào là đầu của vợ Tư Mã

Đình; đầu hai đứa con ngơ ngẩn của Tư Mã Đình; của vợ cả, vợ hai và vợ ba của Tư Mã Khố; chín cái đầu của lũ con trai con gái do ba

người vợ của Tư Mã Khố đẻ ra, đầu của bố mẹ bà Ba đến thăm con gái và đầu của hai người em của ông bà. Sau trận cướp phá, thôn xóm sặc

mùi chết chóc, những người sống sót thì như hồn ma, ban ngày rúc vào chỗ tối, ban đêm mới dám mò ra.

Chị Hai đi biệt,

không một mẩu tin. Thằng nhỏ chị để lại cho chúng tôi đã gây biết bao phiền não. Trong những ngày nấp trong hầm tối, vì không nỡ để nó

chết đói, mẹ buộc phải cho nó bú sữa. Nó ngoác miệng, mở to cặp mắt thô lố, mút chùn chụt bầu vú vốn thuộc về tôi. Nó ăn nhiều kinh

khủng, ti đến nỗi hai bầu vú chỉ còn như hai cái túi da lép, mà vẫn ngoác miệng ra khóc. Nó khóc như tiếng quạ, như tiếng ếch, tiếng cú kêu.

Vẻ ngoài của nó giống chó sói, chó hoang, giống con thỏ rừng. Nó là kẻ thù không đội trời chung của tôi. Khi nó độc chiếm bầu vú của mẹ, tôi chỉ

khóc. Khi tôi giành lại bầu vú của mẹ, nó cũng khóc. Khi gào khóc, nó vẫn mở to mắt. Mắt nó như mắt của thằn lằn. Chị Chiêu Đệ

chết tiệt đã đem về một tiểu yêu do thằn lằn đẻ ra.

Bị hai tầng xâu xé, mặt mẹ bủng ra, trên người đã thấy những mầm mống của bệnh

tật, chẳng khác những củ cải trải qua một mùa đông dài dặc dưới hầm. Trước tiên là ở hai bầu vú của mẹ. Sữa ngày một ít đi, trong sữa tôi

cảm thấy mùi vị của củ cải thối. Cái thằng khốn nạn nhà Tư Mã, lẽ nào mi không cảm thấy mùi vị đáng sợ ấy. Của ai thì người ấy tiếc,

nhưng tôi không thể tiếc bầu vú của mẹ được nữa. Tôi không bú thì nó bú. Hồ lô của tôi, bồ câu non của tôi, lọ sứ của tôi đã nhăn nheo,

thủy phần giảm, gân xanh chằng chịt, đầu vú thâm lại, rũ rượi chúc đầu xuống.

Vì tính mạng của tôi và của thằng khốn nạn,

mẹ mạnh dạn đưa
các chị tôi ra khỏi
hầm, về với trần
gian đầy ánh nắng.
Lúa mạch ở chái
đông không còn
một hạt, lừa và la
cũng không còn,

nồi niêu bát đĩa vỡ nát, tượng Quan Âm trên bàn thờ chỉ còn là cái xác không đầu. Mẹ quên không đem áo lông chồn xuống hầm. Áo

chẽn lông mèo rừng của tôi và chị Tám cũng mất. Áo khoác của các chị, vì bất li thân, nên vẫn còn, nhưng lông rụng từng mảng, các

chị giống như những con thú bị thương khắp người. Bà nội nằm dưới cái cối xay ở chái tây, ngốn hết hai mươi cân củ cải mẹ để

lại, ị ra một đống phân lổn nhổn như đá cuội. Khi mẹ vào cho bà ăn, bà ném những cục phân khô vào người mẹ. Mặt bà nội như củ cải

thối, tóc bạc bết lại như sợi thừng, có lọn dựng ngược, lọn thì rũ xuống lưng. Mắt bà nội có màu xanh lục. Mẹ chẳng còn cách

nào, chỉ lắc đầu, đặt mấy củ cải trước mặt bà nội. Người Nhật, có lẽ là người Trung Quốc, chỉ để lại cho chúng tôi một phần nhỏ củ cải

đã mọc mầm. Mẹ tuyệt vọng quá, bê ra một cái vại chưa bị đập vỡ, trong vại có gói bột thạch tín mà bà nội giấu kỹ. Mẹ đổ thạch tín

vào nồi củ cải. Thạch tín tan ra, mặt nồi có váng như dầu, một mùi tanh bay lên. Mẹ dùng môi khuấy đều, múc lên một môi rồi rót xuống

nồi: một thứ nước đục lờ chảy qua chỗ môi mẻ, rớt tong tỏng. Hai bên mép mẹ giật giật một cách kỳ quái. Mẹ múc củ cải ra cái bát mẻ, bảo

chị Lãnh Đệ: - Lãnh Đệ, đem bát củ cải vào cho bà nội. Chị Ba nói: - Mẹ cho thuốc độc vào củ cải à? Mẹ gật. - Để bà nội trúng độc mà chết

hả mẹ? Chị Ba hỏi. Mẹ nói: - Cả nhà cùng chết! Các chị khóc ầm lên, chị Tám mù cũng khóc theo, tiếng khóc mảnh như sợi tơ, như

tiếng vo ve của con ong mật. Chị Tám là thê thảm nhất của nỗi thê thảm, đáng thương nhất của sự đáng thương. - Mẹ ơi, chúng con không

muốn chết!... - các chị van xin mẹ. Tôi cũng hùa theo khóc tấm tức: - Mẹ.. mẹ... Mẹ nói: - Khổ thân các con!... Mẹ khóc òa lên, khóc

rất lâu, chúng tôi khóc theo. Mẹ hỉ mũi rõ kêu, quẳng cái bát cùng với thạch tín ra sân, nói: - Không chết nữa! Chết đã không sợ, thì sống

không có gì phải sợ cả! Nói xong, mẹ đứng dậy dẫn chúng tôi ra phố tìm cái ăn. Chúng tôi là những người đầu tiên xuất hiện ngoài đường. Lúc

đầu, khi trông thấy những cái đầu của nhà Tư Mã, các chị còn có vẻ sợ; vài hôm sau, các chị coi như không có gì xảy ra. Thằng khốn nhà

Tư Mã mẹ bế đằng trước, đối xứng với tôi ở phía sau lưng. Mẹ có lần chỉ vào những cái đầu treo lủng lẳng đó, khẽ bảo nó: - Con

ơi, hãy nhớ lấy!

Mẹ và các chị ra khỏi thôn, ra đồng đào rễ cỏ rửa sạch, đem về giã nhỏ nấu cháo. Chị Ba rất thông minh, chị tìm ra

hang chuột đồng, không những thịt rất thơm, mà còn lấy được lương thực giấu trong hang. Các chị còn đan lưới bằng chỉ gai, bắt những con

cá, con tôm gầy đét và thâm sì sau một mùa đông nhịn đói. Một hôm, mẹ thử đút cho tôi một thìa cháo cá, tôi lập tức nhổ ra và cất

tiếng khóc. Mẹ đút thìa cháo vào miệng thằng khốn nhà Tư Mã, nó nuốt luôn. Mẹ lại đút cho nó thìa nữa, nó lại nuốt. Mẹ phấn khởi,

nói: - Tốt rồi, thằng oan nghiệt này ăn lấy được rồi! Còn con thì sao? Mẹ nhìn tôi: - Con cũng đã đến lúc cai sữa rồi! Tôi kinh hoảng

túm chặt bầu vú của mẹ.

Noi gương chúng tôi, những người trong thôn mò ra khỏi nhà. Tai họa khủng khiếp giáng lên

đầu lũ chuột đồng, rồi tiếp theo là thỏ, cá tôm, ốc, hến, rắn, nhái. Trên những cánh đồng mênh mông, mọi sinh vật chỉ còn sót lại cóc tía

có nhựa độc và loài chim có cánh. Nếu như rau dại không mọc kịp thời, thì quá nửa người dân trong thôn đã chết đói. Sau tết thanh

minh, hoa đào rụng cánh, hơi nước lang thang trên mặt ruộng, đất đai đã cựa mình đợi gieo trồng, nhưng chúng tôi không

có gia súc, không có hạt giống. Khi nước trong đầm đã đầy, những con nòng nọc béo mẫm bơi dày đặc ven hồ và ao chuôm, dân chúng

bắt đầu bỏ quê, tha phương cầu thực. Đến tháng Tư gần như cả thôn bỏ đi hết, nhưng sang tháng Năm, phần lớn lại trở về. Ông ba

Phàn nói, dù sao thì nơi đây còn có rau dại, cỏ dại ăn đỡ đói, những nơi khác, ngay cả rau dại cỏ dại cũng không còn. Đến tháng Sáu, có rất

nhiều người nơi khác đến đây. Lúc đầu, họ ngủ trong nhà thờ, trong cái sân sâu hun hút của nhà Tư Mã, trong khu vực cối xay bột bỏ hoang.

Họ điên khùng như những con chó đói, cướp giật hết thức ăn của chúng tôi. Về sau, ông ba Phàn tập hợp những người đàn ông trong thôn

mở đợt truy đuổi những kẻ ngụ cư. Ông ba Phàn là lãnh tụ của chúng tôi. Đám ngụ cư cũng cử ra lãnh tụ của chúng. Đó là một thanh niên có

cặp lông mày rậm. Anh ta là một tay săn chim cừ khôi, lúc nào cũng có hai cây cung giắt ở thắt lưng, vai đeo chéo một túi vải, trong đó chứa

đầy những viên đạn nặn bằng đất sét. Chị Ba khi đào rau dại đã chứng kiến tuyệt kỹ của anh ta: Hai con gà gô đang giao phối trên

lưng chừng trời, anh ta rút cây cung, cũng không thèm ngắm, gần như bắn chơi một viên, con gà gô rơi thẳng đứng ngay dưới chân

chị Ba. Anh ta cầm con gà gô bước tới chỗ chị Ba. Chị căm thù nhìn anh ta. Ông ba Phàn đã tuyên truyền rất nhiều về những kẻ ngụ

cư, nhen lên mối hận thù của chúng tôi với họ. Anh ta không những không nhặt con gà gô dưới chân chị, mà còn đưa nốt con gà gô trên tay

rồi đi luôn, không nói câu nào.

Chị Ba cầm hai con gà gô về nhà, để mẹ ăn phần thịt, các chị và thằng khốn húp xương ninh nhừ,

còn xương không thì dành cho bà nội. Bà nhai rôm rốp. Chị Ba giữ bí mật cho riêng mình về chuyện anh chàng ngụ cư cho chị gà gô. Rất

nhanh, gà gô biến thành mùi vị thơm ngon của sữa, chảy vào dạ dày tôi. Một bận, nhân lúc tôi ngủ, mẹ thử nhét vú vào miệng thằng khốn

Tư Mã, nhưng nó từ chối. Nó lớn lên nhờ rễ cỏ vỏ cây, ăn khỏe kinh khủng, thứ gì đưa vào là hắn ăn tuốt. Đúng là một con lừa, mẹ nói vậy,

số mi là số ăn cỏ. Phân của nó thải ra cũng giống như phân lừa, phân ngựa. Hơn thế, mẹ còn cho rằng nó có những hai dạ dày, biết nhai lại.

Thường trông thấy cỏ dại ợ ra trong miệng nó. Nó lim dim mắt nhai rào rạo có vẻ rất ngon lành, mép sùi bọt trắng. Nhai kỹ rồi, nó dướn cổ nuốt

ực một cái vào bụng.

Dân làng trong thôn mở cuộc chiến với dân ngụ cư. Trước tiên, ông ba Phàn nói lý với bọn chúng,

mời chúng đi khỏi địa phận chúng tôi. Đại biểu dân ngụ cư lại chính là chuyên gia về săn bắt chim, có biệt hiệu là Hàn Chim, người đã

tặng chị Ba hai con gà gô. Tay giữ chặt cây cung bắn liên châu, anh ta cũng dùng lý lẽ để bác bỏ, không chút nhân nhượng. Anh ta nói rằng,

vùng Cao Mật vốn là đất vô chủ, đất hoang, mọi người đều là dân từ nơi khác đến, các ông ở được, tại sao chúng tôi không được ở?

Lời đi tiếng lại, thành ra cãi nhau, cãi hăng quá biến thành xỉa xói, giằng kéo. Trong thôn có một anh chàng hung hăng biệt hiệu là Sáu-

Bạo-Phổi, từ phía sau ông ba Phàn nhảy vọt ra, nhằm đầu bà mẹ Hàn Chim vụt một gậy sắt. Bà lão vỡ óc, chết tại chỗ. Hàn Chim rú lên một

tiếng như con sói bị thương, rút cây cung bắn một phát đạn đôi, vỡ tung hai mắt của Sáu-Bạo-Phổi. Tiếp theo là một cuộc hỗn chiến. Những

người ngụ cư yếu thế. Hàn Chim cõng xác mẹ, vừa đánh vừa rút lui về dưới chân Bãi-Cát-Dài. Hàn Chim đặt xác mẹ xuống, đặt đạn

vào dây cung nhằm ông ba Phàn, nói: - Lão đầu sỏ kia, không nên cạn tầu ráo máng. Con giun xéo lắm cũng quằn đấy! Lời

chưa dứt, một tiếng “phựt”, viên đạn xé rách tai trái ông ba Phàn. Hàn Chim nói: - Ta nể lão cũng là người Trung Quốc, tha chết

cho lão! Ba Phàn ôm cái tai rách đôi, lẳng lặng rút lui.

Những người ngụ cư dựng lên mấy chục túp lều ở chân Bãi-Cát-

Dài, giành lấy chỗ đứng cho mình. Mười mấy năm sau, nơi đây trở thành thôn trang. Lại qua đi mười mấy năm, trở thành một thị trấn

phồn hoa, nhà cửa nối liền với trấn Đại Lan, chỉ một khoảng trống là cái đầm lớn và một con đường nhỏ. Những năm 90, Đại Lan trở

thành thành phố, thị trấn Bãi-Cát-Dài trở thành khu Loan Tây của thành phố. Khi ấy, nơi đây xây dựng một “Trung tâm nuôi chim phương

Đông”; những giống chim quý đã tuyệt chủng ở nhiều nước, có thể mua được ở đây. Đương nhiên, việc mua bán chim thú quí phải

tiến hành bí mật. Người sáng lập Trung tâm Chim là con trai Hàn Chim, có biệt hiệu Hàn Vẹt. Hàn Vẹt giàu lên nhờ nuôi dưỡng, nhân giống

và lai tạo giống mới, giống chim vẹt, và được sự trợ giúp của vợ là Cảnh Liên Liên, anh ta vang bóng một thời, sau đó bị ngồi tù.

Hàn Chim chôn mẹ trên Bãi-Cát-Dài. Tay xách cung, nói giọng vùng khác, anh ta đi hai vòng trên phố, miệng thì chửi bới, ý tứ như

sau: - Tao bây giờ là thằng độc thân, giết một người hòa vốn, giết hai người lãi một. Mong các người coi như không có chuyện gì xảy ra.

Tấm gương Sáu-Bạo-Phổi mù cả hai mắt và lão ba Phàn đứt đôi vành tai sờ sờ ra đấy! Những người trong thôn không ai muốn dằn mặt

anh ta. Với lại, chị Ba nói, người ta đã phải trả giá bằng cái chết của bà mẹ rồi.

Từ đó, dân ngụ cư và dân trong thôn chung sống

hòa bình với nhau, tuy bằng mặt chẳng bằng lòng. Chị Ba và Hàn Chim hầu như mỗi ngày đều gặp nhau ở nơi lần đầu họ gặp nhau, tặng gà

gô cho nhau, lúc đầu làm ra vẻ ngẫu nhiên, sau đó trở thành hẹn ước nơi điền dã, chưa gặp mặt thì chưa về. Hai bàn chân chị Ba đã biến

nơi hẹn hò thành một mảnh đất trống trơn, không cỏ nào mọc được. Mỗi lần gặp, Hàn Chim đều không nói gì, chỉ bỏ chim lại rồi đi,

lúc thì đôi chim gáy, lúc con vịt trời. Một bận, anh ta bỏ lại một con chim cực lớn, dễ đến ba mươi cân, chị Ba vất vả lắm mới vác được nó

về nhà. Ngay cả ông ba Phàn là người hiểu rộng biết nhiều cũng không biết nó là chim gì. Tôi chỉ biết rằng thịt nó cực ngon, tất

nhiên là tôi cảm nhận mùi vị ấy qua sữa của mẹ.

Ông ba Phàn cậy vào mối quan hệ thân mật với gia đình tôi, đặc biệt lưu ý mẹ tôi

về mối quan hệ giữa chị Ba với Hàn Chim. Những lời ông nói rất kém giá trị, thối tha nữa là khác: - Cô cháu dâu này, con đĩ nhà mình

với thằng bắt chim ấy mà... Hừm, bại hoại luân thường! Mọi người thấy chướng mắt lắm! Mẹ nói: - Nhưng nó còn nhỏ mà!

Ông ba Phàn nói: - Con gái nhà chị khác con nhà người ta! Mẹ vặc lại một câu: - Cái bọn rỗi hơi ấy cho chúng nó xuống địa ngục!

Tuy mẹ cãi lại ông ba Phàn, nhưng khi chị Ba lễ mễ vác con sếu đầu đỏ về nhà, mẹ đã nói chuyện nghiêm chỉnh với chị: - Lãnh Đệ! -

Mẹ nói - nhà mình không ăn thịt chim của người ta nữa! Chị Ba nhướng mắt hỏi: - Sao thế, mẹ? Anh ấy bắt chim còn dễ hơn mình bắt rận ở

trên người! Mẹ nói: - Dễ mấy cũng là người khác bắt, con không hiểu câu há miệng mắc quai hay sao? Chị Ba nói: - Sau này ta

sẽ trả nợ anh ấy! Mẹ hỏi: - Lấy gì để trả? Chị Ba nhẹ như không: - Con lấy anh ấy. Mẹ nghiêm sắc mặt: - Lãnh Đệ, hai chị con đã đủ

cho nhà Thượng Quan xấu hổ rồi, đến lượt con, nói gì thì mẹ cũng không chịu đâu! Chị Ba vùng vằng: - Mẹ nói hay nhỉ! Nếu

không có anh ấy, liệu nó có được như vậy không? Chị Ba chỉ vào tôi, lại chỉ vào thằng khốn nhà Tư Mã: - Và cả nó nữa! Mẹ nhìn

khuôn mặt hồng hào của tôi và khuôn mặt hồng hồng của thằng nhóc nhà Tư Mã, không nói lại được câu nào. Lặng đi một lúc,

mẹ nói: - Lãnh Đệ, từ nay trở đi không thể ăn thịt chim của nó nữa!

Hôm sau, chị Ba xách về một xâu chim cu ngói, giận dỗi quẳng

dưới chân mẹ.

Thấm thoát đã sang tháng Tám, từng đàn chim nhạn từ phương xa bay về, đậu trên vùng đầm phía tây nam thôn tôi.

Người trong thôn và dân ngụ cư dùng lưỡi câu, dùng lưới - những phương thức cổ lỗ - để bắt chim nhạn. Lúc đầu bắt được rất nhiều,

đến nỗi chỗ nào cũng có lông nhạn, nhưng rồi những con nhạn tinh khôn ra, chúng đỗ ở những nơi rất sâu trong đầm lầy, ngay cả

những con cao cũng không thể đặt chân tới, khiến những mánh lới của mọi người đều dã tràng xe cát, chỉ có chị Ba mỗi ngày đem về

một con nhạn khi còn sống, lúc đã chết, có trời mới biết Hàn Chim làm thế nào để bắt được chúng.

Trước sự thực đó, mẹ đành thỏa

hiệp, vì rằng nếu không ăn thịt chim của Hàn Chim cho, chúng tôi sẽ thiếu dinh dưỡng, sẽ như phần lớn số người trong thôn, phù thũng,

thở nặng nhọc, hai mắt đỏ như lửa cứ nháy liên tục. Mà nhận chim của Hàn Chim thì chắc chắn là có một con rể chuyên gia về săn bắt

chim, tiếp theo rể đội trưởng Đội Hỏa mai và rể chuyên gia phá cầu.

Buổi sáng ngày mười sáu tháng Tám, chị Ba lại ra

chỗ cũ để lấy chim. Chúng tôi ngồi đợi ở nhà. Mọi người đã ngán ăn thịt nhạn có vị cỏ xanh, hi vọng Hàn Chim đổi khẩu vị, cho

chúng tôi loại chim khác. Chúng tôi không dám mơ ước chị Ba lại đem về một con chim cực lớn, thịt thơm ngon như ngày nào, nhưng

rất có thể chị đem về đại loại như vịt trời, chim cút, cu gáy, ngỗng trời chẳng hạn.

Chị Ba trở về tay không, hai mắt đỏ như hạt đào vì

khóc. Mẹ hỏi nguyên do, chị nói: - Hàn Chim đã bị một bọn mặc quân phục đen, đeo súng trường, cưỡi xe đạp bắt đi rồi...

Cùng bị bắt là mười mấy thanh niên trai tráng. Họ bị trói thành một xâu. Hàn Chim cố vùng ra, bắp thịt ở vai gồng lên như những quả bóng

nhỏ. Bọn lính dùng báng súng nện vào mông vào lưng, đá vào chân Hàn Chim. Anh ta vằn mắt lên, đỏ quạch như sắp bật máu hoặc sắp tóe

lửa. - Các ông bắt tôi vì tội gì? - Hàn Chim gào lên. Một tên tiểu đầu mục bốc một nắm bùn ném vào mặt Hàn Chim bịt kín cả hai mắt.

Anh ta gầm thét như con thú cùng đường. Chị Ba chạy vượt lên gọi to: Anh Hàn Chim... - Dừng lại, chị gọi nữa: - Anh Hàn Chim.

Bọn lính nhìn chị, cười đểu cáng. Cuối cùng, chị Ba nói: - Hàn Chim, em đợi anh! Hàn Chim quát to: Cút mẹ cô đi, ai cần cô đợi?

Bữa trưa, nhìn nồi canh rau dại có thể soi gương, chúng tôi - tất nhiên trong đó có mẹ tôi - mới thấm thía tầm quan trọng của Hàn

Chim đối với gia đình tôi.

Chị Ba nằm sấp trên giường, khóc hai ngày hai đêm. Mẹ dùng mấy chục cách để chị nín nhưng không

kết quả.

Sau ngày Hàn Chim bị bắt được ba hôm, chị Ba ngồi dậy, chân trần, chị để hở ngực mà không xấu hổ bước ra

sân. Chị trèo lên ngọn cây thạch lựu, sức nặng uốn cành lựu cong như một cây cung. Mẹ vội kéo chị xuống, chị nhanh nhẹn chuyền sang cây

ngô đồng, rồi từ cây ngô đồng chuyền sang cây trứng gà, từ cây trứng gà chị nhảy xuống nóc nhà. Chị nhanh nhẹn đến mức khó tin,

như mọc thêm đôi cánh. Chị cưỡi trên nóc nhà, hai mắt ngây dại, nụ cười mê hồn nở trên khuôn mặt. Mẹ đứng dưới sân, van vỉ rất

đáng thương: - Lãnh Đệ, con gái yêu của mẹ! Xuống đi con, từ nay mẹ không bắt khoan bắt nhặt con nữa, con muốn làm gì thì

làm! Chị Ba không phản ứng gì, hình như chị đã biến thành chim, không hiểu tiếng người. Mẹ gọi chị Tư, chị Năm, chị Sáu, chị

Bảy, chị Tám và cả thằng nhóc nhà Tư Mã ra sân, bảo các chị cùng gọi chị Ba. Các chị nước mắt ràn rụa, lên tiếng gọi. Chị Ba vẫn thản

nhiên như không. Chị nghiêng đầu, gặm gặm vào vai như chim rỉa lông. Đầu chị quay đi, quay lại với một góc khá rộng, cổ linh hoạt như trục

xoay, chị không những có thể gặm vào vai, mà có thể cúi xuống gặm hai đầu vú nho nhỏ. Tôi không nghi ngờ rằng chị có thể cúi xuống gặm

mông, vào gót chân, hễ muốn là chị có thể tiếp xúc với bất cứ bộ phận nào trên cơ thể. Trên thực tế, tôi cho rằng, khi chị Ba ngồi trên

nóc nhà, chị đã nhập vào thế giới của loài chim, suy nghĩ là suy nghĩ của chim, hành vi là hành vi của chim, thái độ là thái độ của chim.

Tôi cho rằng, nếu như mẹ không gọi một số người cương quyết như ông ba Phàn, lấy máu chó đổ lên đầu chị Ba, chắc chắn chị sẽ mọc

thêm đôi cánh tuyệt đẹp, biến thành một con chim đẹp, không là phượng hoàng thì là khổng tước, không là khổng tước thì là gà

nấm, dù biến thành chim gì thì chị cũng cất cánh bay cao, đi tìm Hàn Chim của chị. Nhưng cuối cùng lại là một kết quả đáng hổ

thẹn và đáng giận: ông ba Phàn sai Trương Mao Lâm, một thanh niên có thân hình nhỏ bé, linh hoạt, có biệt hiệu là Lâm-Khỉ, xách một thùng

máu chó, bí mật trèo lên nóc nhà tiếp cận chị Ba từ phía sau rồi đổ úp lên đầu chị. Chị Ba nhảy dựng lên, giang rộng hai tay mang đầy ý niệm

về bay lượn, nhưng thân thể chị thì lại lăn lông lốc trên mái hiên rồi rơi xuống lối đi đầy gạch vỡ. Đầu chị thủng một lỗ to bằng hạt hạnh,

máu chảy nhiều, chị ngất đi.

Mẹ vừa khóc vừa bốc một nắm tro đắp vào lỗ thủng trên đầu chị, rồi cùng với chị Tư chị Năm, rửa

sạch máu chó trên người chị, khênh chị vào giường.

Lúc chạng vạng tối, chị Ba tỉnh lại. Mẹ rưng rưng nước mắt, hỏi: - Lãnh Đệ, con khỏi

hẳn chưa? Chị nhìn mẹ, có vẻ như gật đầu lại hình như không phải là gật. Nước mắt chị rơi lã chã. Mẹ nói: - Khổ thân con tôi!...

Chị Ba lạnh lùng nói: - Anh ấy bị bắt sang Nhật rồi, mười tám năm sau mới trở về. Mẹ lập bàn thờ cho con, con là Tiên Chim đấy!

Nghe chị nói vậy, mẹ như sét đánh ngang tai, lòng rối như tơ vò. Mẹ nhìn nét mặt đầy yêu khí của chị Ba, có bao nhiêu điều

muốn nói, nhưng rồi mẹ lại thôi.

Chỉ trong một giai đoạn lịch sử ngắn ngủi vùng Cao Mật, từng có sáu người, toàn là nữ, vì tình duyên

trắc trở, vì vợ chồng cơm chẳng lành canh chẳng ngọt, đã đội bát nhang thờ thần cáo, thần chuột xù, thần rắn, thần hoan mặt rằn ri,

thần dơi... sống một cuộc sống bí ẩn, người người kinh sợ. Nay một nàng Tiên Chim xuất hiện trong nhà tôi, mẹ vô cùng rầu ruột, một

cảm giác nặng nề, nhưng mẹ chưa khi nào nói nửa chữ không, bởi vì cách đây mười năm đã có bài học xương máu: Cô vợ trẻ của anh

chàng lái lừa Viên Kim Tiêu là Phương Kim Chi tư tình với một thanh niên kém tuổi hơn ở khu mộ địa. Người nhà họ Viên đánh chết

tươi chàng thanh niên nọ, Phương Kim Chi cũng bị một trận thừa sống thiếu chết. Vừa thẹn vừa giận, cô uống thạch tín nhưng bị lộ,

người ta đổ phân vào miệng để cô nôn hết ra, cô được cứu sống. Sau khi tỉnh lại, Phương Kim Chi tự xưng là Nàng Tiên Cáo nhập

hồn, đòi lập điện thờ. Nhà họ Viên không chịu. Từ đó nhà họ Viên thỉnh thoảng lại cháy nhà, nồi niêu xoong chảo vô cớ bị vỡ nát, cụ cố

nhà họ Viên rót rượu uống thì trong be rượu chui ra một con thạch sùng, cụ bà nhà họ Viên hắt hơi văng ra hai chiếc răng cửa từ

trong lỗ mũi, nhà họ Viên nấu sủi cảo, khi đổ ra là một chậu cóc chết. Họ Viên đành chịu thua, đặt thần vị Nàng Tiên Cáo, để

Phương Kim Chi sống trong tĩnh thất.

Tĩnh thất của Nàng Tiên Chim đặt tại chái đông. Mẹ cùng chị Tư, chị Năm loại trừ

tất cả chổi cùn rế rách của Sa Nguyệt Lượng để lại, quét sạch mạng nhện trên tường, bụi bặm trên xà nhà, dán lại giấy cửa sổ,

bày biện hương án ở góc tường phía bắc, thắp ba cây đàn hương còn thừa trên bàn thờ Quan Âm Bồ Tát của bà nội. Nhưng còn Nàng Tiên

Chim thì hình dáng như thế nào? Mẹ đành hỏi ý kiến của chị Ba. Mẹ quì trước mặt chị, thành tâm rất mực: - Thưa Cô, thần tượng bày

trên hương án thì thỉnh ở đâu? Chị Ba ngồi ngay ngắn, mắt nhắm, mặt đỏ hồng, hình như đang trải qua một giấc mơ đẹp. Mẹ không dám

sống sượng, hỏi lại lần nữa với thái độ chân thành. Chị Ba ngáp một cái thật dài, mắt vẫn nhắm, bằng một giọng lơ lớ nửa

tiếng chim nửa tiếng người, nói: - Ngày mai sẽ có.

Sáng hôm sau, một người ăn xin có khuôn mặt mũi quạ, mắt diều vào nhà tôi. Người ấy

tay trái cầm gậy xua chó bằng trúc, tay phải cầm bát tộ mẻ hai chỗ ở miệng, mình lấm lem như từ vũng bùn chui ra hay mới trải qua một

cuộc hành trình vạn dặm, ngay ở lỗ tai cũng bám đầy bụi đất. Ông ta không nói nửa câu, lừ lừ đi vào giữa nhà tự nhiên như đi vào nhà

mình, mở vung, múc một bát rau dại húp sùm sụp. Ăn xong, vẫn không nói một tiếng, ông ta đưa ánh mắt sắc như dao nhìn như lột

da mặt mẹ. Mẹ hơi hoảng, nhưng vẫn làm ra vẻ thản nhiên, nói: - Thưa ông khách, nhà nghèo chẳng có gì đãi đằng, nếu ông không chê thì xin

mời thứ này. Mẹ đưa cho ông một nắm rau dại, ông ta không nhận, liếm cặp môi khô nẻ, nhiều chỗ rớm máu, nói: - Con rể nhà bà có nhờ tôi

đem đến hai vật này! Nói rồi, ông ta cũng không ra ngoài. Chúng tôi nhìn manh áo mỏng rách bươm và lớp da mốc thếch, sần sùi và

bẩn thỉu của ông lộ ra qua lỗ thủng trên áo, quả thực không hiểu ông cất hai vật đó ở chỗ nào. Mẹ sốt ruột hỏi: - Con rể nào. Mũi diều mắt

quạ nói: - Tôi cũng không rõ anh con rể nào, chỉ biết anh ta câm, biết chữ, biết sử dụng đao, cứu sống tôi một lần, tôi cũng cứu sống

anh ta một lần, thế là hòa, chẳng ai nợ ai. Do vậy, trước đây hai phút, tôi còn lưỡng lự, xem có nên trả hai bửu bối cho bà không?

Nếu như lúc nãy tôi tự tiện múc cháo ăn, bà tỏ ra khiếm nhã thì tôi lờ đi không trả. Nhưng bà không nói gì, lại còn cho tôi cả mớ rau dại.

Tôi đành trả cho bà. Nói rồi ông ta cầm cái bát sứt đặt lên bếp, nói: - Đây là cái bát sứ men xanh rạn vừng, nó là kỳ lân phượng hoàng

trong đồ cổ, là của độc trong thiên hạ. Anh con rể bà không biết giá trị của nó. Anh ta được chia sau một trận vơ vét. Tôi lưu ý bà

về giá trị của nó. Còn cái này... - Ông ta tông đầu gậy xuống đất, có tiếng kêu của vật rỗng. - Có cần dao không? - Mẹ đưa con dao thái

rau cho ông ta. Ông ta đón lấy con dao chẻ đôi cây gậy, một bức tranh cuộn tròn rơi ra, bức tranh sơn dầu. Ông ta mở bức tranh, một

mùi ẩm mốc xộc lên mũi. Chúng tôi trông thấy chính giữa bức tranh bằng giấy quyến đã ngả màu vàng, vẽ một con chim lớn thì sững

người: rất giống con chim thịt thơm phức mà có lần chị Ba đã đem về. Con chim trong tranh ngẩng cao đầu, cặp mắt to vô cảm nhìn

chúng tôi. Ông mũi diều mắt quạ không giải thích gì thêm về bức tranh và con chim. Ông cuộn bức tranh lại, gác nó lên miệng cái bát cổ,

rồi bước ra khỏi nhà, không ngoái lại. Hai tay ông đã được tự do, vung vẩy vụng về theo mỗi bước đi.

Mẹ như cây tùng, tôi như cây

tầm gửi. Năm chị em như năm cây bạch hoa. Thằng nhóc nhà Tư Mã như cây tượng thu nhỏ. Chúng tôi tụm lại thành một nhóm hỗn hợp,

đứng lặng trước cái bát tộ men xanh và bức họa sơn dầu đầy bí ẩn. Nếu không có chị Ba cười khanh khách trên giường, có lẽ

chúng tôi đã hóa thành cây.

Lời tiên tri của chị Ba đã ứng nghiệm. Chúng tôi kính cẩn rước chim vào tịnh thất, treo trên hương

án. Cái bát cổ sứt miệng có một lai lịch không bình thường như vậy, người trần mắt thịt đâu dám dùng? Mẹ thành tâm dâng cái bát lên

hương án, rót đầy nước trong để chim uống.

Cái tin nhà tôi được Nàng Tiên Chim nhập vào chị Ba không cánh mà bay khắp vùng

Cao Mật và còn lan xa hơn. Người ta nườm nượp đến xin thuốc, xem bói. Nàng Tiên Chim chỉ tiếp mỗi ngày mười người. Chị tự giam mình

trong tịnh thất, những người đến cầu Tiên đều quì ngoài cửa sổ. Giọng nửa người nửa chim lọt qua lỗ thủng trên giấy dán cửa sổ, giúp

người xem ra khỏi bến Mê, cho phương thuốc chữa bệnh. Những đơn thuốc của chị Ba, không, của Nàng Tiên Chim hết sức lạ lùng.

Bài thuốc chữa đau mắt của Tiên như sau: Ong mật một con, dế mèn một cặp, bọ ngựa năm con, giun đất một con, giã nát đắp vào lòng bàn

tay. Người bệnh cầm lấy mảnh giấy bay ra từ trong cửa sổ, nhìn qua, nét mặt khinh khỉnh: - Đúng là Tiên Chim, toàn là những thức ăn

của chim! Anh ta bất mãn ra về. Chúng tôi sợ thay cho chị. Cào cào châu chấu đều là thức ăn của chim, làm sao chữa được bệnh đau

mắt? Chính lúc đang nghĩ ngợi miên man như vậy, người bệnh kia chạy trở lại như bay, quì sụp trước cửa sổ, dập đầu lạy như tế

sao, luôn miệng khấn: - Xin Tiên Cô tha tội! Xin Tiên Cô tha tội! Chị Ba trong buồng cười nhạt. Về sau tôi nghe kể lại rằng, người

bệnh lắm điều đó vừa ra khỏi cổng liền bị một con diều hâu từ trên trời lao thẳng xuống đầu, chộp lấy chiếc mũ của ông ta rồi bay

mất. Lại có lần một người đàn ông không đứng đắn, giả vờ bị viêm niệu đạo, quì trước cửa sổ xin thuốc. Nàng Tiên Chim hỏi

vọng ra: - Ông bệnh gì?. Anh ta nói: - Tôi bị bí đái, cứ cương lên! Trong buồng yên lặng, hình như Tiên Cô đã thăng vì xấu hổ. Người

kia ghé mắt qua lỗ thủng, nhòm vào trong buồng. Bỗng anh ta rú lên một tiếng thê thảm: một con rết to bự rơi trúng cổ và độp cho anh ta

một miếng. Thoáng cái, cổ anh ta sưng vù lên, mặt cũng sưng, híp cả hai mắt, trông chẳng khác con cá oa oa, đầu người

mình cá.

Chuyện về Nàng Tiên Chim giở phép thần thông, trừng phạt bọn lưu manh, khiến những người tử tế thích

thú. Tiếng lành đồn xa. Những ngày tiếp theo, những người đến xin thuốc, xem bói, đều là người vùng xa. Mẹ hỏi thăm, được biết

người thì quê Đông Hải, người quê Bắc Hải. Hỏi họ từ đâu mà biết Tiên Cô hiển linh, họ chỉ mở to mắt, không biết trả lời thế nào. Người họ

toát ra mùi mặn chát, mẹ bảo đó là mùi của biển. Những người ở xa thì ngủ đêm trong sân nhà tôi, kiên trì đợi đến lượt. Nàng Tiên Chim

rất ngang, mỗi ngày chỉ tiếp mười bệnh nhân rồi thăng. Khi Tiên Cô đã thăng, chái đông im lìm như chết. Mẹ sai chị Tư thay chị

Ba bưng nước vào rồi lại sai chị Năm đem cơm vào thay chị Tư. Cứ luân phiên như vậy khiến những người hành hương hoa cả mắt, không

sao đoán nổi Tiên Cô là ai.

Sau thời gian xuất thần, chị Ba trở lại con người bình thường, nhưng cũng không ít những thái độ

và cử chỉ khác người. Chị nói rất ít, mắt lim dim, thích ngồi xổm, uống nước lã, hơn nữa, mỗi lần nuốt lại vươn dài cổ ra, điển hình cho

loài chim khi uống nước. Chị không ăn lương thực, quả thực chúng tôi cũng không ăn lương thực. Những người đến xin

thuốc xem bói đều thuận theo tập tính của loài chim, đem đến nào là cào cào châu chấu, nào là nhộng tằm, sâu đậu, đom đóm, có

người còn cung tiến hạt quả gai, quả thông, hạt hướng dương. Chị Ba ăn không hết, mẹ và các chị ăn chỗ còn lại. Các chị rất biết

nhường nhịn, có khi chỉ một con nhộng mà cứ đùn đẩy cho nhau. Lượng sữa tiết của mẹ xuống tới mức thấp nhất, nhưng chất lượng

sữa thì rất tốt. Trong thời gian đó, mẹ đã mấy lần định cai sữa cho tôi, nhưng tôi khóc dữ quá nên lại thôi.

Để cảm ơn

chúng tôi đã cho nước sôi và giúp đỡ trong sinh hoạt, tất nhiên trước hết cảm ơn Nàng Tiên Chim đã giúp họ giải hạn, những người

miền biển để lại
một bao tải cá khô
trước khi ra về.
Chúng tôi vô cùng
cảm kích, tiễn họ
lên tận mặt đê,
mới trông thấy
trên dòng Thuồng

Luồng êm ả có mấy chiếc thuyền đánh cá đang đậu, cột buồm cao vút. Trong lịch sử sông Thuồng Luồng chỉ có mấy chiếc thuyền thúng

bằng gỗ để dùng khi nước lũ. Nhờ Nàng Tiên Chim, sông Thuồng Luồng có quan hệ trực tiếp với những miền biển rộng lớn. Lúc này

là đầu tháng Mười, từng đợt ngắn gió tây bắc thổi mạnh trên sông. Những người miền biển lên thuyền, kéo lên cánh buồm

xám vá những miếng to tướng, nhích dần ra giữa dòng, bánh lái khuấy bùn đục ngầu. Từng đàn hải âu màu xám đến theo con

thuyền, nay cùng đi. Chúng kêu lên những tiếng lảnh lót, lúc vọt lên cao lúc sà xuống thấp, có con còn biểu diễn bay ngửa hoặc dang

cánh lượn vòng. Trong thôn có nhiều người lên mặt đê. Họ lên xem những con thuyền, vô hình trung trở thành những người đưa

tiễn. Những cánh buồm căng gió, mái chèo mềm mại, con thuyền xa dần. Họ từ sông Thuồng Luồng rẽ sang sông đào, từ sông

đào chuyển sang sông Bạch Mã, từ Bạch Mã ra Bột Hải. Toàn bộ hành trình là hai mươi mốt ngày. Những kiến thức về địa lý này là do Hàn

Chim bảo tôi mười tám năm sau. Những người khách phương xa tìm đến vùng Cao Mật, có phần giống như chuyện Trịnh Hòa, Từ

Phúc được tái diễn, là trang sử vẻ vang của vùng Cao Mật. Mà tất cả những cái đó là do Nàng Tiên Chim của nhà Thượng Quan mà

có. Niềm vinh quang làm vợi nỗi buồn của mẹ, có thể mẹ còn mong xuất hiện Nàng Tiên Thú, Nàng Tiên Cá trong nhà, mà cũng có thể

chẳng bao giờ mẹ muốn như thế.

Sau khi những người ngư dân ra đi, lại có một vị khách sang đến. Bà ta đi một chiếc xe du lịch đen

bóng, đứng trên bậc lên xuống ở hai bên thành xe là hai đại hán tay cầm súng tiểu liên. Bụi tung mù mịt trên đường làng chào đón

khách quí. Khổ thân cho hai đại hán, người bám đầy bụi như con lừa tắm khan ở bãi đất. Chiếc xe dừng lại trước cổng nhà tôi, vệ sĩ

mở cửa xe. Một cái đầu đầy trâm ngọc chui ra trước rồi đến cái cổ, rồi một cơ thể béo tốt. Người phụ nữ này từ vóc dáng đến tinh thần,

chẳng khác một con ngỗng cái tắm rửa sạch sẽ.

Nghiêm chỉnh mà nói, ngỗng cũng thuộc loài chim. Mặc dù thân thể khác

người, nhưng khi gặp Nàng Tiên Chim, bà ta tỏ ra vô cùng cung kính. Tiên Cô chưa bói đã biết, nhìn thấu mọi sự, trước mặt Cô

không được giả dối và kiêu ngạo. Bà quì trước cửa sổ, nhắm mắt, lẩm bẩm khấn. Khuôn mặt bà tươi như hoa, không phải người có bệnh,

trên người đầy vàng ngọc, không phải đến cầu tài. Loại người như vậy đến cầu gì ở Tiên Cô? Một lát sau, từ lỗ hổng trên cửa sổ bay ra

một mảnh giấy trắng. Người đàn bà cầm lên xem, mặt đỏ như mào gà trống. Bà ta để lại vài đồng rồi đi thẳng. Nàng Tiên Chim viết gì trên

mảnh giấy? Chỉ có Tiên Cô và người đàn bà kia biết.

Những ngày ngựa xe nườm nượp qua đi rất nhanh, bao tải cá

khô cũng đã ăn hết. Một mùa đông lạnh giá bắt đầu. Sữa mẹ toàn một vị rễ cỏ và vỏ cây. Ngày mồng Bảy tháng Chạp, nghe tin giáo phái

“Thần Chiêu hội” thuộc Cơ Đốc giáo trên huyện sẽ phát chẩn vào ngày mồng Tám tháng Chạp tại nhà thờ lớn Quan Bắc, mẹ cùng chúng tôi

đem theo bát đũa, nhập vào đoàn người đói khát, đi suốt đêm về hướng huyện thành. Ở nhà chỉ còn hai người: chị Ba và bà nội, vì

một người nửa Người nửa Tiên, còn một người nửa Người nửa Quỉ, nhịn đói nhịn khát giỏi hơn chúng tôi. Mẹ quẳng cho bà nội

một bó cỏ khô, nói: - Mẹ ơi, nếu chết được thì mẹ chết nhanh đi, mẹ chịu cực cùng chúng con làm gì!

Đây là lần đầu tiên chúng tôi đi

trên con đường dẫn tới huyện lỵ. Cái gọi là con đường chỉ là một lối mòn màu xám được tạo nên bởi những vết chân người và súc vật,

không hiểu người đàn bà sang trọng kia cho xe chạy bằng cách nào?. Chúng tôi đi dưới trời sao lạnh. Tôi đứng trong túi trên lưng mẹ,

thằng nhóc nhà Tư Mã trên lưng chị Tư, chị Năm cõng chị Tám, chị Sáu chị Bảy tự đi. Vào lúc nửa đêm, trên cánh đồng hoang dã, tiếng trẻ khóc

liên miên không dứt. Chị Bảy chị Tám và thằng nhóc nhà Tư Mã cũng khóc. Mẹ lớn tiếng mắng các chị. Nhưng mẹ cũng lại khóc,

chị Tư chị Năm chị Sáu đều khóc hết. Các chị loạng choạng gục xuống, mẹ dựng ngược chị này dậy thì chị khác lại gục xuống, kéo được

chị kia dậy thì chị này lại đổ xuống. Về sau, mẹ cũng ngồi bệt trên mặt đất băng giá. Chúng tôi chụm lại một chỗ sưởi ấm cho nhau. Mẹ

xoay tôi ra phía ngực, dùng ngón tay tê cóng quệt mũi cho tôi. Chắc mẹ nghĩ tôi đã bị chết cóng. Tôi dùng hơi thở thoi thóp để báo cho

mẹ biết là tôi vẫn còn sống. Mẹ nâng mảnh vải che, nhét đầu vú lạnh như băng vào miệng tôi, tôi tưởng như cục băng đang tan,

miệng tôi mất hết cảm giác. Trong bầu vú của mẹ không có gì, tôi cố mút cũng chỉ rỉ ra một chất mảnh như tơ nhện. Rét ơi là rét! Trong

giá lạnh, những con người đói khát tưởng tượng ra bao cảnh hấp dẫn: Lửa rừng rực trong lò, gà vịt trong nồi bốc hơi nghi ngút, từng

mâm bánh bao, lại
còn hoa tươi, lại
còn cỏ xanh mượt.
Trước mắt tôi lại
toàn là những bầu
vú đầy nhựa sống
như trái hồ lô,
tròn trịa như chim

bồ câu bé nhỏ, nhẵn nhụi bóng bẩy như bình sứ. Mùi thơm của chúng, vẻ đẹp của chúng, nước cam lồ mà chúng tự động tiết ra rót

đầy bụng tôi, thấm đẫm toàn thân tôi, tôi ôm lấy bầu vú, tôi bơi trong dòng sữa... Trên đầu, hàng tỉ tỉ ngôi sao đang xoay vần, xoay mãi, xoay

tròn thành những bầu vú. Bầu vú Thiên Lang, bầu vú Bắc Đẩu, bầu vú Người Đi Săn, bầu vú Chức Nữ, bầu vú Ngưu Lang, bầu vú của

Hằng Nga trong vầng trăng, bầu vú của mẹ... Tôi nhả vú mẹ ra, nhìn thấy phía trước không xa, một người giơ ngọn đuốc bằng da dê

rách bó lại, nhảy như ngựa đến chỗ chúng tôi. Đó là ông ba Phàn. Ông cởi trần, hét to, giọng khản đặc, trong mùi khét tức thở của da dê,

dưới ánh sáng của ngọn đuốc: - Bà con ơi, đừng ngồi xuống... Đừng ngồi xuống! Ngồi xuống là chết cóng... Đứng dậy cả đi, bà con ơi!

Đi tiếp đi, bà con ơi!... Đi tiếp là sống, ngồi lại là chết!...

Lời kêu gọi cảm động của ông ba Phàn khiến nhiều người cố

thoát khỏi sự ấm áp giả tạo dẫn đến tử vong, trở lại cái rét khắc nghiệt nhưng là để sống. Mẹ đứng lên, xoay tôi ra sau lưng, ôm thằng

nhỏ đáng thương nhà Tư Mã trước ngực, dắt tay chị Tám, rồi như một con ngựa điên, mẹ đá lia lịa vào chị Tư chị Năm chị Sáu chị Bảy, bắt

các chị đứng lên. Chúng tôi đi theo ông ba Phàn, người đã dùng trái tim mình làm ngọn đuốc soi đường, không phải đi bằng chân,

mà là bằng ý thức, bằng tấm lòng, nhằm hướng huyện ly, nhằm nhà thờ lớn Bắc Quan, hướng về âm trạch của Thượng đế, hướng

về bát cháo bố thí, đi tới.

Trong cuộc hành trình bi tráng đó, để lại dọc đường mấy chục xác chết, có xác vén áo lên, khuôn

mặt ngời ngời hạnh phúc như được ngọn lửa sưởi ấm lồng ngực. Ông ba Phàn chết giữa lúc vừng hồng vừa ló lên.

Chúng tôi được ăn cháo bố thí của Thượng đế. Tôi được ăn qua bầu vú mẹ. Suốt đời tôi không thể quên cảnh húp cháo. Nhà thờ cao to

sừng sững. Lũ quạ đậu trên cây thánh giá. Xe lửa thở phì phò trên đường sắt. Hai cái chảo lớn có thể luộc cả con trâu, bốc hơi nghi

ngút. Ông mục sư mặc áo chùng đen đứng bên cầu nguyện. Vài trăm người đói xếp hàng. Người hội viên hội "Thần chiêu" dùng cái

muỗng có cán dài chia cháo, mỗi người một muỗng không kể bát lớn bát bé. Tiếng húp cháo soàn soạt, mùi cháo thơm phức. Bao nhiêu

giọt nước mắt rơi xuống bát cháo. Hàng trăm cái lưỡi liếm sạch cháo trong bát. Húp xong một bát lại xếp hàng. Vài bao gạo, vài thùng

nước lại đổ vào chảo. Lúc này, qua sữa mẹ, tôi biết rằng, bát cháo từ bi này được nấu bằng gạo tấm, cao lương mốc, đậu

ủng và lúa mạch còn nguyên cả trấu.

6

Sau khi ăn cháo trên huyện, trên đường trở về cái đói càng dữ dội. Người ta không

còn sức để chôn những xác chết trên đường, thậm chí không còn tâm trạng nhìn lại mặt người chết, chỉ mỗi xác của ông ba Phàn là ngoại

lệ. Trong giờ phút nguy ngập, con người không được người ta ưa lắm này cởi phăng áo da dê làm thành bó đuốc, dùng ánh lửa và lời lẽ thức

tỉnh lý trí của chúng tôi. Không thể quên cái ơn cứu mạng. Mẹ dẫn đầu, mọi người kéo cái xác gầy như que củi xuống vệ đường. Nấm

mồ được đắp bằng đất vụn.

Về đến nhà, phát hiện đầu tiên của chúng tôi là chị Ba ôm một cái bọc mà vỏ ngoài là cái áo da báo,

đi đi lại lại trong sân. Mẹ vịn mép cổng, gần như khuỵu xuống. Chị Ba bước tới đưa cái bọc cho mẹ. Mẹ hỏi: - Bọc gì đây? Chị nói bằng

tiếng người tương đối chuẩn: - Cháu bé! Mẹ ra vẻ hiểu nhưng vẫn hỏi: - Con ai? Chị Ba nói: - Còn ai vào đây nữa!

Chiếc áo da

báo của Lai Đệ chỉ có thể bọc con của Lai Đệ.

Đó là một đứa con gái đen như một cục than, hai con mắt phảng phất mắt gà chọi,

cặp môi mỏng dính, hai vành tai to và trắng, rất không hòa hợp với da mặt. Đặc trưng này xác nhận không thể chối cãi nguồn

gốc con bé. Nó là con của Sa Nguyệt Lượng với chị Cả, đứa cháu ngoại đầu tiên của gia đình tôi.

Mẹ tỏ ra ghét cay ghét đắng con

bé. Nó, trái lại, mỉm cười như con mèo con, đáp lại thái độ của mẹ. Mẹ tức điên lên, quên cả chị Ba có phép thần thông, đạp cho chị Ba

một cái vào chân.

Chị Ba ối lên một tiếng ngã chúi về phía trước. Khi chị ngoảnh lại, trên mặt lộ rõ sự tức giận của loài chim. Chị

dẩu mỏ ra như sắp mổ, hai tay giơ cao như sắp sửa bay lên. Mẹ không đếm xỉa đến chị là người hay chim, chửi: - Đồ khốn, ai cho mày nhận

con của nó? Chị Ba ngọ ngoạy đầu, như tìm kiếm sâu bọ trên cây ngô đồng. Mẹ lại chửi: - Lai Đệ, mày là đồ thối thây không biết

xấu hổ! Sa Hòa thượng, mi là đồ thổ phỉ lòng lang dạ sói! Chúng mày chỉ biết đẻ mà không nuôi! Chúng mày tưởng cứ quẳng cho ta là

ta nuôi hộ? Có mà nằm mơ! Ta thì quẳng cái đồ con hoang này xuống sông cho ba ba nó ăn, ném ra đường cho chó nó xé xác, quẳng xuống

đầm cho quạ nó rỉa. Hãy đợi đấy.

Mẹ bế con bé, miệng cứ lặp đi lặp lại cho ba ba ăn, cho chó xé xác, cho quạ rỉa, vừa chạy như bay

trong ngõ, chạy lên đê rồi chạy trở lại đường phố, từ đường phố chạy trở lại đê... càng chạy càng chậm dần, tiếng gào ngày càng nhỏ

như một chiếc máy kéo đã cạn dầu, mẹ ngồi phịch xuống đất, chỗ mục sư Malôa từ gác chuông rơi xuống. Mẹ ngước nhìn

gác chuông, miệng lẩm bẩm: - Người thì chết, người bỏ đi, để tôi chơ vơ một mình, tôi sẽ sống như thế nào, cả một lũ đang há miệng chờ ăn!

Chúa ơi, ông trời ơi, xin hãy cho tôi biết, tôi sẽ sống như thế nào?

Tôi khóc, nước mắt rơi trên gáy mẹ. Con bé cũng khóc, nước mắt

chảy vào tai. Mẹ dỗ tôi: - Kim Đồng, con là hòn máu của mẹ, nín đi con. Mẹ dỗ con bé: - Tội nghiệp cháu, lẽ ra cháu không nên sinh ra

ở đời này! Sữa của ngoại chỉ vừa đủ cho cậu của cháu. Thêm một nữa, cả hai đều chết đói. Không phải ngoại nhẫn tâm mà vì ngoại

không còn cách nào khác...

Mẹ bỏ lại con bé bọc trong chiếc áo da báo ở cổng nhà thờ, rồi chạy về nhà như bị ma đuổi.

Nhưng chỉ chạy được hơn chục bước, chân mẹ đã cất không nổi nữa. Con bé khóc như lợn bị chọc tiết, tiếng khóc như sợi dây vô hình giữ

chân mẹ lại...

Ba hôm sau, cả nhà tôi gồm chín người xuất hiện ở Chợ Người trong khu vực Chợ Lớn trên huyện. Mẹ địu tôi trên lưng,

tay bế con súc sinh nhà họ Sa, chị Tư cõng thằng lưu manh nhà họ Tư Mã. Chị Năm cõng chị Tám. Chị Sáu chị Bảy tự đi lấy.

Chúng tôi bới đống rác kiếm ít lá rau thừa để ăn, cố gắng đi cho đến Chợ Người. Mẹ cắm cây cao lương trên gáy chị Năm, chị Sáu, chị

Bảy, đợi người đến mua.

Trước mặt chúng tôi là những dãy nhà đơn giản bằng gỗ ván, tường và mái quét vôi trắng. Khói

bốc cuồn cuộn từ ống khói nhô ra ở đầu tường. Làn khói bay lên không trung thay hình đổi dạng trước làn gió. Chốc chốc lại có

những cô gái làm tiền, tóc xõa, hở ngực, môi đỏ chót, mắt ngái ngủ từ trong căn nhà gỗ chạy ra, hoặc bê chậu hoặc xách thùng, đến lấy

nước ở giếng lộ thiên, trên giếng đặt ròng rọc, hơi nước nhẹ nhàng bốc lên. Họ kéo ròng rọc bằng hai cánh tay ẻo lả trắng nhợt. Sợi

thừng miết trên con lăn rít lên khe khẽ. Khi chiếc thùng thô và nặng lên đến miệng giếng, họ dùng chân đi guốc móc lấy quai thùng rê

ngang đặt lên tang giếng lổn nhổn những cục băng có hình bánh bao hoặc bầu vú. Đám phụ nữ bê nước chạy ra chạy vào, tiếng guốc cốp

cốp ròn rã. Những bầu vú tỏa ra mùi khét của lưu huỳnh. Qua vai mẹ, tôi nhìn từ xa những người đàn bà kỳ quái đó, nhốn nháo những

vú là vú như hoa thuốc phiện trên nương, như đàn bướm trong thung lũng. Họ rất hấp dẫn chị tôi. Tôi nghe chị Tư khẽ hỏi mẹ, nhưng mẹ

không trả lời.

Chúng tôi đứng trước bức tường cao, dầy và dài. Nó chắn gió tây bắc, chúng tôi cảm thấy dễ chịu. Mặt trời đỏ rực

nhô khỏi đường chân trời màu xám nhạt khiến tôi nghĩ tới hình ảnh lá cờ đang bay trên mặt thành. Bên trái bên phải chúng tôi, một số người

mặt xanh nanh vàng, đói khát như chúng tôi, đứng co ro, đàn ông và đàn bà, phụ nữ và trẻ con, có đủ. Đàn ông nhăn nheo như cây khô,

quá nửa là bị mù, không mù thì toét mắt. Người nào cũng có một đứa nhỏ đứng bên cạnh, hoặc con gái hoặc con trai, thật ra rất khó

phân biệt trai hay gái. Chúng đen nhẻm như từ ống khói chui ra, đen như một cục than. Sau gáy đứa nào cũng cắm một nhánh cỏ, phần

lớn là cây cao
lương với những
lá khô vàng khiến
người ta nghĩ đến
mùa thu, nghĩ đến
mùi rơm rạ ngựa
nhai trong đêm
tối, nghĩ đến tiếng

động khiến người và ngựa đều vui thích. Cũng có trường hợp cắm đại một nhánh cỏ dại, cỏ đuôi chó, cỏ đuôi lừa. Phụ nữ thì quá nửa

như mẹ, con cái vây xung quanh, nhưng không nhiều con như mẹ. Những nhóm trẻ ấy, có nhóm tất cả đều cắm cỏ sau gáy, có nhóm đứa

cắm đứa không. Phía trên đầu đám trẻ là những cái đầu nặng nề của những con ngựa to lớn, những con lừa đại, với cặp mắt như những

quả lục lạc, cặp môi dày dâm đãng mọc tua tủa những lông cứng, hàm răng đều và khỏe lấp lóa giữa đôi môi, cũng cắm đại lên đầu một nhánh

cỏ dại, cỏ đuôi chó hoặc đuôi lừa. Chỉ riêng một phụ nữ thì khác. Chị này mặc bộ đồ trắng, sợi dây buộc tóc cũng trắng, mặt trắng

nhợt, hốc mắt và môi tím tái. Chị không có trẻ con đứng bên cạnh. Chị đứng một mình dưới chân tường. Chị cầm trên tay - không

phải, cài sau gáy - một nhánh cỏ đuôi chó hoàn chỉnh còn nguyên cả lá, tuy lá đã khô, nhưng đó là một nhánh cỏ đẹp, phát dục đầy đủ,

lá còn giữ được màu xanh, tuy là xanh héo nhưng vẫn còn sức sống: chùm lông phất phơ mềm mại, vàng rực lên dưới nắng. Rất lâu, ánh

mắt tôi như bị hút
chặt vào bông cỏ
đuôi chó, trái tim
tôi như chìm trong
cái đẹp thê thảm
của bông cỏ đuôi
chó, vì rằng tôi
trông thấy những

núm vú tí xíu trên thân và giữa những kẽ lá của bông cỏ đuôi chó.

Phía dãy nhà quét vôi trắng nhốn nháo, tiếng chửi the thé chói

tai, như lưỡi dao rạch vào không khí. Hai cô gái đang ẩu đả ở chỗ giếng nước. Một cô mặc quần màu hồng, một cô mặc quần màu xanh.

Cô quần hồng cào vào mặt cô quần xanh. Cô quần xanh thụi cho cô quần hồng một quả vào ngực. Rồi, cả hai đều lùi lại nhìn nhau

trong một phút. Tuy không nhìn thấy, nhưng tôi đoán được ánh mắt hai người như thế nào, chắc rất giống cái nhìn của chị cả Lai Đệ và

chị hai Chiêu Đệ. Bỗng cả hai xông vào nhau như gà chọi, những thân hình nhấp nhô như chó chạy trong ruộng lúa mạch, tay vung, vú lắc,

nước bọt bắn tung tóe, lấp loáng như những con thiêu thân dưới ánh đèn. Cô quần hồng túm được tóc cô quần xanh. Cô quần xanh theo

đà ngoạm một miếng vào vai trái cô quần hồng, cô quần hồng cũng ngoạm luôn một miếng vào vai trái cô quần xanh. Hai bên đồng cân

đồng lạng, tài sức ngang nhau, quần nhau bên giếng nước. Những cô khác, người thì tựa cửa hút thuốc, người đánh răng súc miệng nhổ bọt

phì phì, người lại vỗ tay cười ngặt nghẽo, người phơi tất mỏng dính trên dây thép. Trên phiến đá hình tròn trước dãy nhà, một người đứng

thẳng đuỗn, chân đi ủng đen bóng lộn, tay cầm roi mây, vụt trái đánh vút một cái, vụt phải đánh vút một cái. Hắn dùng roi thay đao để luyện

đao thuật. Một đám đàn ông từ một rừng cờ phía tây nam đi tới, những người bụng lép vây quanh vài người thấp lùn bụng phệ, nung

núc những mỡ. Người bụng phệ cười khùng khục như gà cục tác. Tiếng cười quái gở đó cứ ám ảnh tôi, khiến tôi nhớ lại quang cảnh

bên giếng nước. Những người bụng phệ cùng đám tùy tùng tiến đến ngôi nhà gỗ ván, tiếng cục tác nghe càng rõ. Người đang luyện

đao thuật trên phiến đá nhảy vội xuống, lỉnh vào trong nhà. Một mụ béo lùn tịt lạch bạch chạy ra chỗ giếng nước, bàn chân nhỏ đến nỗi

gần như không có, bắp chân cắm thẳng xuống đất. Qua hai cánh tay ngắn ngủn và mập như ngó sen vung vẩy, có thể kết luận mụ đang chạy

gằn, tốc độ thì như thế nhưng quãng đường đi thì không được bao nhiêu. Có bao nhiêu sức đều dồn cho những cái lắc của cơ thể và co

rút của bắp thịt. Khoảng cách chừng một trăm thước, có lẽ hơn, chúng tôi đã nghe rõ tiếng thở của mụ, hơi nước thở ra trùm lên người

giống như mụ đang ở trong nhà tắm. Cuối cùng thì mụ cũng đã tới giếng nước. Tiếng chửi của mụ bị hơi thở làm đứt quãng, không rõ ý,

chỉ nghe câu được câu chăng. Chúng tôi đoán mụ là chủ của hai cô đang đánh nhau, mụ đến để gỡ hai cô ra. Nhưng hai cô quyết không nhả

miếng cắn, cuộc đấu của diều hâu với chim ưng, vuốt quặp lấy vuốt, khó mà gỡ. Họ đẩy nhau kẻ tiến người lui, kẻ lui người tiến,

mấy bận suýt lăn xuống giếng nhưng không lăn vì vướng cái khung treo ròng rọc. Mụ béo đến gỡ họ ra cũng suýt bị rơi xuống

giếng, sở dĩ không rơi cũng là nhờ cái khung ròng rọc giữ lại. Mụ nằm sấp trên cái khung, tìm cách đặt chân xuống đất. Chúng tôi

trông thấy mụ bị trẹo chân khi nhảy ra dẫm phải cục băng tròn như cái bánh bao, ngã ngồi xuống đất, nghe thấy tiếng nheo nhéo từ

miệng mụ phát ra. Chẳng lẽ mụ khóc? Mụ đứng dậy bê lấy chậu nước hắt lên người hai cô kia. Hai cô giật mình la lên rồi buông

nhau ra. Cả hai đầu tóc rối bù, cả hai mặt mày xây xước, cả hai quần áo rách toạc, cả hai đều bị thương lốm đốm ở bầu vú. Người nọ nhổ

máu của người kia ra, cơn giận vẫn chưa nguôi. Mụ béo lại bê chậu nước khác hắt lên người họ, làn nước uốn mình trong không trung

như cánh chim, trong suốt. Mụ mất đà, ngã lần nữa, chiếc chậu sành văng đi, suýt rơi trúng đầu những người đàn ông bụng phệ. Họ

rất quen nhau, đùa bỡn chọc ghẹo, sờ soạng cấu véo, cuối cùng cả hai vào trong căn nhà gỗ.

Tôi nghe thấy xung quanh thở

dài, mới biết họ đều xem màn kịch bên giếng nước.

Giữa trưa, một cỗ xe ngựa từ hướng đông nam theo đường cái quan đi tới. Ngựa

là ngựa trắng,
ngẩng cao đầu,
một lọn bờm màu
bạc rủ trước trán,
đôi mắt hiền lành,
mũi màu phấn
hồng, môi đỏ tía,
cổ đeo nhạc đồng.

Vì vậy khi con ngựa kéo cỗ xe rẽ xuống đường cái quan, chúng tôi nghe thấy tiếng nhạc ngựa kêu ròn tan. Chúng tôi trông thấy cọc yên

- ở đây phải gọi là mỏm yên, dướn cao lên rất quí phái. Chúng tôi chưa bao giờ trông thấy một cái yên đẹp như thế. Dóng xe cũng

không phải thanh dóng bình thường, mà là bọc đồng sáng loáng. Bánh xe cao cao, trục xe mạ kền, mui xe bằng vải trắng sơn nhiều lớp dầu ngô

đồng. Chúng tôi chưa bao giờ trông thấy một cỗ xe sang trọng đến như vậy và nghĩ rằng, người ngồi trên cỗ xe này còn sang trọng hơn

người đàn bà ngồi xe du lịch đến gặp Nàng Tiên Chim. Chúng tôi cho rằng người ngồi bên ngoài mui có hàng ria vểnh trên môi cũng không

phải con người bình thường. Hắn vênh mặt lên, cặp mắt tóe lửa. Hắn thâm trầm hơn Sa Nguyệt Lượng, nghiêm túc hơn Tư Mã Khố, có lẽ

Hàn Chim ăn mặc quần áo như hắn mới so được với hắn.

Xe từ từ dừng lại. Bà ta khoác áo lông điêu màu mận chín, cổ

quàng khăn lông chồn. Tôi rất mong bà ta chính là chị cả Lai Đệ. Nhưng bà ta không phải chị Lai Đệ. Đây là một phụ nữ nước

ngoài, mũi cao, mắt xanh, tóc bạch kim. Tuổi ư? Chỉ có cha mẹ bà ta mới biết bà ta bao nhiêu tuổi! Xuống xe cùng với bà ta, là một

thanh niên tuấn tú, mặc bộ đồng phục học sinh màu xanh, áo khoác bên ngoài cũng màu xanh, tóc đen như mun. Nhìn phong thái anh ta

có vẻ là con trai bà kia, nhưng về dung mạo thì anh ta chẳng giống chút nào.

Những người xung quanh chúng tôi tranh nhau ùa

tới, làm như định giành lấy bà ngoại quốc, nhưng chưa tới gần họ đã dừng lại, vẻ ngần ngại. Thưa bà, thưa quí bà, bà mua đứa cháu của

tôi! Thưa bà, thưa bà lớn, xin bà hãy nhìn thằng con tôi, nó trung thành hơn con chó, việc gì cũng làm được!... Đàn ông và đàn bà rụt rè rao bán

con cái với người đàn bà ngoại quốc. Riêng mẹ vẫn đứng yên tại chỗ. Mắt mẹ như dại đi, nhìn chằm chằm chiếc áo lông điêu và chiếc

khăn quàng lông cáo. Rõ ràng mẹ đang nhớ chị Lai Đệ. Mẹ đang bế đứa con gái của chị, trong lòng ngổn ngang, nước mắt lã chã.

Bà đầm quí phái dùng khăn tay nửa che nửa bịt miệng, đi một vòng chợ người, người bà sực nức mùi nước hoa, khiến tôi và thằng

lỏi nhà Tư Mã hắt hơi liên tục. Bà ta ngồi xổm trước ông lão mù, ngắm nghía con nhỏ cháu lão. Nó nhiều nhất cũng chỉ lên bốn. Nó

khiếp đảm vì con cáo trên cổ bà ta, hai tay ôm chặt chân ông lão. Cặp mắt hốt hoảng của con bé khiến tôi nhớ mãi. Ông lão mù đã đánh hơi

thấy quí nhân, giơ tay ra phía trước, nói: - Thưa bà, thưa bà, xin bà hãy cứu cháu, ở với lão thì nó chết mất, thưa bà, lão một xu cũng không

lấy, thưa bà... Bà đầm đứng dậy, xì xồ câu gì đó với người thanh niên mặc đồng phục học sinh, anh ta cao giọng hỏi ông lão: - Lão là thế

nào với con bé? Ông già mù nói: - Lão là ông nó, người ông vô dụng, người ông chết tiệt!... Người thanh niên lại hỏi: - Cha mẹ nó đâu?

Ông lão mù nói: - Chết rồi, chết cả rồi! Người đáng chết thì chẳng chết, người không đáng chết thì lại chết, thưa ông, xin ông làm ơn đem

cháu đi, lão không lấy xu nào đâu, chỉ xin ông cho cháu con đường sống!...Người thanh niên quay sang xì xồ với bà đầm, bà đầm gật

đầu, người thanh niên cúi xuống định kéo tay con bé, nhưng khi bàn tay vừa chạm vai thì con bé cắn ngay một miếng vào cổ tay anh ta.

Anh ta rú lên, nhảy lùi lại. Bà đầm trợn mắt nhún vai, rồi dùng chiếc khăn tay bịt miệng, băng cổ tay cho anh ta.

Với tâm trạng

không rõ là sợ hay là mừng, chúng tôi chờ như đến một nghìn năm, bà ngoại quốc vàng ngọc đầy người, nước hoa điếc mũi cùng với

người thanh niên bị thương ở cổ tay, rốt cuộc đã dừng trước gia đình tôi. Và, sau lưng chúng tôi, ông lão mù đang vung gậy trúc

đánh đứa cháu gái cắn người. Con bé nhanh nhẹn chơi trò ú tim với ông nó, khiến cây gậy lúc thì vụt xuống đất, lúc vụt vào tường. Mi là cái

số ăn mày! Ông lão mù than thở. Tôi hít lấy hít để mùi nước hoa, từ mùi hoa hòe nhận ra mùi hoa hồng, rồi từ mùi hoa hồng nhận ra mùi

thoang thoảng của hoa cúc. Nhưng làm tôi mê mẩn chính là mùi tỏa ra từ cặp vú của bà ta, cái mùi hăng hăng khiến tôi lợm giọng,

nhưng tôi vẫn hếch mũi hít lấy hít để. Không còn khăn tay, miệng bà lộ rõ hoàn toàn, một cái miệng rộng như của chị Lai Đệ, với đôi

môi mọng như của chị Lai Đệ. Môi to son, mũi có những điểm tương đồng như mũi của các con gái nhà Thượng Quan: mũi dọc dừa. Chỗ

không giống nhau là chóp mũi con gái nhà Thượng Quan có hình củ hành, ngây thơ mà đáng yêu, còn chóp mũi của người đàn bà

ngoại quốc này thì khoằm xuống như mỏ diều, một loài chim ăn thịt. Trán ngắn, mỗi khi nhướng mắt lên, trên trán hằn sâu những nếp nhăn.

Tôi biết mọi người đang chăm chú nhìn người đàn bà ngoại quốc, nhưng tôi có thể tự hào mà nói rằng, không ai quan sát tinh tế

hơn tôi, không ai thu hoạch nhiều hơn tôi. Ánh mắt tôi xuyên qua lớp lông dày trên cơ thể bà ta, nhìn thấy cặp vú to bằng vú mẹ tôi mà

vẻ đẹp của chúng khiến tôi quên cả đói rét.

- Vì sao bà phải bán con? - Người thanh niên giơ cánh tay quấn băng, chỉ vào các

chị của tôi có cài cọng cỏ sau gáy.

Mẹ không trả lời câu hỏi của anh ta. Chẳng lẽ trả lời một câu hỏi ngu xuẩn như vậy. Anh ta

ngoảnh lại xì xồ với người đàn bà ngoại quốc, có thể là bà chủ cũng có thể là không của anh ta. Bà ta chú ý ngay chiếc áo lông điêu ủ cho

con gái Lai Đệ. Bà ta sờ mặt áo, bắt gặp cặp mắt man dại và u sầu của con bé, bà ta vội quay đi.

Tôi rất muốn mẹ cho bà ta đứa

con gái của Lai Đệ. Chúng tôi cũng không lấy một xu, còn tặng thêm bà ta chiếc áo lông điêu. Tôi ghét con bé. Nó không có lý gì để

ăn chia sữa mẹ với tôi. Ngay cả chị Tám cũng không đủ tư cách ăn chia, huống hồ nó! Hai bầu vú của chị Lai Đệ để làm gì? Sa Nguyệt

Lượng nhả đầu vú chị Lai Đệ, nhổ máu cục ra, súc miệng bằng nước lã. Anh ta nói: - Phải vậy thôi! Em bị chốc vú! Chị Lai Đệ nước mắt

ràn rụa, hỏi: - Anh Lượng, chúng mình như con thỏ bị chó săn dồn đuổi, bao giờ mới kết thúc những chuyện này? Sa Nguyệt Lượng

ngồi hút thuốc, suy nghĩ rất lung, nét mặt trở nên hung hãn, nói: - Mẹ kiếp, ai có sữa người ấy là mẹ. Hãy chạy theo Nhật, hay thì ở dở

thì xéo!

Bà ngoại quốc ngắm nghía các chị tôi một lượt, đầu tiên là chị Năm, chị Sáu, vì sau gáy có cắm cỏ, sau đó xem

chị Tư, chị Bảy, chị Tám không có cỏ sau gáy, không thèm ngó thằng mất dạy nhà Tư Mã. Hình như bà có vẻ thích tôi. Tôi cho rằng ưu

thế của tôi là cái đầu tóc vàng mềm mại. Cách thức xem xét của họ cũng rất lạ. Người thanh niên ra lệnh cho các chị tôi lần lượt thực hiện các

động tác sau: cúi đầu, cúi gập người, hất chân, tay nọ nắm tay kia rồi giơ cao quá đầu, đưa hai vai ra trước, ra sau, há to miệng kêu

a...a..., cười một tiếng, đi vài bước, chạy vài bước. Các chị ngoan ngoãn thực hiện mệnh lệnh của anh ta. Bà ngoại quốc nhìn

chăm chú, lúc gật gật, lúc lại lắc đầu. Cuối cùng bà chỉ vào chị Bảy, xì xồ với người thanh niên.

Người thanh niên chỉ vào bà

ngoại quốc, bảo mẹ: - Đây là bá tước phu nhân Roxtov, bà là một nhà từ thiện lớn. Bà muốn nhận một bé gái Trung Quốc làm con

nuôi. Ưng đứa này, phúc cho gia đình bác!

Mẹ bỗng ứa nước mắt, chuyển con bé của Lai Đệ cho chị Tư, dang tay ôm lấy đầu chị

Bảy: - Bảy ơi, Cầu Đệ ơi, con yêu của mẹ, con gặp may rồi! Nước mắt mẹ tôi như mưa xuống đầu chị Bảy. Chị sụt sịt khóc: - Mẹ

ơi, con không đi với bà đâu, người bà ấy khó ngửi lắm... Mẹ nói: - Con ngốc nghếch của mẹ, người ta thơm đấy con ạ!

Người thanh

niên sốt ruột, nói:

- Thôi bác bàn chuyện giá cả đi.

Mẹ nói; - Thưa ông, được làm con nuôi của bà đây thì chuột sa chĩnh gạo, tôi

không lấy tiền đâu... Chỉ xin đối xử tốt với cháu!

Anh thanh niên dịch lại cho bà ngoại quốc nghe, bà ngọng nghịu nói bằng tiếng

Trung Quốc: - Không, vẫn cứ cho tiền.

Mẹ hỏi: - Thưa ông, ông hỏi bà phu nhân xem có thể nhận một đứa nữa không? Cho

chúng có chị có em!

Người thanh niên dịch lại. Phu nhân Roxtov dứt khoát lắc đầu.

Người thanh

niên dúi vào tay mẹ hơn chục tờ tiền giấy màu phấn hồng, rồi vẫy vẫy người đánh xe. Người đánh xe chạy tới, cúi chào anh

thanh niên.

Người đánh xe bế chị Bảy ra xa. Lúc này chị mới khóc òa lên và giơ cánh tay khẳng khiu về phía mẹ. Các chị

khóc òa theo, ngay cả thằng nhóc đáng thương nhà Tư Mã cũng nhệch miệng òa lên một tiếng, lát sau lại òa tiếng nữa. Người đánh

xe đùn chị Bảy vào trong xe. Bà ngoại quốc cũng vào theo. Lúc người thanh niên sắp lên xe, mẹ đuổi kịp, kéo tay anh ta, hỏi: -

Thưa ông, phu nhân ở đâu? Anh ta trả lời lạnh nhạt: - Cáp Nhĩ Tân.

Xe chạy lên đường cái quan, mất hút rất nhanh

sau khu rừng. Nhưng tiếng gào khóc của chị Bảy, tiếng leng keng của nhạc ngựa, mùi hương trên vú của Bá tước phu nhân, sống mãi

trong ký ức tôi.

Mẹ đã biến thành tượng đất, tay vẫn giơ cao nắm tiền, tôi cũng biến thành một bộ phận của tượng.

Đêm ấy chúng tôi không ngủ ngoài đường mà trọ trong một quán trọ. Mẹ sai chị Tư chạy đi mua hơn chục cái bánh mì. Chị lại mua về

bốn mươi cái bánh bao, một gói thịt thủ lợn. Mẹ giận, nói: - Con Tư, đây là tiền bán em mày đấy! Chị Tư vừa khóc vừa nói: - Mẹ, để

các em ăn một bữa cho no, mẹ cũng phải ăn một bữa no. Mẹ vừa khóc vừa nói: - Tưởng Đệ, mẹ làm sao nuốt nổi bánh này, thịt

này... Chị Tư nói:
- Mẹ không ăn gì thì Kim Đồng chết mất! Lời khuyên của chị Tư rất có kết quả, mẹ kìm nước mắt ăn lấy được chỗ bánh

bao và thịt để có sữa cho tôi, và cũng là có sữa cho con gái chị Lai Đệ và Sa Nguyệt Lượng, cái đồ cường đạo ấy, tối tối dùng

bữa với bọn Nhật!

Mẹ ốm rồi.

Mẹ nóng như lò than, đến nỗi Kim Đồng không lúc nào rời lưng mẹ cũng phải bỏ

cuộc. Chúng tôi ngồi vây quanh mẹ, chỉ biết giương mắt nhìn nhau. Mẹ nhắm mắt, bọt rãi trong suốt đùn ra hai bên mép, mẹ lắp

bắp những câu ghê người, lúc thì gào toáng lên, lúc lại lẩm bẩm một mình. Có lúc nói oang oang phấn khởi, lúc lại đau xót kể lể. Thượng

đế, Đức Mẹ đồng trinh, thiên sứ, ma quỉ, Thượng Quan Thọ Hỉ, mục sư Malôa, ông ba Phàn, Tư Vu, dì lớn, cậu Hai, ông ngoại, bà ngoại..

ma quỉ Trung Quốc và thần linh nước ngoài, người còn sống và người đã chết, những chuyện chúng tôi biết và những chuyện chúng tôi

chưa biết, tuôn ra như suối từ miệng mẹ, lắc lư, uốn éo, làm điệu làm bộ, biến ảo trước mắt chúng tôi. Tìm hiểu những câu nói mê của

mẹ chẳng khác tìm hiểu vũ trụ, ghi lại những điều nói mê của mẹ thì cầm bằng ghi lại toàn bộ lịch sử vùng Cao Mật.

Chủ quán, một

người đàn ông trung niên da bèo nhèo, mặt đầy nốt ruồi, bị đánh thức vì tiếng rên la của mẹ. Ông ta vào buồng, sờ trán mẹ, lập tức rụt tay lại,

nói: - Đi mời thầy thuốc mau, khéo chết mất! Ông nhìn chúng tôi, hỏi chị Tư: - Cô là chị Cả phải không? Chị Tư gật đầu. Ông hỏi: -

Tại sao không mời thầy thuốc? Này, sao cô không nói gì thế? Chị Tư khóc òa lên, quì sụp trước mặt chủ quán, nói: - Bác ơi, bác cứu mẹ

cháu với! Ông chủ quán nói: - Tôi hỏi cô nhé, cô có bao nhiêu tiền? Chị Tư lục túi mẹ, lấy ra mấy tờ tiền giấy đưa cho ông chủ quán: - Bác

ơi, đây là tiền bán em Bảy cháu!

Chủ quán cầm tiền, nói: - Cô đi theo tôi. Đi mời thầy thuốc!

Tiêu hết số tiền

bán chị Bảy, mẹ mới mở được mắt. Mẹ mở mắt rồi, mẹ mở được mắt rồi! Chúng tôi rưng rưng nước mắt, reo ầm lên. Mẹ giơ tay sờ mặt

từng đứa. - Mẹ, mẹ, mẹ, mẹ!... - chúng tôi gọi. - Bà ngoại ơi, bà ngoại!... Thằng nhóc đáng thương nhà Tư Mã cũng lắp bắp. Nó đâu?

Nó... Mẹ chìa một tay ra, hỏi. Chị Tư bế con bé được bọc trong cái áo lông điêu tới trước mặt để mẹ xoa đầu nó. Khi mẹ xoa đầu,

nó nhắm mắt lại. Hai giọt nước mắt của mẹ ứa ra.

Ông chủ quán với bộ mặt rầu rĩ bước vào, bảo chị Tư: - Này cô, không phải tôi

nhẫn tâm, nhà tôi cũng nhiều miệng ăn! Mười mấy ngày nay, nào tiền trọ, tiền cơm, tiền dầu đèn...

Chị Tư nói: - Bác ơi, bác là ân

nhân của gia đình cháu. Cháu nhất định sẽ trả bác đầy đủ, chỉ xin bác đừng đuổi mẹ cháu đi, mẹ cháu!...

Buổi sáng ngày

Mười tám tháng Hai năm Một nghìn chín trăm bốn mươi mốt, Thượng Quan Tưởng Đệ đưa cho mẹ vừa khỏi bệnh một xấp tiền.

Chị nói: - Mẹ, con đã trả đủ nợ của bác chủ quán, chỗ này là tiền thừa...

Mẹ ngạc nhiên, hỏi: - Tưởng Đệ, con lấy đâu ra

tiền thế này?

Chị Tư cười như mếu, nói: - Mẹ cho các em về đi, nơi này không phải là nhà của ta!...

Mặt mẹ trắng nhợt, túm tay chị Tư, hỏi: - Tưởng Đệ, cho mẹ biết...

Chị Tư nói: - Mẹ, con đã bán mình rồi, bác chủ quán giúp con

mặc cả đến nửa ngày trời...

Mụ chủ chứa kiểm tra toàn thân chị Tư như kiểm tra gia súc, nói: - Gầy quá. Ông chủ quán nói: - Bà chủ

ơi, chỉ một bao gạo là béo lên ngay đấy mà! Mụ chủ giơ lên hai ngón tay, nói: - Hai trăm đồng! Tôi làm phúc để lấy đức! Chủ quán

nói: - Bà chủ ơi, cô này có mẹ đang đau nặng, lại còn một đàn em, trả thêm cho cô ấy đi! Bà chủ nói: - Thời buổi này làm việc thiện khó

quá! Chủ quán nài nỉ, chị Tư quì sụp xuống. Bà chủ nói: - Thôi được, tôi hay thương người, thêm một trăm nữa, kịch giá rồi đấy.

Mẹ lảo đảo rồi ngã sóng soài ra nhà.

Khi ấy, chúng tôi nghe một giọng khàn khàn ngoài cửa: - Đi nào cô bé. Ta không có

nhiều thì giờ đợi cô đâu!

Chị Tư quì xuống, dập đầu lạy mẹ một lạy. Rồi chị đứng dậy xoa đầu chị Năm, vuốt má chị Sáu,

kéo tai chị Tám, vội vàng nâng cằm tôi thơm một cái. Chị bóp nhẹ hai vai tôi, nỗi xúc động khiến khuôn mặt chị như hoa mai trong gió

tuyết. - Kim Đồng ơi, Kim Đồng - chị nói - em lớn mau lên, lớn nhanh lên, nhà Thượng Quan ta trông vào mỗi mình em! Nói

xong, chị nhìn quanh căn buồng, yết hầu nhô ra ở cổ như cổ gà. Chị bưng miệng như buồn nôn, chạy vụt ra rồi mất hút không thấy nữa.

7

Chúng tôi cho rằng, về đến nhà là trông thấy thi thể của chị Lãnh Đệ và bà nội,

nhưng quang cảnh trước mắt hoàn toàn khác với dự đoán. Trong sân cực kỳ ồn ào. Hai người đàn ông đầu cạo trọc, ngồi tựa lưng vào

tường của gian chính, cắm cúi vá quần áo, đường khâu rất thành thạo. Hai người nữa, ngồi liền kề hai người vá quần áo, cũng đầu cạo

trọc bóng loáng, cũng thái độ nghiêm chỉnh như thế, lúi húi lau hai khẩu súng đen bóng. Lại còn hai người nữa, một người đứng dưới

cây ngô đồng, tay cầm lưỡi lê sáng loáng, người kia ngồi trên ghế đẩu, đầu cúi xuống, trên đầu đầy bọt xà phòng. Người cầm lưỡi lê nhún

chân, liếc lưỡi lê vào quần mấy cái, rồi một tay giữ lấy cái đầu đầy xà phòng, tay kia giơ lưỡi lê ướm thử như tìm vị trí mở đầu. Rồi anh ta

đặt lưỡi lê vào giữa đỉnh đầu, cạo một nhát từ đỉnh xuống gáy. Một mảng tóc đẫm bọt xà phòng rơi xuống, một mảng da đầu trắng

hếu lộ ra. Còn một người nữa, tay cầm chiếc búa có cán dài ở chỗ nhà tôi vẫn cất lạc, trước mặt anh ta là một gốc cây du. Sau lưng là

một đống củi đã bổ. Anh ta dạng chân, giơ cao chiếc búa, dừng lại trên không một thoáng rồi bổ mạnh xuống cùng với tiếng “hự”

thốt ra từ miệng. Lưỡi búa cắm ngập vào gốc cây. Anh ta dùng một chân chặn gốc cây cố sức rút lưỡi búa, lùi lại hai bước, chuẩn bị tư

thế, nhổ nước bọt vào lòng bàn tay rồi lại giơ búa lên. Cái gốc cây du nứt toác, một mảnh gỗ văng ra như vỏ đạn pháo, bắn trúng ngực

Phán Đệ khiến chị hét toáng lên. Những người đang may vá và lau súng đều ngẩng đầu lên. Những người cạo đầu và bổ củi đều

quay lại. Người ngồi cạo đầu ngẩng đầu lên nhưng bị người cạo đầu hộ dùng tay ấn xuống. - Đừng cựa! - anh ta nói. Người bổ

củi nói: - Ăn mày đến kìa! Ăn mày đến kìa! Anh Trường ơi, những người đi ăn xin đây này! Một người mặc tạp dề trắng, đội mũ

xám, mặt đầy vết nhăn từ trong nhà chạy ra. Tay áo anh ta xắn rất cao, tay dính đầy bột, vẻ thân thiện: - Chào bác! Bác đi cửa khác mà xin,

bộ đội chúng tôi ăn theo định suất, không bớt ra để cho được!

Mẹ điềm nhiên nói: - Đây là nhà của tôi!

Những người trong sân đứng ngẩn ra. Người đầy bọt xà phòng trên đầu nhảy dựng lên, kéo vạt áo lau những vết bẩn trên mặt, ú a

ú ớ với chúng tôi. Anh ta là Tôn câm, con cả nhà họ Tôn.

Tôn câm chạy đến trước mặt chúng tôi, miệng ú ớ, tay làm hiệu rất

nhiều điều mà chúng tôi không hiểu. Chúng tôi ngượng ngập nhìn khuôn mặt thô kệch như đẽo bằng rìu, trong lòng vẩn lên một

nỗi lo. Tôn câm chớp chớp con ngươi màu vàng xỉn, cằm dưới bạnh ra, miệng lập bập liên hồi. Anh ta chạy vào chái phía đông,

cầm chiếc bát sứ men xanh và bức họa con chim ra khoe với chúng tôi. Người cạo đầu cho anh ta, cầm lưỡi lê đi tới, vỗ vai Tôn câm

hỏi: - Tôn câm, anh quen họ hả?

Tôn câm đặt chiếc bát xuống, cầm mẩu củi viết nguệch ngoạc trên mặt đất hàng chữ xiên xẹo, thiếu cả

nét: - Bà ấy là mẹ vợ tôi!

Thì ra bác đã trở về! Người cạo đầu nhiệt tình nói: Chúng tôi là tiểu đội Năm, trung đội Một, đại đội

phá đường sắt. Tôi là tiểu đội trưởng, họ Vương. Đại đội tôi về chỉnh quân ở đây, chiếm dụng nhà của bác, thật không phải quá.

Con rể bác, chính ủy chúng tôi đã đặt cho một cái tên: Tôn Bất Ngôn. Anh là một chiến sĩ giỏi, anh dũng chiến đấu không sợ chết, là

tấm gương cho chúng tôi học tập. Bác ơi, chúng tôi dọn khỏi buồng chính ngay bây giờ. Lão Lã, Tiểu Đỗ, Triệu Đại Ngưu, Tôn Bất

Ngôn, Tần Tiểu Thất, dọn đồ đạc mau, để cho bác thu xếp giường chiếu!

Binh lính bỏ dở việc đang làm, đi vào gian chính.

Họ đeo trên lưng những chiếc chăn gập vuông vức, quấn xà cạp vào chân, xỏ giày - loại giày vải đế nhiều lớp, khoác súng trường lên

vai, cổ đeo mìn, xếp hàng ngay ngắn ngoài sân. Tiểu đội trưởng nói với mẹ: - Mời bác vào nhà. Mọi người đợi ở đây, tôi đi thỉnh thị

chính ủy. Các chiến sĩ rất có kỷ luật, ngay cả anh chàng Tôn câm mà bây giờ gọi là Tôn Bất Ngôn cũng đứng thẳng đơ như một cây

thông.

Tiểu đội trưởng xách súng chạy đi. Chúng tôi vào trong nhà. Trong chảo đã bắc thêm hai ngăn bằng tre và cây sậy. Củi

trong lò cháy rừng rực. Nước trong chảo sôi ùng ục, hơi nước bốc lên mờ mịt. Chúng tôi ngửi thấy mùi thơm của bánh bao. Bác cấp

dưỡng gật đầu chào mẹ với vẻ biết lỗi. Bác rất hiền. Bác cho củi vào lò. - Tha lỗi cho chúng tôi về việc đã tự tiện cải tạo cái bếp. Bác

chỉ cái rãnh sâu trước cửa lò, nói:

- Hàng chục cái quạt cũng không bằng một cái rãnh này! Ngọn lửa phần phật, chỉ e trôn chảo bị nung

chảy. Chị Lãnh Đệ mặt đỏ hồng ngồi trên ngưỡng cửa, mắt lim dim, chăm chú nhìn hơi nước phụt qua kẽ nắp cuồn cuộn bay lên, càng nhìn

càng thấy đẹp.

- Lãnh Đệ! - Mẹ thử gọi.

- Chị Ba ơi, chị Ba! - Chị Năm, chị Sáu gọi.

Chị Lãnh Đệ

thờ ơ nhìn chúng tôi, làm như chưa hề quen nhau, chưa hề có đợt xa nhau vừa rồi.

Mẹ nhìn căn buồng thu dọn sạch sẽ, cảm thấy

áy náy, lại kéo chúng tôi ra sân.

Tôn câm đứng trong hàng, nhăn mặt làm trò với chúng tôi. Thằng nhóc Tư Mã mạnh dạn sờ chân quấn

xà cạp cứng như gỗ của các chú lính.

Tiểu đội trưởng dẫn về một người đàn ông tuổi trung niên, giới thiệu với mẹ:

- Thưa bác, đây là chính ủy Tưởng.

Chính ủy có khuôn mặt trắng trẻo, không để râu, thân hình tầm thước, thắt lưng

da to bản, túi ngực cài chiếc bút máy. Ông lịch sự gật đầu chào chúng tôi, lấy trong xắc cốt một nắm kẹo xanh đỏ, nói: - Các cháu ăn

kẹo đi. Rồi ông chia kẹo cho chúng tôi, con bé bọc trong áo lông điêu cũng được chia hai cái do mẹ nhận hộ. Đây là lần đầu tiên tôi

được biết mùi vị của kẹo. Chính ủy nói: - Bác ơi, xin bác cho tiểu đội này ở nhờ hai chái đông và tây!

Mẹ gật đầu, đờ đẫn.

Chính ủy vén tay áo xem đồng hồ, hỏi to:

- Lão Trương, bánh bao được chưa?

Lão Trương

chạy ra: - Chín rồi ạ. Chính ủy nói: - Anh lấy bánh cho các cháu ăn. Cứ để các cháu ăn thỏa thích. Lát nữa tôi bảo Tư vụ trưởng

bổ sung mức ăn cho các anh.

Lão Trương dạ luôn miệng.

Chính ủy bảo mẹ: - Đại đội trưởng của chúng

tôi muốn gặp bác. Mời bác đi cùng tôi.

Mẹ định trao con bé cho chị Năm. Chính ủy giơ tay ngăn lại, nói: - Không, bác

cứ bế cháu bé đi.

Chúng tôi, thực ra là chỉ mẹ tôi, đi theo chính ủy. Mẹ địu tôi trên lưng, bế con bé đằng trước, đi dọc theo ngõ ra

phố, đến nhà Phúc Sinh Đường. Hai lính gác vội đứng nghiêm, bồng súng chào. Chúng tôi đi qua các phòng thông nhau, cuối cùng vào đến

đại sảnh, chính giữa bày bàn bát tiên màu huyết dụ, trên bàn bày hai đĩa lớn, một đĩa là thịt gà rừng, đĩa kia là thịt thỏ rừng, một làn đầy

bánh bao. Một người râu quai nón tươi cười ra đón, nói: - Xin chào, xin chào! Chính ủy giới thiệu: - Thưa bác, đây là đại đội

trưởng Lỗ!

Đại đội trưởng Lỗ nói: - Nghe nói bác cũng họ Lỗ. Năm trăm năm trước chúng ta là một nhà!

Mẹ hỏi: - Thưa quan lớn, chúng tôi phạm tội gì?

Đại đội trưởng ngớ ra, cười sảng khoái, bảo mẹ: - Bác hiểu lầm rồi! Mời bác đến đây

chẳng có ý gì khác. Mười năm trước, tôi và Sa Nguyệt Lượng là bạn nối khố. Sa Nguyệt Lượng là con rể bác. Vì vậy nghe tin bác trở

về, cho đặt tiệc tẩy trần mời bác.

Mẹ nói: - Anh ta không phải con rể tôi.

Chính ủy nói: - Bác giấu làm gì?

Bác đang bế con của Sa Nguyệt Lượng đấy thôi!

Mẹ nói: - Đây là cháu tôi.

Đại đội trưởng Lỗ nói: - Hãy ăn

đã. Xem chừng bà cháu đói cả rồi.

Mẹ nói: - Thưa quan lớn, chúng tôi về đây!

Đại đội trưởng Lỗ nói: - Bác

đừng vội đi, Sa Nguyệt Lượng có nhờ tôi giúp anh ta trong việc nuôi cháu bé. Anh ta biết bác có khó khăn. Cô Đường đâu rồi?

Một nữ binh xinh đẹp nhanh nhẹn bước ra.

Đại đội trưởng Lỗ nói: - Bế lấy em bé cho bác, để bác xơi cơm!

Cô nữ binh bước tới trước mặt mẹ, giơ hai tay ra.

Mẹ kiên quyết:
- Đây không phải con gái Sa Nguyệt Lượng. Đây là

cháu tôi!

Chúng tôi đi trở lại các phòng thông nhau, ra phố, rẽ vào ngõ trở về nhà.

Liên tiếp mấy

ngày sau, cô nữ binh có tên là Đường nhiều lần đem thực phẩm, quần áo đến nhà tôi. Những thùng bánh bích qui, mà mỗi cái bánh là

một hình con vật: chó, mèo, hổ..., sữa bột đựng trong bình thủy tinh, mật ong trong suốt đựng trong vò sành. Quần áo bằng tơ

lụa, vải bông viền đăng ten, mũ bằng lông thỏ còn nguyên cả hai tai dài dài. Những thứ này cô nói, đều là của đại đội trưởng Lỗ và

chính ủy Tưởng gửi cho cháu gái. Cô chỉ vào con bé mẹ đang bế: - đương nhiên, em bé trai có thể cùng ăn - cô lại chỉ vào tôi nói

vậy.

Mẹ thản nhiên nhìn cô Đường quá nhiệt tình, mặt hồng hào như quả táo, mắt như hai hạt hạnh. Mẹ nói:

- Cô đem những

thứ này đi. Chúng tôi con nhà nghèo, không xài được của tốt đến thế! Mẹ cầm hai đầu vú, một đầu nhét vào miệng tôi, một đầu nhét vào

miệng con gái Sa Nguyệt Lượng. Nó đắc ý rên hừ hừ, tôi căm giận rên lên hừ hừ. Nó đập tay vào đầu tôi, tôi đạp cho nó một cái vào mông,

nó ề à khóc. Tôi còn loáng thoáng nghe thấy tiếng khóc dai dẳng, mảnh như sợi tơ của chị Ngọc Nữ, tiếng khóc mà mặt trời và mặt trăng

đều lắng nghe vì nó ngọt hơn ánh nắng và thơm như ánh trăng.

Cô Đường nói rằng, chính ủy Tưởng đã đặt cho cô bé một cái tên.

Ông ta là trí thức, tốt nghiệp đại học Triều Dương Bắc Bình, văn hay vẽ giỏi, rất giỏi tiếng Anh. Tên là Sa Tảo Hoa được đấy chứ! Bác ơi,

bác đừng nghi ngại gì hết. Đại đội trưởng Lỗ là con người tốt. Nếu các ông ấy định cướp con bé thì dễ như trở bàn tay. Cô Đường lấy

trong bọc ra chiếc bình sữa bằng thủy tinh trên miệng có núm cao su màu vàng nhạt. Cô đổ mật ong và sữa bột màu trắng vào cái bát, đổ

nước sôi vào, khuấy đều. Tôi đã có lần ngửi thấy mùi sữa này, đó là mùi ở vú bà ngoại quốc hôm bà đem chị Tưởng Đệ đi. Cô đổ sữa vào

bình, nói với mẹ: Bác đừng cho nó bú chung với em trai, bác sẽ kiệt sức mất! Để cháu cho nó ti chai. Cô vừa nói vừa bế lấy Sa Tảo Hoa.

Sa Tảo Hoa mút dài vú mẹ như cái dây cung của Hàn Chim. Cuối cùng núm vú tuột ra, co lại từ từ y hệt con đỉa bị nước đái, rất lâu mới trở lại

hình dáng cũ. Tôi đau khổ là vì bầu vú, tôi căm giận Sa Tảo Hoa cũng là vì bầu vú. Nhưng con tiểu yêu này đã ti như điên, uống ừng ực

từ cái bầu vú giả, ti ngon lành nhưng tôi không thèm. Một lần nữa, bầu vú của mẹ lại thuộc về tôi. Đã lâu tôi chưa bao giờ ngủ yên và

ngủ ngon đến thế. Giấc mơ đã thay cho cái miệng của tôi, đắm đuối và hạnh phúc, toàn một mùi thơm của sữa! Tôi ngủ liền một mạch ba ngày.

Do vậy, tôi vô cùng cảm kích cô Đường. Hai bầu vú đội ngực áo quân phục khiến tôi cảm thấy cô vô cùng khả ái, tuy rằng vú của cô là

loại vú bánh dầy, nhưng hình dáng vẫn là vú. Cho Tảo Hoa ăn xong, cô Đường mở cái bọc bằng áo lông điêu, một mùi khai như mùi lông

chồn xông lên. Tôi nhìn thấy là da Sa Tảo Hoa trắng như sữa. Không ngờ con bé mặt đen như than mà da lại trắng đến thế. Cô

Đường mặc quần áo, đội mũ, trang điểm cho Sa Tảo Hoa thành một cô bé xinh xắn. Cô Đường gạt cái áo lông điêu sang một bên, hai tay

xốc nách Sa Tảo Hoa tung lên trời rồi đón lấy. Sa Tảo Hoa cười khanh khách. Thật không ngờ, tôi cảm thấy cô cháu ngoại này cũng có

phần đáng yêu.

Cơ thể mẹ căng lên, chuẩn bị tư thế cướp lại Sa Tảo Hoa bất cứ lúc nào. Cô Đường trao trả Sa Tảo Hoa cho mẹ,

nói: - Bác ơi, Tư lệnh Sa mà nhìn thấy con bé thì chắc là vui lắm.

Tư lệnh Sa? Mẹ ngỡ ngàng nhìn cô Đường.

- Bác ơi, bác chưa biết đấy thôi. Con rể bác bây giờ là Tư lệnh cảnh vệ thành phố Bột Hải, hơn ba trăm người dưới quyền, có cả

một chiếc xe Jeep Mỹ! - Cô Đường nói.

Sa Nguyệt Lượng xé vụn bức thư, gầm lên: - Lỗ-đại-bác, Tưởng-bốn-mắt,

đừng tưởng bở!

Sứ giả của đại đội bộc phá từ tốn nói: - Thưa ông Tư lệnh, thiên kim tiểu thư của ông, chúng tôi rất mến!

- Giam giữ con tin, vậy bản lãnh ở đâu? - Sa Nguyệt Lượng nói: - Bảo Lỗ-Tưởng có giỏi thì đem quân đến đánh Bột Hải!

Sứ giả nói: - Ông Tư lệnh không nên quên quá khứ vẻ vang của mình!

Sa Nguyệt Lượng nói: - Ta đây thích đánh

Nhật thì đánh, thích hàng Nhật thì hàng, thằng nào dám làm gì ta, còn lảm nhảm thì chớ trách!

Cô Đường lôi ra chiếc lược

nhựa đỏ, chải đầu cho chị Năm, chị Sáu. Khi chải đầu cho chị Sáu, chị Năm nhìn cô với vẻ say mê. Ánh mắt chị Năm như chiếc lược, chải

từ đầu xuống chân, rồi chải từ chân lên đầu cô Đường. Khi cô Đường chải đầu cho chị Năm, thì trên mặt trên cổ chị Sáu nổi da gà.

Chải xong, cô Đường ra về. Chị Năm bảo mẹ: - Mẹ, con muốn đi bộ đội!

Hai hôm sau, chị Năm mặc quân phục, công

tác chủ yếu của chị là cùng cô Đường thay tã lót và cho Sa Tảo Hoa bú sữa.

Đây là thời kỳ đẹp nhất trong cuộc đời tôi, như

bài hát lưu hành lúc bấy giờ. “Em ơi buồn làm chi, Hãy cùng đồng chí ra đi, Rau cải thìa nấu cùng thịt lợn, Chảo bốc hơi đầy ắp màn

thầu...”. Rau cải thìa nấu với thịt lợn không thường xuyên, màn thầu trắng cũng không thường xuyên, nhưng củ cải om cá khô thì lúc nào

cũng có, bánh bột ngô to bự thì lúc nào cũng có. Hạn hán không thể chết tỏi, đói không đến lính tráng! Mẹ than thở. Tưởng Đệ ơi, Cầu Đệ ơi,

các con tội nghiệp của mẹ... Mẹ rơi nước mắt khi nghe tiếng hát của chị Năm và tiếng cười vui vẻ của chị Sáu. Trong thời gian này, sữa

của mẹ đặc biệt tốt và nhiều, Kim Đồng từ trong túi vải nhảy ra ngoài, đã đi được hai mươi bước, đi được năm mươi bước, đi được

một trăm bước, không bò nữa. Miệng tôi cũng không ngượng ngập nữa, chửi người như ranh. Khi Tôn câm nắm lấy chim, tôi chửi

liền: - Đ. mẹ mày!

Chị Sáu theo học lớp xóa nạn mù chữ, hát: “Mười tám, chị đi bộ đội, đi bộ đội vẻ vang biết mấy! Cắt đánh soạt vứt

bỏ đuôi sam, chải lật tóc rẽ thành hai mái! Canh gác tuần tra khắp nẻo đường. Hán gian đặc vụ chạy té đái”. Lớp học đặt trong nhà thờ.

Những ghế băng được sửa chữa ngay ngắn, những đống phân lừa được dọn sạch. Thiên sứ có cánh đã bay đi. Tượng Chúa Giêsu bằng

gỗ táo đã bị lấy cắp. Trên tường treo bảng đen, trên bảng viết chữ trắng. Cô Đường gõ thước lên bảng cồm cộp, “chống... Nhật...

chống... Nhật”. Các bà phụ nữ vừa cho con bú vừa khâu đế giày hoặc bện thừng. “Chống Nhật... chống Nhật...”. Tôi nhảy cà chớn

giữa các bà phụ nữ, len lỏi giữa bầy vú đủ các loại. Chị Năm nhảy lên bục, nói:

- Nhân dân là nước, bộ đội con em của dân là cá,

đúng không nào? - Đúng. - Cá sợ nhất gì nào?... - Cá sợ gì nhỉ? - Cá sợ lưỡi câu? Cá sợ chim bói cá? Cá sợ rắn nước?... - Cá sợ

lưới! - Đúng rồi, cá sợ nhất là lưới! Sau gáy các bà các chị là cái gì vậy? - Là cái búi tó. - Trên búi tó có gì vậy? - Là cái lưới. Đám phụ

nữ chợt tỉnh ngộ, mặt đỏ ửng, ghé tai nhau thì thào, cười rúc rích. Cắt phăng mái tóc, vứt bỏ lưới, bảo vệ đại đội trưởng Lỗ và chính ủy

Tưởng, bảo vệ đội bộc phá do hai người chỉ huy. Ai xung phong nào? Chị Phán Đệ giơ cao cái kéo, còn dùng những ngón tay búp

măng mở đóng kéo xoành xoạch như hàm con cá mập đang đói. Cô Đường nói: - Thử nghĩ coi, các bà các bác, các cô các dì, các chị

các em thử nghĩ coi, phụ nữ chúng ta bị ba ngàn năm áp bức, giờ đây đã đến lúc vùng lên! Hồ Tần Liên, chị cho biết, tên ma men Nhiếp-

Nửa-Hũ chồng chị, còn dám đánh chị nữa không? Một nữ thanh niên mặt vàng như nghệ bế con đứng dậy ngó nữ binh Đường và nữ binh

Thượng Quan hiên ngang trên bục, rồi vội vàng cúi xuống, nói: - Không đánh nữa! Nữ binh Đường vỗ tay: - Các bà các chị nghe rõ

chưa, ngay cả Nhiếp-Nửa-Hũ cũng không dám đánh vợ nữa. Hội Phụ nữ cứu quốc là nhà của phụ nữ chúng ta, giải trừ những nỗi bất

bình cho chúng ta. Hỡi chị em phụ nữ, cuộc sống bình đẳng hạnh phúc của ta hiện nay do đâu mà có? Từ trên trời rơi xuống chăng?

Từ dưới đất đùn lên chăng? Không phải, quyết không phải. Nguyên nhân đích thực chỉ có một: Đó là từ khi đội bộc phá về đây xây dựng căn

cứ địa vững chắc
như tường đồng
vách sắt ở thị trấn
Đại Lan, ở Cao
Mật. Chúng ta đã
tự lực cánh sinh,
phấn đấu gian khổ
để cải thiện cuộc

sống, nhất là cuộc sống của phụ nữ. Chúng ta không mê tín kiểu phong kiến, nhưng chúng ta phải gỡ bỏ mọi trói buộc, không chỉ vì đội bộc phá

mà vì bản thân chúng ta. Chị em phụ nữ, hãy cắt tóc ngắn, vứt bỏ lưới bọc tóc, nhất loạt để tóc rẽ ngôi!

- Mẹ, mẹ xung

phong đi! Chị Phán Đệ đưa kéo cho mẹ.

Phải rồi, bà chị Thượng Quan cắt tóc ngắn thì chúng tôi cũng cắt tóc ngắn. Đám phụ nữ

đồng thanh kêu lên.

- Mẹ ơi, mẹ xung phong đi, cho con gái mẹ mở mày mở mặt! - Chị Năm nói.

Mẹ đỏ mặt, đưa đầu về phía chị, nói: - Cắt đi, Phán Đệ! Miễn là có lợi cho đại đội bộc phá thì đừng nói cắt bím tóc, ngay cả chặt đứt

hai ngón tay, mẹ cũng dám chặt!

Chị Năm gỡ búi tóc của mẹ ra. Một cuộn lớn tóc đen thả dần trên cổ trên lưng mẹ như một dòng

suối. Mẹ có những nét giống hoàn toàn Đức mẹ Maria trên tường, nghiêm trang, u sầu, lặng lẽ, dâng hiến với vẻ cam chịu và tự nguyện.

Đó chính là tôn giáo, một đứa trẻ bụ bẫm hồng hào sinh trong máng cỏ. Ngôi nhà thờ mà tôi từng chịu lễ rửa tội có mùi phân lừa mục,

cảnh tượng tôi nằm trong bồn nước cùng chị Tám lại hiện ra trước mắt. Đức mẹ chưa bao giờ giấu cặp vú, còn vú của mẹ tôi thì

lại nửa che nửa đậy. Phán Đệ, cắt đi con, còn chần chừ gì nữa? Mẹ nói. Thế là chị Năm mở rộng lưỡi kéo ngoạm vào suối tóc của

mẹ. Soạt soạt, bím tóc rơi xuống. Mẹ ngẩng đầu lên, tóc mẹ trở thành hai mái chấm dái tai, cái cổ thon dài của mẹ hoàn toàn lộ rõ. Đột

nhiên mất đi sức nặng của mái tóc dày, đầu mẹ trở nên linh hoạt, có phần nhanh nhẹn như Tiên Chim, thoắt ngoảnh sang bên này, thoắt

ngoảnh sang bên kia. Mặt mẹ đỏ bừng, nữ binh Đường lấy ra chiếc gương nhỏ hình tròn đưa tới trước mặt để mẹ soi, nhưng mẹ

ngượng, quay mặt đi, chiếc gương đưa theo, mẹ thẹn thùng khi nhìn thấy mái tóc của mình trong gương thu nhỏ đến chục lần mái dầu cũ.

Mẹ lại vội quay mặt đi.

- Đẹp không bác? - Cô Đường hỏi.

- Xấu chết đi được! - Mẹ trả lời

khẽ.

- Ngay cả bác Thượng Quan còn cắt tóc ngắn, các vị còn chần chờ gì nữa? - Nữ binh Đường nói to.

Cắt đi, vậy thì cắt đi. Cắt đi cho hợp thời. Mỗi khi thay đổi triều đại là lại thay đổi đầu tóc. Triều Thanh, nam giới đều để bím. Cách mạng

của ông Tôn Trung Sơn, trước tiên là cắt phăng cái bím. Tóc ngắn rẽ ngôi là sản phẩm của thời đại. Sản phẩm thời đại chính là

mốt, mốt chính là cái đẹp. Cắt hộ tôi. Soạt soạt. Tiếng than. Tiếng tặc lưỡi. Tôi cúi xuống nhặt lên một lọn tóc. Tóc rải rác trên mặt

đất, đen có, vàng có, thô có, mảnh có. Thô thì vừa cứng vừa đen, mảnh thì vừa mềm vừa vàng. Tóc đầy dưới đất, nhưng chỉ tóc mẹ

tôi là đẹp nhất. Tóc mẹ tôi là một loại tóc tiết ra dầu.

Những ngày ấy vui nổ trời, ầm ĩ hơn những ngày Tư Mã Khố triển

lãm chiến lợi phẩm đánh cầu đường sắt. Đại đội đường sắt là nơi tập trung nhân tài, hát hay, múa giỏi, thổi tiêu thổi sáo, chơi đàn, có

tất. Tất cả những bức tường trong thôn đều kẻ khẩu hiệu chữ to. Mỗi sáng, đều có bốn thiếu sinh quân trèo lên vọng gác, ngoảnh về phía

mặt trời mà luyện kèn báo thức. Lúc đầu thổi như bò rống, dần dà nghe như chó sủa óc ách, cuối cùng nghe khúc chiết, lên bổng xuống

trầm, làn điệu hẳn hoi. Các tiểu binh hít đầy lồng ngực, ngửa mặt, cổ vươn dài, phồng miệng lấy hơi. Kèn vàng chóe, dải lụa điều, vừa

oai phong vừa đẹp mắt. Trong số bốn lính kèn, một chú đẹp trai nhất tên là Mã Đồng, miệng chúm chím, má lúm đồng tiền, hai vành tai tròn

trịa. Chú nhanh nhẹn hoạt bát, môi ngọt như bôi mật ong. Chú triển khai một đợt nhận hơn hai mươi mẹ nuôi. Những bà mẹ nuôi ấy trông

thấy chú là cặp vú rung động, chỉ hiềm nỗi không thể nhét núm vú vào miệng chú để chú cắn chú xé. Mã Đồng từng đến nhà tôi, truyền

đạt mệnh lệnh gì đó cho tiểu đội trưởng. Hôm ấy tôi đang ngồi xổm dưới gốc cây thạch lựu xem đàn kiến trèo lên cây. Vì tò mò, chú

cũng ngồi xuống xem. Chú còn chăm chú hơn tôi, giết kiến thành thạo hơn tôi, chú còn dẫn tôi đến đái vào tổ kiến. Trên đầu chúng

tôi là cây lựu nở đầy hoa như những ngọn lửa. Lúc này là tiết dương xuân, tháng Tư, trời xanh xanh, mây trắng như bông, én lượn

từng đàn trong gió nam lười nhác.

Mẹ linh cảm rằng, con trai mà đẹp và linh hoạt như Mã Đồng thì đa phần là chết yểu, Thượng đế

ban phát cho nó nhiều quá, nó chiếm hết những thuận lợi của giống người, khó có thể đạt tới một kết cục thọ tỉ Nam sơn, con cháu đầy

đàn. Quả như lời mẹ đoán, một đêm, trời đã về khuya, sao dày đặc, ngoài phố bỗng có tiếng kêu của một thiếu niên: Xin đại đội

trưởng Lỗ, chính ủy Tưởng tha cho cháu lần này... Nhà cháu ba đời độc đinh, ông bà cháu chỉ có mỗi mình cháu là cháu nội, bố mẹ cháu

chỉ có mình cháu là con... Cháu bị bắn chết thì gia đình cháu tuyệt tự!.. Mẹ Tôn ơi, mẹ Lý ơi, mẹ Thôi ơi, các mẹ nuôi ơi, ra xin cho

cố!... Mẹ Thôi ơi, mẹ là chỗ giao tình với đại đội trưởng, mẹ hãy cứu con!... Mã Đồng vừa kêu gào vừa đi ra khỏi thôn. Một tiếng nổ

rất đanh, rồi tất cả yên lặng. Chú lính kèn đẹp như tiên đồng từ đó mất tăm. Mẹ nuôi nhiều như thế mà vẫn không thoát chết. Tội của chú

là lấy trộm đạn đem bán.

Hôm sau, trên đường phố xuất hiện một cỗ quan tài màu đỏ son, một cỗ xe ngựa. Một đám binh sĩ

khiêng quan tài lên xe. Cỗ quan tài rất nặng, dày năm tấc bằng gỗ bách, phủ chín lần véc ni, lót chín lần vải lót, ngâm nước mười năm

không thấm, súng trường 3.8 bắn không thủng, chôn dưới đất nghìn năm không mục. Mười mấy binh sĩ nâng đáy quan tài, một tiểu đội

trưởng hô khẩu lệnh, mới lẩy bẩy nâng lên khỏi mặt đất đưa lên xe. Quan tài lên xe rồi, một không khí căng thẳng trùm lên đại đội bộ,

binh sĩ chạy ra chạy vào như mắc cửi, người nào người ấy nét mặt căng thẳng. Sau đó, một ông già râu bạc cưỡi lừa đi đến. Ông già

xuống lừa, đến bên cỗ quan tài, vịn vào áo quan mà khóc rống lên, nước mắt chảy như suối, ướt đẫm cả chòm râu. Đó là ông nội của Mã

Đồng, đỗ cử nhân đời Thanh, trình độ văn hóa rất cao. Đại đội trưởng Lỗ và chính ủy Tưởng bước tới, ngượng nghịu đứng bên

cạnh ông già. Ông già khóc chán, quay lại nhìn như nuốt chửng Lỗ và Tưởng. Tưởng nói: - Thưa cụ Mã, cụ đọc làu kinh thư, hiểu sâu

đạo nghĩa. Chúng tôi đành gạt nước mắt mà tử hình Mã Đồng. Lỗ tiếp lời.- Gạt nước mắt mà tử hình Mã Đồng. Ông già nhổ bãi nước bọt

đầy máu vào mặt Lỗ, nói: - Mèo ăn vụng miếng mỡ thì giết, hổ bắt cả con lợn thì tha! Chống Nhật mà rượu thịt chảy như suối! Ông già ngửa mặt

cả cười rồi bỏ đi, con lừa cúi đầu đi theo, cỗ xe chở quan tài đi sau con lừa, lặng lẽ. Tiếng xà ích quát ngựa nghe như tiếng ve sầu, như

tiếng chuông bị bịt miệng không cho ngân.

Sự kiện Mã Đồng như một trận động đất, làm lung lay nền móng của đại đội bộc

phá. Cái cảm giác giả tạo về hạnh phúc bị tiêu tan, tiếng súng hành quyết Mã Đồng bảo chúng tôi rằng, thời buổi loạn lạc, tính

mạng con người như con sâu cái kiến! Sự kiện Mã Đồng thoạt nghe có vẻ biết cách rèn quân, chấp pháp nghiêm minh, nhưng nó

lại phát sinh tiêu cực trong nội bộ đại đội bộc phá. Mấy ngày nay có đến mười mấy binh sĩ say rượu, có những vụ ẩu đả, tiểu đội ở nhà

tôi đã bộc lộ dần tâm trạng bất mãn. Tiểu đội trưởng Vương nói công khai: - Mã Đồng chẳng qua chỉ là vật hi sinh! Nó là thằng bé con, làm

sao biết bán trộm đạn? Ông nội người ta là cử nhân, ruộng tốt nghìn khoảnh, lừa ngựa hàng đàn, thiếu gì mấy đồng tiền còm? Theo

tôi, nó chết là vì hai trâu húc nhau dập đầu con muỗi. Chả trách lão cử nhân nói: Chống Nhật mà rượu thịt chảy như suối! Tiểu đội trưởng

nói câu này vào giữa trưa thì buổi chiều chính ủy Tưởng dẫn hai vệ binh đến nhà tôi. Chính ủy mặt sa sầm, nói: - Vương Mộc Căn, lên đại

đội bộ với tôi! Vương Mộc Căn tròn mắt nhìn các chiến sĩ của mình, chửi: - Đ. mẹ thằng chó chết nào bán đứng ông? Các binh sĩ nhìn

nhau mặt tái nhợt, duy chỉ có Tôn Bất Ngôn là cười khanh khách đi tới trước mặt chính ủy, hoa chân múa tay kể lại chuyện Sa Nguyệt Lượng

cướp vợ của mình. Chính ủy nói: Tôn Bất Ngôn, chỉ định anh làm quyền tiểu đội trưởng. Tôn Bất Ngôn ngoẹo đầu nhìn

miệng chính ủy. Chính ủy túm tay anh ta, rút bút máy viết mấy chữ to tướng. Tôn Bất Ngôn ngoẹo bàn tay lại, ngây người ra nhìn, con

ngươi vàng sáng rực, hoa chân múa tay mừng rỡ. Vương Mộc Căn cười nhạt nói: - Cứ những trò này còn tiếp diễn, thằng câm sẽ mở

miệng nói được. Chính ủy vẫy tay, hai vệ binh hùng hổ tiến đến, áp sát hai bên Vương Mộc Căn. Vương Mộc Căn nói to: - Các người ăn

cháo đá bát, không còn nhớ khi ta đánh đoàn tầu bọc thép nữa rồi! Chính ủy không thèm đếm xỉa những lời quát tháo của Vương

Mộc Căn, vỗ vai Tôn câm. Tôn câm được sủng ái giật mình, đứng nghiêm chào chính ủy. Từ ngoài ngõ vọng lại tiếng gầm của

Vương Mộc Căn:

- Trêu vào ông, ông sẽ cài mìn dưới gối chúng mày!

Công việc đầu tiên của Tôn câm sau khi được đề

bạt làm tiểu đội trưởng là đòi mẹ tôi trả người. Lúc này, mẹ tôi đang nghiền lưu huỳnh cho đội bộc phá ở chỗ cối xay bột, nơi Tư Mã Khố

ẩn nấp khi bị thương. Cách cối xay khoảng trăm thước, chị Phán Đệ trông nom mấy phụ nữ dùng búa nhỏ đập sắt vụn. Cách chỗ chị

Phán Đệ khoảng trăm thước, viên kỹ sư của đại đội bộc phá chỉ huy bốn đội viên khỏe mạnh thụt cái bễ to tướng, đẩy gió vào lò nung. Bên

cạnh họ, các khuôn đã vùi trong cát. Mẹ bịt miệng bằng chiếc khăn mặt, đi vòng quanh cối cùng với con lừa nhỏ. Mùi lưu huỳnh

cay xé mũi, nước mắt mẹ chảy ròng ròng. Con lừa hắt hơi liên tục. Tôi và thằng con trai Tư Mã Khố ngồi trên bụi nhân trần, chị Phán Đệ giám

sát chúng tôi nghiêm ngặt theo lời dặn của mẹ, không cho chúng tôi lại gần cái cối xay. Tôn câm khoác trên vai khẩu súng trường

thô kệch do Hán Dương sản xuất, tay cầm thanh đao của báu gia truyền, khệnh khạng bước tới chỗ cối xay. Chúng tôi thấy

hắn chặn con lừa lại, giơ đao chém vút một cái vào không khí ngay trước mặt mẹ. Mẹ dừng lại sau con lừa, nhìn hắn không chớp. Hắn

chìa bàn tay có chữ ra, cười hô hố. Mẹ gật gật tỏ ý chúc mừng hắn. Tiếp đó, nét mặt hắn thay đổi nhiều kiểu, mẹ lắc đầu quầy quậy, hình

như không chấp thuận yêu cầu gì đó của hắn. Hắn vung tay đấm một quả vào đầu con lừa. Con lừa từ từ khuỵu hai chân trước rồi gục

xuống. Mẹ quát to: Đồ súc sinh! Hắn cười, miệng méo xệch rồi khệnh khạng bỏ đi. Phía bên kia, cửa đáy đã chọc thủng, dòng thép

sáng chói chảy vào khuôn, từng cụm hoa lửa bắn tung tóe. Mẹ nắm hai tai con lừa giúp nó đứng dậy. Rồi mẹ bước tới chỗ chúng tôi, bỏ

khăn bịt miệng vàng khè ra, vén áo nhét đầu vú bị lưu huỳnh hun trắng nhợt vào miệng tôi. Tôi đang phân vân xem có nên nhả

đầu vú đắng ngắt ra không thì mẹ đẩy tôi ra, mạnh đến nỗi suýt nữa tôi bị gãy răng cửa mới mọc. Tôi nghĩ đầu vú mẹ đau kinh khủng,

nhưng không phải, mẹ hoàn toàn không quan tâm tới đầu vú, mà chạy như bay về nhà, chiếc khăn mặt phất phơ theo nhịp chạy. Tôi

hình dung bầu vú đầy bột lưu huỳnh của mẹ cọ xát dữ dội sau lần vải thô. Mẹ như mụ đi trong một cảm giác quái gở. Nếu là hạnh phúc thì

đây là thứ hạnh phúc trong đau khổ tột cùng nên mẹ mới điên lên như vậy. Băn khoăn của tôi được giải đáp ngay lập tức.

- Lãnh Đệ ơi, Lãnh Đệ! Con ở đâu? - Mẹ gọi to, từ gian chính chạy sang gian chái. Bà nội từ trong nhà bò ra, phục trên lối ngoài sân, đầu

ngỏng lên như con ếch ộp. Chái tây của bà nội đã bị các binh sĩ chiếm. Ở đó, năm chú lính chụm đầu vào nhau bên bàn xay, đang xem một

cuốn sách cũ đóng bằng giấy lề. Họ ngẩng lên, ngạc nhiên nhìn chúng tôi. Súng treo trên tường, địa lôi treo dưới xà nhà, đen xỉn, tròn tròn như

những trứng nhện khổng lồ. - Tôn câm đâu rồi? Mẹ hỏi. Các binh sĩ lắc đầu. Mẹ chạy vào chái đông. Bức tranh Nàng Tiên Chim để trên

mặt bàn gãy chân, chặn bằng miếng bánh bao ăn dở và nửa củ hành đại, lá xanh biếc. Cái bát men xanh cũng ở trên bàn, trong bát có một nhúm

xương, không rõ là xương chim hay xương thú. Khẩu súng của Tôn Câm treo trên tường, địa lôi treo dưới xà nhà.

Mẹ đứng giữa

sân, gào lên một cách tuyệt vọng. Các binh sĩ từ gian chái chạy ra, dồn dập hỏi mẹ đã xảy ra chuyện gì.

Tôn câm từ

dưới hầm củ cải chui lên, người bám đầy đất và mốc trắng, nét mặt hắn mệt mỏi nhưng đầy vẻ thỏa mãn.

Mẹ dậm chân,

gào lên: - Tôi lú lẫn mất rồi!

Ở đoạn cuối hầm ngầm trong nhà, chỗ đống cỏ mục, thằng câm đã cưỡng dâm chị ba Lãnh Đệ.

Chúng tôi lôi chị dưới hầm lên đặt nằm trên giường. Mẹ vừa khóc vừa lấy khăn bám đầy bụi lưu huỳnh, thấm nước trong chậu, lau

rửa từng li từng tí trên người chị. Nước mắt mẹ rơi trên mình chị, trên những vết răng ở vú, nhưng chị lại nở một nụ cười mê hồn, ánh mắt

rạng rỡ đầy quyến rũ.

Chị Năm nghe tin chạy về, trố mắt nhìn chị Ba. Chị chẳng nói chẳng rằng chạy ra sân, móc quả

lựu đạn ở thắt lưng, giật nụ xòe ném vào chái đông. Quả lựu đạn bị thối, không nổ.

Nơi xử bắn thằng câm cũng chính là nơi xử

bắn Mã Đồng: bên bờ hố nước bẩn đầy rác rưởi, giữa hố mọc đầy cỏ bồ, ở phía nam của thôn. Thằng câm bị trói theo kiểu trói trọng

phạm ngay bên hố nước, mấy chục binh sĩ tay xách súng đứng thành hàng ngang, chính ủy diễn giải bằng lời lẽ hùng hồn trước quần chúng.

Diễn thuyết xong, các binh sĩ lên cơ bẩm, đẩy đạn lên nòng. Chính ủy đích thân hô khẩu lệnh. Khi những viên đạn sắp sửa bay khỏi nòng thì

chị Lãnh Đệ quần áo trắng tinh, phiêu diêu đi tới nhẹ nhàng như một Nàng Tiên. Nàng Tiên Chim đến rồi! Có người kêu lên. Mọi

người lập tức nhớ lại thân thế kỳ lạ và những sự tích thần kỳ của Tiên Chim, quên bẵng thằng câm. Đây là giờ phút đẹp đẽ nhất trong cuộc

đời Tiên Chim, chị nhảy múa trước mặt mọi người như một con tiên hạc, khuôn mặt tươi tắn như bông sen hồng, sen bạch.

Thân hình cân xứng, cặp môi mọng đầy quyến rũ. Chị vừa múa vừa tiến lại gần thằng câm rồi đột nhiên dừng lại nghiêng đầu ngắm

khuôn mặt hắn. Thằng câm nở một nụ cười ngơ ngẩn. Chị đưa tay vuốt nhẹ mái tóc dày như thảm, véo nhẹ cái mũi củ hành của thằng câm.

Cuối cùng, chị công khai nắm lấy bộ sậu giữa hai chân, cái bộ sậu đã gây oan nghiệt, rồi nghiêng đầu nhìn quần chúng mà cười khúc

khích. Đám phụ nữ vội quay mặt đi, đám đàn ông thì nhìn mê mẩn, nhếch mép cười hóm hỉnh.

Chính ủy húng hắng ho, rất không

tự nhiên, ra lệnh:

- Lôi cô ta ra! Thi hành lệnh xử bắn!

Thằng câm ngửa mặt lên, kêu ú ớ, hình như

muốn kháng nghị.

Nàng Tiên Chim tay vẫn nắm cái của ấy, cặp môi mọng đầy vẻ ham muốn, phản ánh một dục vọng lành mạnh, tự

nhiên. Không ai muốn chấp hành mệnh lệnh của chính ủy.

Chính ủy hỏi to:

- Cô kia, hắn cưỡng dâm cô hay

cô thuận tình?

Nàng Tiên Chim không trả lời.

Chính ủy lại hỏi:

- Cô có thích

hắn không?

Nàng Tiên Chim vẫn không trả lời.

Chính ủy tìm mẹ trong đám đông, vẻ khó xử: -

Bác xem nên thế nào!... Theo tôi nghĩ, hay là cho chúng nó lấy nhau cho xong. Tôn Bất Ngôn tuy có sai lầm, nhưng không đáng tội chết; đó

là điều chắc chắn!

Mẹ không nói gì, rẽ đám đông đi về. Mẹ bước rất chậm, vẻ nặng nhọc như cõng trên lưng một tấm bia. Mọi người

nhìn theo, khi thấy mẹ kêu gào, mới không để ý nữa.

- Cởi trói cho anh ta. - Chính ủy mệt mỏi buông ra câu này, rồi bỏ đi.

8

Hôm ấy là ngày mồng Bảy tháng Bảy âm lịch, Ngưu Lang và Chức Nữ gặp

nhau. Trong nhà ngột ngạt, muỗi nhiều tới mức có thể quơ được cả nắm. Mẹ trải chiếu dưới gốc cây thạch lựu; lúc đầu chúng tôi

ngồi, sau đó là nằm trên chiếu nghe mẹ thủ thỉ kể chuyện. Lúc chạng vạng tối, trời mưa nhẹ. Mẹ bảo đó là nước mắt Chức Nữ. Không khí ẩm

ướt, gió mát thổi đến từng cơn. Dưới gốc cây lựu, những chiếc lá lấp lánh. Ở trong chái đông và chái tây, các binh sĩ thắp những ngọn nến tự

tạo. Muỗi cắn, mẹ xua chúng bằng lá bồ đề. Ngày hôm nay, tất cả chim khách đều bay lên trời xanh, tầng tầng lớp lớp, cắn đuôi nhau, bắc

nhịp cầu ô thước trên sông Ngân phong ba cuồn cuộn. Chức Nữ và Ngưu Lang qua cầu ô thước đến với nhau, mưa và móc là những giọt

lệ nhớ thương của
họ. Trong lời thủ
thỉ của mẹ, tôi và
Niệm Đệ, thằng
nhỏ nhà Tư Mã,
ngước nhìn bầu
trời đầy sao. Chị
Tám tuy bị mù

nhưng cũng ngẩng mặt nhìn trời, mắt chị còn sáng hơn sao. Ngoài ngõ vang lên tiếng chân nặng nề của những người đổi gác trở về. Cánh

đồng xa xa, ếch nhái đang hợp xướng. Trên dàn biển đậu chân tường, chim Thợ Dệt cất tiếng hỏi:

- Chiu chiu chiu... chiu chiu. Trong

màn đêm mờ ảo, một số chim lớn nặng nề bay qua, chúng tôi lờ mờ trông thấy bóng trắng của chúng và tiếng vỗ cánh rào rào. Những

con dơi kêu chít chít, những giọt nước trên cành rơi tí tách. Sa Tảo Hoa nằm trong lòng mẹ, ngáy đều đều. Chái đông vang lên tiếng kêu

như mèo của Lãnh Đệ, cái bóng đồ sộ của thằng câm lắc lư trước ánh đèn. Hai người đã lấy nhau. Chính ủy Tưởng là người làm mối. Tịnh thất

thờ Nàng Tiên Chim trở thành phòng cô dâu với những cuộc truy hoan. Nàng Tiên Chim thường xuyên mình trần chạy ra sân.

Thằng câm đeo trên hai núm vú chị hai quả lục lạc nhỏ, khi chạy kêu loong coong. Một binh sĩ nhìn trộm vú chị, suýt bị thằng câm đánh

gãy cổ. Khuya rồi, vào nhà ngủ đi, mẹ nói. Trong nhà nóng, lắm muỗi, cho chúng con ngủ ở đây. Chị Sáu nói. Mẹ bảo, không được,

nhiễm sương là ốm, với lại, trên trời có... Chúng tôi hình như nghe thấy có tiếng người đang trao đổi, bông hoa đẹp quá, hái đi! Lúc

về hãy hái. Đó là tiếng của những con nhện thành tinh, chuyên cưỡng dâm những bông cúc vàng.

Chúng tôi nằm trên giường,

không tài nào ngủ được. Điều kỳ lạ là chị Tám lại ngủ rất ngon lành, khóe miệng có một tia nước bọt trong suốt và thơm lựng. Cây

ngải hun muỗi bốc khói cay cay. Cây nến trên cửa sổ của các binh sĩ chiếu sáng cửa sổ chúng tôi, cảnh vật trong sân mờ ảo. Những con cá

biển chị Lai Đệ gửi cho đã ươn, đang bốc mùi trong nhà xí. Chị còn gửi cho bao nhiêu của cải, vải vóc tơ lụa, đồ đạc, đồ chơi,

nhưng bị đại đội bộc phá tịch thu tất. Then cửa buồng chính kêu khẽ. - Ai đấy? - mẹ quát, thuận tay vớ con dao thái rau. Không một

chút động tĩnh. Có lẽ chúng tôi nghe lầm. Mẹ đặt con dao vào chỗ cũ. Cây ngải hun muỗi khẽ lóe lên những tia sáng ngắn ngay dưới

chân giường.

Một bóng đen gầy gầy đột nhiên đứng ngay ở đầu giường. Mẹ kinh hoảng kêu lên. Chị Sáu cũng hoảng hốt kêu lên.

Bóng đen chồm lên giường bịt miệng mẹ. Mẹ sờ soạng tìm con dao định chém thì bóng đen nói: Mẹ, con là Lai Đệ. Con dao rơi

xuống chiếu. Chị Cả về rồi! Chị Cả quì trên giường, khóc nức nở. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn khuôn mặt lờ mờ của chị. Tôi trông thấy

có những gì lấp lánh trên đó. - Lai Đệ, đúng là con đấy ư? Con là ma chăng? Con là ma mẹ cũng không sợ, để mẹ xem mặt con một tí. - Mẹ

tìm bao diêm trên đầu giường.

Chị Cả giữ tay mẹ lại, hạ thấp giọng, nói: - Mẹ đừng thắp đèn.

- Lai Đệ, con

nhẫn tâm lắm, những năm qua con với thằng Lượng đi những đâu? Con làm khổ mẹ quá!

- Mẹ ơi, chuyện dài lắm. Chị Cả

nói: - Con gái con đâu?

Mẹ trao Sa Tảo Hoa đang ngủ say cho chị, nói: - Thế mà cũng là mẹ, đẻ mà không nuôi, không bằng

con vật.... Vì nó mà em Tư và em Bảy...

- Mẹ ơi. Ân tình của mẹ thể nào cũng có lúc con đền đáp, cả em Tư và em Bảy

nữa

Lúc này chị Sáu bước tới gọi: - Chị Cả!

Chị Cả ngửng lên, vỗ vỗ chị Sáu, nói: - Em

Sáu. Còn Kim Đồng đâu, Ngọc Nữ đâu? Kim Đồng Ngọc Nữ còn nhớ chị không?

Mẹ nói: - Nếu không có đại đội

bộc phá thì cả nhà ta chết đói từ lâu!

Chị Cả nói: - Mẹ ạ, lão Tưởng và thằng cha Lỗ không phải con người!

Mẹ nói: - Người ta không đối xử tệ với mình thì nói gì cũng phải có lương tâm chứ!

Chị Cả nói: - Mẹ, đó là âm mưu

của họ, họ viết thư cho anh Lượng ép phải đầu hàng, nếu không, sẽ bắt con gái của con làm con tin.

Mẹ hỏi: - Lại

có chuyện ấy hả? Họ đánh nhau thì việc gì đến con bé?

Chị Cả nói: - Mẹ ơi, con về lần này là để cứu cháu. Mẹ ạ, con

có đem theo mười mấy người, chúng con đi ngay bây giờ, để cho bọn thằng Lỗ mừng hụt! Mẹ ơi, công ơn của mẹ cao như núi, cho phép

con được báo đáp sau này. Con đi đây!

Chị Cả chưa nói dứt câu, mẹ đã giằng lại bé Tảo Hoa, giận dữ nói: - Lai Đệ, mày

đừng đánh lừa tao. Trước kia mày quẳng con mày cho tao như quẳng một con chó. Tao không quản nguy hiểm nuôi nó đến bây

giờ. Khá nhỉ, lại về đây ăn sẵn! Nào là đội trưởng Lỗ, chính ủy Tưởng, mày bịa ra tất! Mày muốn làm mẹ rồi hả? Đú đởn với thằng

Lượng đủ rồi hả?

- Mẹ, anh ấy bây giờ là Lữ trưởng bộ đội liên hiệp Thiên hoàng, cai quản cả nghìn người!

- Tao không cần nó có bao nhiêu người, tao cũng chẳng cần chức Trưởng của nó! - Mẹ nói: - Mày bảo nó đến mà bế đi. Mày bảo nó,

những con thỏ mà nó treo trên cây, tao vẫn để đó.

- Mẹ ơi, đây là chuyện lớn, liên quan đến hàng ngàn vạn người, mẹ đừng lẩm cẩm!

- Tao lẩm cẩm cả đời người rồi, ngàn vạn người tao cũng thây kệ! Tao chỉ biết con Hoa là do tao nuôi, tao chẳng cho ai hết!

Chị Cả vồ lấy Tảo Hoa nhảy xuống giường chạy ra ngoài. Mẹ quát: - Đồ mất dạy, dám cướp hả?

Tảo Hoa òa

khóc.

Mẹ nhảy xuống giường, đuổi theo.

Ngoài sân rộ lên những tiếng súng, cảnh hỗn loạn trên nóc nhà,

có người rú lên thê thảm rồi lăn xuống sân.

Một bàn chân dẫm thủng nóc nhà chúng tôi, đất rơi xuống rào rào cùng với những

ánh sao.

Trong sân cực kỳ hỗn loạn, tiếng súng, tiếng gươm chạm nhau, tiếng quát tháo của đám binh sĩ: - Không cho chúng nó

thoát!

Binh lính của đại đội bộc phá cầm trong tay mười mấy cây đuốc tẩm dầu chạy tới, trong sân sáng như ban

ngày. Ngoài ngõ, sau nhà đều có tiếng đàn ông. Sau nhà có tiếng người thét: - Trói nó lại, xem nó còn chạy nữa thôi!

Đại đội trưởng

Lỗ bước vào sân, nói với chị Lai Đệ lúc này đang bế Tảo Hoa đứng nép vào chân tường: - Bà Sa, bà làm vậy có đẹp không?

Sa Tảo Hoa khóc to.

Mẹ bước ra sân.

Chúng tôi bám cửa sổ nhìn ra ngoài.

Một người đàn ông nằm bên lối đi, trên người thủng lỗ chỗ, máu chảy thành vũng rồi bò ra tứ phía như rắn. Mùi máu tanh lợm, nóng

hôi hổi. Mùi dầu hỏa xộc lên mũi. Máu vẫn chảy ra từ các vết đạn, sủi bọt. Anh ta chưa chết hẳn, một chân vẫn co giật. Miệng cạp đất, cổ

vổng lên, không trông thấy mặt anh ta. Lá cây như dát vàng. Thằng câm tay cầm đao, vừa ú ớ vừa ra hiệu với Lỗ đại đội trưởng. Tiên Chim

chạy ra, rõ khéo, khoác chiếc áo rõ ràng là áo của thằng câm, vạt áo dài đến đầu gối, cặp vú nửa kín nửa hở. Đôi chân thon dài, trắng

muốt. Người chắc lẳn, bắp chân trắng mịn. Miệng hé mở, mắt lim dim, lúc nhìn cây đuốc này, lúc nhìn cây đuốc khác. Một tốp binh sĩ

dẫn về ba người mặc quân phục xanh, một người bị thương ở tay, máu đang chảy, mặt tái nhợt. Một người chân khập khiễng, một người

bị trói vít đầu xuống. Anh ta cố sức ngẩng đầu lên, nhưng một bàn tay khỏe ấn đầu anh ta xuống. Chính ủy Tưởng cũng tới, trong tay

cầm chiếc đèn pin có buộc dải lụa đỏ. Mẹ nhón gót chạy ra vì không kịp đi giày. Mùn giun đùn lên từng đống trên mặt đất. Không hề sợ, mẹ

mặt đối mặt với đại đội trưởng Lỗ: - Có chuyện gì vậy?

Đại đội trưởng Lỗ nói: - Chuyện này không liên quan gì đến bác!

Chính ủy Tưởng làm một động tác thừa là dùng miếng vải đỏ che mặt đèn pin. Anh ta chiếu đèn vào mặt Lai Đệ. Lai Đệ thân

hình mảnh dẻ như một cây bạch dương.

Mẹ đi tới trước mặt chị Cả giằng lấy bé Hoa. Bé Hoa ôm chầm lấy bà ngoại. Mẹ dỗ

nó: - Cháu ngoan, đừng sợ, có ngoại đây!

Bé Hoa khóc nhỏ dần, rồi chỉ còn tiếng sụt sịt.

Cánh tay chị Cả

vẫn giữ nguyên tư thế bế con cứng nhắc, trông rất xấu. Mặt chị trắng bệch, hai mắt ngây dại. Chị mặc bộ quần áo xanh kiểu đàn ông, đôi

vú đã trưởng thành nhô cao, không dẹt như vú mẹ.

- Bà Lượng, chúng tôi đối xử với vợ chồng bà có thể nói là chí

nhân chí nghĩa! Không theo chúng tôi cũng chẳng ép, nhưng không nên đầu hàng bọn Nhật! - Đại đội trưởng Lỗ nói.

Chị Cả cười

nhạt: - Đó là chuyện của các ông, đừng nói với bọn đàn bà chúng tôi.

Chính ủy Tưởng nói: - Nghe nói bà

Lượng là tham mưu cấp cao của ông Lượng?

Chị Cả nói: - Tôi chỉ biết đòi lại con gái tôi. Các ông có giỏi thì chơi nhau bằng

gươm bằng súng. Đem trẻ con ra làm những trò mèo, không phải là bậc trượng phu!

Chính ủy Tưởng nói: - Bà sai rồi! Chúng tôi

đối với tiểu thư
có thể nói cực kỳ
chu đáo, có bà cụ
làm chứng, có các
em gái bà làm
chứng, có đất dày
làm chứng, có trời
cao làm chứng!

Bản chất của chúng tôi là yêu trẻ, vì trẻ, tất cả hành động của chúng tôi đều vì mục đích đó. Chúng tôi không muốn một cô bé

xinh đẹp như thế này mà lại có bố mẹ là Hán gian!

Chị Cả nói: - Ông đừng nhiều lời nữa. Tôi đã rơi vào tay các ông, muốn làm gì

thì làm!

Thằng câm xông ra. Dưới ánh sáng của mười mấy cây đuốc, hắn cao to hung hãn lạ thường. Da đen thui như bôi một

lớp mỡ con hoan.
Ồ à... Ồ à... mắt
hắn như mắt chó
sói, mũi lợn, tai
khỉ, mặt hung dữ
như mặt hổ, hắn
vừa gào lên a...
a... vừa giơ cánh

tay hộ pháp lên lắc lắc nắm đấm, chạy một vòng tròn trước mặt mọi người. Hắn đá cái xác nằm trên lối đi và lần lượt đấm đá ba tù

binh, mỗi người một đấm, vừa đấm vừa kêu ố ố. Quả đấm cuối cùng, người tù binh cố ngẩng đầu, ngã lăn ra bất tỉnh. Chính ủy

Tưởng ngăn hắn lại, khiển trách: - Tôn Bất Ngôn, không được đánh tù binh! Thằng câm nhệch miệng cười, chỉ vào chị Lai Đệ, lại chỉ

vào ngực hắn. Hắn đi tới trước mặt chị, tay trái bóp vai chị, tay phải làm điệu bộ với mọi người. Chị Ba nhìn đăm đăm ngọn lửa

luôn thay hình đổi dạng. Chị Cả giơ tay trái tát đánh bốp vào má phải thằng câm. Hắn buông tay, ngơ ngác xoa má, hình như không hiểu cú

đánh từ đâu tới. Chị Cả lại giơ tay phải tát đánh bốp vào má trái thằng câm, cái tát vừa nhanh vừa mạnh. Hắn loạng choạng lùi lại. Do lực

phản hồi của cú tát, chị Cả cũng thoái lui một bước. Chị Cả dựng ngược mày liễu, trợn tròn đôi mắt phượng, nghiến răng

nghiến lợi, chửi: - Đồ súc sinh, mày hủy hoại em gái tao!

Đại đội trưởng Lỗ bảo: - Giải nó đi! Con nữ tặc, hung hăng khiếp!

Vài binh sĩ tiến đến kẹp chặt cánh tay chị Cả. Chị nói to: - Mẹ lú lẫn rồi! Con Ba là chim phượng hoàng, thế mà mẹ gả cho thằng Câm!

Một binh sĩ thở hồng hộc chạy vào, báo cáo: - Báo cáo đại đội trưởng, báo cáo chính ủy, đại đội nhân mã của Sa Nguyệt Lượng đã

vào trấn Sa Lĩnh!

Đại đội trưởng Lỗ nói: - Mọi người không được rối lên. Các trung đội trưởng chú ý, hành động theo kế hoạch đã bàn, gài

tất cả số mìn hiện có.

Chính ủy Tưởng nói: - Để đảm bảo an toàn cho bác và lũ trẻ, bác đến đại đội bộ với chúng tôi!

Mẹ lắc đầu, nói: - Không, có chết cũng chết ở nhà!

Chính ủy Tưởng khoát tay, một tốp lính kèm chặt mẹ, tốp khác

ùa vào trong nhà. Mẹ gào to: - Chúa ơi, xin Chúa chứng giám!

Cả nhà tôi bị giam trong phòng xép nhà Tư Mã. Trước cửa có lính

gác. Bên cạnh là đại sảnh, đèn khí sáng trưng, người nói ầm ĩ. Bên ngoài thôn, tiếng súng nổ như ngô rang.

Chính ủy

Tưởng xách chiếc đèn bão, chụp đèn bằng thủy tinh. Khói trong đèn bốc lên cuồn cuộn, khiến anh ta phải nheo mắt lại. Anh ta để đèn lên

bàn, nhìn chúng tôi từ đầu đến chân, nói: - Đứng làm gì nhỉ, ngồi xuống cả đi. Anh ta chỉ những ghế tựa bằng gỗ hoa lê bày xung quanh

chân tường, nói: - Chàng rể thứ hai nhà bác ra vẻ đấy! Anh ta ngồi xuống chiếc ghế tựa, hai tay ôm gối, nhìn chúng tôi bằng ánh mắt châm

biếm. Chị Cả ngồi phịch xuống ghế, đối diện với anh ta qua chiếc bàn. Chị bĩu môi, nói:

- Thưa ông chính ủy, ông bắt tôi thì dễ nhưng thả tôi

thì khó đấy! Chính ủy Tưởng cười: - Khó khăn lắm mới mời được bà đến đây, sao lại thả? Chị Cả nói: - Mẹ cứ ngồi đây, xem họ dám làm gì

chúng ta?

Chúng tôi quả thật không định làm gì các vị. - Chính ủy Tưởng nói: - Mời bác ngồi! Mẹ bế Sa Tảo Hoa, ngồi

xuống chiếc ghế ở xó nhà. Tôi và chị Tám cầm vạt áo mẹ đứng bên ghế. Công tử nhà Tư Mã thì ngoẹo đầu trên vai chị Sáu. Chị Sáu buồn ngủ

đến nỗi người cứ lắc lư. Mẹ kéo tay chị ngồi xuống ghế. Chính ủy Tưởng móc ra một điếu thuốc lá, gõ gõ đầu thuốc lên móng tay cái

rồi lục lọi các túi, rõ ràng là tìm diêm. Không thấy! Chị Cả cười nhạt, trong cái rủi có cái may. Anh ta đến bên chiếc đèn, miệng ngậm

điếu thuốc, châm phía trên ngọn lửa. Anh ta nheo mắt, hít bập bập. Ngọn lửa kéo dài trong chụp. Đầu điếu thuốc đỏ lên rồi bắt cháy. Anh

ta ngẩng lên, gỡ điếu thuốc trên miệng, ngậm miệng lại rồi tuôn khói ra hai lỗ mũi. Bên ngoài thôn vọng lại tiếng mìn nổ, cửa kính rung

leng keng, những đốm lửa nhảy múa trên không. Tiếng gào khóc, tiếng quát tháo lúc gần lúc xa, lúc rõ mồn một. Chính ủy Tưởng mỉm cười

với thái độ khiêu khích, nhìn chị Lai Đệ.

Chị Lai Đệ như ngồi phải gai, nhấp nhổm trên ghế, đến nỗi cái ghế kêu kèn kẹt.

Mặt chị trắng nhợt, hai tay bám thành ghế run bần bật.

- Đội kỵ binh của Lữ trưởng Lượng rơi vào trận địa mìn rồi! -

Chính ủy Tưởng ra vẻ tiếc rẻ, nói tiếp - Tiếc mấy chục con ngựa quá!

- Các ông... đừng tưởng bở! - Chị Cả vịn ghế

đứng dậy. Một loạt tiếng nổ dữ dội hơn, ấn chị ngồi xuống.

Chính ủy Tưởng đứng lên, thanh thản gõ gõ tấm ngăn bằng ván

gỗ giữa phòng xép với đại sảnh, làm như nói một mình:

- Toàn là thông dầu, ngôi nhà này dùng hết bao nhiêu gỗ? Anh ta ngước nhìn chị

Cả, hỏi: - Bà đoán xem, dùng hết bao nhiêu gỗ: dầm xà, cửa ra vào, cửa sổ, sàn, ván thưng, bàn ghế?... Chị Cả nhấp nhổm không

yên. Phải cả một cánh rừng chứ chả chơi! Chính ủy Tưởng xót xa, làm như cánh rừng bị chặt quang đang trải ra trước mắt anh ta. Sớm muộn

phải thanh toán chuyện này! - Nét mặt rầu rầu, rồi quên phắt cánh rừng bị tàn phá, anh ta đi tới trước mặt chị Cả, đứng dạng chân thành

hình chữ A, tay phải chống nạnh, khuỷu tay gập lại thành một góc nhọn. - Tất nhiên, chúng tôi cho rằng Sa Nguyệt Lượng có khác với những

kẻ cam tâm làm Hán gian. Ông ta có một lịch sử chống Nhật rất vẻ vang. Nếu ông ta quyết tâm sửa chữa sai lầm, chúng tôi vui lòng

gọi ông ta là đồng chí. Bà Lượng này, lát nữa chúng tôi bắt được ông ấy, bà nên khuyên răn ông ấy một tí!

Chị Cả ngồi nhũn ra trên ghế,

rít lên: - Các ông không thể bắt được anh ấy! Tưởng bở! Xe Jeep Mỹ nhanh hơn ngựa của các ông!

- Mong rằng

như thế - Chính ủy Tưởng nói. Anh ta bỏ tay xuống, hai chân cũng đổi thế đứng. Anh ta rút một điếu thuốc đưa cho Lai Đệ. Lai Đệ co người

lại theo bản năng, chính ủy Tưởng đưa dấn theo. Lai Đệ vênh mặt quan sát nụ cười khó hiểu trên khuôn mặt của chính ủy Tưởng. Chị rụt rè

giơ tay ra, bàn tay có những ngón ám khói thuốc, dùng hai ngón tay kẹp điếu thuốc. Chính ủy Tưởng vẩy tàn điếu thuốc trên tay, thổi phù một

cái cho nó đỏ lên, rồi đưa tới trước mặt chị Cả. Chị Cả lại vênh mặt lên, chính ủy Tưởng vẫn mỉm cười. Chị Cả vội ngậm điếu thuốc,

dướn về phía trước, châm lửa ở đầu điếu thuốc trên tay chính ủy Tưởng. Tôi nghe rõ tiếng bập môi của chị. Mẹ thẫn thờ nhìn bức

tường, chị Sáu và cậu ấm nhà Tư Mã nửa thức nửa ngủ, Sa Tảo Hoa không động cựa. Khói thuốc tỏa ra trên mặt chị Cả. Chị ngửa mặt,

người ngả về phía sau, tay buông thõng. Ngón tay kẹp điếu thuốc ướt nhèm y hệt con cá trạch lôi ra khỏi nước. Lửa ở đầu điếu thuốc

bén rất nhanh về phía môi chị. Đầu tóc rối bù, những nếp nhăn hằn hai bên mép, mắt thâm quầng. Nụ cười tắt dần trên môi chính ủy

Tưởng như giọt nước cạn dần trên tấm thép nóng, từ xung quanh cạn vào giữa, cuối cùng còn như một mũi kim, lóe lên một cái rồi biến

mất. Anh ta quẳng mẩu thuốc đã bén sát ngón tay, dùng chân di cho tắt hẳn, rồi bước những bước dài, đi ra.

Có tiếng hét to

từ phòng khách bên cạnh vọng lại:

- Nhất định phải bắt sống Sa Nguyệt Lượng, dù hắn rúc vào hang chuột cũng phải đào mà lôi ra!

Tiếp theo là tiếng đèn pin dằn mạnh xuống bàn.

Mẹ ái ngại nhìn chị Cả đang ngồi nhũn ra trên ghế như bị rút hết xương, bước tới

cầm lấy những ngón tay ám khói thuốc của chị, lắc đầu. Chị Cả tụt từ trên ghế xuống, quì trước mặt mẹ, miệng lập bập như đang mút vú,

những tiếng kêu kỳ quặc tuôn ra, lúc đầu tôi tưởng chị cười, nhưng ngay lập tức tôi biết là chị khóc. Chị quệt nước mắt nước mũi vào

chân mẹ. Chị nói:

- Mẹ ơi, không có lúc nào là con không nhớ mẹ, nhớ các em...

Mẹ hỏi: - Hối hận rồi ư?

Chị Cả do dự một thoáng, lắc đầu.

Mẹ nói: - Vậy là tốt, làm gì thì cũng do Chúa sắp đặt, hối hận là trái ý Chúa!

Mẹ trao Sa Tảo Hoa cho chị, nói: - Ngắm nó một lúc đi!

Chị Cả vuốt nhẹ khuôn mặt đen nhẻm của con bé, nói: - Mẹ, nếu họ

xử bắn con thì mẹ nuôi cháu cho con.

Mẹ nói: - Họ không bắn chết con thì mẹ vẫn nuôi con bé!

Chị Cả định trao lại bé Hoa cho mẹ, mẹ bảo: - Hãy bế nó một tí, mẹ còn cho Kim Đồng ti sữa.

Mẹ bước tới bên ghế, vén áo

lên. Tôi quì trên ghế ti vú mẹ. Mẹ nâng tà áo, khom lưng xuống, nói: - Bình tâm mà xét, tay Lượng không phải đồ tồi, chỉ riêng chuyện

những con thỏ treo trên cây, mẹ cũng phải nhận anh ta là con rể. Nhưng anh ta không làm nên trò trống gì đâu, chỉ chuyện mấy con

thỏ, mẹ biết anh ta không làm nên trò trống gì. Gộp cả hai đứa cũng không địch nổi lão Tưởng. Lão là loại thâm hiểm, mát nước thối đá.

Nhớ lại khi trước, những con thỏ treo đầy các cây trong vườn khiến mẹ tức điên lên. Vậy mà trong khoảnh khắc, chính những con

thỏ đó lại là lý do để mẹ nhận Sa Nguyệt Lượng là con rể. Và cũng vẫn những con thỏ đó, là cơ sở để mẹ đoan chắc Sa Nguyệt Lượng sẽ

thua chính ủy Tưởng.

Vào lúc tranh tối tranh sáng trước bình minh, một đàn chim thước đi bắc cầu trên sông Ngân

trở về đậu trên nóc nhà, kêu chiêm chiếp vì mệt mỏi. Lũ chim thước làm tôi thức giấc. Tôi nhìn thấy mẹ bồng Sa Tảo Hoa ngồi trên

ghế, còn tôi thì ngồi trên đầu gối lạnh ngắt của chị Lai Đệ. Chị ôm chặt eo tôi bằng hai cánh tay thanh mảnh của chị. Chị Sáu và công tử

nhà Tư Mã ngủ gối đầu lên nhau. Chị Tám ngồi tựa bên mẹ như cũ. Cặp mắt mẹ vô cảm, hai mép trễ xuống chứng tỏ đã quá mệt mỏi.

Chính ủy Tưởng bước vào đưa mắt nhìn chúng tôi, nói: - Bà Lượng, có đi thăm ông Lượng một chút không?

Chị Cả đẩy tôi

ra, đứng phắt dậy, giọng khản đi: - Ông nói láo!

Chính ủy Tưởng chau mày, nói: - Láo hả? Vì sao tôi phải nói láo kia chứ? Anh

ta bước tới bên bàn, cúi xuống thổi tắt ngọn đèn. Những tia nắng lập tức ùa vào phòng. Anh ta ngả tay ra, lễ phép - chưa hẳn là lễ

phép - mời: - Xin mời, vẫn chỉ một câu thôi, chúng tôi không muốn bịt chặt tất cả các ngả đường. Nếu ông Lượng quay lại thì có thể cho ông giữ

chức đại đội phó đại đội bộc phá.

Chị Cả bước ra như một cái máy, ra đến cửa, chị quay lại nhìn mẹ. Chính ủy Tưởng nói: - Bác có thể

đi cùng, cả các em bé nữa.

Chúng tôi đi qua rất nhiều lần cửa nhà Tư Mã, qua những sân trong mà sân nào cũng giống sân

nào. Đi qua năm lớp sân, chúng tôi nhìn thấy ở sân chính có nhiều thương binh, cô Đường đang băng bó cho một thương binh bị

thương ở chân. Chị Năm Phán Đệ đang phụ với cô Đường. Chị chăm chú đến nỗi không phát hiện ra chúng tôi. Mẹ nói nhỏ với chị Cả: - Đó

là em Năm của con. Chị Cả liếc nhìn chị Năm. Chính ủy Tưởng nói: - Chúng tôi đã phải trả giá quá đắt! Sân trong thứ sáu có kê một

bộ ván trên đặt cái xác, che mặt bằng miếng vải trắng. Chính ủy Tưởng nói: - Đại đội trưởng Lỗ của chúng tôi đã anh dũng hi sinh, tổn

thất không thể lường được. Anh ta lật miếng vải, chúng tôi trông thấy một khuôn mặt chữ điền, râu quai nón, đầy máu. Anh ta nói: -

Các chiến sĩ chỉ muốn lột da Sa Nguyệt Lượng, nhưng chính sách không cho phép. Bà Lượng này, sự chân thành của chúng tôi có lẽ

trời đất quỉ thần cũng phải cảm động chứ nhỉ? Qua sân trong thứ bảy, vòng qua một bức tường làm bình phong, chúng tôi đã đứng ở

cổng nhà Phúc Sinh Đường, trên bậc tam cấp.

Trên đường phố, những binh sĩ của đại đội bộc phá chạy đi chạy lại như kiến vỡ tổ.

Mặt người nào người ấy lấm đầy bụi đất. Mười mấy binh sĩ dắt mười mấy con ngựa dọc theo phố đi từ đông sang tây. Có mấy binh

sĩ chỉ huy mấy chục người dân, dùng dây thừng kéo một chiếc xe Jeep đi ngược lại từ tây sang đông. Hai tốp gặp nhau ở cổng nhà Phúc

Sinh Đường, hai người có vẻ như tiểu đầu mục cùng chạy lên, cùng đứng nghiêm, cùng giơ tay chào, cùng báo cáo lên chính ủy. Một

người báo cáo thu được mười ba con ngựa. Một người báo cáo tịch thu được một chiếc xe Jeep, đáng tiếc là bị vỡ két nước, đành

cho trâu kéo về. Chính ủy Tưởng nhiệt liệt biểu dương họ. Trong khi biểu dương, các binh sĩ đứng ưỡn ngực, mắt sáng lên.

Chính ủy Tưởng dẫn chúng tôi đến cổng nhà thờ. Hai bên cổng có mười sáu binh sĩ bồng súng đứng gác. Tưởng giơ tay, đám lính gác

đứng nghiêm, bồng súng chào. Đám phụ nữ trẻ con chúng tôi nghiễm nhiên trở thành những vị tướng đi quan sát chiến trường.

Có khoảng sáu mươi tù binh quân phục xanh chen chúc ở góc đông nam trong sân nhà thờ, trên đầu họ là những tấm liếp bị hư hỏng vì nước

mưa, mọc đầy nấm. Trước mặt họ là bốn binh sĩ xếp hàng ngang, tay cầm tiểu liên, tay trái nắm băng đạn cong cong như sừng trâu, tay

phải đặt trên báng súng bóng mịn như đùi phụ nữ, ngón tay trỏ lồng vào lẫy cò như chiếc lưỡi vịt. Họ quay lưng về phía chúng tôi. Sau

lưng họ là một đống thắt lưng bằng da bò trông như những con rắn chết. Các tù binh muốn đi lại, phải hai tay giữ cạp quần.

Một nét cười thoáng qua trên nét mặt chính ủy Tưởng. Anh ta húng hắng ho, có lẽ để gây sự chú ý. Các tù binh uể oải ngẩng đầu

nhìn chúng tôi. Ánh mắt họ chợt lóe lên, có người chớp một cái, người hai cái, người ba cái, người bốn năm cái, người nhiều

nhất không quá chín cái. Những ánh mắt lạ lùng đó là do sự có mặt của chị Lai Đệ, nếu như chị đúng như lời chính ủy Tưởng, là một

nửa của Sa Nguyệt Lượng trong công tác chỉ huy bộ đội. Không rõ do một tình cảm nào đó chi phối, chị Cả đỏ hoe mắt, mặt trắng

nhợt, đầu cúi gập xuống ngực.

Những tù binh này khiến tôi phảng phất nhớ lại những con lừa đen của đội Hỏa-mai. Họ tụ tập trong

nhà thờ này, và cũng thích cái góc này. Hai mươi tám con lừa ghép thành mười bốn cặp, con nọ gặm yêu mông con kia, chăm sóc cho

nhau, yêu mến lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau. Một đội lừa đoàn kết thân mật đã bị diệt ở nơi nào? Ai đã diệt đội lừa? Bị diệt ở núi Tai Ngựa bởi

đội du kích của Tư Mã Khố, hay ở gò Khuỷu Tay bởi đội Tiện Y Nhật Bản? Trong cái ngày thiêng liêng làm lễ rửa tội cho tôi, mẹ bị

cưỡng hiếp. Chúng là những tên lính quân phục xanh của đội Hỏa-mai, là kẻ thù của tôi. Giờ đây, nhân danh Cha, Con và thánh thần, phải

trừng phạt chúng, a men!

Chính ủy Tưởng dọn giọng, nói: - Các anh em lữ đoàn Sa Nguyệt Lượng, đã đói chưa?

Các tù binh lại ngẩng lên, có người định trả lời nhưng không dám, có người không thèm trả lời.

Một vệ binh đứng bên cạnh

chính ủy Tưởng nói: - Các ông trẻ, điếc cả rồi hay sao? Chính ủy đại đội hỏi các người đấy!

- Không được mắng người ta! -

Chính ủy Tưởng khiển trách nghiêm khắc anh vệ binh. Anh vệ binh đỏ mặt, cúi đầu xuống. Tưởng nói: - Các anh em, biết anh em vừa

đói vừa khát, người nào mắc bệnh dạ dầy chắc đang đau hoa cả mắt, lạnh cả sống lưng. Hãy kiên nhẫn, cơm sắp có rồi. Ở đây điều

kiện thiếu thốn, chẳng có gì ngon, tạm nấu nồi cháo đậu xanh để anh em ăn cho đỡ đói, đỡ khát. Buổi trưa chúng ta ăn màn thầu bằng bột mì

trắng, rau phỉ xào thịt ngựa.

Các tù binh tỏ vẻ vui mừng, vài người còn mạnh dạn nói chuyện riêng với nhau.

Chính ủy Tưởng nói: - Ngựa chết nhiều lắm, toàn là ngựa tốt, rất tiếc, các anh đã sa vào bãi mìn của chúng tôi! Lát nữa thịt ngựa

mà các anh ăn, rất có thể là con ngựa mình cưỡi. Nói rằng lừa ngựa là quân tử, nhưng dù sao vẫn là lừa ngựa, các bạn cứ ăn thỏa thích, con

người là chúa tể mà lại!

Đang nói chuyện ngựa thì hai người lính già khênh một thùng to từ ngoài cổng đi vào, vừa đi

vừa hò nhường đường. Hai chú lính trẻ bê hai chồng bát to tướng cao đến tận cằm, chệnh choạng bước theo sau. - Cháo đây,

cháo đây! Người lính già hét to, làm như có ai cản đường không bằng. Chú lính trẻ ôm chồng bát trước bụng, loay hoay tìm chỗ đặt

xuống. Hai người lính già cùng nhún thấp xuống, khi cái thùng chạm đất thì họ cũng vừa vặn ngồi xổm. Hai chú lính trẻ vẫn giữ cho

thân ở tư thế thẳng đuỗn đồng thời khuỵu hai chân, đặt chồng bát xuống nền nhà, rồi loạng choạng đứng dậy, lấy tay áo lau mồ hôi trên

mặt.

Chính ủy Tưởng cầm lấy chiếc môi lớn bằng gỗ, khuấy cháo cho đều, hỏi người lính già: - Cho đường đỏ

chưa? Người lính già nói: - Báo cáo chính ủy, không kiếm được đường đỏ, phải lấy đường trắng của nhà họ Tào. Bà cụ nhà họ Tào tiếc

của, cứ ôm chặt cái hũ, không bỏ tay ra...

- Được, chia cháo đi! - Chính ủy vừa nói vừa đặt cái môi xuống, rồi như chợt nhớ

ra, quay lại sốt sắng hỏi chúng tôi: - Nên chăng mỗi người làm một bát?

Chị Cả lạnh nhạt: - Ông chính ủy mời chúng tôi

đến đây, chắc không phải đến để ăn cháo?

Mẹ nói: - Sao lại không ăn? Bác Trương, cho mẹ con chúng tôi mấy bát!

Chị Cả nói: - Mẹ cẩn thận thuốc độc!

Chính ủy Tưởng cười lớn, nói: - Bà Lượng tưởng tượng phong phú quá

đấy! Anh ta múc một môi đầy giơ lên rồi từ từ rót xuống để mọi người thấy cháo ngon như thế nào. Mùi thơm tỏa ra xung quanh. Anh

ta đặt cái môi xuống, nói: - Cháo này đã bỏ vào hai gói thạch tín, hai gói thuốc chuột, ăn vào bụng, đi năm bước đứt ruột đứt

gan, đi bảy bước thất khiếu chảy máu, có ai dám ăn không nào?

Mẹ bước tới cầm bát lên, dùng ống tay áo lau sạch bụi đất, rồi

cầm môi múc đầy bát cháo, đưa cho chị Cả. Chị Cả không cầm. Mẹ nói: - Vậy mẹ ăn bát này. Mẹ thổi phù phù, húp thử một ít, rồi húp

nhiều hơn. Mẹ múc ba bát nữa, đưa cho chị Sáu chị Tám và cậu ấm nhà Tư Mã. Các tù binh nói: - Múc cho chúng tôi, múc cho

chúng tôi, độc hay không độc cũng xin ba bát!

Hai lính già cầm môi, hai lính trẻ đưa bát, bát nọ tiếp bát kia. Những chú lính

cầm súng đứng dạt sang một bên, chênh chếch với chúng tôi. Chúng tôi nhìn được mắt họ. Mắt họ chỉ nhìn đám tù binh. Các tù binh đứng

cả dậy, tự động xếp thành hàng, một tay giữ quần, một tay buông thõng, đợi đến lượt. Người nào đã có bát cháo trong tay thì hết

sức thận trọng, sợ ngón tay bị bỏng. Các tù binh, người nọ tiếp người kia, tay giữ quần, tay bê bát cháo đi vòng xuống phía sau,

ngồi xuống, bê cháo bằng cả hai tay, vừa thổi vòng quanh vừa húp. Người nào có kinh nghiệm thì húp từng ngụm nhỏ, húp ngụm to

là bỏng miệng. Cậu ấm nhà Tư Mã chưa có kinh nghiệm, húp ngay một ngụm to, nhổ ra không được, nuốt vào không trôi, bỏng đến nỗi

nước mắt ràn rụa. Một tù binh khi đưa tay ra nhận bát cháo, khẽ gọi:

- Chú dượng ơi!...

Người lính già cầm môi ngẩng lên nhìn. Chú

dượng không nhận ra cháu sao? Cháu là Xương đây mà! Người lính già đập cái môi vào mu bàn tay chú tù binh, mắng: - Ai là chú dượng của

mày? Lầm rồi! Ta không có thằng cháu nào làm Hán gian, mặc quân phục xanh cả! Tù binh Xương "ái" một tiếng, bát cháo đổ ụp xuống

bàn chân, anh ta lại “ái” một tiếng nữa, vội bỏ tay giữ quần để xoa chân bị bỏng, cái quần tụt xuống đến đầu gối, để lộ chiếc quần lót đen

bẩn, anh ta lại "ối" một tiếng, hai tay xốc quần lên. Khi anh ta đứng thẳng người lên, hai mắt đã mọng nước.

- Lão Trương,

phải có kỷ luật chứ! - Chính ủy Tưởng nổi giận: - Ai cho phép lão đánh tù binh? Báo cho quân pháp, phạt giam ba ngày bây giờ!

Lão Trương lầu bầu: - Nó dám bảo tôi là chú dượng nó!...

Chính ủy Tưởng nói: - Lão đúng là chú dượng nó, úp mở

mà làm gì? Động viên nó tham gia đội bộc phá của ta! Chú em, bỏng ra sao? Lát nữa y tá đến, bôi tí thuốc mỡ 202 là khỏi. Cho chú ta

bát khác, thêm ít đậu vào!

Chú lính rủi ro được bát cháo ưu đãi, tập tễnh lui về phía sau. Những người khác nhích lên.

Giờ đây, tất cả tù binh đều đang ăn cháo, tiếng húp soàn soạt vang lên đây đó. Hai người lính già và hai chú lính trẻ tạm thời không có

việc làm. Chú lính trẻ liếm môi, chú kia nhìn chúng tôi chằm chằm. Bác lính già dùng môi vét đáy thùng vì không biết làm gì,

còn bác kia thì lấy túi thuốc và tẩu ra định hút thuốc. Tôi lợm giọng đẩy bát cháo ra. Cái miệng của tôi không quen với bất cứ thứ gì, trừ

bầu vú của mẹ.

Chị Cả hừ lên một tiếng bằng giọng mũi, chính ủy Tưởng nhìn chị, nét mặt chị cũng biểu lộ sự khinh miệt cực

độ. Chị nói: - Tôi cũng nên húp một bát chứ nhỉ?

Chính ủy Tưởng nói: - Nên quá đi chứ, bà nhìn lại khuôn mặt bà xem, như một

quả cà héo! Lão Trương, múc cho bà Lượng một bát, đặc đặc vào!

Chị Cả nói: - Tôi thích loãng.

Chính ủy

Tưởng nói: - Loãng đấy!

Chị Cả bê bát cháo, húp một ngụm, nói: - Có đường thật, chính ủy Tưởng, tôi khuyên ông cũng

nên húp một bát, ông nói nhiều thế chắc khô cả cổ!

Chính ủy Tưởng nắn nắn cổ họng, nói: - Đúng là hơi khát. Lão Trương, cho tôi

một bát, loãng thôi nhé!

Chính ủy Tưởng bưng bát cháo, cùng chị Cả thảo luận về các loại đậu. Anh ta kể rằng, ở quê anh

ta có giống đậu xanh, đun sôi lên là nhuyễn thành bột, không như đậu xanh ở đây, phải ninh đủ hai tiếng đồng hồ mới nhuyễn. Hết

chuyện đậu xanh lại bàn sang đậu vàng. Con người này như một chuyên gia về đậu. Hết tất cả các loại đậu, chính ủy Tưởng

chuyển sang bàn về lạc, nhưng vừa chuyển đề tài, chị Cả quăng cái bát xuống đất, hỏi: - Anh Tưởng, anh chơi cái trò gì vậy?

Tưởng mỉm cười, nói: - Bà Lượng, bà đa nghi quá! Ông nhà chắc sốt ruột vì chờ đợi rồi!

- Anh ấy ở đâu? - Chị Cả hỏi mỉa.

Tưởng nói: Tất nhiên là ở nơi mà các vị không thể quên!

Trước cổng nhà tôi, lính đứng gác còn nhiều hơn ở nhà thờ.

Ngay ở cửa vào chái đông còn một trạm gác nữa. Người trực gác là Tôn Bất Ngôn. Hắn ngồi trên khúc gỗ tròn dưới chân tường đùa

nghịch thanh đao trong tay, Tiên Chim ngồi vắt vẻo trên chạc cây đào, tay cầm quả dưa chuột gặm từng tí một.

- Vào đi -

Chính ủy Tưởng bảo chị Cả - Cố gắng khuyên ông ta, chúng tôi mong rằng, ông ta sẽ trở về với chính nghĩa!

Chị Cả bước

vào trong chái đông, rú lên một tiếng.

Chúng tôi chạy ùa vào: Sa Nguyệt Lượng treo cổ trên xà nhà. Anh ta mặc bộ quân

phục bằng dạ xanh, chân đi ủng thúc ngựa bằng da bò bóng loáng. Trong trí nhớ của tôi, anh ta không cao lắm, nhưng giờ đây trông anh

ta dài thượt.

9

Tôi trườn từ trên giường xuống, chưa mở mắt đã sà vào ngực mẹ, thô bạo

lật áo mẹ lên, hai tay chộp lấy hai bầu vú, há miệng ngoạm một đầu vú. Một cảm giác cay xé lưỡi lan khắp miệng, nước mắt tôi ứa ra. Tôi

nhả đầu vú ra, ngửa mặt lên, vừa tủi thân vừa nghi hoặc. Mẹ vỗ nhẹ đầu tôi, cười tỏ vẻ hối lỗi, nói: - Kim Đồng, con lên bảy rồi, là một

trang hảo hán rồi, phải cai sữa thôi! Lời mẹ chưa dứt, Kim Đồng đã nghe thấy tiếng cười ròn tan của chị Tám.

Mắt tối sầm, tôi

ngã chổng bốn vó lên trời. Tôi tuyệt vọng khi thấy rằng, bầu vú với hai núm vú bôi ớt chẳng khác đôi chim câu mắt hồng đã vỗ cánh

bay đi. Để giúp tôi cai sữa, mẹ bôi đủ các thứ lên núm vú: gừng sống, tỏi sống, nhớt cá, thậm chí cứt gà, lần này lại thêm tương ớt.

Lần cai sữa nào mẹ cũng thất bại vì động tác giả chết của Kim Đồng. Tôi nằm trên mặt đất đợi mẹ đi rửa đầu vú như mọi lần. Cơn

ác mộng hồi đêm hiện rõ mồn một trước mắt. Mẹ xẻo vú vứt xuống đất, nói: - Ti đi, mày ti nữa đi! Một con mèo đen ngoạm bầu vú

chạy mất.

Mẹ dựng tôi dậy, ấn tôi ngồi xuống bên bàn ăn. Mẹ nghiêm mặt nói: - Nói gì thì nói, con phải cai sữa! Chẳng lẽ con

muốn mẹ chỉ còn như que củi, hả Kim Đồng?

Cậu cả nhà Tư Mã, Sa Tảo Hoa, chị Tám ngồi xung quanh bàn ăn miến. Họ nhìn tôi

bằng cặp mắt khinh miệt. Bà nội cười nhạt trên đống tro bên cạnh bếp. Người bà gầy đét, da nhăn nheo như giấy bản, tróc ra từng

mảng. Cậu ấm nhà Tư Mã giơ cao một sợi miến loằng ngoằng trước mặt tôi. Sợi miến như con giun chui vào miệng hắn. Tôi thấy lợm

giọng.

Mẹ đặt lên bàn một bát miến bốc hơi nghi ngút, đưa cho tôi đôi đũa, nói: - Ăn đi, nếm thử tài nghệ của chị Sáu!

Chị Sáu đang cho bà nội ăn bên bếp lò. Chị ngoẹo đầu, nhìn tôi bằng ánh mắt thù địch, nói: - Lớn rồi mà còn bú tí, đồ đốn mạt!

Tôi ném bát miến vào người chị Sáu.

Chị nhảy dựng lên, trên người đầy những sợi miến như những con giun. Chị giận

dữ nói: - Mẹ nuông chiều nó quá đấy!

Mẹ đứng phía sau cho tôi một bạt tai.

Tôi chồm lên

người chị Sáu, hai tay chộp chính xác hai bầu vú của chị. Tôi nghe thấy bầu vú chị kêu chiếp chiếp chẳng khác gà con bị chuột cống

ngoạm lấy cánh. Chị Sáu vùng dậy, cúi gập người vì đau. Tôi ra sức cấu véo, khuôn mặt hơi gầy của chị đổi thành màu vàng, chị vừa

khóc vừa gọi: - Mẹ, mẹ ơi, mẹ xem thằng Kim Đồng này!...

Mẹ bợp cho tôi một cái vào sau gáy, giận dữ mắng: - Thằng súc

sinh!

Tôi ngã lăn ra, ngất đi.

Tôi tỉnh dậy, đầu như muốn vỡ ra. Cậu ấm nhà Tư Mã vẫn điềm

nhiên biểu diễn trò ăn miến bay. Sa Tảo Hoa ngẩng khuôn mặt dính đầy sợi miến do áp mặt vào gờ bát, sợ hãi nhìn tôi, đồng thời

cũng để tôi cảm thấy rằng nó rất kính nể tôi. Chị Sáu bị thương ở vú, đang ngồi khóc trên ngưỡng cửa. Bà nội nhìn tôi, thâm hiểm. Bà

Lỗ nét mặt đầy tức giận, cúi xuống xem những sợi miến rơi trên mặt đất. - Đồ lộn giống, mày tưởng kiếm được bát miến dễ lắm phải

không?! Bà bốc một nắm sợi miến dưới đất, bịt mũi tôi lại cho há miệng ra, rồi nhét nắm miến vào miệng tôi. Mày nuốt đi hộ tao,

nuốt đi! Xương tủy tao bị mày hút cạn rồi, cái đồ oan nghiệt này! Tôi nôn ọe, vùng ra khỏi tay bà, chạy ra vườn.

Ngoài sân, chị

Lai Đệ vẫn cái áo chùng đen bốn năm chưa cởi, đang gò lưng mài con dao găm. Chị nhìn tôi cười cười tỏ vẻ thân thiện, đột nhiên chị đổi

sắc mặt, nghiến răng nói: - Lần này ta phải thịt nó bằng được. Con dao trong tay tôi sắc như nước, tôi phải cho nó biết, giết người thì phải

đền mạng!

Tôi trong lòng không vui nên không bắt chuyện với chị. Mọi người cho rằng chị bị bệnh tâm thần. Tôi biết chị

giả điên nhưng không hiểu vì sao chị lại giả điên. Một bận, trong gian chái chị ở, chị ngồi vắt vẻo trên cối xay bột, thả hai chân khuất

trong chiếc áo chùng đen, kể lại những ngày chị cùng Sa Nguyệt Lượng chu du khắp thiên hạ, nếm đủ phú quí vinh hoa, chứng

kiến bao chuyện kỳ thú. Chị từng có một chiếc hộp biết hát, có một ống kính kéo được vật ở xa lại gần, khi ấy tôi cho rằng chị nói

những chuyện điên khùng nhưng ngay sau đó tôi được trông thấy cái hộp biết hát. Đó là chiếc hộp chị Phán Đệ đem về. Chị là con

cưng của đại đội bộc phá, béo quay ra, giống một con ngựa đang mang thai. Chị để cái đồ chơi có gắn chiếc loa màu vàng lên giường,

đắc ý gọi chúng tôi: - Lại đây, cho các em mở rộng tầm mắt! Chị bỏ miếng vải che màu đỏ ra. Đây là tất cả bí mật của chiếc hộp. Chị

quay cái tay quay một chập, quay xong, chị nở một nụ cười bí ẩn, nói: - Nghe nhé, người ngoại quốc đang cười. Tiếng người chợt vang

lên trong hộp khiến chúng tôi giật thót, tiếng cười của người ngoại quốc không khác tiếng cười của ma quỉ! - Đem đi, đem ngay

đi! Mẹ quát to - Đem cái hộp ma quỉ ấy đi! Chị Phán Đệ nói: - Mẹ lạc hậu quá, đây là máy quay đĩa, không phải hộp ma quỉ! Bên

ngoài cửa sổ, chị Lai Đệ giọng lạnh như tiền: - Kim mòn rồi, phải thay kim mới!

- Thưa bà Lượng! - Chị Năm hỏi mỉa - Bà

khoác lác cái gì vậy?

- Cái trò này tôi đã chơi chán rồi! - Chị Cả giọng khinh miệt - Tôi đã đái vào cái loa, không tin cô

ngửi xem.

Chị Năm ghé lại gần cái loa ngửi ngửi. Chị nhăn mặt. Chị không cho chúng tôi biết chị ngửi thấy mùi gì. Tôi

tò mò ghé mũi ngửi, một mùi tanh như mùi cá biển xộc vào mũi. Chị Năm gạt tôi sang một bên.

- Con yêu tinh - chị Năm hằn học

nói: - Lẽ ra phải xử bắn chị, nhưng tôi đã xin cho chị thoát!

- Lẽ ra tôi có thể giết hắn, nhưng cô đã ngăn cản tôi! - chị Cả

nói - Các người xem, nó đâu còn là cô gái trinh trắng nữa! Hai cái vú của nó, thằng cha Tưởng đã biến thành hai nắm bã củ cải rồi!

- Đồ Hán gian chó chết! Con Hán gian! - Chị Năm cố ý lấy cánh tay che cặp vú mướp, chửi - Con vợ thối tha của thằng Hán

gian chó chết!

- Chúng mày cút hết đi cho tao! - Bà Lỗ giận điên lên, nói: - Cút hết đi, chết hết đi! Đừng để tao thấy mặt chúng mày

nữa!

Tôi đâm ra kính nể chị Lai Đệ. Chị dám đái vào cái loa quí hiếm đến như thế! Cái ống nhòm có thể kéo vật ở xa lại gần

thì cũng khẳng định là có thực. Đó là kính viễn vọng, người chỉ huy nào cũng có một cái đeo trước ngực. Chị Lai Đệ ngồi thoải mái

trên máng cỏ đã trải lên một lớp cỏ khô, thân mật nói với tôi: - Thằng ngốc! - Em không ngốc, em chẳng ngốc tí nào! - Tôi thanh minh.

- Chị cho rằng em rất ngốc! Đột nhiên chị vén áo dài lên, giơ cả hai chân lên cao, bảo tôi: Em nhìn vào mà xem!

Một tia nắng

soi rõ chân, bụng và cặp vú như hai con lợn sữa tí hon của chị.

- Rúc vào! - chị mỉm cười bảo - Rúc vào mà bú tí! Mẹ cho con gái

chị ti sữa mẹ, chị cho em ti sữa chị!

Tôi rụt rè nhích lại gần máng, chị ưỡn người ra như con cá chép lúc vọt lên mặt nước, hai tay nắm hai

vai tôi, thả vạt áo xuống cho trùm lên đầu tôi. Trước mắt tôi là một màu đen, tôi dò dẫm trong bóng tối đó, vừa tò mò vừa sốt ruột, lại

có vẻ bí ẩn, thú vị. Tôi ngửi thấy cái mùi giống như ở miệng loa máy quay đĩa. Chỗ này, chỗ này, tiếng nói của chị nghe như rất xa. Chú

ngốc, chị nhét núm vú vào miệng tôi, ti đi thằng chó con! Chú dứt khoát không phải giống nhà Thượng Quan, chú là đồ con lai! Đất bụi

đắng ngắt bám trên đầu vú chị tan trong miệng tôi. Nách chị tỏa ra một mùi chua chua. Tôi cảm thấy sắp chết ngạt đến nơi, nhưng

hai tay chị vít đầu tôi, người chị dướn thẳng như muốn nhét cả bầu vú to bự và rắn chắc vào miệng tôi. Tôi chịu không thấu, cắn

vào đầu vú chị.
Chị đứng bật dậy,
tôi chui ra khỏi áo
dài, nằm co dưới
chân chị, chờ đợi
một cú đá hoặc
hai cú đá của chị.
Nước mắt ràn rụa

trên khuôn mặt vừa đen vừa gầy của chị. Hai bầu vú co giật dữ dội bên trong chiếc áo dài, như hai con chim mái đập đập đôi cánh xinh xinh

sau trận giao phối.

Tôi cảm thấy vô cùng ân hận, lấy ngón tay gại gại vào mu bàn tay của chị. Chị giơ tay xoa gáy

tôi, nói khẽ: - Em yêu, đừng nói chuyện này với ai nhé!

Tôi thành thật gật đầu.

Chị nói: - Chị

nói riêng với em chuyện này, anh rể em báo mộng cho chị, nói rằng anh ấy chưa chết, hồn vía anh ấy nhập vào một người đàn ông tóc vàng

da trắng.

Tôi đi trong ngõ, trong đầu luôn nghĩ đến mối quan hệ bí mật giữa tôi và chị Lai Đệ. Năm đội viên của đại đội

bộc phá chạy trên phố như những thằng điên, mặt mày rạng rỡ. Một anh béo trong khi chạy còn thụi tôi một quả, hét to: - Thằng nhóc, bọn

Nhật đầu hàng rồi! Mau về nhà cho mẹ mày biết, bọn Nhật đầu hàng rồi, kháng chiến thắng lợi rồi!

Tôi trông thấy

từng đám binh sĩ nhảy múa trên đường phố, trong đó có lẫn mấy người dân. Nhật đầu hàng, Kim Đồng mất bầu vú! Thượng Quan Lai

Đệ vui lòng cho tôi ti sữa của chị, nhưng vú chị không có sữa, đầu vú ghét bám đầy. Nghĩ tới đây tôi cảm thấy thất vọng ghê gớm.

Thằng câm chồng chị Ba kéo chị chạy những bước dài từ đầu ngõ phía bắc chạy xuống. Hắn và tiểu đội của hắn bị mẹ đuổi khỏi

nhà tôi sau vụ Sa Nguyệt Lượng chết. Hắn dẫn tiểu đội chuyển về ở trong ngôi nhà của hắn, Tiên Chim cũng đi theo hắn. Tuy đã dọn đi,

nhưng tiếng rên la không biết xấu hổ của Tiên Chim cứ đêm đêm từ nhà thằng câm vọng ra, luồn theo ngõ phố ngoằn ngoèo đập vào tai tôi.

Giờ đây hắn kéo chị cùng ra phố. Chị phưỡn bụng ngồi trên cánh tay hắn, trên mình mặc một áo dài trắng, kích thước y hệt cái áo dài

đen của chị Cả, chỉ khác ở màu sắc. Thế là từ cái áo dài của Tiên Chim tôi nghĩ tới cái áo dài của chị Lai Đệ, từ cái áo dài của chị Lai

Đệ tôi nghĩ tới hai bầu vú của chị, từ bầu vú của chị tôi nghĩ tới bầu vú của Tiên Chim. Bầu vú của Tiên Chim là loại tốt nhất trong hàng

loạt những bầu vú của nhà Thượng Quan, gọn ghẽ và lanh lợi, núm vú sống động như cái miệng con nhím và hơi vểnh lên. Bầu vú Tiên Chim

thuộc loại cao cấp, vậy vú của chị Cả có thuộc loại cao cấp không? Tôi không thể trả lời dứt khoát, bởi vì từ khi tôi hành động

có ý thức đến nay, tôi thấy cái đẹp của vú là một phạm trù rất rộng, không thể tùy tiện mà nói rằng vú nào xấu vú nào đẹp. Con nhím có

khi cũng đẹp, lợn sữa cũng có khi đẹp. Thằng câm đặt chị Tiên Chim xuống trước mặt tôi, miệng kêu ồ... à... Hắn giơ nắm đấm to như vó

ngựa huơ huơ một cách thân thiện trước mặt tôi. Tôi hiểu ồ... à... của hắn đồng nghĩa với “Nhật đầu hàng rồi!”. Hắn lao ra đường phố

chính như một con trâu rừng.

Tiên Chim ngoẹo đầu nhìn tôi. Bụng chị to đến phát khiếp, y hệt bụng con nhện khổng lồ. - Em là

chim cưu hay chim nhạn? - Chị hỏi tôi với giọng nhỏ nhẹ, và cũng khó nói là chị hỏi tôi. - Con chim của em bay mất rồi! Chim của em

bay rồi! Chị bối rối thật sự. Chị dang rộng hai tay, bàn chân trần dí dí những cục đất dưới chân, miệng kêu chíp chíp chạy ra phố. Chị

chạy rất nhanh, chẳng lẽ bụng to không gây trở ngại gì sao? Nếu không vướng cái bụng to, chắc chị chạy đến lúc nào đó là bay lên trời. Nghĩ

rằng mang thai ảnh hưởng đến tốc độ khi chạy là một ý nghĩ chủ quan, trên thực tế, khi đàn sói chạy hết tốc lực, bị tụt lại không phải là

những con sói có chửa. Trong đàn chim bay cấp tập, dứt khoát có những con mái mang trứng. Tiên Chim như một con đà điểu khỏe

mạnh, thoáng cái đã nhập vào đám người trên phố.

Chị Năm từ trên phố chạy về nhà. Bụng chị cũng tròn căng, quân phục đầy mồ

hôi, vú ướt đẫm. Khi chạy, chị tỏ ra nặng nề, không như Tiên Chim. Tiên Chim vung tay khi chạy, chị Năm hai tay ôm bụng mà chạy. Chị

Năm thở phì phò như con ngựa cái kéo xe lên dốc. Trong số chị em nhà Thượng Quan, chị Năm có thân hình đẫy đà, cao lớn hơn cả, hai

bầu vú ngạo nghễ
như được bơm
đầy hơi, vỗ kêu
bồm bộp. Chị Cả
trùm mạng đen,
mặc áo dài đen,
vào một đêm tối
trời giơ bàn tay

không thấy ngón, chị từ con mương bò vào sân nhà Tư Mã. Chị lần theo mùi chua chua áp sát căn phòng đèn sáng trưng. Cái sân lát

đá xanh mọc đầy rêu trơn, tim chị như muốn nhảy khỏi lồng ngực, bàn tay cầm dao tê dại, miệng tanh như ăn phải nhớt cá. Qua khe cửa,

chị Cả chứng kiến một cảnh tượng kinh khủng, đồng thời cũng khiến chị tâm thần rung động: một cây bạch lạp đang nhỏ những giọt lệ bằng

sáp, ánh nến lắc lư, bóng người thấp thoáng. Mặt đất lát gạch men xanh vứt bừa bãi quân phục màu xám của Thượng Quan Phán Đệ và

chính ủy Tưởng, một chiếc tất bằng vải thô vắt ngang miệng thùng nước. Phán Đệ trần truồng, phục trên người Tưởng Lập Nhân. Chị Cả xô

cửa xông vào nhưng sững lại khi trông thấy cái mông vổng lên của cô em và những hạt mồ hôi lấp lánh khoảng giữa sống lưng.

Kẻ thù mà chị định giết, được che kín. Chị giơ dao quát to: - Tao thì giết chúng mày! Tao thì giết chúng mày! Phán Đệ lăn xuống đất.

Tưởng Lập Nhân vớ lấy cái chăn chụp lên người chị Cả, đè chị xuống. Hắn giật khăn trùm trên mặt chị, cười: - Tôi đoán ngay là

bà!

Chị Năm đứng ngoài cổng lớn, gào lên: - Bọn Nhật đầu hàng rồi!

Khi chạy trở ra

phố, chị kéo tôi theo, bàn tay chị mồ hôi nhơm nhớp, mùi chua loét. Từ mùi chua ấy, tôi nhận ra mùi thuốc lá. Thuốc lá là mùi

của Lỗ Lập Nhân. Để kỷ niệm đại đội trưởng Lỗ anh dũng hy sinh trong trận tiêu diệt Lữ đoàn Sa Nguyệt Lượng, Tưởng Lập Nhân đổi họ

thành họ Lỗ. Cái mùi của Lỗ Lập Nhân tỏa ra trên phố qua mồ hôi chị Năm.

Đại đội bộc phá nhảy múa trên đường phố, nhiều

người nước mắt
ràn rụa. Người ta
cố ý hích vào
nhau, đấm vào vai
nhau. Có người
trèo lên tháp
chuông chênh
vênh, kéo chuông

ầm ĩ. Người đổ ra đường ngày càng nhiều, người xách thanh la, người dắt theo con dê sữa, có người bê cả một gói thịt còn tươi nguyên,

gói bằng lá sen. Một phụ nữ đeo những quả lục lạc trên núm vú khiến mọi người đặc biệt chú ý. Chị ta nhảy một điệu quái gở, khiến bầu

vú nhảy tưng tưng, lục lạc rộ lên những âm thanh ròn rã. Bụi bay lên dưới chân, họng khản đặc. Tiên Chim ngó nghiêng trong đám

đông. Thằng câm giơ nắm đấm thụi tất cả những ai đến gần hắn. Sau đó, một đám binh sĩ khênh Lỗ Lập Nhân như khênh một khúc gỗ từ

trong sân nhà Tư Mã đi ra. Các binh sĩ tung hắn lên trời, ngang tầm ngọn cây, đón lấy rồi lại tung lên. Ối, ố, ối! Chị Năm ôm bụng,

chảy nước mắt, gào lên: - Lập Nhân ơi, Lập Nhân! - Chị định len vào đám binh sĩ, nhưng bị những cái mông đầy chai cứng của họ hất

ra...

Cuộc vui như điên khiến mặt trời chạy nhanh hơn. Ông đã xuống sát mặt đất, tựa vào ngọn cây trên Bãi-Cát-Dài

mà thư giãn, toàn thân một màu hồng, khắp người bọt nước, nhễ nhại mồ hôi, hơi nóng hừng hực, chẳng khác một ông già vừa ngồi

thở vừa ngắm đám người trên đường phố.

Đầu tiên là một người ngã gục trong đám bụi, tiếp theo là cả một mảng người

ngã xuống. Đám bụi bay lên rồi từ từ rơi xuống mặt, xuống tay, trên quần áo đẫm mồ hôi. Trong nắng chiều đỏ như máu, những người đàn

ông nằm thẳng cẳng như những xác chết. Trời nhập nhoạng tối, làn gió mát từ đầm cói thổi tới, những tiếng va đập đanh gọn của

đoàn tàu chạy qua cầu. Mọi người lắng nghe, có lẽ chỉ mình tôi lắng nghe, kháng chiến thắng lợi rồi, nhưng Kim Đồng đã bị bầu vú vứt

bỏ! Tôi nghĩ đến cái chết, tôi muốn nhảy xuống giếng, tôi muốn nhảy xuống sông!

Trong đám người, một phụ nữ áo dài trắng từ từ

ngồi dậy. Người ấy quì trên mặt đất, lôi ra một, rồi hai vật cùng màu với cái áo dài của chị ta, cùng với màu trên đường phố. Hai vật cất

tiếng khóc như cá nhân ngư. Chị ba Tiên Chim trong cuộc vui mừng kháng chiến thắng lợi, đã đẻ sinh đôi hai con trai.

Tiên Chim và

những đứa con của chị khiến người ta tạm thời quên đi những điều phiền muộn, tôi nhẹ nhàng nhích tới gần để xem mặt hai đứa

cháu gọi bằng cậu. Tôi lách qua những cẳng chân của đàn ông, bước qua những cái đầu dưới đất, cuối cùng, trông thấy hai đứa da màu

vàng đất, những vết nhăn đầy trên mặt, trên người, đầu trọc lốc như quả bầu be. Chúng ngoác miệng ra khóc trông phát khiếp,

tôi có cảm giác trên người chúng sẽ mọc đầy vảy như vảy cá. Tôi lùi lại, vô ý dẫm phải cánh tay một người đàn ông. Người này hừ lên

một tiếng, không đánh cũng không chửi tôi. Anh ta từ từ ngồi dậy, rồi từ từ đứng lên, vuốt đất bụi trên mặt, tôi biết anh ta là ai. Là Lỗ Lập

Nhân, chồng chị Năm. Lỗ Lập Nhân tìm ai vậy? Tìm chị Năm tôi. Chị Năm nặng nhọc ngồi dậy trong đống cỏ khô, nhào vào

lòng Lỗ Lập Nhân, ôm đầu anh ta mà vò tóc. Thắng lợi rồi, thắng lợi rồi, cả hai cứ nói lảm nhảm, vuốt ve nhau. Đặt tên con

là Thắng Lợi, chị Năm nói.

Lúc này, mặt trời đã mỏi mệt đi ngủ, mặt trăng tỏa ánh sáng trong suốt, đẹp như người quả phụ

thiếu máu. Lỗ Lập Nhân định dìu chị Năm đi về. Chính khi đó, chồng chị Hai là Tư Mã Khố dẫn đại đội biệt động của anh ta tiến vào thôn.

Đại đội biệt động của Tư Mã Khố có ba trung đội trực thuộc. Trung đội một là trung đội kỵ mã, có sáu mươi tư con ngựa lai giữa

giống ngựa I-Li với ngựa Mông Cổ, các chiến sĩ nhất loạt trang bị súng trường Mỹ, loại súng nhỏ nhắn, bắn liên thanh. Trung đội

hai là trung đội xe đạp, có sáu mươi tư chiếc xe đạp nhãn hiệu lạc đà, trang bị loại tiểu liên Đức bắn hai mươi phát, có kính ngắm. Trung

đội ba là trung đội la, gồm sáu mươi tư con la khỏe mạnh, chạy nhanh như gió. Ngoài ra, còn có một tiểu đội đặc biệt gồm mười ba

con lạc đà, chuyên việc sửa chữa, thồ dụng cụ và linh kiện sửa chữa xe đạp, súng ống và chuyên chở đạn dược; chở Tư Mã Khố,

Thượng Quan Chiêu Đệ và hai con gái của họ: Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng; chở một người Mỹ tên là Bácbít. Con lạc đà cuối

cùng chở Tư Mã Đình, mốc thếch như con khỉ đột. Lão mặc quần nhà binh, áo sơ mi lụa màu ngó sen, nét mặt rầu rĩ, hình như trong lòng có

điều không vui.

Bácbít có cặp mắt dịu dàng, mái tóc bạch kim mềm mại, đôi môi nhỏ, mình mặc áo da màu đỏ, quần vải bò có đến mười

mấy cái túi to nhỏ, chân đi ủng bằng da thuộc mềm nhũn. Anh ta ăn mặc khác người như vậy, ngồi ngất ngưởng trên lưng con lạc

đà đực, cùng Tư Mã Khố, Tư Mã Đình đi vào thôn.

Trung đội kỵ binh của Tư Mã Khố ào tới như một cơn lốc. Tiểu đội một sáu con

ngựa đen tuyền, trên lưng sáu con ngựa ô này là sáu thanh niên tuấn tú, mặc quân phục màu da cam, cúc đồng sáng loáng trước ngực và

trên tay áo, ủng đi ngựa cao cổ, bóng loáng, súng đeo trước bụng bóng loáng, mũ sắt trên đầu cũng bóng loáng, cái mông con ngựa cũng

bóng loáng. Khi gần đến đám người nằm ngổn ngang, đội kỵ mã đi chậm lại, những con ngựa đi đầu ngẩng đầu lên, chuyển sang

chạy nước kiệu. Sáu lính kỵ chĩa súng lên trời, bắn một loạt đạn vào khoảng không mênh mang, những vỏ đạn sáng trưng bắn ra tứ phía.

Súng nổ khiến tai điếc đặc, lá cây rụng ào ào. Lỗ Lập Nhân và Thượng Quan Phán Đệ giật mình, vội buông nhau ra. Lỗ Lập

Nhân quát: - Các anh thuộc đơn vị nào? Một kỵ binh đáp: - Ông già ở bộ phận nào vậy? Lời chưa dứt, một tràng tiểu liên quét ngang ngay

trên đầu Lỗ Lập Nhân. Anh ta luống cuống nằm xoài xuống đất, nhưng lập tức nhảy dựng lên, quát to: - Tôi là đại đội trưởng

kiêm chính ủy đại đội bộc phá, tôi cần gặp chỉ huy của các anh! Tiếng nói của Lỗ Lập Nhân bị chìm trong hàng loạt tiểu liên bắn chỉ

thiên. Các đội viên đội bộc phá nháo nhào ngồi dậy, đụng nhau ngã dúi dụi. Đội kỵ mã cho ngựa chồm lên, đường phố hỗn loạn nên

đội hình của họ cũng hỗn loạn. Loại ngựa lai này thấp bé, linh hoạt, như một lũ mèo đực nhanh nhẹn và ngổ ngáo, hích ngã những người

không kịp né tránh hoặc nằm dưới đất vừa vùng dậy. Tiểu đội một vừa qua, tiểu đội hai ập tới, những người trên đường phố bị kỵ binh

dồn đuổi, hích ngã, muốn chạy mà chạy không thoát. Mọi người chưa hiểu sự thể ra sao, thì trung đội Lừa hàng ngũ tề chỉnh, các binh

sĩ cầm ngang súng, vênh váo chẳng khác những con lừa. Ở đầu phố đằng kia, trung đội kỵ binh chỉnh đốn hàng ngũ, rồi quay lại,

hình thành hai mũi giáp công, mọi người bị dồn vón cục ở giữa, có người định chạy vào ngõ, nhưng lập tức bị trung đội ba, những

binh sĩ cưỡi xe đạp nhãn hiệu lạc đà, mặc tiện y hoa đỏ tía, súng tiểu liên băng đạn cối, ngăn lại. Họ xả súng ngay trước mặt những người

chạy trốn, đất bụi mù mịt, mọi người hốt hoảng chạy trở lại đường phố. Cuối cùng, toàn bộ sĩ quan binh lính đại đội bộc phá bị

dồn tới trước cổng nhà Phúc Sinh Đường. Vì sao họ không lợi dụng khu dinh cơ kín cổng cao tường và những lô cốt ngầm, lô cốt

nổi của nhà Phúc Sinh Đường để tổ chức chống cự? Vì rằng Tư Mã Khố đã cho điệp viên trà trộn vào hàng ngũ đội bộc phá, nhân lúc hỗn

loạn đã đóng chặt cổng lớn cổng bé nhà Phúc Sinh Đường, hơn nữa, còn gài hàng loạt mìn trước cổng.

Theo lệnh, các binh sĩ nhất loạt

nhảy xuống lừa, dàn sang hai bên để chừa một lối đi. Đây là dấu hiệu một nhân vật quan trọng sắp xuất hiện. Các binh sĩ của đại

đội bộc phá nhìn con đường. Những người dân rủi ro bị kẹt giữa đám lính cũng nhìn con đường. Tôi lờ mờ cảm thấy rằng, nhân

vật quan trọng đó chắc chắn có liên quan đến nhà Thượng Quan.

Mặt trời đã chìm một nửa dưới Bãi-Cát-Dài, chỉ còn lại

một quầng đỏ làm nền cho bầu không khí bi thảm. Những con quạ bay vụt lên từ nóc lều những người ngụ cư. Vài con dơi thỏa sức biểu

diễn kỹ thuật phi hành trên không trung. Khoảnh khắc yên lặng là dấu hiệu của nhân vật quan trọng đã tới.

Thắng lợi!

Thắng lợi! Lính kỵ và lính lừa hô to. Nhân vật quan trọng đã tới. Nhân vật quan trọng từ phía tây đi tới, trên mình con lạc đà. Trên đầu con

lạc đà có ngù đỏ.

Tư Mã Khố mặc quân phục xanh bằng dạ cao cấp, đầu đội chiếc mũ mà chúng tôi gọi đùa là “mũ trôn lừa”, ngực

đeo hai huân chương vàng chóe to bằng vó ngựa, lưng thắt một đai đạn, sườn bên phải đeo khẩu Xanhtêchiên. Con lạc đà vươn dài

cổ rồng, rung cặp môi ngựa dâm đãng, dựng hai tai chó nhọn hoắt, lim dim cặp mắt hổ lông mi rậm, giơ ngược những móng guốc như

móng trâu, ve vẩy đuôi rắn dài và mảnh, co rúm mông dê gầy guộc, bước những bước dài giữa hai hàng quân. Lạc đà như con thuyền

nhấp nhô, Tư Mã Khố như một thủy thủ. Hắn duỗi thẳng hai chân, ngực ưỡn ra, người hơi ngả ra sau, giơ tay đeo găng trắng lên sát

vành “mũ trôn lừa”, khuôn mặt dài màu đồng điếu rắn câng, những nốt ruồi trên má đỏ như lá phong uống no sương. Khuôn mặt hắn

như tạc bằng gỗ đàn hương, quang dầu ba lớp để chống mục chống ẩm. Bọn lính kỵ và lính lừa bồng súng hoan hô.

Đi sau lạc đà

của Tư Mã Khố là lạc đà của Tư Mã Khố phu nhân: Thượng Quan Chiêu Đệ. Mấy năm không gặp, nét mặt Chiêu Đệ chẳng đổi khác là

bao, vẫn thanh tú và dịu dàng. Chị khoác chiếc áo gió bằng lụa trắng, bên trong là chiếc áo chẽn bằng đoạn màu vàng, quần lụa

hồng, chân đi giày da nhỏ màu vàng cực kỳ tinh xảo. Hai cổ tay đeo hai vòng ngọc bích, trừ hai ngón tay cái, tám ngón khác đeo tám nhẫn

vàng. Hai dái tai đeo hai hạt nho xanh biếc, sau này tôi mới biết đó là ngọc phỉ thúy.

Không nên quên hai cháu ngoại cao quí của tôi.

Lạc đà của chúng đi ngay sau lạc đà của Chiêu Đệ. Giữa hai bướu có một sợi dây thừng to buộc chặt hai giỏ có hình dáng như chiếc ghế

dựa, ngồi bên trái đầu cài đầy hoa là Tư Mã Phượng, ngồi bên phải hoa cài đầy đầu là Tư Mã Hoàng.

Tiếp theo là Bácbít, anh chàng

người Mỹ. Cũng khó như đoán tuổi chim én, không thể đoán được tuổi anh chàng người Mỹ này. Nhưng cặp mắt mèo xanh biếc

của anh ta vô cùng linh hoạt khiến tôi cảm thấy anh ta rất trẻ, rất giống chú gà trống choai vừa đạp mái. Tóc anh ta mới bóng mượt

làm sao! Anh ta ngồi trên lưng lạc đà, người lắc lư theo nhịp, nhưng dù lắc lư đến mấy, thân của anh ta vẫn thẳng đuỗn, y hệt pho tượng

gỗ buộc chặt vào cái phao thả trên sông. Cái biệt tài ấy của anh ta khiến tôi có ấn tượng sâu sắc, nghĩ mãi mà không hiểu. Sau

này, khi tôi được biết Bácbít là phi công của không lực Mỹ, tôi mới hiểu anh ta giữ thói quen ngồi trên buồng lái khi ngồi trên lưng lạc

đà. Anh ta không nghĩ rằng ngồi trên lưng con lạc đà, mà ngồi trong máy bay khu trục nhãn hiệu lạc đà, bị rớt xuống một phố chính của thủ

phủ vùng Cao Mật.

Đi sau cùng là Tư Mã Đình, tuy có vinh dự là thành viên của gia đình Tư Mã, nhưng ông ta rũ

như tầu lá héo, không phấn khởi chút nào. Con lừa của ông ta cũng xấu mã, thọt một chân.

Lỗ Lập Nhân cố làm ra vẻ

chững chạc. Anh ta tới trước con lừa của Tư Mã Khố, ngạo nghễ giơ tay chào, nói to: - Chi đội trưởng Tư Mã, hoan nghênh quí

bộ đội đến thăm căn cứ địa của chúng tôi, trong cái ngày cả nước tưng bừng này!

Tư Mã Khố cười ngặt nghẽo, thiếu nước ngã lăn

xuống đất. Ha ha ha... Hắn vỗ vỗ đám lông trên bướu lạc đà, nói với đám lính và dân phố đứng trước và sau hắn:

- Các người có

nghe hắn phun cứt phun đái những gì chưa? Đồ giòi bọ! Căn cứ địa nào? Thăm ai? Thằng lạc đà nội địa kia, đây là nhà của ông, đây là đất

thấm máu của ông! Đường phố này đã thấm máu của mẹ ông khi đẻ ông! Chúng mày là đồ giòi bọ, hút no máu vùng Cao Mật, bây giờ là

lúc phải cuốn xéo! Chuồn về cái hang thỏ của chúng mày, trả lại nhà cho ông!

Hắn nói rất hăng, lời lẽ đốp chát, nói một câu,

vỗ vào bướu lạc đà một cái. Mỗi cái vỗ, cổ con lạc đà lại giật lên. Mỗi cái vỗ, các binh sĩ của hắn lại gầm lên một tiếng. Mỗi cái vỗ, mặt

Lỗ Lập Nhân lại tái thêm một ít. Cuối cùng, con lạc đà bị kích thích, rúm người lại, một chất nhầy như cháo, thối hoắc, từ hai lỗ

mũi nó phun thẳng vào mặt Lỗ Lập Nhân.

- Tôi phản đối! - Lỗ Lập Nhân chùi mặt, giận điên lên - Tôi cực lực phản đối! Tôi

sẽ kiện lên cấp cao nhất!

- Ở đây ông là cấp cao nhất! Ông tuyên bố, hạn trong nửa giờ phải cút khỏi thị trấn Đại Lan, quá hạn,

ông sẽ sát giới!

Lỗ Lập Nhân lạnh lùng nói: - Rồi sẽ có ngày gậy ông đập lưng ông!

Tư Mã Khố

không thèm đếm xỉa câu nói của Lỗ Lập Nhân, lớn tiếng ra lệnh cho bộ hạ: - Tiễn quân bạn ra khỏi địa giới!

Trung đội kỵ

binh và trung đội lừa ken thành đội hình dày đặc, dồn các binh sĩ đại đội bộc phá vào ngõ nhà tôi. Hai bên đường dọc theo ngõ, cách vài

thước lại có một lính tiện y cầm súng. Một số lính tiện y khác đứng trên nóc nhà, giám sát từ trên cao.

Sau nửa giờ, phần lớn đội viên

của đại đội bộc phá bò lên bờ bên kia sông Thuồng Luồng, ướt như chuột lột. Ánh trăng lạnh lẽo chiếu trên mặt họ. Một số ít đội viên

lợi dụng lúc nhốn nháo chui vào những bụi rậm trên đê hoặc bơi xuôi dòng xuống phía dưới rồi lên bờ ở quãng không người, vắt nước

trên quần áo, chạy suốt đêm về quê.

Mấy trăm đội viên đội bộc phá ướt lướt thướt trên bờ đê. Họ nhìn nhau, có người chảy nước

mắt, có người mừng thầm. Lỗ Lập Nhân thấy bộ đội của mình đã bị giải giáp hoàn toàn, quay ngoắt lại định đâm đầu xuống sông, nhưng

bị bộ hạ ôm chặt. Anh ta im lặng hồi lâu, chợt ngẩng đầu hét to với những người thị trấn Đại Lan đang ồn ào bên kia sông: - Tư Mã

Khố, Tư Mã Khố, hãy đợi đấy, có ngày ta sẽ trở lại! Quê hương Cao Mật là của chúng tao, không phải của chúng mày! Bây giờ tạm thời

là của chúng mày, nhưng cuối cùng là của chúng tao!

Hãy để Lỗ Lập Nhân liếm láp vết thương của anh ta, tôi phải trở về với những vấn đề của

mình. Giữa nhảy xuống sông tự tử hay nhảy xuống giếng tôi chọn nhảy xuống sông, vì tôi nghe nói nhảy sông thì có thể trôi theo dòng

nước mà ra biển. Thời Tiên Chim trổ phép thần thông, trên sông từng có những chiếc thuyền lớn hai cột buồm ngược dòng tới

nơi này.

Tôi mục kích cảnh tượng các binh sĩ của Lỗ Lập Nhân tranh nhau bơi qua sông Thuồng Luồng dưới ánh trăng

lạnh lẽo. Phì phà phì phò, hết bò lại lăn, nhốn nháo nhộn nhạo, mặt sông sùi bọt. Người của Chi đội Tư Mã không tiếc đạn, bắn như

vãi trấu xuống lòng sông, khiến mặt sông như một cái chảo đang sôi. Nếu họ định tiêu diệt đại đội bộc phá thì chắc chắn không sót một

mống, nhưng họ chỉ thi hành chiến thuật dọa dẫm, không bắn chết ai. Vài năm sau, khi đại đội bộc phá biên chế lại thành trung đoàn độc

lập trở lại Cao Mật, ai cũng bất nhẫn trước cảnh những binh sĩ và sĩ quan của Chi đội Tư Mã bị bắn chết.

Tôi lội chầm

chậm ra chỗ sâu hơn, mặt sông trở lại êm đềm, hàng vạn tia sáng nhảy múa. Những bụi cỏ nước quẩn chân tôi, những con cá nhỏ đớp

nhẹ đầu gối tôi. Tôi thử bước thêm mấy bước, nước sông ngang bụng, tôi cảm thấy ruột thắt lại, cái đói không chịu nổi đã hành hạ tôi.

Thế là bầu vú đáng yêu đáng kính và đẹp vô cùng của mẹ đột nhiên hiện ra trong đầu tôi. Nhưng mẹ đã bôi ớt ở đầu vú, mẹ

đã nhiều lần nhắc tôi: - Con lên bảy rồi, phải cai sữa! Vì sao tôi phải sống đến lên bảy nhỉ? Vì sao tôi không chết khi lên bảy? Tôi cảm thấy

nước mắt chảy vào miệng. Vậy hãy để cho tôi chết, tôi không muốn để cho những thứ ô uế làm bẩn miệng tôi. Tôi mạnh dạn

tiến thêm mấy bước nữa, nước đã ngập đến vai, cơ thể tôi đã cảm thấy lực xung kích của dòng nước ngầm. Tôi cố đứng vững hai

chân chống lại sức đẩy của nước. Một cái xoáy lớn ngay trước mặt tôi, dụ tôi tiến lên. Tôi sợ. Tôi cảm thấy bùn dưới chân lở từng

mảng, người tôi lún sâu hơn ngoài ý muốn, tiến lên, tiến vào cái xoáy nước đó. Tôi cố sức lùi lại và gào tướng lên!

Lúc này tôi

nghe thấy tiếng gọi thất thanh của mẹ: - Kim Đồng, Kim Đồng! Con ơi, con ở đâu?

Cùng với tiếng gọi của mẹ, tôi còn nghe thấy

tiếng gọi của chị Sáu Niệm Đệ, chị Cả Lai Đệ và một giọng the thé vừa quen vừa lạ, tôi đoán đó là chị Chiêu Đệ tay đầy nhẫn vàng.

Khi tỉnh lại, đập vào mắt tôi đầu tiên là bầu vú căng tròn của mẹ, núm vú như con mắt hiền từ, dịu dàng nhìn tôi, còn một bầu thì đang

trong miệng tôi,
nó chủ động mơn
trớn đầu lưỡi tôi,
hàm răng tôi, sữa
chảy vào họng tôi
như những tia suối
nhỏ. Tôi ngửi thấy
mùi thơm sực nức

từ bầu vú của mẹ. Về sau tôi mới biết mẹ dùng xà phòng thơm Hoa Hồng do chị Chiêu Đệ tặng rửa sạch ớt trên vú và xịt nước hoa giữa

hai khe vú.

Trong nhà đèn đuốc sáng trưng, trên giá nến cao cao có mấy cây nến đỏ. Tôi trông thấy nhiều người đứng ngồi xung

quanh mẹ. Ông anh rể Tư Mã Khố đang khoe với mẹ bửu bối của anh ta: - chiếc bật lửa chỉ cần ấn một cái là tia lửa vọt ra. Cậu ấm Tư

Mã đứng cách một quãng xa nhìn bố, thái độ lạnh nhạt, chẳng tỏ vẻ thân thiện chút nào.

Mẹ thở dài nói:

- Tôi phải trả nó

cho anh chị, tội nghiệp thằng bé, đến nay vẫn chưa có tên.

Tư Mã Khố nói: - Bố là Khố (nhà kho) thì con là Lương (lương

thực) đặt tên cho nó là Tư Mã Lương.

Mẹ nói: - Nghe rõ chưa, cháu tên là Tư Mã Lương.

Tư Mã Lương

nhìn bố một thoáng, vẫn với thái độ lạnh nhạt.

Tư Mã Khố nói: - Thằng nhóc, y hệt bố hồi nhỏ. Nhạc mẫu, xin cảm ơn nhạc mẫu

đã giữ gìn cho nhà Tư Mã một người nối dõi. Từ nay, nhạc mẫu cứ mà hưởng phúc! Cao Mật là giang sơn của ta rồi!

Mẹ không hiểu

đầu đuôi ra sao, lắc đầu bảo Chiêu Đệ: - Con định báo hiếu mẹ thì cho mẹ vài tạ kê, mẹ sợ đói lắm rồi!

Tối hôm sau,

Tư Mã Khố tổ chức lễ mừng công, một là mừng kháng chiến thắng lợi, hai là mừng anh ta trở về nhà. Họ nối cả một xe pháo tép thành

một dây pháo, quấn một vòng quanh tám cây hòe, lại nghiền nát trên hai chục cái chảo gang, đào lấy số thuốc nổ mà đại đội bộc

phá chôn giấu, làm một quả pháo hoa lớn. Dây pháo nổ đúng một nửa đêm, vặt trụi cả cành lẫn lá tám cây hòe. Pháo hoa với những tia lửa

lộng lẫy, chiếu sáng cả một khoảng trời. Họ giết mấy chục con lợn, vài con trâu, đào lên hơn chục hũ rượu. Thịt chín bày đầy những

mâm đặt trên bàn ngoài đường, bên cạnh để mấy con dao nhọn, ai thích ăn thì cứ việc xẻo thịt mà ăn, ngay cả cắt tai lợn quẳng cho chó

cũng không ai can thiệp! Các hũ rượu đặt bên bàn thịt, miệng hũ treo gáo sắt, ai thích uống thì uống, tắm bằng rượu cũng không ai phản

đối! Hôm ấy là ngày hội của những kẻ đói khát. Con trai cả nhà họ Trương là Trương Tiền Nhi chết vì bội thực ở trên phố. Khi mọi

người đến lượm xác anh ta, rượu và thịt ứa ra ở miệng và mũi.

CHƯƠNG BA

1

Hơn mười ngày sau khi đại đội

bộc phá bị đuổi khỏi thôn trấn, một buổi tối, chị Phán Đệ dúi đứa trẻ bọc trong chiếc áo quân phục cũ vào lòng mẹ. Chị nói: -

Mẹ, cho mẹ đấy!

Chị Phán Đệ ướt lướt thướt, bộ quần áo mỏng dính chặt trên người, cặp vú đồ sộ nặng trĩu mê hoặc con mắt tôi.

Mái tóc chị bốc hơi ngùn ngụt, tỏa mùi men rượu. Núm vú đỏ hồng phập phồng sau lần áo lót. Tôi rất muốn xông tới ngoạm vào bầu vú

chị, vuốt ve bầu vú chị, nhưng không dám. Chị Phán Đệ tính nết dữ dằn, hơi tí là bạt tai. Chị không hiền như chị Cả. Bạt tai thì bạt, tôi

phải sờ được vú chị! Tôi nấp sau cây lê, cắn chặt môi dưới, chờ đợi.

- Đứng lại! - Mẹ quát to - Quay lại tao bảo!

Chị Phán Đệ giương to mắt nhìn mẹ, nói: - Mẹ, đều là con gái của mẹ, mẹ nuôi hộ các chị ấy, thì cũng phải nuôi hộ con!

- Tao nợ nần gì mày? - Mẹ giận dữ gào lên - Chúng mày đẻ xong là quẳng về đây, con chó nó cũng không thế!

- Mẹ ơi - Khi

chúng con gặp vận, mẹ đều được thơm lây. Giờ đây gặp hạn ngay cả con của con cũng không được nhờ vả chút gì hay sao? Mẹ ơi, phải

công bằng chứ!

Từ trong bóng tối, tiếng cười của chị Cả vọng ra, nghe ớn lạnh xương sống. Chị thản nhiên nói: - Em Năm, hãy bảo

cái thằng Tưởng là có ngày chị sẽ giết nó!

- Chị Cả - Phán Đệ nói - Chị vui mừng hơi sớm đấy! Thằng chồng Hán gian Sa

Nguyệt Lượng của chị có chết cũng chưa hết tội! Tôi khuyên chị hãy cụp đuôi lại, đừng có lồng lên, nếu không, chẳng ai cứu nổi chị!

- Đừng cãi nhau nữa! - Mẹ thét to. Mặt trăng muộn đỏ quạch, trườn lên nóc nhà, soi rõ những người đàn bà trong sân, mặt nhuốm đỏ như

bôi máu. Mẹ buồn bã lắc đầu, vừa khóc nức nở vừa nói: - Tao không hiểu tiền oan nghiệp chướng gì mà đẻ ra những của nợ này!...

Chúng mày cút đi, đi cho khuất mắt tao!

Lai Đệ như một bóng ma màu xanh chạy vào chái tây, và cứ lảm nhảm một mình trong đó

như đang nói chuyện với Sa Nguyệt Lượng. Chị Lãnh Đệ như mộng du từ ngoài đầm trở về, trong tay một xâu ếch kêu ộp oạp. Chị

trèo qua tường phía nam, vào trong sân.

- Trông kìa! - Mẹ lầu bầu - Đứa thì điên, đứa thì dở người! Thế này thì làm sao

mà sống được?

Mẹ cúi xuống, đặt đứa con chị Năm dưới đất rồi đi vào trong nhà. Đứa bé khóc oe oe, mẹ không thèm ngoảnh lại.

Mẹ đá thằng Tư Mã Lương đang đứng bên cửa, phát đánh bốp vào đầu Sa Tảo Hoa. Chúng mày là những của nợ! Sao không chết cả

đi! Rủa xong, mẹ đi vào buồng ngủ, đóng cửa đánh sầm, tôi nghe thấy tiếng đồ đạc loảng xoảng. Và cuối cùng là một tiếng bịch nặng nề như

bao lương thực bị rớt, tôi đoán rằng đó là tiếng bà Lỗ nằm vật trên giường sau khi trút hết cơn điên. Tôi không trông thấy cái dáng mẹ

nằm trên giường, nhưng hai tay dang rộng, bàn tay xương xẩu tấy đỏ, đầy những vết nứt nẻ. Bên tay trái là đứa con của Lãnh Đệ rất có thể bị

câm, bên tay phải là hai đứa con xinh đẹp điên điên khùng khùng của chị Chiêu Đệ. Ánh trăng chiếu trên đôi môi nhợt nhạt của mẹ, đôi

vú mệt mỏi nằm bẹp trên xương ngực. Bên cạnh mẹ, chỗ đứa con gái nhà Tư Mã, vốn là chỗ của tôi, nhưng giờ đây bà Lỗ nằm dạng

hai chân, nên chỗ đó đã bị lấn chiếm.

Ngoài sân, trên lối đi còn thấp hơn cả hai bên, đứa con bọc trong chiếc áo quân

phục cũ của chị Phán Đệ, khóc ngằn ngặt. Không ai hỏi một câu. Mẹ đẻ ra nó là Phán Đệ hùng hổ nói qua cửa sổ buồng mẹ: - Mẹ

phải nuôi nó hộ con, con và Lỗ Lập Nhân sớm muộn sẽ trở về!

Mẹ đấm xuống chiếu, gầm lên: - Nuôi hộ mày hả? Tao thì vứt nó, cái

đứa con hoang của mày ấy, xuống sông cho ba ba nó ăn, quẳng xuống giếng cho ếch nhái nó đớp, quẳng vào chuồng phân cho giòi bọ

nó đục!

- Tùy mẹ - Chị Phán Đệ nói - Dù sao nó là con của con, mà con lại là con của mẹ, suy cho cùng, mẹ vẫn có trách nhiệm!

Nói xong, Phán Đệ toàn thân run bắn, cúi nhìn đứa con trên lối đi rồi loạng choạng chạy ra cổng. Khi chạy qua chái tây thông với gian giữa, chị

vấp phải ngưỡng cửa ngã chúi. Cái vấp đau nhưng chị lồm cồm bò dậy, hai tay ôm chặt cặp vú bị thương, chửi vọng vào chái tây: - Đồ đĩ,

hãy đợi đấy! Lai Đệ trong chái tây cười khúc khích. Trong bóng tối, tôi đưa tay sờ vú chị, chị nhổ nước bọt vào mặt tôi rồi bỏ đi.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi thấy mẹ đang huấn luyện con dê trắng cho con chị Phán Đệ nằm ngửa trong cái sọt mà bú.

Những buổi sáng mùa xuân năm một nghìn chín trăm bốn mươi sáu, quang cảnh trong sân nhà Thượng Quan náo nức chết cười.

Mặt trời chưa lên, ánh sáng ban mai bàng bạc. Lúc này thôn xóm còn đang ngủ, chim én còn đang nói mê trong tổ, những con dế còn đang

gảy đàn trong hang ấm sau bếp, trâu bò nhai lại bên máng cỏ, Tư Mã Khố đang ngáy trong nách chị Hai... thì mẹ đã thức dậy, rên rỉ

xoa bóp những ngón tay đau nhức rồi mò mẫm tìm áo khoác, vất vả gập cánh tay tê dại cài khuy nách. Xong xuôi, mẹ ngáp dài, xoa mặt,

mở mắt, thò chân xuống giường tìm giày. Tìm thấy giày, mẹ xuống giường, người lắc lư, lại ngáp một cái nữa, cúi xuống kéo gót giày để xỏ

chân vào, ngồi xuống ghế đẩu, đưa mắt nhìn một lượt những khuôn mặt chúng sinh. Rồi mẹ ra sân lấy gáo múc nước từ ang vào chậu. Òa,

một gáo, òa, hai gáo, mỗi lần đều bốn gáo, đôi khi năm gáo. Rồi mẹ bê chậu nước đến chuồng, cho dê uống nước.

Năm con dê

cái, ba đen hai trắng, mặt dài ngoẵng, sừng cong như lưỡi liềm, cằm dưới có râu dài. Chúng chụm đầu vào nhau, uống nước soàm

soạp trong chậu. Mẹ cầm chổi vun phân dê lại rồi quét hết vào chuồng, xúc đất ngoài ngõ trải đều lên, lấy lược gỗ chải lông cho lũ

dê. Trở lại lấy nước rửa thật sạch vú cho từng con. Lũ dê khoan khoái kêu be be. Lúc này, mặt trời đã nhô lên đỉnh núi, ánh hồng và

ánh đỏ đuổi sạch màu bàng bạc của sớm mai. Mẹ trở vào nhà cọ chảo, đổ nước vào, lớn tiếng gọi: - Niệm Đệ, Niệm Đệ, dậy đi! Mẹ đổ kê và

đậu xanh vào chảo, khuấy đều, cuối cùng bỏ thêm một nắm đậu vàng, lại khuấy. Đậy nắp chảo, cho củi vào lò, đánh diêm, mùi

lưu huỳnh, bà nội mắt trắng dã ngồi trong đống cỏ. - Bà ơi, sao bà không chết đi? Sống làm gì? - mẹ nói, mẹ than thở. Lách tách, cây

đậu đang cháy, mùi thơm xộc vào mũi. Tạch, một hạt đậu còn sót, nổ trong ngọn lửa.

- Niệm Đệ đã dậy chưa? Tư Mã Lương mắt nhắm

mắt mở từ căn buồng phía đông đi ra sân, ra nhà xí. Ống khói tỏa khói xanh. Niệm Đệ đang ở sân, thùng chạm nhau lịch kịch, chị sắp

ra sông lấy nước. Be, dê kêu! Oa, Lỗ Thắng Lợi khóc! Tư Mã Phượng, Tư Mã Hoàng thì thầm. Hai con trai của Tiên Chim ậm ọe.

Tiên Chim lười nhác đi ra cổng. Lai Đệ chải đầu bên cửa sổ. Đàn ngựa hí vang trong ngõ, đó là đám kỵ binh cho ngựa ra sông uống

nước. Đàn la đi ngang qua ngõ, chúng ra sông uống nước trở về. Chuông xe đạp kính coong, trung đội xe đạp đang luyện tập. Mẹ sai

Tư Mã Lương: - Cháu đun bếp cho bà! - Kim Đồng, dậy đi, dậy ra sông rửa mặt! Mẹ bê năm cái sọt đan bằng nhành liễu như hình cái

ghế ra, đặt năm đứa trẻ xuống ghế, ở tư thế nằm ngửa. Mẹ ra lệnh cho Sa Tảo Hoa:

- Thả đàn dê ra!

Sa Tảo Hoa chạy con cón, hai chân

khẳng khiu, tóc rối bù, mắt mọng vì ngái ngủ, bước vào chuồng dê. Lũ dê lắc sừng tỏ vẻ thân thiện, thè lưỡi liếm đất bám trên gối nó. Nó

nắm tay đấm yêu lên đầu con dê, mắng: - Đồ cộc đuôi! Nó tháo bỏ thừng chạc ở cổ dê, vỗ tai dê, nói: - Đi ra, mày là của Lỗ Thắng

Lợi! Con dê của Lỗ Thắng Lợi vui vẻ vẫy đuôi, nhanh nhẹn gõ móng, chạy ào đến bên sọt của Lỗ Thắng Lợi. Thắng Lợi nằm

chổng bốn vó lên trời, chờ đợi. Con dê dạng hai chân sau, bước lùi mấy bước để bầu vú sát mặt con bé. Đầu vú dê tìm miệng con bé,

miệng con bé tìm đầu vú dê, động tác thuần thục, chuẩn xác. Núm vú con dê to và dài là thế, mà Lỗ Thắng Lợi đớp gọn trong miệng, y

hệt một con cá quả tham ăn. Con dê của thằng Câm anh, của thằng Câm em, của Tư Mã Phượng, của Tư Mã Hoàng lần lượt đến bên chủ

của mình, cùng một động tác như nhau tiếp cận miệng lũ trẻ, thành thạo và lặng lẽ. Ánh nắng vàng óng trùm lên khung cảnh cho

trẻ bú đầy xúc động. Lũ dê cong lưng, lim dim mắt, râu dưới cằm rung rung. - Bà ơi, nước sôi rồi! - Tư Mã Lương nói. Để sôi một lúc

nữa!, mẹ đang rửa mặt ngoài sân. Lửa liếm nhanh đáy chảo. Cái bếp này đã được bác cấp dưỡng của đại đội bộc phá cải tạo lại. Tư Mã

Lương chỉ mặc quần đùi, cởi trần. Nó rất gầy, cặp mắt u sầu. Niệm Đệ gánh nước về, thùng nước nhún nhẩy theo đòn gánh. Chị đang để

lại tóc, đã dài chấm lưng, đầu bím buộc dây ni lông theo thời thượng. Lũ dê nhất loạt đổi bên vú cho lũ trẻ. - Ăn cơm thôi! - Mẹ

bảo. Sa Tảo Hoa ngả bàn, Tư Mã Lương lấy đũa bát. Mẹ múc cháo, một bát hai bát ba bát bốn bát năm bát sáu bát bảy bát. Sa Tảo

Hoa và Ngọc Nữ lấy ghế ngồi. Niệm Đệ bón cháo cho bà Lã. Lai Đệ và Lãnh Đệ cầm bát của mình đi tới, tự múc mỗi người

một bát. Mẹ không nhìn nhưng lầu bầu: - Khi ăn thì chẳng điên chút nào! Hai chị bê cháo ra vườn ăn. Niệm Đệ nói: - Nghe nói trung

đoàn mười bảy thuộc trung đội tám sắp đánh đến đây! - Ăn đi! - mẹ ngắt lời chị. Tôi quì trước mặt mẹ để ti sữa. Mẹ bị vướng phải quay

mặt sang bên để ăn cháo. - Mẹ nuông chiều nó quá đấy, nó định bú cho đến khi lấy vợ chắc? - Niệm Đệ nói. - Có người bú tí mẹ

đến lúc lấy vợ đấy - mẹ nói, Đó là bố Bảo Tài ở ngõ Tây, bú tí mẹ đến lúc lấy vợ. Tôi đổi bên vú. - Kim Đồng, mẹ cũng rộng lượng

cho đến ngày còn
đủ sữa cho con!
Mẹ đã nếm trải đủ
mùi gian khổ, vậy
mà sữa mẹ vẫn
nhiều! - Khi nào
quả thật không đủ,
sẽ kiếm cho nó

một con dê - Chị Niệm Đệ nói. Niệm Đệ, em hận chị! Cơm xong, đi chăn dê, kiếm ít hành dại và rau sắng, làm bữa trưa. Mẹ dặn dò

xong, bữa sáng kết thúc.

Lỗ Thắng Lợi nhích từng tí trên bãi cỏ, mông lết trên cỏ mịn như nhung. Mục tiêu của nó là con dê

trắng đang đỏng
đảnh bứt từng
ngọn cỏ non,
khuôn mặt dài
được rửa sạch
bằng sương sớm
có những nét ngạo
mạn của tiểu thư

quí tộc. Thời đại nhốn nháo, bãi cỏ im lìm. Những đóa hoa muôn màu điểm xuyết đây đó, bãi cỏ thật là đẹp, mùi thơm làm ta mê

mẩn. Chúng tôi chạy đã thấm mệt, nằm bò xung quanh chị Niệm Đệ. Tư Mã Lương nhai nhánh cỏ trong miệng, nhựa cỏ xanh dính hai

bên mép. Mắt nó đồng tử màu vàng, lóe lên những tia trắng đục. Dáng dấp và động tác nhai cỏ khiến nó trở thành con cào cào khổng lồ. Cào

cào cũng ăn cỏ, khi nhai cỏ, cũng ứa nước xanh ở mép. Sa Tảo Hoa đang quan sát một con kiến kềnh. Con kiến đứng trên ngọn cỏ mao,

đang phân vân tìm lối xuống. Mũi tôi chạm phải một cụm hoa nhỏ xíu màu vàng, mùi thơm của nó khiến tôi chỉ muốn hắt hơi, quả nhiên tôi

đã hắt xì hơi rõ to. Chị Niệm Đệ nằm ngửa mặt, ở giữa chúng tôi, bị cái hắt hơi của tôi làm giật mình. Chị trố mắt liếc xéo tôi, tỏ ra không

bằng lòng, bĩu môi, nhíu mũi, rồi lại nhắm mắt. Ánh nắng mặt trời khiến chị hết sức khoan khoái. Hai gò má hơi cao, trắng mịn, không

một nếp nhăn, lông mi dầy, môi trên mọc đầy lông tơ, cằm hơi dô một cách nghịch ngợm, vành tai chỉ có ở các cô gái nhà Thượng Quan,

tròn đầy và trắng trẻo. Chị mặc chiếc áo ngoài bằng đoạn trắng của chị Chiêu Đệ cho, áo khép hai vạt đính khuy uyên ương là mốt

thịnh hành đương thời, bím tóc to bằng con lệch thả trước ngực. Điều cần nhắc đến là cặp vú của chị. Vú chị không lớn nhưng chỉ nhìn

cũng biết chúng rắn câng không nhão không xệ, vì vậy tuy cô chủ của chúng ở tư thế nằm ngửa mà chúng vẫn nhọn hoắt, trắng mịn

giữa khe hở của hai vạt áo. Tôi bỗng nảy ra một ý muốn khó cưỡng lại, đó là lấy cọng cỏ chọc vú chị nhưng không dám. Chị Niệm Đệ xưa

nay vẫn mặt trăng
mặt trời với tôi,
chị ghét cay ghét
đắng chuyện tôi
vẫn còn bú tí,
chòng ghẹo chị thì
chẳng khác sờ
mông cọp. Tôi

đấu tranh tư tưởng quyết liệt. Đứa nhai cỏ vẫn nhai cỏ, đứa chơi với kiến vẫn chơi với kiến, đứa bò lết vẫn bò lết. Con dê trắng như mụ quí

tộc, con dê đen như bà quả phụ. Chúng ăn không ngon miệng vì thức ăn nhiều, không biết nên ăn món nào, cỏ nhiều không biết nên ăn

cỏ nào. Hắt xì! Thì ra dê cũng biết hắt hơi, mà lại hắt hơi rõ kêu. Bầu sữa của chúng đã đầy. Trời đã gần trưa, tôi ngắt một cọng

cỏ đuôi chó, quyết tâm sờ mông hổ. Không ai để ý đến tôi. Tôi khẽ luồn cọng cỏ vào giữa khe áo do vú đội lên. Trong tai tôi có tiếng ong ong,

cảm thấy tim đập như con thỏ nhảy trong ngực. Cọng cỏ đã chạm vào lần da. Chị không phản ứng gì, chẳng lẽ chị đang ngủ? Ngủ thì sao

lại không có tiếng ngáy? Tôi xoay xoay cọng cỏ, chị giơ tay gãi ngực, không mở mắt ra. Chắc chị cho rằng có con kiến bò giữa khe vú. Tôi

chọc cọng cỏ sâu hơn nữa và ngoáy. Chị đập tay trên ngực đánh bốp một cái, bàn tay chạm cọng cỏ của tôi, chị rút nó ra. Chị nhìn cọng cỏ,

trở mình ngồi dậy nhìn tôi, mặt đỏ bừng. Tôi ngoác miệng cười với chị. - Đồ đốn mạt! - chị mắng - Mẹ làm hư mày rồi! Chị dúi đầu tôi

xuống cỏ, phát hai cái vào mông tôi. - Mẹ nuông chiều mày nhưng tao thì không! - Chị trợn mắt quát, đời mày rồi cũng chết treo dưới vú mẹ!

Tư Mã Lương hốt hoảng nhả cọng cỏ ra. Sa Tảo Hoa thôi không quan sát lũ kiến. Chúng nhìn tôi, không hiểu có chuyện gì xảy ra,

đồng thời lại nhìn chị Niệm Đệ. Tôi khóc lên hai tiếng, hoàn toàn chỉ là hình thức vì tôi đã vớ bở. Chị đứng lên, dùng đầu hất bím tóc ra sau

lưng, vẻ ngạo nghễ. Lỗ Thắng Lợi đã bò đến bên con dê của nó, nhưng con dê không chịu, cứ né tránh, ngay cả lúc nó đã túm được

núm vú, con dê quay lại húc con bé ngã lăn ra. Nó khóc như tiếng dê, không hiểu là khóc hay là gọi. Tư Mã Lương thì cắm cổ bỏ chạy

làm kinh động những con cào cào có cánh trong màu hồng và mấy con chim chích màu vàng nhạt. Sa Tảo Hoa ngắt những bông tú cầu

mịn như nhung. Tôi ngượng nghịu đứng lên, đi theo chị Niệm Đệ, đấm thùm thụp vào mông chị, vừa ăn vạ: - Đấy nhé, chị đánh em, chị dám

đánh em! Mông chị rắn chắc, tôi đấm mà thấy đau những ngón tay. Chị mất hết kiên nhẫn, quay lại nhe răng trợn mắt, gầm gừ như chó

sói. Tôi sợ toát mồ hôi, chợt hiểu rằng, mặt người và mặt thú chỉ là hai mặt của một đồng tiền. Chị túm tóc tôi đẩy một cái thật mạnh, tôi

ngã ngửa trên bãi cỏ.

Chị tóm lấy sừng con dê trắng, con dê chỉ chống cự lấy lệ. Lỗ Thắng Lợi nhanh nhẹn bò tới nằm

ngửa dưới bụng con dê, cố ngóc đầu lên để ngậm đúng đầu vú, hai chân cũng đạp ngược dần lên bụng con dê. Chị Niệm Đệ vuốt ve

cái tai của con dê, nó vẫy đuôi tỏ ý thuần phục. Tôi đói bụng, trong lòng buồn rũ. Tôi hiểu ra rằng, những ngày sống dựa vào mẹ không

còn lâu nữa, phải tìm ra một loại thức ăn cho mình. Tôi lập tức nghĩ đến những sợi miến ngoằn ngoèo như những con giun mà lợm

giọng chỉ muốn nôn ọe, và tôi đã ọe khan hai tiếng. Chị Niệm Đệ ngẩng lên nghi ngờ nhìn tôi: - Mày sao thế hả? - chị hỏi bằng một

giọng ngán ngẩm. Tôi xua tay, tỏ ý không thể trả lời chị. Tôi lại nôn khan mấy tiếng nữa. Chị rời con dê, bảo tôi: - Kim Đồng, lớn lên rồi

em sẽ như thế nào?

Tôi nhất thời không hiểu ý tứ trong câu nói của chị. Chị nói: - Chị thấy em nên thử ăn sữa dê xem

sao? Tôi nhìn Lỗ Thắng Lợi đang mút vú dê chùn chụt, trong bụng có phần suy nghĩ: - Em định để mẹ chết à? - Chị lắc vai tôi, hỏi - Em

có biết cái gì biến thành sữa không? Sữa tức là máu! Em đang hút máu của mẹ! Nghe lời chị, ti sữa dê đi!

Tôi nhìn chị, gật đầu gượng

gạo.

Chị túm lấy con dê đen của thằng câm lớn, bảo tôi: - Lại đây, mau lên! Chị vỗ vỗ lưng con dê cho nó đứng yên - Lại

đây! Chị nhìn tôi bằng ánh mắt khích lệ. Tôi do dự, tiến lên một bước rồi lùi lại hai bước. Lại đây, chui vào bụng dê, học cách nó chui

ấy!

Tôi nằm ngửa tì gót xuống cỏ đầy người trườn đi. - Câm lớn, câm lớn, lùi mấy bước nào - Chị Niệm Đệ vừa nói vừa

đẩy lùi con dê đen. Tôi nhìn thấy bầu trời Cao Mật trong vắt, những con chim nhỏ màu vàng kim bay trong nắng, lượn vòng, cất tiếng hót

vui tai. Nhưng tầm nhìn của tôi lập tức bị che khuất, bầu vú màu phấn hồng của con dê đã treo lủng lẳng trên mặt tôi. Hai đầu vú to như

hai con đại trùng đung đưa tìm miệng tôi. Chúng chạm vào môi tôi, sự cọ xát khiến môi tôi tê tê như chạm vào một dòng điện nhỏ, tôi

mê đi trong một cảm giác sung sướng. Trước kia tôi cứ cho rằng đầu vú của dê rất mềm, không co giãn, mềm như bông, ngậm trong

miệng lập tức biến thành hồ nhão. Giờ đây tôi mới biết chúng rất cứng, cứng mà dẻo, sức co dãn vào loại ưu việt, chẳng kém vú mẹ

tôi chút nào. Trong khi va chạm, tôi cảm thấy một làn hơi ấm thấm ướt môi tôi, sữa có mùi gây gây khiến tôi không thích,

nhưng trong cái mùi gây đó có mùi thơm, mùi thơm của hoa dại trộn lẫn mùi nhựa cây mọc trên đồng cỏ. Tôi mềm lòng, hé mở hàm răng

cắn chặt, dòng sữa dê tia thẳng vào họng tôi, nhảy múa trong vòm miệng, tôi tức thở nhả đầu vú ra, nhưng đầu vú khác lập tức thay

thế, sữa của nó tia càng mạnh hơn...

Con dê ve vẩy đuôi, rời tôi một cách thanh thản. Tôi ứa nước mắt. Mùi gây gây phảng phất trên

mặt, tôi buồn nôn. Miệng thơm mùi cỏ và hoa dại, tôi không nôn nữa. Chị Sáu kéo tôi đứng dậy, bế tôi xoay một vòng. Tôi trông thấy

khuôn mặt chị nổi lên những đốm đỏ vì vui sướng. Mắt chị đen láy như hòn cuội vừa vớt dưới nước lên. Chị xúc động nói:

- Thằng ngốc, em

được cứu rồi!...

- Mẹ ơi, mẹ! chị Sáu phấn khởi gọi to - Kim Đồng ăn được sữa dê rồi! Kim Đồng ăn được sữa dê rồi!

Trong nhà vọng ra tiếng chát bụp.

Mẹ vứt chiếc chày cán bột dính đầy máu tươi lên mép lò, há miệng thở hồng hộc, bộ ngực đồ sộ phập

phồng dữ dội.

Bà Lã nằm sõng sượt trên đống cỏ cạnh bếp, đầu vỡ toác chẳng khác cái hột đào bị đập vỡ.

Chị Tám Ngọc Nữ ngồi co rúm ở cửa bếp, tai chị bị mất một mẩu như bị chuột gặm, chỗ rách không gọn, máu nhỏ từng giọt, nhuộm đỏ má và

ngực chị. Chị khóc ti tỉ, cặp mắt thong manh mọng nước.

- Mẹ, mẹ đánh chết bà nội rồi! - chị Sáu kinh hoảng kêu lên.

Mẹ đưa tay rờ vết nứt trên đầu bà nội, rồi như bị điện giật, mẹ ngồi phịch xuống đất.

2

Chúng tôi với tư cách là khách mời đặc biệt leo lên đèo Trâu Nằm, xem Tư

lệnh Tư Mã Khố và thanh niên Mỹ Bácbít biểu diễn kỹ thuật bay. Hôm ấy có gió đông nam, nắng đẹp. Tôi cưỡi la chung với chị Lai Đệ.

Chị Chiêu Đệ thì cưỡi chung với Tư Mã Lương. Tôi ngồi phía trước, chị Lai Đệ vòng tay ôm ngực tôi. Chị Chiêu Đệ ngồi trước, Tư

Mã Lương chỉ níu được nách áo chị, không sao ôm vòng cái bụng to tướng đang mang thai của chị. Đội ngũ chúng tôi men theo đuôi, leo dần

lên sống lưng núi Trâu Nằm mọc đầy cỏ lau sắc cạnh và cây bồ công anh nở hoa vàng. Những con la chở chúng tôi tỏ ra nhẹ nhõm.

Tư Mã Khố và Bácbít cưỡi ngựa vượt lên trước chúng tôi. Hai người tỏ ra vô cùng phấn chấn. Tư Mã Khố còn giơ nắm tay lên

huơ huơ với chúng tôi. Trên đỉnh núi có một tốp người mặc quần áo vàng hét lên gì đó với những người ở dưới. Tư Mã Khố

giơ cái roi ngắn vụt cho con ngựa lai liền hai roi, con ngựa từng bước trèo lên đèo. Ngựa của Bácbít theo sau. Bácbít ngồi trên

lưng ngựa rất giống tư thế ngồi trên lưng lạc đà, dù lắc lư đến mấy, phần thân của anh ta vẫn thẳng đơ. Hai chân dài ngoẵng,

bàn đạp gần như sát mặt đất, con ngựa kẹp giữa hai chân trông vừa thương hại vừa buồn cười, vậy mà nó chạy rất nhanh.

- Chúng mình cũng phải nhanh lên! - Chị Hai nói. Chị dùng gót chân thúc vào bụng con la. Chị là thủ lĩnh của đoàn khách, đường đường là

Tư lệnh phu nhân, ai dám không tôn trọng! Đám đại biểu dân chúng, những nhân vật nổi tiếng của địa phương đi phía sau, tuy thở phì

phò nhưng không một ai ca thán. Con la của tôi và chị Lai Đệ theo sát con la của chị Chiêu Đệ và Tư Mã Lương, cặp vú lẩn sau lần áo

choàng đen cọ vào lưng tôi, khiến tôi nhớ lại trò chơi vỡ lòng bên máng cỏ, tôi cảm thấy rất vui.

Lên tới đỉnh núi, gió mạnh

hơn. Lá cờ đo hướng gió bay phần phật, dải cờ màu đỏ múa lượn trong gió như cái đuôi con gà gấm. Hơn chục lính khuân vác các thứ

trên lưng lạc đà xuống. Những con lạc đà mặt mày đau khổ, đuôi và khuỷu chân dính phân lỏng. Cỏ vùng Cao Mật vỗ béo những con la

của chi đội Tư Mã Khố, vỗ béo bò dê của dân trong vùng, nhưng lại làm khổ những con lạc đà. Chúng không quen thủy thổ, gầy lõ đít,

chân như que củi, cái bướu trên lưng rắn chắc là thế mà nay nhăn nheo, xẹp lại như cái túi vải.

Bọn lính trải rộng một tấm thảm

cực lớn trên mặt đất. Tư Mã Khố ra lệnh: - Dìu bà đến đây! Bọn lính dìu Chiêu Đệ với cái bụng to tướng, bế Tư Mã Lương, rồi đỡ Lai Đệ,

cậu Kim Đồng, dì Ngọc Nữ xuống đất. Chúng tôi là khách quí được ngồi trên thảm, còn những người khác thì đứng đằng sau. Tiên

Chim cứ thập thò đằng sau, chị Hai giơ tay vẫy, chị giấu mặt sau lưng Tư Mã Đình. Tư Mã Đình bị đau răng, tay ôm má sưng vù.

Chỗ chúng tôi ngồi tương đương với đầu trâu, phía trước là mặt. Con trâu này cố ý rúc đầu vào ngực, mặt nó là vách đá cheo leo, ở độ

cao năm trăm thước so với mặt biển. Gió lướt trên đầu thổi về hướng thôn trấn, những đám mây mỏng như sương lơ lửng trên bầu

trời. Tôi tìm ngôi nhà của tôi nhưng lại tìm thấy khối nhà bảy lớp sân của nhà Tư Mã. Tháp chuông nhà thờ, vọng gác kết cấu gỗ trông nhỏ

bé như đồ chơi. Cánh đồng, dòng sông, ao đầm, vạt cỏ, những vạt cỏ khảm gương là những ao chuôm. Có một đàn ngựa chỉ to bằng con

dê, một đàn la chỉ to bằng con chó, cả hai đàn đều là gia súc của nhà Tư Mã. Có sáu con dê chỉ to bằng con thỏ, đó là đàn dê nhà tôi. Con dê

trắng to nhất trong đàn là con dê của tôi, con dê mà theo lời yêu cầu của mẹ, chị Hai cử phó quan phụ trách quân nhu của anh rể, phó

quan quân nhu cử người đi Kỳ Mông mua về. Đứng bên con dê trắng của tôi là một bé gái, đầu nó bé hơn quả bóng nhỏ bằng da.

Nhưng tôi biết đó không phải cô gái nhỏ, mà là một cô gái lớn, đầu cô ta lớn hơn quả bóng da. Đó là chị Niệm Đệ. Hôm nay chị chăn dê

rất xa. Chị đi xa thế không phải vì lũ dê, mà vì chị. Chị cũng muốn xem biểu diễn.

Tư Mã Khố và Bácbít đã xuống ngựa từ lâu. Hai

con ngựa đang đi lại thung dung trên đầu trâu, tìm ăn cỏ linh lăng hoa tía. Bácbít đến bên bờ vực nhìn xuống hình như đang ước lượng

độ cao, một thái độ trang nghiêm hiện trên khuôn mặt trẻ thơ của anh ta. Anh ta hết cúi nhìn vực thẳm, lại ngẩng lên nhìn trời. Trời

xanh ngắt, không còn gì phải tính toán chi li nữa. Anh ta lim dim mắt, giơ một tay lên hình như để ước lượng sức gió. Tôi cho anh

ta làm như vậy là thừa, cờ bay phần phật, áo bị thổi phồng lên, diều hâu bị lật cánh xoay như chong chóng, vậy thì còn giơ tay làm gì?

Trong khi Bácbít làm như vậy, Tư Mã Khố đi theo anh ta từng bước chân và cứ tự nhiên lặp lại những động tác của anh ta. Nét

mặt Tư Mã Khố cũng rất căng thẳng, nhưng tôi cảm thấy anh ta chỉ làm ra vẻ thế thôi.

- Được rồi! - Bácbít giọng cứng

nhắc - Nào, bắt đầu!

- Được rồi! - Tư Mã Khố giọng cứng nhắc - Nào, bắt đầu!

Các binh sĩ

khênh hai cái bọc đến, mở một cái ra. Đó là một tấm lụa rộng mênh mông, phía dưới là những dây màu trắng.

Bácbít chỉ huy

bọn lính buộc dây vào ngực vào mông Tư Mã Khố. Buộc xong, anh ta kéo những sợi dây xem đã chắc chưa. Tiếp theo, anh ta mở tấm lụa

ra, bảo đám lính cầm lấy hai góc. Gió thốc tới, tấm lụa hình chữ nhật loạt soạt căng phồng lên. Các binh sĩ bỏ tay ra, tấm vải phồng lên

như một cánh buồm hình cánh cung, kéo căng tất cả những sợi dây, kéo theo Tư Mã Khố. Tư Mã Khố muốn đứng lên nhưng không đứng

được, lăn lông lốc như một con lừa đang tắm khan. Bácbít chạy đến sau lưng anh ta, túm lấy sợi thừng ở sau lưng, bảo: - Giữ chặt sợi dây

này, đây là dây điều khiển. Tư Mã Khố như chợt tỉnh, cất giọng chửi: - Tiên sư nhà mi, Bácbít, định hại ông hả?...

Chị Hai chồm

dậy đuổi theo Tư Mã Khố. Mới chạy được vài bước, Tư Mã Khố đã lăn xuống mép vực, tiếng chửi cũng ngừng bặt. Bácbít gào to: -

Kéo sợi dây bên trái, kéo đi, đồ ngu!

Chúng tôi chạy ra mép vực, cả chị Tám cũng chạy theo. Chị bước đi loạng

choạng, chị Cả vội giữ lại. Tấm lụa đã biến thành một đám mây trắng như bông, lắc lư, bồng bềnh trôi đi. Tư Mã Khố ở phía dưới,

giãy giụa như con cá mắc câu.

Bácbít gọi với theo: - Giữ cho ổn định, đồ ngu! Chú ý động tác tiếp đất.

Đám mây trắng bay theo chiều gió, vừa bay vừa hạ độ cao, cuối cùng hạ xuống bãi cỏ xa tít, màu trắng lóa mắt trùm lên cỏ xanh.

Chúng tôi há hốc miệng, nín thở, mắt dõi theo mảng màu trắng cho đến khi nó tiếp đất mới thở ra một hơi. Nhưng tiếng khóc của chị

Hai khiến chúng tôi lúng túng. Sao chị lại khóc? Chắc hẳn chị không vì vui mà khóc, mà vì buồn. Tôi nghĩ ngay đến chuyện Tư Mã

Khố bị ngã chết. Thế là mọi người chú mục vào mảng trắng trên bãi cỏ, mong chuyện thần kỳ xảy ra. Chuyện thần kỳ đã xảy ra

thật: Mảng trắng động đậy, nhô cao, một vật đen chui ra, đứng dậy. Anh ta khua cả hai tay về phía chúng tôi, tiếng reo vọng lên đỉnh núi,

chúng tôi đồng thanh hoan hô.

Bácbít mặt đỏ gắt, chóp mũi bóng lộn như thoa một lớp dầu. Anh ta tự buộc dây cho mình, cõng cái

bọc trắng lên lưng, đứng lên co giãn hai cánh tay, chậm rãi lùi lại. Chúng tôi đều nhìn vào anh ta. Anh ta không thèm nhìn ai, mặt vác

lên nhìn về phía trước. Anh ta đi giật lùi đến mười mấy bước thì dừng lại, nhắm mắt, môi run run, chắc là cầu nguyện. Cầu

nguyện xong, anh ta mở mắt, cất bước chạy, khi chạy ngang qua chỗ tôi, anh ta dướn người lên một cái rồi như một mũi tên lao

vào khoảng không. Trong một thoáng, tôi có cảm giác không phải anh ta rơi xuống, mà là vách đá dâng lên, đồng cỏ dâng lên. Đột

nhiên một đóa hoa trắng nở bung ra, lần đầu tiên tôi trông thấy một đóa hoa lớn đến như thế nở giữa trời xanh và đồng cỏ. Chúng tôi vỗ

tay hoan hô. Bông hoa từ từ trôi, bên dưới là Bácbít bình ổn như một quả cân bằng sắt. Rất nhanh, quả cân tiếp đất, rơi đúng chỗ đàn dê

nhà tôi. Đàn dê chạy tán loạn. Quả cân chỉ di chuyển một đoạn ngắn, bông hoa trắng đã xẹp lại, chỉ còn như một cái phao khổng lồ,

trùm lên người Bácbít, đồng thời trùm luôn cả Niệm Đệ. Niệm Đệ hoảng hốt kêu lên, trước mắt chỉ là một màu trắng, chị trông thấy nụ

cười nở bừng trên khuôn mặt hồng hào của Bácbít. Đúng là thiên thần giáng thế! Chị nghĩ. Chị ngước nhìn anh ta, trong lòng rộn lên niềm

kính phục và ngưỡng mộ.

Mọi người đều chạy đến bên bờ vực nhìn xuống. Hôm nay mới được chứng kiến chuyện lạ như thế

này! - ông chủ hiệu nhà đòn Hoàng Thiên Phúc nói - Thiên thần, lão sống đã bảy mươi tuổi, giờ mới được xem thiên thần

giáng thế! Thầy giáo Tần, từng dạy ở trường tư thục, vừa vuốt râu vừa nói: - Tư lệnh Tư Mã từ nhỏ đã khác người, khi là học sinh của tôi,

tôi đã biết ông ấy sẽ làm nên chuyện! Những người có vai vế trong trấn đứng xung quanh thầy giáo Tần và ông chủ nhà đòn đều

ca ngợi Tư Mã Khố bằng những lời lẽ khác nhau, tán thưởng kỳ tích vừa được chứng kiến. Các vị không thể tưởng tượng ông ấy khác

người như thế nào đâu! - Thầy Tần cao giọng át cả những lời bàn tán, tỏ ra thầy có mối quan hệ đặc biệt với nhà Tư Mã, Ông ấy bỏ hai con

cóc vào trong cái bô đi tiểu của tôi! Còn nữa, ông ấy sửa lại lời thánh hiền. Thánh nhân nói: “Nhân chi sơ, tính bản thiện, tính dễ gần, thói dễ xa,

nếu không dạy, thiện tiêu ma”. Ông ấy sửa lại ra sao, các vị không đoán nổi đâu. Ông ấy sửa là: “Nhân chi sơ, nói lăng nhăng, chó không

dạy, mèo không học, tẩu thuốc nồi chảo xào trứng gà, thầy giáo xực, học trò ngó...” ha ha ha... Thầy Tần cười ha hả, vênh váo nhìn mọi

người xung quanh.

Giữa khi ấy, một tiếng kêu thất thanh vang lên, tiếng kêu như tiếng chó con sục tìm vú mẹ, càng giống tiếng kêu

của con hải âu năm xưa theo đoàn thuyền đến bãi sông Thuồng Luồng. Thầy giáo Tần sững người, nụ cười vụt tắt, vẻ vênh váo cũng tan

biến. Mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía có tiếng kêu. Đó là chị ba Lãnh Đệ, nhưng những nét đặc trưng của chị Ba không còn nữa. Giờ đây chị

đã nhập vào trạng thái Tiên Chim, mũi khoằm xuống, con ngươi chuyển sang màu vàng, cổ rụt giữa hai vai, tóc biến thành lông mao, hai tay

biến thành hai cánh. Chị giương hai cánh, miệng kêu như chim, chạy theo sườn dốc rồi lao xuống vực. Tư Mã Đình giơ tay túm lấy

chị nhưng không trúng, chỉ giữ lại được một mẩu vạt áo. Khi chúng tôi chợt tỉnh, thì đã thấy chị bay - tôi thích nói là chị bay, mà không nói

là rơi. Đám cỏ dưới vực tung lên một làn bụi nhỏ.

Chị Hai khóc đầu tiên. Tôi không thoải mái khi nghe chị khóc. Tiên Chim bay

xuống vực là chuyện bình thường, sao lại khóc? Tiếp theo, chị Cả, con người điên điên khùng khùng, coi trời bằng vung, cũng

khóc, thậm chí chị Tám không hề nhìn thấy gì, không hiểu đầu đuôi ra sao, nhưng bằng vào sự mẫn cảm, cũng khóc òa lên. Chị

Tám khóc, kèm theo những lời như trong cơn mê sảng, những lời cầu xin cho chị được khóc cho đã. Về sau, chị nói với tôi, chị

nghe rõ tiếng rơi rất gọn của chị Ba, còn tôi khi ấy chỉ nhìn thấy những giọt nước mắt tuôn ra như suối của chị. Đám người đang ồn ào,

bỗng tất cả ngây ra như phỗng, mặt băng giá, mắt như có màng bao phủ. Chị Hai gọi đám lính dắt la lại, không cần ai giúp, chị ôm cái cổ vừa

ngắn vừa thô của con la, trèo lên, dùng gót chân thúc cho nó chạy. Tư Mã Lương chạy theo được hai bước thì một binh sĩ xốc nách

nó đặt lên lưng con ngựa của Tư Mã Khố.

Chúng tôi như một đám lính thất trận thất thểu xuống núi. Lúc này, Bácbit còn

đang bận làm gì đó với chị Niệm Đệ dưới đám mây trắng? Trên đường xuống núi, tôi vắt óc tưởng tượng ra cảnh tượng Bácbit và chị Niệm Đệ

dưới cái dù. Tôi mường tượng Bácbit quì bên chị, tay cầm nhánh cỏ đuôi chó với những túm lông, cà vào vú chị như trước đây tôi đã

từng làm. Còn chị thì nằm duỗi thẳng, mắt nhắm, miệng rên lên khoan khoái như con chó cái gãi ngứa. Trông kìa, hai chân chị giơ

lên, cái đuôi quệt trái quệt phải trên cỏ, chị đã dâng hiến cho thằng cha Bácbit trời đánh! Vậy mà cách đây không lâu, tôi lấy cọng cỏ chọc chị,

chị gần như đánh dập đít tôi. Nghĩ tới đây, trong lòng tôi đầy uất hận, cũng không hoàn toàn là uất hận, mà là một tình cảm ngang trái

như những ngọn lửa đốt cháy tim tôi. - Đồ chó cái! - tôi chửi, đồng thời hai tay xiết chặt như đang bóp cổ chị. Chị Lai Đệ ngoảnh lại,

hỏi: - Em làm sao thế? Vì vội xuống núi, đám lính đặt tôi lên sau lưng chị. Tôi ôm chặt hai bầu vú lạnh ngắt của chị, áp mặt vào tấm lưng

gầy guộc của chị, miệng lẩm bẩm: - Bácbit, Bácbit, tên giặc Mỹ Bácbit, hắn đã phủ lên người chị Sáu rồi!

Chúng tôi đi

một vòng dài lê thê mới đến chỗ thảm cỏ. Tư Mã Khố và Bácbit đã tháo gỡ xong dây nhợ trên người. Cả hai đầu cúi gằm, trước mặt là

bãi cỏ xanh mượt và dầy. Chị Ba như khảm trên đám cỏ, nằm ngửa, mình lún trong bùn. Xung quanh chị, bùn bắn tung tóe cùng

với những khóm cỏ bật rễ. Dáng dấp của loài chim không còn thấy trên khuôn mặt chị. Mắt mở hé, nét mặt bình thản, phảng phất nụ

cười, hai tia mắt hồi quang như xuyên vào ngực tôi. Sắc mặt chị trắng bợt, trán và môi bôi một lớp phấn trắng. Máu rỉ ra từ lỗ mũi, lỗ tai

và hai bên mép. Một con kiến càng màu đỏ hốt hoảng chạy trên mặt chị. Đây là nơi những người chăn súc vật rất ít đến, cỏ hoa mặc sức mọc,

ong bướm không sợ người, mùi mục rữa vấn vương đây đó. Trước mặt mười mấy thước là vách đá dựng đứng màu nâu, chân lõm vào

thành một đầm nước đen kịt. Những giọt nước từ vách đá rơi xuống tí tách.

Chị Hai chồm tới, quì bên chị Ba, gọi: - Em Ba,

em Ba, em Ba! Chị luồn tay dưới đầu chị Ba định nâng dậy, nhưng cổ chị Ba như biết co giãn vươn dài ra, chẳng khác con thiên nga đã

chết. Chị Hai lập tức để đầu chị Ba lại chỗ cũ, kéo tay, nhưng tay chị Ba đàn hồi như cao su. Chị Hai khóc rống lên, vừa khóc vừa

gào: - Em Ba ơi, em Ba, em như thế này mà đi hay sao?

Chị Cả không khóc, cũng không gào. Chị quì bên chị Ba, ngẩng nhìn

mọi người xung quanh, nhìn mà không nhìn vào đâu. Tôi nghe chị thở dài, thấy chị quài tay sang bên ngắt một bông tú cầu to bằng quả

trứng gà, cầm bông hoa lau máu trên mắt, mũi, tai cho chị Ba. Lau xong, chị đưa bông hoa lên mũi ngửi rồi lại ngửi, tôi trông thấy một

nét cười quái đản
lẽ ra không nên có
trên mặt chị, còn
ánh mắt thì chỉ
người nào đang
chìm đắm trong
một tâm thức nào
đó mới có ánh

mắt như thế. Tôi mơ hồ cảm thấy rằng, qua bông hoa tú cầu đỏ tía, tinh thần siêu phàm thoát tục của chị Ba đã chuyền sang chị

Lai Đệ.

Tôi để ý nhất chị Sáu. Chị rẽ đám đông, chậm rãi bước tới bên thi thể chị Ba. Chị không quì cũng không khóc, chỉ

im lặng cúi đầu, hai tay vặn bím tóc, mặt hết đỏ lại trắng nhợt, y như chị đã làm điều sai trái gì đó. Nhưng chị đã là một cô gái bước

vào thời kỳ sung mãn, tóc đen nhánh, mông vổng lên như buộc khóm hồng mao vào đốt xương cùng. Chị mặc chiếc áo dài bằng

lụa trắng của chị Chiêu Đệ cho, chiếc áo mở kích rất cao, lộ ra cặp đùi thon dài. Chị đi chân đất, bắp chân có những vết xước do cỏ lau để

lại, vạt sau còn in dấu vết của cỏ non và hoa dại bị đè nát, xanh có, đỏ có... Sự suy nghĩ của tôi chợt nhảy sang cái dù đã trùm lên chị và

Bácbit, nhánh cỏ đuôi chó, cái đuôi cỏ đầy lông tơ... Mắt tôi như mắt ruồi trâu, dính vào ngực chị. Hai núm vú như hai hạt anh đào nhô

lên sau lần áo. Tôi ứa nước miếng, tôi khao khát được nâng bầu vú lên để ngậm miệng vào đấy. Tôi khao khát được quì trước

những bầu vú đẹp đẽ trên đời này, được làm đứa con trung thành của chúng... Chính giữa chỗ nổi cộm trên áo còn lưu một vết ố như

nước bọt của chó. Trong lòng tôi cuộn đau, hình dung sống động đến nỗi như phơi bày trước mắt cái cảnh Bácbit cắn xé bầu vú chị Sáu,

cặp mắt xanh biếc của hắn ngước nhìn lên cằm chị, còn chị thì vuốt ve mái tóc bạch kim của hắn. Chính bàn tay đã từng phát vào

mông tôi đau điếng, mà tôi chỉ mới chọc khẽ nhánh cỏ vào ngực chị, còn hắn thì đang cắn chị. Nỗi đau không chính đáng khiến

tôi tê liệt trước cái chết của chị Ba, cảm thấy rối bời trước tiếng khóc của chị Hai. Tiếng khóc của chị Tám như tiếng của đất trời, khiến

người ta nhớ lại vẻ đẹp mê hồn của chị Ba khi còn sống, những hành vi khác người quỉ khóc thần sầu của chị.

Bácbit tiến lên

mấy bước, tôi nhìn càng rõ đôi môi của hắn đỏ mọng khiến tôi không ưa chút nào, và khuôn mặt hồng hào, trên má phủ một lớp lông

tơ. Những sợi lông mi trắng, cái mũi cao, cái cổ dài đều khiến tôi không thích. Hắn ngả hai tay làm như định cho chúng tôi thứ gì

đó, nói: - Rất tiếc rất tiếc, đây là điều tôi không thể ngờ!... Hắn nói một tràng tiếng Tây mà chúng tôi không thể hiểu, rồi lại nói mấy

câu tiếng Trung Quốc: - Đây là chứng hoang tưởng, cô ta tưởng mình là chim nhưng cô ta không phải là chim!...

Những người

đứng bên bắt đầu bàn tán. Tôi đoán họ chỉ xoay quanh mối quan hệ giữa Tiên Chim và Hàn Chim, có lẽ còn bàn đôi câu về Tôn Bất Ngôn

hoặc đề cập đến hai đứa con trai. Tôi không thích nghe từng câu, mà cũng không sao nghe được từng câu, tai tôi có tiếng vo ve, mấy

con ong đất đang bay, chúng có tổ cực lớn trên vách đá, phía dưới tổ có một con sơn miêu ngồi chồm hổm, trước mặt nó là con chuột chũi

hai chân trước phát triển quá cỡ, béo mập, hai mắt ti hí rất gần nhau. Quách Phúc là ông thầy cúng của thôn, biết lên đồng, biết trừ tà,

hai mắt ti hí gần sát nhau, có biệt hiệu là Chuột Chũi. Ông ta bước ra khỏi đám đông, nói: - Thưa ông trẻ, người thì đã chết rồi, có khóc

cũng không sống lại được! Trời nóng nực nên khênh về ngay để nhập liệm, chôn cất cô ấy mồ yên mả đẹp. Không hiểu dây mơ rễ

má ra sao mà ông ta gọi Tư Mã Khố bằng "ông trẻ"? Tôi không rõ, và cũng không ai biết vì sao ông ta gọi Tư Mã Khố bằng "ông trẻ"? Tư Mã

Khố gật đầu, xoa xoa tay, nói: - Mẹ kiếp, mất cả hứng!

"Chuột Chũi" đứng phía sau chị Hai, đảo cặp mắt ti hí, giọng làm ra vẻ rầu rĩ: - Bà trẻ,

người chết thì đã chết, còn phải nghĩ đến người sống. Bà trẻ đang bụng mang dạ chửa, khóc lóc quá, ốm ra đấy thì nguy. Với lại bà

dì đâu phải người thường! Dứt khoát bà không phải người thường, bà vốn là Tiên của các loài chim, vì ăn bàn đào của Tây vương mẫu bị

đày xuống trần, giờ đây niên hạn đã hết, bà lại trở về cõi tiên. Mọi người thử nghĩ coi, ai cũng thấy bà rơi xuống vực nhẹ nhàng như

không, yên ngủ cùng trời đất, người trần mắt thịt làm sao ung dung thanh thản như thế?... "Chuột Chũi" nói những chuyện trên trời

dưới đất, vực chị Hai đứng dậy. Chị Hai nức nở: - Em Ba, em chết thảm quá!

- Thôi, thôi! - Tư Mã Khố sốt ruột xua tay về

phía chị Hai - Đừng khóc nữa. Người như cô ấy, sống chịu tội sống, chết thành Tiên!

Chị Hai nói: - Tại anh cả, bày ra

cái thí nghiệm người bay!

Tư Mã Khố nói: - Tôi chẳng đã bay rồi đấy sao? Chuyện tày trời này, phụ nữ các người không

hiểu được! Tham mưu Mã, khiêng cô ấy về, mua quan tài khâm liệm cho cô ấy. Phó quan Lưu, cuộn dù đem lên núi, ta và cố vấn

Bácbit phải bay lần nữa!

“Chuột Chũi” xốc chị Hai dậy, oai vệ bảo mọi người: - Tất cả giúp một tay!

Chị Cả vẫn quì mà ngửi bông hoa dính máu chị Ba. “Chuột Chũi” nói:

- Thưa bà Cả, bà đừng nên đau xót quá, bà Ba trở về cõi Tiên, ta phải

vui mới phải.

"Chuột Chũi" chưa nói hết câu, chị Cả đã ngẩng lên mỉm cười bí hiểm nhìn ông ta. Ông ta lúng búng trong miệng không

dám nói tiếp, vội vã lẫn vào đám đông.

Chị Cả giơ cao bông tú cầu vừa cười vừa đứng lên, bước qua thi thể Tiên Chim,

đăm đăm nhìn Bácbit, cặp mông uốn éo sau lần áo dài đen, thái độ nôn nóng chẳng khác người ta mót đi tiểu. Chị tiến lên, vứt bông tú

cầu trong tay, ôm choàng lấy cổ Bácbit, ép sát vào người hắn, miệng lảm nhảm như người mê sảng: - Chết rồi!... đau xót quá!...

Bácbit gỡ mãi mới thoát khỏi vòng tay chị, mặt đầy mồ hôi, tiếng tây xen lẫn tiếng địa phương: - Không... không nên... người mà

tôi yêu không phải cô!...

Chị Cả mắt đỏ như mắt chó điên, miệng lảm nhảm những lời dâm đãng, chồm tới định ôm Bácbit.

Hắn né, né mãi rồi nấp sau lưng chị Sáu. Chị Sáu trở thành cái bình phong mà chị không muốn. Chị Sáu cứ xoay tròn chẳng khác con

cún định rũ bỏ cái
lục lạc mà lũ trẻ
tinh nghịch buộc
vào đuôi nó, chạy
quanh đến nỗi mắt
tôi nảy đom đóm,
chỉ thấy những cái
mông vổng lên,

những bộ ngực ưỡn ra, những cái gáy trắng mịn, những bộ mặt đầy mồ hôi, những cẳng chân vụng về. Tôi đầu váng mắt hoa, tâm trí

rối bời. Tiếng quát tháo của chị Cả, tiếng kêu của chị Sáu, tiếng thở của Bácbit, những cặp mắt ngây dại của đám đông. Thái độ cười cợt

của bọn lính, những cái miệng há ra, những cái cằm rung rung. Đàn dê thủng thẳng đi về nhà, đi đầu là con dê của tôi với bầu sữa

lặc lè. Đàn ngựa, đàn la bóng mượt. Những con chim kêu thất thanh lượn vòng trên đầu chúng tôi, chắc chắn có trứng hoặc chim

non trong đám cỏ. Cỏ mục. Những bông hoa dại bị xéo gãy cổ. Cuối cùng, chị Hai túm được áo chị Cả. Chị Cả cố giằng ra, hai tay vươn

về phía Bácbit, miệng tuôn ra những câu còn hạ lưu hơn. Chiếc áo dài đen bị rách toạc, lộ ra mảng vai và lưng. Chị Hai vọt tới trước

mặt, đánh chị Cả một bạt tai. Chị Cả không giằng ra nữa, nước bọt sùi hai bên mép, mắt đờ đẫn. Chị Hai tát liên hồi, ngày càng mạnh. Chị

Cả đổ máu mũi, đầu gục xuống như bông hướng dương, ngã sóng soài trên cỏ.

Chị Hai mệt mỏi ngồi thở trên bãi cỏ rất lâu.

Tiếng thở chuyển thành tiếng khóc, hai tay vỗ đầu gối như đánh nhịp cho tiếng khóc của chị.

Tư Mã Khố không giấu được

niềm vui trên khuôn mặt. Mắt anh ta nhìn như đóng đinh vào mảng lưng để lộ của chị Cả, thở dồn dập, hai tay cà vào quần làm

như tay bị dính chất keo rửa không sạch.

3

Lúc chạng vạng tối, tiệc rượu được cử hành sau hôn lễ, trong nhà thờ. Hơn chục

bóng đèn treo dưới xà nhà, gian đại sảnh sáng như ban ngày. Trong khu vườn nhỏ của mặt trước giáo đường, máy nổ đang chạy xình

xịch, dòng điện bí ẩn phát ra từ cỗ máy, chảy qua dây điện tới bóng đèn, phát ra ánh sáng dụ dỗ bọn thiêu thân. Những con thiêu thân chạm

phải bóng đèn là bị chết cháy, rơi xuống đầu các sĩ quan của Chi đội Tư Mã và các nhân sĩ hương thân của thị trấn. Tư Mã Khố mặc

quân phục, mặt bóng loáng, từ ghế chủ tọa đứng dậy, đằng hắng mấy tiếng, nói to: - Thưa anh em, thưa các vị hương thân! Hôm nay tổ

chức bữa tiệc rượu này mừng lễ thành hôn của ông bạn tôn quí Bácbit kết duyên cùng cô em Niệm Đệ của tôi. Đây là niềm vui lớn, đề nghị

mọi người vỗ tay hoan nghênh! Đám đông nhiệt liệt vỗ tay. Ngồi bên cạnh Tư Mã Khố là anh chàng thanh niên Mỹ Bácbit mặc lễ phục trắng,

túi ngực cài hoa đỏ, mặt tươi cười. Tóc hắn được thoa một lớp dầu lạc, bóng lộn như có con chó vừa thè lưỡi liếm vào đấy. Bên cạnh

Bácbit là chị Niệm Đệ. Chị mặc bộ váy màu trắng, hở cổ để lộ quá nửa cặp vú. Nước bọt tứa ra trong miệng tôi. Nhưng tôi phát

hiện môi chị Tám khô như vỏ củ hành. Lúc ban ngày, khi cử hành hôn lễ, tôi và Tư Mã Lương nâng gấu váy sau của chị Niệm Đệ như

nâng cái đuôi của con gà rừng. Trên đầu chị cài hai bông nguyệt quế, mặt thoa phấn. Phấn son cũng không giấu được vẻ đắc ý và niềm

vui trên mặt chị. Chị chẳng ra sao cả, Tiên Chim chết chưa nguội thây, chị đã cưới ngay người Mỹ! Tôi rất buồn, mặc dù Bácbit tặng tôi

con dao nhọn có chuôi nhựa, nhưng tôi buồn. Đèn điện là đồ tồi, ánh sáng xuyên qua váy, nhìn rõ hai núm vú hồng hồng của chị, trở thành

mục tiêu của mọi người. Tôi biết, cánh đàn ông đều nhìn vào đấy, vậy mà chúng không biết, cứ rung rinh hoài. Tôi muốn chửi, nhưng chửi

ai bây giờ? Chửi thằng khốn Bácbit? Đêm nay chúng sẽ bị thằng khốn chiếm làm của riêng. Bàn tay nhơm nhớp mồ hôi của tôi mân

mê con dao nhọn trong túi. Giả dụ tôi xông lên rạch phăng váy, cắt lấy hai bầu vú thì sự thể sẽ ra sao nhỉ? Tư Mã Khố còn mải diễn thuyết

nữa không? Bácbit còn tỏ ra xúc động nữa không? Chị Niệm Đệ còn cảm thấy hạnh phúc nữa không? Tôi sẽ giấu hai bầu vú

đi, nhưng giấu ở đâu? Không ổn, lũ chuột sẽ ăn mất. Giấu ở hốc tường, lũ chuột sẽ tha đi, giấu trên chạc cây, lũ cú vọ sẽ mổ mất... Có

người khẽ chọc vào sườn tôi. Đó là Tư Mã Lương. Hắn mặc lễ phục màu trắng, tay nâng bó hoa dại rất to, tặng chị Niệm Đệ. Hắn ăn

mặc y hệt tôi. Hắn bảo: - Cậu ngồi xuống đi, chỉ mỗi cậu là đứng! Tôi nặng nề ngồi xuống ghế băng, nhớ lại mình đứng dậy từ lúc nào và

vì sao mà đứng dậy. Sa Tảo Hoa cũng mặc rất đẹp. Nó tặng chị Niệm Đệ một bó hoa dại rất to. Nhân lúc mọi người đang lắng nghe Tư

Mã Khố diễn thuyết, lúc mọi người đang chú mục vào ngực chị Niệm Đệ, lúc mọi người đang ngửi mùi rượu thịt, Sa Tảo Hoa liền giơ

tay nhón lấy một miếng thịt rồi giả vờ lau nước mũi, nó đút vội miếng thịt vào miệng.

Tư Mã Khố tiếp tục diễn thuyết. Anh ta

nâng cốc rượu, thứ rượu vang mua tận Đại Trạch đem về, màu hồng lên trong cốc pha lê, nâng hồi lâu mà không cảm thấy mỏi. Anh ta

nói: - Ông Bácbit là từ trên trời rơi xuống, trời rơi xuống một ông Bácbit! Về thuật phi hành của ông, các vị đều đã được mục kích.

Ông làm cho đèn phát sáng, như trên đầu chúng ta đây!... Anh ta chỉ các bóng đèn điện trên xà nhà, đám đông tạm thời rời mắt khỏi cặp vú

tròn trặn đầy ma lực của chị Niệm Đệ, nhìn bóng điện sáng chói: - Đây là điện, lấy cắp từ chỗ ông Thiên Lôi. Chi đội du kích của

chúng tôi từ khi có Bácbit, có thể nói thuận buồm xuôi gió. Bácbit có phúc tướng, nhiều tài nghệ tuyệt vời, lát nữa ông sẽ mở rộng

tầm mắt cho các vị... Anh ta quay lại chỉ lên cái bục, xưa kia là bục giảng của mục sư Malôa, sau đó là bục giảng của cô Đường những

khi lên lớp cho các nữ du kích chống Nhật, phía sau cái bục là bức tường có căng một tấm phông bằng vải trắng. Chúng tôi cảm thấy lóa

mắt, không dám nhìn lâu. Với vị thiên tài này, chúng tôi quyết không nhả. Sau khi kháng chiến thắng lợi, chúng tôi hết sức nhiệt

tình giữ Bácbit ở lại, đây cũng là lý do vì sao tôi chủ trương gả cô em vợ đẹp hơn Tiên cho Bácbit. Giờ đây, tôi đề nghị, để chúc mừng

hạnh phúc của ông Bácbit và cô Niệm Đệ, mọi người hãy cạn chén!...

Mọi người ào ào đứng dậy chạm cốc, ngửa cổ uống

cạn.

Niệm Đệ giơ bàn tay đeo nhẫn cầm cốc rượu lên, chạm cốc với Bácbit, rồi với Tư Mã Khố, với Chiêu Đệ. Chiêu

Đệ vừa sinh con, chưa lại người, mặt nhợt nhạt, hai bên má nổi quầng đỏ. Tư Mã Khố nói: - Cô dâu chú rể phải uống cho ra trò, đề nghị

giao bôi! Rồi hướng dẫn Bácbit và Niệm Đệ ngoắc tay nhau mà uống hết chén rượu. Mọi người vỗ tay vui vẻ. Tiếp đó là cười

nói ầm ĩ, những đôi đũa múa may, những cái miệng nhai ngấu nghiến, những giọng lè nhè, mỡ bóng nhẫy trên môi trên má.

Bàn chúng tôi có tôi, Tư Mã Lương, Sa Tảo Hoa, chị Tám và mấy tiểu yêu không rõ từ đâu tới. Ngoại trừ tôi, tất cả đều ăn. Tôi

không ăn, chỉ quan sát. Sa Tảo Hoa là người đầu tiên bỏ đũa, tay trái vớ lấy cái đùi gà, tay phải nhón luôn cái móng lợn, ngoạm một

miếng đùi gà lại một miếng móng lợn. Tôi phát hiện ra rằng, để tập trung tinh lực, lúc nhai chúng nhắm mắt lại như chị Tám. Chị Tám hai

má đỏ hây, môi mọng, còn đẹp hơn cô dâu. Nhưng tôi thấy buồn khi thấy lũ trẻ tranh nhau ăn thịt, tức là ăn xác động vật.

Chị Sáu lấy Bácbit, mẹ không tán thành. Chị Sáu nói: - Mẹ, mẹ đánh chết bà nội, con giữ bí mật cho mẹ chuyện ấy đấy nhé! Mẹ lập

tức nhũn như con chi chi, không nói gì nữa. Thái độ im lặng khiến mẹ như tàu lá héo, mẹ không hỏi gì đến chuyện hôn nhân của chị Sáu, khiến

chị phấp phỏng mất mấy hôm. Lúc này tiệc rượu chuyển sang trạng thái tự nhiên, không còn chuyện bắt mối làm quen giữa bàn nọ với

bàn kia, mà bàn nào biết bàn ấy, mỗi bàn là một trung tâm, rượu chảy như suối, thức ăn hết món nọ tiếp món kia, những người phục

vụ mặc áo trắng chạy gằn từ bàn này sang bàn khác, cao giọng xướng tên món ăn: Đầu sư tử xào đây, chim câu rán đây, gà tần đây...

Mâm chúng tôi toàn những kiện tướng ăn bốc. Chân giò đây! Một đĩa thịt giò vừa đặt xuống bàn, những bàn tay đầy mỡ nhất tề

vươn tới. Bỏng thì thổi phù phù như rắn hổ mang, nhưng không ai chịu bỏ cuộc, lại nhón tiếp. Miếng thịt rơi ra bàn, lập tức có người nhặt

lên bỏ vào miệng nuốt đánh ực không chậm trễ, ứa cả nước mắt. Trong khoảnh khắc, da hết đằng da, thịt hết đằng thịt, trên đĩa chỉ

còn lại vài cái xương. Cũng lại giành nhau xương để gặm sụn. Người không giành được thì ngẩn ngơ mút ngón tay. Bụng

chúng căng như quả bóng, hai chân lẻo khoẻo buông thõng dưới ghế một cách thảm hại. Chúng ợ hơi, bụng lục ục như mèo gừ. Món cá

quế đây, một người phục vụ bụng to chân ngắn, mặc áo đuôi tôm trắng bong, bê chiếc mâm gỗ, trên mâm là một đĩa sứ, trong đĩa

sứ là một con cá lớn rán vàng. Hàng chục người phục vụ cao bằng nhau, cùng mặc áo đuôi tôm, cùng bê mâm gỗ, cùng những đĩa sứ,

cùng những con cá to rán vàng, trông chẳng khác một dãy cột điện. Người phục vụ đặt đĩa cá lên bàn của chúng tôi, nháy mắt với tôi.

Tôi cảm thấy người này hơi quen. Cái miệng méo, một mắt nhắm một mắt mở, mũi đầy những nếp nhăn. Cái kiểu nháy mắt này

mình đã thấy ở đâu nhỉ? Phải chăng trong tiệc cưới của Lỗ Lập Nhân và Phán Đệ ở đại đội bộc phá.

Con cá quế trong đĩa với

những nhát khía
đầy mình, rưới
đầy nước sốt màu
da cam, con mắt
mờ đục ẩn dưới
đám lá hành xanh
mơn mởn, cái
đuôi hình tam giác

thò ra ngoài đĩa một cách thảm hại như đang run rẩy. Những ngón tay nhờn mỡ lại thò ra. Tôi không đành lòng nhìn cảnh xâu xé con

cá quế, quay mặt đi. Bácbit và chị Niệm Đệ từ bàn chủ tọa đứng dậy, trong tay mỗi người là một cái ly chân cao đầy rượu vang đỏ, tay

không cầm ly thì khoác vào nhau. Họ trông thật trang nhã, dịu dàng tiến lại bàn chúng tôi. Những ánh mắt đều dán vào con cá quế,

khổ thân con cá, nó đã bị xâu xé hết một bên, lộ ra những xương dăm màu xanh nhạt. Nửa còn lại của con cá bị xâu xé chỉ trong chớp

mắt. Trước mặt mỗi đứa là một mảng thịt của con cá, chẳng ra hình thù gì, bốc hơi nghi ngút. Bọn trẻ tham lam như những con cá nhỏ,

lùa hết vào miệng rồi mới bắt đầu nhai. Trên đĩa chỉ còn lại cái đầu cá to sụ, một cái đuôi thanh tú, mỏng tanh, khoảng giữa là bộ xương

vẫn dính liền các đốt. Chiếc khăn bàn trắng tinh đầy vết bẩn, chỉ có góc của tôi là còn sạch, một cốc rượu vang vẫn đặt ngay ngắn ở chính

giữa.

- Các bạn nhỏ thân mến! - Bácbit chìa cốc rượu đến trước mặt tôi, thái độ thân mật - Cùng cạn chén nào!

Vợ anh ta cũng chìa cốc rượu đến trước mặt tôi, bàn tay chị ngón cong ngón thẳng như một đóa hoa lan, chiếc nhẫn vàng lấp lánh trên đóa

hoa đó. Phần vú lộ ra có màu men sứ. Tim tôi đập thình thịch.

Bọn trẻ ngồi cùng bàn với tôi miệng nhét đầy cá, rối rít đứng

lên. Má, mũi, thậm chí trên trán nhoe nhoét mỡ. Tư Mã Lương ngồi bên tôi vội vàng nuốt chửng miếng cá, kéo góc khăn bàn lên lau

miệng. Hai bàn tay tôi trắng và thon, bộ lễ phục của tôi không một vết bẩn, mái tóc tôi vàng rực. Dạ dày tôi chưa bao giờ tiêu hóa xác

chết, răng tôi chưa bao giờ nhai rau cỏ. Những ngón tay nhờn mỡ lóng ngóng cầm cốc rượu chạm vào cốc rượu của Bácbit. Chỉ có tôi

đứng bên bàn mê mẩn nhìn cặp vú của chị Niệm Đệ. Hai tay tôi bám chặt mép bàn, cố gắng kìm chế để từ bỏ ý nghĩ - sờ vú chị.

Bácbit ngạc nhiên nhìn tôi: - Sao cậu không ăn không uống gì cả?

Chị Niệm Đệ tạm thời không làm bộ làm tịch, trở về với thái độ

chị Sáu hàng ngày. Chị đưa bàn tay rảnh rỗi xoa gáy tôi, nói với anh chồng mới toanh:

- Em trai của em một nửa là thần tiên, nó không ăn

mặn!

Mùi nước hoa sực nức trên người chị Sáu khiến tôi tâm thần rối loạn, tay tôi đã phản lại ý chí của tôi. Tôi chộp

vào ngực chị. Cái áo lụa của chị sao mà trơn thế! Chị Sáu kinh hoảng kêu lên, hắt ly rượu vào mặt tôi.

Chị Sáu mặt đỏ như gấc. Chị vuốt

lại chỗ áo bị tôi làm nhàu, khẽ mắng: - Đồ khốn!

Rượu vang chảy trên mặt tôi, trước mắt tôi là một màu hồng trong suốt. Cặp vú

chị Sáu như hai quả khí cầu màu hồng ngay trước mắt tôi, chính xác hơn là hiện ra trong óc tôi.

Tôi né tránh bàn tay hộ pháp

của Bácbit, căm hờn nhìn khuôn mặt vừa hài hước vừa xấu xa của hắn. Nỗi đau khổ trong lòng tôi không thể nói bằng lời. Cặp vú

của chị Sáu, trắng mịn, được chế tác bằng ngọc thạch, bảo bối bậc nhất của thế gian, đêm nay sẽ rơi vào tay tên quỉ Mỹ, mặc cho hắn sờ nắn,

mặc cho hắn vầy
vò. Bầu vú của
chị Sáu, trắng như
cục bột, chứa đầy
mật ngọt, đi khắp
chân trời góc biển
không tìm đâu ra
của quí như thế,

đêm nay sẽ rơi vào miệng tên quỉ Mỹ, mặc cho hắn ngậm, mặc cho hắn mút, hắn sẽ ti cạn sữa, bầu vú chị chỉ còn là cái túi da lép kẹp.

Hơn nữa, điều mà tôi không thể nén giận được, là chị Sáu lại rất tự nguyện. Này, chị Niệm Đệ, tôi lấy cọng cỏ chọc chị một cái, chị đét

tôi hai cái; tôi sờ vú chị một cái, chị hắt rượu đầy mặt tôi! Vậy mà Bácbit sờ chị, cắn chị thì chị lại tiếp nhận một cách vui vẻ! Vậy còn gì là

công bằng trên đời này! Các vị là đồ bần tiện, sao không hiểu nỗi khổ tâm của tôi? Trên đời này, không ai hiểu bầu vú, yêu bầu vú,

biết bảo vệ bầu vú như tôi! Vậy mà các người coi nó như một thứ giẻ rách. Tôi khóc vì tủi thân.

Bácbit nhún vai, làm xấu trên

mặt một cái, khoác tay chị Niệm Đệ sang bàn khác. Người phục vụ bê đến một tô canh nổi lềnh bềnh trứng rán thái chỉ, còn có

thứ gì đó mảnh như sợi tóc. Bọn trẻ cùng mâm học tập bàn bên, dùng thìa múc canh. Chúng ra sức múc phần đặc, làm canh bắn tung tóe.

Chúng đưa thìa canh lên miệng, vừa thổi vừa húp từng tí một. Tư Mã Lương huých tôi một cái, bảo: - Cậu ăn một chút đi, ngon lắm,

không kém gì sữa dê! - Không - tôi nói - tao không ăn! - Vậy cậu ngồi xuống đi, họ đang nhìn cậu đấy! Nó lại nói. Tôi nhìn ra xung quanh như

khiêu khích, chẳng có ai nhìn tôi, Tư Mã Lương thông báo sai. Tôi trông thấy giữa các bàn đều có hơi nước bốc lên, đến gần bóng đèn thì biến

thành sương mù và tan đi, bóng người mờ ảo, mùi rượu khiến tôi choáng váng. Vợ chồng Bácbit đã trở về bàn chủ tọa. Tôi trông thấy

chị Niệm Đệ ghé sát tai chị Chiêu Đệ nói gì đó. Nói gì nhỉ? Liệu có liên quan đến tôi không? Chiêu Đệ gật đầu, Niệm Đệ không ghé sát

Chiêu Đệ nữa, trở lại trạng thái nghiêm trang như cũ. Chị múc một thìa canh đưa lên miệng nếm thử, rồi khoan khoái húp tiếp. Niệm

Đệ mới kết bạn với Bácbit chưa đầy một tháng mà đã như một người khác, ra vẻ đài các. Cách đây một tháng, chị còn húp cháo oàm oạp,

vậy mà thay đổi nhanh thế? Tôi nghĩ mãi mà chưa có câu trả lời. Người phục vụ đem món ăn chính đến, có sủi cảo, có mì sợi loằng

ngoằng như con giun đã làm tan biến cái thú ẩm thực của tôi, còn có bánh mì trắng điểm những chấm xanh đỏ. Tôi đã ngán khi phải

miêu tả mọi người ăn uống ra sao, cảm thấy buồn buồn, bụng đói. Chắc là mẹ sốt ruột lắm, lại còn con dê của tôi nữa! Hỏi vì sao

tôi không bỏ về, tôi định về thì không ai ngăn được, vì chỗ tôi ngồi rất gần cổng chính của nhà thờ. Nhưng vì Tư Mã Khố đã tuyên bố,

tiệc xong, Bácbit sẽ giới thiệu để mọi người biết thế nào là văn minh vật chất và văn hóa của phương Tây. Tôi biết anh ta định chiếu

phim, nghe nói là những hình người biết nói, biết cử động. Đó là lời chị Hai khi mời mẹ đến dự tiệc cưới. Mẹ lại nói rằng, cách đây hai

mươi năm, mẹ đã từng xem. Người Đức đem nó đến chiếu để quảng cáo cho phân hóa học, một loại bột trắng đựng trong bao tải xác rắn,

nghe nói bón ruộng có thể tăng sản lượng lương thực nhưng không ai tin. Mùa màng là phải nhờ vào phân chuồng. Người Đức cho

không phân hóa học, nhân dân đem nó đổ xuống hồ ao. Mùa hè năm ấy, sen trong hồ mọc như điên, vừa mập vừa dày đặc, nhưng hoa thì

lại không có, hoặc rất ít. Rất may là dân chúng không bị lừa, người Đức đến đây định hại ta, phân hóa học chẳng qua chỉ là thứ thuốc độc, chỉ

tốt lá, không ra hoa, tất nhiên làm gì có hạt.

Tiệc cưới rồi cũng kết thúc. Những người phục vụ khênh những cái sọt tới,

nhặt nhạnh ào ào bát đũa mâm chén cho vào sọt. Bưng đổ đi là những mảnh vỡ. Hơn chục binh sĩ nhanh nhẹn cũng phụ giúp cuộn tròn

các khăn bàn rồi đem đi. Những người phục vụ trải khăn bàn mới, bày lên rượu vang và dưa hấu, dưa chuột, lê. Lại có cà phê Braxin

thơm một mùi thơm kỳ lạ mà màu sắc thì như nước nâu, hết hồ nọ đến bình kia, đếm không xuể; hết cốc nọ đến cốc kia, tính

không hết. Khách khứa đã ăn no, lại ngồi xuống, dẩu môi ra mà nếm, mà thử, do dự một thoáng, rồi uống cà phê như uống thuốc bắc, nhíu

mày nhăn mặt, từng ngụm từng ngụm, từng cốc từng cốc. Các binh sĩ khiêng đến một chiếc bàn, trên đặt cỗ máy phủ vuông vải đỏ.

Tư Mã Khố vỗ tay nói: - Buổi chiếu phim sắp bắt đầu, anh em, hãy hoan nghênh ông Bácbit cho chúng ta xem một môn tuyệt kỹ.

Bácbit đứng dậy trong tiếng vỗ tay, cúi chào cử tọa rồi bước đến bên chiếc bàn kéo vuông vải ra: một cỗ máy kỳ lạ, gớm ghiếc lồ lộ trước

mặt mọi người.

Những ngón tay của Bácbit thoăn thoắt trên những bánh răng lớn, bánh răng con. Bụng cỗ máy phát ra những tiếng rào

rào, một luồng ánh sáng sắc như dao đột nhiên rọi thẳng lên mặt tường phía tây của nhà thờ. Mọi người vỗ tay rào rào, tiếp theo là

tiếng dịch ghế ầm ầm. Luồng ánh sáng trắng ấy như gắn chặt trên khuôn mặt Chúa Giêsu tạc bằng gỗ táo, khiến bức tượng thiêng liêng

không còn rõ mặt mũi, chỗ hốc mắt mọc cây cỏ linh chi nhỏ xíu. Bácbit là tín đồ trung thành đạo Cơ đốc, đòi bằng được làm lễ cưới

ở nhà thờ. Ban ngày, cỏ linh chi mọc trên hốc mắt Chúa chứng kiến cuộc nhân duyên giữa Bácbit và Niệm Đệ, ban đêm dùng linh

quang của dòng điện soi mắt Chúa, khiến cỏ linh chi bốc khói trắng. Luồng ánh sáng di chuyển xuống dưới, từ mặt xuống ngực,

từ ngực xuống bụng, từ bụng xuống chỗ kín mà người Trung Quốc tạc thành một cái lá sen, cho xuống đến các đầu ngón chân. Cuối cùng,

luồng sáng rọi vào chiếc phông trắng hình chữ nhật có viền đen, chui vào trong viền, dãn ra một chút rồi đứng yên. Lúc này, tôi nghe

tiếng máy chạy như tiếng giọt gianh khi trời mưa.

Tắt đèn! Bácbit nói to.

Một tiếng

“tách”, các bóng đèn tắt phụt, chúng tôi đột nhiên chìm trong bóng tối, nhưng luồng sáng phát ra từ cỗ máy của Bácbit càng sáng

hơn, càng trắng hơn. Từng đám côn trùng bay trong luồng sáng đó. Một con thiêu thân bay chập choạng, trên màn ảnh, hình ảnh của

nó lập tức được phóng to lên nhiều lần. Thấy đám đông hoan hô, tôi cũng buột miệng hùa theo. Đúng là tôi được xem điện ảnh rồi. Lúc này,

một cái đầu nhô lên trong cột ánh sáng, đó là đầu của Tư Mã Khố. Hai vành tai anh ta trông rõ từng tia máu. Anh ta quay mặt về phía

nguồn sáng nên mặt như bẹt lại, trắng nhợt như tờ giấy nến. Trên màn ảnh hiện lên cái đầu mỏng dính của anh ta. Lại một trận vỗ tay,

tôi cũng vỗ theo.

- Ngồi xuống, ngồi xuống! Bácbit bực bội quát. Lúc đó, một bàn tay ló ra trong luồng sáng, cái đầu Tư Mã Khố

chìm xuống. Trên tường có những tiếng lụp bụp, màn ảnh nhấp nhoáng những chấm đen như là đang nổ súng. Âm nhạc vọt ra từ hai cái

hộp hai bên màn ảnh, hơi giống tiếng nhị, tiếng sáo; không phải, âm thanh này bèn bẹt, dài lê thê, chẳng khác những sợi miến tòi ra từ

khung vắt miến sợi.

Từng hàng chữ, to có, nhỏ có, chạy trên màn ảnh từ trên xuống dưới. Chúng tôi vỗ tay. Người ta

có câu: Nước chảy về chỗ thấp. Nhưng những chữ Tây này thì ngược lại, từ thấp chảy lên cao, chúng chảy ra ngoài màn hình, lên tường

rồi mất hút trong bóng tối. Ngày mai, nếu phá bức tường của nhà thờ, liệu có thể moi được những chữ ấy ra không nhỉ? Tôi đang nghĩ vớ

vẩn như vậy thì trên màn ảnh xuất hiện một dòng sông nước chảy ào ào, bờ sông có cây, trên cây có chim, những con chim đang nhảy

nhót, kêu chiêm chiếp. Tôi há hốc miệng, ngây như phỗng quên cả vỗ tay. Sau đó xuất hiện một người đeo súng, áo mở phanh để lộ bộ

ngực vạm vỡ mọc đầy lông. Anh ta ngậm điếu thuốc ở miệng, điếu thuốc đang tỏa khói, tất nhiên mũi anh ta phà khói thuốc ra, trời ạ, kỳ lạ thật!

Một con gấu chó từ trong rừng chui ra, chạy tới vồ anh ta. Trong nhà thờ vang lên tiếng kêu thét của phụ nữ và tiếng lên cò súng rôm rốp.

Một người xuất hiện trong cột ánh sáng, lại là Tư Mã Khố. Anh ta rút súng bắn con gấu chó. Nó rách nát phía trên lưng người trên màn

ảnh.

- Ngồi xuống, ngồi xuống! Đồ ngu, đây là phim! Bácbit thét to.

Sau khi Tư Mã Khố ngồi xuống,

con gấu chó đã chết trên màn ảnh, máu chảy đỏ lòm trên ngực, người đi săn ngồi bên cạnh con gấu, đang nạp đạn vào súng.

- Mẹ kiếp, bắn giỏi thật! - Tư Mã Khố kêu to.

Người đi săn trên màn ảnh ngẩng đầu lên, nói một câu gì đó mà tôi nghe không

hiểu, rồi anh ta cười một tiếng tỏ vẻ khinh miệt. Anh ta hất súng lên vai, đút ngón tay vào miệng huýt lên một tiếng chói tai, tiếng

huýt dội lại từ các bức tường nhà thờ. Một cỗ xe ngựa men theo con đường đất dọc bờ sông chạy tới, người đánh xe rất ngổ ngáo

nhưng hơi đần. Cái tay vịn trông quen quá, hình như đã trông thấy ở đâu. Một người đàn bà đứng trên thùng xe, tóc dài bay bay nhưng

không rõ màu tóc, khuôn mặt rộng, lưỡng quyền cao, cặp mắt tuyệt đẹp, lông mi cong cong và cứng như râu mèo, miệng rất rộng, môi mọng.

Tôi có cảm tưởng người đàn bà này rất phóng đãng. Hai bầu vú nhảy tưng tưng như hai con thỏ bị tóm đuôi. Chị ta phóng thẳng xe về phía

tôi. Tôi bàng hoàng, môi tê tê, hai bàn tay đầy mồ hôi. Tôi đứng vụt dậy, nhưng lập tức có một bàn tay ấn đầu tôi xuống buộc tôi ngồi

xuống ghế. Ngoảnh nhìn lại, đó là một người lạ, miệng mở to. Sau lưng anh ta chật ních những người là người, bịt kín cả cổng

chính. Có vài người gần như đánh đu trên khung cửa. Ngoài đường tiếng người ồn ào, có rất nhiều người đang lách vào trong.

Người phụ nữ dừng xe, bám dóng xe nhảy xuống. Chị ta vén váy, để lộ bắp chân trắng ngần, gọi to, chắc chắn là gọi người đàn

ông kia. Gọi, chạy. Quả nhiên là gọi người đàn ông. Anh ta bỏ mặc con gấu, vứt súng, chạy về phía người phụ nữ. Mặt, mắt,

miệng, răng trắng,
ngực phập phồng
của người phụ nữ.
Mặt, lông mày
rậm, mắt diều hâu,
râu quai nón xanh
biếc, vết sẹo bóng
loáng cắt đôi lông

mày và trán người đàn ông. Lại khuôn mặt người phụ nữ, lại khuôn mặt người đàn ông. Bàn chân đã đá tung giày đi của người phụ nữ.

Sau đó, người phụ nữ nhào vào lòng người đàn ông. Vú chị ta bị ép bẹp. Miệng người đàn ông bịt chặt miệng người phụ nữ. Rồi, miệng

chị ở ngoài, miệng anh ở trong, rồi lại đổi chỗ. Hừ hừ, đó là tiếng rên của người phụ nữ. Lại còn tay của chị ta, ôm cổ ôm eo thì

không nói làm gì, lại còn sờ soạng lẫn nhau, cuối cùng, hai người lăn lông lốc trên thảm cỏ xanh, lúc thì nam ở trên, lúc thì nữ ở trên, cứ

thế mà lăn, được một dặm thì không lăn nữa. Bàn tay lông lá của người đàn ông thọc vào ngực áo của người đàn bà, chụp lấy một bên

vú. Tôi thấy trong lòng đau nhói, những giọt nước cay xè ứa ra khỏi mắt tôi.

Một tia sáng trắng, trên màn ảnh không thấy gì

nữa. Tách một cái, đèn điện bật sáng, mọi người thở hồng hộc. Trong nhà thờ đầy ắp người, ngay cả trên cái bàn trước mặt tôi, cũng ngồi

đầy những trẻ con cởi truồng. Bácbit đứng bên cỗ máy như một vị thần. Bánh xe vẫn còn chạy, cuối cùng, “xạch” một tiếng, dừng hẳn.

Tư Mã Khố nhảy dựng lên, cười lớn: - Đ. bà nó, chưa đã, chưa đã, chiếu lại!

4

Tối ngày thứ tư, địa điểm chiếu phim chuyển đến chỗ sân phơi rộng lớn của nhà Tư

Mã. Toàn thể sĩ quan, binh lính Chi đội Tư Mã và gia quyến của Tư lệnh đều ngồi ở vị trí danh dự, vị trí vàng. Những nhân vật tai mắt của thị

trấn ở vị trí bạc, dân chúng thì đứng ở vị trí đồng hoặc sắt. Phía bên kia của màn ảnh dựng rất cao là đầm sen. Sau đầm sen, những người

già yếu hoặc tàn tật đứng ngồi lố nhố. Họ xem phim trên mặt sau của màn hình, xem luôn cả những người xem phim.

Đây là một

ngày lịch sử của Cao Mật. Nhớ lại, đó là một ngày không bình thường. Buổi trưa, không khí ngột ngạt, mặt trời đen lại, cá trên sông

ngửa bụng lên, chim trên trời rơi thẳng đứng. Chú lính dựng cột chiếu phim bị trúng thử, ôm bụng lăn lộn dưới đất, nôn mật xanh

mật vàng, đó là điều không bình thường. Hơn chục con rắn cạp nia rồng rắn kéo qua phố, đó là điều không bình thường. Những

con giang trong đầm bay lên đậu trên cây đầu thôn, hết đàn nọ đến đàn kia, gãy cả cành, những đôi cánh vỗ, những cái cổ như cổ rắn,

những cặp chân dài thẳng đuỗn, đó là điều không bình thường! Người khỏe nhất trong thôn là Trương Đại Đởm bê mười mấy cái trục lúa

bằng đá quẳng xuống đầm, đó là điều không bình thường! Khoảng giữa chiều, một toán người lấm lem từ nơi khác tới. Họ ngồi trên

đê Thuồng Luồng ăn một thứ bánh mỏng như giấy cùng với củ cải. Hỏi họ đến đây để làm gì, họ nói họ đến xem phim, hỏi họ làm sao biết có

chiếu phim, họ nói tiếng lành đồn xa, đó là điều không bình thường! Mẹ phá bỏ thường lệ, kể một chuyện cười về chàng rể ngốc

cho chúng tôi nghe, đó là điều không bình thường! Nước sông Thuồng Luồng đỏ như máu, đó là điều không bình

thường! Lúc hoàng hôn, muỗi tập trung thành đàn như một đám mây trên sân đập lúa, đó là điều không bình thường! Lúc

chạng vạng tối, ráng chiều đỏ như lửa, biến ảo thiên hình vạn trạng, đó là điều không bình thường! Những đóa hoa sen nở muộn trong đầm

hiện lên như những linh vật trên trời, đó là điều không bình thường! Sữa của con dê của tôi có mùi tanh, đó là điều không bình

thường!

Buổi chiều, ăn sữa xong, tôi cùng Tư Mã Lương chạy như bay đến sân phơi. Phim đã choán hết tâm trí tôi. Chúng tôi

chạy ngược nắng chiều, mặt nhuốm đỏ. Những phụ nữ tay xách ghế, tay bế con, những ông già chống gậy, đều là những mục tiêu để chúng tôi vượt.

Ông mù Từ Tiên Nhi có giọng hát rè rè vô cùng cảm động, sinh sống bằng nghề hát rong, tay chống cây gậy dài, lệch người mà đi rất

nhanh. Bà chủ hiệu dầu ăn, người đàn bà chỉ có một vú, hỏi ông ta: - Ông mù, đi đâu mà tất bật thế? Ông mù đáp: - Tôi mù, chị cũng

mù sao? Ông già Đỗ Bạch Kiểm làm nghề đánh cá, quanh năm mặc áo tơi, tay xách chiếc đôn bện bằng cỏ bồ, nói xen vào: - Ông mù, ông thì

xem phim gì? Ông mù cả giận, chửi:

- Lão mặt trắng kia, sao dám bảo ta mù, ta nhắm mắt nhìn nhân tình thế thái đấy chứ!

Ông vung gậy quật

đánh vút một cái, suýt nện gãy cẳng chân khẳng khiu của ông lão đánh cá. Ông Đỗ định quật lại một đòn, nhưng Phương-Nửa-Mặt - bị gấu

liếm mất nửa mặt khi đào sâm ở núi Trường Bạch, can: “Ông Đỗ, ông đánh nhau với ông mù chẳng hóa ra quên mất mình là ai hay sao? Là

hàng xóm, tắt lửa tối đèn có nhau, bỏ qua cho nhau những chuyện vặt! Ở núi Trường Bạch, chưa nói đến gặp một người cùng làng,

ngay cả cùng huyện cũng đã sướng lắm rồi! Đủ các loại người kéo về sân phơi nhà Tư Mã. Hãy nghe, bên bàn ăn của các gia đình

đều nói về sự nghiệp của Tư Mã Khố, trong câu chuyện của các bà các cô đều nói đến chị em nhà Thượng Quan. Chúng tôi phơi

phới như cánh én, tinh thần lâng lâng, chỉ muốn phim cứ chiếu mãi.

Phía trước cỗ máy của Bácbit là chỗ của tôi và Tư

Mã Lương. Khi chúng tôi ngồi vào chỗ của mình, ráng chiều đỏ rực vẫn chưa tắt hẳn, gió đêm lành lạnh đem tới mùi tanh. Trước mặt chúng

tôi còn một khoảng trống đã được khoanh lại bằng vạch vôi. Anh chàng đánh thuê Lung Hán Quốc, tay cầm cây gậy bằng gỗ ngô

đồng, đuổi những người dân tràn vào vạch vôi. Miệng sặc sụa hơi rượu, kẽ răng còn dính thức ăn, mắt giương như mắt bọ ngựa, thẳng tay

vụt bay chiếc nơ đỏ trên đầu cô mắt hiếng từng có quan hệ xác thịt với tay phó quan quản trị của Chi đội. Cô mặc chiếc áo lót bằng lụa

của viên phó quan tặng, miệng vẫn còn mùi khói thuốc lá của viên phó quan. Cô ta vừa chửi vừa cúi nhặt chiếc nơ, thuận tay bốc một

nắm cát ném giữa mặt Lung Hán Quốc. Hán Quốc quẳng cây gậy, nhổ đất cát trong miệng ra, vừa lấy tay dụi mắt vừa chửi: - Con hiếng,

đồ giẻ rách! Tao thì đ. con gái của mẹ mày! Tao thì đ. em gái của thằng anh mày! Triệu Giáp làm nghề bán vỏ bếp lò vốn nhanh

miệng, nói khẽ: - Lung Hán Quốc, sao anh cứ quanh co thế? Anh đ. thẳng cô hiếng không được sao? Triệu Giáp nói chưa dứt lời, một

chiếc ghế đẩu bằng gỗ hòe đã quật vào vai anh ta. Triệu Giáp kêu ối một tiếng, quay lại. Người đánh anh ta là thằng Gật, anh trai của

cô hiếng. Anh ta mặt mày vàng võ, tóc rẽ giữa, đường ngôi thẳng tắp, bóng như một vết sẹo. Anh ta mặc chiếc áo ngoài màu tàn

thuốc, rộng thùng thình. Tóc chải dầu bóng, mắt lươn. Anh ta tằng tịu với cô em ruột, Tư Mã Lương khẽ bảo tôi như vậy. Từ đâu

mà Tư Mã Lương biết được điều bí mật ấy? - Cậu ạ, bố cháu bảo ngày mai tử hình viên phó quan quản trị tài vụ - Tư Mã Lương nói khẽ. -

Vậy thằng Gật có bị bắn không? - Tôi hỏi khẽ. Thằng Gật từng chửi tôi là đồ con lai, tôi thù anh ta. Tư Mã Lương nói: - Để cháu nói

với bố cháu, bắn bỏ cái đồ ấy đi! - Phải, bắn bỏ cái đồ ấy đi - tôi nói cho hả giận. Lung Hán Quốc hai mắt ướt nhèm, vung gậy loạn xạ vì

không trông thấy gì. Triệu Giáp giằng lấy chiếc ghế đẩu trong tay thằng Gật quẳng ra xa. -Đ. em gái mày! - Anh ta chửi thẳng. Thằng

Gật giơ những móng tay như vuốt chim ưng chộp lấy cổ họng Triệu Giáp. Triệu Giáp túm lấy tóc thằng Gật. Hai người quần nhau dịch

dần ra chỗ trống mà Chi đội Tư Mã để chừa ra, không ai khuyên giải được. Cô hiếng nhảy ra, định xông vào giúp anh trai,

nhưng mấy lần đều đấm nhầm vào lưng thằng Gật. Cô hiếng chộp đúng thời cơ, như một con dơi lướt tới sau lưng Triệu Giáp,

luồn tay dưới háng túm lấy hạ bộ của anh ta. Quan Lưu Tinh, một tay biết võ, lớn tiếng khen: - Giỏi! Đó là miếng "trẩy đào dưới

lá”. Triệu Giáp rú lên, gập người lại như con tôm, chân tay mềm nhũn, mặt vàng ệnh trong cảnh nhập nhoạng tối. Cô hiếng dùng sức vặn một cái,

hùng hổ: - Định đ. kia mà, bà đang đợi mày đấy! Triệu Giáp mềm nhũn, ngã lăn ra. Lung Hán Quốc vớ lấy cây gậy, rồi như một tướng

tiên phong mở đường, bất kể trắng đen, bất kể hoàng thân quốc thích, vụt tất, rủi ai người ấy bị. Gậy vung tới tấp, già khóc trẻ kêu,

người ở vòng ngoài thì len vào trong để xem, người ở trong thì chạy thoát thân ra ngoài, nhất thời người như nước lũ, dồn thành

đống, vón thành cục, anh dẫm lên tôi, tôi thúc vào anh. Tôi đặc biệt chú ý khi cô hiếng bị một gậy vào mông, cô ta vội rúc vào đám

đông, liền bị những người đánh hôi, những người ngứa mắt nện cho một trận tơi bời, kêu oai oái...

Đoàng, một tiếng súng nổ.

Người nổ súng là Tư Mã Khố. Anh ta mặc áo choàng đen, một vệ sĩ theo sau, nối tiếp là Bácbit và Chiêu Đệ, Niệm Đệ, giận dữ bước

vào. Yên lặng! - Một vệ sĩ hét lên - Mất trật tự thì không chiếu nữa!

Mọi người nháo nhác rồi im. Tư Mã Khố dẫn người của anh ta

vào chỗ ngồi. Bầu trời chuyển sang màu tím, sắp tối mịt. Vầng trăng như lưỡi liềm, ánh sáng ảm đạm, phía tây nam có một ngôi sao rất

sáng nằm trong chỗ khuyết của vầng trăng.

Trung đội kỵ mã, trung đội lừa, trung đội tiện y đều đến đủ, xếp hàng đôi, ôm súng

hoặc khoác súng, ngó nghiêng đám phụ nữ. Một đàn lang sói rồng rắn kéo vào. Mây đen nuốt chửng trăng sao, bóng tối trùm lên mặt đất. Côn

trùng kêu thê thảm trên cây, nước cuồn cuộn trên sông.

- Phát điện! - Tư Mã Khố ở phía trước bên trái tôi, ra lệnh.

Anh ta bật lửa châm thuốc. Châm xong, vẩy một cái thật mạnh, tắt ngọn lửa.

Máy phát đặt ở ngôi nhà bỏ hoang của người đàn bà

Hồi. Vài bóng đen lay động. Một ánh đèn pin. Cuối cùng, máy nổ. Thoạt đầu, nổ to rồi nổ nhỏ, sau nổ đều. Một bóng điện phía sau đầu

tôi phát sáng. “Chà chà”, quần chúng xúc động kêu lên. Tôi trông thấy những người phía trước đều ngoái lại nhìn ánh điện, những cặp

mắt lóe sáng.

Cũng như đêm thứ nhất, một luồng ánh sáng tìm màn hình, những con thiêu thân va đập vào nhau trong cột

sáng, bóng chúng to lên rất nhiều trên màn hình, các binh sĩ và dân chúng ngạc nhiên thán phục. Chỗ khác nhau so với đêm thứ nhất rất

nhiều: Tư Mã Khố không nhảy dựng lên để ánh sáng xuyên qua vành tai trong suốt. Bốn bên bóng tối càng dày đặc thì ánh sáng

càng chói lọi. Không khí ẩm ướt, hơi nước từ cánh đồng phả vào mặt. Gió rì rào trên ngọn cây. Tiếng chim ăn đêm lia ngang trên

bầu trời. Tiếng cá búng nước lóc bóc. Còn nữa, tiếng hắt hơi của những con lừa dưới chân đê, đó là những người ở rất xa đến. Tiếng

chó sủa trong ngõ sâu. Chớp màu xanh lục ở phương nam như một tấm rèm, tiếng sấm nặng nề vọng tới sau khi tia chớp đã tắt.

Chuyến tàu hỏa chở đầy pháo đạn chạy ầm ầm qua cầu Thuồng Luồng, tiếng bánh xe đập vào đường ray hòa quyện với tiếng máy chiếu

phim. Điều khác biệt lớn nhất là tôi không còn hứng thú với những hình ảnh trên màn hình. Buổi chiều, Tư Mã Lương nói nhỏ với tôi: - Cậu

này, bố cháu vừa mua một phim mới từ Thanh Đảo về, toàn là phụ nữ trần truồng. - Bịa! - tôi nói. - Thật mà, chú Đỗ nói vậy, đội trưởng

đội Tiện y cưỡi mô tô đi lấy, lát nữa là đem về. Kết quả là bịp, Tư Mã Lương nói không đúng. Tôi véo đùi hắn. - Cháu không bịp

cậu đâu, có lẽ chiếu phim cũ trước, phim mới sau. Ta hãy đợi xem! Tôi đã biết con gấu bị đạn như thế nào, cũng đã biết người đi

săn và cô gái lăn lộn như thế nào, chỉ cần nhắm mắt lại, tôi có thể hình dung ra tất cả. Thế là tôi đưa mắt dò xét tình hình phía trước và

những người xung quanh.

Chiêu Đệ sau khi đẻ xong còn yếu, chị mặc chiếc áo khoác bằng dạ xanh hoa trắng, ngồi ghế

thái sư màu tía dành riêng cho chị. Bên trái là Tư lệnh Tư Mã Khố, anh ta cũng ngồi ghế thái sư, áo khoác ngoài vắt trên thành ghế.

Bên trái anh ta là Niệm Đệ, ngồi trên chiếc ghế mây. Chị mặc váy trắng, không phải chiếc váy có đuôi dài. Chiếc này cổ cao, dán chặt vào

người. Thoạt tiên chị ngồi thẳng, cổ cũng dướn thẳng. Cái đầu to của Tư Mã Khố ngoảnh sang bên phải làm như ngẫu nhiên, nói thầm gì đó

vào tai Chiêu Đệ. Khi người đi săn trên màn hình hút thuốc, chị Chiêu Đệ đã mỏi cổ, lưng cũng mỏi, người chị lún sâu trong ghế, tôi

thoáng thấy viên ngọc phỉ thúy long lanh trên đầu chị, thoáng ngửi thấy mùi long não trên quần áo chị, nghe rõ tiếng thở đều đều của chị. Chị

Niệm Đệ vẫn ngồi thẳng, cánh tay trái Tư Mã Khố động đậy, từ từ đưa tay sang, mờ mờ, như một nhánh cỏ đuôi chó. Tôi đã trông

thấy tay anh ta đặt trên đùi chị Niệm Đệ. Chị vẫn ngồi ngay thẳng, làm như không biết chuyện gì. Tôi trong lòng không vui, giận không

phải giận, sợ cũng không phải sợ. Cổ họng tôi khô bỏng, muốn ho. Một ánh chớp xé rách tầng mây trên đầm, cái tay của Tư Mã Khố vội rụt lại

nhanh hơn chớp. Anh ta ho lên một tiếng như tiếng dế kêu, người lắc lư, nghiêng đầu nhìn cỗ máy chiếu phim. Tôi cũng nhìn sang, Bácbit

đang ngẩn tò te dòm vào cái lỗ trên máy chiếu.

Người đàn ông và người đàn bà trên màn hình ôm nhau, hôn nhau. Bọn lính của Tư

Mã Khố thở phì phò. Bàn tay Tư Mã Khố thọc một cách thô bạo vào giữa hai đùi chị Niệm Đệ. Chị từ từ giơ tay trái lên sau gáy làm như

sửa lại tóc, nhưng tôi trông thấy chị không sửa lại tóc, mà rút trâm cài đầu đâm thẳng xuống, dáng ngồi vẫn thẳng, như vẫn đang mê mải

xem phim. Tư Mã Khố giật vai một cái, hít một hơi, không hiểu hơi lạnh hay hơi nóng. Anh ta từ từ rút tay trái về, lại ho một tiếng như

tiếng dê. Anh ta giả vờ ho đấy thôi!

Tôi thở ra như cất được gánh nặng, mắt vẫn nhìn lên màn ảnh nhưng không nhìn

rõ những gì trên đó. Hai bàn tay tôi nhơm nhớp mồ hôi. Có nên cho mẹ biết điều bí mật kia không nhỉ? Không, không nên cho mẹ

biết. Nhưng điều bí mật ấy mẹ đã đoán ra.

Những tia chớp sáng trắng, loằng ngoằn như thép chảy, soi sáng Bãi-Cát-Dài, nơi

mà Hàn Chim và đồng đội của anh đã chiếm cứ, những cây, những nhà tranh vách đất. Dòng thép tung tóe, dội xuống những cây

cối đen sẫm và những ngôi nhà màu vàng. Sấm động ầm ầm như gõ chiếc thùng sắt rỉ. Người đàn ông và người đàn bà lăn lộn trên bãi cỏ

bên sông, khiến tôi nhớ lại câu chuyện đêm qua.

Đêm qua, Tư Mã Khố và chị Hai đã thuyết phục được mẹ đến xem phim ở nhà

thờ. Cũng đến đoạn lăn lộn trên bãi cỏ, Tư Mã Khố lặng lẽ rút khỏi nơi chiếu phim. Tôi bám theo anh ta. Anh ta đi dọc theo bờ

tường như một tên trộm, không giống viên Tư lệnh chút nào. Chắc hẳn xưa kia anh ta là tên trộm vặt. Anh ta nhảy vào vườn nhà tôi, từ bức

tường thấp phía nam. Tôn Bất Ngôn cũng vào nhà tôi bằng con đường này, tiên Chim cũng rất quen thuộc. Tôi không nhảy tường.

Tôi có cách vào của tôi. Mẹ để chiếc chìa khóa ở kẽ gạch bên cổng, tôi nhắm mắt là có thể sờ thấy. Nhưng tôi không vào bằng cổng.

Phía dưới cánh cổng có một cái lỗ để chó chui ra chui vào, đó là khi bà nội còn sống. Chó không còn nữa nhưng lỗ thì vẫn còn. Tôi

có thể chui qua. Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa cũng có thể chui qua. Xong rồi, tôi đã ở bên sau cổng. Đây là phòng xép, một bộ phận của dãy

chái phía tây. Bước hai bước là vào chái. Gian chái vẫn ngổn ngang như cũ, cối xay bột, máng cỏ, đệm cỏ của Lai Đệ. Chị phát bệnh

cuồng dâm ngoài bãi cỏ. Để đề phòng chị phá lễ cưới của Bácbit, Tư Mã Khố đã lấy thừng buộc một tay chị lên khung cửa sổ. Ba

hôm rồi, chưa cởi. Tôi cho rằng anh rể định cởi trói cho chị đi xem phim. Nhưng sau đó thì thế nào?

Thân hình hộ

pháp của Tư Mã Khố càng tỏ ra đồ sộ dưới ánh sao. Anh ta đã mò đến nơi. Anh ta không phát hiện ra tôi. Tôi nấp sau cánh cổng. Anh ta bước

vào gian chái, vấp phải chiếc thùng sắt tây. Đó là chiếc thùng để chị Lai Đệ đi tiểu. Lai Đệ cười khanh khách trong bóng tối. Một

đốm lửa lóe lên, rất sáng, soi rõ chị Lai Đệ nằm trên đệm cỏ, đầu tóc rối bù, răng trắng nhởn, chiếc áo ngoài che không kín da thịt.

Sợ quá, như một con quỉ. Tư Mã Khố giơ tay vuốt má chị, chị không hề sợ. Bật lửa tắt, dê ở chuồng bên gõ móng. Tiếng cười của Tư Mã

Khố. Chị vợ ơi, Tư Mã Khố nói, chị chẳng cuồng lên rồi đó sao? Có tôi đây... Lai Đệ gào lên, như điên như cuồng, vẫn những điều

tục tĩu như hôm ngoài bãi cỏ, chết khát thôi, chết thèm thôi... Tư Mã Khố nói: - Chị ơi, chị khát thì tôi thừa nước, chị là sóng thì tôi

là thuyền, chị khô hạn thì tôi là mưa, tôi là cứu tinh của chị đây! Hai người cuộn lấy nhau. Tiếng kêu của Lai Đệ còn lảnh lót hơn cả

tiếng kêu của Tiên Chim trước kia... Tôi lặng lẽ chui qua lỗ cổng ra ngõ, mồ hôi ướt đầm...

Khi phim sắp chiếu xong, Tư

Mã Khố lẳng lặng trở về chỗ ngồi. Mọi người trông thấy Tư lệnh, bèn nhường lối. Khi anh ta đi qua chỗ tôi, tiện tay xoa đầu tôi một cái,

tôi ngửi thấy mùi vú của chị Lai Đệ trên tay anh ta. Anh ta ngồi xuống, ghé tai chị Hai nói câu gì đó, hình như chị Hai cười. Lúc này đèn

điện bật sáng. Mọi người ngẩn ra một thoáng hình như chưa biết nên làm gì. Tư Mã Khố đứng lên nói to: - Đêm mai chiếu ở ngoài, tôi

muốn mọi người cùng hưởng phúc, biết thế nào là văn minh phương Tây! Mọi người như bừng tỉnh, tiếng ồn ào át cả tiếng máy chạy. Sau đó,

khi những người khác đã về hết, Tư Mã Khố hỏi mẹ: - Thế nào, cụ? Không uổng đã đến xem chứ? Rồi đây tôi sẽ xây rạp chiếu phim ở

Cao Mật. Thằng cha Bácbit quả là giỏi. Có một chàng rể như thế, cụ nên cảm ơn tôi mới phải! Chị Hai nói: - Thôi, đưa mẹ về nhà! Mẹ

nói: - Hãy cụp đuôi lại, chàng rể hiền của tôi, người vui chuyện gở, chó vui tranh phân, chưa hẳn đã tốt đâu!

Tôi không đoán

ra từ đâu mẹ biết bí mật từ hồi đêm. Sáng sớm hôm sau, Tư Mã Khố và chị Hai đem lương thực đến cho, mẹ bảo: - Rể Hai này, anh nán

lại một lúc, tôi có chuyện muốn nói với anh! Chị Hai nói: - Chuyện gì mà sợ người khác nghe thấy? Mẹ nói: - Mày đi đi! Mẹ dẫn Tư Mã

Khố vào trong buồng nói:- Anh tính như thế nào về nó? Tư Mã Khố nói: - Ai cơ? Mẹ nói: - Anh đừng giả vờ nữa! Tư Mã Khố nói: -

Tôi không giả vờ! Mẹ bảo: - Hai con đường, anh hãy chọn lấy một. Tư Mã Khố hỏi: - Hai con đường nào? Mẹ nói: Nghe đây, một là

anh lấy nó, vợ lớn hay vợ bé, hoặc không phân lớn bé, anh bàn với con Hai; Hai là anh giết nó đi! Tư Mã Khố hai tay xoa ống quần,

nhưng lần này khác hẳn cái hôm ở bãi cỏ. Mẹ nói:

- Sau ba hôm, anh phải chọn lấy một! Anh về đi!

Chị Sáu ngồi im, như không có

chuyện gì xảy ra. Tôi nghe tiếng ho như tiếng dê của Tư Mã Khố, vừa phấn khởi lại vừa buồn. Trên màn ảnh trước mặt, người đàn ông và

người đàn bà nằm sát bên nhau dưới gốc cây, người nữ gối đầu trên cánh tay người nam. Người nữ ngước nhìn những quả lúc lỉu trên cây.

Người đàn ông hình như có tâm sự gì đó, cắn cắn một nhánh cỏ. Người đàn bà chống tay ngồi dậy, nghiêng người nhìn thẳng

vào mặt người đàn ông, nửa bầu vú lộ ra từ cổ áo, giữa hai vú là một rãnh sâu như đường đi của con lươn ở chỗ nước nông gần bờ. Tôi

đã bốn lần trông thấy loại đường đó. Tôi khao khát được ngó vào trong rãnh. Nhưng người đàn bà đã dịch người sang một bên, cái rãnh

biến mất. Chị ta lắc lắc người đàn ông, gào toáng lên. Người đàn ông nhắm mắt, miệng tiếp tục nhai cọng cỏ. Rồi người đàn bà tát

vào mặt người đàn ông, ngoác cái miệng rộng ra khóc, tiếng khóc không khác là bao với tiếng khóc của phụ nữ Trung Quốc. Người đàn

ông mở mắt, nhổ cọng cỏ vào mặt người đàn bà. Gió lắc dữ dội cây trên màn ảnh, những quả đập vào nhau, lá xào xạc từ bờ đê vọng

lại. Không hiểu tiếng gió trên màn ảnh hay là tiếng gió từ ngoài sông ào tới, một ánh chớp xanh, tiếp theo là tiếng sấm nặng nề. Gió ào

ào, mọi người có vẻ nhốn nháo, những phẩy trắng xuyên qua luồng ánh sáng. Mưa rồi, có người kêu lên. Người đàn ông đi về phía cỗ

xe, người đàn bà chân trần, quần áo nhàu nát, vịn vào tay người đàn ông. Không chiếu nữa, hỏng mất máy chiếu! Tư Mã Khố đứng chặn

luồng ánh sáng. Mọi người kêu lên, anh ta lại ngồi xuống. Trên màn ảnh, nước bắn tung lên, người đàn ông và người đàn bà nhảy

xuống sông. Lại những tia chớp kéo dài, ánh đèn chiếu bị mờ hẳn đi. Mười mấy vật đen sì bay tới như những cục phân vãi ra từ tia chớp,

một loạt tiếng nổ dữ dội trong đám đông, chủ yếu là nổ giữa Chi đội Tư Mã Khố. Tiếng nổ oàng oàng, chớp xanh chớp vàng, mùi

thuốc súng nồng nặc xảy ra cùng một lúc. Không rõ từ lúc nào, tôi ngồi trên bụng một người. Tôi cảm thấy nhớp nháp trên đầu. Tôi

sờ má, má dính nhơm nhớp, ngửi thấy mùi tanh của máu. Lập tức những tiếng kêu thất thanh, những người sợ đến mất trí chạy tán loạn,

thấp thoáng những cái lưng, những cái đầu đẫm máu!

Những bộ mặt hoảng sợ trong luồng ánh sáng. Đôi nam nữ đang đùa rỡn trong

nước trên màn ảnh bị xé ra từng mảnh vụn. Chớp. Sấm. Máu tươi, xương thịt tung tóe. Phim Mỹ. Lựu đạn. Đầu nòng súng phụt ra

những con rắn lửa. Anh em, không được mất trật tự! Lại một loạt tiếng nổ! Ối mẹ ơi! Ối con ơi! Một cánh tay giãy đành đạch. Chân

vướng ruột người. Những hạt mưa to như đồng bạc trắng. Những ánh chớp chói mắt. Một đêm đầy bí ẩn. Bà con, không được động đậy!

Sĩ quan, binh lính Chi đội Tư Mã không được động đậy! Nộp súng đầu hàng thì không giết! Hàng thì sống, chống thì chết! Tiếng gọi từ

bốn phía dồn tới,
dồn tới...

5

Tiếng nổ chưa dứt hẳn, vô số ngọn đuốc sáng rực đã từ tứ phía ập tới. Trung đoàn

17 thuộc trung đội 8 áo mưa màu đen, lưỡi lê lắp trên đầu súng, đi đều bước miệng hô khẩu hiệu, hùng dũng tiến vào. Cầm đuốc là

những người dân quấn khăn mặt trắng trên đầu, trong đó quá nửa là phụ nữ tóc cắt ngắn. Họ giơ cao ngọn đuốc, soi đường cho các

binh sĩ trung đoàn 17. Đuốc làm bằng giẻ rách tẩm dầu, cháy như đình liệu. Chi đội Tư Mã nổ một loạt súng, các binh sĩ trung đoàn

17 đổ như ngã rạ, nhưng lập tức những người phía sau dồn lên lấp chỗ trống. Lại mấy chục quả lựu đạn ném tới, đất trời như vỡ tung.

Tư Mã Khố kêu to: - Đầu hàng thôi, anh em! Đừng làm hại đến dân! Thế là súng vứt ngổn ngang dưới đất, chỗ những ngọn đuốc

chiếu sáng.

Hai bàn tay đầy máu, Tư Mã Khố bế chị Chiêu Đệ lên, gọi to: - Chiêu Đệ, Chiêu Đệ, tỉnh lại đi!

Một bàn tay run run nắm lấy cánh tay tôi. Tôi ngẩng lên, qua ánh lửa tôi nhìn thấy chị Niệm Đệ mặt trắng nhợt nằm dưới đất, trên

người là mấy xác chết cụt chân cụt tay. - Kim Đồng, Kim Đồng!... Chị gọi tôi một cách khó khăn - Em còn sống đấy chứ? Chị vươn

hai tay về phía tôi, cầu khẩn: - Em yêu, kéo giúp chị ra! Tay tôi toàn máu là máu. Tay chị cũng đầy máu, nắm lấy như nắm con lươn,

mạnh một tí là tuột. Lúc này mọi người đều nằm bẹp dưới đất không ai dám đứng dậy. Luồng ánh sáng trên máy chiếu vẫn rọi trên

màn bạc, cảnh ân oán của đôi nam nữ người Mỹ đã đến hồi cao trào, người đàn bà giơ thật cao thanh đao trước mặt người đàn ông đang ngủ.

Bácbit đứng bên máy chiếu sốt ruột gọi: - Niệm Đệ, Niệm Đệ, em ở đâu? - Em ở đây, Bácbit, em ở đây! Chị Sáu giơ một tay về phía Bácbit

của chị. Chị thều thào trong miệng, nước mắt nước mũi đầy mặt. Bácbit gắng gượng đi về phía chị Niệm Đệ, anh ta đi rất khó khăn,

y hệt con ngựa bị lún trong bùn lầy.

- Đứng lại! - Một tiếng gầm vang lên. “Đoàng”, một tiếng súng bắn chỉ thiên. Không

được mất trật tự! Bácbit như bị chém ngang lưng, đổ gục trên mặt đất.

Tư Mã Lương không biết từ đâu bò tới, tay trái

rách thành một cái lỗ, máu me đầy mặt, tóc và cổ. Nó kéo tôi dậy, dùng bàn tay rắn rỏi sờ nắn khắp người tôi. - Cậu còn nguyên vẹn cả, tay

còn, chân còn - nó nói. Nó cúi xuống lôi những cái xác nằm đè lên chị Sáu, đỡ chị dậy. Bộ quần áo chị Sáu dính đầy máu.

Dưới trời mưa

nặng hạt như những mũi tên, chúng tôi bị dồn vào căn nhà để cối xay gió. Đây là công trình kiến trúc to nhất của thôn trấn. Giờ

đây, nó bị biến thành trại tạm giam. Giờ nghĩ lại, khi đó chúng tôi có nhiều cơ hội trốn thoát, vì rằng mưa rào dập tắt nhanh chóng

những cây đuốc trong tay dân phu của trung đoàn 17, các binh sĩ trong trung đoàn bị mưa quất không mở được mắt, chúng loạng choạng, lo

thân còn chưa xong. Ở đầu hàng quân chỉ có ánh sáng của hai cây đèn pin. Vậy mà không một ai chạy trốn. Kẻ bắt người và người bị bắt

cùng lúng túng như nhau. Khi đến gần cánh cổng nhà xay, các binh sĩ của trung đoàn 17 tranh nhau vào trước, vượt cả chúng tôi.

Nhà xay rung lên dưới mưa. Qua ánh chớp, tôi nhìn thấy nước đổ như trút qua kẽ hở của những tấm tôn lợp. Nhìn ra ngoài hiên, dòng nước

chảy cuồn cuộn, từ rãnh thoát nước trước cửa đến ngoài đường, trắng xóa một màu. Trong quãng đường từ sân phơi đến nhà xay, tôi bị

lạc chị Sáu và Tư Mã Lương. Trước mặt tôi là tên lính của trung đoàn 17, anh ta lộ xỉ, môi không che kín lợi, răng trắng nhởn như răng thỏ lộ

hết ra ngoài. Cặp mắt màu xám của anh ta bị phủ một lớp hơi nước. Tôi cảm thấy nỗi tuyệt vọng và sợ hãi khiến tim anh ta như bị sâu bọ gậm

nhấm. Sau một ánh chớp, anh ta hắt hơi một cái rõ kêu trong bóng tối, phả vào mặt tôi mùi thuốc lá lẫn mùi củ cải. Mũi tôi vừa cay

vừa ngứa. Tiếng hắt hơi râm ran trong bóng tôi. Tôi muốn tìm chị Sáu và Tư Mã Lương, nhưng tôi không dám gọi, chỉ dựa vào tia

chớp lóe lên trong khoảnh khắc để tìm trong tiếng sấm như bắt lấy hồn phách người ta và mũi thì ngửi toàn mùi lưu huỳnh. Tôi trông

thấy sau lưng một tên lính bé nhỏ, là bộ mặt gầy guộc của thằng Gật. Hắn trông như quỉ nhập tràng vừa chui ra từ trong mộ, sắc mặt tím

tái, tóc bết lại như hai cái bàn chải, quần áo dán chặt vào người, cổ dài ngoẵng, yết hầu như một quả trứng gà, xương ngực lồi lên, mắt hắn

như đốm lửa lân tinh.

Khi trời gần sáng thì ngớt mưa, những tiếng ầm ầm trên mái tôn đã chuyển sang tiếng tí tách của

giọt nước lọt qua kẽ hở. Sấm chớp giảm, màu sắc từ xanh lét đáng sợ chuyển sang màu vàng trắng ấm áp. Tiếng sấm xa dần, gió thổi theo

hướng đông bắc, lạnh thấu xương, mọi người áp sát nhau, bất kể ai. Phụ nữ và trẻ con khóc trong bóng tối. Tôi cảm thấy như kiến bò

ngược từ dưới chân lên, bụng dưới đau quặn, rồi toàn thân như một tảng băng. Giả dụ khi ấy có ai muốn ra khỏi nhà xay, chắc

chắn không bị ngăn trở. Nhưng không có người nào bỏ trốn.

Sau đó, ngoài cổng có người đi tới. Trong trạng thái tê dại, tôi dựa

vào cái mông đít của ai đó, người ấy cũng dựa vào tôi. Tiếng lội nước oàm oạp bên ngoài, tiếp đó mấy luồng ánh sáng vàng vọt rọi

vào. Vài người trùm áo mưa chỉ hở hai con mắt hiện ra trước cổng, gọi vào trong: - Các binh sĩ trung đoàn 17 ra hết bên ngoài

chấn chỉnh đội ngũ. Tiếng gọi khàn khàn, không phải giọng của anh ta. Giọng anh ta vốn oang oang, đầy kích động. Tôi nhận ra ngay

một trong những người mặc áo mưa đó chính là Lỗ Lập Nhân, đại đội trưởng kiêm chính ủy đại đội bộc phá. Cái tin anh ta thăng cấp,

gia nhập trung đoàn 17, tôi đã có nghe hồi mùa xuân, bây giờ thì đã rõ ràng.

- Mau lên! - Lỗ Lập Nhân nói - Các đại đội đã

nhận xong phòng ở, các đồng chí về ngay để ngâm chân, uống nước gừng!

Các binh sĩ trung đoàn 17 chen nhau ra khỏi

nhà xay. Họ xếp hàng ngoài đường, vài người có vẻ cán bộ, tay cầm đèn bão, tranh nhau hô: - Đại đội ba theo tôi! Đại đội bảy theo tôi!

Bộ phận trực thuộc trung đoàn theo tôi!

Các binh sĩ lội bì bõm đi theo những chiếc đèn bão. Mười mấy binh sĩ mặc áo

mưa, bồng súng bước tới, người trực ban báo cáo:

- Báo cáo trung đoàn trưởng, trung đội một, đại đội cảnh vệ đến canh gác tù binh. Lỗ

Lập Nhân giơ tay chào lại, nói: - Canh gác cẩn mật, không cho đứa nào trốn thoát. Sẽ điểm danh khi trời sáng. Nếu tôi không lầm thì -

Hắn ngó vào trong nhà xay - ông bạn Tư Mã Khố cũng trong đó.

- Tiên sư nhà mày! - Tư Mã Khố từ sau chiếc cối xay lớn chửi

vọng ra - Thằng Tưởng Lập Nhân ti tiện kia, ông ở đây!

Lỗ Lập Nhân cười:

- Hẹn gặp lại

khi trời sáng!

Lỗ Lập Nhân vội vã bỏ đi. Tay trung đội trưởng cảnh vệ to như hộ pháp đứng dưới ánh đèn, nói vào trong: - Tôi biết

có người có súng lục. Tôi ở chỗ sáng, các người ở trong tối, có thể bắn trúng tôi! Nhưng tôi khuyên các người hãy bỏ ý nghĩ đó đi, vì

nếu có bắn thì chỉ bắn ngã một mình tôi, nhưng - Anh ta quay lại chỉ đám binh sĩ - mười mấy băng tiểu liên này xả vào thì ngã xuống

không chỉ có một. Chúng tôi ưu đãi tù binh, trời sáng sẽ phân loại, không có tội và nếu tự nguyện tham gia đội ngũ, chúng tôi hoan

nghênh. Người nào không muốn tham gia, chúng tôi cấp tiền lộ phí, cho về với gia đình.

Trong nhà xay không ai nói gì,

chỉ có tiếng nước chảy ào ào. Đại đội trưởng chỉ huy đám lính kéo cánh cổng đã biến dạng, đóng cổng lại. Ánh sáng vàng vọt của cây

đèn bão lọt qua khe cửa, chiếu vào trong.

Các binh sĩ của trung đoàn 17 rút hết đi, trong nhà xay dễ thở hơn. Tôi mò mẫm lần

đến chỗ có tiếng nói của Tư Mã Khố, vấp phải những cẳng chân nóng như lửa, nghe thấy những tiếng rên hừ hừ. Khu nhà xay này

là kiệt tác của anh em Tư Mã Khố. Sau khi khánh thành, nhà xay không xay được một bao bột nào. Những cánh quạt chỉ một đêm giông

bão đã gãy sạch, còn trơ lại cái trụ với những cánh nứt gãy, bốn mùa kêu kèn kẹt. Khu nhà xay rộng đến mức có thể làm nơi đua ngựa,

mười hai chiếc cối xay như mười hai quả núi nhỏ ngồi chồm hổm trên bệ. Chiều qua tôi cùng Tư Mã Lương vừa đến quan sát nơi này.

Tư Mã Lương nói nó sẽ đề nghị bố nó sửa chữa nhà xay thành rạp chiếu bóng. Khi bước chân vào trong nhà xay, tôi bất chợt rùng

mình. Trong khu nhà rộng thênh thang có một đàn chuột hung tợn xông thẳng vào chúng tôi. Khi chỉ còn khoảng hai bước chân, chúng

dừng lại. Một con chuột già lông trắng mắt đỏ, giơ những vuốt chân đẹp như điêu khắc bằng ngọc thạch, vuốt râu. Cặp mắt ti hí của nó đảo

như chớp. Sau lưng nó, mười mấy con chuột xếp thành hình cánh cung, mắt vằn lên, chuẩn bị xông lên cắn xé. Tôi hoảng sợ lùi

lại, đầu như muốn vỡ ra, lưng toát mồ hôi lạnh. Tư Mã Lương đứng chắn trước mặt tôi, nó chỉ đứng đến cằm tôi. Nó cúi xuống, rồi sau

đó nó ngồi xổm, chiếu tướng con chuột già. Con chuột cũng không chịu lép, nó không vuốt râu nữa, ngồi chồm hổm như chó, cặp râu rung

rung. Con chuột già nghĩ gì? Tư Mã Lương, thằng nhỏ tôi vốn không ưa rồi dần dà trở thành thân cận của tôi, nghĩ gì? Chỉ đơn thuần là cuộc

đấu giữa hai cặp mắt hay sao? Nó và con chuột đang tiến hành một cuộc đọ sức về tinh thần, chĩa mũi nhọn vào nhau xem ai nhụt

trước? Tôi hình như nghe thấy con chuột nói rằng, đây là địa bàn của chúng tôi, các ông không nên thâm nhập. Tôi nghe Tư Mã Lương nói:

Đây là nhà của ta, do bác ta và cha ta xây dựng nên. Ta về đây tức là về nhà, ta là chủ của ngôi nhà này. Chuột già nói: Được làm vua,

thua làm giặc! Tư Mã Lương nói: Yếu trâu còn hơn khỏe bò! Chuột già nói: Ông là người chứ không phải trâu. Tư Mã Lương nói: Kiếp

trước ta là mèo, nặng tám ký, mèo đực. Chuột già nói: Ông làm sao cho tôi tin kiếp trước của ông là mèo? Tư Mã Lương chống hai

tay xuống đất, trợn mắt há miệng kêu meo meo. Tiếng dội lại meo meo. Chuột già kinh hoàng hạ hai chân trước xuống định bỏ chạy. Tư

Mã Lương nhanh nhẹn vồ lấy con chuột quật chết tươi trong khi nó chưa kịp cắn. Những con còn lại chạy tán loạn. Tôi bắt chước Tư Mã

Lương, vừa kêu meo meo, vừa đuổi đánh lũ chuột. Trong chớp mắt, lũ chuột chạy mất dạng. Tư Mã Lương cười, ngoảnh lại nhìn

tôi. Trời ơi, mắt nó giống hệt mắt mèo, lóe lên những tia dữ dằn trong ánh hoàng hôn. Nó quẳng con chuột già vào lỗ cối xay. Hai

chúng tôi mỗi thằng bám một tai cối, hết sức bình sinh mà đẩy nhưng cái cối không nhúc nhích, đành bỏ cuộc. Chúng tôi đi vòng

một lượt các cối, cái nào cũng tốt. Tư Mã Lương nói: Cậu Kim Đồng, ta chung nhau mở nhà xay, cậu thấy thế nào? Tôi không biết trả

lời nó ra sao. Ngoại trừ vú và sữa, tôi chẳng thấy cái gì có ích cho tôi. Buổi chiều hôm đó thật huy hoàng, ánh nắng xuyên qua

khe hở và các ô cửa sổ, chiếu trên gạch lát nền men xanh. Trên nền có cứt chuột. Trong cứt chuột chắc chắn là có cứt dơi, vì rằng trên

xà nhà treo lủng lẳng những con dơi cánh đỏ. Một con dơi quạ to bằng chiếc đấu đang bò trên vì kèo. Tiếng kêu của nó tương xứng

với cơ thể nó, lảnh lót và kéo dài, khiến tôi sởn gai ốc. Chính giữa cối đều đục một lỗ tròn bằng miệng bát, lắp đoạn gỗ sam chọc

thẳng qua nóc chĩa lên trời, đầu đoạn gỗ lắp bánh xe gió. Tư Mã Khố và Tư Mã Đình cho rằng, chỉ cần có gió là những cánh trên

bánh xe chuyển động, bánh xe sẽ chuyển theo, khúc gỗ sam tất nhiên cũng chuyển động. Nhưng thực tế đã nghiền nát ảo tưởng của anh em

nhà Tư Mã. Tôi đi vòng quanh cối để tìm Tư Mã Lương, trông thấy mấy con chuột trèo lên trèo xuống thoăn thoắt chỗ cột gỗ sam.

Trên thớt trên của cối có người đang ngồi. Đó là Tư Mã Lương, ánh mắt sáng rực. Nó thò bàn tay lạnh ngắt xuống nắm lấy tay tôi. Được

nó giúp sức, tôi đặt chân lên tai cối, trèo lên đỉnh thớt trên. Mặt thớt trên ẩm ướt, nước đầy lỗ.

- Cậu Kim Đồng, cậu còn

nhớ con chuột già không? - Nó hỏi tôi, vẻ thần bí. Tôi gật đầu trong bóng tối. - Nó ở đây - Tư Mã Lương nói nhỏ - Cháu định lột da

nó để bà ngoại may cái chụp tai chống lạnh! Một tia chớp yếu ớt lóe lên từ phương nam xa xôi, trong nhà xay rạng lên một thoáng. Tôi

trông thấy con chuột trong tay Tư Mã Lương ướt đẫm nước, cái đuôi nhỏ và dài buông thõng một cách đáng ghét. - Vứt nó đi! - tôi

bảo. - Sao lại vứt? - nó hỏi lại, giọng bất mãn. - Kinh khủng, lẽ nào mày không thấy lợm giọng hay sao? - tôi nói. Nó im lặng, trầm

ngâm. Tôi nghe thấy tiếng con chuột rơi xuống lỗ cối. - Cậu Kim Đồng này, họ sẽ làm gì bọn mình? - nó hỏi, vẻ lo ngại. Đúng vậy,

họ sẽ làm gì chúng tôi? Ngoài cửa, bọn lính đang đổi gác. Nước chảy ào ào trên đường. Tên lính thay gác hắt hơi như ngựa.

Một tên nói: - Lạnh thật, đâu phải là thời tiết tháng Tám, hay là sắp đóng băng? - Nói nhảm! - một tên khác nói.

- Cậu nhớ nhà

không? - Tư Mã Lương hỏi tôi. Một luồng hơi cay xộc lên sống mũi. Chiếc giường ấm sực, vòng tay ấm áp của mẹ, giấc mộng du của

Câm-anh Câm-em, con dế sau bếp lò, sữa dê ngọt lịm, xương cốt mẹ kêu răng rắc và tiếng ho nặng nề, tiếng cười điên loạn

của chị Cả, bộ lông mượt của con cú vọ, rắn ráo bắt chuột trong nhà kho..... Tôi không nhớ nhà sao được! Tôi cố khịt cho thông lỗ mũi

bị tắc. - Cậu Kim Đồng, ta trốn đi! - nó rủ tôi. - Có lính ngoài cửa, trốn sao được? - tôi khẽ hỏi. Nó nắm cánh tay tôi, bảo: - Cậu xem

cái cột gỗ sam này - Nó đặt tay tôi vào cái cột gỗ sam chọc thẳng lên mái nhà. Cái cột đẫm nước. Nó bảo: - Ta theo cái cột này mà lên, dỡ

mái tôn chui ra! Tôi do dự, nói: - Lên rồi thì sao? Nó bảo: - Nhảy xuống là có thể về nhà. Tôi tưởng tượng cái cảnh đứng trên mái tôn

han rỉ phát ra những tiếng như tiếng trống mà rủn cả hai chân. - Cao như thế.... - tôi thì thào, - nhảy xuống thì gãy cẳng! Nó bảo: - Không sao

đâu, cháu đảm bảo vô sự. Mùa xuân vừa rồi cháu đã có lần nhảy xuống. Dưới hiên là những bụi đinh hương co dãn như lò xo! Tôi nhìn

lên chỗ tiếp giáp giữa cột và mái, nơi đó có một khoang ánh sáng, nước mưa từ đó chảy xuống theo cái cột. - Cậu ơi, trời sắp sáng, lên

đi! Nó sốt ruột giục tôi. Tôi gật đầu vì chẳng còn cách nào khác.

- Cháu lên trước, đội mái tôn lên! Nó tỏ vẻ thành thạo, vỗ vỗ

vai tôi, nói: - Cho cháu đứng lên vai cậu! Rồi hai tay ôm cột gỗ sam, hai chân đặt trên vai tôi, giục: - Đứng dậy! Tôi vịn cột lẩy bẩy

đứng lên. Mấy con chuột tụ tập quanh chân cột ngã lăn ra. Tôi cảm thấy Tư Mã Lương dùng sức nhún trên vai tôi một cái, ôm cột

trèo lên như một con thạch sùng. Cột rất trơn, lên rồi lại tụt, nhưng cuối cùng nó cũng lên được tới nóc nhà.

Nó dùng tay

đấm tấm tôn lợp, nước đọng chảy qua kẽ hở, trút xuống dưới nhà. Mặt tôi, miệng tôi đầy nước có mùi tanh của gỉ sắt và cả những gỉ vụn.

Tư Mã Lương thở nặng nhọc trong bóng tối, mái tôn cạch lên một tiếng, nước đổ xuống như thác, tôi phải ôm chặt lấy cây cột mới

không bị ngã. Tư Mã Lương dùng đầu đội tấm tôn lên để mở rộng lỗ hổng. Tấm tôn cong dần rồi bật ra, một mảng trời hình tam giác méo

mó hiện ra trên đỉnh đầu, ánh sáng màu trắng đục soi qua kẽ hở, tôi trông thấy mấy ngôi sao mờ mờ trên nền trời. Cậu Kim Đồng! - Nó

đứng trên xà nhà gọi với xuống - để cháu lên trước thăm dò rồi quay xuống cứu cậu lên! Nó dướn mình lên, thò đầu ra khỏi cái lỗ hình

tam giác. - Có người trên nóc nhà! - Các binh sĩ ngoài cửa kêu lên. Tiếp đó là những luồng lửa sáng rực, đạn bắn bôm bốp vào mái tôn.

Tư Mã Lương ôm cột tụt vội xuống, suýt đè gãy cổ tôi. Nó vuốt nước trên mặt, nhổ gỉ sắt khỏi miệng, hàm răng va vào nhau lập cập, nói: -

Lạnh quá, lạnh quá!

Giờ phút tối lại để sáng đã qua, trong nhà xay sáng dần lên. Tôi và Tư Mã Lương ôm chặt lấy nhau, tôi

cảm thấy trái tim của nó áp sát ngực tôi, đập thình thịch như chim sẻ. Tôi khóc vì tuyệt vọng. Nó đụng khẽ cái đầu trọc vào cằm tôi,

nói: - Cậu đừng khóc! Chúng nó không dám hại cậu đâu. Chồng dì Năm là quan to của chúng!

Giờ đây đã nhìn rõ quang

cảnh trong nhà xay. Mười hai thớt cối xay màu xanh xám dáng vẻ uy nghi. Tôi và Tư Mã Lương chiếm một thớt. Chóp mũi nó có

một giọt nước, lung linh trước mặt chúng tôi. Trên tất cả những cối xay còn lại đều có chuột. Chúng co cụm lại một chỗ, những

cặp mắt ti hí đen láy, đuôi như những con giun. Chúng vừa đáng thương vừa đáng ghét. Mặt đất lõm bõm những nước. Nước trên mái

nhà vẫn tiếp tục rỏ giọt. Các sĩ quan và binh lính Chi đội Tư Mã Khố đứng tựa vào nhau, quân phục màu xanh trên người biến thành

màu đen. Ánh mắt và sắc mặt của họ giống lũ chuột trên cối đến kinh người. Những người dân bị kẹt, phần lớn tụm lại một chỗ, chỉ một

số ít trà trộn trong đám binh sĩ của Tư Mã Khố chẳng khác kê mọc lẫn ngô ở ngoài đồng. Đàn ông xen lẫn đàn bà, nam nhiều hơn nữ, mấy đứa

trẻ nằm trong lòng mẹ, rên hừ hừ như con mèo hen. Đám phụ nữ đều ngồi dưới đất, đám đàn ông có người ngồi xổm, người đứng tựa

vào tường. Tường trong nhà xay đều quét vôi, vôi ẩm dính đầy lưng áo đám đàn ông, khiến những chỗ đó biến thành màu khác. Tôi phát

hiện ra cô mắt hiếng trong đám đông. Cô ngồi duỗi hai chân trong vũng nước, lưng tựa vào lưng một phụ nữ khác. Cô ngoẹo đầu như

cổ đã bị gãy. Cô Kim Một Vú thì ngồi trên mông một người đàn ông. Người đàn ông ấy là ai? Anh ta phủ phục trên mặt đất, áp má

trong vũng nước, bộ râu bạc phơ phất, xung quanh chòm râu có những cục máu rung rinh như bọ gậy. Cô Kim chỉ có một bên vú

phải, ngực bên trái phẳng lì, khiến vú phải càng đồ sộ, chẳng khác quả núi mọc giữa đồng bằng. Núm vú cô vừa to vừa cứng, đội

căng làn áo mỏng, lúc hưng phấn có thể treo một lọ nước hoa mà không rơi, nên cô Kim mới có biệt hiệu "Lọ-Nước-Hoa". Mấy chục

năm sau, khi tôi phủ trên tấm thân không một mảnh vải của cô, mới phát hiện ra vú trái cô thoái hóa tới mức không để lại một vết tích,

đầu vú chỉ như
một nốt ruồi để
chứng tỏ cái vú
đã từng tồn tại.
Cô ngồi trên cái
mông người chết,
hai tay vuốt mặt
như người bị tâm

thần, cứ vuốt một cái trên mặt lại chùi hai cái trên đầu gối, làm như cô vừa chui ra khỏi mạng nhện, mặt vướng đầy tơ. Những người khác

thì mỗi người một vẻ, người khóc, người cười, người nhắm mắt nói lảm nhảm, người lắc cổ không lúc nào ngừng như con rắn dưới nước, như

chim hạc trên bờ. Người có thân hình thanh mảnh kia là vợ anh bán mắm tôm Cảnh Đại Lạc, quê Bắc Hải. Người phụ nữ đầu nhỏ cổ

cao, cái đầu nhỏ đến nỗi hoàn toàn không tương xứng với thân thể. Có người bảo chị ta là rắn hóa thành người. Cái đầu và cổ của chị quả

thật giống rắn, ló hẳn lên trên đầu đám phụ nữ, trong ánh sáng mờ mờ, cái đầu lắc lư chứng tỏ chị ta đúng là rắn. Chị lại rụt cổ xuống.

Tôi không dám đến xem thân hình chị ta, mắt trợn tròn vì sợ, hình ảnh chị cứ lởn vởn trong đầu tôi.

Một con rắn to màu xanh vỏ

chanh từ trên cột gỗ sam bò xuống. Đầu nó dẹt như cái muỗng xúc cơm, lưỡi đỏ chót không ngừng bắn ra khỏi miệng. Khi đầu nó vừa

chạm thớt trên của cối, liền trườn ra một cách mềm mại thành một góc vuông rồi nhẹ nhàng bò đến gần lũ chuột ở giữa cối. Lũ chuột giơ

chân trước lên kêu “chí chí”. Khi cái đầu con rắn trườn đi, phần thân của nó quấn quanh cột vẫn tiếp tục chuyển động, trông như không

phải con rắn mà là cái cột chuyển động xoay tròn. Cái đầu con rắn đến giữa thớt cối thì ngóc lên cao đúng một thước, bạnh cổ bằng hai

bàn tay chập lại, những hoa văn trên cổ dồn đuổi nhau không ngừng bạnh ra thu vào, cái lưỡi phóng ra càng nhanh, càng đáng sợ, rít lên

thành tiếng. Lũ chuột chôn chân tại chỗ, rúm người lại chỉ còn một nửa. Một con đứng thẳng lên bằng hai chân sau, hai chân trước

vươn ra như cầm sách để đọc, rồi đột nhiên nhảy vào miệng rắn khi ấy há to như cái phễu. Sau đó, con rắn ngậm miệng lại, một nửa con

chuột thò ra ngoài, cái đuôi dài ve vẩy một cách tức cười.

Tư Mã Khố ngồi trên một khúc gỗ sam, đầu cúi gằm, tóc tai

rối bù. Chị Hai nằm dài vắt qua gối, đầu ngả vào nách anh ta. Da cổ chị nhăn thành nhiều nếp, mặt trắng bệch, miệng há hốc. Chị đã

chết. Bácbít ngồi kề bên Tư Mã Khố, những nét già nua hằn trên khuôn mặt trẻ thơ của anh ta. Nửa người trên của chị Sáu nằm đè lên

đầu gối Bácbít, run lên từng cơn. Bácbít dùng bàn tay hộ pháp nhăn nhúm vì nước mưa, ve vuốt bờ vai chị Sáu. Sau cánh cổng mục,

một người gầy guộc đang tính chuyện tự vẫn, chiếc quần dài tụt dưới mông, quần lót màu cháo lòng lấm đầy bùn. Ông ta định buộc đầu

thắt lưng bằng vải lên khung cổng, nhưng vì khung quá cao, ông ta cứ kiễng mãi mà không tới. Nhìn sau gáy, tôi biết ông ta. Đó là Tư

Mã Đình, bác của Tư Mã Lương. Cuối cùng, ông ta mệt, xốc quần lên, thắt lại thắt lưng, quay lại nhìn chúng tôi cười, tỏ vẻ xấu hổ, ngồi

phệt xuống bùn mà khóc tướng lên.

Gió sớm mai từ ngoài đồng thổi vào như con mèo đen ẩm ướt. Con mèo đen miệng

ngậm chú cá giếc long lanh vẩy bạc, ung dung đi trên mái tôn. Mặt trời đỏ như máu nhô lên từ đầm lầy mênh mông những nước là nước, vẻ

mệt mỏi. Lũ tràn lên, sông Thuồng Luồng réo ào ào, phá tan bầu không khí tĩnh mịch của ban mai. Chúng tôi ngồi trên thớt cối, bắt gặp ánh

nắng màu hồng mờ như sương. Sau một đêm mưa xối xả, những ô kính cửa sổ sạch bong, cánh đồng tháng Tám không bị cây che khuất

hiện rõ mồn một. Bụi bậm trên đường trôi sạch, lộ ra nền đất cứng. Mặt đường trơn bóng, hai con cá chép bị mắc cạn nằm ườn ra

trên đường, chưa chết hẳn, cái đuôi thỉnh thoảng lại quẫy một cái. Hai người đàn ông mặc quân phục màu xám, một cao một thấp, người

cao gầy người thấp béo, khênh sọt loạng choạng đi tới, trong sọt có mười mấy con cá to, toàn là cá chép và trắm cỏ, ngoài ra còn có

một con lươn to màu kim nhũ. Họ sung sướng khi phát hiện hai con cá chép trên đường phố, vội khênh sọt chạy tới, dáng chạy vất

vả, y như con vịt buộc vào con hạc. Cá chép! Người béo và lùn kêu lên. Khi họ cúi nhặt cá, tôi trông thoáng khuôn mặt họ. Đúng là hai

người phục vụ hôm tiệc cưới. Họ là hai tên nội ứng của trung đoàn 17. Bọn lính gác đứng nhìn những người nhặt cá. Người trung đội trưởng

phụ trách canh gác ngáp dài, bước tới bảo: - Lưu béo, Hầu gầy này, các anh đúng là lấy trứng trong đũng quần, bắt cá trên cạn. Hầu gầy

nói: - Trung đội trưởng Mã, anh vất vả quá! Trung đội trưởng Mã nói: Vất vả thì kể gì, đói mềm người ra đây! Lưu béo nói: - Phải khao

quân một bữa canh cá mới được, thắng to thế kia mà! Trung đội trưởng Mã nói: - Vài con cá thì ăn nhằm gì, chỉ béo bọn nhà bếp! Hầu

gầy nói: - Anh to nhỏ gì cũng là cán bộ, cán bộ thì phải nói có sách mách có chứng, phê bình phải chú ý khía cạnh chính trị, không nên nói

bừa! - Đùa thôi mà, sao lại cho là thật? - Trung đội trưởng Mã nói. - Hầu gầy này, mới có mấy tháng không gặp nhau mà cậu mồm mép

khác hẳn!

Trong khi bọn lính đang cãi vã, mẹ chậm rãi đi tới, dáng đi nặng nề nhưng vững vàng dưới ánh nắng ban mai. -

Mẹ ơi! - Tôi vừa khóc vừa nhảy xuống, muốn bay tới sà vào lòng mẹ, nhưng tôi đã bị ngã sóng soài trên vũng bùn.

Khi tôi tỉnh lại,

đầu tiên tôi trông thấy là khuôn mặt xúc động của chị Sáu, Tư Mã Khố, Tư Mã Đình, Bácbít, Tư Mã Lương. - Mẹ đến đấy! - tôi bảo chị

Sáu - chính mắt em trông thấy! Tôi nhoài khỏi cánh tay chị Sáu chạy ra cửa, loạng choạng va phải một người, chạy tiếp, lại va phải

vai một người nữa, lại chạy, cố sức rẽ đám đông. Cánh cổng chặn đường ra của tôi. Tôi đấm cửa thình thình, gào to: - Mẹ ơi, mẹ!

Một tên lính gác thò đầu súng tiểu liên qua lỗ hổng, quát to: - Không được ồn, sau bữa sáng sẽ thả các người.

Mẹ nghe thấy

tiếng gào khóc của tôi, nhịp bước nhanh hơn. Mẹ nhảy qua cái rãnh bên đường, nhằm cổng nhà xay đi tới. Trung đội trưởng Mã ngăn

mẹ lại: - Đề nghị bác dừng lại!

Mẹ giơ tay gạt trung đội trưởng ra, không nói một lời, tiếp tục tiến lên. Mặt mẹ đỏ rực như bôi lên

một lớp máu, miệng méo xệch vì giận dữ.

Bọn lính gác vội vàng nhích lại gần nhau dàn thành một hàng ngang như bức

tường sơn đen.

- Đứng lại, các bà đứng lại! - Trung đội trưởng Mã túm vai mẹ. Mẹ dướn lên cố giằng khỏi tay anh ta. - Bà là ai! Bà

muốn gì? - Trung đội trưởng Mã giận dữ hỏi, đẩy ngược mẹ một cái, mẹ lùi lại mấy bước, suýt ngã.

- Mẹ ơi! - Tôi

gào lên sau cánh cổng.

Mẹ đứng thẳng lên, miệng mở to, tiếng gừ gừ trong họng. Mẹ bất chấp tất cả, lao tới.

Trung đội trưởng Mã đẩy một cái thật mạnh, mẹ ngã lăn xuống rãnh. Nước bắn tung tóe. Mẹ lộn một vòng trong rãnh rồi ngồi dậy,

nước lút đến bụng. Mẹ trườn lên bờ rãnh, ướt như chuột lột, tóc bết bùn và nước bẩn. Một chiếc giày của mẹ đã mất, bàn chân tàn

phế để trần, mẹ cà nhắc xông tới.

- Đứng lại! - Trung đội trưởng Mã lên cò súng, chĩa tiểu liên vào giữa ngực mẹ, hầm hầm: - Mụ

định cướp tù hay sao?

Mẹ nhìn hắn bằng con mắt hằn học, nói: - Tránh ra!

- Vậy mụ muốn

gì? - Trung đội trưởng hỏi.

Mẹ gào lên: - Tôi tìm con trai tôi!

Tôi càng gào to hơn, Tư Mã

Lương đứng bên tôi cũng gọi: - Bà ngoại ơi! Chị Sáu cũng gọi: - Mẹ ơi!

Bị lây tiếng khóc của chúng tôi, tất cả phụ nữ trong nhà xay đều

khóc ầm lên. Tiếng khóc của phụ nữ xen lẫn tiếng hỉ mũi của đàn ông và tiếng chửi của những tên lính.

Các binh sĩ vội

vàng đằng sau quay, chĩa súng vào cánh cổng.

- Không được ồn! - Trung đội trưởng Mã quát - lát nữa sẽ thả các người!

- Bác ơi - Trung đội trưởng Mã ôn tồn bảo mẹ - Bác cứ về trước, chỉ cần con trai bác không tầm bậy là chúng tôi thả.

- Con tôi! - Mẹ chạy vòng qua trung đội trưởng Mã, gào to.

Trung đội trưởng Mã nhảy một bước đứng chặn trước mặt

mẹ, nghiêm giọng nói: - Tôi cảnh cáo bác, nếu bác tiến lên một bước là tôi không khách khí đâu đấy!

Mẹ nhìn thẳng vào mặt trung đội

trưởng, hỏi khẽ: - Ông có mẹ không? Ai đẻ ra ông? Mẹ giơ thẳng cánh, cho trung đội trưởng Mã một bạt tai, rồi bỏ đi. Bọn lính gác rẽ

sang hai bên nhường đường cho mẹ.

Trung đội trưởng ôm mặt ra lệnh: - Chặn mụ lại!

Bọn lính gác bất động, làm như không nghe tiếng. Mẹ đứng trước cổng, tôi thò tay qua kẽ hở vừa gọi vừa vẫy rối rít.

Mẹ rút cái then

cổng bằng sắt, tôi nghe thấy tiếng thở nặng nhọc của mẹ.

Chiếc then cửa rung lên, một tràng đạn bắn vào phía trên cánh

cổng, tiếng súng chói chang, những mảnh gỗ rơi xuống đầu tôi.

- Mụ kia, đứng im, cử động là ta bắn! - Trung đội trưởng Mã gầm

lên, lại bắn chỉ thiên một tràng nữa.

Mẹ rút bỏ then sắt, đẩy cổng ra. Tôi mất đà, chúi vào lòng mẹ. Tư Mã Lương và chị

Sáu cũng nhào tới.

Lúc này, trong nhà xay có tiếng người hô: - Anh em ơi, xông ra, lát nữa là chết tất!

Các binh sĩ của

Chi đội Tư Mã ùa ra như nước lũ. Chúng tôi bị những người đàn ông khỏe mạnh hất bắn sang bên. Tôi ngã, mẹ nằm đè lên tôi.

Trong nhà xay nhốn nháo, tiếng khóc, tiếng gầm, tiếng rú thê thảm hòa làm một. Bọn lính gác của trung đoàn 17 bị xô ngã dúi dụi, các binh

sĩ của Chi đội Tư Mã tước lấy súng. Tiếng nổ làm cửa kính rung lên lanh canh. Trung đội trưởng Mã ngã xuống rãnh. Hắn đứng trong nước

quét một vòng, hơn chục binh sĩ trong Chi đội Tư Mã đổ gục như ngả rạ. Các binh sĩ Chi đội Tư Mã chồm lên người trung đội trưởng

Mã, đè hắn xuống rãnh đấm đá loạn xạ.

Binh mã của trung đoàn 17 chạy tới, vừa chạy vừa lên cò súng bắn vung vãi. Các

binh sĩ của Chi đội Tư Mã chạy tán loạn, những viên đạn vô tình đuổi theo họ.

Chúng tôi áp sát lưng vào tường nhà xay,

dùng tay đẩy lui những người lấn tới.

Một người lính của trung đoàn 17 quì bắn dưới gốc cây bạch dương, tay giương súng,

mắt nhằm bắn, cứ mỗi lần cây súng nẩy lên là một binh sĩ của Chi đội Tư Mã ngã xuống. Súng nổ đoàng đoàng, những vỏ đạn

nóng bỏng rơi xuống nước bốc khói. Người lính lại nhằm một người thân hình cao lớn, đen nhẻm. Người đó đã chạy được mấy

trăm thước. Anh ta nhảy trên ruộng đậu như con chuột túi. Đến chỗ ruộng dâu tiếp giáp với ruộng cao lương, người lính già từ tốn lẩy

cò, một tiếng "đoàng", người đang chạy cắm đầu xuống đất. Người lính già kéo cơ bẩm, một vỏ đạn văng ra.

Trong đám

người nhốn nháo, Bácbít nổi lên như một con la giữa đàn dê, cứ ngơ ngơ ngác ngác. Đàn dê kêu be be, xô đẩy nhau mà chạy.

Bácbít cất đôi chân dài ngoẵng với những bước nặng nề, chạy theo đám người, chân dẫm bùn nhem nhép. Anh chàng câm Tôn Bất

Ngôn hung hãn như một con hổ đen, cùng với hơn chục đội viên cảm tử hò hét, múa đao chặn đàn dê. Đàn dê không kịp tránh, bị chém bể

đầu mấy người, tiếng kêu thê thảm vang vọng khắp cánh đồng. Đàn dê mất phương hướng, tiện đâu rúc đó. Bácbít sợ tái người, nhìn tứ

phía trong khoảnh khắc. Tôn Bất Ngôn xông tới. Bácbít chợt tỉnh, bèn bỏ chạy thục mạng, mép sùi bọt, thở hồng hộc. Người lính già

dưới gốc cây bạch dương nhằm bắn Bácbít.

- Lão Tào, đừng bắn! - Lỗ Lập Nhân từ trong đám đông nhảy vọt ra, quát - Các

đồng chí, không bắn người Mỹ đó!

Các binh sĩ khép dần vòng vây như người ta kéo lưới, các tù binh vẫn chạy nháo nhào trong

khoảng hẹp đó chẳng khác đàn cá trong lưới, dần dà dồn cục lại ở quãng đường trước cổng nhà xay.

Thằng Câm

nhảy xổ vào đám tù binh, đấm Bácbít một quả. Bácbít bị xoay một vòng, lại đối diện với Thằng Câm. Bácbít xổ ra một tràng toàn

tiếng tây, không hiểu anh ta chửi hay phản kháng. Thằng Câm giơ đao lên, ánh thép lấp lóa. Bácbít giơ cánh tay lên làm như che ánh

sáng lạnh của thanh đao.

- Bácbít! - Chị Sáu từ chỗ mẹ loạng choạng chạy ra, nhưng chỉ được mấy bước liền ngã vật

xuống, bàn chân trái của chị ló ra phía bên chân phải, người ngã nghiêng xuống đống bùn.

- Chặn Tôn Bất Ngôn lại! - Lỗ

Lập Nhân ra lệnh. Mấy đội viên cảm tử đứng sau thằng câm níu lấy cánh tay thằng câm. Hắn gào thét điên cuồng, hất văng các đội viên cảm

tử như những bó rạ. Lỗ Lập Nhân nhảy qua rãnh nước sang đứng bên đường, giơ một tay lên rất cao, gọi: - Tôn Bất Ngôn, chú ý

chính sách đối với tù binh! Trông thấy Lỗ Lập Nhân, Tôn Bất Ngôn không vùng vẫy nữa. Các đội viên cảm tử bỏ tay hắn ra. Hắn giắt đao

vào thắt lưng, giơ những ngón tay như gọng kìm túm lấy áo Bácbít lôi đến trước mặt Lỗ Lập Nhân. Bácbít nói mấy câu tiếng tây với Lỗ Lập

Nhân. Lỗ Lập Nhân cũng nói lại vài câu ngắn gọn và giơ bàn tay chém vào không khí. Bácbít im lặng. Chị Sáu giơ hai tay về phía

Bácbít tỏ vẻ cầu cứu, miệng rên rỉ:

- Bácbít!....

Bácbít nhảy qua rãnh nước, xốc chị Sáu dậy. Cái chân trái của chị như đã chết.

Bácbít ôm eo chị, cố sức xốc chị dậy, chiếc váy lấm bê bết tụt xuống hở cái mông thâm tím. Chị ôm cổ Bácbít. Bácbít đỡ hai bên

nách chị, rồi cả hai đứng lên. Bácbít nhìn thấy mẹ, anh ta dìu chị Sáu nhích về phía mẹ, nói bằng tiếng Trung Quốc: - Mẹ ơi! - môi anh ta

run run, những giọt nước mắt lăn trên má.

Nước trong rãnh bắn tung tóe. Trung đội trưởng Mã gạt mấy cái xác đè trên người,

lồm cồm bò dậy như một con cóc khổng lồ, bùn nước và máu dính trên áo mưa như những đốm trên thân con cóc, hai chân khuỳnh ra,

run rẩy đứng lên, trông vừa đáng thương vừa tội nghiệp, thoạt trông như một con gấu, trông kỹ giống người anh hùng. Một mắt anh

ta bị đánh lòi ra ngoài, con ngươi trong như thủy tinh lủng lẳng trên sống mũi. Anh ta gãy hai răng cửa, cằm rắn như thép rỉ máu.

Một nữ binh đeo túi chạy tới đỡ trung đội trưởng Mã đang ngật ngưỡng. - Thưa đội trưởng, ở đây có thương binh nặng! -

Người nữ binh gọi, thân hình mảnh dẻ của cô ta oằn xuống dưới sức nặng của trung đội trưởng Mã.

Lúc này, Phán

Đệ to béo dẫn hai dân phu vác cáng chạy tới. Chiếc mũ lính bé tí đội trên đầu, dưới vành mũ là khuôn mặt rộng, béo núc ních, chỉ có hai

vành tai lộ ra dưới mái tóc ngắn là giữ được vẻ thanh tú của phụ nữ nhà Thượng Quan.

Không do dự, chị dứt bỏ con

ngươi lòi ra của trung đội trưởng Mã, tiện tay vứt ngay bên cạnh. Con mắt đảo một cái rồi nằm yên, nhìn chúng tôi bằng ánh mắt căm

thù. - Đội trưởng ơi, nói với Lỗ đoàn trưởng là... - Trung đội trưởng Mã chỉ mẹ nói - chính mụ ta mở cổng!

Chị Phán Đệ

băng quanh đầu cho trung đội trưởng Mã hết vòng nọ đến vòng kia, cho đến khi không thể há miệng.

Chị Phán Đệ

đứng trước mặt chúng tôi, lúng búng gọi mẹ.

Mẹ nói: - Tôi không phải là mẹ của bà!

Chị Phán Đệ

nói: - Con đã nói rồi, mười năm Hà Đông, mười năm Hà Tây, phải xem lại mình đã chứ!

Mẹ nói: - Tôi xem rồi, tôi đã thấy tất cả!

Chị Phán Đệ nói: - Nhà có chuyện gì con đều biết. Mẹ không đối xử tệ với con gái của con, con sẽ giải thoát cho mẹ!

Mẹ nói: - Chị không cần giải thoát cho tôi, tôi sống quá đủ rồi!

Chị Phán Đệ nói: - Chúng con đã lấy lại được thiên hạ rồi!

Mẹ nhìn lên bầu trời đầy mây, lẩm bẩm: - Chúa ơi, Người hãy nhìn kỹ đi, nhìn kỹ cái thế giới này đi!

Chị Phán Đệ

bước tới, lạnh lùng xoa đầu tôi. Tôi ngửi thấy trên tay chị cái mùi thuốc mà tôi không ưa. Chị không xoa đầu Tư Mã Lương, tôi

đoan chắc Tư Mã Lương không cho chị xoa đầu nó. Hàm răng như răng thú nhỏ của nó nghiến ken két, chắc chắn sẽ cắn đứt ngón tay chị

khi chị xoa đầu nó. Chị Phán Đệ mỉm cười châm biếm, bảo chị Sáu: - Đẹp mặt, đế quốc Mỹ đang cung cấp máy bay đại bác cho kẻ thù

của chúng ta tàn sát nhân dân vùng giải phóng!

Chị Sáu ôm Bácbít, nói: - Chị Năm tha cho chúng em! Các người đã giết chết

chị Hai, chẳng lẽ định giết hết chúng tôi hay sao?

Lúc này, Tư Mã Khố bế xác chị Chiêu Đệ, cười như điên loạn, từ

trong nhà xay đi ra. Nhân lúc binh sĩ của anh ta ùa ra cổng, anh ta lẳng lặng ở lại trong nhà. Con người xưa nay vẫn ăn mặc tươm tất,

đánh bóng từng cái cúc áo, vậy mà chỉ qua một đêm đã khác hẳn, mặt hằn những vết nhăn, mắt thâm quầng, tóc đốm bạc. Anh ta quì

trước mặt mẹ, hai tay nâng cái xác của chị Hai đã cạn máu.

Miệng mẹ càng méo xệch đi, miệng run lên không nói được

một câu cho trọn nghĩa, nước mắt đầm đìa. Mẹ giơ tay sờ trán chị Hai, tay kia đỡ lấy cằm nói: - Chiêu Đệ, con của mẹ! Người là do

con chọn, con đi đường của con, mẹ không ngăn được con, cũng không cứu nổi con, các con đều... thôi thì phó mặc cho trời!

Tư Mã Khố đặt thi thể chị Hai xuống đất, tiến về phía Lỗ Lập Nhân đang đi tới, xung quanh là mười mấy vệ binh. Hai người còn cách

nhau hai bước chân thì dừng lại, bốn mắt nhìn nhau tóe lửa, hồi lâu mà vẫn không bên nào chịu thua bên nào. Lỗ Lập Nhân cười khan ba

tiếng: - Ha ha, ha ha, ha ha ha!. Tư Mã Khố cũng cười nhạt ba tiếng: - Hà hà, hà hà, hà hà hà!

- Tư Mã huynh, xin chớ trách!

Chưa đầy một năm kể từ khi huynh đuổi ta ra khỏi vùng này, không ngờ hôm nay số phận đó lại rơi trên đầu huynh!

Tư Mã Khố nói: - Vay nóng trả vội thôi, có điều, huynh phải trả một giá quá đắt đấy!

Lỗ Lập Nhân nói: - Về chuyện

quí phu nhân bất hạnh qua đời, ta cũng rất đau xót, nhưng biết làm thế nào! Cách mạng như mổ cái ung nhọt, tránh sao cắt bỏ ít da thịt!

Nhưng ta không thể vì sợ phương hại đến da thịt mà không cắt bỏ cái ung, huynh nên hiểu điều đó!

Tư Mã Khố nói: - Đừng nhiều

lời nữa, cho ta chết quách cho rồi!

Lỗ Lập Nhân nói: - Chúng tôi không thể xử tử huynh một cách đơn giản như vậy.

Tư Mã Khố nói: - Vậy thì xin lỗi, ta tự giải quyết vậy.

Anh ta móc khẩu súng mạ bạc ra, lên cò, quay lại nhìn mẹ nói: -

Thưa nhạc mẫu, tôi đã trả thù hộ bà! - Rồi đưa súng lên thái dương.

Lỗ Lập Nhân cười lớn: - Rốt cuộc cũng chỉ là

thằng hủ nho! Tự sát hả, đồ hèn!

Tay cầm súng của Tư Mã Khố run bắn lên.

Tư Mã Lương gào to: - Bố ơi!

Tư Mã Khố ngoảnh nhìn con trai một thoáng, tay cầm súng từ từ buông xuôi. Anh ta mỉm cười tự giễu mình, quăng khẩu súng cho Lỗ

Lập Nhân, nói: - Cầm lấy!

Lỗ Lập Nhân giơ tay bắt lấy khẩu súng, tung trong tay, nói - đây là đồ chơi của phụ nữ - Hắn

ném khẩu súng cho người ở phía sau một cách khinh miệt, rồi dận đôi giày da sưng phồng vì nước mưa và bùn, nói: - Quả thực

khi đã nộp súng, ta không có quyền bắn chết huynh nữa. Cấp trên của ta sẽ chọn cho huynh một con đường, hoặc lên trời, hoặc xuống

địa ngục!

Tư Mã Khố lắc đầu, nói: - Ngươi nói không đúng rồi, thiên đường hay địa ngục đều không dành cho chúng ta! Chỗ của

ta là khoảng giữa thiên đường và địa ngục. Rồi thì ngươi cũng như ta thôi!

Lỗ Lập Nhân bảo người đứng bên: - Giải hắn

đi!

Vệ binh bước tới, chĩa súng vào Tư Mã Khố và Bácbít, nói: - Đi!

Tư Mã Khố gọi Bácbít: - Đi thôi!

Chúng có thể giết tôi một trăm lần, nhưng không dám đụng đến cái lông chân của anh đâu!

Bácbít dìu chị Sáu đến bên Tư Mã Khố.

Lỗ Lập Nhân nói: - Phu nhân Bácbít có thể ở lại.

Chị Sáu nói: - Đoàn trưởng Lỗ, ông hãy thể tình mẹ tôi đã nuôi

nấng Lỗ Thắng Lợi mà tha cho vợ chồng tôi!

Lỗ Lập Nhân lấy tay đẩy cái kính gãy gọng trên mũi, nói với mẹ: - Mẹ nên khuyên cô

ấy!

Mẹ kiên quyết lắc đầu, ngồi xuống, bảo tôi và Tư Mã Lương: - Đặt lên lưng giúp ta!

Tôi và Tư Mã Lương khênh thi thể chị Chiêu Đệ đặt lên lưng mẹ.

Mẹ cõng chị Hai trên lưng, chân trần bước đi trong bùn trở về

nhà. Tôi và Tư Mã Lương, đứa bên trái đứa bên phải đỡ lấy hai chân lạnh cứng của chị Hai để cho mẹ đỡ nặng.

6

Nước sông Thuồng Luồng dâng cao. Từ trên giường nhà tôi nhìn qua cửa sổ

sau nhà, có thể nhìn thấy nước lũ ngang mặt đê, cuồn cuộn chảy về đông. Các binh sĩ của trung đoàn 17 thuộc Tung đội 8 đứng quay mặt ra

sông, đang bàn tán về chuyện gì đó.

Trong sân, mẹ đang chuẩn bị nướng bánh. Sa Tảo Hoa giúp mẹ nhóm lò. Củi bị ẩm, ngọn lửa vàng

vọt, khói nồng nặc, che khuất cả ánh nắng.

Tư Mã Lương cùng với mùi hăng hắc của cây hòe bước vào nhà. Mùi hắc của

cây hòe khiến chúng tôi phấn chấn lên. Nó nói:

- Chúng định giải bố cháu và dì Sáu lên quân khu. Chồng dì Ba và bọn lính đang kết

bè, chuẩn bị vượt sông.

- Lương này. - Mẹ từ ngoài sân nói vào - Cháu dẫn cậu và dì út lên đê, bảo họ đừng sang vội, để

bà ra tiễn.

Nước sông đục ngầu, cuốn theo rơm rạ, rác rưởi, dây khoai lang, xác súc vật, giữa dòng còn có cả một cây lớn. Cây

cầu bị Tư Mã Khố đốt cháy ba khúc đã bị cuốn, chỉ còn dòng nước cuồn cuộn với tiếng réo ào ào chứng minh nó đã từng tồn tại.

Những lùm cây trên thân đê đã bị nhận chìm đôi chỗ, chỉ còn vài cành ló lên mặt nước. Mặt sông rộng mênh mông, từng đàn hải âu

màu xám đuổi theo bọt sóng, chốc chốc lại bắt được một con cá nhỏ. Bên kia bờ sông chỉ còn như một sợi chỉ, bập bềnh trên sóng

nước lóa mắt. Nước chỉ còn cách mặt đê vài đốt ngón tay, đôi chỗ cái lưỡi màu vàng của nó đã liếm mặt đê thành rãnh nhỏ, róc rách

chảy vào trong đồng.

Khi chúng tôi lên tới mặt đê, thằng câm Tôn Bất Ngôn đang đái xuống sông, bộ máy sinh dục

của hắn to quá cỡ, nước đái vàng khè, chảy tong tỏng xuống mặt nước. Trông thấy chúng tôi, hắn mỉm cười thân mật, móc túi lấy

ra chiếc còi làm bằng vỏ đạn, thổi lên ríu rít những tiếng chim, tiếng trầm của họa mi, tiếng líu ríu của vàng anh, tiếng nức nở của bách

linh. Tiếng chim quyến rũ, khuôn mặt có vết bớt của hắn tỏ ra đôi chút dịu dàng. Thổi đã rồi, hắn vẩy cho hết nước bọt trong còi, đưa cho tôi,

miệng ú ớ. Ý tứ rất rõ, hắn tặng tôi chiếc còi. Tôi lùi lại, khiếp đảm nhìn hắn. Chị Tám nấp sau Tư Mã Lương, bàn tay trắng nhợt túm

chặt cánh tay của nó. Bộ mặt nhà ngươi khi vung đao chém người, ta không bao giờ quên! Đồ quỉ! Hắn lại đưa chiếc còi cho tôi, miệng

ú ớ tỏ ra bồn chồn không yên. Tôi lùi thì hắn tiến. Tư Mã Lương nói nhỏ sau lưng tôi: - Đừng lấy cậu ạ, cái còi của thằng câm là để gọi ma,

khi nào chiêu hồn ngoài nghĩa trang thì người ta thổi! - Âu, âu! - Thằng câm giận dữ nhét chiếc còi vào tay tôi rồi đi tới chỗ những người đang

kết bè. Tư Mã Lương giằng lấy cái còi, xem rất kỹ dưới nắng xem có gì bí mật không. Nó bảo tôi: - Cậu ạ, cháu là linh miêu,

không thuộc con nào trong mười hai con giáp, chẳng ma nào hại nổi cháu! Để cháu giữ cái còi này hộ cậu. Nói xong, nó bỏ cái còi vào túi

quần. Nó mặc chiếc quần xanh chỉ ngắn đến đầu gối, phía trên cạp may thêm rất nhiều túi, to có nhỏ có, kín có hở có. Trong túi nó

đựng rất nhiều thứ kỳ quặc, viên đá đổi màu dưới ánh trăng, lưỡi cưa nhỏ có thể cưa đứt mẩu gạch, hạt hạnh các cỡ, lại còn có đôi chân

chim sẻ, xương đầu một con ếch. Lại có cả răng người, có cái là của nó rụng, có cái là của chị Tám, có cái là của tôi. Mẹ

thường ném răng rụng của tôi qua mái nhà, nhưng nó vẫn đi nhặt về. Răng chị Tám thì chị để trên bậu cửa sổ, nó đến nhặt bỏ túi. Tìm

một cái răng trong đám cỏ um tùm và đầy rác rưởi sau nhà đâu phải dễ! Nhưng Tư Mã Lương bảo tôi: - Nếu mình có ý định tìm kiếm vật

gì đó thì nó sẽ nhảy ra trước mặt! Bây giờ trong túi của nó có thêm một chiếc còi gọi ma cho bộ sưu tập. Tôi đi đôi guốc mộc - mẹ

nói nó là quà tặng của mục sư Malôa cho Thọ Hỉ. Chị Tám không có giày. Tư Mã Lương đi chân đất. Chúng tôi đến gần những người

đang làm bè.

Hơn mười binh sĩ của trung đoàn 17 như lũ kiến khuân mồi, khênh cây gỗ thông nặng đi trong ngõ. Trên phố có tiếng lắc

rắc, tháp canh của Tư Mã Đình đang bị dỡ. Tôn Bất Ngôn là thủ lĩnh cả đám binh sĩ, hắn chỉ huy họ ghép các cây gỗ thông lại với

nhau, rồi dùng dây thép liên kết lại. Ông già Tôn Long là thợ mộc nổi tiếng trong vùng, đảm nhiệm cố vấn kỹ thuật. Tôn Bất Ngôn

đang nổi cáu với ông già, nhảy chồm chồm như con hắc tinh tinh, miệng sùi bọt. Ông già Long đứng nghiêm, tay buông thõng một

cách chịu đựng, tay trái cầm đanh móc, tay phải cầm búa. Hai đầu gối đầy những vết sẹo của ông chụm lại, đường gân xanh nổi lên to tướng ở

bắp chân. Ông đi guốc, đôi guốc ông tự làm lấy khi tạc tượng Chúa Giêsu còn thừa một đoạn gỗ táo, theo lời khuyên của mục sư

Malôa.

Lúc này, một vệ binh cưỡi xe đạp, khoác tiểu liên trên lưng, từ phía ngõ đi tới. Đến chân đê, anh ta dựa xe, khom

người đi lên. Anh ta bị thụt một chân xuống lỗ chuột đồng, khi rút chân lên, cái lỗ đùn lên toàn là nước đục. Tư Mã Lương bảo: - Xem kìa,

đê sắp vỡ rồi! Anh vệ binh cũng kêu lên: - Nguy rồi, ở đây có một lỗ hổng! Các binh sĩ trung đoàn 17 nhốn nháo cả lên, bỏ dở công việc

đang làm, chạy xuống xem cái lổ hổng đùn nước. Trên mặt Tôn Bất Ngôn lộ vẻ kinh hoàng ít khi thấy ở hắn. Hắn nhìn dòng sông cuồn

cuộn, cao hơn nóc nhà cao nhất trong thôn. Hắn cởi yên đao quẳng xuống mặt đê, cởi vội áo, quần dài, chỉ mặc chiếc quần đùi, rồi hắn ú ớ

với bọn lính. Đám lính ngẩn người ra nhìn hắn như gà nuôi lấy thịt. Một tên lông mày rậm hỏi Tôn Bất Ngôn: - Anh bảo sao, bảo chúng tôi

xuống nước hả? Thằng Câm nhảy tới trước mặt anh lính túm lấy ngực áo anh ta xoắn đứt các cúc áo. Trong lúc khẩn cấp ấy, Thằng Câm buột

miệng nói ra được một tiếng: - Cởi!

Ông già Tôn Long nhìn cái lỗ hổng rồi lại nhìn cái xoáy nước phía ngoài đê, nói: - Thưa các

ông, đây là cái hang chuột, bên trong còn to hơn cái chum, vị thủ lĩnh bảo các ông cởi quần áo phụ với ông ta lấp lỗ hổng, vậy các ông

cứ cởi ra, chùng chình là vô phương cứu chữa.

Ông già cởi chiếc áo vá chằng vá đụp ra, quẳng xuống trước mặt Thằng Câm. Các

binh sĩ vội vàng cởi quần áo. Một chú lính trẻ chỉ cởi áo khoác ngoài, không cởi quần dài. Thằng Câm nổi giận, lại gầm lên cái từ ban

nãy: - Cởi! Chó cùng dứt giậu, mèo cùng trèo cây, thỏ cùng cắn người, Thằng Câm cùng thì nói thành tiếng “Cởi, cởi, cởi!”, cứ thế

mà gầm lên. Chú lính trẻ run rẩy: - Thưa tiểu đội trưởng, em không mặc quần đùi. Thằng Câm nhặt thanh đao lên kề vào gáy chú lính,

quay ngược sống đao gõ hai cái. Tên lính mặt vàng như nghệ, lắp bắp nói: - Ông câm ơi, em xin cởi, xin cởi mà! Chú lính cúi xuống tháo xà

cạp, cởi quần, phơi ra cái bụng trắng hếu và con chim bé tí mới mọc lông. Chú lính xấu hổ lấy tay che nó lại. Thằng Câm tiến đến định

bắt tên lính cưỡi xe đạp cởi quần áo, tên này nhảy vội lên xe, chỉ hai cái dấn là phóng như bay xuống chân đê, hắn vừa đạp vừa kêu to: -

Vỡ đê rồi! Vỡ đê rồi!

Thằng Câm xếp quần áo thành đống, lấy xà cạp buộc lại. Ông già Long kéo đổ dàn biển đậu dưới

chân đê, bó cọc dàn cùng với dây biển đậu thành từng bó. Các binh sĩ giúp ông vác lên mặt đê. Thằng Câm ôm bọc quần áo định nhảy

xuống nước. Ông già chỉ cái xoáy nước rồi lục lọi trong hòm đồ nghề của ông, lấy ra cái chai mật lợn màu xanh, mở nút, mùi rượu xộc lên. Ông

già đưa chai rượu cho thằng Câm, hắn ngửa cổ uống cạn rồi giơ ngón tay cái biểu dương ông già, hét to: - Cởi! Hắn nói “Cởi” trong

trường hợp này có nghĩa là “tốt”, những người có mặt ai cũng hiểu như thế. Thằng Câm ôm bọc quần áo nhảy xuống nước. Mặt nước

dãn ra. Cái lỗ hổng bên ngoài đê giờ đây đã to bằng cái cổ con ngựa, dòng nước hung hãn chui vào trong lỗ, rồi vọt ra phía ngõ trong

đê, chảy thành một dòng sông nhỏ, nước đục ngầu đã tràn tới cổng nhà tôi. So với con đê Thuồng Luồng cao ngất đằng sau, nhà

cửa trong thôn chỉ như đồ chơi của trẻ con. Thằng Câm vừa xuống nước đã biến mất. Chỗ hắn lặn xuống là cái xoáy đầy bọt và rơm rác.

Những con hải âu láu cá bay lượn trên cao. Cặp mắt tinh tường bằng hạt đậu đen của chúng chú mục vào chỗ Thằng Câm lặn xuống

như chờ đợi điều gì đó. Tôi trông rõ cái miệng đỏ lòm và cặp chân đen sì dưới cái bụng trắng của chúng. Chúng tôi sốt ruột nhìn mặt

nước. Một vật như quả dưa hấu đen sì đảo một cái trên mặt nước rồi lại chìm nghỉm nhưng lại xuất hiện rất nhanh ở phía trước. Một

vật như con ếch khô khổng lồ đạp chân đúng kiểu bơi của ếch, bơi chéo vào bờ. Khi đến chỗ nước tương đối lặng sát thân đê, hai chân

lại đạp tạo nên những ngấn nước rất đẹp. Các binh sĩ trung đoàn 17 căng mắt để nhìn, cổ vươn ra. Do tất cả đều cởi trần, nên trông giống

những phạm nhân đang chờ hành quyết. Quần lót của họ chẳng khác quần lót của Thằng Câm, vải cứng như tôn lá. Chú lính cởi

truồng hai tay ôm lấy bộ tam sự, cũng vươn cổ nhìn xuống nước. Ông già Tôn Long thì nhìn lỗ hổng trong đê. Nhân dịp này Tư Mã Lương lén

gại thử vào lưỡi dao của Thằng Câm, sắc như nước, chém đầu như bổ dưa.

- Tốt rồi, bịt được rồi! - Ông già Tôn Long kêu

to.

Nước chảy chậm dần qua cái lỗ hổng, sức nước giảm đi nhiều, từ chỗ chảy ồ ồ chỉ còn róc rách. Thằng Câm vọt

lên khỏi mặt nước như một con cá quả khổng lồ, đám hải âu hoảng sợ vọt lên cao. Hắn dùng bàn tay hộ pháp vuốt nước trên mặt, nhổ phì

phì đất cát trong miệng ra. Ông già Tôn gọi binh lính quẳng các bó biển đậu xuống sông. Thằng Câm túm lấy từng bó dìm xuống rồi nhô

người lên một cái, quẫy hai chân lặn theo. Lần này thì thời gian dưới nước tương đối ngắn, hắn đã ngoi lên lấy hơi. Ông già Tôn Long đưa

xuống một cành cây dài định kéo hắn lên, nhưng hắn xua tay, lại lặn xuống.

Tiếng thanh la dồn dập trong thôn. Tiếng thanh

la chưa dứt đã vang lên tiếng hô khẩu lệnh, từng đội vác súng từ các ngõ chạy lên mặt đê. Lỗ Lập Nhân và đội bảo vệ của anh ta chạy

từ ngõ nhà tôi lên. Vừa lên đến nơi, anh ta hỏi: - Vỡ chỗ nào?

Ông già Long nói với Lỗ Lập Nhân: - Thưa trưởng quan, may

mà có ông Tôn, nếu không, làm mồi cho ba ba tất!

Lỗ Lập Nhân nói: - Nhân dân làm mồi cho ba ba thì chúng tôi cũng làm mồi cho

cua cá!

Anh ta bước tới chỗ thằng Câm, giơ ngón tay cái biểu dương hắn. Thằng Câm toàn thân nổi da gà, môi dính bùn,

nhìn Lỗ Lập Nhân cười hềnh hệch.

Lỗ Lập Nhân ra lệnh cho các binh sĩ đào đất gia cố thân đê. Công việc ghép bè tiếp tục tiến hành, nhất

định đến trưa phải đưa được tù binh sang sông. Đội áp giải của quân khu sẽ tiếp ứng ở bờ sông bên kia. Những binh sĩ không có quần áo

thay thì về chỗ trú quân nghỉ ngơi. Những binh sĩ được biểu dương càng hăng hái, thà chết hoàn thành nhiệm vụ. Lỗ Lập Nhân lệnh cho cần

vụ chạy về đoàn bộ lấy một cái quần cho chú lính trẻ thay. Lỗ Lập Nhân cười hì hì, nói với chú lính trẻ: - Chỉ toàn lông tơ, chứ đã đủ

lông đâu mà xấu hổ! Trong khi liên tiếp ra hàng loạt mệnh lệnh, Lỗ Lập Nhân còn tranh thủ hỏi tôi: - Mẹ có khỏe không? Thắng Lợi

có ngoan không? Tư Mã Lương kéo tay tôi, tôi không hiểu ý của nó, nó bảo Lỗ Lập Nhân:

- Bà ngoại yêu cầu được tiễn bố cháu, bác đợi bà

ngoại ra hãy sang sông!

Ông già Tôn Long tinh thần phấn chấn, chỉ trong nửa tiếng đồng hồ đã ghép xong chiếc bè

rộng mười mấy mét vuông. Không có bơi chèo, ông già đề nghị thay thế bằng xẻng, dùng những chiếc mai gỗ càng tốt. Thế là Lỗ Lập

Nhân lại ra lệnh đi lấy xẻng.

- Cháu về bảo với bà ngoại - Lỗ Lập Nhân nói với Tư Mã Lương - Ta chấp thuận yêu cầu của bà! Anh

ta giơ tay xem đồng hồ, nói: - Các cháu có thể về được rồi! Nhưng chúng tôi không về vì đã trông thấy mẹ khoác trên tay một

cái làn trên phủ vuông vải trắng, tay xách bình nước trà, bước ra khỏi cổng. Sau lưng mẹ là Sa Tảo Hoa. Nó ôm trong tay một bó hành

sống. Đi sau bó hành là chị em sinh đôi Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng; sau Phượng và Hoàng là hai con trai của Thằng Câm, anh

em sinh đôi Câm-lớn Câm-bé; sau Câm-lớn Câm-bé là Lỗ Thắng Lợi vừa lẫm chẫm biết đi; sau Lỗ Thắng Lợi là chị Lai Đệ trát bự son

phấn. Cái đội ngũ ấy đi rất chậm. Hai đứa con gái sinh đôi thì chăm chú nhìn các dàn biển đậu xen kẽ với hoa khiên ngưu, chúng đang

tìm bắt chuồn chuồn, bươm bướm và những cái xác ve sầu. Hai đứa con trai sinh đôi thì mắt như dán vào các cây hai bên ngõ,

những cây hòe, cây liễu và những cây dâu thân có màu vàng nhạt, chúng tìm những con sên, thức ăn rất ngon mà chúng ưa thích. Lỗ

Thắng Lợi thì tìm những chỗ có nước mà bước vào. Nó dẫm trên nước lép nhép, những tiếng cười ngây thơ vang lên khắp ngõ. Dáng đi

đoan trang của chị Lai Đệ cho tôi biết rằng thái độ của chị rất trịnh trọng, mặc dù ở trên đê, chúng tôi không thể nhìn rõ nét mặt chị, mà

chỉ nhìn thấy xanh đỏ lòe loẹt trên mặt chị.

Lỗ Lập Nhân cầm lấy chiếc ống nhòm trên cổ một vệ binh, nhìn sang bờ bên kia, một

cán bộ dưới quyền đứng bên anh ta sốt ruột hỏi: - Đã đến chưa?

Lỗ Lập Nhân tiếp tục quan sát, nói: - Chưa,

chẳng có ma nào cả, chỉ có mỗi con quạ đang mổ phân!

- Liệu có chuyện gì chăng? - Người cán bộ lo lắng.

- Không có chuyện gì đâu - Lỗ nói - Đội áp giải của quân khu toàn là những tay súng cừ khôi, bán đảo Sơn Đông không có ai là đối

thủ!

Cán bộ kia nói:

- Quả có vậy. Khi tôi tập huấn trên quân khu, đội áp giải tù binh có biểu diễn cho xem. Tôi phục

nhất là cái môn chọc thủng gạch của họ. Anh nghĩ coi, viên gạch rắn là thế mà họ chỉ dùng một ngón tay khoan ngay một lỗ xuyên qua, ngay

cả mũi khoan cũng không nhanh bằng. Họ định giết ai thì chỉ một ngón tay là chọc thủng một lỗ, không cần đến vũ khí. Đoàn trưởng, nghe tin

một số cán bộ sẽ chuyển ngành sang tổ chức chính quyền....

- Đến rồi! Lỗ Lập Nhân nói - Báo cho tiểu đội thông tin, phát tín

hiệu cho bên kia.

Một binh sĩ tầm vóc nhỏ bé nhanh nhẹn giơ khẩu súng lục nòng to kỳ lạ chĩa lên khoảng không trên sông bắn một

phát. Một quả cầu lửa màu vàng bay vọt lên không trung, đứng lại một thoáng rồi xì ra một làn khói trắng, kéo theo một tiếng nổ, rơi

xuống giữa lòng sông. Khi quả cầu lửa rơi xuống, một con hải âu đảo cánh định đớp, nhưng nó kêu lên một tiếng lảnh lói, lảng ra xa.

Bờ bên kia, một đám người nhỏ li ti đang đứng, sóng nước rập rờn khiến tôi nghĩ rằng họ đang đứng trên mặt nước chứ không phải trên

mặt đê.

- Đổi tín hiệu! - Lỗ Lập Nhân nói.

Chú lính lấy ngọn cờ đỏ giắt bên người, buộc vào cành liễu mà

ông già Long quẳng dưới đất. Chú ta phất ngọn cờ đỏ với bờ bên kia, bờ bên kia vọng lại tiếng hoan hô.

- Tốt rồi! - Lỗ

Lập Nhân đeo ống nhòm vào cổ, quay sang lệnh cho người cán bộ dưới quyền: - Tham mưu Tiền, chạy về bảo Tham mưu trưởng Đỗ

giải tù binh ra! Người cán bộ chạy đi.

Lỗ Lập Nhân nhảy lên bè, ra sức dẫm mạnh để thử độ bền. Anh ta hỏi ông già Tôn

Long: - Ra đến giữa sông, bè không vỡ chứ?

Ông già Tôn Long nói: - Xin trưởng quan yên tâm, năm Dân quốc thứ mười,

cái bè đưa dân biểu Triệu qua sông, chính là do tôi ghép.

Lỗ Lập Nhân nói: - Hôm nay ta phải đưa một tên phạm nhân do

thượng cấp chỉ đích danh, không thể để xảy ra bất cứ sơ suất nào.

- Thủ trưởng yên tâm, nếu bè vỡ thì cứ chặt chín ngón tay của

tôi đi!

Lỗ Lập Nhân nói: - Không nhất thiết phải như thế, nếu bè vỡ thì có chặt cả mười ngón tay của tôi cũng vô dụng.

Mẹ dẫn đội ngũ của mẹ trèo lên mặt đê. Lỗ Lập Nhân chạy tới đón, rất khách sáo: - Bà ơi, bà đợi một lát, họ ra ngay bây giờ! Anh

ta cúi xuống làm thân với Lỗ Thắng Lợi, nhưng nó sợ, khóc toáng lên. Lỗ Lập Nhân lúng túng sửa lại dây kính thay cho gọng, nói: - Con

bé này, ngay cả bố đẻ nó cũng không nhận ra! Mẹ thở dài: - Rể Năm này, các anh cứ quần nhau như vậy biết khi nào mới thôi? Lỗ Lập

Nhân đã có chủ ý, nói: - Bà mẹ yên tâm, lâu là ba năm, chóng là hai năm, mẹ có thể sống trong hòa bình rồi! Mẹ nói: - Tôi là đàn bà, lẽ

ra không nên nhiều lời, liệu anh có tha cho họ không? Nói gì thì nói, các anh là anh em cọc chèo với nhau! Lỗ Lập Nhân cười: -

Nhạc mẫu ơi, tôi không có quyền, ai bảo mẹ chiêu mộ những chàng rể không yên phận ấy làm gì? Nói xong, anh ta lại cười. Tiếng cười

của Lỗ Lập Nhân làm dịu bớt không khí trang nghiêm trên đê. Mẹ bảo: - Anh nói với quan trên của anh, tha cho họ. Lỗ Lập Nhân nói: - Gieo

gió gặt bão, trồng tật lê thì đừng sợ gai đâm vào tay. Mẹ vợ ơi, xin mẹ đừng bận tâm làm gì!

Các vệ binh áp giải Tư Mã Khố,

Bácbít và Niệm Đệ từ ngõ lên đê. Tư Mã Khố bị trói giật cánh khuỷu bằng thừng. Bácbít thì hai tay bị trói ra phía trước bằng một

đoạn xà cạp. Niệm Đệ không bị trói. Một vệ binh bước tới ngáng đường bị Tư Mã Khố nhổ nước bọt vào mặt, quát: - Tránh ra, để ta từ

biệt người nhà của ta! Lỗ Lập Nhân bắt tay làm loa gọi to về phía ngõ: - Tư lệnh Tư Mã, đừng vào đấy nữa, họ ở cả đây rồi! Tư Mã Khố

làm như không nghe tiếng cứ ưỡn ngực bước vào nhà tôi, theo sau là Bácbít và Niệm Đệ. Họ loay hoay trong sân nhà tôi rất lâu. Lỗ Lập

Nhân chốc chốc lại xem đồng hồ. Bờ bên kia đội áp giải liên tục phất cờ hồng, đánh tín hiệu sang bên này. Thông tin viên bên này cũng phất

cờ, đánh tín hiệu trả lời. Động tác của họ luôn thay đổi, chứng tỏ nghiệp vụ rất thành thạo.

Bọn Tư Mã Khố rồi cũng ra

khỏi nhà tôi, trèo rất nhanh lên mặt đê. Lỗ Lập Nhân hạ lệnh: - Cho bè hạ thủy! Mười mấy tên lính hè nhau bẩy chiếc bè xuống nước. Mặt

nước chấn động mạnh, chiếc bè chìm xuống rồi từ từ nổi lên. Nước ven bờ chảy chậm, chỉ làm cho bè dập dềnh. Mấy binh sĩ níu chặt

dây neo bè bằng vải xà cạp, phòng chiếc bè bị nước cuốn đi.

Lỗ Lập Nhân nói: - Tư lệnh Tư Mã, ông Bácbít, quân đội chúng

tôi chí nhân chí nghĩa, thể tất tình người nên mới cho phép các ông chia tay với người nhà, mong các ông gặp phiên phiến thôi!

Tư Mã Khố, Bácbít, chị Niệm Đệ đi tới trước mặt chúng tôi. Tư Mã Khố mặt mày vui vẻ, Bácbít đầy vẻ lo âu. Chị Niệm Đệ nét mặt

nặng nề và trang nghiêm như một kẻ tử vì đạo. Lỗ Lập Nhân nói khẽ:

- Dì Sáu, dì có thể ở lại. Chị Niệm Đệ lắc đầu tỏ ý nhất quyết đi cùng

chồng.

Mẹ bỏ vuông vải đậy làn ra, Sa Tảo Hoa đưa tới một củ hành đã lột vỏ. Mẹ bẻ củ hành làm hai, gói trong một miếng bánh

bột mì trắng, sau đó lấy từ trong làn một bát tương ớt, đưa cho Tư Mã Lương, bảo: - Lương, bê cái bát này! Tư Mã Lương đón cái

bát, ngẩn nhìn mẹ. Mẹ nói: - Đừng nhìn bà, hãy nhìn cha cháu đi! Ánh mắt của Tư Mã Lương chuyển sang Tư Mã Khố. Tư Mã Khố cúi

nhìn đứa con trai
khỏe mạnh, đen
như củ súng, một
thoáng buồn lướt
trên khuôn mặt
chữ điền xưa nay
chưa hề biết thế
nào là buồn tủi.

Anh ta nhích vai một cái có lẽ định giơ tay xoa đầu đứa con. Tư Mã Lương mở miệng gọi khẽ: - Bố ơi! Tư Mã Khố chớp chớp cặp mắt có

con ngươi vàng, đẩy nước mắt xuống xoang mũi và họng. Anh ta đá nhẹ vào mông Tư Mã Lương, nói: - Con yêu, hãy nhớ rằng,

dòng họ nhà Tư Mã chúng ta không ai chết trên giường, con cũng phải như thế. Tư Mã Lương hỏi: - Bố ơi, liệu họ có bắn bố không? Tư

Mã Khố liếc nhìn dòng sông đục ngầu, nói: - Bố thua thiệt vì bố giữ chữ nhân. Con nên nhớ rằng muốn làm kẻ ác thì phải lòng lim

dạ sứa, giết người không ghê tay! Muốn làm người thiện thì đi đường cũng tránh dẫm phải kiến. Tuyệt đối không nên làm con dơi, chim

không ra chim, thú không phải thú. Con nhớ chưa? Tư Mã Lương cắn môi, nghiêm trang gật đầu.

Mẹ đưa chiếc bánh đã cuốn hành

cho chị Lai Đệ. Chị cầm lấy, ngẩn người nhìn mẹ. Mẹ bảo: - Con đút cho anh ấy ăn! Chị ngượng, chị chưa quên cái đêm hai người

cuồng hoan cách đây ba hôm, chắc hẳn thế, vì cái ngượng của chị là ngượng trong hạnh phúc. Mẹ nhìn chị, lại nhìn Tư Mã Khố, ánh mắt

mẹ như con thoi, móc hai người lại với nhau. Sự giao lưu bằng ánh mắt giữa hai người còn nhiều hơn nói ngàn vạn lời! Chị Lai Đệ cởi bỏ áo

khoác màu đen, bên trong chị mặc áo chẽn màu hồng, quần hồng viền đăng ten, đôi giày thêu hoa cũng màu hồng, thân hình yểu điệu, khuôn

mặt thanh tú. Tư Mã Khố chữa khỏi cho chị chứng khùng, nhưng chị lại rơi vào bệnh tương tư. Chị vẫn đẹp, một phụ nữ góa

chồng đầy quyến rũ. Tư Mã Khố đắm đuối nhìn chị, nói: - Chị cố gắng giữ gìn nhé! Chị Lai Đệ nói một câu chẳng ăn nhập vào đâu: -

Anh là mũi khoan kim cương, hắn là cây gỗ mục! Chị đến trước mặt Tư Mã Khố, chấm miếng bánh vào bát tương ớt trong tay Tư Mã Lương,

để tương khỏi rớt, chị múa cổ tay hai ba vòng rồi đưa đến trước miệng Tư Mã Khố. Như một con ngựa, Tư Mã Khố hất đầu lên một cái, rồi

cúi xuống há miệng cắn một miếng. Anh ta nhai một cách khó nhọc, phồng hai má vì đầy thức ăn, hai giọt nước mắt to tướng lăn trên

má. Anh ta vươn cổ ra nuốt đánh ực, miệng hít hà: - Hành cay đến là cay!

Mẹ đưa cho tôi một chiếc bánh, đưa cho chị Tám

một chiếc, lại đưa cho chị Sáu một chiếc, tất cả đã quấn hành. Mẹ bảo: - Kim Đồng, con đút cho chồng chị Sáu. Ngọc Nữ, con đút cho

chị Sáu. Tôi bắt chước chị Lai Đệ, chấm bánh trong bát tương ớt của Tư Mã Lương, rồi đưa đến trước miệng Bácbít. Bácbít trễ môi

trông rất khó coi, ghé răng cắn một tí bánh, những giọt nước mắt long lanh rơi lã chã. Anh ta cúi xuống, ghé miệng còn dính tương ớt

lên trán tôi hôn
một cái rõ kêu.
Rồi anh đi tới bên
mẹ, tôi đoán là
anh định ôm hôn
mẹ, nhưng tay bị
trói, đành phải cúi
xuống hôn vào

trán mẹ, môi dẩu ra như con dê bứt lá cây. Anh nói: - Mẹ ơi, con không bao giờ quên mẹ.

Chị Tám mò mẫm đến trước mặt Tư Mã Lương

để chấm bánh. Tư Mã Lương giúp chị. Chị cầm bánh bằng hai tay, trán bóng như mai cua, mắt sâu thăm thẳm, mũi cao miệng rộng, đôi

môi chúm chím như nụ hoa hồng. Chị Tám mà xưa nay vẫn bị tôi rẻ rúng thật đáng thương. Chị thì thào: - Chị Sáu ăn đi!....

Chị Sáu nước mắt như suối, ôm chị Tám nức nở: - Cô em tội nghiệp của chị....

Tư Mã Khố đã ăn hết một cái bánh.

Lỗ Lập Nhân trước sau vẫn đứng bên, quay mặt ra ngoài sông nhìn sang bờ bên kia. Lúc này, anh ta quay lại, nói: - Thôi, xin mời lên

bè!

Tư Mã Khố nói: - Không được, tôi chưa ăn xong. Xưa kia mỗi khi quan phủ chém phạm nhân đều cho ăn no rồi

mới chém. Trung đoàn 17 các anh là trung đoàn nhân nghĩa, chắc hẳn phải cho tôi ăn một bữa no chứ? Huống hồ đây là bữa bánh do mẹ

vợ chúng ta làm!

Lỗ Lập Nhân nhìn đồng hồ nói:

- Thôi được, ông cứ ăn cho căng bụng. Tôi cho ngài Bácbít sang trước.

Thằng câm và sáu binh sĩ tay cầm xẻng gỗ làm bơi chèo, thận trọng bước lên bè. Chiếc bè dập dềnh, chao đảo, choán nước rất

nhiều, nước tràn trên mặt bè. Hai binh sĩ giữ dây neo, ngửa người ra sau để ghìm chiếc bè lại. Lỗ Lập Nhân lo lắng, hỏi ông già Tôn: -

Cụ ơi, thêm hai người nữa được không?. Ông già đáp: - Hầy, theo lão thì nên bớt đi hai người chèo. Lỗ Lập Ngôn ra lệnh: - Hàn hói,

Phan Vĩnh Vượng, hai người lên bờ! Hàn và Phan chống xẻng nhảy ra khỏi bè. Chiếc bè chòng chành, người trên bè đứng không vững,

suýt ngã xuống nước. Thằng câm cởi trần, chỉ mặc mỗi quần đùi cứng như mo nang, gầm lên: - Cởi, cởi, cởi! Từ hôm ấy trở đi, hắn

không “à, uôm” nữa.

- Được chưa? Lỗ Lập Nhân hỏi ông già Tôn. Ông già đáp: - Được rồi - ông cầm lấy chiếc xẻng trong

tay một binh sĩ, nói: Quí quân nhân nghĩa khiến lão rất phục! Năm Dân quốc thứ Mười, lão đã từng đưa một vị nghị sĩ qua sông. Nếu

trưởng quan không chê thì lão đem thân trâu ngựa ra giúp!

Lỗ Lập Nhân xúc động nói: - Cụ ơi, đây là điều tôi muốn nhờ

nhưng ngại chưa dám mở miệng. Cụ mà điều khiển thì coi như yên tâm. Ai có rượu đấy không?

Lính cần vụ chạy tới, đưa cho

Lỗ Lập Nhân chiếc bi đông bẹp dúm. Anh ta xoay nút mở ra, ghé mũi ngửi, nói: - Rượu cao lương chính hiệu! Cụ ơi, tôi đại diện cho

thủ trưởng quân khu mời cụ một chén. Anh ta hai tay cầm bi đông đưa cho ông già Tôn. Ông già cũng xúc động, phủi bụi trên cánh tay

đón lấy bi đông rượu, òng ọc một hơi mười mấy ngụm rồi đưa trả bi đông cho Lỗ Lập Nhân. Ông quệt mép bằng mu bàn tay, từ mặt đỏ

đến cổ, từ cổ đỏ đến ngực. - Thưa trưởng quan, uống rượu này của trưởng quan, trái tim tôi đã gắn với trưởng quan rồi! Lỗ Lập Nhân vừa

cười vừa nói: - Đâu chỉ có trái tim? Mà là gan liền gan, phổi liền phổi, ruột liền ruột! Ông già ứa nước mắt, nhảy vọt lên cuối bè

một cách vững vàng. Chiếc bè khẽ chòng chành. Lỗ Lập Nhân gật đầu tán thưởng.

Lỗ Lập Nhân đến trước mặt Bácbít nhìn hai

tay bị trói của anh ta, cười gượng: - Tội cho ông quá, ông Bácbít, ông được Chủ nhiệm Hòa Trọng thuộc Tư lệnh quân khu chỉ đích danh,

chắc chắn ông sẽ được đối xử đúng nghi lễ. Bácbít giơ hai tay lên: - Có nghi lễ này không? Lỗ Lập Nhân thản nhiên nói: - Đây cũng là

một nghi lễ, mong ông bỏ quá cho. Xin mời, ông Bácbít!

Bácbít nhìn chúng tôi một thoáng, dùng ánh mắt để từ biệt.

Rồi anh bước những bước dài, leo lên bè. Chiếc bè chòng chành rất dữ khiến anh ta loạng choạng đứng không vững. Ông già Tôn dùng

chiếc mai gỗ chống đít anh ta cho khỏi ngã.

Chị Niệm Đệ cũng bắt chước Bácbít, vụng về hôn trán tôi, rồi hôn trán chị Tám.

Chị giơ những ngón tay thanh mảnh gỡ những lọn tóc rối như búi sợi của chị Tám, than thở: - Em yêu, trời sẽ phù hộ em! Rồi

chị gật đầu với mẹ và lũ trẻ lau nhau đứng sau lưng mẹ, quay lại bước lên bè. Lỗ Lập Nhân lại khuyên: - Dì Sáu, dì không nhất thiết

phải đi! Niệm Đệ ôn tồn nói: - Anh rể, tục ngữ có câu "cán cân đâu quả cân đấy", chồng không thể rời vợ, anh và chị Năm chẳng phải như

hình với bóng đó sao? Lỗ Lập Nhân nói: - Tôi là tôi muốn điều tốt cho dì. Thôi, để cho dì được toại nguyện, mời lên bè!

Hai người vệ binh xốc nách chị Niệm Đệ, đỡ chị lên bè. Bácbít giơ hai tay bị trói ra làm điểm tựa cho chị.

Chiếc bè chìm

rất sâu, nhiều chỗ trên mặt bè đã lút trong nước, có chỗ chỉ cao hơn mặt nước một tấc. Ông già Tôn nói với Lỗ Lập Nhân:

- Thưa trưởng

quan, tốt nhất là mọi người nên ngồi xuống! Lỗ Lập Nhân nói: - Ngồi xuống, ngồi xuống! Ông Bácbít, vì sự an toàn của ông, mời

ông ngồi xuống!

Bácbít ngồi xuống bè, thực tế là ngồi trong nước. Chị Niệm Đệ ngồi đối diện với Bácbít, thực tế cũng ngồi trong

nước.

Thằng Câm và năm binh sĩ chia thành hai bên, chỉ ông già Tôn là ở đuôi bè.

Bên kia sông

cờ đỏ vẫn vẫy. Lỗ Lập Nhân bảo chú lính thông tin: - Bắn pháo hiệu để họ chuẩn bị tiếp ứng!

Chú lính thông tin rút khẩu súng

to nòng ra, chĩa lên trời bắn liền ba phát. Cờ đỏ bên kia sông dừng vẫy, những bóng người bé tí chạy như bay trên ngấn nước màu bạc.

Lỗ Lập Nhân xem đồng hồ: - Thả bè ra!

Hai binh sĩ giữ dây neo trên bờ lỏng tay ra. Ông già Tôn dùng xẻng đẩy chiếc bè rời

bờ. Các binh sĩ ngồi hai bên vụng về khoát tay chèo, chiếc bè từ từ rời vùng nước chảy chậm, dập dềnh trôi xuôi. Hai binh sĩ trên bờ

như đang thả diều, nhanh chóng thả lỏng dây neo kết bằng mấy chục đoạn xà cạp.

Người trên bờ sốt ruột nhìn theo chiếc bè. Lỗ Lập

Nhân bỏ kính xuống, dùng vạt áo lau mắt kính. Không đeo kính, cặp mắt Lỗ Lập Nhân trở nên lờ đờ như một thằng ngốc. Hai vành

trắng viền quanh mắt anh ta y như một loại chim ăn cá trạch trong đầm. Anh ta mắc hai sợi dây gai lên tai. Hai sợi dây này thay cho

gọng, chúng cứa nát kẽ tai anh ta. Trên sông, chiếc bè xoay ngang, những người lính thiếu kinh nghiệm sông nước, anh bơi ngang anh bơi

dọc, sóng ngầu bọt đánh lên bè, mọi người ướt đẫm. Bácbít hoảng sợ kêu ầm lên, chị Sáu bíu chặt tay anh ta. Ông già Tôn cố

sức ghìm lái, quát to: - Các ông ơi, đừng rối lên, động tác phải thống nhất, quan trọng là động tác phải thống nhất! Lỗ Lập Nhân rút súng

ra, bắn liền hai phát lên trời, các binh sĩ trên bè đều ngửng đầu lên. Lỗ Lập Nhân quát to: - Phải nghe hiệu lệnh của cụ Tôn, không

được rối lên! Ông già Tôn nói: - Các ông ơi, nghe tôi hô này, một hai, một hai, một hai này!...

Chiếc bè ra đến giữa sông, trôi

nhanh về phía hạ lưu. Bácbít và chị Sáu nằm rạp trên bè, sóng tràn qua lưng hai người. Trên bờ, hai binh sĩ giữ dây neo kêu to: - Đoàn trưởng,

dây neo cụt rồi!
Chiếc bè đã trôi
một trăm thước,
dây chão căng
như sợi dây đàn.
Hai binh sĩ quấn
đầu dây vào tay,
sợi dây hằn trong

da thịt. Họ ngửa người ra phía sau, gần như nằm ngửa, gót chân trượt trên cát, xem ra có thể bị kéo xuống sông. Chiếc bè trên sông chao

đi, các binh sĩ trên bè la hét. Chạy trở lại, nhanh lên! Lỗ Lập Nhân ra lệnh cho hai binh sĩ: Chạy trở lại, đồ khốn!. Hai binh sĩ loạng

choạng chạy trở lại, những người khác dãn ra hai bên cho họ đi. Dây neo đã chùng, chiếc bè trôi nhanh xuống phía dưới. Ông

già Tôn hô theo nhịp, các binh sĩ gò lưng mà chèo, chiếc bè vừa trôi xuôi vừa nhích dần về phía bờ bên kia.

Trong lúc chiếc

bè gặp nguy giữa dòng, tất cả những cặp mắt đều nhìn ra sông, Tư Mã Lương đặt cái bát xuống, khẽ nói: - Bố quay lưng lại đây! Tư Mã Khố

làm theo, miệng vẫn nhai bánh, quan sát tình hình trên sông. Tư Mã Lương chạy đến sau lưng Tư Mã Khố, móc con dao cán nhựa - quà

tặng của Bácbít - khẽ cứa dây trói. Nhát cứa ở trên trong và không đứt hẳn. Khi nó làm chuyện đó, mẹ luôn miệng cầu Chúa: - Xin

Chúa che chở cho con gái con rể của con qua sông, xin Chúa lòng lành, đại từ đại bi!... Tôi nghe Tư Mã Lương nói: - Bố cựa nhẹ là đứt!

Rồi nó quay đi, nhoáng cái, con dao đã mất hút trong túi quần. Nó lại bê bát tương ớt lên. Ở khúc sông dưới khoảng một trăm thước,

chiếc bè cặp bờ.

Lỗ Lập Nhân đi tới, nhìn Tư Mã Khố bằng ánh mắt châm biếm, nói: - Sức ăn của Tư Mã huynh khiếp thật đấy!

Tư Mã Khố vừa nhai vừa nói:

- Bánh do mẹ vợ làm, ăn thì chị vợ đút cho, sao lại không ăn? Bánh này, cách ăn này, cả đời không có

lần thứ hai! Chị ơi, thêm tương ớt cho tôi!

Lai Đệ đẩy cọng hành giữa bánh cho nhô đầu ra, chấm vào bát tương ớt của Tư

Mã Lương, đưa đến miệng Tư Mã Khố. Anh ta há miệng cắn một miếng to, nhai rau ráu.

Lỗ Lập Nhân lắc đầu tỏ vẻ

khinh bỉ, đi đến chỗ chúng tôi hình như định tìm vật gì. Mẹ bế Lỗ Thắng Lợi đến trước mặt anh ta. Lỗ Thắng Lợi vừa quẫy vừa khóc

không theo bố, Lỗ Lập Nhân ngượng ngùng bỏ đi. Lỗ Lập Nhân bảo Tư Mã Khố: - Tư Mã huynh, tôi quả thật hâm mộ anh, nhưng không làm

được như anh!

Tư Mã Khố nuốt miếng bánh, nói: Lỗ Đoàn Tọa (1), câu ấy là anh chửi tôi. Bất kể thủ đoạn nào, được làm vua,

thua làm giặc! Giờ thì anh là dao, tôi là thịt, băm vằm mổ xẻ là ở anh, còn trêu chọc tôi làm gì?

Lỗ Lập Nhân nói: - Không phải

trêu chọc, anh không hiểu ý tứ trong câu nói của tôi! Thôi, giờ nói chuyện nghiêm chỉnh. Đến quân khu, tôi nghĩ anh vẫn còn cơ hội

đới tội lập công, nếu anh một mực chống lại, e rằng sẽ không có kết cục tốt đẹp!

Tư Mã Khố nói: - Đời tôi, ăn đã ăn đủ, chơi đã

chơi đủ, chết được rồi! Có điều, ba đứa nhỏ sau lưng tôi, một trai hai gái, nhờ lão huynh chăm sóc giúp.

Lỗ Lập Nhân

nói: - Anh khỏi lo, nếu không có chiến tranh, chúng ta còn là thân thích của nhau nữa kia!

Tư Mã Khố nói: - Lỗ Đoàn

Tọa, anh là một trí thức có cỡ, kiểu thân thích mà anh nói nó thiêng liêng lắm, nhưng suy cho cùng, cái gọi là thân thích, đều được xây

dựng trên quan hệ giữa người đàn ông với người đàn bà trên giường!

Tư Mã Khố cười lớn, nhưng tôi thấy cánh tay của anh không

rung động khi anh cười.

Hai binh sĩ giữ dây neo chạy trở lại. Bên kia sông, những binh sĩ chèo bè và những người áp giải

khênh chiếc bè lên phía thượng lưu. Lên một đoạn rất xa, họ mới thả bè xuống, chèo về bên này. Khi trở về họ bơi rất nhanh, động tác

rất nhịp nhàng, hai binh sĩ giữ neo trên bờ cũng phối hợp rất ăn ý, chiếc bè trôi như bay, nhanh chóng áp bờ bên này.

Lỗ Lập Nhân

nói: - Tư Mã huynh, tranh thủ ăn nhanh lên!

Tư Mã Khố làm bộ đã no, nói: - No rồi! Xin cảm ơn mẹ! Cảm ơn chị Cả, cảm ơn

các em Kim Đồng Ngọc Nữ! Cảm ơn con, con đã bê bát tương ớt cho bố! Phượng ơi, Hoàng ơi, hãy nghe lời bà ngoại và bác Cả. Có gì khó

khăn thì đi gặp dì Năm. Dì đang gặp vận đỏ, còn bố các con thì đang trong vận đen. Cậu Kim Đồng, hay ăn chóng lớn nhá. Khi còn

sống, chị Hai rất yêu em, chị thường nói với anh rằng, em sẽ nên người! Em đừng phụ lòng chị Hai nhá!

Tôi thấy sống

mũi cay cay trước những lời của anh.

Chiếc bè đã cặp bờ, ngồi giữa bè là một tiểu đầu mục gân bắp cuồn cuộn. Anh ta nhẹ nhàng nhảy xuống,

giơ tay chào Lỗ Lập Nhân theo điều lệnh. Lỗ Lập Nhân cũng chào lại rất khách sáo, rồi hai người nhiệt liệt bắt tay nhau, xem ra họ là

bạn cũ. Người kia nói: Lão Lỗ, trận này thắng ròn rã, tư lệnh Phùng rất vui, chính ủy Lệ cũng biết tin rồi! Anh ta lấy từ xắc cốt đeo bên người

một phong thư đưa cho Lỗ Lập Nhân. Lỗ cầm lấy bức thư, nhét khẩu súng lục mạ bạc vào xắc cốt của anh ta, nói: - Chiến lợi phẩm

đấy, đem về cho con Vu nó chơi! - Tôi thay mặt con nhỏ cảm ơn anh. - Tiểu đầu mục nói. Lỗ Lập Nhân chìa tay nói với người kia: - Đưa đây!

Người kia ngẩn ra, hỏi: - Đưa gì cơ? Lỗ Lập Nhân nói: - Giải tù binh của tôi đi thì phải cho tôi cái giấy biên nhận chứ! Người kia lấy

giấy bút trong xà cột ra, viết vội mấy dòng rồi đưa cho Lỗ Lập Nhân: - Huynh anh chắc lép quá! Lỗ Lập Nhân cười: - Con khỉ Tôn Ngộ

Không có ranh mãnh đến mấy cũng không qua được bàn tay đức Phật Như Lai! Người kia nói: Vậy thì tôi là con khỉ Tôn Ngộ

Không hay sao? Lỗ Lập Nhân nói: - Chính tôi là con khỉ! Hai người thụi nhau một cái rồi cười ha hả. Người kia nói nhỏ: - Lão Lỗ,

nghe nói anh thu được một bộ máy chiếu phim? Quân khu đã biết rồi! Lỗ Lập Nhân nói!

- Tai các anh dài thật. Về thưa lại với thủ trưởng

quân khu là đợi nước rút, tôi sẽ cho người đưa lên!

Tư Mã Khố rủa thầm: - Mẹ nó, ki cóp cho cọp nó xơi!

Người kia tỏ vẻ khó chịu, hỏi: - Anh nói gì vậy?

Tư Mã Khố nói: - Chẳng nói gì cả!

Người kia nói:

- Nếu tôi đoán không lầm, thì anh chính là Tư Mã Khố khét tiếng gần xa, là Tư lệnh Chi đội Tư Mã!

Tư Mã Khố nói: - Chính tôi!

Người kia nói:

- Ông Tư lệnh này, dọc đường chúng tôi sẽ chăm sóc ông chu đáo, mong ông phối hợp với chúng tôi cho tốt, chúng tôi

rất không muốn khiêng xác ông về quân khu!

Tư Mã Khố cười: - Không dám, đội áp giải các ông toàn là những tay súng cừ

khôi, tôi không muốn làm tấm bia sống cho các ông!

Người kia nói:

- Đúng là hảo hán! Vậy nhé, đoàn trưởng Lỗ. Nào, mời Tư lệnh

lên bè!

Tư Mã Khố thận trọng bước lên bè, thận trọng ngồi xuống giữa. Tiểu đầu mục trong đội áp giải bắt tay Lỗ Lập

Nhân rồi lên bè. Anh ta ngồi phía cuối, đối diện với Tư Mã Khố, tay đặt trên báng súng ở thắt lưng. Tư Mã Khố nói: - Ông không cần

phải cẩn thận đến
như thế, tôi hai
tay bị trói, nhảy
xuống sông chỉ có
mà chết đuối! Ông
ngồi gần tôi một
tí, khi bè chòng
chành giữ tôi khỏi

lăn xuống nước.

Người kia không làm theo lời Tư Mã Khố, chỉ giục đám lính:

- Chèo mau lên!

Cả nhà tôi đứng

tụm lại một chỗ, giấu kín một điều bí mật, nóng lòng chờ đợi kết cục.

Chiếc bè rời bờ, ngược lên rất thuận. Hai binh sĩ kéo bè chạy

ngược theo bờ sông, vừa chạy vừa thả từng vòng dây neo trên cánh tay.

Bè ra đến giữa sông, nước chảy rất mạnh, mép bè

sóng ngầu bọt. Ông già Tôn hô nhịp cho các binh sĩ gò lưng mà chèo, những con hải âu bay rất thấp trên đầu họ. Đến đoạn nước xiết,

chiếc bè chòng chành dữ dội, ông già Tôn bật ngửa văng xuống nước. Tiểu đầu mục lóng ngóng đứng lên định rút súng ra thì Tư Mã Khố

cựa đứt tung dây trói, chồm lên anh ta như hổ vồ mồi. Hai người lăn xuống dòng nước chảy xiết giữa lòng sông. Thằng Câm và những

binh sĩ trên bè cuống cả lên, lần lượt nhảy xuống nước. Chiếc bè như một con cá khổng lồ, vùn vụt lao về phía hạ lưu.

Tất cả những chuyện đó gần như xảy ra cùng một lúc. Đến khi Lỗ Lập Nhân và các binh sĩ trên bờ có phản ứng thì trên bè đã

không còn ai.

- Bắn chết hắn đi! - Lỗ Lập Nhân ra lệnh dứt khoát.

Giữa dòng nước đục ngầu, thỉnh thoảng một

cái đầu nhô lên, nhưng các binh sĩ không thể nhận ra đầu nào là của Tư Mã Khố nên không dám nổ súng. Tất cả có chín người rớt

xuống nước, mỗi lần có đầu nhô lên, khả năng đó là đầu Tư Mã Khố chỉ là một phần chín, chưa nói gì đến nước chảy xiết như thế,

bắn trúng là rất khó.

Tư Mã Khố đã trốn thoát, đó là điều chắc chắn! Anh ta sinh ra và lớn lên bên sông Thuồng Luồng,

bơi lội như rái cá, lặn dưới nước mười phút mới cần ló đầu lên lấy hơi. Huống hồ anh ta vừa đánh một bữa căng bụng.

Lỗ Lập Nhân

tái mặt, mắt tối sầm, nhìn từng người chúng tôi. Tư Mã Lương vẫn bê bát tương ớt trên tay, làm bộ khiếp hãi, nép vào chân mẹ.

Mẹ không nói câu nào, bế Thắng Lợi trên tay đi xuống chân đê, chúng tôi líu ríu đi theo.

Mấy hôm sau chúng tôi nghe tin

chỉ có ông già Tôn và Thằng Câm là bơi được vào bờ, những người khác mất tích, nếu còn sống thì không thấy người, nếu đã chết

thì không thấy xác, nhưng tất cả mọi người đều hiểu rằng Tư Mã Khố đã trốn thoát, dứt khoát anh ta không chết đuối, những người khác

hiển nhiên là chết cả, trong đó có anh chàng tiểu đầu mục áp giải tù binh.

7

Mùa thu rực rỡ của vùng Cao Mật, nước lũ mênh mông cuối cùng rút đi.

Những vạt cao lương đỏ một màu đỏ-đen, những vạt hoa lau trắng một màu trắng-vàng. Nắng sớm trải trên cánh đồng mênh mông lởn

vởn làn sương nhẹ. Toàn bộ binh mã của trung đoàn 17 lặng lẽ chuyển quân. Họ dắt lừa dắt ngựa nhón bước qua cây cầu mục nát trên sông

Thuồng Luồng rồi khuất sau con đê ngoại vi Hà Bắc, không bao giờ còn thấy bóng dáng của họ nữa.

Đại đội binh mã của trung đoàn

17 rút đi, nguyên trung đoàn trưởng của nó là Lỗ Lập Nhân thì chuyển ngành, giữ chức vụ huyện trưởng kiêm đại đội trưởng đại đội

của huyện Cao Mật mới thành lập. Thượng Quan Phán Đệ được bổ nhiệm làm khu trưởng khu Đại Lan, Thằng Câm được đề bạt làm

tiểu đội trưởng tiểu đội của khu. Thằng Câm dẫn tiểu đội đến nhà Tư Mã Khố, khuân hết bàn ghế giường tủ của nhà Tư Mã chia cho

các nhà trong thôn, nhưng ban ngày chia cho thì ban đêm họ lại đem trả ở cổng nhà Tư Mã. Thằng Câm sai người khênh đến nhà tôi

một cái giường chạm trổ rất đẹp. Mẹ bảo: - Tôi không cần, khiêng về đi!. Thằng câm bảo: - Cởi, cởi, cởi! Mẹ quay sang bảo chị Phán

Đệ: - Con đem cái giường đi cho mẹ! Trưởng khu Phán Đệ nói: - Mẹ ơi, đây là phong trào, mẹ không nên từ chối! Mẹ nói: - Phán

Đệ, Tư Mã Khố là chồng của chị Hai, mẹ đang nuôi con trai và con gái chúng nó ở đây. Rồi đây khi trở về nó sẽ nghĩ thế nào! Những

lời của mẹ khiến chị Phán Đệ suy nghĩ. Chị bỏ cái tất đang mạng dở xuống, dắt theo khẩu súng lục, vội vã đi ra cổng. Tư Mã Lương lén đi

theo, trở về nói: - Dì Năm lên huyện! Tư Mã Lương còn nói, có một cỗ kiệu hai người khiêng, ngồi kiệu là một nhân vật cỡ bự,

mười tám lính cầm súng đi bảo vệ. Huyện trưởng Lỗ trông thấy ông ta run cầm cập như chuột thấy mèo, cung kính như Tôn Tử gặp

ông nội. Nghe nói ông này là chuyên gia nổi tiếng về cải cách ruộng đất.

Thằng Câm dẫn một số người đến khiêng cái giường

đi.

Mẹ thở dài cất được gánh nặng. Tư Mã Lương nói: - Ngoại ơi, ta chạy thôi! cháu cảm thấy có chuyện lớn sắp

xảy ra! Mẹ nói: - Phúc hay họa, là họa thì có chạy cũng không thoát! Lương này, con cứ yên tâm đi, dù thiên binh thiên tướng xuống trần

thì cũng chẳng làm gì mẹ góa con côi nhà mình!

Nhân vật cỡ bự chưa thấy ló mặt. Trước cổng nhà Tư Mã có hai lính bồng súng đứng

gác, các cán bộ huyện, khu ra vào như mắc cửi. Một hôm, khi chúng tôi đi chăn dê về, gặp tiểu đội của khu và mấy cán bộ huyện, khu áp giải

ông bán quan tài Hoàng Thiên Phúc, thợ đắp lò Triệu Giáp, chủ hiệu dầu Hứa Bảo, chủ hiệu dầu thơm Kim-Một-Vú, giáo viên tư

thục Tần Nhị, đi trên đường. Những người bị bắt mặt mày ủ rũ. Triệu Giáp vươn cổ cãi: - Anh em ơi, thế này là thế nào? Nợ tôi cả

bao tiền mà lại sổ toẹt là thế nào! Một người nói giọng vùng Ngũ Liên, răng đồng vàng chóe, giang thẳng cánh tát Triệu Giáp một

cái tát nảy lửa, chửi: - Đ. mẹ mày! Ai nợ mày cả bao tiền? Tiền của mày từ đâu mà có? Những người bị áp giải không dám hé

răng, lùi lũi bước đi, đầu cúi gằm.

Đêm, mưa lạnh rả rích. Một bóng người vượt qua tường, mẹ trầm giọng hỏi: - Ai đấy? Người đó

bước nhanh mấy bước, quì xuống lối đi, nói: - Thím ơi, cứu tôi mấy! Mẹ hỏi: - Có phải ông Cả đấy không? Tư Mã Đình nói: - Chính

tôi, thím ơi, thím cứu tôi mấy! Ngày mai họ họp mít tinh xử bắn tôi! Chỗ dân làng với nhau, thím cứu cái mạng chó của tôi mấy! Mẹ rên lên,

mở cửa buồng, Tư Mã Đình lẻn vào. Ông ta run cầm cập trong bóng tối, nói: - Thím ơi, cho tôi ăn chút gì đi, tôi đói chết mất! Mẹ đưa cho

ông ta cái bánh, ông ta vồ lấy nhai ngấu nghiến. Mẹ thở dài. Tư Mã Đình nói: - Hừ, chỉ trách thằng Hai nhà tôi gây thù chuốc oán với

Lỗ Lập Nhân! Thực ra họ còn là thân thích với nhau nữa đấy! Mẹ nói: - Đừng nói nữa, đừng nói gì nữa, ông trốn vào trong này đi, hay

dở gì thì tôi cũng là mẹ vợ của anh ấy!

Nhân vật bí ẩn, cuối cùng đã xuất hiện. Ông ta ngồi chính giữa mái che, tay trái

nghịch chiếc nghiên mực màu chu sa, tay phải nghịch cây bút lông. Trên cái bàn trước mặt ông ta có bày một nghiên mực cỡ đại, chạm

trổ rồng phượng. Nhân vật bự đeo kính gọng đen, hai má gần như không có thịt, cằm nhọn hoắt, mũi gầy nhọn, cặp mắt ti hí lấp lánh sau cặp

kính. Ngón tay vờn trên nghiên vừa mảnh vừa dài, trắng như bột.

Hôm ấy, đại biểu của những người nghèo nhất ở mười tám thôn

trấn vùng Cao Mật chen chúc trên một nửa sân phơi nhà Tư Mã. Xung quanh đoàn người, ba bước một trạm gác, năm bước một trạm

tuần tra, đều do đại đội trên huyện và tiểu đội trên khu đảm nhiệm. Mười tám vệ sĩ đứng trên bục đất, người nào cũng mặt lạnh như tiền,

đằng đằng sát khí, y hệt mười tám La hán trong truyền thuyết. Phía dưới im phăng phắc, những đứa trẻ đã biết sợ thì không dám khóc, những

đứa chưa biết sợ thì vừa oe lên là mẹ chúng nhét vú vào miệng. Chúng tôi ngồi vây quanh mẹ. Khác với những người nhớn nhác xung quanh,

mẹ bình tĩnh đến kinh người, chăm chú xe chỉ để khâu đế giày. Những tơ gai trắng lăn tròn trên bắp đùi mẹ, săn vào nhau đều đặn

dài ra mãi. Hôm ấy trời lạnh, gió đông bắc như cắt vào da thịt, hơi nước từ ngoài sông Thuồng Luồng tràn vào, những người trên

sân phơi run lập cập.

Trước khi đại hội chính thức khai mạc, có sự lộn xộn phía ngoài sân. Thằng Câm và mấy đội

viên của tiểu đội khu áp giải Hoàng Thiên Phúc, Triệu Giáp... cộng mười tám người đợi phía ngoài sân phơi. Những người bị giải đều

bị trói theo kiểu trọng tội, sau gáy cắm lá chỉ bài, gạch chéo đỏ trên chữ đen. Trông thấy những người này, dân chúng vội cúi đầu

xuống, không ai dám bàn tán nửa câu.

Nhân vật bự ngồi bệ vệ trên ghế, đưa mắt nhìn một lượt những người trên sân.

Mọi người rụt cổ lại, chỉ sợ ông ta nhìn thấy mặt mình. Trước sự uy hiếp của nhân vật bự, mẹ vẫn thản nhiên xe chỉ, làm như dồn hết tâm

trí vào đó. Tôi cảm thấy rất rõ rằng: ánh mắt của nhân vật bự dừng lại trên khuôn mặt mẹ tôi khá lâu.

Lỗ Lập Nhân buộc chiếc khăn

đen trên đầu, diễn thuyết một hồi trước đám đông, nước bọt bắn tung tóe. Anh ta bị chứng đầu thống, mắt luôn đỏ quạch ánh lên sau cặp

kính như nụ hoa hồng. Nói xong, anh ta đến bên nhân vật bự xin chỉ thị. Nhân vật bự chậm rãi đứng lên. Lỗ Lập Nhân nói: - Hoan

nghênh đồng chí Trương Sinh chỉ thị cho chúng ta! Anh ta vỗ tay trước, dân chúng ngơ ngác nhìn lên bục, không hiểu ý tứ ra sao.

Nhân vật bự đặng hắng một tiếng, chậm rãi, mỗi tiếng đều kéo dài ra y như những sợi mì kéo của mục sư Malôa năm xưa. Giọng

ông ta lê thê như lá cờ phướn bay lượn trong gió đông bắc. Trong suốt mấy chục năm, mỗi khi nhìn thấy lá cờ phướn bằng giấy trắng

viết tên tuổi người chết trong buổi lễ cầu hồn, tôi lại nhớ lần nói chuyện của nhân vật bự. Những lời của ông ta bay lượn trong gió

như lá cờ phướn. Ông ta ngồi xuống đã lâu mà lá cờ ấy vẫn bay lượn, thậm chí còn nghe thấy tiếng nghiến răng kèn kẹt trong đó.

Tiếp theo, Lỗ Lập Nhân ra lệnh, Thằng Câm và những đội viên của tiểu khu và mấy cán bộ súng pạc-hoọc đeo trễ đít, giải những

người bị trói lên bục. Họ đứng chật cả cái bục, che khuất tầm nhìn lên khán đài của những người dưới sân. Lỗ Lập Nhân ra lệnh: - Quì

xuống! Trong số họ, người hiểu thì quì ngay, người còn đứng lớ ngớ thì bị đá vào khoeo chân, khuỵu xuống.

Những người

đứng dưới sân đều cúi đầu, đưa mắt nhìn sang hai bên. Người nào dám mạnh dạn nhìn lên thì lại vội cúi đầu xuống khi trông thấy những

giọt nước mũi chảy dài từ chóp mũi những người đang quì. Mẹ không xe chỉ nữa, kéo ống quần xuống che bắp đùi lạnh tím, thở dài.

Lúc này, một người gầy gò rụt rè đứng lên, cất giọng khàn khàn run rẩy nói: - Thưa bà trưởng khu, tôi có chuyện oan ức muốn tố

cáo...

- Tốt! Chị Phán Đệ phấn khởi kêu lên: - Đừng sợ, có chuyện oan ức thì nói, chúng tôi sẽ giải oan cho anh!

Quần chúng đều nhìn về phía người gầy. Đó là Thằng Gật. Chiếc áo ngoài của anh ta đã rách như tổ đỉa, thậm chí một ống tay áo gần

như mất hẳn, bờ vai đen đủi lộ hẳn ra ngoài. Đường ngôi vốn thẳng như kẻ chỉ, bây giờ rối như tổ quạ. Anh ta run lẩy bẩy trước gió

lạnh, cặp mắt mờ đục lo ngại nhìn ra xung quanh.

- Lên trên này mà nói! - Lỗ Lập Nhân nói.

- Chuyện thì

không lớn - Thằng Gật nói - tôi đứng dưới này nói cũng được!

- Lên đi - Phán Đệ giục - Anh tên là Trương Đức Thành phải

không? Tôi nhớ là mẹ anh từng xách làn đi ăn xin, khổ lớn thù sâu mà, lên kể đi!

Trương Đức Thành hai chân ríu vào nhau, lẩy

bẩy ra khỏi đám người đang chú mục nhìn anh ta. Cái bục đất cao một thước, anh ta nhảy lên nhưng bị trượt, đất bám đầy ngực. Một vệ sĩ

đứng trên bục cúi xuống thò tay lôi anh ta lên. Hai chân anh ta như đứng trên lò xo, lắc lư một hồi mới dừng lại. Anh ta nhìn xuống

dưới thấy bao nhiêu ánh mắt phức tạp đang nhìn mình thì bủn rủn cả tay chân, mặt nổi lên từng đám màu xám nhạt, lắp bắp hồi

lâu không nói được câu nào. Anh ta định chạy xuống thì Phán Đệ với thân hình to béo, khỏe không kém đàn ông, túm lấy vai đẩy ngược

lại khiến anh ta loạng choạng suýt ngã. Anh ta trông rất thảm hại, van xin: - Bà trưởng khu tha cho tôi, tôi chỉ là một cái rắm, bà hãy tha

cho tôi! Phán Đệ nói: - Trương Đức Thành, anh sợ gì cơ chứ? Trương Đức Thành nói: - Tôi sống độc thân, quanh ra quanh

vào chỉ có một mình, chẳng sợ cái gì hết! Phán Đệ nói: - Chẳng có gì làm anh sợ, vậy tại sao anh không nói? Trương Đức

Thành nói: - Chuyện chẳng to tát gì, thôi không nói nữa. Phán Đệ nói: - Anh tưởng đây là chuyện đùa hay sao? Trương Đức Thành nói: -

Xin bà đừng nổi nóng để tôi nói. Hôm nay tôi coi như không có cái mạng tôi, được chưa?

Trương Đức Thành đi đến

trước mặt thầy giáo Tần, nói: - Thầy Nhị, ông cũng coi là có học, cái hồi tôi học ông, đã có lần tôi ngủ gật, đúng không? Ông đã

dùng thước kẻ đánh dập bàn tay tôi, còn đặt biệt hiệu cho tôi, khi ấy ông nói những gì, ông còn nhớ không? - Hãy trả lời đi! - Phán Đệ

nói to. Thầy giáo Tần ngẩng lên, bộ râu vểnh ra phía trước như râu dê, lẩm bẩm: - Lâu quá rồi, không nhớ! - Tất nhiên là ông không nhớ,

nhưng tôi thì nhớ cho đến lúc chết! - Thằng Gật hăng lên, lời lẽ bắt đầu trôi chảy. - Ông già, khi ấy ông nói như vầy, Trương Đức Thành cái gì

anh, tôi gọi anh là Thằng Gật. Chỉ một câu ấy của ông mà suốt đời tôi mang cái tên Thằng Gật. Ông già gọi tôi là Thằng Gật, bà lão

gọi tôi là Thằng Gật. Ngay cả những đứa trẻ hỉ mũi chưa sạch cũng gọi tôi là Thằng Gật! Vì gánh trên lưng cái biệt hiệu ấy mà

đến nay ba mươi tám tuổi tôi vẫn chưa vợ! Ông nghĩ coi, ai đời lại gả con gái cho Thằng Gật! Khốn nạn thân tôi, rủi ro suốt đời vì cái

biệt hiệu này! Cơn xúc động dâng lên, Thằng Gật nước mắt nước mũi ràn rụa. Tay cán bộ huyện có hàm răng đồng túm tóc hoa râm

của thầy giáo Tần giật ngược để thầy ngửa mặt lên, bộ râu dê rung rung. - Nói! - Tay cán bộ huyện nghiêm giọng hỏi - Trương Đức

Thành tố cáo có đúng không? - Đúng, đúng ạ! - Thầy giáo Tần vâng dạ luôn miệng. Tay cán bộ huyện dúi tay một cái, ấn đầu thầy

xuống, miệng thầy đầy đất. - Tiếp tục tố cáo - Cán bộ huyện nói.

Thằng Gật dùng mu bàn tay dụi mắt, vắt mũi bằng ngón tay cái và

ngón tay trỏ rồi vẩy một cái, mũi dãi như một bãi cứt chim bay vèo tới nóc rạp. Nhân vật bự cau mày ngán ngẩm, rút khăn tay lau kính.

Ông ta lạnh lùng như một hòn đá tảng. Thằng Gật nói: - Tần Nhị, ông còn nhớ khi Tư Mã Khố học ông, hắn bắt cóc bỏ vào lọ của

ông, đặt vè chửi ông rồi trèo lên dầm nhà mà đọc, ông có đánh hắn roi nào không? Có chửi hắn câu nào không? có đặt biệt hiệu cho hắn

không? Không, không, hoàn toàn không!

- Hay lắm! - Phán Đệ phấn khởi nói - Trương Đức Thành đã tố ra một vấn đề sâu

sắc. Vì sao Tần Nhị không phạt Tư Mã Khố? Vì Tư Mã Khố nhiều tiền! Tiền của gia đình Tư Mã Khố do đâu mà có? Hắn không trồng

mạch nhưng ăn bánh mì, không nuôi tằm nhưng mặc đồ tơ lụa, không nấu rượu nhưng ngày nào cũng say, thưa bà con, chính là mồ

hôi xương máu của chúng ta đã nuôi sống bọn địa chủ. Chúng ta phân chia đất đai của chúng, của cải trong nhà chúng, thực tế là chúng ta

thu hồi những gì của chúng ta!

Nhân vật bự vỗ tay khẽ tỏ ý tán thưởng lời lẽ khảng khái của Phán Đệ. Trên bục, các cán bộ

huyện, khu và các đội viên vũ trang vỗ tay theo.

Thằng Gật nói tiếp: - Chỉ riêng thằng Tư Mã Khố đã lấy bốn vợ, còn tôi thì một vợ

cũng không. Như vậy có công bằng không?

Nhân vật bự cau mày, lắc đầu.

Lỗ Lập Nhân nói: - Trương

Đức Thành, không nói những chuyện này!

- Không, đây mới là nguồn gốc nỗi khổ của tôi! Thằng Gật tôi cũng là thằng đàn

ông, phải vậy không? Giữa hai đùi cũng lủng lẳng cái của ấy....

Lỗ Lập Nhân đứng chắn trước mặt Thằng Gật, không cho nói

nữa. Anh ta cất cao giọng, át cả tiếng gào của Thằng Gật, nói: - Thưa bà con, Trương Đức Thành tuy nói năng có đôi chút

thô lỗ, nhưng đã nêu lên một lý lẽ, vì sao có người lấy đến bốn vợ, thậm chí nhiều hơn, còn những người như Trương Đức Thành một

vợ cũng không có?

Dưới sân bàn tán sôi nổi, rất nhiều ánh mắt nhìn về phía mẹ. Mặt mẹ xanh mét, con mắt vô cảm,

không thù không oán, phẳng lặng như nước hồ thu.

Phán Đệ đẩy nhẹ Thằng Gật một cái, nói: - Anh có thể xuống được rồi!

Thằng Gật tiến lên hai bước định bước xuống, nhưng lại chợt nhớ ra điều gì, quay lại xách tai Triệu Giáp đánh một bạt tai, chửi:

- Đ. mẹ mày! Mày cũng có ngày hôm nay, mày còn nhớ những khi theo đóm ăn tàn, dựa vào thế lực Tư Mã Khố khinh rẻ người khác chứ!

Triệu Giáp dùng đầu húc Thằng Gật một cú vào bụng dưới. Thằng Gật kêu thét lên, ngã lăn mấy vòng xuống sân phơi.

Thằng Câm xông tới đá Triệu Giáp ngã lăn ra rồi dùng chân chặn cổ Triệu Giáp. Khuôn mặt Triệu Giáp co rúm lại một cách

đáng sợ. Anh ta thở phì phò gào thét như điên: - Tôi không phục, tôi không phục! Các người là đồ vô lương tâm, trời hại các người!....

Lỗ Lập Nhân cúi xuống hỏi nhân vật bự. Nhân vật bự cầm nghiên mực gõ xuống bàn đánh chát một tiếng.

Lỗ Lập Nhân

lôi ra một mảnh giấy, đọc: - Xét phú nông Triệu Giáp, sống bằng bóc lột, thời kỳ Nhật ngụy hắn đã cung cấp cho ngụy quân khối lượng

lớn lương thực. Thời Tư Mã Khố thống trị, hắn đã nhiều lần tiếp tế bánh bao cho bọn phỉ. Từ cải cách ruộng đất đến nay, hắn tung ra bao

nhiêu lời đồn nhảm, công khai chống lại chính quyền nhân dân. Với phần tử ngoan cố như vậy, không triệt đi thì không xoa dịu được sự

căm phẫn của dân. Tôi thay mặt Chính phủ nhân dân huyện Cao Mật tuyên bố tử hình Triệu Giáp, lập tức thi hành!

Hai đội viên

khu đội lôi Triệu Giáp như lôi một con chó chết đến mép đầm đầy rác rưởi và cỏ mục. Hai đội viên tránh sang hai bên, thằng Câm nhằm

gáy Triệu Giáp nổ một phát súng. Nhanh như chớp, Triệu Giáp lộn đầu xuống đầm. Thằng câm cầm khẩu pạc-hoọc miệng súng vẫn

còn nhả khói, trở lại chỗ bục đất.

Những người quì trên bục dập đầu lạy như tế sao, sợ vãi cứt đái ra quần. Mùi hôi thối xông lên,

những người trên bục và những người ở gần dưới sân đều bịt mũi. - Tha cho tôi, tha cho tôi! - Chủ hiệu dầu thơm Kim-Một-Vú lết

hai đầu gối đến trước mặt Lỗ Lập Nhân, hai tay ôm chặt lấy chân anh ta, vừa nói vừa khóc: - Ông huyện trưởng tha cho tôi, tôi nguyện đem

toàn bộ dầu thơm,
toàn bộ số vừng,
toàn bộ gia sản,
ngay cả cái máng
cho gà ăn cũng
không để lại, chia
hết cho bà con,
chỉ cần tha cho

mạng sống nhỏ nhoi của tôi. Tôi không bao giờ buôn bán để bóc lột mọi người nữa!.... Lỗ Lập Nhân muốn rút chân ra khỏi vòng

tay của Kim-Một-Vú, nhưng chị ta cứ ôm riết lấy chân anh ta. Mấy cán bộ huyện ùa tới gỡ các ngón tay Kim-Một-Vú đan vào nhau như

gọng kìm, giải phóng cho huyện trưởng Lỗ. Kim-Một-Vú lại lết đến bên nhân vật bự. Lỗ Lập Nhân kiên quyết: - Lôi nó đi! Thằng Câm

quay ngược khẩu pạc-hoọc gõ một phát vào thái dương Kim-Một-Vú, chỉ một cái gõ chị ta đã ngã lăn ra, mắt trợn ngược, bầu vú

duy nhất chĩa thẳng lên bầu trời u ám.

Ai còn nỗi khổ nào không? - Phán Đệ hỏi to.

Dưới sân một

người cất tiếng khóc. Đó là ông già Từ Tiên Nhi, tay chống cây gậy trúc vàng óng.

Đỡ ông già lên bục! - Phán Đệ nói to.

Không ai đến dìu ông ta. Ông mù khóc, dùng gậy dò đường, mò mẫm bước lên bục. Cây gậy của ông ta dò đến đâu, mọi người tranh

nhau dãn ra đến đó. Hai cán bộ bước xuống kéo ông ta lên.

Từ Tiên Nhi cầm gậy bằng hai tay, vì uất hận, ông ta chọc gậy

liên hồi xuống mặt đất. Mặt đất lỗ chỗ những vết gậy.

- Nói đi, bác Từ! - Phán Đệ nói.

Từ Tiên Nhi nói: - Thưa trưởng quan, quả thực các ông báo thù cho lão chứ?

Chị Phán Đệ nói: - Cụ cứ yên tâm. Vừa nãy

chẳng phải chúng tôi đã báo thù cho Trương Đức Thành rồi đấy sao?

Từ Tiên Nhi nói: - Để tôi nói. Cái thằng khốn

kiếp Tư Mã Khố đã bức tử vợ tôi, khiến mẹ tôi uất mà chết, hắn nợ tôi hai mạng người!...

Nước mắt ứa ra từ cặp mắt ông già

mù.

- Bác cứ nói. - Lỗ Lập Nhân nói.

- Năm Dân quốc thứ mười lăm, mẹ tôi đã bỏ ra ba mươi đồng

bạc trắng cưới vợ cho tôi, đó là con gái của bà ăn xin ở thôn tây. Mẹ tôi bán bò, lợn, hai tạ lúa mạch, đổi lấy ba mươi đồng bạc trắng đưa cho bà

ăn mày. Ai cũng bảo vợ tôi xinh xắn, nhưng chính cái đẹp đã gây tai họa! Khi ấy Tư Mã Khố cũng khoảng mười sáu mười bảy chứ

mấy. Hắn không chịu học, ỷ vào quyền thế của gia đình, cứ đến nhà tôi xoành xoạch, hát xướng, chơi hồ cầm, rồi đưa vợ tôi đi xem hát,

trên đường trở về hắn cưỡng đoạt vợ tôi... Sau đó vợ tôi nuốt thuốc phiện tự tử, mẹ tôi uất quá thắt cổ chết.. Tư Mã Khố nợ tôi hai mạng

người, xin Chính phủ phân xử việc này cho tôi!...

Ông mù quì trên bục.

Một cán bộ khu kéo ông ta đứng

dậy. Ông ta nói: - Không trả thù cho tôi thì tôi cứ quì ở đây!

- Bác ơi - Lỗ Lập Nhân nói - Tư Mã Khố chạy đâu cho thoát, bắt

được nó chúng tôi sẽ giải oan cho bác!

Ông mù nói: - Tư Mã Khố như con chim điêu bay cùng trời cuối đất, các ông không bắt

được nó đâu! Tôi yêu cầu Chính phủ cứ là mạng đổi mạng, bắn bỏ con trai và con gái nó. Thưa ông huyện trưởng, lão biết ông và Tư Mã

Khố có hơi hướng gia đình, nếu ông là Bao Thanh Thiên thì xin ông chuẩn y lời đề nghị của tôi. Nếu ông còn tình nghĩa riêng tư thì tôi xin

về nhà treo cổ tự vẫn, để Tư Mã Khố khỏi hành hạ tôi khi hắn trở lại!

Lỗ Lập Nhân đắng họng, cố phân bua: - Bác ơi, nợ có đầu, oan

có chủ, ai làm người ấy chịu. Tư Mã Khố hại người thì chỉ có thể là Tư Mã Khố phải đền mạng, trẻ con không có tội!

Ông mù chọc

gậy xuống đất nói:

- Bà con đã nghe rõ chưa? Đừng bao giờ bị mắc lừa, Tư Mã Khố chạy rồi, Tư Mã Đình trốn rồi, con cái của chúng chả

mấy chốc mà lớn lên, huyện trưởng Lỗ với hắn là anh em cọc chèo, phải thân với nhau chứ! Bà con ơi, lão Từ này sống với một cây gậy,

chết thành thức ăn cho chó, bà con không bì được với tôi đâu. Bà con, đừng mắc lừa..

Phán Đệ giận dữ quát: - Thằng

mù ăn nói bậy bạ cái gì thế!

Từ mù nói: - Cô nương Phán Đệ, họ Thượng Quan nhà cô quả là giỏi! Thời Nhật thì có chàng rể Sa

Nguyệt Lượng đắc thế, thời Quốc dân đảng có rể thứ hai Tư Mã Khố đắc thế, bây giờ có cô và Lỗ Lập Nhân đắc thế. Gia đình cô không bao giờ

bị mất ngọn cờ, không bao giờ bị lật thuyền. Rồi đây người Mỹ chiếm Trung Quốc, gia đình cô còn có chàng rể tây...

Tư Mã Lương mặt trắng nhợt, túm chặt tay mẹ. Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng rúc vào nách mẹ. Sa Tảo Hoa khóc, Lỗ Thắng Lợi cũng

khóc. Chị tám Ngọc Nữ là người khóc cuối cùng.

Tiếng khóc của chúng khiến người trên bục và dưới sân để ý. Nhân vật bự cũng nhìn

chúng chằm chằm.

Từ Tiên Nhi tuy mù nhưng rất chuẩn xác quì trước mặt nhân vật bự, gào khóc:

- Thưa trưởng quan, hãy phân xử

cho lão mù này! Lão vừa khóc vừa dập đầu lia lịa, trán lão dính đầy đất.

Lỗ Lập Nhân nhìn nhân vật bự bằng con mắt cầu

cứu. Nhân vật bự lạnh lùng nhìn anh ta, cái nhìn sắc như dao. Lỗ Lập Nhân mồ hôi chảy đầy mặt, mất hẳn cái vẻ ung dung thanh thoát, khi thì

cúi nhìn các đầu ngón chân, chốc lại ngẩng nhìn những người dưới sân phơi, anh ta không đủ dũng khí nhìn thẳng vào mặt nhân vật bự.

Thượng Quan Phán Đệ cũng mất đi vẻ oai vệ của một trưởng khu, mặt đỏ như gấc, môi dưới run bần bật như lên cơn sốt. Chị chửi bới

như một mụ nhà quê đanh đá: - Lão Từ kia, lão định làm loạn phỏng? Gia đình ta có chỗ nào đắc tội với lão? Con vợ thối thây của

lão đã mồi chài Tư Mã Khố, bậy bạ với nhau trong ruộng lúa mạch bị người ta tóm được không còn mặt mũi nhìn mọi người, nên mới

uống thuốc phiện mà chết! Ta còn nghe nói lão cắn xé cô ta suốt đêm như một con chó. Vợ lão đã cho biết bao nhiêu người xem những

vết cắn thâm tím ở ngực, lão có biết không? Bức hại vợ lão chính là lão. Tư Mã Khố có tội, nhưng thủ phạm là lão! Nếu tử hình, trước tiên

đem lão ra bắn bỏ!

- Thưa trưởng quan! - Từ mù nói - Ông nghe thấy chưa, cháy nhà ra mặt chuột.

Lỗ Lập Nhân vội đỡ đòn cho Phán Đệ. Anh ta định kéo Từ Tiên Nhi xuống nhưng Từ Tiên Nhi như cục kẹo kéo, lôi dậy người dài ra,

buông tay người vón cục. Lỗ Lập Nhân nói: - Bác ơi, bác đề nghị bắn bỏ Tư Mã Khố là đúng, nhưng đòi bắn bỏ con cái của Tư

Mã Khố là sai, trẻ con không có tội!

Từ Tiên Nhi cãi: - Triệu Giáp làm gì có tội? Triệu Giáp chẳng qua chỉ là anh thợ bếp lò? Chẳng

phải Triệu Giáp có chút tư thù với Trương Đức Thành đấy sao? Chẳng phải là các người nói bắn là lôi ra bắn đó sao? Thưa ông huyện

trưởng, không bắn chết con cháu Tư Mã Khố thì lão không chịu!

Những người dưới sân bảo nhau: - Bà cô của Triệu Giáp là mẹ

đẻ Từ Tiên Nhi, hai người là anh em họ.

Lỗ Lập Nhân cười ngượng, dè dặt tới bên nhân vật bự, lúng búng điều gì đó với ông

ta. Nhân vật bự xoay xoay cái nghiên mực, không nói nửa câu, nhưng hai vết hằn bên khóe miệng kéo dài xuống tận dưới

cằm và cái bĩu môi của ông ta thì đầy sát khí. Lỗ Lập Nhân lại lúng túng trình bày gì đó. Lúc này cặp mắt trắng dã của ông ta ngước lên

nhìn Lỗ Lập Nhân, cất giọng rè rè nói rất to: - Cái chuyện vặt này mà phải làm hộ anh sao?

Lỗ Lập Nhân rút khăn tay lau

mồ hôi trên trán, hai tay quài ra sau thắt chặt dải vải đen, mặt vàng bệch, ra phía trước bục, lớn tiếng tuyên bố: - Chính phủ ta là

chính phủ của nhân dân, thực hiện ý nguyện của nhân dân. Bây giờ tôi xin trưng cầu ý kiến của các vị, ai đồng ý bắn bỏ các con của Tư Mã

Khố thì giơ tay lên!

Phán Đệ giận dữ chất vấn Lỗ Lập Nhân: - Anh điên hay sao?

Phía dưới, mọi

người cúi gằm, không ai giơ tay, cũng không ai nói gì.

Lỗ Lập Nhân đưa mắt hỏi ý kiến nhân vật bự.

Nhân vật bự thoáng nét cười nhạt trên khuôn mặt, bảo Lỗ Lập Nhân: - Anh hỏi lại lần nữa, ai không đồng ý bắn bỏ các con của

Tư Mã Khố?

Lỗ Lập Nhân hỏi: - Ai không đồng ý bắn bỏ các con của Tư Mã Khố thì giơ tay?

Quần chúng vẫn

im lặng, đầu cúi gằm, không giơ tay, không ai nói câu gì.

Mẹ chậm rãi đứng lên, nói: - Từ Tiên Nhi, nếu dứt khoát phải

đền mạng thì xin bắn chết tôi! Mẹ ông không thắt cổ chết, mà chết vì băng huyết. Nguồn gốc bệnh của bà là từ thời loạn thổ phỉ để lại.

Nhân vật bự đứng dậy đi vào phía trong.

Lỗ Lập Nhân vội vã đuổi theo.

Trên một khoảnh đất trống

phía sau bục, nhân vật bự lúc nói chậm lúc nói nhanh, cánh tay khẳng khiu mềm oặt của ông ta lúc giơ lên lúc hạ xuống, như một

lưỡi dao chém vào không khí.

Các vệ sĩ xúm xít xung quanh, hộ tống ông ta bỏ đi.

Lỗ Lập Nhân đứng như trời

trồng, đầu cúi gằm. Anh ta đứng rất lâu rồi như sực tỉnh, lê những bước nặng nề, đờ đẫn trở về vị trí huyện trưởng của anh ta. Anh ta

nhìn chúng tôi bằng ánh mắt điên dại, nhìn rất lâu, trông thật đáng thương. Lâu lắm, anh ta mới mở được miệng, ánh mắt thì như con

bạc khát nước, nói: - Tôi tuyên bố, tử hình con trai Tư Mã Khố là Tư Mã Lương, lập tức thi hành; tử hình hai con gái Tư Mã Khố là

Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng, lập tức chấp hành!

Người mẹ chúi một cái, nhưng mẹ vẫn đứng vững. Mẹ nói: - Để ta xem mày có dám

không?

Mẹ ôm chặt Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng. Tư Mã Lương nhanh nhẹn nằm rạp xuống đất rồi bò lùi. Mọi người

lắc lư làm như không để ý, che khuất cho Tư Mã Lương bỏ trốn.

- Tôn Bất Ngôn! - Lỗ Lập Nhân quát to - sao không chấp hành

mệnh lệnh của tôi?

Phán Đệ chửi: - Anh lú lẫn rồi, lệnh gì mà như thế!

Lỗ Lập Nhân

nói: - Tôi không lú lẫn, tôi rất tỉnh! - Anh ta vừa nói vừa đấm vào đầu.

Thằng Câm ngần ngại bước xuống bục, theo sau là hai đội

viên của tiểu khu.

Tư Mã Lương bò ra khỏi đám đông, lách giữa hai trạm gác rồi chạy vụt lên đê.

- Chạy rồi,

chạy rồi! - Các đội viên trên bục kêu lên.

Các lính gác hạ súng trên vai xuống, kéo cơ bẩm, đẩy đạn lên nòng, rồi bắn mấy

phát chỉ thiên. Tư Mã Lương mất hút trong những lùm cây lúp xúp trên đê.

Thằng câm dẫn các đội viên, gạt những tấm lưng

đen đủi ken nhau, đến trước mặt chúng tôi. Hai đứa con câm của hắn - Câm Anh, Câm Em - giương đôi mắt cô độc và ngạo mạn nhìn

hắn. Hắn giơ vuốt trước như thép nguội ra, mẹ nhổ vào mặt hắn một bãi nước bọt. Hắn rụt tay lại chùi nước bọt trên mặt, chùi xong lại chìa

tay ra, mẹ lại nhổ bãi nữa nhưng lần này sức yếu hơn, nước bọt chỉ đến ngực hắn. Hắn ngoảnh lại nhìn những người đứng trên bục. Lỗ Lập

Nhân hai tay chắp sau lưng, đi đi lại lại. Phán Đệ thì ngồi xổm, hai tay bưng mặt. Các cán bộ huyện và khu thì nét mặt vô cảm như tượng

đất. Cái cằm dưới rắn như thép của thằng Câm lập bập như thường ngày, miệng quát:
- Cởi, cởi, cởi!

Mẹ ưỡn ngực, thét lên chói tai: -

Thằng súc sinh, giết tao trước đi!

Mẹ xông tới trước mặt thằng Câm cào vào mặt hắn. Mặt hắn xuất hiện bốn rãnh màu trắng, sau đó máu

từ trong rãnh tứa ra.

Thằng Câm vuốt mặt một cái rồi đưa ngón tay ra trước mặt ngây ra mà nhìn, hình như để xem cái gì

dính trên ngón tay. Xem xong, hắn lại đưa ngón tay lên mũi - cái mũi sư tử - để ngửi, hình như để biết trên ngón tay có mùi gì. Ngửi xong, hắn

thè lưỡi liếm đầu ngón tay như để xem mùi vị nó ra sao. Lát sau, hắn "ầu ầu" lên mấy tiếng, đấm mẹ một quả, mẹ ngã bay về phía chúng tôi.

Chúng tôi vừa khóc vừa phủ phục trên mình mẹ.

Thằng Câm xách từng đứa chúng tôi quẳng sang một bên. Tôi

rơi trên lưng một phụ nữ, Sa Tảo Hoa rơi trên bụng tôi. Lỗ Thắng Lợi rơi trên lưng một ông già. Chị Tám rơi trên vai một bà lão. Câm anh

đeo dưới cánh tay của bố nó, bố nó vẩy rất mạnh cũng không rơi, nó bám chặt cổ tay không nhả. Câm em thì ôm chặt chân thằng Câm Bố,

cắn vào gối của bố. Bố nó hất chân, Câm em bay vào đầu một ông trung niên. Thằng Câm Bố giằng mạnh tay, Câm Anh văng ra, kéo

theo trong miệng một miếng thịt của Câm Bố, rơi đánh bộp vào lòng một bà lão.

Thằng Câm tay trái xách Tư Mã Phượng, tay phải

xách Tư Mã Hoàng, đi như đi trong bùn lầy, chân giơ cao rồi mới đặt xuống. Hắn đi đến trước cái bục, giơ tay trái quẳng Tư Mã

Phượng lên, giơ tay phải quẳng Tư Mã Hoàng lên. Tư Mã Phượng, Tư Mã Hoàng gào khóc, miệng gọi bà ngoại. Hai đứa muốn trườn xuống

nhưng bị thằng Câm chặn lại. Mẹ lồm cồm bò dậy loạng choạng chạy tới, nhưng vừa được hai bước, mẹ ngã lăn ra.

Lỗ Lập Nhân

dừng lại, giọng thê thảm: - Các ông các bà nghèo khổ ơi, các vị nói đi, Lỗ Lập Nhân tôi có còn là con người hay không? Bắn chết hai đứa

trẻ này, trong lòng tôi như thế nào? Tôi đau lắm, xót xa lắm! Chúng nó là trẻ con, huống hồ lại là thân thích với tôi! Nhưng chính bởi

vì chúng là họ hàng, tôi buộc phải rớt nước mắt mà tử hình chúng! Các ông các bà ơi, hãy tỉnh lại, tử hình con cái Tư Mã Khố là chúng

ta không còn đường lui nữa. Thoạt nhìn, chúng ta bắn hai đứa trẻ, kỳ thực không phải là đứa trẻ, mà là chế độ lạc hậu cũ kỹ, chúng

ta bắn là bắn cái chế độ đó, bắn hai dấu hiệu đó! Các ông các bà ơi, hãy vùng lên, không cách mạng thì là phản cách mạng, không có con

đường thứ ba! Anh ta nói to quá nên ho sặc sụa, mặt đỏ gay, nước mắt ràn rụa. Một cán bộ huyện bước tới định đấm lưng cho anh

ta, nhưng anh ta khoát tay từ chối. Rồi anh ta cũng điều khiển được nhịp thở, nhổ nước bọt, hổn hển như mắc bệnh lao, nói: - Chấp hành

đi!

Thằng Câm nhảy lên bục, hai tay kẹp hai đứa trẻ rảo bước đến bờ đầm. Hắn đặt hai đứa xuống rồi lùi lại hơn chục

bước. Hai đứa trẻ ôm lấy nhau, khuôn mặt hẹp và dài như bôi lên lớp phấn vàng, bốn con mắt nhỏ xíu kinh hoàng nhìn thằng Câm.

Thằng Câm rút khẩu pạc-hoọc ra từ từ giơ lên, bàn tay hắn đầy máu run run như khẩu súng nặng đến hai mươi cân, vất vả mới giơ được lên,

“pằng”, hắn bắn một phát, cổ tay cầm súng nẩy lên một cái, đầu nòng bốc khói, cánh tay hắn lập tức nhũn ra, viên đạn bay trên đầu hai đứa

trẻ, làm bắn tung một chỗ bùn trên đầm.

Một phụ nữ với hai bàn chân không bị bó, người hơi nghiêng như thuyền buồm

ăn gió, chạy như bay theo con đường mòn kẹp giữa hai vạt cỏ rậm, vừa chạy vừa gào thét như con gà mái chạy đến bảo vệ cho

đàn con. Tôi nhận ra đó là chị Cả, vì chị từ chân đê chạy tới. Chị được coi là tâm thần không bình thường nên không dự đại hội đấu

tranh. Là vợ chưa chết của Hán gian Sa Nguyệt Lượng, chị đáng bị đem xử bắn. Nếu mọi người biết chị đã từng nhất dạ phong lưu với Tư

Mã Khố, chị đáng bị bắn hai lần. Tôi lo thay cho chị. Chị đang đâm đầu vào lưới. Chị chạy thẳng đến ven đầm, đứng chặn trước mặt

hai đứa trẻ: - Bắn tôi đi, giết tôi đi! - Chị gào thét điên cuồng - Tôi đã từng qua đêm với Tư Mã Khố, tôi chính là mẹ của chúng.

Cái hàm dưới của thằng Câm lại lập cập dữ dội, chứng tỏ sóng gió đang nổi lên trong lòng hắn. Hắn chĩa súng, quát bằng giọng khàn

khàn: - Cởi, cởi, cởi!

Không chút do dự, chị Cả cởi nút áo để lộ cặp vú tuyệt mỹ của chị, Thằng Câm giương to mắt,

cằm dưới của hắn như rơi xuống đất vỡ thành từng mảnh, to như cục gạch, nhỏ như mẩu gạch. Hàm dưới mà mất, thằng Câm trông

thật đáng sợ. Hắn lấy tay nâng hàm dưới, chỉ sợ nó rơi xuống, nói mà không phải nghĩa như thế: - Cởi.. cởi.. cởi! Chị Cả ngoan ngoãn cởi

bỏ áo, mình trần. Mặt chị đen nhưng mình thì trắng, trắng như ngà. Trong bầu không khí u ám, chị thi gan với thằng Câm. Thằng

Câm ngập ngừng đi tới, đi tới ngay trước mặt chị, một thằng đàn ông như đúc bằng thép phút chốc tan ra nước như người tuyết dưới ánh

nắng mặt trời,
chân một nơi tay
một ngả, ruột lòng
thòng như những
con rắn, chỉ còn
mỗi trái tim đỏ
rực được nâng
bằng hai tay là

đang đập. Gắng gượng lắm những bộ phận đó mới trở về vị trí cũ, thành hình người nguyên vẹn. Thằng Câm quỳ trước mặt chị Cả,

hai tay ôm vòng mông của chị, hôn lấy hôn để cái rốn của chị.

Trước tình huống bất ngờ đó, bọn Lỗ Lập Nhân giương mắt nhìn

nhau, miệng như bị bỏng, tay như chạm phải gai nhím. Dân chúng nhìn trộm về phía đầm, không hiểu tâm trạng của họ ra sao.

- Tôn Bất Ngôn! - Lỗ Lập Nhân ngán ngẩm cất tiếng gọi, nhưng thằng Câm không thèm để ý.

Phán Đệ nhảy xuống bục chạy

tới ven đầm nhặt chiếc áo cánh khoác lên người chị Cả. Chị định lôi chị Cả đi, nhưng nửa người dưới của chị Cả đã gắn chặt vào

thằng Câm, Phán Đệ gỡ ra sao được? Phán Đệ quay ngược báng súng đập vào vai thằng Câm. Thằng Câm ngẩng mặt lên, nét mặt dịu

dàng, nước mắt lưng tròng.

Sự việc xảy ra sau đó cho đến nay vẫn còn là một ẩn số, có đến mười mấy nghiệm, không ai

biết đích xác thật giả như thế nào. Giữa lúc chị Phán Đệ ngẩn người trước cặp mắt đầy lệ của Thằng Câm; giữa lúc chị em con Phượng

líu ríu ôm nhau đứng dậy tìm bà ngoại, giữa lúc mẹ tỉnh lại - vừa kêu vừa chạy tới ven đầm; giữa lúc Từ Tiên Nhi nói:

- Ông huyện

trưởng, đừng giết chúng, mẹ tôi không thắt cổ chết, vợ tôi chết không phải hoàn toàn do Tư Mã Khố; giữa lúc hai con chó hoang

đang cắn nhau trong căn nhà bỏ hoang của người đàn bà Hồi; giữa lúc tôi đang nhớ lại khung cảnh ngọt ngào mà ấm ức bên máng cỏ,

miệng tôi mặn mùi bụi đất ở đầu vú chị Cả và cái đầu vú nẩy như cao su của chị, thì có hai người cưỡi ngựa lướt tới như một cơn lốc. Hai

con ngựa, một con trắng như tuyết, một con đen như mun. Người cưỡi ngựa trắng mặc áo đen, che nửa mặt dưới bằng vuông vải đen, đầu đội

mũ đen. Người cưỡi ngựa đen mặc áo trắng, che nửa mặt dưới bằng vuông vải trắng, đầu đội mũ trắng. Mỗi người hai tay hai súng,

tài cưỡi ngựa thì tuyệt diệu, hai chân thẳng băng trên mình ngựa, người hơi ngả về phía trước. Khi gần đến ven đầm, họ bắn một băng

lên trời, các cán bộ huyện khu hoảng sợ đến nỗi nằm rạp dưới đất. Họ điều khiển dây cương cho ngựa lượn một vòng, thân ngựa hơi

nghiêng vẽ thành một vòng cung đẹp mắt. Mỗi người trong họ nổ một phát súng rồi bỏ đi, đuôi ngựa bay bay, như sương như mù,

chỉ chớp mắt đã biến mất, quả là đến như gió xuân, đi như gió thu, hư hư thực thực y như một giấc mộng! Họ đi rồi, mọi người mới

dần dần định thần lại. Kết quả cuối cùng là Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng mỗi đứa bị một phát đạn vào đầu, viên đạn từ trán chui ra gáy,

lỗ đạn không sai nhau mảy may, mọi người ngạc nhiên thán phục mãi.

8

Ngày đầu tiên khi rút lui, dân chúng mười tám thôn trấn vùng Cao Mật dắt ngựa

ôm gà, dìu già dắt trẻ, tập trung ở bãi đất phèn ở bờ bắc sông Thuồng Luồng. Mặt đất phủ một lớp vảy như những mảnh băng chưa tan.

Những loại cây cỏ chịu được mặn như cỏ lác, cỏ mao, cây sậy thì cành lá khô héo, lắc lư trong gió lạnh. Những con quạ thích ồn ào sà

thấp trên đầu mọi người mà nhòm ngó, thậm chí còn kêu vang "quạ quạ" như những thi sĩ lãng mạn. Bị giáng chức làm phó huyện trưởng,

Lỗ Lập Nhân đứng trên bệ tế ở đầu nấm mộ của vị cử nhân Đan Đình đời Tiền Thanh, gân cổ ra mà gào bài phát biểu có tính động

viên cho cuộc rút lui. Chủ đề diễn thuyết của anh ta là: Mùa đông năm nay đã bắt đầu, vùng Cao Mật trở thành chiến trường, không sơ

tán đi nơi khác thì cầm chắc cái chết! Lũ quạ đậu kín những cây tùng, đậu trên các mộ, trên người đá ngựa đá. Chúng "quà", chúng

“quạ” ầm ĩ, phá đám cuộc diễn thuyết của Lỗ Lập Nhân, khiến dân chúng càng kinh hoảng, góp phần tăng thêm quyết tâm cùng chính

quyền huyện, khu rút chạy.

Một tiếng súng nổ vang, cuộc rút chạy bắt đầu. Đám người đông như kiến ồn ào tản ra. Thế là lừa kêu

ngựa hí, gà bay chó chạy, bà già khóc mếu, trẻ con kêu gào. Một thanh niên nhanh nhẹn tay cầm cờ đỏ, cưỡi ngựa trắng, chạy ngược

chạy xuôi trên con đường đất phèn kéo dài vô tận về phía đông bắc, chốc chốc lại phất ngọn cờ, chỉ hướng cho dòng người tiến lên. Đi

đầu là đơn vị gồm hơn chục con la chở hồ sơ giấy má của huyện phủ, dưới sự điều khiển của hơn chục chú lính, uể oải cất bước.

Cuối đoàn la là những con lạc đà còn lại từ thời Tư Mã Khố, với bộ lông dài bẩn thỉu màu vàng xỉn, thồ hai hòm sắt tây. Ở vùng Cao Mật đã

lâu, nó đang từ lạc đà biến thành trâu. Đi liền sau lạc đà, là đội dân phu khênh cỗ máy in của huyện và một số máy móc của xưởng sửa

chữa cơ khí huyện. Hơn chục dân phu, đều là đàn ông, quần áo đều mỏng, trên vai mỗi người đều có tấm đệm vai hình lá sen. Qua

bước chân loạng choạng và cái dáng mắm môi mắm lợi của họ, thì biết máy móc rất nặng. Sau đội dân công, là đội ngũ táp nham của

dân chúng. Đám cán bộ huyện, khu như Lỗ Lập Nhân và Phán Đệ thì cưỡi lừa hoặc ngựa chạy lên chạy xuống trên những vạt đất

phèn, cố duy trì tình trạng có trật tự. Nhưng mặt đường quá hẹp, quá chật chội, mà hai bên đường thì lại rộng rãi bằng phẳng, dân chúng

bèn bỏ con đường, mở rộng đội hình theo hàng ngang, dẫm lép bép trên những vảy đất đi về hướng đông bắc. Ban đầu là một

cuộc rút lui, nhưng nhanh chóng biến thành một cuộc tháo chạy vô cùng lộn xộn.

Cả nhà tôi bị kẹt trong dòng

người đông đặc, lúc thì đi trên đường, về sau cũng không rõ là đang đi trên đường hay đi dưới ruộng. Mẹ đeo bao đay trước

ngực, đẩy chiếc xe cút kít bánh gỗ hai càng cách nhau khá xa, mẹ phải dang rộng tay hết cỡ. Hai chiếc sọt hình hộp buộc hai bên xe, sọt

bên trái là Lỗ Thắng Lợi và chăn gối, quần áo của cả nhà, sọt bên phải là Câm anh và Câm em. Tôi và Sa Tảo Hoa mỗi người

một bên, vịn vào sọt mà đi cùng xe. Chị Tám mù thì bám vạt áo mẹ, lếch thếch đi cuối cùng. Chị Lai Đệ lúc tỉnh lúc lú thì đi trước xe, vai

khoác dây, lưng gập lại, cổ vươn ra như kiếp trâu kéo. Chiếc xe rít kin kít chói tai, mẹ và chị Cả thở như kéo bễ, bàn chân nhỏ khiến

chị và mẹ cực kỳ vất vả. Ba đứa trẻ trên xe đầu ngật ngưỡng, quay hết bên nọ đến bên kia xem cảnh huyên náo. Chúng tôi dẫm chân lên

đất phèn lạo xạo,
mũi ngửi mùi mặn
của muối, lúc đầu
rất thú, nhưng đi
được vài dặm thì
đầu váng mắt hoa,
chân tay bủn rủn,
mồ hôi ướt đầm

trong nách. Con dê trắng khỏe mạnh như lừa của tôi ngoan ngoãn theo sau, nó rất hiểu ý người, không cần dùng đến thừng chạc.

Hôm ấy có gió bấc nhẹ nhưng buốt như cắt tai. Trên cánh đồng mênh mông cuộn lên những làn bụi trắng. Đó là hỗn hợp của muối,

phèn và kiềm. Vào mắt, mắt chảy nước, vào da, da đau rát, ăn vào miệng thì chẳng ngon lành gì! Mọi người ngược gió mà đi, mắt nhíu

lại. Những dân phu khiêng máy mồ hôi ướt đẫm quần áo, nhất loạt biến thành người trắng. Mẹ cũng đã thành người trắng, lông mi lông mày

trắng toát, tóc cũng trắng. Khi tiến vào vùng trũng và ẩm ướt, bánh xe chuyển động khó khăn, chị Cả phía trước đánh vật với con

đường, sợi dây kéo hằn sâu vào thịt. Không trông thấy mặt chị, chỉ nhìn thấy lưng áo mồ hôi từng mảng. Tiếng thở của chị khiến người ta

phát hoảng. Còn mẹ thì sao? Nói rằng đẩy xe, thực ra mẹ chẳng khác Chúa Giêsu chịu cực hình. Cặp mắt u buồn của mẹ đẫm nước mắt.

Nước mắt trộn mồ hôi chảy từng vệt dài trên mặt mẹ. Chị Tám đeo sau mẹ như một cái bị. Chúng tôi để lại phía sau vết hằn rất sâu của

bánh xe, nhưng nó lại bị xóa hoặc mờ đi bởi những bánh xe, chân người và gia súc của những toán đi sau. Phía trước, phía sau, bên

phải, bên trái chúng tôi đều là những người tị nạn. Những khuôn mặt quen và không quen đều trở nên mơ hồ. Tất cả đều vất vả,

người vất vả, ngựa vất vả, lừa vất vả. Tương đối dễ chịu là con gà mái trong bọc bà lão, và con dê của tôi. Nó nhanh nhẹn, trên đường

đi nó tranh thủ ăn được một ít lá khô.

Mặt trời rọi những tia nắng xuống mặt đất nhiễm phèn, ánh phản quang làm

lóa mắt, làn sáng trắng di động trên mặt đất từng mảng màu bạc. Cánh đồng hoang mênh mông làm cho phía trước giống như biển bắc

trong truyền thuyết.

Đến trưa, y như bệnh hay lây, mọi người không ai bảo ai mà cũng chẳng hiệu lệnh nào cả, nhất loạt

ngồi xuống nghỉ. Không có nước, cổ họng khô bỏng, lưỡi rát như bị dao cứa, đưa đẩy trong miệng rất khó khăn. Mũi phả hơi nóng nhưng

lưng và bụng thì lạnh toát, gió thổi khô mồ hôi, quần áo cứng như tôn lá. Mẹ ngồi trên một càng xe, lấy trong sọt mấy cái bánh bột ngô, bẻ

đôi chia cho chúng tôi. Chị Cả cắn một miếng, đôi môi khô nẻ của chị tóe máu, vài giọt thấm vào bánh. Ba sinh vật nhỏ trên xe mặt

mày xanh tái chẳng khác lũ quỉ trong đền, chẳng còn ra hình người. Chúng không chịu ăn, chỉ có chị Tám nhe hàm răng trắng, đều đặn,

nhấm từng tí một chiếc bánh khô cứng. Mẹ thở dài, nói: - Đây là những chủ trương tốt đẹp của các ông bố bà mẹ yêu quí của các cháu!

Sa Tảo Hoa sụt sịt: - Ngoại ơi, mình về nhà đi! Mẹ nhìn đoàn người đông như kiến cỏ mà thở dài, không nói gì. Mẹ bảo tôi: - Kim

Đồng, từ nay phải thay đổi cách ăn. Mẹ lấy trong bọc ra chiếc bình gốm có in ngôi sao năm cánh đi đến phía sau con dê, dùng tay phủi

sạch cát bụi trên vú nó. Con dê không chịu, mẹ bảo tôi ôm lấy đầu nó. Tôi ôm lấy cái đầu lạnh như đá của nó, xem mẹ vắt sữa.

Sữa rỏ từng giọt vào bình. Con dê chắc là không thoải mái, nó đã quen với việc cho tôi nằm ngửa dưới bầu vú nó mà bú. Cái đầu nó lắc lắc

trong tay tôi, lưng nó cong lên, cựa quậy như con rắn. Mẹ nhắc lại câu nói mà tôi rất sợ:

- Kim Đồng, khi nào thì con có thể ăn cơm? Những

năm tháng qua tôi đã từng ăn thử, nhưng dù tôi ăn những thức ngon đến mấy, dạ dày tôi vẫn không chịu, ăn vào là nôn ọe, nôn ra mật

xanh mật vàng. Tôi xấu hổ nhìn mẹ, tự kiểm điểm nghiêm khắc bản thân, vì cái tật này mà thêm biết bao phiền toái cho mẹ, đồng thời cho tôi.

Tư Mã Lương đã từng hứa chữa khỏi tật này cho tôi, nhưng từ khi nó bỏ trốn, tôi không gặp lại nó. Bộ mặt láu cá và đáng yêu của nó

ẩn hiện trước mặt tôi. Lổ đạn có vết gỉ đồng xanh trên trán Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng phát ra những tia đáng sợ. Tôi nhớ lại khung

cảnh hai đứa nằm chung trong một quan tài nhỏ bằng gỗ liễu. Mẹ lấy miếng giấy hồng điều dán vào lỗ đạn, biến vết đạn thành nốt ruồi

trang điểm của người đẹp... Mẹ đã vắt được nửa bình sữa, đứng dậy tìm cái chai mà ngày trước cô Đường cho Sa Tảo Hoa bú, mở

nút, đổ sữa vào chai. Mẹ đưa chai sữa cho tôi. Để khỏi phụ lòng mong mỏi của mẹ, vì tự do và hạnh phúc của tôi, tôi kiên quyết nhét

đầu vú cao su
màu vàng nhạt
vào miệng. Chiếc
đầu vú cao su
không sức sống
làm sao sánh
được bầu vú màu
phấn hồng đẹp

tuyệt của mẹ tôi, đó là sự yêu thương, là thơ ca, là bầu trời cao vời vợi, là mảnh đất thuần hậu dập dềnh sóng lúa; cũng không sánh

được bầu vú to tướng, căng phồng, đầy những vết tàn nhang của con dê. Bầu vú cao su là một vật chết, tuy bóng loáng nhưng

không mịn màng. Cái đáng sợ nhất ở nó là không mùi vị. Một cảm giác lạnh tanh và lờm lợm trong miệng. Vì mẹ và vì bản thân, tôi cố nén

cảm giác ngán ngẩm, cắn nó một cái, nó hăng hái rít lên một tiếng khe khẽ, một ít sữa mằn mặn rỉ ra một cách khó khăn thấm trên khoang

miệng và đầu lưỡi tôi. Tôi lại ti một ngụm nữa. Tôi nhủ thầm: ngụm này cho mẹ, ngụm này cho Kim Đồng. Tôi tiếp tục ti, vì Lai Đệ này,

vì Lãnh Đệ này, vì Tưởng Đệ này, vì tất cả những người trong nhà Thượng Quan đã yêu tôi, đã thương tôi, đã giúp đỡ tôi này; cũng vì Tư

Mã Lương, thằng nhỏ thông minh nhanh nhẹn, chẳng có quan hệ máu mủ gì với nhà Thượng Quan chúng tôi. Tôi nín thở, dùng công cụ

đưa chất nuôi sống vào cơ thể. Khi tôi đưa trả mẹ cái chai, nước mắt ràn rụa trên mặt mẹ. Chị Lai Đệ cười sung sướng. Sa Tảo

Hoa nói: - Cậu lớn rồi! Tôi cố gắng kiềm chế cảm giác buồn nôn và cái đau âm ỉ ở dạ dày, coi như không có chuyện gì xảy ra,

tiến lên vài bước như một trang tu mi nam tử và đứng đái theo chiều gió, và hứng lên, tôi bơm chất nước màu vàng đó đi thật xa. Tôi

trông thấy con đê trên sông Thuồng Luồng nằm vắt ngang, cái nóc nhọn của nhà thờ và cây bạch dương chọc trời của nhà Tư Phạm.

Chúng tôi vất vả cả một buổi sáng, vậy mà chỉ mới đi được một đoạn đường ngắn đến thảm hại.

Bị giáng xuống làm Chủ nhiệm

Hội phụ nữ cứu quốc khu, chị Phán Đệ cưỡi con ngựa chột mắt trái, trên mông phải có đóng dấu bằng chữ số Ả rập, từ phía tây đi

đến. Con ngựa của chị vẹo cổ một cách quái gở, vụng về cất bước với những bộ vó lóng ngóng phát ra những tiếng lạch cạch, khập khiễng

đi lại chỗ chúng tôi. Nó là con ngựa ô đực, sau khi bị thiến, nó trở thành con ngựa thái giám, giọng the thé, tính tình quái đản. Bốn

chân và cái bụng của nó dính một lớp đất phèn màu trắng, yên cương thấm đẫm mồ hôi bốc lên mùi chua loét. Trong một thời gian dài, con

ngựa rất nhu mì, nhu mì đến nỗi bọn trẻ tinh nghịch có thể vặt lông đuôi của nó. Nhưng một khi nó đã nổi máu thì có thể làm những

chuyện động trời. Mùa hè năm ngoái, khi ấy là thời đại của Tư Mã Khố, nó cắn một miếng vào đầu Phùng Lan Chi, con gái ông

lái ngựa Phùng Quí, cô bé đã tưởng không sống được, trán và sau gáy để lại những vết sẹo khủng khiếp. Loại ngựa như vậy lẽ ra phải

giết quách, nhưng nghe nói nó từng lập chiến công nên ân xá. Nó đứng trước cỗ xe nhà tôi, giương con mắt độc nhỡn nhìn con dê của

tôi. Con dê của tôi cảnh giác lùi lại chỗ có đất phèn dày nhất, liếm những phấn trắng trên mặt đất. Chị Phán Đệ vẫn tỏ ra nhanh nhẹn

dù rằng cái bụng của chị đã lùm lùm. Chị xuống ngựa. Tôi nhìn bụng chị, đoán thử hình dáng đứa trẻ trong đó, nhưng không đoán nổi,

chỉ nhìn thấy những vết ố trên bộ quân phục màu xám của chị. - Không nên dừng lại ở đây. Mẹ ơi, chúng con đã chuẩn bị nước

nóng, cơm trưa ở thôn trước mặt, ta phải đến đó - Phán Đệ nói. Mẹ nói: - Phán Đệ, mẹ bảo này, mẹ không muốn rút với các con nữa!

Phán Đệ cuống quít lên: - Mẹ, dứt khoát không được, quân địch trở lại lần này hoàn toàn khác với những lần trước, một ngày giết bảy ngàn

người ở khu vực Bột Hải. Bọn Hoàn Hương Đoàn hiếu sát, giết cả mẹ đẻ.

Mẹ nói: Tao không tin lại có người giết cả mẹ

đẻ. Chị Phán Đệ nói: - Mẹ, dù thế nào chăng nữa cũng không thể để mẹ quay lại, quay lại là tự đâm đầu vào lưới, chắc chắn là chết! Mẹ

không lo cho mẹ thì thôi, nhưng phải nghĩ đến những đứa này chứ! Chị lấy trong xắc cốt cái lọ nhỏ, mở nút đổ ra mấy viên thuốc màu

trắng đưa cho mẹ, nói: - Đây là vitamin, một viên bằng một cây cải bẹ và hai quả trứng, mẹ, khi nào mệt mỏi chịu không nổi thì mẹ

uống một viên, chia cho bọn trẻ một viên. Ra khỏi vùng đất phèn là đường dễ đi, bà con Bắc Hải sẽ nhiệt tình đón tiếp chúng ta. Mẹ, đi

ngay đi, đừng ngồi ở đây nữa! Chị túm lấy bờm ngựa, lồng chân vào bàn đạp nhảy lên yên vội vã chạy đi, vừa chạy vừa nói to: - Bà

con ơi, dậy mà đi, trước mặt là Vương Gia Khưu, có nước nóng có dầu mỡ, có củ cải có hành tây, chuẩn bị sẵn cả rồi!...

Được khuyến

khích, mọi người đứng dậy, tiếp tục cuộc hành trình.

Mẹ lấy khăn tay gói mấy viên thuốc chị Phán Đệ cho, bỏ vào túi, rồi vớ lấy hai

càng xe: - Nào, ta đi các con!

Đội quân rút lui ngày càng dài ra, nhìn trước không thấy đầu, nhìn sau không thấy cuối. Chúng tôi đã tới

Vương Gia Khưu. Vương Gia Khưu không có nước nóng cũng không có dầu, càng không có củ cải hành tây! Đội la của huyện đã rời

đây trước khi chúng tôi đến, cỏ khô và phân la vung vãi là vết tích của họ để lại. Dân chúng đốt đống lửa ở giữa sân để nướng

lương khô. Mấy đứa con trai dùng cành cây đào hành dại ở ngoài đồng. Khi chúng tôi rời Vương Gia Khưu thì bắt gặp thằng Câm dẫn hơn chục

đội viên đi vào. Hắn không xuống ngựa, móc trong túi hai củ khoai lang chín dở và một củ cải đỏ, ném vào sọt trên xe, suýt bươu đầu

thằng Câm em. Tôi đặc biệt chú ý cái cười nhe cả lợi của hắn với chị Cả, cái cười của sài lang hổ báo! Gì thì chị Cả từng đính hôn với

hắn. Những người có mặt không bao giờ quên màn trình diễn kinh hồn giữa hắn với chị bên bờ đầm. Các đội viên đều đeo súng tiểu liên,

thằng Câm đeo lủng lẳng trước ngực bốn quả địa lôi đen bóng.

Khi mặt trời gác núi, chúng tôi kéo theo cái bóng dài lê thê, lần tới

một thôn nhỏ. Trong sân tiếng người ồn ào, tất cả các ống khói của các gia đình đều tuôn khói trắng. Nhân dân nằm đầy đường,

ngổn ngang như củi. Một số cán bộ mặc quần áo xám len lỏi giữa đám đông. Bên giếng nước đầu thôn, người xếp hàng dài chờ lấy

nước, người len vào đã đành, súc vật cũng len vào. Mùi nước giếng trong lành khiến mọi người phấn chấn, con dê của tôi cũng hếch mũi

lên, hắt hơi rõ to. Chị Lai Đệ cầm cái bát rạn vừng men xanh, nghe nói cái bát này là đồ cổ có giá, len vào lấy nước. Mấy bận đã tưởng

chị len vào được, lại bị người ta đẩy bật ra. Một dân phu làm cấp dưỡng cho huyện nhận ra chúng tôi, bèn xách đến một thùng nước. Sa

Tảo Hoa và chị Cả là những người đầu tiên chạy tới quì xuống vục đầu vào trong thùng uống nước, vội đến nỗi cụng đầu vào nhau. Mẹ

không bằng lòng, trách chị Cả: - Cho bọn nhỏ uống trước chứ! Chị Cả sững lại, Sa Tảo Hoa đã uống ừng ực như con bê, chỉ khác con bê ở

chỗ hai tay bám lấy mép thùng. - Thôi cháu, uống ít thôi kẻo đau bụng - Mẹ khuyên, nắm vai nó đẩy ra. Nó liếm môi như vẫn còn thèm, nước

reo ùng ục trong bụng nó. Chị Cả uống một trận, lúc đứng lên, bụng chị lớn hơn nhiều. Mẹ múc nước bằng bát cho Câm anh, Câm em và Sa

Tảo Hoa uống. Sau đó là chị Tám, chị đánh hơi lần đến chỗ thùng nước, quì xuống, vục đầu mà uống. Mẹ hỏi: - Kim Đồng, con có

uống không? Tôi lắc đầu. Mẹ múc một bát nước. Tôi thả con dê, nó rất muốn xông tới, nhưng bị tôi ôm chặt cổ. Con dê của tôi khát nước

là đúng vì nó ăn rất nhiều đất phèn, nó cắm đầu uống, nước trong thùng cạn rất nhanh, bụng nó thì phình dần lên. Ông già cấp dưỡng vô

cùng cảm khái, nhưng ông chỉ thở dài không nói gì. Mẹ cảm ơn ông ta, ông thở dài càng dữ.

- Mẹ, sao mẹ đến muộn thế?

Chị Phán Đệ phê bình mẹ. Mẹ không giải thích. Chúng tôi đẩy xe, dắt dê đi theo chị, quanh co luồn lách giữa đám đông, nghe đủ

những lời nguyền rủa và oán trách, cuối cùng vào trong một cái sân có tường vây bằng đất, cổng gỗ. Phán Đệ giúp mẹ bế mấy đứa trẻ ra

khỏi sọt. Chị định đưa cái xe và con dê ra ngoài, nơi có mười mấy con lừa và ngựa, rơm cỏ chẳng có, thức ăn thì không, lũ lừa ngựa đành

gặm vỏ cây. Chúng tôi để xe trong ngõ, con dê theo tôi vào trong sân. Phán Đệ nhìn tôi không nói gì, chị biết con dê là nguồn sống của

tôi.

Gian giữa ánh đèn sáng trưng, một bóng người to lớn dưới ánh đèn. Các cán bộ huyện đang tranh cãi điều gì đó, trong

đó có tiếng khàn khàn của Lỗ Lập Nhân. Ngoài sân, mấy chú lính bồng súng đứng gác, không chú nào đứng thẳng vì chân bị đau. Trời

đầy sao, màn đêm nặng trĩu. Phán Đệ dẫn chúng tôi vào một gian chái, trên tường treo ngọn đèn leo lét. Một bà già nằm ngay ngắn trong

chiếc quan tài mở nắp, thấy chúng tôi vào, bà mở mắt bảo: - Làm ơn đậy nắp lại hộ tôi, tôi phải chiếm cái nhà này của tôi! Mẹ nói: - Bà ơi,

sao bà lại làm vậy? Bà già nói: - Hôm nay là ngày lành tháng tốt của tôi, làm ơn đậy cái nắp lên hộ tôi một tí. Phán Đệ nói: - Phiên phiến

thôi mẹ, so với ngủ ngoài đường còn tốt chán!

Đêm ấy chúng tôi ngủ không ngon giấc. Cuộc tranh cãi ngoài gian giữa đến nửa

đêm mới chấm dứt. Tranh cãi vừa dứt thì ngoài đường có tiếng súng nổ, cảnh nhốn nháo vừa tạm yên thì giữa thôn có đám cháy,

ngọn lửa phần phật như những dải lụa đỏ, soi rõ mặt mọi người, soi rõ cả khuôn mặt bà già nằm trong quan tài. Lúc trời sáng, bà

già không động cựa gì cả, mẹ gọi, bà không mở mắt, bắt mạch thì thấy bà lão đã chết. Mẹ nói: - Số như vậy là số tiên! Mẹ và chị Cả đậy nắp

quan tài cho bà lão.

Mấy ngày tiếp theo lại càng gian khổ. Khi tới chân núi Đại Trạch, mẹ và chị Cả đã phồng rộp cả hai

bàn chân. Câm anh và Câm em đều bị ho. Lỗ Thắng Lợi bị sốt và đi ỉa chảy. Mẹ nhớ tới mấy viên thuốc của chị Năm, liền nhét

một viên vào miệng nó. Chỉ có chị Tám tội nghiệp là chẳng ốm đau gì. Đã hai ngày nay chúng tôi không trông thấy bóng dáng

của chị Phán Đệ. Cán bộ huyện, khu cũng không thấy một ai. Một bận trông thấy thằng Câm, hắn cõng một đội viên bị thương từ phía

sau chạy lên. Người đó gãy cả hai chân, máu rỏ giọt xuống đường qua hai ống quần rỗng, khóc mếu nài nỉ thằng Câm:

- Đội trưởng giúp

tôi một tí cho thanh thản, đau chết mất, mẹ ơi!

Khoảng ngày thứ năm kể từ khi chạy nạn, chúng tôi trông thấy dãy núi lớn phía bắc,

trên núi có những lùm cây, đỉnh núi hình như có một cái miếu nhỏ. Từ con đê Thuồng Luồng sau nhà, vào những hôm đẹp trời, tôi có

thể nhìn thấy quả núi này, nhưng khi đó nó có màu xanh đen. Ngọn núi đã ở trước mặt, hình thế của núi, khí hậu mát mẻ của núi khiến

chúng tôi hiểu rằng mình đã rời quê rất xa. Chúng tôi đi trên con đường rải đá rất rộng, trước mặt có một chi đội người ngựa đi

ngược chiều, các binh sĩ ăn mặc như binh sĩ của trung đoàn 17. Bộ đội đi ngược chiều chứng tỏ ở quê chúng tôi đã trở thành chiến

trường. Sau đội kỵ mã là bộ binh, sau bộ binh là những con la kéo pháo, đầu nòng cắm một bó hoa, các pháo thủ vênh váo ngồi trên

nòng pháo. Sau pháo là đội cứu thương. Sau đội cứu thương là những xe nhỏ xếp hàng hai, trên xe là những bao bột mì hoặc bao gạo,

ngoài ra còn có một số bao cỏ. Những người dân tị nạn vùng Cao Mật sợ hãi đứng nép hai bên nhường đường cho đại quân.

Trong đoàn bộ binh, có mấy người đeo súng pạc-hoọc tách ra khỏi đội ngũ, đến hỏi thăm tình hình trong đám dân tị nạn. Anh thợ cắt

tóc Vương Siêu đẩy cỗ xe bánh cao su rất thời thượng, dọc đường đã trải qua ung dung, nhưng đến đoạn đường này thì anh ta gặp

vận xui. Một chiếc xe trong đội vận chuyển lương thảo bị gãy trục, người đàn ông đẩy xe tuổi trung niên lật nghiêng xe, tháo cái trục

ra ngắm nghía mãi, hai bàn tay đen sì dầu mỡ. Làm bò kéo xe là một thiếu niên khoảng mười lăm tuổi, trên đầu có cái nhọt mạch

lươn, hai khóe mép lở loét, mình mặc chiếc áo cộc không có cúc, thắt lưng bằng sợi dây thừng. Chú hỏi: - Sao vậy, bố? Thì ra đó là hai bố

con. Người bố mặt mày rầu rĩ, nói: - Trục gãy rồi, con ạ! Hai cha con hè nhau lôi cái bánh xe nặng chịch ra. - Bố ơi, làm thế

nào bây giờ? - chú hỏi. Người bố ra chỗ cây bạch dương bên đường, chùi tay vào vỏ cây: - Chẳng còn cách nào! Lúc này, một người

đeo tiểu liên, cụt một tay, mặc quân phục mỏng đã cũ nhưng trên đầu lại đội một chiếc mũ da chó, người nghiêng nghiêng đi tới. - Vương

Kim, Vương Kim! - Người cụt tay giận dữ quát - sao tụt lại đằng sau hả? Có phải anh định làm mất mặt đại đội gang thép của chúng tôi? -

Thưa chỉ đạo viên - Vương Kim nhăn nhó - Xe tôi gãy trục rồi!... Chỉ đạo viên cụt tay giận điên lên: - Đ. mẹ, không gãy vào lúc khác mà

lại nhằm vào lúc ra mặt trận? Đã bảo anh phải kiểm tra xe cho kỹ! Chỉ đạo viên cụt tay càng nói càng cáu, khuôn mặt xám ngoét của anh ta

khiến tôi lại nhớ tới Sa Nguyệt Lượng. Anh ta giơ cánh tay đặc biệt phát triển đánh Vương Kim một bạt tai. Vương Kim “ối” lên một

tiếng, gục đầu xuống, máu chảy ra từ hai lỗ mũi. - Ông là ai mà đánh bố tôi? - Chú bé chất vấn chỉ đạo viên. Chỉ đạo viên nói: - Sao,

không chịu hả? Giao lương không đúng kỳ hạn thì tao bắn chết cả hai bố con! Chú thiếu niên nói: - Ai muốn gãy trục xe làm gì? Nhà

cháu nghèo, chiếc xe này cháu mượn của cô cháu. Vương Kim moi một ít bông trong tay áo đút nút lỗ mũi, lầu bầu: - Chỉ đạo viên, ông

bất chấp cả lẽ phải! - Lẽ phải nào? - chỉ đạo viên nghiêm mặt hỏi - đưa được lương thực ra mặt trận là lẽ phải, không đưa được

lương thực ra mặt trận là không có lẽ phải. Các người đừng có ca cẩm nữa, dù phải cõng phải vác, cũng phải đưa hai trăm bốn mươi

cân kê này tới trấn Đào Quan trong ngày hôm nay! Vương Kim nói: - Chỉ đạo viên, ông thường hay nói phải thực tế, hai trăm bốn mươi

cân... cháu lại nhỏ... tôi van ông đấy!

Chỉ đạo viên ngẩng lên nhìn mặt trời, cúi xuống xem đồng hồ, ngoảnh nhìn ra

tứ phía, bất chợt trông thấy cỗ xe nhà tôi, nhìn tiếp thấy cỗ xe bánh cao su của Vương Siêu. Vương Siêu có nghề cắt tóc kiếm tiền cũng

khá, lại độc thân, có tiền mua thịt mua cá, dinh dưỡng tốt nên mặt mũi đầy đặn, nước da hồng hào chẳng ra dáng người làm ruộng.

Chiếc xe nhỏ bánh cao su của anh ta, một bên là cái hòm đựng đồ nghề cắt tóc, bên kia là chiếc chăn hoa, bên ngoài chiếc chăn còn được

bọc một tấm da chó. Chiếc xe được đóng bằng gỗ hòe gai, đánh một lớp véc ni, gỗ hòe nhẵn bóng, không những đẹp mắt mà còn rất

thơm. Trước khi lên đường, anh ta còn bơm bánh xe thật căng đi trên đường rải đá, chiếc xe nhảy tâng tâng, xe nhẹ người khỏe, trong bọc

giắt bình rượu, đi vài dặm lại gác càng xe mở nút làm vài ngụm, chân nhẹ tênh, miệng nghêu ngao dăm câu hát, anh ta là quí tộc trong

đám dân tị nạn. Cặp mắt đen của chỉ đạo viên đảo như chớp, vừa mỉm cười vừa bước tới tỏ vẻ thân thiện: - Các vị từ đâu tới?

Không ai trả lời anh ta, vì rằng khi hỏi câu ấy, anh ta nhìn vào cây bạch dương, thân cây có vết dầu mỡ mà anh dân phu vừa bôi lên. Những

cây bạch dương màu xám, cây nọ tiếp cây kia, các cành vươn lên cao trong tư thế chọc trời. Nhưng ánh mắt anh ta nhanh chóng chuyển

sang Vương Siêu, nét thân thiện trên mặt biến mất, thay vào đó là thái độ nghiêm nghị như tượng trong đền. - Anh thành phần gì? - Anh ta nhìn

khuôn mặt bóng nhẫy của Vương Siêu hỏi.

Vương Siêu choáng váng, không hiểu đầu đuôi ra sao.

- Trông bộ anh
- Anh cụt tay nói
như đinh đóng cột
- không địa chủ
thì cũng là phú
nông, không phú
nông thì tiểu chủ,
nghĩa là cái loại

người ngồi mát ăn bát vàng chứ không sống bằng sức lao động của mình.

- Thưa trưởng quan - Vương Siêu nói - Oan

cho tôi, tôi là thợ
cắt tóc, sống bằng
tay nghề, nhà chỉ
có hai gian, ruộng
không có, vợ con
cũng không, một
người ăn, no cả
nhà, ăn hôm nay

không biết có ngày mai. Nơi tôi vừa vạch xong thành phần, trên khu qui tôi là thợ thủ công, tương đương trung nông lớp dưới, thành

phần cơ bản mà!

- Nói láo - Anh cụt tay nói - anh bẻm mép như vẹt cũng không qua được mắt tôi. Chúng tôi trưng dụng cái xe của

anh!

Anh ta quay lại gọi cha con Vương Kim: - Mau dỡ hàng xuống, chất lên xe này!

- Thưa trưởng quan - Vương Siêu nói - Chiếc xe này tôi tích cóp nửa đời người mới có, ông không được tước đoạt người nghèo.

Anh cụt tay nổi giận nói: - Vì thắng lợi, ông đã hiến cả cánh tay. Cái xe rách của anh đáng mấy đồng? Các chiến sĩ ngoài tiền tuyến

đang chờ lương thực mà anh dám chống lệnh hả?

- Thưa trưởng quan - Vương Siêu nói - ông với tôi không cùng khu, cũng không

cùng huyện, ông quyền gì mà trưng dụng xe của tôi?

Anh cụt tay nói:

- Huyện nào khu nào cũng phải phục vụ tiền tuyến!

Vương Siêu nói: - Không được, tôi không đồng ý!

Anh cụt tay quì một chân xuống đất, rút bút máy ra, dùng miệng

mở nắp bút, lại lấy ra một mảnh giấy bằng bàn tay đặt lên đùi, nguệch ngoạc viết mấy chữ, hỏi: - Anh tên gì? Huyện nào, khu nào?

Vương Siêu trả lời từng điểm một.

Anh cụt tay nói:

- Tôi với Huyện trưởng Lỗ Lập Nhân là chiến hữu. Thế này nhé,

xong trận này anh đưa giấy này cho ông ta, ông ta sẽ đền cho anh một chiếc xe.

Vương Siêu chỉ vào chúng tôi, nói: - Thưa ông,

đây là mẹ vợ Lỗ huyện trưởng, đây là cả gia đình!

Anh cụt nói: - Bác ơi, nhờ bác làm chứng hộ, nói rằng tình hình khẩn cấp, chỉ đạo

viên Quách Mạt Phúc của Đoàn dân công chi viện tiền tuyến khu Bột Hải có trưng dụng một chiếc xe của Vương Siêu, đề nghị anh Lỗ giải

quyết chuyện đền bù cho thỏa đáng!

- Tốt rồi - Anh cụt nhét mảnh giấy vào tay Vương Siêu, rồi giận dữ quát cha con Vương Kim - Còn

chần chừ gì nữa? Mẹ kiếp! Giao lương không đúng hẹn, cha con anh thì ăn roi, còn tôi thì ăn đạn!

Quách Mạt Phúc chỉ vào mũi

của Vương Siêu, nói: - Mau dỡ đồ đạc của anh xuống!

Vương Siêu nói: - Thưa ông, ông bảo tôi làm thế nào bây giờ?

Quách Mạt Phúc vỗ tay vào báng súng lục, sầm mặt lại, nói: - Cứ phải lẩy cho anh một phát vào đầu mới xong phải không? Dỡ

xuống! Mẹ kiếp, sao mà giác ngộ thấp thế! Tôi từng uống rượu tiết gà, kết bạn sinh tử với huyện trưởng nhà anh, anh xấu hay tốt tôi chỉ cần

đá lưỡi một cái là xong!

Vương Siêu nhăn nhó nhìn mẹ:

- Bác ơi, bác làm chứng cho tôi nhé!

Mẹ gật đầu.

Cha con Vương Kim đẩy chiếc xe của Vương Siêu, vui như mở cờ trong bụng.

Anh cụt lịch sự gật đầu chào mẹ, không thèm ngó

Vương Siêu - người đã hiến chiếc xe, rảo bước chạy theo đội ngũ.

Vương Siêu ngồi phịch xuống bó chăn, mặt dài

như mặt khỉ, lẩm bẩm một mình: Sao mà mình xui thế không biết? Người khác chẳng sao, lại rơi đúng vào đầu mình? Mình có chơi xấu

ai đâu mà đến nông nỗi này!

Nước mắt chảy dài theo cặp má phúng phính, anh ta khóc như đứa trẻ lên ba.

Chúng tôi đã tới dưới chân quả núi lớn, con đường rải đá tẽ thành hơn chục con đường nhỏ ngoằn ngoèo bò lên núi. Buổi tối,

những người tị nạn tụm năm tụm ba bàn luận những tin tức trái ngược nhau bằng đủ các giọng. Đêm ấy, mọi người ngủ qua đêm trong các

bụi quán mộc. Từ mạn nam và mạn bắc vọng tới những tiếng nổ nặng nề, những tia chớp đầu nòng xé rách màn đêm. Vào lúc nửa đêm,

không khí quánh lại và ẩm ướt, gần như có thể quơ tay mà nắm như nắm những sợi bông. Gió như những con rắn, luồn theo khe núi trườn tới,

rung những lá vàng còn dính trên cây xào xạc. Tiếng cáo kêu thê thảm trong hang. Tiếng hú của những con sói trong khe núi.

Những đứa trẻ sắp chết rên như tiếng mèo hen. Ông già ho như gõ thanh la. Đúng là một đêm kinh khủng. Lúc trời sáng đã thấy mấy

xác chết vứt trong khe núi, trẻ con có, người già có, có cả trung niên. Cả nhà tôi sống sót là do chúng tôi đã chiếm được một bụi cây khá

đặc biệt: những cây khác rụng hết lá, riêng nó thì còn nguyên, lại còn có một đống cỏ khô rất dày. Chúng tôi ôm chặt lấy nhau, chiếc

chăn duy nhất trùm lên đầu, con dê nằm sát sau lưng thành một bức tường che gió cho tôi. Cơ cực nhất là lúc nửa đêm về sáng,

pháo nổ đùng
đoàng phía nam
càng tăng thêm
cảnh tĩnh mịch
trong những bụi
cây, tiếng rên như
cứa vào tim,
khiến người nổi

gai ốc, tai ong ong như có tiếng hát bội trong đó. Thực ra, đó là tiếng khóc ti tỉ của một phụ nữ. Sương mù bám lấy chiếc chăn

lạnh giá trên đầu. Trời mưa, mưa đông, những hạt mưa rơi trên chăn, mưa rơi loạt soạt trên những lá vàng khô của bụi quán mộc, rơi trên

sườn núi, trên đầu dân tị nạn, rơi trên bộ lông vàng rộm và dày của những con sói đang hú. Hạt mưa rơi giữa chừng biến thành bột

xốp, đến mặt đất lập tức đóng thành băng, hạt mưa tí tách, bóng đêm chứa ẩn bao điều huyền bí. Tôi chợt nhớ lại cái đêm ông ba Phàn giơ

cao ngọn đuốc dẫn dắt chúng tôi ra khỏi cõi chết. Ngọn đuốc như con ngựa hồng nhảy nhót trong đêm tối. Đêm ấy tôi chìm trong hơi

ấm của sữa, ôm bầu vú vĩ đại mà tưởng mình bay lên thiên đàng. Giờ đây ảo mộng đáng sợ lại bắt đầu. Luồng sáng màu vàng xuyên

qua màn đêm như luồng ánh sáng trên máy chiếu phim của Bácbít, côn trùng bay trong luồng sáng như những chấm trắng, một phụ nữ

tóc dài tha thướt, áo màu mây hồng đính hàng ngàn vạn viên ngọc lấp lánh, lúc thì giống chị Lai Đệ, lúc giống Tiên Chim, lúc lại giống Kim

Một Vú, đột nhiên lại biến thành bà người Mỹ. Bà ta mỉm cười dịu dàng, ánh mắt sao mà đẹp, duyên dáng, mê hoặc, như đớp lấy hồn

người ta, những giọt nước mắt lấp ló bên bờ mi, hàng lông mày cong vút, hàm răng trắng bóng cắn nhẹ môi dưới, đôi môi đỏ hồng.

Sau đó bà lần lượt cắn nhẹ các ngón tay tôi, cắn nhẹ các ngón chân tôi. Thấp thoáng cái eo nhỏ, cái rốn xinh xinh như hạt anh đào. Tôi

nhìn ngược lên và bất giác nước mắt đầm đìa, nức nở thành tiếng: Hai bầu vú như đúc bằng vàng khối nạm hai viên ngọc thấp thoáng sau

làn áo mỏng. Tiếng nói của người đẹp từ trên cao dội xuống, lạy đi, thằng nhỏ nhà Thượng Quan, đây là Thượng đế của nhà ngươi!

Thì ra Thượng đế là hai bầu vú. Thượng đế có thể biến hóa, biến hóa đến vô cùng, anh mê say cái gì, Thượng đế sẽ biến thành nó để

anh xem, nếu không, sao gọi là Thượng đế? Tôi không vươn tới được Người, Người cao quá! Thế là bà ta sà thấp xuống, vén

làn áo mỏng trước mặt tôi, mỏng như nước, vấn vương quanh người. Thân hình bà chập chờn bất định, cặp vú Thượng đế của tôi có lúc chạm

vào trán tôi, có lúc quệt ngang má tôi, nhưng không bao giờ chạm vào môi tôi. Tôi mấy lần dướn lên như con cá vọt lên mặt nước, miệng há to

nhưng toàn đớp hụt. Tôi giận dỗi, tôi sốt ruột, nhưng là giận dỗi trong hạnh phúc, sốt ruột trong hi vọng tràn trề. Bà mỉm cười, nụ cười

ranh mãnh và đầy quyến rũ. Tôi không ghét sự ranh mãnh đó, vì sự ranh mãnh đó là mật ong, là búp sen hình bầu vú, là quả thảo mai

ngậm sương có hình búp sen, là bầu vú có hình quả thảo mai bôi mật ong. Cái lúm đồng tiền của bà làm tôi mê mẩn, chỉ một tiếng cười

khiến tôi cảm động tới mức quì xuống ăn phân chó. Vì bà, tôi có thể ăn phân chó, dù rằng tôi là thằng con trai sống toàn bằng

sữa. Bà không nên dập dờn như thế, tôi xin bà cho tôi cắn vào bà, tôi nguyện cùng bà bay lên chín tầng mây xem những con ô thước bắc

cầu. Vì bà tôi có thể nắn miệng thành mỏ, khuôn mặt trở nên gớm ghiếc, trên người mọc lông tơ, hai vai mọc đôi cánh, hai chân mọc

thêm vuốt, bọn trẻ nhà Thượng Quan chúng tôi, ai cũng có cảm tình với loài chim. Vậy thì ngươi hãy mọc lông mọc cánh đi! Thế là toàn thân

tôi đau đớn một cách kỳ lạ và sốt cao vì mọc lông mọc cánh... Kim Đồng, Kim Đồng! Mẹ đang gọi tôi. Mẹ kéo tôi ra khỏi ảo giác. Mẹ

và chị Cả xoa bóp chân tay tôi trong bóng tối, kéo tôi trở về từ chỗ ranh giới giữa cái sống và cái chết.

Trời mờ sáng. Tiếng khóc vang

lên trong các bụi cây. Mọi người dùng tiếng khóc để biểu thị sự xót thương đối với người chết. Dưới tán lá khô vàng của bụi quán mộc

và cái chăn có phủ lớp vải dầu, trái tim của bảy người trong gia đình tôi đang đập. Số thuốc của chị Phán Đệ cho, mẹ chia cho mỗi

người một viên. Tôi không uống, mẹ nhét viên thuốc vào miệng con dê. Nó nuốt viên thuốc rồi ăn những lá khô trên bụi quán mộc.

Băng bám đầy trên lá, trên cành cây, phủ một lớp trong suốt lên những hòn đá quạ dưới khe núi, tất cả đều phủ một lớp băng mỏng.

Không có gió, mưa lạnh tiếp tục rơi, cành cây loạt soạt, đường trên núi bóng loáng có thể soi gương.

Một người tị nạn dắt con lừa,

trên lưng con lừa là cái xác của một phụ nữ, định men theo một lối mòn lên núi. Con lừa của anh ta ngã lên ngã xuống vì trượt chân. Anh ta giúp

con lừa, nhưng dùng sức quá mạnh nên ngã theo. Người và lừa trở nên lóng ngóng, cái xác của người phụ nữ lăn xuống khe. Trong

thung lũng, một con báo gấm đang ngậm một cái xác trẻ con, đầu nặng đít nhẹ nên con báo ngật ngưỡng nhảy trên những tảng đá, nó nhảy

liên tiếp cho khỏi ngã xuống nước. Người phụ nữ tóc xõa vừa gào khóc vừa đuổi theo con báo. Chị vừa lăn vừa bò trên tảng đá đóng băng,

cằm rách, răng cửa gãy, gáy rỉ máu, móng tay gãy, cổ chân bị trẹo gân, tay trật khớp, lục phủ ngũ tạng lộn tùng phèo, nhưng chị

không cho con báo được thở, đuổi đến cùng! Cuối cùng, chị tóm được đuôi con báo.

Mọi người rơi vào cảnh khó

khăn, cử động là ngã, không cử động thì chết cóng. Không ai muốn chết, vậy là cái ngã đã làm mất mục tiêu của cuộc rút chạy.

Ngôi miếu nhỏ trên đỉnh núi đã biến thành một đốm trắng lấp lánh, cây cối trên sườn núi cũng biến thành màu trắng. Trên độ cao

ấy, mưa lạnh đã biến thành tuyết. Mọi người không dám trèo lên, chỉ loay hoay dưới chân núi. Chúng tôi nhìn thấy thi thể anh thợ cắt tóc

Vương Siêu dưới gốc cây tượng thụ, anh ta dùng thắt lưng treo cổ dưới cành thấp nhất, cành cây cong như cánh cung, có thể gãy bất cứ lúc

nào. Ngón chân anh ta chớm mặt đất, chiếc quần dài tụt xuống đầu gối, chiếc áo khoác ngoài phủ kín mông nên không đến nỗi khó

coi. Tôi chỉ nhìn thoáng qua khuôn mặt to bè tím ngắt và cái lưỡi lè ra như một mẩu vải rách rồi vội quay mặt đi. Vậy mà những hình ảnh ấy

cứ ám ảnh tôi trong giấc ngủ. Không ai để ý đến anh ta. Mấy người có vẻ hiền lành đang tranh nhau cái chăn và tấm da chó của anh ta.

Giằng đi kéo lại, cuối cùng cắn xé nhau. Người to con đột nhiên hét tướng lên, cái tai vểnh của anh ta đã bị người bé nhỏ cắn đứt. Người bé

nhỏ nhổ cái vành tai vào lòng bàn tay, cầm lên ngắm nghía, quăng trả người to con, rồi anh ta ôm bọc chăn và tấm da chó bỏ chạy, khéo

léo tìm chỗ đặt anh sao cho khỏi ngã. Anh ta chạy đến bên một ông già, ông già giơ cây chống càng xe vụt cho anh ta một cái vào đầu. Anh

ta ngã lăn ra như một bao tải gạo. Ông già tựa lưng vào thân cây, tay cầm cây gậy ba chạc bảo vệ cái chăn. Mấy kẻ liều mạng định đến

cướp nhưng bị ông già chọc nhẹ một cái là ngã chổng bốn vó. Ông già mặc chiếc áo bông dài, thắt quanh người sợi thừng to bự,

đầu thừng lủng lẳng cái tẩu và túi đựng thuốc hút. Ông có chòm râu bạc trắng bám đầy băng. Không sợ chết thì cứ xông vào! Ông già thét

chói tai, mặt dài ra, mắt đổi màu xanh lục. Mọi người hoang mang dãn ra.

Mẹ quyết định dứt khoát: Quay về, về nhà!

Mẹ dựng xe lên rồi chập choạng đẩy đi. Trục xe sau khi bị nước mưa rít lên chói tai khi lăn bánh. Chúng tôi là những người đầu

têu. Nhiều người, cứ lặng lẽ đi theo chúng tôi, có người nhanh chóng vượt cả chúng tôi, lại rong ruổi trên con đường trở về quê

cũ.

Băng vỡ dưới bánh xe, băng bắn sang hai bên, trời bổ sung bằng mưa lất phất, rồi đột nhiên trong mưa có những cục đá

đánh rát vành tai và da mặt, cuối cùng là mưa đá. Cánh đồng hoang mênh mông rào rào như xay lúa. Chúng tôi giữ nguyên cung cách

như khi đi, mẹ đẩy xe, chị Cả làm bò, gót chân chị nứt nẻ gần như trông thấy xương. Chị kéo xe mà như múa ương ca. Mỗi khi xe bị

chao nghiêng, chị cũng chao nghiêng, lần nào cũng như lần nào. Lực phản hồi của sợi thừng kéo căng làm chị ngã liền mấy bận. Chị

vừa kéo vừa khóc hu hu. Tôi và Sa Tảo Hoa cũng khóc. Mẹ không khóc, hai mắt thâm quầng, mẹ mắm môi mắm lợi dồn hết tinh lực,

vừa thận trọng vừa kiên quyết biến hai bàn chân tí xíu như hai bàn xẻng nhỏ tí bám mặt đất tiến lên từng bước chắc chắn. Chị Tám

lặng lẽ đi sau mẹ, tay túm vạt áo, lon ton như một quả cà ủng trôi theo dòng nước.

Con dê của tôi là một con dê sáng giá. Nó theo

tôi không rời nửa bước. Nó cũng ngã xoành xoạch, nhưng mỗi lần ngã lại bật dậy ngay lập tức. Để bảo vệ bầu vú cho nó, mẹ lấy miếng vải

trắng trùm ngược vú, thắt hai nút trên lưng, lại còn lồng vào giữa hai miếng da thỏ để giữ hơi ấm. Tấm da thỏ khiến người ta nhớ lại

thời kỳ yêu như điên như cuồng của Sa Nguyệt Lượng. Con dê ứa nước mắt, mũi phát ra những tiếng rên rỉ, đó là ngôn ngữ của nó.

Hai tai nó nứt nẻ vì băng giá, bốn chân màu phấn hồng. Từ khi bầu vú được che ấm, nó trở thành con dê hạnh phúc nhất. Miếng vải

và tấm da thỏ, ngoài tác dụng giữ hơi ấm, còn là vật để đỡ vú. Đó là một sáng tạo, sau này, khi tôi là chuyên gia về nịt vú, tôi đã thiết kế

kiểu nịt vú da thỏ cho phụ nữ vùng cao rét buốt.

Chúng tôi trở về với những bước chân vội vã, dự kiến giữa trưa thì về tới chỗ

đường rải đá có cây bạch dương. Ánh nắng chưa chọc thủng mây, nhưng đất trời đã hửng sáng. Con đường rải đá long lanh như ngọc lưu

ly. Sau đó, băng mỏng bị những bông tuyết thay thế. Mặt đường, ngọn cây, đồng ruộng hai bên đường, rất nhanh chuyển sang màu

trắng. Thường xuyên gặp những xác chết trên đường, xác người và xác súc vật, đôi khi có cả xác chim sẻ, chim thước, gà rừng.

Chỉ có chim quạ là không chết, trên nền tuyết trắng, bộ lông con quạ càng đen nhánh. Chúng mổ xác chết, mỏ bị đau nên cất tiếng kêu than thở.

Vận may đã đến. Đầu tiên là tôi nhặt được nửa bao thức ăn gia súc, bã đậu trộn với cám mạch. Con dê ăn một bữa căng bụng,

chỗ còn thừa để trên chân Câm anh, Câm em, che gió và tuyết cho chúng. Con dê ăn xong, liếm tuyết, nhìn tôi gật đầu. Tôi hiểu nó định

nói gì. Tiếp tục tiến lên! Sa Tảo Hoa nói nó ngửi thấy mùi lúa mạch cháy. Mẹ động viên nó lần theo mùi đó mà tìm, trong một căn nhà

nhỏ dùng để trông phần mộ, chúng tôi lượm được hai bao lương khô trên người một binh sĩ đã chết. Thấy người chết nhiều nên không

còn cảm giác sợ. Chúng tôi quyết định ngủ lại trong căn nhà đó.

Mẹ và chị Cả kéo cái xác anh lính trẻ ra ngoài. Anh ta tự sát. Anh

ta ôm súng trong lòng, miệng ngậm đầu nòng, dùng ngón chân cái lòi ra ngoài bít tất đẩy cò cho súng nổ. Viên đạn phá vỡ xương chẩm

phía sau gáy. Chuột gặm hết tai của anh ta, gặm cả mũi, xương ngón tay trắng hếu như cành liễu bị bóc vỏ. Khi mẹ và chị Cả kéo cái xác ra

ngoài, lũ chuột vằn mắt chạy theo. Để cảm ơn anh lính đã cho lương khô, mẹ dùng lưỡi lê của anh ta đào một cái huyệt nông choèn

trên mặt đất băng giá, chôn phần đầu của anh ta xuống đấy. Nấm đất nhỏ đối với vua đào hang là lũ chuột chỉ là trò đùa, nhưng lòng

mẹ cũng đôi phần thanh thản.

Căn nhà chỉ chứa nổi cả nhà tôi và con dê. Chúng tôi dùng xe chặn cửa. Mẹ ôm khẩu súng trường

dính óc của anh lính ngồi ngoài cùng. Lúc trời sắp tối, từng tốp dân tị nạn định chen vào, trong đó không ít người có máu đạo tặc,

nhưng nhìn thấy cây súng lăm lăm trong tay mẹ, họ đều sợ hãi bỏ đi. Một người đàn ông miệng rộng, mắt gườm gườm nhìn mẹ vẻ khinh

miệt, hỏi: - Biết bắn không? - Anh ta vừa hỏi vừa xông vào nhà. Mẹ giơ súng cản lại, mẹ không biết bắn. Chị Lai Đệ giằng lấy khẩu

súng trong tay me, giật cơ bẩm, cái vỏ đạn văng ra; đẩy cơ bẩm, một viên đạn lên nòng, bẻ gập qui lát xuống, chĩa súng phía trên đầu

người đàn ông nổ một phát. Viên đạn cùng với tia lửa vút lên trời. Động tác thành thạo khiến tôi nhớ lại trang sử vẻ vang của chị trong

những năm tháng cùng Sa Nguyệt Lượng nam chinh bắc chiến. Người đàn ông miệng rộng bỏ chạy như chó ăn đòn. Mẹ nhìn chị Lai Đệ

bằng ánh mắt cảm kích rồi nhích vào phía trong, nhường vị trí canh gác cho chị.

Đêm ấy tôi ngủ rất ngon, mãi khi mặt trời tỏa nắng

trên đại lục tuyết mới tỉnh dậy. Tôi muốn quì xuống van nài mẹ không nên rời căn nhà này, căn nhà mà phía trước có ngôi mộ sừng

sững, không nên rời rừng tùng đen đội mũ bằng tuyết trắng. Đây là nơi đất lành, là phúc địa. Nhưng mẹ đã lên đường, khẩu súng có nước thép

xanh dựng bên Lỗ Thắng Lợi, dưới tấm chăn rách.

Trên đường, tuyết đầy đến nửa thước, lạo xạo dưới mỗi bước chân của chúng

tôi và dưới bánh xe. Vấp ngã giảm hẳn, chúng tôi đi nhanh hơn. Tuyết chói mắt dưới nắng, người trông càng đen hơn, bất luận mặc quần áo

màu gì cũng trở thành đen. Có thể vì khẩu súng trong sọt và tài bắn súng của chị Lai Đệ khiến mẹ trở nên cứng cổ. Buổi trưa, bọn tàn quân

bỏ chạy từ hướng
nam định lục soát
xe của chúng tôi,
mẹ dang thẳng
cánh cho tên lính
giả vờ cụt tay một
cái tát nẩy lửa,
bay cả mũ xuống

đất. Tên lính bỏ chạy, không kịp nhặt mũ. Mẹ tiện tay nhặt cái mũ còn mới, chụp lên đầu con dê của tôi. Nó chạy nhảy tung tăng với

chiếc mũ lính trên đầu. Dân tị nạn đứng xung quanh mặc dù đói rét mụ cả người, cũng há cái miệng đen ngòm ra mà cười, tiếng cười thê

thảm như tiếng khóc.

Lúc trời rạng sáng tôi uống no sữa dê, tinh thần sảng khoái, trí tuệ minh mẫn. Tôi phát hiện ra máy

in và hòm công văn giấy tờ của huyện bỏ lại bên đường. Những người phu đi đâu cả rồi? Không rõ. Đội la đi đâu? Không rõ.

Mặt đường bắt đầu nhộn nhịp. Từng đội cứu thương từ phía nam rút về, trên cáng là những thương binh luôn miệng rên rỉ.

Những dân công tải thương mồ hôi đầm đìa trên mặt, thở như kéo bễ, bước đi loạng choạng trên tuyết.

Một số nhân viên áo bơ lu

trắng, mũ trắng chạy theo đội tải thương. Một phu khiêng ngã bệt xuống đất, cái cáng lật sang bên, người bị thương ngã lăn ra. Người

này băng kín mặt, chỉ hở hai con mắt và cái miệng tím tái. Anh ta vừa khóc vừa chửi: - Đ. mẹ chúng mày, chết tao rồi!... Anh ta khóc rồi

chửi, chửi rồi khóc. Một nữ quân nhân có khuôn mặt trái xoan đeo túi cứu thương chạy tới. Thoạt nhìn tôi đã nhận ra đó là cô

Đường, bạn chiến đấu của chị Phán Đệ. Cô chửi bới người phu khiêng thậm tệ, dịu dàng khuyên nhủ người thương binh. Những nếp nhăn

đã xuất hiện rất nhiều trên trán, trên khóe mắt, cô nữ binh tươi tắn xưa kia, giờ đây đã trở thành một bà già khô héo. Cô hoàn toàn

không nhận ra chúng tôi, mẹ cũng không nhận ra cô.

Những đội cứu thương kéo đi nườm nượp như không bao giờ hết.

Chúng tôi đứng
nép bên vệ đường
để khỏi làm
vướng họ. Cuối
cùng, họ cũng đi
hết, mặt đường
phủ tuyết trắng
tinh khiết giờ đây

bẩn tới mức khó mà hình dung nổi, toàn là bùn và nước bẩn. Những chỗ tuyết còn nguyên trông chẳng khác làn da bị bỏng vì có

những giọt máu rơi vào. Mũi chỉ ngửi thấy mùi tuyết tan và mùi máu, mùi mồ hôi chua loét. Chúng tôi đi tiếp, cứ phấp phỏng trong

bụng, ngay cả con dê của tôi khi nãy nhảy tâng tâng vì được đội mũ lính, giờ đây cũng lấm lét chẳng khác lính mới lần đầu ra trận. Những

người tị nạn tỏ ra do dự, tiến thoái lưỡng nan. Không nghi ngờ gì nữa, trước mặt là chiến trường, đi về phía nam có nghĩa là ra mặt trận, vào nơi

rừng tên mũi đạn, mà đạn thì không có mắt, nó không nể gì anh, còn lính tráng thì như một lũ hổ, có kiêng dè ai. Mọi người đưa mắt nhìn nhau,

không ai muốn cho người khác biết ý tứ của mình. Mẹ không nhìn ai, kiên quyết đẩy xe theo hướng về nhà. Tôi nhìn lại, thấy dân tị nạn

có người đi ngược lên hướng đông bắc, có người đi theo chúng tôi.

9

Thật trớ trêu, đêm đầu tiên khi chính mắt nhìn thấy quang cảnh chiến trường,

chúng tôi lại ngủ ở cái nơi mà đêm đầu tiên ra đi ngủ lại. Vẫn cái sân nho nhỏ ấy, vẫn gian chái ngoài hiên ấy, vẫn cỗ quan tài bên trong

có bà già ấy. Chỉ khác là hầu như nhà cửa trong thôn đều đổ sụp. Gian giữa của ngôi nhà ba gian mà Lỗ Lập Nhân và các cán bộ huyện đã

từng ở, chỉ còn
một đống gạch
vụn. Chúng tôi
vào thôn lúc trời
chạng vạng tối,
đường thôn rải
rác những xác
chết không toàn

thây. Trên hai chục xác chết mặc quân phục xanh xếp ngay ngắn trên một bãi đất trống, xếp ngay ngắn tới mức như xâu bằng một sợi

dây. Không khí ngột ngạt, những cây bị cháy xém như sét đánh. “Choang”, chị Cả đá phải một cái mũ sắt thủng. Tôi ngã chúi vì dẫm

phải một đống vỏ đạn pháo. Vỏ đạn hãy còn nóng. Mùi cao su cháy khét lẹt, mùi thuốc súng xộc vào mũi. Một cái nòng pháo nhô ra khỏi

đống gạch vụn, chĩa lên bầu trời lạnh giá đầy sao nhấp nháy. Thôn xóm im ắng, ngay cả tiếng gió thổi cũng không. Cả nhà tôi như bước

vào địa ngục trong chuyện cổ tích. Mấy ngày nay, những người theo chúng tôi trở về ngày càng ít đi, cuối cùng là họ biến mất hoàn

toàn. Ngày mai, chúng tôi phải vượt cánh đồng hoang bờ bắc sông Thuồng Luồng, vượt sông, trở về nơi mà chúng tôi gọi là

nhà.

Trong cảnh hoang tàn đổ nát, chỉ còn hai gian chái đứng trơ trọi, làm như vì chúng tôi mà tồn tại. Chúng tôi bẩy cái

xà nhà gãy chẹn cánh cửa rồi mở cửa bước vào, vật đầu tiên đập vào mắt là cái quan tài mới hiểu rằng, sau mấy chục ngày đêm, lại trở về

nơi ngủ đêm thứ nhất. Nhìn cỗ quan tài mà trong lòng ngổn ngang trăm mối, nhưng nó như mớ bòng bong, không biết đâu mà gỡ. Mẹ

nói gọn lỏn: - Đó là ý trời!

Chuyện xảy ra trong đêm nay tuy chẳng thấm gì so với ngày hôm sau, nhưng nó lại đầy vẻ huyền bí, tôi

không làm sao quên được. Không kể tiếng pháo uỳnh oàng trong đêm, ngày hôm sau pháo nổ dữ hơn nhiều! Cũng không kể máy bay

bà già thả đủ các loại đèn dù xanh vàng đỏ, hôm sau thấy rõ hơn nhiều! Ở đây chỉ nói về cỗ quan tài. Trong thời kỳ Tư Mã Khố thống trị trấn

Đại Lan, tôi và Tư Mã Lương, nó với tư cách là thằng con trai có danh tiếng trong thôn, tôi với tư cách là ông trẻ của nó, đã tham

quan xưởng đóng quan tài của Hoàng Thiên Phúc. Cửa hàng bán áo quan, mặt trước bán hàng, mặt sau xưởng mộc, trong những

năm loạn lạc ấy cực kỳ phát tài. Mười mấy người thợ làm việc dưới lán che sân sau. Giữa lán là một đống lửa cháy quanh năm để sấy

gỗ. Mùi gỗ thông, mùi keo dán, mùi khét của lưỡi cưa ăn vào gỗ xộc vào mũi, từ mũi chui vào lồng ngực, khiến tôi nghĩ miên man. Những

khúc gỗ tròn to bự xẻ thành ván, sấy khô để khỏi vênh. Tiếng bào gỗ soàn soạt, phoi bào loăn xoăn nở đầy mặt đất. Hoàng Thiên Phúc ân cần

hướng dẫn chúng tôi trước hết tham quan nhà xưởng để chúng tôi tìm hiểu từng công đoạn và cuối cùng là xem thành phẩm. Có loại

cung cấp cho người nghèo, ván mỏng bằng gỗ liễu. Có loại dùng cho các cô gái chưa chồng, hình chữ nhật, đầu đuôi bằng nhau. Có

loại dùng cho người vị thành niên, đóng bằng ván bắp như cái tráp. Có loại dùng cho người giàu có, dầy hai tấc, đóng bằng gỗ

dương. Quí nhất, nặng nhất và kiên cố nhất là loại đóng bằng bốn tấm gỗ trắc bá, bên trong lót đoạn màu vàng, gọi "Tứ độc quan",

chị Ba dùng loại này. Đó là loại quan tài màu chu sa, to khủng khiếp, một đầu cong lên như mũi thuyền rẽ sóng ra khơi. Dựa vào sự

hiểu biết về quan tài, tôi nhận ra bà già dùng loại dầy hai tấc bằng gỗ dương, hơn nữa, rất có thể đây là sản phẩm của cửa hàng Hoàng Thiên

Phúc. Cái nắp quan tài mà cánh thợ gọi là “ván thiên” phải khít với áo quan, khít tới mức cây kim không lọt. Tài nghệ của người

thợ rèn ở chỗ tôi thép. Tài nghệ của người thợ mộc ở chỗ vào mộng. Cỗ quan tài của bà già có thể do các thợ học việc của nhà Hoàng Thiên

Phúc đóng, ván thiên và thân áo quan hở một kẽ lớn, nói gì đến cây kim, mà con chuột có thể chui ra chui vào.

Bà già chủ

động vào nằm trong quan tài giờ còn nằm trong ấy không nhỉ? Lợi dụng tia chớp đầu nòng của đạn pháo, chúng tôi nhìn qua kẽ hở,

chỉ sợ có chuyện kỳ lạ xảy ra, nhưng lại mong nó không xảy ra. Có rất nhiều chuyện về ma cà rồng, về quỉ nhập tràng, càng không muốn

nghĩ tới, thì trong ký ức, chúng lại hiện ra, muôn hình muôn vẻ, chẳng thiếu một chi tiết. Mẹ nói: - Ngủ đi, không được nghĩ lung tung, đừng có

gì nghĩ cả! Hình như mẹ đoán được tôi đang nghĩ gì. Mẹ đặt khẩu súng lên ván thiên, nói: - Mẹ sống nửa đời người mới nghiệm

ra điều này: Thiên đường có đẹp đến mấy cũng không bằng ba gian nhà nát của mình; ma quỉ sợ người chính trực! Các con ngủ đi, ngày

mai vào giờ này ta đã có thể ngủ trên giường nhà mình!

Về chuyện quỉ nhập tràng tôi đã nghe kể. Hầu như toàn bộ những con

quỉ này là các cô gái trẻ chưa chồng hoặc các cô dâu mới về nhà chồng. Tôi mường tượng cô nào cũng thon thả, eo nhỏ, chân dài, khuôn mặt

xinh xinh, hơn nữa đều trái xoan, mặt đen như nhọ nồi. Quá nửa trong số họ không gặp may trong hôn nhân, và đều vì chuyện đó mà chết. Chết rồi

là xác đi lang thang, ẩn nấp ở ngôi nhà hoang. Thường là có một người ngụ lại một đêm, được một thằng bé nghèo khổ hoặc ông già

dẫn tới ngôi nhà bỏ hoang. Người ngủ nhờ thường là trông thấy ngôi nhà bày biện ngăn nắp, giấy dán cửa sổ và giấy bồi trên trần nhà

không đến nỗi cũ kỹ, những dấu tích của hôn lễ vẫn còn. Ông già thường là úp úp mở mở, định nói lại thôi, để lại cho ông khách một cây

đèn hoặc cây nến rồi lỉnh mất. Khách thì đại để chia làm hai loại. Một loại là học trò vào kinh ứng thí, đảm lược khí khái, thi văn hoặc

thi võ; một loại là khách thương thông minh nhanh nhẹn. Loại một nhiều hơn, loại hai ít hơn và thường kết cục thê thảm. Vậy là, đã

đến nửa đêm, vị cử nhân ngồi trước án thư, chong đèn đọc sách, ánh đèn lay lắt chiếu trên những tấm mạng nhện trên tường.

Đêm khuya tĩnh mịch, gió bấc thổi từng cơn trong sân. Lúc này, một cơn gió lạnh ập vào buồng, ngọn đèn chực tắt. Con ngựa của vị cử

nhân lo lắng khịt khịt mũi, lắc tai kêu bồm bộp. Ngựa có khả năng biết trước những chuyện yêu quái. Bốn chân con ngựa run lên, hai

tai vẫy liên hồi, chứng tỏ nó rất sợ. Một giọng phụ nữ lí nhí rất khó nghe nhưng vẫn có thể nghe thấy nói gì. Con quỉ đi lại trong sân, lớn

tiếng quát mắng. Vị cử nhân vững như bàn thạch, tiếp tục đọc sách thánh hiền. Cánh cửa kẹt lên một tiếng bật tung ra, một luồng gió u

ám ùa vào, ngọn đèn chỉ chực tắt. Con ngựa co rúm lại. Vị cử nhân liếc trộm con nữ quái. Đầu tóc bù xù, hốc mắt đen ngòm, lưỡi đỏ

chót, quần áo trên người rách tả tơi hình như suốt ngày chui rúc trong bụi gai. Những móng tay dài và cong cong như lưỡi câu. Con

ma có đôi bàn chân nhỏ, đi giày thêu. Nó vẫn chửi nhưng chửi rất khẽ. Vị cử nhân chắc chắn là cao to, đang gặp vận may, chính nghĩa

ngời ngời khiến con quỉ không dám đến gần. Nó đi theo kiểu chéo chân mà bước về phía vị cử nhân, thổi âm khí vào ông ta. Vị cử nhân

ngửng lên thổi chính khí vào nó. Âm khí và chính khí dàn mặt nhau. Con ma thổi khí xanh, cử nhân thổi khí vàng, hai luồng khí chạm

nhau, xoắn chặt lấy nhau, biến thành quả cầu màu phấn hồng, xoay tít giữa ma và người, lúc vọt lên đập vào trần nhà kêu đánh bộp, lúc

lại sà xuống thấp, nhảy tâng tâng trên nền nhà. Hai bên tiếp tục thổi, quả cầu càng xoay càng to ra. Vị cử nhân trông thấy con ma chảy mồ

hôi hột, đầu tóc khói trắng cuồn cuộn, mùi thối rữa tỏa ra khắp buồng, liền biết rằng con ma đã kiệt sức. Ông ta tập trung sức lực, vận hơi

bụng thổi thật mạnh luồng chính khí đỏ như chu sa trong đó trộn lẫn những hạt máu nhỏ li ti. Quả cầu khí áp sát mặt con ma rồi bùng nổ

chấn động cả trần nhà, con ma bẹp dí như tranh cắt giấy và cất tiếng rên não nuột. Vị cử nhân tiến đến giương dây cung ra dán cái hình

con ma vào dây cung. Nếu là cử nhân văn chương thì chặn trên ngực con ma một nghiên mực - Tôi hốt hoảng khi tưởng tượng bầu

vú con ma màu tía, cứng như quả cà, cái nghiên chặn trên vú trái hay vú phải, hay ở giữa vú phải và vú trái? - Tiếp theo là con ma xin

vị cử nhân tha mạng, lời lẽ ngọt như mía lùi khiến người mềm lòng. Vị cử nhân lấy bông đút nút lỗ tai, để nguyên quần áo mà đi ngủ

- kỳ thực ông không ngủ được - Gà gáy lần thứ nhất, con ma không van nài nữa nhưng vẫn liếc mắt đưa tình. Gà gáy lần thứ ba,

con ma không động tĩnh gì nữa. Kết cục thường là thế này: Lúc trời sáng, chủ nhà bê sọt phân về, bước vào cổng trông thấy ông cử liền

nghi hoặc hỏi: - Ông khách đêm qua ngủ có ngon không? Ông cử đáp: - Ngủ ngon! - Đêm qua có chuyện gì không? - Chủ nhà lại hỏi.

Ông cử chỉ lên cái xác con ma treo trên dây cung. Chủ nhà liền sụp xuống lạy, cảm tạ ơn đức của ông cử. Về cô con dâu sống không thấy

mặt, chết không thấy thây này, ông già và nhà bố mẹ đẻ cô con dâu đã kiện nhau hơn ba năm đến nỗi khuynh gia bại sản... Loại chuyện

này, ông già Uông Tuấn Quí trong thôn biết châm cứu chữa bệnh, trong bụng có cả một kho. Mấy năm trước tôi chăn dê ở vạt cỏ trong

đầm, ông cũng thả lừa ở đó. Lừa, dê đi ăn cỏ, còn chúng tôi thì xúm quanh nghe ông kể chuyện. Ông kể sống động như thật, y như bản

thân ông là người trong cuộc. Ông kể rất hay, kể đến con ma thì ông là con ma, kể đến ông cử thì ông là ông cử, ông hiểu rất rõ tâm trạng

của ông cử. Nghe ông kể mà chúng tôi sợ toát mồ hôi, ban ngày mà cũng không dám vào sâu trong đầm, ban đêm không dám ra nhà xí.

Ông kể rằng có một chú nhỏ chuyên giúp người ta bắt quỉ nhập tràng, bắt được một con, chủ nhà thưởng cho hai xâu tiền.

Chú kiếm tiền bằng cách ấy để nuôi mẹ. Suốt đêm, chú chạy thi với ma. Chú lẩn như trạch, ma khó tóm được chú. Chú dùng diệu kế

khiến con ma ôm chặt gốc cây, khi là cây hòe, khi là cây liễu, phần lớn là cây hắc tùng ở nghĩa trang. Con ma cắm móng tay vào vỏ cây không

rút ra được, gà gáy là biến thành xác chết. Chú đến nhà có ma cà rồng, thường là nhà giàu có, báo tin: Thưa ông Vương, con ma

nhà ông cháu đã bắt được, cháu giam nó ở gốc cây liễu đại thụ thôn Đông ấy. Không hiểu sao, tôi cứ nghĩ rằng chú bé thông minh bắt ma

cà rồng ấy chính là thằng đầu to, con ngươi vàng Tư Mã Lương. Trong cuộc hành trình vất vả này mà có nó thì chắc chắn có nhiều

chuyện lạ, mẹ và chị Cả cũng đỡ khổ. Tôi biết rằng mẹ rất nhớ nó, mặc dù không phải quan hệ máu mủ, nhưng mẹ coi nó như ruột thịt.

Mắt tôi mở thao láo trong bóng tối, không buồn ngủ chút nào. Mẹ ôm Lỗ Thắng Lợi ngồi tựa lưng vào tường, hơi thở không đều, xen

lẫn tiếng rên rỉ. Chị Tám trong khi ngủ vẫn nắm vạt áo mẹ, chị có thói quen nghiến răng ken két trong khi ngủ, nghe như tiếng chuột gặm

đáy hòm gỗ. Chị Cả nằm trên đống cỏ, đầu gối lên hai viên gạch. Sa Tảo Hoa, Câm anh, Câm em rúc đầu vào nách chị mà ngủ như những

con mèo con. Tôi gối đầu lên cổ con dê, nghe tiếng cỏ chạy trong cổ họng nó. Cánh cửa của gian chái bị thủng mấy lỗ to tướng, gió nóng từ

đó lùa ra chẳng đúng với khí hậu mùa này chút nào. Tường đổ tỏa ra mùi gạch mới ra lò. Một vật to lớn đen sì, trên mình lấp lánh những

chấm sáng, đi đi lại lại trên đống đổ nát, tiếng gạch kêu lạo xạo dưới bước chân. Tôi không dám gọi mẹ, mẹ đã quá mệt. Tôi cũng

không dám gọi chị Cả vì chị cũng rất mệt. Tôi chỉ còn cách véo con dê đánh thức nó dậy để nó giúp tôi thêm can đảm, nhưng nó chỉ mở

mắt ra rồi nhắm ngay lại. Cái vật khổng lồ kia vẫn đi lại trên đống gạch vụn, hơn nữa, còn thở phì phò. Trong thôn vang lên một tiếng

kêu quái gở, không phải cười mà cũng không phải khóc. Tiếp đó là tiếng chân chạy lộn xộn, tiếng sắt thép va chạm và tiếng roi

quất vun vút, tiếng xèo xèo của sắt nung đỏ áp trên da thịt. Cùng với những tiếng động đó, là mùi hôi ở chân và mùi bụi, mùi sắt nung đỏ,

mùi tanh của máu, mùi da thịt cháy. Một con chuột nhắt mắt đỏ đòng đọc chạy dọc trên nóc quan tài. Nó chạy theo đường lượn của báng

súng như đứa trẻ tinh nghịch chạy đùa trên nòng đại bác. Chuyện đáng sợ xảy ra sau cái đuôi của con chuột: Trong quan tài vọng ra tiếng

sột soạt khẽ, hình như bà già dùng bàn tay khô khốc vuốt nhẹ mép áo, tiếp đó là tiếng thở dài, tiếng lảm nhảm như nói mơ:

- Ngột ngạt quá!...

như có hàng vạn mũi dao!... chết ngột mất!... Sau đó là tiếng đấm tiếng đạp vào quan tài thình thình. Tiếng động to là thế, nặng nề

là thế mà mẹ không nghe thấy. Mẹ vẫn ngủ mê mệt. Lũ trẻ nhai chóp chép trong khi ngủ như đang ăn thứ gì ngon lắm. Tôi định kéo

râu con dê nhưng tay bị tê cứng, cố sức đến mấy cũng không nhấc lên được. Tôi định gào lên nhưng cổ họng như bị một bàn tay vô hình

bóp nghẹt. Với nỗi sợ đến cùng cực, tôi đành giương mắt nhìn con ma hiện hình. Chiếc nắp quan tài bị đội lên từ từ, hai bàn tay

xanh lét bám hai bên mép ván thành, ống tay áo rộng tụt xuống để lộ hai cánh tay khẳng khiu, cứng như thép nguội. Nắp quan tài cao

dần lên, đầu và cổ con ma nhô lên rồi bất chợt nó ngồi hẳn dậy. Nắp quan tài tụt xuống phía đầu, tạo thành một góc nhọn, trông giống

cái bẫy chuột khổng lồ. Con ma ngồi trong quan tài, mặt xanh lét, hoàn toàn không còn là bộ mặt nhăn nhúm như quả hạnh đào khô

nữa, mà giống kinh khủng chị Tiên Chim hôm nhảy xuống vực. Quần áo của con ma là hàng vạn cái vẩy bạc liên kết lại với nhau,

hoặc giả đó là lông mao, phát ra ánh sáng lạnh người và những tiếng leng keng. Nó nghỉ một lát sau khi ngồi dậy, chống tay xuống

hai bên ván thành
từ từ đứng lên. Nó
khoát chân bước
ra ngoài, qua ánh
sáng của quần áo,
tôi nhìn thấy bắp
đùi thon nhỏ của
nó đầy thương

tích. Chân của nó là chân ma điển hình, vì rằng tất cả những con ma nữ đều chạy rất nhanh, mà nếu không có cặp chân thon thì không thể

chạy nhanh. Quả thật, nó có mười móng tay dài và cong như mỏ diều hâu, khuôn mặt dễ sợ, răng trắng nhởn, sắc nhọn như dùi thép. Nó

đã ra khỏi quan tài. Nó cúi xuống điểm kỹ khuôn mặt từng người đang ngủ, làm như để lọc ra ai là bạn ai là thù. Hai mắt nó phóng ra hai

tia sáng xanh, khi rọi vào mặt mẹ, tia sáng đọng thành hai chấm tròn to bằng quả nho di chuyển khắp mặt mẹ. Nó đã đến bên tôi.

Tôi vội vàng nhắm mắt lại. Từ bộ quần áo lạ lùng của nó tỏa ra cái mùi của dây nho bị thối rữa, chua chua ngòn ngọt, không thể

nói khó ngửi hay dễ ngửi. Luồng khí lạnh và ẩm từ miệng nó phả vào mặt tôi, tôi cảm thấy rợn người, không còn chút hơi ấm nào trong

mình nữa, chẳng khác một con cá bị chết cóng. Các ngón tay nó rờ tôi từ đầu đến chân lại từ chân lên đầu, những móng tay cào xước da

tôi tạo nên một cảm giác khó tả, có phần giống như có con cua bò trên người. Tôi đoán động tác tiếp theo là nó phanh ngực tôi ra moi lấy quả

tim rồi nhai rau ráu như người ta ăn quả lê. Ăn xong trái tim, nó sẽ cắn đứt mạch máu ở cổ tôi rồi ghé miệng như miệng đỉa mà hút

cho đến khi người tôi khô đét như que củi, như đắp bằng phân ngựa khô, quẹt que diêm là bốc cháy. Tôi không thể nhắm mắt chờ

chết. Thế là tôi bật dậy, chân tay được giải phóng, người tôi đầy sức mạnh. Tôi gạt con ma sang một bên, tống cho nó một quả vào mũi, nghe

thấy cả xương sụn trong mũi bị dập vỡ. Tôi đẩy cửa chạy ra ngoài. Tôi chạy dọc theo phố, chân dẫm lên những xác chết, đúng là chạy như

bị ma đuổi. Con ma đuổi theo sau, vừa đuổi vừa chửi. Những móng tay của nó thi thoảng lại chộp được vào lưng, vào vai tôi. Tôi

không dám ngoảnh lại, vì ngoảnh lại sẽ bị nó cắn vào họng, chỉ mỗi cách là chạy, chạy nhanh hơn nữa. Chân gần như không bén đất, gió

thổi ngược khiến tôi ngạt thở, những hạt cát quất vào mặt đau rát. Nhưng những ngón tay của nó vẫn cào phải lưng tôi. Đột nhiên tôi

nghĩ tới bí quyết mà cậu con trai kia đã dùng để chiến thắng con ma: lao thẳng vào thân cây rồi quặt gấp, vì con ma không biết chạy

gấp khúc. Dưới ánh trăng non đầu tháng, cây thanh đồng như một người khổng lồ đang xõa tóc, tôi nhằm thẳng cây lao tới, khi tưởng

như đập vào thân cây, tôi đột nhiên ngoặt sang bên. Tôi trông thấy con ma ôm chầm lấy thân cây, những móng tay cắm sâu vào vỏ không thể

rút ra...

Tôi trở về, kiệt sức. Máu trên đường dính bết hai bàn chân. Từng đàn từng lũ những con nhện to như lợn con bò

lổm ngổm trên những đống gạch vụn. Chúng gần như không lê nổi cái bụng to kềnh, chất dính rỉ ra từ đít trộn với máu người bê bết trên

đường đi của chúng, tôi không còn chỗ đặt chân. Không đặt cũng phải đặt, cái chất nhầy đó bám đầy bàn chân tôi, kéo thành những sợi

dài quấn đầy hai bắp chân, biến chân tôi thành những que kẹo bông kếch sù.

Lúc trời sáng, tôi kể lại câu chuyện hồi đêm

cho mẹ tôi nghe, nhưng mẹ tỏ ra hết sức sốt ruột, không cho tôi kể. Mẹ vội vã cho hành lý và lũ trẻ lên xe, tất nhiên không quên khẩu

súng trường. Tôi tìm nhưng không thấy một con nhện nào. Tôi biết chúng đã chui vào những đống gạch vụn, chỉ cần dỡ những viên gạch

ra là trông thấy chúng. Những sợi tơ chúng nhả ra vẫn còn đó. Dưới ánh nắng ban mai của mùa đông, trông chúng rất đẹp. Tôi cầm lên

một khúc xương bò để làm cái trục quấn tơ, tôi cứ thế mà quấn, cuối cùng tôi được một cái chùy bằng tơ trong suốt và dính. Tôi kéo lê

cái chùy đi ra khỏi thôn, kéo theo một vệt màu phấn hồng trên đường.

Đột nhiên, người đi lại trên đường như mắc

cửi, đều là lính,
mặc quân phục,
không mặc quân
phục thì cũng thắt
lưng da, bên hông
giắt lựu đạn chày.
Mặt đường rải rác
những vỏ đạn gỉ

xanh. Trong một cái rãnh bên đường, một con ngựa bụng vỡ toác, lòi cả ruột gan ra ngoài, bên cạnh là mấy đống vỏ đạn. Mẹ bỗng

vứt khẩu súng xuống rãnh nước trên mặt đã đóng băng. Một người đàn ông gánh hai hòm nặng ngạc nhiên nhìn chúng tôi. Ông ta đặt

gánh xuống, bước xuống rãnh nhặt lấy khẩu súng. Lúc này tôi mới trông thấy cây thanh đồng đứng chơ vơ một mình. Cây còn đó,

nhưng con ma thì không thấy. Vỏ cây có đôi chỗ bị cào rách, đó là do những móng sắc của nó gây ra. Rất có thể nó đã gỡ thoát, trở lại chỗ

bụi gai, khả năng thu hồi cái xác coi như không. Vì rằng trong cái thôn nhỏ này, hầu như chỗ nào cũng có xác chết.

Khi gần đến

Vương Gia Khưu, một luồng khí nóng ập tới, làm như cái thôn này là một lò luyện thép. Khói cuồn cuộn bốc lên. Những cây ở đầu

thôn phủ lên một lớp bụi. Từng đàn nhặng xanh từ trong thôn bay tới sà xuống chỗ cái xác con ngựa rồi lại chuyển sang đậu trên mặt

những người chết.

Để tránh phiền phức, mẹ dẫn chúng tôi đi vòng theo con đường nhỏ đầu thôn. Mặt đường bị nghiền nát dưới những

bánh xe, chúng tôi tiến lên một cách vất vả. Mẹ dừng xe lại, lấy vịt dầu treo dưới càng xe, dùng chiếc lông ngỗng bôi dầu vào trục. Bàn tay mẹ

nứt nẻ như chiếc bánh cao lương. - Ta sẽ nghỉ ở vạt rừng đằng kia! - Cho dầu vào trục xong, mẹ bảo. Ba hành khách trên xe: Lỗ Thắng Lợi,

thằng Câm anh, thằng Câm em đã có thói quen im lặng. Chúng hiểu rằng ngồi xe là đáng khinh, không làm mà hưởng, chẳng còn mặt

mũi nào. Sau khi tra dầu vào trục, tiếng kin kít cũng trơn tru, vang đi rất xa. Tiếng rít của xe cút kít là tiêu chuẩn để đánh giá xe ấy tốt

hay xấu. Trên những vạt ruộng hai bên đường còn sót lại những cây cao lương đứng trơ trỏng. Mặt đất đầy những mầm cao

lương đen sạm, héo quắt, có mầm trồi hẳn trên mặt đất.

Khi đến vạt rừng nhỏ, chúng tôi mới phát hiện ở đây có một trận

địa pháo. Mấy chục nòng to bự vươn lên trời như ba ba vươn cổ, thân nòng ngụy trang bằng những cành lá, bánh cao su lún sâu dưới

đất. Phía sau những khẩu pháo là một dãy những hòm gỗ, có hòm đã mở nắp, những viên đạn đồng vàng chóe xếp liền nhau, trông

cực kỳ duyên dáng. Các pháo thủ đội mũ tết bằng cành thông, ngồi bên bìa rừng, uống nước trong ca sứ, cũng có vài người uống đứng.

Phía sau các pháo thủ có một cái bếp, trên bếp đặt chiếc chảo có quai, trong chảo ninh thịt ngựa. Tại sao biết là thịt ngựa? Vì rằng có

một chiếc chân ngựa nhô lên khỏi mặt nước, chĩa nghiêng lên trời. Chiếc chân ngựa còn nguyên cá sắt, túm lông ở cổ chân dài như râu

dê. Chiếc cá sắt sáng loáng. Người cấp dưỡng cho một khúc gỗ thông vào lò, một cột khói đùn lên, thẳng tắp trên nền trời xám. Nước

trong chảo sôi ùng ục, sôi đến mức cái chân ngựa đáng thương rung lên bần bật.

Một người có vẻ cán bộ chạy tới, thật lòng

khuyên chúng tôi không nên trở về. Mẹ cự tuyệt lời khuyên bằng một thái độ ương bướng. Mẹ nói: - Thưa ông chỉ huy, nếu ông cứ bắt

chúng tôi quay lại thì chúng tôi đành phải quay lại để tìm đường khác về nhà vậy! - Chẳng lẽ bác không sợ chết hay sao? - Người chỉ

huy hỏi, giọng bất lực - Không sợ đạn pháo hay sao? Đại bác hạng nặng của chúng tôi chỉ một quả đã quật ngã một cây đại thụ! Mẹ bảo: - Đã

vậy thì ông chỉ huy cứ cho chúng tôi đi! Người kia né sang một bên, nói: - Tôi chẳng qua cứ thích nhúng tay vào công việc của

người khác nên mới ngăn bác, thôi được, bác đi đi!

Cuối cùng, chúng tôi đã đặt chân lên vùng ven của hoang mạc đất

phèn. Trên những quả đồi nối tiếp nhau, binh lính mặc quân phục xám đông như kiến cỏ. Những con ngựa trông xa chỉ bằng con thỏ,

chạy như bay giữa hai quả đồi, kéo theo một làn bụi. Có khoảng vài trăm cột khói nhà bếp, tuôn thẳng lên bầu trời cao rồi mới tản ra,

liên kết thành một đám khói lớn. Còn dưới mặt đất, cánh đồng hoang một màu trắng bạc, tầm nhìn chỉ một trăm bộ là rõ, xa hơn bị nhòe vì

chói mắt. Chúng tôi cứ lùi lũi đi theo mẹ, chính xác hơn là đi theo chị Cả. Trong cuộc hành trình không thể nào quên này, chị Cả

cần cù như một con lừa, chị kéo xe, chị còn biết bắn súng một cách thành thạo, bảo vệ chỗ ngủ qua đêm của chúng tôi. Tôi cảm thấy kính nể

chị. Tất cả những chuyện đã qua, dù là giả điên giả dại, đều là những nốt nhạc trong bài ca lãng mạn của chị.

Chúng tôi tiến

sâu vào cánh đồng hoang, mặt đường lầy lội, khó đi hơn mặt đất phèn hai bên đường. Những cục tuyết chưa tan trông như những con

nhím, những bụi cỏ chân chim khô quắt, dựng lên tua tủa. Mặc dù tình hình nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào, nhưng những con chim

sơn ca vẫn hót vang trên trời cao, từng đàn thỏ đồng màu vàng rơm triển khai theo hình vành cung như một tuyến tán binh, tấn công con

cáo lông trắng. Lũ thỏ chắc chắn lâm vào cảnh con giun xéo lắm cũng quằn, chó cùng dứt giậu, nên mới tấn công dũng mãnh như thế.

Một bầy dê núi thân hình thanh thoát chạy sau lũ thỏ, lúc chạy lúc dừng, chẳng hiểu trợ chiến cho lũ thỏ hay chạy theo để xem.

Một vật lấp lánh trong bụi cỏ. Sa Tảo Hoa chạy tới nhặt lên đưa cho tôi. Đây là lon cá hộp đã mở, bên trong còn sót mấy con cá nhỏ

chiên vàng. Tôi trả lại cho nó. Nó nhón lấy một con đưa cho mẹ. Mẹ nói: - Bà không ăn, cháu ăn đi! Con Hoa hé miệng nhấm con

cá như kiểu mèo ăn. Thằng Câm anh ngồi trong sọt giơ bàn tay bẩn thỉu ra xin: - Ầu! Thằng Câm em cũng xin: - Ầu!, cũng chìa một tay

bẩn thỉu ra. Cả hai đứa đều có đầu quả dưa, mắt xếch nên trán có vẻ hẹp, mũi tẹt, nhân trung rất dài, miệng rộng, môi trên ngắn và cong

vêu, luôn luôn hở cả răng lợi. Sa Tảo Hoa liếc nhìn mẹ như để hỏi ý kiến, nhưng đôi mắt mẹ đang dõi về phía xa. Sa Tảo Hoa nhón lấy

hai con cá chia cho thằng Câm anh và thằng Câm em. Cá trong lon đã hết, chỉ còn lại một ít vụn và vài giọt dầu ăn. Sa Tảo Hoa thè lưỡi

liếm đáy lon. Lúc này, mẹ nói: - Nghỉ một lát đã, chốc nữa là trông thấy nhà thờ.

Tôi nằm ngửa trên mặt đất phèn. Mẹ và chị Cả tháo

giày, gõ vào càng xe cho rơi đất trong giày ra. Bàn chân mẹ và chị nhũn như củ khoai luộc. Chim chóc đột nhiên sà xuống thấp, chắc

là có diều hâu? Không phải, mà là hai chiếc máy bay hai thân đen trùi trũi, từ hướng nam ầm ầm lao tới, rào rào như hàng nghìn cỗ máy dệt

cùng chạy. Thoạt tiên chúng bay rất cao, rất chậm, khi đến trên đầu chúng tôi, chúng đột nhiên sà xuống thấp, tăng tốc, cánh quạt

quay ầm ầm, to
như con bò đực
có cánh. Chúng
lướt bụng sát đầu
chúng tôi, người
đeo kính che gió
ngồi sau vòm kính
nhìn tôi mỉm cười

quái đản làm như đã quen nhau từ xưa. Tôi cảm thấy khuôn mặt ấy rất quen nhưng không kịp nhìn kỹ, khuôn mặt và nụ cười ấy nhoáng cái đi mất.

Hắn bay đi rồi. Một luồng gió thốc cuốn theo đất bụi, những cọng cỏ, sỏi đá, phân thỏ thi nhau bắn cấp tập vào người tôi. Cái lon trong

tay Sa Tảo Hoa không cánh mà bay, cũng không rõ bay đi đâu. Tôi nhổ bụi đất trong miệng ra, hốt hoảng chồm dậy. Nhưng chiếc máy

bay thứ hai bay theo đường bay của chiếc máy bay thứ nhất, lao xuống càng hung hãn hơn. Hơn nữa, từ dưới bụng nó còn nhả ra hai

lưỡi lửa dài. Đạn cắm phầm phập xung quanh chúng tôi. Những cục đất hình tam giác bắn tung tóe. Chiếc máy bay nhả ra phía sau ba vệt

khói đen, lắc cánh một cái đã lướt trên bầu trời Bãi Cát Dài. Những lưỡi lửa phụt ra từ dưới hai cánh, tiếng nổ ngắt quãng, ông ổng

như tiếng chó sủa, từng cột bụi màu vàng bung lên trên Bãi Cát Dài. Hai chiếc máy bay chơi trò chuồn chuồn điểm nước trên bầu trời, hùng

hổ lao xuống, nghênh ngang vụt đi. Khi vụt đi, vòm kính lóe lên ánh sáng bạc, cánh kim loại ánh màu thép xanh. Trên Bãi Cát Dài

là cảnh nhốn nháo, những binh sĩ quần áo màu vàng đất chạy ngược chạy xuôi, la hét ầm ĩ. Những tia lửa màu vàng đan trên trời, súng

nổ đồng loạt ào ào như gió. Hai chiếc máy bay hốt hoảng bay vọt lên, tiếng rú điên dại. Một chiếc bỗng chựng lại không ngóc lên được

nữa, bụng phụt ra
làn khói đen, réo
lên ùng ục, chao
đảo, xoáy theo
hình trôn ốc rồi
cắm đầu xuống
cánh đồng hoang,
cái đầu máy bay

cày tung đất như lưỡi cày, đôi cánh nảy bần bật rồi từ bụng phụt ra một quả cầu lửa cùng với tiếng nổ rung chuyển cả mặt đất. Chiếc máy bay

còn lại lượn vòng trên cao khóc ông ổng rồi bay đi.

Lúc này tôi mới trông thấy một nửa đầu thằng Câm anh không còn nữa. Một lỗ

thủng bằng nắm tay trên bụng thằng Câm em. Chúng chưa chết, giương mắt trắng dã nhìn tôi. Mẹ bốc một nắm đất nhét vào lỗ thủng,

nhưng máu và ruột cứ đẩy đất ra ngoài, mẹ bốc nắm nữa rồi nắm nữa nhét vào mà vẫn không bịt được, ruột thằng Câm em đùn ra

đầy nửa sọt. Con dê của tôi quì hai chân trước kêu be be, bụng co giật dữ dội, lưng cong lên, miệng ọe từng nắm cỏ. Bị lây con dê, mẹ và chị

Cả cũng nôn ọe theo. Mẹ buông xuôi hai tay, đờ đẫn nhìn đống ruột rồi đột nhiên mẹ nôn ra mật xanh mật vàng, sau đó mẹ òa

khóc nức nở.

Chuyện xảy ra sau đó là từ trận địa pháo bên rừng cây, những quả đạn pháo đen trùi trũi như con quạ bắn từng loạt về

phía thôn chúng tôi, những tia chớp xanh nhuộm màu tử đinh hương trên bầu trời. Mặt trời mờ đi, một loạt pháo bắn tiếp, hoang

mạc vang rền như sấm, sau đó là tiếng réo của đạn, sau đó là tiếng nổ chát chúa như gõ thanh la và những cột khói trắng ở phía thôn chúng

tôi. Sau mấy loạt đạn pháo bắn đi, từ phía bờ bên kia sông Thuồng Luồng, những loạt pháo lớn hơn bắn trả, đạn pháo có quả rơi xuống vạt

rừng cây, có quả rơi ngoài đồng. Cuộc đối pháo như thân thích thăm viếng lẫn nhau. Những luồng hơi nóng rực dồn đuổi nhau

như sóng. Sau một giờ đốt pháo, vạt rừng bốc cháy, những khẩu pháo ở đấy câm bặt. Nhưng từ phía thôn chúng tôi, các cỗ pháo vẫn

bắn về bên này, hơn nữa tầm bắn càng xa. Phía sau Bãi Cát Dài bùng lên những cụm khói xanh, pháo bầy hạng nặng rít như còi lao về

phía thôn chúng tôi, lớn hơn nhiều so với cỡ pháo ở chỗ rừng cây, tiếng nổ cũng dữ dội hơn. Tôi đã tả những quả đạn pháo ở chỗ rừng

cây to bằng con quạ. Những quả đạn pháo sau Bãi Cát Dài thì đen trùi trũi như những con lợn con, chúng rú lên "éc éc", ngọ

ngoạy chân, vẫy cái đuôi tí xíu, nối đuôi nhau rơi xuống thôn chúng tôi. Nhưng khi đã chạm đất thì chúng không phải là lợn con nữa,

mà là những con báo đen, những con hổ đen, nhe răng múa vuốt, gặp cái gì cắn xé cái ấy. Pháo đấu pháo, máy bay lại đến, lần này là

mười hai chiếc, hai chiếc một cặp bay kề nhau. Chúng bay rất cao, vừa bay vừa thả bom, đào thành những hố bom to tướng trên

mặt đất. Sau đó thì sao? Một đàn xe tăng ngất ngưởng từ trong thôn chúng tôi chạy ra. Khi đó tôi chưa biết những con ba ba

khổng lồ vươn dài cổ ấy là xe tăng. Chúng dàn thành hàng ngang, phía sau là lính bộ binh đầu đội mũ sắt, vừa khom người chạy theo

xe tăng vừa bắn như đổ đạn lên trời, chẳng nhằm vào mục tiêu nào cả. Chúng tôi nhảy xuống một hố đạn, kẻ nằm người ngồi trong

hố, sắc mặt bình thản, hình như không biết sợ là gì.

Những bánh xe thép dưới bụng xe tăng lăn ầm ầm, các mắt xích chạy

ken két, bất chấp các hố rãnh, vượt qua tất. Chúng vừa chạy vừa ho, hắt hơi, khạc nhổ như dưới mắt không ai. Nhổ chán, chúng phụt

ra những quả cầu lửa, mỗi lần phụt chúng đều rụt cổ lại. Những nơi chúng chạy qua, mặt đất đều bị cày xới, các hố rãnh đều bị san bằng.

Chúng chạy đến phía trước Bãi Cát Dài, đạn bắn vào chúng đôm đốp nhưng không làm gì được chúng, chỉ đám bộ binh chạy phía

sau là đổ rạp từng mảng. Từ Bãi Cát Dài một số người nhảy vọt ra, ôm trong tay những bó cây cao lương cháy đùng đùng ném vào gầm xe.

Có người lăn đến trước xe, những tiếng nổ chát chúa, mấy chiếc tăng bị chết, mấy chiếc bị thương. Các chiến binh trên Bãi Cát Dài

từng đàn từng lũ lăn xuống, quần nhau với đám binh sĩ đội mũ sắt, tiếng thét, tiếng gào, chân đá, tay đấm, xiết cổ, bóp dái, cào xé nhau,

vặt tai nhau, móc mắt nhau. Lưỡi lê trắng đâm vào, lưỡi lê đỏ rút ra, kiểu gì cũng chơi! Một chú lính nhỏ con biết không địch nổi chú lính

to con, lén bốc trong tay một nắm cát, nói: - Đại ca, chúng ta là họ hàng với nhau đấy! Chị dâu họ của em là em gái của đại ca, đại ca

đừng giết em! Chú lính kia nói: - Thôi, ta tha cho! Ta còn nhớ có lần đến nhà chú uống rượu, nhà chú có cái bình đựng rượu rất đẹp, gọi

là bình uyên ương! Tên lính nhỏ con bất chợt ném nắm cát vào mặt tên lính to bự, tên này tối tăm mặt mũi. Tên lính nhỏ con luồn ra

phía sau đập quả lựu đạn vào đầu tên kia, cái đầu vỡ toác như quả dưa hấu.

Biết bao chuyện xảy ra trong ngày hôm

đó, có đến mười con mắt cũng không thấy được tất cả. Các mũ sắt bắn tung lên trời, xác người chất thành lũy vẫn không xông qua

được. Sau đó, súng phun lửa được điều đến, những cột lửa thiêu chảy cát. Rồi máy bay lại đến, thả xuống bánh mì, bánh bao

nhân thịt, lại cả tiền giấy. Quần nhau đến tối mịt, hai bên đều thấm mệt ngồi xuống nghỉ, nghỉ một lát lại đánh, lửa sáng rực trời, băng tan

mặt đất, những con thỏ đồng chết hàng loạt. Chúng chết vì khiếp hãi!

Đêm ấy, tiếng súng tiếng pháo nổ ran tứ phía, pháo sáng thả suốt

đêm, sáng đến nỗi không mở được mắt.

Lúc rạng sáng, từng tốp lính đội mũ sắt giơ tay đầu hàng.

Sáng mồng Một Tết năm một nghìn chín trăm bốn mươi tám, cả nhà tôi gồm năm người và một con dê của tôi, thận trọng vượt sông

Thuồng Luồng đóng băng, trèo lên đê Thuồng Luồng. Tôi và Sa Tảo Hoa giúp chị Cả kéo chiếc xe cút kít lên mặt đê. Chúng tôi nhìn

xuống con sông
đóng băng thủng
lỗ chỗ vì đạn
pháo và nước
sông đùn lên từ
những lỗ thủng,
nghe tiếng băng
vỡ kêu răng rắc.

Rất may là chúng tôi không bị ngã xuống nước. Mặt trời tỏa nắng trên chiến trường Hà Bắc, ở đó khói súng chưa tan, tiếng thét, tiếng

hoan hô, những phát súng rời rạc vẫn lác đác đây đó. Những mũ sắt trông như nấm độc. Tôi nhớ đến thằng Câm anh và thằng Câm em, mẹ

đặt chúng dưới một hố đạn, không lấp đất lên người chúng. Ngoảnh lại nhìn về thôn của chúng tôi, nó chưa đến nỗi thành đống gạch vụn,

đúng là một chuyện lạ, nhà thờ vẫn còn, nhà xay vẫn còn, khu nhà Tư Mã đổ một nửa. Quan trọng hơn là ngôi nhà của chúng tôi vẫn

đứng vững, chỉ bị một lỗ thủng ở nóc gian giữa do một quả đạn thối rơi trúng. Chúng tôi bước vào trong sân, nhìn trước nhìn sau

như vào nhà người lạ. Nhìn chán rồi ôm chầm lấy nhau mà khóc theo mẹ.

Bỗng tiếng khóc hiếm hoi của Tư Mã Lương

khiến chúng tôi nín ngay lập tức. Chúng tôi trông thấy nó ngồi thu lu trên cây hạnh như một con mèo rừng, trên người khoác tấm da chó.

Mẹ giơ hai tay ra, nó rơi vào lòng mẹ như một làn khói đen.

CHƯƠNG BỐN

1

Trận tuyết đầu tiên của những

năm hòa bình đã che lấp những xác chết. Những con bồ câu đói đi lại vụng về trên tuyết, tiếng kêu buồn bã của chúng chẳng khác

tiếng nức nở của người đàn bà góa. Buổi sáng có tuyết, bầu trời trong suốt như nhìn qua lớp băng, trông vừa cao nhã vừa mới

mẻ. Phương đông đỏ rực, mặt trời lên, bầu trời như ngọc lưu ly cao vạn trượng. Tuyết phủ kín mặt đất. Người ra khỏi nhà, hơi thở ra

màu phấn hồng, đi trên tuyết lạo xạo, tay dắt bò dê, lưng địu hàng hóa, men theo cánh đồng phía đông của thôn đi về hướng nam, vượt

con sông Mực đầy cua ốc và ếch nhái, đến khoảnh đất cao không có tên rộng chừng năm mươi mẫu để họp chợ, phiên chợ kỳ lạ của

vùng Cao Mật: Chợ Tuyết, chợ họp trên tuyết, giao dịch mua bán trên tuyết và cử hành những lễ nghi trên tuyết. Đây là một nghi

thức im lặng tuyệt đối, bất kể tình huống nào cũng không được nói, mở miệng nói là chuốc lấy tai họa. Ở chợ tuyết, mọi người chỉ được

nhìn thấy, được ngửi, được sờ mó, cảm thụ bằng trái tim, mà không được phép nói thành lời. Còn như nếu lỡ miệng nói một câu thì

hậu quả như thế nào? Không ai hỏi, cũng không ai giải thích, làm như ai cũng biết, ai cũng hiểu, có điều không nói ra miệng đấy thôi.

Những người Cao Mật còn sống sót, phần lớn là phụ nữ và trẻ con, đều mặc quần áo ngày tết, lội tuyết đến chợ. Mùi tuyết lạnh xộc vào

mũi như kim châm, phụ nữ đều lấy tay áo rộng che mũi và miệng, tưởng như để che hơi lạnh của tuyết, nhưng tôi thì cho rằng để không cho

lời buột ra khỏi miệng. Trên đồng tuyết mênh mông chỉ có tiếng lạo xạo, người không nói nhưng súc vật thì không ai cấm đoán. Dê “be be”,

bò “ẩm bò”, những con lừa ngựa sống sót sau chiến tranh “hí hí”, Những con chó điên cào bới xác chết, ngửa nhìn mặt trời tru

lên như chó sói. Trong thôn chỉ còn mỗi con chó mù của lão đạo sĩ Môn Thánh Vũ là không điên, chệnh choạng đi theo chủ. Trên khu đất

cao có một ngọn tháp xây bằng gạch xanh, phía trước có ngôi nhà tranh ba gian, người chủ ngôi nhà là Môn Thánh Vũ, năm nay một

trăm hai mươi tuổi. Ông cụ luyện phép tịch cốc, không ăn lương thực đã hai mươi năm nay. Người gầy như con ve sầu, ông cụ chỉ

sống bằng những hạt sương. Sau này đi học, được biết con ve sống bằng nhựa cây, tôi suy ra rằng ông cụ không thể sống bằng những hạt

sương. Một mình
sống trên đồi cao,
trước mặt là hàng
vạn mẫu hoa màu,
sau lưng là dòng
sông đầy tôm cá
và cái đầm mùa
xuân và mùa hạ

có bao nhiêu trứng chim, ông cụ thích ăn cái gì thì ăn. Nghiên cứu sự thần kỳ đã biến thành trần tục như thế nào thì có ý nghĩa gì? Thêm

một ông thánh không ăn lương thực thì có gì xấu? Chiến tranh đã làm tổn thương ghê gớm trí tưởng tượng của người dân Cao Mật. Giờ

đây đã hòa bình, là lúc nên khôi phục lại trí tưởng tượng đó. Nhóm lại "Chợ Tuyết" là một việc được mọi người hoan nghênh.

Trong con mắt người dân, lão đạo sĩ là một cao sĩ nửa người nửa tiên. Hành tung bí ẩn, bước đi nhẹ nhàng, đầu trọc như bóng đèn,

chòm râu bạc rậm
như bụi tơ hồng,
đôi môi dày như
môi la con mới
đẻ, răng có màu
như mặt trong của
vỏ sò, mặt đỏ mũi
đỏ, lông mày

trắng và dài như cánh chim, mỗi năm đạo sĩ xuống thôn một lần, vào ngày đông chí. Cụ có một nhiệm vụ đặc biệt: Chọn "Công tử Tuyết"

cho phiên chợ Tuyết, mỗi năm họp một lần. Người được chọn là “Công tử Tuyết” có một chức trách thiêng liêng và được thù

lao vật chất, vì vậy thôn dân ai cũng mong con trai mình được chọn. “Công tử Tuyết” năm nay là tôi, Thượng Quan Kim Đồng. Lão

đạo sĩ đi khắp mười tám thôn vùng Cao Mật, cuối cùng chọn tôi. Điều này chứng tỏ tôi không giống mọi người. Mẹ tôi khóc vì

sung sướng! Đôi khi ra phố, đám phụ nữ nhìn tôi bằng con mắt kính nể. Họ ngọt ngào hỏi: - Công tử Tuyết ơi, khi nào thì có tuyết? - Tôi

cũng không rõ, không biết khi nào thì tuyết rơi! Công tử Tuyết mà không biết khi nào thì có tuyết? Hừm, không thể tiết lộ thiên cơ!

Mọi người mong có tuyết, riêng tôi lại càng mong. Chiều tối hôm trước mây hồng dầy đặc, chiều hôm qua tuyết bắt đầu rơi,

lúc đầu nhỏ, về sau thì to, như những chiếc lông ngỗng, như những quả cầu nhung. Tuyết bay đầy trời, che lấp tất cả. Vì có tuyết

nên trời tối rất sớm. Cáo kêu ngoài đầm, những oan hồn đi vật vờ trên đường to ngõ hẻm, kêu khóc ầm ĩ. Tuyết rơi trên cửa sổ hồ giấy.

Những dã thú trắng toát ngồi chực dưới bậu cửa, cái đuôi to tướng quật vào khung cửa bồm bộp. Đêm hôm ấy bụng tôi cứ phấp

phỏng không yên, tôi trông thấy nhiều cảnh tượng kỳ lạ không hiểu thực hư ra sao. Nói ra thì thấy nó thường quá, chẳng thà không nói là

hơn.

Trời chưa sáng hẳn mẹ đã đun nước cho tôi rửa mặt, rửa tay. Mẹ rửa rất kỹ hai bàn tay tôi, nói rằng rửa sạch tay cho

con cún của mẹ. Mẹ còn lấy kéo sửa móng tay cho tôi. Cuối cùng, in vân tay màu đỏ lên trán tôi như cái nhãn hàng hóa. Mẹ mở cổng, thấy

lão đạo sĩ đang đứng đợi. Cụ đem đến một chiếc áo dài màu trắng, một chiếc mũ màu trắng, đều may bằng lụa trơn bóng, sờ mát tay.

Cụ còn đem cho tôi một chiếc phất trần bằng lông đuôi ngựa trắng. Cụ đích thân mặc quần áo cho tôi, bảo tôi đi vài bước trong sân -

Thiện tai! - Cụ nói - Thế mới là "Công tử Tuyết" đích thực! Tôi rất vênh váo, mẹ và chị Cả cũng rất vui. Sa Tảo Hoa nhìn tôi bằng con

mắt ngưỡng mộ. Chị Tám nở một nụ cười mê hồn. Tư Mã Lương cười nhạt.

Hai người đàn ông khiêng chiếc kiệu bên trái vẽ

rồng, bên phải vẽ phượng đến kiệu tôi đi. Người đi trước là phu kiệu chuyên nghiệp Vương Thái Bình, người đi sau là anh trai Vương

Công Bình. Hai anh em đều có tật nói lắp. Mấy năm trước, để trốn quân dịch, Vương Thái Bình chặt đứt ngón tay trỏ, Vương Công Bình

lấy bã đậu bôi vào dái, giả vờ bị bệnh sa đì. Trò bịp bị bóc trần, chủ nhiệm thôn Đỗ Bảo Thuyền chĩa súng trường vào mặt, cho hai

anh em chọn lấy
một trong hai con
đường: một là bị
xử bắn, hai là làm
dân công thường
trực, ra mặt trận
cáng thương, vận
tải đạn dược. Hai

người lắp bắp, không bao giờ nói được một câu hoàn chỉnh. Ông bố là Vương Đại Hải bị thọt chân vì ngã thang khi xây dựng nhà thờ,

chọn giúp hai con trai con đường thứ hai. Phu kiệu chuyên nghiệp mà cáng thương thì còn phải nói, êm và nhanh, ai cũng ca ngợi. Hai anh

em đều lập công. Khi phục viên, đoàn trưởng đoàn cứu thương Lục Thiên Lý tự tay viết giấy chứng nhận công lao của hai anh em. Cùng

đi dân công với anh em Vương Thái Bình, có em trai của Đỗ Bảo Thuyền là Đỗ Kim Thuyền bị bạo bệnh mà chết. Hai anh em không

quản đường xa ngàn dặm, khiêng thi thể Đỗ Kim Thuyền về quê, dọc đường trải qua bao gian khổ mới về tới nhà Đỗ Bảo Thuyền. Hai

anh em vì nói lắp nên không nói rõ được đầu đuôi câu chuyện, mỗi người ăn hai cái tát của Đỗ Bảo Thuyền. Đỗ Bảo Thuyền cho rằng

hai anh em mưu sát Đỗ Kim Thuyền. Hai anh em chìa giấy xác nhận của đoàn trưởng ra, Đỗ Bảo Thuyền giật lấy xé tan ra từng mảnh,

khoát tay: - Đào ngũ thì lúc nào cũng là đào ngũ! Hai anh em oan ức quá mà không thể nói cho người khác hiểu nỗi khổ tâm của mình. Đôi

vai được rèn luyện rắn như thép, chân bước rất có bài bản, ngồi trên cáng của họ êm như ngồi trên con thuyền trôi xuôi dòng

nước. Cánh đồng tuyết trắng vang lên tiếng chó sủa xen kẽ tiếng thanh la.

Trên sông Mực cũng có một cây cầu đá, dầm cầu

bằng gỗ thông. Chủ nhiệm phụ nữ thôn Sa Lương là Cao Trường Anh đang đứng trên cầu. Chị ta để tóc ngắn, cặp tóc đính con bướm nhựa,

môi cong hở lợi màu tím. Chị ta có khuôn mặt thô như đẽo bằng rìu, cằm có râu. Chị ta nhìn tôi bằng ánh mắt nóng bỏng. Tôi biết chị đang ở

góa, chồng chị bị xe tăng nghiền nát. Cây cầu rung rinh, những phiến đá lát cầu chạm vào nhau lạch cạch. Tôi qua cầu, ngoảnh lại nhìn,

thấy từng hàng dọc dấu chân trên cánh đồng tuyết. Rất nhiều người vẫn cố đi về phía bên này. Tôi trông thấy mẹ và chị Cả cùng lũ trẻ nhà

tôi, và cả con dê nữa. Mẹ không quên che bầu vú cho nó. Quên thì nó sẽ khổ. Tuyết dầy lút gối, chắc chắn bầu vú nó lết trên tuyết. Từ nhà

tôi đến “chợ Tuyết” gần mười dặm, nó chịu sao nổi?

Anh em phu kiệu khênh kiệu lên đồi. Những người đến sớm

mắt sáng lên chào đón tôi. Đàn ông, đàn bà, trẻ con mím chặt miệng để không nói, người lớn tỏ vẻ trang nghiêm, trẻ con nhăn nhó như

khỉ.

Dưới sự hướng dẫn của lão đạo sĩ, họ khiêng tôi đến chỗ bệ đất hình vuông ở chính giữa cao điểm, trên bệ kê

hai chiếc ghế băng, phía trước hai ghế băng là một cái lư trong có ba thẻ hương. Họ gác đòn kiệu lên ghế, tôi vẫn ngồi trong tư thế

lơ lửng dưới đòn kiệu. Cái rét lặng lẽ cắn các ngón chân tôi như mèo đen, cắn tai tôi như mèo trắng. Hương cháy phát ra những tiếng

động mơ hồ nghe như tiếng giun, từng đám tàn rơi xuống như nhà bị cháy sập. Khói hương chui vào lỗ mũi trái, chui ra lỗ mũi phải. Phía

dưới bệ có chiếc lò đốt vàng mã, lão đạo sĩ đang đốt một thếp tiền giấy, ngọn lửa như những con bướm vàng, tàn giấy như những con bướm

đen nhẹ nhàng bay lên, bay mệt thì rơi xuống tuyết và chết. Lão đạo sĩ cúi lạy trước đàn rồi đưa mắt ra hiệu cho hai người phu kiệu.

Họ khiêng tôi lên, lão đạo sĩ trao cho tôi một cái gậy bọc giấy trang kim, đầu gậy treo chiếc bát bằng thiếc. Đây là quyền trượng của

“Công tử Tuyết”. Tôi vung cây gậy này là có tuyết rơi hay sao? Chỉ định tôi là “Công tử Tuyết” xong, lão đạo sĩ giới thiệu với tôi về người

đã sáng lập ra "Chợ Tuyết". Đó là lão đạo sĩ Trần, sư phụ của lão đạo sĩ. Theo chỉ thị của Thái Thượng Lão Quân, lão đạo sĩ

Trần sáng lập ra "Chợ Tuyết", công đức viên mãn rồi, cụ hóa thành tiên, cư ngụ trên ngọn núi chọc trời, ăn quả thông, uống nước suối,

từ cây tùng bay sang cây bách, từ cây bách bay vào trong động. Lão đạo sĩ giảng giải cặn kẽ cho tôi về nhiệm vụ của "Công tử Tuyết".

Bước thứ nhất là lập đàn thụ phong, việc này vừa làm xong; bước thứ hai là tuần du trong chợ, bước này đang tiến hành.

Đây là giờ phút oai vệ nhất của "Công tử Tuyết", mười mấy tiểu hiệu mặc quần áo xanh đỏ, trong tay không cầm vật gì, nhưng giữ tay ở tư

thế cầm loa, kèn, trống, thanh la, phùng mang trợn mắt như đang tấu nhạc, tay trái giơ cao ngang tầm vai, tay phải giơ chiếc dùi tưởng

tượng, cứ ba bước lại gõ một tiếng y như thật. Anh em họ Vương chân như lò xo, mỗi bước lại nhún nhảy. Những người đi chợ tạm

ngừng công việc giao dịch thầm lặng, trố mắt mà ngắm "Công tử Tuyết". Những khuôn mặt quen và những khuôn mặt không quen

trên nền tuyết trắng, đỏ như táo chín, đen như than củi, vàng như sáp ong, xanh như lá rau. Tôi khua quyền trượng trước mặt mọi

người. Họ có vẻ hốt hoảng, giơ tay lên như để che chắn, miệng há to như chực kêu lên, nhưng không một ai dám kêu lên một tiếng. Một

trong những nhiệm vụ thiêng liêng mà lão đạo sĩ yêu cầu ở tôi là, nếu có kẻ nào dám kêu lên một tiếng thì dùng cái bát bằng thiếc treo ở đầu quyền

trượng úp vào miệng hoặc vào cằm của kẻ vi phạm bẩy ra một cái là người đó đứt lưỡi.

Tôi nhìn thấy mẹ, chị Cả, chị

Tám, Sa Tảo Hoa, Tư Mã Lương trong đám đông câm lặng. Con dê của tôi không chỉ đeo nịt vú mà còn đeo khẩu trang hình chóp nón

chụp kín cả miệng của nó, có hai dây bằng vải buộc lên sau tai. Những người nhà của "Công tử Tuyết" tuân thủ lệnh cấm nói đã đành, ngay

cả con dê cũng im hơi lặng tiếng như người. Tôi huơ gậy về phía những người thân của tôi, họ cũng giơ tay lên chào lại. Thằng quỉ Tư Mã

Lương khum bàn tay làm thành ống nhòm, nhìn về phía tôi. Sa Tảo Hoa mặt mũi tươi tắn như con cá biển vừa lên khỏi mặt nước.

Hàng hóa trong "Chợ Tuyết" có đủ các loại, chia theo nhóm hàng. Theo sự hướng dẫn ngầm của đội nghi trượng, tôi bước vào gian

hàng giày dép. Gian này toàn là dép bện bằng cỏ bồ, nhân dân vùng Cao Mật đi giày này suốt mùa đông. Ông Hoàng Thiên Quí có năm

con trai thì bốn người bị xử bắn, một người bị khổ sai. Lão chống cây gậy bằng cành liễu, râu bám đầy tuyết, trùm đầu bằng vuông vải

trắng, chiếc bao tải rách khoác trên người. Lão cúi xuống giơ hai ngón tay để mặc cả với chủ quầy Cầu Hoàng Tản một đôi dép cỏ

bồ. Lão Cầu giơ ba ngón tay đè hai ngón tay của lão Quí. Lão Quí khăng khăng giữ ý, lật hai ngón tay lên đè trên ba ngón tay của lão

Cầu, lão Cầu lại lật ba ngón tay đè lên hai ngón tay của lão Quí. Bốn năm lần như vậy, lão Cầu tỏ vẻ bất lực, chọn trong xâu dép lấy ra

một đôi đã mốc xanh. Hoàng Thiên Quí nghiến răng lại để biểu thị sự tức giận. Lão vỗ ngực chỉ lên trời, chỉ xuống đất, không hiểu

nghĩa là gì hoặc không có nghĩa gì cả. Lão giơ gậy chỉ vào một đôi thật tốt, bện bằng phần gốc cỏ bồ. Lão Cầu gạt chiếc gậy của lão Quí,

giơ bốn ngón tay kiên quyết đòi đúng giá. Lão Quí chỉ trời, vạch đất, lộn trái chiếc túi gai đeo bên mình. Lão cúi xuống tháo lấy đôi dép

mà lão ưng ý, tụt chân khỏi đôi giày da há mõm, rồi lập cập xỏ chân vào dép. Sau đó, lão moi trong chiếc túi may thêm vào quần lấy

ra một tờ giấy bạc nhàu nát ném xuống trước mặt lão Cầu. Lão Cầu mặt giận bừng bừng, chửi nhưng không dám chửi thành tiếng, chỉ

giẫm bành bạch. Nhưng rồi lão cũng nhặt tờ giấy bạc lên, vuốt mép cho phẳng giơ cho mọi người xem. Những người xung quanh, kẻ đồng

tình thì lắc đầu, kẻ hồ đồ thì cười mỉm. Lão Quí chống gậy đi ra, bước chân lệt sệt, chỉ cách nhau một tấc, hai chân lão cứng đờ như que

củi. Tôi không có cảm tình với lão Cầu. Lão ta đã nói là miệng cứ như tép nhảy. Tôi thầm mong lão trong cơn tức giận buột miệng nói thành

lời, là tôi dùng cái bát thiếc kẹp lưỡi lão. Nhưng lão rất tinh, hình như đoán ra ý đồ của tôi. Lão nhét tờ giấy bạc vào chiếc dép rõ ràng

là đã chuẩn bị từ trước, treo ở đầu đòn gánh. Hắn lấy cả đôi dép xuống, chỉ tay vào từng người thợ bện dép xung quanh đang trố mắt ra nhìn

tôi, rồi lại chỉ vào những đồng tiền lẻ trong dép, rồi bằng một thái độ cung kính, lão lẳng đôi dép về phía tôi. Đôi dép rơi trúng bụng,

lăn xuống chân tôi, mấy tờ giấy bạc lẻ văng ra, trên mỗi tờ đều có những con cừu béo tốt, đứng ngơ ngẩn như đang đợi cắt lông hoặc đem

giết thịt. Tiếp tục tiến lên, lại có mấy đôi dép ném tới, trong dép có tiền lẻ.

Đến gian hàng bán cơm, người vợ góa của Triệu

Giáp là Phương Mai Hoa đang rán bột mì trong một cái chảo đáy bằng. Hai đứa con của chị ta, một trai một gái ngồi trên chiếu, quấn

quanh người bằng một chiếc chăn. Bốn con mắt mở thao láo. Bên cạnh bếp bày mấy chiếc bàn long chân, sáu người đàn ông bán chiếu

đang ngồi ăn nhồm nhoàm. Bánh bột mì hai mặt rán vàng, ăn với súp rau, cắn một miếng bánh lại húp một miếng súp. Súp nóng,

những người đàn ông miệng nhờn mỡ. Những gian hàng bên cạnh không có khách, chủ hàng đứng suông, gõ xoong nồi cho đỡ buồn,

nhìn sang gian hàng chị góa bằng ánh mắt ghen tỵ.

Khi chiếc cáng của tôi đi qua, chị góa Phương Mai dán đồng tiền vào chiếc bánh bao,

nhẹ nhàng liệng về phía tôi. Tôi vội cúi đầu xuống, chiếc bánh rơi trúng ngực Vương Công Bình. Chị góa tỏ vẻ xin lỗi, lau tay

bằng mảnh khăn đầy mỡ. Trên khuôn mặt tái xanh của chị là đôi mắt hõm sâu, xung quanh có quầng đen. Một người đàn ông

cao và gầy đi tắt qua quầy bán gà, bước tới. Những con gà mái hoảng hốt kêu cục cục, bà bán gà nhìn ông ta gật đầu. Dáng đi của ông

ta rất lạ, người thẳng đuỗn, cứ mỗi bước đi lại rướn lên một cái. Tôi nhận ra ông ta. Ông ta là Trương Thiên Tứ, môn đồ của đạo

“Hoạt nạn”. Mọi người đặt cho ông ta cái biệt hiệu là “Ông trời”. Ông ta theo đuổi một nghề kỳ quặc: dẫn độ người chết về quê. Ông ta dùng

tà thuật khiến người chết đi lại được. Vùng Cao Mật có rất nhiều người chết nơi đất khách quê người, nhờ ông ta dẫn về. Rất nhiều người

nơi khác chết ở Cao Mật, nhờ ông ta dẫn về quê cũ của họ. Ai mà không kính nể một con người có khả năng dẫn người chết vượt trăm núi

nghìn sông? Trên người ông ta lúc nào cũng phảng phất mùi tử khí. Những con chó dữ nhất trông thấy ông ta cũng cụp đuôi lỉnh mất.

Ông ta ngồi xuống ghế băng trong gian hàng của chị góa, giơ hai ngón tay lên, chị góa cũng ra hiệu đáp lại, chị hiểu rằng ông ta định ăn hai

mẻ năm mươi cái, chứ không phải hai hoặc hai mươi cái. Chị góa vội vàng chuẩn bị bánh bao cho ông ta, vì ông thực khách to bụng này

khiến chị mừng rơn, mắt sáng lên, còn những gian hàng bên cạnh thì mắt tối sầm. Tôi rất mong họ mở miệng, nhưng ghen tức mấy thì

ghen tức, họ không chịu hé răng.

Trương Thiên Tứ im lặng ngồi nhìn chị góa chuẩn bị, hai tay đặt trên đầu gối,

một cái túi bằng vải đen lủng lẳng ở thắt lưng. Không ai biết rằng, hồi cuối thu ông ta vừa có chuyện làm ăn lớn, dẫn độ một

vong hồn khách thương Quan Đông làm nghề buôn bán tranh niên họa chết ở thôn Ngải Khưu vùng Cao Mật. Con trai người

khách thương sau khi ngã giá với ông ta liền về trước để chuẩn bị. Đường đi trăm núi ngàn sông, ai cũng nghĩ ông ta không về được.

Vậy mà ông ta đã trở về, xem ra thì mới về, cái túi vải kia chắc là túi tiền. Ông ta đi đôi giày cỏ rách tả tơi, để lộ những ngón chân sưng

tấy bằng quả bí đỏ mới rụng rốn, gót chân to như khuỷu chân trâu. Em gái thằng Gật ôm một cây cải bẹ lớn đi ngang qua cáng, cặp mắt đa tình

của cô ta liếc xéo tôi. Cánh tay ôm cây cải đỏ tía lên vì lạnh. Khi cô ta đi qua chỗ bếp của chị góa, tôi thấy tay chị góa run bắn. Kẻ thù

gặp nhau. Nhưng cái thù giết chồng cũng không làm chị góa vi phạm qui ước của “Chợ Tuyết”, chị không nói thành lời nhưng tôi trông

thấy máu đang sôi lên trong huyết quản chị. Căm thù nhưng không để lỡ chuyện kinh doanh, đó là cái giỏi của chị góa. Chị hốt trọn cả mẻ

bánh vào cái liễn sứ, bê đến trước mặt Trương Thiên Tứ. Trương Thiên Tứ chìa tay ra, chị góa hơi ngạc nhiên nhưng lập tức chị hiểu ra.

Chị vỗ vỗ trán tự trách mình sơ ý. Chị dốc trong lọ lấy ra hai củ dưa hành vỏ tím đưa tận tay Trương Thiên Tứ và lấy cái bát nhỏ đổ đầy

tương ớt coi như ưu đãi đặc biệt, đặt trước mặt Trương Thiên Tứ. Những người đàn ông bán chiếu bất mãn nhìn chị góa, lườm nguýt chị về

thái độ ưu ái này. Trương Thiên Tứ thoải mái ngồi nhấm nháp một cách chậm rãi củ dưa hành, đợi bánh nguội. Ông ta kiên nhẫn tách

từng nhánh hành, xếp chúng lên bàn ăn thành một hàng dọc theo thứ tự lớn nhỏ, thỉnh thoảng lại đổi vị trí của các nhánh cho phù hợp với

trình tự đã định. Sau đó, lúc tôi đi sang gian hàng rau, từ xa tôi trông thấy Trương Thiên Tứ bắt đầu ăn bánh bao, ăn nhanh kinh khủng,

không phải là ăn mà y như bỏ bánh vào chum!

Về chuyện Trương Thiên Tứ gọi hồn, đối với tôi, nó như một cái xương cá mắc

trong họng, chừng nào chưa lấy ra thì tôi còn khó chịu. Đó là một buổi trưa gió rét căm căm, con trai của người khách thương Quan

Đông thuê một cỗ xe ngựa và bốn người khỏe mạnh, chở thi thể bố anh ta từ thôn Ngải Khưu đến thôn tôi, hỏi thăm nhà Trương Thiên Tứ.

Lúc đó, tôi cùng Tư Mã Lương đang chơi đùa trên phố. Tư Mã Lương dẫn đường cho họ. Ngôi nhà của Trương Thiên Tứ tọa lạc ở góc

tây nam của thôn, tách hẳn với những nhà khác. Tường vây rất cao, cổng đóng im ỉm, cánh cổng dán hai đạo bùa vẽ trên giấy vàng. Tư

Mã Lương trỏ cái cổng cho con trai người khách thương rồi né sang một bên. Con trai người khách thương móc túi lấy ra một tờ giấy

bạc nhét vào tay Tư Mã Lương rồi bước tới trước cổng, chần chừ một thoáng, cuối cùng cầm lấy cái vòng đập vào cánh cổng. Đập

lần thứ hai, cánh cổng hé mở, ló ra khuôn mặt Trương Thiên Tứ bôi đầy chu sa. - Đến rồi hả? - Ông ta hỏi. Con trai người khách thương mặc

chiếc áo dài cổ lông chồn, hất đầu về phía cỗ xe ngựa, không trả lời. Trương Thiên Tứ chìa tay ra, nói: - Đưa đây! Con trai người

khách thương lôi trong bọc ra một gói giấy, nói: - Đây là tiền đặt cọc. Nếu ông đưa đến ngày mồng Bốn tháng Chạp thì tôi thưởng cho

ông thêm một khoản nữa, khoản này là... Trương Thiên Tứ nói: - Không phải khoan kim cương thì khoan sao nổi vật rắn! Ông yên tâm

đi, chuẩn bị ngày mồng Bốn tháng Chạp đón “hỉ thần”! Con trai người khách thương nói: - Nếu lỡ hẹn... Trương Thiên Tứ nói: -

Lỡ hẹn thì tôi không lấy một xu. Con trai người khách thương nói: - Nếu như thiếu chân thiếu tay thì... Trương Thiên Tứ nói: -

Thiếu gì trên người ông già thì cứ xẻo lấy trên người tôi mà bù vào! Con trai người khách thương nói: - Tôi vẫn cứ phấp

phỏng thế nào ấy, từ đây đến quê tôi, chí ít cũng nghìn dặm, trèo đèo vượt suối, qua sông qua đò... Trương Thiên Tứ nói: - Ông có gọi

hồn hay không thì bảo? Không gọi nữa thì cuốn xéo! Đạo "hoạt nạn" chúng tôi ba nghìn thầy trò, gọi hồn khắp cái đất nước Trung Quốc này

chưa hề sai sót điều gì! Con trai người khách thương nói: - Xin ông đừng nóng, sao tôi lại không tin ông? Không tin ông thì tôi chở

đến đây làm gì? Thôi được, thỏa thuận như vậy nhé, ngày mồng Bốn tháng Chạp tôi bày cơm rượu đón “hỉ thần”, anh em, khênh vào đi!

Bốn người đàn ông mặc áo chẽn, thận trọng chuyển cái xác sang một cái cáng tạm bợ. Xác chết to bằng con trâu, bụng bằng cái chum

đựng nước, đầu hói quá nửa, trên mặt đậy tờ giấy vàng. Ông ta dễ nặng đến hai tạ, khi còn sống chắc là đi đứng khá vất vả, nay chết rồi

thì làm sao vượt hàng nghìn dặm để về quê ở Quan Đông? Nhân tiện xin nói thêm, vùng đông bắc Cao Mật, kề một bên thôn lớn thuộc

châu Bình Độ, đó là thôn Ngải Khưu. Bắt đầu từ đời Minh, họ sáng tác tranh niên họa vẽ trên giấy điệp, bán khắp ba tỉnh Quan Đông. Hàng

năm cứ vào đầu mùa đông, các lái tranh vùng đông bắc đều về đây trong khi đợi lấy hàng thì uống rượu chơi gái vì họ rất nhiều tiền.

Thôi, không nói dông dài nữa. Cái xác của ông chủ thương nặng trĩu bên phải, hai người khiêng bên phải mồ hôi đầm đìa, hai người

khiêng bên trái thì lại tương đối nhẹ nhàng. Đây chính là hiện tượng "người chết nặng một bên". Bốn trai tráng khênh cáng vào trong

cổng liền đặt xuống theo lệnh của Trương Thiên Tứ, đặt trên một chiếc chiếu cói đã chuẩn bị sẵn. Trương Thiên Tứ không lịch sự gì

cả, nói luôn: - Các vị ra ngay để tôi tiếp linh khí. Con trai người khách thương còn định nói gì nữa, nhưng Trương Thiên Tứ đẩy tất

cả ra ngoài cổng rồi đóng sập cổng lại. Bốn trai tráng như bị trúng tà khí, đứng ngây ra như phỗng. Con trai người khách thương rút tiền trả

bốn người. Anh ta lại bước tới bên cổng ghé mắt nhìn vào trong. Không nhìn thấy gì, vì cổng nhà Trương Thiên Tứ không một kẽ hở. Lại áp

tai vào cánh cổng nghe động tĩnh, nhưng bên trong im ắng như nghĩa địa. Tường vây xây bằng gạch cao hơn mái nhà, trên tường chăng dây

thép gai, ngôi nhà của Trương Thiên Tứ khiến người ta kính nể, ngay cả Lỗ Lập Nhân và chị Phán Đệ khi phát động phong trào Bần Nông

Đoàn cũng không dám vào nhà, mặc dù rất biết mức sinh hoạt của Trương Thiên Tứ hơn hẳn trung nông. Nhân vật bự thích nghịch

nghiên mực từng tặng Bần Nông Đoàn một câu như sau: Đấu một trung nông hơn đập chết mười con thỏ đồng. Con trai người khách

thương không biết
làm thế nào, đành
phải ra về cùng
với bốn trai tráng.
Mười mấy đứa trẻ
chúng tôi nhìn
những phù chú
quái gở trên cánh

cổng mà rợn tóc gáy, lặng lẽ rút lui. Không biết ai đã kêu lên: Ma đấy! Thế là chúng tôi co giò chạy, để đối phó với quỉ nhập tràng, chúng

tôi chạy thẳng vào gốc cây cổ thụ, sắp chạm gốc thì rẽ đột ngột. Chạy ngay sau lưng tôi là Tư Mã Lương né không kịp, vêu cả môi lên khi

đập vào gốc cây liễu.

Cái hôm Trương Thiên Tứ dẫn người chết ra đi, người trong thôn đã đến đợi sẵn ngoài cổng.

Trời chưa sáng
hẳn, vầng trăng
tròn vành vạnh
vẫn chưa lặn,
chân trời phía
đông lảng vảng
mấy đám mây
mỏng màu hồng,

mặt trời chưa mọc. Chúng tôi đứng im, cố nén cả tiếng hắt hơi. Không có gió, chỉ có hơi lạnh thấu xương, người khác thì tôi không

rõ, riêng tôi run cầm cập. Phía đầm xa xa là màu kim nhũ. Mấy con ngỗng trời vươn cổ cong cong trên băng mỏng rúc mỏ vào trong cánh.

Khói trắng cuồn cuộn trên ống khói nhà Trương Thiên Tứ, từng đám tàn giấy theo khói bay lên cao, một mùi lạ khiến người lộn mửa tỏa ra khắp

nơi. Rồi lửa tắt, khói trắng cũng không bốc lên nữa, trong sân sáng mờ mờ, không một tiếng động, có thể nghe rõ tiếng đánh rắm

của con ngỗng trời ngoài đầm. Cái mùi lạ càng đậm đặc khiến người ta phải lấy tay áo bịt mũi. Đợi rất lâu, cuối cùng cánh cổng

mở ra, kẹt lên một tiếng như tiếng xé vải. Trương Thiên Tứ mình mặc áo chẽn màu đen, phía dưới mặc quần hẹp ống cũng màu đen, chân đi

giày gai, đầu đội mũ dạ đen giống như cái nón, bước ra cổng. Ông ta khoác trên tay trái một chiếc làn, tay phải xách chiếc đèn lồng phết

bằng giấy bồi. Trong đèn có ánh sáng leo lét. Ông ta đứng nghiêng bên cổng, nói nhỏ vào trong bằng một giọng cực kỳ nghiêm trang: -

Xin mời hỉ thần đi ra! Dưới ánh trăng, cái xác chết to béo đứng trước bức tường ngăn làm bình phong, mặc chiếc áo dài đen rộng thùng

thình không tay, cái đầu hói tròn xoay được quấn bằng một chiếc khăn đen, chụp lên khăn là một chiếc mũ cói. Phần dưới của áo

choàng quét đất, do vậy không nhìn thấy chân. Các xác như một cây tháp biết đi. Chúng tôi không tin vào mắt mình. Cái xác cứng đơ

nhưng rõ ràng là biết đi. Nó di động theo ánh trăng, ra đến cổng thì dừng lại, thân hình to lớn chao đi một cái như sắp ngã. Nó có vẻ

đầu nặng chân nhẹ, cái mùi rất gắt là từ trong áo choàng tỏa ra. Trương Thiên Tứ khóa cổng lại bằng một chiếc khóa to tướng

bằng đồng. Ông ta đến trước mặt hỉ thần, ngồi xuống đốt một thếp tiền giấy. Chiếc áo dài của người chết phất phơ trong ánh lửa. Đốt vàng

mã xong, Trương Thiên Tứ cúi lạy một lạy rồi đứng lên niệm thần chú. Niệm chú xong, ông ta đi trước, mặt xoay nghiêng, nói nhỏ: “Hỉ thần,

hỉ thần, xin hãy lên đường, trở về cố hương, chôn cùng tổ tiên. Con hiền cháu thảo, đêm ngày ngóng trông. Hỉ thần, hỉ thần, lên đường

may mắn!” Đọc xong, ông ta rắc nắm tiền giấy rồi chậm rãi đi trước. Ánh sáng leo lét của chiếc đèn lồng chấp chới như ma trơi. Cái

xác hưởng ứng lời kêu gọi của Trương Thiên Tứ một cách miễn cưỡng, chậm rãi đi theo ông ta.

Cho phép tôi trở lại "Chợ

Tuyết”. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, kiếm được một món tiền lớn trở về, Trương Thiên Tứ liền đi với cô hiếng trong tay ôm cây cải bẹ.

Ông ta rửa sạch bụi đường trong ánh mắt tình tứ của cô ta. Nhiệm vụ tuần du "Chợ Tuyết" của tôi đã xong, dàn nhạc câm lại đưa tôi về

trước cây tháp. Anh em họ Vương gác cáng vào chỗ cũ. Tôi cảm thấy hai chân tê dại, bàn chân buốt đến nỗi không dám chạm đất. Trong

võng có mười mấy đôi giày cỏ và những tờ giấy bạc nhàu bẩn. Những tiền này là tiền dâng lên "Công tử Tuyết", là của tôi, vì đây

là tiền thù lao cho tôi sắm vai "Công tử Tuyết".

Bây giờ nhớ lại, "Chợ Tuyết" đúng là ngày Tết của phụ nữ. Tuyết như một tấm chăn

trùm lên mặt đất, tưới cho đất, khiến đất đai sinh sôi nảy nở. Tuyết là thứ nước của sinh nở, là tượng trưng của mùa đông, càng là báo

hiệu của mùa xuân. Tuyết rơi, nghĩa là mùa xuân đầy sức sống đã nhảy lên lưng con tuấn mã, tới gần.

Dưới chân tháp có một tịnh thất

nho nhỏ. Trong tịnh thất không thờ cúng thần tiên nào cả, thực tế là cúng vái ở ngoài tháp. Trong tịnh thất thắp hương vòng mùi thơm nhẹ

nhàng, trước lư hương có một chậu gỗ to đầy tuyết trắng tinh, không một vết bẩn. Phía sau cái chậu là một chiếc ghế đẩu, đây là

chỗ ngồi của "Công tử Tuyết". Tôi ngồi xuống ghế, nghĩ ngay đến nhiệm vụ cuối cùng khiến tôi vô cùng xúc động. Lão đạo sĩ vén

tấm ri đô ngăn tịnh thất với bên ngoài, bước vào. Lão trùm lên đầu tôi chiếc khăn sa mỏng màu trắng. Theo lời dặn của lão, tôi hiểu trong

khi thực hành chức trách, tôi không được vén chiếc khăn sa lên. Tôi nghe thấy tiếng chân lão đạo sĩ nhẹ nhàng đi ra. Trong tịnh thất chỉ

có tiếng thở, tiếng tim đập của tôi. Bên ngoài, vọng tới tiếng chân dẫm lên tuyết lạo xạo của mọi người.

Một phụ nữ nhẹ nhàng tiến lại phía

tôi. Qua tấm sa mỏng, tôi lờ mờ nhìn thấy người này có thân hình thanh mảnh, trên người toát ra cái mùi lông lợn cháy. Người này

chắc không phải là dân trấn Đại Lan, rất có thể là người thôn Sa Lương. Thôn này có một cơ sở sản xuất bàn chải bằng lông lợn. Bất

kể là người ở đâu, "Công tử Tuyết" đều coi như nhau. Tôi lập tức thọc hai bàn tay vào chậu tuyết để tuyết thiêng rửa sạch những gì ô uế trên

tay tôi, rồi tôi giơ hai tay ra phía trước. Theo qui định, những phụ nữ đến cầu tự, đến xin được có nhiều sữa, đều vén áo lên, đưa vú đến

tận tay “Công tử Tuyết”. Quả nhiên, hai khối thịt ấm và mềm mại đã chạm vào bàn tay lạnh giá của tôi. Tôi cảm thấy chóng mặt,

qua hai bàn tay, luồng hơi ấm hạnh phúc lan khắp cơ thể tôi. Tôi nghe thấy tiếng thở khó kìm hãm của người phụ nữ. Hai bầu vú mềm mại

như đôi chim bồ câu chững lại một thoáng rồi tuột khỏi tay tôi.

Cặp vú thứ nhất tôi sờ chưa đã, thì đã bay mất. Tôi hơi thất vọng

nhưng càng hi vọng nhiều hơn, nhúng hai tay vào chậu tuyết để lấy lại sự tinh khiết thiêng liêng. Tôi hơi sốt ruột chờ đợi cặp vú thứ

hai. Cặp vú thứ hai đã tới, lần này tôi không để chúng bay đi một cách dễ dàng! Tôi giơ bàn tay rắn chắc chộp lấy chúng. Chúng xinh

xắn và rất đàn hồi, không mềm cũng không rắn, như chiếc màn thầu mới ra lò, không nhìn rõ chúng nhưng tôi biết chúng rất

trắng, rất mịn, núm vú rất nhỏ, chỉ như hai cái nấm tí hon. Tôi nắm lấy chúng, thầm chúc cho chúng những lời tốt đẹp nhất. Bóp

một cái, chúc chị đẻ sinh ba - ba đứa con bụ bẫm; bóp hai cái, chúc sữa chị tuôn trào như suối, bóp ba cái, chúc sữa chị vừa ngọt vừa

thơm. Chị rên lên khe khẽ rồi giật mạnh ra. Tôi sững sờ vì bị giáng một đòn vào tình cảm, trong lòng rất đỗi hổ thẹn. Để tự trừng phạt, tôi

thọc hai tay thật sâu vào chậu tuyết. Ngón tay tôi chạm vào đáy chậu trơn tuột cho đến khi hai tay tôi tê dại hẳn đi, tôi mới rút chúng ra.

“Công tử Tuyết” giơ cao hai tay chúc phúc cho tất cả phụ nữ vùng đông bắc Cao Mật. Tình cảm của tôi bị tổn thương, hai bầu

vú lõng thõng như hai cái bị chạm vào tay tôi. Tôi sờ chúng, chúng không chịu, kêu trong họng như con gà mái, mặt da nhăn lại. Tôi

dùng hai ngón tay kẹp lấy cái đầu vú to tướng rồi nhả ra luôn. Người đàn bà phả vào mặt tôi hơi thở sặc mùi gỉ sắt. “Công tử Tuyết”

coi ai cũng như ai, chúc bà thực hiện được nguyện vọng, thích sinh con trai thì sinh con trai, thích sinh con gái thì sinh con gái,

muốn có bao nhiêu sữa thì có bấy nhiêu sữa! Bầu vú của bà sẽ luôn luôn khỏe mạnh, nhưng nếu muốn trở lại thời thanh xuân thì

“Công tử Tuyết” bất lực!

Cặp vú thứ tư tính tình bạo liệt như con diều hâu, lông cánh màu nâu, mỏ cứng, cổ ngắn và khỏe. Cái

mỏ cứng của chúng cứ mổ mổ vào lòng bàn tay tôi.

Bên trong cặp vú thứ năm hình như có cả một tổ ong vò vẽ. Tay tôi

vừa sờ vào, bên trong liền nổi lên những tiếng vù vù. Do va đập của lũ ong, nên bề mặt của vú nóng hôi hổi. Tay tôi rân rân như kiến bò,

tôi gửi tới chúng những lời chúc mừng tốt đẹp!

Ngày hôm đó tôi sờ khoảng một trăm hai mươi cặp vú, những ấn tượng về một số

cặp tiếp nối nhau như một quyển sách, có thể giở từng trang. Nhưng tất cả những ấn tượng rõ nét ấy bị một chiếc vú cuối cùng làm đảo lộn

tất cả. Nó như một con tê giác húc lung tung, tạo nên một trận động đất trong kho ký ức của tôi, hay như một con trâu rừng xông vào vườn

rau, dẫm bẹp tất cả.

Khi đó, hai bàn tay tôi đờ đẫn ra vì những cảm giác nóng bỏng, chờ đợi cặp vú sau để thực hiện chức

trách của “Công tử Tuyết”. Vú chưa tới mà tôi đã nghe tiếng cười rúc rích quen thuộc. Má hồng môi thắm, mắt đen láy..., khuôn mặt

ăn chơi của người phụ nữ trẻ có biệt hiệu là Kim Một Vú bỗng hiện ra trong đầu tôi.

Tay trái tôi sờ trúng vú phải đồ sộ của chị, còn

tay phải thì sờ vào khoảng không. Vậy là tôi biết chắc chắn Kim-Một-Vú đây rồi. Người phụ nữ phong lưu góa chồng buôn bán

dầu thơm này suýt bị tử hình trong đại hội đấu tranh. Sau đó, chị lấy một người nghèo nhất trong thôn, nhà không một gian, đất không

một tấc cắm dùi, một hành khất, tên là Nhỡn Phương Kim, trở thành vợ của cố nông đỏ. Chồng chỉ có một mắt, vợ chỉ có một vú, thật là

một cặp trời sinh. Kim-Một-Vú được gọi là mụ Kim, mụ nhưng không già, về cách chơi độc đáo của chị ta vẫn được lưu truyền

trong giới đàn ông trong thôn, tôi đã được nghe nhiều lần, hiểu mà không hiểu. Tay trái tôi nắm vú chị, chị dùng tay trái dẫn tay tôi

sang bên phải. Hai tay tôi nâng bầu vú nặng chịch, to quá cỡ, cảm thấy hết sức nặng của nó. Chị hướng dẫn tôi sờ nắn từng phân da

trên vú chị. Nó như một quả núi đơn côi, nghễu nghện trên ngực trái, nửa trên là bờ dốc thoai thoải, nửa dưới là nửa quả cầu hơi

chúc xuống. Nó là chiếc vú ấm nhất trong những cái vú mà tôi đã sờ, nóng bỏng như da con gà trống bị bệnh đậu. Nó thật mịn màng, nếu

không quá nóng, nó sẽ mịn hơn nữa. Ở đầu mút của bán cầu dưới, trước hết là bộ phận nhô ra như một cái chén úp ngược, và phần

cong ngược lên chính là núm vú. Nó khi mềm khi cứng như viên đạn bọc cao su, vài giọt sữa lành lạnh bám trên đầu ngón tay tôi. Tôi bỗng

nhớ lại câu nói của Thạch Tân, anh chàng từng đi buôn lụa mãi tận miền nam xa xôi, nói với tôi trong lò sấy cỏ. Anh ta nói rằng, Kim

Một Vú dâm như quả đu đủ xanh, hễ động tới là chảy nhựa trắng ra. Quả đu đủ giống Kim Một Vú ư? Tôi chưa trông thấy quả đu

đủ, nhưng bằng vào cảm giác tôi hiểu rằng đu đủ là xấu, là mê hoặc người ra. Nhiệm vụ thiêng liêng của “Công tử Tuyết” đã bị Kim

Một Vú lái trệch sang một lối khác. Bàn tay tôi như miếng bọt biển thấm lấy sức nóng trên vú chị, còn chị hình như thỏa mãn đến mức cao

nhất qua những ve vuốt của tôi. Chị rên rỉ như lợn con, ghì chặt đầu tôi vào ngực chị, ấp bầu vú nóng bỏng lên mặt tôi. Tôi nghe thấy chị

lẩm bẩm: - Bạn thân yêu, bạn thân yêu của tôi...

Qui ước của "Chợ Tuyết" đã bị phá.

Một câu nói là

một tai họa.

Một chiếc xe Jeep màu xanh lá cây dừng lại trên bãi trống trước cửa nhà lão đạo sĩ, từ trên xe nhảy xuống bốn nhân

viên công an mặc quân phục màu vàng, huy hiệu trắng đeo trước ngực. Ho nhanh nhẹn như những con báo, xông vào nhà lão đạo sĩ.

Vài phút sau, lão đạo sĩ tay bị còng sấp ngửa chui ra. Lão đạo sĩ buồn bã nhìn tôi, không nói gì, nhẫn nhục chui vào xe.

Ba tháng sau,

lão đạo sĩ Môn Thánh Vũ, tên đầu sỏ của một đạo phản động, tên gián điệp nằm vùng thường xuyên bắn pháo hiệu trên đỉnh

dốc, bị bắn dưới cầu Đoạn Hồn ở huyện. Con chó mù của đạo sĩ bị bắn bể sọ khi nó rượt theo chiếc xe Jeep.

2

Tôi hắt hơi một cái rõ kêu rồi tỉnh ngủ. Ánh đèn dầu vàng vọt chiếu trên tường. Mẹ ngồi dưới đèn, tay

mân mê tấm lông chồn, chiếc kéo lớn để trên đầu gối, cái đuôi con chồn rập rình trên tay mẹ. Tôi nhảy xuống giường, lập tức nước chảy

như xối vào bô tiểu. Một người đàn ông mặc quân phục màu vàng, mặt mũi lấm lem, dáng như khỉ đột ngồi trên chiếc ghế đẩu bên cạnh

giường. Ông ta gãi bộ tóc hoa râm bằng những ngón tay co quắp, nét mặt nhăn nhó khổ sở.

- Kim Đồng phải không? - Ông

ta thận trọng hỏi tôi, cặp mắt đen tỏ vẻ thân thiện.

Mẹ bảo: - Kim Đồng, đây là anh Tư Mã của con!...

Thì ra là Tư

Mã Đình. Mấy năm không gặp, không ngờ ông ta thay đổi đến nông nỗi này. Còn đâu một Tư Mã Đình oai phong lẫm liệt khi làm trưởng

trấn cầm súng quan sát trên chòi canh? Những ngón tay mũm mĩm như quả dưa chuột đâu rồi?

Khi hai người bí ẩn bắn vỡ đầu

Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng thì Tư Mã Đình đang nấp sau máng cỏ trong chái hiên nhà tôi, nhảy dựng lên như con cá chép vọt lên khỏi

mặt nước. Tiếng súng chát chúa như dùi nhọn đâm vào màng nhĩ. Ông ta sốt ruột đi vòng quanh cối xay như con lừa, hết vòng này đến

vòng khác. Tiếng vó ngựa râm ran trong ngõ rồi xa dần như sóng thủy triều. Ông ta nghĩ, bỏ bà rồi, phải trốn thôi, không thể ở đây chờ

chết! Sau đó ông ta may mắn chạy thoát. Sau khi được tin Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng đều bị bắn chết, ông ta cứ xuýt xoa mãi về

sự may mắn của mình. Rơi vào tay họ, Tư Mã Đình này chắc chết! Khoan hãy nhắc đến chuyện là trưởng trấn, trưởng ban an

ninh, chỉ riêng chuyện là anh trai Tư Mã Khố cũng đủ để họ băm vằm mình ra! Ngụy trang trên đầu bằng một nắm rơm, ông ta trèo

qua mặt tường vây phía nam là nơi thấp nhất, rơi đúng một đống phân chó, ngã như trời giáng. Lúc này, nghe thấy tiếng ồn ào đầu

ngõ, ông ta vội rúc vào một đống rơm, nằm đè lên một con gà mái và ổ trứng của nó. Ngay sau đó là tiếng đập cửa rất mạnh, rất thô bạo.

Rồi có mấy người cao to, mặt bịt khăn đen, vòng ra chân tường, những cụm cỏ khô bị nghiền nát dưới những bàn chân hộ pháp. Người

nào cũng tiểu liên trong tay, hùng hùng hổ hổ, vọt qua tường nhanh như én liệng, trông rất giống những vệ sĩ của nhân vật bự. Ông

ta không hiểu bọn này vì sao lại che mặt. Sau khi được tin Tư Mã Phượng và Tư Mã Hoàng đều bị bắn chết, cái đầu rối tinh của ông ta chợt

lóe lên, hình như ông ta đã rõ chuyện. Những người kia nhảy vào trong sân. Tư Mã Đình cố sống cố chết rúc sâu hơn nữa, chờ đợi

tình hình ngã ngũ ra sao.

Chú Hai là chú Hai, tôi là tôi! - Tư Mã Đình bảo mẹ - chuyện ai người ấy bàn!

Mẹ bảo: - Vậy thì gọi là bác vậy. Kim Đồng, đây là bác Tư Mã!

Tôi gật đầu nhìn những ngón tay co quắp của ông ta rồi lại lồm

cồm bò lên giường chui vào trong chăn. Trong lúc mơ màng để đi vào giấc ngủ, tôi nhìn thấy ông ta lấy ra một tấm huân chương đưa

cho mẹ, giọng ề à có vẻ ngượng: - Thím này, tôi đã lập công chuộc tội rồi đấy!

Tư Mã Đình lợi dụng bóng đêm chạy ra khỏi thôn.

Nửa tháng sau, ông ta bị đưa vào đội tải thương, cặp đôi với một thanh niên mặt đen, khiêng một cáng.

Tôi nghe ông ta

thì thào kể lại những điều kỳ lạ mà ông ta đã trải qua như một thiếu niên dựng chuyện để biện bạch cho những sai lầm của mình. Cái đầu

nặng trĩu tóc của
mẹ lắc lư dưới
ánh đèn, da mặt
như dát vàng, đôi
môi đường nét
phân minh hơi
cong lên, mẹ mỉm
cười tỏ vẻ châm

biếm.

- Những chuyện tôi kể đều rất thật - Tư Mã Đình phân bua - Tôi biết thím không tin, nhưng cái huân chương này

thì chắc chắn không phải tôi làm ra, mà phải đổi bằng cái đầu của tôi đấy!

Có tiếng kéo cắt tấm lông chồn, mẹ nói: - Anh Tư

Mã, có ai bảo anh bịa chuyện đâu?

Tư Mã Đình và chàng thanh niên mặt đen cáng ông trung đoàn trưởng bị trúng đạn ở ngực, sấp ngửa

chạy qua cánh đồng. Máy bay lượn trên trời, sáng lóa màu xanh của thép. Đạn pháo và các cỡ đạn kéo theo những đuôi lửa

dài vạch dọc vạch ngang bầu trời, đan thành một lưới lửa dày đặc và biến hóa muôn màu muôn vẻ. Ánh chớp của đạn pháo và tiếng nổ

rền như sấm, soi rõ những bờ ruộng ngoằn ngoèo và mặt ruộng mấp mô đầy cuống rạ rắn đanh sau khi gặt hái. Các dân công tải thương chạy

tán loạn trên cánh đồng, nháo nhào không còn biết chạy theo hướng nào. Tiếng kêu thê thảm của thương binh râm ran trong đêm tối. Ối mẹ ơi,

đau chết mất!... Tiểu đội trưởng ơi, làm ơn cho tôi một phát, tôi không chịu nổi nữa!... Chỉ huy dân công là một phụ nữ tóc cắt

ngắn, tay cầm đèn pin có tua lụa đỏ, đứng trên bờ ruộng thét to: - Không được chạy lung tung, phải bảo vệ thương binh!... Giọng chị

ta rất rè, như miết gót giày trên cát khô. Những ánh chớp xanh soi rõ khuôn mặt chị ta. Chị quàng chiếc khăn mặt trắng quanh cổ, thắt

lưng da cài hai quả lựu đạn chày và chiếc ca sứ. Đây là một phụ nữ cực kỳ tháo vát. Ban ngày, chị mặc chiếc áo màu đỏ ớt dẫn đội cáng

thương chạy như sóc trên hỏa tuyến. Chị như một con bướm màu không ăn nhập với cảnh trận mạc chút nào. Hàng vạn phát đại

bác cày xới cánh đồng, biến mặt đất đông cứng thành tơi xốp như trong vụ xuân. Lúc trời còn sáng, Tư Mã Đình trông thấy một đóa hoa bồ

công anh nở bên cạnh đám tuyết bị máu nóng làm tan thành nước. Dưới chiến hào ngột ngạt, các binh sĩ đang xúm lại ăn cơm, những bánh

màn thầu trắng tinh, những củ hành muối màu trắng ngà, miệng nhai rau ráu, ăn như vũ bão. Mùi thức ăn khiến Tư Mã Đình rỏ nước

miếng. Những phu tải thương lôi những nắm cao lương khô cứng ra để gặm, nét mặt nhăn nhó khổ sở. Họ trông thấy chiến hào trước

mặt, vị nữ đại đội trưởng nhởn nhơ như con bướm đang cười đùa với một cán bộ thắt lưng giắt khẩu súng lục, vừa cười vừa đi theo

chiến hào tới chỗ họ.

Nữ đại đội trưởng nói: - Thưa các đồng chí, trung đoàn trưởng Lã đến thăm các đồng

chí!

Đám dân công gượng đứng dậy. Tư Mã Đình nhìn đôi lông mày rậm trên khuôn mặt đỏ như táo chín của trung đoàn trưởng,

nghĩ mãi không ra lai lịch của người này.

Trung đoàn trưởng tỏ vẻ khách sáo: - Mời các đồng chí ngồi xuống!

Đám dân công ngồi xuống, tiếp tục ăn.

Trung đoàn trưởng nói: - Cảm ơn bà con, các vị vất vả quá!

Đám dân công phần lớn im lặng, chỉ có mấy người hô to: - Thủ trưởng khỏe!

Tư Mã Đình vẫn không nhớ ra đã gặp người này

ở đâu.

Trung đoàn trưởng tỏ vẻ quan tâm bữa ăn đạm bạc và những đôi giày rách nát của đám dân công. Trên khuôn mặt

như tạc bằng gỗ đàn hương của ông ta, thoáng một chút thương hại. Ông ta gọi to: - Liên lạc đâu? Một chiến sĩ thân hình nhỏ bé, men theo

chiến hào chạy tới.

- Bảo lão Điền đem tất cả bánh bao còn lại đến đây.

Chú liên lạc

chạy đi như bay.

Trung đoàn trưởng nói: - Bà con cố chịu đựng một chút. Cách mạng thắng lợi, chúng ta sẽ có màn thầu ăn hàng

ngày.

Trung đoàn trưởng đích thân chia bánh, mỗi người một chiếc kèm theo nửa củ hành. Khi trung đoàn trưởng đưa

cho Tư Mã Đình chiếc bánh màn thầu còn bốc hơi, bốn mắt gặp nhau, Tư Mã Đình liền nhớ ra người trung đoàn trưởng mặt như táo chín

này chính là Lã Thất, trung đội phó trung đội lừa thuộc Chi đội Tư Mã Khố mấy năm về trước. Lã Thất cũng nhận ra Tư Mã Đình. Anh ta

nắm vai Tư Mã Đình bóp mạnh một cái, nói nhỏ: - Ông Cả, ông cũng ra mặt trận à? Tư Mã Đình thấy cay nơi sống mũi, định nói câu gì đó

với Lã Thất, nhưng Lã Thất đã quay sang nói với đám dân công: - Thưa bà con, xin cảm ơn, không có sự ủng hộ của bà con thì cách mạng

không thể thắng lợi!

Khi cuộc tổng công kích bắt đầu, Tư Mã Đình và người bạn khiêng cáng của ông ta phục trong chiến

hào thứ hai nghe tiếng rít của pháo bầy bay qua đầu và tiếng nổ long trời chuyển đất xa xa. Kèn hiệu vang lên, các binh sĩ hò hét xông lên. Nữ

đại đội trưởng đứng thẳng dậy, hét to: - Xông lên cứu thương binh!

Chị ta vọt khỏi chiến hào, tay giơ cao quả lựu đạn. Đạn vãi như trấu

xung quanh, cắm phầm phập xuống đất. Sắc mặt chị trắng nhợt nhưng không phải vì sợ. Đám dân công dè dặt đứng lên trong hào sâu đến ngang

ngực, khom người theo bản năng. Một dân công nhỏ con vụng về trèo lên mép chiến hào, tràng đạn nổ xung quanh khiến anh ta lại lăn

xuống vừa khóc vừa gọi: - Đại đội trưởng, tôi bị thương rồi!

Nữ đại đội trưởng nhảy xuống hào hỏi: - Bị thương ở chỗ

nào?

Anh dân công nói: - Đũng quần tôi nóng ran lên.

Nữ đại đội trưởng kéo anh ta đứng dậy. Chị

nhíu cặp lông mày tuyệt đẹp, nhăn mũi đánh hơi, giọng khinh bỉ: - Đồ thỏ đế, ỉa đùn ra quần rồi!

Chị ta đập nhẹ quả lựu đạn vào

vai anh dân công, nói to: - Các đồng chí, các vị đều là bậc tu mi nam tử, chẳng lẽ không bằng một phụ nữ như tôi?

Lời khích của

nữ đội trưởng quả nhiên có tác dụng, đám dân công ào ào xông lên.

Tư Mã Đình đứng lên, trông thấy người khiêng cáng với mình

nằm run như cầy sấy dưới chiến hào. - Anh bạn, anh làm sao thế? - Ông ta hỏi nhưng người kia không trả lời. Tư Mã Đình cúi xuống lật

ngửa anh ta lên, chỉ thấy anh ta mặt tái nhợt, răng nghiến chặt, hàm răng đánh cầm cập, nước bọt sùi ra hai bên mép.

- Tư Mã Đình,

ông còn đợi gì nữa? Sợ chết hả? - Nữ đại đội trưởng trợn mắt hỏi.

- Đại đội trưởng,... - Tư Mã Đình lúng túng -

Có lẽ anh ta trúng gió độc!

- Mẹ kiếp, lúc nào chẳng trúng, lại trúng ngay lúc này! - Nữ đại đội trưởng vừa chửi vừa nhảy xuống

hào, đá vào người anh kia. Anh ta nằm yên. Chị ta lấy lựu đạn gõ vào đầu gối, anh kia vẫn không cựa quậy. Chị ta lồng lên, y hệt con báo

gấm trong chuồng. Chị ta vặt một nắm cỏ ở mép chiến hào nhét vào miệng anh bị trúng gió, dỗ dành: Ăn đi, ăn đi, trúng gió ăn cỏ

là tỉnh, ăn đi nào! Chị ta dùng chuôi lựu đạn đẩy cỏ vào trong miệng anh kia, Anh kia rên lên một tiếng rồi ngước cặp mắt trắng dã lên. Cách

này hóa ra hiệu nghiệm. Nữ đại đội trưởng nói, vẻ đắc ý: - Hứa Bảo, Hứa Bảo, lên đi, thương binh đã chuyển xuống rồi!

Anh thanh niên

có tên là Hứa Bảo này rên rỉ vịn mép hào đứng lên. Chân tay anh ta hãy còn run, các bắp thịt trên mặt co giật, khi trèo lên mép hào, chân

tay anh ta mềm nhũn. Tư Mã Đình lôi chiếc cáng lên, kéo anh thanh niên chạy theo. Hứa Bảo mỉm cười nhìn Tư Mã Đình tỏ vẻ cảm kích.

Nhìn nụ cười quái dị của Hứa Bảo, Tư Mã Đình thấy trong lòng đau nhói. Ông ta không bao giờ quên được nụ cười đó.

Họ xách cáng, loạng choạng chạy theo nữ đại đội trưởng. Tuyết bị dẫm nát trộn lẫn với bùn, từng đống vỏ đạn va vào nhau lạo xạo.

Đạn bay chíu chíu, đạn pháo dựng lên từng cột khói, những tiếng nổ lớn rung chuyển cả đất dưới chân. Theo sau ngọn cờ hồng,

các binh sĩ ùa lên
như nước vỡ bờ.
Phía trước, khẩu
liên thanh đặt sau
bức tường đất
cao, rống lên ông
ổng như chó dại,
những tia lửa xòe

ra như nan quạt, các binh sĩ xung phong bị đốn gục từng mảng. Khẩu súng phun lửa từ sau bức tường phụt lửa cuồn cuộn như rồng

lộn, các binh sĩ xung phong như nhảy múa trong vầng lửa, la hét khiến người nghe sởn gai ốc. Có binh sĩ thoát được ra ngoài, lăn lộn

dưới đất để dập lửa trên người. Có binh sĩ bị rồng lửa trùm lên, nhảy nhót như điên, mặt méo xệch vì đau rát và vì sợ hãi, rồi chỉ trong chớp

mắt là gục xuống, mùi khét của thịt người cháy xộc vào mũi và lan rộng ra, khiến đám binh lính và dân công lộn mửa. Trong tầm nhìn

hạn hẹp của Tư Mã Đình, đã thấy đám binh sĩ đổ rạp như những cây gỗ mục. Hứa Bảo bỗng ngã lăn ra, kéo Tư Mã Đình ngã theo. Miệng

ông ta vừa chạm đất thì một loạt đạn nóng bỏng quật ngã mấy người dân công phía sau. Súng phun lửa réo ù ù, những quả thủ

pháo xì khói, lăn lông lốc, phát nổ đùng đoàng, những mảnh đạn bằng hạt đậu xé rách không khí. Mẹ ơi, hôm nay không thoát chết,

mẹ ơi! Hứa Bảo hai tay ôm đầu, chổng mông lên, chiếc quần bông thủng lỗ chỗ, lòi cả bông bẩn ra. Những binh sĩ xung phong đều là

những tay cừ khôi. Họ hò hét, vừa cúi xuống thấp vừa nhả đạn, dẫm lên thi thể chiến hữu của mình và băng tuyết nhuốm đầy máu, xông lên

chỗ bức tường vây theo hiệu kèn và ngọn cờ hồng rách tơi tả, bất kể sống chết leo lên tường, trèo bằng thang, bằng dây thừng. Những thân

hình từ trên cao rơi xuống cùng với tiếng rú thê thảm. Những thân người rơi xuống dưới chiến hào đóng băng, co quắp, lăn lộn, lết

đi bất kể đi đâu. Nữ đại đội trưởng nằm cách Tư Mã Đình một khoảng không xa, hai tay thọc sâu vào bùn, mông chị bốc khói trắng. Quần chị

bén lửa. Chị lăn tròn trên tuyết, bốc đất nhét vào lỗ thủng trên quần. Các chiến binh trèo lên bức tường vây, tiếng reo đinh tai nhức

óc, súng bắn như vãi đạn. Nữ đại đội trưởng chạy lên được mấy bước bỗng gục xuống như bị trúng đạn, chắc là rất đau. Chị bật

dậy chạy tiếp, chị khom người mà chạy như cây cao lương đã thành thục. Chị lôi ra một người từ đống xác chết rồi kéo trở lui. Chị kéo

một cách vất vả như con kiến tha mồi, đến trước mặt Tư Mã Đình và Hứa Bảo. Đó là trung đoàn trưởng Lã Thất. Anh bị mấy vết

thương ở ngực, máu chảy, bọt máu đùn ra, vết thương rộng đến nỗi trông thấy phổi đang phập phồng.

- Cáng về tuyến sau, mau lên! -

Nữ đại đội trưởng ra lệnh.

Hứa Bảo cứ đứng ngẩn ra mà nhìn nữ đại đội trưởng. Nữ đại đội trưởng giận điên lên, quát to: -

Đồ khốn!

Tư Mã Đình vội vàng mở cáng ra đặt trung đoàn trưởng Lã lên. Cặp mắt nâu của trung đoàn trưởng Lã nhìn Tư Mã

Đình một thoáng tỏ vẻ áy náy rồi nhắm lại.

Họ khiêng cáng chạy trở lui, đạn đuổi theo chíu chíu như tiếng chim. Tư Mã

Đình khom người xuống mà chạy, nhưng chạy như vậy rất khó, ông ta liền đứng thẳng lên mà chạy, sống chết có số, ông ta nghĩ. Vậy là bạo

dạn hẳn lên, chân bước thanh thoát hơn.

Tại trạm cứu thương, các y tá băng tạm cho trung đoàn trưởng rồi cho cáng tiếp

về phía sau để đưa vào bệnh viện, Lúc này mặt trời đã ngả về tây, nơi đường chân trời có vầng mây hồng, dày và đặc quánh. Cây dâu cổ

thụ đứng trơ trọi giữa đồng không mông quạnh, cành lá vấy đầy máu, thân cây ướt mèm như đổ mồ hôi.

Dưới sự chỉ huy của nữ đại

đội trưởng, các cáng tải thương dần dần tập trung ở một ruộng lúa. Máy bay đã bay đi. Trên nền trời màu tím, những ngôi sao nhấp

nháy trong ánh chớp của đạn pháo. Cuộc chiến vẫn tiếp tục. Các dân công vừa đói vừa mệt. Tư Mã Đình dù sao thì tuổi đã cao, lại

cặp đôi với một anh vừa bị trúng gió, nên càng mệt đứt hơi. Ông đứng mà ông không cảm thấy mình có chân hay không, mồ hôi trong người đã

chảy hết từ ban ngày, giờ đây tại ruộng lúa, trên người ông chỉ còn rỉ ra một chất nước dính và sau đó ông cảm thấy lục phủ ngũ tạng

khô héo đi như quả mướp khô. Trung đoàn trưởng Lã là con người thép, anh cắn răng chịu đau không rên một tiếng. Tư Mã

Đình luôn cảm thấy mình khiêng trên vai một xác chết, mùi tử khí thi thoảng lại tạt vào mũi ông.

Nữ đại đội trưởng chỉnh đốn

lại đội ngũ rồi ra lệnh xuất phát về tuyến sau. Chị ta khuyên mọi người không nên dừng lại để nghỉ, vì dừng lại là không dậy nổi nữa. Họ

theo nữ đội trưởng qua sông. Mặt băng rạn vỡ vì đạn pháo. Hứa Bảo bước hụt, ngã xuống nước. Tư Mã Đình cũng ngã theo. Chàng thanh

niên này như cố ý tự tử hay sao mà cởi luôn dây cáng trên người, chui luôn xuống lỗ băng mất hút. Trung đoàn trưởng Lã đau quá

chịu không nổi, bật ra những tiếng rên rỉ. Nữ đại đội trưởng túm lấy một đầu cáng, cùng khiêng với Tư Mã Đình, thất thểu về đến bệnh

viện hậu phương. Chuyển thương binh xong, đám dân công liền nằm lăn ra đất. Nữ đại đội trưởng nói: - Đừng nằm, các đồng chí ơi!

Nhưng chưa nói hết câu, chính chị cũng nằm lăn ra.

Trong một chiến dịch sau đó, Tư Mã Đình bị mảnh đạn tiện đứt ba ngón tay phải.

Ông ta cắn răng chịu đau, cõng một trung đội trưởng bị gãy chân về tuyến sau.

Sáng sớm, lúc ngủ dậy, trước tiên tôi ngửi thấy

mùi thuốc lá, rồi trông thấy mẹ ngồi ngủ trong ghế dựa kê sát tường, một dòng nước bọt trong suốt chảy ra từ khóe mép. Tư Mã Đình ngồi ngủ

gật trên chiếc ghế bên giường như con diều hâu đậu trên chạc cây. Mặt đất vương vãi những mẩu thuốc.

Cô Kỷ Quỳnh Chi mà sau này là

cô giáo chủ nhiệm lớp tôi, từ huyện về trấn Đại Lan phát động phong trào cải giá cho phụ nữ. Cô đem theo một số cán bộ nữ hung hăng

như ngựa hoang, tập trung tất cả phụ nữ lại để giảng giải ý nghĩa của chuyện cải giá. Sau đó, như phân phối gà mái, họ ghép đôi những

phụ nữ góa chồng với những người đàn ông độc thân. Ngay cả ông Đỗ thọt cũng được chia một chị góa trẻ măng, da trắng nõn, mắt có nhài

quạt. Khi chị góa này trông thấy cái chân đầy mủ hôi thối của ông Đỗ, chị khóc như mưa như gió, xin chị cán bộ cho phép không lấy ông ta.

Chị cán bộ sốt ruột nói: Khóc cái gì? Chân rỉ ra mủ thì có gì đáng sợ? Chỉ cần chim không chảy mủ là được rồi!

Trong cuộc vận

động này, những phụ nữ góa chồng nhà Thượng Quan trở thành vật cản. Chị Cả Lai Đệ không ai lấy, vì các vị biết rằng chị đã từng có

quan hệ với Tư Mã Khố, cũng là người đã hứa hôn với Tôn Bất Ngôn, mà hai người này đều không hiền lành chút nào. Mẹ ở

trong độ tuổi mà Kỷ Quỳnh Chi qui định phải tái giá, nhưng mẹ kiên quyết không chịu. Cô cán bộ La Hồng Hà vừa bước vào nhà liền

bị mẹ chửi cho một trận, đuổi ra. Mẹ mắng: Cút, tôi còn lớn tuổi hơn mẹ cô!

Điều kỳ lạ là khi Kỷ Quỳnh Chi đến khuyên nhủ thì

mẹ lại nhẹ nhàng hỏi: - Cô định gả tôi cho ai?

Thái độ của mẹ đối với Kỷ Quỳnh Chi so với La Hồng Hà khác nhau một trời một

vực, chỉ xảy ra cách nhau vài tiếng đồng hồ.

Kỷ Quỳnh Chi nói: - Bác ạ, người trẻ thì không xứng đôi, người lớn tuổi

một tí thì chỉ có Tư Mã Đình. Lý lịch ông ta tuy có vết, nhưng sau đó ông ta đã lập công, lấy công bù tội. Hơn nữa, quan hệ của hai

nhà không xa lạ như những gia đình khác.

Mẹ cười buồn:

- Cô này, em trai ông ta là rể của tôi!

Kỷ Quỳnh Chi nói: - Thế thì đã sao?

Lễ cưới tập thể của bốn mươi lăm phụ nữ góa chồng được tổ chức trong nhà thờ dột

nát. Tôi căm lắm, nhưng tôi vẫn đến dự. Mẹ ngồi trong đám các bà góa, một thoáng đỏ mặt trên sắc da tái xanh của mẹ. Tư Mã Đình đứng

trong đám đàn ông, luôn vuốt tóc bằng những ngón tay cụt, không hiểu là để khoe mẽ hay để che giấu sự bối rối.

Kỷ Quỳnh Chi

thay mặt Chính phủ tặng khăn mặt và xà phòng cho các cặp vợ chồng mới cưới. Trưởng trấn phát cho họ giấy đăng ký kết hôn. Mẹ cầm khăn

mặt, giấy đăng ký kết hôn mà mặt đỏ như gấc, như một cô gái cả thẹn.

Trong lòng tôi bùng lên ngọn lửa căm ghét. Mặt tôi nóng bừng, xấu hổ

thay cho mẹ. Trên tường nhà thờ, nơi xưa kia treo tượng chúa Giêsu thì nay toàn là bụi. Trên cái bục mà xưa kia mục sư Malôa làm lễ rửa

tội cho tôi thì nay chen chúc một lũ đàn ông đàn bà không biết xấu hổ. Họ co ro cúm rúm, lấm la lấm lét như kẻ cắp. Mẹ tóc đã hoa

râm mà phải kết hôn cùng anh trai con rể. Không, ý nghĩa thật sự của kết hôn là Tư Mã Đình ngủ cùng giường với mẹ một cách công

khai. Bầu vú to bự của mẹ sẽ bị Tư Mã Đình chiếm hữu, giống như Tư Mã Khố, Bácbít, Sa Nguyệt Lượng, Tôn Bất Ngôn đã chiếm

hữu bầu vú của các chị tôi. Nghĩ đến đây, nỗi đau như khoan vào tim, những giọt lệ căm phẫn ứa ra khỏi mắt tôi. Một nữ cán bộ rắc

những cánh hoa
nguyệt quế lên
đầu các cô dâu,
những cánh hoa
khô héo rơi lả tả
như một trận mưa
bẩn thỉu, như
những lông chim

rơi xuống đầu mẹ, mái đầu hoa râm nhưng trơn bóng vì mẹ chải bằng dầu vỏ cây du.

Tôi chạy ra khỏi nhà thờ như một con chó dại.

Trên đường phố già cỗi, tôi trông thấy rất rõ mục sư Malôa với chiếc áo chùng đen đang thủng thẳng bước đi, mặt đầy bùn đất, mái tóc

đầy những mầm lúa mạch. Hai con mắt ông như hai quả nho tím, lạnh băng, ánh mắt đau xót. Tôi lớn tiếng thông báo cho ông về việc Tư Mã

Đình đã kết hôn với mẹ, nhìn thấy những thớ thịt co giật trên khuôn mặt đau khổ của ông, thân hình ông và cả chiếc áo choàng đen trong

khoảnh khắc tan ra từng mảnh rồi biến thành một cụm khói đen, bay đi.

Trong sân, chị Cả đang vươn cái cổ trắng nõn để

gội mái tóc dày của chị. Khi chị cúi xuống, hai bầu vú trắng hồng tuyệt đẹp của chị khoan khoái cất giọng du dương như chim vàng

anh. Khi chị đứng thẳng lên, những giọt nước nối đuôi nhau chảy giữa khe vú. Chị đưa hai tay ra sau gáy vấn tóc, nheo mắt nhìn tôi rồi

cười nhạt. - Biết chưa? Mẹ lấy Tư Mã Đình - Tôi bảo chị. Chị không nói gì, chỉ cười nhạt một tiếng. Mẹ dắt chị Ngọc Nữ, trên tóc

còn vương những cánh hoa nhục nhã, bước vào trong nhà. Tư Mã Đình len lén theo sau. Chị Cả bưng chậu nước gội đầu hắt mạnh ra sân,

nước bay thành vòng cung, trắng xóa. Mẹ thở dài, không nói gì. Tư Mã Đình móc trong túi ra tấm huân chương đưa cho tôi, không

hiểu là để lấy lòng hay để khoe. Tôi nghiêm nghị nhìn vào mặt ông ta, trên mặt ông là một nụ cười giả dối, mắt ông né tránh cái nhìn của

tôi, ông giả vờ ho khẽ để che giấu sự lúng túng. Tôi ném chiếc huân chương đi, nó bay như con chim qua nóc nhà. Mẹ giận dữ nói: - Đi nhặt

về đây!

Tôi vùng vằng, nói: - Không nhặt!

Tư Mã Đình nói: - Thôi, để cũng chẳng làm gì!

Mẹ đánh tôi một bạt tai.

Tôi nằm lăn xuống đất, lăn lộn như con lừa tắm khan.

Mẹ dùng chân

đá tôi, tôi chửi cay độc: - Đồ mặt dày, đồ mặt dày!

Mẹ sững người, đầu gục xuống ngực rồi đột nhiên gào khóc ầm ĩ, vừa khóc vừa đi

vào trong nhà. Tư Mã Đình thở dài, ngồi xổm hút thuốc dưới gốc cây lê.

Hút xong mấy điếu thuốc, Tư Mã Đình đứng

dậy bảo tôi: - Cháu khuyên mẹ đừng khóc nữa!

Ông móc túi lấy tờ đăng ký kết hôn xé vụn, quẳng xuống đất rồi bỏ đi. Nhìn từ sau

lưng, ông đã già thật sự.

3

Chiếc kính lão mà mắt kính bằng đá thạch anh là quà của Tư Mã Khố thời hoàng kim tặng thầy dạy

vỡ lòng Tần Nhị nhân dịp sinh nhật của thầy. Giờ đây thầy đeo món quà phản cách mạng đó ngồi trên bục giảng xây bằng gạch, hai tay cầm

quyển sách giáo khoa dạy chữ quốc ngữ, kéo dài cái giọng run rẩy yếu ớt như đôi chân của thầy, giảng cho lớp Một chúng tôi, lớp

Một đầu tiên của vùng Cao Mật, gồm những học sinh cao thấp không đều, tuổi tác chênh nhau khá xa. Chiếc kính nặng, trễ xuống

giữa sống mũi cong queo của thầy, một giọt nước trong vắt treo lủng lẳng ở chóp mũi và cứ ở đấy không chịu rơi. “Con dê to

to”..., thầy ngân nga. Mặc dù đang là tháng Sáu nóng nực, thầy vẫn đội chiếc mũ lông, mặc chiếc áo chùng màu đen. “Con dê to to”...,

chúng tôi nhại giọng thầy đọc theo, hai tay cầm sách nhưng mắt không nhìn vào sách. “Con dê bé bé”..., thầy dẫn đọc bằng một

giọng buồn thảm. Nóng ngột ngạt, trong nhà thờ vừa tối vừa ẩm, chúng tôi cởi trần, chân đất, mồ hôi mồ kê đầm đìa, nhưng thầy vẫn khăn áo

chỉnh tề, mặt tái nhợt, đôi môi thâm tím như đang bị rét cóng. “Con dê bé bé”... chúng tôi đọc rõ to. Mùi khai nồng nặc, nhà thờ chẳng khác

cái chuồng dê. Dê to dê bé chạy trên núi... “Dê to chạy, dê bé kêu”... Tôi hơi nghi ngờ sách giáo khoa. Căn cứ vào kinh nghiệm phong phú của tôi

về loài dê thì con dê nào bầu vú quết đất thì không thể chạy, nó đi còn khó, nói gì đến chạy? Dê bé kêu thì có thể, chạy cũng có thể.

Trên những vạt cỏ hoang, dê lớn ung dung gặm cỏ, dê nhỏ vừa chạy vừa kêu. Tôi rất muốn giơ tay hỏi thầy nhưng không dám. Trước mặt thầy là

một cái thước kẻ, chuyên để đánh vào lòng bàn tay. “Dê to ăn nhiều”... “dê bé ăn ít”... Câu này thì đúng, dê to tất nhiên ăn nhiều

hơn dê bé, dê bé tất nhiên ăn ít hơn dê to. “Dê to to, dê bé bé, dê ăn no cỏ, dê quay đầu về”. Thầy dẫn đọc không mệt mỏi, nhưng trong lớp

thì dần dần trở nên mất trật tự. Vu Vân Vũ mười tám tuổi, con trai một cố nông, to cao khỏe mạnh như con ngựa choai. Anh ta đã lấy Lam

Thủy Liên, vợ góa một ông bán đậu phụ làm vợ. Lam Thủy Liên lớn hơn anh ta mười tuổi, bụng đã mang trống. Anh ta sắp làm bố. Anh

chàng sắp sửa làm bố Vu Vân Vũ rút khẩu súng lục đã han gỉ giắt ở thắt lưng, giơ lên ngắm vào cái ngù đỏ trên mũ thầy. “Dê to chạy... dê

to... pằng!, ha ha ha”. Thầy ngẩng lên, nhìn qua phần trên của mắt kính nên thầy chẳng nhìn thấy gì cả. Thầy lại đọc tiếp. “Dê to”... pằng!

Vu Vân Vũ bắn một phát súng miệng, chiếc ngù đỏ trên mũ thầy lắc lư. Cả lớp cười ầm, thầy vớ lấy cái thước đập đánh chát xuống

bàn, quát to như quan tòa: - Yên lặng! Lại tiếp tục đọc. Quách Thu Sinh mười bảy tuổi, con trai một bần nông rời chỗ ngồi, lom khom

trèo lên bục ra phía sau lưng thầy, hai chiếc răng cửa dài như răng thỏ cắn môi dưới, hai tay làm bộ ôm lấy đầu thầy giơ lên hạ

xuống như thả đạn súng cối mà đầu thầy thì như nòng pháo, bắn liên hồi. Cả lớp hỗn loạn, học sinh cười nghiêng ngả, thằng Từ Liên

Hợp to bự đấm xuống bàn rầm rầm, thằng Phương Thư Trai béo quay thì xé nát sách vở tung lên trời, những mẩu giấy bay như

bươm bướm.

Thầy giáo đập thước liên hồi xuống mặt bàn cũng không làm sao hết cảnh nhốn nháo. Thầy nhìn xuống dưới lớp

để tìm nguyên nhân. Quách Thu Sinh như một thằng điên, liên tục làm những động tác nhục mạ thầy trên đầu thầy. Những đứa trên

mười lăm tuổi gào thét như điên cuồng. Bàn tay Quách Thu Sinh chạm vào vành tai thầy. Thầy ngoảnh lại túm ngay được.

- Đọc thuộc lòng đi! - Thầy nghiêm giọng bảo.

Quách Thu Sinh đứng thõng hai tay trên bục làm ra vẻ hiền lành, nhưng khuôn mặt thì làm

ngáo ộp. Nó chụm miệng cho môi dẩu ra như một cái rốn, nhắm một mắt lại cho miệng méo xệch sang một bên, nghiến chặt răng để hai

tay vẫy vẫy.

- Đọc thuộc lòng đi! - Thầy gầm lên.

Quách Thu Sinh đọc: “Bà to to, bà bé bé, bà to rượt đuổi, bà bé té”...

Trong tiếng cười như điên của bọn học trò, thầy Tần cầm thước, chụp lấy tay Quách Thu Sinh để lên bàn. Thằng ranh con này, bốp!

Cái thước vụt mạnh vào lòng bàn tay Quách Thu Sinh. Nó chỉ kêu lên một tiếng cộc lốc. Thầy nhìn nó một cái rồi lại giơ thước

lên, nhưng tay thầy dừng lại giữa chừng vì trông thấy nét mặt hung hãn của tên lưu manh, cặp mắt đen rầm, những tia mắt hằn học

đầy vẻ khiêu khích. Cặp mắt gà của thầy Tần đột nhiên dịu lại, cái tay cầm thước rũ xuống. Thầy lẩm bẩm điều gì đó, gỡ kính bỏ vào

chiếc hộp kính bằng sắt, đậy chiếc giẻ lau kính lên trên, đậy nắp lại rồi bỏ vào túi. Thầy cũng cho luôn vào túi cái thước đã từng

đánh Tư Mã Khố, rồi thầy bỏ mũ vái Quách Thu Sinh một vái, quay xuống lớp vái một vái nữa, nói với lớp bằng một giọng chua loét,

nghe vừa khó chịu vừa thương hại: - Thưa các ông lớn, Tần Nhị tôi chậm hiểu ngu lâu, không lượng sức mình, dám châu chấu đá xe, đánh

chết mà không chết, mà không chết thì là đạo tặc. Tôi biết tội đã nhiều, rất mong các vị lượng thứ! Nói xong thầy chắp tay trước

bụng vái mấy vái rồi khom lưng tôm, nhón gót nhẹ nhàng đi ra khỏi nhà thờ. Từ bên ngoài vẳng lại tiếng ho đầy nước mắt của thầy.

Bài học đầu tiên kết thúc là như vậy.

Bài thứ hai là âm nhạc.

Âm nhạc. Cô giáo Kỷ Quỳnh Chi trên huyện cử

về, dùng chiếc thước chỉ vào hai chữ viết bằng phấn trắng trên bảng đen, giọng lanh lảnh: - Tiết này chúng ta học âm nhạc. Không

có sách giáo khoa, sách giáo khoa ở đây, ở đây, ở đây! - Cô chỉ vào đầu, ngực và bụng mình. Cô quay mặt lại bảng đen, vừa viết vừa

nói, âm nhạc bao gồm nhiều thứ, thổi sáo này, kéo nhị này, ca hát này, diễn kịch này... đều là âm nhạc, bây giờ các em chưa hiểu thì

sau này sẽ hiểu. Ca hát là hát nhưng không hoàn toàn là hát, ca hát là một hoạt động âm nhạc quan trọng, và cũng có thể nói là một nội

dung quan trọng của môn nhạc ở một trường tiểu học hẻo lánh như trường chúng ta. Hôm nay ta học một bài hát. Cô viết cành cạch

trên bảng. Qua cửa sổ nhìn ra cánh đồng, tôi trông thấy Tư Mã Lương bị tước quyền đến trường vì là con phần tử phản cách mạng,

thấy Sa Tảo Hoa, con gái Hán gian đang chăn dê, ngẩn ngơ nhìn vào lớp học. Chúng đứng trong vạt cỏ cao lút đầu gối, sau lưng là mười

mấy cây hướng dương thân mập, lá to bản, hoa vàng rực. Cái bản mặt hoa hướng dương sao mà buồn, lòng tôi càng buồn hơn.

Tôi liếc nhìn những cặp mắt long lanh trong cảnh u ám mà ứa nước mắt. Tôi ngắm nghía chiếc khung cửa sổ bằng gỗ liễu, thầm

mong mình biến
thành con chim
họa mi, tắm mình
trong ánh nắng
rực rỡ của một
chiều tháng Sáu,
đậu trên đài hoa
hướng dương đầy

những con sâu nhỏ. Bài hát hôm nay chúng tôi học là bài “Phụ nữ giải phóng ca”. Cô giáo cúi viết nốt những lời cuối cùng của bài hát.

Bờ vai của cô tròn lẳn như mông ngựa. Một mũi tên bằng gỗ, phần đuôi cắm lông gà, phần mũi gắn cục nhựa đào, bay vụt bên tôi, trúng vào

mông cô giáo. Lớp học nổ ra một trận cười khả ố. Thằng Đinh Kim Câu ngồi sau lưng tôi là thằng bắn phát tên đó. Nó giơ cây cung lên

để khoe, rồi giấu vội đi. Cô giáo dạy nhạc rút cái tên ở mông ngắm nghía, cười một tiếng rồi phóng xuống mặt bàn, cái tên rung lên

rồi đứng yên. Bắn giỏi đấy, cô bình tĩnh nói. Cô bỏ roi xuống, cởi áo quân phục đã bạc màu để lên bục giảng, một cô giáo hoàn toàn khác

trước với chiếc áo sơ mi trắng bỏ trong quần, thắt lưng da to bản, vì dùng lâu ngày nên lên nước đen bóng. Vòng eo nhỏ, ngực nhô

cao, mông nở, chiếc quần bộ đội ống rộng, giặt nhiều đến nỗi biến thành màu trắng, chân đi đôi giày thể thao hợp thời trang. Cô ăn mặc

sao mà thanh thoát, sao mà gọn ghẽ! Để càng thanh mảnh hơn, cô còn thít thêm một nấc dây lưng. Miệng mỉm cười, cô đẹp như con hồ

ly trắng. Nụ cười vụt tắt, cô tàn nhẫn như con cáo trắng. Các em vừa làm cho thầy Tần tức giận bỏ đi, anh hùng nhỉ? Cô nói mỉa, rút cái

tên ở bàn lên, dùng ba ngón tay nắn nắn, nói: - Một cung thủ đáng gờm đây, Lý Quảng hay Hoa Vinh đây? Có dám đứng dậy xưng tên

xưng họ không? Cặp mắt đẹp của cô lướt trên đầu chúng tôi. Không ai đứng lên. Cô cầm chiếc roi quật đánh bốp lên bục giảng. Tôi

cảnh cáo các em, cô nói, cái trò lưu manh mà các em thi thố ở lớp tôi thì hãy gói ghém lại cho kỹ rồi đưa cho mẹ các em cất đi!... Thưa cô, mẹ

em chết rồi ạ! Vu Vân Vũ nói to. Mẹ của ai chết rồi? Cô giáo hỏi, đứng dậy. Vu Vân Vũ đứng lên, thái độ tỏ ra bất cần. Đi lên trên này, cô

nói, lên đây, để tôi nhìn kỹ em một tí. Vu Vân Vũ đội một chiếc mũ đơn bóng nhẫy như da trăn để che những cái sẹo trên đầu, nghe nói bốn mùa

trong năm, chiếc mũ này không bao giờ bỏ ra, ngay cả khi ngủ, khi tắm dưới sông. Với chiếc mũ đó, Vu Vân Vũ nghênh ngang bước lên

bục giảng. Em tên là gì? Cô cười, giọng ôn tồn hỏi. Vu Vân Vũ xưng tên như một anh hùng. Các em, cô nói, tôi họ Kỷ, tên là Quỳnh Chi, từ

nhỏ đã không cha
không mẹ, lớn lên
bên bãi rác, đến
năm lên bảy tuổi
thì theo một gánh
xiếc rong phiêu
bạt giang hồ, từng
thấy lưu manh đủ

loại. Học lái mô tô bay, đi trên dây, nuốt kiếm, phun ra lửa, rồi sau chuyển sang dạy thú, lúc đầu dạy chó, rồi dạy khỉ, rồi dạy gấu,

cuối cùng là dạy hổ. Tôi có thể bắt chó nhảy vòng, bắt khỉ trèo cây, gấu cưỡi xe, hổ nhào lộn. Năm mười bảy tuổi tôi tham gia cách

mạng, từng quần nhau với kẻ thù, đâm vào dao trắng, rút ra dao đỏ. Năm hai mươi tuổi tôi học trường đại học quân chính Hoa

Đông, học đánh bóng, vẽ tranh, nhảy múa ca hát. Năm hai mươi lăm tuổi, tôi kết hôn cùng trưởng phòng trinh sát cục Công an Mã

Thắng Lợi, anh tinh thông nghiệp vụ, khả năng chiến đấu không kém gì tôi. Cô nói tất cả mọi chuyện, chỉ trừ chuyện về trấn Đại Lan phát động

phong trào cải giá là không nói. Hừ, các em cho rằng tôi nói khoác phải không? Cô giơ tay sửa lại mái tóc ngắn trên đầu. Nước da cô nâu

bóng, khỏe mạnh, bầu vú tràn trề sức sống đẩy ngực áo sơ mi căng phồng. Mũi thanh tú, đôi môi đường nét rõ ràng, răng trắng bóng.

Kỷ Quỳnh Chi này hổ còn không sợ - cô khinh bỉ nhìn Vu Vân Vũ, giọng anh chị - Chẳng lẽ sợ em? Trong khi nói vậy, cô giơ cái roi dài luồn

rất khéo vào viền mũ của Vu Vân Vũ rồi lắc cổ tay một cái, hất chiếc mũ ra khỏi đầu như lột bánh rán trong chảo. Tất cả chỉ diễn ra trong một

giây. Vu Vân Vũ vội ôm lấy cái đầu đầy những sẹo, vẻ ngang tàng biến mất, mặt thộn ra. Nó ngước mắt tìm cái mũ. Cô giơ cao cái roi

rung rung cho cái mũ quay tít trên đầu roi một cách tài tình, khiến hồn vía Vu Vân Vũ bay đi đâu mất. Cô hất roi một cái, chiếc mũ bay

lên không trung, rồi lại rơi một cách chính xác xuống đầu roi, tiếp tục quay tít. Tôi thấy hoa cả mắt. Cô lại hất cái mũ lên cao, đợi

khi nó rơi xuống nửa chừng, khẽ vụt một cái khiến nó rơi dưới chân Vu Vân Vũ. Đội mũ vào, cút về chỗ của em! Cô ngán ngẩm bảo

nó, lượng muối tôi ăn còn nhiều hơn số bột mì em đã ăn, những cây cầu tôi đã đi qua còn nhiều hơn những con đường mà em đã đi. Rồi

cô nhổ mũi tên cắm trên bàn, nói:

- Em, chính là em! Đem cái cung lên đây! Đinh Kim Câu hốt hoảng đứng dậy, ngoan ngoãn cầm cái

cung lên để trên bục giảng của cô giáo. Về chỗ, cô nói. Cô cầm cây cung lên giương thử, nói: Cánh cung mềm quá, dây cũng không đủ

căng. Dây cung phải dùng gân bò mới tốt. Cô lắp tên trên sợi dây cung kết bằng lông đuôi ngựa, kéo khẽ, nhằm thẳng vào đầu

Đinh Kim Câu, nó vội vàng rúc xuống gầm bàn. Một con nhặng xanh đang bay trong tia nắng từ cửa sổ lọt vào. Kỷ Quỳnh Chi

ngắm chuẩn con nhặng, dây cung bật đánh tách một tiếng, con nhặng bị bắn rơi xuống đất. Còn ai không phục nữa thôi? Cô hỏi. Lớp học im

như thóc. Cô mỉm cười ngọt ngào, cái lúm đồng tiền trên má đầy quyến rũ. Cô nói: Bây giờ ta chính thức lên lớp, tôi đọc một lượt lời của

bài hát: “Xã hội cũ, như giếng sâu vạn trượng, nằm dưới đáy là các tầng lớp nhân dân, đáy của đáy là chị em phụ nữ! Xã hội mới, như mặt

trời chói lọi, nắng trùm lên người làm ruộng chúng ta, vươn mình là phụ nữ chúng ta!”

4

Trong môn nhạc của cô Kỷ Quỳnh Chi, tôi đã tỏ ra có một trí nhớ xuất chúng và tố chất âm nhạc rất

tốt. Mặc dù khi mới hát đến câu "đáy của đáy là chị em phụ nữ" trong bài "Phụ nữ giải phóng ca", mẹ bê bình sữa bọc trong chiếc

khăn mặt trắng đến dưới cửa sổ bằng gỗ liễu, luôn miệng gọi khẽ: - Kim Đồng, Kim Đồng, uống sữa đi này! Tiếng gọi của mẹ và mùi sữa đã

phân tán ghê gớm sức chú ý của tôi, nhưng đến cuối tiết học, tôi là người duy nhất hát trọn vẹn bài “Phụ nữ giải phóng ca” một cách chuẩn

xác. Cô Kỷ Quỳnh Chi biểu dương tôi trước lớp học bốn mươi học sinh. Cô hỏi tên tôi, bảo tôi đứng lên hát lại lần nữa. Cô vừa tuyên

bố hết giờ thì mẹ đã đưa bình sữa vào bên trong cửa sổ. Tôi do dự, mẹ bảo: - Con uống đi! Con giỏi giang như vậy, mẹ mừng lắm!

Trong lớp có tiếng cười rúc rích. - Cầm lấy đi con, có gì mà ngượng kia chứ? - Mẹ nói. Cô Quỳnh Chi thơm mùi kem đánh răng đi tới,

chiếc roi chống trên nền nhà rất điệu nghệ, nói ra ngoài cửa sổ: - Bác đấy ạ, khi đang lên lớp bác đừng đến làm mất trật tự nữa nhé!

Nghe giọng nói của cô, mẹ sững người, cố dướn lên ngó vào trong, lễ phép nói: - Thưa cô, đây là thằng con một của tôi, đợt sữa đầu

sáng nay ít quá, nó ăn không đủ no, sợ nó không cầm cự được đến chiều!... Cô Quỳnh Chi nhìn tôi cười, nói: - Em cầm lấy đi,

kẻo mẹ mỏi tay. Tôi đỏ bừng mặt đón lấy bình sữa. Cô Quỳnh Chi nói với mẹ: - Thế này mãi sao được? Phải cho em nó ăn cơm. Lớn lên đi

học trung học, học đại học, chẳng lẽ vẫn phải dắt theo một con dê? Cô tưởng tượng cái cảnh một sinh viên đại học dắt theo một con dê

vào lớp mà bật cười không chút ác ý. - Em nó bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? Cô hỏi. - Mười ba tuổi rồi, tuổi Tý - Mẹ nói - Tôi cũng buồn lắm cô ạ,

nhưng mà nó ăn vào thứ gì là nôn ra thứ ấy, bụng lại còn đau nữa, đau đến nỗi toát mồ hôi hột, sợ phát khiếp!... Tôi bảo mẹ, giọng không

vui: - Thôi mà mẹ, mẹ đừng nói nữa, con không uống đâu! Tôi đưa trả cái bình. Cô Quỳnh Chi búng búng tai tôi, nói: - Trò Kim Đồng,

đừng làm thế, thói quen sẽ sửa dần, uống đi! Tôi nhìn cặp mắt long lanh của cô trong ánh sáng mờ mờ, trong lòng cảm thấy vô cùng xấu

hổ. Cô Quỳnh Chi nói: - Các em nhớ nhé, không được giễu cợt nhược điểm của người khác. Nói xong, cô bỏ đi.

Tôi quay mặt

vào tường, uống thật nhanh hết sạch bình sữa rồi tôi trả cái bình cho mẹ, nói: - Lần sau mẹ đừng đến nữa!

Giờ nghỉ giữa

hai tiết học, Vu Vân Vũ và Đinh Kim Câu vốn dĩ càn quấy, bây giờ trở nên nghiêm chỉnh, ngồi như phỗng trên ghế. Thằng Phương

Thư Trai béo ị cởi dây lưng trèo lên bàn, buộc một đầu dây lên xà nhà, còn đầu kia làm thành cái thòng lọng, biểu diễn trò thắt cổ.

Nó nhại giọng the thé của bà góa, khóc lảnh lói, kể lể: Anh ơi là anh, anh nhắm mắt xuôi tay về Tây phương cực lạc, bỏ lại thân em vò

võ một mình, trong lòng như có con trùng ngọ nguậy, chẳng thà em xuống suối vàng cho xong!

Khóc lóc, kể lể, hai má nó bạnh ra

như hai má lợn, rồi thì nó khóc thật, hai dòng nước mắt chảy ròng ròng, nước mũi cũng chảy tràn qua môi. - Tôi chẳng thiết

sống nữa! Nó gào lên, nhón gót chui đầu vào thòng lọng. Hai tay nắm hai bên thòng lọng, nó nhảy dựng lên, mỗi lần nhảy một lần kêu

lên: - Tôi chẳng thiết sống nữa! Lớp học ồ lên tiếng cười quái dị. Thằng Vu Vân Vũ vẫn chưa hết bực, nó ấn tay xuống bàn, rồi

như ngựa đá hậu, nó giơ chân đạp lại đằng sau một cái, chiếc bàn đổ kềnh, thân hình to béo của thằng Phương Thư Trai treo lủng lẳng

dưới xà nhà. Nó rú lên, hai tay cố ghì lấy dây thừng, hai chân ngắn ngủn quẫy lia lịa, rồi chậm dần lại, mặt tím ngắt, miệng sùi bọt,

phát ra tiếng òng ọc của người đang giẫy chết. - Treo cổ chết rồi! - mấy đứa nhỏ hốt hoảng kêu lên, vừa kêu vừa chạy ra ngoài sân, dẫm bành

bạch mà gào: - Treo cổ chết rồi! Phương Thư Trai treo cổ chết rồi! Hai tay thằng Phương Thư Trai buông thõng, hai chân không quẫy

đạp nữa, mình nó như dài ra, một tiếng rắm rất kêu vọt ra khỏi đũng quần. Ngoài sân, bọn học sinh chạy tán loạn, không biết làm gì. Cô

giáo Kỷ Quỳnh Chi và mấy giáo viên không biết tên, càng không biết các thầy dạy môn gì, từ phòng giáo viên chạy ra.

- Ai chết? Ai treo

cổ chết? - Họ vừa hỏi to vừa chạy về phía lớp học, những đống rác trên sân níu chân họ. Kỷ Quỳnh Chi nhảy tâng tâng như con hươu cái, chỉ

trong vài giây cô đã vào đến lớp học. Đang từ ngoài nắng chạy vào chỗ tối, cô thoáng vẻ ngỡ ngàng, hỏi to: - Ở đâu? Thân hình

nặng nề của Phương Thư Trai rơi bịch xuống đất, dải thắt lưng đen đứt tung vì không chịu nổi sức nặng của nó.

Cô Kỷ Quỳnh

Chi ngồi xổm bên cạnh thằng Phương Thư Trai, luồn tay vào nách lật nó nằm ngửa. Tôi trông thấy cô chau mày, môi trên dẩu ra che

lấy mũi. Người Phương Thư Trai thối hoắc. Cô đưa tay trước mũi xem nó còn thở hay không, rồi ấn huyệt nhân trung, nét mặt cô tỏ ra

vô cùng bực bội. Phương Thư Trai giơ tay gạt tay cô ra. Cô chau mày đứng dậy, đá cho nó một cái, nói: - Đứng dậy!

- Ai đá đổ

chiếc bàn? - cô Quỳnh Chi đứng trên bục, nghiêm giọng hỏi. - Em không biết, em không biết, em không biết! - Vậy thì ai trông thấy?

Hoặc ai đã đá đổ? Thử dũng cảm một lần xem nào? Mọi người cúi gằm, Phương Thư Trai khóc òa. - Có câm miệng lại không? - cô

Quỳnh Chi đập bàn quát - muốn chết thì quá dễ, lát nữa tôi sẽ cho em biết vài kiểu chết. Tôi không tin là không ai trông thấy kẻ đã đá đổ

chiếc bàn. Kim Đồng, em là một học sinh thực thà, em nói đi! Tôi cúi đầu. - Em hãy ngửng lên nhìn cô đây này - cô nói - Cô biết là em sợ,

cô chịu trách nhiệm về chuyện này, em đừng sợ! Tôi ngẩng nhìn đôi mắt rất đẹp của người chiến sĩ cách mạng, nhớ lại mùi kem đánh

răng tỏa ra từ miệng cô, trong lòng dễ chịu như đứng trước luồng gió mát. Cô tin rằng em có đủ can đảm tố cáo người xấu việc xấu, vậy

mới là phẩm chất của thanh thiếu niên của nước Trung Quốc mới. Cô nói rất hào hùng. Tôi liếc ngang, bắt gặp ánh mắt uy hiếp của

Vu Vân Vũ. Tôi lại gục đầu xuống ngực.

- Vu Vân Vũ, đứng dậy! - cô bình tĩnh gọi - Không phải em! - Vu Vân Vũ kêu to.

Cô mỉm cười hỏi: Sao em cuống lên thế? Sao em lại gào lên? - Dù sao cũng không phải là em! - Vu Vân Vũ xiết móng tay xuống mặt bàn,

nói khẽ. Cô Quỳnh Chi nói: - Vu Vân Vũ, có gan ăn cắp có gan chịu đòn! Vu Vân Vũ, dừng tay, từ từ ngẩng đầu lên, nét mặt trở nên dữ

dằn. Nó quẳng sách vở xuống đất, cho bảng đá và phấn viết vào chiếc cặp màu xanh kẹp dưới nách, giọng khinh miệt: - Tôi đá đổ

cái bàn đấy, làm gì tôi nào? Tôi đ. vào học nữa! Ông có thích học đâu, tại các người cứ vận động ông đấy chứ! Hắn nghênh ngang bước ra

cổng, người nó mới cao làm sao, xương cốt nó mới to làm sao, nó hoàn toàn có dáng vóc của một thằng đàn ông ngạo mạn và ngỗ ngược. Cô

Quỳnh Chi đứng chặn lối ra cổng, nó quát: - Tránh ra! Nhà ngươi dám làm gì ông? Cô Kỷ Quỳnh Chi cười mát: Ta phải cho cái thằng hèn

này biết tay! Rồi phóng chân đá trúng đầu gối Vu Vân Vũ. Nó “ối” lên một tiếng quị xuống. - Kẻ ác thì phải bị trừng phạt - cô Quỳnh Chi

nói. Vu Vân Vũ móc cái bảng đá trong túi xách liệng trúng ngực cô Quỳnh Chi, cô rên lên một tiếng, ôm lấy bầu vú bị thương. Vu Vân

Vũ nói: - Mày tưởng tao sợ mày hả? Nhà tao ba đời cố nông, cô dì bà ngoại tao đều là bần nông, mẹ tao đẻ ra tao trên đường đi ăn xin!

Cô Quỳnh Chi xoa xoa bầu vú, nói: - Ta thật tình không muốn nhà ngươi làm bẩn tay ta - Hai bàn tay cô đan vào nhau, những đốt ngón

tay kêu răng rắc - Đừng nói nhà mi ba đời cố nông mà ba mươi đời cố nông thì ta cũng phải cho mi một bài học! Cô vừa nói vừa tung

một quả đấm như chớp trúng cằm Vu Vân Vũ. Hắn rú lên một tiếng, lảo đảo. Quả đấm thứ hai mạnh hơn, trúng giữa ngực, tiếp theo là một

cú đá trúng mắt cá chân. Hắn ngã lăn ra, khóc hu hu như một đứa trẻ. Cô Quỳnh Chi túm cổ áo dựng hắn dậy, xoay hắn lại rồi thúc gối vào bụng

dưới của hắn, đồng thời phóng tay ra. Vu Vân Vũ ngã ngửa trên một đống gạch vụn. Cô Quỳnh Chi tuyên bố: - Mi đã bị đuổi học!

5

Chúng nó mỗi đứa đều cầm trong tay một cành liễu, chặn tôi trên con đường mòn từ trường về thôn.

Ánh nắng xiên khoai, mặt đứa nào đứa ấy vàng như sáp. Vu Vân Vũ với chiếc mũ da trăn và một bên mặt sưng vù, Quách Thu Sinh

cặp mắt độc ác, Đinh Kim Câu với vành tai quăn như mộc nhĩ, lại còn tên nổi tiếng gian giảo trong thôn Ngụy Sừng Dê với hàm răng

đen xỉn. Mỗi thằng một vẻ hiện ra lồ lộ dưới ánh nắng đã dịu của buổi chiều tà. Hai bên đường là rãnh nước bẩn, mấy con vịt lông cánh

tơi tả, kêu cạc cạc. Tôi lánh ra tận mép đường, định đi vòng qua chúng nó. Ngụy Sừng Dê giơ cái gậy bằng cành liễu ra chặn tôi. -

Các anh làm gì thế? - tôi run run hỏi. - Làm gì hả, thằng con lai? Trợn trừng cặp mắt gà chọi, nó nói: - Hôm nay chúng tao phải

dạy cho thằng con lai của lão mục sư tóc đỏ một bài học! - Tôi có trêu chọc gì các anh đâu? - tôi nói, cảm thấy mình bị oan. Thằng Vu

Vân Vũ quất tôi một roi vào mông. Tôi thấy rát như phải bỏng. Tôi sao thế này?... Bốn ngọn roi dâu thi nhau quật lên cổ, lên lưng, lên

mông, lên chân tôi. Tôi gào khóc. Thằng Ngụy Sừng Dê rút trong túi ra con dao cán bằng xương khua khua trước mặt tôi, dọa: - Câm mồm!

Mày mà khóc ông cắt lưỡi, khoét mắt, xẻo mũi mày đi! Con dao lóe ánh thép xanh, tôi sợ quá, im thin thít.

Chúng thúc gối

vào mông tôi, vụt roi vào bắp chân tôi, như bốn con sói quần một con dê, dồn tôi vào sâu hơn trong cánh đồng. Nước trong rãnh hai bên

đường lặng lẽ chảy, bốc lên mùi khăn khẳn của những thứ bị thối rữa, những bọt khí nối đuôi nhau chạy lên mặt nước. Tôi mấy lần

quay lại van xin: - Các anh tha cho tôi! Nhưng mỗi lần như vậy lại hứng thêm một trận đòn, định khóc to nhưng lại sợ con dao của

thằng Ngụy Sừng Dê. Tôi chỉ còn cách duy nhất là cắn răng mặc cho chúng nó đánh, đến cái nơi mà chúng nó bắt phải đến.

Qua chiếc cầu ken bằng những bó cây cao lương, chúng bắt tôi dừng lại trước một bụi tì ma. Đũng quần tôi dính nhơm nhớp,

không biết là máu hay nước đái. Nắng hồng nhuốm đỏ mặt chúng. Chúng dàn thành hàng ngang, những chiếc roi đã gãy nát phần ngọn, vỏ

tróc hết chỉ còn phần lõi màu xanh. Những chiếc lá tì ma to bằng cái quạt, con cuốc lặc lè cái bụng, kêu thê thảm trong đám lá. Mùi

hăng hăng của lá cây tì ma khiến tôi chảy nước mắt. Ngụy Sừng Dê hỏi lấy lòng Vu Vân Vũ: - Đại ca, ta nên xử lý thằng lỏi này như thế

nào? Vu Vân Vũ sờ bên má sưng tím, nói: - Theo tao thì nên giết quách nó đi! - Không nên, không nên - Quách Thu Sinh nói - anh rể

nó là phó huyện trưởng, chị nó cũng làm quan, giết chết nó thì ta cũng không sống nổi! Ngụy Sừng Dê nói: - Giết nó rồi kéo xác ra

sông Mực, vài ngày sau là trôi ra biển làm mồi cho cá, chẳng ma nào biết! Đinh Kim Câu nói: Tôi không tham gia vào việc giết nó.

Anh rể nó là Tư Mã Khố, cái tên ma vương giết người như ngóe ấy không biết lúc nào trở về, giết em vợ nó, e rằng nhà chúng ta sẽ

không sót một mống!

Trong khi chúng nó thảo luận về số phận của tôi, tôi đứng bên như người không liên quan,

không sợ mà cũng
không bỏ chạy,
đầu tôi mụ đi.
Thậm chí tôi còn
có thời gian nhìn
ra xa, nơi cánh
đồng cỏ đỏ rực
như máu và ngọn

núi Trâu Nằm màu vàng kim, và cả cánh đồng hoa màu xanh ngắt rộng mênh mông ở phía chính nam. Con đê sông Mực như một con rồng

uốn khúc, ẩn hiện phía sau những vạt hoa màu cao, lộ hẳn ra nơi những vạt hoa màu thấp. Những con chim trắng bay là là mặt

nước như những mẩu giấy trắng. Biết bao chuyện cũ lần lượt lướt qua trong đầu, tôi bỗng cảm thấy mình đã sống ở trên đời hàng trăm

năm. - Các anh giết tôi đi, giết đi, tôi sống thế đủ rồi!

Trong ánh mắt chúng lóe lên những tia ngạc nhiên. Chúng nhìn

nhau rồi nhìn tôi, làm như chưa nghe rõ tôi nói gì. Tôi nhắc lại, kiên quyết, và khóc hu hu, nước mắt đặc quánh chảy vào miệng tôi, mặn và

tanh như máu. Lời đề nghị thành thực của tôi khiến chúng khó xử. Chúng lại nhìn nhau, đưa mắt dò hỏi nhau. Tôi được thể, bốc lên:

- Tôi van các ông, cho tôi rảnh nợ đi, giết kiểu nào cũng được, miễn là nhanh, đừng hành hạ tôi! - Mày tưởng chúng ông không dám giết

mày phỏng? - Vu Vân Vũ bóp cằm tôi bằng những ngón tay cứng như thép, nhìn thẳng vào mắt tôi để uy hiếp. Tôi nói: - Tôi đâu dám, tôi

đâu dám, tôi chỉ yêu cầu các ông nhanh lên, giết tôi đi! Vu Vân Vũ nói: - Anh em, hôm nay dính vào cái thằng này, xem ra không giết

không được rồi! Đã nói là làm, giết quách nó đi! Quách Thu Sinh nói: - Phải giết thì anh giết, tôi không nhúng vào! - Thằng ranh, mày

định phản bội phải không? Vu Vân Vũ túm lấy cánh tay Quách Thu Sinh mà lắc - Chúng ta như bốn con chuồn chuồn cột chung một sợi

chỉ, đừng ai nghĩ tới chuyện bỏ chạy! Mày mà chạy là tao tố cáo mày hiếp dâm con bé dở người nhà họ Vương! Ngụy Sừng Dê nói: -

Thôi, xin hai đại ca đừng cãi nhau nữa, ta đang giết người mà! Nói thật nhé, bà già ở Tiểu Thạch Kiều là tớ giết đấy, tớ không có thù oán

gì với bà ta, chỉ là thử xem lưỡi dao của tớ có sắc không thôi. Trước kia tớ cứ tưởng giết người là tốn sức lắm, thực ra hết sức đơn giản,

tớ dùng con dao này đâm vào bụng bà ta, con dao lút cán, như đâm vào tảng đậu phụ! Tớ rút lưỡi dao ra thì bà ta đã chết, không kịp kêu một

tiếng! Nó liếc lưỡi dao vào quần, nói: - Xem đây! - rồi chĩa mũi dao vào bụng tôi đâm tới. Tôi khoan khoái nhắm mắt lại, hình dung

máu tươi vọt ra từ bụng tôi bắn vào mặt chúng. Chúng chạy đến bên mép nước, xắn quần xắn áo rửa máu trên mặt. Nước đầm mà chúng

vốc lên quánh như mật mía, không những không sạch máu, mà làm cho mặt càng bẩn thêm. Cùng với máu vọt ra, ruột của tôi cũng đùn

ra một đống, trườn qua vạt cỏ rơi xuống lòng mương. Rồi sau đó là mẹ vừa kêu gào vừa nhảy xuống nước vớt ruột tôi lên vắt

từng vòng trên cánh tay, vừa vắt vừa đi tới trước mặt tôi, thờ phì phò vì nặng. Mẹ nhìn tôi đau xót, hỏi: - Con ơi, con làm sao thế này? -

Mẹ, chúng nó giết con rồi! Nước mắt mẹ rơi lã chã trên mặt tôi. Mẹ quì xuống, nhét từng khúc ruột vào bụng tôi, nhưng chúng ương

ngạnh, nhét vào lại chui ra. Mẹ bực phát khóc, nhưng cuối cùng cũng nhét hết ruột vào trong bụng, rồi mẹ lấy kim chỉ cài trên mái tóc

xuống khâu vết thương lại như người ta khâu quần áo. Tôi cảm thấy bụng đau nhói, mở mắt nhìn thì ra không phải mơ ngủ, mà hiện

thực sỗ sàng là tôi
bị chúng đá ngã
lăn dưới đất, bốn
thằng vạch chim
đái vào mặt tôi,
mặt đất bồng bềnh
quay đảo tôi cảm
thấy thân thể tôi

như dầm trong nước.

- Cậu ơi, cậu!

- Cậu ơi, cậu!

Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa đứa giọng cao đứa giọng thấp

vang lên từ phía sau bụi tì ma. Tôi mở miệng định gọi chúng nó thì miệng tôi đã đầy nước đái. Bọn Vu Vân Vũ vội kéo quần lên, nấp

trong bụi tì ma.

Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa như một cặp Kim Đồng Ngọc Nữ, đứng bên cầu ghép bằng cây cao lương mà gọi.

Tiếng gọi vang xa khắp cánh đồng, khiến tôi thấy mủi lòng, nghèn nghẹn trong họng. Tôi lồm cồm bò dậy, chưa đứng vững đã lại gục xuống.

Tôi nghe thấy tiếng reo phấn khởi của Sa Tảo Hoa: - Đây rồi!

Hai đứa xốc nách tôi đứng dậy, người tôi cứ lắc lư như con lật đật.

Sa Tảo Hoa nhìn mặt tôi òa khóc. Tư Mã Lương sờ mông tôi, tôi rên lên đau đớn. Nó nhìn bàn tay dính máu và nhựa của roi dâu, nghiến

răng nói: - Cậu ơi, ai đánh cậu đến nông nỗi này? - Chúng nó... - Tôi nói. Tư Mã Lương hỏi: - Chúng nó là ai? - Vu Vân Vũ, Ngụy

Sừng Dê, Đinh Kim Câu và thằng Quách Thu Sinh! Tư Mã Lương nói: - Cậu ơi, ta hãy về nhà đã, ngoại đang cuống lên ở nhà. Thằng

Vân Vũ, thằng
Sừng Dê, thằng
Kim Câu, thằng
Thu Sinh kia, bốn
thằng khốn kiếp
hãy nghe đây,
chúng mày có thể
trốn hôm nay,

nhưng không trốn được ngày mai, trốn được mồng một nhưng không trốn được ngày rằm! Chúng mày nhổ một lông chân của cậu tao, thì

tao sẽ đóng cọc vào nhà chúng mày!

Tư Mã Lương nói chưa dứt lời, bốn thằng kia vừa cười ha hả vừa nhảy ra. - Đ. mẹ! -

Vu Vân Vũ nói - Thằng lỏi này ở đâu ra mà phét lác dữ thế! Chúng nhặt những cành liễu giờ đây đã tướp như xơ mướp, hè nhau

xông tới như bầy chó dữ. - Tảo Hoa, dìu cậu Kim Đồng! - Tư Mã Lương gọi to, đẩy tôi ra, xông tới trước mặt những tên cao to hơn nó

nhiều. Bọn kia giật mình trước tinh thần quyết tử của nó. Không đợi chúng đánh tới, cái đầu rắn như đá của Tư Mã Lương đã húc

trúng bụng dưới của Ngụy Sừng Dê. Thằng cha hung bạo, luôn miệng chửi thề này gục xuống cuộn tròn như một con nhím. Ba

thằng kia múa roi vun vút xông tới. Tư Mã Lương hai tay che đầu, quay mình chạy, bọn kia rượt theo. Tư Mã Lương quả đã thành công trong

việc khơi dậy sự hung hăng của bọn lưu manh. So với sự nhu nhược, nhũn như con chi chi của Kim Đồng thì con sói con Tư Mã Lương thú vị

hơn nhiều. Bọn Vu Vân Vũ vừa quát tháo vừa đuổi theo, chúng mở cuộc truy kích trên đồng cỏ. Nếu như Tư Mã Lương là con sói con, thì

bọn Vu Vân Vũ to xác nhưng chậm chạp như những con chó nhà. Thằng Ngụy Sừng Dê là con vật lai giữa chó sói và chó nhà, vì vậy nó

là đối tượng đả kích số một của Tư Mã Lương. Đánh quị Ngụy Sừng Dê là đánh quị đầu não của lũ chó. Tư Mã Lương chạy lúc

nhanh lúc chậm và áp dụng chiến thuật như đối với quỉ nhập tràng, luôn luôn rẽ ngoặt, khiến chúng luôn luôn bị hẫng. Vì nôn

nóng, chúng đã mấy bận trượt ngã, cỏ lút đến đầu gối rẽ ra dưới chân chúng. Từng đàn thỏ đồng nhỏ bằng nắm tay kinh hoàng chạy tán

loạn, một con không kịp tránh, bị Vu Vân Vũ xéo lòi ruột. Tư Mã Lương không phải chỉ có chạy, trong khi chạy, nó có những lần đánh

lại. Nó rẽ ngoặt gấp để bứt bọn kia một khoảng cách, rồi tấn công chớp nhoáng một trong ba tên, ném bùn vào mặt Đinh Kim Câu, cắn

rách mu bàn tay Vu Vân Vũ. Nó còn vận dụng chiến thuật của cô hiếng, tóm lấy hạ bộ của thằng Quách Thu Sinh mà bóp. Ba thằng

kia đều bị thương, Tư Mã Lương cũng bị chúng vụt trúng đầu mấy lần. Chúng chạy chậm dần, Tư Mã Lương rút về phía cầu. Ba tên tụm

lại một chỗ, miệng sùi bọt, thở như kéo bễ, vừa đuổi vừa dè chừng Tư Mã Lương. Thằng Ngụy Sừng Dê đã thở được, hắn

cong lưng như một con mèo ngủ dậy rồi từ từ đứng lên tìm con dao. Con dao rơi xuống bãi cỏ. - Đ. mẹ mày, cái giống Hoàn Hương

Đoàn, tao không thịt mày thì chớ kể! Hắn vừa lúi húi tìm con dao vừa chửi một mình, lòng trắng trong mắt hắn đầy những tia máu. Sa

Tảo Hoa nhanh như con sóc, nhảy tới chộp lấy con dao, rồi hai tay cầm cán dao, nó chạy lại sau lưng tôi. Ngụy Sừng Dê đứng thẳng lên

chìa tay ra dọa: - Con nhà Hán gian, trả dao cho tao! Sa Tảo Hoa không nói gì, dùng mông hẩy tôi đi giật lùi. Nó nhìn không chớp những

chai tay trên bàn tay thằng Sừng Dê. Thằng Sừng Dê mấy lần nhào tới nhưng vội lùi lại vì sợ con dao sắc trong tay Tảo Hoa. Tư Mã

Lương đã chạy về chỗ đầu cầu. Vu Vân Vũ gọi to: - Đ. mẹ thằng Sừng Dê, lại đây mau, đập chết con thằng Hoàn Hương Đoàn này!

Ngụy Sừng Dê hậm hực: - Lát nữa sẽ cho con ranh biết tay! Nó định nhổ một cây tì ma làm vũ khí, nhưng cây tì ma to quá, không nhổ

được. Nó đành bẻ lấy một cành chạy về chỗ cây cầu.

Sa Tảo Hoa bám sát tôi, bảo vệ tôi qua cầu. Dưới cầu hẹp lại nên trông rõ nước

chảy, những con cá nhỏ thấy động nhảy lung tung, con nhảy qua, con mắc cạn trên mặt cầu, cong người giẫy tanh tách. Tôi cảm thấy dính

nhơm nhớp giữa hai đùi, những chỗ bị đánh ở lưng, mông, bắp chân và gáy rát như chèm lửa. Tôi cảm thấy mùi tanh lợm của rỉ sắt

trong miệng, mỗi bước đi lại loạng choạng chỉ chực ngã, không muốn mà tự nhiên cứ rên rỉ. Cánh tay tôi quàng trên vai gầy của Sa Tảo

Hoa, tôi muốn đứng thẳng lên giảm bớt gánh nặng cho nó nhưng không làm nổi.

Tư Mã Lương chạy thong thả

trên con đường về thôn. Đằng sau đuổi nhanh thì nó chạy nhanh, đuổi chậm, nó chạy chậm. Nó giữ một khoảng cách để bọn kia không nản

lòng nhưng cũng không tóm được nó. Hơi nước ngùn ngụt bốc lên từ những thửa ruộng hai bên đường nhuộm đỏ bởi ráng chiều,

ếch nhái kêu ộp oạp dưới mương rãnh. Ngụy Sừng Dê nói nhỏ điều gì đó với Vu Vân Vũ, chúng bèn chia làm ba ngả. Ngụy Sừng Dê và

Đinh Kim Câu lội qua con mương hai bên đường, mỗi đứa tấn công một mũi. Vu Vân Vũ và Quách Thu Sinh đuổi chậm lại, quát to: - Tư

Mã Lương, bỏ chạy không phải hảo hán, có giỏi thì đứng lại chơi nhau một trận!

- Anh Lương, chạy mau lên! - Sa Tảo Hoa gọi to

- đừng mắc lừa chúng nó!

- Con ranh! - Vu Vân Vũ ngoảnh lại, giơ nắm đấm lên, quát - Tao đập chết mày bây giờ!

Sa Tảo Hoa dũng cảm chặn đường bọn chúng, con dao thủ trong tay, nói: - Lại đây, tao không sợ chúng mày!

Vu Vân Vũ

xông tới trước mặt chúng tôi. Sa Tảo Hoa dùng mông đẩy tôi lùi lại. Tư Mã Lương quay lại quát to: - Thằng chốc đầu kia, mày đụng vào

nó dù chỉ một ngón tay, là tao bỏ thuốc độc giết chết con vợ bán đậu phụ của mày!

- Anh ơi, chạy mau đi! - Sa Tảo Hoa nói to - Hai

thằng chó Sừng Dê và Kim Câu đang chặn đường về của anh đấy!

Tư Mã Lương dừng lại, nó lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan.

Cũng có thể nó cố ý dừng lại. Nó dừng, Vu Vân Vũ và Quách Thu Sinh cũng dừng. Ngụy Sừng Dê và Đinh Kim Câu lại lội qua mương

trèo lên mặt đường, bùn đen bám đầy hai chân chúng. Chúng thận trọng áp sát như người ta dồn thú dữ. Tư Mã Lương vẫn đứng yên bất

động, lại còn làm ra vẻ ung dung dùng tay áo lau mồ hôi trên trán. Lúc này, từ phía thôn vẳng lại tiếng gọi của mẹ. Tư Mã Lương nhảy

xuống mương rồi chạy theo con đường một bên là ruộng cao lương, một bên là ruộng ngô. Ngụy Sừng Dê phấn khởi la to: - Hay rồi, anh

em ơi, đuổi mau! Chúng nhảy xuống lòng mương lội lõm bõm như vịt sang bờ bên kia, đuổi theo. Ngô và cao lương giao nhau, che khuất

con đường, chúng tôi chỉ nghe thấy tiếng rẽ lá soàn soạt và tiếng chúng nó sủa như chó. - Cậu ở đây chờ ngoại, để cháu đi giúp anh

Lương! Tôi nói: - Tảo Hoa, tôi sợ! - Cậu đừng sợ, ngoại đến bây giờ. Ngoại ơi! - nó gọi to - chúng nó định giết anh Lương! Tôi gọi: -

Mẹ ơi, con ở đây, con ở đây!...

Sa Tảo Hoa dũng cảm nhảy xuống mương, nước ngập đến ngang ngực. Nó vùng vẫy trên mặt

nước ngầu bọt. Tôi lo nó chết đuối, nhưng nó đã lội sang bờ bên kia, tay vẫn cầm con dao, hai chân lút trong bùn đen. Giày của nó mắc

kẹt dưới bùn. Nó chui vào con đường nhỏ, thoáng cái đã mất hút.

Mẹ lồng lên như con trâu nái bảo vệ con, huỳnh huỵch chạy tới,

tóc mẹ ánh lên màu vàng, da mặt cũng phảng phất một màu vàng. - Mẹ ơi! - tôi kêu lên, khóc hết số nước mắt còn lại. Tôi không đứng

vững được nữa, loạng choạng ngã vào lòng mẹ.

Mẹ khóc, hỏi tôi: - Con trai của mẹ, đứa nào đánh con đến nông nỗi này?

- Vu Vân Vũ, Ngụy Sừng Dê... - Tôi vừa khóc vừa nói.

- Đồ kẻ cướp! - mẹ gầm lên, hỏi tôi - chúng nó đâu rồi?

- Chúng nó đuổi theo Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa - tôi chỉ sang con đường.

Từng đám hơi nước bốc lên từ phía bên kia

đường tạt sang, trong khoảng sâu tít tắp có tiếng động vật kêu, tiếng va chạm khi đánh nhau và tiếng kêu lanh lảnh của Tảo Hoa.

Mẹ nhìn về phía thôn, sương mù dày đặc đã che lấp tất cả. Tiếng chó nhà sủa nghe như vọng từ đáy nước lên. Mẹ kéo tôi lội xuống

mương, nước âm ấm như dầu bôi trục xe thấm ngược từ dưới lên. Người mẹ to lớn, hai bàn chân lại quá nhỏ, lội bùn cực kỳ vất vả.

Mẹ phải bám những bụi cỏ ở bờ mương mới trèo lên được.

Mẹ kéo tôi chạy theo con đường mòn. Chúng tôi phải

khom người mà chạy vì nếu đứng thẳng lên, lá lau sẽ cứa đứt mặt, thậm chí có thể mù mắt. Hai bên vệ đường mọc đầy cỏ rậm, những

cây tật lê bò cả ra mặt đường, gai nhọn hoắt đâm thủng bàn chân. Tôi rên rỉ đau đớn, những vết thương bị thấm nước rát như phải

bỏng, đã mấy bận
tôi ngã lăn ra,
nhưng cánh tay
lực lưỡng của mẹ
lại lôi tôi dậy.
Ánh sáng mờ mờ,
trên cánh đồng
hoa màu bạt ngàn

hình như có những quái vật bé tí xíu đang nhảy múa, mắt xanh lè, lưỡi đỏ chót, mũi thở phì phì. Tôi như lạc xuống âm phủ trong truyện cổ

tích, mà người lôi tôi xuống thì thở như trâu, bất chấp tất cả, cứ thế mà xông tới. Lẽ nào đây lại là mẹ tôi? Hay là quỉ sứ giả dạng làm mẹ để

lôi tôi xuống địa ngục? Tôi thử giằng tay ra, nhưng kết quả là tay tôi bị nắm chặt hơn.

Con đường đáng sợ rồi cũng

sáng sủa ra. Hai bên đường vẫn là những cánh đồng cao lương nối tiếp, một khoảng đất hoang hiện ra ở phía bắc. Mặt trời lặn hẳn, dế

kêu rỉ rả như một dàn đại hợp xướng. Một chiếc lò gạch bỏ hoang chờ đón chúng tôi với tường lò đỏ như tiết gà. Tư Mã Lương và Sa

Tảo Hoa đang đánh du kích với bốn thằng ác ôn sau mấy đống gạch vụn mà mỗi bên đều lấy làm bình phong rồi ném nhau bằng

gạch vỡ. Rõ ràng là Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa lâm vào thế yếu. Lực lượng đã mỏng, lại yếu tay, so với bốn thằng lực lưỡng, ném

cấp tập như mưa, hai đứa khó mà chống nổi.

Mẹ quát to: - Dừng lại, bọn súc sinh quen thói hiếp đáp kia!

Bốn thằng đang

say máu, không thèm đếm xỉa những lời cảnh cáo của mẹ. Chúng vừa tiếp tục ném, vừa triển khai thành hai gọng kìm bao vây

Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa. Tư Mã Lương kéo Sa Tảo Hoa chạy về phía lò gạch. Một cú gạch ném trúng đầu Sa Tảo Hoa. Nó “ối” lên một

tiếng, nẩy đom đóm mắt nhưng tay vẫn giữ chặt con dao. Tư Mã Lương hai tay hai viên gạch vỡ, nhảy qua gờ tường ra phía ngoài,

nhằm bọn kia mà
ném. Mẹ giấu tôi
trong vạt cao
lương, rồi hai
cánh tay vung vẩy
như múa ương ca,
mẹ xông lên! Giày
của mẹ đã mắc kẹt

trong bùn, hai bàn chân bé tí nhún nhảy trên mặt đất một cách đáng thương, gót chân hằn trên mặt đất những vết lõm tròn tròn, nông

choẹt.

Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa đã hiện ra ở bức tường đổ, chúng dắt tay nhau chạy về phía lò gạch. Mặt trăng đỏ như

máu đã nhô lên, bóng hai đứa đổ dài trên mặt đất. Bóng của bốn thằng ác ôn càng dài hơn. Chúng chạy nhanh như gắn lò xo vào

chân, bứt khỏi mẹ một quãng khá xa. Tư Mã Lương vì vướng Sa Tảo Hoa nên không thể chạy nhanh, đến bãi đất trống trước lò gạch thì

bị Ngụy Sừng Dê ném trúng một gạch, ngã lăn ra. Sa Tảo Hoa giơ dao nhằm Ngụy Sừng Dê đâm tới. Ngụy Sừng Dê tránh được, Vu

Vân Vũ đá Sa Tảo Hoa ngã lăn ra.

Mẹ quát to: - Dừng lại!

Bốn thằng ác ôn khuỳnh tay như bốn con kền kền đi trên mặt đất,

tám chân cùng đá Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa. Sa Tảo Hoa gào khóc, Tư Mã Lương cắn răng không kêu một tiếng. Cả hai đứa

lăn lộn trên mặt đất. Dưới ánh trăng, bốn thằng ác ôn trông như bốn con ác quỉ đang nhảy múa.

Mẹ vấp ngã nhưng chồm dậy

ngay, hai tay túm chặt vai Ngụy Sừng Dê. Thằng này đánh mẹ một cú rất hiểm: thúc cả hai cùi tay ra phía sau trúng hai vú của mẹ. Mẹ rú

lên một tiếng, loạng choạng giật lùi rồi ngã ngồi dưới đất. Tôi ngã sấp, mặt dính đầy đất, cảm thấy máu rỉ ra từ khóe mắt của tôi.

Chúng tiếp tục đá Tư Mã Lương, mức độ điên cuồng vượt xa một cuộc đánh lộn. Giữa cái chết và cái sống của Tư Mã Lương và

Sa Tảo Hoa chỉ còn trong khoảnh khắc. Chính khi đó, một người to như hộ pháp, tóc rối bù, mặt đầy bụi than, đen nhẻm từ đầu đến

chân, từ trong chiếc lò gạch đổ nát chui ra. Vụng về như một con gấu, người ấy giơ nắm đấm hộ pháp lên, và chỉ một đấm đã gãy xương

quai xanh thằng Vu Vân Vũ. Thế là người anh hùng ngã ngồi xuống đất, rú lên như con lợn bị chọc tiết. Ba thằng kia vội dừng lại,

Ngụy Sừng Dê kinh hoàng kêu: - Tư Mã Khố! Nó định bỏ chạy thì một tiếng gầm như sấm khiến nó chững lại. Tư Mã Khố giơ nắm đấm

thép lên, cú thứ nhất đấm lòi con ngươi Đinh Kim Câu, cú thứ hai: Quách Thu Sinh nôn ra mật xanh mật vàng. Quả đấm thứ ba chưa

giơ lên, thằng Ngụy Sừng Dê quì sụp xuống vái như bổ củi: - Xin ông tha cho con, con bị chúng nó ép buộc, không theo thì chúng nó đánh

chết! Chúng đã đánh con chảy cả máu răng, xin ông tha cho con! Tư Mã Khố do dự một thoáng rồi đá cho Ngụy Sừng Dê một đá. Ngụy

Sừng Dê theo đà lăn đi một quãng rồi lủi nhanh như thỏ. Rất nhanh, trên con đường về thôn vang lên tiếng kêu như chó sủa của nó: - Bắt

lấy Tư Mã Khố!... Thằng đầu sỏ Hoàn Hương Đoàn Tư Mã Khố đã về!

Bắt lấy Tư Mã Khố!

Tư Mã Khố kéo

Tư Mã Lương và Sa Tảo Hoa dậy, rồi đỡ mẹ dậy. Mẹ ấp úng hỏi: - Anh là người hay là ma?

- Thưa nhạc mẫu... - Tư Mã

Khố giọng nghẹn lại, nhưng không khóc.

Tư Mã Lương kêu to: - Bố ơi, có phải bố đấy không?

Tư Mã Khố

nói: - Con trai của ta, con giỏi lắm!

- Thưa mẹ, ở nhà còn những ai? - Tư Mã Khố hỏi mẹ.

- Anh đừng hỏi thêm gì nữa! - mẹ

sốt ruột giục - chạy mau đi!

Tiếng thanh la dồn dập từ phía thôn vọng đến.

Tư Mã Khố túm ngực Vu Vân Vũ, dằn từng

tiếng: - Thằng súc sinh, nói lại với bọn đốn mạt rằng, thằng nào dám đụng vào người nhà Tư Mã Khố thì ta sẽ làm cỏ cả nhà nó! Mày nhớ

lời ta dặn chưa?

- Cháu nhớ, cháu nhớ rồi! - Vu Vân Vũ vâng dạ luôn miệng.

Tư Mã Khố vừa buông tay, Vu Vân Vũ đã sóng

soài trên mặt đất.

- Trời ơi, chạy mau đi... - Mẹ vỗ tay bồm bộp xuống đất, cuống quít giục.

Tư Mã Lương vừa khóc vừa bảo

Tư Mã Khố: - Bố ơi, cho con theo bố!

Tư Mã Khố nói: - Con yêu, con phải ở lại với bà ngoại!

Tư Mã Lương

nói: - Bố, con xin bố, bố đem con đi theo!

Mẹ nói: - Lương con, đừng quẩn chân bố con, để cho bố đi.

Tư Mã Khố quì

sụp trước mặt mẹ lạy một lạy, giọng thê thảm: - Mẹ, xin gửi cháu cho mẹ. Tư Mã Khố con chịu ơn mẹ, kiếp này không trả được thì xin để

kiếp sau.

Mẹ vừa khóc vừa nói: - Tôi không bảo vệ được con Phượng, con Hoàng, xin anh đừng oán tôi!

Tư Mã Khố

nói: - Con không oán mẹ, con đã báo thù cho chúng nó rồi!

Mẹ bảo: - Đi đi, đi cho thật xa, oán thù càng báo càng sâu...

Tư Mã Khố đứng dậy, chui vào trong lò gạch. Khi trở ra, trên mình khoác áo tơi, trước bụng đeo khẩu trung liên, dây đạn vàng

chóe quấn quanh bụng. Thoắt một cái, anh đã khuất sau những dãy cây cao lương. Tiếng rẽ lá sột soạt. Mẹ gọi với theo: - Anh nghe lời tôi,

cao chạy xa bay, không nên giết bừa bãi!

Cánh đồng im ắng. Ánh trăng như nước từ trên cao tràn xuống. Rồi tiếng người

ồn ào từ phía thôn ngày càng rõ.

Do Ngụy Sừng Dê dẫn đường, các dân quân thôn và công an khu xách đèn lồng, cầm đuốc, vác

súng vác đao hè nhau chạy tới chỗ lò gạch bỏ hoang, hùng hổ dàn quân bao vây. Viên công an có một chân giả bằng nhựa, nấp sau một

đống gạch vụn, nói qua loa sắt tây: - Tư Mã Khố, đầu hàng đi! Chạy không thoát đâu!

Loa gọi hồi lâu, bên trong lò gạch vẫn im ắng.

Viên công an rút khẩu pạc-hoọc bắn liền hai phát vào trong vòm lò, tiếng dội trở lại chói tai.

- Đem lựu đạn lại đây! - Công an

Dương gọi với ra phía sau. Một dân quân bụng sát đất trườn tới như con giun, móc thắt lưng lấy hai quả lựu đạn đưa cho viên công an. Anh

ta móc dây giật nụ xòe lồng vào ngón tay rồi nghiêng người ném quả lựu đạn vào trong lò. Ném xong, anh ta nằm bẹp xuống chờ đợi tiếng nổ.

Quả lựu đạn nổ trong lò. Anh ta ném tiếp quả thứ hai, cũng nổ. Dư âm của tiếng nổ đã hết, trong lò càng im ắng. Viên công an gọi loa: -

Tư Mã Khố, đầu hàng thì không giết! Chúng tôi có chính sách khoan hồng đối với tù binh! Trả lời, chỉ có tiếng dế kêu đứt quãng và dàn

hợp xướng của ếch nhái ngoài đồng.

Viên công an mạnh dạn hẳn lên, tay đèn pin, tay pạc-hoọc, gọi phía sau: - Theo

tôi! Hai dân quân bạo gan, một người cầm súng trường, một người cầm cây dáo dài có ngù đỏ, lom khom chạy theo sau viên công an.

Viên công an cứ mỗi bước đi, cái chân giả lại kêu "cục" một tiếng, đồng thời thân hình anh ta lại vẹo đi một cái. Họ cứ vậy mà chui vào

trong lò, bình yên vô sự. Lát sau, họ chui ra.

- Ngụy Sừng Dê! - Viên công an gầm lên - Nó đâu?

Ngụy Sừng Dê

nói: - Cháu xin thề có trời đất, Tư Mã Khố đúng là từ trong lò này chui ra. Không tin, các chú hỏi họ mà xem!

- Có đúng là

Tư Mã Khố hay không? - Công an Dương hỏi gặng Vu Vân Vũ, Quách Thu Sinh - Đinh Kim Câu đã ngất xỉu dưới đất - bằng một giọng

ngao ngán: - Hay là chúng mày nhìn lầm?

Vu Vân Vũ nơm nớp nhìn ra cánh đồng cao lương: - Hình như...

- Chỉ một mình hắn hả? - Viên công an gặng hỏi.

- Chỉ mỗi mình hắn!

- Có đem theo vũ khí gì không?

- Hình như ôm

một khẩu trung liên, người quấn đầy đạn...

Vu Vân Vũ chưa nói hết câu, công an Dương và tất cả dân quân đều nằm rạp

xuống như cỏ bị
phạt gốc.

6

Triển lãm giáo dục giai cấp được tổ chức trong nhà thờ. Từng đoàn dài học sinh vừa bước tới cổng thì

như tuân theo một mệnh lệnh, tất cả cất tiếng khóc. Trường tiểu học Đại Lan đã mở rộng thành trường tiểu học trung tâm vùng Cao Mật, do

vậy tiếng khóc của mấy trăm học sinh chấn động cả một đường phố. Hiệu trưởng mới, một phụ nữ trung niên có khuôn mặt khắc khổ, một nốt

ruồi mọc lông ở cằm, đứng trên bậc tam cấp của nhà thờ, lớn tiếng khuyên các học sinh bằng một giọng không phải vùng Cao Mật: -

Các em, các em thân mến, các em hãy cố nén! Bà ta rút khăn mùi soa màu nâu chấm nước mắt và hỉ mũi thật to.

Hàng ngũ học

sinh đã ngừng khóc, nối đuôi nhau đi vào nhà thờ, đứng chen chúc trong một hình vuông vẽ bằng phấn, để chừa một hành

lang dọc theo bức tường. Trên tường treo rất nhiều tranh bằng bột màu, dưới mỗi bức đều có những câu chú thích.

Bốn cô thuyết

minh đứng ở bốn góc tường, trong tay đều cầm thước kẻ bảng.

Cô thuyết minh thứ nhất là cô Quỳnh Chi, cô giáo dạy nhạc của

chúng tôi. Cô bị kỷ luật vì đánh học sinh. Mặt cô hơi tái, ánh mắt tối sầm trong cặp mắt vốn rất đẹp. Trưởng khu mới vai đeo súng,

đứng trên bục giảng của mục sư Malôa. Cô Quỳnh Chi dùng thước chỉ vào từng bức tranh, đọc to những hàng chữ chú thích ở dưới

bằng giọng tiêu chuẩn. Hơn mười bức tranh đầu, giới thiệu địa lý tự nhiên, lịch sử và tình hình xã hội trước giải phóng của vùng Cao

Mật. Sau đó là một tranh vẽ một lũ rắn độc thè lưỡi đỏ chót, trên đầu mỗi con đều chú một tên người, trong đó con rắn đeo kính

đầu to quá cỡ ghi chú tên bố đẻ Tư Mã Đình và Tư Mã Khố. “Dưới sự bóc lột tàn khốc của những con rắn độc”, cô Quỳnh Chi đọc

một cách trơn tru và vô cảm, “nhân dân Cao Mật sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng, cuộc đời như trâu ngựa”. Cô chỉ một bức tranh vẽ một

bà già mặt như mặt lạc đà, tay khoác chiếc làn rách, lê cây gậy đánh chó, bám vạt áo bà già là một bé gái gầy như một con khỉ, góc

bên trái bức tranh vẽ những nét phẩy màu đen và những lá cây khô quắt, biểu thị gió rét căm căm. “Rất nhiều gia đình tha phương cầu thực,

sống kiếp ăn mày, bị chó nhà địa chủ cắn, máu me đầm đìa” Cô Quỳnh Chi vừa nói vừa giơ thước chỉ một tranh khác: Hai cánh cổng đen sì

hé mở, phía trên cổng là tấm biển khắc ba chữ vàng "Phúc Sinh Đường". Từ chỗ khe cửa, ló ra cái đầu đội mũ quả dưa chỏm đỏ, tất

nhiên đó là tên địa chủ tác oai tác phúc trong vùng. Điều kỳ lạ là tên địa chủ được vẽ với khuôn mặt trắng như mâm bột, mắt sáng như

sao, không đáng ghét mà còn đáng yêu. Một con chó vàng to bự đang cắn xé một em trai. Lúc này, một nữ sinh bắt đầu sụt sịt khóc, bạn

ấy người thôn Sa Khẩu, là một cô gái mười bảy mười tám, năm nay mới học lớp hai. Các học sinh tò mò nhìn cô ta, cố hiểu vì sao cô

khóc. Một người trong đám học sinh vung tay hô khẩu hiệu làm đứt đoạn lời thuyết minh của cô Quỳnh Chi. Cô chống thước, kiên

nhẫn chờ đợi. Cái người hô khẩu hiệu kia cất giọng ồm ồm gào khóc, nhưng mắt thì ráo hoảnh, lòng trắng đầy những tia máu. Tôi liếc nhìn

các bạn học đứng bên cạnh, họ đều khóc rất to, khóc như thủy triều, đợt sau tiếp theo đợt trước. Ông hiệu trưởng đứng ở một chỗ nổi bật,

che toàn bộ khuôn mặt bằng chiếc khăn tay màu nâu, tay trái nắm lại đấm thình thịch vào ngực. Thằng Trương Trung Quang đứng bên

cạnh tôi, mặt bôi đầy nước dãi, hai tay luân phiên đấm vào ngực, không hiểu nó căm thù hay đau xót? Gia đình nó được qui là cố

nông, nhưng ở chợ Đại Lan trước ngày giải phóng tôi thường gặp con trai của vị cố nông này đi theo cha nó kiếm ăn bằng nghề cờ bạc,

hai tay bê một gói thịt lợn quay gói bằng lá sen tươi, mỗi bước lại ngoạm một miếng, mỡ lợn dính đầy hai bên mép và cả trên trán nó. Khi

ngoạm miếng thịt, miệng nó há rất to, dãi dớt chảy xuống tận cằm. Bên phải tôi là một đứa con gái phốp pháp, hai bàn tay đều có

ngón thừa mọc ở phía ngoài ngón tay cái. Hình như tên nó là Đỗ Tranh Tranh, nhưng chúng tôi đều gọi nó là Đỗ Lục Lục. Nó hai

tay ôm mặt, tiếng khóc cục cục như chim câu mới ra ràng, hai ngón tay thừa ve vẩy như đuôi lợn con, hai ánh mắt thâm hiểm lọt qua kẽ

tay. Thật tình, tôi trông thấy rất nhiều bạn học khóc thật sự. Mọi người rất quí những giọt nước mắt, không ai nỡ lau đi. Tôi quả

thực rặn không ra
một giọt nước mắt
và không thể hiểu
chỉ mấy bức tranh
nguệch ngoạc
khiến các bạn học
đau xót đến thế?
Để không bị lộ, vì

tôi thấy đã mấy lần Đỗ Lục Lục đưa mắt về phía tôi, vẻ dò xét. Nó thù tôi đến tận xương tủy, tôi biết thế. Nó với tôi ngồi cùng một ghế

trong lớp học ban đêm, nó đã từng đưa bàn tay sáu ngón của nó sờ đùi tôi, trong khi miệng nó vẫn đọc theo sự chỉ dẫn của cô giáo. Khi

đó, tôi hốt hoảng đứng lên, bị cô giáo phê bình vì làm mất trật tự trong giờ học. Tôi nói rõ sự việc, tất nhiên đó là một cử chỉ hèn hạ, vì

đã là thằng đàn ông thì không nên từ chối những cái ve vuốt của phụ nữ, mà dù có từ chối thì cũng không nên tố cáo trước đám đông.

Đây là điều mà mấy chục năm sau tôi mới nhận thức được, thậm chí tôi còn cảm thấy hối hận, sao mình lại không... Nhưng khi đó, hai ngón

tay thừa trông giống hai con tằm béo múp míp khiến tôi sợ quá, mất hết hứng thú. Những lời tố cáo của tôi khiến nó chỉ thiếu nước

độn thổ, may mà đang giờ ôn tập buổi tối, ánh đèn mờ mờ, khoảng sáng trước mặt mọi người chỉ bằng quả dưa hấu. Nó gục đầu xuống

ngực, phía sau nổi lên tiếng cười dâm đãng của bọn con trai. Nó biện bạch: - Tôi không cố ý, tôi tìm cái tẩy để mượn!... Tồi tệ hết chỗ nói,

tôi bảo: - Không, bạn ấy cố ý véo đùi tôi! - Kim Đồng, thôi không nói nữa? - Cô Quỳnh Chi dạy nhạc kiêm dạy ngữ văn nghiêm

giọng nẹt tôi. Từ đó, tôi trở thành kẻ thù của Đỗ Tranh Tranh. Một bận, tôi thấy một con thạch sùng chết trong cặp, tôi nghi là Đỗ Tranh

Tranh nhét vào. Hôm nay, trong khung cảnh trang nghiêm này mà trên mặt tôi không có nước mắt hoặc nước bọt sùi ra mép thì vấn đề trở

nên nghiêm trọng vô cùng. Nếu như Đỗ Tranh Tranh có ý định trả thù... hậu quả sẽ không thể lường được. Tôi giơ hai tay ôm mặt, há miệng

giả vờ khóc nhưng cũng không làm sao mà khóc được.

Cô Kỷ Quỳnh Chi bỗng cao giọng át cả những tiếng khóc, “Giai

cấp địa chủ phản động sống phè phỡn. Một Tư Mã Khố đã lấy bốn vợ!” - cây thước trong tay cô gõ bồm bộp trên bức tranh vẽ Tư Mã

Khố đầu sói mình gấu, hai cánh tay dài ngoẵng đầy lông lá đen sì ôm lấy bốn con yêu tinh: hai con bên trái đầu người mình rắn; hai con

bên phải đều mọc đuôi vàng như đuôi sóc, phía sau lúc nhúc một đám tiểu yêu, rõ ràng là lớp con cháu của Tư Mã Khố. Thằng Tư Mã

Lương, người anh hùng mà tôi tôn thờ, chắc cũng trong số này, vậy tiểu yêu nào là Tư Mã Lương? Phải chăng là con miêu tinh có hai tai

mèo hình tam giác ở trước trán? Phải chăng là con tinh chuột mặc áo đỏ, giơ hai vuốt trước bé xíu? Tôi cảm thấy ánh mắt thâm hiểm của Đỗ

Tranh Tranh lại liếc về phía tôi. “Vợ thứ tư của Tư Mã Khố” - cái thước của cô Quỳnh Chi chỉ vào người đàn bà có đuôi hồ ly -

người ấy chính là chị Hai Chiêu Đệ của tôi - cất giọng rất cao nhưng không một chút biểu cảm, nói “Nó ăn chán sơn hào hải vị, cuối cùng

chỉ thích ăn da của chân gà trống choai. Vì sở thích này mà gà trống bị giết chất đống trong nhà Tư Mã Khố”. Bịa đặt! Chị Hai tôi ăn da

gà hồi nào? Chị Hai không biết ăn thịt gà, càng không có chuyện gà chết chất đống trong nhà Tư Mã Khố! Tôi đang nhớ lại cảnh mình

bị đánh đập tàn nhẫn, định mượn chuyện đó để rặn ra một ít nước mắt. Nghĩ đến chuyện mẹ bị thằng Ngụy Sừng Dê thúc khuỷu tay

ngã ngửa, sống mũi tôi cay cay và nước mắt tự nhiên ứa ra. Họ nhục mạ chị Hai khiến tôi căm phẫn và thấy oan uổng quá, cũng làm tôi chảy

nước mắt. Vậy là nước mắt của tôi hàm nghĩa rất phức tạp, tôi chùi ngay không thương tiếc, nhưng nó vẫn tiếp tục ứa ra.

Phần thuyết minh của cô Quỳnh Chi đã xong, cô lui sang bên mà thở, vẻ mệt mỏi. Tiếp theo là cô giáo Sái mới từ tỉnh

điều về. Cô có khuôn mặt nhẹ nhõm, giọng trong vắt, chưa nói câu nào đã nước mắt ràn rụa. Phần này có tiêu đề nảy lửa: TỘI TÁC

TÀY TRỜI CỦA BỌN HOÀN HƯƠNG ĐOÀN. Như lúc dạy học sinh tập đọc, cô dùng thước chỉ lần lượt từng chữ trên tiêu đề. Bức

tranh thứ nhất: Góc trên bên phải là một đám mây đen lấp ló vầng trăng lưỡi liềm, góc trên bên trái là những lá khô kéo theo những

phẩy đen, nhưng đây là chỉ gió thu chứ không phải gió đông. Và dưới trời mây và vầng trăng ấy, gió thu hiu hắt ấy, Tư Mã Khố - ở đây là

con sói khổng lồ đi đứng như người - ngoác miệng nhe hàm răng lởm chởm, thè lưỡi đỏ lòm máu nhỏ giọt, mặc quân phục, dây

đạn đeo chéo, từ ống tay áo rộng thùng thình thò ra lưỡi dao bầu sứt mẻ vì đâm chém nhiều. Đó là tay trái. Tay phải cầm khẩu pạc-hoọc,

mũi súng tóe lửa chứng tỏ đang bắn. Tư Mã Khố không mặc quần, vạt áo dài trùm mông chỉ để lộ một cái đuôi sói to tướng dài quết

đất. Hai chân được vẽ rất thô không cân xứng với phần trên, không giống chân sói mà to như chân trâu, có điều, không phải móng

guốc mà là nanh vuốt của loài sói. Sau lưng là một bầy thú vật hung hãn, kinh tởm, một con rắn đeo kính cổ cất cao, lưỡi đỏ chót. - Đây là

Thường Hi Lộ, tên phú nông phản động ở thôn Sa Lương - Cô Sái dùng thước chỉ vào đầu con rắn đeo kính nói: - còn đây là... - cô

chỉ vào con chó hoang - tên địa chủ ác bá Đỗ Kim Nguyên ở thôn Sa Khẩu. Tất nhiên Đỗ Kim Nguyên cũng kéo lê cây gậy dính đầy máu.

Bên cạnh hắn là tên đầu gấu Hồ Nhật Khuê ở thôn Vương Gia Khưu. Tên này cơ bản vẫn là hình người, chỉ có khuôn mặt dài ngoằng như

mặt lừa. Tên phú nông phản động Mã Thanh Vân ở đồn Hai Huyện thì vụng về như một con gấu. Tóm lại, cả một bầy thú dữ, tay cầm vũ

khí, hùng hổ kéo vào Cao Mật.

Bọn Hoàn Hương Đoàn đã tiến hành một cuộc trả thù đẫm máu, chỉ trong mười ngày, bằng

những thủ đoạn không thể tưởng tượng nổi, chúng đã giết chết một ngàn ba trăm tám mươi tám người! - Cô Sái vừa nói vừa chỉ vào bức

tranh, nơi có một đám lổn nhổn chứng tỏ người bị giết. Các học sinh lại bùng lên một trận gào khóc. Tiếp theo là những bức tranh

có cả hình vẽ lẫn ghi chú, trình bày như một cuốn từ điển về hình phạt tàn khốc. Mấy bức đầu là những phương pháp truyền thống như

chặt đầu, xử bắn. Những bức sau là những hình thức mới. - Đây là chôn sống - cô Sái chỉ vào một bức nói. Qua cách gọi cũng hiểu,

chôn sống là đem chôn người đang sống. Một cái hố rất to, mấy chục người mặt vàng như nghệ đứng dưới hố, trên miệng hố lại là

Tư Mã Khố đang chỉ huy bọn Hoàn Hương Đoàn lấp đất. - Theo lời tố cáo của bà Quách... - cô Sái đọc dòng chữ chú thích bên dưới -

bọn phỉ Hoàn Hương Đoàn khi chôn người đã mệt, chúng bắt những nạn nhân tự đào huyệt để chôn lẫn nhau. Đất lấp đến ngực là không

thở được nữa, ngực như vỡ tung, máu dồn lên đầu. Lúc này, bọn Hoàn Hương Đoàn nhằm vào những cái đầu mà nổ súng, máu trộn

lẫn với óc vọt cao hàng thước. Trên bức tranh, một cái đầu nhô trên mặt đất máu vọt cao tận mép trên của tranh rồi tỏa ra như những hạt anh

đào, rơi xuống. Cô Sái mặt nhợt nhạt, hình như cô bị chóng mặt, tiếng khóc của học sinh rung chuyển cả mái nhà, nhưng cho

đến khi đó, mắt tôi vẫn ráo hoảnh. Theo thời gian ghi chú trên tranh, khi Tư Mã Khố dẫn bọn Hoàn Hương Đoàn trở lại vùng Cao Mật tiến hành

cuộc đại tàn sát, thì gia đình tôi cùng với các cán bộ cách mạng và những phần tử tích cực rút lên miền duyên hải đông bắc. Tư Mã Khố

mà tàn bạo đến như vậy sao?... Cô Sái quả thực đã ngất xỉu, đầu cô tựa vào cái hố chôn người trong tranh, nơi vẽ một Hoàn Hương

Đoàn đang cầm xẻng lấp đất trông như định lấp đầu cô. Mặt cô đẫm mồ hôi, cô từ từ trượt theo tường, đầu miết trên bức tranh khiến nó bật

cả đanh ghim rơi phủ lên đầu cô, vôi vữa trên tường rơi xuống từng mảng.

Trước sự kiện đột ngột này, các học sinh nín bặt.

Vài cán bộ khu chạy tới khênh cô Sái đi. Ông trưởng khu, một trung niên có cái bớt chiếm nửa mặt, thân hình cân đối, tay giữ khẩu

pạc-hoọc kè kè bên hông, giọng nghiêm nghị: - Các em học sinh, các đồng chí, sau đây chúng tôi mời bà Quách kể lại những gì bà đã

trải qua. Đi mời bà Quách! - Ông ta bảo mấy cán bộ trẻ của khu. Cán bộ khu chạy như bay qua chiếc cửa nhỏ thông sang phòng ở của mục

sư Malôa.

Một sự im lặng khác thường, im lặng đến khó chịu. Mọi người dán mắt vào cánh cửa sơn đỏ đã phai màu, như đang

đợi một diễn viên nổi tiếng ra sân khấu. Im lặng, im lặng, rồi đột nhiên sự im lặng bị phá vỡ, một giọng khóc dài lê thê từ trong vườn vọng

ra, các học sinh gào khóc theo. Hai cán bộ dùng mông đẩy cánh cửa dìu bà lão đi vào. Bà Quách tóc đã hoa râm, bịt miệng bằng

chiếc khăn rách, mặt ngửa lên, khóc như không còn thiết sống. Mọi người khóc theo đến năm phút. Bà Quách bỏ khăn bịt miệng

ra lau mặt, kéo lại vạt áo cho ngay ngắn, nói: Các cháu đừng khóc nữa, người đã chết thì khóc cũng không sống lại được, người sống

thì phải tiếp tục sống! Các học sinh ngừng khóc nhìn bà. Bà cảm thấy hơi bị gò bó, tâm trí hoảng loạn, nói: - Nói gì bây giờ? Chuyện

đã qua, không nói là hơn. Bà định bỏ đi, nhưng chủ nhiệm phụ nữ thôn Sa Lương là Cao Hồng Anh ngăn lại: - Bác ơi, bác đã đồng ý rồi cơ

mà! Sao bây giờ lại giở chứng?! Rõ ràng là Cao Hồng Anh không bằng lòng. Trưởng khu đấu dịu, nói: - Bác kể bọn Hoàn Hương Đoàn chôn

sống người như thế nào để giáo dục các cháu đừng quên quá khứ. Quên quá khứ đồng nghĩa với phản bội, đồng chí Lênin đã

nói vậy. Đồng chí Lênin cho tôi nói thì tôi nói vậy.

- Đêm ấy là một đêm trăng tròn, có thể ngồi thêu dưới ánh trăng. Trăng sáng

đến như vậy quả ít thấy. Hồi còn nhỏ nghe người già nói có một năm loạn lạc trăng cũng sáng như hôm nay. Tôi không sao ngủ

ngon giấc, cảm thấy sắp có chuyện xảy ra. Tôi định đến nhà bà Phúc Thắng ở ngõ tây để mượn cái mẫu giày, nhân tiện bàn với bà ta

về chuyện lấy vợ cho con trai. Tôi có một đứa cháu gái đã đến tuổi lấy chồng. Tôi vừa ra khỏi cửa thì trông thấy thằng Sư tử tay

cầm đại đao sáng quắc, áp giải vợ Tiến Tài, mẹ Tiến Tài và hai đứa con của Tiến Tài, đứa lớn là con trai, khoảng bảy tám tuổi, đứa nhỏ

là con gái, chỉ nhỉnh hơn hai tuổi. Đứa lớn đi cùng bà, sợ quá khóc ti tỉ, đứa nhỏ thì vợ Tiến Tài bế trên tay, cũng sợ quá khóc ti tỉ.

Tiến Tài lệch hẳn một bên vai do bị chém một nhát đao, máu me đầm đìa, nhìn mà phát khiếp. Đi sau thằng Sư tử còn có ba người đàn

ông cao lớn trông
có vẻ quen quen,
đều cầm dao trong
tay, mặt hầm hầm.
Tôi định lánh mặt
nhưng đã muộn,
thằng con hoang
Sư tử đã trông

thấy tôi. Tôi với mẹ hắn là chị em họ. Nó hỏi: - Có phải dì Quách đấy không? Tôi hỏi: - Sư tử, anh về khi nào thế? Nó nói: - Đêm qua. Tôi hỏi:

- Anh đang làm gì vậy? Nó nói: - Không làm gì cả, thu xếp chỗ ngủ cho gia đình này! Tất nhiên tôi hiểu nói như vậy là có nghĩa xấu, bèn

nói: - Sư tử, đều là hàng xóm láng giềng, thù oán gì mà phải đến nỗi như thế? Nó nói: - Không thù oán gì, bố tôi với nó không thù không

oán, bố tôi với bố nó còn là anh em kết nghĩa. Vậy mà nó vẫn treo cổ bố tôi lên cành cây, tiêu tiền âm phủ. Mẹ Tiến Tài nói:

- Cháu ơi, người

anh em của cháu nhất thời mê muội, xin cháu nể mặt già này mà tha cho nó, già này lạy cháu đấy! Tiến Tài nói: - Mẹ, không việc gì

phải lạy, không cần xin xỏ nó! Sư tử nói: - Được, Tiến Tài, mày đáng mặt thằng đàn ông, không hổ là Đội trưởng dân quân! Tiến Tài

nói: - Mày không còn nhảy múa được mấy bữa nữa đâu! Sư tử nói: - Mày nói đúng, tao cũng chỉ được dăm bữa nửa tháng nữa là

cùng, nhưng đối phó với gia đình mày, tao chỉ cần đêm nay là đủ! Tôi mượn thế người già, bảo Tiến Tài: - Sư tử à, anh tha cho gia

đình Tiến Tài, nếu không, già không coi anh là cháu nữa đâu! Sư tử vằn mắt lên: - Mẹ kiếp, ai là cháu của mụ? Đừng có nhận vơ! Năm xưa

ta lỡ dẫm chết con gà nhép của mụ, vậy mà mụ vụt gậy vào đầu ta! Tôi nói: - Sư tử, anh không phải giống người! Hắn quay lại nói với

ba thằng kia: - Anh em, hôm nay giết bao nhiêu rồi nhỉ? Một thằng nói: - Tính cả gia đình nhà này là chín mươi chín người! - Này bà

dì bắn moóc-chê không tới kia, phiền bà bổ sung vào cho đủ một trăm! Tôi run lên cầm cập, thằng con hoang này định giết tôi. Tôi

bỏ chạy nhưng chạy đâu cho thoát chúng nó. Thằng Sư tử không thân không sơ với ai hết. Nó nghi vợ nó tằng tịu với người

khác, bèn đánh bẫy lựu đạn ở bếp. Sáng hôm sau mẹ nó dậy sớm xúc tro bếp, lựu đạn nổ, chết liền. Tôi quên bẵng chuyện này

nên mới lắm điều, vậy là thiệt vào thân! Chúng nó dẫn cả nhà Tiến Tài và tôi đến bãi cát. Một thằng trong bọn đang đào hố chôn

người. Cát dễ đào, chẳng mấy chốc đã xong. Ánh trăng vằng vặc nhìn rõ mọi vật, những cọng cỏ, những bông hoa tí xíu, những

con kiến, trông thấy tất. Thằng Sư tử đến bên miệng hố xem xét rồi bảo: - Anh em, đào sâu chút nữa, Tiến Tài nó cao đấy! Tên kia lại

đào thêm, cát ẩm được tiếp tục hất lên. Sư tử hỏi: - Tiến Tài, mi có nói gì không? Tiến Tài nói: - Sư tử, tao không xin xỏ mày, tao đã

giết bố mày. Tao không giết thì người khác cũng giết! Sư tử nói: - Bố tao ăn nhịn để dành được ít tiền buôn tôm cá cũng như bố mày, dành

dụm tậu được mấy mẫu ruộng. Bố mày không gặp may, bị kẻ cắp lấy sạch, không còn đồng nào. Tao hỏi mày, vậy bố tao có tội gì? Tiến

Tài nói: - Tậu ruộng, tậu ruộng là có tội! Sư tử nói: - Mày nói thực lòng tao xem nào, ai không muốn có ruộng? Tiến Tài nói: -

Mày đừng hỏi tao làm gì, có hỏi tao cũng không trả lời được. Huyệt đào xong chưa? Tên đào huyệt nói: - Xong rồi! Tiến Tài không nói gì,

nhảy xuống, hố sâu đến cổ. Tiến Tài nói: - Sư tử, tao phải hô khẩu hiệu! Sư tử nói: - Mày cứ hô. Tao với mày là bạn từ thời mặc quần

thủng đít nên mày được ưu đãi đặc biệt, mày muốn hô gì thì hô. Tiến Tài nghĩ một thoáng rồi giơ cánh tay không bị thương lên, hô to: “Đảng

Cộng sản muôn năm! Đảng Cộng sản muôn năm, đảng Cộng sản muôn muôn năm!”. Hô ba lần rồi thôi. Sư tử hỏi: - Không hô

nữa à? Tiến Tài nói: - Không hô nữa! Sư tử nói: - Hô nữa đi, giọng mày khỏe đấy! Tiến Tài nói: - Không hô nữa, chỉ hô ba lần là đủ

rồi! Sư tử nói: - Vậy thì thôi! Nào bác, nó đẩy mẹ Tiến Tài một cái, xuống đi! Mẹ Tiến Tài quì sụp xuống lạy Sư tử. Sư tử giằng lấy chiếc

xẻng trong tay tên đào huyệt, và chỉ một nhát, hất bà già xuống hố. Những tên kia cũng đẩy vợ con Tiến Tài xuống. Bọn trẻ khóc inh

ỏi, vợ Tiến Tài cũng khóc. Tiến Tài nổi giận nói: “Đừng khóc, ngậm miệng lại, đừng để xấu mặt tôi! Vợ con anh ta ngừng khóc. Một

tên chỉ vào tôi, hỏi Sư tử: - Tiểu đội trưởng, mụ này tính sao? Có chung một hố không? Không đợi Sư tử trả lời, Tiến Tài đã quát to

dưới hố: - Sư tử, đã nói là cả nhà ta một hố, mày đừng cho ai xuống nữa! Sư tử nói: - Tiến Tài, mày yên tâm, tao hiểu ý của mày! Cho mụ

già... - Sư tử bảo tên kia - người anh em, chịu khó đào hố khác cho mụ!

Bốn tên chia làm hai tốp, tốp đào huyệt cho tôi,

tốp lấp huyệt gia đình Tiến Tài. Con gái Tiến Tài khóc: - Mẹ ơi, cát đầy mắt con... Vợ Tiến Tài kéo vạt áo chụp lên đầu con gái. Nó giãy

giụa định trèo lên lại bị chúng dùng xẻng hất xuống. Đứa con trai thì khóc ầm lên. Mẹ Tiến Tài ngồi thụp xuống nên bị lấp rất nhanh. Bà hổn

hển chửi: - Cộng sản ơi là cộng sản, mẹ con tôi là chết trong tay các ông! Sư tử nói: - Sắp chết mới sáng mắt ra, Tiến Tài, chỉ cần mày hô

“Đả đảo đảng Cộng sản” là tao để lại cho nhà mày một người làm giống, sau này còn có người hương khói trước mồ! Mẹ và vợ

Tiến Tài vội giục:
- Hô đi, Tiến Tài, hô mau lên! Tiến Tài mặt đầy cát, giương cặp mắt tròn xoe đáng mặt một trang hảo hán, nói: - Không, tao

không hô, tao vừa hô "Đảng Cộng sản muôn năm", bây giờ lại hô "Đả đảo Đảng Cộng sản" sao được! - Được lắm, khí phách

đấy! - Sư tử tỏ vẻ thán phục rồi giằng lấy chiếc xẻng từ tay đồng bọn, xúc lia lịa. Bà mẹ Tiến Tài không thấy động cựa gì nữa. Vợ

Tiến Tài thì cát đã lấp đến cổ, đứa con gái đã bị lấp kín từ lâu, đứa con trai còn hở cái chỏm đầu, hai tay vung loạn xạ. Máu rỉ ra từ lỗ

mũi và lỗ tai vợ Tiến Tài, miệng há hốc kêu “ằng ặc” thê thảm quá, thê thảm quá! Sư tử dừng tay xẻng, hỏi Tiến Tài: - Thế nào? Tiến Tài

thở như trâu, đầu nở ra như một cái sọt, trả lời: - Sư tử, dễ chịu lắm! Sư tử tức điên lên: không một câu tỏ ra yếu đuối thốt ra từ miệng

Tiến Tài! Hắn vớ lấy xẻng xúc lia lịa. Lấp đầy rồi, không còn trông thấy vợ con Tiến Tài đâu nữa, nhưng cát vẫn đang chuyển động,

họ chưa chết hẳn. Cái đầu to tướng của Tiến Tài vẫn chưa bị lấp kín, trông dễ sợ. Anh không còn nói được nữa, khóe mắt và lỗ mũi rỉ

máu, các mạch máu trên đầu nổi lên như những con tằm. Sư tử như con choi choi, dẫm cho cát lèn chặt. Hắn ngồi xổm trước đầu

Tiến Tài hỏi: - Người anh em, bây giờ thấy thế nào? Tiến Tài không trả lời được nữa. Sư tử búng ngón tay vào đầu Tiến Tài, hỏi

đồng bọn: - Các anh em, có ăn óc người không? Bọn kia trả lời: - Ai dám ăn cái của ấy, lợm giọng chết! Sư tử nói: - Có người ăn đấy, đó

là chi đội trưởng Trần, ăn kèm tương ớt và gừng thái chỉ, ăn như người ta ăn óc đậu! Tên đào huyệt bảo Sư tử: - Huyệt đào xong

rồi đấy! Sư tử đến bên miệng huyệt ngó một cái, quay lại bảo tôi: - Bà dì xem qua cái huyệt tôi chuẩn bị cho dì đã được chưa? Tôi nói: -

Anh Sư tử, anh hãy rủ lòng thương mà tha cho cái mạng già này! Sư tử nói: - Già rồi, còn sống để làm gì? Với lại, tha cho dì thì lấy

ai bù vào cho đủ con số một trăm? Tôi nói: - Nếu vậy thì anh chém đầu tôi, đừng chôn sống, tội lắm! Thằng con hoang ấy nói: -

Chịu tội sống thì khi chết mới lên thiên đàng! Thằng khốn đó đá tôi ngã xuống huyệt. Lúc này một đám người ồn ào đi tới, dẫn đầu là Tư

Mã Khố, ông Hai nhà Phúc Sinh Đường. Tôi từng hầu hạ vợ ba của ông ta, nghĩ bụng: Cứu tinh đến rồi! Tư Mã Khố chân đi ủng khệnh

khạng bước tới. Mấy năm không gặp, ông ta già đi nhiều. Ông ta hỏi: - Ai đấy? Sư tử nói: - Tôi đây ạ, Sư tử đây! Anh đang làm gì ở

đây? - Chôn người! - Chôn những ai rồi? - Gia đình Tiến Tài, đội trưởng dân quân thôn Sa Lương! Tư Mã Khố bước tới,

hỏi: - Dưới hố kia là ai? - Ông Hai, cứu già mấy! - Tôi nói - già từng hầu hạ bà Ba, già là vợ nhà Quách đây ạ! - Thế ra là bà hả? Sao bà lại

rơi vào tay Sư tử? - Già chót nhiều lời. Ông Hai, xin ông rủ lòng thương! Tư Mã Khố bảo Sư tử: - Tha cho bà ấy! Sư tử nói: - Thưa đại

đội trưởng, tha thì không đủ con số một trăm! Tư Mã Khố nói: - Đừng lệ thuộc vào con số, đáng giết mới giết, không đáng giết thì đừng! Tên

đào huyệt đưa lưỡi xẻng xuống cho tôi bám rồi kéo lên. Nói gì thì nói, Tư Mã Khố là con người còn biết lẽ phải, nếu không có ông ta

thì già đã bị thằng súc sinh Sư tử chôn sống rồi!

Các cán bộ khu vừa lôi vừa đẩy bà Quách đi nơi khác.

Cô giáo Sái

mặt tái nhợt, cầm thước trở lại vị trí cũ tiếp tục thuyết minh. Mặc dù cô vẫn nước mắt lưng tròng, mặc dù giọng cô vẫn thê thảm, nhưng

các học sinh không ai khóc nữa. Tôi nhìn xung quanh, những người vừa nãy dậm chân đấm ngực, giờ đây trên khuôn mặt họ chỉ

còn là sự mệt mỏi và sốt ruột. Những bức tranh sặc mùi máu, giờ đây khô khốc vô vị như chiếc bánh nướng khô để lâu ngày. So với sự

hiện diện đầy tính thuyết phục của bà Quách, thì những bức tranh sao mà giả dối, sao mà thiếu cảm tình!

Trong đầu tôi cứ lởn vởn hình

ảnh vầng trăng sáng như bạc, cái đầu to tướng của Tiến Tài trên mộ huyệt và thằng Sư tử với bộ mặt hung hãn như con mèo rừng. Những

hình ảnh đó sao mà sống động, còn những bức tranh thì như những chiếc bánh tráng ngâm nước lâu ngày.

7

Họ vào trường học điệu tôi ra.

Phố xá đông nghịt, rõ ràng là đang đợi tôi.

Hai dân quân

tóc bám đầy đất lập tức tiến đến trói tôi lại. Sợi thừng rất dài, quấn quanh người tôi hơn chục vòng mà vẫn còn thừa một đoạn dài. Anh

dân quân đeo súng cầm đầu thừng dắt tôi như dắt súc vật. Anh dân quân đi sau dùng đầu nòng súng trường đẩy đít tôi. Người trên

đường trợn tròn mắt nhìn tôi, người nào người ấy lấm lem như những con chuột vừa chui ra khỏi hang. Từ đầu phố bên kia, một đám

người vừa lôi vừa đẩy, thoáng nhìn tôi đã nhận ra mẹ, chị Cả, Tư Mã Lương, Sa Tảo Hoa bị trói thành một dây. Ngọc Nữ và Thắng Lợi

không bị trói, chúng nhảy xổ vào ôm lấy mẹ, nhưng mỗi lần như vậy đều bị một nữ dân quân lực lưỡng gạt bắn ra. Đến cổng nhà

Phúc Sinh Đường, nay là trụ sở chính quyền khu, tôi nhập vào đoàn của mẹ. Mẹ, chị Cả và bọn trẻ nhìn tôi, tôi cũng nhìn lại. Tôi cảm thấy

không có gì để nói, những người thân của tôi chắc chắn cũng có ý nghĩ như tôi.

Chúng tôi bị dân quân áp giải hết sân nọ vào sân

kia cho đến sân cuối cùng. Họ giam chúng tôi trong một gian buồng phía nam. Cửa sổ mở ra phía nam đã bị hỏng, khung gãy

đằng khung, giấy rách đằng giấy. Chúng tôi trông thấy Tư Mã Đình ngồi co ro ở xó nhà, mặt mũi tái xanh tái xám, răng cửa bị đánh gãy.

Ông ta buồn rầu nhìn chúng tôi. Bên ngoài cửa sổ là một cái sân nữa rồi đến tường vây đã bị phá một đoạn, như cố ý làm thành cái

cổng xép. Bên ngoài cổng có mấy dân quân đi đi lại lại, gió nam thổi tung vạt áo của họ. Trên chòi gác đông nam và tây nam vang lên

tiếng lên đạn rôm rốp.

Đêm ấy, cán bộ khu treo bốn chiếc đèn khí trong buồng chúng tôi, kê một chiếc bàn, sáu chiếc ghế

tựa, còn bày la liệt nào là roi da, gậy, roi mây, xích sắt, dây thừng, thùng nước, chổi, còn khênh đến một chiếc bàn mổ lợn bằng ván ghép

dây đầy máu, một con dao bầu để chọc tiết, vài con dao lá đề để cạo lông, móc sắt treo thịt, thùng hứng tiết. Họ định biến cái buồng thành lò

mổ.

Công an Dương cùng một số dân quân bước vào trong buồng. Cái chân bằng nhựa của anh ta kêu rin rít. Hai má

bánh đúc của anh ta xệ xuống, kẽ nách phè ra những mỡ là mỡ khiến hai cánh tay suốt đời cành ra hai bên. Anh ta ngồi ở ghế giữa sau bàn,

chậm rãi chuẩn bị cho công việc thẩm vấn. Anh ta móc khẩu súng lục đeo trên mông, lên đạn rồi đặt lên bàn; đặt chiếc loa bằng sắt tây bên

cạnh khẩu súng lục; móc túi thuốc sợi và tẩu đặt bên cạnh chiếc loa; cuối cùng, anh ta tháo cái chân bằng nhựa cùng với bít tất đặt lên

góc bàn. Cái chân cụt, dưới ánh sáng của những cây đèn khí, đỏ hỏn trông dễ sợ. Ở mỏm cụt của chân giả có những sợi dây da, còn từ bắp chân

trở xuống thì là một khoảng trống, từ cổ chân trở xuống là một đoạn bít tất và chiếc giày da rách. Cái chân giả dựng trên bàn như một vệ sĩ

trung thành của công an Dương.

Những cán bộ khác của khu chia nhau ngồi hai bên công an Dương, nghiêm trang lấy giấy bút ra, chuẩn

bị ghi chép. Các dân quân dựng súng vào tường, xắn tay áo cầm lấy roi gậy, sắp thành hai hàng như sai nha trên công đường.

Lỗ Thắng Lợi ôm chân mẹ mà khóc. Chính nó tự đâm đầu vào lưới. Chị Tám Ngọc Nữ ứa nước mắt nhưng miệng thì lại nở một nụ

cười mê hồn. Dù trong hoàn cảnh khó khăn đến mấy, chị vẫn cứ đẹp, đầy sức hấp dẫn. Tôi rất hối hận về chuyện hồi nhỏ tôi giành vú mẹ cho

riêng mình. Nét mặt mẹ vô cảm, nhìn không chớp ngọn đèn khí sáng chói.

Công an Dương nhồi một tẩu thuốc, cầm

que diêm đầu trắng quẹt vào chỗ ráp trên mặt bàn, “xoẹt”, đầu que diêm bùng cháy, anh ta dẩu môi bập bập cho thuốc bén lửa rồi vứt

que diêm, dùng ngón tay cái dập tắt ngọn lửa trên tẩu, rít liền mấy hơi, hai luồng khói trắng tuôn ra từ hai lỗ mũi. Anh ta gõ tẩu vào chân

ghế cho tàn thuốc rơi ra, đặt túi thuốc và tẩu lên bàn, cầm loa đặt lên miệng chĩa về phía lỗ hổng của bức tường, làm như bên ngoài có

rất nhiều quần chúng, cần nói chuyện với họ. Với giọng ồm ồm, anh ta hỏi: - Thượng Quan Lỗ thị, Thượng Quan Lai Đệ, Thượng

Quan Kim Đồng, Tư Mã Lương, Sa Tảo Hoa, các người có biết vì sao bị bắt không?

Chúng tôi đưa mắt nhìn mẹ, mẹ nhìn cây đèn khí.

Mặt mẹ sưng bủng, trong suốt. Môi mẹ mấp máy nhưng không nói gì, chỉ lắc đầu.

Công an Dương nói: - Lắc đầu thì không thể

nói rõ điều gì! Căn cứ vào những lời cáo giác của quần chúng, căn cứ vào kết quả điều tra, chúng tôi đã có hàng lô chứng cứ. Gia

đình Thượng Quan do Lỗ thị cầm đầu, trong nhiều năm đã che giấu Tư Mã Khố, tên đầu sỏ phản cách mạng ở vùng Cao Mật, tên hung

thủ tội ác chồng chất, kẻ thù của nhân dân! Hơn nữa, trong đêm vừa qua, một thành viên trong gia đình Thượng Quan đã phá hoại

phòng triển lãm giáo dục giai cấp, viết hàng loạt khẩu hiệu phản động trên bảng đen trong nhà thờ. Căn cứ vào những tội trạng đó,

chúng tôi hoàn toàn có thể đem cả nhà ra hành quyết, nhưng xem xét từ góc độ chính sách, chúng tôi dành cho các người cơ hội cuối

cùng, các người hãy khai báo nơi ẩn nấp của tên thổ phỉ Tư Mã Khố, để hắn rơi vào lưới pháp luật càng sớm càng tốt. Hai là các

người hãy khai báo tội viết khẩu hiệu phản động, phá hoại triển lãm giáo dục giai cấp. Dù chúng tôi đã biết là ai viết, nhưng chỉ cần

thành khẩn là chúng tôi có thể khoan hồng. Các người rõ chưa?

Chúng tôi vẫn im lặng.

Công an Dương vớ lấy

súng, gõ họng súng cộc cộc trên mặt bàn, miệng vẫn không rời chiếc loa, miệng loa vẫn chĩa ra ngoài lỗ hổng trên tường, gầm lên: -

Thượng Quan Lỗ thị, ngươi rõ chưa?

Mẹ bình tĩnh nói: - Oan cho chúng tôi!

Chúng tôi đồng thanh kêu lên: -

Oan quá!

Công an Dương nói: - Oan hả? Chúng tôi không để cho một người tốt bị oan cũng không để một kẻ xấu lọt

lưới. Treo tất cả chúng nó lên!

Chúng tôi giãy giụa, gào khóc nhưng chỉ kéo dài được đôi chút thời gian, cuối cùng vẫn bị trói

giật cánh khuỷu treo lủng lẳng dưới xà nhà bằng gỗ thông, mẹ bị treo ngoài cùng, đầu xà phía nam, rồi đến chị Lai Đệ, rồi đến Tư

Mã Lương, rồi đến tôi, và sau tôi là Sa Tảo Hoa. Những tên dân quân chuyên nghiệp này đều rất thiện nghệ trong việc đánh trói

người. Chúng đã treo sẵn năm chiếc ròng rọc trên xà, do vậy khi kéo chúng tôi lên không khó khăn gì. Tôi cảm thấy cổ tay còn có

thể chịu nổi, nhưng ở hai bả vai thì đau xói lên óc. Tất cả chúng tôi đều gục đầu trước ngực, cổ tự nhiên vươn dài ra, hai chân duỗi

thẳng, các ngón chân buông xuôi, thẳng góc với mặt đất. Không cưỡng được, tôi bật lên tiếng kêu, nhưng Tư Mã Lương thì không. Chị Lai Đệ

rên rỉ, Sa Tảo Hoa không động tĩnh gì. Cơ thể to béo của mẹ khiến sợi dây thừng căng như dây đàn. Mẹ là người đầu tiên mồ hôi đầm

đìa, mái tóc rối bù của mẹ bốc hơi trắng xóa. Lỗ Thắng Lợi và Thượng Quan Ngọc Nữ ôm chân mẹ mà lắc. Bọn dân quân xách cổ

Ngọc Nữ và Thắng Lợi như xách hai con gà quẳng ra, hai cô cháu lăn xả vào, lại bị quẳng ra. Một dân quân hỏi:

- Anh Dương, có

nên treo chúng lên không? - Công an Dương kiên quyết không cho, nói: - Không được, chúng ta phải chấp hành chính sách!

Lỗ Thắng Lợi vô ý làm tuột một chiếc giày của mẹ. Mồ hôi cuối cùng đọng trên đầu ngón chân, rớt tong tỏng trên mặt đất.

- Các người có nói không? - Công an Dương hỏi - chỉ cần khai ra là được tha ngay lập tức!

Mẹ cố ngửng đầu lên, vừa thở

vừa nói: - Thả bọn trẻ ra... tôi chịu trách nhiệm tất!

Công an Dương nói to với bên ngoài: - Đánh, đánh đau

vào!

Bọn dân quân vung roi vung gậy, hò hét đánh cầm chừng. Tôi la toáng lên, mẹ và chị Lai Đệ cũng kêu, Sa Tảo Hoa

vẫn im lặng, có lẽ nó đã ngất. Công an Dương và các cán bộ khu đập bàn quát tháo ra oai. Mấy người dân quân khiêng Tư Mã Đình đặt

lên chiếc bàn mổ lợn, đánh vào mông ông ta bằng chiếc que sắt mỗi cái đánh là một tiếng rú đau đớn.

- Thằng Hai, thằng khốn mau về

chịu tội đi. Các ông không được đánh tôi, tôi đã từng lập công!... Bọn dân quân lặng lẽ vung que sắt làm như sẽ đánh nát mông.

Một cán bộ khu giơ roi vụt vào cái túi bằng da trâu, một dân quân dùng roi mây quật bôm bốp vào cái bao tải. Bốp bốp bịch bịch, quát

tháo hầm hè, hư hư thực thực rối tung cả căn buồng, roi gậy bay loang loáng dưới ánh đèn.

Thời gian khoảng một tiết

học, bọn dân quân cởi dây thừng buộc ở khung cửa sổ, mẹ rơi bịch xuống đất, mềm nhũn. Bọn dân quân lại cởi một nút khác, chị Lai

Đệ rơi xuống. Chúng tôi lần lượt được thả xuống. Bọn dân quân xách đến một thùng nước, dùng gáo múc nước hắt vào mặt chúng tôi.

Chúng tôi tỉnh lại, nhưng tất cả các khớp xương đều mất hết cảm giác.

Công an Dương lớn tiếng quát: Đêm nay mới cho các

người một trận phủ đầu, hãy suy nghĩ kỹ, khai ra thì xóa bỏ tội cũ, lập tức thả về nhà, không khai thì, hãy đợi đấy!

Công an

Dương đi chân giả vào, giắt túi thuốc và súng lục vào thắt lưng, dặn dò đám dân quân phải canh giữ cẩn thận, rồi cùng các cán bộ khu khệnh

khạng đi ra.

Đám dân quân đóng cửa lại, ngồi vào một xó, ôm súng hút thuốc. Chúng tôi ngồi tựa vào mẹ, thút thít khóc. Mẹ giơ

bàn tay sưng vù sờ nắn từng đứa. Tư Mã Đình rên rỉ đau đớn.

Một dân quân nói: - Khai ra thôi! Công an Dương mà tra

khảo thì gỗ đá cũng phải khai! Các người đầu đen mắt thịt chịu được hôm nay, làm sao chịu nổi ngày mai?

Một dân quân

khác nói: - Tư Mã Khố nếu là hảo hán thì ra đầu thú là xong! Bây giờ còn ẩn nấp được, đến mùa đông thì nấp vào đâu?

Một dân quân

bảo mẹ: - Con rể bà đúng là một con hổ dữ. Cuối tháng trước một trung đội công an huyện bao vây hắn ở hồ Bạch Mã lại để hắn xổng mất.

Hắn nã một tràng giết bảy người, trung đội trưởng bị gãy đùi!

Hình như đám dân quân mách ngầm chúng tôi điều gì đó, nhưng

cụ thể là điều gì thì không rõ. Nhưng chúng tôi có tin về Tư Mã Khố. Từ khi gặp nhau ở lò gạch cũ, anh biến mất như đá chìm đáy biển.

Chúng tôi mong anh bỏ đi thật xa, không ngờ anh vẫn luẩn quẩn vùng này, gây cho chúng tôi biết bao phiền phức. Hồ Bạch Mã ở phía

nam đồn Hai Huyện, cách Đại Lan không đầy hai mươi dặm, là nơi phình ra lớn nhất của con sông Mực, nước sông tràn vào chỗ trũng

trở thành hồ. Trong hồ lau lách bạt ngàn, vịt trời đông vô kể.

8

Sáng hôm sau, chị Phán Đệ từ huyện đi ngựa về. Chị tức điên lên, định tìm cán bộ khu để làm cho ra

nhẽ. Nhưng khi bước ra khỏi phòng trưởng khu, cơn giận của chị biến mất. Chị theo trưởng khu vào thăm chúng tôi. Chúng tôi xa nhau

đã nửa năm, không hiểu chị làm chức gì trên huyện. So với cách đây nửa năm, chị có gầy đi. Những vết ố của sữa trên ngực

áo chứng tỏ chị đang trong thời kỳ cho con bú. Chúng tôi lạnh nhạt nhìn chị. Mẹ hỏi: - Phán Đệ, vậy mẹ có tội gì? Chị Phán Đệ nhìn

một thoáng ông trưởng khu khi ấy đang nhìn ra ngoài cửa sổ với thái độ dửng dưng, nước mắt ứa ra, chị nói:

- Mẹ, cố chịu đựng vậy!... Hãy

tin vào Chính phủ... Chính phủ không bao giờ để người tốt bị oan!...

Chính vào lúc chị Phán Đệ đang khuyên giải chúng

tôi thì tại hồ Bạch Mã, trong khu nhà mồ rợp bóng tùng xanh của Hàn lâm họ Đinh, Thôi Phượng Tiên, một phụ nữ góa chồng đội bát nhang Hồ

ly, cầm viên đá quạ gõ cách cách vào tấm bia công đức của nhà Hàn lâm. Tiếng gõ nhọn và sắc hòa với tiếng mổ công cốc của chim gõ

kiến. Một con chim rẻ quạt xòe đuôi bay lượn trong lùm cây. Thôi Phượng Tiên gõ một hồi rồi ngồi đợi. Chị thoa một lớp phấn

mỏng, quần áo gọn gàng sạch sẽ, tay khoác chiếc làn trên phủ chiếc khăn hoa, trông như cô dâu về thăm nhà mẹ đẻ. Tư Mã Khố từ sau

tấm bia chui ra. Thôi Phượng Tiên giật mình, nói: - Đồ quỉ, sợ chết khiếp đi được! Tư Mã Khố nói: - Sợ gì, hồ ly tinh mà lại sợ quỉ? Thôi

Phượng Tiên thở dài: - Nông nỗi này mà anh còn đùa cợt! - Nông nỗi này là thế nào? Tốt quá đi chứ, chưa bao giờ tốt như lúc này! -

Tư Mã Khố nói. Bọn khốn kiếp định bắt sống tôi? Ha ha, có mà nằm mơ! Anh ta vỗ vỗ khẩu trung liên, rồi khẩu tiểu liên báng gập có máy

ngắm do Đức chế tạo, rồi vỗ khẩu Braoninh đeo bên sườn, nói: - Mẹ vợ tôi khuyên tôi nên đi thật xa, đừng bao giờ trở lại vùng Cao Mật.

Sao tôi lại phải đi thật xa? Đây là nhà của tôi, là nơi chôn cất hài cốt những người thân của tôi, từng gốc cây ngọn cỏ đều thân thiết với tôi,

là nơi tôi mặc sức chơi bời nhảy múa, ở đây còn có con hồ ly tinh bốc lửa như cô, thử hỏi, làm sao tôi có thể bỏ đi? Trong đám sậy

phía xa, đàn vịt trời hốt hoảng bay lên, Thôi Phượng Tiên lấy tay bịt miệng Tư Mã Khố. Tư Mã Khố gỡ tay Phượng Tiên, nói: - Không

có chuyện gì, bọn Bát lộ địa phương bị tôi khiền cho một trận, đám vịt trời bị những con diều đến rỉa xác chết làm cho hoảng sợ đấy thôi!

Thôi Phượng Tiên kéo Tư Mã Khố vào trong phần mộ, nói: - Có chuyện quan trọng cần nói với anh!

Họ rẽ bụi gai rậm chui vào

trong, nhà mồ rất rộng. Gai cào xước tay Thôi Phượng Tiên, chị "ái" lên một tiếng. Tư Mã Khố đặt súng xuống, thắp cây đèn dầu treo

trên vách hầm, quay lại nắm lấy tay Phượng Tiên, xuýt xoa: - Xước tay hả? Đưa anh xem nào! Thôi Phượng Tiên gỡ tay ra, nói: -

Không hề gì, không sao đâu! Nhưng Tư Mã Khố đã ngậm ngón tay Phượng Tiên mà mút chùn chụt. Phượng Tiên rên rỉ: - Đồ quỉ

hút máu!... Tư Mã Khố nhả ngón tay Phượng Tiên ra, gắn đôi môi vào môi chị, hai tay chụp mạnh hai bầu vú chị. Phượng Tiên oằn

người, chiếc làn tuột khỏi tay, những quả trứng nhuộm phẩm đỏ lăn lông lốc. Tư Mã Khố bế xốc Phượng Tiên đặt trên ván thiên của

cỗ quan tài rộng như tấm phản...

Tư Mã Khố trần như nhộng nằm trên nắp quan tài, mắt lim dim, đưa lưỡi liếm bộ ria lâu ngày không

xén tỉa. Thôi Phượng Tiên vuốt ve những ngón tay như chuối mắn của anh ta rồi đột nhiên úp khuôn mặt nóng rực vào ngực, ngay chỗ

xương mỏ ác phảng phất mùi dã thú. Chị cắn nhè nhẹ lên khắp ngực Tư Mã Khố, giọng tuyệt vọng:

- Anh là đồ quỉ sứ, lúc đắc thế thì

chẳng ngó gì đến người ta! Giờ gặp vận đen thì cứ bắt người ta dính vào!... Em biết, người đàn bà nào gắn với anh đều không gặp vận

may, vậy mà em
không kiềm chế
nổi, chỉ cần anh
vẫy đuôi là em
chạy theo như con
chó cái!... Nói đi
anh, con quỉ chết
tiệt, anh có bùa

phép gì mà đám phụ nữ bất chấp tất cả, thừa biết sẽ rơi xuống vực mà vẫn mở mắt nhảy xuống?

Tư Mã Khố có vẻ xót xa nhưng

vẫn mỉm cười, kéo bàn tay Phượng Tiên đặt vào ngực mình, nơi có trái tim đang đập, nói: - Chính là cái này, trái tim, sự chân

thành của tôi đối với phụ nữ! Thôi Phượng Tiên lắc đầu: - Anh chỉ có một trái tim, vậy phải chia làm bao nhiêu phần? - Dù chia làm bao

nhiêu phần thì mỗi phần đều chân thành! Ngoài ra, còn ở cái này - Anh ta cười chớt nhả, kéo tay Phượng Tiên xuống phía dưới.

Phượng Tiên giằng tay ra, đặt ngón tay trên môi Tư Mã Khố, nói:

- Cái quái vật của anh thì có bùa phép gì, bị người ta dồn đuổi phải

ngủ trong nhà của người chết mà còn làm chuyện ma mãnh! Tư Mã Khố cười: - Càng phải như vậy chứ, đàn bà là thứ ngon lành, là của quí

trong những của quí! Anh ta vừa nói vừa vuốt ve hai bầu vú của Phượng Tiên. Phượng Tiên nói:

- Trời đất, ở nhà xảy ra chuyện tày

đình rồi! Tư Mã Khố hỏi: - Chuyện gì? Thôi Phượng Tiên nói: - Mẹ vợ anh, chị vợ em vợ anh, con trai anh, em trai của vợ anh, rồi hai đứa

con gái của chị Cả và dì Năm, rồi anh trai anh, đều bị bắt giam trong nhà anh, ngày nào cũng treo lên xà nhà, đánh bằng roi, bằng gậy...

Thảm lắm! Chỉ e chẳng được mấy bữa họ chết hết!

Bàn tay Tư Mã Khố hóa đá ngay trên ngực Phượng Tiên. Anh ta nhảy từ nắp quan tài

xuống, xách súng định chui ra ngoài. Thôi Phượng Tiên ôm ngang lưng anh ta, nài nỉ: - Anh định tìm cái chết hay sao?

Tư Mã Khố trấn tĩnh lại, ngồi xuống ăn một quả trứng gà luộc. Ánh nắng lọt qua bụi gai chiếu trên cái cằm bạnh ra và bên tóc mai đã

đốm bạc. Lòng đỏ trứng tắc nghẹn trong họng, anh ta húng hắng ho, mặt đỏ gắt. Phượng Tiên đấm lưng cho anh, vuốt họng cho anh hồi

lâu mới hết nghẹn. Phượng Tiên mặt đầy mồ hôi, vừa thở vừa nói: - Cha mẹ ơi, sợ quá đi mất! Hai giọt nước mắt to tướng lăn trên gò má Tư

Mã Khố, anh ta nhảy dựng lên, suýt nữa đầu chạm nóc hầm, ánh căm thù lóe lên trong mắt. - Bọn khốn kiếp, tao phải lột da

chúng mày! - Anh gầm lên.

- Anh yêu, anh đừng đi! - Phượng Tiên ôm chặt anh, khuyên - Ngay đàn bà như chúng em còn biết đó là

gian kế! Anh thử nghĩ, anh đơn thương độc mã đến đó, chắc chắn bị mai phục!

- Em bảo anh làm thế nào bây giờ?

Nghe lời khuyên của mẹ vợ anh, đi thật xa. Nếu anh không sợ em quẩn chân thì em tình nguyện đi cùng anh, đi nát gót chân em cũng

không hối tiếc!

Tư Mã Khố nắm chặt tay Phượng Tiên, cảm động nói: - Tư Mã Khố này thật có phúc mới gặp được người như

em, tốt mọi mặt, hết lòng hết dạ vì anh, ở đời còn mong gì hơn thế? Nhưng anh không muốn làm hại em hơn nữa. Phượng Tiên, em về đi, và

đừng bao giờ gặp anh nữa! Khi được tin anh chết, em không được buồn. Anh sống đủ rồi, đáng chết lắm rồi!

Thôi Phượng

Tiên nước mắt chan hòa, gật đầu lia lịa. Chị lấy chiếc lược sừng giắt trên mái tóc, khẽ gỡ từng tí mái tóc hoa râm rối bù của Tư Mã

Khố, nhặt ra rất nhiều hạt cỏ, vỏ hến và những con sâu nhỏ, rồi áp đôi môi ẩm ướt chị hôn lên những nếp nhăn trên trán anh, bình tĩnh nói:

- Em đợi anh! Chị xách làn bước lên các bậc thang bằng gạch, rẽ gai chui ra khỏi phần mộ. Tư Mã Khố ngồi bất động, cho đến khi bóng chị

đã khuất từ lâu, anh vẫn nhìn không chớp vào cành cây đung đưa trong tia nắng.

Sáng sớm hôm sau, Tư Mã Khố

để lại súng ống đạn dược trong hầm mộ, anh đi ra bờ hồ Bạch Mã tắm rửa sạch sẽ, rồi như một khách nhàn du anh đi dọc theo mép hồ

nhìn ngắm mọi thứ, lúc dừng lại đối thoại với lũ chim, lúc chạy thi với con thỏ bên đường. Anh men theo bờ đầm, hái một bó hoa dại cả

trắng lẫn đỏ, đưa lên mũi ngửi một cách thèm khát, rồi anh đi vòng đến bên rìa nghĩa trang, ngó sang ngọn núi Trâu Nằm vàng rực

dưới nắng. Anh nhảy nhảy trên cầu đá bắc qua sông Mực, tựa hồ muốn thử xem cầu còn chắc hay không. Chiếc cầu rung rinh, kêu cót két.

Cặp mắt đen như mờ đi vì sung sướng, ánh mắt dịu dàng như ánh ngọc, thật phong tình, thật trong sáng! Anh nghịch ngợm thò tay vào

sờ nắn cái ấy trong đũng quần, ngắm nghía nó mà thở dài, rồi đái một bãi xuống dòng sông Mực. Cùng với tiếng nước tiểu róc

rách, anh cất tiếng hét thật to: A... a... a!... tiếng ngân trải dài trên cánh đồng mênh mông. Trên đê, một trẻ chăn dê vụt một tiếng roi rõ kêu

khiến Tư Mã Khố chú ý. Anh ngoảnh lại nhìn thằng nhỏ, thằng nhỏ cũng nhìn lại anh. Hai luồng mắt gặp nhau rồi đọng lại thành hai

nụ cười trên mặt. Tư Mã Khố cười hì hì, nói: - Ta biết cháu, hai chân bằng gỗ lê, hai tay bằng gỗ hạnh, ta và mẹ cháu lấy đất nặn

chim cho cháu! Thằng bé chăn dê cả giận, chửi: - Đ. mẹ ông! - Câu chửi rất bậy khiến Tư Mã Khố trong lòng rộn lên, mắt ướt đẫm, vô cùng

cảm khái. Thằng bé chăn dê vung roi đuổi con dê đi chỗ khác. Nắng chiều nhuốm đỏ khuôn mặt nó. Bóng nó đổ dài trên mặt đất. Nó

cất giọng trong như ngọc mà hát rằng: - Năm một chín ba bảy, Nhật tiến vào Trung nguyên. Chiếm Lư Cầu Kiều. Chiếm Sơn Hải Quan.

Đường sắt kéo dài đến Tế Nam. Giặc bắn pháo, Bát lộ quân bắn súng trường, ngắm thật chuẩn, bắn chết thằng sĩ quan, hai chân duỗi thẳng,

nó về Tây Thiên!... Khúc hát chưa dứt, Tư Mã Khố đã ứa nước mắt, anh bưng mặt ngồi thụp trên cầu...

Sau đó anh

xuống sông rửa sạch ngấn nước mắt trên mặt, gột sạch bùn đất trên người, chậm rãi đi theo bờ đê nở đầy hoa dại. Tiếng chim kêu

lúc hoàng hôn nghe buồn thảm, các màu sắc nhòa vào nhau, mùi hoa dại hoặc nồng hoặc thoang thoảng khiến Tư Mã Khố như mê

đi, mùi cỏ dại
hoặc đắng hoặc
cay khiến anh tỉnh
lại. Đất trời mênh
mang, nghìn năm
chỉ một chớp mắt,
anh nghĩ mà đau!
Mặt đê, trên lối đi

con trạch, rất nhiều châu chấu đang đẻ trứng, cắm bụng trong đất, người dướn thẳng, đau đớn trong hạnh phúc. Tư Mã Khố ngồi

xuống lôi một con châu chấu lên, ngắm cái vòi lủng lẳng như một đoạn ruột của nó, lập tức nhớ lại thời niên thiếu của anh, lập tức nhớ

lại mối tình đầu với một cô gái má trắng môi son. Anh thích nhất là cọ mũi trên bầu vú của cô ta...

Thôn trấn đã ở trước mặt, khói

bếp lan tỏa, hơi người nồng đậm. Anh ngắt một bông cúc vàng đưa lên mũi ngửi, gạt bỏ những tạp niệm riêng tư, chấn những ý đồ

ngang trái, nhằm hướng cổng xép phía nam nhà mình đàng hoàng tới. Đám dân quân nấp phía sau cổng xép nhảy ra, lên đạn rốp rốp, quát

to: - Đứng lại, không được vào! Tư Mã Khố điềm nhiên như không: - Đây là nhà của tôi!

Lính gác sững người, quẳng súng

la rầm lên: - Tư Mã Khố đây này, Tư Mã Khố đây này!

Tư Mã Khố khinh bỉ nhìn bọn dân quân, cằn nhằn: - Sao lại bỏ

chạy, đúng là...!

Anh ta vừa ngửi bông hoa vàng vừa bước vào cổng xép, miệng hát một đoạn trong bài ca chống Nhật,

phong thái ung dung, nhưng anh bị sa xuống cái hố đào sẵn để bẫy anh ngay trước cổng. Một đám đông binh sĩ của Cục Công an

huyện ngày đêm phục kích ở vạt ruộng trước cổng ùa tới, mấy chục họng súng đen ngòm cùng chĩa xuống Tư Mã Khố ở dưới hố. Một

mũi chông cắm dưới hố xuyên suốt qua bàn chân của anh. Anh đau đến nỗi miệng méo xệch, chửi: - Đồ con nít, chẳng ra thể thống gì cả!

Ta về tự thú mà lại dùng bẫy lợn rừng để bẫy ta!

Trưởng phòng trinh sát Cục Công an kéo Tư Mã Khố từ dưới hố lên, còng tay

anh lại.

Tư Mã Khố nói: - Thả hết những người nhà Thượng Quan ra! Tội ai nấy chịu!

9

Nghe nói để đáp ứng yêu cầu bức thiết của nhân dân vùng đông bắc Cao Mật, phiên tòa xử Tư

Mã Khố sẽ thiết lập tại địa điểm Bácbít chiếu phim lần đầu. Đây chính là sân phơi của nhà Tư Mã, trên sân vẫn còn cái bục đất, dấu

vết thời Lỗ Lập Nhân làm cải cách ruộng đất. Để đón tiếp Tư Mã Khố, cán bộ khu huy động dân quân có vũ trang đốt đuốc làm suốt

đêm đào mấy trăm khối đất, đắp một cái đài cao hơn mặt đê sông Thuồng Luồng, đào một rãnh sâu hình chữ U ở mặt trước và hai bên

đài, rãnh đầy nước do bên ngoài thấm vào. Cán bộ khu còn trích từ quĩ đặc biệt một khoản tiền lớn tương đương với một tấn

gạo, đi ba mươi
cây số mua về hai
xe chiếu cói dày,
màu vàng rơm,
dựng trước đài
một căn nhà quây
bốn bên bằng
chiếu cói, dán đầy

những tấm áp phích lời lẽ khi thì nghiến răng nghiến lợi, khi thì vui sướng điên cuồng. Số chiếu còn thừa thì trải trên nền đài và

treo kín bốn ta luy. Trưởng khu tháp tùng huyện trưởng đến xem xét địa điểm phiên tòa. Họ đứng trên đài cao, chân giẫm lên mặt

chiếu trơn nhẵn, gió lạnh từ phía sông thổi phồng ống tay áo và ống quần như những khúc dồi lợn khổng lồ. Huyện trưởng xoa xoa

cái mũi đỏ tía, lớn tiếng hỏi trưởng khu đứng phía sau: - Kiệt tác của ai đây?

Trưởng khu chưa rõ huyện trưởng hỏi như

vậy là có ý châm biếm hay là lời khen, bèn nói úp mở: - Tôi tham gia thiết kế, còn chủ yếu là anh ta thực hiện - Trưởng khu chỉ

anh cán sự tuyên truyền đứng phía sau.

Huyện trưởng nhìn một thoáng anh cán sự tuyên truyền mặt mày tươi tỉnh, gật đầu,

hạ giọng nói khẽ nhưng cũng đủ cho người đằng sau nghe thấy: - Đây đâu phải là phiên tòa, chẳng khác lễ đăng quang của nhà

vua!

Phiên tòa quyết định vào buổi sáng ngày mồng Tám tháng Chạp. Những người hiếu kỳ dậy từ nửa đêm, đội trăng đội

sao từ làng trên xóm dưới kéo về bãi xử. Trời tờ mờ sáng, bãi đất trống đã dầy đặc những người là người, trên đê Thuồng Luồng,

người ta cũng đứng ken nhau như một hàng rào. Mặt trời uể oải nhô lên, nhuốm hồng những cặp lông mi và những bộ ria bám đầy

băng, nhuốm hồng những làn hơi thở trắng xóa. Mọi người quên bẵng hôm nay là ngày ăn cháo lạp chúc, nhưng nhà tôi thì không quên. Mẹ

giả vờ hăng hái để chúng tôi vui lây, nhưng tiếng khóc thút thít của Tư Mã Lương khiến chúng tôi chẳng còn bụng dạ nào nữa. Chị Tám như

một bà cụ non, lấy miếng bọt biển lau hai dòng nước mắt cho nó. Nó khóc không thành tiếng, nhưng như thế còn xót xa hơn gào khóc. Chị Cả

bám sau mẹ đang tất bật, luôn miệng hỏi: - Mẹ, anh ấy chết, con có phải tuẫn tiết không? Mẹ mắng: - Điên à, ngay dù cưới xin hẳn hoi, cũng

không phải tuẫn tiết! Chị Cả hỏi đến lần thứ mười hai, mẹ mất hết kiên nhẫn, mắng té tát: - Lai Đệ, con không biết xấu hổ sao? Con với nó

chẳng qua là em rể tòm tem với chị vợ, chuyện xấu xa chứ hay gì! Chị Cả sững người nói: - Mẹ, mẹ khác trước rồi! Mẹ nói: - Tao

khác trước mà cũng không khác. Mười mấy năm nay, người nhà Thượng Quan chúng ta như những cây hẹ, búi tàn úa búi mọc

lên, có sống ắt có chết, chết thì dễ, sống mới khó, càng khó càng phải sống! Càng không sợ chết lại càng phải cố mà sống! Mẹ phải

nhìn thấy cái ngày con cháu mẹ mở mày mở mặt với đời! Mắt mẹ mọng nước, nhưng ánh mắt thì rực lửa, nhìn chúng tôi khắp lượt, cuối

cùng đọng lại trên mặt tôi như ký thác niềm hy vọng lớn nhất ở tôi. Tôi cảm thấy vô cùng hoang mang vì tôi chẳng có ưu điểm nào cả, ngoại trừ

khả năng học thuộc lòng tương đối nhanh bài khóa và hát tương đối chuẩn bài "Phụ nữ giải phóng ca". Tôi hay khóc, dút dát,

nhu nhược, chẳng khác một con cừu đực bị thiến!

Mẹ bảo: - Thu xếp mau lên, đi tiễn anh ta một tí! Anh ta là đồ đốn mạt, nhưng cũng

là trang hảo hán! Những người như vậy, trước đây cứ khoảng mươi năm lại có một người. Từ nay về sau chắc là tuyệt chủng!

Cả nhà tôi đứng trên đê. Những người xung quanh đều né tránh chúng tôi. Rất nhiều ánh mắt nhìn trộm chúng tôi. Tư Mã Lương

còn định chen lên, nhưng mẹ nắm cánh tay nó, nói: - Thôi con, đứng xa mà nhìn cũng được. Gần quá, cha con sẽ bị phân tâm!

Mặt trời lên đến hai con sào thì có mấy chiếc xe hơi thận trọng qua cầu Thuồng Luồng chạy tới chỗ thân đê bị sụt, trên xe là các binh

sĩ đầu đội mũ sắt, ôm tiểu liên, nét mặt nghiêm trang như sắp xung trận. Xe chạy đến chân đài thì dừng lại, binh sĩ từng đôi nhảy xuống và lập

tức triển khai thành vòng cung bao vây lấy khán đài. Cuối cùng, hai binh sĩ chui ra khỏi ca bin, mở nắp sau của xe đẩy Tư Mã Khố

xuống. Tư Mã Khố hai tay bị còng, ngã lăn ra nhưng lập tức bị hai binh sĩ cao lớn xốc nách đứng dậy, tập tễnh đến trước căn nhà,

máu thấm từng mỗi dấu chân, rồi bước lên khán đài. Sau này một số người nói lại rằng, khi chưa trông thấy Tư Mã Khố, họ cứ nghĩ

anh ta phải là một quái vật mặt xanh nanh vàng, nửa người nửa thú, nhưng khi trông thấy anh ta, họ cảm thấy hơi thất vọng. Người đàn

ông trung niên đầu bị cạo trọc này có cặp mắt to buồn buồn, hoàn toàn không có vẻ hung dữ, trái lại, còn tỏ ra chất phác, trung hậu, khiến mọi

người ngờ rằng công an đã bắt lầm người khác.

Phiên tòa được tiến hành rất nhanh. Quan tòa đọc tội trạng của Tư Mã Khố, rồi

tuyên án tử hình. Quần chúng nhốn nháo, người đang ngồi thì đứng dậy, người đang đứng thì chen lấn nhau lên phía trước. Mấy vệ binh giải

Tư Mã Khố xuống dưới đài, họ khuất sau căn nhà quây bằng chiếu rồi xuất hiện ở đầu nhà phía đông. Tư Mã Khố bước đi tập tễnh, khiến hai

người xốc nách anh ta bước chân quýnh cả lên. Đến bờ đầm, nơi diễn ra những vụ hành quyết nổi tiếng, họ dừng lại. Tư Mã Khố quay mặt

nhìn lên đê. Có thể anh nhìn thấy chúng tôi, cũng có thể không nhìn thấy. Tư Mã Lương vừa buột miệng kêu “bố ơi” thì đã bị mẹ bịt

chặt miệng, ghé sát tai dỗ dành: - Lương con, nghe lời ngoại, con đừng làm ầm lên! Ngoại biết con đau xót lắm, nhưng cái chính là

con đừng làm cho bố con bối rối, để bố con ra đi thanh thản!

Lời khuyên của mẹ như có phép lạ khiến Tư Mã Lương thoắt cái

trở lại hiền lành như con cừu non.

Hai binh sĩ to lớn nắm vai Tư Mã Khố, cố sức xoay người anh lại, quay mặt về phía đầm. Nước

trong đầm tù đọng hàng mấy chục năm, xanh màu vỏ chanh, mặt nước phản chiếu khuôn mặt tiều tụy và vết rách do dao cạo trên má. Lưng

quay về đội hành quyết, mặt hướng ra đầm, bao nhiêu khuôn mặt đàn bà hiện trên mặt nước, bao nhiêu mùi thơm của người đàn bà lan

tỏa mặt đầm, anh bỗng thấy mình trở nên ủy mị, trong lòng đang êm ả bỗng nổi cồn sóng gió. Anh quay phắt lại và bằng cái giọng

khiến viên Trưởng phòng Tư pháp Cục Công an và những tên đao phủ giết người không chớp mắt sợ tái mặt: - Tôi không thể để các ông

bắn từ phía sau!

Trước mặt những tên đao phủ mà tên nào cũng ngây ngô đần độn, Tư Mã Khố cảm thấy vết xước trên má bỏng rát. Vết

đứt trên má khiến Tư Mã Khố giận điên lên, những chuyện hôm qua trở lại trong ký ức anh.

Viên chấp pháp đến thông

báo cho anh về án tử hình, anh vui vẻ chấp thuận. Viên chấp pháp hỏi anh có yêu cầu gì không, anh sờ râu ria trên mặt tua tủa như lông

nhím, nói: - Xin cho một thợ đến giúp tôi sửa sang râu tóc một tí! Viên chấp pháp nói: - Tôi sẽ báo cáo với lãnh đạo!

Ông thợ cắt tóc

xách chiếc hòm gỗ, rụt rè bước vào phòng giam tù tử hình. Chân tay run lẩy bẩy, ông ta cạo trọc đầu Tư Mã Khố, rồi cạo râu cho anh. Cạo

được một bên, ông ta làm đứt má, chảy máu. Tư Mã Khố gầm lên một tiếng khiến ông thợ cắt tóc bỏ chạy nấp sau hai lính gác.

Tóc thằng cha này cứng hơn lông gáy lợn! - Ông thợ cắt tóc giơ lưỡi dao cạo cho hai người lính gác xem - Lưỡi mẻ hết cả! Râu hắn càng

cứng hơn, như cái bàn chải bằng dây thép. Vậy mà hắn còn vận nội công lên râu!

Ông thợ cắt tóc thu dọn đồ nghề định ra về, Tư Mã

Khố chửi: - Đ. mẹ, sao lại thế hả? Định để ta ra mắt bà con với nửa bộ râu này hả?

- Thằng tử tù, râu đã cứng mà

còn vận nội công! - Ông thợ cắt tóc chửi.

Tư Mã Khố cười dở mếu dở, nói: - Con ơi, trăm dâu đổ đầu tằm, ta có biết vận

nội công là thế nào đâu?

- Anh cứ nghiến răng ken két, không vận nội công thì là gì? - Ông thợ cắt tóc nói - tôi có điếc

đâu!

- Thằng khốn, đó là vì ta đau quá!

Người lính gác bảo: - Sư phụ, ai lại thế? Ông chịu khó cạo nốt cho

người ta!

Ông thợ cạo nói: - Tôi cạo không được, các ông đi tìm người khác!

Tư Mã Khố thở dài: - Đ. mẹ,

trên đời lại có loại người như vậy! Này người anh em - anh ta nói với người lính gác - Mở còng cho tôi, tôi sẽ cạo lấy vậy!

Người lính gác kiên quyết: - Không được! Nhân đó ông hành hung, chạy trốn hoặc tự sát thì trách nhiệm đổ lên đầu chúng tôi!

Tư Mã Khố chửi: - Đ. mẹ các ông, gọi một quan chức đến đây! - Tư Mã Khố đập còng vào chấn song sắt loảng xoảng.

Một nữ cán bộ công an chạy vào, hỏi: - Tư Mã Khố, gì mà làm ầm lên vậy?

Tư Mã Khố nói: - Nhìn bộ râu tôi đây này, cạo

một nửa rồi không cạo nữa, cái lý ở đâu thế?

- Chẳng có lý nào như thế cả - Chị ta vỗ vai ông thợ cắt tóc, hỏi - Sao không cạo nốt

cho anh ta?

- Râu cứng quá, lại còn vận nội công lên râu nữa chứ!

- Đ. cụ anh, lại còn nói ta vận nội công!

Ông thợ cắt tóc giơ lưỡi dao mẻ ra để thanh minh.

Tư Mã Khố nói: - Bạn ơi, bạn có dám bạo gan một lần không? Mở còng cho tôi,

tôi cạo lấy, đây là đề nghị cuối cùng của đời tôi!

Người cán bộ công an này đã từng tham gia vây bắt Tư Mã Khố. Chị do dự một

thoáng rồi bảo: - Mở còng cho anh ta!

Người lính gác run run mở còng cho Tư Mã Khố rồi vội vàng né sang một bên. Tư

Mã Khố xoa bóp hai cổ tay rồi chìa tay ra. Chị cán bộ công an nhận con dao từ tay ông thợ cạo rồi đưa cho Tư Mã Khố.

Tư Mã Khố

đón lấy con dao cạo, nhìn thẳng vào đôi mắt đen láy ẩn sau cặp lông mày rậm của chị cán bộ công an, giọng cảm kích: - Chị không

sợ tôi hành hung, chạy trốn hoặc tự sát hay sao?

Chị công an cười: - Nếu vậy thì không phải là Tư Mã Khố!

Tư Mã Khố

thở dài: - Không ngờ người hiểu ta hơn cả lại là phụ nữ!

Chị công an mỉm cười khinh miệt.

Tư Mã Khố

thèm thuồng nhìn đôi môi cương nghị của chị công an, lại nhìn rất lâu bộ ngực nhô cao sau lần áo quân phục màu vàng, nói: - Này cô em,

vú cô không nhỏ chút nào!

Chị công an cắn môi, thẹn quá hóa giận, mắng: - Quân đạo tặc, chết đến nơi còn nghĩ lung tung!

Tư Mã Khố nói nghiêm chỉnh:

- Cô em, tôi đã đ. không biết bao nhiêu phụ nữ, chỉ tiếc rằng cho đến nay vẫn chưa đ. được một nữ đảng

viên Cộng sản!

Chị nữ công an giận dữ đánh Tư Mã Khố một bạt tai. Cái tát mạnh đến nỗi bụi trên xà nhà rơi xuống. Nhưng Tư Mã

Khố vẫn cười, thản nhiên như không: - Tôi có cô em vợ là đảng viên Cộng sản, lập trường kiên quyết, vú vê đồ sộ. Tôi ôm lấy cô

ta và bảo: Dì ơi, cho anh mầm dì nhé! Cô ta bảo: Này anh rể, mỡ này không đến miệng mèo được đâu!

Chị công an

mặt đỏ như gấc, nhổ nước bọt vào mặt Tư Mã Khố, khẽ chửi: - Đồ chó dái, bà thì thiến nhà ngươi!

.....

Tiếng kêu gào

của Tư Mã Đình bứt Tư Mã Khố ra khỏi những hồi ức ngọt ngào. Anh trông thấy mấy dân quân sắc mặt hầm hầm xốc nách anh trai, rẽ đám

đông đi tới. Oan quá, oan quá! Tôi là người có công, tôi cắt đứt quan hệ với nó từ lâu!... Tư Mã Đình kể lể, nhưng không ai thèm

nghe. Tư Mã Khố thở dài, trong lòng cảm thấy bứt rứt. Quả thực đây là một con người trung hậu, tuy có ác khẩu đôi chút, nhưng vấn đề then

chốt là lúc nào cũng hướng về em trai. Tư Mã Khố nhớ lại cái lần lên huyện cách đây đã nhiều năm, khi anh mới lớn, theo anh trai đi thu nợ.

Qua ngõ nhà thổ, anh trai bị một đám son phấn lòe loẹt kéo vào. Khi trở ra thì túi đã rỗng tuếch. Anh trai nói: - Em này, về nói với bố là

chúng mình bị cướp! Một bận khác, hình như vào dịp trung thu thì phải, anh rượu say vào mới đến nhà vợ, bị kẻ nào đó lột sạch quần

áo treo lên cây hòe. - Em cứu anh mấy, cởi dây cho anh! Đầu anh chảy máu. Tư Mã Khố hỏi: - Anh sao thế? Lúc đó anh sao mà hài hước,

anh nói: - Em ơi, đầu bé khoan khoái, đầu to oan trái!...

... Tư Mã Đình chân mềm nhũn đứng không vững. Một cán bộ thôn

hỏi dồn: - Tư Mã Đình, kho báu nhà Phúc Sinh Đường chôn ở đâu? Không nói thì cho đi theo thằng kia! - Chẳng có kho nào cả, hồi cải

cách ruộng đất đã đào hết lượt sâu ba thước rồi! - Anh trai cố thanh minh một cách thảm hại. Tư Mã Khố cười: - Anh đừng la toáng lên

như thế! Tư Mã Đình chửi: - Tất cả là cái thằng khốn kiếp này hại tôi! Tư Mã Khố lắc đầu cười đau khổ. Một cán bộ công an tay đỡ

khẩu súng bên hông, khiển trách cán bộ thôn: - Chỉ bậy, giải đi, chẳng hiểu gì về chính sách cả! Cán bộ thôn nói: - Bọn tôi nhân tiện thì khai

thác thêm đó thôi!

- Anh ta vừa nói vừa kéo Tư Mã Đình đi.

Viên giám quan giơ ngọn cờ bé tí lên, hô sang sảng: - Chuẩn bị...

Các tay súng nâng súng lên, đợi khẩu lệnh cuối cùng. Tư Mã Khố nhìn những họng súng đen ngòm, trên mặt thoáng một nét cười băng

giá. Một đạo hồng quang sáng rực trên đê, mùi đàn bà trùm lên tất cả. Tư Mã Khố la to:

- Ôi, đàn bà mới là những người tốt nhất trên đời!

Đám đông đứng lặng như trời trồng. Lời hô của Tư Mã Khố tuy không hùng tráng nhưng nó lại xoáy vào tâm khảm mọi người.

Đàn bà có tốt không? Có lẽ đàn bà là những người tốt, quả thực đàn bà là những người tốt. Nhưng suy cho cùng, đàn bà là những người

không tốt!

Liền sau đó là tiếng nổ đùng đục, đầu Tư Mã Khố vỡ toác như cái gáo bị đập bể, máu trộn với óc bắn tung tóe. Lúc

này, y hệt vở kịch đến đoạn cao trào trước khi hạ màn, thiếu phụ góa chồng Thôi Phượng Tiên, áo lụa hồng, quần đoạn xanh, trên

đầu cài bông hoa đỗ quyên màu vàng kim, từ trên đê chạy ào xuống phủ phục bên cái xác Tư Mã Khố. Tôi nghĩ rằng chị sẽ ôm lấy Tư Mã

Khố mà gào khóc, nhưng không phải. Có lẽ cái đầu vỡ toác khiến chị khiếp đảm. Chị móc cái kéo giắt bên mình ra, tôi nghĩ rằng chị sẽ tự

đâm vào ngực để cùng chết với Tư Mã Khố, nhưng cũng không phải. Trước những cặp mắt nhìn chăm chú của đám đông, chị thọc lút

kéo vào giữa ngực cái xác, rồi hai tay ôm mặt, chị vừa kêu gào vừa bỏ chạy.

CHƯƠN

NĂM

1

Hôm Kim Đồng vừa tròn

mười tám tuổi, chị Phán Đệ ép Lỗ Thắng Lợi phải đi với chị. Sau khi Thắng Lợi đi rồi, Kim Đồng ngồi một mình trên đê, buồn bã nhìn

những con chim
én chao cánh trên
mặt sông. Sa Tảo
Hoa từ một bụi
rậm chui ra, tặng
Kim Đồng một
chiếc gương nhỏ
làm quà sinh nhật.

Con nhỏ da nâu này ngực đã nhô cao, cặp mắt hơi hiếng, đen láy như hai viên đá quạ dưới lòng sông. Kim Đồng bảo: - Giữ lại để tặng

cho Tư Mã Lương. Sa Tảo Hoa lôi trong bọc ra một chiếc gương nữa to bằng cái đĩa, nói:
- Cái này là để tặng anh ấy! Cái

gương phản chiếu ánh nắng lên bức tường sơn đen trông như tường chảy mỡ. - Mày làm gì mà có nhiều tiền thế? - Cháu ăn trộm ở

Hợp tác xã cung tiêu - nó nói khẽ - Cậu nhất thiết không được cho ngoại biết nhé, cháu có quen một kẻ cắp siêu hạng ở trên chợ đồ

dùng gia đình. Anh ta thu nhận cháu làm đồ đệ. Cậu ạ, cháu chưa học được nghề, khi nào có nghề, cậu thích cái gì cháu ăn trộm cho

cậu cái đó. Sư phụ cháu lấy trộm được cả răng vàng trong miệng, đồng hồ trên tay các cố vấn Liên Xô nữa kia! - Trời ơi, thế là

phạm tội đấy! Sa Tảo Hoa lại nói: - Sư phụ cháu có nói, mèo tha miếng mỡ thì đuổi, hổ tha con lợn thì lại cho qua! Cậu học

xong tiểu học nhưng trung học thì không đến phần mình, chẳng thà học nghề ăn cắp với cháu lại hóa hay! Ra vẻ thông thạo, nó

cầm những ngón tay Kim Đồng lên ngắm nghía, nói: - Ngón tay cậu thon và mềm mại, chắc chắn học được! - Không, tao không học, tao nhát lắm!

- Kim Đồng nói: - Tư Mã Lương bạo gan mà tỉ mỉ, nó chắc chắn là học được, đợi nó về học cùng với cháu. Sa Tảo Hoa cất cái gương vào

bọc, rên rỉ như một thiếu phụ: - Anh Lương ơi là anh Lương, khi nào thì anh trở lại!

Tư Mã Lương đã biến mất cách

đây năm năm, trong đêm thứ hai sau khi chôn cất Tư Mã Khố. Đêm ấy gió đông bắc ào ào lạnh thấu xương, chum chĩnh trong sân

rên rỉ. Chúng tôi ngồi lặng trước ngọn đèn dầu. Đèn tắt, chúng tôi yên trong bóng tối, không ai nói một tiếng, mọi người đang nhớ

lại cảnh tượng chôn cất Tư Mã Khố. Không có quan tài, chúng tôi bó anh trong một chiếc chiếu như người ta cuộn bánh tráng, bên

ngoài cuốn mười mấy vòng dây thừng. Hơn chục người khiêng xác anh ra ngoài nghĩa trang, đào một hố sâu rồi chôn anh ở đó. Khi nấm mồ

đắp xong, Tư Mã Lương quì xuống lạy một lạy. Nó không khóc, trên khuôn mặt bé nhỏ của nó đã xuất hiện một số nếp nhăn. Tôi rất

muốn an ủi nó, nhưng nghĩ mãi mà không biết nên nói thế nào. Trên đường về, nó nói nhỏ với tôi: - Cậu ạ, cháu sẽ đi! - Lương định đi đâu

bây giờ? - Tôi hỏi. Nó đáp: - Cháu cũng không biết nữa! Khi gió thổi tắt đèn, tôi bàng hoàng trông thấy một bóng đen lủi đi, biết đó là

Tư Mã Lương, nhưng tôi không nói gì. Tư Mã Lương đã biến mất. Mẹ kéo lê cây sào dài, đi tìm tất cả những giếng cạn và hồ

ao. Tôi biết đó là một công việc vô bổ, Tư Mã Lương không đời nào tự tử. Mẹ nhờ người đi hỏi thăm khắp nơi, nhận được toàn những tin trái

ngược. Có người bảo trông thấy nó trong một đoàn xiếc rong, có người nói trông thấy cái xác của một đứa con trai ở ven hồ, mặt mũi

không thể nhận ra vì bị quạ rỉa. Một toán dân công từ đông bắc trở về thì nói chắc như đanh đóng cột rằng, có gặp nó ở gần cầu sông Áp

Lục. Khi ấy đang có cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên, máy bay Mỹ ngày đêm bắn phá cầu cống...

Vì có cái

gương của Sa Tảo Hoa, lần đầu tiên tôi nhìn rõ khuôn mặt mình. Tôi đã mười tám tuổi, mái tóc vàng rực, hai vành tai đầy đặn, trắng nõn,

lông mày vàng như tiểu mạch chín, lông mi vàng rộm soi bóng trong cặp mắt xanh biếc. Mũi cao, môi đỏ như son, lông ngực

từng mảng rậm. Thực ra, qua chị Tám, tôi cũng đoán ra mình không giống mọi người. Tôi đau xót khi nhận ra rằng, cha đẻ ra

tôi, dứt khoát không phải Thượng Quan Thọ Hỷ, mà như người ta vẫn nói vụng sau lưng: Chúng tôi là con riêng của mục sư

Malôa, lai một trăm phần trăm. Ý thức về sự hèn kém bám chặt lấy trái tim tôi. Tôi lấy mực đen nhuộm tóc, bôi đen mặt, còn con

mắt thì không làm cách nào thay đổi được màu sắc, tôi chỉ tiếc là không thể móc bỏ được chúng đi. Tôi nhớ đến chuyện nuốt vàng tự tử, bèn

lục lọi trong hộp trang sức của chị Lai Đệ, lấy chiếc nhẫn vàng từ thời Sa Nguyệt Lượng, nuốt chửng và lên giường nằm đợi chết. Chị Tám mò

mẫm quay sợi ở góc giường. Mẹ đi làm Hợp tác xã về thấy bộ dạng của tôi vô cùng kinh hoảng. Tôi nghĩ rằng mẹ sẽ xấu hổ, không ngờ

mẹ lại nổi trận lôi đình! Mẹ túm tóc đánh tôi tám bạt tai. Tôi bị chảy máu răng, tai ù đi, mắt nổ đom đóm. Mẹ nói: - Hoàn toàn đúng, cha đẻ

chúng mày là mục sư Malôa! Vậy thì sao nào? Dậy mà rửa mặt, gội đầu cho sạch, rồi ưỡn ngực mà nói rằng: Bố tôi là mục sư Malôa, người

Thụy Điển, là hậu duệ của quí tộc, cao quí hơn nhiều cái giống nghêu sò ốc hến nhà các người!

Khi mẹ đánh tôi, chị Tám vẫn

ngồi thản nhiên quay sợi, làm như chuyện này không liên quan gì đến chị.

Tôi khóc sụt sịt, rửa mặt trong chậu gốm, nước

trong chậu lập tức đen kịt. Mẹ đứng sau tôi, miệng vẫn chửi lảm nhảm, nhưng tôi biết không phải mẹ chửi tôi. Rồi mẹ lấy gáo múc nước

sạch gội đầu cho tôi, mẹ khóc tấm tức. Dòng nước từ trên đầu chảy xuống cứ trong dần. Mẹ lấy khăn mặt lau đầu cho tôi, vừa lau vừa

nói: - Con ơi, ngày ấy mẹ cũng không còn cách nào khác! Nhưng trời đã sinh ra con thì con phải nhìn thẳng vào sự việc. Con đã mười tám

tuổi, là một người đàn ông rồi, Tư Mã Khố dù trăm xấu nghìn xa, nhưng vẫn đáng mặt là một thằng đàn ông, con phải học tập nó!

Tôi gật đầu hứa với mẹ, nhưng lập tức nghĩ ngay đến chuyện nuốt vàng. Tôi định thú thực với mẹ thì thấy chị Lai Đệ vừa

thở vừa chạy về. Chị là công nhân nhà máy diêm của khu, chiếc tạp dề chị đang mặc có dòng chữ “Nhà máy diêm Ánh Sao khu Đại Lan”.

Chị hốt hoảng bảo mẹ: - Mẹ, nó về rồi!

Mẹ hỏi: - Đứa nào về?

- Thằng Câm - chị nói.

Mẹ lấy khăn

mặt lau tay, buồn rầu nhìn chị Cả, nói: - Con ơi, có lẽ số kiếp nó thế!

Thằng Câm "đi" vào nhà tôi bằng cách đặc biệt của hắn. Mấy

năm không gặp, trông hắn có già đi, mớ tóc hoa râm ló ra dưới vành mũ lính đội ngay ngắn. Đôi con ngươi vàng của hắn trông

càng u tối, cái cằm rắn chắc chìa ra như chiếc lưỡi cày han gỉ. Hắn mặc chiếc áo quân phục mới tinh, thắt lưng rất chặt đúng quân

phong quân kỷ. Trước ngực đeo một lô huy chương. Hai cánh tay dài quá khổ, bàn tay đeo găng trắng bằng vải bông lồng vào hai

chiếc ghế nhỏ. Một đệm da gắn dưới đít, như là một bộ phận của mông. Hai ống quần rộng thùng thình buộc lại với nhau trước bụng.

Hình như hai chân hắn cụt đến bẹn. Đó là toàn bộ chân dung của thằng Câm xuất hiện trước mặt chúng tôi sau nhiều năm xa

cách. Hai tay hắn tì trên hai ghế, nhích từng bước một, tấm đệm dưới đít thấp thoáng màu huyết dụ.

Sau năm cái

nhích lên, hắn dừng lại cách chúng tôi khoảng ba thước rưỡi. Khoảng cách này đủ để giao lưu ánh mắt với chúng tôi mà không phải

ngửa mặt lên. Nước bẩn gội đầu lan đến chỗ hắn, hắn chống tay lùi lại một tí. Nhìn hắn tôi mới hiểu rằng, chiều cao của người ta là do

hai chân quyết định. Mất đi hai chân nửa người trên của Tôn Bất Ngôn càng đồ sộ. Con người này tuy còn có nửa người, nhưng vẫn tiềm ẩn

một sức mạnh kinh người! Hắn giương mắt nhìn chúng tôi, một tình cảm phức tạp hiện rõ trên khuôn mặt xám ngoét, cái cằm rung rung

như ngày xưa, lập bập mãi mới thốt được mấy tiếng: - Cởi, cởi, cởi!... Hai giọt nước mắt trong suốt như pha lê ứa ra từ hốc mắt...

Hắn rút tay khỏi ghế, giơ lên cao làm điệu bộ, miệng vẫn: Cởi, cởi, cởi! Tôi lập tức đoán rằng, hắn hỏi thăm Câm anh và Câm em, vì từ

khi di chuyển lên đông bắc, chúng tôi chưa gặp lại hắn lần nào. Mẹ dùng khăn che mặt, vừa khóc vừa chạy vào trong nhà, thằng

Câm đã hiểu ra, hắn gục đầu xuống ngực.

Mẹ cầm ra hai chiếc mũ quả dưa nhỏ vấy máu đưa cho tôi, ra hiệu chuyển cho hắn.

Tôi quên bẵng chiếc nhẫn trong bụng, đi tới trước mặt hắn. Hắn ngửa mặt nhìn thân hình cao như cây sào của tôi, buồn bã lắc đầu.

Tôi cúi xuống, nhưng thấy vậy bất tiện, liền ngồi xuống đưa hai chiếc mũ cho hắn, rồi chỉ tay về hướng đông bắc. Tôi nhớ lại

chuyến đi bi thảm ngày ấy, nhớ lại tình cảnh thằng Câm cõng một thương binh gãy chân trên đường rút lui, lại càng nhớ hai cái xác

Câm anh và Câm em bị bỏ lại trong hố đạn pháo. Hắn chìa tay lấy chiếc mũ đưa lên mũi ngửi chẳng khác chó nghiệp vụ đánh hơi hung thủ

hoặc đánh hơi người chết, rồi đặt xuống giữa hai chân quần, đón lấy chiếc thứ hai đưa lên mũi ngửi rồi đặt lên trên chiếc thứ nhất.

Sau đó, mặc dù không một lời mời mọc, bằng hai tay, hắn "đi" khắp các xó xỉnh trong nhà, hết gian chính đến gian phụ, từ nhà xay đến nhà kho.

Hắn thậm chí còn "đi" một vòng ra chỗ nhà xí, thò đầu vào ổ gà xem xét một lượt. Tôi đi theo sau, thích thú nhìn ngắm cách thức di

chuyển nhẹ nhàng của hắn. Vào đến phòng ngủ của chị Cả và Sa Tảo Hoa, hắn biểu diễn động tác trèo lên giường. Hắn ngồi dưới đất, mắt

ngang tầm giường, tôi buồn thay cho hắn. Nhưng chuyện xảy ra sau đó chứng tỏ tôi đã lo bò trắng răng. Thằng Câm hai tay bám thành

giường rồi từ từ đu người lên. Tôi chưa bao giờ thấy những cánh tay khỏe đến như thế, trừ một lần xem xiếc. Đầu hắn đã cao quá mặt

giường, hai cánh tay kêu răng rắc rồi đột nhiên hất người hắn lên giường. Hắn chỉ ngật ngưỡng một hai cái rồi trở lại tư thế ngồi ngay

ngắn.

Hắn ngồi trên giường chị Cả, nghiễm nhiên là một gia trưởng, càng giống một thủ trưởng. Tôi đứng bên giường,

tự cảm thấy mình là người ngoài.

Trong buồng mẹ, chị Cả vừa khóc vừa nói: - Mẹ bảo nó đi đi, con không cần nó. Khi nó còn lành

lặn, con đã không thích nó, bây giờ nó chỉ còn một nửa người, con lại càng không cần!...

Mẹ nói: - Con ơi, chỉ sợ rước về thì dễ, đuổi đi thì

khó!

Chị Cả nói: - Ai rước nó về?

Mẹ nói: - Đây là sai lầm của mẹ. Cách đây mười sáu năm, mẹ đã hứa gả con cho

nó. Mối oan nghiệt này không hiểu thắt nút tự bao giờ!

Mẹ rót một bát nước nóng đưa cho thằng Câm. Hắn giơ tay đón,

mắt chớp chớp, có vẻ rất cảm động, uống một hơi ừng ực.

Mẹ nói: - Tôi cứ ngỡ anh đã chết, ai ngờ anh còn sống. Tôi

không bảo vệ được hai đứa con của anh, tôi đau xót hơn anh nhiều, con là con của anh chị nhưng nuôi dưỡng chúng là tôi. Xem ra,

anh là người có
công với nước,
Chính phủ sẽ có
nơi có chốn cho
anh hưởng phúc.
Chuyện hôn nhân
cách đây mười
sáu năm là do tôi

bao biện kiểu phong kiến. Xã hội mới bây giờ hôn nhân tự do, không ai được ép buộc. Anh là người của Chính phủ thì nên độ

lượng, xin đừng chì chiết mẹ góa con côi chúng tôi. Hơn nữa, Lai Đệ chưa lấy anh mà ba đứa em đã chống lại nó. Tôi xin anh, anh hãy

về nơi Chính phủ sắp xếp cho anh hưởng phúc, anh đi đi!

Thằng Câm không đếm xỉa những lời xin xỏ của mẹ. Hắn chọc

thủng giấy dán cửa sổ nhìn ra ngoài sân. Chị Cả tìm đâu ra chiếc kẹp rèn sắt, cầm bằng cả hai tay xông vào, chửi: - Thằng Câm, thằng

cụt, cút khỏi đây! Chị định kẹp thằng Câm, nhưng hắn chỉ vươn tay một cái là tóm được cái kẹp, chị không sao giằng lại được. Trong

cuộc đấu không cân sức đó, thằng câm vênh váo nở nụ cười khinh miệt. Chị Cả bỏ tay ra, ôm mặt vừa khóc vừa bảo thằng Câm: - Anh

Câm, anh từ bỏ ý định ấy đi! Thà rằng tôi lấy lợn đực còn hơn là lấy anh!

Tiếng thanh la rộn ràng trong ngõ, một đoàn

người ồn ào kéo vào nhà tôi, đi đầu là ông trưởng khu, theo sau là mười mấy cán bộ, lại còn một đám đông học sinh tiểu học tay cầm hoa.

Trưởng khu khom người chui vào nhà, nói với mẹ: - Chúc mừng! Chúc mừng!

Mẹ mặt lạnh như tiền, hỏi: - Mừng gì mà

chúc?

Trưởng khu nói: - Bác ơi, mừng từ trên trời rơi xuống. Nghe tôi nói đã!

Các học sinh đứng vẫy hoa

trong sân, reo từng đợt: - Chúc mừng, chúc mừng! Gia đình vẻ vang, chúc mừng chúc mừng!

Trưởng khu gập từng ngón tay,

nói: - Thưa bác, chúng tôi đã phúc tra hồ sơ trong cải cách ruộng đất, thấy rằng qui gia đình bác thành phần trung nông là không thỏa đáng!

Sau khi gặp nạn, gia đình bác đã phá sản, thực tế chỉ là bần nông đỏ. Nay chúng tôi đã sửa lại thành phần cho bác, thành phần bác là

bần nông. Đó là chuyện vui mừng thứ nhất. Chúng tôi đã nghiên cứu những tư liệu về cuộc tàn sát của giặc Nhật năm một chín ba chín,

cho rằng có một sự thực là mẹ chồng và bác giai đều có chống cự lại chúng và hy sinh vẻ vang, vậy phải khôi phục vị trí lịch sử cho họ,

gia đình bác đáng được hưởng chính sách ưu đãi. Đó là chuyện vui mừng thứ hai. Do hai chuyện trên, trường trung học quyết định tiếp

nhận Kim Đồng vào học. Nhà trường sẽ bố trí người phụ đạo những bài chưa học cho Kim Đồng. Đồng thời, cháu ngoại của

bác, cô Sa Tảo Hoa cũng có dịp được học tập, đoàn kịch Mậu Xoang tuyển diễn viên, chúng tôi sẽ cố sức bảo lãnh cho cháu được

trúng tuyển. Đó là chuyện vui mừng thứ ba. Điều vui mừng thứ tư, tất nhiên là Tôn Bất Ngôn, con rể của bác, đặc đẳng công thần Chí

nguyện quân, vinh qui cố hương. Điều vui mừng thứ năm là Viện điều dưỡng quân nhân vẻ vang quyết định tuyển dụng cô Lai Đệ là

hộ lý bậc Một, cô không phải đến Viện, hàng tháng có người đem lương đến tận nhà. Điều vui mừng thứ sáu là mừng người anh hùng

của chúng ta đoàn tụ với người bạn đời Lai Đệ. Hôn lễ của anh chị sẽ do Chính phủ đảm nhiệm. Bác ơi, bác là bà mẹ cách mạng có sáu

chuyện mừng trong một ngày.

Mẹ như bị sét đánh, mắt trợn ngược, cái bát trong tay rơi xuống đất.

Trưởng khu

giơ tay vẫy, một cán bộ rẽ đám học sinh đi tới, theo sau là một nữ sinh tay cầm bó hoa. Anh cán bộ đưa cho trưởng khu một gói bọc bằng

giấy trắng, nói nhỏ: - Giấy chứng nhận gia đình bị giặc sát hại. Trưởng khu chuyển cái gói cho mẹ, nói: - Thưa bác, đây là

giấy chứng nhận gia đình bị giặc sát hại! Mẹ run run đỡ lấy, ôm trước ngực. Em nữ sinh bước tới cài một bông hoa trắng trên kích áo

mẹ, chỗ gần nách. Anh cán bộ lại đưa cho trưởng khu một gói bọc giấy hồng, nói: - Giấy bổ nhiệm. Trưởng khu chuyển cho chị

Cả, nói: - Chị Cả, đây là giấy bổ nhiệm. Chị Cả giấu hai tay đầy muội than ra sau lưng. Trưởng khu kéo tay chị ấn bọc giấy hồng vào tay,

nói: - Phải vậy thôi! Em nữ sinh lại cài lên kích áo chị bông hoa tím. Anh cán bộ khu đưa cho Trưởng khu một bọc gói trong giấy màu

vàng, nói: - Đây là thông báo nhập học. Trưởng khu chuyển cho tôi, nói: - Chú em, tiền đồ của chú sáng sủa lắm, hãy cố học cho giỏi

nhé! Em nữ sinh trao cho tôi một bó hoa màu vàng kim, cặp mắt đa tình nhìn tôi quyến rũ. Tôi ngửi mùi hương thoang thoảng của bông

hoa vàng, chợt nhớ đến chiếc nhẫn trong bụng. Trời ơi, biết thế này thì tôi nuốt vàng làm gì? Anh cán bộ khu đưa cho Trưởng khu

chiếc gói bằng giấy màu tím, nói:
- Đây là giấy gọi vào Đoàn kịch. Trưởng khu cầm cái gói, nhìn quanh tìm Sa Tảo Hoa. Sa Tảo Hoa

từ sau cánh cửa bước ra đón lấy cái gói. Ông Trưởng khu bắt tay nó, nói: - Em gắng học cho tốt để trở thành diễn viên nổi tiếng! Em

nữ sinh tặng Sa Tảo Hoa một bông hoa tím. Khi nó giơ tay nhận bông hoa, chiếc huy chương lấp lánh rơi xuống đất. Trưởng khu

nhặt cái huy chương lên, xem hoa văn và chữ trên đó, liền đưa cho thằng Câm. Thằng Câm đeo chiếc huy chương lên ngực. Tôi vừa

sợ vừa mừng khi nghĩ rằng: Một tên trộm cắp siêu hạng đã xuất hiện trong nhà tôi. Trưởng khu nhận cái gói cuối cùng từ tay anh cán bộ,

chiếc gói màu xanh lam, chuyển cho thằng Câm, nói: - Tôn Bất Ngôn, đây là giấy đăng ký kết hôn của đồng chí với Thượng Quan Lai

Đệ. Khu đã làm thủ tục giấy tờ cho đồng chí, hai người chỉ cần điểm chỉ là xong! Cô nữ sinh đưa tận tay thằng Câm một bông hoa màu

xanh.

Trưởng khu nói: - Bác ơi, bác có ý kiến gì không? Xin chớ khách khí, chúng ta là người trong nhà!

Mẹ nhìn chị Cả, vẻ khó xử. Chị Cả tay cầm bông hoa, miệng méo xệch, những giọt nước mắt rơi trên bông hoa tím.

Mẹ phát biểu

đầy mâu thuẫn: - Xã hội đổi mới rồi, bọn trẻ có ý kiến của chúng, do chúng quyết định!

Trưởng khu nói: - Đồng chí

Lai Đệ, đồng chí có ý kiến gì không?

Chị Cả nhìn chúng tôi, thở dài:

- Số tôi nó như thế!

Trưởng khu

nói: - Vậy thì tốt rồi! Tôi lập tức cho người đến dọn dẹp. Tối mai làm lễ thành hôn!

Đêm hôm đó tôi ị được cái nhẫn ra ngoài.

Chính vào giờ phút tôi trút được gánh nặng đó, nhà máy diêm Ánh Sao của trấn Đại Lan xảy ra vụ nổ, nhà máy bị cháy rụi, tất cả nữ công

nhân của nhà máy, trừ chị Lai Đệ, không một ai sống sót.

2

Tổ y tế gồm hơn chục bác sĩ của bệnh viện huyện, dưới sự chỉ đạo của chuyên gia Liên

Xô, đã vận dụng học thuyết Páplốp chữa khỏi chứng luyến nhũ yếm thực [1] cho tôi. Tôi rũ bỏ những ràng buộc, vào trường trung học.

Tôi học rất giỏi, trở thành học sinh ưu tú của khối tiểu, trung học thị trấn Đại Lan. Đây là thời hoàng kim trong cuộc đời tôi. Tôi có một

gia đình cách mạng nhất, có một đầu óc thông minh nhất, có một thân thể và tâm hồn lành mạnh, có một khuôn mặt mà các bạn nữ không dám

nhìn thẳng vào. Tôi ăn rất khỏe. Trong nhà ăn của học sinh, tôi dùng đũa xâu từng xâu màn thầu, tay kia thì cầm củ dưa hành to tướng,

vừa cười nói vừa nhai hành rau ráu. Trong nửa năm tôi nhảy hai lớp, là cán sự môn tiếng Nga của lớp 3A, không làm đơn cũng được kết nạp

vào Đoàn, và lập tức được bầu là Ủy viên tuyên truyền của Chi đoàn, chủ yếu là quản ca, hát dân ca Nga bằng tiếng Nga. Giọng tôi

trầm lắng, có cái nhuần nhuyễn của sữa và hoang dã của hành dại, tôi cất tiếng hát là đám đông cứ lặng đi mà nghe. Tôi là ngôi sao sáng của

trường trung học Đại Lan cuối những năm 50. Cô giáo Hoắc, một phụ nữ có khuôn mặt đoan chính, từng làm phiên dịch cho chuyên

gia Liên Xô, rất khen ngợi tôi, nhiều lần biểu dương tôi trên lớp, khen tôi rất có khiếu ngoại ngữ. Để nâng cao trình độ Nga văn

cho tôi, cô đã móc nối một nữ sinh lớp chín trường trung học thành phố Kháccốp để tôi trao đổi thư từ. Cô ta là con một

chuyên gia Liên Xô từng công tác ở Trung Quốc, tên là Natasa. Chúng tôi gửi ảnh cho nhau. Trên tấm ảnh trắng đen, Natasa giương

đôi mắt to nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên, cặp lông mi cong vút...

Kim Đồng tim đập dữ dội, máu dồn lên đầu, tay cầm tấm ảnh run

lẩy bẩy. Cặp môi đỏ mọng của Natasa hé mở, hàm răng trắng muốt, một mùi thơm thoang thoảng của hoa dạ lan vấn vương

ngay trước mặt, khiến Kim Đồng thấy sống mũi cay xè. Anh trông thấy mái tóc hoe vàng của Natasa rủ trên bờ vai mịn màng, cổ áo xẻ trễ, có

thể là áo của mẹ hay của cô, thấp thoáng cặp vú xinh xắn, cái cổ dài, khoảng lõm giữa ngực trông rõ mồn một. Nước mắt Kim Đồng tự

nhiên ứa ra. Qua làn nước mắt, Kim Đồng hình dung toàn bộ cặp vú của Natasa, mùi sữa thơm thơm tràn vào tâm thức, nghe văng

vẳng tiếng gọi từ phương bắc xa xôi với thảo nguyên mênh mông, rừng bạch dương bát ngát, căn nhà nhỏ trong rừng, những cây

sam tuyết phủ trĩu cành... Phong cảnh mê hồn lướt qua trước mắt như một cuộn phim và từng cảnh đều có Natasa ôm bó hoa màu tím. Kim

Đồng đưa hai tay lên bưng mặt, khóc lên vì sung sướng, nước mắt lọt qua kẽ ngón tay...

- Kim Đồng, bạn làm sao thế? -

Một bạn nữ có cái cằm nhọn lắc vai Kim Đồng, hỏi.

Kim Đồng vội giấu tấm ảnh, nói:

- Không làm sao cả!

Đêm hôm ấy,

Kim Đồng chập chờn trong trạng thái nửa ngủ nửa thức. Natasa với chiếc váy phồng dài lê thê đi lại trước mặt anh. Anh nói với

Natasa rất nhiều chuyện bằng tiếng Nga mà anh diễn đạt không khó khăn gì, nhưng thái độ của cô lúc vui vẻ, lúc giận dỗi, đưa anh từ

tuyệt đỉnh của niềm vui rơi xuống vực sâu của tuyệt vọng, rồi với nụ cười trêu chọc, đưa tay lôi anh từ dưới vực lên.

Sáng ra, ông bố của hai đứa trẻ là Triệu Phong Niên ngủ giường dưới kháng nghị: - Kim Đồng, tôi biết là anh tiếng Nga rất giỏi,

nhưng anh phải cho tôi ngủ với chứ?!

Kim Đồng đầu nhức như búa bổ, khó khăn lắm mới rũ được hình ảnh xinh đẹp của

Natasa. Anh buồn rầu xin lỗi Triệu Phong Niên. Nhìn sắc mặt tái nhợt và cặp môi nứt nẻ của Kim Đồng, Triệu Phong Niên kinh ngạc hỏi: -

Kim Đồng, cậu ốm rồi!

Kim Đồng lắc đầu đau khổ, cảm thấy dòng suy nghĩ của mình không sao nắm bắt được, y hệt một chiếc xe

đang xuống dốc, dưới chân dốc là thảo nguyên mọc đầy hoa tím, Natasa xinh đẹp tay nâng gấu váy lặng lẽ chạy tới...

Anh ôm chặt

và đập đầu côm cốp vào cọc giường.

Triệu Phong Niên chạy đi gọi giáo viên chủ nhiệm Tiêu Kim Cương. Ông là

một cán bộ công nông xuất thân từ đội đặc công, từng tuyên bố bắn bỏ cô giáo Hoắc Lệ Na về tội mặc váy ngắn, cho rằng ăn mặc như

vậy là trụy lạc. Đôi mắt ti hí, dữ dằn trên khuôn mặt tai tái của ông khiến Kim Đồng lạnh xương sống.

- Kim Đồng, em làm cái trò gì

vậy? - Thầy Tiêu Kim Cương nghiêm giọng hỏi.

- Tiêu Kim Cương, đồ mặt mẹt! Ông không khiến ngươi chõ mõm vào! - Bất

chấp hậu quả, Kim Đồng chọc tức thầy giáo, định mượn cái uy của ông rũ bỏ hình ảnh Natasa.

Tiêu Kim Cương đấm cho

Kim Đồng một quả vào đầu, chửi: - Mẹ mày, dám chửi ông hả? Trò cưng của Hoắc Lệ Na đây! Tao quyết không tha mày!

Bữa ăn trưa, Kim Đồng không cưỡng được cơn buồn nôn khi ngồi trước bát cháo ngô. Anh hoảng sợ nhận ra rằng, chứng bệnh luyến

nhũ yếm thực lại tái phát. Anh bê bát cháo lên, cố dùng đôi chút lý trí còn lại buộc mình phải ăn, nhưng vừa nhìn vào bát cháo, anh

trông thấy hai bầu vú nổi lềnh bềnh trong đó. Bát cháo rơi xuống đất vỡ thành nhiều mảnh, cháo bỏng đổ vào chân vậy mà anh không cảm thấy

gì.

Các bạn học kinh hoàng dìu anh đến phòng y tế. Cô y tá nhà trường lau sạch cháo bám trên bàn chân và bôi thuốc

mỡ cho anh. Anh nhìn chòng chọc bức tranh giải phẫu sinh lý treo trên tường. Cô y tá đút cái cặp nhiệt độ vào miệng cho anh

ngậm, miệng anh chúm chím như mút vú. Cô tiêm cho anh một liều thuốc an thần, bảo các bạn đưa anh về phòng ngủ.

Anh xé cái ảnh

Natasa thành trăm mảnh, vứt xuống sông phía sau nhà trường. Những mảnh Natasa trôi theo dòng nước rồi chụm lại ở một chỗ xoáy, anh

lại trông thấy một Natasa nguyên vẹn như nàng tiên cá, ngực trần lồ lộ, mái tóc dài chấm mông. Nàng buồn bã nghiêng nghiêng mái đầu,

những giọt nước
chảy trên cổ, hai
tay nâng bầu vú,
núm vú đỏ hồng
như quả nho chín.
Điệu dân ca quen
thuộc, buồn buồn,
từ lòng sông dâng

lên. Natasa nhìn Kim Đồng có vẻ oán trách. Anh nghe rõ lời cô: - Anh tàn nhẫn lắm! Kim Đồng lòng như dao cắt, anh cảm thấy mình bị

chìm trong mùi sữa xô tới từng đợt như sóng biển.

Từ xa, các bạn học trông thấy Kim Đồng lao đầu xuống sông, còn

nghe anh thét lên câu gì đó. Họ nháo nhào chạy ra bờ sông, có người chạy về trường gọi người.

Kim Đồng chìm xuống đáy

sông. Natasa bơi giữa các bụi cỏ nước như cá, vừa bơi vừa vẫy gọi anh. Nước xộc vào miệng làm anh ngất đi.

Kim Đồng mở

mắt, thấy mình nằm trên giường mẹ. Đầu anh trống rỗng, trong tai có tiếng ù ù như gió thổi qua dây điện. Anh thử ngồi dậy, nhưng mẹ ngăn

lại. Mẹ cho anh uống một ít sữa dê trong bình. Anh nhớ mang máng rằng con dê của anh đã chết, vậy sữa dê này lấy ở đâu? Đầu óc anh

mụ đi, không sai khiến được nữa, anh mệt mỏi nhắm mắt lại! Trong cơn thảng thốt, anh nghe thấy mẹ bàn với chị Cả về chuyện trừ tà.

Tiếng mẹ ồm ồm như nói trong chum, nghe như từ một nơi rất xa vọng lại. Mẹ nói: - Nó bị ma ám! Chị Cả hỏi: - Ma nào? Mẹ nói: -

Theo mẹ thì là con hồ ly tinh! Chị Cả hỏi: - Có phải cái cô góa chồng ấy không? Khi còn sống, cô ấy thờ hồ ly tinh! Mẹ nói: - Tiên

thật quá đáng, chọn ngay Kim Đồng nhà mình! Hừm, mới được ít ngày sống dễ chịu... Chị Cả nói:

- Mẹ, đối với con bây giờ một ngày

cũng không sống nổi... Mẹ ơi, nếu con có làm chuyện gì đó thì mẹ đừng có mắng đấy nhé!... Mẹ nói: - Mẹ còn có thể mắng con về

chuyện gì?

Kim Đồng nằm hai ngày, đầu óc dần dà trở lại linh hoạt, hình ảnh Natasa lúc nào cũng đứng ngay trước mặt. Anh

rửa mặt, thấy Natasa khóc trong chậu. Anh soi gương, thấy Natasa cười trong gương. Anh nhắm mắt lại, nghe thấy tiếng thở của cô,

thậm chí còn cảm thấy tóc cô quệt vào mặt, bàn tay âm ấm của cô rờ khắp cơ thể anh. Bà Lỗ sợ đến mụ người trước những cử chỉ kỳ

quặc của cậu con trai yêu quí, bà chỉ khóc, suốt ngày luẩn quẩn quanh bên anh. Anh soi khuôn mặt vàng võ trong chum nước, thốt

lên: - Cô ấy ở trong này! Mẹ hỏi: - Ai? - Cô ấy! - Cô ấy là ai? - Natasa. Cô ấy lại không vui rồi! Bà trông thấy con trai thò tay vào

chum. Trong chum chẳng có gì khác, ngoại trừ nước, nhưng con trai bà vẫn rất xúc động, lẩm bẩm nói những gì mà bà không hiểu. Bà

kéo con trai ra, đậy nắp chum lại, nhưng Kim Đồng đã lại quì bên cái chậu bằng gốm nói chuyện với nước trong chậu. Bà đổ hết nước

trong chậu đi, Kim Đồng lại dán mặt vào cửa kính, môi dẩu ra như nói chuyện với bóng của mình.

Mẹ tuyệt vọng, ôm lấy Kim Đồng

mà khóc: - Con ơi, con làm sao thế? Mẹ vất vả mới nuôi được con khôn lớn, ngờ đâu con đến nông nỗi này!...

Mắt mẹ mọng

nước, Kim Đồng trông thấy Natasa nhảy múa trong đó, từ giọt này nhảy sang giọt kia. - Cô ấy đây rồi! - Anh nhìn chằm chằm giọt

nước mắt trên mặt mẹ, nói - Em đừng chạy, Natasa!

- Cô ấy ở đâu? - Mẹ hỏi.

- Trong nước mắt ấy! - Kim

Đồng nói.

Bà Lỗ vội lau sạch nước mắt. Kim Đồng thở dài: - Cô ấy nhảy vào trong mắt mẹ rồi!

Cuối cùng bà

Lỗ đã hiểu, bất cứ vật gì có thể soi gương là có Natasa trong đó. Bà đậy nắp tất cả những thứ đựng nước, chôn gương dưới đất, dán kín

cửa kính bằng giấy màu đen và không để Kim Đồng nhìn vào mắt.

Kim Đồng lập tức nhìn thấy Natasa trong bóng

tối. Từ giai đoạn tìm mọi cách tránh mặt Natasa, anh tiến tới điên cuồng đuổi theo Natasa. Còn cô thì từ chỗ lúc nào cũng có mặt, tiến

tới giai đoạn né tránh như chơi trò ú tim. Anh nói với xó nhà tối mò: - Natasa, nghe anh nói này!... rồi lao thẳng vào. Natasa chui vào hang

chuột, Kim Đồng cũng thực sự cảm thấy anh chui vào theo, rượt đuổi cô trong cái hang ngoằn ngoèo, gọi toáng lên: - Natasa, Natasa,

đừng chạy! Sao em lại chạy tôi? Natasa chui ra từ một lỗ khác, biến mất. Anh tìm khắp xó xỉnh, phát hiện ra cô dán vào tường, người dẹt

như tờ giấy. Anh nhào tới, hai tay sờ mặt tường, cho rằng đang sờ mặt Natasa. Natasa luồn qua nách anh chui vào trong bếp lò, mặt đầy

bụi tro. Anh quì trước cửa bếp, thò tay vào lau mặt cho cô, mặt cô không sạch nhưng mặt anh thì đen nhẻm.

Mẹ dùng đủ

mọi cách mà vẫn chào thua, cuối cùng, mời được Mã Sơn Nhân, một phù thủy có tài tróc quỉ trừ tà bỏ nghề đã lâu. Mã Sơn Nhân

pháp thuật cao cường, lấy giấy trắng cắt thành con chim bồ câu, niệm câu thần chú thổi phù một cái, con chim bay lên trời. Cối xay bột

trong nhà ông đều do bọn tiểu quỉ đảm nhiệm việc đẩy cối. Rất nhiều người trông thấy cối xay lớn trong nhà ông tự động quay, bột rơi rào

rào xuống thớt hứng. Ông có một thanh kiếm bằng gỗ đào, ra ngoài là đem theo bên mình. Một bận, ông sơ ý để quên thanh kiếm ở nhà,

bị bọn quỉ lâu nay làm không công cho ông, bắt giữ. Bọn chúng lôi ông đến một khúc sông dìm xuống bùn, suýt nữa ông chết ngạt. Ông cắn

ngón tay giữa lấy máu trừ tà mới thoát hiểm. Về nhà, ông múc một chậu đầy nước, niệm chân ngôn bắt tất cả bọn quỉ lại, dùng thanh

kiếm gỗ đào khuấy nước trong chậu, bọn quỉ la khóc, chậu đầy máu. Ông chém chết hết bọn quỉ. Ông thấy hối hận vì mình quá tàn

nhẫn, bèn rửa tay không hành nghề nữa. Ông không những biết tróc quỉ mà còn có tài sai khiến linh hồn con người. Một bận, ông mở tiệc,

khách khứa rất đông, từ xa có một người đàn bà đi tới, trong đám khách có một ông quan huyện hỏi: - Ông Mã, ông biết tróc quỉ, nhưng

ông có chế ngự được con người không? Mã Sơn Nhân nói: Tôi có thể bắt người đàn bà kia cởi bỏ hết quần áo mà đi đến đây. Ông giơ tay

bắt quyết, miệng niệm thần chú. Quả nhiên người đàn bà cởi bỏ hết quần áo rồi thản nhiên đi tới trước mặt Mã Sơn Nhân hỏi: - Cha lâu nay

mạnh khỏe chứ ạ? Thì ra người này là con gái Mã Sơn Nhân. Ông ta ngượng quá, vội làm phép hóa giải. Người con gái ông ta chợt

nhận thấy mình trần truồng trước các vị khách, thẹn quá hóa giận, lui vào hậu đường nuốt nhẫn vàng mà chết. Từ đó, ông sống như người

bình thường, không bao giờ tróc quỉ trừ tà nữa. Mẹ thay đổi được ý định của ông ta, quả không dễ.

Sơn Nhân mặc

áo chùng đen, xõa tóc, chân không giày, bàn chân nhuộm đỏ, tay cầm kiếm gỗ đào, miệng lẩm bẩm những gì không rõ. Kim Đồng

nhìn ông ta, nhớ lại những truyền thuyết ly kỳ về ông, bỗng thấy tinh thần phấn chấn chẳng khác uống một bát to đầy dấm, hình ảnh

Natasa tạm thời biến mất khỏi cái đầu rối mù. Sơn Nhân sắc mặt tím tái, mắt lồi, tướng mạo hung dữ. Ông bị viêm họng, khạc nhổ luôn

miệng, đờm trắng như gà bị bệnh cứt cò. Ông vừa múa kiếm vừa nhảy một vũ điệu kỳ quái. Nhảy một hồi xem chừng đã mệt, ông ta dừng

lại bên chậu nước, niệm thần chú, nhổ vào chậu một bãi nước bọt rồi thò kiếm vào khuấy nước trong chậu, một lúc sau, quả nhiên nước

trong chậu đã biến thành màu hồng. Ông ta quẳng kiếm ngồi thở, gọi Kim Đồng lại bảo: - Cậu xem trong chậu có gì? Kim Đồng ngửi

thấy mùi thuốc bắc trong chậu, bèn nhìn chăm chú mặt nước đã phẳng như gương. Anh giật mình khi thấy khuôn mặt mình trước đây

hồng hào là thế mà bây giờ vàng võ đầy nếp nhăn! - Có thấy gì không? - Sơn Nhân đứng bên hỏi dồn. Khuôn mặt Natasa từ đáy

chậu dềnh lên, đầy máu, lồng vào khuôn mặt Kim Đồng. Cô chửi khẽ: - Kim Đồng, anh tàn nhẫn lắm! - Natasa! - Kim Đồng rú lên thê

thảm rồi vục mặt vào chậu nước. Anh nghe thấy mẹ nói với chị Cả: - Ổn rồi, khiêng nó vào trong nhà!

Kim Đồng chồm dậy, quyết

một phen sống mái với Sơn Nhân. Đây là lần đầu tiên trong đời, anh đánh người, mà lại cả gan, dám tấn công một người làm bạn

với ma quỉ. Tất cả vì Natasa! Anh giơ tay trái túm lấy bộ râu đốm bạc của Sơn Nhân cố sức dằn xuống, miệng Sơn Nhân há hốc như hình

trứng, nước dãi lòng thòng trên mu bàn tay Kim Đồng. Natasa tay chống cằm ngồi trên đầu lưỡi Sơn Nhân, nhìn Kim Đồng bằng con

mắt tán thưởng. Được cổ vũ, Kim Đồng giật càng mạnh, hơn nữa, còn dùng cả hai tay. Ông Sơn Nhân đau đớn oằn người xuống

chẳng khác pho tượng nhân sư vẽ trong sách giáo khoa. Ông giơ kiếm gỗ chém vào chân Kim Đồng, nhưng vì Natasa, anh không thấy

đau. Đau cũng không bỏ ra, để bảo vệ Natasa đang ở trong miệng Sơn Nhân. Anh nghĩ đến hậu quả đáng sợ một khi bỏ tay ra:

Natasa bị Sơn Nhân nhai nát bét rồi nuốt! Ôi cái bụng của ông ta bẩn thỉu làm sao! Tên ác ma chuyên dùng pháp thuật giết hại phụ nữ!

Tên ma đầu chuyên bắt bọn tiểu quỉ đáng yêu xay bột không công! Chuyện ông ta có thể cắt giấy thành chim bồ câu thì còn khả dĩ.

Chuyện ông ta gấp thuyền giấy thả vào chậu nước rồi ngồi lên thuyền, chỉ một đêm đã tới Nhật Bản, hôm sau trở về đem theo bao nhiêu là

quít ngọt biếu bố vợ thì còn khả dĩ. Nhưng tại sao ông ta lại hãm hại Natasa? Natasa, mau nhảy ra đi! Kim Đồng sốt ruột gọi. Natasa

hình như bị điếc, vẫn ngồi yên trên đầu lưỡi Sơn Nhân. Kim Đồng cảm thấy chòm râu Sơn Nhân ngày càng trơn. Dòng máu trên vú

Natasa chảy dài xuống chòm râu của ông ta, nhuốm đỏ hai bàn tay Kim Đồng. Ông Sơn Nhân vứt kiếm, hai tay túm hai tai Kim Đồng

rồi ra sức kéo sang hai bên. Miệng Kim Đồng tự nhiên há ra, anh nghe thấy tiếng la hét của mẹ và chị Cả. Anh buộc phải rời tay khỏi

chòm râu. Hai người quần nhau quanh sân. Mẹ và chị Cả cũng chạy vòng quanh Kim Đồng và ông ta. Anh bị vấp không tránh kịp, Sơn

Nhân ngoạm đúng mu bàn tay, cắn chặt không nhả. Anh hoàn toàn lâm vào thế yếu, hai tai gần như bị dứt đứt, tay bị cắn rách lòi xương.

Anh gào khóc vì đau đớn. Nhưng nỗi đau trong tim còn ghê gớm hơn cái đau trên da thịt khi anh cảm thấy tuyệt vọng về Natasa. Nàng đã

bị Sơn Nhân nuốt chửng, đang thối rữa trong bụng ông ta, những gai trên thành dạ dày đang chà xát nàng. Mắt anh tối sầm lại như bị con cá

mực phóng cả túi mực vào mắt.

Tôn Bất Ngôn uống rượu ngoài phố về, "đi" vào sân. Bằng con mắt quân sự dày dạn kinh nghiệm, hắn

nhận ra ngay ai là ta, ai là địch và tình thế mỗi bên. Hắn từ tốn để chai rượu sát chân tường. Mẹ kêu: - Cứu Kim Đồng mấy! Chỉ nháy

mắt, Tôn Bất Ngôn đã lết đến sau lưng Sơn Nhân, nện đồng thời cả hai đòn ngồi ở hai tay vào bắp chân Sơn Nhân. Ông ta quị

xuống, Tôn Bất Ngôn nện tiếp hai đòn vào hai vai ông ta, hai tai Kim Đồng được giải phóng. Hai chiếc đòn ngồi trong tay Tôn Bất

Ngôn lượn một đường theo thế "song lôi quán nhĩ", cùng nện đánh "bốp" vào hai bên má Sơn Nhân, bàn tay Kim Đồng được

nhả ra. Sơn Nhân lăn lộn trên mặt đất rồi nhặt thanh kiếm gỗ đứng lên, miệng mím chặt. Tôn Bất Ngôn hộc lên một tiếng rồi ú ớ điều gì đó. Kim

Đồng gào khóc, định xông tới rạch bụng Sơn Nhân để cứu Natasa, nhưng đã bị mẹ và chị Cả ôm chặt. Sơn Nhân đi vòng qua Tôn Bất Ngôn

đang ngồi chồm hổm như hổ vồ mồi, rồi vắt chân lên cổ mà chạy.

Kim Đồng tỉnh táo dần nhưng vẫn không thể ăn cơm. Mẹ đi gặp trưởng

khu, ông ta lập tức sai người đi mua một con dê dắt đến. Mẹ cho nó ra ăn cỏ ngoài bãi. Kim Đồng nằm trong nhà, đôi khi cũng đi dạo ngoài

đồng. Mỗi khi nhớ lại cái cảnh Natasa máu chảy nhỏ giọt trên hai bầu vú, anh lại nước mắt đầm đìa. Anh không buồn chuyện trò,

đôi khi chỉ lẩm bẩm một mình, hễ trông thấy người là lại im như thóc.

Một buổi sáng trời u ám, Kim Đồng nằm trên giường mà khóc

cho bầu vú rớm máu của Natasa. Anh thấy nghẹt mũi, đầu óc lâng lâng, một cơn buồn ngủ ập đến. Chính lúc đó, từ buồng Lai Đệ và

thằng Câm vọng lại một tiếng kêu rợn tóc gáy khiến Kim Đồng tỉnh ngủ. Anh dỏng tai lên nghe nhưng không thấy động tĩnh gì, định nhắm

mắt lại ngủ tiếp thì một tiếng kêu nữa lại vang lên, lần này kéo dài và thê thảm hơn. Kim Đồng tim đập thình thịch, tóc dựng đứng. Anh

nhẹ nhàng bước xuống giường, nhón gót đi tới chái đông, nhìn qua khe cửa vào trong buồng. Anh trông thấy Tôn Bất Ngôn đã cởi

bỏ quần áo, trông như một con nhện đen khổng lồ phủ lên người Lai Đệ. Cái mồm dẩu ra như mồm châu chấu của hắn sùi bọt, lúc cắn đầu

vú trái, lúc cắn đầu vú phải. Cổ Lai Đệ gác lên thành giường, sắc mặt trắng nhợt, hai bầu vú mà Kim Đồng đã từng trông thấy hôm ở

chỗ cối xay bột, nằm ườn như hai chiếc màn thầu trên ngực. Đầu vú chị rỉ máu. Trên ngực và hai cánh tay chị đầy vết cào cấu. Chị sạch

sẽ mịn màng là thế mà nay thằng Câm đã biến chị thành con cá tróc hết vẩy. Hai chân thon dài không có gì che đậy, đập bình bịch trên

giường.

Kim Đồng bật khóc. Tôn Bất Ngôn nhả đầu vú ra, vớ lấy chai rượu trên đầu giường thẳng cánh ném ra phía cửa.

Trong một thoáng trước khi bỏ chạy, Kim Đồng trông thấy chị Lai Đệ rướn cổ lên, và cũng trông thấy thằng Câm luồn bàn tay hộ pháp

xuống phía dưới. Chị hét lên một tiếng như bị chọc tiết. Kim Đồng chạy vụt ra sân nhặt hòn gạch ném vào cửa sổ, chửi:

- Thằng Câm, mày

không thể chết yên ổn!

Kim Đồng cảm thấy thân thể rã rời, hình ảnh Natasa biến thành mây khói.

Nắm đấm thép

của Thằng Câm đấm vỡ cửa kính thò ra ngoài. Kim Đồng khiếp đảm đi giật lùi mãi đến chỗ gốc cây ngô đồng. Cậu trông thấy cái nắm đấm

lại rụt vào trong, rồi dòng nước tiểu màu vàng chảy từ chiếc ống nhựa ra ngoài sân, ngay dưới cửa sổ. Cậu cắn môi bỏ đi, đụng phải một

người hình dung cổ quái ở cửa buồng. Anh ta cúi lom khom, hai tay dài buông thõng, đầu cạo trọc, lông mày chổi xể đã đốm bạc, những

vết nhăn chằng chịt vây quanh cặp mắt tụt sâu vào. Không ai dám nhìn thẳng vào cặp mắt đó. Khuôn mặt đầy sẹo, không phải vì

bỏng thì là do lạnh gây ra, hai vành tai quăn queo như nấm mộc nhĩ. Bộ quần áo Trung Sơn màu xám không vừa với khổ người còn

phảng phất mùi long não. Hai cánh tay gầy guộc, móng tay sứt mẻ, ngọ nguậy hai bên đùi. - Ông tìm ai? Kim Đồng tin chắc rằng người

này là bạn chiến đấu của thằng Câm nên hỏi không chút thiện cảm. Anh ta lễ phép vái một vái, ngọng nghịu nói: - Lãnh... Đệ... Tôi

là chồng... là Hàn... Chim!...

---

[1] *Chứng bệnh chỉ ăn sữa, không ăn được thứ gì khác.*

3

Tôi... tôi... không nói.... gì đâu!... Hai tay Hàn Chim bấu chặt vải trải bàn, ngập ngừng ngẩng

đầu lên, nhìn sang ông hiệu trưởng Khưu Gia Phúc ngồi bên cạnh. Hôm nay ông chủ trì buổi báo cáo của Hàn Chim. - Tôi chả

biết... nói... gì... bây giờ... Anh ta như bị nghẹn, không nói được thành câu, dù là câu thật ngắn, cái cổ cong lên như cổ chim. Đây là

buổi báo cáo đầu tiên của Hàn Chim sau khi trở về quê. Sân bóng rổ nhà trường đông nghịt những người: toàn thể thầy trò trường

tiểu học và trung học, các cán bộ khu ủy và nhân dân quanh vùng. Phóng viên nhiếp ảnh của huyện chụp Hàn Chim từ những góc độ

khác nhau. Hàn Chim ngồi trên khán đài nhìn xuống đám người đông nghịt, sợ đến rụt cổ lại, chỉ muốn bỏ chạy nấp sau gốc cây cổ thụ

hoặc sau tường. Khi không nói, anh ta rụt cổ, hai vai so lên, hai tay đặt trên đũng quần, khư khư ôm lấy cái số ta của anh ta.

Ông Hiệu trưởng đứng dậy, đi tới trước mặt rót cho anh ta một cốc nước nóng, nói: “Đồng chí Hàn uống chút nước nhấp giọng,

đừng sợ, dưới kia đều là bà con mình. Mọi người đều rất quan tâm đến đồng chí, đều tự hào vì có một người bà con nổi tiếng như đồng

chí! Các em học sinh thân mến, thưa các đồng chí, thưa bà con! - Ông hiệu trưởng quay về phía mọi người, giọng xúc động - Đồng chí

Hàn Đỉnh Sơn sống như người rừng ròng rã mười lăm năm trong núi Bắc-Hải-đạo trên đất Nhật. Một kỳ tích trên thế giới! Câu chuyện của

đồng chí có tác dụng giáo dục rất lớn đối với chúng ta! Đề nghị nhiệt liệt vỗ tay một lần nữa hoan nghênh bản báo cáo của đồng chí!

Tiếng vỗ tay phía dưới ran lên như sấm! Lời ông hiệu trưởng khiến chúng tôi xúc động ứa nước mắt. Hàn Chim giơ tay chạm vào

quai ca nước, y như con chuột chạm thử vào miếng mồi ở bẫy chuột, rồi rụt lại ngay. Chạm lần thứ hai, anh ta mới dám lẩy bẩy

cầm cái cốc lên, nhíu mày uống một hớp nhỏ. Nước nóng khiến anh ta dướn cổ lên, nhắm tít cả hai mắt. Nước trào ra mép, chảy

xuống cổ, anh ta ho khùng khục như con nhím, mắt vẫn nhắm làm như đang suy nghĩ rất lung.

Ông hiệu trưởng đi vòng ra

phía sau, vỗ vai động viên anh ta:
- Nói đi, đây là tổ quốc mình, quê hương mình, bà con mình, có gì mà sợ! Hàn Chim ngẩng mặt lên, hai

giọt nước mắt to tướng lăn trên má, hỏi: - Nói ư? Hiệu trưởng động viên: - Phải nói chứ!... - Vậy... tôi... nói - Hàn Chim vẫn hai tay

ôm bẹn, im lặng trong vài phút, rồi vươn cổ, mở mắt, nói một cách khó nhọc:

- ... Tôi, bẫy chim, hôm ấy, bọn áo vàng nổ, nổ

súng, tôi chạy, chúng nó đuổi, tôi bắn mù mắt một thằng. Chúng bắt tôi, trói, đấm đá, đánh bằng báng súng. Một xâu, một xâu, một xâu,

ba xâu, hơn một trăm người. Thằng áo vàng hỏi, tôi nói, làm ruộng, không giống, tao thấy, mày là không nghề nghiệp, dân lang thang, thế

nào là lang thang, tôi không hiểu, bốp, đánh tôi một tát, ông hỏi tôi, tôi hỏi ai, lại một tát nữa, tôi không chịu, nó giằng lấy cây cung của tôi

bật dây, tách, thế mà còn cãi, đánh, đánh, đánh, roi, gậy, nói, có phải vô nghề nghiệp không, lang thang. Nhận thì nhận, sợ gì, đến ga xe lửa,

cởi trói, người nọ tiếp người kia, leo lên, tôi bỏ chạy, súng nổ trên đầu, ngựa vây quanh, một kiếm chém vào đầu, mấy đầu người

rơi xuống đất, mắt trợn ngược, tay đầy máu. Lên xe lửa, đến Thanh Đảo, giải ra cảng, bọn Nhật lùn, đứng hai bên, lên tàu, tàu to, rút

cầu, tàu rời bến, đều khóc, cha ơi, mẹ ơi, thế là hết, như cánh chim, trôi đi đâu, không biết, chắc không trở về. Biển, sóng, lắc lư, nôn

mửa, đói, chết, vứt xuống biển, cá mập, một đớp mất chân, hai đớp cả người, cá mập đuổi theo hàng đàn, đến Nhật, lên bờ, ngồi xe lửa,

lại lên thuyền, lại lên bờ, đến Bắc Hải-đạo, vào núi, tuyết ngập bắp chân, rét tím mặt, tai chảy nước vàng, chân đất, ở nhà gỗ, không cho

ăn no, dồn xuống hầm mỏ, bọn chúng gác, tiếng Nhật xì xà xì xồ, không hiểu, không hiểu thì đánh, khoan gió, đầu đội đèn, đào than,

bánh dai ngoách, cắn không đứt, anh em ơi, không thể đợi chết, bỏ trốn, chết trên núi, không đào than cho chúng, không đào than luyện

thép, đóng tàu đúc súng, giết người Trung Quốc, không làm, không đào than cho giặc, chết cũng không đào!

Đột nhiên Hàn

Chim nói đâu ra đấy, rất hấp dẫn, công chúng ngẩn người vỗ tay tán thưởng. Anh ta giật mình, nhìn xuống dưới rồi lại nhìn sang ông hiệu

trưởng. Ông hiệu trưởng giơ ngón tay cái về phía anh ta. Anh kể ngày càng trôi chảy: Chú Trần bỏ trốn bị bắt lại, bị chó xé xác

trước mặt mọi người. Bọn giặc xì xồ, phiên dịch nói lại: Thái quân nói là đứa nào bỏ trốn thì trông gương thằng này! Tôi nhủ thầm, tiên

sư chúng mày, còn một hơi thở tao cũng bỏ trốn! (tiếng vỗ tay rào rào) Một phụ nữ quét tuyết, vẫy tôi, tôi chui vào lều chị ta. Chị nói: -

Chào anh, tôi sinh ra và lớn lên ở Thẩm Dương, tôi có cảm tình với Trung Quốc! Tôi không dám bắt chuyện, sợ chị ta là do thám. Chị ta

nói: - Chui qua nhà xí là vào rừng...

Chính là vào cái hôm Lỗ Lập Nhân cùng đại đội bộc phá của anh ta ăn mừng thắng

lợi ở trấn Đại Lan, thì Hàn Chim lách qua nhà xí trốn vào rừng sâu. Anh chạy như điên, cho đến khi sức cùng lực kiệt, ngã gục trong khu

rừng mọc đầy cây hoa thụ, mùi lá mục nồng nặc, tiếng nước chảy róc rách như tiếng đàn. Không khí ẩm ướt, hơi nước mù mịt, những tia

nắng lọt qua kẽ lá như những mũi tên, tiếng chim vàng anh khiến người nghe thổn thức. Trước mặt là thảm cỏ xanh biếc, lẫn trong

đám cỏ là những quả chín đỏ mọng. Anh bứt quả ăn, nước bọt ứa đầy miệng. Anh ăn tiếp một nắm nấm trắng, bụng đau quặn, nôn mửa.

Anh ngửi thấy một mùi thối khẳm bốc lên từ cơ thể mình. Lần ra con suối, anh tắm rửa cho hết mùi hôi thối, Nước lạnh buốt, anh run cầm

cập, nghe từ phía mỏ than vọng lại tiếng chó bécgiê sủa. Bọn Nhật phát hiện ra mình bỏ trốn khi điểm danh buổi tối. Anh cảm thấy lâng

lâng vì sung sướng là đã trả thù được. Này các con, bố mày đã bỏ chạy rồi! Bọn lính gác mỏ ngày càng ít, nhưng chó bécgiê thì ngày

càng nhiều lên, anh nghĩ thầm, bọn Nhật sắp đi đời rồi! Không ổn, phải vào sâu hơn nữa, bọn Nhật sắp toi mà để chúng bắt được

làm mồi cho chó thì uổng quá! Nghĩ đến con chó bécgiê đầu to đít nhọn anh lại rùng mình. Nó ngoạm một khúc ruột chú Trần, máu rỏ từng

giọt hai bên mép. Anh cởi bộ quần áo của bọn Nhật cấp phát quẳng xuống suối. Cút mẹ mày đi! Chiếc quần phồng lên, như cái bong bóng

trâu màu vàng, theo dòng nước trôi đi. Mặt trời sắp lặn, đỏ như máu. Cây cỏ đều thay đổi màu sắc, những cây hoa thụ và tượng thụ,

những dây leo và
những bụi cây lúp
xúp, những cây
sam, thông đuôi
ngựa, những dây
nho rừng lá màu
vàng kim mọc
lưng chừng vách

núi, dòng suối nhỏ chảy róc rách... tất cả đều đổi màu dưới nắng chiều đỏ rực.

Anh không còn bụng dạ nào để ngắm cảnh, chạy

theo bờ suối, nhảy trên những hòn đá trơn tuột đầy rêu, lẩn sâu vào rừng. Nửa đêm, khi biết chắc lũ bécgiê không đuổi kịp nữa, anh mới

dừng lại ngồi tựa dưới gốc cây. Anh cảm thấy bàn chân bỏng rát, người nóng rực từng cơn, rồi hết nóng lại lạnh. Ánh trăng lạnh lẽo

trùm lên rừng cây một màu trắng bạc, những hòn đá nhẵn thín mọc đầy rêu như những quả trứng khổng lồ, mờ mờ dưới trăng. Anh nép

mình trong bóng tối, vừa đói vừa rét, đau về thể xác và khủng hoảng về tinh thần hành hạ anh. Thậm chí anh còn nghĩ rằng mình bỏ chạy là

sai, và mỗi khi ý
nghĩ ấy chợt đến,
anh lại tự xỉ vả
mình nghĩ như vậy
là tầm bậy, mình
tự do rồi, mình
khá đấy chứ,
không đào than

cho bọn Nhật, không còn bị bọn lính Nhật miệng còn hơi sữa khinh rẻ, hành hạ mình. Anh ngủ thiếp đi trong tâm trạng vừa đau khổ vừa

sung sướng. Lúc trời rạng, anh bị tiếng nói mê rất to của chính mình đánh thức dậy. Giấc mơ sợ quá, nhưng tỉnh dậy là anh quên sạch, chỉ

còn mồ hôi đầm
đìa trên người,
tim lạnh như cục
đá. Mặt trăng đã
khuất sau rặng núi
phía tây, vài ngôi
sao nhấp nháy
trên bầu trời màu

sữa. Hơi nước ngùn ngụt trong khe, bóng mấy con thú đang uống nước. Anh ngửi thấy mùi tanh và nghe thấy tiếng gầm rung chuyển

vách núi.

Trời sáng hẳn, mặt trời lên, sương mù trắng toát, mênh mông. Thấy lạnh, anh ra sưởi dưới nắng, nhìn những vết roi

thâm tím trên người, có chỗ đã đóng vảy, có chỗ còn sưng mọng, rồi những vết do ruồi muỗi cắn. Đâu còn là người? Suýt nữa

thì anh khóc! Phơi nắng, người ngứa ran nhưng con giống ở giữa hai chân thì vẫn lạnh toát, hai hột thót lên trên, bụng ngâm ngẩm đau.

Anh nhớ câu nói của người xưa: Bìu dái là nơi sợ lạnh nhất của người đàn ông, vú là nơi sợ lạnh nhất ở người đàn bà. Anh xoa bóp

bìu dái, cảm thấy nó mềm dần ra. Anh hối hận đã vứt bỏ bộ quần áo. Gì thì gì nó cũng là quần áo, ban ngày che thân, ban đêm chống

muỗi. Anh tìm thấy quanh gốc cây một số rau dại đã biết: Rau diếp đắng, xa tiền thảo, hẹ rừng... Những thứ này không độc. Có rất nhiều

loại rau dại, quả dại trông đẹp mã nhưng không dám ăn vì sợ độc. Anh cũng phát hiện bên sườn núi có một cây lê rừng, những quả lê chín

vàng rơi vương vãi trên mặt đất, đã lên men, anh nhặt những quả còn tốt ăn thử, chua chua ngọt ngọt, y hệt lê Trung Quốc. Anh

vui mừng quá đỗi, ăn kỳ no. Anh định đánh dấu cây lê, tìm một vật chuẩn, nhưng xung quanh toàn cây là cây, không phân biệt được đông

tây nam bắc, tuy rằng mặt trời mọc đằng đông, nhưng đó là định vị kiểu Trung Quốc. Còn mặt trời ở Nhật thì sao? Có phải vẫn mọc đằng

đông lặn đằng tây không? Anh nhớ tới lá cờ mặt trời bay phần phật trên ga xe lửa. Anh nghĩ, về nhà, chạy trốn chưa phải là giỏi, chưa phải là

mục đích. Về nhà, về Cao Mật, Sơn Đông, Trung Quốc. Trước mắt anh hiện lên hình ảnh người thiếu nữ ngây thơ, nét mặt thanh tú, mũi

cao, vành tai trắng trẻo đầy đặn, anh chìm đắm trong hương vị chua ngọt của trái lê mùa thu. Anh láng máng nhận ra rằng, vùng Bắc

Hải-Đạo của Nhật Bản là ngang với dãy Trường Bạch của Trung Quốc, nhằm thẳng hướng tây bắc mà đi là có thể về tới đất Trung Quốc. Anh

nghĩ, đất Nhật to bằng cái lỗ mũi, mình bỏ ra ba tháng là đến biên giới. Anh thậm chí còn nghĩ rằng, nếu đi nhanh hơn, chưa chừng có thể

ăn Tết ở nhà. Mẹ mất rồi, công việc đầu tiên của anh là hỏi con gái nhà Thượng Quan làm vợ, sống một cuộc sống dễ chịu. Quyết tâm như

vậy rồi, anh quyết định tìm lại bộ quần áo vứt đi ngày hôm qua. Anh thận trọng dò dẫm từng bước, đề phòng gặp chó bécgiê. Gần trưa,

anh cảm thấy hình như đã trở lại chỗ vứt quần áo, nhưng quang cảnh khác với những gì hôm qua anh đã thấy. Hôm qua anh không thấy có bụi

trúc, hôm nay lại thấy có một bụi, dưới khe có một cây đại thụ xõa tóc, vỏ cây đen sì, những cây bạch hoa chọc trời, những cây nở đầy

hoa, đỏ có, trắng có, tím có, mùi thơm thoang thoảng. Rất nhiều chim đậu trên cành, tò mò nhìn anh, có con anh biết tên, nhiều con

anh không biết là chim gì, tất cả đều có màu lông sặc sỡ, giá anh có bộ cung tên thì hay biết mấy!

Tròn một ngày, anh không làm sao

ra khỏi khe núi. Con suối nhỏ như một đứa trẻ tinh nghịch, chơi trò ú tim với anh. Không thấy chó bécgiê xuất hiện, quần áo cũng tìm

không thấy. Giữa trưa, anh thấy rất nhiều mộc nhĩ mọc trên một thân cây mục, anh nếm thử thấy rất giòn và hơi cay thì yên tâm, ăn một bữa

no bụng. Chiều tối, anh đau bụng, bụng chướng lên như cái trống, sôi ùng ục, rồi sau đó thì thượng thổ hạ tả, mọi vật trước mắt đều trở nên to

đùng. Anh giơ tay lên xem: những ngón tay sưng mọng. Ở chỗ nước lặng, anh nhìn đáy nước thấy mặt mình sưng vù, hai mắt híp lại, các

vết nhăn trên mặt biến mất. Đêm hôm đó anh mê sảng, trông thấy những người khổng lồ lảng vảng trước mặt, lại còn trông thấy

một con hổ vằn cứ đi quanh bụi cây anh nằm. Lúc trời sáng, anh cảm thấy dễ chịu hơn, mặt cũng bớt sưng, anh nhìn mặt mình dưới

nước mà giật mình, chỉ sau một đêm vừa thổ vừa tả, anh chỉ còn có da bọc xương!

Bảy hay tám đêm đã trôi qua, một buổi sáng,

anh gặp hai người quen. Khi ấy anh đang nằm sấp trên bờ, thò đầu xuống như con thú uống nước, thì có tiếng hỏi khẽ từ trên cây tượng thụ

vọng xuống: - Anh Hàn Chim đấy phải không?

Anh nhảy dựng lên, nấp sau một bụi rậm. Đã lâu mới lại nghe tiếng người khiến anh

giật thót. Lúc này, anh lại nghe thấy tiếng hỏi từ trên cây vọng xuống nhưng lần này là một giọng mới vỡ của con trai: - Có phải anh Hàn

Chim không? Anh vừa gào lên vừa nhảy ra: - Phải anh Đặng đó không? Tôi nhận ra anh, và cả chú Tốt nữa, thế là tôi lại gặp anh và chú

rồi!... Anh chạy tới gốc cây tượng thụ ngẩng mặt nhìn lên, nước mắt ứa ra chảy vào tai. Trên cây, anh Đặng và chú Tốt cởi thắt lưng buộc

người vào cành cây ra, bám thân cây đầy rêu, lóng ngóng tụt xuống đất. Ba người ôm chặt lấy nhau vừa gọi tên nhau vừa khóc.

Ba người đi cách nhau một quãng, Hàn Chim nhìn lần lượt anh Đặng, chú Tốt, còn anh Đặng chú Tốt thì trước sau chỉ nhìn Hàn

Chim.

Cuối cùng, họ dừng lại để hội ý. Lão Đặng từng làm nghề sơn tràng ở núi Trường Bạch, có kinh nghiệm về

rừng, căn cứ vào rêu bám trên thân cây, lão có thể xác định được phương hướng. Nửa tháng sau, khi lá cây trên núi nhuốm màu đỏ

rực, họ đã đến
một sườn núi
thấp, lá cây thưa
thớt, trước mắt là
biển mênh mông,
những ngọn sóng
xám xịt xô đẩy
không mệt mỏi

vách đá màu nâu, đuổi nhau như những đàn dê trên bãi cát mịn.

... Trên bờ biển, ừ, neo mười mấy chiếc thuyền, một số người, ừ,

bà già, đàn bà, trẻ con, ừ, đang phơi cá, ừ, cũng khổ lắm, hát, bài hát buồn lắm, khóc, vừa hát vừa khóc, khóc rồi lại hát. Lão Đặng bảo,

qua biển là Yên Đài, ừ, Yên Đài cách quê nhà không xa, ừ, mừng quá, muốn khóc, ừ, bên kia biển có dãy núi xanh mờ, ừ, lão Đặng nói,

đó là Trung Quốc, ừ, nấp trên núi đến khi trời tối, người trên bãi biển về hết, chú Tốt nôn nóng định xuống, tôi bảo hãy đợi, ừ, hãy đợi,

một người đầu đội cây đèn khí, trên bãi, ừ, đi một vòng, ừ, tôi bảo được rồi đấy, ừ, hơn một tháng ăn toàn cỏ và rau dại, ừ, trông thấy

cá khô, ừ, như
mèo thấy mỡ, ừ,
ăn luôn mấy con,
ừ, chú Tốt còn
bảo cá có gai, ừ,
lại ăn rau câu, đau
bụng, họng đau
như nuốt đậu phụ

nóng, đau thắt ruột, ừ, chú Tốt nói, ừ, ruột bị ngạnh cá đâm thủng, ừ, trên dây phơi có chiếc tạp dề bằng vải không thấm nước, ừ, tôi

rút xuống, mặc vào người, lại thấy một chiếc nữa, ừ, chiếc áo của phụ nữ, mặc chật cứng, ừ, cởi trần cả tháng nay rồi, có quần áo

mới ra người, ừ, nhảy lên một chiếc thuyền, ừ, đẩy, ừ, kéo, ra mép nước, ừ, người ướt đẫm, ừ, thuyền cũ nát, không biết làm thế

nào cho thuyền đi, chèo lia lịa, thuyền dở chứng, xoay tròn, ừ, không ổn, ừ, chèo thế này, ừ, không thể về Trung Quốc, ừ, lão Đặng

nói, anh em, không được rồi, quay lại thôi, tôi nói, không quay lại, chết cũng về Trung Quốc, chỉ còn cái xác cũng phải về Trung

Quốc!

Thuyền lật, nước đến ngực, sóng đẩy vào bãi cát, sóng biển cuồn cuộn, ừ, như ngàn vạn con ngựa phi nước

đại, hí vang trời. Sao đầy trời, mặt biển lấp lánh lân tinh. Hàn Chim lạnh đến mức không nói thành lời được. Chú Tốt khóc thút thít. Lão

Đặng nói: - Anh em, trời không dồn ai vào ngõ cụt, điều quan trọng là đừng ngã lòng! Hàn Chim hỏi: - Anh Đặng, anh lớn tuổi hơn,

anh bảo nên làm thế nào bây giờ? Lão Đặng nói: - Chúng mình là những con vịt nuôi trên cạn, không có kinh nghiệm, ra biển

chỉ có chết. Trốn được ra đâu có dễ! Thế này nhé, ta hãy lên núi nghỉ một ngày, tối mai, bắt một ngư dân người Nhật đưa chúng ta về!

Tối hôm sau, họ nấp bên vệ đường, tay cầm gậy, đá. Đợi mãi mới thấy người đội đèn hôm trước. Hàn Chim nhào ra, ôm chặt

eo lưng, quật anh ta xuống đất. Anh ta kinh hoảng thét lên một tiếng rồi ngất luôn. Lão Đặng gỡ chiếc đèn nhìn kỹ, thì ra là một phụ nữ mặt

vàng bủng. Chú Tốt giơ hòn đá lên, nói: - Đập chết nó đi, nếu không nó sẽ đi báo đấy. Lão Đặng nói: - Thôi đừng, bọn giặc

bất nhân, chúng ta không thể bất nghĩa, giết người đàn bà này, Thiên Lôi sẽ đánh chết chúng ta!

Họ bỏ lại người đàn bà, vội

vã rút vào rừng. Chợt trông thấy trên bãi biển có đốm lửa. Có lửa là có người. Không cần ra hiệu, cả ba nín thở, bò về phía

ánh lửa. Hàn Chim nghe thấy chiếc tạp dề mặc trên người miết trên cát lạo xạo. Ánh đèn hắt ra từ một căn nhà bằng gỗ. Xung quanh

nhà là những lọ thủy tinh nuôi rau câu và một số lốp ô tô cũ nát. Hàn Chim ngó qua khe hở của chiếc cửa đơn sơ trông thấy một ông già đầu

bạc đang ngồi ăn cơm, mùi thơm của cơm khiến ba người đau quặn ruột. Lửa giận bốc lên đầu, tiên sư chúng mày, bắt chúng ông ăn rau

ăn cỏ, ăn lá cây, còn chúng mày thì ăn cơm. Hàn Chim định xông vào thì cổ tay đã bị lão Đặng giữ chặt.

Lão Đặng kéo

hai người ra một quãng xa, rồi ngồi xuống, chụm đầu bàn bạc. Hàn Chim nói: - Sao không xông vào? Lão Đặng nói: - Người anh em,

đừng vội, cho ông ta ăn xong cơm đã. - Ông anh tốt bụng thật đấy! - Chú Tốt cằn nhằn. Lão Đặng nói: - Này chú, chúng ta về được Trung

Quốc hay không, hoàn toàn nhờ vào ông già này. Tôi xem ông ta cũng là người nghèo, đừng đánh ông ta, nên từ tốn đề nghị ông ta giúp đỡ.

Ông ta nhận lời thì tốt, không nhận lời thì hãy dùng vũ lực. Tôi sợ các vị đã xông vào là hăng lên, nên ra đây ta bàn kỹ một tí. Hàn Chim nói:

- Anh Đặng, chẳng có gì phải bàn, chúng tôi sẽ làm theo lời anh!

Họ xông vào nhà, ông già sợ cứng người. Ông rót nước mời họ.

Trông thấy khuôn mặt ông già héo quắt vì gió biển, Hàn Chim thấy trong lòng không nỡ. Lão Đặng nói:

- Cụ ơi! Chúng tôi là lao công người

Trung Quốc, xin ông chở chúng tôi trở về quê hương! Ông già giương cặp mắt ngây dại nhìn họ, vái lia lịa. Lão Đặng nói:

- Cụ đưa chúng

tôi về Trung Quốc, thì dù có phải bán hết nồi niêu xoong chảo, bán vợ đợ con để có đủ tiền cho cụ trở lại nơi này chúng tôi cũng sẵn

sàng! Nếu cụ muốn ở lại Trung Quốc thì chúng tôi coi cụ như cha, chúng tôi ăn gì, cụ ăn nấy. Kẻ nào không giữ lời thì kẻ ấy không phải

giống người!

Ông già quì sụp xuống đất, miệng lẩm bẩm những câu khó hiểu, dập đầu lạy như tế sao, nước mắt nước mũi

chảy ràn rụa. Hàn Chim sốt ruột đụng vào ông già một cái, ông già kêu toáng lên như lợn bị chọc tiết rồi bỏ chạy. Hàn Chim kéo ông già

lại, ông già cắn Hàn Chim một miếng vào tay. Hàn Chim nổi cơn điên, vớ lấy con dao thái rau kề vào cổ ông già, dọa: - Câm mồm,

kêu lên là tôi giết ông! Ông già im bặt, mắt chớp lia lịa. Hàn Chim nói: - Anh Đặng này, đã đến nước này thì không thể làm khác, đưa cái

của này lên thuyền, dùng dao bắt lão phải chở!

Ba người tìm được dao chẻ củi, gậy gộc, dùng dây ni lông trói ông già lại, rồi vừa

đùn vừa đẩy ông ta ra bãi biển. Mặt biển đen kịt, gió gào thét. Nhưng vừa ra khỏi chỗ rẽ thì đã trông thấy một đám đèn đuốc rầm

rập chạy tới. Ông già gỡ được dây trói, kêu toáng lên. Lão Đặng nói: - Anh em, chạy thoát thân đi!

Họ chạy lên núi, buồn đến nỗi

không ai nói một câu, ngồi chờ sáng, không biết làm gì. Hàn Chim nói: - Tại sao cứ phải đi đường biển? Tôi không tin là Nhật Bản

không có đất liền với Trung Quốc. Chẳng lẽ bọn lính Nhật đông như kiến cỏ đều lên tàu thủy sang Trung Quốc? Chú Tốt nói: - Vậy thì

phải bao nhiêu là tàu, làm gì có nhiều tàu như thế? Hàn Chim nói: - Ta lần theo bờ biển, thế nào cũng có lúc gặp đường cái, đi vòng thì đi

vòng, năm nay chưa gặp thì sang năm, đi miết thể nào cũng về đến Trung Quốc. Lão Đặng nói: - Cũng đành vậy thôi. Hồi đốn gỗ ở núi

Trường Bạch, tôi nghe nói Nhật Bản liền với Triều Tiên, chúng ta lên Triều Tiên đã, rồi về Trung Quốc, chết bởi tay người Triều Tiên còn

sướng hơn chết trong tay bọn Nhật!

Ba người đang trao đổi thì nghe thấy tiếng người ồn ào dưới chân núi, tiếng chó sủa

và tiếng thanh la. Hỏng rồi, bọn Nhật lên núi lùng sục rồi! Lão Đặng nói: - Chúng ta đừng để lạc nhau, một mình là bị chúng tóm đấy!

Nhưng rồi họ cũng bị mỗi người mỗi ngả. Hàn Chim nấp sau một bụi trúc, trông thấy một phụ nữ mặc chiếc áo quân phục cũ của

đàn ông, hai tay cầm khẩu súng săn, bên trái bên phải là mấy ông già cầm dao chẻ củi, gậy gộc, theo sau là một bé trai dùng cán xẻng gõ

vào chiếc chậu đồng cũ. Mấy con chó gầy nhom chạy phía trước, sủa ăng ẳng. Có lẽ để thêm can đảm, người phụ nữ và mấy ông già vừa

chạy vừa la hét hoặc đôi khi nổ một phát súng. Một con chó đen đốm trắng chạy đến trước bụi trúc có Hàn Chim nấp thì chựng lại, cụp

đuôi giữa hai chân sau, vừa giật lùi vừa sủa như điên. Trạng thái khác thường của con chó khiến người phụ nữ chú ý. Chị ta chĩa

súng vào bụi trúc quát to, cánh tay khẳng khiu thò ra ngoài ống tay áo rộng, run bần bật. Hàn Chim từ trong bụi trúc nhảy vọt ra, chĩa

dao xông thẳng vào người phụ nữ. Bị bất ngờ, chị ta quẳng súng bỏ chạy, Hàn Chim chém một nhát vào đầu chị ta, chiếc nón đội trên

đầu bay đi một miếng, lộ ra mớ tóc vàng cháy. Chị ta rú lên một tiếng, ngã lăn ra. Hàn Chim chỉ ba bước nhảy đã khuất sau những

lùm cây rậm rạp dưới khe. Tiếng quát tháo của bọn Nhật, tiếng chó sủa náo động cả khu rừng.

Lão Đặng và chú Tốt bị bắt lại.

Thế lại hóa may, sau khi Nhật đầu hàng được một năm, hai người được coi là tù binh, trao trả Trung Quốc. Còn người chạy thoát

là Hàn Chim thì sau mười ba năm sống một mình trong rừng sâu, một người đi săn lôi từ trong hang tuyết ra vì tưởng nhầm con gấu ngủ

đông mới thoát nạn.

Khi mùa đông cuối cùng băng tuyết đầy trời bắt đầu, mái tóc Hàn Chim đã dài hơn một thước. Mấy

năm đầu, anh đôi khi cắt ngắn bớt bằng con dao thái rau, nhưng sau vì mài nhiều, con dao hết nước thép, trở thành vô dụng, tóc anh cứ

thế mà dài ra. Chiếc tạp dề và chiếc áo cánh phụ nữ đã rách như xơ mướp, anh vắt chúng lên bụi gai, còn anh thì che thân bằng rơm rạ

ăn trộm ngoài đồng hoặc bao tải đựng phân hóa học, mỗi bước đi lại kêu sột soạt, chẳng khác quái vật thời khủng long. Giống như

thú rừng, anh khoanh lấy lãnh địa của mình. Một bầy sói xám rất nể sợ anh, chưa bao giờ dám chọc tức anh. Anh biết bầy sói này là con

cháu của cặp vợ chồng sói già. Mùa đông năm thứ hai, đôi vợ chồng sói này định xơi tái anh, anh cũng rất muốn lột da chúng để

làm đệm. Thoạt đầu, hai bên cứ đứng xa mà chiếu tướng nhau. Hai con sói có vẻ sợ anh, nhưng tính kiên trì của loài thú ăn thịt, khiến

chúng nằm phục hết đêm này sang đêm khác ở bên kia suối đối diện với hang anh ở. Chúng ngẩng mặt hú dài dưới ánh trăng lạnh, tiếng

hú thê thảm đến nỗi những vì sao run rẩy nhấp nháy liên tục! Về sau, không thể chịu đựng được nữa, anh ăn một lần hai suất rau câu, ăn

thêm một đùi thịt nhím, tập trung tinh thần để tiêu hóa những thứ đã ăn, xoa bóp chân tay xương cốt, chuẩn bị xuất kích. Vũ khí chỉ

có mỗi con dao thái rau đã sứt mẻ và chiếc gậy gỗ đầu vót nhọn để đào rễ cây. Anh đem theo cả hai, đẩy hòn đá chặn cửa hang, chui ra

ngoài. Vợ chồng sói trông thấy một con vật mà chúng chưa bao giờ gặp, một con vật cao to, mình đầy vảy vàng kêu loạt soạt, tóc trên đầu

dài như làn khói, ánh mắt xanh biếc. Anh vừa quát tháo vừa tiếp cận vợ chồng sói, nhưng khi chỉ còn cách mấy bước, anh ngập ngừng

khi nhìn thấy cái miệng rộng, hàm răng trắng nhởn, cái lưỡi đỏ chót của con sói đực, không dám tiến, cũng không dám lui, anh biết rõ

bây giờ mà rút lui thì hậu quả sẽ như thế nào. Hai bên trong thế giằng co, con sói hú, anh cũng hú, thậm chí hú dài hơn, thê thảm hơn! Con sói

nhe răng, anh cũng nhe răng, lại còn gõ sống dao vào gậy để trợ oai. Con sói nhảy nhót dưới trăng đuổi theo cái bóng của đuôi nó, anh cũng

rung rung những thứ khoác trên người, giả vờ vui vẻ nhảy như điên, và quả thật anh rất vui vì trông thấy cái nhìn bè bạn và đầm ấm trong mắt

con sói.

Tại buổi báo cáo thứ chín, Hàn Chim đưa thêm cuộc đối thoại giữa người và sói vào đoạn này. Miệng lưỡi anh

bây giờ dẻo quẹo vì nói nhiều. Con sói - sói cái chứ không phải sói đực, phụ nữ bao giờ cũng khéo miệng: Hàn đại ca, ta kết bạn với

nhau đi! Hàn Chim bĩu môi, nói: - Kết thì kết, nhưng tôi nói để các người biết, giặc Nhật tôi còn không sợ, lẽ đâu tôi sợ các người?

Sói đực nói: - Đánh nhau thật chưa chắc anh đã thắng nổi chúng tôi! Trông kìa, răng anh đã lung lay, hàm anh đã yếu lắm rồi! Sói

đực vừa nói vừa ngoạm một phát vào que củi to bằng bắp tay bên bờ suối, que củi gãy đôi. Hàn Chim lạnh cả người, nói: - Tao

có dao đây! Nói rồi giơ dao chém bay một miếng vỏ trên thân cây. Sói cái nói: - Đàn ông các anh chỉ thích đánh nhau. Sói đực nói: - Tôi

biết anh cũng không phải tay vừa, vậy ta làm hàng xóm với nhau, không ai làm phiền ai, được không? Hàn Chim nghĩ: - Mẹ

kiếp, mình ở cái thế chẳng đừng, phải hòa giải với chúng, nhưng trong bụng thì sợ, nhưng vẫn phải nói cứng. Tôi nói:

- Được thôi, hàng

xóm thì hàng xóm... Đoạn đối thoại giữa người và sói khiến đám đông dưới khán đài không nhịn được cười. Hàn Chim lại càng cao

hứng định nói tiếp, khiến người điều khiển chương trình phải đề nghị anh nên chuyển sang chuyện khác.

Kim Đồng tin rằng có thể có sự

thỏa thuận ngầm giữa Hàn Chim và sói, vì rằng trong khi đánh bạn với động vật, cậu vô cùng kinh ngạc về trí thông minh của chúng, chẳng hạn

con dê cho cậu sữa thì cậu và nó chỉ thiếu nước nói chuyện với nhau như người.

Hàn Chim biết rất rõ mối quan hệ huyết thống của

bầy sói, biết tuổi tác, thứ bậc trong bầy đàn, thậm chí sở thích của chúng. Ngoài bầy sói, ở hẻm núi này còn có một con gấu đực mắc bệnh

tâm thần, nó ăn tất cả mọi thứ, rễ cây, lá cây, quả dại, động vật nhỏ. Nó bắt được những con cá vẩy bạc rất to dưới suối, nhai rau ráu,

ăn cả vây như ăn
củ cải. Một bận
vào mùa xuân, nó
tha về một cái
chân phụ nữ, ăn
không hết, nó vứt
xuống suối. Ăn no
rồi, con gấu không

biết làm gì, bèn giải trí bằng cách nhổ cây. Trong lãnh địa của nó, tất cả những cây nhỏ đều bị nó nhổ bật gốc, không còn sót cây nào.

Rồi đến một hôm - trong buổi báo cáo lần thứ hai, Hàn Chim kể, anh ta có một cuộc ác đấu với con gấu. Anh sức yếu, bị con gấu quật ngã.

Nó ngồi lên người anh, hai chân trước đấm thùm thụp lên ngực, cất tiếng cười điên dại. Dưới sức nặng của nó, anh có cảm giác

xương cốt của mình bị gãy vụn. Trong lúc tuyệt vọng, anh bỗng nảy ra sáng kiến gãi dái con gấu. Nó khoái quá giơ cả hai chân lên.

Anh vừa gãi vừa lấy sợi dây trong bọc ra, dùng một tay và miệng thắt thành cái thòng lọng rồi lồng vào cuống dái con gấu thắt lại, còn đầu

kia thì buộc vào một gốc cây nhỏ bên cạnh. Sau đó anh luồn ra rồi bỏ chạy. Con gấu chồm lên đuổi theo và nó bị ngất luôn. Hàn Chim

nói, cũng là đau nhưng đau ở dái thì kinh khủng, hoàn toàn không như đau ở chỗ khác, đàn ông biết rất rõ chuyện đó, những phụ nữ vô

lại cũng biết rõ chuyện đó. Tóm được dái là coi như tóm được tính mạng. Câu chuyện của Hàn Chim khiến những người từng đến

Quan Đông ngờ ngợ. Họ có được nghe chuyện như vậy với con gấu, nhưng người làm chuyện đó là một phụ nữ xinh đẹp, mà con gấu thì

thuộc loại thích trêu ghẹo phụ nữ. Hàn Chim đang nổi tiếng nên họ đành để bụng, không ai dám bắt bẻ.

Theo lời Hàn

Chim kể thì mùa đông cuối cùng anh sống trên một vách núi trông ra biển. Anh nói rằng, mười mấy năm nay, chỗ ở mùa đông của anh

cứ nhích dần về đây. Anh đào một cái hang trên vách núi, cửa hang trông xuống một làng nhỏ dưới khe. Anh trữ trong hang một bó rau

câu, một bó cá khô và hơn chục cân đậu ván. Sáng sớm và chiều tối mỗi ngày anh ngồi trong hang, hai tay thu trong bẹn, nhìn những cuộn khói

bốc lên mà như
ngây như dại,
những mẩu hồi ức
lướt qua trong đầu
nhưng chỉ là
những mảnh vụn,
không sao ghép
được một chuyện

hoàn chỉnh, kể cả
một khuôn mặt.
Tất cả đều bập
bềnh như trên mặt
nước, thoắt cái đã
thay đổi, không
sao nắm bắt được.
Khi tuyết đã phủ

kín, người trong làng rất ít khi ra ngoài. Một con chó đi trên đường cũng để lại những dấu chân đen sì. Các ống khói trong làng ngày

đêm tỏa khói. Bầy quạ cãi nhau suốt ngày trong rừng cây đầu thôn. Trên bãi cát có mấy chiếc thuyền cũ. Sát mép nước có một lớp băng

mỏng, luôn luôn bị thủy triều ngày hai lần phá vỡ. Hàn Chim cứ ngồi thu lu như thế cả một mùa đông, đói quá thì nhấm nháp mấy cọng

rau câu, khát thì nhai tuyết, chập chờn lúc ngủ lúc thức, đại tiện thì dùng tay bốc phân vứt ra ngoài hang. Một mùa đông chỉ đi đại tiện hơn

chục lần. Sang xuân tuyết tan, nước thấm xuống nóc hang. Khi anh ra ngoài hang vứt phân, đã trông thấy những mảng màu nâu của mái

nhà, nước biển cũng chuyển màu xanh, nhưng trên núi thì vẫn trắng xóa.

Một hôm, anh đoán khi đó là giữa trưa, bên

ngoài hang có tiếng chân giẫm trên tuyết lạo xạo. Tiếng chân đi vòng quanh rồi lên trên nóc hang. Anh ngồi co rúm trong hang, hai tay

không ôm bẹn nữa, mà ghì chặt chiếc xẻng đã mòn vẹt, sợ đến mụ người đi, mồ hôi tay ướt đẫm, cứ tuột khỏi chiếc xẻng. Trên đầu có

tiếng đào đất bình bịch, rồi đất vụn rơi lả tả, một luồng ánh sáng dọi thẳng xuống. Theo bản năng, anh nép sang một bên, mắt nhìn

không chớp tia nắng. Phía trên vẫn tiếp tục đào, đất cục lẫn với tuyết lại trút xuống, rồi đầu nòng khẩu súng săn thò xuống nổ

một phát, đất bắn tung tóe, mùi thuốc súng nghẹt thở. Anh úp mặt vào giữa hai đầu gối, không dám ho. Sau khi nổ phát súng, người

kia chừng như yên tâm nên đi đứng không cẩn thận, thụt luôn một chân xuống lỗ thủng. Khi trông thấy cái chân bọc bằng một miếng da thú,

Hàn Chim không kịp suy nghĩ gì nữa, cầm xẻng vụt luôn. Người kia kêu thét lên bỏ chạy, tiếng chân trên tuyết lạo xạo dội vào trong

hang. Anh nghĩ, người này thể nào cũng gọi người tới, không để họ bắt sống. Anh cố thoát ra khỏi tình trạng mụ mẫm, suy nghĩ mạch lạc

hơn. Phải chạy đi nơi khác. Anh gỡ tấm ván chặn cửa hang, vớ lấy một nắm rau câu, một miếng vải buồm nhặt được ở sân phơi của một gia

đình người Nhật từ mùa thu năm ngoái, rồi chui ra khỏi hang. Anh cảm thấy lạnh buốt toàn thân, mắt đau nhói dưới ánh sáng gay gắt,

ngã lăn ra như một cây gỗ mục. Anh cố đứng dậy, nhưng lại lập tức ngã lăn ra. Anh đau xót nghĩ thầm: Thế là hết, mình không còn đi đứng

được nữa rồi. Anh không dám mở mắt, hễ mở mắt là đau buốt không chịu được. Bản năng muốn sống đã mách anh phải theo sườn

dốc mà bò xuống. Anh nhớ mang máng rằng, phía bên phải dưới chân dốc có một vạt rừng nhỏ. Anh cảm thấy mình bò đã lâu rồi, đáng lẽ

đã đến vạt rừng ấy rồi, nhưng khi mở mắt ra mới biết chưa được năm mươi thước.

Lúc trời gần tối, anh bò đến vạt rừng. Lúc này

mắt anh đã quen
dần với ánh sáng,
dù vẫn còn buốt
và chảy nước mắt.
Anh vịn vào một
cây thông nhỏ,
đứng lên, nhìn về
cửa hang cách đó

khoảng một trăm thước. Trên tuyết còn lưu lại vết tích của anh đã bò qua. Cái làng nhỏ bên dưới có tiếng gà kêu chó cắn, khói lam bốc lên

từ những mái nhà
đầy vẻ thanh bình.
Anh nhìn lại mình,
rách như tổ đỉa,
đầu gối và bụng
rớm máu, những
ngón chân lở loét
bốc mùi khăn

khẳn. Một cảm giác thù hận bỗng lóe lên trong anh, như có tiếng gọi từ trên cao vọng xuống: Hàn Chim, Hàn Chim, ngươi là thằng đàn ông,

không được để bọn Nhật bắt lại!

Anh từ gốc cây này bám sang gốc cây kia, rồi cứ như thế anh lần vào rừng sâu. Đêm hôm ấy lại

có một trận tuyết rất to. Anh ngồi xổm dưới một gốc cây nhỏ, lắng nghe tiếng gầm gào của biển cả và tiếng hú của bầy sói, rồi lại rơi vào

trạng thái mụ mẫm. Tuyết lấp kín anh, xóa sạch dấu vết chiều hôm trước anh để lại.

Sáng sớm hôm sau, anh trông thấy ánh nắng ban

mai trải màu ngọc bích lên mặt tuyết. Từ bên kia sườn núi, từ chỗ cái hang cũ vọng lại tiếng người ồn ào, tiếng chó sủa. Anh ngồi yên, lắng

nghe những tiếng động ấy như từ một nơi xa xôi vọng tới. Rồi một quầng lửa bùng lên, ngọn lửa không một tiếng động, mềm mại

như lụa dập dờn nhảy múa. Giữa quầng lửa là một thiếu nữ mặc quần trắng, ánh mắt như mắt chim, xa vắng và đơn độc. Anh đội tuyết chồm tới

và ngã lăn bất tỉnh.

Những con chó săn đánh hơi rất thính, dẫn theo những người thợ săn đến chỗ Hàn Chim. Anh chống

hai tay trên tuyết, ngước nhìn những họng súng đen ngòm. Anh cất tiếng chửi nhưng lại sủa như chó sói. Những người thợ săn nhìn anh

ngạc nhiên, còn lũ chó thì hốt hoảng lùi lại.

Một người thợ săn bước tới cầm cánh tay lôi anh dậy. Anh cảm thấy lồng ngực như

muốn vỡ, vận hết sức tàn còn lại ôm chặt lấy người thợ săn cắn vào mặt anh ta bằng hai hàm răng không còn một chút sức lực rồi ngã lăn ra.

Người kia cũng ngã theo. Anh không hề chống cự, mặc cho những người thợ săn gỡ từng ngón tay cong cong như móc câu của anh,

và hoảng hốt khi thấy người ta kéo anh như kéo một xác chết về làng.

Trong một quán tạp hóa nhỏ, anh bị cơn đau rất khó diễn tả làm

cho tỉnh dậy. Anh nghe thấy lửa réo ù ù trong ống khói bằng sắt tây, khắp mình đau buốt như kim châm. Anh giãy giụa, gào thét tránh xa bếp lửa.

Những người thợ săn chợt hiểu ra, khênh anh sang một gian để những thứ lặt vặt, gian này không có bếp lò. Người phụ nữ chủ hiệu tạp hóa

chăm sóc anh rất chu đáo. Khi anh húp thìa nước đường đầu tiên, nước mắt tự nhiên ứa ra.

Ba hôm sau, những người thợ

săn cuốn anh trong một tấm chăn chiên, khênh anh đến một nơi có những người ăn mặc đàng hoàng, hỏi anh gì đó bằng tiếng

Nhật. Lưỡi anh ngọng cứng, không nói được thành lời. Sau đó, anh kể lại: - Họ đem đến một chiếc bảng đen, ừ, phấn viết, để tôi

viết, viết gì nhỉ, ừ, ngón tay tôi co quắp như vuốt chim ưng, ừ, cầm phấn mà cổ tay đau buốt, cầm không chặt, viết gì nhỉ, tôi nghĩ, nghĩ

mãi, à, nghĩ ra rồi, ừ, Trung Quốc, ừ, Trung Quốc, hai chữ Trung Quốc, tôi viết lên bảng đen hai chữ, Trung Quốc xiên xẹo,

hai chữ thật to: “Trung Quốc”.

4

Sau hai tháng đi khắp vùng Cao Mật nói chuyện hơn năm mươi buổi, Hàn Chim trở lại nhà tôi.

Khi sự hâm mộ Hàn Chim dần lắng xuống, người ta bắt đầu nêu câu hỏi về những chuyện mà Hàn Chim kể vì anh ta càng kể càng

phong phú, càng ly kỳ. Có thể thế được chăng? Mười lăm năm ở miết trong núi được chăng? Hàn Chim trả lời: - Đ. mẹ anh, mười lăm

năm của người ta anh nói gọn trong một câu đã hết, chưa kịp mỏi lưng, còn ta thì ngóng hết năm này sang năm khác, tháng này sang

tháng khác, giờ này sang giờ khác, phút này sang phút khác! Các người có giỏi, cứ thử ngóng năm năm xem nào! - Mười lăm năm thì

quả là kinh khủng, nhưng những chuyện như đánh nhau với gấu, đấu khẩu với sói, liệu có thật không? Hàn Chim tức điên lên: - Đ. mẹ

anh, nếu không đánh nhau với gấu, đấu khẩu với chó sói, thì tôi hỏi các anh, mười lăm năm trong rừng sâu núi thẳm ở Nhật, tôi làm

những gì?

Cách đây hai tháng, khi bước chân vào nhà tôi lần đầu, anh khiến tôi giật mình. Tôi chỉ còn nhớ mang máng những

chuyện liên quan đến Tiên Chim, nhưng đó là chuyện quan hệ nam nữ giữa chị với thằng Câm và chuyện chị nhảy từ vách núi xuống

bãi cỏ, hoàn toàn không nhớ chị có người chồng chưa cưới quái đản như thế này. Tôi né sang một bên để anh vào sân. Chính khi đó, chị

Lai Đệ nửa mình trên ở trần, nửa dưới quấn bằng chiếc khăn trải giường màu trắng, chạy ra sân. Thằng Câm dùng nắm tay đấm thủng

một lỗ to tướng giấy dán cửa sổ rồi thò nửa người ra ngoài, quát to:

- Cởi cởi! Lai Đệ ngã vật xuống đất, khóc hu hu, chiếc khăn giường quấn

quanh người thấm máu loang lổ. Chị xuất hiện trước mắt Hàn Chim trong tình cảnh như vậy. Khi trông thấy trong sân có người lạ,

chị vội quấn chặt hơn chiếc khăn trải giường, máu từ bắp chân rỏ xuống đất.

Mẹ tay dắt chị Tám, tay cầm roi lùa con dê vào

sân. Mẹ không ngạc nhiên lắm về tình trạng khó coi của chị Lai Đệ, nhưng khi nhìn thấy Hàn Chim, mẹ ngồi phệt xuống đất.

Về sau mẹ nói với tôi, khi ấy mẹ biết ngay rằng người đòi nợ đã tới. Đã đến lúc phải trả cả vốn lẫn lãi món nợ ăn thịt chim của

mười lăm năm trước. Nhà Thượng Quan hy sinh cô con gái đầu lòng đổi lấy vinh hoa phú quí, nay sắp kết thúc cùng với chuyện

Hàn Chim trở về. Mặc dù vậy, mẹ vẫn tiếp đãi Hàn Chim tử tế. Con quái điểu như từ trên trời sa xuống này ngồi trong sân nhà tôi, hai tay ôm

bẹn theo thói quen, mắt đờ đẫn nhìn mẹ và chị Lai Đệ đang bận rộn quanh bếp. Chị Lai Đệ rất xúc động trước cảnh ngộ của Hàn

Chim, tạm thời quên đi nỗi thống khổ mà thằng Câm đã gây ra cho chị. Chị mặc áo ngoài vào, đốt bếp giúp mẹ. Thằng Câm ra sân, nhìn Hàn

Chim bằng cặp mắt khiêu khích.

Bên bàn ăn, Hàn Chim lóng ngóng cầm đũa, mãi không gắp được miếng thịt gà. Mẹ gỡ đôi đũa

trong tay anh ta, ra hiệu bảo anh ăn bốc. Anh ngẩng nhìn mẹ, hỏi: - Cô... vợ... tôi... đâu?... Mẹ nhìn thằng Câm bằng ánh mắt căm hờn,

hắn đang nhai lấy nhai để cái đầu gà. Mẹ nói: - Nó đi xa rồi!

Bản chất lương thiện khiến mẹ không thể từ chối Hàn Chim ở lại,

huống hồ còn có lời của ông trưởng khu và ông Cục trưởng Cục Dân chính huyện:

- Anh ấy không có gia đình, không nhà cửa. Với

người từ địa ngục trần gian trở về, ta nên thỏa mãn mọi yêu cầu, vả lại... Mẹ ngắt lời ông Cục trưởng Cục Dân chính, nói: - Khỏi nói nhiều,

xin cho vài người đến dọn dẹp chái hiên phía đông.

Vậy là người anh hùng huyền thoại Hàn Chim ký ngụ tại gian chái phía đông

trong nhà tôi, nơi trước kia chị Tiên Chim từng ở. Mẹ lấy bức tranh đầy bụi giắt trên xà nhà xuống, treo lên tường. Bức tranh đã bị mối

mọt ăn thủng lỗ chỗ. Hàn Chim đi diễn thuyết trở về, vừa trông thấy bức tranh liền nói: - Tôi biết kẻ nào hại vợ tôi rồi! Tôi chẳng chóng

thì chầy phải trả thù!

Cuộc tình kỳ lạ giữa chị Cả và Hàn Chim như hoa cây thuốc phiện, rực rỡ và cuồng nhiệt nhưng

độc. Buổi trưa hôm ấy, thằng Câm ra hợp tác xã cung tiêu uống rượu. Chị Cả ngồi giặt chiếc quần lót đầy vết máu dưới gốc đào. Mẹ ngồi

trên giường ghép chiếc phất trần bằng lông gà trống, chợt nghe thấy tiếng kẹt cổng, Hàn Chim xách chiếc lồng có con chim nhỏ

lông cánh rất đẹp, bước vào. Anh ta đã trở lại nghề bẫy chim xưa kia. Anh dừng lại bên gốc đào, nhìn không chớp cái cổ chị Lai Đệ. Con

chim nhỏ xù lông cổ, cất tiếng hót réo rắt gọi bạn tình, tiếng hót đằm thắm đến nỗi làm rung lên sợi dây tình cảm của những người phụ

nữ. Mẹ cảm thấy trong lòng vô cùng áy náy: Con chim này rõ ràng là hóa thân của Hàn Chim, một Hàn Chim đầy đau khổ! Mẹ trông

thấy Lai Đệ từ từ ngẩng đầu lên ngắm cái ức rất đẹp và hai con mắt đen nhánh bằng hai hạt vừng của con chim. Mẹ nhìn khuôn mặt

ửng hồng và đôi mắt long lanh của chị Lai Đệ, hiểu rằng cái điều mà mẹ lo nhất sắp sửa diễn ra cùng với tiếng hót của con chim nhỏ. Mẹ

không còn sức để ngăn chặn vì mẹ biết rằng bọn con gái nhà Thượng Quan một khi đã có cảm tình với người đàn ông nào, thì dù có tám

ngựa cũng không kéo lại. Mẹ nhắm mắt, tuyệt vọng hoàn toàn.

Với niềm xúc động sâu xa, Lai Đệ từ từ đứng lên, hai tay đầy bọt xà

phòng. Con chim chỉ to bằng hạt quả đào mà có thể đa tình đến thế, hót say sưa đến thế! Chị cảm thấy hình như con chim muốn chuyển cho

chị một thông điệp thần bí, một sự lôi cuốn vừa hứng khởi lại vừa đáng sợ. Chị cố thoát khỏi sự dụ dỗ mê hoặc đó, đứng lên định đi

vào trong nhà, nhưng hai chân như mọc rễ không nhúc nhích, còn hai tay thì vươn về phía con chim. Hàn Chim lắc tay một cái, con chim

bay vụt tới, đậu trên tóc chị Lai Đệ. Chị cảm thấy những cái vuốt tí xíu bám vào mái tóc. Ánh mắt chị Lai Đệ bắt gặp ánh mắt hiền lành,

u uất của Hàn Chim, và nỗi uẩn khúc mãnh liệt dâng lên trong lòng chị. Hàn Chim gật đầu với chị rồi đi vào trong phòng, con

chim bay theo anh.

Chị Lai Đệ ngẩn người. Chị nghe thấy tiếng mẹ gọi giật giọng, nhưng chị không quay đầu lại, chạy

vào phòng Hàn Chim, vừa chạy vừa khóc không một chút xấu hổ. Hàn Chim giang rộng hai cánh tay đã từng đánh nhau với gấu, ôm chị.

Nước mắt chị thấm đẫm ngực anh. Chị cho rằng chị hoàn toàn có quyền đánh anh, và anh cũng vui lòng để cho chị đánh, hai bàn tay

to lớn của anh ve vuốt sống lưng chị, theo vết lõm dọc theo cột sống. Trong khi đó, con chim đậu trên bàn thờ tranh Tiên Chim sung sướng

cất tiếng hót, cái miệng xinh xinh đỏ hồng nước bọt lấp lánh như những ngôi sao nhỏ.

Chị Lai Đệ thản nhiên cởi bỏ

quần áo, chỉ vào những vết bầm tím trên người, bảo Hàn Chim: - Anh xem này, thằng Câm đã giày vò em gái em đến chết, giờ đây nó

lại hành hạ em, em cũng sắp chết rồi, không còn chút hơi sức nào nữa! Nói xong, chị nằm phục trên giường, khóc hu hu.

Đây là lần đầu tiên Hàn Chim nhìn kỹ thân thể người con gái. Anh ngạc nhiên nhận ra rằng, đàn bà, linh vật của tạo hóa mà vì số

phận hẩm hiu, anh chưa một lần được hưởng, đẹp hơn tất cả những cái đẹp mà anh đã từng trông thấy. Anh xúc động ứa nước mắt khi nhìn

cặp chân thon dài, cặp mông tròn lẳn, đôi vú bè ra vì đè lên chăn, màu da trắng như ngà, mặc dù trên đó đầy những vết thâm tím. Ngọn

lửa thanh xuân bị kìm nén trong suốt mười lăm năm cơ cực, cháy bùng lên. Anh quì xuống áp cặp môi nóng bỏng hôn lên gan bàn chân mịn

màng của Lai Đệ.

Một cảm giác rân rân từ gót chân lan khắp thân thể, khiến chị co rúm lại rồi đột nhiên òa ra như vỡ đê. Chị lật

ngửa, hai chân dạng ra rồi ưỡn người vòng tay ghì chặt Hàn Chim. Bằng kinh nghiệm phong phú của mình, chị hướng dẫn người

đàn ông còn là trai tân này. Khoảng giữa những cái hôn điên cuồng, chị vừa thở vừa nói: - Cho cái thằng Câm ấy, cái thằng

nửa người nửa ngợm ấy chết đi, cho quạ mổ mù mắt nó đi!...

Trong tiếng rú vì hoan lạc của hai người, mẹ hốt hoảng đóng sập

cửa lại, gõ liên hồi chiếc chảo vỡ để át đi. Ngoài ngõ đầy những học sinh tiểu, trung học đi tìm đồng nát sắt vụn. Nồi niêu soong

chảo, cuốc xẻng dao búa, cả đến móc cửa, vòng sẹo mũi trâu bò, cặp tóc phụ nữ... của mọi nhà đều được đem đi luyện thép. Vì

trong nhà tôi có anh hùng quân đội Tôn Bất Ngôn và anh hùng huyền thoại Hàn Chim, nên các đồ sắt mới còn. Mẹ mong cho cuộc

tình giữa chị Cả và Hàn Chim mau chóng kết thúc. Mẹ làm người bảo trợ không hợp pháp cho mối tình của hai người, vì mẹ thông cảm và

day dứt khi thấy chị Cả bị thằng Câm hành hạ, vì mẹ thông cảm với cuộc sống đầy cơ cực của Hàn Chim và món nợ thịt chim ngon

lành cách đây mười lăm năm, đồng thời để tỏ lòng thương nhớ và nể trọng chị Tưởng Đệ. Tuy mẹ tiên đoán được kết cục

chẳng hay ho gì, nhưng mẹ vẫn cố sức che chở cho họ để cái kết cục bi thảm đó chậm xảy ra. Nhưng trên thực tế, với một người đàn

ông như Hàn Chim, sau khi đã cảm nhận ở người đàn bà tình yêu bốc lửa mà vẫn dịu dàng, thì không gì có thể trói buộc nổi anh.

Đây là người đàn ông đã sống mười lăm năm trong rừng sâu như thú rừng, người đàn ông trong mười lăm năm đánh đu với cái chết, thì

trong con mắt anh ta Tôn Bất Ngôn không đáng một xu! Với Lai Đệ, người đàn bà đã qua tay ba người đàn ông: Sa Nguyệt Lượng, Tư

Mã Khố, Tôn Bất Ngôn khác nhau hoàn toàn, người đàn bà trải qua lửa đạn, từng nếm mùi vinh hoa phú quí, từng trải qua cuồng hoan tột

đỉnh kiểu Tư Mã Khố hoặc bạo ngược đến tởm lợm như kiểu Tôn Bất Ngôn, thì Hàn Chim khiến chị hoàn toàn thỏa mãn. Những cái

vuốt ve tỏ vẻ biết ơn của Hàn Chim khiến chị thỏa mãn trong tình cảm làm cha mẹ, sự lóng ngóng vụng về của anh trong yêu đương

khiến chị thỏa mãn với tình cảm của người thầy về mặt tình dục, sự ngốn ngấu trong ăn vụng trái cấm của Hàn Chim khiến chị thỏa

mãn về dục vọng, đồng thời là sự trả thù thằng Câm! Vì vậy, mỗi khi làm tình với Hàn Chim, chị đều nước mắt đầm đìa, khóc không

thành tiếng, hoàn toàn không mang tính dâm đãng mà coi đây là hành vi cực kỳ nghiêm chỉnh của cuộc đời. Trong quá trình giao hoan,

cả hai đều ngây ngất vì những ý tưởng ấy trong đầu...

Thằng Câm vọt lên từng "bước" rất nhanh giữa dòng người nườm

nượp trên đường đầy bụi. Một toán dân công đẩy những xe quặng sắt màu nâu từ phía đông đi sang phía tây; một toán dân công khác

cũng đẩy những xe quặng cùng loại đi từ tây sang đông. Thằng Câm "nhảy vọt", nhảy vọt, đại nhảy vọt giữa đoàn người. Đám dân công

nhìn những huy chương trên ngực thằng Câm bằng con mắt kính nể, tự động dừng lại nhường đường cho thằng Câm tiến lên, khiến

Câm ta cảm thấy thỏa mãn tột đỉnh. Hắn chỉ cao đến ngang đùi mọi người, nhưng về tinh thần thì hắn cao vạn trượng, không ai bằng

hắn! Từ đó, hắn dùng toàn bộ thời gian ban ngày cho việc đi lại trên đường, uống dăm hớp rượu cho tinh thần phấn chấn, từ đầu mút phía đông

“nhảy vọt” đến tận đầu mút phía tây của con đường. Trong khi hắn “nhảy vọt” trên đường, thì ở trên giường, ở dưới đất, Hàn

Chim và Lai Đệ cũng không ngừng nhảy vọt. Thằng Câm người đầy bụi, hai chiếc ghế nhỏ độn tay mòn hàng tấc, đệm đít cũng bị thủng một

lỗ to tướng. Cây cối trong thôn bị đốn sạch, khói đen cuồn cuộn trên cánh đồng. Kim Đồng đi theo đội diệt chim sẻ, tay giơ cao cây

sào buộc mảnh vải đỏ, gõ phèng phèng, thanh la dồn đuổi chim sẻ từ thôn này sang thôn kia, khiến chúng không có thời gian nghỉ

ngơi, ăn uống, cuối cùng rơi xuống đất như những hòn đá. Do tác động của nhiều nhân tố, bệnh tương tư của Kim Đồng đã hết,

chứng yếm thực chỉ ăn sữa, cũng khỏi luôn. Nhưng uy tín thì sa sút nghiêm trọng, cô giáo tiếng Nga Hoắc Lệ Na rất thân với cậu thì

đã bị qui là phái hữu, đưa đi lao động cải tạo tại nông trường Thuồng Luồng cách trấn Đại Lan năm cây số. Trên đường, cậu trông

thấy thằng Câm, thằng Câm cũng trông thấy cậu. Hai người giơ tay chào nhau rồi mỗi người đi mỗi ngả.

Những ngày tháng ồn ào, khắp

nơi bập bùng ánh lửa trôi qua rất nhanh. Cơn cuồng nhiệt đi qua, vùng Cao Mật bước vào thời kỳ ảm đạm. Một buổi sáng trời mưa tầm

tã, đại đội trọng pháo gồm mười hai xe tải hạng nặng kéo mười hai cỗ lựu pháo theo con đường nhỏ hẹp phía đông nam kéo vào thị

trấn Đại Lan. Khi các xe kéo pháo tiến vào thôn thì thằng Câm đang vọt "từng bước" trên đường một cách uể oải vì có bao nhiêu tinh lực

đã dốc vào những ngày tháng đại nhảy vọt, mắt mờ đục vì uống nhiều rượu. Thân hình hắn rắn chắc là thế mà bây giờ nhão ra. Sự xuất

hiện đại đội pháo binh, khiến hắn rất phấn chấn, vì vậy, rất không đúng lúc, hắn lết ra giữa đường chặn đoàn xe lại. Đoàn xe bị dừng đột

ngột, các binh sĩ trên xe nheo mắt vì nước mưa, nhìn con người quái dị dưới đường. Một sĩ quan nhỏ bé, súng lục bên hông, từ ca bin

nhảy xuống, giận dữ quát tháo: - Đồ khốn, không thiết sống nữa hả? Vì đường trơn, xe lớn, thằng Câm lại vọt ra từ một góc chết lái xe không

thể nhìn thấy, mà chỉ cảm thấy có một bóng vàng trước mũi xe liền đạp phanh, dù vậy, thanh chắn vẫn va vào đầu thằng Câm, không

chảy máu, nhưng sưng lên bằng quả trứng. Viên sĩ quan định mắng nữa, nhưng tim anh ta giật thót khi trông thấy tấm huân chương trên

ngực thằng Câm. Anh ta vội đứng nghiêm, xin lỗi: - Xin lỗi thủ trưởng, xin thủ trưởng bỏ quá cho!

Thỏa mãn đến

cao độ, thằng Câm lùi lại bên đường cho đoàn xe đi qua. Các binh sĩ trên xe đều giơ tay chào, thằng Câm cũng giơ tay chào lại

bằng cách đặt cạnh bàn tay lên vành mũ rách nát. Đoàn qua xe đi, mặt đường bị cày xới nham nhở. Gió đông bắc ào ào, những hạt mưa

thu rơi theo một đường xiên, trắng xóa mặt đường. Những con chim sẻ sống sót nháo nhào tìm chỗ chú mưa. Mấy con chó ướt lướt

thướt, cụp đuôi đứng dưới bảng thông tin, đưa mắt nhìn thằng Câm như chào hỏi.

Đại đội pháo đi qua đánh dấu chấm hết cho

những tháng cuồng nhiệt. Thằng Câm buồn rầu trở về nhà. Khi hắn giơ chiếc ghế gõ cổng như thường ngày, cánh cổng tự động mở ra và hắn

bỗng nghe thấy tiếng kẹt cửa rõ mồn một. Hắn vốn sống trong một căn buồng tĩnh mịch, nên trong một thời gian tương đối dài,

Hàn Chim và chị Lai Đệ vẫn che mắt được hắn. Tất nhiên, mấy tháng vừa qua, phần lớn thời gian hắn ở ngoài phố hoặc bên lò luyện thép,

khi trở về nhà thì đã mệt bã ra, ngủ như chết, trời vừa rạng sáng đã lại ra đi, không còn lúc nào ngó đến Lai Đệ. Đây là lý do chủ yếu khiến

hắn không phát hiện ra sự gian dâm giữa Lai Đệ và Hàn Chim.

Thằng Câm khỏi chứng điếc chỉ có thể cắt nghĩa là do đập

đầu vào thanh chắn ô tô. Có lẽ do cú va đập đó, cái vật đút nút lỗ tai hắn văng ra ngoài. Tiếng kẹt cổng khiến hắn giật mình, tiếp đó,

hắn ngạc nhiên đến sững sờ khi nghe thấy tiếng mưa rơi lộp bộp trên lá cây trong sân, và còn nghe rõ tiếng ngáy của bà Lỗ trong

buồng. Mẹ đã không làm tròn nhiệm vụ: Quên đóng cổng. Điều khiến thằng Câm càng lạ lùng là tiếng rên rỉ trong khoái lạc của chị

Lai Đệ vọng ra từ chái đông.

Hắn đánh hơi như chó săn, ngửi thấy mùi ngầy ngậy trên người Lai Đệ. Rồi với tốc độ cực nhanh,

hắn “vọt” tới chái đông. Nước mưa trong sân thấm ướt mông hắn, khiến hắn cảm thấy hậu môn buốt như kim châm.

Cửa chái đông

mở toang, trong buồng thắp một ngọn nến, con mắt Chim Tiên trên bức tranh lấp lánh những tia sắc lạnh. Hắn nhìn ngay thấy cặp

chân thon dài, chắc nịch, đầy lông lá của Hàn Chim, cặp chân luôn làm hắn ghen tị, còn cặp mông thì nhún nhảy. Phía trước Hàn

Chim là cái mông vổng cao của Lai Đệ, cặp vú lủng lẳng, mái tóc đen xõa trên gối của Hàn Chim, hai tay Lai Đệ không ngừng vò xé chiếc

gối và những tiếng rên từ đó bật ra khiến thần kinh hắn lập tức vỡ tung ra như bị chập điện. Hắn gầm lên một tiếng như con thú bị

thương, ném mạnh chiếc ghế trong tay. Chiếc ghế sượt qua vai Hàn Chim đập vào tường, rơi trên gối, ngay bên cạnh má Lai Đệ.

Thằng Câm lại ném chiếc ghế còn lại, lần này thì trúng mông Hàn Chim. Hàn Chim ngoảnh lại nhìn thằng Câm bằng con mắt bốc lửa,

nhưng miệng thì mỉm cười đầy vẻ kiêu ngạo. Lai Đệ vội nằm sấp trên giường mà thở rồi kéo chăn che người. Chị nhổm dậy, chửi thằng

Câm: - Thằng khốn, mi đã thấy rồi đấy! Thằng Câm hai tay chống đất, trông như một con ếch khổng lồ, rồi chỉ một cái nhún, hắn đã vọt

qua ngưỡng cửa, cái nhún thứ hai hắn đã tới trước mặt Hàn Chim, dùng đầu húc ngược một cái thật mạnh. Hàn Chim rú lên một

tiếng, hai tay ôm chặt hạ bộ, chưa đầy một giây mà trên mặt mồ hôi đâm đìa. Thằng Câm càng hung hãn, vươn cánh tay dài ngoẵng

như vòi bạch tuộc chộp lấy yết hầu Hàn Chim bóp mạnh bằng những ngón tay thép. Hàn Chim từ từ mềm nhũn ra, miệng ngáp như

cá bị mắc cạn, mắt đảo tròng, rồi trợn ngược, chỉ còn đầy lòng trắng.

Trong cơn kinh hoàng, Lai Đệ vớ lấy chiếc ghế, cứ

lõa lồ như vậy
nhảy xuống đất,
nện lia lịa vào
cánh tay thằng
Câm, nhưng tay
hắn chẳng khác
hai khúc gỗ lim.
Chị nện lên đầu

hắn. Đầu hắn như một quả dưa chín, vang lên tiếng bồm bộp. Sau cùng, chị quẳng ghế, vớ lấy thanh chặn cửa phang một nhát vào giữa

đỉnh đầu hắn. Hắn hực lên một tiếng nhưng vẫn giữ nguyên tư thế cũ, chị bồi thêm một nhát nữa, thằng Câm mới nhả Hàn Chim ra, rớt

xuống đất như một chiếc chum trong khoảnh khắc rồi đổ kềnh. Thân thể Hàn Chim mềm nhũn rơi đè lên thằng Câm.

Cuộc chiến

trong gian chái đánh thức mẹ dậy. Mẹ xỏ giày chạy ra cửa, nhưng mọi chuyện đã kết thúc. Mẹ đau khổ khi nhìn thấy Lai Đệ không mảnh

vải trên người, ngồi rũ rượi bên khung cửa. Chị quẳng thanh chặn cửa, đờ đẫn đi ra sân, mưa rơi chênh chếch, những giọt mưa

nối đuôi nhau lăn trên người chị như những dòng nước mắt. Bàn chân chị dẫm nhem nhép trên các vũng nước đọng đục ngầu. Chị ngồi

xổm bên chậu, khỏa tay rửa sạch máu.

Mẹ cố sức lôi Hàn Chim đứng dậy, tì bờ vai vào nách anh ta, dìu anh ta lên giường.

Mẹ mở chăn, ngán ngẩm đắp cho anh ta, thấy anh ta rên lên một tiếng thì biết rằng người anh hùng huyền thoại này đã sống lại. Mẹ cúi xuống

dựng thẳng Câm ngồi dậy, phát hiện ra hai dòng nước đen đen chảy ra từ hai lỗ mũi của hắn, đưa tay thử thấy hắn đã tắt thở. Cái xác

thằng Câm không đổ, vẫn giữ nguyên tư thế ngồi.

Mẹ quệt ngón tay dính máu lên tường rồi dở ngây dở dại đi về

giường mình, để nguyên cả quần áo mà nằm xuống. Từng chuyện của thằng Câm khi còn sống lướt qua trước mặt mẹ. Nhớ lại quang

cảnh thằng Câm cầm đầu mấy đứa em xưng hùng xưng bá một thời, mẹ bật cười mỉa. Ngoài sân, Lai Đệ rửa tay hết lần này đến lần khác bằng

xà phòng. Bọt xà phòng chảy đầy sân. Buổi chiều, Hàn Chim một tay che cổ họng, một tay che hạ bộ bước ra sân rồi ôm choàng lấy Lai

Đệ. Lai Đệ ôm chặt cổ anh ta, cười khanh khách như hóa dại.

Sau đó, viên sĩ quan môi đỏ hồng, bê một hộp quà trên phủ tờ giấy

hồng điều, đến cùng Bí thư Khu ủy bước vào sân. Họ gọi, không có tiếng trả lời, Bí thư Khu ủy liền dẫn viên sĩ quan vào phòng mẹ.

- Chào bác! - Bí thư Khu ủy nói - Đây là Đại đội trưởng đại đội lựu pháo đến thăm đồng chí Tôn Bất Ngôn!

Đại đội trưởng

Tống vẻ mặt áy náy, nói: - Thưa bác, rất không phải với gia đình về chuyện xe của chúng tôi đụng phải đầu đồng chí Tôn Bất Ngôn!

Mẹ ngồi bật dậy, hỏi: - Chú nói gì cơ?

Đại đội trưởng Tống nói: - Xe chúng tôi... đường quá trơn... đã đụng phải đầu

đồng chí Tôn Bất Ngôn, bị sưng lên một cục...

Mẹ khóc to: - Về nhà, làm ầm lên một trận, chết rồi!

Đại đội trưởng

Tống mặt trắng bệch: - Bác ơi, chúng tôi đã đạp phanh, nhưng đường trơn quá!...

Khi pháp y đến khám thi thể, chị Lai Đệ quần áo

chỉnh tề, vai đeo một bọc nhỏ, nói với mẹ: - Mẹ, con đi đây, chuyện phải như thế nào thì cứ phải như thế, không thể để các chú bộ đội bị

oan!

Mẹ nói: - Con nói với Tòa là xưa nay đã có qui định, với người đang mang thai thì đẻ xong mới...

Lai Đệ nói: -

Con hiểu, chưa bao giờ con hiểu rõ mọi việc như lúc này!

Mẹ nói: - Mẹ sẽ nuôi đứa bé!

Lai Đệ nói: - Mẹ ơi, vậy con

không còn vương vấn gì nữa!

Chị bước ra sân, nói vọng vào chái đông: - Không cần khám nghiệm làm gì, chính tôi đập chết

hắn, lúc đầu đập bằng ghế, sau đó bằng thanh gỗ chặn cửa, đó là lúc hắn đang bóp cổ Hàn Chim!

Hàn Chim xách một xâu chim

bước vào sân, nói: - Chuyện gì thế này? Thằng cha vô tích sự đã chết rồi hả? Chính tôi đập chết hắn đấy!

Công an xích

tay Hàn Chim và Lai Đệ dẫn đi.

Năm tháng sau, một nữ công an đem đến nhà một đứa bé trai gầy gò như con mèo hen, và bảo mẹ rằng,

ngày mai Lai Đệ sẽ bị hành quyết, gia đình có thể nhận xác, nếu không, sẽ đưa vào bệnh viện giải phẫu. Người nữ công an còn cho

mẹ biết Hàn Chim bị xử tù chung thân, nơi thi hành án là bồn địa Talimu, cách Cao Mật hàng vạn dặm. Trước khi đưa đi, gia đình

có thể đến thăm.

Kim Đồng vì làm gãy một cây con trong vườn trường, bị đuổi học. Sa Tảo Hoa phạm tội cắp vặt, bị đoàn kịch sa

thải.

Mẹ nói: - Chúng ta phải đi nhận xác Lai Đệ về!

Sa Tảo Hoa nói: - Ngoại ơi, đừng nhận làm gì!

Mẹ lắc đầu, nói: - Nó chỉ phạm tội bị một phát đạn, không phạm tội trăm nhát dao phanh thây.

Hôm xử bắn

Lai Đệ, có không dưới mười vạn người đến xem. Một chiếc xe tù chở Lai Đệ đến chân cầu Đoạn Hồn, kẻ đồng phạm là Hàn

Chim cũng bị giải đến. Để phòng ngừa phạm nhân nói bậy, nhân viên thi hành án chụp lên miệng chị một dụng cụ đặc biệt để không nói

được. Sau khi Lai Đệ bị hành quyết không lâu, gia đình Thượng Quan lại nhận được thông báo về Hàn Chim: Trên đường đi

phát vãng, anh nhảy tàu, bị bánh xe nghiến thành hai đoạn.

5

Để khai khẩn cánh đồng hoang rộng hàng vạn mẫu ở vùng đông bắc Cao Mật, tất cả thanh niên nam

nữ trấn Đại Lan đều trở thành công nhân nông nghiệp của nông trường quốc doanh Thuồng Luồng. Hôm phân công, Chủ nhiệm Văn

phòng nông trường bộ hỏi tôi:

- Sở thích của cậu là gì? Tôi bị đói đến nỗi tai ong ong như tiếng ve kêu, nghe không rõ ông ta hỏi. Ông

ta nhe hàm răng có chiếc răng giữa bọc thép không gỉ, hỏi lại rất to: - Biết làm nghề gì? Tôi nhớ lại vừa rồi gặp cô giáo Hoắc Lệ Na

đang gánh phân trên đường, cô từng khen tôi là thiên tài tiếng Nga. Vậy là tôi trả lời: - Tôi giỏi tiếng Nga. - Tiếng Nga? - Chủ nhiệm

Văn phòng cười nhạt, nhếch mép khoe chiếc răng thép, mỉa mai: - Giỏi đến mức nào? Phiên dịch cho Khơrútsốp và Micôiăng được

không? Dịch được thông cáo chung Hội đàm Trung-Xô không? Này chú, ở chỗ chúng ta, sinh viên học ở Liên Xô về đều đi gánh phân, tiếng

Nga của cậu có giỏi hơn họ không? Những thanh niên đang đợi phân công bật cười. Tôi hỏi, cậu ở nhà làm gì? Việc nào cậu làm

giỏi hơn cả? - Tôi biết chăn dê. Ông ta nói: - Đúng, vậy đó là sở trường! Tiếng Nga ư, tiếng Pháp ư, tiếng Anh tiếng Nhật tiếng Ý ư,

vô dụng tuốt! Ông ta viết nguệch ngoạc mấy chữ, đưa cho tôi, nói: - Tìm đội trưởng Mã ở đội chăn nuôi, chị ấy sẽ phân công cụ thể.

Trên đường, một công nhân già bảo tôi, đội trưởng Mã tên là Mã Thụy Liên, vợ của giám đốc nông trường Lý Đỗ, tiếng tăm

đang nổi như cồn. Khi tôi cầm mảnh giấy về nhận công tác ở đội, chị ta đang cho tiến hành một thí nghiệm động trời về lai giống. Trên

bãi phối giống
của đội có một
con trâu cái, một
con lừa cái, một
con cừu cái, một
con lợn nái, một
con thỏ cái, tất cả
đều đang động

đực. Năm nhân viên, hai nam ba nữ, làm công việc phối giống, đều mặc áo choàng trắng, đeo khẩu trang chỉ hở đôi mắt, tay đeo găng

cao su, dàn thành thế trận lặng lẽ chờ lệnh, công cụ dùng để thụ tinh lăm lăm trong tay. Mã Thụy Liên tóc ngắn rẽ ngôi lệch, không ra nam

cũng chẳng ra nữ, dựng lên như bờm ngựa. Chị ta có khuôn mặt tròn xoay đỏ lựng, cặp mắt lươn ti hí, mũi to nhung nhúc những thịt, miệng

rộng môi dầy, cổ ngắn mà thô, ngực rộng, cặp vú đồ sộ như hai nấm mồ. Đồ khốn! Kim Đồng rủa thầm, tưởng ai, té ra là chị Phán Đệ.

Vì nhà Thượng Quan chúng tôi tiếng xấu đồn xa, nên chị ta thay tên đổi họ. Qua đó có thể suy ra, cái ông Lý Đỗ kia chính là Lỗ Lập Nhân,

trước đó vốn tên là Tưởng Lập Nhân, chưa chừng trước đó nữa còn có tên là X Lập Nhân, Y Lập Nhân cũng nên. Cặp vợ chồng sau

khi đã thay tên đổi
họ bị đày đến chỗ
khỉ ho cò gáy này
xem ra không gặp
may: Chị ta mặc
chiếc áo lót bằng
vải bông Nga-la-
tư, chiếc quần đen

bằng vải nhăn như váng đậu phụ, giày thì là giày thể thao cổ cao, gót cao su, tay kẹp điếu thuốc lá nhãn hiệu “đại nhảy vọt”, làn khói

xanh lởn vởn xung quanh những ngón tay nần nẫn như quả dưa chuột. Chị ta rít một hơi thuốc, hỏi: - Phóng viên báo nông trường đã

đến chưa? Một ông trung niên đeo kính cận từ sau chỗ buộc ngựa lách ra, lễ phép trả lời: - Đến rồi đấy ạ! Ông ta cầm chiếc bút máy đã

mở nắp, mở sổ tay ra, đặt ngòi bút lên mặt giấy, sẵn sàng ghi chép. Đội trưởng Mã cười khanh khách, giơ bàn tay mũm mĩm vỗ vai ông

trung niên, nói: - Chủ bút đích thân ra trận hả! Ông trung niên nói: - Chỗ chị đây là đầu mối lấy tin, giao cho người khác tôi không

yên tâm! - Lão Vu nhiệt tình thật đấy! - Mã Thụy Liên khen, lại vỗ vai ông chủ bút lần nữa. Ông ta mặt trắng bệch, rụt cổ lại như bị lạnh.

Sau này tôi mới biết ông chủ bút tờ báo nhỏ in rônêô dày tám trang này họ Vu tên Chính, từng là Chủ nhiệm kiêm Tổng biên tập tờ

báo của Tỉnh ủy, một nhân vật phái hữu vua biết mặt chúa biết tên. - Hôm nay - Mã Thụy Liên nói - tôi cung cấp thông tin cấp một cho

anh - chị ta ném sang Vu Chính một cái nhìn gợi tình, rít hơi thuốc cuối cùng đến bỏng môi rồi phụt đầu mẩu ra xa, giấy cuộn một

nơi, những sợi thuốc còn lại một nẻo. Tuyệt chiêu này của Phán Đệ khiến những người định nhặt mẩu thuốc thừa bầm gan tím ruột.

Nhả nốt chỗ khói cuối cùng, chị ta hỏi: Chuẩn bị xong cả chưa? Các nhân viên giơ cao dụng cụ thụ tinh trong tay, thay cho câu trả lời.

Máu dồn lên mặt, chị ta xoa xoa tay rồi vỗ đánh bốp một tiếng: - Tinh ngựa, tinh ngựa đâu? Nhân viên thụ tinh ngựa bước lên một

bước, nói: - Tinh ngựa đây! Mã Thụy Liên chỉ vào con trâu, nói: - Anh bơm tinh dịch ngựa cho con trâu này! Anh nhân viên chần

chừ nhìn Mã Thụy Liên rồi lại nhìn bốn đồng nghiệp, như dò hỏi. Mã Thụy Liên nói: - Còn đợi gì nữa? Công việc này phải làm tắp lự

mới kết quả! Anh nhân viên nháy mắt một cái, nói to: - Xin tuân lệnh đội trưởng Mã! Rồi anh ta nhanh nhẹn chạy tới chỗ con trâu cái, luồn

ống thụ tinh vào âm đạo con trâu. Mã Thụy Liên đứng nhìn, miệng hé mở, hơi thở gấp, làm như không phải đang thụ tinh cho con

trâu mà là thụ tinh cho chị ta. Tiếp theo, chị ta ra một loạt mệnh lệnh thụ tinh trâu cho cừu, thụ tinh cừu cho thỏ nhà. Theo lệnh chị ta, tinh dịch

của lừa được đưa vào tử cung của lợn, tinh dịch của lợn thì lại được đưa vào bộ máy sinh sản của lừa.

Ông Chủ bút báo Nông trường

mặt xám như màu đất, môi dưới trễ ra, không hiểu ông định khóc hay định cười. Cô nhân viên phụ trách tinh dịch cừu có cặp lông

mày cánh cung, mắt đen láy, dứt khoát không chấp hành lệnh của Mã Thụy Liên. Cô quẳng ống thụ tinh xuống khay tráng men, tháo găng

tay, bỏ khẩu trang, để lộ môi trên đầy lông tơ, mũi thẳng và chiếc cằm đường nét thanh tú. - Đúng là một trò đùa! - cô phát âm tiếng phổ

thông rất chuẩn, giọng thánh thót như chim.

- Đồ khốn! Mã Thụy Liên vỗ tay đánh bộp một tiếng, phóng những tia mắt tóe

lửa về phía cô nhân viên, dằn giọng nói: - Nếu ta nhớ không lầm thì cô không phải là “phái hữu có thời hạn”, mà cái mũ phái hữu của

cô là suốt đời, là vĩnh viễn, đúng không nào? Cô nhân viên cúi mặt, trả lời: - Bà nói đúng, tôi là phần tử cực hữu. Nhưng tôi nghĩ

rằng, khoa học và chính trị là hai vấn đề khác nhau. Chính trị có thể đảo lộn trắng đen, sớm Tần tối Sở, nhưng khoa học thì không thể như

vậy! Câm mồm! - Mã Thụy Liên nhảy như con choi choi, gầm lên - Ta không cho phép mi tiếp tục phun nọc độc ở nông trường này. Mi mà

cũng bàn về chính trị à? Mi thì biết gì chính trị? Mi biết chính trị ăn bằng gì không? Chính trị là thống soái, là linh hồn, chính trị là mạng

sống của tất cả mọi việc. Khoa học tách khỏi chính trị thì không còn là khoa học, trong từ điển của giai cấp vô sản, không có khoa

học siêu giai cấp. Giai cấp vô sản có khoa học của giai cấp vô sản, giai cấp tư sản có khoa học của giai cấp tư sản! Cô nhân viên cắt

ngang lời Mã Thụy Liên: - Nếu như khoa học của giai cấp vô sản chờ đợi một loại giống mới qua việc bắt cừu giao phối với thỏ, thì

khoa học của giai cấp vô sản chỉ là một bãi cứt chó!

- Kiều Kỳ Sa, ngươi ngông cuồng quá đấy! - Mã Thụy Liên nghiến răng nói -

Ngươi hãy nhìn trời nhìn đất để biết thế nào là trời cao đất dày! Ngươi dám bảo khoa học của giai cấp vô sản chỉ là bãi cứt chó! Phản

động đến cùng cực! Chỉ một câu này đã đủ tống ngươi vào tù, thậm chí bắn bỏ!... Ngươi trẻ như thế, đẹp như thế... Mã Thụy

Liên hạ giọng - Ta tha cho ngươi lần này, nhưng dứt khoát phải thụ tinh cho xong! Nếu không thì dù ngươi có là hoa khôi của Viện Y

học, hoặc cỏ đẹp của Viện Nông học, thì ta cũng đưa ngươi vào khuôn phép của ta! Những con ngựa đực vó to bằng chậu rửa mặt

mà ta còn trị được, nữa là người!

Ông chủ bút khuyên: - Cô Kiều nên nghe lời đội trưởng Mã, đây là thực nghiệm khoa

học! Ở Thiên Tân, người ta lai cây bông với cây ngô đồng, ghép cây lúa nước với cây lau, đều đã thành công, giấy trắng mực đen trên báo

Nhân Dân hẳn hoi. Đây là thời đại bài trừ mê tín, giải phóng tư tưởng, sáng tạo những kỳ tích trong thiên hạ, đã phối được ngựa

với lừa để đẻ ra con la, thì không ai dám đoan chắc cừu phối hợp với thỏ sẽ không cho một giống mới! Làm đi cô!

Kiều Kỳ Sa, cô

hoa khôi Học viện Y khoa, một phần tử cực hữu nước mắt vòng quanh, kiên quyết không chịu: - Không, không, tôi không thể làm trái với

kiến thức cơ bản!

Ông chủ bút nói: - Cô Kiều, cô lú lẫn quá!

Có lú lẫn như thế mới là phái cực hữu chứ! - Sự quan tâm của ông

chủ bút đối với Kiều Kỳ Sa khiến Mã Thụy Liên bực mình, chị ta chêm vào một câu.

Ông chủ bút đầu cúi gằm,

không nói gì nữa.

Một nhân viên nam bước tới, nói: - Đội trưởng để tôi làm thay cô ấy. Nói gì bơm tinh dịch cừu vào tử cung thỏ, ngay

cả bơm tinh dịch của Giám đốc Lý Đỗ vào tử cung lợn nái, tôi cũng không mảy may băn khoăn!

Các nhân viên cười ré lên. Ông

chủ bút giả vờ ho để khỏi bật cười. Mã Thụy Liên thẹn quá hóa giận, chửi: - Đồ khốn, Đặng Gia Vinh! Quá trớn đấy!

Đặng Gia Vinh

kéo khẩu trang xuống, để lộ khuôn mặt ngựa bất cần đời, nói: - Đội trưởng Mã, như tôi đây không phái hữu tạm thời, cũng không phái

hữu vĩnh viễn, bổn nhân ba đời công nhân mỏ, đỏ từ đầu đến chân, nhà chị đừng có giơ cái giọng dọa cô Kiều ra dọa tôi!

Đặng Gia Vinh nói xong, ngạo nghễ bỏ đi. Mã Thụy Liên trút giận lên đầu Kiều Kỳ Sa: - Mi có làm hay không thì bảo? Không làm,

ta sẽ không phát phiếu lương thực tháng này, cắt toàn bộ!

Kiều Kỳ Sa cố nhịn mà không được, hai hàng nước mắt rơi lã

chã, bật khóc thành tiếng. Cô cầm lấy ống thụ tinh, loạng choạng chạy tới bên con thỏ cái đang động đực đè nó ra. Con thỏ cái giẫy giụa

như điên cuồng.

Lúc này, Thượng Quan Phán Đệ đội lốt Mã Thụy Liên mới nhìn thấy tôi - tôi đoán rằng chị ta đã nhìn thấy tôi

từ lâu - hỏi tôi, vẻ lạnh nhạt: - Cậu đến đây làm gì? Tôi đưa mảnh giấy, chị ta xem xong, hỏi: - Đến trại gà, ở đó đang cần một người

làm việc nặng! Chị ta không thèm nhìn tôi, bảo ông chủ bút: - Ông Vu về viết bài đi nhé, nhớ viết sao còn có chỗ lui tới đấy! Ông chủ bút cúi

rạp người: - Bà sẽ đọc bản dập thử trước khi lên khuôn. Chị ta lại nói với Kiều Kỳ Sa: - Kiều Kỳ Sa, thể theo đề nghị của chị, cho chị

rút khỏi đội phối giống, đến nhận việc tại trại gà! Cuối cùng, chị ta hỏi tôi: - Sao vẫn chưa đi? Tôi nói: - Tôi không biết đường đến trại gà!

Chị ta giơ tay nhìn đồng hồ, nói: - Đi, tôi cũng có việc đến trại gà, nhân thể dẫn cậu đi!

Khi nhìn thấy từ xa bức tường

quét vôi trắng xóa của trại gà, chị ta dừng lại. Chỗ này kề bên bãi pháo, men theo con đường nhỏ lầy lội là đến trại gà, bên đường là rãnh

nước bẩn đầy váng đỏ. Bãi pháo được rào bằng dây thép gai, những bụi thanh hao dại mọc trùm lên xích sắt, nòng pháo gỉ lốm đốm

chĩa lên bầu trời lạnh giá. Dây khiên ngưu quấn quanh một nòng pháo cao xạ gãy một nửa. Một con chuồn chuồn đậu trên đầu nòng

khẩu trọng liên trên xe tăng. Lũ chuột chạy lăng xăng trong tháp pháo. Chim sẻ làm tổ, sinh con đẻ cái trong nòng pháo. Chúng chui

ra chui vào, miệng ngậm những con sâu xanh. Một bé gái đầu buộc nơ bằng lụa đỏ tết hình con bướm ngồi trên bánh cao su đã

lão hóa đen như than, chăm chú nhìn hai đứa con trai dùng đá cuội gõ cõm cốp vào buồng lái... Phán Đệ rời mắt khỏi bãi pháo, lúc này

chị khác hẳn với chị ở trại phối giống. Chị hỏi: - Nhà mình... khỏe cả chứ?

Tôi quay mặt đi, trong lòng trào lên một nỗi căm

giận. Ngay cả tên họ, chị cũng đã đổi, chị còn hỏi thăm làm gì - Tôi thầm nghĩ.

- Lẽ ra tương lai của em rất sáng sủa - Chị nói

- Anh chị đã rất mừng cho em. Nhưng Lai Đệ đã làm hỏng hết cả. Tất nhiên không nên chỉ trách Lai Đệ, mẹ cũng lẩm cẩm...

- Nếu chị không còn điều gì chỉ bảo - tôi nói - thì để tôi đi trại gà!

- Hừm, mới có mấy năm không gặp, tính nết thay

đổi rồi! - Chị nói - Vậy là chị cũng mừng, Kim Đồng đã hai mươi tuổi rồi, không mặc quần thủng đít nữa, rời vú mẹ được rồi!

Tôi khoác cái bọc lên vai, đi về hướng trại gà.

- Dừng lại đã - Chị nói - em đừng hiểu lầm anh chị. Mấy năm nay anh chị cũng không

thuận, quát tháo đến như vậy mà người ta còn cho anh chị là hữu khuynh! Chị cũng chẳng còn cách nào khác, túng thì phải tính thôi! Chị

vận dụng thành thạo câu nói cửa miệng của dân vùng Cao Mật. Chị lấy ra một mảnh giấy, móc chiếc bút máy cài trong nịt vú, viết

nguệch ngoạc mấy chữ rồi dúi vào tay tôi, nói: - Gặp trại trưởng Long, đưa giấy này cho chị ấy! Tôi cầm mảnh giấy, hỏi: - Chị còn gì nữa thì

nói hết đi! Chị do dự một thoáng, nói: - Em nên biết rằng, chị và anh Lỗ có được vị trí như hiện nay không dễ dàng chút nào. Vì vậy,

em đừng làm gì phiền đến anh chị. Chị sẽ ngầm giúp em, trường hợp công khai thì...

- Chị không cần nói nữa - Tôi nói - chị đổi tên

đổi họ, vậy là không còn dính dáng gì đến nhà Thượng Quan. Tôi hoàn toàn không quen biết chị, vì vậy xin chị đừng “giúp ngầm”

tôi!

- Vậy thì tốt! - Chị nói - Khi nào có dịp, em nói với mẹ là Thắng Lợi rất khỏe!

Tôi không nói gì thêm, rảo bước

về phía trại gà theo hàng rào dây thép gai mọc đầy những dây khiên ngưu, nhiều chỗ trâu bò chui lọt, rào một cách tượng trưng đống

vũ khí phế thải sau chiến tranh. Tôi rất bằng lòng về cách ứng xử của mình vừa rồi, tự cảm thấy xử sự như vậy là đúng, như vừa thắng một

trận giòn giã. Quên đi những Mã Thụy Liên và Lý Đỗ, quên đi những bàn đế súng moóc-chiê, những lá chắn trọng liên, những

cánh máy bay ném bom! Xéo đi cho khuất mắt! Từ một chỗ cỏ cao lút đầu, tôi rẽ ngang và trông thấy hàng ngàn con gà chen chúc trên bãi đất

trống, phía trên được chắn bởi lưới đánh cá, hai bên là hai dãy nhà gạch. Một con gà trống mào đỏ tía đậu trên chạc cây cao uy nghi như

bậc quân vương trước đám thê thiếp của mình, cất tiếng kêu “cục cục”. Đám gà mái “cục ta cục tác” ầm ĩ, nghe nẫu cả ruột.

Tôi đưa mảnh giấy của Mã Thụy Liên cho chị trại trưởng cụt một tay tên là Long. Qua nét mặt khô khan của chị, tôi đoán đây không phải

người phụ nữ bình thường. Chị xem xong, bảo: - Cậu đến thật đúng lúc. Công việc hàng ngày của cậu như sau: Buổi sáng, chở phân gà lên

trại lợn, rồi lấy thức ăn thô từ tổ chế biến đem về. Buổi chiều, cậu cùng Kiều Kỳ Sa - cô ấy sắp đến bây giờ đấy - chở trứng gà đẻ trong

ngày lên nông trường bộ rồi đến kho lương thực lĩnh thức ăn tinh của ngày hôm sau đem về. Nghe rõ chưa? - Nghe rõ rồi! Tôi nhìn

chiếc tay áo rỗng của chị, trả lời. Chị phát hiện ra điều mà tôi chú ý, giọng lạnh nhạt: - Ở đây chúng tôi làm việc trên hai nguyên tắc, một là

không lười nhác, hai là không đưa chuyện đơm đặt!

Đêm ấy trăng sáng vằng vặc. Tôi nằm trên đống hộp giấy cũ trong nhà kho của trại

gà, mãi không sao ngủ được vì những tiếng rên rỉ của lũ gà mái. Cách một bức tường là buồng ngủ của mười mấy nữ công nhân.

Tiếng ngáy của họ vọng sang chỗ tôi nằm, đôi khi xen lẫn tiếng nói mơ. Ánh trăng dọi qua cửa kính và khe cửa ra vào, soi rõ những dòng chữ

trên hộp: Vắc xin phòng dịch, chống ẩm chống nắng, dụng cụ thủy tinh, cẩn thận nhẹ tay, không lật sấp. Ánh trăng lặng lẽ chuyển dịch. Tôi

nghe thấy tiếng máy cày vọng lại. Đó là tổ máy Đông phương hồng làm ca đêm trên cánh đồng hoang... Hôm qua, mẹ bế thằng con

của Hàn Chim và Lai Đệ, tiễn tôi đến đầu thôn. Mẹ nói: - Kim Đồng, mẹ nhắc lại một câu rất cũ: Càng khổ lại càng phải sống! Mục sư

Malôa nói rằng, lật đi lật lại quyển "kinh thánh" dày cộp cũng chỉ nói mỗi điều này! Con đừng lo cho mẹ, mẹ cầm tinh con giun, nơi nào có

đất là sống được! Tôi nói: - Con sẽ để dành lương thực gửi về cho mẹ! Mẹ nói: - Nhất thiết không được làm thế! Chỉ cần con no bụng

là mẹ cũng no! Khi đi trên đê Thuồng Luồng, tôi bảo mẹ: - Con Hoa nó nhiễm cái thói... Mẹ tỏ ra bất lực, nói: - Kim Đồng, mấy

chục năm trở lại đây, bọn con gái nhà Thượng Quan có nghe lời khuyên của ai đâu!... Quá nửa đêm, đàn gà nháo nhác, kêu ầm ĩ.

Tôi bật dậy, dán mũi trên cửa kính nhìn ra ngoài: đàn gà trong sân nhấp nhô như sóng biển, dưới ánh trăng vằng vặc, tôi trông thấy một

con cáo to lớn màu đen mốc, nhảy nhót giữa đàn gà, trông như một mảnh lụa lúc thu ngắn lại lúc vươn dài ra. Phòng bên, các nữ

công nhân la chí chóe, cứ ăn mặc nửa kín nửa hở như vậy chạy ra ngoài, đi đầu là trại trưởng Long tay cầm khẩu súng lục. Con cáo

ngoạm một con gà mái bự, nhảy từng bước dọc theo bức tường, chân con gà kéo lê trên mặt đất. Trại trưởng Long nhằm con cáo nổ một

phát súng, lửa tóe ra từ đầu nòng. Con cáo dừng lại, nhả con gà xuống đất. - Trúng rồi! - một nữ công nhân kêu lên. Con cáo quay đầu nhìn

đám nữ công nhân, ánh trăng soi rõ trên khuôn mặt choắt của nó thoáng một nụ cười mỉa mai. Các nữ công nhân lạnh xương sống

trước nụ cười ấy. Cánh tay cầm súng của trại trưởng Long buông thõng, nhưng vẫn gắng gượng giơ lên nổ một phát nữa.

Viên đạn bắn tung đất ở một nơi rất gần đám nữ công nhân, cách rất xa con cáo. Con cáo ngoạm lấy con gà, thủng thẳng đến chỗ cửa chuồng,

chui ra ngoài.

Các nữ công nhân đứng ngẩn ra nhìn theo. Con cáo như một làn khói, biến mất trong bãi sắt thép phế thải. Nơi này

cỏ mọc um tùm, đom đóm lập lòe trong bụi cỏ, là vương quốc của lũ cáo.

Sáng hôm sau, tôi cảm thấy mi mắt nặng chĩu,

kéo chiếc xe chất đầy phân gà lên trại lợn. Vừa đến đầu con đường nhỏ bên cạnh bãi sắt thép phế thải, tôi nghe có người gọi, ngoảnh nhìn

thì ra là Kiều Kỳ Sa. Chị nhanh nhẹn chạy tới, giọng lạnh nhạt: - Trại trưởng bảo tôi đẩy xe giúp cậu! Tôi nói: - Chị đẩy để tôi

kéo! Đường chật, bánh xe chốc chốc lại thụt sâu trong bùn. Mỗi lần như vậy, tôi lại đảo tay đi giật lùi để lôi chiếc xe lên khỏi ổ gà. Kiều

Kỳ Sa cũng vô cùng vất vả. Mỗi khi chiếc xe thoát hiểm, tôi đảo tay để quay mặt đi, chị ta lại nhìn tôi. Mắt chị đen đến lạ lùng, mũi dọc

dừa trắng mịn, hàng lông tơ ở trên môi, chiếc cằm xinh xắn, và thái độ úp mở, khiến tôi buộc phải liên tưởng đến con cáo đêm

qua, đầu óc tôi như được gợi mở điều gì đó. Từ trại gà đến trại lợn dài năm cây số, phải đi qua hố chế biến phân của đội chuyên trách trồng

rau. Cô giáo Hoắc gánh hai thùng phân đi tới, thân hình mảnh mai của cô oằn xuống, có cảm giác như lưng cô sắp bị gãy đôi. Tại trại lợn,

cô giáo dạy tôi tiếng Nga Kỷ Quỳnh Chi tiếp nhận phân gà tươi do chúng tôi chở tới. Cô trộn phân gà vào thức ăn cho lợn, mùi chua

loét và thối khẳm xộc mũi.

Trong tổ chế biến thức ăn gia súc, có một kiện tướng nhảy cao. Anh nhảy qua xà một mét tám kiểu

úp bụng, kiểu nhảy tiên tiến đương thời. Tất nhiên, anh cũng là phái hữu. Anh tỏ ra quan tâm đặc biệt đến Kiều Kỳ Sa, đối xử với tôi

cũng rất tốt. Đây là một con người lạc quan, lúc nào cũng cười cợt, khác hẳn với bộ mặt đưa đám của những người cũng là phái hữu. Chiếc

khăn mặt quàng trên cổ, mắt đeo kính râm, anh bận rộn suốt ngày bên chiếc máy nghiền thức ăn gia súc. Tổ trưởng tổ chế biến cũng là một

con người đáng quí. Anh tên là Quách Văn Hào nhưng một chữ bẻ làm đôi cũng không biết. Mù chữ, nhưng anh có tài xuất khẩu thành

chương, những bài vè do anh sáng tác lưu truyền khắp nông trường Thuồng Luồng. Hôm đầu tiên chúng tôi đến chở dây khoai

lang nghiền nhỏ, được nghe anh ứng khẩu đọc một đoạn: “Giờ xin nói về đội trưởng Mã Thụy Liên, đầu óc chị ta thật phi thường, dám

làm thí nghiệm ở trại giống, cho cừu cùng thỏ kết nhân duyên! Cô Kiều nhà ta tức lộn ruột, nhằm bụng bà Mã thoi một quyền! Ngựa

ngủ với lừa sinh ra la, cừu ngủ với thỏ, úm ba la! Nàng thỏ kết duyên cùng cừu đực. Lợn đực có thể lấy Thụy Liên! Thụy Liên ức quá

tìm Lý Đỗ, Lý Đỗ lựa lời khuyên bảo vợ, thôi thôi phái hữu chớ coi thường! Con Kiều tốt nghiệp đại học Y, Vu Chính chủ bút tờ báo tỉnh,

Mã Minh lưu học Mêricơn, người ta làm được bom nguyên tử, ngay cả Vương Mai Tán đâu phải xoàng, có ngu cũng là vận động viên!...”

Quách Văn Hào gọi: - Phái hữu! Vương Mai Tán đứng nghiêm: - Phái hữu có mặt! Quách Văn Hào nói: - Xúc thức ăn gia súc lên xe cho

cô Kiều! Vương Mai Tán nói: - Xin tổ trưởng yên tâm!

Vương Mai Tán xúc thức ăn gia súc lên xe cho chúng tôi. Trong

tiếng chạy ầm ầm của máy nghiền, Quách Văn Hào hỏi tôi: - Cậu thuộc gia đình Thượng Quan phải không? Tôi đáp: - Vâng, tôi là

thằng con lai của nhà Thượng Quan! Quách Văn Hào nói: - Lai tạp mà thành hảo hán! Gia đình Thượng Quan nhà cậu cũng kinh thật, Sa

Nguyệt Lượng này, Tư Mã Khố này, Hàn Chim này, Tôn Bất Ngôn này, Bácbít này, hơi bị nể đấy!...

Trên đường trở

về trại gà, Kiều Kỳ Sa bỗng hỏi tôi: - Cậu tên là gì? Tôi đáp: - Thượng Quan Kim Đồng! Chị hỏi tên tôi làm gì? Kiều Kỳ Sa nói: -

Thuận miệng hỏi thế thôi, lúc lao động thế nào cũng có lúc gọi nhau. Cậu có mấy chị gái? - Tám, không phải, bảy chị tất cả. - Thế bà Mã

không phải là chị à?

- Bà ấy là quân phản bội - tôi buồn bã trả lời - Chị đừng hỏi nữa!

Kim Đồng bắt đầu cuộc sống tự

lập, có qui củ, trở thành nhân viên vận tải chuyên trách của trại, có một cô gái rất xinh giúp việc. Buổi sáng chở phân gà đi, chở

thức ăn gia súc về; buổi chiều chở trứng gà đi, chở thức ăn tinh về. Dọc đường, cậu bắt đầu trò chuyện với Kiều Kỳ Sa, vì chị ta

muốn biết rất chi tiết về thân thế của cậu. Cậu hỏi: - Chị là người của Cục Công an hay của Đội điều tra? Kiều Kỳ Sa nói: - Tôi chẳng của ai

cả, tôi có cái tật là thích tìm hiểu mọi chuyện, nếu không đã không thành phái hữu! Kim Đồng nói: - Chị gầy đi vì đói đấy! Chị nói: -

Đói đến mức không thể gầy hơn nữa. Ba lạng lương thực một ngày, không đủ sống! Một hôm, trong khi thận trọng chở hai sọt

trứng gà lên nông trường bộ, chị hỏi: - Kim Đồng, cậu có biết những ai được ăn trứng này không? Kim Đồng nói: - Chị hỏi tôi, vậy tôi

hỏi ai? Chắc chắn không phải tôi và cũng không phải chị được ăn! Chị mân mê quả trứng trong tay, nói: - Tôi rất muốn... Kim Đồng hỏi: -

Chị muốn gì? Chị nói: - Tôi rất muốn ăn sạch số trứng này! Cậu biết không, theo đông y thì trứng sống bổ hơn trứng chín. Kim Đồng

nói: - Chị bỏ cái ý nghĩ ấy đi! Trại trưởng Long đích thân cầm cân, chính xác tới ba số lẻ, thiếu một quả là bà ấy phát hiện ra ngay! -

Tôi không để bà ta biết đâu! - Chị nói. Kim Đồng nói: - Tôi không dám làm chuyện này, kiếm được công việc như hiện nay đối với

tôi đâu có dễ!

Con cáo đực đêm nào cũng quấy nhiễu trại gà, hơn nữa cứ cách một đêm lại tha đi một con gà mái. Cái đêm nó không

bắt, không phải vì không bắt được, mà vì nó không muốn bắt. Như vậy, hoạt động của nó có hai khía cạnh; đêm bắt gà là để ăn, đêm

không bắt gà là để quấy nhiễu. Nó làm cho đám nữ công nhân của trại gà bấn tinh lên, không đêm nào được yên ổn. Trại trưởng Long đã

bắn hai mươi phát đạn mà không đụng được một sợi lông chân của nó. Các nữ công nhân nói: - Con cáo này đã thành tinh, biết niệm

thần chú tránh đạn! - Cứt! Cô gái có biệt hiệu là "Ngựa hoang" chửi một câu rất tục. Cô là em gái Quách Văn Hào, tổ trưởng tổ chế

biến thức ăn gia súc. Cô nói: - Cái đồ vét đĩa ấy thì thành tinh thế nào được?! - Nếu nó không là hồ ly tinh, thì tại sao với tài thiện xạ

như trại trưởng Long từng nổi tiếng trong đội biệt động, lại bắn không trúng? - cô nữ công nhân bắt bẻ. - Theo tớ thì trại trưởng Long

có chuyện nới tay,
vì con cáo này là
con cáo đực!
“Ngựa hoang”
cười dâm đãng,
biết đâu cứ đến
đêm khuya lại chả
có một chàng trai

đẹp mã rúc vào chăn trại trưởng! Trại trưởng Long đứng bên hàng rào, lắng nghe đám nữ công nhân bàn tán, tay nghịch khẩu súng

lục, nét mặt đăm chiêu. Tiếng cười như phá của đám nữ công nhân làm chị ta sực tỉnh, dùng nòng súng hất ngược vành mũ đã đổi màu,

bước những bước dài vào trong chuồng gà, đến trước mặt “Ngựa hoang” đang đếm trứng. Chị ta trợn mắt nhìn “Ngựa hoang”, hỏi dồn: -

Cô vừa nói gì? “Ngựa hoang” cầm quả trứng gà lên soi, thản nhiên: - Tôi chẳng nói gì cả? - Tôi nghe thấy cô nói mà lại! - chị ta

giận dữ nói, gõ gõ báng súng lục vào lồng gà. “Ngựa hoang” khiêu khích: - Chị nghe thấy tôi nói gì nào? Trại trưởng Long mặt đỏ như

gấc, gầm lên: - Tôi quyết không tha cho cô! - Rồi giận dữ bỏ đi. “Ngựa hoang” nói với theo: - Có tật giật mình! Cáo với cầy gì! Chỉ ra

vẻ ta đây đứng đắn! Tối hôm nọ... tưởng tôi không nhìn thấy hay sao? “Ngựa hoang” này - Một nữ công nhân có vẻ hiền lành nói - nói in ít

thôi, ngày ba lạng bột, hơi sức đâu mà nói khỏe thế? - Ba lạng, ba lạng, tớ đ. mẹ cái ba lạng ấy! “Ngựa hoang” rút kẹp tóc, rất thành thạo

chọc hai lỗ ở hai đầu quả trứng rồi đưa lên miệng, mút một hơi, quả trứng chỉ còn cái vỏ. Cô ngắm nghía cái vỏ trứng nhìn bề ngoài

tưởng như còn nguyên vẹn, đặt trả lại vào đống trứng, nói: - Ai muốn tố cáo thì cứ đi mà tố! Dù sao thì một tháng nữa tớ rời bỏ chỗ

này, bố tớ đã nhắm cho tớ một chàng quê tận đông bắc, nơi mà đậu tương chất cao như núi! Này anh chàng, anh có đi tố tôi không? -

Cô hỏi Kim Đồng khi ấy đang quét phân gà bên ngoài cửa sổ - Anh tố cáo tôi là người ta tin ngay, anh là con gà choai thơm như múi mít thế

kia chắc là bà cụt tay thích lắm! Bà ta là bò già khuyết răng chỉ thích xơi cỏ non! Kim Đồng bị "Ngựa hoang" chửi tối tăm mặt mũi, anh xúc một

xẻng phân gà, dọa: - Cô định ăn cứt gà thì bảo!

Buổi chiều, khi chở bốn khay lớn trứng gà lên nông trường bộ, đến quãng giữa trại gà

và hố ủ phân của đội trồng rau, Kiều Kỳ Sa nói: - Kim Đồng, dừng lại đã! Kim Đồng thận trọng dừng bước, hạ càng xe xuống, quay lại

nhìn. Kiều Kỳ Sa nói: - Cậu thấy rồi đấy! Bọn họ đều ăn vụng trứng, kể cả trại trưởng Long. Cậu có thấy "Ngựa hoang" đỏ phây phây không?

Đám nữ ở trại gà đều thừa dinh dưỡng! Kim Đồng nói: - Nhưng số trứng này đã qua cân! Kiều Kỳ Sa nói: - Nhưng chúng ta không thể

ôm một đống trứng mà bụng đói meo! Tôi đói đến phát điên rồi! Chị cầm lên hai quả trứng lẻn vào sau hàng rào dây thép gai, mất hút sau

chiếc xe tăng hỏng. Một lát sau, chị cầm ra hai quả trứng bề ngoài nguyên vẹn như cũ, vùi sâu giữa đống trứng. Kim Đồng lo ngại hỏi:

- Kiều Kỳ Sa, chị làm thế này khác gì mèo giấu cứt, kho nông trường bộ cân lại là lộ hết! Chị vừa cười vừa nói: - Cậu tưởng tôi ngốc

lắm hả? - rồi cầm lên hai quả khác, bảo - Theo tôi!

Kim Đồng theo Kiều Kỳ Sa chui qua hàng rào dây thép gai, những cây thanh hao nở

hoa trắng, mùi thơm hắc đến váng đầu. Chị ngồi xổm bên xe tăng, lấy gói giấy dầu giấu chỗ khuất sau xích xe, trong gói có một

chiếc khoan nhỏ, một chiếc bơm tiêm to đùng, một cuộn băng dính có màu như vỏ trứng và một chiếc kéo nhỏ. Chị khoan thủng một đầu quả

trứng, chọc kim tiêm vào rút hết lòng trắng lòng đỏ vào bơm tiêm, rồi chúc mũi kim tiêm xuống, bảo Kim Đồng: Há miệng ra! Kiều Kỳ Sa

bơm lòng trứng vào họng Kim Đồng. Vậy là dù muốn hay không, Kim Đồng trở thành đồng phạm. Sau đó, chị hút nước đọng trong

mũ sắt bơm đầy hai quả trứng, dùng kéo cắt một mẩu băng dính dán vào lỗ kim trên vỏ. Kiều Kỳ Sa làm tất cả những động tác ấy

với một sự khéo léo và chính xác. Kim Đồng hỏi: - Chị học kiểu này ở Học viện Y khoa à? Kiều Kỳ Sa mỉm cười: - Phải, ăn vụng

chuyên nghiệp!

Khi cân lại ở nông trường bộ, số trứng không bị giảm trọng lượng, trái lại còn dôi ra một lạng.

Trò ăn vụng

trứng của họ kéo dài được nửa tháng thì bị phát giác. Khi đó là giữa mùa hạ, mưa dầm liên miên, gà mái sang thời kỳ thay lông, lượng

trứng giảm hẳn. Xe chở một khay rưỡi trứng đến địa điểm cũ thì dừng lại, hai người chui qua rào dây thép gai. Những chùm thanh hao chín

mọng. Trên bãi sắt thép phế thải hơi nước bay vật vờ như mây. Mùi thép gỉ tanh lợm. Một con nhái ngồi chồm hổm trên bánh chuyền động

của xe tăng, màu da xanh biếc của nó khiến Kim Đồng cảm thấy có điều chẳng lành. Khi Kiều Kỳ Sa bơm lòng trứng vào miệng Kim

Đồng, cậu cảm thấy buồn nôn. Cậu vuốt họng, nói: - Trứng hôm nay vừa tanh vừa lạnh! Kiều Kỳ Sa nói: - Chỉ vài hôm nữa, những quả

trứng vừa tanh vừa lạnh cũng không còn, trò ăn vụng của chúng ta đã đến lúc kết thúc! Kim Đồng nói: - Đúng vậy, gà đến mùa thay

lông rồi! - Cậu ngốc thật đấy, hay là cậu có dự cảm gì về tôi? - Về chị? - Kim Đồng lắc đầu - tôi chẳng có dự cảm gì về chị cả! -

Thôi, gia đình cậu cũng đủ ầm ĩ rồi, tôi chẳng muốn làm nó rối tinh thêm! Kim Đồng hỏi: - Chị nói gì mà cứ úp úp mở mở! Chị nói: -

Sao cậu không hỏi tôi một câu về hoàn cảnh của tôi? Kim Đồng nói: - Tôi không định lấy chị, vậy tìm hiểu hoàn cảnh của chị để

làm gì? Chị ngẩn người, cười: - Đúng là đàn ông nhà Thượng Quan, mở miệng là nói ngang! Chẳng lẽ lấy tôi thì mới hỏi hoàn cảnh của tôi

hay sao? Kim Đồng nói: - Đúng thế, tôi nghĩ nên như vậy. Tôi nghe cô Hoắc nói rằng, hỏi về hoàn cảnh người phụ nữ một cách tùy tiện là

rất không lịch sự!
- Cậu nói cái cô gánh phân bắc ấy à? Kim Đồng nói:
- Cô ấy rất giỏi tiếng Nga. Kiều Kỳ Sa cười nhạt: Nghe nói cậu là

học trò cưng của cô ấy? Kim Đồng nói: - Cứ cho là như thế đi! Kiều Kỳ Sa liền dùng thứ tiếng Nga chính hiệu nói một thôi một hồi, rồi

chăm chú nhìn Kim Đồng hỏi: - Cậu hiểu không? Kim Đồng nói: - Hình như chị kể về số phận bi thảm của một bé gái... Kiều Kỳ Sa

nói: Trò cưng của Hoắc Lệ Na trình độ cũng chỉ đến vậy, mèo ba chân, hổ nhồi bông, đèn lồng giấy, không hơn không kém! Chị tỏ vẻ thất

vọng, cầm lấy bốn cái trứng đi ra. Kim Đồng không phục, nói: - Tôi học cô ấy mới được một năm rưỡi, chị yêu cầu ở tôi cao quá đấy!

- Tôi thèm vào yêu cầu cậu! Chị chui ra khỏi bụi thanh hao, quần áo ướt đẫm, cặp vú thây lẩy được nuôi dưỡng bằng sáu mươi tám quả

trứng gà, cặp vú không cân xứng chút nào với thân hình gầy guộc của chị. Một cảm giác bàng hoàng say đắm chạy rân rân lên đỉnh đầu, cậu

bất giác giơ hai tay về phía chị, nhưng chị đã né tránh, chui qua hàng rào dây thép gai, ra ngoài, ném lại một tràng cười khô khốc.

Trại trưởng Long cầm một quả trứng lên ngắm nghía. Kim Đồng chân run bắn, nhìn không chớp quả trứng trên tay chị ta. Kiều Kỳ Sa tỏ

vẻ bất cần, đưa mắt nhìn những nòng sơn pháo, dã pháo và pháo cao xạ im lìm chĩa lên bầu trời u ám. Những giọt mưa phùn đọng trên

trán chị, chảy thành dòng qua hai cánh mũi, long lanh như những giọt ngọc. Từ ánh mắt của Kiều Kỳ Sa, Kim Đồng nhận ra cái vẻ

phớt đời trước cảnh khốn cùng của tất cả các cô gái nhà Thượng Quan. Và thế là cậu hiểu về cơ bản lai lịch của người thanh nữ

này, hiểu được nguyên nhân vì sao suốt mấy tháng qua chị cứ căn vặn mãi về hoàn cảnh của cậu. Trại trưởng Long mỉa mai: -

Quả là thiên tài! Không hổ danh là một cao thủ! Đột nhiên chị ta dúi quả trứng vào giữa trán Kiều Kỳ Sa. Quả trứng bẹp dí, nước bẩn trong

trứng chảy đầy mặt chị. Trại trưởng Long nói: - Lên nông trường bộ, các người sẽ bị trừng phạt đích đáng! Kiều Kỳ Sa nói: - Chuyện này

không liên quan đến Kim Đồng. Cậu ta chẳng qua là chưa kịp thời tố cáo tôi đấy thôi! Cũng như tôi chưa kịp tố giác kẻ không những ăn

vụng trứng gà, mà còn ăn vụng cả gà mái!

Hai ngày sau, Kiều Kỳ Sa bị cắt phiếu lương thực của nửa tháng, điều đến tổ trồng

rau, chuyên chở phân bắc cùng với Hoắc Lệ Na. Hai cô gái rất giỏi tiếng Nga này thường là vô duyên vô cớ vung gáo múc phân lên,

chửi nhau bằng tiếng Nga. Kim Đồng vẫn được ở lại trại gà. Gà mái của trại đã chết quá nửa, hơn chục nữ công nhân bị điều đi làm ruộng.

Trại gà trước đây náo nhiệt là thế, nay chỉ còn lại trại trưởng Long và Kim Đồng trông nom vài trăm con gà mái trụi lông, phao

câu tím ngắt. Con cáo đực tiếp tục quậy phá, chiến đấu với cáo là nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của hai người.

Một đêm hè,

mây đen chốc chốc lại nuốt chửng vầng trăng, con cáo đực lại đến. Nó ngang nhiên cắn chết một con gà mái, vẫn theo lối đi cũ,

tha con gà ra ngoài. Trại trưởng Long bắn chiếu lệ hai phát súng như một nghi thức đưa tiễn con cáo. Mùi thuốc súng khét lẹt. Kim Đồng

đứng lặng bên cạnh trại trưởng Long. Ếch nhái kêu từng đợt từ ngoài đồng vọng vào. Ánh trăng lọt qua kẽ mây, tắm lên hai người một

lớp mỡ. Cậu nghe thấy trại trưởng Long hự lên một tiếng, ngoảnh lại nhìn thì thấy khuôn mặt chị ta dài ra một cách đáng sợ, răng

trắng nhởn. Thậm chí cậu còn trông thấy một cái đuôi to tướng đội đũng quần chị ta lên. Trại trưởng Long là cáo! Cậu chợt hiểu tất cả. Chị ta

là một con cáo cái, đồng lõa với con cáo đực kia! Đây là lý do vì sao chị ta không bao giờ bắn trúng con cáo đực! "Ngựa hoang" nói

rằng, đêm đêm có một chàng trai bóng nhẫy chui vào buồng chị ta, chính là con cáo này hóa thành người! Cậu ngửi thấy mùi hôi của

cáo, nhìn khẩu súng trong tay chị ta còn vương khói ở đầu nòng chĩa thẳng vào cậu, liền quẳng gậy, vừa kêu vừa chạy vào buồng của

mình, dùng vai chèn chặt cửa buồng. Cậu nghe thấy chị ta trở lại buồng ngủ của nữ công nhân mà giờ đây chỉ còn mỗi mình chị ta, chỉ

cách buồng cậu
một bức tường
ghép bằng những
mảnh thùng gỗ.
Bên kia tường, chị
ta cào vào gỗ
bằng những móng
tay sắc nhọn cùng

với những tiếng rên rỉ khẽ. Đột nhiên, bức tường bị bục một mảng, chị ta chui sang, trên người không một mảnh vải. Giờ đây chị ta

mang hình người chỗ cánh tay cụt sát nách trông dễ sợ, da nhăn nhúm như miệng túi. Cặp vú như hai quả cân bằng gang nhô ra phía trước.

Chị ta phủ phục trước mặt Kim Đồng rồi dùng cánh tay còn lại ôm chặt hai chân Kim Đồng, nước mắt ràn rụa, chị ta rên rỉ như một bà

già: - Kim Đồng... Kim Đồng... xin hãy thương tôi, tôi là một người đàn bà bất hạnh!...

Kim Đồng cố sức rút được chân ra, nhưng bàn tay

rắn chắc của chị ta lại tóm lấy thắt lưng cậu, giật đứt và tụt quần cậu xuống một cách thô bạo. Cậu cúi xuống định kéo quần lên, liền bị

chị ta vít cổ xuống, ngã đè lên chị ta. Chị ta xoắn chặt lấy Kim Đồng, lần lượt xé bỏ quần áo trên người cậu, đấm nhẹ một quả vào

thái dương khiến cậu mắt trợn ngược, nằm thẳng cẳng như một con cá chết. Trại trưởng Long gặm từng tấc da trên người Kim Đồng

vẫn không giúp cậu thoát khỏi cơn sợ hãi. Thẹn quá hóa giận, chị ta xồng xộc chạy về buồng mình lấy khẩu súng lục sang, và trước

mặt cậu, chị ta kẹp súng giữa hai chân, nhét hai viên đạn vàng chóe vào kẹp đạn. Rồi chị ta chĩa súng vào bụng Kim Đồng, nói:

Một là cương lên,
hai là để tôi bắn
bỏ nó! Cặp mắt
chị ta hung hãn,
thái độ tỏ ra
không chút e dè,
cặp vú rắn như
thép nguội nhảy

tâng tâng một cách giận dữ trên bộ ngực. Kim Đồng một lần nữa lại trông thấy mặt chị ta dài ra, từ giữa cặp mông mọc ra một cái đuôi dài

như chiếc chổi, dài mãi, dài mãi cho tới chấm đất. Kim Đồng ngã sóng soài, người mềm nhũn, mồ hôi thấm ướt cả chăn.

Trong những

ngày mưa dầm liên miên ấy, trại trưởng Long không kể ngày đêm, dùng thủ đoạn hết cương đến nhu, hy vọng thức dậy người

đàn ông trong Kim Đồng, cho đến khi chị ta bị thổ huyết mà vẫn không đạt mục đích. Mấy phút trước khi tự sát, chị lấy cánh tay

chùi máu trên khóe miệng, than thở: - Long Thanh Bình, mi ba mươi chín tuổi đầu mà vẫn là gái trinh, người ta chỉ biết mi là một anh

hùng mà không biết mi là đàn bà. Mi đã uổng phí cả một đời!... Chị ho lên mấy tiếng dữ dội, hai vai nhô lên, mặt trắng nhợt, rồi nôn ra

một bụm máu. Kim Đồng tựa lưng vào cánh cửa, sợ đến nỗi hồn xiêu phách lạc. Nước mắt chảy tràn khuôn mặt, trại trưởng

Long nhìn Kim Đồng đầy vẻ oán trách, lết bằng đầu gối đến bên giường, cầm khẩu súng lục lên, tì đầu nòng vào huyệt thái dương.

Chính trong giờ phút chót ấy, Kim Đồng nhận ra tư thế hấp dẫn của người đàn bà. Cánh tay duy nhất giơ lên để lộ một mảng lông nách,

eo thon và lẳn, cặp mông xẻ đôi tì trên hai gót chân. Một cụm lửa vàng bùng lên trước mắt cậu, bụng dưới lạnh như băng bỗng

nóng ran vì máu dồn về. Chính lúc đó, vì tuyệt vọng đến cực điểm, Long Thanh Bình bóp cò - nếu như trước đó chỉ một thoáng chị nhìn

Kim Đồng, thì sẽ không xảy ra bi kịch - Kim Đồng trông thấy một cụm khói vàng ở chỗ tóc mai trại trưởng Long cùng với một tiếng nổ

trầm đục. Chị rùng mình một cái rồi đổ vật ra. Kim Đồng chồm tới lật ngửa cái xác, cậu nhìn thấy một lỗ đen ngòm ở thái dương, viền lỗ

rách bươm dính đầy thuốc súng, máu rỉ ra ở tai dính nhơm nhớp trên tay cậu. Đôi mắt chị vẫn mở, ánh mắt đầy vẻ ai oán, làn da trên

ngực vẫn rung rung như mặt hồ trước cơn gió nhẹ...

Với một nỗi xót xa cùng cực, Kim Đồng ôm chầm lấy chị và

thỏa mãn nguyện vọng của chị trước khi cơ thể chị mất cảm giác. Khi cậu mệt mỏi rời khỏi cơ thể chị, mắt chị sáng rực lên rồi tắt

ngấm, mi mắt từ từ khép lại.

Kim Đồng nhìn cái xác của trại trưởng Long, cảm thấy trong đầu hoàn toàn trống rỗng. Bên ngoài

mưa như trút nước, cậu trông thấy những làn nước trắng đục, đợt nọ kế tiếp đợt kia ùa vào trong buồng, nhận chìm thi thể chị và từ từ

nhận chìm cơ thể mình.

6

Kim Đồng bị dẫn lên Văn phòng trại gà để hỏi cung. Đôi chân trần của cậu dầm trong

nước. Mái hiên nước chảy như thác, mưa rơi ngang sân như những mũi tên, mái nhà kêu ầm ầm. Kể từ lúc cậu cùng trại trưởng

Long giao hoan, mưa như xối liên tục, đôi lúc có nhỏ đi nhưng chỉ là để trận tiếp theo càng dữ dội hơn.

Nước lụt trong

phòng đã sâu hơn nửa thước. Trưởng phòng bảo vệ nông trường mặc áo mưa màu đen ngồi xổm trên chiếc ghế băng. Cuộc thẩm vấn đã

kéo dài hai ngày hai đêm, không tiến thêm được một bước nào. Ông trưởng phòng hút hết điếu này đến điếu khác, mặt nước nổi lềnh

bềnh những đầu mẩu, khói thuốc mù mịt cả gian phòng. Ông ta dụi cặp mắt đỏ ngầu, ngáp một cách mệt mỏi. Như bị lây, anh nhân viên

bảo vệ làm công việc ghi chép cũng ngáp theo. Một con rắn nước bơi vào phòng nhưng chịu không nổi khói thuốc, nó cũng há miệng ra

ngáp một cái rồi bỏ chạy. Một con lươn rất to quẩn giữa hai chân Kim Đồng, ló đầu lên ngáp rồi quẫy một cái, tạo thành một xoáy nước. Ông

trưởng phòng kéo quyển sổ ẩm ướt trên cái bàn đầy nước, nhìn lướt qua vẻn vẹn mấy chục chữ to tướng ghi chép trên đó, xoắn tai Kim

Đồng, gầm lên: - Khai đi, mày hiếp rồi giết cô ấy phải không? Kim Đồng nhệch miệng khóc, nhắc lại: - Tôi không giết chị ấy, cũng không hiếp

chị ấy!

Ông Trưởng phòng bảo vệ rối như canh hẹ, nói:

- Mày không khai cũng chẳng sao! Lát nữa, công an điều tra sẽ đem

chó bécgiê đến. Mày khai bây giờ thì được coi là thành khẩn!

- Tôi không giết chị ấy, cũng không hiếp chị ấy... - Kim Đồng

mệt mỏi nhắc lại lời khai.

Ông trưởng phòng móc bao thuốc ra, nắn thấy bẹp, liền vứt xuống nước. Ông dụi mắt, bảo anh

cán sự: - Chú Tôn, lại lên nông trường bộ điện cho Cục Công an, bảo họ đến nhanh đi! Ông đánh hơi, nói: - Tôi ngửi thấy mùi thối rồi!

Họ không đến thì chẳng tìm ra chứng cứ nào đâu!

Anh cán sự nói: - Anh lẫn rồi hay sao? Điện thoại không gọi được từ hôm kia!

Mưa to như thế này, các cột điện bằng gỗ mục chắc là gãy hết!

- Mẹ kiếp! - Ông trưởng phòng nhảy xuống nước, vén áo mưa lội ra

cửa, nhìn trời, màn nước mái hiên trút lên lưng ào ào. Ông ta chạy sang buồng Kim Đồng, nơi diễn ra chuyện tình giữa Kim

Đồng và trại trưởng Long, đẩy cửa bước vào. Ngoài sân nước đục ngầu, mấy con gà chết trôi lềnh bềnh. Những con gà còn sống đứng

chen chúc trên đống gạch xó nhà, rụt cổ, mũi chảy nước, rên rỉ. Kim Đồng đầu nhức như búa bổ, răng va vào nhau lập cập, hình ảnh lõa

thể của trại trưởng Long chập chờn trước mặt. Do kích động nhất thời, cậu đã giao hợp với cái xác còn mềm và ấm, nhưng sau đó cậu

rơi vào một trạng thái hối hận sâu xa. Cậu căm ghét người đàn bà đó, muốn rũ bỏ hình ảnh chị ta khỏi tiềm thức nhưng không sao rũ

được, chẳng khác trường hợp Natasa xưa kia, chỉ khác là, với Natasa thì là một thiên diễm tình, còn với Long Thanh Bình lại là

cơn ác mộng. Từ lúc bị người ta thẩm vấn, cậu đã quyết tâm không khai tình tiết cuối cùng, cái tình tiết không đẹp chút nào. Tôi không

hiếp chị ấy, cũng không giết chị ấy, chính là chị ấy ép tôi nhưng tôi không làm được, thế là chị ấy tự sát. Đó là toàn bộ lời khai của cậu.

Trưởng phòng bảo vệ chạy trở lại, vuốt nước mưa trên cổ, nói:

- Mẹ kiếp, trương lên rồi, y như một con lợn đã cạo lông, kinh quá! -

Ông ta vừa nói vừa vuốt cổ họng cho khỏi nôn.

Phía xa, ống khói đồ sộ xây bằng gạch của nhà ăn nông trường bộ bỗng nghiêng đi

rồi đổ ập xuống mái nhà ăn có gắn hàng trăm miếng kính để lấy ánh sáng, nước bắn tung tóe cùng với tiếng réo ào ào.

- Đổ rồi, nồi

chảo mất hết rồi! - Anh nhân viên bảo vệ kinh ngạc kêu lên, - Còn thẩm vấn con mẹ gì nữa, cơm không có mà ăn rồi!

Sau khi nhà ăn

đổ sụp, cánh đồng phía nam hiện ra lồ lộ. Điều kinh khủng là nước lũ kéo dài đến tận chân trời. Con đê Thuồng Luồng uốn khúc trên mặt

nước, nước trong đê cao hơn mực nước ngoài sông rất nhiều. Mưa rào không đồng đều, trên trời như có những bình nước khổng lồ di

động, tới đâu là mưa xiên như những mũi tên cùng với tiếng rào rào, mặt nước nổi bong bóng, hơi nước mù mịt, mọi vật nhòa đi, không

còn rõ hình thù. Nơi bình không tới thì mặt nước phản chiếu mảng trời tương đối sáng sủa. Nông trường Thuồng Luồng là nơi thấp

nhất vùng đông bắc Cao Mật, nước của ba huyện đều dồn về đây. Tiếp theo nhà ăn, những căn nhà mái ngói tường đất của nông

trường Thuồng Luồng lần lượt đổ ụp, nhận chìm trong nước lũ, chỉ mỗi dãy nhà kho do phần tử phái hữu Lương Bát Đồng thiết kế là

còn đứng vững. Ở trại gà, chỉ có khu chuồng là còn trụ lại được vì xây bằng gạch lấy từ các phần mộ ở nghĩa trang đem về. Nước trong

buồng đã lên tới mép dưới cửa sổ, những chiếc ghế băng trôi lềnh bềnh, nước đã chấm ngang bụng Kim Đồng, chiếc ghế ngồi đội đít

cậu lên.

Tiếng khóc như ri trong khu nhà tập thể nông trường, từng đám người ngụp lặn trong nước. Một người kêu to: -

Chạy lên đê, chạy lên đê mau!

Nhân viên bảo vệ đạp đổ cửa sổ nhảy ra ngoài. Ông trưởng phòng chửi thề một câu, quay lại bảo Kim

Đồng: - Đi theo tao!

Tôi theo ông trưởng phòng ra sân. Ông người thấp bé, phải dùng hai tay rẽ nước để đi. Kim Đồng

nhìn thấy một đàn gà đang đậu trên nóc nhà, bên cạnh chúng là con cáo đực ác ôn. Cái xác Long Thanh Bình từ trong nhà trôi ra, quẩn theo

sau lưng cậu, cậu đi nhanh cái xác cũng trôi nhanh, cậu rẽ ngang, cái xác cũng rẽ ngang. Cậu sợ đến són cả ra quần. Cuối cùng, chị ta

vướng tóc vào dây thép gai của bãi pháo, Kim Đồng mới được giải thoát. Những nòng pháo cao xạ nhô lên khỏi dòng nước đục ngầu,

những xe tăng chỉ hở tháp và nòng pháo, y hệt những con rùa khổng lồ ló đầu ra xem nước lũ. Khi cả bọn ra gần tới đội cày thì khu trại gà

đổ sụp.

Tại bãi xe của đội cày, người đứng chen chúc trên hai chiếc máy kéo nhãn hiệu ĐT của Liên Xô. Có người vẫn cố leo

lên, nhưng kết quả là làm cho hàng loạt người đứng trên ngã xuống nước.

Ông trưởng phòng bảo vệ bị nước lũ cuốn đi,

Kim Đồng được tự do nhờ có sự tiếp tay của nước lũ. Cậu nhập bọn với một số phần tử phái hữu, tay nắm tay tiến lên đê Thuồng Luồng,

đi đầu là kiện tướng nhảy cao Vương Mai Tán, đi cuối là công trình sư Lương Bát Đống, đoạn giữa có Hoắc Lệ Na, Kỷ Quỳnh

Chi, Kiều Kỳ Sa và một số người Kim Đồng không biết tên. Họ sử dụng cả chân lẫn tay hòa nhập vào dòng chảy phái hữu. Kiều Kỳ Sa

nắm tay Kim Đồng. Quần áo dính bết vào da thịt, người nào người ấy trông như khỏa thân. Thói xấu khó bỏ, Kim Đồng thoắt

cái đã lướt rất nhanh trên ba cặp vú hình dạng khác nhau của Hoắc Lệ Na, Kỷ Quỳnh Chi và Kiều Kỳ Sa. Chủ nhân của ba cặp vú trong cảnh

khốn cùng nên chúng có phần mệt mỏi, nhưng chúng vẫn đẹp, vẫn thanh khiết, vẫn tự do và lãng mạn, hoàn toàn khác với cặp vú

chưa một lần khai hoa của Long Thanh Bình, vú mà rắn như thép nguội. Ba cặp vú trước mặt khiến Kim Đồng thoắt cái trở lại tuổi

thiếu niên đầy mộng mơ, cậu cảm thấy mình như con bướm rời khỏi cái xác đen sì của Long Thanh Bình, phơi khô đôi cánh rồi bay

lượn giữa mùi hương sực nức của những cặp vú.

Kim Đồng rất mong được lội mãi trong nước lũ, nhưng con đê Thuồng Luồng đã

phá vỡ niềm mong ước của cậu. Người của nông trường đứng đầy trên đê, hai tay ôm chặt bờ vai. Chỗ lòng sông rộng nước chảy

chậm, hơi nước mù mịt, không còn chim én hoặc hải âu bay lượn. Phía tây nam, trấn Đại Lan chìm trong sương mù, ba bề bốn bên nước

chảy hỗn loạn.

Khi khu nhà kho lợp ngói đỏ cũng đổ sập, nông trường Thuồng Luồng trở thành biển cả. Trên đê tiếng người kêu

khóc ầm ĩ, phái tả khóc, phái hữu cũng khóc. Giám đốc nông trường Lỗ Lập Nhân, vị cán bộ ít khi được thấy mặt, gục gặc cái đầu tóc hoa

râm, tay ôm ngực khuỵu xuống. Ông chủ nhiệm văn phòng nông trường đỡ anh ta dậy, nhưng lại làm anh ta ngã lăn ra.

- Có ai biết cấp

cứu không? Gọi bác sĩ mau lên!

Kiều Kỳ Sa và một phần tử phái hữu chạy tới. Họ bắt mạch, lật mí mắt lên xem, bấm huyệt nhân trung

và hợp cốc, nhưng không kết quả. Anh phái hữu đến cùng Kiều Kỳ Sa nói: - Hết rồi, nhồi máu cơ tim!

Mã Thụy Liên gào khóc bằng

giọng của Thượng Quan Phán Đệ.

Đêm xuống, mọi người ngồi co cụm trên đê, run bần bật. Trên trời, một chiếc máy bay bay qua, đèn

xanh đỏ nhấp nháy khiến mọi người lóe lên niềm hy vọng. Nhưng chiếc máy bay không quay lại. Nửa đêm thì trời tạnh mưa, dàn hợp

xướng của ếch nhái nổi lên đinh tai nhức óc. Trên trời lác đác mấy ngôi sao nhấp nháy như sắp tắt. Khoảng giữa các đợt ếch kêu, nghe

rõ tiếng gió thổi qua những ngọn cây ló lên mặt nước. Một người lao đầu xuống dòng sông y hệt một con cá quẫy. Không ai kêu cứu,

cũng không ai quan tâm đến người kia. Lát sau, lại một người nữa trẫm mình. Lần này thì phản ứng của mọi người càng lạnh

nhạt.

Dưới ánh sao mờ tối, Kiều Kỳ Sa và Hoắc Lệ Na đi tới trước mặt Kim Đồng: - Tôi muốn dùng phương pháp gián

tiếp để giới thiệu với cậu hoàn cảnh của tôi - Kiều Kỳ Sa nói. Sau đó, chị nói với Hoắc Lệ Na mấy phút bằng tiếng Nga. Với một thái độ

dửng dưng Hoắc Lệ Na dịch lại lời của Kiều Kỳ Sa: - Khi lên bốn tuổi, tôi bị đem bán cho một phụ nữ người Nga. Không ai biết vì sao

người phụ nữ Nga này lại mua một đứa bé Trung Quốc làm con nuôi? Kiều Kỳ Sa lại nói một tràng tiếng Nga, Hoắc Lệ Na tiếp tục

dịch: - Về sau, người phụ nữ Nga chết vì rượu, tôi lang thang ngoài phố, được một ông trưởng ga đem về nuôi. Gia đình này tốt lắm,

coi tôi như con đẻ, cho tôi đi học! Kiều Kỳ Sa nói tiếp, Hoắc Lệ Na lại dịch: - Sau ngày giải phóng, tôi học ở Học viện Y khoa.

Trong phong trào "trăm nhà đua tiếng" tôi có nói, người nghèo cũng có những kẻ là ác ôn, người giàu cũng có những bậc thánh, và thế

là tôi trở thành phái hữu. Tôi phải là chị Bảy của cậu mới đúng!

Kiều Kỳ Sa bắt tay Hoắc Lệ Na tỏ ý cảm ơn. Chị kéo Kim Đồng sang

một bên nói nhỏ: - Tôi có nghe nói về chuyện của cậu. Tôi học y, vì vậy cậu cứ nói thực, cậu ngủ với cô ấy trước khi cô ấy tự sát phải

không? - Sau khi chị ta tự sát - Kim Đồng lẩm bẩm. - Cậu quả là đồ đốn mạt! - chị nói - Trưởng phòng bảo vệ là đồ giẻ rách! Trận lũ đã cứu

cậu, hiểu chưa? Kim Đồng ngây ngô gật đầu. Con người tự nhận là chị Bảy của Kim Đồng dặn: - Tôi đã chính mắt trông thấy cái xác bị

nước lũ cuốn đi, tội của cậu đã bị xóa! Cậu phải giữ mồm giữ miệng không được khai là ngủ với cô ta, nếu như cậu còn sống sau trận lũ

này!

Đúng như nhận định của Kiều Kỳ Sa, trận lũ đã cứu nguy cho Kim Đồng. Khi trưởng phòng trinh sát Công an huyện và

cán bộ pháp y ngồi xuồng cao su xuôi dòng Thuồng Luồng về đến nơi thì quá nửa số người bị nạn đã ngất xỉu trên đê. Những người còn

tỉnh thì ngồi bên mép nước vặt cỏ nước đã úa vàng mà ăn như ngựa. Chiếc xuồng cao su cập bờ, những người còn sống chạy ùa tới mong

được tiếp tế lương thực, nhưng khi thấy họ rút súng và chìa giấy công tác ra, nói rằng đến để điều tra vụ nữ anh hùng bị hiếp và bị giết,

thì mọi người bắt đầu chửi bới. Ông trưởng phòng trinh sát có đôi lông mày rậm đi tìm giám đốc nông trường, mọi người chỉ vào Lỗ Lập

Nhân đã trương phềnh đứt cả cúc áo, nói: - Giám đốc đấy! Ông trưởng phòng trinh sát bịt mũi, đi vòng qua cái xác đã bắt đầu

thối rữa, bu đầy nhặng xanh, đi tìm người lãnh đạo. Lần này ông chỉ đích danh người cần gặp là ông trưởng phòng bảo vệ, người đã gọi

điện lên huyện, thì cách đây ba hôm, ông ta cùng với tấm ván trôi ra cửa biển. Ông trưởng phòng trinh sát dừng lại trước mặt Kỷ

Quỳnh Chi, hai người nhìn nhau với một tâm trạng phức tạp của một cặp vợ chồng đã ly hôn. Kỷ Quỳnh Chi nói: Một mạng người bây

giờ khác nhau là mấy so với mạng của một con chó, điều tra để làm gì? Trưởng phòng trinh sát nhìn xác người, xác súc vật trôi lềnh bềnh

trong dòng nước đục ngầu, nói: - Mỗi chuyện một khác chứ! Họ gặp Kim Đồng, giở đủ mánh khóe và thủ thuật tâm lý để hỏi cung ngay trên

đê. Kim Đồng cắn răng giữ kín điều bí mật cuối cùng.

Mấy hôm sau, vốn tính cẩn thận, ông trưởng phòng trinh sát dẫn viên cán bộ pháp y lặn

lội khắp nơi, cuối cùng tìm thấy xác Long Thanh Bình mắc ở hàng rào dây thép gai. Viên cán bộ pháp y giơ máy ảnh lên chụp thì cái xác nổ tung

như một quả bom nổ chậm, thịt da chỉ còn là một đám bầy nhầy, tung tóe trên một diện tích gần nửa mẫu, chỉ còn bộ xương là còn

vướng trên dây thép gai, nham nhở như bị xẻo bằng dao cùn. Cán bộ pháp y thận trọng nạy lấy miếng xương đầu có vết đạn giơ lên

ngắm nghía hồi lâu, rồi kết luận kiểu ba phải: - Vết đạn là do đầu nòng kề sát thái dương mà bắn. Có khả năng là tự sát, tất nhiên cũng

không loại trừ khả năng Kim Đồng giết.

Khi họ chuẩn bị giải Kim Đồng đi, liền bị đám phái hữu vây quanh. Kỷ Quỳnh

Chi dựa vào mối quan hệ đặc biệt với trưởng phòng trinh sát, nói: - Các anh mở to mắt mà xem chú nhỏ này! Nó có giống thằng hiếp

dâm rồi giết người chút nào không? Người đàn bà ấy là một con ác quỉ, còn thằng nhỏ này vốn là học trò của tôi!

Trưởng phòng

trinh sát bị cái đói và mùi hôi thối dày vò đến nỗi chỉ thiếu nước nhảy xuống sông tự tận. Ông ta ngán ngẩm phán: - Kết thúc vụ án!

Long Thanh Bình tự sát, không phải Kim Đồng giết! Rồi cùng với viên cán bộ pháp y nhảy lên xuồng cao su định cho chạy ngược dòng,

không ngờ chiếc xuồng đột nhiên quay đầu, trôi xuống hạ lưu như một mũi tên.

7

Mùa xuân năm một nghìn chín trăm sáu mươi đầy đói khát, các phần tử phái hữu trong đội phái hữu

của nông trường Thuồng Luồng đều biến thành động vật ăn cỏ. Định lượng của mỗi ngày cho một người là bảy mươi gam lương

thực, lại bị ăn bớt qua nhiều khâu, từ thủ kho, quản lý nhà ăn, và các yếu nhân của nông trường bộ, thành thử vào miệng phái hữu chỉ còn

là bát cháo loãng
có thể soi gương.
Đã vậy, các phần
tử phái hữu vẫn
phải xây dựng lại
nhà cửa, và được
sự trợ giúp của
trung đoàn lựu

pháo đóng quân tại địa phương, họ còn trồng được mấy vạn mẫu tiểu mạch xuân. Để đề phòng trộm cắp, người ta trộn hạt giống với thuốc

trừ sâu cực độc. Thuốc này kinh khủng đến nỗi những con giun, dế và một số côn trùng mà ngay cả chuyên gia sinh vật học phái hữu

Phương Hóa Văn cũng không biết tên, chết dày đặc trên mặt đất, chim ăn phải những xác côn trùng này, đầu ngoẹo sang một bên mà chết, thú

ăn phải xác những con chim này, nhảy dựng lên, chết liền.

Khi tiểu mạch xuân cao ngang đầu gối thì các loài rau dại, cỏ

dại cũng đua nhau mọc. Những phần tử phái hữu vừa làm cỏ vừa nhặt rau dại bỏ vào mồm, nhai trệu trạo. Những phút nghỉ giải lao, mọi

người ngồi trên bờ mương, ợ cỏ từ dạ dày lên miệng nhai lại cho kỹ. Nước bọt trong miệng toàn màu xanh, gương mặt người nào

cũng vàng bủng ra, soi gương được.

Nông trường chỉ có mười người không bị phù thũng. Ông Út Đỗ, giám đốc mới

của nông trường không bị. Thủ kho Quốc Tử Lan không bị, Mã Thụy Liên và người nuôi ngựa giống tên là Trần Tam không bị,

chắc chắn là họ đánh cắp thức ăn của ngựa. Ngụy Quốc Anh, đặc phái viên của công an không bị, con chó bécgiê của anh ta được

nhà nước cung cấp thịt theo định lượng. Còn một người nữa tên là Chu Thiên Bảo cũng không bị. Anh này hồi nhỏ chế tạo bộc phá

theo lối thủ công bị cụt ba ngón tay, về sau lại bị hỏng một mắt vì súng tự tạo bị phá nòng. Anh ta làm nhiệm vụ gác đêm cho nông trường,

ban ngày ngủ, đêm khoác khẩu súng trường Tiệp, len lỏi các xó xỉnh như một bóng ma. Anh ta ngụ tại một căn nhà nhỏ lợp tôn, bên cạnh bãi

vũ khí phế thải. Thường vào lúc đêm khuya có mùi thịt thơm tỏa ra từ căn nhà nhỏ của anh ta, mùi thơm khiến mọi người trằn trọc không

sao ngủ được. Quách Văn Hào lợi dụng bóng đêm lần tới ngôi nhà nhỏ, vừa ló đầu vào nhìn liền bị ăn một báng súng. Con mắt

độc nhỡn của Chu Thiên Bảo lóe sáng trong đêm tối: - Đ. mẹ thằng phản cách mạng, mày nhìn trộm gì đấy? Anh ta chửi rất tục, tì đầu

nòng súng vào sống lưng Quách Văn Hào. Quách Văn Hào cười nhăn nhở: - Thiên Bảo, thịt gì vậy, cho tớ xin một miếng! Chu Thiên

Bảo ậm ừ: - Có dám ăn không? Quách Văn Hào nói: - Loại có bốn chân thì tớ chưa dám ăn ghế băng; loại hai chân thì tớ chưa dám ăn

thịt người! Chu Thiên Bảo cười: - Tớ luộc thịt người đấy! Quách Văn Hào co giò bỏ chạy.

Cái tin Chu Thiên Bảo ăn thịt

người chẳng mấy chốc đã lan đi rất nhanh. Mọi người bàng hoàng, đêm ngủ không dám nhắm mắt, chỉ sợ Thiên Bảo lôi đi ăn thịt. Vì chuyện

này, Giám đốc Đỗ phải triệu tập riêng một cuộc họp để cải chính. Ông ta nói rằng, qua điều tra, thịt đó là thịt chuột Chu Thiên Bảo

bắt trong xe tăng hỏng. Ông Đỗ kêu gọi mọi người, nhất là những phần tử phái hữu đừng làm bộ làm tịch, học tập Chu Thiên Bảo khai

thác nguồn thức ăn để cầm cự cho qua những ngày đói kém, tiết kiệm lương thực nhằm chi viện cho những người trên thế giới còn khổ

hơn mình. Vương Tư Viễn, phần tử phái hữu của trường đại học Nông nghiệp đề xuất nuôi nấm trên gỗ mục, được giám đốc Đỗ phê

chuẩn. Nửa tháng sau, nấm của anh ta đã gây ra một vụ ngộ độc, hơn một trăm người thượng thổ hạ tả, tám mươi tám người rối loạn

thần kinh, nói năng lảm nhảm. Cục Công an coi đây là một vụ đầu độc, do vậy mà giám đốc Đỗ bị kỷ luật, Vương Tư Viễn từ phái hữu

trở thành phái cực hữu. Do kịp thời cấp cứu, tất cả đều tai qua nạn khỏi, chỉ mỗi Hoắc Lệ Na ngộ độc quá nặng, không cứu được.

Về sau, người ta rỉ tai nhau, nói rằng Hoắc Lệ Na có quan hệ ám muội với Trương Rỗ phụ trách việc chia khẩu phần ở nhà ăn, thường

được lợi qua cái muỗng chia cháo của anh ta. Có người nói chính mắt trông thấy trong buổi chiếu phim hôm chủ nhật, khi đèn đóm

tắt phụt, Hoắc Lệ Na và Trương Rỗ liền lẻn ra sau đống cỏ.

Hoắc Lệ Na chết, Kim Đồng lòng như dao cắt. Cậu kiên quyết

không tin một con người xuất thân quyền quí, từng lưu học tại Nga như Hoắc Lệ Na, vì một muỗng cháo mà khuất thân trước kẻ tởm

lợm như Trương Rỗ. Nhưng sau đó xảy ra vụ Kiều Kỳ Sa đã gián tiếp xác nhận chuyện Hoắc Lệ Na là có thể xảy ra. Khi mà những người phụ

nữ đói đến nỗi vú dán vào ngực, hàng tháng không còn kinh nguyệt, thì lòng tự trọng và tiết tháo sẽ không tồn tại. Thật là bất hạnh,

Kim Đồng đã mục kích câu chuyện từ đầu đến cuối.

Dạo mùa xuân, nông trường mua từ tây nam Sơn Đông về một số bò giống, sau vì

bò cái không đủ nên nông trường quyết định thiến đi bốn con để vỗ thành bò thịt. Mã Thụy Liên vẫn là đội trưởng đội chăn nuôi gia súc,

nhưng vì lão Đỗ đã chết nên thanh thế của chị ta giảm sút nghiêm trọng. Vì vậy, khi Đặng Gia Vinh đem tất cả tám quả cà đi, chị ta

đành giương mắt nhìn theo, tức mà không dám làm gì. Mùi xào nấu từ chỗ Đặng Gia Vinh thơm điếc mũi khiến Mã Thụy Liên thèm rỏ

dãi, chị ta bèn sai Trần Tam sang xin. Đặng Gia Vinh đề nghị đổi lấy thức ăn của ngựa. Không còn cách nào khác Mã Thụy Liên đành

để Trần Tam đem một cân bánh đậu đổi lấy một hòn cà. Kim Đồng chịu trách nhiệm bắt bò đi dạo trong đêm, không cho bò nằm để

tránh vết thương há miệng. Sau bữa cơm chiều, trời chạng vạng tối, Kim Đồng dắt mấy con bò vào rừng liễu rồi cột chúng vào các

gốc cây. Liên tục trong năm đêm dắt bò đi dạo, mi mắt cậu nặng như chì. Cậu ngồi tựa gốc cây, mi mắt dính lại với nhau, chập chờn nửa ngủ nửa

thức. Chính khi đó, cậu ngửi thấy mùi bánh màn thầu mới ra lò thơm phức, nóng hôi hổi. Cậu cố rướn mắt lên và nhìn thấy cấp

dưỡng Trương Rỗ tay cầm đoạn dây thép trên đầu có cắm một chiếc bánh màn thầu trắng bóc, lượn đi lượn lại trong rừng liễu, vừa đi

vừa rung rung đoạn dây như nhử mồi. Thực ra là hắn đang nhử mồi. Trước mặt hắn, khoảng cách chừng năm bước chân, là hoa khôi

của Học viện Y khoa Kiều Kỳ Sa. Đôi mắt chị dán vào chiếc bánh. Ráng chiều nhuốm đỏ khuôn mặt vàng bủng của chị như thoa lên một

lớp máu chó. Chị bước đi khó nhọc, thở hồng hộc. Đã mấy bận chị tưởng như vồ trúng chiếc màn thầu, nhưng Trương Rỗ rụt tay lại khiến

chị vồ hụt. Trương Rỗ mỉm cười ranh mãnh. Chị rên rỉ như con chó cún bị lừa. Một bận chị đã định bỏ đi, nhưng không cưỡng

được sức cám dỗ
của chiếc bánh,
lại lao đầu vào
như ngây như dại.
Khi mà khẩu phần
mỗi ngày còn
được sáu lạng,
Kiều Kỳ Sa còn

cự tuyệt chuyện phối giống giữa cừu với thỏ, nhưng khi mà khẩu phần chỉ còn một lạng rưỡi thì vẫn cô Kiều Kỳ Sa đó không tin

chính trị, cũng không tin khoa học.

Chị đuổi theo chiếc bánh với bản năng của động vật, còn người cầm chiếc bánh là

ai không hề có ý nghĩa. Và như vậy chị theo chiếc bánh vào sâu trong rừng liễu. Giờ giải lao buổi sáng, Kim Đồng chủ động rẫy cỏ

giúp Trần Tam nên được thưởng ba lạng bánh đậu, do vậy còn kiềm chế được, nếu không, cậu đã tham gia vào cuộc rượt đuổi chiếc

bánh. Thời ấy phụ nữ đều tắt kinh, vú lép kẹp, còn đàn ông thì hai hòn dái rắn như đá cuội treo tòn ten trong cái bìu trong suốt, không

còn khả năng đàn hồi. Nhưng Trương Rỗ thì khả năng ấy vẫn còn nguyên vẹn. Căn cứ vào hồ sơ tố cáo sau này, trong năm 1960 đói

khát ấy, hắn lấy lương thực làm mồi nhử, cưỡng hiếp gần như khắp lượt những phần tử phái hữu là nữ ở nông trường. Kiều Kỳ Sa là lô

cốt cuối cùng mà hắn hạ được. Người phụ nữ trẻ nhất, đẹp nhất và rất ngang bướng, không ngờ lại dễ dàng bị đánh gục như những người

bình thường. Dưới ráng chiều đỏ như máu, Kim Đồng mục kích cảnh chị Bảy của cậu bị cưỡng dâm như thế nào.

Năm nào mưa

bão lụt lội nhiều thì năm ấy cây thùy liễu cực kỳ tươi tốt, những rễ buông màu hồng như xúc tu của loài sinh vật biển mọc đầy thân cây,

dùng dao phạt đứt, chúng chảy máu tươi. Tán cây y hệt người đàn bà điên xõa tóc, lá mọng nước, lúc đầu có màu vàng rơm sau chuyển

sang màu phấn hồng, tô điểm cho những cành mềm mại, đàn hồi như cánh cung. Kim Đồng cho rằng những cành và lá liễu non chắc là

rất ngon, nên khi câu chuyện xảy ra ở phía trước, miệng cậu đang nhét đầy lá liễu. Cuối cùng, Trương Rỗ ném cái bánh xuống

đất, Kiều Kỳ Sa nhào tới chụp lấy, khi hai tay chị cầm bánh nhét vào miệng, chưa kịp đứng thẳng lên, Trương Rỗ vòng ra phía sau

tốc váy chị lên, kéo tuột chiếc quần lót nhem nhuốc màu phấn hồng xuống tận cổ chân và rất thành thạo, hắn kéo một chân chị ra khỏi

quần, còn chân bên kia thì không cần kéo nốt. Hắn tách chân chị ra, nhét cái vật cương cứng của đàn ông chưa bị cái đói năm một nghìn

chín trăm sáu mươi biến thành tàn phế, vào người chị. Chị như con chó ăn vụng, mặc cho phía mông bị vùi dập nặng nề, vẫn

cố nhịn đau nuốt miếng bánh, rồi lại cố nuốt thêm mấy miếng nữa. Lại nữa, có lẽ niềm vui được miếng ăn mạnh hơn nỗi đau của

cưỡng hiếp nên chị hối hả ăn cho bằng hết, mặc cho cơ thể rung chuyển sau mỗi cú huých của Trương Rỗ. Nước mắt chị ràn rụa do phản

xạ sinh lý khi được ăn, không hề mang sắc thái tình cảm nào! Có lẽ ăn bánh xong chị mới cảm thấy cái đau phía sau nên đứng dậy ngoảnh lại

nhìn, cổ họng đau buốt, phình to như cổ vịt nhồi. Trương Rỗ chưa chịu buông ra, một tay ôm eo chị, tay kia thò vào túi quần lấy ra một

cái bánh bẹp dí, quẳng xuống trước mặt chị. Chị cúi người về phía chiếc bánh, Trương Rỗ vẫn nhích theo đằng sau. Khi chị cầm

được chiếc bánh thì hắn một tay đè mông chị, tay kia ấn vai chị xuống. Lúc này miệng bận ăn, các bộ phận khác trên cơ thể mặc cho hắn

muốn làm gì thì làm, miễn sao không ảnh hưởng tới cái miệng. Cuối cùng, rên lên một tiếng như con thỏ đực sau khi giao phối xong,

hắn dán chặt trên mông chị, rùng mình mấy cái như giẫy chết.

Kim Đồng cố nhai những cành liễu, cảm thấy đây là loại thức ăn

ngon mà người ta không để ý tới. Lúc đầu cậu cảm thấy ngọt, nhưng sau thấy rất chát, không sao nuốt được, cậu hiểu người ta không ăn

chúng là có lý. Cậu nhai những cành liễu mà nước mắt ràn rụa, qua màn nước mắt, cậu thấy câu chuyện phía trước đã kết thúc,

Trương Rỗ đã lỉnh đi, Kiều Kỳ Sa thì nhìn quanh bằng cặp mắt đờ đẫn. Sau đó, đầu chị va phải một cành liễu, chị cũng bỏ đi.

Kim Đồng hai tay ôm chặt cây liễu, tì cái đầu như mụ đi vào thân cây nứt nẻ.

Mùa xuân dài lê thê sắp kết thúc, lúa tiểu

mạch xuân đã sắp chín, hình như đây là giai đoạn cuối cùng của những năm tháng đói khát. Trên phân phối một đợt bánh đậu nhằm lấy lại

sức, chuẩn bị cho vụ thu hoạch, mỗi người được bốn lạng. Giống như Hoắc Lệ Na ăn nhiều nấm độc bị chết, Kiều Kỳ Sa cũng chết vì ăn

nhiều bánh đậu.

Kim Đồng trông thấy thi thể Kiều Kỳ Sa bụng trương phềnh như cái chĩnh. Lúc phân phối bánh đậu, mọi người

xếp hàng, Trương Rỗ và một cấp dưỡng nữa đứng cân. Kiều Kỳ Sa xếp hàng trước Kim Đồng. Cậu trông thấy chị đã lĩnh được một

suất, còn trông thấy Trương Rỗ nháy mắt với chị. Mùi thơm của bánh đậu khiến cậu không có thì giờ để ý đến chuyện khác. Mọi

người dữ như chó sói, chỉ vì cân tươi hay không mà đánh nhau với cấp dưỡng. Kim Đồng mơ hồ cảm thấy Kiều Kỳ Sa được Trương Rỗ chia

cho nhiều hơn mà cảm thấy đau xót. Nông trường bộ đã nói rõ bốn lạng là khẩu phần của hai ngày, nhưng mọi người trùm chăn ăn sạch trong

nháy mắt, không sót một mẩu vụn. Đêm hôm ấy mọi người chạy ra giếng uống nước lã. Bánh đậu nở trong dạ dày khiến Kim Đồng có cảm

giác no nê đã lâu chưa được hưởng. Cậu ợ liên tục, đánh trung tiện liên tục, hơi ở trên và ở dưới cùng có mùi đậu. Sáng sớm hôm

sau, mọi người xếp hàng trước nhà xí, bánh đậu khô đã làm hại những con người đói khát!

Mọi người không biết Kiều

Kỳ Sa ăn hết bao nhiêu bánh đậu, Trương Rỗ thì biết nhưng không bao giờ hắn nói ra. Kim Đồng cũng không thích nói xấu chị Bảy

đã quá cố. Cậu nghĩ, không lâu nữa, tất cả sẽ không chết trương thì chết đói, đã vậy thì nghĩ ngợi mà làm gì.

Do nguyên

nhân chết đã rõ, nên không làm án. Trời nóng nực, xác chết không thể để lâu, nông trường lệnh cho chôn ngay, không quan tài, không

hành lễ. Các nữ phái hữu lựa ra mấy chiếc quần áo còn coi được định thay cho Kiều Kỳ Sa, nhưng khi nhìn thấy cái bụng to

tướng và dòng nước hôi hám rỉ ra bên mép chị, mọi người đành thôi. Bọn phái hữu nam lượm về mảnh vải bạt rách của đội cày bỏ

ngoài đồng, bó chị lại, buộc túm hai đầu bằng dây thép, đặt chị lên chiếc xe ba gác kéo ra vạt cỏ tranh phía tây bãi pháo, đào huyệt

chôn chị bên cạnh Hoắc Lệ Na. Phía sau là mộ Long Thanh Bình, trong mộ chôn bộ xương, mảnh xương sọ có vết đạn đã bị viên

pháp y đem đi.

8

Kim Đồng trông thấy thằng con trai Lai Đệ và Hàn Chim đang ở trong chiếc nôi treo dưới cây ngô

đồng. Phía trên cái nôi là cái mái che mưa nắng lợp bằng giấy dầu và những mảnh ni lông. Thằng bé đứng khom khom, hai tay bám mép

nôi. Nó tuy gầy và đen, nhưng vào cái thời ấy, nó là một đứa trẻ khỏe mạnh. - Cháu là ai vậy? - Kim Đồng bỏ cái bọc quần áo xuống, hỏi -

Cháu không nhận ra à? Ta là cậu của cháu! - Ngoại ơi, ngoại... thằng nhỏ ngọng nghịu kêu lên, rớt dãi chảy đầy cằm.

Cậu ngồi trên

ngưỡng cửa đợi mẹ về. Từ khi bị điều đi nông trường, đây là lần đầu tiên cậu về nhà và không trở lại nông trường nữa. Nghĩ đến

hàng vạn mẫu tiểu mạch xuân sắp sửa thu hoạch mà trong lòng sôi sục! Gặt hái xong, cán bộ nhân viên nông trường được ăn cơm. Vậy mà

đúng lúc này, cậu và mười mấy thanh niên bị giảm biên một cách tàn nhẫn. Nhưng hơn chục ngày sau, nỗi uất hận của cậu trở nên vô nghĩa,

vì giữa lúc hai chiếc máy kéo ĐT màu đỏ được điều ra ruộng chuẩn bị gặt hái, thì một trận mưa đá dữ dội vùi tất cả tiểu mạch xuống bùn.

Thằng nhỏ không còn chú ý đến cậu ngồi trên ngưỡng cửa. Mấy con vẹt xanh đỏ từ trên cây ngô đồng sà xuống bay quanh chiếc nôi.

Thằng nhỏ đưa mắt nhìn theo những con vẹt bay lượn. Những con vẹt tỏ ra không hề sợ nó, con thì đậu trên vành nôi, con đậu trên vai thằng

nhỏ, còn há cái mỏ khoằm cọ xát vào vành tai nó. Lũ vẹt kêu lên những tiếng khàn khàn, thằng nhỏ bắt chước kêu như vẹt.

Kim Đồng ngồi ngẩn ngơ, mắt mở mà chẳng nhìn vào đâu. Chân cậu phơi nắng, cảm giác rân rân như kiến bò. Cậu nhớ lại ánh mắt lạ

lùng của ông lái đò họ Hoàng khi cậu ngồi đò sang sông. Cầu Thuồng Luồng bị phá hủy hoàn toàn trong mùa lũ năm ngoái, công xã nhân dân

cho đặt bến đò này để tiện việc đi lại. Cùng chuyến đò có một anh lính trẻ rất hay chuyện, nói giọng miền Nam. Anh ta chìa bức

điện trước mặt lão Hoàng, giục: - Bác cho sang ngay đi! Bác xem này, điện nói trước mười hai giờ phải có mặt ở đơn vị, tình hình

đặc biệt, quân lệnh như sơn, bác ơi! Trước thái độ nôn nóng của anh lính trẻ, ông già lái đò vẫn trơ ra như một hòn đá. Ông ngồi so vai ở

mũi thuyền như một con chim bói cá, mắt nhìn dòng nước xiết. Sau đó có thêm hai cán bộ công xã lên huyện làm việc trở về. Họ nhảy

lên thuyền, giục: - Lão Hoàng, bọn tôi phải về ngay để truyền đạt tinh thần của hội nghị! Lão Hoàng lầu bầu: - Đợi một lát, đợi một lát

nữa!

Một chị ôm cây đàn tì bà bước lên thuyền, ngồi đối diện với Kim Đồng. Mặt thoa phấn hồng, nhưng phấn không

che khuất được nước da khô héo trên mặt chị. Hai cán bộ công xã lẳng lơ nhìn chị, một trong hai người lên giọng đàn anh hỏi: - Cô

người thôn nào?

Chị ngửng đầu nhìn thẳng vào mặt người hỏi, cặp mắt đen trầm uất, cụp xuống từ lúc bước lên thuyền, đột nhiên

lóe lên những tia lửa hận thù. Kim Đồng chợt sởn tóc gáy, cậu cảm thấy trong đôi mắt có vẻ già nua của người phụ nữ này toát lên sức mạnh

chinh phục tất cả cánh đàn ông mà không một người đàn ông nào chinh phục nổi chị. Những thớ thịt trên mặt chảy xệ, cổ đầy nếp nhăn,

nhưng những ngón tay thon dài rất đẹp, móng tay nhẵn bóng chứng tỏ tuổi của chị không đúng với cái vẻ già nua trên mặt, trên cổ chị.

Chị liếc xéo ông cán bộ công xã, hai tay ôm chặt cây đàn tì bà như ôm con nhỏ.

Lão Hoàng đứng trên đuôi thuyền, dùng sào

trúc đẩy thuyền rời bến, quay mũi thuyền hướng ra sông, rồi chống sào đẩy thuyền đi, mũi thuyền rẽ nước trắng xóa. Chiếc thuyền như

một con cá khổng lồ trôi xuôi theo một đường xiên. Chim én chao trên mặt nước, mùi tanh tanh của cỏ nước bốc lên. Mọi người ngồi

yên không nói gì. Ông cán bộ lắm điều không chịu được cảnh im lặng, hỏi Kim Đồng: - Cậu có phải cái anh... nhà Thượng Quan đấy

không? Kim Đồng nhìn ông ta bằng ánh mắt lạnh như băng, thừa hiểu những lời ông ta chưa nói ra miệng. Thế là cậu vận dụng phương

thức quen dùng, nói: - Đúng, tôi là Thượng Quan Kim Đồng, con lai! Ông cán bộ công xã tỏ vẻ lúng túng trước sự thẳng thắn và thái

độ tự khinh miệt của Kim Đồng. Sự ngạo mạn đặc hữu của con người lĩnh lương nhà nước ăn cơm thiên hạ bị một đòn đả kích, khiến

ông ta mất cân bằng, ông quay sang thao thao bất tuyệt về đấu tranh giai cấp để chửi bóng chửi gió: - Chú nghe tin này chưa? - ông ta

quay sang hỏi anh lính trẻ đang sốt ruột - Quân và dân Hoàng Đảo vừa tóm được bọn đặc vụ Mỹ-Tưởng lén lút xâm nhập đất liền. Chúng

đem theo điện đài, thuốc độc, bom nổ chậm, định bỏ thuốc độc vào giếng, thuốc này cực độc, chỉ bằng con nhộng đủ giết chết hai

con ngựa! Chúng còn định phá cầu, làm nổ tung đường sắt, lật nhào các đoàn tàu! Bom nổ chậm là do Mỹ chế tạo, sức nổ mạnh, chỉ

bằng hạt quả đào
đã tương đương
với một tấn TNT!
Bọn này vừa cập
bờ đã rơi vào
thiên la địa võng!
Anh lính trẻ xúc
động xoa xoa tay,

chỉ hận nỗi không có cánh bay ngay về đơn vị. Ông cán bộ công xã cố ý không nhìn Kim Đồng, chỉ chú ý những giọt nước rớt tong tỏng trên

cây sào của lão Hoàng, nói: - Nghe nói quá nửa số đặc vụ này là người vùng đông bắc Cao Mật, đều là tay chân của Tư Mã Khố. Những

thằng cha có nợ máu với dân này được cố vấn Mỹ huấn luyện. Lão Hoàng, lão có biết tên cố vấn Mỹ ấy là ai không? Không

đoán ra đâu! Đúng ra là lão đã trông thấy tên Mỹ đó. Nó chính là Bácbít, cái tên đã từng cùng với Tư Mã Khố làm mưa làm gió ở vùng

Cao Mật, cái tên đã chiếu phim ấy. Con vợ thối thây của nó còn mở tiệc tiễn chân bọn đặc vụ, tặng mỗi tên một đôi giày thêu...

Người phụ nữ ôm cây đàn tì bà nhìn trộm Kim Đồng. Cậu cảm nhận được ánh mắt như dò hỏi của chị ta, và còn thấy rõ những mụn

nhỏ đầy mặt, son phấn không thể che lấp được. Bàn tay chị ta run run trên hộp đàn.

Ông cán bộ công xã vẫn thao thao bất tuyệt: -

Chú là bộ đội thì đây là lúc lập công, chỉ cần tóm được một tên đặc vụ là coi như cả đời được bảo hiểm!

Anh lính trẻ lôi

bức điện ra khoe:

- Cháu cũng đoán là thời cơ hành động đã tới, vậy mới hoãn cưới, đi suốt đêm trở về đơn vị!

- Tối qua có

ba phát pháo hiệu trên núi Trâu Nằm - Ông cán bộ công xã nói - có người bảo đó là sao đổi ngôi! Nhận thức về kẻ địch như vậy thì lơ mơ quá!

Ông quay sang hỏi anh cán bộ công xã ngồi bên: - Chú Hứa này, chú có nghe nói về chuyện mụ giáo viên thể dục trường trung học

số 2 chưa? Anh cán bộ tên là Hứa lắc đầu. Ông cán bộ nói: - Mụ khoét rỗng quyển Từ Hải, giấu khẩu súng lục trong đó. Còn chiếc điện

đài bé tí của mụ thì chắc là các vị không đoán ra mụ giấu ở đâu! Mụ giấu trong vú, đầu vú chính là điện cực, tóc trên đầu là ăng ten, do vậy

mà công an lục soát rất lâu vẫn không tìm ra. Bọn đặc vụ này có hàng trăm cách, vì vậy nói chúng tham sống sợ chết là không đúng,

rạch vú ra, nhét điện đài vào, kinh khủng thật!...

Thuyền cập bến, anh lính trẻ nhảy lên bờ đi luôn. Người phụ nữ ôm đàn tì bà

rụt rè nhìn Kim Đồng, hình như muốn nói với cậu điều gì đó. Ông cán bộ công xã nghiêm giọng bảo:

- Chị đi cùng chúng tôi đến

công xã!

Chị luống cuống: - Sao thế? Vì sao tôi phải đến công xã?

Ông cán bộ công xã giật cây đàn tì bà trong tay

chị lắc lắc, bên trong có tiếng lạo xạo. Chị xúc động đến nỗi mặt đỏ bừng, sống mũi ngoằn ngoèo như con giun giật giật.

- Điện đài! - Ông

cán bộ công xã mừng rỡ kêu lên - không là điện đài thì là súng lục! - Chị phụ nữ chồm tới định cướp lại cây đàn, nhưng ông cán bộ đã né

sang một bên, khiến chị giằng hụt. Chị tức tối nói: - Trả tôi đây! - Trả hả? - Ông cán bộ cười ranh mãnh - trong này giấu cái gì? Chị

ấp úng: - Đồ dùng của phụ nữ! - Đồ dùng của phụ nữ? Đồ dùng của phụ nữ mà phải giấu trong hộp đàn? - Ông ta kêu lên - Nữ công dân, hãy

theo chúng tôi về công xã! Nét mặt buồn rầu của chị thoắt cái trở nên đanh đá, chị chửi:

- Biết điều thì trả lại cho bà, bà còn lạ gì cái trò cướp

cạn của bọn mày! - Chị này làm gì mà dữ thế? - Ông cán bộ chột dạ hỏi. - Làm gì thì ông không cần biết, trả lại cây đàn cho tôi! Ông

cán bộ nói: - Tôi không có quyền trả lại chị, phiền chị về công xã! Người phụ nữ chửi: - Giữa ban ngày ban mặt mà dám cướp của

người ta, ngay giặc Nhật cũng không dám như các ông! Ông cán bộ công xã chạy như bay về phía trụ sở công xã thiết lập tại khu

nhà Tư Mã Khố. Người phụ nữ không còn cách nào khác, vừa đuổi theo vừa chửi: - Đồ ăn cướp, quân lưu manh, đồ giòi bọ!

Kim Đồng có linh cảm rằng, người đàn bà ôm cây đàn tì bà có mối liên hệ nào đó với gia đình Thượng Quan. Cậu điểm rất

nhanh trong đầu những phụ nữ trong nhà cậu. Thượng Quan Lai Đệ chết rồi. Thượng Quan Chiêu Đệ chết rồi. Thượng Quan

Lãnh Đệ chết rồi. Thượng Quan Cầu Đệ chết rồi. Thượng Quan Phán Đệ đã biến thành Mã Thụy Liên, còn sống nhưng coi như đã

chết. Còn lại chỉ có Thượng Quan Tưởng Đệ, Thượng Quan Niệm Đệ và Thượng Quan Ngọc Nữ. Người phụ nữ này không

phải Niệm Đệ. Niệm Đệ người thanh mảnh, cổ cao, khuôn mặt gọn mà xinh, hàm răng như ngọc. Mà người phụ nữ này thì răng vàng

khè, đầu thô, miệng rộng, hai mép trễ xuống một cách đáng sợ khi chửi, mắt lóe lên những tia xanh biếc như mắt mèo. Người phụ nữ này

càng không phải Ngọc Nữ. Ngọc Nữ bị thong manh, mắt nguyên vẹn mà không nhìn thấy gì. Đây chỉ có thể là chị Tưởng Đệ, người

đã tự bán mình, đã hy sinh to lớn cho nhà Thượng Quan. Nhưng còn cây đàn tì bà?

Giữa lúc cậu đang rối như mớ bòng bong về cây

đàn tì bà, thì bà Lỗ gầy như một bộ xương đồ sộ biết đi, bước vào cổng. Cậu vừa nghe thấy tiếng cài then thì đã thấy mẹ đi tắt qua

gian chái chạy tới, người cứng đơ. Cậu cất tiếng gọi mẹ, những giọt nước mắt buồn tủi đầm đìa trên mặt. Mẹ hình như ngạc nhiên nhưng

không nói gì, tay bịt miệng, mẹ chạy tới chỗ chiếc bồn gỗ đầy nước dưới gốc cây hạnh thì quì xuống, hai tay bám mép bồn, cổ vươn dài,

miệng há to, những hạt đậu nối đuôi nhau rơi xuống nước lõm bõm. Nghỉ xả hơi mấy phút, bà nhìn con trai bằng đôi mắt ướt nhèm, nói

câu gì đó không rõ, rồi lại cúi xuống ọe tiếp. Những hạt đầu nôn ra lần sau trộn lẫn với dịch dạ dày, dính nhơm nhớp, từng cục rơi

xuống. Cuối cùng, sau khi đã nôn hết, bà khỏa tay vào bồn bốc những hạt đậu lên xem, nét mặt tỏ ra bằng lòng. Khi đó bà mới bước tới

chỗ con trai, ôm chặt lấy thân hình cao to nhưng yếu đuối của con. - Con trai của mẹ, sao con đi biền biệt thế, có năm dặm đường mà

không về thăm nhà lấy một lần? Mẹ hỏi bằng giọng trách móc, nói luôn: - Con đi được ít hôm thì mẹ có việc làm. Công xã thành lập

tổ xay xát, chính là cái nhà xay của nhà Tư Mã Khố, gỡ hết các cánh quạt gió, dùng sức người đẩy cối. Mẹ nhờ Đỗ Văn Đẩu xin cho vào

làm, một ngày công được nửa cân khoai khô. Không có công việc này thì bây giờ không còn trông thấy mẹ nữa, ngay thằng Vẹt

cũng không còn!

Kim Đồng bây giờ mới biết thằng nhỏ con Hàn Chim tên là Vẹt. Nó đang khóc ề à trong nôi. - Con bế nó xuống đi,

mẹ làm cơm cho mà ăn!

Mẹ rửa đậu trong bồn mấy lần bằng nước sạch, đựng trong một cái bát, đầy có ngọn. Nhận ra sự

khác lạ ở cậu, mẹ bảo: - Con ơi, mẹ cực chẳng đã đấy thôi, con đừng dè bỉu mẹ! Cả đời mẹ phạm rất nhiều sai lầm, nhưng ăn cắp thì lần này là

lần đầu!...

Cậu dựa cái đầu to tướng, tóc tai bờm xờm vào vai mẹ, đau xót nói: - Mẹ đừng nói nữa... Đây không phải là ăn

cắp! Có nhiều chuyện còn xấu hổ gấp trăm lần ăn cắp ấy chứ!

Mẹ lôi trong hốc lò cái cối giã bằng tay, giã nát những hạt đậu ra,

rồi cho nước lạnh vào quấy thành hồ, đưa cho Kim Đồng một bát: - Ăn đi con, không dám đốt bếp, hễ thấy khói là cán bộ xộc đến kiểm

tra. Họ phát hiện ra là lôi thôi to!

Kim Đồng bê bát lên, cổ họng đau buốt.

Mẹ dùng chiếc muỗng gỗ đã bị sứt mẻ, đút cho

thằng Vẹt ngồi ngay ngắn trên ghế băng, ăn từng muỗng ngon lành.

- Sợ bẩn hả? - Mẹ nhìn con trai, vẻ áy náy.

Nước mắt Kim

Đồng rơi thánh thót trong bát hồ, cậu nói: - Không, con có sợ đâu!

Cậu húp sùm sụp, chỉ trong mấy phút, bát hồ đã hết nhẵn.

- Mẹ, làm sao mẹ lại nghĩ ra được cách này? - Kim Đồng nhìn mái đầu bạc trắng và không ngừng run rẩy của mẹ, đau xót hỏi.

- Lúc đầu giấu trong bít tất, ra cổng họ khám người phát hiện ra, sỉ nhục mình như con chó. Về sau, mọi người đều ăn tại chỗ.

Một bận mẹ về nhà thì bị nôn, đêm ấy trời mưa, sáng ra trông thấy những hạt đậu, thằng Vẹt nhặt lên ăn. Vậy mới nẩy ra sáng kiến. Lần

đầu tiên muốn nôn thì phải lấy đũa ngoáy cổ họng, cảnh đó thì..., bây giờ quen rồi, cúi xuống là nôn ra. Bụng mẹ bây giờ chẳng khác cái

bao đựng lương thực!...

Rồi mẹ hỏi thăm về những chuyện ở nông trường và những gì cậu đã trải qua trong hơn một

năm nay. Cậu nói hết với mẹ, không chút giấu giếm, cả chuyện ngủ với Long Thanh Bình, cái chết của Cầu Đệ, cái chết của Lỗ Lập Nhân và

sự thay tên đổi họ của Phán Đệ.

Mẹ ngồi im rất lâu, mãi khi trăng lên, ánh trăng rọi qua cửa sổ, mẹ mới nói: - Con không làm gì sai,

hồn phách cái cô họ Long ấy đã được an ủi. Coi như cô ấy đã là người của nhà ta. Đợi khi tình hình khá lên, ta sẽ đưa hài cốt của cô ấy

cùng với hài cốt của chị Bảy về đây!

Mẹ bế thằng Vẹt ngủ vạ ngủ vật lên giường, nói: - Xưa nhà mình đông đúc như một

chuồng dê, vậy mà bây giờ chỉ còn mấy mống này!

Kim Đồng thấp thỏm hỏi: - Mẹ, chị Tám đâu?

Mẹ thở dài

nhìn cậu tỏ vẻ xấu hổ, hình như muốn được cậu thông cảm.

Khi Ngọc Nữ đã ngoài hai mươi tuổi, tính nết vẫn như một thiếu nữ

nhút nhát, luôn co lại như con nhộng trong kén, chỉ sợ làm phiền người khác.

Vào một buổi chiều mùa hạ mưa rả rích, trời chạng

vạng tối, chị xót xa lắng nghe những tiếng nôn ọe của mẹ. Sấm ầm ì phía chân trời, gió tuốt lá tơi tả, sét đánh khét lẹt, nhưng

những tiếng động đó vẫn không át được tiếng nôn ọe của mẹ, những mùi vị đó không át được mùi vị mà mẹ nôn ra. Tiếng lõm bõm của

lương thực rơi xuống nước khiến chị run bắn người, mong cho cái tiếng ấy sớm chấm dứt, lại mong nó cứ tiếp tục rơi. Chị ớn cái

mùi của dịch vị có lẫn mùi máu khi mẹ nôn, đồng thời lại biết ơn cái mùi khó chịu ấy. Tiếng chày giã cõm cốp xáo trộn tâm can chị. Khi

mẹ đưa cho chị
bát hồ nồng nặc
mùi đậu sống,
nước mắt chị rơi
lã chã, cái miệng
xinh xinh giật giật,
một thìa đưa vào
miệng là một hàng

nước mắt trào ra. Ngàn vạn lời cảm ơn mẹ chứa chất trong lòng nhưng chị không nói ra miệng.

Sáng sớm ngày mồng Bảy tháng

Bảy năm ngoái, khi mẹ đi làm, Ngọc Nữ bỗng hỏi: - Mẹ, khuôn mặt mẹ như thế nào? - vừa hỏi chị vừa giơ hai cánh tay mảnh mai ra: -

Cho con sờ mặt mẹ một tí!

Mẹ thở dài: - Con gái ngốc nghếch của mẹ! Tình cảnh này mà con vẫn thích đùa!...

Mẹ đưa mặt lại gần tay chị để những ngón tay mềm như không xương sờ mó trên mặt. Mẹ ngửi thấy mùi ẩm ướt lạnh tanh trên tay chị,

bèn bảo: - Ngọc Nữ, con đi rửa tay đi, trong ang còn nước đấy!

Mẹ đi làm rồi, chị Tám mò mẫm bước xuống giường. Chị nghe

thấy thằng Vẹt trong chiếc nôi treo dưới tán cây đang líu lô hát, đàn chim ríu rít trên ngọn cây, chim én làm tổ dưới mái hiên.

Chị lần theo mùi thơm tinh khiết của nước sạch, đến bên chiếc ang, khuôn mặt xinh đẹp in trong nước, giống như Kim Đồng tìm

hình bóng Natasa, chỉ có khác là chị không nhìn được khuôn mặt chị. Rất ít người nhìn thấy khuôn mặt người con gái này của nhà Thượng

Quan. Mũi dọc dừa, da trắng như trứng gà bóc, tóc vàng mềm mại, cổ thon dài như thiên nga giỡn nước! Chị cảm thấy nước lạnh thấm

ướt mũi, tiếp đến là môi rồi đến toàn bộ đầu tóc dìm trong nước. Khi mùi tanh tanh mằn mặn xộc vào mũi, chị chợt tỉnh, ngẩng đầu lên. Tai

ù, mũi vừa cay vừa xót. Trong tai có hai tiếng bục bục, đó là màng nước trong tai vỡ ra khiến chị nghe thấy tiếng kêu khàn khàn của

những con vẹt và tiếng gọi dì Tám của thằng Vẹt. Chị đến dưới gốc cây, giơ tay sờ khuôn mặt nhem nhuốc đầy mũi dãi của nó, rồi lẳng lặng

lần bước ra cổng.

Mẹ dùng mu bàn tay quệt nước mắt, nói nhỏ: - Chị Tám con bỏ đi vì sợ là gánh nặng cho mẹ!... Mù lòa như thế đi

đâu được? Dưới giếng, ngoài vực đều không có!... Bọn con gái nhà Thượng Quan số phận đều hẩm hiu, thì làm sao chị Tám con có cuộc

đời sung sướng?

Kim Đồng định an ủi mẹ, nhưng không tìm được câu chữ thích hợp. Cậu hiểu sâu sắc rằng, mắt mở thao láo mà còn chẳng

ra gì huống hồ mù cả hai mắt? Cậu vờ ho rất to để che giấu nỗi đau trong lòng.

Giữa lúc đó, bên ngoài có tiếng đập cổng, mẹ giật

mình đánh thót, vội giấu biến chiếc cối giã đậu, bảo: - Kim Đồng, con ra mở cửa xem ai!

Kim Đồng mở cổng, người phụ

nữ ôm đàn tì bà trên thuyền hồi nãy đang đứng trước cổng, dáng ngại ngùng. Chị hỏi nhỏ: - Kim Đồng phải không?

Tưởng Đệ đã

trở về.

9

Năm năm sau. Một sáng mùa đông, Tưởng Đệ đang nằm trong chái đông chờ chết, bỗng nhổm

dậy. Do bệnh cũ tái phát, mũi chị đã thối rữa, chỉ còn là hai cái hốc đen ngòm, hai mắt cũng đã bị mù, mớ tóc dài mượt rụng gần hết,

những sợi tóc còn lại ngả màu chì, che không kín cái đầu khô héo. Chị lẩy bẩy đi tới trước rương, bắc ghế đẩu trèo lên lấy cây đàn tì bà

đã vỡ hộp xuống,
rồi vẫn cái dáng
lẩy bẩy như thế,
chị lần ra sân.
Ánh nắng chiếu
trên cơ thể người
đàn bà lở loét
cùng mình và bốc

lên mùi hôi thối này. Chị hướng cặp mắt mù về phía mặt trời, một dòng nước đặc như keo từ hai hốc đen chảy ra. Đang ngồi đan

chiếu cói cho đội sản xuất, mẹ vội đứng dậy, giọng đau xót: - Con gái khốn khổ của mẹ! Con ra đây làm gì?

Tưởng Đệ co

ro ngồi xuống chân tường, duỗi thẳng hai chân đầy vẩy như vẩy cá. Chị cởi trần không chút thẹn thùng, rét buốt cũng không xâm

hại được chị. Mẹ chạy vào trong nhà lấy ra tấm chăn chiên đắp lên hai chân chị. - Con ơi!... Đời con thật... Mẹ gạt nước mắt, tiếp tục

đan.

Ngoài đường vọng lại tiếng hô khẩu hiệu của bọn học sinh tiểu học. Chúng hô “Tấn công, tấn công, tấn công nữa kẻ

thù giai cấp, tiến hành đến cùng cuộc đại cách mạng văn hóa vô sản”. Hô đến khản giọng, rầm rộ hang cùng ngõ hẻm, vẽ những

tranh rất trẻ con lên tường mọi nhà bằng phấn màu, những khẩu hiệu dữ dội, lỗi chính tả sai hàng đống.

Tưởng Đệ bật cười khanh khách.

Bằng một giọng khê đặc, chị nói: Mẹ, con đã ngủ với hàng vạn người đàn ông, đã kiếm được ối tiền, tất cả đều chuyển thành vàng, đá

quí, kim cương, đủ dùng cho cả đời. Chị thò tay vào cái hộp đàn đã bị ông cán bộ công xã chọc thủng một lỗ to tướng, nói tất cả

để trong này. Mẹ xem, viên ngọc to này là viên dạ minh châu của một thương gia Nhật tặng con, mẹ đính nó trên mũ, đi đêm không cần

đèn lồng... Đây là viên ngọc mắt mèo, con đổi bằng mười chiếc nhẫn... Đây là chiếc xuyến vàng, cụ Hùng cho cái lần phá trinh...

Chị kể ra từng chiếc mà nay chỉ còn trong ký ức, điểm từng chiếc, bảo: Mẹ lấy cả đi, có bấy nhiêu thứ thì còn lo gì nữa, viên ngọc lục bảo

này chí ít cũng mua được một tấn bột mì, chiếc kiềng cổ này đáng giá một con la... Mẹ ơi, lúc sa vào nhà chứa con đã thề rằng, đã bán

mình thì một lần cũng là bán, vạn lần cũng là bán, chỉ cần các chị em con được sung sướng, thì tấm thân này có sá gì!... Con đi đâu

cũng đem theo cây đàn tì bà này... chiếc dây chuyền này là của Kim Đồng, đeo nó vào sống lâu trăm tuổi... Mẹ, những đồ quí giá này mẹ

nhớ cất cho kỹ, đừng để trộm nó lấy mất, đừng để Bần nông đoàn đấu tranh tịch thu mất!... Chúng là mồ hôi nước mắt của con!... Mẹ cất

kỹ cả chưa?

Những dòng nước mắt già nua chảy tràn mặt mẹ. Mẹ không ngại bẩn, ôm chặt Tưởng Đệ khóc không thành tiếng:

- Con gái yêu của mẹ, tim mẹ tan nát vì con, còn nỗi khổ nào trên đời này hơn nỗi khổ của con!...

Kim Đồng bị "Hồng vệ binh"

đánh chảy máu đầu khi quét rác ngoài đường. Mặt bê bết máu, cậu đứng dưới tán cây ngô đồng nghe chị Tư kể mà trong lòng đau nhói

từng cơn. Trên cổng nhà cậu, Hồng vệ binh treo một lô biển: “Nhà Hán gian”, “Sào huyệt của bọn Hoàn hương đoàn”, “Nhà thổ”,

v.v... Giờ đây nghe chị Tư kể, cậu nghĩ rằng, nên đổi tên “nhà thổ” thành “nhà báo hiếu” hoặc “nhà liệt nữ” mới đúng. Do bệnh tật của

chị, cậu lâu nay xa lánh chị, lúc này cậu hối hận quá. Cậu đi tới nắm chặt bàn tay lạnh giá của chị, nói: - Chị Tư... cảm ơn chị đã cho

em dây chuyền... Em đã... đeo vào cổ rồi đây này!...

Nét vui mừng chợt lóe lên trong đôi mắt mù, chị nói: - Đeo rồi hả? Em không ngại gì

chứ? Đừng nói với vợ em là chị... Cho chị sờ xem có vừa không nào...

Vào những giây phút cuối cùng, từng đàn

giòi vội vã rời khỏi thân thể chị. Chúng cảm thấy máu chị đã đông lại, không hút được nữa.

Trên khuôn mặt chị nở một nụ

cười xấu xí. Chị nói, giọng yếu dần: - Cái đàn của tôi... để tôi dạo một khúc mọi người cùng nghe...

Bàn tay chị rờ rẫm một hồi trên

cây đàn rồi buông thõng, đầu ngoẹo sang một bên.

Mẹ khóc mấy tiếng rồi lau nước mắt đứng lên: - Con ơi, thế là con đã trả hết nợ

rồi!...

Sau khi chôn cất chị Tư được hai hôm, chúng tôi vừa cảm thấy rỗi rãi được đôi chút thì tám phần tử phái hữu của nông

trường Thuồng Luồng luân phiên khiêng thi thể chị Phán Đệ đặt trên cánh cửa gỗ về nhà tôi. Tiểu đầu mục tay đeo băng đỏ, gõ cửa quát

to: Nhà Thượng Quan ra mà nhận xác!

Mẹ bảo anh ta: Nó không phải con gái tôi!

Tiểu đầu mục chính là cậu thanh

niên trong đội canh tác ở nông trường, có biết Kim Đồng. Anh ta đưa cho Kim Đồng một mảnh giấy, nói: - Đây là thư của chị cậu để

lại. Vì tinh thần nhân đạo cách mạng, chúng tôi mới đưa chị ta về. Cậu không tưởng tượng nổi chị ta nặng đến như thế nào đâu, bọn phái

hữu oằn cả lưng!...

Kim Đồng nhìn cánh phái hữu tỏ vẻ áy náy. Cậu mở tờ giấy, Phán Đệ viết: “Tôi là Thượng Quan

Phán Đệ, không phải Mã Thụy Liên. Tôi tham gia cách mạng hai mươi năm, không ngờ kết cục lại đến nông nỗi này. Tôi tha thiết đề

nghị quần chúng cách mạng đưa xác tôi về trấn Đại Lan, giao cho mẹ tôi là Thượng Quan Lỗ thị”

Kim Đồng bước tới chỗ đặt

thi thể Phán Đệ cúi xuống lật tờ giấy che mặt. Mắt Phán Đệ lòi ra ngoài, lưỡi thè ra quá nửa. Cậu vội vàng đậy tờ giấy lại, quì sụp xuống

lạy tiểu đầu mục và tám người phái hữu: - Phiền các ông khênh giúp đến nghĩa trang, gia đình tôi không còn người nữa!

Lúc này mẹ

mới kêu gào ầm ĩ.

Sau khi chôn cất chị Năm, Kim Đồng kéo lê chiếc xẻng vừa về đến đầu ngõ liền bị một toán Hồng vệ binh túm chặt. Họ

chụp lên đầu Kim Đồng một chiếc mũ hình chóp bằng giấy bồi. Cậu lắc đầu một cái, chiếc mũ rơi xuống đất. Cậu trông thấy tên

mình viết trên mũ, bị gạch chéo bởi hai gạch màu đỏ hình chữ nhân, bên cạnh viết: “Tội phạm giết người hiếp xác chết” Hồng vệ

binh vụt Kim Đồng một gậy vào mông, không đau mấy vì có quần bông, nhưng Kim Đồng vẫn kêu toáng lên. Hồng vệ binh nhặt chiếc

mũ lên, lệnh cho Kim Đồng nhún thấp chân xuống như Võ Đại Lang trên sân khấu để chúng chụp mũ vào đầu cậu, ấn lút xuống. Một

hồng vệ binh mặt mũi hung tợn, quát: - Giữ lấy mũ, còn rơi nữa tao sẽ đánh què chân mày!

Kim Đồng hai tay giữ mũ, lảo

đảo bước đi. Cậu trông thấy có rất nhiều người cũng bị chụp mũ trước cổng trụ sở công xã, trong đó có Tư Mã Đình da vàng bủng, bụng

to như cái trống; có ông hiệu trưởng trường tiểu học; trưởng phòng giáo vụ trường trung học; năm sáu ông cán bộ công xã mới đây

còn diễu võ dương oai, và cả một số người năm xưa đã từng bị Lỗ Lập Nhân bắt quì trên khán đài, cũng đều đội mũ cao đứng ở đó.

Kim Đồng trông thấy mẹ. Đứng bên mẹ là thằng Vẹt bé tí tẹo, bên cạnh thằng Vẹt là Kim-Một-Vú. Mũ của mẹ có dòng chữ: “Đồ giòi bọ

Thượng Quan Lỗ thị”. Thằng Vẹt không bị chụp mũ. Kim-Một-Vú đầu đội mũ cao, cổ đeo một chiếc giày. Hồng vệ binh khua chiêng

gõ trống, áp giải bọn đầu trâu mặt ngựa đi diễu phố. Hôm ấy là phiên chợ cuối cùng của năm, người đông như kiến, một số người ngồi xổm

bên đường bày bán một số lương thực phụ như khoai lang, rau cải bẹ và giày cỏ. Tất cả mọi người đều mặc đồ đen, những chiếc áo

bông bóng loáng vì cáu bẩn do mũi dãi, mồ hôi dầu và bụi bặm bám cả một mùa đông. Những người có tuổi, phần lớn dùng dây thừng

làm thắt lưng. Cách ăn mặc của mọi người gần như không khác là bao so với mười lăm năm về trước. Những người đi "chợ Tuyết" quá

nửa bị chết trong ba năm liên tiếp mất mùa, người nào sống sót cũng đã trở thành già nua. Cá biệt có người còn nhớ được phong độ

của chàng “Công tử Tuyết” cuối cùng. Khi ấy không ai ngờ “Công tử Tuyết” lại trở thành tên “hiếp xác chết”. Các đầu trâu mặt

ngựa đờ đẫn cất bước, Hồng vệ binh dùng gậy vụt tới tấp vào mông họ, nhưng chỉ đánh tượng trưng, không đau. Chiêng trống rầm trời,

tiếng hô khẩu hiệu đinh tai nhức óc, dân chúng chỉ trỏ, bàn tán sôi nổi. Kim Đồng cảm thấy có ai dẫm vào chân nhưng cậu không để ý.

Nhưng khi bị dẫm lần thứ hai thì cậu liếc sang bên, thấy Kim-Một-Vú đầu cúi nhưng mắt ngước lên nhìn cậu, mớ tóc ngả màu rơm phủ lên

vành tai đỏ ửng vì lạnh. Cậu nghe thấy chị ta hỏi nhỏ: - Anh chàng "Công tử Tuyết" chết tiệt! Bao nhiêu phụ nữ mong cậu thì cậu

chẳng mần, cậu lại đi mần cái xác chết! Kim Đồng giả vờ không nghe thấy, mắt nhìn xuống đất và gót chân người đi trước. - Diễu phố

xong cậu gặp tôi! Kim Đồng nghe Kim-Một-Vú nói vậy. Cậu đang rối như canh hẹ, ngán ngẩm về lời gợi ý không đúng lúc của chị ta.

Tư Mã Đình đi bộ đã vất vả lại dẫm phải miếng gạch vỡ ngã lăn ra. Hồng vệ binh đá vào mông, ông cũng không có phản ứng. Một

Hồng vệ binh nhảy lên lưng ông dận mạnh. Một tiếng ục như quả bóng xì hơi vang lên và dòng nước vàng vàng ộc ra từ miệng. Mẹ ngồi

xổm xoay mặt ông lại hỏi: - Ông bác, ông làm sao thế này? Tư Mã Đình hé cặp mắt đã thất thần nhìn mẹ một thoáng rồi khép lại, không bao giờ

mở ra nữa. Hồng vệ binh lôi xác ông sang vệ đường, lăn xuống một cái rãnh. Đoàn người tiếp tục tiến.

Kim Đồng

thoáng nhìn thấy một bóng người thanh mảnh len lỏi giữa đám đông. Cô mặc chiếc áo chẽn nhung kẻ sọc màu đen, đầu quấn khăn màu cà

phê, mặt đeo khẩu trang to bự, chỉ hở đôi mắt sắc như dao cau. Sa Tảo Hoa rồi, cậu suýt kêu lên. Từ khi chị Cả bị hành quyết, Sa Tảo

Hoa bỏ nhà đi biệt, thoắt cái đã bảy năm! Trong thời gian đó cậu nghe rất nhiều huyền thoại về cô nữ tặc này, nói rằng cô đánh cắp

khuyên tai của phu nhân Xi-ha-núc, cậu cho rằng nữ tặc đó chính là Sa Tảo Hoa. Mấy năm không gặp, nhìn bề ngoài cô đã trở thành một

phụ nữ. Trong chợ, giữa đám dân chúng mặc toàn đen, có một số người đeo khẩu trang, đầu quấn khăn. Đó là những thanh niên trí thức

về nông thôn đợt đầu tiên. Sa Tảo Hoa trông có vẻ "tây" hơn những thanh niên trí thức kia. Cô đứng bên cửa quán ăn của hợp tác xã cung

tiêu ngó sang bên này. Cô quay mặt về phía ánh nắng, nên đôi mắt cô lấp lánh như pha lê. Hai tay thọc trong túi ngoài chiếc áo nhung

sọc, cùng màu với chiếc quần cũng bằng nhung kiểu ống túm, kiểu mốt nhất hiện nay. Một ông già từ trong quán ăn chạy ra, lẩn vào đám đầu

trâu mặt ngựa, đuổi theo ông ta là hai người đàn ông nói giọng vùng khác. Ông già rét tím cả người, cạp quần bằng vải bông

trắng kéo cao đến ngực. Ông lách trong đoàn người, vừa lách vừa nhét từng miếng bánh nướng vào miệng, mắt mũi trợn trừng vì nghẹn.

Hai người đàn ông kia tóm được ông. Ông khóc òa lên, bôi mũi dãi vào đầy miếng bánh, than vãn: - Tôi đói, tôi đói! Hai người đàn

ông ngán ngẩm nhìn miếng bánh rơi dưới đất, một người ngồi xuống, dùng hai ngón tay kẹp miếng bánh lên xem, thái độ tỏ ra bỏ thì

thương vương thì tội. Những người xung quanh khuyên anh ta: - Bạn ơi, đừng lấy lại nữa, thương ông già một tí! Anh ta ném mẩu

bánh xuống trước mặt ông già, nói: - Đồ khốn, đúng là của nợ! Ăn đi, cho chết nghẹn con chó già đi! Anh ta lấy chiếc khăn tay nhàu nát

trong túi ra lau tay rồi bỏ đi. Ông già chạy đến chân tường, ngồi xuống, nhấm nháp từng tí mẩu bánh đầy mũi dãi, tận hưởng mùi vị

thơm ngon đã lâu ông không được hưởng.

Cái bóng của Sa Tảo Hoa len lỏi giữa đám đông. Một người đàn ông mặc trang

phục công nhân dầu mỏ, đầu đội mũ lông sói rất đẹp, miệng ngậm điếu thuốc lá thơm ra vẻ ta đây, đi ngang như cua xuyên qua dòng

người. Thấy mọi người tỏ ra hâm mộ, anh ta càng đắc ý, càng vênh váo. Kim Đồng biết anh ta. Đúng là người tốt vì lụa, lúa tốt vì

phân, anh chàng du thủ du thực Phòng Thạch Tiên rách như tổ đỉa trong thôn, vậy mà một chiếc mũ lông sói đã biến anh ta thành người khác!

Bộ trang phục công nhân dầu mỏ mặt ngoài bằng vải xanh trong lót bông dày, chỉ nhìn cũng đã thấy ấm. Một thằng lỏi con gầy nhom như khỉ,

đũng quần bị rách lòi bông như cái đuôi cừu bẩn, áo chẽn bật hết cúc phơi cái bụng màu nâu, tóc rối như tổ quạ. Nó bám theo Phòng Thạch

Tiên. Mọi người chen lấn xô đẩy nhau để cho ấm người. Thằng lỏi đến sát sau lưng Thạch Tiên, nhảy lên giật lấy chiếc mũ đội luôn vào

đầu rồi bỏ chạy. Mọi người càng chen lấn nhau hơn, quát tháo ầm ĩ. Phòng Thạch Tiên sờ đầu ngẩn người ra rồi thét lên một tiếng,

đuổi theo. Thằng lỏi không chạy nhanh, hình như có ý đợi. Thạch Tiên xông tới, không nhìn đường, mắt chỉ đóng đinh vào chiếc mũ.

Anh ta va phải người, bị người ta đẩy bật lại, gạt sang bên, ngật ngưỡng, mắt nảy đom đóm. Mọi người dừng lại xem màn trình

diễn, ngay cả các tiểu tướng Hồng vệ binh cũng bỏ mặc đám đầu trâu mặt ngựa đội mũ cao, len lên để xem. Thằng lỏi chạy tới trước

cổng xưởng luyện thép của công xã, ở đó có một số bé gái bán lạc rang. Bán lạc rang là phạm pháp, nên bọn chúng rất cảnh giác, sẵn

sàng bỏ chạy bất cứ lúc nào. Trước cổng xưởng là một cái đầm rộng, tuy trời lạnh, nhưng nước trong đầm bốc hơi ấm vì nước thải từ lò

luyện thép liên tục chảy vào đầm. Thằng lỏi lột mũ trên đầu quẳng ra giữa đầm. Mọi người ngạc nhiên, nhưng sau đó thì hít hà tỏ vẻ thích

thú. Chiếc mũ lông sói bập bềnh trên mặt nước, chưa chìm. Phòng Thạch Tiên chạy đến nơi, chửi: - Oắt con, tao thì lột da mày!

Nhưng thằng lỏi thoắt cái đã mất hút. Thạch Tiên nhìn chiếc mũ, mắt chớp chớp ứa ra hai giọt nước. Anh ta loay hoay bên bờ đầm, một

người khuyên: - Chạy về lấy cây sào mà khều! Người khác lại bảo: - Đợi lấy được sào thì mười cái mũ cũng đã chìm nghỉm từ

đời tám hoánh rồi! Chiếc mũ đã bắt đầu chìm. Có người kêu lên: - Cởi quần áo ra, ai vớt được là của người ấy! Nghe vậy, Phòng Thạch

Tiên cuống lên, vội cởi bộ quần áo bông của công nhân dầu mỏ ra, chỉ mặc mỗi chiếc quần lót rồi rón rén lội xuống nước. Nước sâu,

chấm vai anh ta. Rồi anh ta vớt được chiếc mũ. Nhưng khi mọi người dán mắt vào quang cảnh trên đầm thì Kim Đồng trông thấy

thằng lỏi kia nhanh như cắt ôm bộ quần áo của Thạch Tiên chạy vào một ngõ nhỏ, rồi cái bóng mảnh mai kia cũng loáng một cái, mất

hút theo. Khi Phòng Thạch Tiên ướt lướt thướt trèo lên bờ thì chỉ còn lại mỗi đôi giày rách và đôi tất thủng lỗ chỗ. Thạch Tiên chạy

vòng quanh, vừa chạy vừa gào: - Quần áo tôi đâu rồi, quần áo tôi đâu rồi? Rồi chuyển sang khóc lóc thảm thiết. Khi anh ta hiểu

rằng đã bị kẻ cắp đánh lừa, cái mũ chỉ là giương bẫy, còn mục tiêu thực sự là bộ quần áo, thì anh ta kêu to: - Trời ơi, tôi chẳng thiết sống nữa!

Nói rồi anh ta ôm mũ nhảy xuống đầm. Mọi người kêu cứu nhưng không ai chịu cởi quần áo. Gió lạnh thấu xương, giọt nước vừa rơi

xuống đã thành băng, tuy nước trong đầm ấm thật đấy, nhưng xuống thì dễ, lên thì khó. Phòng Thạch Tiên quẫy đạp dưới nước, còn quần

chúng trên bờ thì chép miệng than thở bọn kẻ cắp đúng là cao thủ.

Hình như mẹ quên là đang bị đi diễu phố? Người mẹ đã từng nuôi

cả một đàn con
gái, có những
chàng rể vua biết
mặt chúa biết tên
này dám quẳng
cái mũ xuống đất,
ngật ngưỡng chạy
trên đôi bàn chân

bé tí, mẹ tới sát mép đầm, giận dữ nhìn những người đứng xem: - Sao thấy người ta chết mà không cứu? Mẹ lấy cây chổi có chiếc cán dài

bằng trúc ở một cửa hàng gần đấy, chạy tới mép nước trơn như mỡ, gọi to: - Cháu Phòng, cháu Phòng, sao cháu dại thế? Túm lấy

đầu sào để bác kéo lên!

Chắc là ở dưới nước chẳng thích thú gì, Phòng Thạch Tiên không muốn chết nữa. Ướt như chuột lột,

anh ta run rẩy bò lên bờ, môi thâm tím, ánh mắt hết vẻ vênh váo, miệng lắp bắp nói không thành lời. Mẹ cởi áo dài bông khoác cho

anh ta. Mặc chiếc áo của phụ nữ, trông anh ta thật tức cười. Mẹ bảo:

- Cháu đi giày vào rồi chạy ngay về nhà, chạy thật nhanh cho toát mồ

hôi ra, nếu không thì chết là cái chắc! Nhưng tay anh ta cứng đờ ra, mọi người phải xúm lại giúp anh ta đi giày, xốc anh ta dậy bắt chạy

nhưng anh ta không chạy được, hai chân kéo lê trên mặt đất.

Mẹ chỉ còn mặc một chiếc áo cánh mỏng, hai tay bắt chéo cho

đỡ lạnh, đưa mắt nhìn theo Phòng Thạch Tiên. Đám đông nhìn mẹ bằng con mắt nể trọng. Kim Đồng không tán thành việc làm của mẹ.

Cậu nhớ lại, chính thằng cha Phòng Thạch Tiên năm ngoái làm bảo vệ hoa màu cho thôn, mỗi khi ngoài đồng tan tầm, hắn đứng ở đầu thôn

lục soát những người đi làm đồng về. Mẹ nhặt được một củ khoai lang trên đường đi, bỏ trong chiếc bị cói, Thạch Tiên khám thấy cho là mẹ ăn

cắp, mẹ cãi lại, hắn đánh mẹ hai bạt tai chảy máu mũi. Hôm ấy mẹ cũng mặc chiếc áo này, vết máu không giặt sạch, còn lấm tấm trước

ngực. Một thằng vô công rồi nghề, dựa vào thế lực bần nông mà quậy phá, để hắn chết thì có gì đáng tiếc? Thậm chí cậu còn oán mẹ.

Trước cửa lò mổ của công xã, cậu trông thấy Sa Tảo Hoa đứng trước tấm biểu ngữ nền đỏ chữ vàng. Cậu cho rằng sự rủi ro của Phòng Thạch

Tiên có dính dáng tới Sa Tảo Hoa, thằng lỏi kia chính là đồ đệ của Sa Tảo Hoa. Cô ta dám đánh cắp chiếc nhẫn kim cương của bà

Hoàng Môních trong phòng Tổng thống của khách sạn Hoàng Hải, tất nhiên không thèm đánh cắp một bộ quần áo bông. Chẳng qua

là cô ra tay trừng trị kẻ đã xúc phạm bà ngoại của cô. Kim Đồng bắt đầu nhìn nhận Sa Tảo Hoa với con mắt hoàn toàn khác. Cậu từng

nghĩ rằng trộm cắp là xấu xa, bất luận thời đại nào, bắt gà trộm chó đều xấu, nhưng đạo chích như Sa Tảo Hoa thì thật đáng khen! Cậu có

phần sung sướng khi nghĩ rằng một ngọn cờ mới của nhà Thượng Quan đã được dựng nên!

Viên tiểu đầu mục Hồng vệ binh

rất không bằng lòng về hành vi của mẹ. Anh ta giơ chiếc loa điện cầm tay, một của hiếm rất thích hợp với tình thế và nhu cầu của cách

mạng lúc bấy giờ, cất giọng rè rè bệnh hoạn của nhân vật bự hồi thí điểm cải cách ruộng đất: - Các đồng chí, các tiểu tướng Hồng vệ

binh, các chiến hữu, các bần nông và trung nông lớp dưới thân mến! Các đồng chí không nên để cho những thủ đoạn giả vờ từ bi của

Thượng Quan Lỗ thị, mụ già phản cách mạng mưu toan chuyển hướng đấu tranh của chúng ta!...

Viên tiểu đầu mục Hồng vệ binh

này tên là Quách Bình Ân. Anh ta rất bất hạnh vì bị ông bố tính nết quái đản tên là Quách Kim Thành hành hạ. Quách Kim Thành đánh

gãy chân vợ nhưng không cho vợ khóc một tiếng. Mọi người khi đi qua nhà ông ta thường nghe thấy tiếng roi gậy vụt vào da thịt và

tiếng phụ nữ khóc ti tỉ. Từng có một ông tốt bụng tên là Lý Vạn Niên định vào can ngăn, nhưng vừa gõ cổng thì một hòn đá rất to từ trong

vườn ném trúng lưng khiến ông bị thương nặng. Quách Bình Ân thừa hưởng cái tính hung hãn và thâm độc của bố. Trong cách mạng

văn hóa, anh ta đá dập thận thầy giáo Chu Văn. Anh ta hò hét một hồi rồi khoác loa lên vai đi tới trước mặt bà Lỗ, phóng chân đá một phát vào

đầu gối bà, quát: - Quì xuống! Bà Lỗ rên lên đau đớn rồi khuỵu xuống. Hắn lại xách tai bà lên, quát: - Đứng lên! Bà Lỗ vừa đứng lên, hắn

lại đá bà ngã xuống và còn dận gót chân lên lưng bà. Hàng loạt động tác của hắn là nhằm giải thích khẩu hiệu “Đánh kẻ thù giai cấp

ngã lăn ra đất, đạp thêm một đạp”, rất thịnh hành lúc bấy giờ.

Kim Đồng thấy mẹ bị đánh thì cơn giận bùng lên. Cậu nắm chặt quả

đấm, xông tới trước mặt Quách Bình Ân. Cậu giơ nắm đấm lên thì bắt gặp ánh mắt thâm hiểm của hắn. Thằng con trai mới lớn này

mới tí tuổi mà hai mép đã có rãnh sâu chạy thẳng xuống cằm chẳng khác loài bò sát thời cổ đại. Bàn tay Kim Đồng tự nhiên mềm nhũn,

cậu run rẩy định chất vấn Bình Ân vì sao đánh mẹ mình, nhưng khi thấy Bình Ân giơ tay lên, câu hỏi liền chuyển thành tiếng kêu khóc: -

Mẹ ơi!... Rồi cậu quì sụp trước mặt mẹ. Mẹ nâng cái đầu khá nặng của cậu lên, giận dữ: - Đồ giẻ rách! Đứng lên cho tôi nhờ!

Kim Đồng đứng lên. Quách Bình Ân chỉ huy đội gậy gộc và đội thanh la áp giải bọn đầu trâu mặt ngựa tiếp tục đi diễu trong chợ.

Quách Bình Ân định dùng loa điện hô hào quần chúng cùng anh ta hô khẩu hiệu, nhưng cái giọng quái gở của anh ta được phóng đại

qua loa chẳng khác thuốc trừ sâu cực độc, gần như làm ngất xỉu mọi người trong chợ. Quần chúng nhăn mặt cắn răng chịu đựng, không ai hô

theo anh ta.

Kim Đồng mơ tưởng đến một ngày huy hoàng nào đó, tay cầm bảo kiếm Long Tuyền, cậu dồn tất cả bọn chúng, từ

thằng Quách Bình Ân, Trương Bình Đoàn, thằng Phương Chuột, thằng Chó Lưu, thằng Vu Vân Vũ, Ngụy Sừng Dê, Quách Thu Sinh...

lên khán đài, bắt chúng quì thành một hàng dài, rồi vung thanh Long Tuyền chỉ vào từng thằng... Tất nhiên trước tiên là thằng Vu Vân Vũ.

Cái thằng đầu đầy mụn nhọt ấy nước mắt như mưa, lắp bắp van xin: Kim Đồng... à không, Công tử Thượng Quan, tha mạng cho tôi, tiểu nhân

còn một mẹ già tám mươi tuổi không người phụng dưỡng... Công tử Kim Đồng phong thái hào hoa, mặc toàn đồ trắng, một

kiếm hiệp nổi danh thiên hạ, ngoắt mũi kiếm cắt luôn một tai Vu Vân Vũ cho chó ăn, nhưng con chó lập tức mửa cái tai đã nát nhừ

ra, không thèm nuốt. Công tử Kim Đồng nói: Xéo đi, đồ chó cũng chê không thèm ăn, đồ cóc thối, cút!... Vu Vân Vũ lăn xuống chân khán đài.

Tiếp theo, đến lượt Ngụy Sừng Dê, cái thằng hung dữ hơn sài lang, xảo trá hơn hồ ly, nhút nhát hơn thỏ đế, thằng cha khi rắn thì rắn hơn

mũi khoan kim cương, khi mềm, mềm hơn đống phân nhão, quì dưới chân công tử Kim Đồng, dập đầu lạy như tế sao, cặp mắt lươn

hấp háy như đếm tiền đồng. Thưa ông Kim Đồng, thưa cha Kim Đồng kính mến!... Câm mồm, mày không đáng là cháu tao, càng

không đáng là con tao. Kim Đồng là bậc anh tài, làm sao đẻ ra cái lũ vét đĩa chúng mày? Tì mũi kiếm sắc lạnh trên cái mũi tẹt. - Mày còn

nhớ không? Năm xưa mày đã đối xử với tao như thế nào? - Thưa công tử Kim Đồng, thưa đại hiệp, xin đại nhân bỏ qua cho sai lầm của

tiểu nhân. Tể tướng trong bụng chứa cả con tàu, không phải tàu thường, mà là con tàu khổng lồ, sức chở vạn tấn rẽ sóng ra khơi vượt

trùng dương! Tấm lòng của công tử còn rộng hơn biển cả, mênh mông hơn trùng dương! Mồm mép dẻo quẹo, nghe mà phát ngán. Cắt

lưỡi thằng này để nó không còn tuôn ra những lời bẩn thỉu nữa! Ngụy Sừng Dê hai tay bịt miệng, mặt tái mét. Công tử Kim Đồng sẽ rung cổ

tay, Long Tuyền rít lên khe khẽ, ánh chớp chói lòa, tiện đứt hai cổ tay Ngụy Sừng Dê như tiện mía. Lưỡi kiếm không hề bị cản trở, sắc

ngọt như chém vào không khí. Kim Đồng khéo léo khoanh một nhát cắt đứt lưỡi thằng Ngụy Sừng Dê, miệng nó chỉ còn là cái hốc đầy

máu. Tiếp theo là thằng khốn kiếp Quách Bình Ân. Thoạt tiên, Kim Đồng nghĩ chưa ra nên cắt cái gì trên người nó. Chém phăng đi là xong!

Kim Đồng giơ kiếm lên: Vì mẹ, tiêu diệt tên vô lại này! Lưỡi kiếm hạ xuống, cổ thằng Bình Ân bị chém vát từ sau gáy, chiếc đầu lăn lông

lốc xuống rãnh, một đàn cá vừa đen vừa gầy vẫy đuôi lao tới mà rỉa thịt. Báo thù tuyết hận xong, mắt đầy lệ, Kim Đồng tra kiếm

vào vỏ, hai tay khoanh trước ngực, cúi chào quần chúng dưới khán đài. Quần chúng hoan hô, một bé gái thắt nơ bằng lụa hồng, ôm

hoa chạy lên khán đài tặng công tử Kim Đồng. Kim Đồng cảm thấy cô bé khuôn mặt có vẻ quen quen, nhìn kỹ thì ra đó là cô bé vẫn đến

chơi ở bãi pháo trong nông trường Thuồng Luồng. Cô ngồi trên nòng pháo như cưỡi trên lưng ngựa. Bế cô bé trên tay, cậu chợt nhớ ra

thằng Trương Rỗ. Phải trừng trị thằng ác ôn dâm đãng này một trận. Cậu cân nhắc rồi, phải chặt phăng cái trong đũng quần hắn, để hắn

không bao giờ tỏ vẻ ta đây được nữa... Chỉ trong chớp mắt đã tóm được tên Trương Rỗ. Thằng mất dạy, quì xuống! Kim Đồng quát,

có biết vì sao bắt mày về đây không? Trương Rỗ nói, thưa Kim Đồng đại hiệp, tiểu nhân không biết!... Kim Đồng đại hiệp dùng mũi

kiếm chỉ vào đũng quần Trương Rỗ, nói: - Ta báo thù cho chị em phụ nữ! Trương Rỗ hai tay ôm đũng quần, y hệt động tác của Hàn Chim.

Kim Đồng đại hiệp dùng mũi kiếm rạch đứt đũng quần Trương Rỗ, định cắt thì trông thấy Cầu Đệ từ trong rừng liễu chạy ra che chở

cho hắn. Chị nghiêm giọng bảo Kim Đồng: - Kim Đồng, cậu định làm gì vậy? Kim Đồng nói: Chị Bảy tránh ra, để em thiến con lợn

đực này, biến nó thành tên thái giám cuối cùng ở Trung Quốc, báo thù cho các chị! Cầu Đệ nước mắt ràn rụa, nói: - Cậu em tốt bụng của

chị, cậu không hiểu lòng dạ phụ nữ tí nào...

- Quay lại! - Một tiểu tướng Hồng vệ binh thoi một quả vào bụng Kim Đồng, chửi -

Mẹ kiếp, định chạy trốn phỏng?

Kim Đồng cảm động rớt nước mắt trước khung cảnh do ảo tưởng cậu tạo ra. Bị một thoi vào bụng, ảo

tưởng biến mất, cậu càng cảm thấy hiện thực thật nghiệt ngã, tương lai càng mờ mịt! Lúc này, đám Hồng vệ binh do Quách Bình Ân

cầm đầu mâu thuẫn với "Binh đoàn tạo phản Khỉ vàng" do Vu Vân Vũ làm chủ tướng. Vu Vân Vũ và Quách Bình Ân, lúc đầu là đấu

khẩu, cãi nhau một trận, rồi sau cảm thấy không hả giận, liền giở vũ lực với nhau, thế là nổ ra một cuộc vũ đấu.

Thoạt tiên Vu

Vân Vũ đá Quách Bình Ân một đá, Quách Bình Ân hồi thủ một đấm, rồi hai tên xoắn lấy nhau, Quách Bình Ân lột chiếc mũ bảo mạng của

Vu Vân Vũ mà cào xé cái đầu đầy mụn nhọt. Vu Vân Vũ thọc ngón tay cái vào mép Quách Bình Ân xé rách ra một mảng. Hai phái Hồng vệ

binh thấy chủ soái đánh nhau liền xông lên đánh hội đồng, gậy gộc vung lên, gạch ngói bay tới tấp, các tiểu tướng Hồng vệ binh vỡ

đầu chảy máu, tất thảy đều tỏ ra anh dũng bất khuất. Viên tướng cốt cán của Vu Vân Vũ là Ngụy Sừng Dê múa cây trường thương

liên tiếp đâm lòi ruột hai người, máu cùng với phân vọt ra nhoe nhoét. Vu Vân Vũ và Quách Bình Ân đều lui về tuyến hai để chỉ huy tác

chiến. Lúc này Kim Đồng trông thấy cô gái che mạng rất giống Sa Tảo Hoa lướt qua Quách Bình Ân, hình như cô ta giơ tay sẽ vuốt một

cái trên mặt hắn. Vài phút sau, Quách Bình Ân chợt gào toáng lên, thì ra trên má hắn đã bị rạch một vết khá rộng trông như một cái

miệng. Máu ứa ra từ vết thương trông gớm ghiếc. Quách Bình Ân bỏ mặc tất cả, ôm má chạy về trạm y tế công xã. Quần chúng thấy xảy ra

án mạng, sợ cháy thành vạ lây, vội thu dọn hàng họ, chạy tán loạn vào các ngõ.

Trong trận này, "Binh đoàn tạo phản Khỉ vàng"

của Vu Vân Vũ giành toàn thắng, thâu tóm đội chiến đấu "Bão táp" của Quách Bình Ân, đồng thời bắt sống toàn bộ số đầu trâu mặt ngựa, coi

là chiến lợi phẩm. Chiếc loa điện của Quách Bình Ân giờ đây đeo chéo trên vai Vu Vân Vũ. Hai đội viên “Bão táp” bị Ngụy Sừng Dê

đâm lòi ruột, một tên chưa kịp khênh đến bệnh viện đã tắt thở, tên thứ hai Uông Kim Chi được tiếp hai lít máu đã được cứu sống.

Máu lấy từ huyết quản các đầu trâu mặt ngựa. Sau khi xuất viện, tất cả các tổ chức Hồng vệ binh từ chối tiếp nhận hắn vì dòng máu bần

nông của hắn đã bị lai tạp. Trong này có máu của địa chủ, máu của phú nông, máu của phản cách mạng và máu của kẻ thù giai cấp.

Theo cách nói của Vu Vân Vũ thì Uông Kim Chi đã là phần tử xa lạ mang trong người năm loại độc tố, chẳng khác hoa quả đã lai giống.

Anh chàng Uông Kim Chi hẩm hiu này, từng là bộ trưởng tuyên truyền của “Bão táp”. Sau khi bị đối xử không ra gì, hắn đứng ra

thành lập đội chiến đấu “Tê giác một sừng”, cũng khắc con dấu, cũng may cờ đội và băng đeo tay, và còn được sử dụng năm phút

trong buổi phát thanh của công xã, phát thanh tiết mục “Tê giác một sừng”, bài vở đều do một mình hắn viết, nội dung là một mớ tả pí lù,

từ tình hình chiến đấu của “Tê giác một sừng” đến lịch sử trấn Đại Lan, từ lượm lặt gần xa đến những tin đồn thổi... Hàng ngày ba lần

phát thanh, sáng trưa tối. Đến giờ phát thanh là các phát thanh viên của các phe phái ngồi xếp hàng trên chiếc trường kỷ, đợi đến lượt

mình. Tiết mục "Tê giác một sừng" của Uông Kim Chi xếp cuối buổi phát thanh, phát xong là cử Quốc tế ca, hát xong câu

“Internationale sẽ là xã hội tương lai”, buổi phát thanh kết thúc.

Trong những năm tháng không kịch cọt, không hát xướng, tiết

mục dài năm phút của “Tê giác một sừng” trở thành thú vui duy nhất của quần chúng vùng đông bắc Cao Mật. Trong chuồng lợn, bên

bàn ăn, trên giường, mọi người dỏng tai chờ đợi. Một tối "Tê giác một sừng" phát trên loa: "Bần nông và trung nông lớp

dưới thân mến, các bạn chiến đấu thân mến, qua tiết lộ của một nhân vật có thế lực, người đã rạch má Quách Bình Ân, nguyên đội trưởng

Đội chiến đấu "Bão táp", là con nữ tặc nổi danh Sa Tảo Hoa. Sa Tảo Hoa là con gái Sa Nguyệt Lượng tên Hán gian hoành hành ở

vùng Cao Mật trong nhiều năm, mẹ đẻ của thị là Thượng Quan Lai Đệ, người đã mưu sát một đặc đẳng công thần, bị Chính phủ nhân

dân xử tử hình. Nữ tặc Sa Tảo Hoa hồi nhỏ được một dị nhân ở đông nam Lao Sơn truyền thụ võ nghệ, giỏi thuật phi hành, góc mái

đầu tường nhảy qua như bỡn. Tài nghệ móc túi thì lại càng kinh khủng, xuất quỉ nhập thần. Theo sự tiết lộ của một nhân vật có thế

lực, Sa Tảo Hoa trở lại Cao Mật đã được ba tháng. Mụ đặt trạm liên lạc bí mật ở tất cả các thôn trấn, và dùng thủ đoạn cưỡng ép dụ dỗ

lôi kéo một số tay chân cung cấp tin cho mụ. Thằng nhỏ vứt mũ của bần nông Phòng Thạch Tiên chính là một đồ đệ của mụ. Mụ gây án

khắp nơi, tội ác chồng chất. Mụ có nhiều biệt hiệu, nổi tiếng nhất là biệt hiệu "Sa Chim Én". Nữ tặc Sa Tảo Hoa trở về Cao Mật lần

này là để báo thù cho cha mẹ. Rạch má Quách Bình Ân chỉ mới là động tác mở màn của đợt phục thù giai cấp, rồi đây hàng loạt thảm án

sẽ liên tiếp xảy ra! Đồn rằng, công cụ gây án của con nữ tặc là đồng tiền bằng đồng đặt trên đường ray để bánh xe lửa cán

mỏng ra, mỏng như tờ giấy, sắc như nước, thổi sợi lông đứt đôi, rạch vào da thịt, mười phút sau mới chảy máu, hai mươi phút mới thấy

đau, ba mươi phút sau là thẳng cẳng. Con nữ tặc kẹp vũ khí lợi hại ấy giữa hai ngón tay, vuốt nhẹ một cái là cắt đứt động mạch, toi mạng là cái

chắc. Nữ tặc luyện công phu không giống mọi người. Mụ theo thầy học nghệ, thò tay vào nước sôi, lần lượt vớt ra đủ mười đồng tiền

thả trong nước, tay không hề bị bỏng, nhanh và khéo đến như vậy chưa từng thấy trên đời! Các chiến hữu cách mạng thân mến,

bần nông và trung nông lớp dưới thân mến! Sau khi kẻ thù cầm súng đã bị tiêu diệt, kẻ thù cầm đồng tiền vẫn tồn tại! Chúng giảo hoạt gấp

trăm lần, điên cuồng gấp trăm lần khi đấu tranh với chúng ta!... Quá giờ rồi, quá giờ rồi, trong loa có tiếng nói xen vào... Xong ngay

đây, xong ngay đây... Không được, không được!... “Tê giác một sừng” không được chiếm thời gian của Quốc tế ca... Kết thúc

chậm một chút không được sao? - Nhưng nhạc Quốc tế ca vang lên đột ngột, chấm dứt buổi phát thanh.

Sáng hôm sau,

loa phát thanh truyền đi một bài dài của “Binh đoàn tạo phản Khỉ vàng”, bắt bẻ từng câu từng chữ về huyền thoại Sa Tảo Hoa do “Tê

giác một sừng” bịa ra, và kể ra từng tội của “Tê giác một sừng”. Các phe phái cũng ra tuyên bố chung, quyết định cắt bỏ thời gian phát

thanh của “Tê giác một sừng”, lệnh cho những người lãnh đạo “Tê giác một sừng” hạn trong hai mươi bốn giờ phải giải tán, hủy

bỏ con dấu và các phương tiện tuyên truyền.

“Binh đoàn tạo phản Khỉ vàng” tuy phủ nhận sự tồn tại của nữ tặc siêu hạng Sa Tảo

Hoa, nhưng vẫn bố trí ngầm rất nhiều mật thám, chỉ điểm xung quanh nhà Kim Đồng. Cho đến tiết thanh minh năm sau, khi công

an huyện đánh xe
về bắt Kim Đồng
đem đi, thì những
mật thám đóng giả
thợ hàn nồi, thợ
mài dao, thợ sửa
chữa giày dép
cùng với những

trạm bí mật mới rút đi theo lệnh của Vu Vân Vũ lúc này đã được vinh thăng là Chủ nhiệm Ủy ban cách mạng trấn Đại Lan.

Nông trường Thuồng Luồng trong khi thanh lọc đội ngũ giai cấp, tìm thấy quyển sổ tay của Kiều Kỳ Sa, trong đó ghi chép đầy

đủ “cuộc tình” giữa Kim Đồng và Long Thanh Bình. Thế là Cục Công an huyện bắt giữ Kim Đồng với tội danh tình nghi giết người, hãm

hiếp xác chết, và không điều tra nghiên cứu gì hết, xử Kim Đồng mức án mười lăm năm khổ sai, nơi thụ án là nông trường lao cải kề

bên cửa sông Hoàng chảy vào biển.

CHƯƠN

SÁU

1

Vào một ngày xuân của những

năm tám mươi, Kim Đồng mãn hạn tù. Với tâm trạng khiếp nhược và hoảng loạn, cậu ngồi thu lu một xó ít người để ý trong nhà chờ,

đợi chuyến xe khách đi trấn Đại Lan nay là thủ phủ vùng đông bắc Cao Mật.

Trời chưa sáng hẳn, trên trần nhà treo mười mấy

ngọn đèn, nhưng chỉ có hai ngọn đèn trên tường là sáng, một thứ ánh sáng vàng vọt. Một số ghế tựa đen sì trong phòng chờ đã bị những

thanh niên thời thượng chiếm chỗ. Họ nằm ngáy như sấm, nói mơ lảm nhảm, có người trong giấc mơ còn giơ cả hai chân đen đủi mặc quần

loe lên trời, ống quần cứng đơ như cuốn bằng sắt tây. Ánh sáng ban mai lọt qua cửa sổ, phòng chờ sáng dần lên. Qua cách ăn mặc của những

người nằm ngồi lố nhố trước mặt, Kim Đồng đã ngửi thấy hơi hướng của thời đại mới. Nền nhà đầy giấy bẩn và đờm rãi, thậm chí

nồng nặc mùi nước tiểu, nhưng lát nền là đá hoa Đại Lý. Trên tường bám đầy nhặng xanh béo núc, nhưng phủ mặt tường là ni

lông hoa. Với một người vừa rời khỏi căn nhà đất ở nông trường lao cải như Kim Đồng thì đây là điều mới mẻ và lạ lẫm, do vậy tâm trạng

bất an càng nặng nề. Khi những tia nắng lọt vào phòng chờ sặc mùi ô nhiễm, những người chờ xe bắt đầu hoạt động. Một cậu tóc

bồng, mặt đầy tàn nhang ngồi dậy trên ghế gãi bẹn, mắt vẫn nhắm, lôi ra một điếu thuốc lá thơm có đầu lọc rồi châm hút bằng chiếc bật lửa

ga, thở khói, nhổ đờm xuống nền nhà, dùng gót giày di di cục đờm theo thói quen. Cậu vỗ vỗ mông cô gái nằm sau lưng, cô ta rên lên

nũng nịu. - Xe chạy rồi! Cậu tóc bồng kêu lên. Cô gái uể oải ngồi dậy, dụi mắt bằng mu bàn tay đỏ tía rồi ngáp sái cả quai hàm. Khi

biết mình bị lừa, cô thụi cậu tóc bồng mấy cái rồi lại nằm xuống. Kim Đồng trông rõ khuôn mặt tròn vành vạnh rất trẻ của cô và cái mũi

ngắn bóng loáng trên khuôn mặt, khoảng da bụng trắng hếu lộ ra dưới tà áo ngắn. Rồi anh lại còn nhìn thấy cậu tóc bồng ngang nhiên

thọc tay trái có đeo đồng hồ điện tử và kẽ hở giữa hai vạt áo, luồn sâu vào ngực cô gái sờ nắn chiếc vú đã chảy xệ. Cảm giác bàng

hoàng vì lạc hậu so với thời đại len dần trong tâm trí Kim Đồng như vết dầu loang. Mình hình như chưa kịp lớn đã trở thành người

đứng tuổi! Cử chỉ thân mật của bọn thanh niên, khiến người ngoài cuộc thẹn đỏ mặt, chẳng khác ông bố chồng vô tình trông thấy con dâu

và con trai đang xoắn xuýt lấy nhau. Anh quay nhìn đi nơi khác. Cái tuổi cố chấp với tâm trạng u ám nay lại càng bi thảm. Những ý

nghĩ trong đầu quay cuồng như bánh xe ngựa chạy hết tốc lực: Mình đã sống bốn mươi hai năm trên đời, trong bốn mươi hai năm ấy mình

đã làm được những gì? Những năm tháng đã qua y hệt con đường mòn mất hút trong thảo nguyên mênh mông, chỉ nhìn lại được chừng ba

bốn mét, xa hơn nữa là khuất trong sương mù. Đã sống già nửa đời người, một cuộc sống tệ hại, tởm lợm, ngay bản thân cũng tự cảm

thấy thương hại, buồn nôn! Gần nửa cuộc đời tiếp theo, tính từ khi được phóng thích, coi như đã bắt đầu, chẳng hiểu rồi sẽ như thế

nào?

Ngay trước tầm nhìn của anh là bức tranh màu bằng sứ treo trên tường, người đàn ông trong tranh cơ bắp phát triển,

che bụng bằng mấy chiếc lá xanh, khoác tay một phụ nữ cởi trần, tóc bay như bờm ngựa. Trong cái không gian hữu hạn của bức

tranh vẫn dành chỗ cho sự tưởng tượng vô hạn. Nhìn nét mặt đầy khát vọng vươn tới hạnh phúc của đôi nam nữ nửa người nửa tiên

này, trong lòng anh cảm thấy trống rỗng ghê gớm. Cái cảm giác xót xa anh đã từng thể nghiệm nhiều lần khi nằm ngửa nhìn lên bầu

trời xanh biếc ở cao nguyên hoàng thổ, nơi dòng sông chảy vào biển. Đàn cừu gặm cỏ trên thảo nguyên. Người chăn cừu Kim Đồng nằm

ngửa nhìn lên bầu trời, xa xa, nơi có dãy cờ đuôi nheo màu đỏ là đường cảnh giới do cán bộ trại cải tạo vạch ra cho người tù, những cán bộ

canh tù cưỡi ngựa đeo súng tuần tra trên con đê ngăn sóng biển bên ngoài hàng rào cảnh giới, những con chó lai từ cảnh khuyển với

chó địa phương, chạy theo sau, uể oải, thi thoảng lại hướng ra làn sóng bạc đầu ngoài đê, sủa mấy tiếng vô nghĩa.

Anh thụ án đã

được mười bốn năm. Mùa xuân năm thứ mười bốn, anh kết bạn với Triệu Giáp Đinh, chăn ngựa. Anh ta phạm tội giết vợ, chưa xử.

Anh vốn là cán bộ giảng dạy của Học viện Chính pháp, con người nho nhã, đeo kính gọng kim loại. Anh không giấu giếm, kể lại tường

tận cho Kim Đồng nghe mình đã giết vợ như thế nào. Kim Đồng cũng kể lại vụ án của mình. Nghe xong, anh ta nói một cách cảm khái: -

Lão huynh, đẹp quá, y như một bài thơ, chỉ tiếc là pháp luật bài xích tất cả những gì có tính thơ mộng! Có điều, giá như khi đó tôi..., thôi cho

qua, nói bây giờ là thừa! Họ xử anh nặng quá, tuy nhiên, đã được mười bốn năm rồi thì cũng chẳng khiếu nại làm gì.

Trước đây

không lâu, khi lãnh đạo trại tuyên bố anh đã mãn hạn tù, được trở về với gia đình, thì anh lại có cảm giác như mình bị ruồng bỏ.

Nước mắt chạy quanh, anh xin được ở lại mãi mãi. Viên quản giáo ngạc nhiên nhìn anh, lắc đầu:

- Sao lại như vậy?

Anh nói: - Rời

trại, tôi không biết làm gì để sống, tôi là con người vô dụng!... Viên quản giáo đưa cho anh một điếu thuốc, châm lửa cho anh, vỗ vai

anh nói: - Người anh em, về đi, thế giới bên ngoài đẹp hơn ở đây nhiều! Anh không biết hút thuốc, vừa bập một hơi đã bị sặc, nước

mắt ràn rụa.

Một phụ nữ mắt ngái ngủ, mặc bộ quần áo công nhân màu xanh, mũ rộng vành, tay trái cầm cái hốt rác, tay phải cầm

chổi, quét dọn lấy lệ những đầu mẩu thuốc và vỏ trái cây trên nền nhà. Với vẻ mặt chán chường, chị ta chốc chốc lại dùng chân đá

hoặc chọc bằng chổi những người nằm dưới đất. - Dậy, dậy! Chị ta quát, quét nước tiểu tung tóe. Những người nằm dưới đất vội vàng

nhổm dậy. Có người đứng lên vươn vai, người vẫn ngồi yên, mặt nghệch ra, rồi nhảy dựng lên vì chổi quét phải người. Lập tức

những tờ báo lót chỗ nằm bị hốt luôn vào xe rác. Kim Đồng mặc dù đã áp sát tường đến mức tối đa, nhưng vẫn bị quát mắng: - Tránh ra,

có mắt hay không đấy? Ngang ngược là người nhà nước. Thái độ ngang ngược ấy cách đây mười lăm năm Kim Đồng đã lãnh đủ.

Anh cho đây là hiện tượng rất bình thường, không phách lối thì sao gọi là người nhà nước? Anh nín nhịn nhảy sang một bên,

trông thấy chị ta chỉ vào cái túi hành lý bằng vải bạt của anh, vẻ khó chịu: - Của ai đây? Xách đi! Anh lại nhẫn nhục xách cái túi ra

chỗ khác, đợi chị ta đưa qua quít vài nhát xong, anh lại để cái túi vào chỗ cũ và ngồi xuống bên cạnh.

Xó nhà trước mặt anh là một

đống rác to tướng. Chị công nhân đổ chỗ rác mới gom vào đống rác rồi bỏ đi. Đàn nhặng xanh nghỉ ngơi trên đống rác bay vù lên rồi lại đáp

xuống. Lúc này anh trông thấy bức tường phía trước thông ra bãi đỗ xe có trổ mấy cửa nhỏ. Mỗi cửa có bảng ghi số xe và tuyến xe. Phía

ngoài có hàng rào bằng những ống thép hàn lại với nhau, một số người đang xếp hàng ở đó để đợi kiểm tra vé. Cuối cùng, anh tìm thấy

cửa ghi số xe 831 đi trấn Đại Lan. Ở đó đã có mười mấy người đang xếp hàng, người hút thuốc, người nói chuyện, có người ngồi ngẩn

ra bên túi hành lý. Họ lấy vé ra xem, trên vé ghi giờ xe chạy là 7 giờ 30, nhưng chiếc đồng hồ treo trên tường đã chỉ 8 giờ 10. Họ cuống lên cho

rằng chuyến xe mà
họ định đi đã chạy
trong khi họ ngồi
nghĩ vơ vẩn. Anh
xách cái túi hành
lý rách lên, chạy
tới xếp hàng sau
một ông tay xách

cặp đen, mặt lạnh như tiền. Anh lặng lẽ nhận xét những người xếp hàng, hình như có biết họ, nhưng không thể nhớ ra, dù chỉ một cái tên.

Những người kia cũng nhìn anh từ đầu đến chân, anh cảm thấy hình như họ có vẻ ngạc nhiên. Anh bắt đầu lúng túng trong một tâm

trạng phức tạp, vừa muốn nhận người quen, lại vừa sợ một quen nhận ra mình. Anh lúng búng hỏi người đứng trước mặt: - Thưa...

đồng chí, đây có phải xe chạy Đại Lan không ạ? Người này nhìn anh bằng ánh mắt của cán bộ quản giáo ở nông trường lao cải

khiến anh hoảng hốt như kiến bò trong chảo. Anh nghĩ, không chỉ trong con mắt mọi người, mà ngay bản thân, anh cũng tự đánh giá là một

quái vật. Tối qua trong nhà xí, nhìn vào chiếc gương đã ố vì hơi nước, anh trông thấy cái đầu to tướng của anh. Tóc trên đầu xoăn tít, rối như

tổ quạ, đỏ chẳng ra đỏ, vàng chẳng ra vàng, lại thêm lưỡng quyền nhô cao, da mặt sần sùi như da cóc đầy nếp nhăn, cái mũi to tướng đỏ

tía như vừa bị véo, bộ râu quai nón màu râu ngô ôm lấy cặp môi sưng mọng. Dưới ánh mắt soi mói của người đàn ông, Kim Đồng

cảm thấy mình dơ dáy, mồ hôi ướt sũng lòng bàn tay. Người đàn ông hất hàm về phía chiếc biển treo trên cửa xé vé thay cho việc trả

lời câu hỏi của anh.

Một phụ nữ to béo mặc áo bờ lu trắng nhưng trước ngực đen một mảng to tướng, đẩy trước xe nhỏ

bốn bánh đi tới, rao bằng cái giọng lanh lảnh của trẻ con: - Bánh bao đây, bánh bao nhân thịt nóng hôi hổi đây! Chị ta béo tốt,

khuôn mặt hồng hào bóng nhẫy, tóc uốn xoăn từng búi nhỏ trông giống đuôi cừu Úc Đại Lợi, mu bàn tay như chiếc bánh bao, ngón

tay như những khúc lạp sườn. Một cân giá bao nhiêu? - Một thanh niên mặc áo bay hỏi. - Không bán cân, bán chiếc - Người bán

hàng nói. Bao nhiêu tiền một chiếc? - Hai hào rưỡi. - Cho tôi mười chiếc, anh thanh niên nói. Chị bán hàng lật tấm khăn phủ

trắng đã ngả màu đen, lấy mảnh báo cũ đã chuẩn bị sẵn, dùng kẹp lấy đủ mười cái bánh bao. Anh thanh niên lôi ra một nắm tiền to tướng

để chọn tiền lẻ, mọi con mắt đều đổ dồn về phía anh ta.

- Nông dân Cao Mật hai năm nay phất to! - Ông xách cặp đen nói,

giọng chua loét. Anh thanh niên mặc áo bay ngoạm từng miếng to tướng, nhồm nhoàm nhai: - Lão Hoàng, thèm lắm hả? Thèm thì vứt

quách bát sắt, đi buôn cá với tôi! Ông xách cặp nói:

- Tiền là cái gì? Là hổ dữ đã xuống núi, tôi sợ nó cắn lắm! Anh thanh niên cười

nhạo: - Thôi đi ông, chó cắn mèo, mèo cắn người, con thỏ lúc cùng đường cũng dám cắn người, tôi chưa nghe nói tiền cắn người bao

giờ! Ông xách cặp nói: - Cậu còn ít tuổi chưa hiểu hết đâu! Anh mặc áo bay nói: - Ông Hoàng ơi, không nên sống lâu lên lão làng, cũng

đừng ra vẻ ta đây
làm gì, phải đổi
mới cách nghĩ
mới có cơm cá
cơm thịt! Cho
phép nông dân
buôn bán kiếm
tiền là văn bản

hàng đầu mà ông trưởng trấn công bố trước quần chúng. Ông cặp đen nói: - Này cậu, đừng vội ngông nghênh, đảng Cộng sản

không bao giờ quên lịch sử của mình, cậu liệu hồn đấy! Anh áo bay nói: - Liệu hồn về chuyện gì? Ông cặp đen gằn giọng nói từng chữ: -

Cải cách ruộng đất lần thứ hai! Anh áo bay ngớ ra, nói: - Thì cứ cải cách nữa đi, ông thì ông đớp hít cho bằng hết, một sợi lông cũng

không còn mà cải cách! Ông tưởng tôi cũng ngốc như ông cụ thân sinh ra tôi đấy chắc? Đầu tắt mặt tối, thắt lưng buộc bụng được ít tiền

tậu mấy chục mẫu ruộng bạc điền, đến cải cách bị qui ngay là phú ông, bị các ông lôi ra đầu cầu, đoàng một phát vỡ sọ! Tôi không

như bố tôi, được đồng nào là tôi hít, tôi đớp! Khi các ông cải cách ruộng đất lần thứ hai, tôi lại là bần nông vẻ vang như ai! Ông cặp đen

nói: - Kim Trụ Tử, anh được bỏ mũ phú nông mới ít hôm mà đã kiêu ngạo rồi! Anh áo bay nói: - Lão Hoàng, nực cười ông châu chấu đá

xe, không lượng được sức mình thì về nhà treo cổ lên cho xong! Ông dám chống chính sách của Nhà nước không? Tôi cho là ông chống

thế nào được!

Lúc này, một lão ăn xin mặc chiếc áo bông rách, thắt lưng bằng sợi dây điện màu đỏ, tay cầm bát sứ vỡ, trong

bát có mấy đồng tiền bằng kim loại và mấy tờ bạc lẻ bẩn thỉu. Lão run rẩy chìa cái bát ra trước mặt ông cặp đen, van nài: - Con xin ông vài

hào mua cái bánh bao!... Ông cặp đen né sang một bên, giận dữ nói:

- Xéo đi, ông còn chưa ăn sáng đây này! Lão ăn mày liếc nhìn Kim

Đồng, ánh mắt tỏ ra khinh miệt. Kim Đồng cảm thấy thương thân đến cùng cực. Kim Đồng ơi Kim Đồng, ngay cả thằng ăn mày cũng

tránh né mi! Lão ăn mày quay sang xin anh áo bay, vẫn câu ca cũ: - Xin cậu rủ lòng thương mà cho vài hào mua bánh bao!... Anh áo bay

hỏi: - Anh thành phần gì? Lão ăn mày ngớ ra một lúc, nói: - Bần nông, tổ tông tám đời đều là bần nông!... Anh áo bay phác một cử

chỉ hài hước, cười: - Ông đây chuyên môn cứu tế bần nông! Anh ta quẳng vào bát lão ăn mày hai chiếc bánh ăn thừa còn nguyên

cả giấy gói bằng báo cũ. Lão ăn mày cầm bánh nhét luôn vào miệng, giấy gói dính cả vào cằm, những chữ in thấm mỡ rõ mồn một.

Phòng chờ trở nên nhốn nháo, hơn chục nhân viên soát vé từ phòng nghỉ đi ra, kẹp vé cầm trên tay. Người nào cũng một vẻ chán

chường, lạnh nhạt, làm như hành khách là kẻ thù của họ. Hành khách đi theo họ đến cửa kiểm soát. Một người đứng giữa lối ra,

nói qua loa điện:
- Xếp hàng, xếp hàng! Không xếp hàng không soát vé! Các đồng chí kiểm soát viên chú ý, không xếp hàng không soát

vé! Nhưng mọi người vẫn dồn cục trước lối ra, tay xách túi lớn túi nhỏ. Trẻ con bị lèn bật khóc. Một phụ nữ tay bế con trai, lưng

cõng con gái, tay kia ôm một cặp gà trống, lớn tiếng chửi người đàn ông xô đẩy chị ta, nhưng người kia bất chấp tất cả, giơ thùng bóng

điện lên quá đầu, người luồn lách để lên phía trên. Người phụ nữ đạp cho anh ta một cái vào mông, anh ta cũng không thèm nhìn lại.

Kim Đồng bị chen bật ra ngoài vòng, ban đầu sau lưng anh có mấy chục người, giờ đây anh trở thành người đứng cuối cùng. Anh nổi

cáu, xách túi hành lý định len vào trong, nhưng một cú huých vào ngực khiến mắt anh nẩy đom đóm, anh rên lên một tiếng, ngã ngồi

xuống đất, mồ hôi đầm đìa trên mặt.

Phát thanh viên liên tục lặp lại: - Xếp hàng, xếp hàng, không xếp hàng không soát vé! Người soát vé

chuyến xe khách đi trấn Đại Lan là một cô gái có hàm răng khấp khểnh, dùng chiếc kẹp vé và kìm bấm làm công cụ mở đường, từ cửa

soát vé lách ra, chiếc mũ rộng vành đã bị chen bẹp, tóc xõa rối bù. Cô ta tức điên lên, giậm chân bành bạch: - Chen đi, chen nữa đi,

chết một hai người càng tốt!

Cô soát vé giận dỗi bỏ về phòng nghỉ. Lúc này, chiếc đồng hồ điện tử treo trên tường, kim

giờ và kim phút đã trùng khít trên con số 9.

Nhiệt tình chen lấn của mọi người bị xẹp luôn cùng với sự bỏ đi của cô soát vé. Đứng

bên cửa sổ, Kim Đồng tự nhiên có cảm giác vui sướng, anh cảm ơn người soát vé đã bỏ đi, coi đó như một cử chỉ bảo vệ những

người yếu đuối.

Ở các cửa soát vé khác, lối ra bãi đậu xe đã mở, hành khách chen chúc nhau đi ra như nước lũ.

Một thanh niên

người tầm thước, ăn mặc sang trọng đi tới, tay xách lồng chim, trong lồng có một cặp vẹt trắng quí hiếm. Cặp mắt rất sáng của cậu

thanh niên khiến Kim Đồng chú ý, nhất là hai con vẹt làm anh nhớ lại quang cảnh trong sân hôm anh từ nông trường về nhà, lũ vẹt bay

quanh cái nôi treo dưới tán cây, trong nôi là thằng con trai của Hàn Chim và Thượng Quan Lai Đệ. Chẳng lẽ lại là thằng nhỏ? Anh

dần dần phát hiện ra cái vẻ bất cần đời của Lai Đệ và nét kiên cường một cách ngây thơ của Hàn Chim trên khuôn mặt chàng thanh niên.

Kim Đồng vô cùng ngạc nhiên, nhưng ngay sau đó là sự thán phục, nó lớn quá rồi, thằng nhỏ nằm trong nôi năm nào nay đã trở thành

một thanh niên! Tiếp theo, một lần nữa anh lại nghĩ tới tuổi tác của mình, chìm trong một cảm giác trầm uất và trống rỗng không bờ bến.

Anh cảm thấy mình như cụm cỏ mao trên đất phèn, lặng lẽ mọc lên, sống lay lắt rồi lặng lẽ từ giã cõi đời!

Hàn Vẹt bước

tới bên cửa soát vé, nhiều người trong đám đông chào hỏi cậu, cậu chậm rãi chào lại, giơ tay xem đồng hồ kiểu dáng rất lạ mắt. - Hàn Vẹt,

Hàn Vẹt, cậu đi nhiều, ăn nói giỏi, mời bà cô ấy ra đi! - Một người trông có vẻ cán bộ nói. Hàn Vẹt nói: - Tôi chưa đến thì bà ấy chưa

cho ra cửa đâu! - Nói khoác, cậu gọi được bà ấy ra thì chúng tôi mới phục! - Các vị đừng có chen lấn nữa, xếp hàng vào, chen gì mà

chen ghê thế, giành nhau khăn tang chắc? Xếp hàng vào, mau lên! Cậu ta nửa đùa nửa thật chửi tất cả, cái nút kẹt được dãn ra, kéo

dài đến tận chỗ những chiếc ghế. Hàn Vẹt nói: - Ai còn chen lên làm mất trật tự là tôi... mẹ người ấy, rõ chưa nào? - Cậu ta phác một cử chỉ

tục tĩu, nói tiếp - sớm muộn rồi cũng phải lên, trong xe không còn chỗ thì lên nóc mà ngồi, càng thoáng, càng tha hồ ngắm cảnh. Đ.

mẹ, tôi tình nguyện lên nóc! Hãy đợi đấy, tôi vào triệu các mẹ ra!

Quả nhiên cậu ta mời được nhân viên soát vé ra.

Cô ta mặt mày sưng sỉa, hình như vẫn chưa bớt giận. Hàn Vẹt nói như rót vào tai cô: - Dì nuôi ơi, dì chấp họ làm gì? Họ là đồ cặn

bã trong xã hội, trốn chúa lộn chồng, mèo mả gà đồng, trộm gà bắt chó, dì mà tức với họ mất cả cái giá của mình đi! Quan trọng hơn, dì tức

mà sinh bệnh thì dượng sẽ thương dì đến chết mất! - Câm mồm, thằng Vẹt thối tha này! - Cô ta giơ cái kép vé đập một phát vào bả vai Hàn

Vẹt - sao lắm mồm thế! Hàn Vẹt lè lưỡi, nói: - Dì nuôi ơi, cháu đã chuẩn bị cho dì một đôi chim thật đẹp, khi nào thì đem đến cho dì? -

Cứ diễn mãi một vở - Cô soát vé nói - miệng lúc nào cũng liếng thoắng, hứa lên hứa xuống cả năm rồi mà có thấy bóng dáng con

chim nào! Hàn Vẹt nói: - Lần này là chính xác, lần này dì sẽ trông thấy chim thật! Cô soát vé nói: - Nếu cậu có lòng hiếu thảo như thế thì

cho tôi đôi vẹt trắng này! Hàn Vẹt nói: - Dì nuôi ơi, đôi này thì không được, đây là chim giống nhập từ Úc về, dì có muốn cũng

khó. Sang năm nếu Hàn Vẹt này không biếu dì một đôi vẹt trắng thì không phải là con dì!

Cánh cửa kiểm soát vừa mở ra,

mọi người lập tức chen lấn nhau túi bụi. Hàn Vẹt xách lồng chim đứng bên cô soát vé, nói: - Dì thấy đấy, làm sao không nói người Trung Quốc

tố chất kém cho được? Mẹ kiếp, cứ thế mà chen, mà lấn, kỳ thực càng chen lấn càng chậm trễ, đúng không? Cô soát vé nói: - Dân

Cao Mật toàn là đồ thổ phỉ, hung hăng đến khiếp! Hàn Vẹt nói: - Dì nuôi ơi, đừng vơ đũa cả nắm, còn có người tốt chứ, thí dụ... Cậu ta

chưa nói hết câu đã ngẩn người ra: Kim Đồng đang từ cuối hàng ngượng ngùng bước tới.

- Nếu cháu nhớ không lầm - cậu ta nói - thì ông là

cậu của cháu!

Kim Đồng ngượng nghịu trả lời: Tôi cũng... nhận ra cậu...

Hàn Vẹt vui mừng nắm chặt tay Kim Đồng mà

lắc: - Thế là cậu được về rồi! Bà ngoại khóc ngày khóc đêm vì thương cậu, đến nỗi hỏng cả hai mắt!

Trong xe chật

cứng, vài người ló hẳn nửa người ra ngoài cửa sổ. Hàn Vẹt trèo lên giá để hàng trên nóc bằng chiếc thang sắt phía đuôi xe, lật tấm

lưới bảo hiểm lên, bố trí chỗ ngồi cho Kim Đồng xong xuôi rồi nghiêng người kéo túi hành lý của Kim Đồng lên, Kim Đồng

run rẩy trèo lên theo. Hàn Vẹt trùm lưới lên người Kim Đồng, dặn: - Cậu bám chặt khung sắt nhé. Thực ra, không bám cũng

không có gì đáng ngại. Xe này già quá rồi, ì ạch như con lợn nái ấy!

Ông tài miệng ngậm thuốc lá, tay cầm cốc nước chè khệnh khạng bước

tới, nhìn lên nóc xe quát to: - Hàn Vẹt, cậu đúng là người chim! Tôi bảo này, rớt ngã là tôi không chịu trách nhiệm đâu đấy! Hàn Vẹt móc

túi lấy bao thuốc lá ném xuống. Ông tài giơ tay bắt bao thuốc, xem nhãn, đút luôn vào túi, nói:

- Trời cũng đành chịu phép với

cậu! Hàn Vẹt nói:

- Bố ơi, xin bố mở lòng nhân mà lên xe cho, mà dừng giữa đường in ít thôi!

Ông tài cố buộc chặt cánh

cửa rồi ló đầu ra ngoài cửa kính, nói: - Của nợ này bung ra từng mảnh không biết lúc nào, và tất nhiên lại có người thay thế tôi. Xe này

chưa chắc đã ra khỏi bãi!

Lúc này, tiếng nhạc đưa tiễn các chuyến xe lên đường vang lên, rè rè như tiếng cạo nứa của hàng

chục lưỡi dao. Cô nhân viên soát vé đứng nghiêm mép bờ ke để tiễn xe theo qui định, hằn học nhìn theo chiếc xe tróc sơn, bẹp dúm dó, kêu

cót két khi lăn bánh. Hàn Vẹt giơ tay vẫy: - Chào dì nuôi, lần sau cháu nhất định biếu dì một đôi chim đẹp! Cô nhân viên không trả lời. Hàn

Vẹt lẩm bẩm: - Tặng mụ hai cái cặc chó thì có!

Xe chạy chậm trên con đường rải đá từ huyện về Cao Mật, chốc chốc lại có ô tô

hoặc máy kéo chạy ngược chiều, thận trọng lách qua xe khách. Bụi cuốn mù mịt sau bánh xe, Kim Đồng không mở được mắt. - Cậu

này, cháu nghe người ta nói là cậu bị oan - Hàn Vẹt nhìn thẳng vào mắt Kim Đồng nói, Kim Đồng nói: - Bảo oan thì là oan,

bảo không oan là không oan! Hàn Vẹt rút điếu thuốc đưa cho Kim Đồng, anh không cầm, cậu ta lại cất vào bao, nhìn bàn tay thô kệch của

Kim Đồng bằng ánh mắt thông cảm, rồi lại nhìn mặt anh, hỏi: - Khổ lắm phải không cậu? Kim Đồng nói: - Khi mới đến trại thì

khổ, sau quen dần! Hàn Vẹt nói:

- Trong khoảng mười lăm năm cậu đi vắng thay đổi nhiều lắm, công xã nhân dân giải tán rồi, ruộng

đất chia đến từng hộ, không lo thiếu ăn thiếu mặc nữa. Nhà cửa cũ nát phá bỏ hết, tất cả vào qui hoạch. Bà ngoại không hợp với con vợ cháu,

dọn đến ngôi nhà chân tháp ở một mình, chính là ngôi nhà ba gian của Môn Thánh Vũ, cậu trở về, ngoại sớm tối có bầu có bạn rồi!

- Ngoại... còn khỏe không? - Kim Đồng đắn đo hỏi.

- Sức khỏe ấy à, còn rắn rỏi lắm! - Hàn Vẹt nói - chỉ mỗi tội

hỏng mắt, nhưng ngoại vẫn tự lo liệu được! Cậu ạ, với cậu cháu chẳng giấu bó làm gì, cháu sợ vợ, con thối thây ấy không đếm xỉa gì

đến hiếu nghĩa!
Nó về làm dâu là
ngoại bỏ đi liền.
Có khi cậu biết nó
đấy, nó chính là
con gái của lão
Cảnh bán mắm
tôm và mụ vợ dài

ngoẵng như con rắn của lão. Mụ ấy đích thị là một con rắn đội lốt người! Cậu ạ, cháu cố kiếm đủ năm vạn đồng là cháu tống cổ con

vợ cháu ra khỏi cửa!

Xe dừng lại chỗ đầu cầu Thuồng Luồng, mọi người tranh nhau xuống xe. Kim Đồng được

Hàn Vẹt giúp đỡ, từ nóc xe trèo xuống. Anh trông thấy nhà cửa san sát bên bờ bắc, liền kề với chiếc cầu đá là một cây cầu bê tông mới

toanh. Trên bãi trống gần đầu cầu mọc lên một dãy quán bán trái cây, thuốc lá và bánh kẹo. Hàn Vẹt chỉ khu nhà phía bắc con đê, nói: - Ủy

ban trấn và trường học đều chuyển về đấy, ngôi nhà Tư Mã đã cho Răng Vàng - con trai Vu Vân Vũ, thuê bao. Cái thằng con lừa ấy thành lập

xưởng sản xuất
thuốc tránh thai
kiêm sản xuất
rượu rởm, thuốc
chuột rởm, không
làm một việc gì,
dù là bé tí tẹo,
cho con người!

Cậu ngửi xem - Hàn Vẹt giơ một tay lên, nói - Cậu ngửi xem trong gió có mùi gì nào? Kim Đồng trông thấy ống khói bằng tôn nhô

lên rất cao trên khu nhà Tư Mã, làn khói xanh biếc cuồn cuộn bốc lên. Cái mùi phát lộn mửa chính là mùi của khói xanh. - Ngoại dọn

đi cũng hay! - Hàn Vẹt nói - nếu không, sẽ chết vì hít phải khói độc! Bây giờ mạnh ai nấy chạy, giỏi ai nấy làm, không còn giai cấp nữa,

không đấu tranh nữa, người nào người ấy đỏ mắt lên vì tiền! Cháu cũng thuê hai mươi mẫu đất hoang bên cạnh Bãi Cát Dài. Cậu

ạ, tham vọng của cháu là to lắm đấy, cháu chuẩn bị xây dựng trại chim quí hiếm, trong vòng mười năm trở lại, tất cả các giống chim

quí hiếm trên thế giới đều qui tụ về đông bắc Cao Mật này, đến khi đó, cháu có tiền thì khỏi lo không có thế? Có tiền có thế rồi, việc lớn

đầu tiên mà cháu làm là dựng tượng cho bố mẹ cháu ở Bãi Cát Dài... Hàn Vẹt bị xúc động bởi chính kế hoạch vĩ đại của mình, mắt sáng

lên, bộ ngực lép kẹp ưỡn ra như ức chim bồ câu. Kim Đồng trông thấy những người buôn bán gần đấy cứ nhìn anh và Hàn Vẹt đang hoa chân

múa tay. Anh lại cảm thấy xấu hổ vì hình dung tiều tụy của mình, thậm chí hối hận rằng trước khi được tha đã không đến hiệu cắt tóc

của mụ Ngụy Kim Chi lẳng lơ để cạo râu.

Sau đó, Hàn Vẹt lấy ra mấy tờ giấy bạc nhét vào tay Kim Đồng, nói: - Cậu đừng

chê ít, cháu hiện đang thời kỳ lập nghiệp, tiền nong rất căng, ngoài ra, có đồng nào con vợ cháu nó nắm hết, cháu không dám và cũng

không còn cách nào phụng dưỡng ngoại. Ngoại nuôi cháu khôn lớn đâu có dễ dàng gì! Cho đến khi rụng hết răng cháu vẫn không quên ơn

ngoại! Đợi khi cháu thực hiện được kế hoạch, cháu sẽ trả ơn ngoại! Kim Đồng trả lại Hàn Vẹt mấy tờ giấy bạc, nói: - Hàn Vẹt

này, cậu không thể nhận số tiền này!... Hàn Vẹt nói: - Cậu chê ít à? Kim Đồng ấp úng nói: - Không, không phải thế... Hàn Vẹt lại dúi

nắm giấy bạc vào lòng bàn tay nhớp nháp của Kim Đồng, nói: - Cậu khinh cháu là đồ vô tích sự chăng? Kim Đồng gạt đi: - Cậu còn đâu tư

cách để khinh rẻ người khác? Cháu giỏi đấy, so với ông cậu vô dụng này, cháu hơn cả trăm lần!... Hàn Vẹt nói: - Cậu ơi, người ta không

hiểu cậu, nhưng cháu thì hiểu. Gia đình Thượng Quan toàn những người như rồng như phượng, như hổ như báo, chỉ tiếc là không gặp

thời! Cậu ơi, nhìn tướng mạo cậu có khác gì Thành Cát Tư Hãn, sớm muộn cậu sẽ làm nên! Cậu hãy về nhà đã, hàn huyên với ngoại ít hôm

rồi đến “Trung tâm nuôi chim Phương Đông” của cháu. Ra trận phải dựa vào anh em ruột, chiến đấu nhờ ở phụ tử binh! Thằng Răng Vàng

hiện thời thì đang đắc chí, nhưng hắn là cái đuôi của con thỏ, không bao giờ mọc dài được! Tên ác bá Vu Vân Vũ hai tay buông

xuôi, thì thằng Răng Vàng cũng rồi đời!

Hàn Vẹt mua ở quán một nải chuối tiêu, mười mấy quả quít đựng trong túi ni-lông

màu hồng, đưa cho Kim Đồng, nhờ anh cầm về cho bà ngoại, rồi hai người chia tay nhau bên cầu bê tông. Kim Đồng nhìn dòng nước

trong vắt, mũi cay xè. Anh chọn một chỗ vắng đặt hành lý, xuống chân đê, vục nước rửa sạch bụi bặm trên mặt. Cũng phải, anh nghĩ, đã được

trở về thì tinh thần cũng phải phấn chấn lên một tí, làm việc gì đó cho ra việc, vì mẹ, cũng là vì mình.

Anh định

hướng theo trí nhớ về lại nơi ở cũ. Nhưng trước mặt anh là một công trường, một chiếc máy kéo đang húc đổ những mảng tường còn sót lại.

Anh nhớ lại khi còn trên xe khách, Hàn Vẹt nói rằng, ba huyện Cao Mật, Bình Độ, Giao Châu, mỗi huyện cắt một phần đất, thành

lập Chợ Mới. Trung tâm của Chợ Mới tất nhiên đặt tại trấn Đại Lan. Nơi đây sẽ nhanh chóng trở thành nơi đô hội, một thành phố

phồn vinh. Không lâu nữa, ngôi nhà bảy tầng sẽ mọc lên từ nền cũ của nhà Kim Đồng, ủy ban hành chính thành phố sẽ đặt tại ngôi nhà này.

Đường phố đã được mở rộng, mặt đường này đã trải một lớp dày đá răm, bên vệ đường xẻ rãnh sâu hàng thước, một đám thợ phụ đang

đặt đường ống bê tông. Nhà thờ đã bị san bằng, trước cổng nhà Tư Mã treo biển “Công ty dược Hoa Xương”, mấy chiếc xe com

măng ca ọp ẹp đỗ trên nền cũ của nhà thờ. Mấy chục cánh quạt cối xay gió của xưởng xay bột nhà Tư Mã, chất thành một đống lớn trên đất

bùn. Trên nền xưởng chỉ còn chiếc cột hình trụ chĩa lên trời. Trong tiếng rung ầm ầm của máy trộn bê tông, trong làn khói đen kịt

cay xé mũi của nhựa đường đun chảy, Kim Đồng lách qua những nhân viên đo đạc và từng tốp công nhân xây dựng tay cầm chai bia, mặt

đỏ dừ vì hơi men, cuối cùng ra khỏi cái thôn đã biến thành công trường, bước lên con đường rải nhựa thông với chiếc cầu đá trên

sông Mực.

Khi anh vượt qua cây cầu nhỏ trên sông Mực, trèo qua con đê ở bờ nam, trông thấy ngọn tháp bảy tầng uy nghi

xây bằng gạch, thì trời đã hoàng hôn. Ráng chiều nhuộm đỏ thân tháp, những bụi cỏ khô trên kẽ nứt đỏ rực như ngọn lửa. Một đàn bồ câu lượn

vòng quanh đỉnh tháp. Một sợi khói trắng đơn độc tỏa trên mái nhà tranh dưới chân tháp. Cánh đồng im lìm, tiếng máy từ công trường vọng lại

càng rõ. Ôi sao mà trống trải, trống trải ghê gớm, Kim Đồng cảm thấy đầu như bị rỗng, dòng nước mắt mặn chát chảy vào

miệng anh.

Anh cố nén trống ngực cứ dội lên từng đợt, nhằm hướng cây tháp bước tới. Từ rất xa, anh đã trông thấy một bà

già tóc bạc phơ, chống cây gậy làm bằng cán ô hỏng, đứng trước ngọn tháp nhìn về phía anh. Anh cảm thấy đôi chân gần như không bước đi

được nữa, nước mắt thì cứ thế mà chảy dài trên má. Giống như cỏ khô trên tháp, mái tóc bạc trên đầu mẹ thoắt cái trở thành những ngọn lửa.

Anh kêu lên một tiếng tắc nghẹn rồi nhào tới trước mặt mẹ, quì xuống úp mặt trên đầu gối xương xẩu của mẹ, cảm thấy như chìm trong vực

nước sâu, tất cả
những âm thanh,
màu sắc, những
bóng hình đều
không còn tồn tại,
mà chỉ còn mùi vị
của sữa dâng lên
mãnh liệt, dâng

lên từ chiều sâu của ký ức, chiếm cứ toàn bộ cảm giác của anh.

2

Sau khi trở về nhà, Kim Đồng bị một trận ốm thập tử nhất sinh. Đầu tiên là chân tay rời rã, các khớp

đau buốt, sau đó là miệng nôn trôn tháo, toàn một thứ bầy nhầy như ruột cá, thối nồng nặc. Mẹ tiêu hết số tiền dành dụm trong mười mấy

năm nhặt phế liệu ve chai, mời hầu hết các thầy thuốc vùng Cao Mật, nào là tiêm, nào là thuốc gói, nhưng bệnh không hề thuyên giảm.

Một hôm, giữa tháng Tám, Kim Đồng cầm tay mẹ nói: - Mẹ ơi, cả đời con đã làm khổ mẹ, bây giờ thì tốt rồi, con sắp chết rồi, mẹ chịu

tội thế là đủ rồi!...

Bà Lỗ nắm chặt tay con trai, nói to: - Kim Đồng, không được nói gở! Con đâu đã già! Mẹ đã hỏng mất một mắt

mà vẫn còn nhìn thấy những ngày sung sướng sắp tới, ánh nắng chan hòa, hoa thơm sực nức! Phải vượt lên con ạ!... Bà nói cứng như vậy,

nhưng nước mắt thì rơi thánh thót xuống bàn tay gầy guộc to bè của con.

- Mẹ, chỉ nói hay nói tốt cũng không ích gì! -

Kim Đồng nói - Vừa nãy con gặp lại cô ấy. Cô ấy dùng lá cao dán lên vết đạn ở thái dương, tay cầm tờ giấy hồng điều ghi tên cô ấy và tên

con, nói rằng đã làm xong giấy đăng ký kết hôn đợi con cùng đi là xong!

- Con gái ơi! - Mẹ nước mắt lưng tròng, ngẩng mặt

lên trời khấn vái - Con chết thê thảm quá, mẹ biết! Từ lâu mẹ đã coi con như con đẻ của mẹ. Vì con mà Kim Đồng đi tù mười lăm năm.

Con ơi, nó không nợ nần gì con nữa, con hãy mở đức hiếu sinh mà tha cho nó để bà già góa bụa này có chỗ nương tựa. Con ơi, con là

người thấu tình đạt lý, người xưa đã nói, sống chết chia hai ngả, ai đi đường của người ấy, con hãy tha cho nó con ơi, bà già mù này xin

con!...

Trong khi mẹ khấn vái, Kim Đồng qua cửa sổ trông thấy thân hình lõa thể của Long Thanh Bình, cặp vú thép phủ

đầy gỉ xanh. Cô ta dạng chân một cách lẳng lơ, chỗ bẹn mọc đầy những cây nấm màu trắng, nhìn kỹ thì lại không phải là nấm, mà là một

lô trẻ con ôm nhau, những vật tròn tròn nhẵn nhụi tưởng là mũ nấm, chính là đầu trẻ con. Đầu tuy nhỏ xíu, nhưng các giác quan đầy

đủ, tóc vàng mềm mại, mũi cao mắt xanh, vành tai mỏng tròn trĩnh, giống vỏ đậu tróc ra sau khi ngâm nước. Bọn trẻ đồng thanh gọi

anh, tiếng nhỏ nhưng nghe rất rõ: Cha ơi cha, cha ơi! Anh hốt hoảng nhắm tịt mắt! Bọn trẻ ùa ra, chạy lung tung khắp giường, cuối cùng

tất cả trèo lên người anh, lên mặt anh, đứa kéo tai, đứa béo mũi, đứa lộn mi mắt anh ra. Chúng vừa nghịch ngợm vừa gọi tên anh. Mặc

dù mắt nhắm nhưng anh vẫn trông thấy rất rõ Long Thanh Bình đang lấy giấy ráp đánh gỉ trên vú, lớp gỉ làm rách cả giấy nhám, tiếng

cọ xát nghe rợn người, bụi gỉ rơi đầy trên đùi cô, hai núm vú, cả hai bầu vú chuyển sang màu trắng ngà. Cô nhìn anh bằng cặp mắt

buồn rầu, trách móc, tay vẫn đánh gỉ liên tục. Dần dà, cặp vú sáng bóng như chi tiết kim loại mới tiện xong, phản quang lấp lánh. Ánh

sáng tập trung ở hai núm vú rọi thẳng vào tim Kim Đồng. Anh kêu lên một tiếng rồi ngất đi.

Khi tỉnh lại, anh trông thấy một

cây nến đang cháy trên bậu cửa sổ, trên tường còn treo cây đèn dầu. Trong ánh sáng leo lét, anh nhìn thấy khuôn mặt buồn rầu của Hàn

Vẹt từ từ cúi xuống: - Cậu ơi cậu, sao cậu đến nông nỗi này? Tiếng nói của Hàn Vẹt như từ nơi xa vọng tới. Anh định nói câu gì đó

nhưng môi cứng nhắc, không cử động được. Hơi chói mắt vì ngọn nến, anh mệt mỏi nhắm mắt lại.

- Cháu đảm bảo là cậu không

thể chết được! - Hàn Vẹt nói - Gần đây cháu có nghiên cứu sách xem tướng, cậu là có tướng đại phú đại quí, sống lâu trăm tuổi!

Mẹ nói: - Vẹt này, cả đời ngoại chưa cầu xin ai, giờ thì phải nhờ cháu giúp!

- Kìa ngoại, ngoại nói vậy có khác gì chửi cháu!

- Hàn Vẹt này, cháu quen nhiều, kiếm cái xe đưa cậu lên bệnh viện đi!

- Ngoại, chẳng cần đi đâu hết, ta ở đây là cấp địa

khu (I) [1], bác sĩ ở đây còn giỏi hơn bác sĩ của bệnh viện huyện. Bác sĩ Lãnh đã khám thì không cần đi đâu nữa. Bác sĩ Lãnh là

cao thủ của bệnh viện Hiệp Hòa, từng xuất dương ăn cơm Tây, ông ấy bảo không chữa được là không chữa được!

Mẹ thất vọng,

nói: - Vẹt này, đừng có ở đấy mà bẻm mép nữa! Về nhà đi kẻo muộn, vợ cháu lại cho cháu một trận!

- Thế nào cũng có ngày cháu thoát

khỏi gông xiềng, ngoại cứ đấy mà xem! Chỗ này hai mươi đồng, ngoại cầm lấy xem cậu thích ăn gì thì mua cho cậu!

- Cháu cầm lấy

tiền! - Kim Đồng nghe mẹ nói: - Về đi, cậu mày không muốn ăn gì cả!

- Cậu không ăn thì còn ngoại. Ngoại vất vả nuôi cháu khôn lớn.

Hồi đó, về chính trị thì bị chèn ép, về kinh tế thì không một xu dính túi, cậu bị bắt đi rồi, ngoại cõng cháu đi ăn mày, đi khắp một vạn tám

nghìn hộ vùng Cao Mật. Cứ nghĩ đến chuyện đó là cháu lại đau xé ruột, nước mắt đầm đìa! Chúng ta khi đó là phó thường dân, nếu

không, đời nào cháu lại lấy con vợ chết tiệt ấy, phải không ngoại? Có điều, cuộc sống tôi nợ sẽ qua đi rất nhanh. Đơn xin vay vốn xây

dựng “Trung tâm nuôi chim Phương Đông” của cháu đã được thị trưởng ký duyệt

(I) Đơn vị hành chính, dưới tỉnh trên huyện.

Ngoại ơi, chuyện này là xong, may mà có cô em Lỗ Thắng Lợi, cô ấy bây giờ hơi bị nể đấy, là Giám đốc Ngân hàng Công thương

thành phố Đại Lan, tuổi trẻ năng động, nói một là một hai là hai, chắc như đinh đóng cột. Ừ nhỉ, sao cháu quên bẵng cô ta nhỉ?

Ngoại đừng lo, để cháu đi tìm cô ấy. Bệnh của cậu, cô ấy không giúp thì ai giúp? Cô ấy là cháu, lại được ngoại nuôi nấng từ nhỏ. Để cháu đi

tìm cô ấy. Cô ấy sống trên tài mọi người! Đi đâu thì ngồi xe con, ăn uống thì, hai chân là chim câu, bốn chân là ba ba, tám chân là cua bể,

mình cong là tôm, gai mọc đầy mình là hải sâm, có nọc độc là rết rừng, không nọc độc là trứng cá sấu. Thịt gà thịt vịt, thịt chó thịt heo đã bị cô

ấy loại bỏ từ lâu. Cổ đeo dây chuyền vàng, nói bậy một tí, to như xích chó; ngón tay đeo nhẫn bạch kim gắn hạt xoàn, cổ tay đeo vòng

ngọc, mắt đeo kính gọng vàng, mặc thời trang Pari, xịt nước hoa Pari, cái nước hoa ấy đã ngửi một lần thì suốt đời không thể

quên!...

- Vẹt, cầm lấy tiền! Đi đi! - Mẹ cắt ngang lời Hàn Vẹt, nói - Cháu cũng không cần đi tìm nó. Nhà Thượng Quan

không có cái diễm phúc là thân thích của con người cao quí đó!

- Ngoại ơi, như vậy là ngoại không đúng rồi! - Hàn Vẹt nói -

Cháu dùng xe loại xoàng cũng có thể đưa cậu đến bệnh viện, nhưng ngoại nên biết, thời buổi bây giờ, mọi chuyện đều ở mối quan hệ, người

bệnh cháu đưa vào so với người bệnh cô ấy đưa vào, khác nhau nhiều lắm!

- Ngày xưa cũng vậy thôi - mẹ nói - Chuyện chạy

chữa của cậu mày đành vậy thôi, sống chết có số, số nó không chết, gì thì gì cũng sống; nếu mệnh yểu thì Hoa Đà, Biển Thước sống

lại cũng không cứu nổi nó. Cháu đi đi, đừng làm ngoại rầu ruột!

Hàn Vẹt còn định lải nhải nữa, mẹ tông đầu gậy xuống đất, nói: -

Vẹt này, cháu làm ơn cầm lấy tiền, đi ngay cho ngoại nhờ!

Hàn Vẹt đi rồi, Kim Đồng mơ màng nghe thấy tiếng mẹ gào

khóc. Gió đêm xào xạc trong những bụi cỏ trên tháp. Sau đó anh nghe thấy mẹ lịch kịch nhóm lửa, rồi lát sau, mùi thuốc bắc xộc vào mũi.

Anh cảm thấy trong đầu có một khe hở, mùi thuốc lọt vào khe hở đó như sợi chỉ. Ôi, đó chính là mùi thơm của cỏ tranh, mùi hắc của ngải

cứu, mùi chua của lá cây-sống-đời, mùi mặn của bồ công anh, còn mùi cay thì hình như là của cây thương nhĩ, mùi biển súc, mùi bán hạ, mùi

vỏ cây dâu, mùi mẫu đơn bì và mùi hạt đào bao tử....

Mẹ hái gần như toàn bộ những cây làm thuốc có ở vùng Cao Mật,

cho tất cả vào nồi mà sắc. Cái mùi hỗn hợp ấy len lỏi như con thủy long tẩy rửa những cặn bã bám trong đầu anh, dòng suy nghĩ của anh dần dần

hé mở. Anh nghĩ tới cánh đồng bên ngoài cửa sổ phủ một lớp dày cỏ xanh, tô điểm bằng hằng hà sa số những bông hoa dại và những

con tiên hạc đi lại khoan thai trong đầm lầy. Một bụi hoa cúc vàng dụ dỗ những con ong mật chân dính đầy phấn hoa, bay tới. Anh nghe thấy

tiếng thở trầm trầm của đất và tiếng rơi của hạt tách ra từ những quả chín.

Mẹ bê chậu nước thuốc, lau chùi cơ thể anh

bằng một nắm bông. Anh ngượng. Mẹ nói: - Con ơi, con có sống đến một nghìn tuổi thì vẫn là con của mẹ!... Mẹ lau người anh

khắp lượt, ngay cả chỗ bẹn cũng cọ rửa sạch sẽ. Gió đêm lùa vào phòng, mùi thảo dược càng đượm. Anh cảm thấy chưa bao giờ

khoan khoái đến thế, sạch sẽ đến thế! Lúc này anh nghe thấy những tiếng u u như nức nở, như than vãn phát ra từ bức tường vỏ chai, có

đến mấy vạn chiếc, phía sau nhà. Những âm thanh trầm bổng, biến ảo khôn lường ấy khiến anh chảy nước mắt. Anh nghĩ tới

tổ tiên khi mới đứng thẳng làm người dùng gậy gộc tấn công thú dữ mà trong lòng trào lên niềm cảm phục. Anh nghĩ tới bầu trời đầy sao

bên ngoài, những tinh cầu quay quanh bản thân và bay theo quĩ đạo để hình thành những xoáy ốc sáng rực, không biết đâu là tận

cùng trên bầu trời. Anh nghe thấy tiếng vận hành khoan thai của sao Mộc, tiếng trầm đục của sao Thổ, tiếng hát tươi vui của sao Thủy,

tiếng xào xạc êm êm của sao Hỏa và tiếng sắc nhọn chói tai của sao Kim. Những âm thanh chuyển động của năm hành tinh hòa quyện với

tiếng hu hu trước gió của hàng vạn cái chai, khiến anh lặng lẽ đi vào giấc ngủ, lần đầu tiên anh ngủ một mạch đến sáng bạch, không bị

những cơn ác mộng đánh thức nửa chừng.

Sáng sớm hôm sau, khi mở mắt ra cũng là lúc anh ngửi thấy mùi sữa tươi, nhưng rất

khác mùi sữa của mẹ và sữa dê mà anh đã quen. Khi anh phán đoán cái mùi ấy vì đâu mà có, một cảm giác tràn ngập trong anh, cái cảm giác

khi anh là “Công tử Tuyết” sờ vú cầu phúc cho phụ nữ. Cái vú cuối cùng của ngày hôm đó khiến anh nhớ mãi là vú của mụ Kim, chủ hiệu

dầu ăn. Vậy là anh hiểu, cái mà anh mong đợi chính là chiếc vú duy nhất của mụ Kim và dòng sữa tràn trề của nó. Anh nhẩm tính, kể từ chợ

phiên “Công tử Tuyết” cuối cùng, cách đây vừa chẵn ba mươi năm, cô Kim khi đó vì muốn xuống thành phần, phải hạ mình lấy Kim-

Mắt-Vuông, tính sơ sơ, chí ít mụ cũng đã trên năm mươi! Người phụ nữ đến tuổi này thì vú đã mướp, giữ sao được tròn trĩnh, nhiều sữa?

Anh thất vọng cảm thấy mình tự đánh lừa mình.

Mẹ thấy anh tỉnh táo hẳn ra thì rất mừng, bà nói:

- Con thích ăn gì để mẹ làm. Mẹ đã

mượn được tiền của cô Kim, vài hôm nữa, cô ấy sẽ cho xe đến chở số chai thủy tinh sau nhà để trừ nợ!

- Chị Kim... - Kim Đồng tim

đập loạn xạ, hỏi - khỏe không mẹ?

Mẹ nhìn anh bằng con mắt trái còn lại, băn khoăn trước thái độ phấp phỏng của con trai. Bà thở

dài tỏ vẻ bất lực:

- Bây giờ cô ấy trở thành "Vua phế liệu" của cả vùng dọc ngang hàng trăm dặm, trong nhà có ô tô, thuê mướn năm

chục công nhân đùn nhựa. Tiền nhiều, có điều chồng cô ấy chẳng chịu làm gì cả, cô ấy thì tai tiếng!... Mẹ bất đắc dĩ mới phải nhờ vả.

Cô ấy quá vô tư, ai đời đã năm mươi tuổi đầu mà ma xui quỉ khiến thế nào lại đẻ thêm thằng con trai...

Kim Đồng như

bị một cái tát vào mặt, anh ngồi nhỏm dậy. Trong khoảnh khắc, anh cảm thấy mình nhìn rõ khuôn mặt đầy đặn, nhân từ của Thượng đế.

Cảm giác không đánh lừa mình, anh sung sướng nghĩ thầm và cảm thấy rất rõ mụ Kim đang ưỡn ngực bước nhanh về phía ngôi nhà

anh đang nằm. Hình ảnh Long Thanh Bình với cặp vú han gỉ, giận dỗi lùi dần ra xa rồi mất hút. Anh ngượng nhưng thẳng thắn

bảo mẹ: - Mẹ, khi chị ấy đến, mẹ lánh đi một lát được không?

Mẹ ngớ người, trả lời dứt khoát: - Con ơi, con vừa chật đất trở về,

chuyện gì mẹ cũng theo ý con. Mẹ đi ngay đây!

Anh thấp thỏm nằm xuống giường và lập tức chìm đắm trong cái mùi vị đầy sức sống

ấy, cái mùi không phải từ đâu đưa đến, mà từ trong chiều sâu ký ức của anh. Anh nhắm mắt lại là trông thấy khuôn mặt đã đẫy ra

nhưng chưa mất đi vẻ mịn màng của chị, đôi mắt vẫn đen láy như ngày nào, đưa đẩy tình tứ, hớp lấy hồn phách người đàn ông. Chị đi khá

nhanh, gần như chạy, bầu vú mà năm tháng không lưu lại được vết tích gì trên đó, nhảy tưng tưng sau lần vải hoa. Núm vú hồng

hồng nhô cao, sữa chảy dầm dề do cọ xát, ướt đẫm một mảng trước ngực bằng cái đĩa. Dần dà, yếu tố tinh thần dâng lên trong anh và yếu

tố vật chất tràn ra
từ bầu vú của mụ
Kim nhích lại gần
nhau và cuối cùng
nhập làm một, y
hệt đôi bướm màu
trong mùa giao
phối. Anh mở mắt

đã thấy mụ Kim đứng bên giường, giống hệt như anh tưởng tượng về chị.

- Người anh em - chị cúi xuống, cầm lấy

cánh tay gầy như que củi của anh, nước mắt chạy quanh, giọng thương cảm - Người anh em của tôi, đến nông nỗi này ư?

Trái tim anh như tan ra trước tình cảm ấm áp của người phụ nữ. Như con chó con chưa mở mắt, anh dướn người lên, giơ cặp môi nóng

bỏng đón dưới ngực chị. Không chút do dự, chị vén áo để bầu vú đầy sữa, màu vàng mật như dưa Ha-mi, thả xuống trước mặt anh.

Miệng anh tìm núm vú, núm vú tìm miệng anh. Khi anh run rẩy ngậm được nó, nó cũng lẩy bẩy thả được vào miệng anh, hai người run

bắn như bị bỏng, thốt ra những tiếng rên rỉ. Anh cảm thấy hàng chục tia sữa mảnh mai nhưng mạnh mẽ, tia thẳng vào miệng rồi dồn lại

thành một dòng nóng hổi, ngọt lịm trong họng, chảy vào khoang dạ dày thường xuyên nôn ra mật xanh mật vàng của anh. Đồng thời chị

cũng cảm thấy niềm si mê dồn nén mấy chục năm với người đàn ông đẹp trai, cũng liên tục tràn ra như dòng sữa. Cả hai đều khóc.

Anh uống cạn bầu sữa, và như trẻ nhỏ, anh đi vào giấc ngủ ngon lành, miệng vẫn ngậm đầu vú. Chị dịu dàng vuốt mặt anh, khẽ kéo núm

vú ra. Miệng anh chúm chím, màu hồng đã phảng phất trên khuôn mặt vàng bủng.

Chị Kim trông thấy bà Lỗ nét mặt đau đớn đang nhìn

chị. Qua nét mặt dầu dãi nắng mưa của bà, chị không nhìn thấy vẻ trách móc và ganh tị, mà là sự trách móc sâu sắc đối với bản thân bà

và sự cảm kích vô hạn. Chị Kim kéo vạt áo xuống, giọng dứt khoát: - Bác ơi, đây là cháu tự nguyện, cũng là khát vọng của cháu trong

đời. Cháu và anh ấy có duyên phận với nhau từ kiếp trước!

Bà Lỗ nói: - Chị nó này, đã có nghiệp tiền duyên thì tôi không nói

lời cảm ơn nữa!

Chị Kim lấy ra một nắm tiền, nói:

- Bác ơi, hôm nọ tính sai, bấy nhiêu chai không chỉ chừng ấy tiền!

Bà Lỗ nói: -

Chị nó này, chỉ sợ anh ấy biết lại không vui!

Chị Kim nói: - Anh ta chỉ cần có rượu, ngoài ra không cần gì hết! Bác ơi, thời gian

này cháu bận, mỗi ngày chỉ đến được một lần, những lúc vắng cháu, bác nấu chút gì loang loãng cho anh ấy ăn!

Được Kim-

Một-Vú chăm sóc, sức khỏe Kim Đồng hồi phục rất nhanh. Như rắn lột xác, lớp da cũ của anh tróc hết, một lớp da mới mọc ra,

hồng hào và trẻ trung. Liên tiếp trong hai tháng anh không ăn một hạt cơm, hoàn toàn sống bằng sữa của Kim-Một-Vú, mặc dù

anh luôn trong tình trạng thèm ăn. Cứ nghĩ đến phải ăn lương thực là mặt mày anh tối sầm và dạ dày quặn lên từng cơn. Mẹ vừa thở phào

mừng anh qua khỏi căn bệnh chết người, nay lại bắt đầu lo. Mỗi buổi chiều, anh lại ra chỗ bức tường bằng ve chai rên rỉ trong

gió, ngóng về phía
con đường mòn
mà đầu đằng kia
là thành phố mới
trỗi dậy, sốt ruột
như con mong mẹ
về chợ, như tình
nhân trong buổi

hẹn hò, đến là khổ!

Một bận, anh đợi từ sáng sớm đến tối mịt vẫn không thấy bóng dáng chị Kim. Chân mỏi nhừ,

mắt nhòa đi, anh ngồi xuống tựa lưng vào bức tường ve chai. Làn gió tây bắc nhè nhẹ thổi vào các miệng chai to nhỏ khác nhau

phát ra bản nhạc não nùng, sự tuyệt vọng đè chặt trái tim, anh bất giác trào nước mắt.

Mẹ chống gậy đứng trong sương chiều dày đặc,

nhìn anh bằng ánh mắt khinh miệt. Mẹ không nói gì, chỉ đứng nhìn một lúc rồi gõ đầu gậy xuống đất thật mạnh đi vào nhà.

Sáng hôm sau,

Kim Đồng kiếm một chiếc liềm, một cái sọt, đi ra chỗ con mương. Trong bữa ăn sáng, anh nhắm mắt nhắm mũi gần như nuốt chửng

hai củ khoai luộc, bây giờ bụng anh nhâm nhẩm đau, cổ họng có mùi chua. Anh cố giữ cho khỏi nôn, hít thật mạnh mùi cỏ bạc hà. Anh nhớ

ra hợp tác xã cung tiêu thu mua cỏ bạc hà. Anh bán cỏ bạc hà cho họ không chỉ kiếm thêm vài đồng chi dùng, mà còn để quên đi niềm si

mê bầu sữa của Kim-Một-Vú. Bạc hà mọc từ ta luy xuống tận lòng mương, bầu không khí mát mẻ khiến anh khoan khoái, mắt hình như nhìn

rõ hơn. Anh cố ý hít thở thật sâu để mùi bạc hà tràn đầy hai lá phổi, rồi bắt đầu cắt. Mười lăm năm ở nông trường lao cải, anh nắm được

kỹ thuật cắt cỏ, vì vậy chỉ một thoáng từng đám cây bạc hà đổ rạp xếp hàng sau lưng anh.

Anh phát hiện một cái hang to

bằng miệng bát bên bờ mương. Thoạt đầu, anh giật thót, nhưng ngay sau đó anh mừng quýnh lên, đoán rằng đây là hang thỏ. Anh rất

muốn bắt được một con thỏ để bồi dưỡng cho mẹ. Anh luồn cán liềm vào nghe thấy có tiếng lục cục thì biết rằng trong hang có thỏ.

Thế là anh kề lưỡi liềm vào miệng hang. Con thỏ từ từ ló đầu lên, những sợi ria rất dài ngọ nguậy.

Anh giật một cái nhưng con thỏ

đã kịp thụt xuống, anh lia hụt. Khi con thỏ ló đầu lên lần thứ hai, anh cảm thấy lưỡi liềm bập sâu vào đầu nó. Anh giật mạnh, con thỏ

văng ra dưới chân, máu me đầm đìa, mũi liềm cắm sâu vào một bên mắt. Một cảm giác ớn lạnh rung chuyển toàn thân, anh quẳng cái

liềm trên bờ mương, nháo nhác nhìn quanh tìm người cầu cứu, chẳng khác đứa trẻ khi gặp tai họa.

Mẹ đứng sau

lưng anh đã từ lâu, cất giọng run run của người già, hỏi: - Kim Đồng, con làm gì đấy?

- Mẹ, ... - Anh đau khổ nói - Con đã giết một con

thỏ!... Nó đáng thương quá, con rất hối hận, tại sao con lại giết nó kia chứ?

Mẹ với một thái độ nghiêm khắc chưa bao giờ

thấy, nói: - Kim Đồng, thấm thoắt, con đã bốn mươi hai tuổi rồi, vậy mà con vẫn lẵng nhẵng như trẻ con! Mấy hôm trước mẹ chưa nói, hôm

nay thì mẹ phải nói! Mẹ không thể bên con suốt đời. Mẹ chết rồi thì con phải tự lập, lo cho cuộc sống của mình. Cứ mãi thế này sao được hở

con?

Kim Đồng rùng mình, lấy đất lau máu thỏ trên bàn tay. Mặt nóng bừng, anh khó chịu về những lời phê bình của mẹ.

Anh cất giọng ai oán, nói: - Con thì làm nổi chuyện gì hả mẹ?

- Con ơi, con nghe đây. Bây giờ, như một người đàn ông

thực thụ, con xách con thỏ này xuống sông Mực, lột da mổ bụng nó ra, rửa ráy cho sạch rồi nấu chín mời mẹ con ăn. Nửa năm nay mẹ con

chưa được miếng thịt nào vào miệng! Khi lột da mổ thịt, có thể con cảm thấy ghê tay cho thế là tàn nhẫn, nhưng một con người trưởng

thành như con mà
còn bú tí thì có
tàn nhẫn không?
Con phải biết, sữa
là máu của người
phụ nữ, việc con
làm còn tàn nhẫn
gấp trăm lần giết

một con thỏ! Nghĩ như vậy, con mới dám làm thịt con thỏ, con mới cảm thấy sung sướng! Người đi săn bắn hạ con mồi, anh ta không buồn vì đã

giết một sinh mạng, anh ta vui mừng vì anh ta hiểu rằng tất cả chim chóc thú vật trên đời đều do Chúa sáng tạo cho con người dùng,

con người là chủ của muôn vật, con người là thiêng liêng so với loài vật!

Kim Đồng gật đầu, trong lòng như cất được gánh

nặng. Trái tim bất định của anh như quả bầu nổi trên mặt nước, nay đã có chỗ dựa dẫm, bấu víu.

Mẹ hỏi tiếp: Cô Kim vì sao

không đến nữa, con có biết không?

Kim Đồng nhìn mẹ nói: - Phải chăng mẹ...

- Đúng! - Mẹ nói - Chính mẹ đi

tìm cô ấy. Mẹ không thể giương mắt mà nhìn cô ấy hủy hoại con trai của mẹ!

- Mẹ... sao mẹ lại làm như vậy!...

Mẹ không thèm

để ý những lời trách móc của anh, nói tiếp: - Này cô, nếu cô thật tình yêu con trai tôi, cô có thể ngủ với nó, nhưng tôi không cho

phép cô tiếp tục cho nó bú sữa của cô!

- Chính là sữa của chị ấy đã cứu sống con! - Kim Đồng gào lên - Nếu không, con

đã chết rồi, đã thối rữa ra rồi, bị giòi bọ ăn thịt rồi!

- Mẹ biết, mẹ làm sao quên được chính cô ấy đã cứu sống con - Mẹ chọc chọc gậy

xuống đất, nói - Mấy chục năm nay mẹ hồ đồ quá, bây giờ mẹ mới hiểu, có một đứa con cả đời đánh đu trên bầu vú của mình, chẳng thà

để nó chết quách cho xong!

- Vậy... - Kim Đồng lo lắng hỏi - Chị ấy bảo sao?

- Một con người đáng nể. Cô ấy nói: Bác về nói

với người anh em hộ cháu, trên giường mụ Kim luôn dành sẵn một cái gối cho anh ấy!

- Nhưng còn chồng chị ấy thì

sao? - Kim Đồng mặt tái nhợt.

Mẹ nói với giọng khiêu khích:

- Con cố cho mẹ đẹp mặt một tí. Nếu con còn là con của mẹ thì

nên đi tìm cô ấy, mẹ không cần một con trai không bao giờ khôn lớn, mẹ muốn có một Tư Mã Khố, một Hàn Chim, dám nói dám làm, dám

gây ra tai họa, mẹ muốn có một thằng con trai khi đái thì đái đứng!

---

[1] *Đơn vị hành chính, dưới tỉnh trên*

huyện

3

Chấp hành chỉ thị của mẹ, anh hăng hái vượt sông Mực đi tìm Kim-Một-Vú, mở đầu cuộc sống

oanh liệt của người đàn ông mà mẹ đã phác họa cho anh. Nhưng khi đặt chân lên con đường dẫn đến thành phố mới, thì dũng khí

của anh bị xẹp như quả bóng xì hơi. Những ngôi nhà cao to, lát gạch men sừng sững dưới nắng, trên công trường xây dựng, những

cánh tay cần cẩu màu vàng từ từ chuyển động, tiếng búa máy đập choang choang trên phôi rèn đinh tai nhức óc. Trên dàn giáo cao cao

kế cận Sa Lương, ánh lửa hàn chói hơn cả ánh nắng mặt trời, khói trắng cuốn quanh tháp thép, khiến anh hoa cả mắt. Theo lời chỉ dẫn

của mẹ, anh đi theo con đường trải nhựa, đến kế cận đầm lớn, nơi ngày xưa hành quyết Tư Mã Khố, tìm thấy trạm thu mua phế liệu của

Kim-Một-Vú. Hai bên đường, có nhà đã xây xong, có nhà đang xây dở. Cái sân lớn của nhà Tư Mã Khố không còn nhận ra nữa, “Công ty

trách nhiệm hữu hạn nông dược Hoa Xương" tất nhiên cũng biến theo, mấy chiếc máy ủi đang đào rãnh. Một ngôi nhà vuông vắn

bảy tầng mọc lên trên nền nhà thờ cũ, mặt ngoài ngôi nhà sơn màu kim nhũ, giống hệt bộ răng vàng của anh chàng giàu xổi. Dòng chữ nổi,

mỗi chữ to bằng con dê, màu đỏ trên nền vàng, khoe khoang thế lực Chi nhánh Đại Lan của Ngân hàng Công thương Trung Quốc. Một

chiếc ô tô du lịch đỗ trên bãi trống trước ngôi nhà, nơi chứa phế liệu xây dựng. Xe sơn màu mận chín quí phái, nước sơn bóng đến mức có

thể soi gương. Anh trông thấy một phụ nữ phong thái khác đời từ trong xe chui ra. Người này mặc âu phục bằng vải len màu đen, áo len

cổ cao màu mận chín, ngực áo âu phục cài đồ trang sức lấp lánh, bầu vú đội áo len tạo nên những nếp nhăn hấp dẫn, tóc búi như một đống

phân trâu, nằm gọn ghẽ sau gáy, vầng trán lộ ra hết, trơn bóng, da mặt trắng mịn, hồng hào như ngọc dương chỉ, cặp mông vổng

lên, nẹp quần thẳng tắp như kẻ chỉ, đôi giày da đen bóng gót ba phân, cặp kính phản quang màu tím, không nhìn thấy mắt người

đeo, môi đỏ chót như vừa ăn quả anh đào. Chị ta xách chiếc cặp da mềm, nện gót giày cồm cộp, thoắt cái đã khuất sau chiếc cửa quay, mất hút

như một giấc mơ.

Trạm thu mua phế liệu của mụ Kim chiếm một khoảng đất rộng, xung quanh được quây bằng những tấm thạch cao.

Phế liệu được phân loại, các vỏ chai xếp thành bức tường trông hoa cả mắt, thủy tinh vỡ chất thành quả núi nhỏ, lốp xe cũ chồng chất

lên nhau, đống nhựa phế liệu cao hơn nóc nhà, trong đống sắt vụn có cả một khẩu lựu pháo đã gỡ bánh lốp. Mấy chục người làm thuê bịt

miệng bằng khăn mặt, bận rộn như bầy kiến, người mang vác lốp xe, người phân loại sắt vụn, người lắp ráp xe, người tháo dỡ xe. Ở một góc

sân, một con bécgiê to lớn xích bằng sợi xích chuyền lực của máy bơm nước, lông nó bóng như chải sáp, dữ gấp bảy lần những con

chó nghiệp vụ ở nông trường lao cải. Trước mặt nó còn nguyên một con gà quay và chiếc chân giò ăn dở. Người gác cổng chính đầu

tóc bù xù, hai mắt đục ngầu, mặt đầy nếp nhăn, nhìn kỹ, ông ta hao hao giống đội trưởng lực lượng vũ trang công xã Đại Lan ngày trước.

Giữa sân có lò đun chảy nhựa dùng cao su vụn làm củi đun, ống khói cụt ngủn, khói đen cuồn cuộn bốc lên, tỏa ra cái mùi cực kỳ

khó ngửi, từng cụm khói dưới dạng hạt rơi lả tả trên sân như những sợi bấc đèn. Những người đến bán phế liệu xúm xít xung

quanh chiếc cân, tranh cãi ầm ĩ với người đứng cân. Anh nhận ra người đứng cân nguyên là nhân viên bán hàng của hợp tác xã cung

tiêu trấn Đại Lan, tên Loan Bình. Người tóc hoa râm đạp xe ba gác là Lưu Đại Quan, nguyên Chi cục trưởng Chi cục Bưu điện, một

nhân vật hay phách lối, nay là nhân viên quản lý nhà ăn cho mụ Kim. Anh càng nghĩ càng hãi, Kim-Một-Vú buôn to bán lớn,

cơ nghiệp đồ sộ, đúng là một tư bản xịn. Anh ngờ rằng đã lầm địa chỉ, cứ ngẩn người ra ở giữa sân. Nhưng chính lúc đó, cánh cửa

sổ trên tầng hai mở toang, Kim-Một-Vú mặc áo tắm màu đỏ, một tay nâng tóc, tay kia vẫy, tự nhiên như không: - Con nuôi ơi, lên trên

này!

Anh cảm thấy những người trong sân đều nhìn mình, người ngứa ran như bị rắc trấu. Đầu cúi gằm, anh bước lên tầng

hai. Trước bao nhiêu cặp mắt đổ dồn về phía mình, chân anh nhũn ra, tất nhiên hai tay càng yếu ớt, anh không biết nên khoanh chúng

trước ngực hay buông thõng? Đút trong túi quần hay chắp sau lưng? Tất nhiên anh cũng có thể làm như lão Đỗ, Giám đốc nông trường

Thuồng Luồng, khi ngủ vẫn hai tay chống nạnh, nhưng ở đây thì tuyệt đối không được làm như vậy. Lão Đỗ chống nạnh

khuỳnh tay sang hai bên trong khi đi là vì anh ta là quan chức nhà nước, phải như vậy mới ra vẻ ta đây, nhằm bổ sung cho khiếm khuyết

về cơ thể. Còn anh thì có gì mà phải tính toán? Anh đồ sộ như con bò thiến của nông trường, không tính không tình, chọc dùi vào

mông thì quá lắm cũng chỉ ve vẩy đuôi. Hay là mình vừa hoa chân múa tay vừa chạy lên thang gác? Không ổn, như thế thì trẻ con quá, mà mình

thì đã bốn mươi hai tuổi, cái tuổi đã có cháu bế. Cuối cùng, anh quyết định vẫn giữ tư thế hai tay buông xuôi, vai thả lỏng, đầu cúi

gằm, tức là dùng cái dáng đi đã rèn luyện được hồi mười lăm năm ở nông trường lao cải, dáng đi của con chó vừa bị ăn đòn, đuôi cụp

xuống, nhũn như con chi chi, đầu cúi nhưng mắt thì liếc ngang liếc dọc, nhanh như chớp dán lưng vào tường y hệt một tên trộm. Anh

vừa đặt chân lên bậc thang đầu tiên, đã nghe tiếng gọi của Kim-Một-Vú ở tầng trên: - Lưu Đại Quan, Lưu Đại Quan, thêm hai món thức

ăn nữa nhé! Dưới sân, một giọng ca chua loét không hiểu buông ra từ một cái miệng nào đó: “Muốn con mau lớn mau khôn, Dì nuôi,

phải kiếm cho con thật nhiều”

Anh lẩy bẩy trèo lên những bậc thang bằng gỗ, ghép lại với nhau một cách đơn giản. Những

cử chỉ và thái độ nồng nhiệt mà anh chuẩn bị sẵn khi đến đây, giờ đã quên sạch, tan biến. Anh ngửi thấy mùi nước hoa sực nức, mụ

Kim đứng chéo chân ở đầu cầu thang đang nhìn anh, một thoáng cười diễu cợt trên khuôn mặt bự phấn. Anh bất giác dừng lại bám

chặt tay vịn, mồ hôi ướt đẫm lòng bàn tay, những đường vân hằn rõ trên mặt thép ống.

- Lên đi, con nuôi! - Mụ thu lại nụ cười diễu cợt,

ân cần mời mọc.

Anh lấy hết can đảm trèo lên mấy bậc nữa, một bàn tay trắng bệch vì dầm nước nóng nắm lấy cổ tay anh.

Hành lang rất tối, mắt anh chưa quen. Anh cảm thấy không phải anh đi theo mụ, mà là bị cuốn theo cái mùi của mụ, bước vào sào

huyệt của yêu tinh.

Mụ đẩy một cánh cửa, kéo anh vào, căn phòng đầy ánh sáng, nền nhà trải thảm ni lông, tường bồi giấy, trần nhà treo

mấy quả tú cầu bằng giấy bóng kính màu. Một chiếc bàn làm việc kê chính giữa căn phòng, ống bút trên bàn cắm mấy chiếc bút

lông to tướng. Mụ Kim cười bảo: - Lòe thiên hạ đấy thôi, tôi chữ nghĩa chưa được nghiêng tay!

Kim Đồng bối rối đứng yên một

chỗ, không dám nhìn thẳng vào mặt mụ Kim. Mụ bỗng bật cười: - Dưới gầm trời này có chuyện như vậy chăng? Có không? Không có!

Đây là chuyện độc nhất vô nhị!

Anh ngẩng lên nhìn mụ, bắt gặp cái nhìn lẳng lơ dâm đãng của mụ. Mụ nói: - Con ơi, đừng để con

ngươi rớt đau chân, ngẩng đầu lên mà nhìn tôi! Ngẩng lên thì anh là con sói, cúi xuống thì anh là con cừu! Thiên hạ có chuyện kỳ lạ

như thế này sao? Mẹ bắt mối cho con trai! May mà bà cụ rất hiểu biết! Anh có biết cụ nói với tôi những gì không? - Chị Cả này, mụ

Kim nhại giọng bà Lỗ, cứu người thì cứu cho trót, đưa người đưa về tận nhà! Chị cho nó bú sữa chị chỉ cứu được nó khỏi chết, nhưng nó

không thể bú tí chị suốt đời! - Mẹ anh nói đúng, Kim tôi cũng đã năm mươi tuổi rồi! Mụ vỗ vỗ bầu vú độc nhất đội lên sau lần áo tắm. Dù tôi

có chèo chống đến mấy, thì bửu bối này cũng chẳng còn được mấy nỗi! Cách đây ba mươi năm anh sờ nó, thì như câu cửa miệng

người ta vẫn nói cách đây mấy năm, “đầy khí thế”, nhưng bây giờ thì “phượng hoàng quá lứa không bằng gà”. Người anh em,

kiếp trước tôi nợ anh, anh cũng đừng hỏi vì sao, tôi cũng không muốn biết vì sao, chỉ biết rằng tấm thân tôi đây quăng quật trong ba

mươi năm đã chín nẫu, anh muốn ăn kiểu nào thì tùy!

Kim Đồng nhìn đến mê mẩn bộ ngực chỉ một đỉnh nhô ra như ngọn núi của mụ Kim,

hít không biết chán mùi sữa tỏa ra từ đó, còn cặp chân mà mụ cố ý để tênh hênh thì anh làm như không trông thấy. Lúc này, ông già

đầu bạc đứng cân từ dưới sân gọi với lên: - Bà chủ ơi, có người bán cái này - ông ta giơ lên cuộn dây cáp - có mua không? Mụ Kim

ló người ra ngoài cửa sổ, không bằng lòng, nói: - Còn hỏi gì nữa, mua! Mụ đóng cửa sổ lại, nói: - Mẹ nó, có thằng dám bán, tại sao

mình không dám mua? Anh đừng lạ, những kẻ đến đây mua bán, mười tên thì có tám là kẻ cắp! Công trường có gì là tôi có thể mua

được cái đó. Que hàn cả thùng, đồ điện chưa bóc tem, sắt tròn, xi măng, gì cũng có. Còn tôi cân tuốt, mua theo giá phế liệu, bán theo giá

chính phẩm, qua tay là có lãi! Tôi biết, kiểu buôn bán này sớm muộn cũng vấp, vậy nên kiếm được một đồng thì phải bỏ ra năm

hào đút mõm cái
bọn khốn kiếp ấy,
còn lại năm hào
tôi tiêu cho đã!
Chẳng giấu gì anh,
quá nửa số nhân
vật tai to mặt lớn
đã cùng tôi trên

giường, tôi coi chúng là loại người nào, anh biết không? Kim Đồng ngại ngùng lắc đầu. Mụ vỗ ngực, nói: - Cả đời Kim này chỉ

dựa mỗi bầu vú chơi nhau với thiên hạ. Những thằng anh rể khốn kiếp của anh, từ Tư Mã Khố đến Lỗ Lập Nhân đều ngậm vú tôi mà

ngủ, nhưng tôi không hề có cảm tình với họ, vậy mà không hiểu ma dẫn lối quỉ đưa đường thế nào tôi lại tơ tưởng cái thằng con lai như

anh! Mẹ anh nói với tôi: Chị Cả này, thằng con trai tôi chỉ mỗi lần với cái xác chết ấy, ngoài ra, nó chưa hề chung đụng với người

đàn bà nào, tôi đã dò ra căn bệnh của nó. Tôi nói, bác ơi, bác đừng nói nữa, khoản ấy thì cháu rất thạo, bác hãy giao cậu con trai của bác

cho cháu. Anh ấy là một cục nước mũi thì cháu cũng luyện thành cục thép!

Mụ Kim phanh áo ngủ một cách khêu gợi, bên

trong không một mảnh vải che thân, trắng như tuyết, đen như mun. Kim Đồng mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt, ngồi bệt trên

thảm, người mềm nhũn.

Mụ Kim cười khanh khách, nói:

- Sợ hả? Con nuôi ơi, đừng sợ, trên cơ thể người phụ nữ, quí nhất là

cặp vú, nhưng còn có cái quí hơn. Hấp tấp không ăn được đậu phụ nóng, đứng lên, tôi sẽ bày cho anh!

Mụ lôi Kim

Đồng vào buồng ngủ của mụ như lôi một con chó chết. Trên tường xanh đỏ lòe loẹt, phía gần cửa sổ kê một chiếc giường rộng, phía

trước trải tấm thảm len dày. Mụ lột sạch quần áo trên người anh như đối với một đứa trẻ ngang bướng. Cửa sổ rất sáng, dưới sân

người đi lại không ngớt, Kim Đồng bắt chước Hàn Chim, hai tay ôm bẹn, ngồi xổm dưới đất, qua tấm gương lớn chiếm hết chiều cao của

bức tường, anh nhìn thấy thân thể mình trắng lốp, xấu xa quá, tởm lợm quá! Mụ Kim cười rũ ra, tiếng cười sao mà trẻ trung, sao mà

phóng đãng, bay lượn trong sân như cánh chim bồ câu. Mụ vừa cười vừa nói: - Trời đất quỉ thần ơi, anh học đâu môn võ ấy thế? Con ơi,

ta không phải hổ dữ, không cắn được con đâu! Mụ đá anh một cái, nói: - Đứng dậy, đi tắm đi!

Kim Đồng đi vào toa-lét kề bên

phòng ngủ. Mụ Kim bật đèn, chỉ vào chiếc bồn tắm bằng nhựa cứng màu phấn hồng, đèn treo chao thủy tinh, gạch men hoa gắn trên

tường, xí bệt màu cà phê của Ý, bình đun nước Nhật, nói: - Đều mua theo dạng phế liệu. Người trấn Đại Lan quá nửa là kẻ cắp!

Nay mới lắp ráp tạm, chưa có hệ thống cung cấp nước nóng. Nước nóng vẫn phải đun lấy. Mụ chỉ bốn cái bình đun nước to tướng chạy

bằng điện, nói: - Một ngày hai mươi bốn tiếng thì mười hai tiếng: - Một ngày hai mươi bốn tiếng thì mười hai tiếng tôi ngâm trong nước

nóng, nửa cuộc đời trước chưa tắm, nửa cuối đời sau phải tắm bù. Anh còn khổ hơn tôi. Ở nông trường lao cải làm gì làm gì có nước nóng

để tắm! Mụ Kim vừa nói vừa mở cả bốn cái vòi, nướng nóng vừa phải chảy như xối, hơi nước lập tức tỏa mù mịt. Mụ đẩy anh vào trong

bồn, nước nóng trào lên người, anh hét toáng lên rồi nhảy ra. Mụ Kim lại đẩy anh vào, nói: - Gắng lên một tí, chỉ vài phút là quen thôi!

Anh cắn răng chịu đựng, cảm thấy máu như dồn cả lên đầu, da như bị kim châm, không ra đau cũng chẳng ra tê, một cảm giác nửa buồn nửa

vui. Người anh mềm ra như một tảng đất sét, nằm dài trong bồn, những tia nước bắn thẳng vào người, mà anh chẳng cảm nhận

được gì cả, coi như không liên quan đến mình. Anh trông thấy qua làn hơi nước, mụ Kim tụt vội bộ quần áo tắm, tuồn người vào trong

bồn, trắng hếu như con lợn cạo. Thân hình mềm mại của mụ đè lên người anh. Trong hơi nước có mùi thơm. Mụ cầm miếng xà phòng

thơm xoa khắp các ngõ ngách trên người anh, đầu mặt, bọt nổi lềnh bềnh, anh chống chế lấy lệ rồi mặc cho mụ kỳ cọ, khi bầu vú của

mụ tì trên vai anh, anh sung sướng suýt ngất xỉu. Hai người lục sục trong đám bọt nước xà phòng, từng lớp ghét bẩn trên người anh tả

ra, những chấy bẩn bám trên râu tóc được gội sạch. Nhưng anh không ôm chầm lấy mụ như những người đàn ông khác, anh chỉ

không chống lại khi mụ sờ nắn anh.

Mụ quẳng bộ quần áo của nông trường lao cải mà anh đang mặc ra ngoài cửa sổ, mặc

cho anh bộ quần áo lót sạch, bên ngoài là bộ âu phục rõ ràng đã chuẩn bị sẵn, thắt ca vát có kẹp bằng vàng. Mụ chải đầu, sửa râu

ria cho anh, tóc thì chải bằng sáp Nam Hàn, râu ria thì xịt nước hoa Cô-lô-nhơ, xong xuôi mụ lôi anh đến trước tủ gương: Một trang

tu mi nam tử kết hợp với vẻ đẹp giữa đông và tây, thân hình cao lớn, dáng vẻ uy nghi đứng trong gương nhìn anh. Mụ Kim tỏ vẻ thán phục: -

Con thân yêu, đúng là một minh tinh màn bạc! Anh đỏ mặt, vội quay đi, quả thật anh cũng ngưỡng mộ hình ảnh của mình. Còn đâu

thằng nhỏ Kim Đồng ăn vụng trứng gà của nông trường Thuồng Luồng? Còn đâu thằng Kim Đồng chăn dê ở nông trường lao động

cải tạo?

Mụ Kim ấn anh ngồi xuống xô pha, đưa cho anh một điếu thuốc nhưng anh xua tay từ chối. Rót cho anh một chén

nước, anh vội vàng đỡ lấy. Mụ Kim ngồi trên chồng chăn ở đầu giường, chân dạng ra một cách dạn dĩ, kẹp mỏ áo tắm giữa hai đùi, mụ

rít thuốc thành thạo, nhả ra từng vòng tròn khói xâu vào nhau. Khi son phấn đã rửa sạch thì những nếp nhăn lộ ra, những vết thâm

lấm tấm trên mặt do dùng mỹ phẩm kém phẩm chất. Khói thuốc khiến mụ lim dim mắt, những nếp nhăn quanh mắt càng nhiều hơn. Anh là

người đàn ông thật thà nhất mà tôi gặp - Mụ nheo mắt nói - Có lẽ tôi đã già lắm rồi phải không?

Anh chịu không thấu những

tia mắt như xuyên vào da thịt, vội cúi xuống, hai bàn tay đặt trên đầu gối, nói: - Không, không, chị chưa già, cũng không xấu, chị là người

đàn bà tốt nhất trên đời!...

- Tôi cứ tưởng mẹ anh nói giỡn - Mụ tỏ ra xúc động thật sự - không ngờ lại là thật! Mụ dụi thuốc vào

gạt bàn, xoay người ngồi lên, hỏi: - Câu chuyện giữa anh và người đàn bà ấy có thật không?

Anh dướn cái cổ rất không thoải

mái vì bị đóng khung trong cái cổ cứng và ca vát, mồ hôi lấm tấm trên mặt, hai tay bó gối, anh cảm thấy sắp bật khóc.

- Thôi được! -

Mụ nói - thuận miệng hỏi thế thôi, anh quả là ngốc!

Bữa ăn trưa, mụ mời chục nhân vật ăn mặc sang trọng cùng dự. Mụ

dắt tay anh, nói với họ: - Nhìn con nuôi tôi đây này, có giống minh tinh màn bạc không? Họ đều nhìn anh bằng cặp mắt láu lỉnh. Một

người trạc tuổi trung niên đầu chải bóng, chiếc đồng hồ Thụy Sĩ nhãn hiệu Lônggin cố ý đeo trễ ở cổ tay, nghe mụ Kim giới thiệu thì ông

ta là chủ nhiệm một Ủy ban nào đó. Ông ta nháy mắt, nói bỡn: - Bà chị, bò già vớ cỏ non rồi!

- Đồ ôn dịch - Mụ Kim chửi -

Con nuôi tôi đây là Kim Đồng trong điện Tây vương mẫu, một chính nhân quân tử, đâu có sàm sỡ như các anh, thấy gái như mèo thấy

mỡ, đánh đến chết vẫn lăn xả vào!

- Nàng Kim, nàng Kim! Bọn ta muốn ngoạm nàng! - Một lão đầu hói kêu lên, hai má giật giật

mỗi khi nói, khiến lão luôn dùng hai bàn tay che má cho miệng khỏi méo - thịt của nàng thơm lắm! Nếu không thơm thì ai thèm

ngoạm?

- Nàng Kim bắt chước Võ Tắc Thiên đấy! - Một ông mắt lồi như cá vàng, tóc quăn tự nhiên, trông có vẻ sung sức, nói -

Nuôi thái giám rồi!

- Các anh bao bồ nhí thì được, còn tôi... - Mụ Kim không nói tiếp, chửi - Các anh câm miệng

cho tôi nhờ, liệu hồn, tôi hốt bỏ các anh như thải loại hàng kém phẩm chất đấy!

Một ông lông mày rậm, khuôn mặt xương xương,

bê ly rượu đến trước mặt Kim Đồng, nói: - Kim Đồng đại ca, người anh em xin mời đại ca một ly, chúc đại ca thụ hình xong trở về

yên lành!

Kim Đồng bị lão kia lật tẩy, chỉ thiếu nước độn thổ.

- Vụ ấy oan tầy trời! - Mụ Kim giận dữ - Kim

Đồng là con người thật thà, quyết không có chuyện ấy!

Vài người ghé tai nhau thì thầm điều gì đó. Rồi họ đứng lên, luân

phiên chúc rượu mụ Kim.

Đây là lần đầu tiên Kim Đồng uống rượu, mới vài ly mà anh đã thấy trời đất quay cuồng, những

khuôn mặt trước mắt to bè như hoa hướng dương, đỏ gắt. Anh láng máng cảm thấy rằng, giữa anh và họ phải làm rõ một điều, anh giơ

ly rượu lên nói: - Tôi đã... cô ấy, nhưng khi ấy cơ thể cô ta còn nóng, cô ta còn mỉm cười với tôi kia mà!...

- Đúng là một

trang hảo hán! - Câu nói thốt ra từ một bộ mặt hoa hướng dương, anh cảm thấy trong lòng thanh thản, ngủ gục ngay trên bàn đầy rượu thịt.

Khi tỉnh lại, anh thấy mình trần truồng nằm trên giường mụ Kim. Mụ cũng không mặc gì trên người, tay cầm cốc rượu vang, tựa vào một

chồng gối, xem băng hình. Đây là lần đầu tiên Kim Đồng trông thấy tivi màu. Ở nông trường lao cải, đôi khi anh được nhìn thoáng qua

tivi đen trắng. Màn ảnh đen trắng đã khiến anh vô cùng ngưỡng mộ, màn ảnh màu khiến anh nghi rằng đây chỉ là cõi mộng, không

có thực, nhất là trên màn huỳnh quang chỉ toàn những cặp mông đàn ông và đàn bà xoắn xuýt trong cơn cuồng hoan. Cảm giác phạm

tội ấn đầu anh xuống. Anh nghe mụ Kim cười khanh khách, nói:

- Con nuôi ơi, đừng giả vờ nữa, ngẩng lên mà xem cho kỹ, xem người

ta mần như thế nào! Kim Đồng ngẩng đầu lên, nhưng chỉ được một chốc, anh đã lạnh xương sống.

Mụ Kim nghiêng người tắt

máy, màn huỳnh quang lóe lên một tia sáng trắng, Mụ ấn thấp đèn bàn xuống, ánh sáng màu vàng phủ đầy bốn bức tường. Rèm cửa màu

vàng mơ rủ xuống như dòng thác. Mụ Kim mỉm cười, dùng cặp đùi béo núc ních kích thích anh.

Cổ họng anh khô như một cái

giếng cạn, nửa người trên nóng hầm hập, nửa người dưới lạnh như băng. Cặp mắt anh bốc lửa, dán chặt vào chiếc vú độc nhất

trên ngực mụ. Chiếc vú đồ sộ, hơi chệch về bên trái. Nếu như bên phải vú không liền kề dưới nách, nếu như không có núm vú to bằng

hạt sen và quầng thâm xung quanh bằng cái chén, chứng tỏ rằng xưa kia mụ từng có cả hai vú, thì mụ đúng là một trường hợp đặc

biệt trong y học hoặc cơ thể học. Cái núm vú đã bị bọn đàn ông làm cho dài ra, nó rung rinh tỏ vẻ vui sướng, tiết ra một chất nước ngòn

ngọt, hệt quả mứt táo tẩm mật ong, bóng nhẫy. So với nó, tất cả màu sắc xung quanh đều mờ nhạt. Anh mở miệng nhích tới, nhưng mụ Kim đã

lật nghiêng người tránh sang bên. Thân hình mụ phác một cử chỉ dâm đãng khêu gợi anh. Anh sốt ruột bám chặt đôi bờ vai mềm mại,

xoay người mụ lại, nhưng mụ đã lật người nằm sấp che khuất bầu vú. Sau đó là một cuộc vật lộn, một đằng là đòi bú, một đằng không

cho, cả hai thở hồng hộc. Cuối cùng, mụ Kim không cầm cự nổi, người nhũn ra. Kim Đồng bất chấp tất cả, vục đầu vào ngực mụ,

ngoạm lấy núm vú, sấn sổ như muốn nuốt chửng. Khi đã bị ngậm, cái núm vú chấp nhận đầu hàng. Mụ rên rỉ, hai tay lùa trong mớ tóc

rối bù của anh, mặc cho anh ti bằng hết sữa trong bầu.

Ti hết cả bầu sữa, Kim Đồng mãn nguyện lăn ra ngủ, Mụ Kim lòng

như lửa đốt, tìm đủ mọi cách vẫn không sao đánh thức được lão-trẻ-con này.

Sáng hôm sau, mụ mệt mỏi ngáp dài, giận dữ nhìn

Kim Đồng. Cô bảo mẫu bế đứa con của mụ đến để bú sữa. Kim Đồng trông thấy thằng nhỏ chưa đầy một tuổi nhìn anh bằng ánh mắt

căm hờn. Mụ Kim xoa vú, nói với cô bảo mẫu: - Bế nó đi, đến trại sữa bò đặt cho nó một suất!

Cô bảo mẫu tinh đời, đi ngay.

Mụ Kim chửi khẽ:

- Kim Đồng, đồ con lai, cắn chảy máu đầu vú người ta đây này! Anh cười tỏ vẻ biết lỗi, dán mắt vào cái của quí mà mụ

nâng trong lòng bàn tay, rồi như bị ma ám, anh từ từ dướn tới, nhưng mụ Kim vẫn tay nâng vú, lẩn vào phòng trong.

Buổi tối, mụ

Kim mặc chiếc nịt vú được chế tạo đặc biệt bằng vải bạt, bên ngoài khoác chiếc áo bông dày, lưng thắt dây lưng rộng bản đính đầy đanh

đồng như của võ sư dùng khi vận khí công, vạt áo bông bị cắt ngắn ngang phần trên của mông, những sợi bông lộ ra như một đường viền,

phần dưới mụ không mặc gì, nhưng chân lại đi đôi giày cao gót màu đỏ. Thấy mụ ăn mặc như vậy, Kim Đồng thấy trong người nóng

rực, hạ bộ bị kích thích cương lên như quả bóng da, quật bình bịch lên bụng dưới. Mụ định phô bày tư thế của con thú động đực, nhưng

mụ chưa kịp nhổm đít lên, Kim Đồng đã như hổ vồ mồi, đè nghiến mụ xuống thảm.

Hài ngày sau, mụ Kim giới thiệu Kim Đồng, tổng

giám đốc mới, với toàn thể nhân viên của mụ. Anh mặc bộ âu phục Ý rất vừa với khổ người, thắt cà vạt thêu nhãn hiệu cá sấu, khoác áo gió

màu lông lạc đà,
mũ bêrê màu cà
phê đội lệch, hai
tay chống nạnh
trông như chú gà
trống vừa nhảy từ
lưng gà mái xuống
mệt mỏi đồng thời

ra vẻ kiêu căng trước đám quân ô hợp của mụ Kim. Anh nói dăm ba câu, giọng điệu giống hệt mấy ông quản giáo huấn thị cho các phạm

nhân ở nông trường lao cải, cảm thấy mọi người nhìn anh bằng con mắt ganh tị.

Mụ Kim dẫn anh đi khắp các

xó xỉnh của Đại Lan, làm quen với những người liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp với công việc mua bán phế liệu. Anh tập hút thuốc lá

ngoại, uống XO, xoa mạt chược, còn học được cách thức quà cáp biếu xén, trốn thuế lậu thuế, thậm chí trong khách sạn toàn những ông

chủ, trước mặt hơn chục quan khách, anh vuốt ve bàn tay mũm mĩm của cô phục vụ, khiến cô run rẩy rơi vỡ cốc. Anh móc nắm bạc

giấy nhét vào túi áo choàng trắng trước bụng cô gái, nói: - Chuyện vặt! Cô gái lắp bắp: - Cảm ơn!

Đêm đêm, anh như một nông phu

cày xới không biết
mệt trên mảnh đất
màu mỡ của mụ
Kim. Cái vẻ vụng
về và thiếu kinh
nghiệm của anh,
khiến mụ cảm thấy
mới mẻ và kích

thích cao độ, tiếng la hét của mụ đánh thức những người làm công ở căn phòng đơn sơ phía dưới, mệt mỏi vì thiếu ngủ.

Một buổi tối,

lão chột ngoẹo đầu đi vào phòng mụ Kim. Kim Đồng giật mình, vội xô mụ ra phía đầu giường. Anh vội vàng vớ lấy chiếc khăn hoa

quấn quanh người. Anh đã nhận ra, lão chột đứng trước mặt mình là viên quản lý của đội sản xuất thời còn công xã nhân dân. Lão là

Phương Kim, chồng hợp pháp của mụ Kim.

Mụ Kim ngồi xếp bằng tròn trên giường, giận dữ hỏi: - Vừa đưa cho một nghìn rồi

cơ mà!

Phương Kim ngồi xuống ghế xô pha bằng da thật do Thâm Quyến sản xuất, ho rũ ra một hồi, nhổ đờm xuống thảm Ba Tư

dưới chân. Mắt lão tóe lửa, tưởng chừng có thể châm hương được. Lão nói: - Tôi đến lần này không vì tiền!

- Không vì tiền

thì vì cái gì? - Mụ Kim giận dữ hỏi.

- Tôi muốn lấy mạng các người! - Lão lôi trong bọc ra một con dao, rồi với sự nhanh nhẹn không ngờ

trái với dáng dấp yếu đuối của lão, lão chồm dậy khỏi xô pha, xông tới bên giường.

Kim Đồng rú lên một tiếng lạc cả giọng, lăn tới

một góc giường, quấn chặt hơn nữa chiếc khăn hoa, đờ người ra.

Anh hốt hoảng khi nhìn thấy lão Kim chĩa mũi dao nhọn vào thẳng

ngực anh. Mụ Kim bật dậy như con chép nhảy, xen vào giữa hai người, dùng ngực đón mũi dao của lão Kim, mặt lạnh như tiền, nói: -

Ông Kim, nếu ông không cho tôi nuôi con riêng thì ông cứ đâm tôi đi!

Lão Kim gầm ghè: - Con đĩ, con đĩ thối thây!... - Lão chửi rất hăng,

nhưng tay cầm dao thì run lẩy bẩy.

Mụ Kim nói: - Tôi không phải con đĩ, người ta làm đĩ để kiếm tiền, nhưng tôi thì

lại trả tiền cho người ta. Tôi đây là no cơm ấm cật, chỉ cầu khoái lạc!

Khuôn mặt choắt của lão Kim chuyển động giần giật những nếp

nhăn, ria mép lão lơ thơ như ria chuột vương mấy giọt nước mũi trong vắt, lão gào lên thất thanh: - Tao thì giết mày! Tao thì giết mày!

Lão nhằm bầu vú mụ Kim đâm tới. Mụ khẳng khái ưỡn ngực ra, con dao rơi trên giường.

Mụ đá lão Kim ngã xuống, rồi mụ

cởi cái đai võ sư, cởi áo bông, gỡ bỏ nịt vú bằng vải bạt, hất văng giày dưới chân. Mụ vỗ bẹn bồn bộp khiến Kim Đồng hồn xiêu phách lạc,

mụ gào to khiến rèm cửa cũng lay động: - Lão già sắp chui vào quan tài kia, lão còn làm nổi không? Nổi thì trèo lên, không nổi thì

đừng có ngáng đường bà. Cút mẹ lão đi! Lão Kim lồm cồm bò dậy, liếc nhìn cơ thể phốp pháp của mụ, lão đấm ngực khóc hu hu như trẻ

con: - Con đĩ, con đĩ, rồi có ngày tao sẽ giết chúng mày!

Lão Kim đã bỏ chạy.

Trong phòng trở lại yên tĩnh.

Từ bên xưởng mộc dội đến tiếng xoèn xoẹt của máy cưa. Tiếng còi tầu vào ga. Nhưng Kim Đồng chỉ nghe thấy tiếng than vãn của bức

tường ve chai trước gió. Mụ Kim nằm dạng chân tay trước mặt anh, bầu vú một trơ trẽn nằm bẹp trên ngực, núm vú to tướng

đen sì như con hải sâm khô.

Mụ lạnh nhạt nhìn anh, nói: - Cứ như thế này anh có mần nổi không? Anh không mần nổi, tôi biết!

Kim Đồng, anh là cứt chó không bám được vào tường, là mèo hen không trèo nổi cây, anh cũng như lão Kim thôi! Cút mẹ anh đi!

4

Trừ cái đầu hơi nhỏ, vợ Hàn Vẹt là Cảnh Liên Liên quả thật rất xinh. Vóc dáng cô thật đẹp, cặp chân

thon, mông đầy đặn nhưng không chảy xệ, eo lưng mềm mại như cánh cung, bờ vai thanh mảnh, ngực tròn căng, cổ cao, phía sau gáy

không chê vào đâu được. Tất cả những nét trên là di truyền từ bà mẹ của cô, bà mẹ có biệt danh là Rắn Nước. Nói đến mẹ cô, Kim Đồng

lại nhớ tới cái đêm mưa gió khó quên trong nhà xay thời kỳ nội chiến. Bà mẹ Cảnh Liên Liên có cái đầu dẹt như lưỡi xẻng, lắc lư

trong làn hơi nước, quả thật là ba phần người bảy phần rắn.

Sau khi bị mụ Kim buộc thôi việc, Kim Đồng đi lang thang khắp

phố phường phồn hoa của thành phố Đại Lan. Anh cảm thấy không còn mặt mũi nào gặp lại mẹ. Tuy thời gian xếp hàng gửi tiền không nhanh

hơn là mấy so với chạy về nhà dưới chân tháp; tuy rằng khi nhận được giấy báo lĩnh tiền, mẹ vẫn phải đến bưu cục này để lĩnh; tuy

các nhân viên bưu điện đều nhìn anh bằng con mắt lạ lùng về hành động vô lý của anh, nhưng anh vẫn kiên quyết gửi tiền cho mẹ bằng

cách này. Đến khu vực Bãi-Cát-Dài, anh phát hiện Sở Văn hóa đã cho dựng hai tấm bia ở đấy. Một tấm để ghi nhớ vụ Hoàn Hương Đoàn chôn

sống tại đây bảy mươi bảy người, tấm thứ hai ghi công Thượng Quan Đẩu và Tư Mã Răng To chiến đấu anh dũng chống bọn thực

dân Đức và đã anh dũng hy sinh. Lời văn cổ lỗ khó hiểu, anh đọc mà hoa cả mắt. Một tốp thanh niên nam nữ có vẻ như sinh viên xúm

quanh tấm bia bàn tán sôi nổi, sau đó họ chụp ảnh kỷ niệm. Cầm máy ảnh là một cô gái. Cô mặc chiếc quần xanh bó sát mông và đùi, phần

dưới loe ra như chiếc hoa loa kèn, bám đầy cát trắng. Gối quần thủng hai lỗ to tướng, bờm xờm như bị chó dại cắn. Cô mặc chiếc áo len

cao cổ màu vàng rơm rộng thùng thình, tay áo thả xuống như yếm bò. Cặp vú còn rắn đanh, lẩy xuống có thể đập vỡ đầu chó.

Trước ngực đeo huy hiệu Mao Trạch Đông nặng dễ đến nửa cân. Bên ngoài áo len là chiếc áo trấn thủ của thợ ảnh, liên kết bằng đủ

loại túi to túi nhỏ. Cô chổng mông lên, chẳng khác ngựa cái non sắp ỉa. OK! - Cô nói - đừng động, đừng động! Sau đó, cô xách máy ảnh đi

một vòng, trông thấy Kim Đồng đang nhìn mình - anh đang mặc bộ quần áo rất mốt do mụ Kim trang bị cho - cô liền ấp úng nói mấy câu

tiếng Tây. Kim Đồng không hiểu cô nói gì, nhưng anh lập tức hiểu ra rằng cô gái tưởng anh là người nước ngoài. Anh nói: Thưa cô,

cô cứ nói tiếng Trung Quốc, tôi nghe được! Cô gái sững sờ, chắc cô ngạc nhiên vì tôi phát âm đặc giọng địa phương. Một người nước

ngoài không quản xa xôi ngàn dặm đến Trung Quốc, mà lại nói lưu loát thổ âm vùng Cao Mật thì không phải chuyện đùa! Tôi nghĩ hộ cô và

tự nhiên tự cảm thấy kính phục Nếu như có người nước ngoài nào đó biết nói giọng Cao Mật thì hay biết mấy! Có đấy! Trong sáu chàng

rể nhà Thượng Quan có Bácbít. Còn nữa, còn một người giỏi hơn cả Bácbít, đó là mục sư Malôa. Cô gái cười tít mắt: - Thưa ông, ông

bấm giúp tôi một kiểu được không? Kim Đồng vui lây niềm vui của cô gái, nhất thời quên phắt hoàn cảnh khốn quẫn của mình, anh bắt

chước người Tây trên phim ảnh, nhún vai một cái, nháy nháy mắt, tất cả đều rất tự nhiên. Anh cầm lấy máy ảnh, cô gái chỉ cho anh

cái nút bấm, anh luôn miệng “OK” và buột miệng nói mấy câu tiếng Nga. Thế mà lại hay, cô gái thích thú nhìn anh, rồi chạy trở lại nhập

bọn bên tấm bia. Khi điều chỉnh cự ly, anh xoay ống kính lại bỏ hết bạn cô ra ngoài, chỉ còn lại mỗi hình cô rồi bấm máy. Xoạch! OK!

Vài phút sau, chỉ còn mình anh cô đơn bên tấm bia, không khí vẫn còn lưu cái mùi trẻ trung của đám thanh niên. Cánh mũi phập phồng,

họng đắng ngắt như ăn phải quả thị xanh, lưỡi khô ráp rất khó cử động, anh buồn nẫu ruột. Cảnh tượng đám thanh niên hôn nhau

trong rừng cây khiến anh không vui. Mỗi người có một cái miệng, hàng ngày ăn đủ các thứ, liệu có bẩn không? Anh nghĩ, hôn môi

không bằng hôn vú. Tương lai vú phụ nữ sẽ ở trên má để cho đàn ông hôn. Vú trên má là vú có tính chất nghi lễ, phải bôi lên đó màu

sắc đẹp nhất, phải đeo vào chân vú những chuông vàng khánh bạc. Vú ở ngực chỉ là cơ quan cung cấp sữa kiêm tác dụng thẩm mỹ, có thể

phổ biến kiểu áo bông thời Sa Nguyệt Lượng cho các bà mẹ, kiểu áo khoét hai lỗ ở chỗ vú, to nhỏ tùy theo từng người, tùy thời mà thay

đổi. Vải che lỗ thủng thì nhất thiết phải là vải mỏng hoặc vải the, mỏng quá lộ ra hết thì không còn thú vị, mà dày quá thì không khác bế

quan tỏa cảng, ảnh hưởng giao lưu tình cảm và sự thông thoáng. Mép lỗ phải viền đăng ten, các loại đăng ten. Nếu như không viền đăng

ten thì sau này những người một vú xuất hiện ở vùng Cao Mật sẽ trông rất buồn cười, chẳng khác đám sĩ tốt thời cổ đại hoặc đám lâu

la của tướng cướp rừng xanh!

Anh vịn tay vào tấm bia, không sao thoát khỏi những ý nghĩ chẳng đâu vào đâu. Nếu như

không có cô cháu dâu Cảnh Liên Liên đến tìm, thì anh sẽ chết khô trên nền bia bằng đá Đại Lý như một con chim bất hạnh.

Cảnh Liên Liên cưỡi chiếc mô tô ba bánh màu cỏ úa từ phía phố xá ồn ào chạy tới. Vì sao cô dừng lại bên tấm bia thì chẳng nói anh

cũng biết. Anh ngắm thân hình cô với vẻ tán thưởng không giấu giếm. Cô ngập ngừng hỏi: - Cậu Kim Đồng phải không?

Kim Đồng tỏ

vẻ ngượng nghịu để xác nhận thân phận của mình. Cô nói: - Cháu là vợ Hàn Vẹt, tên là Liên. Cháu biết hắn giày vò cháu không còn ra con

người nữa, như một con hổ cái!

Kim Đồng không biết nói sao, đành gật đầu.

Cảnh Liên Liên nói: - Mụ Kim đã vắt kiệt sức cậu?

Nhưng không sao, cậu ơi, hôm nay cháu đặc cách đến tìm cậu, mời cậu về làm việc tại "Trung tâm nuôi chim Phương Đông" của chúng

cháu. Công xá đãi ngộ thì cậu khỏi lo, bảo đảm cậu vừa ý!

Kim Đồng nói:

- Tôi là đồ bỏ đi, chẳng nên chuyện gì đâu!

Cảnh Liên Liên cười: - Chúng cháu đã thu xếp một công việc mà chỉ cậu mới làm nổi!

Kim Đồng còn định nói dăm câu

nhún nhường nữa, nhưng Liên Liên đã kéo tay anh, nói: - Ta đi thôi, cậu! Cháu tìm cậu mất cả ngày trời, phố to phố nhỏ tìm cả rồi đấy

chứ!

Cô mời Kim Đồng ngồi bên thùng xe. Trong thùng xe có con vẹt Kim Cương, chân mang sợi xích sắt. Nó nhìn

Kim Đồng bằng ánh mắt không thân thiện, há cái mỏ khoằm kêu những tiếng khàn khàn quái gở. Cảnh Liên Liên vỗ vỗ con vẹt,

dùng hai ngón tay tháo tuột sợi dây xích ở chân con vẹt, nói: - Lão Hoàng, bay về trước báo cho chủ mày, ông cậu đến ngay đấy!

Con vẹt vụng về bay lên mép thùng xe, rồi nhảy xuống bãi cát. Nó chạy loạng choạng trên cát như đứa trẻ, hai cánh xõa xuống rồi nó vỗ

cánh bay lên, ở độ cao hơn chục thước, nó quay lại nhìn, lượn vòng tròn quanh xe. Cảnh Liên Liên ngẩng lên giục: - Lão Hoàng về

mau lên, đừng quậy nữa, rồi tôi cho ăn quả mà lão thích! Con vẹt có tên Kim Cương vui vẻ kêu lên một tiếng, vọt lên tầm ngọn cây bay về

hướng nam.

Cảnh Liên Liên nghiêng mình đạp cần khởi động, máy nổ ran. Cô lên xe vào số, tăng ga, chiếc xe khật khưỡng chạy.

Gió thổi tung mái tóc của cô và làm rối thêm mái tóc Kim Đồng. Xe lao vun vút trên đường bê tông đến khu vực phụ cận vùng hồ.

“Trung tâm nuôi dưỡng chim Phương Đông” khoanh hai trăm mẫu ven hồ bằng dây thép gai. Cổng chính to cao, đàng hoàng

như một vọng lâu. Hai nhân viên bảo vệ dây súng đeo chéo vai, thắt lưng đeo tòn ten khẩu súng lục đồ chơi của trẻ con, đứng gác hai bên

cổng, đứng nghiêm khi xe mô tô của Cảnh Liên Liên đi vào, động tác quá chuẩn, xem ra chỉ là trò đùa.

Bước vào cổng

chính là gặp một hòn non bộ ghép bằng đá Thái Hồ, phía trước non bộ là bể phun nước, trong bể có mấy con tiên hạc giả trông giống như

thật. Con vẹt Kim Cương đã bay về từ lâu, đang uống nước trong bể, trông thấy Cảnh Liên Liên, nó khệnh khạng theo sau cô.

Hàn Vẹt ăn vận như anh hề rạp xiếc, đeo găng trắng, từ ngôi nhà có treo rèm cửa bằng những chuỗi hạt, chạy ra. Hắn nói: - Thế là mời

được cậu đến đây rồi! Cháu đã bảo mà, chỉ cần nên tấm nên miếng một tị, là cháu có thể đền ơn đáp nghĩa được rồi! Hắn xoay xoay

chiếc gậy nhỏ màu bạc, nói: - Trời đất mênh mông nhưng vẫn không lớn bằng ân tình của bà ngoại! Người đầu tiên cháu phải đền ơn

là bà ngoại! Biếu bà ngoại một tải thịt lợn, chưa chắc ngoại đã vui, biếu bà ngoại một cây gậy bằng vàng, cũng chưa chắc bà ngoại đã

vui. Sắp xếp công việc tốt nhất cho cậu thì chắc chắn là ngoại vui lắm!

- Thôi thôi, đừng bẻm mép nữa! - Cảnh Liên Liên bằng giọng

của người lãnh đạo nói với cấp dưới - Anh dạy con yểng đến đâu rồi? Anh đã đảm bảo với tôi rồi đấy nhá!

- Xin phu nhân

yên tâm! - Hàn Vẹt bắt chước động tác của anh hề, rạp mình sát đất, nói - Tôi bảo đảm nó biết hát mười bài, còn đọc lời chào quan

khách bằng tiếng phổ thông như một phát thanh viên ưu tú!

Cảnh Liên Liên nói: - Cháu đưa cậu đi tham quan một lát, sau đó ta

bàn công việc!

Kim Đồng theo Cảnh Liên Liên đến tham quan khu vực nuôi chim công. Hàng nghìn con công ủ rũ lê chân trên cát, phía

trên được chắn bằng lưới ni lông. Trông thấy Cảnh Liên Liên, mấy con công đực trắng xòe đuôi múa. Lông đuôi chúng rất thưa,

trông rõ cả mồng tím tái. Mấy cô người làm đang dùng vòi cao su rửa nền chuồng bằng xi măng. Mùi công ở đây chẳng khác mùi gà

ở trại gà của nông trường. Anh nhìn trộm Cảnh Liên Liên, cô ta cũng đang nhìn anh. Anh đâm ngực, hỏi: - Có cáo không? Cảnh Liên

Liên nói: - Trong đầm thì có nhưng chúng chưa đến đây lần nào!

Nuôi nhiều công thế này làm gì? - Kim Đồng hỏi.

- Hàng năm tặng một ít cho các vườn thú, nhưng chủ yếu là để ăn thịt - Cô nói - Theo Lý Thời Trân chép trong "Bản thảo cương

mục” thì thịt công làm thư giãn gân cốt, lưu thông huyết mạch, bổ gan bổ phổi. Căn cứ kết quả nghiên cứu gần đây nhất, trong thịt chim

công có hai mươi loại axít amin cần thiết cho con người, ngoài ra còn có hơn ba mươi loại nguyên tố vi lượng. Thịt chim công rất

thơm, thơm hơn thịt gà. Thịt chim câu, thịt vịt kém xa. Quan trọng nhất là thịt công bổ âm tráng dương, người bị liệt dương lâu

năm, mềm như quả dưa chuột nướng, chỉ cần ăn hai ba lạng thịt chim công là cứng như cây gậy bằng gỗ tứ thiết, phóng ngựa ngàn dặm

không cần nghỉ! Cô đắm đuối nhìn Kim Đồng hỏi: - Cậu cùng mụ Kim tiệc tùng nhiều như vậy, chẳng lẽ chưa ăn thịt chim công của “Trung

tâm nuôi chim Phương Đông” của chúng cháu? Chuyện này cũng dễ, chỗ chúng cháu có một tay đầu bếp rất cừ, làm món “bát bửu

hồ lô khổng tước”
hết chê! Ngày mai
cháu mời cậu
thưởng thức món
này. Mật chim
công là thứ thuốc
quí, ngày xưa nói
mật công cực độc,

toàn là nói bậy, thực ra, mật công có thể tư âm bổ dương, trừ phong thấp, sáng mắt. Mắt cháu sở dĩ sáng long lanh là vì tối nào trước

khi đi ngủ, cháu cũng uống một ly rượu mật công. Một con công đực đến gần lưới, nghiêng đầu ngắm người đứng bên ngoài. Đột nhiên,

nó thò cái đầu có túm lông dựng lên rất cao ra ngoài lưới, mổ ống quần Kim Đồng. Cảnh Liên Liên giơ tay chụp cái cổ khẳng khiu của con

công, tay kia luồn qua mắt lưới trên, lần tìm chiếc lông đuôi to nhất, đẹp nhất, rồi tì vào phao câu nó nhổ mạnh một cái. Khi cô buông tay ra,

con công kêu lên
một tiếng đau đớn
rồi bỏ chạy. Nó
bay lên giàn, lúc
vẫy đuôi soàn
soạt, lúc ngoái lại
dùng mỏ nhấm
nhấm chỗ đau ở

đuôi. Cảnh Liên Liên đưa chiếc lông công cho Kim Đồng, nói: - Ở một số vùng Đông Nam Á người ta tặng lông công cho người

bạn nào quí mến nhất! Kim Đồng ngắm nghía những hình khối được cấu thành bởi những lông tơ mịn và dẹt trên chiếc đuôi công, hỏi:

Liệu nó có bị đau mà chết không? - Chả trách Hàn Vẹt vẫn bảo cậu là bụng dạ Bồ tát quả không sai. Cháu không phải là con công nên

không biết nó có đau hay không? Nhưng lông công là khoản thu nhập lớn nhất của Trung tâm, mà phải vặt sống, vặt lúc nó sống mới

đẹp. Ở đây chúng cháu không chỉ lấy lông công, mà còn lấy lông vịt trời. Vặt lông lúc con công còn sống thì mới bán được cho diễn viên

Kinh kịch!

Kim Đồng cùng Liên Liên thăm khu vực nuôi vẹt. Trong một gian nhà cao to treo tầng tầng lớp lớp những lồng

sắt, mỗi lồng là
một ngôi nhà của
vẹt. Hàng vạn con
vẹt kêu cùng một
lúc sốt cả ruột,
làm như đại họa
sắp xảy ra đến
nơi. Cô làm công

mặc quần áo màu xanh, dùng bông gòn đút nút lỗ tai, nếu không sẽ phát điên. - Đây là loại chim cảnh có thị trường rộng lớn - Cô nói - Tất nhiên

cũng có thể ăn thịt. Các quan chức Đại Lan đều là những vị liều lĩnh trong ăn uống, khám phá bao nhiêu là món ăn mới lạ. Những

gì cho là độc, bẩn, không ăn được v.v..., các vị ăn tuốt. Trước kia người ta không ăn ễnh ương, thực ra, thịt ễnh ương rất ngon, hơn cả ếch.

Nhà khách 1-5 trực thuộc Cục lao động tháng trước trình làng món ăn nổi tiếng "Cóc ăn thịt ngỗng trời", gồm các thành phần

chủ yếu sau: Bảy con cóc lột bỏ da, ngỗng trời mổ moi một con. Nhét bảy con cóc vào bụng con ngỗng rồi đem quay. Món ăn này công khai vi

phạm luật bảo vệ tài nguyên, vậy nên gần đây họ thay ngỗng trời bằng ngỗng nhà. Thực ra biện pháp tốt nhất bảo vệ chim thú quí hiếm

là bắt chúng về mà nuôi, như chim công chẳng hạn, ở đây chúng cháu đã biến chúng thành gà, nuôi để lấy thịt.

Kim Đồng

cùng Cảnh Liên Liên thăm khu vực nuôi sếu đầu đỏ, hạc trắng, hạc đen, gà lửa, gà gấm, uyên ương... Cô ta nói “Trung tâm nuôi chim

Phương Đông” có hai sứ mạng, một là thu gom các loại chim quí hiếm sắp bị tuyệt chủng trên thế giới, nhân giống chúng bằng

phương pháp nhân tạo, khắc phục tình trạng “cái gì có hiếm mới quí”. Hai là, cung cấp món ăn cho các nơi, thỏa mãn sở thích ăn của lạ ở

họ. Cô ta bảo, cháu ngoại của Kim Đồng là một chuyên gia về chim, nghe tiếng hót mà đoán rất trúng tâm tư của từng con. Anh ta

hiểu hết tiếng nói của chim. Anh ta có thể dạy những loài chim mà thiên hạ cho rằng không thể nói tiếng người. Anh ta dạy quạ ngâm

thơ nhưng đầu óc kinh doanh thì anh ta thiếu, khiến "Trung tâm nuôi chim Phương Đông" nợ như chúa Chổm. Nhiệm vụ nặng nề

nhất của cháu sau khi tiếp nhận chức Tổng giám đốc là chuyển lỗ thành lãi. Biện pháp duy nhất của cháu là biến toàn bộ số chim thành món

ăn bày lên bàn, mua một đôi chim vẹt làm cảnh, chỉ cần nuôi dưỡng đúng cách, trong bảy năm chúng vẫn chưa chết. Nhưng ăn thịt một

đôi vẹt thì hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau đã tiêu hóa hết. Cái miệng của con người là một thị trường rộng lớn kinh khủng. Cùng

với sự phát triển về kinh tế, của cải nhiều lên, cái miệng con người không bằng lòng với những món ăn thông thường, người ta đã ngán

gà vịt thịt cá. Tất nhiên những người này chỉ là một số nhỏ, họ ăn của chùa, bản thân không phải bỏ ra đồng nào. “Trung tâm nuôi chim

Phương Đông” kiếm tiền nhờ những người này. Một đôi chim công giá một nghìn hai trăm tệ, dân thường dám ăn không? Không

dám, nhưng những người kia lại dám. Năm ngoái cháu đi tiếp thị ở Quảng Đông phát hiện một tay nông dân nuôi cá sấu, mà là cá sấu sông

Dương Tử, đứng đầu trong danh sách bảo vệ của Nhà nước. Ở trại nuôi cá sấu của anh ta, pháp lệnh bảo vệ động vật của Nhà nước chỉ

là cái vật chuẩn cho anh ta tùy tiện nâng giá cá sấu. Anh muốn ăn cá sấu Dương Tử ư? Xin lỗi, đây là động vật số một được Nhà nước

bảo vệ, là thứ vô giá! Dám ăn thì đừng tiếc tiền; không dám ăn thì quên đi. Cá sấu Dương Tử bán theo xăng ti mét. Một con, từ đầu

đến đuôi dài một trăm bốn mươi xăng ti mét, mỗi xăng ti mét là tám mươi tệ, xin lỗi con này giá mười một nghìn hai trăm tệ, chỗ quen

biết lấy rẻ một chút, tròn mười nghìn tệ, xin mời! Dự tiệc cá sấu toàn là những vị nắm con dấu trong tay và đám bồ nhí của các vị. Khó

có thể nói rằng
thịt cá sấu ngon
hơn cá chép,
nhưng cá chép thì
ai cũng có thể ăn,
còn cá sấu mà lại
là cá sấu Dương
Tử thì không phải

ai cũng có thể ăn. Anh có thể vênh váo mà khoe với đám con cháu rằng, hồi trẻ anh đã từng ăn thịt cá sấu Dương Tử, do một ông chủ lớn

chiêu đãi. Cái anh chàng nuôi cá sấu kia phất ghê lắm. Cháu nghĩ rằng, mình nên giải phóng tư tưởng một lần nữa, không nên chỉ

bằng lòng với những chim thú hiếm của nước mình, mà còn thu gom khắp nơi trên thế giới, nếu có thể. Kế hoạch của cháu đến năm

2000 là khoanh toàn bộ khu vực đầm hồ lại, xây dựng một thiên đường lớn nhất thế giới, một bảo tàng về chim, khi đó, trung tâm của

chúng cháu sẽ trở thành nơi quan trọng nhất Đại Lan về cảnh quan thu hút các du khách và các nhà đầu tư và những người thích của

ngon vật lạ. Cô nói, triển vọng là vô cùng sáng sủa.

- Vậy thì tôi làm được gì? - Kim Đồng hỏi.

Cảnh Liên Liên nói: - Cậu ơi,

cháu muốn cậu đảm nhiệm phần quan hệ giúp cháu, làm Giám đốc Makéttinh của "Trung tâm nuôi chim Phương Đông"

Kim Đồng, Giám đốc Makétting "Trung tâm nuôi chim Phương Đông" được Cảnh Liên Liên đưa đến trung tâm tắm hơi

mười ngày liền, được các cô chiêu đãi viên Thái Lan xoa bóp, lại đi mỹ viện tiến hành mười bận xoa bóp cơ mặt và dưỡng da. Anh cảm thấy

người lâng lâng nhẹ nhõm như đã thay da đổi thịt. Cảnh Liên Liên không tiếc tiền sắm cho anh những bộ quần áo thật mốt, nước

hoa đắt tiền, còn điều cho anh một cô gái lo liệu cho anh về mặt ăn ở. Cô ta tiêu tiền như nước khiến anh rất áy náy. Liên Liên không phân

công cho anh một công việc cụ thể nào, chỉ liên tục nhồi cho anh những kiến thức về loài chim, cùng anh đi tham quan mô hình phát

triển “Trung tâm nuôi chim Phương Đông” để anh tin chắc rằng tương lai của “Trung tâm nuôi chim Phương Đông” chính là tương lai

của thành phố Đại Lan.

Đêm khuya thanh vắng, Kim Đồng nằm trên chiếc giường sang trọng mà trăn trở không sao chợp

mắt. Anh điểm lại nửa cuộc đời đã qua, cảm thấy những gì anh được hưởng ở "Trung tâm nuôi chim Phương Đông" cứ như

trong mộng. Cô gái thông minh và năng động này sẽ dùng anh vào công việc gì nhỉ? Anh sờ nắn lớp mỡ đã dày lên ở hai bên mạng

sườn, rồi mơ màng ngủ thiếp đi. Anh mơ thấy lông công mọc đầy người, đuôi xòe ra như một bức tường rực rỡ bởi hàng vạn những

đốm màu. Đột nhiên, Cảnh Liên Liên dẫn mấy cô gái mặt mày dữ tợn đi tới nhổ lông trên người anh, nói là để tặng người bạn quí đi

xa trở về. Anh phản đối bằng tiếng chim công. Cảnh Liên Liên nói, nếu không nhổ lấy lông thì nuôi cậu để làm gì? Câu chất vấn

không thể bác bỏ, không những đúng với chim công, mà đúng cả với người. Vậy là anh đành ngoan ngoãn vểnh đít lên chờ đợi bị vặt lông.

Anh cảm thấy như có gió luồn qua khe hở giữa hai đùi và trên mông, mặt da co lại, kim cắm không thủng. Cảnh Liên Liên rửa tay trong

chiếc chậu bằng đồng, xát xà phòng mùi đàn hương rửa đi rửa lại nhiều lần, cuối cùng, còn sai một nữ công nhân mặc áo choàng trắng

rót nước từ một bình lớn, rửa lại lần nữa. Nhổ đi, cô cháu dâu, cô đừng dềnh dàng như vậy để hành hạ người ta! Cô có biết sự đau

đớn của con cừu
khi nằm trên bàn
mổ không phải là
lúc nhận một nhát
dao vào tim, mà
là lúc giương mắt
nhìn tên đồ tể mài
dao, vừa mài vừa

gại móng tay thử độ sắc của lưỡi dao. Cảnh Liên Liên vỗ bàn tay đeo găng lên mông anh, nói: - Giãn ra, giãn ra, cậu học được cái

lối của Tư Mã Khố bao giờ thế? Thằng cha gian ác ấy lúc sắp chết còn vận nội công lên râu, làm cho tay thợ cạo mẻ hết lưỡi dao! Những

chuyện như vậy thì đám hậu sinh như cô làm sao hiểu nổi? Chuyện Tư Mã Khố làm mẻ dao chẳng qua chỉ là huyền thoại, mà những huyền

thoại về Tư Mã Khố thì có thể dùng xe để chở. Huyền thoại kể rằng, đạn bắn vào trán Tư Mã Khố đều bật trở lại, khí công luyện

được đến mức ấy thì có thể sánh ngang với đại sư huynh Nghĩa Hòa Quyền, Phàn Kim Tiêu ở vùng đông bắc Cao Mật trước đây, một

con người gươm dáo đâm không thủng. Đến khi Tư Mã Khố trông thấy con trai đứng trên đê, liền gọi: - Lương ơi! Các nhà thiện xạ công

an lợi dụng tình huống đó bắn thẳng vào miệng Tư Mã Khố, mới kết thúc được tính mệnh anh ta. Oan lắm, cô cháu dâu ơi, Kim Đồng nói,

tôi không gặp may, tôi sợ! Cậu sợ gì chứ? Cô hỏi, vẻ khinh miệt, nhổ một cái lông mà cậu đã như thế, nếu thiến béng hai hòn cà

của cậu thì sao? Cậu có bị sốc không? Trời ơi, Kim Đồng nghĩ, chả trách Hàn Vẹt kêu động trời, các mụ này quả thực lợi hại, hơi một tí

là dao với súng! Trước kia ở nông trường Thuồng Luồng, cô cán bộ thú y Tiểu Đồng nổi tiếng về “bạo tay”, vậy mà khi thiến con la cho

đội vận tải, dịch hoàn vừa lòi ra, cô vứt dao mổ bỏ chạy, lão Đặng phải làm nốt công việc. Bây giờ một số người ở Đại Lan còn lưu

truyền câu “làm ăn như Tiểu Đồng thiến la”, bùng nhùng không dứt điểm. Cảnh Liên Liên tóm lấy chiếc lông đẹp nhất trên mông

Kim Đồng dùng sức nhổ bật ra. Kim Đồng kêu to một tiếng, tỉnh dậy, mồ hôi đầm đìa, chỗ đốt xương cùng hình như nhâm nhẩm

đau. Đêm ấy, anh không sao ngủ lại được. Anh lắng nghe tiếng kêu chí chóe của những con chim tranh giành nhau chỗ ngủ ngoài đầm,

nhớ lại những hình ảnh trong giấc mơ, và anh vận dụng phương pháp giải mộng mà anh học được ở những người tù hồi ở nông trường

lao cải, để giải mộng cho mình.

Sáng sớm, Cảnh Liên Liên mời anh cùng cô dùng bữa sáng tại phòng làm việc. Cùng hưởng vinh

dự đặc biệt này có Hàn Vẹt, chồng cô đồng thời là bậc thầy về dạy chim. Vừa bước vào cửa, anh đã được con vẹt có tên Tám Đen đang

đậu trên giàn kim loại chào bằng một giọng ồm ồm:

- Xin chào! Xin chào! Chất giọng không thật, khiến Kim Đồng sinh nghi, anh đảo

quanh để xem ai đã phát ra tiếng chào đó. Tám Đen lại nói: - Kim Đồng, Kim Đồng! Đúng là Tám Đen. Kim Đồng ngạc nhiên vô cùng.

Kim Đồng gật đầu, hỏi: - Chào chim, chào chim, chim tên là gì? Tám Đen vẫy đuôi, nói: - Khốn nạn, khốn nạn! Cảnh Liên Liên

nói: - Hàn Vẹt, anh nghe thấy chưa, anh dạy được con chim quí như thế đấy! Hàn Vẹt đánh Tám Đen một bạt tai, mắng: - Đồ

khốn! Tám Đen choáng váng nhại theo: - Đồ khốn, đồ khốn! Hàn Vẹt có vẻ ngượng, nói với Cảnh Liên Liên: - Mẹ kiếp, cô nghĩ có lạ

không, con chim này giống hệt trẻ con, dạy nó câu đứng đắn thì năm lần bảy lượt nó không thuộc, nhưng chửi tục thì không dạy nó cũng

biết.

Cảnh Liên Liên thết Kim Đồng món sữa bò tươi và trứng gà điểu ốp lết. Cô ăn rất ít, như bữa ăn của chim. Kim Đồng

ăn nhiều như lợn. Cảnh Liên Liên uống cà phê Nestlé thơm phức, nói: - Cậu ơi, nuôi quân ngàn ngày, dùng trong một giờ! Bây giờ

là lúc cậu xuất trận rồi!

Kim Đồng giật mình và cứ thế mà nấc cụt. Anh ấp úng nói: - Tôi... tôi thì làm được gì?...

Rõ ràng là Cảnh Liên Liên rất ngán ngẩm về những cái nấc cụt của Kim Đồng, cô ta nhìn chằm chằm vào miệng Kim Đồng bằng con

mắt thiếu thiện cảm, ánh mắt sắc lạnh khiến đôi mắt cô bình thường vốn dịu dàng, bỗng trở nên đáng sợ, khiến anh nhớ tới mẹ cô, nhớ tới

con trăn trong đầm nuốt chửng những con nhạn. Nghĩ tới đây, tự nhiên anh khỏi nấc cụt.

- Cậu năng động lên một tí thì

đã sao! - Cặp mắt rắn của cô lóe lên những tia dịu dàng, chính vì vậy mắt cô lại rất đẹp, đẹp mê hồn. Cô nói: - Cậu ơi, để thực hiện kế

hoạch vĩ đại của chúng ta, thì phải có tiền! Điều này chẳng nói cậu cũng hiểu. Vào nhà tắm hơi phải có tiền, gọi mấy cô Thái Lan đấm

bóp, thư giãn cột sống, phải có tiền! Trứng đà điểu ta vừa ăn giá bao nhiêu, cậu biết không? Cô giơ năm ngón tay ra, năm mươi? năm

trăm? Năm nghìn, năm nghìn tệ! Nhất cử nhất động đều cần đến tiền! "Trung tâm nuôi chim Phương Đông" muốn phát triển càng cần

phải có tiền, không phải tám vạn mười vạn, mà cũng không chỉ một triệu hai triệu, mà là mười triệu, trăm triệu! Như vậy, cần

được sự ủng hộ của Chính phủ, được ngân hàng cho vay vốn, ngân hàng là của Chính phủ, giám đốc ngân hàng phải nghe lệnh thị

trưởng, thị trưởng thì nghe ai?

Cô mỉm cười nhìn Kim Đồng: - Cậu ơi, thị trưởng nghe lời cậu!

Kim Đồng giật bắn người, lại bắt

đầu nấc cụt.

Cảnh Liên Liên nói: - Xin cậu đừng hoang mang, để cháu nói cậu nghe. Thị trưởng mới của Đại Lan không phải ai

khác, mà là cô giáo vỡ lòng của cậu: Kỷ Quỳnh Chi. Theo một nguồn tin đáng tin cậy thì vừa đến nhậm chức, bà ấy đã hỏi thăm cậu.

Cậu thử nghĩ, mấy chục năm rồi, bà ấy vẫn còn nhớ đến cậu, tình cảm mới sâu làm sao!

- Tôi đi gặp bà ấy và nói rằng, thưa cô, em là

Thượng Quan Kim Đồng, cô cho Trung tâm nuôi chim của cháu ngoại em vay một trăm triệu tệ? - Kim Đồng nói

Cảnh Liên Liên

bật cười đứng dậy, vỗ vai Kim Đồng kiểu cá mè một lứa: - Ông cậu ngốc nghếch ơi, cậu thật thà quá! Để cháu nói cậu nghe!

Thế là trong mười mấy hôm liền, giống như Hàn Vẹt huấn luyện chim, Cảnh Liên Liên không kể ngày đêm lên lớp cho Kim

Đồng, dạy anh những lời lẽ cử chỉ làm đẹp lòng người phụ nữ độc thân có chức có quyền. Trước ngày sinh nhật Kỷ Quỳnh Chi một

hôm, trong phòng ngủ của Cảnh Liên Liên có một cuộc diễn tập. Cảnh Liên Liên mặc chiếc áo ngủ sạch bong, miệng ngậm điếu thuốc Morre,

tay cầm ly rượu vang, đầu giường có chai rượu nghênh xuân, chân đi dép lê thêu, đóng giả Kỷ Quỳnh Chi. Kim Đồng mặc âu phục

là thẳng tắp, cổ và nách xịt nước hoa Pari, tay ôm một bó lông công, tay kia xách một con vẹt đã được huấn luyện, khẽ đẩy cánh cửa bọc da

của phòng ngủ.

Cánh cửa vừa mở anh đã sợ cứng người vì cái vẻ uy nghiêm của Kỷ Quỳnh Chi. Chị không mặc áo ngủ rộng thùng

thình, hở vai hở ngực như Cảnh Liên Liên đã mặc. Chị mặc bộ quân phục nam kiểu cũ, khuy áo cài đến cổ. Chị cũng không hút thuốc lá

Moore, không bê ly rượu vang, càng không có bình rượu Nghênh Xuân ở đầu giường hay đầu tủ. Chị không tiếp Kim Đồng trong

phòng ngủ. Cậu ngậm tẩu kiểu Stalin, hút thuốc sợi đóng trong hộp. Chị rót nước trà từ cái bình sứ to tướng đã tróc men, còn lưu bút

tích của nông trường Thuồng Luồng. Chị ngồi trong ghế mây, hai chân gác lên bàn. Chị đang xem một tập tài liệu in rônêô. Kim Đồng

vừa bước vào, chị quẳng tập tài liệu xuống, chửi: Bọn sâu bọ khốn kiếp! Kim Đồng sợ rủn đầu gối, suýt nữa quì xuống lạy. Kỷ Quỳnh Chi co

chân về, xỏ chân vào giày, nói: - Vào đây, Kim Đồng! Không phải tôi chửi cậu đâu, cậu đừng sợ!

Theo sự chỉ dẫn của Cảnh

Liên Liên thì Kim Đồng phải cúi chào một cách cung kính, rồi nước mắt lưng tròng, anh nhìn đăm đăm vào ngực thị trưởng,

không được nhìn quá lâu, quá lâu thì không đứng đắn, mà quá ngắn thì không thân tình. Sau đó mới nói: - Thưa cô, cô còn nhớ thằng học

trò lận đận của cô không?

Nhưng Kim Đồng chưa kịp mở miệng thì Kỷ Quỳnh Chi đã gọi luôn tên anh, cặp mắt sắc sảo như

ngày nào nhìn anh
từ đầu đến chân,
đến nỗi anh sởn
gai ốc cùng mình,
thiếu nước quẳng
tất cả đấy rồi bỏ
chạy. Cánh mũi
phập phồng, chị

hỏi: - Cảnh Liên Liên tưới lên người cậu bao nhiêu nước hoa?

Chị đứng lên đẩy cánh cửa sổ để làn gió lạnh ban đêm ùa vào

phòng. Xa xa, ánh lửa hàn chói mắt như pháo hoa ngày lễ. Chị bảo:

- Ngồi xuống đi, ở đây tôi chẳng có gì để chiêu đãi cậu. Uống chén

nước lọc vậy! Chị cầm lấy chén ở bàn trà, ngó vào cáu trà ở đáy chén, nói: - Thôi vậy, chén bẩn quá, tôi cũng lười cọ rửa, già rồi, tuổi

tác không tha cho mình, chạy suốt ngày, chân sưng phồng như cục bột lên men ấy!

- Khi bà ấy nói đến chuyện tuổi tác, nói rằng bà ấy

già rồi thì cậu hãy nhớ cho kỹ, không bao giờ được nói rằng bà ấy đã già, dù bà ấy đã già mõm, héo quắt như quả mướp khô. Cậu phải nói

là... Kim Đồng đọc thuộc lòng như vẹt những lời Cảnh Liên Liên gà cho: - Thưa cô, cô có mập hơn chút ít, còn thì y như hồi cô dạy em

học hát, nhìn bề ngoài chỉ khoảng hai mươi tám, quá lắm chỉ ba mươi là cùng!

Kỷ Quỳnh Chi cười nhạt, hỏi: - Những lời vừa rồi

là do Cảnh Liên Liên mớm cho phải không?

Kim Đồng đỏ mặt: - Vâng!

Kỷ Quỳnh Chi nói: - Kim Đồng, bài ca này hỏng

rồi! Cái trò rẻ tiền này áp dụng vào tôi không ăn thua. Làm sao mà tôi chưa đến ba mươi tuổi, Từ Nương có bộ mặt không già không trẻ thì

vẫn còn phải nhờ ở dáng hình! Già hay không bản thân tôi tự hiểu. Tóc hoa râm rồi này, mắt mờ rồi này, răng lung lay rồi này, da thịt

nhẽo rồi này! Và còn nhiều chuyện nữa không tiện nói ra. Cái bọn ấy ngoài miệng thì tán tụng tôi nhưng sau lưng thì chửi, không dám chửi

ra miệng thì chửi thầm: - Đồ chết tiệt! Con yêu tinh già! Thấy cậu thẳng thắn bộc trực, nên hôm nay tôi tha cho cậu, nếu không, tôi

tống cổ cậu ra khỏi cửa! Ngồi xuống, ngồi xuống đi, đừng đứng mãi thế!

Kim Đồng trao bó lông công cho Kỷ Quỳnh Chi,

nói: - Thưa cô, đây là Cảnh Liên Liên bảo em đem tặng cô. Cô ấy dặn, khi tặng bó lông công này, cậu nhất định phải nói như thế này, thưa

cô, nhân dịp sinh nhật của cô, em tặng cô năm mươi chiếc lông công, chúc cô đẹp mãi như những chiếc lông công này! Tầm bậy! - Kỷ

Quỳnh Chi nói - Công đực mới đẹp, công mái còn xấu hơn gà mái già! Cậu cầm chỗ lông công này trả lại cho cô ta. Còn kia có phải con

vẹt biết nói không? - Cô chỉ vào chiếc lồng phủ khăn vải điều, bỏ khăn tôi xem nào! Kim Đồng gỡ tấm khăn, con vẹt mắt ngái ngủ,

rũ cánh, giận dỗi chào: - Chào cô, chào cô Quỳnh Chi, chào! Kỷ Quỳnh Chi vỗ đánh bộp vào lồng, con vẹt sợ quá định bỏ chạy,

cánh quẹt vào nan lồng loẹt xoẹt. Kỷ Quỳnh Chi thở dài: - Chào với chả chào! Hay ho cái nỗi gì!

Chị nhồi đầy tẩu thuốc rồi bập

bập hút như người già, nói: - Hàn Chim trồng rồng, nhưng thu hoạch thì được bọ chét! Cảnh Liên Liên sai cậu đến đây có việc gì?

Anh ấp úng: - Mời cô tham quan "Trung tâm nuôi chim Phương Đông".

Đó chưa phải là lý do chính - Kỷ Quỳnh Chi bê

cái cốc vại lên uống một ngụm to, rồi dằn mạnh cái cốc xuống bàn, nói: - Mục đích là vay tiền!

5

Kỷ Quỳnh Chi đã mở mày mở mặt cho Kim Đồng. Vào một ngày hoa đào nở rộ, chị dẫn toàn

thể quan viên thành phố Đại Lan, còn đặc cách mời Giám đốc các ngân hàng Xây dựng, Công thương, ngân hàng Nhân dân, ngân

hàng Nông nghiệp cùng đi. Hồi ấy, Lỗ Thắng Lợi ăn mặc giản dị, không hoa hòe hoa sói, nhưng người tinh mắt có thể nhận ra, giản

dị về màu sắc cũng là một loại trang điểm, vì quần áo cô ta đều mác MAX STUDIO cực đắt tiền.

Hơn bốn mươi

chiếc xe du lịch nhập khẩu loại đắt tiền, đậu trước cổng chính “Trung tâm nuôi chim Phương Đông”. Cổng chính treo hai đèn lồng

đường kính ba thước, bên trong chứa ba trăm con sơn tước có giọng hót véo von. Đã được Hàn Vẹt huấn luyện thành thục, khi nghe thấy

tiếng ô tô, ba trăm con sơn tước cùng cất tiếng hót chẳng khác một dàn hợp xướng du dương trầm bổng, khiến người nghe không muốn rời

đi. Trên vòm cổng, Hàn Vẹt phù phép thế nào mà có hơn bảy mươi tổ yến, loại yến lông vàng, bên cổng có biển ghi rõ tên chúng

bằng tiếng Anh, kèm theo giới thiệu sơ lược bằng hai thứ tiếng Anh và Trung Quốc, đặc biệt nhấn mạnh tổ yến trong suốt này giá

trị dinh dưỡng rất cao, mỗi tổ giá ba nghìn tệ. Hôm nay, trong những lùm cây của Trung tâm nuôi chim. Cảnh Liên Liên đã cho mắc nhiều

hoa điện bí mật, phát băng ghi âm tiếng nói của các loại chim. Khoảng giữa cổng chính và hòn non bộ dựng tấm biển gồm bốn chữ to

tướng “VANG TIẾNG HOA CHIM”. Lúc đầu, mọi người tưởng rằng dùng sai chữ “VANG”, nhưng lập tức hiểu ra dùng chữ

“VANG” ở đây quả thật tuyệt diệu. “Trung tâm nuôi chim Phương Đông” đầy ắp tiếng chim, hình như mỗi đóa hoa ở đây đều biết

vẫy đuôi ca hát. Một đàn gà rừng đã được huấn luyện đang múa điệu nghênh tân ở giữa sân, lúc kề cổ ôm nhau, khi quay tít như chong

chóng, nhất cử nhất động đều khớp với tiết tấu của âm nhạc. Như vậy đâu còn là gà rừng, mà là một đoàn thân sĩ (để cho đẹp, Hàn Vẹt

chỉ huấn luyện gà trống), toàn loại công tử ăn chơi. Đây quả là múa ra múa, màu lông rực rỡ của chúng khiến quan khách mê mẩn. Cảnh

Liên Liên và Kim Đồng hướng dẫn quan khách vào đại sảnh xem lũ chim biểu diễn. Hàn Vẹt mặc lễ phục thêu hoa, tay cầm gậy chỉ huy

đứng nghiêm đợi khách. Quan khách vừa bước vào, cô phục vụ lập tức đóng cầu dao, đèn đuốc sáng một lượt. Trên một cây sào

bắc ngang cửa, hai chục con vẹt lông vằn như hổ đồng thanh reo lên: Hoan nghênh hoan nghênh, nhiệt liệt hoan nghênh, hoan nghênh hoan

nghênh, nhiệt liệt hoan nghênh! Các quan khách thích thú vỗ tay khen ngợi. Tiếp theo, một bầy sẻ vàng bay ra, miệng ngậm giấy hồng

điều thả xuống từng tay quan khách. Các quan khách mở giấy ra, trong đó viết: - Hoan nghênh thủ trưởng tham quan chỉ đạo, đề nghị

góp nhiều ý kiến quí báu! Các quan khác xì xào, cho đây là chuyện lạ. Tiết mục tiếp theo là hai con chim sáo mặc quần đỏ, đội mũ xanh, lạch

bạch đến bên mi cờ rô, chào rất điệu: Chào các bà, chào các ông! Hai con sáo này nói xong, tám con sáo khác liền dịch ra tiếng Anh.

Hoan nghênh các vị tới thăm "Trung tâm nuôi chim Phương Đông", đề nghị góp nhiều ý kiến quí báu. Lại dịch ra tiếng Anh. Ông cục

trưởng Cục Ngoại thương thành phố thông thạo tiếng Anh nhận xét: phát âm rất chuẩn! Sau đây xin giới thiệu đơn ca giọng nữ, bài “Phụ nữ

giải phóng ca”, do chim biểu diễn. Một con yểng mặc váy liền quần màu hồng, lách chách đến trước mi cờ rô, cúi chào sát đất để các quan

khách trông rõ mào đỏ chảy xuống tận sau gáy. Con yểng nói: Hôm nay tôi hát bài ca lịch sử này kính tặng bà Thị trưởng Kỷ, đề

nghị các vị cùng thưởng thức, rất mong được làm đẹp lòng các vị, xin cảm ơn! Con yểng lại cúi rạp chào lần nữa để mọi người lại

trông thấy chiếc mào. Lúc này, mười con sẻ vàng tập hợp thành một tốp nhạc công, tấu khúc dạo đầu cho con yểng. Con yểng lắc lư cất

tiếng hát:

“Xã hội cũ như giếng sâu vạn trượng, dưới đáy giếng là quần chúng nhân dân, đáy của đáy là chị em phụ nữ, phụ nữ

ơi phụ nữ!

Xã hội mới như vầng dương chói lọi, phụ nữ vùng lên giải phóng rồi, giải phóng rồi là giải phóng rồi!”

Các quan khách nhiệt liệt vỗ tay. Cảnh Liên Liên và Kim Đồng lén nhìn Kỷ Quỳnh Chi. Chị tỏ vẻ thản nhiên, không vỗ tay, cũng

không khen ra miệng. Cảnh Liên Liên chột dạ, hích Kim Đồng hỏi khẽ: - Ý tứ bà ấy ra sao? Kim Đồng lắc đầu.

Cảnh Liên Liên

dọn giọng, nói: - Tiếp theo xin mời các thủ trưởng đi dùng cơm. “Trung tâm nuôi chim Phương Đông” chúng tôi mới thành lập, khả

năng tài chính có hạn, chỉ chuẩn bị được món “Bách điểu yến”, mời các vị thưởng thức!

Hai con sáo điều khiển chương

trình lại nhảy tới bên mi cờ rô, cùng cất tiếng đọc: Bách điểu yến, bách điểu yến, của ngon vật lạ không thể đếm, muốn ăn chim lớn

có đà điểu, muốn ăn chim nhỏ có chim ong. Vịt cổ xanh, gà lôi biếc, sếu đầu đỏ, trĩ đuôi dài. Cú vọ, diều hâu, đại bàng, chim cắt,

giang mốc, bồ nông, uyên ương, gõ kiến, họa mi, vàng anh, ngỗng trời, bắp chuối...

Không đợi chim sáo kể hết thực đơn, Kỷ

Quỳnh Chi quay ngoắt bỏ đi, mặt lạnh như tiền. Các cán bộ dưới quyền tỏ ý tiếc rẻ nhưng không dám cưỡng, lần lượt theo Quỳnh Chi ra

về.

Kỷ Quỳnh Chi vừa chui vào ô tô, Cảnh Liên Liên đã giậm chân chửi: - Con yêu già, đồ chết tiệt!

Ngày hôm sau,

nội dung buổi giao ban của thị trưởng đã đến tai Liên Liên, không sót một ý. Kỷ Quỳnh Chi chửi trong cuộc họp: - Trung tâm gì mà

trung tâm, gánh xiếc rong thì có! Tôi còn làm thị trưởng ngày nào thì gánh xiếc rong này đừng hòng vay tiền!

Cảnh Liên Liên

cười hì hì, nói: - Mụ già kia, bọn ta sẽ tự biên tự diễn, hãy đợi đấy!

Cảnh Liên Liên sai Kim Đồng đem đến từng nhà các vị có mặt hôm

tham quan trung tâm những túi quà đã chuẩn bị sẵn, tất nhiên trừ Kỷ Quỳnh Chi. Quà gồm có: tổ yến một cân, lông công một bó.

Những vị khách đặc biệt quan trọng như giám đốc các ngân hàng thì tổ yến là hai cân.

Kim Đồng ngần ngừ, nói: -

Cháu ơi, việc này tôi... làm không nổi!

Cặp mắt xám của Cảnh Liên Liên thoắt cái đã trở thành mắt rắn. Cô ta nói, giọng

lạnh nhạt: - Không nổi thì đề nghị cậu có cao kiến gì thì đề xuất. Có lẽ vị ân sư của cậu sẽ kiếm cho cậu một chiếc mũ ô sa cũng nên!

Hàn Vẹt nói: - Để cậu làm nhiệm vụ gác cổng gì đấy cũng được!

Cảnh Liên Liên nổi dóa: - Anh câm miệng cho tôi nhờ. Ông ấy là

cậu anh chứ không phải cậu tôi! Đây không phải là viện dưỡng lão!

Hàn Vẹt lầu bầu: - Đừng có ăn cháo đá bát!

Cảnh Liên Liên

ném tách cà phê vào đầu Hàn Vẹt. Mắt cô lóe lên những tia màu vàng đất. miệng chành ra, rít lên: - Cút, cút, cút! Cút hết đi! Trêu vào

bà, bà thì róc thịt các người cho diều hâu nó ăn!

Kim Đồng sợ đến nỗi hồn xiêu phách lạc, anh chắp tay vái lia lịa, nói: - Cháu

dâu ơi, tôi thật đáng chết, thật đáng chết! Tôi không phải là người, xin cô đừng giận cháu ngoại tôi. Tôi đi đây, đi đây! Tôi

sẽ đi nhặt đồng nát sắt vụn, gom đủ tiền trả cô về khoản ăn mặc của tôi ở đây...

- Khí khái gớm! - Cảnh Liên Liên mỉa mai -

Ông là một tên đần độn! Cái loại bám vú phụ nữ như ông, thì sống khác gì con chó! Tôi mà như ông thì tôi treo cổ lên cành cây chết

quách từ lâu! Malôa trồng giống rồng, nhưng thu hoạch thì được bọ chét! Không, ông không bằng bọ chét! Bọ chét một cú nhảy cao nửa

thước, ông quá lắm chỉ là đồ giòi bọ, không, còn kém xa giòi bọ, ông chỉ là con giòi bọ đói rã họng đã ba năm!

Kim Đồng bịt

tai chạy khỏi "Trung tâm nuôi chim Phương Đông". Anh chạy thật nhanh. Những lời còn sắc hơn lưỡi dao cạo của Cảnh Liên Liên

khiến toàn thân anh như ứa máu. Anh loạng choạng chạy đến bên vạt đất mọc toàn lau. Những cây lau năm ngoái còn sót lại thì đã chết

khô, những cây mới mọc năm nay đã cao nửa thước. Anh rúc sâu trong vạt lau, tạm thời đoạn tuyệt với đời. Lá lau khô sột soạt trong gió.

Những mầm lau
trên đất ẩm tỏa
mùi ngai ngái.
Anh cảm thấy tim
như muốn vỡ ra,
gục đầu xuống đất
mà gào thảm thiết,
vừa đấm vào đầu

bình bịch, vừa khóc vừa kể lể như đàn bà: - Mẹ ơi, mẹ sinh ra con làm gì, mẹ nuôi cái đồ vô dụng như con để làm gì? Sao mẹ không

dìm ngay vào vại nước đái để con chết ngay từ khi mới lọt lòng? Mẹ ơi, cả cuộc đời con người không ra người, ngợm không ra ngợm,

người lớn khinh rẻ con, trẻ nhỏ khinh rẻ con, người chết cũng khinh rẻ con!... Mẹ ơi, con không thiết sống nữa, con đi trước đây!

Trời ơi, trời hãy giáng sấm sét xuống đầu tôi đi! Đất mẹ ơi, hãy nứt toác ra cho tôi rơi xuống mà chết đi! Mẹ ơi, con hết chịu nổi rồi, con

bị người ta dí ngón tay vào mũi mà chửi!...

Cuối cùng khóc đã mệt, anh nằm lăn ra đất, mặt đất ẩm ướt khiến toàn thân

anh dễ chịu. Anh lồm cồm bò dậy vắt mũi, lau nước mắt trên mặt. Khóc được một lúc, anh thấy trong lòng nhẹ bớt. Trên cây lau còn vương

một tổ chim bông lau. Trong đám rễ cói đang ẩn một con rắn hổ. Anh giật mình hoảng sợ, may mà lúc nãy nó không chui vào quần anh.

Nhìn tổ chim, anh nhớ đến "Trung tâm nuôi chim Phương Đông", nhìn con rắn, anh nhớ đến Cảnh Liên Liên, và thế là lửa giận bùng

lên, anh đá cái tổ chim. Không ngờ tổ chim được đan kết bằng những sợi lông đuôi ngựa, tổ chim không bị văng đi, trái lại anh suýt

ngã vì vướng chân vào đó. Anh xé rách cái tổ chim ném xuống đất, dẫm chân lên, vừa dẫm vừa chửi: - “Trung tâm nuôi chim Phương

Đông” khốn kiếp! Đồ khốn kiếp, tao thì dẫm nát mày ra! Dẫm nát cái tổ chim, anh càng hăng, lửa giận càng hừng hực, anh cúi xuống bẻ

một thân cây lau, cạnh sắc của lá cứa đứt tay anh. Anh bất chấp, cầm cây lau đuổi đánh con rắn. Nó đang len lỏi giữa những mầm cói

màu tím, bò rất nhanh. Anh giơ cây lau lên, chửi:

- Cảnh Liên Liên, mi là con rắn độc! Khinh ông không dễ đâu nhé! Ông thì giết mi! Anh

thọc mạnh cây lau, hình như trúng con rắn. Nhưng con rắn lập tức cuộn mình lại, vươn cao đầu phóng lưỡi đỏ chót và phát ra

những tiếng vè vè. Anh toát mồ hôi lạnh, tóc dựng đứng, toan rút cây lau về thì con rắn đã văng tới. Anh bỏ cây lau, bất chấp những cạnh

sắc của lá lau cứa vào mặt, chạy khỏi bãi lau. Ngoảnh nhìn lại thấy con rắn không đuổi theo, anh thở dài nhẹ nhõm. Lúc này,

anh mới thấy chân tay bải hoải, mắt nảy đom đóm, không còn chút hơi sức, bụng đói cồn cào. Xa xa, biển hiệu “Trung tâm nuôi chim

Phương Đông” rực rỡ dưới nắng, tiếng kêu của bầy tiên hạc cao vút. Mùi thơm ngọt của sữa bò, mùi bánh bao, mùi thịt gà rừng trong bữa

trưa hôm trước, xộc vào mũi anh. Anh bắt đầu hối hận vì những hành động nông nổi của mình. Tại sao ta lại rời bỏ “Trung tâm nuôi chim

Phương Đông”? Đem quà đi biếu thì có gì là xấu? Anh tự vả vào mặt mình một cái, không đau. Anh lại vả cái nữa, hơi đau. Vả một cái

thật mạnh, đau tóe nước mắt, má rát bỏng. Kim Đồng, mi là thằng sĩ diện hão để chuốc lấy khổ vào thân! Anh lớn tiếng tự nguyền rủa. Giày

bết bùn, anh mặc nhiên đi về phía "Trung tâm nuôi chim Phương Đông". Đi, đại trượng phu phải biết tới biết lui, xin lỗi Cảnh Liên

Liên, nhận mình sai, đề nghị cô ta lại nhận vào làm việc. Đã đến nông nỗi này thì giữ thể diện làm gì? Sĩ diện, đẹp mặt là dành cho những

kẻ giàu có, đâu đến phần mày! Chửi mi là đồ giòi bọ, mi đã thành giòi bọ chưa? Chửi mi là đồ súc sinh, mi đã trở thành súc sinh

chưa? Anh tự trách mình sâu sắc, tự đổ lỗi cho mình, tự thương cho thân phận của mình, tự tha thứ cho mình, tự mở đường cho mình,

tự thuyết phục, tự giáo dục, bất giác, anh đã đứng trước cổng chính của "Trung tâm nuôi chim Phương Đông".

Anh đi đi lại

lại trước cổng, anh do dự, mấy lần định vào bừa, nhưng đến phút chót anh lại thôi. Đúng, đại trượng phu đã nói là như dao chém đá. Nơi

này không chứa thì có nơi khác chứa, tuấn mã không ăn lại cỏ đã gặm, đói chết cũng không cúi đầu, rét chết vẫn đứng thẳng, không

tranh ăn mà tranh tiếng, nhà nghèo nhưng chí không nghèo! Xưa nay không ai là không chết, duy để lưu truyền một tiếng thơm! Sau khi đã

vận dụng rất nhiều cách ngôn, châm ngôn như vậy, Kim Đồng định khẳng khái ra đi, nhưng vừa được mấy bước, anh quay trở lại, đi

cũng dở mà ở cũng dỡ. Anh mong gặp Hàn Vẹt hoặc Cảnh Liên Liên ở cổng, nhưng khi thấy tiếng gọi của Hàn Vẹt, anh vội nấp

sau một thân cây. Anh cứ loay hoay ngoài cổng cho đến lúc mặt trời gác núi. Anh ngước nhìn ánh đèn dìu dịu hắt ra từ căn phòng

Cảnh Liên Liên trên lầu mà buồn nẫu ruột. Ngóng hồi lâu, cuối cùng vô kế khả thi, anh đành lê từng bước, nhằm hướng phố xá

đông đúc mà đi tới.

Mùi thơm của thức ăn quyến rũ anh, dẫn anh đến phố ăn uống. Nơi này vốn là nơi luyện võ của võ

sư Quan Sao Chổi, nay trở thành phố thực phẩm. Các quán ăn hai bên đường chưa đóng cửa, những ánh đèn nê-ông muôn màu

nhấp nháy, đổi màu. Một số người bán hàng uể oải đứng tựa cửa cắn chắt hạt dưa, phun vỏ phì phì, đợi khách. Quan cảnh phố xá rất

đẹp. Mặt đường lát đá xanh bóng loáng nước. Hai bên vỉa hè căng tạm thời những dây bóng điện màu hồng, ánh đèn dìu dịu chiếu

xuống mặt đường trơn bóng. Ông chủ quán mặc áo lễ phục trắng đứng dưới đèn, đầu đội mũ cao, mặt bóng nhẫy. Đầu phố có dựng

tấm biển, viết: “Im lặng là vàng”. Ở đây, cái miệng của bạn chỉ dùng để ăn chứ không dùng để nói. Nếu bạn giữ được điều đó, bạn sẽ được

thưởng. Không ngờ điều qui định của “Chợ Tuyết” xưa kia lại được áp dụng ở phố ăn uống này. Hơi nước cuồn cuộn bốc lên dưới ánh

đèn màu hồng, chủ quán nháy mắt, ra hiệu bằng tay với khách hàng, cả dãy phố đầy vẻ bí ẩn. Một bầy nam nữ ăn mặc lòe loẹt, bá cổ bá vai,

đầu mày cuối mắt, nhưng không ai nói ra miệng để giữ đúng qui định. Một bầu không khí quái gở mà vui vẻ, không ra bi cũng chẳng ra

hài, điệu bộ như chim, lắc la lắc lư, gật gà gật gù, đông cắn một miếng, tay cắn một miếng, người bán và người mua đều đóng kịch một

cách nghiêm chỉnh. Kim Đồng đi trên đường-phố-không-tiếng-nói, trong lòng bỗng trào lên một tình cảm ấm áp của người đi xa

trở về quê. Anh tạm thời quên đi cái đói và sự nhục nhã mà anh phải hứng chịu, anh cảm thấy trên con đường này, giữa người và người

đã xóa đi hàng rào ngăn cách, mà cao nhất là có ý thức kiềm chế bản thân, biến cái miệng thành một cơ quan đơn nhất, không gây ra

những chuyện thị phi. Anh bước đi trên những phiến đá trơn nhẵn. Chủ quán bán tôm chiên là một cô gái xinh xắn đang chiên hai con tôm

hùm cho một cặp nam nữ ôm eo nhau ngồi đợi. Trong chiếc bồn nhựa trước mặt, những con tôm hùm đỏ tía đang bò một cách ngu

xuẩn, vỏ chúng ánh lên những tia đẹp mắt. Cô chủ quán ngước cặp mắt biết nói chào anh. Anh đưa mắt nhìn bảng giá, hốt hoảng quay mặt

đi. Trong túi anh chỉ có tờ giấy bạc một tệ, không đủ để mua một cái càng của con tôm hùm. Dưới ánh đèn đỏ, một lồng rắn lấp lánh sắc

màu của động vật sống, nhưng lũ rắn thì lại nằm khoanh tròn, bất động. Bốn nhân viên cảnh sát ngồi quanh chiếc bàn sơn véc-ni, người

nào trông cũng hiền không hề có nét mặt khi làm công vụ gặp tình huống gay cấn. Giúp việc cho chủ quán là một cô gái mắt sâu, lưỡng

quyền cao, đầu chít khăn tay màu xanh, có lẽ cô đã có chồng, vì rằng cặp vú cô đung đưa rất dữ, cuống vú các cô gái trinh bao giờ cũng

rắn chắc. Cô đang làm thịt rắn trên một thớt gỗ. Trong tay cô là con rắn sống, nhưng cô hình như không để ý nó có nọc độc, cô lựa và bắt

chúng như chọn
củ cải, lôi ra khỏi
lồng, chặt phăng
đầu, cắm cổ rắn
vào đầu đinh, hai
tay cầm da cổ kéo
lộn ngược ra phía
đuôi, vậy là đã lột

da xong một con. Con rắn đã mất đầu vẫn quằn quại trên thớt. Với cách thao tác nhanh đến nỗi mắt thường chưa kịp nhận ra, cô đã mổ

bụng con rắn, lôi ruột gan ra ngoài, tách bỏ mật, lọc bỏ xương sống, rồi quăng lên mặt thớt đại cho ông chủ, một người đàn ông to béo,

dùng sống dao giần cho thịt mềm nhũn, rồi trở lưỡi dao thái thành lát mỏng trong suốt. Trong khoảng thời gian ông ta thái xong một con rắn,

thì cô giúp việc đã chặt đầu, lột da, lóc xương năm con khác. Cái lẩu trước mặt các nhân viên cảnh sát đã sôi, cô gái bê đĩa thịt rắn đã thái

mỏng đặt trước mặt họ. Bốn cảnh sát nhìn nhau mỉm cười cùng nâng cốc, bia trong cốc có màu vàng, sủi bọt. Họ ngửa cổ uống cạn, rồi gắp

thịt rắn nhúng vào nước dùng trong lẩu, đưa vào miệng. Kim Đồng nhìn ngang nhìn ngửa, anh đã đi qua quán ăn chim cút, quán bát bửu

hầm hạt sen, cua luộc, quán thịt dê bảy món, quán bán thịt thủ lừa, thịt bê nướng, tinh hoàn dê, quán vằn thắn, quán châu chấu xào chua

ngọt, quán giun nướng, ve sầu chiên, nhộng xào, ong mật chiên..., gần như các món ăn trong thiên hạ đều qui tụ về đây, nhưng biển hiệu

lại viết: ĐẶC SẢN CAO MẬT. Cái lối du nhập rộng rãi các món ăn khiến Kim Đồng thán phục. Cách đây mười mấy năm chưa

từng nghe nói có người dám ăn thịt rắn. Vậy mà bây giờ nghe nói thằng con trai Phương Bán Cầu đánh cuộc rằng, dùng bánh tráng cuốn

một con rắn độc, một củ hành tay, chấm tương ớt, rồi rất ngon lành, nó ngoạm từng miếng nhai rau ráu, ăn hết cả con rắn. Con đường

trải đá xanh chật hẹp, chen vai thích cánh mà đi, vì rằng ai cũng im lặng không nói gì, mọi người trở nên thân thiện với nhau, chỉ còn

vang lên những tiếng xèo xèo trong chảo rán, tiếng băm thịt bôm bốp trên mặt thớt, tiếng hôn chùn chụt của các cặp môi, những

tiếng chiêm chiếp của lũ chim làm thịt tại chỗ, ngay trước mặt khách. Anh trà trộn giữa đám thực khách trong cái thành phố mới xây dựng

cố ý giả câm, no mắt bởi những món ăn, điếc mũi bởi những mùi hấp dẫn, còn miệng thì nhạt thếch. Cuối cùng, anh phát hiện ra

rằng, uống một bát nước trà rót từ cái bình có vòi hình đầu rồng, mất một tệ. Anh nhích dần về phía bình trà, nước trong bình sôi ục ục, mùi trà

vừa chát vừa thơm. Bỗng anh trông thấy Kim Một Vú cùng một người đàn ông đứng tuổi, mặt trắng, ngồi trong quán kề bên chỗ

để bình trà, dùng xiên tre xiên đùi gà rán đút cho nhau, anh đút cho chị, chị đút cho anh. Cảnh tượng thân mật ấy khiến Kim Đồng buộc

phải rút êm, nấp sau một cột điện có những tờ quảng cáo dán chồng lên nhau, mời mọc những kẻ mắc bệnh hoa liễu. Một mùi khai xộc

lên mũi, Kim Đồng hiểu rằng đây là chỗ đi tiểu của cánh đàn ông. Anh ở chỗ tối, mụ Kim ở chỗ sáng. Mụ vấn tóc kiểu đài hoa, tóc mụ

đen nhánh, có lẽ là tóc nhuộm, cũng có thể là tóc giả. Tóc đen làm cho phụ nữ trẻ lại, đồ trang sức khiến phụ nữ đẹp ra. Thành thử dưới

ánh đèn mờ tỏ, mụ Kim má đào môi thắm, mặt như mâm bạc, gò vú nhô cao, như một thiếu phụ phong lưu. Trông kìa, mụ ưỡn ẹo, đưa mắt

tống tình mới ghê chứ! Đồ con hoang, đồ tứ chiếng, trốn chúa lộn chồng, đẻ con gái thì làm đĩ, con trai thì đạo tặc! Anh rủa thầm,

đồng thời nhìn người đàn ông ngồi bên mụ Kim với vẻ ghen tị. Lúc này anh thấy dưới chân nhói một cái như mèo cào, cúi nhìn thì

ra một thằng bé tàn tật lết đi bằng hai tay như Tôn Bất Ngôn, Mắt nó màu đen, cổ gầy như cổ đà điểu. Nó giơ bàn tay với những ngón

co quắp, ngước nhìn anh cầu khẩn, rất đỗi thương tâm. Anh thấy đau nhói trong ngực, tim anh nhũn ra như một cục bột. Ngay cả đứa trẻ

tàn tật này cũng không muốn vi phạm qui định của chợ đêm. Xúc động sâu sắc, anh thật sự cảm thấy không nên cự tuyệt lời cầu xin

của một đứa trẻ còn bất hạnh hơn mình. Không chút chần chừ, anh dúi vào tay đứa trẻ tờ giấy bạc ẩm ướt trong tay anh. Đứa bé lạy anh một lạy

rồi nhảy cóc bằng hai tay ra chỗ bình trà. Khi thằng nhỏ bê bát nước trà nóng hổi húp xùm xụp, Kim Đồng hơi tiếc rẻ nhưng lập tức anh

gạt bỏ ý nghĩ ấy, dành cho một tình cảm cao đẹp ngự trị trong lòng anh. Mụ Kim còn ngồi đó thì anh chưa dám đi ra. Để giết thì giờ và quả

thực anh cũng đang có nhu cầu, anh vén quần đi tiểu ngay chân cột điện. Đái được nửa chừng, anh đang nhìn dòng nước tiểu chảy

dọc cột điện, thì một bàn tay thô ráp nắm lấy vai anh.

Đó là một bà cụ tóc bạc phơ, nét mặt nghiêm trang nói lên rằng

trong con mắt cụ không còn phân biệt nam nữ. Cụ đeo một băng đỏ trên cánh tay, trước ngực đeo biển “Nhân viên giám sát vệ sinh”,

tay xách xà cột da cũ. Cụ chỉ hàng chữ trên tường: Cấm đái ỉa ở đây! Rồi lại chỉ lên ngực mình, xòe năm ngón tay ra, rút trong xắc cốt

tờ biên lai đưa cho Kim Đồng, phạt năm tệ về tội đái bậy. Kim Đồng vỗ túi, dang hai tay. Thái độ bà cụ vẫn không thay đổi. Anh

hoảng sợ lạy cụ một lạy, vái dài, rồi hai tay đấm vào đầu tỏ ý hối lỗi. Bà cụ vẫn thản nhiên nhìn anh biểu diễn. Anh tưởng bà cụ

đã bỏ qua, bèn rút theo lối chân tường, nhưng bị bà cụ chặn lại. Anh đâm ngả nào cũng bị bà cụ đón lõng như không, chẳng vất vả chút

nào. Anh chỉ vào túi áo, có ý bảo bà cụ khám túi, nhưng cụ lắc đầu tỏ ý không khám, kiên quyết không khám, vẫn giơ tay ra đòi tiền. Anh

gạt bà cụ sang một bên, chạy dọc theo chân tường tối mờ mờ, sau lưng không có tiếng quát theo, nhưng vang lên lảnh lói tiếng còi

sắt.

Nửa đêm về sáng, gió đông nam ẩm ướt như cào xước da thịt. Kim Đồng đi loanh quanh, cuối cùng lại trở về

chợ đêm. Các quán ăn đang thu dọn. Những ngọn đèn đỏ đã tắt, chỉ còn lại những ngọn đèn đường đỏ quạch và mặt đường thì đầy

lông chim và xác rắn. Vài công nhân vệ sinh đang quét đường. Một đám lưu manh đang đánh nhau, khi đánh nhau chúng vẫn tuân thủ

nguyên tắc im lặng. Chúng dừng tay khi trông thấy anh. Anh ngẩn người khi trông thấy kẻ đánh đấm dữ nhất lại chính là thằng bé tàn tật

xin tiền anh. Nó có đôi chân vạm vỡ, còn chiếc đòn ngồi và hai chiếc ghế đẩu nhỏ thì không hiểu giấu ở đâu. Kim Đồng buồn quá, tự xỉ vả

mình về tính nhẹ dạ cả tin để đến nỗi bị mắc lừa, nhưng anh lại thấy thằng nhỏ thông minh, rất đáng yêu. Bọn lưu manh nháy mắt

với nhau, thằng nhỏ ra hiệu, bọn chúng hè nhau đè nghiến anh xuống đất, lột lấy bộ âu phục và đôi giày da, chỉ còn lại trên mình chiếc

quần xà lỏn. Sau đó, một tiếng huýt sáo chói tai, chúng lặn mất tăm.

Mình trần, chân không giày, Kim Đồng đi dọc

theo dãy phố tối tăm tìm bọn lưu manh. Lúc này, anh không còn nghĩ tới luật im lặng, chửi thật to, có lúc lại gào khóc. Gạch vỡ

đâm vào bàn chân, chỗ bị phỏng khi tắm hơi đau buốt. Sương đêm lạnh giá cào xé da thịt, nhức nhối làn da vừa được các cô gái

Thái xoa bóp mịn màng. Anh cảm nhận sâu sắc rằng, người nào cả đời sống ở địa ngục thì không thấy hết cái khổ ở địa ngục, chỉ có

những người từng sống trên thiên đàng mới thấm thía nỗi khổ của địa ngục. Anh cảm thấy mình đã rơi xuống tầng cuối cùng của địa

ngục, xui đến thế là cùng! Càng nghĩ tới cái ấm nóng trong nhà tắm hơi bao nhiêu thì càng cảm thấy lạnh buốt bấy nhiêu. Anh nhớ lại

những ngày cuồng hoan cùng Kim-Một-Vú, cũng trần truồng, nhưng là trần truồng trong hạnh phúc. Bây giờ thì chẳng ra sao! Đi trên phố

với chiếc quần xà lỏn, cao một mét tám, không chỗ nương thân, lang thang như ma cà rồng!

Do có lệnh cấm nuôi chó của

thành phố, hàng chục con chó bị chủ bỏ rơi, chó béc-giê Đức có, chó Tạng như sư tử có, chó ngao giống Sapi trần trụi không một sợi

lông, da xếp nếp, trùng trục như khúc dồi lợn khổng lồ có, chó minh tinh lông xù, bờm như bờm sư tử có, tập hợp thành một đội

quân chó tây lẫn chó ta, ký ngụ nơi bãi rác, lúc no cành hông, lúc đói lê lết. Chúng mang mối thù không đội trời chung với đội diệt

chó của Cục Bảo vệ môi trường. Cách đây ít lâu, Kim Đồng nghe nói con trai của đội trưởng đội diệt chó Trương Hoa Thang bị mấy

con chó dữ lôi đi ăn thịt, mặc dù nhà trẻ có đến mấy trăm cháu, vậy mà lũ chó nhằm đúng con trai anh ta! Khi đó lũ trẻ đang chơi

đu quay, trong đó có con trai Trương Hoa Thang. Một con chó mực nguồn gốc chó sói bay từ cầu dẫn sang như chim đại bàng, rớt

đúng ghế ngồi và ngoạm luôn cổ họng thằng nhỏ. Những con chó khác từ chỗ phục kích xông ra, đàng hoàng, không chút vội vã tha thằng

nhỏ đi trước sự sợ hãi đến mụ người của các cô bảo mẫu. Tiết mục nổi tiếng "Tê giác một sừng" của đài truyền hình thành phố đưa hàng loạt

tin về sự kiện kinh khủng này, cuối cùng đưa đến kết luận kỳ diệu về những phần tử của xã hội đen đã hóa trang thành đàn chó. Khi ấy, Kim

Đồng đang trong cảnh ăn sung mặc sướng coi chuyện này như gió thoảng ngoài tai, không để ý, mà cũng chẳng cần suy nghĩ làm gì.

Nhưng bây giờ thì không thể không nghĩ. Do “tháng vệ sinh sạch đẹp thành phố”, các đống rác đã bị thu dọn hầu hết, đàn chó lâm vào tình

trạng đói rã họng. Đội diệt chó của thành phố được trang bị tiểu liên cực nhanh máy ngắm bằng tia la de, lũ chó ban ngày ẩn nấp dưới

các khe rãnh, cống ngầm không dám ló đầu lên, đợi quá nửa đêm mò lên kiếm cái ăn. Chúng đã ăn sạch lớp da bọc ghế xô pha của

cửa hiệu “đồ dùng gia đình AIWA”. Mình trần thân trụi như anh quả thật đang rơi vào tình trạng nguy hiểm. Anh nhìn con chó ngao

giống Tây Tạng đầu tròn xoay, mắt thao láo, toàn thân lông dựng đứng, lại nhớ đến hồi "Đại cách mạng văn hóa", nhà tuyên truyền thiên

tài “Tê giác một sừng” đưa tin: Theo nguồn tin đáng tin cậy, “chó ngao Tây Tạng”, chính là tên tội phạm Tạng Ao đội lốt chó. Anh

nhìn kỹ con chó ngao, thấy hình như là người đội lốt chó. Anh vái lia lịa: - Thưa đại ca Tạng Ao, tôi với đại ca không thù không oán, tôi

là con người thật thà, chỉ mỗi tội là thích nhìn vú phụ nữ, quả thật tôi không làm điều gì xấu, xin đại ca hãy tha cho tôi!...

Con chó ngao

Tây Tạng mà bàn chân to bằng nắm đấm, nặng nề bước tới. Nó nhếch môi trên đầy lông lá để lộ hàm răng trắng nhởn, tiếng gừ từ

cổ họng thoát ra
như tiếng sấm.
Sau lưng nó, hai
con sói như cặp
song sinh, đi hộ
vệ hai bên, một
trái, một phải,
khuôn mặt dài,

ánh mắt thâm hiểm. Sau lưng chúng là một lũ bát nháo, một con không to hơn con mèo là mấy, tai nhọn, đuôi trụi lông, sủa anh ách,

tiếng sủa ròn tan nhưng chối tai, vì trong đó không còn nét ngây thơ, mà đầy vẻ ngạo mạn của kẻ cáo mượn oai hùm. Con chó ngao

Tạng quật đuôi hộc lên hai tiếng khiến người khiếp đảm. Đây là một bầy thú dữ, đáng sợ gấp mười lần kẻ ác. “Tê giác một sừng” đúng là

nói bậy. Gặp tình huống này mà Kim Đồng vẫn không quên "Tê giác một sừng" lợi dụng phương tiện thông tin đại chúng để đơm đặt,

nói láo. Đàn chó sắp sửa tấn công, những đám lông trên lưng chúng dựng đứng lên. Kim Đồng cúi nhặt hai hòn đá màu đen cầm tay,

lùi từng bước. Anh định bỏ chạy, nhưng chợt nhớ tới lời dạy của Hàn Chim: Gặp thú dữ, điều tối kỵ là sợ hãi bỏ chạy, con người hai

chân dù sao cũng chạy không thoát bọn súc sinh bốn chân. Anh chỉ còn mỗi cách là nhìn thẳng vào mắt nó. Hàn Chim kể lại chuyện anh và con

gấu đen mắt đấu mắt cho đến khi con thú cụp mắt xuống như cô thiếu nữ cả thẹn. Trời ơi, mình không dám nhìn vào mắt quân súc

sinh này, chúng không phải là mắt mà là hai đốm lửa lân tinh, nhìn vào đó anh thấy hai chân tự nhiên nhũn ra, run lẩy bẩy. Anh không

dám đứng yên một chỗ, vì xương sống tan ra như tảng băng dưới ánh mặt trời, kẽ mông và phía dưới bẹn dính nhơm nhớp, chính

là xương sống đã tan thành nước. Anh vừa lùi lại vừa mong có một điểm tựa, một bức tường hay một gốc cây.

Đàn chó lừ lừ

tiến lên. Chúng thừa hiểu, thằng cha lồng ngồng trước mặt đã sắp sửa tan rã về tinh thần và rệu rã về thể chất. Những bước chân thụt lùi

của anh không còn linh hoạt nữa, chân anh đã lẩy bẩy như lò xo, người anh đã bắt đầu lảo đảo, hòn đá trong tay anh ẩm ướt mồ hôi,

chất thải trong người anh đã xổ ra ngoài. Cứ lùi đi, lùi nữa đi, đến chỗ tam cấp kia nhà ngươi sẽ ngã bổ chửng, và bọn ta sẽ xơi tái nhà

ngươi!

Kim Đồng mắt đã nảy đom đóm. Anh cảm thấy mình sắp được giải thoát, giải thoát hoàn toàn! Không ngờ Kim

Đồng lại rơi vào kết cục bi thảm vùi xác trong bụng chó. Anh buồn rầu nghĩ đến mẹ, nghĩ đến bầu vú độc nhất áp đảo tất thảy đàn

ông mà không bị bất cứ người đàn ông nào lấn át được của mụ Kim, ngoài ra, anh chẳng nghĩ gì khác. Sau khi ngồi xuống tam cấp,

anh chỉ mong lũ chó thanh toán anh sao cho gọn ghẽ, không nên bỏ lại một cẳng chân hoặc để lại vết tích gì, ngay cả dấu máu. Hãy để

cho Kim Đồng biến mất một cách bí ẩn!

Một con bê đực chạy tới trở thành kẻ thế mạng cho Kim Đồng. Nó xổng chuồng,

từ một lò mổ thịt, béo mũm mĩm, lông mượt như tơ, thịt nó chắc chắn là ngon hơn thịt Kim Đồng. Có cá tươi ai lại ăn cá ươn? Có gà mái

tơ sao lại ăn gà mái già? Người hay chó cũng nghĩ vậy cả thôi. Trông thấy con bê, lũ chó liền bỏ rơi Kim Đồng. Anh trông thấy con bê

mắt trợn ngược loay hoay giữa bầy chó. Con chó Tạng chồm lên, ngoạm vào cổ con bê. Nó rống lên một tiếng rồi ngã vật ra. Hai con

sói chồm lên, chỉ vài miếng đã xé rách bụng con bê. Bầy chó ùa tới, gần như đội con bê lên, trong nháy mắt nó đã bị xé làm trăm ngàn

mảnh.

Có mấy người rón rén chui ra từ lò mổ tối như hũ nút, đếm những tờ giấy bạc bẩn thỉu dính đầy dầu mỡ. Kim Đồng biết đó

là những tên trộm, chuyên bắt trộm bò của nông dân rồi bán rẻ cho các lò mổ ngoài thành phố, Nông dân căm thù chúng đến tận xương tủy,

tóm được là họ xẻo mũi chúng để trừng phạt nhưng không sao tóm cổ hết bọn chúng. Hơn nữa, năm ngoái, chương trình "Tê giác một

sừng” còn đưa một tin làm chấn động cả thành phố: Một tên trộm bò, sau khi bị xẻo mũi, hắn đã kiện hai người nông dân xẻo mũi hắn.

Kết quả là hắn bị xử ba năm lao dịch, hai người nông dân kia cũng bị ba năm lao dịch. Cái lối xử bất kể ất giáp mỗi bên đánh ba mươi

trượng ấy khiến nông dân nguyền rủa không tiếc lời, có mấy ông bạo gan, lôi kéo được mấy chục người mất trộm bò biểu tình ngồi trước

cửa tòa án. Một ngày một đêm, không ai ngó ngàng đến. Trưởng đoàn biểu tình Vương Thái Đại dùng búa đanh đập nát tấm

biển của tòa án rồi châm lửa đốt. Lý Thành Long vốn lỗ mãng, xông vào gian chính của tòa án, dùng gạch đập vỡ chiếc gương cao ba mét

dài sáu mét. Kết quả là Vương Thái Đại và Lý Thành Long bị xích tay tại chỗ, một tháng sau, mỗi người bị xử sáu năm khổ sai.

Trong đám trộm bò đang đếm tiền, có hai tên mất mũi. Tên nào đã bị xẻo mũi thì cực kỳ hung hãn, ban ngày ban mặt mà dám vác đại

đao xông vào nhà người ta dắt bò đem đi. Ai dám cản đường, tên trộm quát: - Lại đây, lại đây, ông thân tàn ma dại, sống cũng như

chết, giết một thằng thì hòa vốn, giết hai thằng là có lãi! Trời ạ, còn ai dám xông lên nữa? Bọn trộm bò đứa nào cũng võ vẽ dăm ba miếng,

tay khỏe đao sắc, những thanh mã tấu mà chúng sử dụng đều do ông thợ rèn nổi tiếng cuối đời Thanh làm ra, nước thép tốt, vật mềm vật

rắn đều đứt phăng, bổ một nhát có thể đứt đôi con bò, phạt ngang có thể đứt đôi thân cây du to bằng miệng bát. Một con bò bằng

hai mẫu bông bị sâu phá sạch, bằng một tấn phân đạm mua phải hàng rởm của hợp tác xã cung tiêu, bằng một ông trưởng trấn vơ vét

của dân. Đi báo mất trộm ư? Trời ạ, nhất thiết không nên, không báo thì chỉ mất một con bò, đi báo thì cầm bằng mất hai con. Những đội viên

đội Liên phòng của Công an trấn, những Hai Cún, Ba Cún ấy đều là "con cái nhà lành" cướp của giết người rồi đầu thú, ngày ngày ôm

cây đợi thỏ, cùng một duộc với bọn trộm bò, ăn chia với bọn chúng. Anh cứ đi báo mà xem. Hay quá, mỡ đến miệng mèo đây rồi, thằng nào

thằng nấy nhấp nháy đôi mắt, giọng ngọt như mía lùi: Ông ơi, mất bò hả ông? Cái bọn cụt mũi ấy không biết xấu hổ, quân lưu

manh, đồ đê tiện! Đồ sâu bọ kháng thuốc, quân trộm bò lọt lưới. Ông ơi, ông xem đây, cả tiểu đội chúng cháu vì việc chung mà chạy

như cờ lông công,
đứa nào đứa ấy
gầy như que củi,
còn hơi sức đâu
mà bắt trộm? Ta
hãy vào quán
kiếm cái gì ăn đi,
ăn no rồi mới đủ

sức phá án cho ông! Nào thì đi, trước mặt là quán ăn "NĂM SAO", mùi tái lăn thơm phức theo gió đưa tới. Ăn, đâu phải chỉ ăn mà thôi, ít

nhất phải mười can bia, đụng đến bia là tám tệ tám hào một can, lại còn "Nữa nữa nữa nữa nữa!" Nữa cái gì, nữa thì phát điên lên mất!

Lại còn “Hồ sơ phí”, “trinh sát phí”, “bổ trợ phí”, “phí đi xa”, “bồi dưỡng ngoài giờ”, anh phải bỏ tiền ra. Thôi tôi xin các anh, tôi

không cần con bò ấy nữa? Không được, đường đường là cơ quan công an mà để cho ông giỡn mặt sao? Không thưa cũng được, nhưng

hãy nộp một ngàn tệ tiền rút đơn khiếu tố! Vậy nên anh mất con bò, chứ mất vợ mất con thì cũng đừng đi báo quan, nhất thiết không được

báo. Cái gọi là Cục công an bây giờ thật là..., cứ nhắc đến họ là dân lại dựng tóc gáy! Đầu óc Kim Đồng rối tinh rối mù, chuyện nhỏ

chuyện to, trăm thứ bà dằn quấn quýt như mớ bòng bong. Trông thấy tên trộm cụt mũi anh đã định bỏ chạy, không dè anh lại sa vào

vũng lầy của những liên tưởng. May mà một tên trong bọn khua khua con dao tai trâu trước mặt anh, giọng ồm ồm:

- Mày trông thấy

những gì? Kim Đồng nói: - Thưa ông, tôi chẳng nhìn thấy gì cả. Tôi bị thong manh, mắt mở mà chẳng nhìn thấy gì! Tên trộm nói:

- Cút đi cho rảnh, thằng ăn mày!

Kim Đồng vội vã chạy đi chỗ khác. Anh không dám đi vào ngõ tối. Trời ơi, nếu chẳng may lại bị

đàn chó chiếu tướng, thì chắc là không có con bê nào thay thế nữa. Phải đi ra chỗ sáng, họa tày trời mà không chết thế là có phúc! Ra

chỗ nhộn nhịp, kiếm bộ quần áo che thân, nếu đã hết cách thì về nhà với mẹ, đi theo mẹ thu gom phế liệu, dù sao thì mình đã hơn

bốn mươi tuổi rồi, mấy năm nay bám mụ Kim và Cảnh Liên Liên hưởng đủ vinh hoa phú quí, có chết cũng không ân hận gì nữa!

Quảng trường trung tâm thành phố là nơi sáng sủa nhất. Chính giữa là rạp chiếu bóng, hai bên là nhà bảo tàng và thư viện. Tất cả

đều có thềm nhà cao, tường ốp kính xanh chọc thẳng lên trời, những ngọn đèn điện lớn quây thành vòng tròn. Trời ạ, không có

ai ở đây mà khâu vá, đèn nhiều như vậy để làm gì? Lãng phí bao nhiêu là điện! Trước cửa rạp chiếu bóng có dán một quảng cáo

phim, bắp vế phụ
nữ to bằng thùng
chứa nước ẩn hiện
sau lần vải mỏng,
nòng súng to bằng
bắp tay, phun lửa.
Máu đổ vung vãi,
vàng bạc châu

báu, da thịt phụ nữ, những bộ ngực trần, những bầu vú to hơn quả bóng rổ, lông mi phụ nữ to và cứng hơn lông bàn chải đánh giày. Ngày

thường anh cùng Cảnh Liên Liên ngồi xe du lịch qua đây, không cảm thấy chúng to đến thế. Chỉ lúc này, chàng công tử nhà Thượng Quan

tâm thần bất định, đi bộ qua đây trong gió rét căm căm, mới cảm thấy hết cái mông mênh của quãng trường. Nó được lát bằng những

viên gạch xi măng tám cạnh, khoảng cách bước chân là ba viên thì chân trước cảm thấy vất vả nếu là chân trái, cảm thấy nhẹ nhàng nếu chân

trước là chân phải. Anh cảm thấy chân đau đến mức không chịu nổi. Giơ bàn chân lên xem thì thấy hơn mười chỗ phỏng tím bầm

máu, có chỗ đã vỡ, nước vàng đang rỉ ra. Đau nhói tận óc là từ những chỗ vỡ đó. Trên quảng trường có mấy bãi phân, anh giật mình,

tưởng là phân chó. Các viên xi măng đều vẽ chân dung một phụ nữ bằng bột màu, thoạt nhìn hơi quen, nhưng càng nhìn càng xa lạ.

Một cơn gió ào tới, những túi ni lông trắng quay cuồng. Nghiến răng chịu đau, anh chạy tới chộp được một chiếc, rồi lại chạy tiếp,

đuổi theo những chiếc khác. Cứ cà nhắc như vậy, anh chạy đến rìa quảng trường. Cái túi mắc trên một cành cây. Anh ngồi bệt xuống

đất, mặc cho cái lạnh xuyên thẳng vào hậu môn, lấy túi ni lông bọc bàn chân, lúc này anh phát hiện còn nhiều túi ni lông mắc trên cây. Anh

mừng quá, gỡ hết xuống rồi bọc hết vào hai chân, khiến chúng xù ra chẳng khác chân gấu. Khi đứng lên, anh cảm thấy bàn chân êm ái, rất dễ

chịu, chỗ đau giảm hẳn, anh mừng đến ứa nước mắt. Mỗi bước đi phát ra tiếng sột soạt, lan đi rất xa. Khu Bắc vọng lại tiếng

thình thình của búa máy, khi này đã đổi tên là khu Hoa Quế, giờ phút này mọi người đang ngủ say. Chỉ còn phía đông nam, ngôi

nhà cao tầng Quế Hoa đại lầu mới xây dựng là cửa sổ có ánh đèn, trông như tòa nhà trên không. Ngoài ra, những nơi khác đèn đóm đã

tắt hết. Anh đi dọc theo đường lớn về phía đông. Anh đã quyết định trở về với mẹ dưới chân tháp, ai nói gì thì nói cũng không đi đâu nữa. Ừ thì bị

thịt, ừ thì vô dụng, ở với mẹ thì không được ăn trứng đà điểu, không được tắm hơi, nhưng không bao giờ rơi vào cảnh trần như

nhộng, lang thang trên đường phố.

Hai bên đường cửa hiệu san sát. Trong hoàn cảnh khốn quẫn như thế này tốt nhất là anh không nên nhìn

thấy cái tủ kính, trong tủ có sáu ma-nơ-canh, ba nam hai nữ, quần áo dệt bằng ráng chiều, nữ được tạc bằng ngà voi, tóc vàng hoặc tóc

đen, vầng trán mịn màng đầy trí tuệ, mũi cao, hàng mi cong vắt, cặp mắt tình tứ, đôi môi hồng ấm áp, tất nhiên, với Kim Đồng, hấp dẫn

nhất là bầu vú nhô cao của các cô ma-nơ-canh. Anh ngắm mãi và cảm thấy ma-nơ-canh như người bằng xương bằng thịt, mùi vị ngọt ngào

của những bầu vú thấm qua lần kính, khiến anh cảm thấy ấm lòng. Khi chạm trán vào mặt kính lạnh giá, anh mới bừng tỉnh. Anh sợ mình nổi

cơn điên sẽ không kìm được, nên vội vàng bỏ đi. Anh chạy một vòng, không hiểu sao lại quay về chỗ cũ. Anh giang rộng hai tay, ngửa mặt

lên những vì sao nhấp nháy, van vỉ:

- Xin đức Chúa Trời cho con được sờ chúng, cả đời con không cầu xin điều gì khác.

Anh nhào vô

đám ma-nơ-canh, trong một thoáng anh cảm thấy tiếng kính vỡ. Tay anh chưa với tới ngực chúng, chúng đã đổ nghiêng đổ ngửa. Rồi tay anh

cũng chạm vào một “bầu vú”, một cảm giác ớn lạnh xâm chiếm cơ thể anh: - Trời ơi, không có núm vú!

Một chất lỏng nóng hổi chảy đầy

hốc mắt rồi tràn
xuống miệng anh,
không có nỗi tuyệt
vọng nào lớn hơn!

6

Cuối những năm 80, Sở Bảo tàng trực thuộc Cục Văn hóa thành phố định biến khu đất có

ngọn tháp thành khu vui chơi giải trí. Giám đốc Sở Bảo tàng điều một máy ủi màu đỏ và hơn chục tên đánh thuê theo hợp đồng của Đội Bảo

an cùng với gậy gộc, còn đem theo công chứng viên để xác nhận quyền sử dụng đất, phóng viên đài truyền hình thành phố, phóng viên

nhật báo thành phố, rầm rầm rộ rộ, bao vây ngôi nhà dưới chân tháp. Giám đốc Sở Bảo tàng đọc trước mặt mẹ con Kim Đồng bản

quyết định của Tòa án: “Qua điều tra làm rõ, ngôi nhà dưới chân tháp vốn là tài sản chung của vùng đông bắc Cao Mật, không

thuộc quyền sở hữu của Lỗ thị và con trai là Thượng Quan Kim Đồng. Ngôi nhà cũ của Lỗ thị đã được trả tiền đền bù giải phóng

mặt bằng, người nhận tiền hộ là Hàn Vẹt. Mẹ con Lỗ thị chiếm cứ ngôi nhà chân tháp là hành vi phạm pháp, hạn trong sáu tiếng

đồng hồ kể từ đọc thông báo này, Lỗ thị phải dọn đi nơi khác, nếu chậm trễ sẽ bị xử theo tội ngăn trở thi hành công vụ, chiếm đoạt của

công!...” - Lỗ thị, bà đã nghe rõ chưa? Giám đốc Sở Bảo tàng hung hăng hỏi.

Bà Lỗ bình thản ngồi trên giường, nói: - Các

ông cho máy ủi nghiền nát tôi đi!

Giám đốc Sở Bảo tàng nói: - Thượng Quan Kim Đồng, mẹ anh lú lẫn rồi, anh khuyên bà thức

thời mới là người khôn, chống lại Chính phủ thì không hay ho gì đâu!

Vì chuyện húc vỡ kính và hủy hoại các ma-nơ-

canh, Kim Đồng bị đưa đi bệnh viện tâm thần ba năm. Lúc này anh lắc đầu ngơ ngẩn, đứng như trời trồng, cái sẹo trên trán bóng loáng.

Giám đốc bảo tàng giơ chiếc máy điện thoại di động lên, Kim Đồng cuống quýt quì xuống, ôm đầu mà gào khóc: - Đừng... đừng tra

điện tôi!... tôi bị thần kinh, tôi bị thần kinh!

Giám đốc bảo tàng nhìn công chứng viên, vẻ khó xử: - Mẹ thì lú lẫn, con thì tâm

thần, làm sao bây giờ?

Công chứng viên nói: - Quay phim chụp ảnh và ghi âm rồi, cứ cho cưỡng chế!

Giám đốc bảo

tàng khoát tay, hơn chục tên tay sai xông vào lôi mẹ con Kim Đồng ra ngoài. Bà Lỗ đầu tóc rũ rượi, vùng vẫy chống lại như một con

sư tử. Kim Đồng thì luôn miệng van xin: - Đừng tra điện tôi!... đừng tra điện tôi... tôi mắc bệnh thần kinh mà!

Kim Đồng cố

sống cố chết bò vào trong nhà, bọn đánh thuê trói chân tay anh lại. Anh tức đến nỗi sùi bọt mép, hôn mê bất tỉnh.

Bọn tay sai

quẳng mấy thứ đồ gia dụng và mấy chiếc quần áo rách ra ngoài. Chiếc máy ủi khởi động ầm ầm, những vòng khói nối đuôi nhau phụt

ra từ miệng ống xả, cái lưỡi gạt với hàm răng to tướng từ từ nâng lên rồi lừng lững tiến lên. Kim Đồng cảm thấy mình sắp bị đè

bẹp đến nơi, anh dán lưng vào bệ tháp ẩm ướt, nhắm mắt chờ chết.

Đúng giờ phút nguy cập đó, Tư Mã Lương xuất hiện như từ trên

trời rơi xuống.

Thực ra, trước đó mười mấy phút. Kim Đồng đã trông thấy một chiếc máy bay trực thăng màu cỏ úa lượn trên thành

phố Đại Lan, hình dáng như con chuồn chuồn khổng lồ. Nó càng lượn càng thấp, mấy bận gần như quệt vào đỉnh tháp cổ. Đuôi vểnh lên,

cánh quạt xoay theo chiều xoáy trôn ốc, phát ra những tiếng phành phạch ù tai. Từ ô cửa sổ sáng lóa, một cái đầu thò ra nhìn tứ phía. Kim

Đồng chưa kịp nhìn rõ mặt, người trên máy bay đã rụt đầu vào. Chiếc máy ủi nổ ầm ầm, xích chạy roàn roạt, lưỡi gạt giơ cao, nó như con

khủng long sắp sửa ngoạm lấy ngôi nhà. Cái bóng của Môn Thánh Vũ mặc áo đạo bào lướt qua chân tháp rồi mất hút. Kim Đồng lại

gào to: - Đừng tra điện tôi, tôi bị bệnh thần kinh vẫn chưa đủ sao? Chiếc trực thăng màu cỏ úa quay lại. Nó nghiêng mình, làm tung lên

một đám bụi, một phụ nữ nhô hẳn nửa người ra ngoài cửa sổ quát to trong tiếng ầm ầm của trực thăng:

- Dừng lại... không được hủy

kiến trúc cổ!... Tần Ngô Kim, dừng lại!...

Tần Ngô Kim là cháu thầy Tần Nhị, thầy dạy của Tư Mã Khố và cũng là thầy dạy

của tôi. Anh ta làm giám đốc bảo tàng nhưng không nghĩ đến bảo tàng mà chỉ nghĩ đến phá bỏ. Lúc này anh ta đang ngắm nghía cái bát men

xanh của nhà tôi, mắt sáng lên, hai má giật giật. Tiếng quát trên máy bay làm anh ta giật mình. Lúc anh ta ngẩng lên thì chiếc trực

thăng đã vòng lại, một đám bụi khổng lồ nuốt chửng lấy hắn.

Cuối cùng, chiếc trực thăng màu cỏ úa đỗ xuống bãi trống

phía trước tháp cổ. Khi chạm đất, toàn thân nó rung lên. bốn cánh quạt dài bằng đòn gánh lão Cảnh dùng để khuấy chum tương vẫn quay tít, sau

đó chậm dần rồi dừng hẳn. Nó phủ phục ở đó, đèn sáng rực, soi rõ cả phần bụng phía dưới. Cánh cửa bên hông mở ra. Đầu tiên là một

người mặc quần áo màu xám xuống thang trước, tiếp theo là một phụ nữ bên ngoài mặc chiếc áo gió màu vàng. Chị ta như một khối màu

vàng rực rỡ. Cặp mông tròn, hằn rõ sau lần áo gió khi trèo xuống thang. Chiếc quần vải len cũng màu vàng, nhưng không giống màu

vàng của chiếc áo gió. Áo gió màu vàng tươi, quần màu vàng nhạt, ống bó chặt. Cuối cùng, chị ta quay mặt lại. Theo thói quen, trước hết tôi

nhìn cặp vú ẩn
sau làn áo mỏng,
bên ngoài che hờ
bằng chiếc áo gió,
một cặp vú to bự
không mang nịt
đỡ, núm vú ngoẹo
sang một bên, hằn

rõ sau lần áo len mỏng cổ cao. Chiếc áo len cũng màu vàng, về cơ bản cùng màu với chiếc quần len. Một chiếc ghim vàng lấp lánh

khoảng giữa hai vú. Chị ta có khuôn mặt vuông vắn, rất quan cách, oai vệ. Tóc phi dê chải lật, đen như xức dầu, dày đến nỗi không

nhìn thấy da đầu. Tôi nhận ra rồi. Đó là cô cháu ngoại của mẹ, con gái của Lỗ Lập Nhân và chị Phán Đệ. Khi còn là Giám đốc ngân

hàng công thương, một thời đã có tin đồn cô ta chuyên ăn những thai nhi chưa đầy tháng tuổi. Tại sao có chuyện đơm đặt như vậy? Vì cô

mới được đề bạt làm thị trưởng thành phố Đại Lan. Nguyên thị trưởng Kỷ Quỳnh Chi đã chết sau một cơn xuất huyết não. Tôi bị

bệnh tâm thần, quả vậy, tôi không bao giờ phủ nhận điều đó, nhưng chuyện gì tôi cũng biết, mà lại biết rất rõ. Lỗ Thắng Lợi do đâu mà

được làm thị trưởng, tôi biết rõ, nhưng tôi không nói cho các người biết. Cô ta thừa hưởng cái thân hình của chị Năm, nhưng về

phong độ và cái oai thì hơn hẳn chị Năm, đúng là hậu sinh khả úy! Bình thường, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn ra khi đi đứng, dáng dấp

như ngựa tây. Cô đang đợi một người đàn ông trung niên từ bụng máy bay chui ra. Ông ta mặc bộ âu phục đắt tiền, thắt lưng to bản. Lỗ

Thắng Lợi cặp kè bên ông ta, bước những bước ngựa cái của cô.

Người đàn ông có cái đầu đồ sộ, đỉnh đầu đã bị hói, nhưng khuôn

mặt thì lại rất trẻ con, đôi mắt tinh nhanh đảo như chớp. Mũi to, miệng đầy đặn và rất đẹp, lỗ tai vừa trắng vừa dầy, dái tai no tròn buông

thõng như mào gà trống. Tôi chưa từng thấy khuôn mặt đàn ông nào như thế. Khuôn mặt đại phú đại quí như vậy là có tướng làm vua,

phúc tày đình, bảy mươi hai phi tần của tam cung lục viện sớm tối hầu hạ. Tôi đoán đó là Tư Mã Lương, nhưng lại không dám tin đó là Tư

Mã Lương. Cậu ta chưa nhìn thấy tôi, tôi cũng không muốn để cậu ta nhìn thấy mình. Trông thấy, cậu ta chưa chắc đã dám nhìn nhận tôi, vì

Kim Đồng đang mắc bệnh tâm thần, kẻ mê gái. Đi sau cậu ta là một cô gái lai, to cao hơn Lỗ Thắng Lợi, mắt sâu miệng rộng, vú

trắng như tuyết, lạnh như sương, mượt như lụa, bước đi nhún nhảy, bầu vú rung rinh, nhô sau làn áo như hai chóp mũi của con nhím.

Hai chiếc xe du lịch đặc biệt dài từ phía cầu sông Mực nối đuôi lướt tới, một chiếc sơn màu đỏ, một chiếc màu trắng, y như một

cặp trống mái. Xe hơi giao phối với nhau đẻ ra xe hơi con thì có màu gì nhỉ?

Lỗ Thắng Lợi luôn đánh mắt về phía người đàn

ông, trên khuôn mặt câng câng đôi khi lại thoáng nét cười làm nũng. Nụ cười nũng nịu trên mặt Lỗ Thắng Lợi hiếm hoi như kim cương, nhưng

đáng sợ như thuốc độc. Giám đốc bảo tàng tay cầm chiếc bát men xanh của nhà tôi, lạch bạch chạy theo. - Thưa thị trưởng, hoan

nghênh thị trưởng đến kiểm tra công tác của chúng tôi! Lỗ Thắng Lợi hỏi: Các anh định xây dựng gì ở đây? Giám đốc bảo tàng nói: - Chúng

tôi định xây dựng khu vui chơi giải trí thu hút du khách trong và ngoài nước, lấy cổ tháp làm trung tâm! Lỗ Thắng Lợi hỏi: - Chuyện

này sao tôi không biết? Giám đốc bảo tàng nói: - Dự án được phê duyệt từ thời thị trưởng Kỷ Quỳnh Chi. Lỗ Thắng Lợi nói: - Phàm những gì

được quyết định từ thời Kỷ Quỳnh Chi thì phải xem xét lại! Phải bảo tồn ngọn tháp này, ngôi nhà chân tháp không được phá dỡ. Rồi đây

sẽ khôi phục lại "Chợ Tuyết". Khu vui chơi thì không ngoài mấy trò chơi điện tử cũ rích, xe chạy điện, bàn bóng điều khiển bằng tay, có

gì mà vui chơi? Vui chơi cái gì? Đồng chí ơi, phải nhìn xa hơn, phải nghĩ cách moi tiền khách du lịch nước ngoài. Tôi đã hô hào thành

phố học tập tinh thần tìm tòi cái mới của “Trung tâm nuôi chim Phương Đông”, đi trước thiên hạ, làm trước thiên hạ. Thế nào là cải

cách? Thế nào là mở cửa? Là dám nghĩ dám làm những công việc thế giới chưa từng nghĩ tới, chưa từng làm được. Họ đang triển

khai “Kế hoạch Phượng hoàng”, tạo ra giống mới từ đà điểu giao phối với gà gấm, chim công, giống chim phượng hoàng chỉ có trong

truyền thuyết!... Cô ta nghiện diễn thuyết, mềm môi nói mãi, như con ngựa quen đường chạy mãi. Công chứng viên và các đội viên chẳng

phải quân cảnh, cũng không hẳn thổ phỉ, chẳng phải hợp pháp, cũng không hẳn phi pháp, cứ đứng đực ra mà nghe. Anh phóng viên

truyền hình không hổ là bộ hạ của "Tê giác một sừng" sắp lên chức Cục trưởng Cục Phát thanh và truyền hình, vội giơ máy ảnh lên

chụp Lỗ Thắng Lợi và vị khách quí. Phóng viên nhật báo của thành phố như sực tỉnh cũng vội chạy theo, hết quì lại đứng, chụp lia lịa.

Rồi Tư Mã Lương cũng trông thấy mẹ tôi đang bị trói tay chân nằm còng queo dưới đất. Cậu ta rướn người lên như bị một bàn

tay khổng lồ nắm tóc nhấc bổng lên. Cậu ta lùi lại, cái đầu to tướng lắc lia lịa, nước mắt ứa ra! Chân cậu từ từ khụyu xuống đến nửa chừng rồi

đột nhiên quì sụp, cất tiếng khóc: - Ngoại ơi, ngoại!...

Cậu khóc thật sự, khóc như trẻ con, có nước mắt lã chã làm chứng, có nước mũi ròng

ròng làm chứng. Bà Lỗ cố mở con mắt đã mờ, miệng mấp máy hỏi: - Lương đấy hả, con?...

- Ngoại ơi, ngoại thân yêu của

con! Con là Tư Mã Lương, con lớn lên nhờ sữa của ngoại đây!

Tư Mã Lương vừa kể lể vừa khóc. Bà Lỗ lăn đi một vòng. Tư

Mã Lương đứng dậy, nói: - Sao em lại trói ngoại? Lỗ Thắng Lợi lúng túng, nói: - Anh ơi, đây là lỗi của em! Cô ta quay về phía bọn Tần Ngô

Kim, nghiến răng quát: - Các người là đồ khốn nạn! - Những thớ thịt trên má bạnh ra. Tần Ngô Kim chân run bắn, tay vẫn cầm cái bát

của nhà tôi. - Để khi về, không, ngay bây giờ - Lỗ Thắng Lợi nói: - Tôi tuyên bố cách chức giám đốc bảo tàng của anh, về viết kiểm điểm

đi! Cô cúi xuống, đích thân cởi trói cho bà Lỗ. Một nút thừng quá chặt, cô ta ghé răng cởi, một cử chỉ rất cảm động. Cô dìu bà Lỗ

đứng dậy, nói: - Ngoại ơi, cháu đến muộn quá! Mẹ ngó cô ta, vẻ nghi ngại: - Bà là ai? Lỗ Thắng Lợi nói: - Ngoại không nhận ra

cháu sao? Cháu là Lỗ Thắng Lợi, cháu của ngoại đây! Mẹ lắc đầu nói: - Không giống, không giống! Rồi quay về phía Tư Mã

Lương, nói: - Lương ơi, cho ngoại sờ con một tí, xem con gầy hay béo nào! Bàn tay mẹ rờ rẫm trên đầu Tư Mã Lương, mẹ nói: -

Lương ơi, con người ta dù có thay đổi đến mấy thì xương sọ cũng không thay đổi, số phận cả một đời đã được khắc lên hộp xương sọ.

Được, được, da thịt thế này là được! Cháu của ta, xem ra cháu sống được, có cơm ăn đấy! Tư Mã Lương sụt sịt khóc: - Ngoại ơi,

ta đã vượt qua được rồi, thay đổi thì đã đổi thay trở lại rồi, từ nay trở đi, ngoại cứ yên tâm mà hưởng lộc. Còn cậu, cậu sống như thế nào?

Khi Tư Mã Lương hỏi thăm mẹ và Lỗ Thắng Lợi về tôi thì tôi lỉnh ra sau tháp. Tôi không phủ nhận tôi mắc bệnh tâm thần, nhưng

tôi chỉ lên cơn khi đứng trước vú phụ nữ, ngoài ra, tôi không bao giờ có dấu hiệu của bệnh tâm thần. Vì rằng tôi đã thể hội sâu sắc niềm vui

khi giả điên. Muốn nói gì thì cứ nói, rất tầm bậy, nhưng người ta chỉ cười rồi cho qua. Người nào tin lời lẽ của thằng điên thì

người ấy cũng điên nốt. Anh muốn làm gì thì làm, có thể nhảy ương ca giữa dòng người nườm nượp, lái xe không tông xe vào

anh. Cảnh sát có tóm được thì cũng không đánh không chửi anh. Họ lên lớp cho anh thì anh cười ngớ ngẩn, giơ tay sờ vào khóa đồng

bóng loáng trên thắt lưng họ mà nói rằng đấy là vú phụ nữ, khiến anh cảnh sát cười cũng dở mà khóc cũng dở. Anh chặn chiếc xe du

lịch của bà Chủ nhiệm Liên hiệp phụ nữ thành phố, sờ soạng pha đèn tròn xoe mà nói rằng: cho tôi sờ vú một tí, vú to lắm! Anh trông

thấy bà Chủ nhiệm có cặp vú bự cười ngặt nghẽo. Anh chạy tới quảng trường có rạp chiếu phim, nhảy nhót như khỉ trước biển quảng

cáo, giơ cả mười ngón tay đen đủi ra mà hét: Cho sờ vú một tí, cho sờ một tí! Cô diễn viên nổi tiếng trên áp phích, nổi tiếng vì vú to, mê

hoặc anh, mỉm cười với anh. Hôm ấy, người vây quanh tôi để xem còn đông hơn trong rạp chiếu bóng, có nam, có nữ, có người lớn,

có trẻ con. Có thiếu phụ vừa sinh nở, cô ấy biết tôi, tôi cũng biết cô ấy, nhưng tôi vờ điên, tỏ ra không biết cô. Cô mặc chiếc quần rộng

ống mỏng như sa, bên trong là chiếc xilip mắt võng màu đen, da trắng, thân hình tuyệt đẹp tuy rằng mới sinh nở. Gái có con thì vú trở

thành vú chó. Cô không đeo nịt vú, bầu vú rắn chắc phơi lồ lộ. Sữa nhiều lắm, thằng nhỏ của cô chắc rất hạnh phúc. Cô xách chiếc túi

lưới đựng đầy dưa chuột và cà tím, những quả cà chua chín mọng, có núm như núm vú. Thằng ngố, thằng ngố nhảy lên nào, sờ cái ti bự

để xem sao? Những đứa trẻ ngây thơ, cổ đeo khăn quàng đỏ, vỗ tay hò hét trêu chọc tôi. Chúng được thầy giáo dẫn đi xem phim

giáo dục về đạo đức. Bài hát trong phim truyền qua loa: Mẹ là tốt nhất trên đời, con mà có mẹ con thời như tiên, không mẹ trăm thứ buồn

phiền! Kem cốc kem ly, kem que bốc khói. Súng hơi, bắn trúng một ăn một. Ném vòng cổ chai, mỗi lần ném một tệ, ném trúng cái gì lấy

cái ấy: thuốc lá thơm, kẹo bông, nước giải khát Kiện Lực. Côca Côla. Trò chơi bắt khỉ, đấu chim cút, gõ thanh la bán kẹo, chơi cờ

thế. Món ăn Việt Nam chính cống, do anh hùng Sa Lý Báo đặc cách mời đầu bếp Nguyễn Thị Mai chủ trì kỹ thuật nấu nướng, lạ

miệng vô cùng. Thịt bò băm viên họ Mã, vừa ăn vừa xoa bóp. Xem đâu cũng mất tiền, xem anh chàng "mê gái" Kim Đồng biểu

diễn thì không mất tiền. Biểu diễn tiết mục “Ông già bú tí” xem nào! Trong lòng anh xót xa đến cùng cực vì anh trông thấy ánh mắt thông

cảm với kẻ hèn
mọn trên gương
mặt người thiếu
phụ đầy xuân sắc
với chiếc làn đầy
rau quả trong tay.
Anh nhớ lại một
chuyện tình cảm

ngọt ngào với thiếu phụ này hồi anh làm cho Hàn Vẹt đang thời kỳ thịnh đạt. Cô ta bị tóm trong một cửa hiệu. Anh xúc động vì cặp vú

đẹp của cô ta, đã mạo nhận là chồng cô ta để trả tiền. Anh nói: Vợ tôi không có thói quen tự mình lấy tiền ra trả. Anh giả vờ không quen

biết cô. Nhưng anh đã mất hứng, không còn thích nhảy lên sờ vú của minh tinh màn bạc trên áp phích nữa. Anh ngượng ngùng bỏ chạy

vào một ngõ nhỏ, nhưng khi anh chạy ra đầu kia thì cô ta đã đứng đợi ở đó. Ngõ rất vắng, những tã lót đủ màu của trẻ em phất phơ dưới ánh

nắng rực rỡ. Cô hỏi khẽ: - Anh điên thật hay điên giả? Em còn nợ tiền anh! Anh sờ của em đi, sờ một lần, coi như em được trả nợ cho

anh. Sờ đi, người đàn ông đáng thương! Vẽ trên áp phích là của giả đấy, những minh tinh màn bạc đều không có của thật, họ độn bằng

bọt bể, bằng bông. Chàng trai đáng thương ơi, chẳng lẽ anh điên vì những của giả ấy? Sờ đi! Cô bước tới chỗ chân tường nhìn xung

quanh rồi chỉ vào bầu vú của mình, nói: - Anh điên ơi, lại đây mau, em sẽ làm cho anh một lần thỏa mãn. Hai bầu vú cô ẩn hiện sau lần tã lót,

sao mà trang nghiêm, sao mà thiêng liêng! Anh bưng mặt ngồi sụp xuống, giọng đau khổ: - Không!... Cô thở dài như một trí thức, nói: -

Dào, thì ra cũng phường lăng nhăng vô tích sự cả thôi! Cô trở lại bình thản, chọn trong túi lưới mấy quả cà chua có núm nhét vào bọc

cho anh, rồi cô vặn mình cho đỡ mỏi và khuất dạng trong ánh nắng chói lòa... Anh nâng niu mấy quả cà chua đầy tính tượng trưng, suy

nghĩ miên man. Vì sao cà chua lại có núm như núm vú? Ngôn ngữ là núm vú của tư tưởng, hoa là núm vú của cây cỏ, đèn đường là núm vú của

đường phố, mặt trời là núm vú của vũ trụ.... tất cả đều qui về cái núm vú, dùng núm vú móc nối toàn bộ thế giới vật chất. Đây là tự do

cao nhất, cũng là sự cố chấp lớn nhất của con bệnh tâm thần Kim Đồng.

Đi quanh ngọn tháp cũng giống như đi quanh bầu

vú. Tôi chạm trán với Tư Mã Lương. Tiếp tục giả điên hay để cậu ta biết đầu óc mình tỉnh táo? Xa nhau đã gần bốn mươi năm, giờ

gặp lại thấy mình mắc bệnh tâm thần, chắc là cậu ta rất buồn. Ừ, dứt khoát là cậu ta rất buồn! Vậy thì phải cho người bạn thời thơ ấu

nhìn thấy khía cạnh thông minh nhất, trí tuệ nhất của anh. Lương ơi, Tư Mã Lương! Cậu, cậu Kim Đồng đấy à? Chúng tôi ôm

chầm lấy nhau. Mùi nước hoa AZZARO trên người cậu ta khiến anh choáng váng. Sau đó cậu ta buông tay ra. Anh nhìn như đóng

đinh vào cặp mắt hoảng hốt của cậu ta. Cậu ta cũng thở dài một tiếng y hệt như người có học. Anh trông thấy mũi dãi anh nhòe nhoẹt trên

bờ vai áo vét là phẳng phiu của cậu ta. Lúc này, Lỗ Thắng Lợi chìa một tay ra hình như định bắt tay anh, nhưng khi anh chìa tay ra thì

cô ta đã rút tay về. Anh rất ngượng, giận điên lên. Mẹ kiếp, Lỗ Thắng Lợi, mi đã quên quá khứ, đã quên lịch sử rồi! Quên lịch sử có

nghĩa là phản bội! Mi phản bội gia đình Thượng Quan, ta thay mặt - mình thay mặt được ai nhỉ - mình chẳng đại diện được cho ai

hết, ngay cả đại diện cho chính mình! Chào cậu, cháu chân ướt chân ráo đến đây là hỏi thăm về cậu và ngoại. Bịa, bịa tuốt! Mi kế thừa

sức tưởng tượng dã man của Phán Đệ, mở nhà chứa trong vườn bách thú của Chúa, còn mi thì dùng phương pháp tạp giao để lai tạo ra

giống Phượng hoàng, nhưng mi không thẳng thắn như Phán Đệ. Ta chỉ thoáng qua đã nhìn thấy cặp vú mướp của mi sau lần vải len cao

cấp, mi sợ bẩn không dám bắt tay ta, vậy ta phải sờ vú mi, bất kể mi là cháu gọi bằng cậu. Cặp vú của người phụ nữ là tài sản chung như

những đóa hoa trong công viên Phượng Hoàng. Bẻ hoa thì vi phạm đạo đức chung của xã hội, nhưng sờ vú một cái thì có thể

được chăng? Cũng không được. Nhưng cứ sờ vì anh là thằng điên. Đã là thằng điên thì dù có giết tổng thống Mỹ cũng không bị tử hình,

nói gì chỉ sờ vú một phụ nữ? Ta bất biết mi là thị trưởng hay giám đốc ngân hàng, “Sờ ti một cái nào!” Anh nhìn chằm chằm vào

ngực Lỗ Thắng Lợi. “Ối, ối!” Lỗ Thắng Lợi vờ sợ hãi lẩn ra sau lưng Tư Mã Lương, cà vú vào vai anh ta, bầu vú đã qua tay đàn

ông nhũn như quả cà chua chín, chỉ cần chọc một lỗ nhỏ là chảy ra hết, chỉ còn lại lần da. Mi mà còn ra vẻ e thẹn như gái đồng trinh! Thôi, ta tha

cho mi! Mi dám nói xấu ta với Tư Mã Lương: - Cậu Kim Đồng mắc chứng si gái, lúc nào cũng đuổi theo phụ nữ để sờ ti! Nói bậy, ta

đuổi theo phụ nữ
để sờ ti hồi nào?
Cô gái lai cùng đi
với Tư Mã Lương
ưỡn bộ ngực đồ
sộ vừa lạnh lùng
vừa mịn màng,
vừa trắng trẻo

vừa đẫy đà, đường hoàng tiến tới bắt tay tôi. Tư Mã Lương oách thật, đem theo một của quí như nhân vật nữ trong phim của Bácbít về

quê, làm vẻ vang cho tổ tông! Đẻ con thì con phải như Tư Mã Lương! Cô gái lai không sợ rét, chỉ mặc bộ váy mỏng, cố ý ưỡn ngực về

phía tôi. Cô nói: - Chào ông! - tiếng Trung Quốc của cô rất lủng củng. Anh đã nói rồi, trông thấy cặp vú đẹp là anh hồn vía bay đâu mất,

không giữ mồm giữ miệng được nữa, anh thốt lên:

- Cho tôi sờ một cái! Lỗ Thắng Lợi tỏ vẻ tiếc rẻ, nói:

- Không ngờ cậu đến nông nỗi này!

Tư Mã Lương cười: - Được thôi, bệnh của cậu Kim Đồng để tôi lo. Thị trưởng Lỗ này, tôi đầu tư một trăm triệu xây một khách sạn cao

nhất ở trung tâm thành phố. Kinh phí tu bổ ngọn tháp này cũng để tôi lo. Trung tâm nuôi chim của Hàn Vẹt thì sau khi cử người về

khảo sát, tôi sẽ quyết định có đầu tư hay không. Tóm lại, cô cùng dòng máu với nhà Thượng Quan nên tôi ủng hộ, nhưng không bao giờ

được tái diễn cái chuyện vô cùng tồi tệ bắt trói bà ngoại nữa nhé! Lỗ Thắng Lợi nói: - Tôi đảm bảo ngoại sẽ được đối xử tốt nhất!

Chính phủ địa phương Đại Lan và nhà buôn giàu có Nam Hàn Tư Mã Lương liên doanh xây dựng khách sạn lớn nhất thành phố Đại

Lan. Lễ ký kết được tiến hành tại đại sảnh Quế Hoa Đại Lầu. Sau lễ ký kết, anh cùng Tư Mã Lương lên tầng thứ 17, bước vào phòng Tổng

thống của cậu ta. Mặt sàn bóng như gương phản chiếu hình bóng tôi. Trên tường treo bức tranh sơn dầu vẽ cô thiếu nữ đội bình nước, trên

người không một mảnh vải, núm vú hồng tươi như quả anh đào. Tư Mã Lương cười: - Cậu xem cái của rởm ấy làm gì, lát nữa cho cậu xem

cái thật! Cậu ta gọi to: - Mạn Lệ! Cô gái lai cất tiếng thưa. Tư Mã Lương nói: - Hầu tắm và thay quần áo cho ông cậu! Anh nói: - Không,

Lương ơi, không nên! Cậu ta nói: - Cậu cháu ta không nên nghĩ rằng ai nhờ vả ai! Có khổ cùng chịu, có phúc cùng hưởng, cậu thích ăn gì,

mặc gì, chơi gì cứ bảo cháu. Đừng khách khí, khách khí là cậu khinh cháu!

Mạn Lệ dắt anh vào buồng tắm. Cô ta chỉ

mặc chiếc áo ngắn như cái chao đèn, hai chiếc quai áo lòng thòng trên vai. Cô ta cười tít mắt, nói bằng thứ tiếng Trung Quốc giả cầy: - Cậu

muốn gì ở em cũng được, Tư Mã Lương đã bảo em rồi! Cô ta cởi dần quần áo của anh, y hệt trước kia Kim Một Vú đã làm. Anh ấp

úng gạt đi, nhưng vô hiệu, trái lại càng như phối hợp với cô một cách tích cực. Quần áo anh bở ra từng mảng như giấy bị thấm

nước, cô vứt tất cả vào sọt rác bằng nhựa. Thân thể trần truồng, anh bắt chước Hàn Chim, hai tay che bẹn. Cô ta chỉ vào chiếc bồn tắm

khổng lồ màu cà phê, mời: - Xin mời chàng vào bồn! và rất đắc ý vì đã nói được một câu như thế, còn anh thì ngượng đỏ mặt.

Nhưng đã đến nước này, anh đánh liều chui vào bồn.

Mạn Lệ mở liền mấy chiếc vòi, dòng nước ấm trong vắt chảy

ào ào từ bình đun điện, xối lên đầu lên cổ anh, lên người anh, làm rã từng mảng ghét bám trên người. Mạn Lệ chụp chiếc mũ tắm

bằng nhựa lên đầu, quẳng chiếc áo ngắn như chiếc chao đèn ra phía sau, đứng trước bồn phác một cử chỉ rất điệu rồi nhảy vào bồn,

cưỡi lên người anh như Na Tra thái tử náo loạn long cung. Cô xoa xà phòng nước lên người anh, kỳ cọ, xoa nắn khắp người anh. Cuối

cùng, anh lấy hết can đảm ngoạm lấy đầu vú của cô. Cô cười lên khanh khách rồi im bặt, cười ré lên rồi lại im bặt, y hệt chiếc máy nổ không nổ

được do người khởi động quá vụng về. Cô ta nhanh chóng phát hiện ra nhược điểm của anh, hai bầu vú đang nảy tâng tâng đột

nhiêu xìu xuống. Cô trở nên nghiêm chỉnh như một hộ lý, lau lưng chải đầu rồi giúp anh mặc chiếc áo ngủ rộng thùng thình.

Tối hôm sau,

Tư Mã Lương cho gọi bảy mỹ nữ đến, lột sạch quần áo họ ra bằng đô la. Cậu ta nói: - Cậu ơi, người ta thèm vì người ta đói! Chẳng phải

cậu ngày nào cũng thích sờ vú đó sao? Hôm nay để cậu sờ cho đã, béo có, gầy có, to có, nhỏ có, trắng có, đen có, vàng có, đỏ có, loe

miệng ra như quả lựu, bèm bẹp như hạt đào đều có cả, cậu cứ sờ một trận cho đã nghiện, thụ hưởng xuân sắc của trần gian.

Đám mỹ nữ ríu ra ríu rít chạy từ phòng nọ sang phòng kia y như một lũ khỉ hiếu động. Các cô làm ra vẻ thẹn thùng dùng cánh tay che

vú. Tư Mã Lương nổi giận quát: - Các mẹ chớ có vờ vĩnh! Ông cậu đây là chuyên gia về vú, là ông chủ Công ty nịt vú. Các cô cứ tự

nhiên hộ tôi, để ông cậu ngắm, để ông cậu sờ thoải mái!

Các cô xếp hàng một, lần lượt tiến đến trước mặt anh. Trên đời

không bao giờ thấy hai chiếc lá giống hệt nhau, cũng không bao giờ có hai cặp vú giống hệt nhau. Bảy cặp vú, bảy hình dáng, bảy

tính cách, bảy màu sắc, bảy hương vị khác nhau. Anh nghĩ, thằng cháu đã bỏ tiền ra thì phải xài cho hết, kẻo phụ lòng tốt của cậu

ta. Anh hoàn toàn không muốn nhìn mặt các cô mỹ nữ, vì rằng khuôn mặt phụ nữ nhiều chuyện rắc rối lắm, trông thấy vú họ cầm bằng trông

thấy mặt họ; ngậm bầu vú họ cầm bằng tóm được linh hồn họ. Như một chuyên gia về vú của phụ khoa, Kim Đồng đảm nhiệm công việc

kiểm tra định kỳ cho các bà các cô. Đầu tiên kiểm tra ngoại hình, sau đó dùng hai tay xoa vuốt, sờ nắn, lắc nhẹ, kiểm tra độ nhậy khi bị

kích thích, nắn bóp xem bên trong có u cục gì không. Cuối cùng là ghé mũi ngửi, hôn một lượt cả hai bầu, lần lượt mút hai núm vú.

Phần lớn chỉ mút một cái đã phát ra những tiếng rên rỉ, gập người xuống. Cá biệt cũng có người không phản ứng gì. Hơn mười ngày tiếp theo, Tư

Mã Lương thuê ba kíp tổng cộng hai mươi mốt người một ngày, đến đây giơ ngực cho tôi kiểm tra. Thành phố Đại Lan rốt cuộc vẫn là đất

hẹp, những phụ nữ làm công việc trên tương đối ít, vì vậy, vào những ngày cuối cùng phải hóa trang mông má cho những người đã

đến rồi, họ có thể đánh lừa được Tư Mã Lương nhưng không lừa được Kim Đồng. Anh đã lập hồ sơ cho từng cặp vú nhưng anh không muốn

vạch trần họ, họ sống không dễ dàng gì, cuộc sống đầy khó khăn. Huống hồ thánh nhân có dạy: Ôn cố tri tân, lặp lại là mẹ của

ký ức. Mỗi ngày uống một loại chè là hưởng thụ, uống đi uống lại một loại chè thì càng dễ nghiện. Ngày cuối cùng, tay mỏi nhừ, đầu ngón tay

phỏng rộp, trong đầu anh như cái rương của thầy thuốc, lưu trữ đủ các loại vú theo phân loại. Anh chia chúng thành bảy loại lớn, mỗi

loại lại chia thành chín loại nhỏ, ngoài ra còn có hồ sơ riêng của loại đặc biệt, thí dụ loại vú một của mụ Kim. Thí dụ vú bơm silicon

mà một hôm anh đã sờ phải, rắn như thạch cao, hoàn toàn thiếu sức sống, thật đáng sợ! Nó làm anh nhớ tới cặp vú thép của Long

Thanh Bình, nhưng kém Long Thanh Bình ở chỗ, Long Thanh Bình dù sao vẫn là da là thịt, chẳng qua chỉ rắn như thép mà thôi. Đằng này

chẳng ra thể thống gì cả, nhìn bề ngoài thì đầy khí thế, nhưng đụng vào là tim anh giật thót, cứng như gỗ, gõ kêu cành cạch. Mặt

hàng thủy tinh, cẩn thận dễ vỡ, sợ mưa sợ gió, dễ cháy dễ nổ. Cô ta ngượng suýt phát khóc. Anh không lật tẩy cô, cố nén cảm giác tởm lợm

về cặp vú giả của cô, vẫn sờ, vẫn hôn, bảo vệ danh dự cho cô. Anh biết cô rất cảm kích anh. Đừng khách sáo, con người ta không

nên quên giúp đỡ người khác tí chút, mình thua thiệt một tí có sá gì! Làm việc thiện mà không gặp may, thì có trời trên đầu chứng

giám.

Tư Mã Lương cười tít mắt, hỏi: - Thế nào, cậu? Cậu đã nghiện chưa? Mặt hàng đẹp ở Đại Lan chỉ có bấy nhiêu, nếu

chưa đã, cậu đi Paris với cháu một chuyến, cháu sẽ cho gọi tất cả các mụ lại để cậu sờ!

- Đủ rồi, đủ rồi! - Anh nói -

chuyện nằm mơ cũng không thấy mà đã thành hiện thực! Hai tay tôi đã phồng rộp lên rồi, miệng cũng mỏi quá rồi!

Tư Mã Lương

cười, nói: - Cháu đã bảo, bệnh của cậu không phải là bệnh, cậu bị ức chế về sinh lý, lâu ngày không được giải quyết nên có tình trạng đó thôi.

Hai tảng thịt ấy của phụ nữ, bảo phức tạp thì phức tạp, nói giản đơn thì cũng vô cùng đơn giản, chẳng qua cũng là loại kết cấu như tổ

ong, một bộ máy sản sinh ra sữa. Theo cháu thì khi gặp phụ nữ, cậu đừng cuống lên. Cái của ấy khi đã lộ hết ra thì chẳng còn gì là đẹp nữa,

đúng không cậu? Cậu là chuyên gia, cháu chẳng qua đánh trống qua cửa nhà sấm!

- Lương cũng là chuyên gia đấy thôi!

- Sở trường của cháu không phải là sờ vú - Cậu ta nói rất thật - Cái mạnh của cháu là chiều chuộng đám phụ nữ, cô nào đã ở

trên giường cùng với cháu thì suốt đời không thể quên. Vì vậy nếu quả thực có thiên đường thì sau khi chết, cháu sẽ là vị khách quí nhất

trên thiên đường. Cậu thử nghĩ, tại nơi đây cháu cho người phụ nữ hưởng thụ sinh lý ở mức thuần chất nhất, ở trình độ cao nhất, lại còn

trả cho họ với giá cao nhất, cậu nghĩ coi, cháu có phải là người lương thiện nhất trên đời này không?

Trong khi trò chuyện, có hai cô

gái thân hình thanh tú đi vào buồng ngủ Tư Mã Lương, thông thuộc và tự nhiên như ở nhà. Cậu ta nháy mắt với Kim Đồng, nói: - Lát

nữa, sau khi làm xong việc thiện này, cháu có câu chuyện quan trọng muốn bàn với cậu!

Vài phút sau, chẳng cần giữ ý

gì cả, hai cô gái
đã hét toáng lên.

7

Mẹ sinh ra anh, nhưng hiểu anh là Tư Mã Lương. Vũ trang trong đầu mấy trăm cặp vú đẹp

tuyệt trần, Kim Đồng trở nên cực kỳ nhạy bén, phản ứng mau lẹ, tâm tình thoải mái, sắc da mịn màng, hình như trẻ lại mấy chục tuổi. - Thế

nào cậu? Tư Mã Lương ngồi trên ghế xô pha rộng, bọc da thật, hút xì gà đảo Luyxông, cười khúc khích hỏi anh - Cảm tưởng thế nào,

cậu? Anh rất cảm kích nói: - Tuyệt, chưa bao giờ thích thú như vậy! Tư Mã Lương nói: - Cậu ơi, cháu muốn vực hẳn cậu dậy! Cậu

thay quần áo đi, cháu đưa cậu đi xem cái này!

Chiếc Cađilắc dài thượt đưa anh và Tư Mã Lương đến khu thương mại đẹp nhất

thành phố Đại Lan. Xe dừng lại trước cửa hiệu bán nịt vú vừa tân trang xong. Khi mọi người vây quanh chiếc xe đẹp như chiếc

thuyền rồng, Tư Mã Lương dẫn anh đến trước cửa hiệu. Những tủ kính rộng, sáng sủa, cao tới trần nhà, trong tủ bày đầy ma-nơ-canh.

Trên cửa treo tấm biển chữ kẻ rất mỹ thuật “HIÊU NỊT VÚ MỸ DUNG”, kèm dòng chữ “Chế tác tinh xảo, phẩm cấp thượng thặng,

vừa là thời trang vừa là nghệ thuật”. Cậu ta hỏi anh: - Cậu thấy thế nào? Anh loáng thoáng đoán được ý cậu ta, trong lòng không

khỏi cảm động, nói: - Hay lắm! Cậu ta nói: - Vậy thì cậu là ông chủ cửa hiệu này! Tuy đã đoán biết, nhưng không khỏi giật mình: -

Không ổn, tôi làm ông chủ sao được? Tư Mã Lương cười, nói:

- Cậu là chuyên gia về vú, chọn cậu là thích hợp nhất rồi còn gì!

Tư Mã Lương kéo anh vào bên trong cửa hiệu. Cửa ra vào tự động mở rồi tự động đóng lại. Nội thất chưa hoàn chỉnh, gương

gắn kín bốn mặt tường, trần nhà cũng ghép bằng kim loại đánh bóng có thể soi gương. Đèn treo, đèn tường đều tạo hình bầu vú. Vài

công nhân đang lau mặt gương bằng bông tơ. Chủ thầu vồn vã chạy tới, cúi rạp chào. Tư Mã Lương nói: - Có chỗ nào không vừa ý, xin

cậu cứ nói! Anh nói: “Vú Mỹ Dung”, không hay, thường quá! Tư Mã Lương nói: - Cậu là chuyên gia, cậu thấy thế nào là hay thì cậu đặt!

- “Thú Một Sừng”

- Anh buột miệng nói, “THẾ GIỚI NỊT VÚ THÚ MỘT SỪNG “! Tư Mã Lương ngẩn người ra, cười: - Cậu ơi,

cái của ấy là cứ từng cặp một cơ mà! Anh nói "THÚ MỘT SỪNG" hay hơn, tôi thích thế! Tư Mã Lương quyết định dứt khoát: -

Cậu là ông chủ, cậu bảo sao thì phải vậy! Đi làm tấm biển khác, bỏ MỸ DUNG, đổi thành THÚ MỘT SỪNG. Thú Một Sừng, Thú Một

Sừng, hay thật! Tư Mã Lương cười: - Hay, cậu giỏi thật, rất có phong cách, có dùng lưỡi lê mà xiên cháu cũng không nghĩ ra! Còn gì không vừa

ý cậu cứ nêu hết ra, cậu là ông chủ, nên có tinh thần làm chủ! Ngay từ lúc chưa bước vào bên trong, anh đã cảm thấy những ma-nơ-

canh đều có thân hình tuyệt đẹp, rất tình tứ gợi cảm, những nịt vú trên ngực là hàng đẹp, tiếc rằng thợ làm ma-nơ-canh là một lũ khốn kiếp,

vì ăn bớt ngày công mà chúng không làm núm vú. Anh chỉ đám ma-nơ-canh, nói:

- Những manơcanh chỉ có bầu vú mà không

có núm vú! Tư Mã Lương ngạc nhiên, nói: - Đúng thế thật, bê một manơcanh lại xem nào! Người trong tiệm vội bê lại một manơcanh, nịt

vú quả là đẹp, những bông hoa nhỏ màu đỏ thêu trên nền bằng gấm màu vàng, nửa phần trên là sợi kim tuyến dệt kiểu mắt võng, nửa

phần dưới là giá đỡ có tình đàn hồi, đường kim mũi chỉ cực kỳ cẩn thận. Đeo nịt vú này mà mặc quần áo ra ngoài để đi phố thì thật

là một sự lăng mạ! Tư Mã Lương giật chiếc nịt vú ra, quả nhiên trên ngực ma-nơ-canh chỉ có hai chỗ vồng lên như hai cái màn thầu. Tư

Mã Lương tức giận quát: - Bậy bạ hết sức! Không có núm vú thì còn đâu là phụ nữ? Thay tất cả đi! Một người trong cửa hiệu nói với

Tư Mã Lương: - Thưa ông, tất cả ma-nơ-canh đều như thế này cả! Tư Mã Lương nói: - Không được, làm lại, phải y hệt người

thật, người có những gì thì ma-nơ-canh cũng phải có đủ! Cậu ta đánh một bạt tai làm ngã lăn chiêng một ma-nơ-canh đeo nịt

vú kim tuyến, chửi: - Mẹ kiếp, những của này có đáng là bao! Bảo nơi đặt hàng rằng, phải làm như thật, không những có núm vú, mà phải

biết chớp mắt, biết cười, biết nói. Mẹ kiếp, chi thêm tiền chứ có gì đâu!

- Cậu này! - Sau khi chui vào chiếc Cađilắc,

cậu ta lắc cánh tay, nói - Cậu quả đã thành tinh rồi! Anh ngượng nghịu mỉm cười. Cậu ta nói: nếu vẫn chưa quên được Kim Một Vú thì ta mua

mụ về bày trong tủ kính! - Tôi đã đoạn tuyệt với mụ từ lâu! Tư Mã Lương vỗ trán đánh bốp, kêu: - Ái chà, sao cháu lại quên khuấy

chuyện này nhỉ? - Cậu ta phấn khởi đến nỗi cứ nhấp nhổm trên ghế, nói: - Cậu ạ, cháu có ý này hay lắm, hà hà!... Cậu ta cười ra vẻ đắc ý

rồi chìm trong khung cảnh mê hồn do cậu ta tưởng tượng ra.

Hôm khai trương THẾ GIỚI NỊT VÚ THÚ MỘT SỪNG,

trước cửa bày đầy những lẵng hoa. Những lẵng hoa của Lỗ Thắng Lợi và của Kim Một Vú bày hai bên mép cửa. Lẵng hoa của Cảnh

Liên Liên bày ở chỗ khuất nhất. Không đốt pháo. Tư Mã Lương bảo đốt pháo là quê một cục. Chúng tôi thả bóng bay, một vạn quả bóng

bay hình cái vú
bay khắp bầu trời,
những tín sứ của
tình yêu gửi cho
thế gian! Chúng
tôi còn thả hai quả
khinh khí cầu cực
lớn, kéo lên trời

biểu ngữ bằng vải đỏ thêu chữ vàng, mỗi chữ to bằng thớt cối đại: “Tóm được vú là tóm được phụ nữ”. “Tóm được vú là tóm được

phụ nữ” được rút gọn theo kiểu tam đoạn luận của lô gic học, thì là “tóm được vú là tóm cả thế giới”. Nhưng tiết mục hấp dẫn do Tư

Mã Lương đạo diễn là ở phần sau đây: Cậu ta thuê bảy cô vũ nữ người Nga ở vũ trường “Sân nhà I-van” đến cửa hiệu làm ma-nơ-

canh sống - đây là lý do vì sao cậu ta thích thú đến vậy hôm ngồi trong Cađilắc - Những cô gái Nga này đều chịu sự sai khiến của Tư

Mã Lương, chỉ cần có đô la là việc gì các cô cũng làm. Đúng là những con ngựa sáng giá, mà là ngựa ngoại. Các cô nhất loạt có

màu tóc vàng kim, mắt xanh mũi cao miệng rộng, cổ như cổ chai bia, tay thon và mềm mại như không xương. Đùi đầy đặn, bắp chân

thon, tuyệt đối không giống bắp hoa chuối. Mông vổng lên như máy bay tiêm kích phản lực, bụng thon chắc như quả bóng, da ngà như

sáp đông. Tất nhiên cái quan trọng nhất là các cô có những cặp vú đầy đặn tự nhiên. Theo chỉ thị của Tư Mã Lương, bảy cô vũ

nữ đeo nịt vú và mặc xi-lip bảy màu khác nhau: đỏ, vàng chanh, vàng, lục, xanh da trời, lam, tím. Xi-lip thì nhỏ đến nỗi không thể nhỏ

hơn, vải mắt võng. Nịt vú rất đẹp về mặt tạo hình, dày công nghiên cứu, đặt may tận Thụy Điển. Do tính chất biểu diễn, nên

kích thước của nịt vú tương đối nhỏ. Ông bầu của bảy cô còn đề nghị trình diễn thoát y vũ, nhưng Tư Mã Lương kiên quyết gạt đi. Cậu ta nói

không phải vì tiếc tiền, mà vì cửa hiệu chúng tôi buôn bán nịt vú thì phải quảng cáo cho nịt vú, để người ta thấy hết cái đẹp của nịt

vú, vậy giơ mông giơ vế ra để làm gì? Để sập tiệm hả? Với lại, thành phố Đại Lan hiện nay đang trong thời kỳ văn minh nhất và cũng dã

man nhất, người giàu nứt đố đổ vách, kẻ không một xu dính túi, người ăn thịt chim công, kẻ húp cháo. Phải nghĩ tới khả năng chịu

đựng về mặt tâm lý của dân Đại Lan.

Thực ra, các quan chức Đại Lan đều là khách quen của “Sân nhà I-van” và “Động

trăng tròn”. Trên làn da bảy cô vũ nữ Nga này còn vương đầy ánh mắt của các vị. Các ly cốc tay của nhà hàng “Trăng tròn” in đầy vân

tay các vị. Cao Đại Đởm, một quân nhân phục viên bị bệnh tâm thần, khi tự thiêu trước trụ sở cơ quan huyện đã gào lên: - Thối nát ơi

là thối nát, còn thối nát hơn cả Từ Hi Thái hậu! Theo tiêu chuẩn của "Tứ thanh" thì bọn ngồi xe con như chúng mày không tên nào

được sống! Mở cửa xe ngó vào, toàn một bọn tham ô, cứ bắn trước rồi xét xử sau, không đứa nào oan hết. Lúc lửa bùng lên, Cao Đại

Đởm nghiêm chỉnh hô to: Mao Chủ tịch muôn năm! Phong trào "Tứ thanh" muôn năm! Anh ta còn hô mấy tiếng muôn năm nữa rồi

mới bị cháy thành than.

Các vũ nữ Nga nâng băng đỏ để tôi và Lỗ Thắng Lợi và mấy cán bộ lãnh đạo cắt băng. Quả cầu lụa

rơi xuống khay sứ. Tiếng vỗ tay ran lên. Đèn phơlát chớp sáng, máy ảnh bấm lách tách. Một tràng vỗ tay, lại một tràng nữa. Cô vũ nữ

Nga nhanh nhẹn tung quả cầu vào đám đông rồi nổi hứng biểu diễn điệu lắc mông lắc bụng ngay trước cửa "Thú Một Sừng", thân xác

phơi bày lồ lộ. Anh chàng bán dưa và cậu thanh niên để đầu kiểu máy bay vì chen lấn mà đánh nhau. Giao thông ùn tắc. Cảnh sát đến

thông đường. Trông lúc nhộn nhạo, xe con của Lỗ Thắng Lợi bị kẻ nào rạch thủng lốp. Một thằng bé nghịch ngợm, có lẽ là con cháu của

nhà “thiện xạ” Đinh Kim Câu, nấp trong đám đông bắn một mũi tên trúng mông cô vũ nữ Nga. Mũi tên chế tác rất công phu, mũi

bằng đồng thau, thân bằng gỗ hoàng dương, cánh bằng lông công. Cô vũ nữ đeo mũi tên ở mông mà nhảy múa. Vì chuyện

này, cô được Tư Mã Lương thưởng một nghìn mỹ kim. Hoa cả mắt! Lễ khai trương kết thúc. Tôi nấp trong phòng làm việc của giám đốc

điều hành ba ngày liền, không dám ra ngoài.

- Nhưng mà, phụ nữ không hẳn dễ bảo, cũng không sờ vú họ một cách tùy tiện

được đâu! - Trong quán cà phê Ly Ly, Cục trưởng Cục phát thanh và truyền hình "Tê giác một sừng", dùng thìa bạc nhỏ khuấy cà phê

trong cốc, nói chậm rãi. Mái tóc bạc chải lật về phía sau không rối một sợi. Da mặt ông ta đen nhẻm nhưng lau rửa cực kỳ sạch sẽ, răng

vàng khè nhưng đánh rất kỹ bằng bàn chải. Ngón tay nhợt nhạt nhưng da tay thì mềm mại. Ông ta châm điếu thuốc lá thơm loại cao

cấp nhãn hiệu Ngọc Khê, hút một cách thành thạo. Ông liếc sang Kim Đồng, hỏi: - Phải chăng vì có triệu phú Tư Mã Lương nâng

đỡ mà anh muốn làm gì thì làm?

- Tôi không dám! - Kim Đồng tức lộn ruột, nhưng theo thói quen, anh vẫn làm ra vẻ cung kính

trước nhân vật trèo lên bậc thang danh vọng nhờ cách mạng văn hóa! Anh nói: - Thưa Cục trưởng đại nhân, có gì xin ông cứ nói thẳng

ra!

- Hừm, hừm! - Ông ta cười nhạt - Thằng con trai Tư Mã Khố - tên phản cách mạng bàn tay nhuốm máu nhân dân

vùng đông bắc Cao Mật - nhờ mấy đồng tiền thối tha mà trở thành quí khách được trọng vọng nhất thành phố Đại Lan, đúng là “có

tiền mua tiên cũng được”! Thượng Quan Kim Đồng, trước đây anh là cái thá gì? Tên hiếp dâm xác chết, thằng điên, bây giờ trở thành

Chủ tịch Hội đồng quản trị! Hận thù giai cấp khiến "Tê giác một sừng" mắt đỏ như máu, ngón tay kẹp mạnh điếu thuốc chảy nhựa đen.

Ông ta nói: - Ta đến để tranh quyền đoạt lợi với các người!

Anh lặng lẽ ngồi nghe ông ta nói. Kim Đồng cả đời bị người

khinh rẻ, nói thế đã nhằm nhè gì. Ông ta nói: - Chắc anh vẫn chưa quên, khi dẫn giải mẹ con anh ở chợ Đại Lan, ta đã vì cách mạng mà bị

trọng thương! Đúng vậy, tôi chưa quên, tôi chưa quên ông bị ăn một bạt tai!... Ta thành lập đội tác chiến "Tê giác một sừng", và mở

chuyên mục "Tê giác một sừng" trên đài phát thanh của "Ủy ban cách mạng" thành phố Đại Lan, phát đi rất nhiều văn kiện có ý nghĩa chỉ đạo

cách mạng văn hóa. Những người trên dưới năm mươi tuổi, không ai quên được "Tê giác một sừng"! Ba mươi năm nay ta dùng bút danh

“Tê giác một sừng”, cho đăng 88 bài nổi tiếng trên báo chí cao cấp của Nhà nước, nhắc đến “Tê giác một sừng” là mọi

người nghĩ đến ta, vậy mà nhà ngươi gắn tên ta với nịt vú của phụ nữ! Dã tâm của nhà ngươi và tên lang sói Tư Mã Lương cực kỳ hiểm độc! Sự

phục thù giai cấp điên cuồng của các người đã hủy hoại trắng trợn danh dự của người công dân! Ta phải viết bài tố cáo bọn ngươi! Ta

phải khởi tố ngươi với Viện Kiểm sát! Ta phải quản lý các ngươi về cả hai mặt, dùng dư luận xã hội và pháp luật làm vũ khí, chiến

đấu một mất một còn với các ngươi!

Anh điên tiết, nói: - Tùy ông!

Ông ta nói: - Kim Đồng, đừng tưởng rằng Lỗ

Thắng Lợi làm thị trưởng thì ngươi không sợ gì hết! Anh rể ta là Phó ban Tỉnh ủy, to hơn nhiều! Những việc xấu xa mà bà ấy làm, ta nắm

vững trong lòng bàn tay, ta hạ bệ các ngươi lúc nào chả được!

- Tôi không có quan hệ gì với bà ấy, ông hạ bệ bà ấy là tốt!

- Tất nhiên! - Ông ta nói - “Tê giác một sừng” cũng muốn điều hay cho người, ta với anh dù sao cũng là người đồng hương, đều

là dân Đại Lan, chỉ cần các anh để ta yên!...

- Thưa Cục trưởng đại nhân, có gì ông cứ nói thẳng ra đi!

- Chuyện này

chỉ ta với anh biết thôi!

- Ông cứ cho giá đi!

Ông ta giơ ba ngón tay lên, nói:

- Ta nói nghiêm chỉnh đấy nhé, ba

vạn tệ! Số tiền này đối với Tư Mã Lương thì như muối bỏ bể. Ngoài ra, bảo Lỗ Thắng Lợi đề bạt ta làm Phó chủ tịch thường trực

Hội đồng nhân dân thành phố, nếu không, tất cả sẽ ra bã!

Người anh lạnh toát, anh đứng dậy bảo ông ta: - Ông Cục

trưởng, về chuyện tiền nong, ông trao đổi với Tư Mã Lương, hiệu nịt vú chúng tôi mới khai trương chưa kiếm được xu nào! Về chuyện

quan tước thì tôi không biết gì, tôi và Lỗ Thắng Lợi không bao giờ nói chuyện được với nhau!

- Mẹ kiếp, hắn giở trò ấy à? - Tư

Mã Lương cười - Hắn cũng không chịu khó thăm dò xem Tư Mã Lương định làm gì? Cậu để cháu cho thằng này một trận. Cháu sẽ cho

nó gãy răng! Về vu oan giá họa thì cháu còn là tổ sư của chúng nó, thằng "Tê giác một sừng" có mùi mẽ gì!

Sau đó mấy

hôm, Tư Mã Lương nói: - Cậu cứ yên tâm mà làm ăn, thi thố cho hết tài năng của cậu, cháu đã dẹp cái thằng Tê giác một sừng" ấy rồi!

Cậu đừng hỏi dẹp bằng cách nào, chỉ biết rằng, từ nay trở đi hắn phải ngoan ngoãn, không được quậy phá! Chúng cháu thi hành chuyên

chính hữu sản đối với hắn! Cậu đừng quan tâm đến chuyện lỗ lã, chỉ cần ăn chơi xả láng, nhà Thượng Quan nổi đình nổi đám, mở mày mở

mặt với đời! Tiền cháu cũng là tiền cậu cứ lấy mà tiêu. Tiền là gì, là đồ khốn kiếp, là bãi cứt thối! Cháu đã thu xếp xong xuôi ở chỗ ngoại,

định kỳ có người đem củi gạo mắm muối đến cho ngoại. Cháu có chuyện làm ăn lớn, đi vắng khoảng một năm. Cháu đã lắp đặt

điện thoại cho cậu, có chuyện gì cháu sẽ gọi cho cậu. Vậy nhé, đừng hỏi cháu từ đâu đến, cũng đừng hỏi cháu sẽ đi đâu.

“Thế giới nịt vú Thú một sừng” kinh doanh phát đạt. Thành phố phình ra nhanh chóng, lại một cây cầu nữa bắc qua sông Thuồng

Luồng. Trên mảnh đất của nông trường Thuồng Luồng xưa kia đã mọc lên một nhà máy dệt cỡ lớn, một nhà máy sợi tổng hợp, một

phân xưởng sợi thành phẩm. Nơi này đã trở thành khu liên hợp dệt. Tôi cho bảy cô vũ nữ Nga ngồi xe ngựa đến khu liên hợp dệt chào bán

nịt vú. Đặc trưng quan trọng nhất của người phụ nữ là cặp vú đồ sộ. Vú là kết quả tiến hóa của nhân loại. Thái độ trân trọng và bảo vệ cặp vú

là thước đo, là tiêu chí quan trọng để đánh giá trình độ văn minh của xã hội trong một thời kỳ nào đó. Người phụ nữ nên tự hào vì cặp

vú của mình, người đàn ông cũng nên tự hào vì cặp vú của người phụ nữ. Cặp vú khoan khoái thì người phụ nữ mới khoan khoái,

người phụ nữ khoan khoái thì người đàn ông mới khoan khoái. Do vậy, chỉ khi bầu vú khoan khoái vì được chăm sóc thì nhân

loại mới cảm thấy sung sướng! Xã hội nào không quan tâm đến vú phụ nữ, là một xã hội dã man! Xã hội nào không quan tâm đến vú

phụ nữ, thì đó là xã hội vô nhân đạo! Các con, bớt tiền tiêu vặt mua cho mẹ cái nịt vú, không có trời làm sao có đất, không có mẹ làm sao có

con? Con người ta không được quên gốc gác của mình. Quên bầu vú của các bà mẹ, là đồng nghĩa với mất hết nhân tính! Hỡi các đức ông

chồng, đã cưới và chưa cưới, tặng quà gì cũng không làm cho phụ nữ vui thích bằng tặng một chiếc nịt vú. Vú là châu báu, là bản

nguyên của thế giới, là thể hiện tập trung nhất sự dâng hiến một cách đẹp đẽ nhất, vô tư nhất cho nhân loại. Yêu bầu vú tức là yêu

phụ nữ - Cứ rót liên tục vào tai là đặc trưng cơ bản của quảng cáo, đừng khi nào gián đoạn - Phải loại bỏ không thương tiếc hành động

thiếu văn minh là không đeo nịt vú. Nịt vú tuy nhỏ mà không nhỏ, nam nữ nâng niu chẳng muốn rời! Hãy để cho nịt vú bay đầy trời! Hãy biến

Đại Lan thành thành phố của vú, thành phố của những cặp vú đẹp, thành phố của những cặp vú đồ sộ! Biến tháng Sáu thành tháng-

yêu-vú. Đổi ngày mồng Bảy tháng Bảy âm lịch thành Tết Vú, mời càng nhiều càng tốt khách trong nước và nước ngoài đến Đại Lan thi

vú, triển lãm nịt vú. Chia theo đẳng cấp và tuổi tác mà tuyển chọn vú to vú nhỏ. Trong những ngày hội Vú, các nhật báo ra phụ

trương, các tạp chí ra chuyên san, vô tuyến truyền hình mở chuyên mục, còn mở hội thảo, mời các chuyên gia trong và ngoài nước

báo cáo chuyên đề về nịt vú từ góc độ triết học, mỹ học, tâm lý học, y học, xã hội học, nhân loại học... Nịt vú lên ngôi, kinh tế phát

đạt. Hãy giang rộng đôi tay chào đón bè bạn năm châu bốn biển. Đem vốn đến, đem kỹ thuật đến, đưa em gái của bạn đến trên xe

ngựa bốn bánh, đưa vợ bạn đến, địa điểm là thành phố Đại Lan. Ai anh hùng ai hảo hán thì so ngực khắc biết. Lễ hội rắn quốc tế ư, lễ

hội châu chấu quốc tế ư, lễ hội đậu phụ quốc tế ư, lễ hội bia quốc tế ư, làm sao sánh nổi lễ hội vú quốc tế, cũng có thể gọi là lễ hội núm vú

quốc tế? Người chính nhân quân tử có thể cho lễ hội này là hạ lưu, thực ra nó rất cao thượng! Ai mà chẳng lớn lên nhờ bầu vú! Thấy bầu

vú đẹp ai chẳng muốn ngắm thêm một lát? Người Trung Quốc rất không cởi mở khi bàn về chuyện giao hợp, nhưng người Trung Quốc

lại đẻ nhiều con nhất!... Mai là ngày 8-3, ngày "Quốc tế phụ nữ", đúng rồi, nên đổi "THẾ GIỚI NỊT VÚ THÚ MỘT SỪNG" thành

TRUNG TÂM YÊU VÚ THÚ MỘT SỪNG. Nhân ngày "Quốc tế phụ nữ", Trung tâm chúng tôi tung ra một loạt nịt vú kiểu mới, loại cho

thiếu nữ, loại cho thiếu phụ, loại cho các bà mẹ, khách mua hàng đều có tặng phẩm, mua một nịt vú được tặng một đôi tất cổ dài; mua hai

nịt vú được tặng một quần xịt, mua mười nịt vú được tặng một máy kích thích vú. Máy này đã qua giám định của trường Đại học Y khoa, chỉ

cần một dòng điện nhỏ, nó có thể kích thích vú nhỏ thành to, vú to thành nhỏ. Nhân ngày Quốc tế phụ nữ, phải trình bày ý tưởng này với

Lỗ Thắng Lợi. Cô ta là loại gan cóc tía, cực kỳ ẩu tả, dám xây nhà chọc trời, cũng dám phá nhà chọc trời! Chỉ cần vớ được tiền, cô ta dám

bán bom nguyên tử. Cô ta lớn lên trong tiếng nguyền rủa và những lời ngợi khen. Tư Mã Lương vì quyên góp nhiều tiền, nên Ủy ban Chính

trị Hiệp thương thành phố chuẩn bị bầu bổ sung Kim Đồng giữ chức Phó chủ tịch Chính hiệp. Những ý tưởng về Lễ hội Vú quốc tế

phải viết theo dự án, giao cho tiểu ban dự án nghiên cứu. Đại Lan không có danh lam thắng cảnh, chỉ có dùng những quái chiêu thế này

mới nổi đình nổi đám được.

Tối ngày mồng 7 tháng 3 năm 1991, mưa xuân lất phất, Chủ tịch Hội đồng quản trị THẾ GIỚI NỊT

VÚ THÚ MỘT SỪNG Kim Đồng trong lòng phấn chấn, suy nghĩ rất lung. Anh sung sướng đi đi lại lại trong gian hiệu đã tắt đèn, từ trên lầu

trên vọng xuống tiếng cười nói của đám nhân viên bán hàng. Cửa hiệu làm ăn phát đạt, đám ma-nơ-canh đi chào hàng ở khu Liên hợp

dệt rất thành công, bùng lên cơn lốc vú ở Đại Lan, đám phụ nữ chỉ tiếc mình không dám mặc mỗi chiếc nịt vú đi ngoài phố như bảy

cô vũ nữ người Nga. Cậu công tử của ông phó thị trưởng đính hôn với cô Mạnh Kiều Kiều, nữ diễn viên đoàn kịch Mậu Xoang, đặt

mua một lúc bảy trăm bảy mươi bảy chiếc nịt vú. Lượng tiêu thụ nịt vú gia tăng, tiền chảy vào như nước! Nhân viên cửa hiệu bận túi

bụi, tối qua đăng quảng cáo tuyển nhân viên trên đài truyền hình, hôm nay đã có hơn hai trăm cô ghi tên dự tuyển... Phấn khởi quá! Anh tì trán

vào cửa kính nhìn ra ngoài vừa ngắm phố xá vừa phanh lại cỗ xe liên tưởng trong đầu. Các cửa hiệu hai bên đường đang thu dọn, đèn

nê-ông ngoài đường nhấp nháy dưới màn mưa. Những quả ngô đồng khô năm ngoái còn bám trên cành, những chồi non của năm

nay đã nhú. Dưới gốc cây là trạm đỗ xe công cộng số 8, chạy đoạn đường từ Bãi Cát Dài tới Giếng Bát Giác. Đứng chờ xe là một cô gái

che ô, mặc áo mưa. Trời chưa ấm nhưng cô đã mặc váy, đôi ủng mưa màu phấn hồng phản chiếu ánh đèn lấp lóa, từng giọt nước

mưa rơi thánh thót từ mép ô. Mặt đường như phủ một lớp sương. Con đường mới làm trải nhựa đen bóng, phản chiếu ánh đèn màu trông

thật đẹp. Mấy thanh niên đầu bịt khăn, cưỡi xe đạp địa hình nhổm hẳn người lên, đánh mông hết cỡ đạp vun vút. Các cậu hướng về phía cô

gái mà huýt sáo, nói tục. Cô gái cụp ô lại, che khuất nửa người trên. Bọn thanh niên huýt sáo lướt qua. Xe số 8 lấm lem đầy bùn đất

chạy tới, có vẻ do dự trước bến đỗ rồi mới dừng hẳn. Trong xe nhốn nháo, lát sau xe rời bến, nước tung tóe dưới bánh xe, Cô gái cầm ô đã

lên xe. Chiếc xe khách làm chuyện thay cũ đổi mới: nhận cô gái lên, nhả một thiếu phụ xuống. Vừa xuống xe chân ướt chân ráo, người thiếu

phụ có vẻ ngỡ ngàng, nhìn xung quanh, và rất nhanh, cô ta nhằm THẾ GIỚI NỊT VÚ THÚ MỘT SỪNG, nhanh nhẹn đi tới, đúng

chỗ Kim Đồng đứng sau cửa kính tối om. Cô mặc chiếc áo mưa màu xanh lơ, đầu trần, tóc màu xanh đen chải lật ra phía sau, lộ vầng trán

nhẵn bóng. Khuôn mặt trắng nhợt của cô ta như bị bao phủ một lớp sương mù ảm đạm. Kim Đồng đoán chừng cô ta vừa có chồng

chết, là một quả phụ. Sau này đã chứng minh cảm giác của anh là hoàn toàn chuẩn xác. Khi cô ta tiến đến gần cửa kính, Kim Đồng chợt có

cảm giác lo sợ mà không hiểu nguyên nhân. Anh cảm thấy người đàn bà này có gì bí hiểm, sự điên khùng của cô ta xuyên qua lớp kính dày, xâm

nhập khắp gian hàng. Cô ta chưa áp sát vào cửa kính mà đã biến cửa hiệu thành nơi thiêng liêng. Kim Đồng định bỏ chạy, nhưng anh

không nhấc chân lên được, chẳng khác con sâu trước ánh mắt thôi miên của con cóc. Người phụ nữ mặc áo mưa này có ánh mắt sắc

như dao. Anh công nhận đó là đôi mắt đẹp nhưng cũng rất đáng sợ. Cô ta đứng ngay trước mặt Kim Đồng, chỉ cách nhau một

lần kính. Theo qui luật tự nhiên, anh ở chỗ tối, cô ta ở chỗ sáng, lẽ ra cô không thể trông thấy anh, nhưng rõ ràng là cô đã phát hiện ra anh, hơn

nữa còn biết anh là ai? Mục tiêu mà cô nhắm rất rõ ràng. Lúc xuống xe cô nhìn tứ phía chẳng qua là giả vờ, đánh lạc hướng. Dù rằng

sau này cô có nói: Đó là Thượng đế đã chỉ đường cho cô, dắt cô đến bên anh. Nhưng Kim Đồng thì trước sau vẫn nghĩ rằng, tất cả đều có tính

toán từ trước, nhất là sau khi được biết cô ta là con gái lớn của Cục trưởng “Tê giác một sừng”, thì anh đoan chắc rằng “Tê giác một

sừng” can dự vào chuyện này.

Như cặp tình nhân hẹn nhau, cô ta đứng trước mặt anh, giữa là tấm kính với dòng nước mắt chảy

ngoằn ngoèo. Cô ta mỉm cười với anh. Má cô có hai nếp nhăn do hai lúm đồng tiền kéo dài mà thành. Qua lớp kính, anh ngửi thấy mùi chua

chua của đàn bà góa, niềm thông cảm trào lên trong anh, và cùng với tiếng rơi tí tách của những hạt mưa xuân và hương đất thấm

qua lần cửa kính ùa vào, thoắt cái đã trở thành nỗi xót xa của những người cùng cảnh ngộ. Kim Đồng coi ngay cô như người quen thân

lâu ngày gặp lại, nước mắt tự nhiên ứa ra. Cô ta còn khóc nhiều hơn, nước mắt chảy tràn đôi má trắng bệch. Anh cảm thấy không còn lý

do để mình không mở cửa. Anh mở cửa ra, tiếng mưa ùa vào theo cùng với hương đất và mùi không khí ẩm ướt. Cô ta sà vào lòng anh một cách

tự nhiên, môi cô chủ động tìm đến môi anh. Anh luồn tay vào trong áo mưa, chạm phải chiếc nịt vú cứng như bồi bằng giấy. Mùi hôi hám trên

tóc và trên cổ áo của cô khiến anh bừng tỉnh vội vàng rụt tay lại, hối hận thì sự đã rồi, giống như con rùa ngoạm phải lưỡi kim câu, có

hối cũng không kịp.

Không còn lý do nào khác, anh đành dẫn cô ta về phòng mình.

Anh chốt cửa lại, nhưng nghĩ thế

không tiện, lại vội vã mở toang cửa ra. Anh rót cho cô một cốc nước, mời cô ngồi. Cô ngồi xuống. Anh lúng túng xoa hai bàn tay vào nhau,

tự giận mình hết sức, giận mình ôm rơm rậm bụng, giận mình không đứng đắn. Giả dụ chặt một ngón tay để chuộc tội, để cuộc sống của anh

trở lại cách đây nửa tiếng, thì anh chặt ngay, không chút chần chừ. Nhưng chặt ngón tay cũng không giải quyết được gì, người con gái

mà anh đã sờ vú,
đã hôn đang đứng
che mặt giữa
phòng mà khóc,
cô ta khóc thật,
không phải khóc
giả vờ, nước mắt
rỉ ra từ các kẽ

ngón tay rơi xuống chiếc áo mưa từng giọt, từng giọt. Trời ạ, cô ta không chịu khóc một cách lặng lẽ nữa chứ, hai vai rung lên,

những tiếng nức nở thoát ra từ kẽ ngón tay, cô ta sắp khóc to lên bây giờ! Tình cảnh Kim Đồng không khác kiến bò miệng chảo, anh

cố nén tâm trạng ngán ngẩm đối với người đàn bà sặc mùi dã thú này. Anh ấn cô ta ngồi xuống ghế I-ta-ly bọc da đỏ của anh, chiếc ghế

của ông chủ, có thể xoay tứ phía. Anh lại lôi cô ta dậy cởi bỏ áo mưa, vì khi cởi áo, cô ta phải bỏ tay che mặt. Mặt cô ướt mèm,

không phân biệt được nước mưa hay nước mắt, nước mũi hay mồ hôi. Lúc này anh mới phát hiện khuôn mặt cô ta rất xấu, mũi tẹt,

răng vẩu, cằm nhọn, mặt như mặt chuột. Vậy mà hồi nãy đứng trước tấm kính, sao trông cô ta phong tình đến thế? Vậy ai đã đưa mình

vào bẫy nhỉ? Nhưng chưa phải đã hết, khi trút bỏ chiếc áo mưa, Kim Đồng trông thấy cô ta không mặc gì bên trong, trên mình đầy nốt

ruồi, vật che thân duy nhất là chiếc nịt vú của "Thế giới Nịt vú Thú Một Sừng" màu lam, mẩu giấy các-tông ghi giá tiền chưa bị gỡ

bỏ. Hình như cô có vẻ ngượng, lại lấy tay che mặt! Trời ơi, lông nách đen sì mà đầu mỗi sợi thì lại màu vàng, xòe ra như đuôi chim sẻ, phè

ra hai bên nách, mùi mồ hôi chua loét bốc ra từ đó. Kim Đồng chỉ thiếu nước độn thổ, vội lấy áo mưa trùm lên người cô, nhưng

cô không chịu, hắt áo mưa rơi xuống đất. Anh chốt cửa lại, kéo rèm che kín cửa sổ, ngăn ánh đèn sáng rực từ Quế Hoa Đại Lầu hắt sang. Anh

rót cho cô một ly cà phê nóng, nói:

- Thưa cô, tôi thật đáng chết, già rồi mà vẫn trẻ con, tội đáng chết! Xin cô đừng khóc, tôi rất sợ nước mắt

phụ nữ! Chỉ cần cô đừng khóc là ngày mai tôi xin đưa cô đến Cục Công an. Bây giờ cô đánh tôi bảy chín sáu mươi ba cái bạt tai cũng

được, bắt tôi quì xuống, lạy cô bảy chín sáu mươi ba cái cũng được, chỉ yêu cầu cô nín khóc! Cô mà khóc thì tội tôi càng nặng, tôi xin cô,

tôi van cô!... . Anh rút khăn tay, vụng về lau nước mắt cho cô, còn cô thì ngửa mặt lên cho anh lau mặt như một con chim nhỏ. Anh

nghĩ, phải làm ra vẻ ngờ nghệch, làm đi Kim Đồng, đồ trâu trắng đi đến đâu mất mùa đến đấy, đồ con lợn chỉ nhớ ăn mà không nhớ những

trận đòn! Phải dỗ dành cô ta, dỗ được cô ta đi khỏi đây thì phải đến chùa thắp hương lạy tạ bồ tát. Trời ơi, tôi rất không muốn lại chui vào

nông trường lao động cải tạo mười lăm năm nữa!

Lau mặt cho cô ta xong, anh khuyên cô uống cà phê. Hai tay cầm ly, bụng nghĩ, tôi

sờ vú cô, vậy cô là bà của tôi, tôi là cháu của cô. Gì nhỉ, “tóm được vú là tóm được phụ nữ”, nói bậy, phải sửa là “Tóm được vú phụ nữ là bị

phụ nữ tóm cổ”, chạy đi đâu cho thoát? Uống đi, uống một chút đi, tôi van cô, cô gái tốt bụng ơi! Cô ta liếc Kim Đồng, ánh mắt tình tứ,

nhưng Kim Đồng lại cảm thấy hàng vạn mũi tên bắn trúng ngực và có hàng vạn con giun bò ra từ những vết thương đó. Cô giả bộ khóc đến ngất

xỉu, và khi được anh vực dậy, cô dẩu mồm ra hớp một ngụm cà phê. Cuối cùng, cô nín khóc. Kim Đồng đưa ly cà phê cho cô. Hai tay ôm ly

cà phê, cô vẫn
nức nở từng chặp
như đứa trẻ lên
ba, mũi sụt sịt.
Chỉ giỏi vờ vĩnh,
Kim Đồng nghĩ,
mười lăm năm
trong nông trường

lao cải, rồi lại ba năm trong bệnh viện tâm thần, nghĩ tới nghĩ lui rồi đột nhiên nổi cáu. Thì chính cô sà vào lòng tôi, chính cô gắn môi

cô vào môi tôi chứ có phải tôi đâu! Sai lầm duy nhất của tôi là sờ vú cô, nhưng một ông chủ cửa hiệu nịt vú như tôi suốt ngày làm bạn với

vú, không có loại vú nào mà tôi không sờ! Đây chẳng qua là công việc đòi hỏi và thói quen nghề nghiệp, không có vấn đề đạo đức gì

hết. Nghĩ vậy, anh nói: - Cô ơi, đêm khuya rồi, đã đến lúc cô phải ra về rồi! Anh vừa nói vừa cầm áo mưa lên định mặc vào cho cô ta. Cô ta

nhệch miệng ra, ly cà phê trượt trên ngực xuống bụng rồi rơi xuống đất. Không thể biết cô bị bất ngờ hay cố ý biểu diễn? Nếu vậy thì cô tham

gia đoàn kịch Mậu Xoang mới phải! Cô khóc òa lên, khóc rất to. Đêm khuya yên tĩnh, thảng hoặc một chiếc xe chạy qua như mèo đêm,

sau đó đêm lại càng yên tĩnh. Hình như cô định để toàn thể dân phố đều nghe tiếng khóc của cô. Anh giận điên lên, nhưng không dám

biểu lộ ra ngoài. Vừa hay trên bàn có hai chiếc kẹo sôcôla to bằng hai quả lựu đạn tí hon, anh vội bóc bỏ giấy bọc của một chiếc, nhét

vào miệng cô, cố lấy giọng ôn tồn khuyên: - Thôi nào, thôi nào cô, đừng khóc, ăn cái kẹo này đi!... Cô ta đùn cái kẹo ra. Chiếc kẹo rơi

xuống đất, làm bẩn cả mặt thảm len. Cô lại tiếp tục khóc. Kim Đồng vội bóc vỏ giấy chiếc kẹo còn lại, nhưng cô vẫn không chịu lại

nhè ra. Anh giơ tay bịt miệng cô, liền bị cô nhằm anh mà đấm. Anh cúi đầu tránh quả đấm liền trông thấy chiếc nịt vú màu xanh lam,

cặp vú trắng bóc đang phập phồng bên trong nịt vú. Cơn giận tan biến, anh mềm lòng vì tình thương cuồn cuộn dâng lên. Vậy là anh chẳng

còn sáng suốt gì nữa, ôm chầm lấy bờ vai lạnh ngắt của cô. Rồi thì sau đó nào là hôn là hít, kẹo sôcôla nhoe nhoét trên miệng cả hai

người.

Rất lâu sau, anh biết rằng khó mà bảo được cô ra đi trước lúc trời sáng. Huống hồ nào là ôm nào là hôn, tình cảm

đằm thắm hơn, trách nhiệm càng lớn hơn. Cô nước mắt lưng tròng hỏi: - Có đúng là em đã làm cho anh ghét em không?

- Không, không phải thế!... - Kim Đồng nói - tôi ghét bản thân tôi! Cô chưa hiểu tôi đấy thôi, tôi đã từng ngồi tù, từng vào bệnh viện tâm

thần, người phụ nữ nào dính vào tôi đều xúi quẩy. Cô ơi, tôi không muốn hại cô!...

- Thôi anh đừng nói gì nữa! - Cô lại bưng mặt

khóc - Em biết, em không xứng với anh!... Nhưng em yêu anh, từ lâu em đã thầm yêu trộm nhớ anh!... Em không bắt anh chịu trách nhiệm

gì hết, em chỉ xin anh cho em được ở bên anh một lúc là đủ, là em... thỏa nguyện lắm rồi!

Vậy là cô cứ mình trần như vậy

đi ra. Đến chỗ cửa, cô chần chừ giây lát rồi mở toang cánh cửa.

Kim Đồng bị xúc động sâu sắc. Anh tự nguyền rủa mình, mi là thằng

đê tiện, mi nghĩ
về người ta thật tệ
hại, sao mi để cho
một người đàn bà
với một tình yêu
thuần khiết, một
góa phụ trẻ đầy
bất hạnh, ra đi

trong nỗi thương tâm? Mi thì có gì ghê gớm? Một thằng già trên năm mươi tuổi có đáng được yêu chiều không? Mi có phải là loài máu

lạnh không? Là ếch nhái hay rắn độc? Mi dám để người ta một thân một mình đội mưa đội gió ra đi giữa đêm khuya? Bị mưa, cô ta sẽ bị

cảm lạnh, xem chừng cô ta khó mà gượng được! Tình hình trị an thì không tốt, lưu manh cướp giật rất nhiều, cô ta gặp bọn lưu manh

thì sẽ như thế nào?

Anh đuổi theo, bế xốc cô đang đứng khóc ở hành lang, đưa vào trong phòng. Cô ngoan ngoãn ôm

lấy cổ anh. Ngửi mùi trên tóc của cô, anh lại hối hận, nhưng anh vẫn kiên quyết bế cô lên giường.

Cô dùng ánh mắt của con cừu

non nhìn anh, nói:

- Em là của anh, tất cả những gì của em đều thuộc về anh!

Cô lắc người một cái là chiếc nịt vú bật ra. Đây

là cặp vú sát khít nhau. Kim Đồng tự cảnh cáo, không nên, dứt khoát không nên! Nhưng cô ta đã nhét đầu vú đang cương lên vào

miệng anh. Ôi, anh yêu bé bỏng, cô vuốt tóc anh, lẩm bẩm như cất được gánh nặng.

8

Khi điểm chỉ vào tờ đăng ký kết hôn, Kim Đồng rất buồn, nhưng anh vẫn lăn ngón tay. Anh biết anh

không yêu người đàn bà này, thậm chí còn ghét cô ta. Anh không biết tuổi cô, không biết tên cô là gì, lại nữa, không biết thân thế của

cô ra sao. Lúc bước ra khỏi phòng trợ lý dân chính, anh mới hỏi: - Cô tên là gì?

Cô giận dỗi cong môi lên, mở

tờ đăng ký đỏ thẫm ra, nói: - Nhìn cho kỹ vào, tên ở đây chứ đâu!

Trên tờ đăng ký viết: Uông Ngân Chi và

Thượng Quan Kim Đồng tự nguyện đăng ký kết hôn, qua thẩm tra thấy phù hợp với Luật hôn nhân nước Cộng hòa nhân dân Trung

Hoa...

Kim Đồng hỏi: - Uông Kim Chi với cô là thế nào?

Cô ta nói: - Là cha em!

Kim Đồng mắt tối sầm, hôn mê

bất tỉnh...

Kim Đồng rơi ngay vào bẫy, kết hôn thì dễ nhưng ly dị thì khó. Bây giờ thì anh tin chắc rằng Uông Kim Chi đứng

đằng sau sự kiện này. Thằng "Tê giác một sừng" chết tiệt! Hắn phải ngậm bồ hòn làm ngọt với Tư Mã Lương, nên giở trò này trừng phạt

anh. Tư Mã Lương, Tư Mã Lương, cháu đang ở đâu?

Cô ta nước mắt đầm đìa, bảo anh:

- Anh Kim Đồng, anh đừng nghĩ xấu

về em, em yêu anh, không liên quan gì đến bố em. Ông ấy chửi em, còn cắt đứt quan hệ bố con với em. Bố bảo em: - Con ơi, con

nói xem, thằng ấy thuận mắt con ở điểm nào? Hắn hiếp xác chết, hắn mắc bệnh tâm thần, đầy rẫy xấu xa, ai cũng biết. Dù hắn có thằng

cháu ngoại là triệu phú, nhưng chúng ta cảnh nghèo chí không nghèo!... Cô nước mắt dàn dụa, nói:

- Anh Kim Đồng, không sao, chúng

ta ly hôn là xong, em đến thế nào thì đi thế ấy!...

Nước mắt cô thấm từng giọt vào trái tim anh. Có lẽ anh hơi đa nghi, ừ nhỉ, có

người yêu mình, thế là thỏa mãn lắm rồi!

Uông Ngân Chi là một thiên tài trong kinh doanh. Cô thay đổi chiến lược kinh doanh

của Kim Đồng, phía sau cửa hiệu, cô cho xây dựng xưởng may nịt vú, sản xuất nịt vú cao cấp “Thú Một Sừng”. Kim Đồng đâm ra rảnh, ngày

ngày ngồi trước tivi xem đi xem lại quảng cáo nịt vú “Thú Một Sừng”: “Thú Một Sừng” đeo trước ngực, đi nam về bắc đâu cũng

được! “Thú Một Sừng” luôn bên mình, vận may sẽ đến bất thình lình! Một diễn viên loại ba giơ nịt vú lên nói: “Đeo nịt vú “Thú Một

Sừng”, chồng không yêu nửa chừng! Cởi nịt vú “Thú Một Sừng”, ngày ngày nổi cơn khùng”

Anh ngán ngẩm tắt tivi, đứng lên

đi dạo trong phòng, tấm thảm thuần len lún thành vệt dọc theo lối chân đi. Anh càng đi càng nhanh, càng đi càng căm phẫn,

những ý nghĩ lung tung trong đầu lồng lộn như đàn cừu đói nhốt trong chuồng. Đi mãi cũng mỏi, anh lại ngồi xuống, dùng cái điều khiển mở

ti vi. Đài truyền hình đang phát tiết mục “Tê giác một sừng”. Chuyên mục này từng tác thành cho những trang cân quắc anh hùng của

thành phố Đại Lan. Lỗ Thắng Lợi, Cảnh Liên Liên đã từng được giới thiệu trên chuyên mục này. Trong tiếng nhạc quen thuộc, nét

nhạc du dương như tiếng gõ cửa của số phận, tang tang tang, tang tang tang tang tang, đây là tiết mục có sự cộng tác của “Thú Một

Sừng”! “Thú Một Sừng” đeo trước ngực, đi nam về bắc đâu cũng được! “Thú Một Sừng” là loại thú đầy tình nghĩa, ngày đêm sưởi ấm

trái tim ta. Trên màn hình hiện ra biểu tượng “Thú Một Sừng”, một quái vật tê giác không ra tê giác, bầu vú không ra bầu vú. Nam nữ

thanh niên Đại Lan bây giờ mặc thời trang “Thú Một Sừng” là một vinh dự. Uông Ngân Chi đã phát triển một loạt trang phục mang

nhãn hiệu “Thú Một Sừng” không chỉ là nịt vú và quần xịt, mà từ trong ra ngoài, từ áo lót đến áo khoác, từ trên xuống dưới, từ mũ

đến tất. Phải chú ý kẻo mua phải hàng giả. Micờrô chuyển đến trước miệng Uông Ngân Chi, Tổng Giám đốc “Thú Một Sừng”, trang phục

đều mang nhãn hiệu “Thú Một Sừng”. Cô ta tô môi son. Cô ta béo ra, còn anh thì gầy đi. Xin hỏi Uông Tổng Giám đốc, vì sao chị

lấy cái tên kỳ quặc "Thú Một Sừng" để đặt cho tên cửa hiệu, tên xưởng, thậm chí cho tất cả các mặt hàng do chị sản xuất ra? Cô ta

mỉm cười oai vệ, thoạt trông đã nhận ra đây là một phụ nữ lợi hại có văn hóa, có tư tưởng, có tiền của và có thế lực. Cô ta nói, chuyện dài

lắm: Cách đây ba mươi năm, cha tôi đã dùng bút danh này, theo lời cha tôi giải thích, “Thú Một Sừng” là con vật linh thiêng, hao hao

giống tê giác nhưng không phải tê giác. Nó là linh tê, một loại thú thiêng. Tâm hữu linh tê nhất điểm thông, giữa những cặp tình nhân với

nhau, những người yêu nhau, những bạn bè thân thiết, chẳng phải "trong lòng có linh tê" thì thông cảm với nhau đó sao. Vì vậy tôi lấy nó để

đặt tên cho cửa hiệu, rồi sau mở rộng ra, trở thành một cái nhãn nổi tiếng. Trong lòng có linh tê, đây là thế giới tình cảm mà người ta xiết

bao hâm mộ. Tôi nói hơi nhiều rồi, những khán giả truyền hình có linh tê trong lòng thì hà tất phải nói nhiều! - Mày câm miệng được rồi

đấy! Kim Đồng
căm phẫn chửi.
Cướp công của
người ta, chiếm
đoạt của người
thành của mình,
tao sẽ tiêu diệt lũ
“Tê giác một

sừng” chúng mày!

- Ngồi đối diện với cô dẫn chương trình mồm đầy răng cải mả, Uông Ngân Chi giọng từ tốn, chắc nịch, tất nhiên,

thời kỳ sáng nghiệp ban đầu, ông nhà tôi đã làm nhiều việc có ích nhưng sau do bệnh tật đành phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Một mình

tôi độc lập tác chiến, “Thú Một Sừng” là loại thú thiện chiến, tôi phát huy tinh thần chiến đấu của “Thú Một Sừng”, cứ thẳng tưng mà

đột phá..., - Xin hỏi Tổng Giám đốc, kết quả cuối cùng của đột phá sẽ ra sao, cô dẫn chương trình hỏi - Trong ba năm tôi hạ bệ các hãng

nổi tiếng trong nước, để "Thú Một Sừng" vươn ra thế giới; trong mười năm, tôi hạ bệ các hãng nổi tiếng thế giới, để "Thú Một Sừng"

làm bá chủ thế giới! Uông Ngân Chi ưỡn ngực, bộ ngực nhô hẳn lên do nịt vú được độn bằng lò xo và bọt bể cao cấp. Vú giả của bà chủ

hiệu “Thú Một Sừng” y như vú thật, núm vú giả đội áo lót nhô ra như chóp ô, đã làm mê mẩn vô số thanh niên ngốc nghếch - Anh

chọc cái điều khiển vào mặt Uông Ngân Chi trên màn hình: - Đồ vô liêm sỉ, quân chó má! Chiếc điều khiển bật trở lại rơi

xuống đất. Trên màn hình, Uông Ngân Chi ưỡn cặp vú giả trả lời đâu ra đấy - Xin hỏi bà Tổng Giám đốc, mấy năm gần đây các nữ thanh

niên phương Tây đang dấy lên phong trào giải phóng đôi vú. Họ cho rằng, nịt vú bây giờ cũng làm phương hại bộ ngực phụ nữ như

áo xiết ngang ngực phụ nữ thế kỷ 17. Bà nhìn nhận vấn đề này như thế nào? - Đây là biểu hiện của sự không hiểu biết, cô ta phát

biểu như đinh đóng cột, cái loại áo cứng như áo giáp làm bằng cật tre và vải bạt, quả thật làm phương hại đến bộ ngực phụ nữ. Về điểm

này, chiếc áo ấy của phương Tây cũng tệ hại như những băng vải bó chân ở Trung Quốc. Nhưng tất cả những thứ đó không thể đem so

sánh với nịt vú, nhất là nịt vú của hiệu "Thú Một Sừng". Nịt vú là nhu cầu của cái đẹp và nhu cầu sinh lý. "Thú Một Sừng" chúng tôi

có thể làm cho những cặp vú của các bạn càng rắn càng đẹp, giúp các bạn bảo vệ tốt nhất trạng thái sinh lý cũng như trạng thái tinh

thần. Với tiền đề bảo đảm mỗi chiếc nịt vú của "Thú Một Sừng" đều là một tác phẩm nghệ thuật, chúng tôi sử dụng những thiết kế tạo

hình đẹp nhất, công nghệ tiên tiến nhất, nguyên liệu tốt nhất, chú ý đến mức tối đa những đặc trưng sinh lý của vú, khiến sản phẩm

của "Thú Một Sừng" đạt tới hiệu quả cuối cùng sau đây: Khi vú bạn cảm thấy mỏi mệt, nó như cốc rượu vang sóng sánh như mật, hoặc như

tách cà phê nóng, hoặc như chén trà thơm phức, nóng hôi hổi; Khi vú bạn buồn phiền, nó sẽ làm bạn vui vẻ lên; Khi vú bạn hưng phấn, nó

sẽ làm bạn điềm tĩnh lại; Khi vú bạn xót xa đau đớn, nó sẽ giúp bạn biến đau thương thành sức mạnh!... Tóm lại, nó bảo vệ bạn cực

kỳ chu đáo, quan tâm đến hết mức, là bông hoa tươi thắm, sản phẩm của sự kết hợp giữa văn minh vật chất và văn minh tinh thần của thế

kỷ 20. Nó báo trước tinh thần chủ thể của thế kỷ 21, tức sự quan tâm đến con người, quan tâm đến phụ nữ, quan tâm đến bầu vú

của phụ nữ. Thế kỷ 21 là thế kỷ của Vú. Đó là khẩu hiệu của Công ty “Thú Một Sừng” chúng tôi, đồng thời cũng là tinh thần của Xí

nghiệp, là phương lược kinh doanh của chúng tôi!...

Kim Đồng cầm chén trà định ném vào màn hình, nhưng khi tay giơ lên nửa chừng thì

anh đổi hướng, ném thẳng vào tường căng dạ mềm. Chiếc chén bật trở lại rơi xuống thảm, không phát ra một tiếng động nhỏ, chỉ

văng ra một ít bã chè và ít nước cặn trên tường và dưới thảm, trên màn hình tivi, đậu trúng mép Uông Ngân Chi, y như cô ta mọc ria.

Núm vú giả trông giống miệng cá. Xin hỏi bà tổng giám đốc, bà đang dùng nịt vú của "Thú Một Sừng" phải không ạ? Người dẫn

chương trình hỏi. Uông Ngân Chi thẳng thắn trả lời: Đương nhiên rồi! Cô ta hình như cố ý dùng hai tay nâng bầu vú lên, bầu vú giả nhưng

nịt vú tạo hình rất đẹp, nhô cao một cách ngạo nghễ. Đây lại là dịp quảng cáo không mất tiền. Quảng cáo giỏi cũng không bằng nịt vú

đẹp thật sự, bà tổng giám đốc "Thú Một Sừng" là một minh chứng. Xin hỏi bà tổng giám đốc, cuộc sống gia đình bà có hạnh

phúc không? Người dẫn chương trình hỏi. Cô ta trả lời có vẻ thản nhiên: Không đẹp lắm, ông nhà tôi bị tâm thần, cũng có trở ngại

đôi chút vì bệnh trầm uất, nhưng ông ấy là con người hiền lành.

- Cứt! Anh nhảy khỏi ghế xô pha, chửi Uông Ngân Chi trên

màn hình - Mi là quân thủ đoạn, miệng nam mô bụng bồ dao găm! Mi giam lỏng ta! Trên màn hình, khuôn mặt Uông Ngân Chi được

đặc tả với nụ cười thâm hiểm, hình như cô ta biết chắc chắn Kim Đồng ngồi trước máy thu hình.

Kim Đồng giận dữ tắt tivi, hai tay

chắp sau lưng, anh lồng lộn như con hắc tinh tinh bị nhốt trong chuồng. Bệnh trầm uất! Trầm uất cái con mẹ mày! Mày mới đúng là

con điên, điên từ đầu đến chân! Mày bảo tao không mần được, đồ đĩ, tao mần được nhưng mày không cho! Mày là con đàn bà giả,

là tượng đá, là con cóc không phân rõ đực cái, là con ba ba trăm phần trăm cặp kè với thiên sứ. Ta phải hắt nước sôi vào bụng mày, đồ

đĩ rạc! Anh đi lại
như một cái máy,
như một quân
nhân chuyên
nghiệp, đằng sau
quay, đi đều
bước, đằng sau
quay, đi đều

bước! Những sợi len bị dẫm đứt bay khắp phòng. Linh hồn anh như con bồ câu tự do bay lượn trên quảng trường trước trụ sở chính

quyền thành phố. Lại là một ngày xuân, mưa lất phất. Anh bay trong mưa, sà xuống đậu trên ngọn cây hòe bên rìa quảng trường

xem Cao Đại Đởm diễn thuyết. Mọi người vây quanh anh ta, cười hỉ hả như xem khỉ làm trò. Hỡi các công dân, hỡi những người nộp

thuế! Chúng nó, những tên sâu bọ mẫm vì hút máu dân, chửi tôi là thằng điên. Vậy đấy, vậy đấy, nhét người đầu óc tỉnh táo vào nhà

thương điên, đó là mánh khóe sở trường của chúng! Anh chị em ơi, các bạn ơi, các chiến hữu ơi, các vị mở to mắt mà xem của công chui

vào túi cá nhân
như thế nào, xem
người ta phung
phí mồ hôi nước
mắt của nhân dân
ra sao! Đây này,
một chiếc nịt vú
đủ cho tôi ăn nửa

năm! Một bữa cơm thường của chúng bằng lương thực chúng ta ăn trong ba tháng! Chỗ nào cũng khách sạn tửu lâu, chỗ nào cũng tham

ô hối lộ , chỗ nào cũng bòn rút của công! Hai năm trưởng trấn, mười vạn nhân dân tệ! Hỡi bà con, tôi biết các người còn hiểu rõ hơn

tôi, trên động mạch các người đã bị cắm bao nhiêu là vòi hút. Bà con ơi, lòng tham của chúng như thùng không đáy, không bao

giờ thỏa mãn! Bà con ơi, hãy mở to con mắt ngái ngủ ra mà xem hiện thực đáng sợ biết chừng nào! Khuôn mặt nhợt nhạt của Cao Đại Đởm ướt

đẫm nước mưa, anh ta dùng chiếc lược bằng sắt chải lật mái tóc hoa râm ra phía sau, mái tóc bóng loáng như xức dầu quế. Mưa xuân

quí như dầu, mưa hạ thừa thãi nhiều. Tôi không điên, đầu óc tôi rất tỉnh, tỉnh đến nỗi tôi sợ chính bản thân tôi. Tôi biết, tôi không thể xé rách

tấm lưới mênh mông dệt bằng kim tiền và con c. của chúng, số phận tôi rồi sẽ kết thúc thê thảm như con chó dại, hôm nay tôi còn diễn

thuyết ở đây, ngày mai có thể tôi chết bên một đống rác nào đó! Nếu tôi chết, bạn thân yêu, xin bạn đừng vì tôi mà khóc! Trong những đêm

trường đầy mộng mị, tôi là bạn duy nhất của bạn. Nhưng sinh mệnh tôi không bị diệt, tôi vẫn tiếp tục chiến đấu! Anh ta rút trong bọc ra

chiếc sừng trâu, phồng má thổi tu tu, kèn hiệu đã nổi lên rồi, anh chị em ơi, nhất tề xông lên! Đánh tan lũ giặc, bảo vệ hòa bình, bảo vệ

quê hương! Anh ta vừa thổi tù và vừa đi men theo rìa quảng trường. Trên đường nhựa người xe như nước, ai cũng hối hả, bận rộn. Tôi

bay trên đầu anh ta, nước mưa ướt đẫm đôi cánh. Những em nhỏ hạnh phúc, bước những bước chân học trò trên quảng trường, những ông

già đã về hưu chơi thả diều. Đả đảo tên đầu sỏ tham ô hủ hóa ở Đại Lan Lỗ Thắng Lợi! Anh ta vung tay hô khẩu hiệu. Một con chó ré bị

chủ bỏ rơi cứ nhằm anh ta mà sủa anh ách. Đả đảo tên quịt nợ ngân hàng ba trăm triệu Cảnh Liên Liên! Đả đảo thằng một tấc đến

giời Hàn Vẹt! Đả đảo “Thú Một Sừng”! Thanh trừng ô nhiễm, khôi phục văn minh tinh thần! Đả đảo công tử đàng điếm Kim Đồng!

Cao Đại Đởm gào lên như điên. Kim Đồng hốt hoảng vỗ cánh tránh xa anh ta. Anh biến thành chim đi tìm kẻ tri âm, nào ngờ gặp ngay một kẻ

thù! Vậy là, trong lòng ngổn ngang trăm mối, tối hôm ấy, buổi tối mùa xuân năm 1993, Kim Đồng kiệt sức, nằm phục trên tấm thảm giả

cổ mà khóc hu hu như trẻ con.

Khi nước mắt anh làm ướt tấm thảm một chỗ bằng miệng bát, cô người hầu đẩy cửa bưng cơm

vào. Cô này người Philippin. Cụ tổ cô là nhà buôn tơ lụa, quê gốc vùng Cao Mật. Trong huyết quản cô có sự pha trộn dòng máu

Cao Mật với dòng máu Mã Lai. Nước da nâu, ánh mắt e ấp, cặp vú đầy đặn mà chỉ phụ nữ vùng nhiệt đới mới có. Cô nói tiếng Trung

Quốc không giỏi, giao tiếp thì tạm được. Cô được Uông Ngân Chi cử đến để phục vụ Kim Đồng. Thưa ông, mời ông dùng cơm tối. Cô

đặt cái làn lên bàn, lấy ra một bát cơm nếp, một bát thịt cừu xào củ cải, một bát canh cần, một bát canh cá quả nấu ớt. Cô đưa cho anh đôi

đũa giả ngà voi, nói: - Ông xơi đi!

Ngồi trước những món ăn còn bốc hơi nghi ngút mà Kim Đồng không muốn ăn chút nào. Anh

giương cặp mắt sưng mọng lên, giận dữ hỏi: - Này cô, ta là cái gì hả?

Cô hầu giật thót, hai tay buông xuôi bên xương chậu, nói: - Thưa

ông, tôi không biết...

Cô là con gián điệp! Anh dằn mạnh đôi đũa xuống bàn, quát: - Uông Ngân Chi cử cô đến để giám

sát tôi phải không?

Cô người hầu sợ mất hồn: - Thưa ông... thưa ông... tôi không hiểu...

- Cô bỏ thuốc

độc vào thức ăn, giết dần giết mòn tôi, biến tôi thành con gà quay, con tê tê, héo dần rồi chết! - Anh lật úp bát cơm nếp xuống mặt bàn và

hất bát ba ba tần vào mặt cô hầu, quát - Xéo ngay, xéo ngay, đồ gián điệp chó má, tôi không muốn trông thấy mặt cô nữa!

Cô hầu dính

đầy nước canh trên ngực, vừa khóc, vừa bỏ chạy ra ngoài.

- Uông Ngân Chi, mi là quân phản cách mạng, kẻ thù của nhân

dân, quân hút máu người, quân hại người, phần tử “tứ bất thanh”, phái cực hữu, phái đương quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa,

phần tử quyền uy
của học thuật tư
sản, quân ngồi
mát ăn bát vàng,
tên nô tài bị lịch
sử lên án nhục
nhã, quân thổ phỉ,
đồ Hán gian, quân

lưu manh, đồ vô lại, kẻ thù giai cấp giấu mặt, phái bảo hoàng, con dòng cháu giống của Khổng Lão nhị, tên vệ sĩ phong kiến, tên

điên cuồng phục hồi chế độ nô lệ, kẻ đại diện cho giai cấp địa chủ tư sản đã tàn lụi!... Anh lôi tất cả những thuật ngữ chính trị dùng

để chửi người mà anh học được trong suốt mấy chục năm tao loạn, chụp tất cả lên đầu Uông Ngân Chi. Anh hình dung cô ta

như một cây non
thân cành đầy vết
thương lỗ chỗ,
oằn mình dưới
búa rìu dư luận,
như một tranh
biếm họa một thời
rất thịnh hành.

Trên người cô ta không có sẹo, nhưng đầy nốt ruồi, đáng ghét hơn cả vết sẹo, chẳng khác những vì sao trên bầu trời tháng Bảy.

Bầu trời đầy sao, trăng lưỡi liềm cao cao, đội sản xuất triệu tập đại hội, có khổ thì nói, có oan thì tố, xã hội cũ tàn ác, người nghèo giận

thấu xương! Uông Ngân Chi, đi ra đi! Đêm nay ta sống mái một phen với mi! Kẻ nào dũng cảm kẻ ấy thắng!

Uông Ngân Chi

cầm trong tay một xâu chìa khóa vàng chóe, đẩy cửa, dừng lại trên cửa ra vào. Cô ta nở nụ cười khinh miệt, nói: - Tôi đây, ông có giỏi

thì chơi tay bo với tôi!

Kim Đồng lấy hết can đảm nói: - Tao thì giết mày!

Uông Ngân Chi cười: - Quả là hảo hán! Ông có

gan giết người là tôi bái phục ông rồi!

Không mảy may sợ sệt, cô đi vòng những chỗ vấy bẩn trên thảm, đến bên Kim

Đồng, gõ chùm chìa khóa lên đầu anh, chửi: - Đồ súc sinh vong ơn bội nghĩa, ông nói xem, ông còn thiếu những gì? Tôi đã dành cho

ông căn phòng đẹp nhất thành phố này, thuê riêng một cô hầu cơm nước cho ông. Ông cơm tận mặt, nước tận tay sống như đế

vương, ông còn muốn gì nữa?

Kim Đồng lúng búng: - Tôi muốn... tự do...

Uông Ngân Chi sững sờ, rồi cười phá lên. Cười đã,

cô ta nói với thái độ nghiêm chỉnh:

- Ông muốn tự do thì cứ việc, ai cấm ông. Ông cút đi, cút ngay đi!

Cô có quyền gì mà đuổi tôi? -

Kim Đồng nói - Cửa hiệu này là của tôi, chính cô phải cút đi chứ không phải tôi!

- Phì! - Uông Ngân Chi nói, Nếu như tôi không

nhúng tay vào thì
một trăm cửa hiệu
của ông cũng sập,
vậy mà không biết
xấu hổ, còn nhận
cửa hiệu là của
mình. Tôi nuôi
ông một năm rồi,

đền đáp thế là đủ, bây giờ trả lại tự do cho ông, xin mời, căn phòng này tối nay sẽ có người khác đến ở!

Kim Đồng nói:

- Tôi là chồng

hợp pháp của cô, cô muốn đuổi tôi đi cũng không được!

Uông Ngân Chi ngán ngẩm: - Chồng hợp pháp, ông mà cũng đáng

gọi là chồng? Ông có bao giờ làm nghĩa vụ của người chồng không? Ông có làm nổi không?

Kim Đồng nói:

- Chỉ cần cô làm

theo ý tôi, tôi làm được!

- Đồ vô liêm sỉ! - Uông Ngân Chi chửi: - Mày tưởng bà là con điếm chắc? Mày tưởng muốn làm

gì thì làm phải không? Cô ta mặt đỏ gay, cái miệng xấu xí chửi lảm nhảm rồi quật chùm chìa khóa vào giữa trán anh. Anh thấy buốt tận

óc và có cái gì bầy nhầy thấm ướt lông mày. Anh giơ tay sờ thì thấy ngón tay đầy máu. Trong tình hình ấy, ý thức chủ nhân ông của anh

trỗi dậy. Vũ đấu chăng? Nếu vũ đấu thì tiếp theo là một màn đấm đá quyết liệt, dẫn đến chung cuộc là thắng lợi thuộc về người đàn ông.

Nếu là màn trình diễn nghệ thuật thì người đàn ông bị thương sẽ phản đối bằng những lời lẽ lạnh nhạt rồi căm phẫn mà bỏ đi. Vậy mình

nên làm thế nào nhỉ? Màn trình diễn giữa ta với Uông Ngân Chi nên tiến hành kiểu vũ đấu hay có tính nghệ thuật? Nghệ thuật trong vũ đấu

hay vũ đấu mang tính nghệ thuật? Hầy hầy hầy! Tay đấm chân đá, kẻ ác liên tiếp bị đánh lui, chỉ thấy đánh tới mà không thấy đánh trả, phải

trả lại lẽ công bằng cho đời, phải trừ tận gốc điều ác! Kẻ ác chết lăn quay, thiếu niên anh hùng cùng mỹ nhân dắt tay nhau

tiếu ngạo giang hồ! Quân gian ác, ông chủ nhìn máu trên đầu ngón tay, nói, cô đừng tưởng tôi không biết đánh hoặc không dám đánh

người! Tôi chỉ e đống thịt thối của cô làm bẩn tay tôi! Rồi đàng hoàng bỏ đi, mặc cho bà chủ kêu gào như lợn bị chọc tiết cũng

không thèm ngoảnh lại...

Không đợi Kim Đồng chọn lấy một vai thích hợp để biểu diễn, hai người đàn ông mà Kim Đồng rất

quen mặt xông vào. Một người mặt cảnh phục, một người mặc sắc phục tòa án. Người mặt cảnh phục là em trai Uông Ngân Chi,

người mặc sắc phục tòa án là em rể Uông Ngân Chi. Hai người vừa xông vào liền túm lấy Kim Đồng. Sao vậy anh rể? - Cậu em

vợ cảnh sát dùng vai huých anh một phát như trâu húc, nói - Bắt nạt phụ nữ đâu phải là hảo hán! Tên mặc áo chùng của tòa án dùng gối hích

anh một phát vào lưng, nói: - Chị ấy đảm đương tất cả, vậy mà anh đối xử như vậy thì lương tâm để đâu?

Kim Đồng định thanh minh thì đã

bị cậu em vợ cho một thoi vào bụng. Cảnh sát Đại Lan xưa nay bất chấp lẽ phải, họ đánh chết người như đánh chết một con thỏ

nuôi trong chuồng. Kim Đồng biết chúng ghê gớm nên sau khi ăn một thoi, anh ôm bụng ngồi thụp xuống, mửa ra một bãi nước vàng mà anh

không hé răng chửi một tiếng. Tên cán bộ tòa án hình như định khoe mẽ, dùng cạnh bàn tay chém một nhát vào gáy Kim Đồng. Tên

này vốn là bộ đội chuyển ngành, từng mười năm làm trinh sát, luyện môn tay không chém vỡ gạch, kỷ lục cao nhất là chém một

nhát vỡ ba viên. Kim Đồng thầm cảm ơn hắn còn nới tay, nếu không, anh đã bị gãy cần cổ. Anh nghĩ, hay là mình khóc, khóc thì có

thể không bị đánh nữa. Khóc là biểu hiện sự yếu đuối, là tượng trưng cho van nài, hảo hán không đánh kẻ chạy lại. Nhưng chúng vẫn đánh

anh một trận, dù rằng anh đã quì xuống, vừa khóc vừa van xin chúng.

Uông Ngân Chi khóc rất thê thảm, làm như cô ta bị

hãm hại không bằng. Viên thẩm phán khuyên: - Chị ơi, cái loại người ấy không đáng để chị tức giận, bỏ hắn đi, không vì hắn mà

lãng phí tuổi xuân của mình! Viên cảnh sát nói: - Thằng kia, mày tưởng họ Uông nhà chúng tao dễ bắt nạt phỏng? Con thị trưởng

cháu ngoại của mày đã bị đình chỉ công tác, viết kiểm điểm, cái kiểu cậy thế khinh người của mày sắp kết thúc rồi!

Sau đó, viên

cảnh sát cùng viên thẩm phán đè sấp Kim Đồng xuống, bắt liếm bằng hết những thức ăn vương vãi dưới đất, kể cả những hạt cơm rơi. Liếm

không sạch thì chúng lại đánh. Kim Đồng vừa liếm vừa khóc, anh đau xót nghĩ rằng, mình có khác gì con chó, còn kém cả chó,

vì chó liếm thức
ăn là tự nguyện,
mà tự nguyện là
một lạc thú! Mình
bị buộc phải liếm,
không liếm thì bị
đánh, không phải
niềm vui mà là

một sự sỉ nhục! Chó là loài động vật ăn bằng cách liếm, vì vậy lưỡi của nó rất tự nhiên và thành thạo, còn lưỡi mình thì vụng về,

rất vất vả, do vậy bất kể từ khía cạnh nào mà xét, mình không bằng con chó. Anh đặc biệt hối hận là mình đã hất bát canh đi. Đúng là

trời quả báo, gieo gió thì gặt bão, mình làm mình chịu, kêu ai mà thương!

Liếm xong, kiểm tra thấy đã đạt yêu cầu, viên

cảnh sát và viên thẩm phán xốc nách lôi Kim Đồng ra khỏi buồng, qua một hành lang tối mờ mờ, rẽ khỏi chỗ sáng sủa trước

cửa hiệu, chúng quẳng anh vào một đống rác, đúng như câu cửa miệng trong Cách mạng văn hóa: Ném vào bãi rác lịch sử! Bên đống

rác có mấy con mèo con bị bệnh ghẻ, chúng nhìn Kim Đồng mà gào như cầu cứu. Kim Đồng nhìn chúng gật đầu ra vẻ có lỗi. Mèo ơi,

chúng ta cùng cảnh thương nhau, nhưng tao không giúp gì được chúng mày. Anh chợt nhớ đến một toa thuốc chữa ghẻ rất công hiệu

mà mẹ anh từng mách cho mọi người. Dầu vừng trộn với mật ong, lòng trắng trứng, lưu huỳnh. Hình như còn một vị nữa, vị gì nhỉ,

nghĩ mãi không ra, đồ chết tiệt! Trộn năm thứ vào nhau, quánh như hồ, bôi lên chỗ bị ghẻ, khô rồi lại bôi phủ lên, cho đến khi nó đóng vảy,

vảy rụng ra là khỏi. Toa thuốc này cực kỳ công hiệu với người, chắc với mèo cũng vậy. Đều là động vật có vú mà! Chỉ tiếc là

tao không giúp gì được chúng mày, anh đau xót nghĩ thầm. Đã hơn nửa năm nay chưa về thăm mẹ. Mình đã bị Uông Ngân Chi giam lỏng nửa

năm. Anh ngước nhìn cửa sổ có ánh đèn sáng rực, nhận ra rằng nó không cao lắm, mở cửa sổ nhảy xuống sẽ rơi trúng bụi đinh hương

thơm ngát. Tử đinh hương, tử đinh hương mà mùi thơm làm người ta mê mẩn, trời nắng thì nở bung ra, trời mưa thì mùi thơm

thoang thoảng. Ngày này năm ngoái, mùi tử đinh hương như thế nào nhỉ? Khi ấy Uông Ngân Chi còn là người đàn bà sầu muộn đi lại trước

tủ kính của mình. Năm nay cũng ngày này, mình trở thành một người đàn ông sầu muộn như cô ta năm ngoái. Từ trên cửa sổ vọng

xuống tiếng cười hả hê của thằng em vợ. Cô ta giao du rất rộng, chỗ nào cũng có người đỡ đầu, mình đánh không nổi cô ta! Thực ra, mình

chưa bao giờ đánh nhau với cô ta. Mình là một miếng đậu phụ, là cây liễu rủ bên sông, bị hết người này đến người khác bẻ ngọn vin

cành. Không ổn, đây là những từ dùng cho bọn gái điếm. Có gì mà không ổn nhỉ? Chống Nhật thì không kể trước sau, làm đĩ không

kể nam nữ. Thằng cha mặt đỏ như mào gà chọi mà Uông Ngân Chi giấu trong buồng, chẳng phải là một đĩ đực đấy sao? Bọn đàn bà thối

thây không nghe mình nhưng lại nghe lời thằng cha ấy. Cô ta không mảnh vải che thân, nhưng lại mặc nịt vú bằng lông chồn, trước

ngực phồng lên như mọc hai cái nấm đầu khỉ. Thiết kế ra loại kích dục đến như vậy thì quả là thiên tài! Lông chồn rất dài, đỏ

như lửa, mềm nhũn, rất giống nấm đầu khỉ. Con mất dạy ấy đêm đêm xoắn lấy thằng cha mặt đỏ, không coi ai ra gì. Có bằng chứng

đấy, mình phải đưa chúng ra tòa. Hay là đợi khi thằng cha ấy ra ngoài thì quyết đấu với hắn bằng kiếm, bằng súng lục, ở trong rừng.

Vì danh dự của mình, quyết đấu, tay cầm kiếm, tay kẹp mũ, mũ đầy những quả anh đào màu mã não, ăn rồi nhả hột trắng một cách

thích thú, để tỏ ra mình coi đối phương là đồ giẻ rách!

Cùng là đêm mưa, nhưng đêm nay lạnh hơn đêm mưa năm ngoái,

và cũng thê thảm hơn. Nước mưa chảy dài trên mặt kính, năm ngoái thì là nước mắt của cô ta. Nhiều đảng chấp chính thì luân phiên

nhau ngồi vào ghế ông chủ. Chim ngói chiếm tổ của chim sẻ. Đổi khách thành chủ. Mình không biết đi đâu, về đâu? Trong cuộc đời

một con người, có bao nhiêu đêm không cửa không nhà! Năm ngoái mình lo cho cô ta nửa đêm một thân một mình ngoài đường, năm nay

đến lượt mình ban đêm lang thang ngoài phố. Nuôi ong tay áo. Không nên thương hại lũ rắn độc. Chỗ nào cũng có cạm bẫy. Thoát được cạm

bẫy này lại rơi vào cạm bẫy khác, lần sau nguy hiểm hơn lần trước. Độc mấy cũng không độc bằng bụng đàn bà. Không đúng, mẹ

mình là một Bồ Tát. Con có mẹ, con là cục cưng. Mình bây giờ vẫn được là cục cưng của mẹ. Về đi thôi, về chỗ chân tháp ở với mẹ thu

nhặt chai ve, rau dưa đạm bạc, sống bằng sức của mình. Rượu đã dốc bầu, bán cho ai? Tiền tài như đất bụi, sinh ra không sẵn có, lúc

chết chẳng đem đi theo. Vú vê cũng chẳng có gì để lưu luyến, cho thỏa lòng tham thì chẳng khác rắn đòi nuốt voi, cho thỏa lòng yêu thì

chuốc lấy hận thù. Sự vật phát triển đến tận cùng thì sẽ chuyển hóa theo hướng ngược lại. Chuyện vú vê cũng vậy thôi!

Hôm ấy, anh

gặp thằng cha mặt đỏ của Uông Ngân Chi. Hắn được cô ta vỗ béo bằng sơn hào hải vị, nên trông cứ phây phây ra. Mình phải thách đấu

với hắn, nếu không thách đấu thì cũng phải cho hắn biết thế nào là lễ độ! Nhưng thằng cha cười rất tươi, lại còn chìa tay tỏ vẻ thân

thiện. Chào ông, hắn nói. Chào anh, tôi chào lại. Sau đó, tất nhiên là tôi bắt tay hắn. Một anh chồng mọc sừng bắt tay người cắm sừng

lên đầu mình. Hỏi thăm nhau, tỏ lời cảm ơn làm như béo bở lắm. Mình đúng là thằng ngu! Anh nguyền rủa mình thậm tệ dưới trời mưa lất phất.

Lần sau mà gặp, quyết không lịch sự với hắn nữa, phải cho hắn một thoi vào giữa mặt nảy đom đóm mắt, hộc máu mũi máu miệng ra!

Không dè mưa có thế mà đầu tóc anh ướt đẫm. Mũi nghẹt thở. Đây là triệu chứng của cảm lạnh. Bụng hơi đói. Lẽ ra lúc tối nên ăn thật no,

bát ba ba tần ngon là thế, tiếc quá! Thực ra, Uông Ngân Chi nổi tam bành lục tặc không phải là không có lý. Chồng bất tài thì

vợ phải đảm đương mọi việc. Không thể giữ đạo làm người thì phải đi ăn mảnh. Cơm gà cá gỏi, lẽ ra phải cho thế là đủ, lại còn hoạnh họe

để đến nỗi rơi vào cảnh này. Có lẽ sự việc chưa phải là không thể cứu vãn. Cô ta đánh mình nhưng mình không đánh trả, mình hắt đổ

bát canh là sai, nhưng mình đã quì xuống liếm, cũng coi như đã bị trừng phạt. Đợi sáng ra, mình sẽ xin lỗi cô ta, cũng xin lỗi cả cô hầu

nữa. Lẽ ra bây giờ đang dệt mộng trên chiếu ấm giường êm! Đáng đời, khổ một tí cho chừa cái thói quậy phá!

Anh nhớ rạp

chiếu bóng có mái hiên rộng có thể trú mưa, bèn đi tới đó. Vì đã có ý định ngày mai sẽ xin lỗi Uông Ngân Chi nên anh thấy trong lòng có

phần thanh thản. Trời vẫn mưa, nhưng chân trời đã có sao. Mình đã năm mươi tư tuổi rồi, gần hết đời rồi, sắp đi đến miệng huyệt

rồi, ầm ĩ mà làm gì? Thì cứ cho là Uông Ngân Chi ngủ với một trăm thằng đàn ông, mình đã làm sao nào. Một cái sừng và một trăm cái

sừng có khác gì nhau? Cái trò đó càng ngày càng sa đà. Cặp vợ chồng tám mươi tuổi mà ngày nào cũng động phòng, tin này đăng ở "Tin

tức tham khảo”. Lấy âm bổ dương, còn cô ta thì lấy dương bổ âm. Đôi tay ngà ngọc nghìn người gối, một cặp môi hồng vạn kẻ hôn! Mây mưa

chăn gối hoa tàn nhụy, lầu Tần quán Sở những đoạn trường! Vu Vân Vũ, cái thằng chó chết ấy bây giờ đại diện cho bần nông và trung

nông lớp dưới quản lý nhà trường. Có lẽ đầu nó đã khỏi khi dùng toa thuốc của mẹ. Cái vị thuốc mà mình quên mất tên là gì

nhỉ?

Một đám đông thanh niên tụ tập trước rạp chiếu bóng từ lâu. Họ dùng báo cũ lót chỗ ngồi, hút loại thuốc lá rẻ tiền,

nghe một ông trung niên tóc dài ngâm thơ.

Chúng ta là lớp người biết gào thét, dù rằng có thể bị chặn họng bất kể lúc

nào! A ha! tác giả chém mạnh vào không khí để hỗ trợ cho những vần thơ của mình. Chúng ta là lớp người biết gào thét, cổ họng rè đi

vì bị khảm đồng thau, trong tiếng gào có cả tiếng ngàn xưa.

Hay, hay lắm! Đám thanh niên nam nữ mặc những bộ đồ da

bán giảm giá, gào ầm lên. Trong bọn họ rất khó phân biệt nam nữ, nhưng đó là với người bình thường, còn với Kim Đồng, anh

chỉ đánh hơi là ra ngay! Mùi vú, phần dưới cơ thể bị viêm, quần lót quá chật không thoáng hơi, hàng của "Thú Một Sừng" đều là loại

mắt võng, thuận tiện cho sự hô hấp của da. Quảng cáo nhà thuốc của vị quân y lâu năm, chuyên trị chứng liệt dương dán khắp mọi nơi. Họ

hút thuốc, rất có thể là hít chất độc. Thành phố Đại Lan như con kỳ đà chui ra từ đống rác, đằng sau những cái vảy trên mình đều có ký

sinh trùng sinh sống. Mặt đất la liệt những vại bia, lạc rang bày trên báo cũ, lại còn hành muối, xúc xích. Những ngón tay bẩn thỉu đeo

nhẫn đồng múa may trên những đồ nhắm đó. Tôi vốn là chó sói vùng hoang mạc, vì đâu mà trở thành chó hoang của đô thị? Hu hu hu, vốn

ngoảnh mặt vào rừng mà tru, vậy mà giờ đây bới xương trong đống rác! Gâu gâu gâu, được lắm, những vại bia ngầu bọt, nhai ngấu nhai

nghiến mẩu xúc xích. Những thứ này không mới mẻ gì đối với dân đô thị. Những năm 60, Mỹ truyền thụ lối ăn này cho thanh niên Nhật.

Những năm 70, thanh niên Nhật truyền cho thanh niên Đài Loan. Những năm 90, thanh niên Trung Quốc học từ ai nhỉ? Hình như từ

một vị rất thông thái, chủ trì chuyên mục trên vô tuyến truyền hình thì phải. Ông ta làm ra vẻ chuyện trò cho vui, nói chơi chơi

vậy thôi. Hạc vàng một đi không trở lại, đợi đến hoàng hôn, khuất mặt trời, để mặc chàng hôn mãi không thôi! A ha, đây là thời đại

của sự đổ vỡ, ai hàn miệng những vết thương cho ta? Rối bòng bong là đống lông vũ, ai giúp bạn nhồi thành gối đầu? Rồi, họ điên thế

đủ rồi, loạng choạng đứng cả dậy bắt chước tiếng hú của chó sói, dùng vỏ lon bia ném bẩn những tờ quảng cáo. Toán cảnh sát

tuần đêm thúc ngực xông tới, tiếng vó ngựa giòn giã. Từ khu rừng ven đô vọng lại tiếng kêu đêm của chim đỗ quyên. Cúc cu,

cúc cu! Đói to, đói to! Mỗi ngày một chiếc bánh cám. Năm 1960 là một năm kinh khủng, ăn quả cỏ, uống nước dây leo. Luận điệu

phản động, đại hội phê phán đấu tranh. Tác giả đồng dao quản lý rễ cây bị đuổi học. Nhắc đến những bài hát soạn cho giáo dục

học đường thì hãy còn quá sớm. Tôi là một người lính, đến từ đám quần chúng! Tôi là một cái bánh, cuốn quanh củ hành muối! Tôi là một

người lính đi ỉa không chùi đít! Xuyên tạc những ca khúc cách mạng là Đỗ-Lang-Thang, xuất thân gia đình phú nông. Gọi ông bố tới.

Lão phú nông, mở mắt mà coi này. Hồ-Râu-Dê tay cầm gậy vụt thật mạnh, thằng con gây họa của lão phú nông ngã lăn quay. Anh làm gì

vậy, ra oai hả? Thưa lãnh đạo, thằng này không phải con tôi! Tôi nhặt nó từ miếu thổ địa về, tôi không bố con gì với nó! Không

nhận bố con cũng không được! Đuổi học! Đỗ-Lang-Thang bơi cực giỏi, nhảy xuống sông bơi từ bờ bên này sang bờ bên kia. Nó bị bố

nó đánh một gậy, trở thành thằng câm suốt hai mươi năm. Nghị lực quả là phi thường! Hai mươi năm không nói câu nào, giả vờ

đến thế thật tuyệt, được mệnh danh là Đỗ Câm. Đỗ Câm mở hàng cơm ở phố Phong Tuyền, đặt tên "Quán cơm Đỗ Câm" chuyên bán

thịt bò viên, thịt bò giã nát bằng chày sắt rồi viên lại, rất quánh, ngon không chê được, lại rất bổ, trở thành món ăn nổi tiếng ở Đại

Lan, từng được giới thiệu chuyên đề trên truyền hình của thành phố. Mẹ bảo, Đỗ Câm là người tốt, năm xưa Sa Tảo Hoa ngã xuống

sông, nếu không được Đỗ Câm cứu thì chắc chắn chết đuối. Sa Tảo Hoa sinh năm 1942, tính ra năm nay năm mươi mốt tuổi. Nó đi

phương nào nhỉ? Có lẽ chết từ lâu rồi cũng nên. Nếu nó còn sống, có lẽ đã thành tướng cướp! Mèo già hóa cáo! Ai nói câu ấy nhỉ? Đó là

ông nội của giám đốc bảo tàng, thầy dạy vỡ lòng cho Tư Mã Khố. Kỷ Quỳnh Chi, vú dài ghê, tung vú ra, ánh sáng lòa, quật sau lưng, nảy tưng

tưng! Đó là bài ca sớm nhất về nhà trường. Bậy, thù ghét cô Chi thì nói thế! Vú cô Quỳnh Chi rất đẹp. Cô chết thê thảm, dân chúng tự động mai

táng cho cô. Không tham ô, là một cán bộ tốt, không bao giờ có một Kỷ Quỳnh Chi thứ hai nữa. Phương đông đã chuyển màu trắng

nhạt. Những vũng nước trên quảng trường lấp lánh. Trời sáng. Đại trượng phu phải biết tới biết lui. Dập đầu lạy chẳng qua là trán

chạm đất. Tôi sai. Tôi không phải là người, tôi là súc sinh, được chưa nào? Tôi vừa vả vào miệng bôm bốp, vừa nói. Một con diều hâu sổ

lồng từ “Trung tâm nuôi chim phương Đông” đậu trên chao đèn, cong cần cổ hắt hơi một tiếng rõ kêu.

9

Dù tôi nước mắt đầm đìa, dù tôi tự vả sưng cả hai má, Uông Ngân Chi chỉ cười khẩy, không

hề có ý tha thứ cho tôi. Người đàn bà kênh kiệu, đầu óc lạnh như băng này mặc chiếc áo có hai cửa sổ tròn ở ngực - một sáng

tạo của mẹ tôi Thượng Quan Lỗ Thị, để tiện cho con bú -, tay nghịch chùm chìa khóa, nhìn tôi biểu diễn. Cô ta quả là một thiên

tài về thiết kế thời trang, phải công nhận như vậy. Mẹ tôi chỉ khoét hai lỗ thủng trên ngực áo bông dài. Nhưng Uông Ngân Chi đã biến hai lỗ

thủng đó thành sân khấu biểu diễn. Chúng quả là đẹp. Trên vạt áo màu xanh cánh trả kiểu đời Thanh viền đăng ten, khoét hai lỗ tròn vừa

khít với nịt vú bên trong, để lộ nhãn hiệu “Thú Một Sừng”. Đúng là sơn thủy vùng Quế Lâm, nét bút điên rồ của một tay cường đạo,

khiêu khích một cách trang trọng, khêu gợi dục tình mà lại đẹp. Điều quan trọng là nó phá vỡ tính kín đáo có tính nghi thức của nịt vú,

nó trở thành một bộ phận quan trọng để phô trương cái đẹp của thời trang. Phụ nữ khi ra đường phải cân nhắc màu sắc của

nịt vú, thay một kiểu áo thì phải thay luôn một kiểu nịt vú. Bốn mùa trong năm đều tiêu thụ được nịt vú, như vậy doanh số sẽ tăng lên đáng

kể. Giờ thì tôi mới hiểu cô ta sáng tạo kiểu nịt vú lông chồn không chỉ để khiêu khích thằng cha mặt đỏ, mà còn có ý nghĩa

thương mại. Chính mỹ học đã quan tâm và nhấn mạnh đặc biệt bộ phận đẹp đẽ ấy của người phụ nữ không phân biệt xuân hạ thu đông.

Tôi hiểu rằng cô ta sẽ không khi nào thất bại.

- Ngân Chi, vợ chồng một ngày nên nghĩa! - Tôi khẩn khoản - Hãy cho tôi một cơ hội

sửa chữa sai lầm!

- Vấn đề là - Cô ta mỉm cười, nói - chúng ta chưa ngày nào là vợ chồng!

- Cái lần - Tôi nhớ lại quang

cảnh đêm mồng 7 tháng 3 năm 1991, nói - lần ấy không tính à?

Rõ ràng là cô ta cũng nhớ lại quang cảnh đêm 7 tháng 3 năm 1991,

mặt đỏ gay, làm
như bị hạ nhục
ghê gớm lắm -
Không, hôm đó
không tính! Hôm
đó chỉ là trò hạ
lưu vô liêm sỉ,
một lần cưỡng

hiếp không thành công!

Cô ta bưng mặt, vẫn cái động tác quen thuộc đêm 7 tháng 3 năm 1991. Có thể bưng mặt là để

nhìn tôi qua kẽ ngón tay, thói quen này duy trì cho đến buổi sáng ngày 8 tháng 3 năm 1991, khi ánh nắng ban mai đỏ rực rèm che cửa

sổ. Vì mút vú suốt đêm, sáng ra, miệng tôi vừa mỏi vừa tê. Cô ta trần truồng đứng trước ánh ban mai, trơn bóng, vàng vọt, những nốt ruồi

đen lấm tấm và những nếp nhăn, y như một con chạch đang có chửa. Cặp vú bầm máu như hai cái vây ngực, run rẩy một cách đáng

thương theo nhịp thở. Khi tôi thử mặc chiếc nịt vú màu lam cho cô, cô liền gieo mình xuống giường, nằm sấp mà khóc ti tỉ, hai vai nhô

lên, rãnh xương sống rất sâu, cặp mông thô và đầy vẩy. Tôi thử đắp chăn cho cô, nhưng cô nhảy dựng dậy - chạch mà cũng biết nhảy

như cá chép - bưng mặt chạy ra ngoài, vừa chạy vừa gào lên the thé khiến tôi sợ run lên. Còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa, xấu hổ

quá, làm sao sống nổi. Nếu như từ phòng Kim Đồng chạy ra một phụ nữ trần truồng, bưng mặt khóc thảm thiết, thì hậu quả không thể

tưởng tượng được. Rõ ràng là cô ta đang trong tình trạng vừa điên vừa khùng. Sáng sớm ngày 8 tháng 3 năm 1991, trên đại lộ Nhân

Dân chỉ có những vũng nước đọng, những cánh hoa bạch dương vật vờ trên mặt nước như những con sâu, trời rét như cắt thịt. Mồng 8

tháng 3 là ngày Quốc tế bảo vệ phụ nữ, làm sao dám để cô ta như vậy mà chạy ra đường? Chỉ trong mươi phút là cô ta sẽ lạnh cứng,

miêng ứa máu. Cô ta đã không kể sống chết thì cô ta đâm vào ô tô hay ô tô đâm vào cô ta có khác gì nhau. Tôi mường tượng tiếng va

chạm đáng sợ của ô tô đâm vào một khối thịt như con chuột túi bị chẹt xe ở châu Úc. Xưa nay chuột túi không hề mặc quần áo. Không

kịp suy nghĩ gì nữa, tôi đuổi theo, giằng tay cô ta khỏi quả đấm cửa. Cô ta giãy giụa, húc đầu vào ngực tôi, cắn tay tôi. Buông tôi ra,

buông tôi ra, tôi không thiết sống nữa, để cho tôi chết, cô ta gào lên. Tôi ghét cay ghét đắng cái loại đàn bà giả vờ thơ ngây như một

thiếu nữ. Càng đáng sợ hơn, cô ta đập đầu côm cốp vào cánh cửa. Sợ quá, cô ta mà vỡ đầu ra đấy, thì chí ít tôi phải ngồi tù mười lăm năm,

mà lần này thì không mong ngày trở về! Đương nhiên, tử hình hay ngồi tù đối với tôi vẫn không phải là vấn đề lớn, mà nghiêm trọng hơn

là vì tôi mà một phụ nữ chết đi sống lại. Kim Đồng, mi là thằng khốn kiếp! Sao mi mời cô ta vào nhà? Giờ hối thì đã muộn, cái cấp

bách hiện nay là phải xoa dịu người đàn bà độc thân và muốn phá hủy mọi thứ này! Tôi ôm lấy vai cô ta nói một cách khẳng khái: - Cô

ơi, tôi sẽ chịu trách nhiệm về cô! Cô ta không giãy giụa nữa, nhưng vẫn vừa khóc vừa kể lể, nói: - Em sống là người của anh,

chết làm ma nhà anh! Tôi nói: - Cô ơi, cùng cảnh lang thang góc biển chân trời, không hẳn quen nhau mới gặp được nhau! Đi, đi đăng

ký kết hôn! Em không muốn anh thương hại em. Khi nói câu này, những dấu vết điên khùng trên khuôn mặt cô dần tan biến, thay vào

đó là một nét mặt rất thực dụng làm tôi vô cùng ngạc nhiên.

Tôi hết sức kinh ngạc khi cô định nghĩa ngày mồng 7 tháng 3

năm 1991 là ngày của “trò hạ lưu vô liêm sỉ và cưỡng hiếp không thành công”, thậm chí tôi cảm thấy tức điên lên. Lưu luyến làm gì

người đàn bà tráo trở này? Kim Đồng, ngươi cả đời toàn những chuyện oan uổng, chịu đựng thêm một lần nữa thì đã sao? Cho béng cô

ta cửa hiệu này, cho tất, ngươi chỉ cần tự do. Tôi bèn bảo: - Vậy xin hỏi, khi nào thì ta đi làm thủ tục ly hôn?

Cô ta lấy ra

một tờ giấy, nói: - Chỉ cần ông ký tên vào đây là xong! - Cô ta nói - Đương nhiên, tôi là người có tình có nghĩa, cho ông ba vạn tệ để ông

thu xếp nơi ăn chốn ở. Đây, ông cầm lấy! Tôi ký tên. Cô ta đưa cho tôi sổ hộ khẩu đã trích xuất mang tên Kim Đồng. Tôi hỏi: - Không

cần ra tòa chứ? Cô ta nói: - Mọi việc sẽ có người lo liệu! Cô ta ném cho tôi bản xác nhận ly hôn, nói: - Ông được tự do!

Tôi và thằng

cha mặt đỏ đâm sầm phải nhau, hai bên đều cười lên một tiếng tỏ ý nhường nhịn lẫn nhau rồi chia tay không nói gì. Tấn trò đã hạ màn, tôi

thực sự cảm thấy mình đã giành lại được tự do. Ngay đêm hôm ấy tôi trở về với mẹ.

Trong khoảng thời gian trước khi mẹ mất, thị

trưởng thành phố Đại Lan Lỗ Thắng Lợi bị tử hình vì nhận hối lộ một khoản tiền cực lớn. Cảnh Liên Liên và Hàn Vẹt cũng vì tội hối lộ

mà bị bắt giam. "Kế hoạch Phượng Hoàng" thực tế chỉ là một trò bịp. Số tiền mấy trăm triệu mà Lỗ Thắng Lợi lợi dụng chức quyền

cho “Trung tâm nuôi chim Phương Đông” vay, quá nửa đã bị Cảnh Liên Liên đem đi hối lộ, số còn lại cũng không còn một xu. Nghe nói

riêng tiền lãi của khoản vay này mỗi năm tới bốn mươi triệu nhân dân tệ. Đây là khoản nợ không bao giờ trả được, nhưng ngân hàng

không muốn "Trung tâm nuôi chim Phương Đông" tuyên bố phá sản, thành phố Đại Lan cũng không muốn "Trung tâm nuôi

chim Phương Đông” phá sản. Cái trung tâm bịp bợm này chim chóc đã bay đi hết, sân xướng mọc đầy cỏ dại, phân chim vương

vãi, lông chim chỗ nào cũng có, các công nhân đã đi kiếm ăn nơi khác, nhưng "Trung tâm nuôi chim Phương Đông" vẫn

nghiễm nhiên tồn tại trên trương mục của ngân hàng. Cái trò dối trá này rốt cuộc lãi mẹ đẻ lãi con mà không ai dám cho nó phá sản,

mà cũng không có xí nghiệp nào dám sáp nhập nó.

Sa Tảo Hoa bặt tin đã lâu, nay từ một nơi nào đó trở về. Cô ta giữ gìn nhan sắc khá

tốt, như chỉ mới ngoài ba mươi tuổi. Cô ta đến thăm mẹ, nhưng thái độ của mẹ tương đối lạnh nhạt. Những ngày tiếp theo, cô ta

yêu mê yêu mệt Tư Mã Lương theo kiểu cổ điển. Cô ta lấy ra quả cầu bằng pha lê, nói rằng đó là quà của Tư Mã Lương tặng cô để tỏ tình.

Rồi lại đem ra khoe một chiếc gương rất to, nói rằng đây là quà tặng của cô để tỏ tình với Tư Mã Lương. Cô nói rằng, vì Tư Mã

Lương, cho đến nay cô vẫn còn trinh. Lần trở lại này, Tư Mã Lương vẫn thuê phòng Tổng thống trên tầng cao nhất của khách sạn

Quế Hoa, nhưng tâm trạng thì nặng nề, không còn lòng dạ nào ôn lại mối tình xưa với Sa Tảo Hoa. Còn Sa Tảo Hoa thì bám riết Tư Mã

Lương như bóng với hình, khiến Tư Mã Lương bực mình nhảy như choi choi, gầm lên: - Này cô em con dì con già, cô làm sao thế?

Cho tiền cô không lấy, cho quần áo cô không nhận, tặng đồ nữ trang cô không cần, vậy thì cô muốn gì? Cậu ta giận dữ bứt vạt áo khỏi

tay Sa Tảo Hoa, ngồi phịch xuống xô pha, giơ chân đá văng chiếc lọ hoa bằng pha lê trên bàn. Nước trong bình bắn tung tóe đầy mặt

bàn và dưới thảm, những bông hoa lăn lóc mỗi bông một nơi. Sa Tảo Hoa mặc chiếc áo choàng mỏng như cánh ve sầu, nép sát như bám dính

vào Tư Mã Lương, đôi mắt đen láy nhìn cậu ta không chớp, khiến Tư Mã Lương không thể không nhìn thẳng vào cô. Mái đầu

xinh xắn, cổ cao và mảnh, gáy mịn chỉ loáng thoáng vài nếp nhăn mờ nhạt. Với một người nhiều kinh nghiệm về phụ nữ như Tư Mã

Lương, hiểu rằng cổ là nơi người phụ nữ khó mà che giấu được tuổi tác. Người đàn bà năm mươi tuổi, cái cổ nếu không bùng nhùng

như một khúc dồi thì cũng khô như một củi mục. Vậy mà Sa Tảo Hoa, không hiểu bằng cách nào mà cô ta vẫn giữ được cái gáy phẳng và mịn

màng đến thế! Tư Mã Lương nhìn xuôi dọc theo cổ Sa Tảo Hoa, cậu ta trông thấy chỗ lõm của xương quai xanh và cặp vú thấp thoáng

sau lần áo, từ góc độ nào cũng không thể nói đây là người đàn bà đã năm mươi! Cô là một bông hoa bị ướp lạnh gần nửa thế kỷ, là bình

rượu Hoa Quế
chôn dưới gốc
thạch lựu đã gần
năm mươi năm.
Hoa ướp lạnh
đang đợi người
hái, rượu Hoa
Quế đang đợi

người thưởng thức. Tư Mã Lương đưa ngón tay trỏ gãi nhẹ vào đầu gối để trần của Sa Tảo Hoa. Cô ta rên lên một tiếng, mặt đỏ

bừng như ráng chiều. Cô bất chấp tất cả, sà vào lòng Tư Mã Lương, vòng tay ôm lấy cổ cậu ta, bộ ngực nóng hổi chà xát lên khuôn

mặt khiến mũi cậu đỏ lựng, nước mắt ứa ra từ khóe mắt. Sa Tảo Hoa nói: - Anh Lương, em đợi anh đã ba mươi năm! Tư Mã Lương nói: - Tảo

Hoa, cô đừng có bịa chuyện! Đợi tôi ba mươi năm, đổ lên đầu tôi cái tội tày đình ấy ư? Sa Tảo Hoa nói: - Em vẫn còn trinh! Tư Mã Lương

nói: Một con nữ tặc mà vẫn còn trinh? Nếu cô còn trinh thì tôi nhảy lầu tự tử! Sa Tảo Hoa khóc tấm tức, rồi cô nổi điên lên, nhảy như con

choi choi để váy tụt dần xuống chân chẳng khác con rắn đang lột xác, rồi nằm ngửa trên thảm, gào lên: - Tư Mã Lương, anh cứ thử xem

nào, nếu không còn trinh, em sẽ nhảy lầu, không đợi anh phải nhảy!

Tư Mã Lương ngẩn người trước tấm thân trinh nữ

của cô gái già, luôn miệng than thở: - Lạ thật, lạ thật! Mẹ kiếp, đúng là còn trinh! - Miệng thì nói giọng khinh bạc, nhưng mắt thì đã

ướt đầm. Sa Tảo Hoa nằm ườn trên thảm như một xác chết, nhưng đôi mắt thì nhìn Tư Mã Lương như ngây như dại. Một mùi ẩm mốc như

mùi ruột gối cũ tỏa ra khắp căn phòng. Trong một thoáng, cậu thấy Sa Tảo Hoa mình đầy nếp nhăn, những vết đồi mồi to bằng đồng tiền

hiện rõ trên làn da trắng ngà. Giữa lúc Tư Mã Lương đang ngạc nhiên hết sức, một diễn viên đoàn kịch Mậu Xoang vác cái bụng to tướng

đẩy cửa bước vào.

Cô ta có một thân hình rất đẹp, nếu như không có cái bụng to. Mặt thuỗn ra, môi thâm tím, những

vết tàn nhang trên má nổi rõ như được dán vào.

- Cô là ai? - Tư Mã Lương hỏi với vẻ lạnh nhạt.

Cô diễn viên khóc òa, ngồi phệt

xuống thảm, hai tay vỗ bụng: - Anh phải chịu trách nhiệm! Anh làm em to bụng đây này!

Tư Mã Lương giở quyển sổ ghi,

tìm đoạn ghi chép có liên quan đến cô diễn viên: Đêm, gọi cô Đinh X, diễn viên đoàn kịch Mậu Xoang đến hầu ngủ, xong việc, phát hiện

bao cao su bị thủng. Cậu ta gấp quyển sổ lại, chửi: - Mẹ cha nó, chất lượng sản phẩm tồi, làm hại người ta rồi!

Cậu ta chẳng

nói chẳng rằng, nắm lấy cánh tay cô diễn viên lôi ra khỏi phòng. Cô ta cưỡng lại: - Anh lôi em đi đâu? Em không đi đâu cả, em chẳng

còn mặt mũi nào nhìn thấy ai nữa! Cậu ta bóp cằm cô gái, dằn giọng nói: - Ngoan nào, cô không thiệt đâu mà sợ! Cô diễn viên sợ trước thái

độ hung hăng của Tư Mã Lương. Lúc này, cậu ta mới nghe thấy tiếng thì thào của Sa Tảo Hoa: - Anh Lương, anh đừng đi!...

Tư Mã Lương vẫy một xe tắc xi màu vàng da cam. Người phục vụ khách sạn mặc quần áo màu đỏ, đội mũ vàng giúp cậu mở cánh cửa

xe. Tư Mã Lương đẩy cô diễn viên vào trong xe.

- Đi đâu, thưa ông? - Người lái tắc xi dướn cổ hỏi.

- Đến Hiệp hội

những người tiêu dùng - Tư Mã Lương nói.

- Em không đi, em không đi! - Cô diễn viên gào lên.

- Sao không đi? - Tư Mã

Lương nhìn vào mắt cô diễn viên như ra lệnh - Đây là chuyện đứng đắn mà!

Chiếc tắc xi chạy vòng vèo trên con đường

đầy bụi. Hai bên đường là những công trường nối tiếp nhau, cái đang xây, cái đang phá. Ngân hàng công thương đã phá được một

nửa, hơn chục công nhân như những cái bóng uể oải vung búa đập gạch trên tường, những mảnh gạch vỡ bay ra tận giữa lòng đường, bánh

xe chà xát kêu lộc cộc. Khoảng trống giữa các công trường hai bên đường là các quán rượu, mùi rượu nồng nặc bay ra từ các cửa sổ khiến

các cây bên đường say ngả say nghiêng. Chốc chốc lại có một khuôn mặt đỏ gay ló ra ngoài cửa sổ khung nhôm, ọe ra những thứ sền sệt

như cháo đủ màu sắc. Phía dưới cửa sổ các quán rượu tập trung hàng lũ chó bẩn thỉu, hóng đợi thức ăn người ta mửa ra. Xe cộ

chen chúc, bụi bay mù mịt, tài xế tắc xi sốt ruột bóp còi inh ỏi. Tư Mã Lương vui vẻ nhìn quang cảnh bên ngoài qua cửa xe, không mảy may

đoái hoài đến cô diễn viên đang khóc sụt sịt bên cạnh. Chiếc tắc xi chạy vào gần ốc đảo trung tâm thành phố thì suýt nữa đâm phải

chiếc xe tải cồng kềnh như một chiếc xe tăng choán hết phần đường. Lái xe tải, một cô gái mặt đỏ như táo chín đeo găng trắng, ló đầu

ra cửa xe, chửi rất tục: - Đ. mẹ nhà anh! Anh lái tắc xi mỉm cười khinh bỉ: - Đ. được không? Tư Mã Lương hạ thấp cửa kính xe, nhìn

cô lái xe tải một cách đĩ thõa, hỏi to: - Này cô em, đi chơi với anh đi! Cô gái dọn họng rồi nhổ một bãi nước bọt vào mặt Tư Mã

Lương. Thùng xe tải trùm lưới, bên trong là mấy chục con khỉ có màu lông xanh lá cây, vừa nhảy vừa kêu chí chóe. Tư Mã Lương gào to với

mấy con khỉ: - Người anh em, các vị từ đâu đến, bây giờ thì đi đâu? Lũ khỉ đứng yên, nhíu mày nhăn mặt với Tư Mã Lương. Anh

lái xe tắc xi giọng trầm trần: “Trung tâm nuôi chim” không thành, “Trung tâm nuôi khỉ” liệu có xong không? Tư Mã Lương hỏi: Ai

thành lập Trung tâm nuôi khỉ thế? - Ai mà làm nổi! - Anh lái tắc xi đánh mạnh tay lái, lướt sát đùi một cô đi mô tô rồi phóng như tên

bắn, khiến cô kia sợ nổi da gà, suýt vãi đái ra quần. Ông nông dân già ngồi phía sau cất tiếng chửi thề. Dưới cái nắng cháy da của tháng

Năm mà ông già vẫn đội chiếc mũ lông chó. Trên xe còn thồ hai sọt hạnh chín vàng.

Tư Mã Lương cầm tay cô diễn viên bước vào

Hiệp hội những người tiêu thụ. Cô ta ra sức vùng vẫy nhưng không giằng khỏi cánh tay khỏe mạnh của Tư Mã Lương. Các cán bộ Hiệp

hội đang chơi tú lơ khơ, ba nữ chơi với một nam. Trên cái đầu hói nhẵn bóng của người đàn ông bị dán chi chít hơn chục mẩu giấy

trắng vì thua bài.

- Các bạn, tôi có chuyện khiếu nại đây!

Cô nữ thanh niên đánh môi son liếc xéo Tư Mã Lương, vừa chia

bài vừa hỏi: - Khiếu nại về chuyện gì?

- Bao cao su! - Tư Mã Lương nói.

Những người đánh bài ngớ ra

rồi linh hoạt hẳn lên. Anh chàng hói không kịp gỡ bỏ những mẩu giấy trên đầu, nhảy vọt đến chỗ bàn làm việc, giọng nghiêm túc:

- Thưa hai vị công dân, Hiệp hội những người tiêu dùng hết lòng phục vụ các vị. Xin hai vị hãy trình bày cụ thể trường hợp bị hại

như thế nào?

Tư Mã Lương nói: - Cách đây 5 tháng, tôi có mua một hộp bao cao su màu nhãn hiệu “Hạnh phúc” tại gian hàng của

khách sạn Quế Hoa. Tôi và cô đây chỉ mần chừng nửa tiếng, cái bao đã thủng. Da bao cao su chất lượng không đảm bảo nên cô

đây đã có thai, nếu phá thai, tất sẽ gây nguy hiểm nghiêm trọng, nếu không phá, tất sẽ ảnh hưởng sinh đẻ có kế hoạch. Do vậy, tôi yêu cầu

nhà sản xuất bao cao su bồi thường một triệu nhân dân tệ!

Một bà trung niên hỏi: - Vừa nãy ông khách nói mần bao lâu?

Tư Mã Lương nói: - Mới được có nửa giờ!

Bà trung niên lè lưỡi: - Trời đất, những nửa giờ!

Tư Mã Lương

nói: - Đúng nửa tiếng, tôi rất thích nhìn đồng hồ khi hành sự, không tin cứ hỏi cô đây!

Cô diễn viên xấu hổ cúi gầm mặt, Tư Mã

Lương khẽ hích cô ta: - Cô đừng im lặng như vậy. Cô là người trực tiếp bị hại. Nói đi, có đúng là nửa tiếng đồng hồ không?

Cô diễn viên thẹn quá hóa giận, nói: - Nửa tiếng? Tiên sư nhà anh! Cả nửa buổi vẫn không chịu xuống!

Các cán bộ nữ của Hiệp hội vừa

ngượng vừa tủm tỉm cười tỏ vẻ hâm mộ.

Ông đầu hói hỏi: - Hai vị là vợ chồng chứ?

Tư Mã Lương ngạc nhiên: - Vợ

chồng là thế nào? Nếu là vợ chồng lại làm những chuyện như vậy sao? Ông đúng là ngu như lừa!

Ông đầu hói bị cứng họng không

biết nói gì.

Bà trung niên nói: - Thưa ông, ông có bằng chứng gì về việc bao cao su bị rách dẫn đến bạn gái của ông có thai?

Tư Mã Lương hỏi: - Lại còn phải bằng chứng nữa kia?

Bà trung niên nói: - Tất nhiên, rách giày phải có giày rách làm

chứng; nồi áp suất nổ phải có nồi áp suất vỡ làm chứng; bao cao su bị thủng phải có bao cao su rách làm chứng!

Tư Mã Lương

hỏi cô diễn viên:

- Cô có lưu giữ chứng cứ không?

Cô diễn viên giật tay ra, ôm mặt bỏ chạy, cặp giò nhanh nhẹn, săn chắc, căn bản

không giống người có thai. Tư Mã Lương đưa mắt nhìn theo cô ta, mỉm cười láu cá.

Khi Tư Mã Lương trở về

phòng Tổng thống trong khách sạn Quế Hoa, vẫn thấy Sa Tảo Hoa không manh quần áo trên người, đang ngồi đợi cậu ta trên bậu cửa sổ.

Cô ta lạnh nhạt hỏi: - Anh có thừa nhận em còn trinh không?

Tư Mã Lương nói: - Cô em họ, cô hãy thôi ngay cái trò đánh trống

qua cửa nhà sấm ấy đi! Tôi biết tỏng gan ruột đám đàn bà, cô bịp tôi sao được? Nếu tôi định lấy cô thì tôi cần gì cô còn trinh hay không?

Sa Tảo Hoa thét lên một tiếng chói tai khiến Tư Mã Lương sợ toát mồ hôi. Người đàn bà ngồi trên bậu cửa sổ kia khi gào thét mặt mũi

méo xệch, ánh mắt sắc lạnh như mắt tượng bằng sứ. Cậu ta chồm tới phía cửa sổ theo bản năng. Sa Tảo Hoa ngả người ra sau, hai gót chân

rất đỏ chấp chới một thoáng rồi mất hút sau bậu cửa.

Tư Mã Lương thở dài: - Chuyện là như vậy, cậu ạ. Nếu cháu nhảy lầu

thì cháu không phải là con trai Tư Mã Khố, nếu cháu không nhảy lầu thì cũng không phải là con trai Tư Mã Khố. Cậu bảo nên như thế

nào?

Anh cứng họng, không nói được gì.

Tư Mã Lương giương chiếc ô của một cô gái nào bỏ quên trong

phòng, nói: - Cậu ơi, cháu chết, cậu thu lượm thi hài hộ cháu, nếu không chết thì cháu sẽ sống đời!

Cậu ta giương ô lên, nói: - Mẹ

kiếp, một liều ba bảy cũng liều! Nói rồi nhảy qua cửa sổ, rơi vun vút như một trái cây khổng lồ còn vương ở cuống một chiếc lá.

Anh nhô hẳn nửa người ra ngoài cửa sổ, mắt tối sầm, la lớn: - Mã Lương, Mã Lương!... Tư Mã Lương không thèm để ý đến anh, rơi

vun vút với chiếc ô căng phồng, thật kinh hồn táng đởm! Những người hiếu kỳ phía dưới đều nhìn lên tán thưởng một pha kỳ

lạ. Sáo diều buộc ở chân bồ câu kêu vo vo ngang trời, phân chim rơi đầy bậu cửa. Thân thể Tư Mã Lương nằm co quắp như xác chết của một

con chó trên mặt bê tông. Tư Mã Lương rơi trúng tán cây ngô đồng, cái ô mắc lại như một bông hoa, còn người thì lọt qua chạc cây rơi

xuống hàng rào cây thông non được xén tỉa vuông vức như bộ ria. Những cành thông non rẽ ra như bùn đặc. Mọi người xúm quanh.

Tư Mã Lương từ trong hàng rào chui ra, phủi đít quần như không có chuyện gì, giơ tay vẫy chào người trên lầu. Nét mặt sáng

ngời, trông cậu ta như mảnh kính màu trong nhà thờ của chúng tôi hồi nhỏ. - Mã Lương ơi! - Anh vừa gọi vừa khóc. Tư Mã Lương rẽ đám

người vây quanh bước tới gian tiền sảnh gọi chiếc tắc xi màu da cam, mở cửa xe chui vào. Các nhân viên khách sạn mặc đồng phục

màu đỏ vụng về chạy theo. Chiếc tắc xi nhả khói đằng đít, khéo léo lượn qua một khúc cua rồi nhập vào dòng xe cộ trên phố.

Anh ngẩng đầu lên, khoan khoái thở dài như vừa sực tỉnh sau một giấc mộng triền miên. Nắng chói chang trùm lên thành phố Đại Lan

say khướt và lười nhác, đầy hy vọng và cũng vô vàn cạm bẫy. Ngọn tháp bảy tầng của mẹ rực rỡ ở ven đô.

Mẹ thều thào

bảo anh: - Con đi cùng với mẹ đến nhà thờ!

Anh cõng mẹ chẵn năm tiếng đi vòng vèo qua con hẻm ngập ngụa nước bẩn thải ra

từ một xưởng hóa chất phía sau đoàn kịch Mậu Xoang, tìm thấy ngôi nhà thờ đã được sửa sang lại trên cơ sở mấy gian nhà mái bằng

cũ, vẻ nguy nga và trang nghiêm không còn nữa, chỉ còn lại sự mộc mạc thô thiển. Trước cửa nhà thờ và hai bên hẻm bày rặt những

xe đạp bọc trong vải nhựa hoa. Một bà lão đẫy đà vẻ mặt hiền từ ngồi bên cổng, hình như bà là người bán vé, và cũng có vẻ là người

trông chừng cho một hoạt động bí mật nào đó. Bà lão gật đầu tỏ vẻ thân thiện, cho anh và mẹ vào trong nhà thờ.

Người ngồi kín

ngoài sân, trong nhà lại càng đông hơn. Một linh mục cao tuổi đang giảng kinh bằng những lời lẽ khó hiểu. Một tia nắng chiếu chênh chếch

trên bục giảng, soi rõ hai bàn tay khô quắt như những tiêu bản được xử lý đặc biệt. Trong đám con chiên có người già, người trẻ, quá nửa là nữ

thanh niên. Họ ngồi trên ghế băng, cuống Kinh thánh mở rộng để trên đầu gối, tay cầm bút đánh dấu những đoạn cần chú ý. Một bà cụ

quen mẹ, kiếm được hai chiếc ghế đẩu, thu xếp cho mẹ con tôi ngồi sát chân tường, trên đầu là cây hòe cổ thụ với tán lá rộng, hoa

nở rộ từng cụm
như tuyết đầu
mùa, mùi thơm
thoang thoảng.
Trên thân cây sù
sì có mắc loa
phóng thanh đã cũ
phóng đại lời rao

giảng của vị linh mục. Chiếc loa kêu sọt sẹt, không hiểu đó là hơi thở của vị linh mục hay là tiếng thở dốc của chiếc loa. Chúng tôi im lặng

nghe giảng.

Vị linh mục có giọng khàn khàn, tuy không trông rõ mặt ông, nhưng anh đoan chắc hai bên mép ông sùi bọt trắng.

“Các con, phải tử tế với mọi người, ngay cả với kẻ thù, như lời Chúa đã dạy, thấy bò hay lừa của kẻ thù lạc đường thì hãy dắt

chúng về trả cho
họ. Hoặc như thấy
con lừa của kẻ
ghét mình ngã quị
dưới sức nặng của
vật thồ, thì hãy
cùng với chủ của
nó đỡ con lừa

đứng lên!”

“Các con đừng tham ăn tham uống, như lời Chúa đã dạy, không ăn thịt chim điêu, điêu đầu chó, điêu đầu đỏ,

chim ưng, chim cắt và cùng loại; quạ và cùng loại; đà điểu, chim cú, chim bói cá, diều hâu và cùng loại... Chúng đã phạm điều răn, đã bị

trừng phạt!”

“Các con, phải kiên nhẫn như lời Chúa đã dạy, “người ta tát con má bên trái thì giơ má phải ra”. Dù gặp phải chuyện

bất bình đến mấy, cũng không nên oán thán! Nếu con mắc tội thì có nghĩa là số phận con phải tội đó. Bụng con dù đói, thân con dù ốm

đau, cũng không nên oán thán làm gì! Kiếp này chịu khổ để kiếp sau hưởng phúc! Con phải cắn răng mà sống, Chúa Giêsu không thích người

nào tự sát, linh hồn họ sẽ không được cứu rỗi.”

“Các con, không được tham tiền tài, tiền tài là con hổ, nuôi hổ tất bị hổ ăn thịt!”

“Các con, không được tham sắc! Đàn bà là con dao róc thịt, tham sắc là dùng dao tự róc xương mình!”

“Các con, phải

hết sức nghiêm cẩn, không được quên nạn hồng thủy, không được quên lửa trời giáng xuống, phải vĩnh viễn tôn vinh tên tuổi Chúa. A

men!”

A men! Các con chiên đồng thanh cầu nguyện, có người rưng rưng nước mắt.

Tiếng phong cầm vang lên từ

phía bên bục giảng. Đội đồng ca lĩnh xướng, các con chiên hát theo, người biết hát thì hát, người không biết hát thì mấp máy môi.

“Ngày phán xét cuối cùng sẽ tới, ngày ấy sẽ tới, chưa biết khi nào nhưng sẽ tới. Khi đó các thánh đồ sẽ đứng hàng bên trái, các tội nhân

sẽ đứng hàng bên phải. Các con đã chuẩn bị gì cho ngày đại phán xét đó, a men!”

Giờ giảng kinh đã kết thúc, các con chiên gấp

Kinh thánh lại, có người đứng dậy vươn vai ngáp, có người vẫn cúi đầu lẩm bẩm điều gì đó. Một cậu choai choai đường ngôi rẽ lệch, miệng

ngậm thuốc lá thơm, một chân ghếch lên ghế dùng tờ giấy bạc 10 tệ lau bụi trên giày da. Một ông già dáng vẻ như ăn mày, nhìn

không chớp bàn tay cậu choai choai. Một thiếu phụ trẻ, xinh xắn, đút quyển Kinh thánh vào chiếc túi dệt bằng tơ cực kỳ tinh xảo,

liếc nhìn đồng hồ trên cổ tay trắng như ngó sen. Cô để tóc chấm vai, môi tô son, ngón tay đeo nhẫn kim cương. Một thiếu tá không quân vai

tròn lẳn, khuôn mặt hiền hậu gập nhỏ tờ bạc một trăm tệ bỏ vào hòm công đức màu xanh. Trên tường viết bốn chữ thật to bằng

phấn: Y ma ly a!. Một bà lão nét mặt đau khổ, ngồi trên nửa viên gạch ở chân tường, cởi hầu bao lấy ra chiếc bánh rán mỏng như tờ giấy,

ghé răng cắn từng miếng. Từ phòng tập của đoàn kịch Mậu Xoang vọng lại giọng nữ cao: “Ới a... tháng Sáu nóng sau ngày Tam phục... Nhị

vị cô nương cưỡi lừa đến Dương Quan, ới a...”. Một thằng bé cởi truồng đang đái vào tổ kiến. Nước tiểu nóng, lũ kiến gặp đại họa. Một

bà trạc trung niên quở thằng bé, dọa sẽ cắt chim của nó. Thằng nhỏ không hiểu vì sao mình bị cắt chim, cứ ngẩn ra mà nhìn bà trung niên.

Một ông trung niên đeo kính, lưng thẳng đuỗn, kéo lê đôi chân cứng đờ đi về phía người đàn bà đang cho con bú. Người đàn bà đầu

quấn băng, máu khô còn bết trên tóc. Một ông già ngồi trên chiếc bao tải rách, từng đàn nhặng xanh bay quanh cặp chân trần đầy mụn

nhọt của ông ta. Đậu trên đầu gối ông là một con chim gõ kiến mổ như máy vào các vết thương, lôi ra những con giòi màu trắng. Ông

già lim dim đôi mắt nhìn lên mặt trời, miệng mấp máy như đang niệm thần chú. Từ phía sau nhà thờ vọng lại tiếng loa oang oang: “Đẻ

con ít, trồng nhiều cây thì mới giầu. Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có một con. Đẻ con thứ hai thì phải triệt sản. Bà, cô nào không triệt sản thì

bị phạt năm nghìn tám trăm nhân dân tệ”. Chiếc xe tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch diệu võ giương oai một lúc rồi chạy đi nơi khác.

Tiếp theo là đội múa ương ca của nhà máy rượu. Tám mươi thanh niên mặc áo vàng, đội khăn vàng, tám mươi cô gái mặc áo lụa đỏ dàn

thành đội ngũ mà nhảy, bụi bốc cao che phủ nóc nhà thờ. Mấy năm nay, đội ương ca này đi khắp hang cùng ngõ hẻm của thành phố Đại Lan.

Quần áo họ đều tẩm đẫm rượu, hơi thở sặc mùi rượu. Họ nhảy điệu ương ca say, lảo đảo ngật ngưỡng, nhưng thực ra rất nghiêm

túc, đúng bài bản. Trống đệm cũng say, người đánh trống ăn mặc như những trang hào kiệt thời cổ đại, oai phong lẫm liệt. Người ta cứ

cho rằng người xưa trọng nghĩa khinh tài, coi cái chết nhẹ như lông hồng, uống rượu như hũ chìm, lòng gang dạ sắt! Thực ra chưa hẳn thế,

có lẽ phóng đại cũng nên! Những người trong sân nhà thờ, có người ngó ra ngoài vì bị thôi thúc bởi tiếng thanh la, tiếng trống; có người

gục đầu suy nghĩ,
có người thản
nhiên như không,
có người ánh mắt
ngây dại, vô cảm.
Cây thánh giá trên
nóc nhà thờ ẩn
hiện trong bụi đỏ,

bí ẩn như gương mặt của Chúa Giêsu. Một bà trung niên mặc đồ tang, vừa khóc vừa đi vào sân, đôi mắt sưng mọng chỉ còn một

kẽ hở, tiếng khóc ai oán như một điệu dân ca buồn của Nhật Bản. Bà ta kéo lê cây gậy bằng cành liễu, chiếc áo xô rộng thùng thình dính

đầy mũi rãi và bùn đất. Một con chó cún gầy gò len lén theo sau bà ta, đuôi kẹp giữa hai chân sau. Bà ta quì xuống, ngước nhìn Chúa

Giêsu đội chiếc mũ đầy gai nhọn, lớn tiếng cầu khẩn: - Chúa ơi, mẹ con đã về với Chúa! Xin Chúa phù hộ cho mẹ con được lên

thiên đàng, không phải xuống địa ngục!... Chúa Giêsu đau khổ nhìn bà ta. Những giọt máu tươi rỉ ra trên trán rớt xuống đất. Ba viên cảnh

sát mặt sắc phục đứng ngó nghiêng ngoài cổng, hình như có điều e ngại. Họ thì thầm trao đổi với nhau một lúc, rồi rụt rè đi vào sân. Cậu

choai choai đang dùng tiền lau giày bỗng nhảy dựng lên, mồ hôi lập tức túa ra trên khuôn mặt có nước da tai tái, nhìn phản ứng có

thể đoán ra cậu ta định cướp đường mà chạy. Nhưng ba viên cảnh sát đã triển khai theo hình rẽ quạt bịt chặt lối chạy ra cổng, cậu choai

choai quay ngoắt lại, xông tới bức tường vây xây bằng gạch của nhà thờ, nhảy lên bám đầu tường định nhảy qua, liền bị viên cảnh sát túm

được chân lôi tuột xuống, dằn sấp, bẻ quặt tay ra sau, còng lại bằng còng số 8, rồi dựng dậy giải đi. Một bên mặt cậu choai choai dính

đầy đất, kẽ răng rỉ máu. Cậu ta kêu lên, giọng thê thảm: - Xin Chúa hãy cứu con! Một em nhỏ đeo thùng kem lẻn vào sân, miệng rao: - Ai

kem đây! kem sữa đây! Em có cái đầu to tướng, tròn xoay, tai to, vầng trán đầy những nếp nhăn, cặp mắt đen ánh lên những tia tuyệt vọng

không hợp với tuổi. Hai chiếc răng cửa trắng nhởn nhô ra như răng thỏ. Em mặc chiếc áo lót cũ rách, xương sườn giơ cả ra. Chiếc

quần cộc rộng thùng thình khiến đôi chân càng khẳng khiu, bắp chân đầy mụn nhọt. Đôi giày cao su to quá cỡ, mỗi bước đi đều phát

ra tiếng kêu oàm oạp. Không ai mua kem, em bỏ đi đầy vẻ thất vọng. Nhìn cái bóng xiêu xiêu của em nhỏ, anh thấy trong lòng

xót xa, nhưng trong túi anh không có đồng nào. Tiếng rao lanh lảnh của em lại vang lên trong ngõ bên cạnh nhà thờ, không có vẻ

bi thương như anh tưởng.

Mẹ hai tay ôm gối, ngồi ngay ngắn trên ghế đẩu, nhắm mắt, hình như mẹ ngủ. Không một gợn

gió, những bông hòe nở đầy cành bỗng đồng loạt rớt xuống đất theo phương thẳng đứng, y như trước đó chúng bị sức hút của nam châm

rồi nguồn nam châm đột nhiên bị ngắt. Cánh hoa tơi tả, hương thơm man mác. Hoa hòe như những bông tuyết đầu mùa rơi trên tóc,

trên cổ, trên vành tai và cả trên tay mẹ, trên mặt đất trước mặt mẹ.

A men!

Lúc này vị linh mục vừa rao giảng xong, ông đi

ra khỏi nhà nguyện. Ông vịn cửa, như mê đi trước hiện tượng kỳ lạ của hoa hòe rụng. Ông có bộ tóc màu gạch nung, cặp mắt

xanh, mũi cao to và đỏ lựng, bộ râu màu vàng thưa thớt, miệng đầy răng bằng thép không gỉ. Anh hoảng sợ đứng lên: Anh trông

thấy rõ ràng là cha anh, y như trong truyện cổ tích.

Bà lão Lật với đôi bàn chân nhỏ xíu lạch bạch chạy tới, giới

thiệu hai người với nhau: - Đây là linh mục Mã, con trai cố linh mục Malôa. Linh mục từ Lan Châu về đây chủ trì buổi lễ. Đây là Thượng

Quan Kim Đồng, con trai của giáo hữu Thượng Quan Lỗ Thị...

Thực ra, sự giới thiệu của bà Lật là thừa, vì rằng trước khi bà

lão giới thiệu tên tuổi, Thượng đế đã khai mở tâm trí cho cả hai, hai người đã biết gốc gác của nhau. Người anh em cùng cha khác mẹ

của anh, người con lai giữa linh mục Malôa với người đàn bà dân tộc Hồi, giơ hai cánh tay lông lá ôm chặt anh, cặp mắt xanh nước

mắt vòng quanh, ông nói:

- Người anh em, anh chờ em đã lâu rồi!

CHƯƠN

BẢY

1

Năm thứ 26 triều Quang Tự

đời Thanh, tức năm 1900. Một buổi sáng mùa thu sương mù dày đặc, quân Đức được viên tri huyện Cao Mật Lý Quế Phương dẫn

đường, bao vây thôn Sa Oa tận cùng phía tây nam. Hôm ấy mẹ anh vừa tròn sáu tháng tuổi, chưa biết đi nhưng đã biết bò, tên cúng

cơm là Toàn Nhi.

Ông ngoại anh Lỗ Ngũ, có biệt hiệu là Lỗ Quậy, tinh thông võ nghệ, đi lại nhanh nhẹn như thanh niên. Ông dậy rất

sớm, luyện dăm đường quyền cước trong mảnh sân còn đẫm sương đêm, rồi quảy đôi thùng sắt tây, của hiếm lúc bấy giờ, đi lấy

nước ăn ở giếng nước ngọt phía nam thôn. Móc sắt trên đầu đòn gánh cọ vào quai thùng, phát ra những tiếng lanh canh vui tai. Trên

đường đã có nhiều người đi lại, người thì nhặt phân chó, người guồng nước tưới rau cải, cũng có những người quảy thùng gỗ, đội lọ đi

lấy nước ăn. Từ lò luyện võ của Đỗ Giải nguyên vang lên những tiếng hự hự của từng cặp đối công. Đỗ Giải nguyên là cử nhân

võ, cao to trắng trẻo, nhưng bà vợ thì lại đen nhẻm, rỗ chằng rỗ chịt. Đồn rằng, sau khi trúng tuyển, ông từng có ý định bỏ vợ, nhưng một

đêm ông mơ thấy một con chim đại bàng lông đốm phủ một bên cánh lên người ông. Tỉnh dậy, ông thấy cánh tay của bà vợ mặt rỗ vắt trên

ngực mình. Đỗ Giải nguyên hiểu ra đó là lời mách của thần linh. Vợ mình tuy mặt mũi xấu xí, nhưng đó là phượng hoàng đầu thai vào bà,

vậy là ông thôi ý nghĩ bỏ vợ. Đỗ Giải nguyên võ nghệ siêu quần, có thể gánh hai thùng nước đầy đứng trên mông ngựa phi như bay mà

không sánh ra ngoài một giọt. Đến điểm dừng, ông vẫn gánh nguyên hai thùng nước mà nhảy xuống không một tiếng động, thân

thể còn nhẹ hơn cục bông, mặt không đổi sắc, tim không đập mạnh, hai thùng nước vẫn đầy nguyên, không mất một giọt, khiến những

tên vô lại định khiêu khích ông bỏ chạy tán loạn.

Ông ngoại đến bên giếng liền ngửi thấy một mùi thơm ngát từ dưới giếng bốc lên. Cái

giếng này thông với biển Đông, trời cạn đến mấy cũng không hết nước, thường có cá lớn xuất hiện, được gọi là cá thần. Có nhiều

truyền thuyết về giếng này, nước giếng ngọt lạ lùng. Cả thôn đều dùng nước ở giếng này và bảo vệ giống như bảo vệ con ngươi của mắt.

Ông ngoại nhìn xuống giếng, thấy một bông sen trắng to bằng miệng bát, những cánh hoa trong suốt như bằng mã não, chính giữa là

nhụy đỏ như lửa. Ông ngoại vô cùng ngạc nhiên, vội rút lui, sợ làm kinh động bông hoa kỳ lạ. Ông quảy đôi thùng không đi về, bắt

gặp Đỗ Lê, người ở của nhà Đỗ Giải nguyên. Đỗ Lê vẫn còn ngái ngủ, ngáp dài hỏi: - Ông Ngũ Quậy, ông dậy sớm thế?

Ông ngoại

ngăn Đỗ Lê: - Người anh em, đừng đến chỗ giếng nước nữa!

Đỗ Lê hỏi: - Sao vậy?

Ông ngoại nói: - Trong giếng có

một bông sen trắng!

Đỗ Lê nói: - Sen trắng chứ sen đỏ thì tôi cũng phải lấy nước đem về. Bây giờ về tay không, ông

chủ đâu có chịu!

Đỗ Lê gánh đôi thùng gỗ nặng, chệnh choạng đi tới giếng nước.

Ông ngoại chạy đón đầu anh ta, bảo: - Có hoa

sen trắng thật mà!

Đỗ Lê: - Ngũ Quậy, mới bảnh mắt mà đã bị ma ám rồi hả?

Ông ngoại: - Chính mắt tôi trông thấy mà lại,

to bằng miệng bát ấy!

Đỗ Lê đi tới bên giếng cúi xuống nhìn, rồi quay lại bảo ông ngoại: - Có mẹ anh trong giếng thì

có!...

Nói chưa dứt, anh ta đã ngã gục bên thành giếng. Ông ngoại nghe thấy một tiếng súng trầm đục, máu vọt ra từ

ngực Đỗ Lê. Một tốp lính Đức đội mũ chóp bằng, người cao, hai chân dài và mảnh, từ phía cầu treo chạy tới, dẫn đầu là một người

Trung Quốc đuôi sam quấn quanh cổ, tay cầm khẩu súng lục.

Giặc Đức!

Người Đức xây dựng đường Sắt Giao-Tế đã

phá hoại phong thủy vùng đông bắc Cao Mật. Vì chuyện này mà Thượng Quan Đẩu và Tư Mã Răng-To đánh chúng một trận bằng

phân và nước tiểu, kết thúc bằng sự thất bại thảm hại của dân đông bắc Cao Mật. Ông ngoại và mọi người không bao giờ quên tiếng thét

thê thảm của Thượng Quan Đẩu khi ông phải đi chân trần trên lưỡi cày nung đỏ và cái mùi thịt người cháy khét lẹt khiến người ta

buồn nôn. Qua thất bại, mọi người hiểu ra rằng, người Đức không phải tượng gỗ chân một dóng không có xương bánh chè, cũng

không phải là thứ người sạch sẽ đến nỗi trông thấy cứt đái là nôn mửa cho đến chết. Dân Cao Mật căm thù người Đức. Một công trình sư

đường sắt bóp vú chị Vu Bảo trên chợ Sa Oa, bị quần chúng căm phẫn đánh chết tươi! Họ biết rằng người Đức sẽ không bỏ qua

chuyện này! Trong trận đánh bằng phân và nước tiểu, hội dáo dài của thôn Sa Oa cũng từng chi viện. Ông ngoại là ngũ trưởng đội

dáo dài. Đỗ Giải nguyên là đội trưởng. Họ luyện tập quân sự, đúc súng đúc pháo, xây tường vây, đào chiến hào, sẵn sàng đợi địch.

Qua mấy tháng không thấy động tĩnh, mọi người dần dần lơ là. Nhưng giờ đây họ sốt ruột chờ đợi nhưng lại sợ chuyện đó xảy ra.

Quân Đức trèo qua tường vây, mở toang cổng, thả cầu treo rồi ồ ạt xông vào. Đỗ Lê không tin dưới giếng có bông sen trắng, là người

đầu tiên bị chúng bắn chết. Sau đó, dân Sa Oa bị giết chết tổng cộng là 494 người.

Ông Ngũ Quậy ngẩng đầu lên liền trông thấy lính

Đức cao lênh khênh xông tới, súng khai hậu trong tay chúng nổ chát chúa, đạn bay chiu chíu. Khói tỏa dày đặc, bóng lính Đức khi

ẩn khi hiện, không rõ chúng có bao nhiêu thằng. Ông ngoại gào lên thật to, báo động cho dân làng. Tiếng súng của bọn Đức cũng coi như báo

động rồi. Ông ngoại tiếc đôi thùng tôn hoa đổi bằng bốn đấu lúa mạch, nên vẫn gánh trên vai mà chạy. Thùng lắc dữ dội, phát ra

tiếng kêu loảng xoảng. Bọn Đức bắn đuổi theo, chiếc thùng bị thủng một lỗ. Trên đường, mọi người chạy nháo nhác. Ông Trần Mù tay

cầm cây gậy dò đường, lọt ngay vào giữa đám lính Đức, hỏi to: - Bọn giặc ở đâu? Bọn giặc đến đâu rồi?

Bọn Đức kề súng vào sau gáy

ông bóp cò. Ông ngã gục, nửa đầu bay đi đâu mất.

Dân chúng đóng cửa lại, gói ghém đồ đạc.

Đội trưởng đội dáo dài Đỗ Giải

nguyên không kịp triệu tập các đội viên, chỉ gom được hơn chục gia đình và người làm thuê, chống cửa thật chắc bằng những đoạn

gỗ táo. Bà vợ mặt rỗ của ông cũng tỏ ra năng nổ. Bà cởi trần, cặp vú mướp lủng lẳng, tay cầm quả chùy sắt, chạy lên chạy xuống cùng chồng.

Ông ngoại chạy về nhà, chốt cửa chặt. Bà ngoại bế Toàn Nhi ngồi trên giường người run bắn. Bà ngoại họ Diêu, là thiếu phụ đẹp nhất

thôn Sa Oa. Đôi bàn chân nhỏ nhọn như cánh diều, quá lắm cũng chỉ dài ba tấc. Đỗ Giải nguyên từng nói với Ngũ Quậy: - Ta đường

đường là một cử nhân võ mà lấy phải người vợ mặt rỗ chân to. Còn chú mày chẳng ra hồn người, vậy mà đêm đêm nằm cạnh một thiếu

phụ yêu kiều, bàn chân dài ba tấc! Bà Diêu vú to mông nẩy, vì bàn chân nhỏ đi lại khó khăn, suốt ngày ở trong nhà không ra nắng, da

mặt trắng như trứng gà bóc. Giờ đây bà sợ đến nỗi mặt vàng ệch. - Bố con Toàn này... - Bà lo lắng hỏi - Làm thế nào bây giờ?

Ông Ngũ Quậy quệt nhọ ở đít nồi xoa khắp mặt bà Diêu. Nhà nông ăn ở đơn giản, không nấp vào đâu được. Ông Lỗ Ngũ Quậy là một

trang hảo hán. Ông thắt lưng to bản, tu một hơi hết bình rượu để cho hăng lên, rồi vớ ngọn dáo có ngù đỏ chạy ra sân, phục sau

cánh cổng lớn.

Ông Đỗ Giải nguyên trèo lên nóc bằng của kho thóc bằng chiếc thang gỗ. Sau lưng ông, hai người làm thuê ì ạch kéo

khẩu pháo tự tạo lên theo, thở hồng hộc. Ông trông thấy trên đường khói súng chưa tan hết, dân chúng nháo nhác như dê vỡ đàn. Một đội

lính Đức hàng ngũ vuông vức, đứng lên quì xuống nhịp nhàng nổ súng, dân chúng ngã gục từng đợt, có người chết ngay không kịp giẫy, có

người lại vừa khóc vừa lăn lộn trong vũng máu. Ông trông thấy trên tường vây khói súng đã tan hết, từng xó xỉnh đều có lính Đức

thân thể cao to, còn có những kỳ binh của Mãn Thanh mà trước ngực và sau lưng áo đều có chữa "Dũng". Phía cửa nam, một tốp lính

Đức đang xúm xít vây quanh hai khẩu pháo đen bóng do hai con lừa kéo, lộc cộc qua cầu treo. Thôn Sa Oa đã bị bao vây.

Hai người làm công kéo khẩu pháo lên, rồi chạy xuống lấy hồ lô đựng thuốc súng. Trên nóc kho thóc, sương đã tan hết, nắng vàng rực

rỡ. Bà vợ mặt rỗ cũng trèo lên nóc kho quan sát tình hình. - Bình Giai! - Bà gọi tên tự của chồng, nói - hôm nay e rằng dữ nhiều lành ít! Đỗ

Giải nguyên nhìn vợ một thoáng, nói: - Bà đưa bọn trẻ xuống hầm đi. Hôm nay đánh cũng chết mà không đánh cũng chết! Thư gửi

Hoàng thượng tôi để dưới chiếu đầu giường, sau khi tôi chết, bà đi phủ Thanh Châu gặp Mộ Dung đại nhân để Ngài tâu lên! Bà vợ rỗ cười: -

Bình Giai, ông mê rồi! Một tràng đạn của lính Đức giết chết một phụ nữ bồng con ngay ở bậc lên xuống ngoài cổng nhà ông. Trong sân

chó sủa dữ dội. - Nạp đạn! - Đỗ Giải nguyên quát. Hai người làm công đổ thuốc vào nòng pháo, dùng cây thông nòng lèn chặt, rồi nạp

những viên sắt tròn to bằng củ lạc. - Thưa ông, đổ thuốc dày mấy phân? - Anh làm công hỏi. Đỗ Giải nguyên nói: - Đổ nhiều vào, không

vỡ nòng là được!

Đỗ Giải nguyên đích thân chỉnh pháo, nhằm thẳng vào đám quân Đức thấp thoáng trong sương mù. Ông

đón nén hương
đang cháy từ tay
bà vợ, thổi cho đỏ
lên rồi châm ngòi.
Một tia khói trắng
phụt ra từ lỗ nhĩ.
Khẩu pháo đúc
bằng gang im

lặng, im lặng, oai vệ như con thú dữ, rồi đột nhiên nó rùng mình một cái, lưỡi lửa phụt ra đầu nòng, quét rụng một mảng quân Đức. Chúng

kêu la ầm ĩ. Khói trắng lởn vởn quanh nòng pháo. - Nạp đạn! - Đỗ Giải nguyên lại ra lệnh. Sương mù trên đường đã bị pháo đánh tan,

bọn lính Đức hoảng loạn, chạy vào nấp trong ngõ, trên đường chỉ còn mấy cái xác và mấy tên bị thương ôm mặt gào khóc, máu rỉ

ra từ các kẽ ngón tay. Những người làm công vội vã nạp đạn. Những tên Đức còn tỉnh táo nã súng lên nóc nhà kho. Một viên đạn sượt qua

tai Đỗ Giải nguyên, ông cảm thấy vành tai nóng như chèm lửa, sờ lên tay đầy máu. Ông vội nằm xuống. Anh làm công bị thương ở

bụng, dùng tay chặn khúc ruột cứ muốn lòi ra ngoài, mặt trắng nhợt, anh vừa khóc vừa nói: - Ông ơi, nhà con năm đời độc đinh, con chết thì

họ Tôn nhà con tuyệt tự mất! Đỗ Giải nguyên nói: - Xéo, đừng nói nhà anh tuyệt tự, mà hôm nay cả cái thôn Sa Oa này đều tuyệt tự! Anh

dằn giọng nói: - Nạp đạn! Vợ ông nói: - Bình Giai, xuống đi ông! Ông kéo hồ lô thuốc dính đầy máu, nói: - Cho chúng một phát nữa là

hòa vốn! Bà vợ nói: - Chúng chết một loạt rồi, hòa vốn rồi! Bà rướn người lên để kéo ông nên bị một phát đạn vào cổ, người giật lên một

cái rồi gục xuống, máu miệng chảy ra. Hỏng rồi, phượng hoàng bị bắn chết rồi, ông nghĩ. Khuôn mặt rỗ của bà vợ giật giật, đôi mắt lá

dăm lóe lên một tia sáng lạnh. Đỗ Giải nguyên dốc toàn bộ thuốc súng vào nòng pháo. Ông nằm thẳng để tránh đạn vì cái gờ mái nhà

quá thấp, dùng cây thông nòng lèn chặt thuốc. Một anh làm công khác đưa cho ông hồ lô đựng đạn. Ông trút đạn vào nòng kêu lạo xạo,

lại lèn chặt. Anh làm công đã lắp xong ngòi dẫn, đưa nén hương cho ông, nói: - Thưa ông, ông điểm hỏa đi!

Oàng! Chùm

đạn nã thẳng vào bức tường chắn phía trước, tiếng rào rào như có luồng gió thổi qua. Bọn Đức nấp trong ngõ hẻm, không tên nào bị

thương, nhưng bị uy lực của khẩu pháo tự tạo làm chúng kinh hồn táng đởm. Bức tường bị bắn nát một vùng rộng bằng cái thớt cối

xay bột, đạn găm rất sâu trong tường. Phát đạn này mà bắn trúng người thì chắc chắn là không còn một mảnh.

Đỗ Giải

nguyên loạng choạng đứng dậy, một loạt đạn hất ông xuống phía dưới nhà kho.

Lúc này, hai khẩu pháo của quân Đức cũng

nhằm vào ngôi nhà của Đỗ Giải nguyên liên tiếp nhả đạn. Pháo của bọn Đức bắn đạn có cát tút đồng, tiếng nổ đanh, sắc, ù cả tai. Đạn

rơi trên nóc nhà nổ ùng oàng, gạch ngói bay tứ tung, khói dựng lên từng cột.

Bọn Đức đã phá được cổng nhà ông Ngũ

Quậy. Trước tiên, chúng bắn bừa vào trong mấy phát, không động tĩnh. Ông Ngũ Quậy nấp sau cánh cổng, im lặng chờ đợi. Một

tên Đức cầm khẩu khai hậu đã lắp lê, ló đầu vào trong như con gà trống. Ống quần của nó rất chật, hai đầu gối lồi lên như hai chiếc màn thầu.

Vạt áo trước, hai hàng cúc đồng sáng loáng. Ông Ngũ Quậy vẫn ngồi yên. Tên lính Đức ngoảnh lại vẫy bọn lính, cặp mắt xanh, cái mũi

đỏ và mái tóc bạch kim ló ra dưới vành mũ, hiện rõ mồn một dưới mắt ông. Tên lính Đức cũng đã trông thấy người nấp sau cánh

cổng, đen nhẻm như cây tháp bằng sắt. Hắn định giương súng lên nhưng đã muộn. Ngũ Quậy nhảy vọt ra, người chưa tới nhưng

mũi dáo nhọn hoắt đã đâm ngập bụng tên lính. Nửa người trên của tên lính đè lên cán dáo. Khi Ngũ Quậy rút mũi dáo ra, ông cảm thấy

một luồng gió lạnh từ phía sau xuyên thẳng vào lưng. Hai tay tê dại, ông buông ngọn dáo, khó nhọc quay người lại thì hai tên lính

Đức đã chĩa súng vào ngực ông. Ông giang tay định xông tới thì từ nơi sâu thẳm trong đầu vang lên một tiếng “bốp” như có cái gì đó

bị gãy, mắt tối sầm và mơ hồ cảm thấy một chất dính như hồ chảy xuống mặt. Ông gục xuống!

Bọn Đức vừa bắn vừa xông vào

trong nhà, nhìn thấy người đàn bà trắng trẻo đã treo cổ tự vẫn dưới xà nhà, hai bàn chân nhọn chỉ có ngón cái là có móng sáng bóng, khiến

chúng hết sức kinh ngạc.

Ngày hôm sau, cô và dượng Vu Bàn Vả nghe tin chạy tới, cứu được mẹ trong chum bột. Người

mẹ bột bám đầy, chỉ còn thoi thóp. Bà cô móc bột trong miệng mẹ ra, phát vào mông hồi lâu mẹ mới bật khóc, tiếng khóc khản đặc.

2

Khi Lỗ Toàn Nhi lên năm tuổi, thì bà cô lấy các thứ như nẹp tre, dùi đục bằng gỗ, những dải vải thô

dài ra, bảo:

- Toàn Nhi, cháu đã lên năm, đến lúc phải bó chân rồi!

Toàn Nhi: - Sao lại phải bó chân hả cô?

Bà cô: - Đàn bà không bó chân không lấy được chồng!

Toàn Nhi: - Sao lại phải lấy chồng hả cô?

Bà cô: - Không

đi lấy chồng thì chẳng lẽ ta nuôi cháu suốt đời à?

Chú dượng Vu Bàn Vả, một con bạc đôn hậu, ra ngoài là người đàn ông gang

thép, nhưng khi về nhà thì lại là một con miu ngoan ngoãn. Ông đang ngồi nướng cá diệp liễu ở bếp. Hai bàn tay to như bàn vả của ông

trông có vẻ thô kệch nhưng thực tế rất nhanh nhẹn. Những con cá chảy mỡ xèo xèo trên ngọn lửa, mùi thơm điếc mũi. Cô bé rất có cảm

tình với ông chú dượng, vì khi bà cô đi làm đồng, ông dượng lười nhác này ăn vụng tất cả các thứ, lúc thì dùng muôi sắt xào trứng gà, khi

thì xẻo thịt ướp đem nướng. Mỗi khi ăn vụng, ông thường chia cho cô bé một ít với điều kiện không được mách bà cô.

Ông Vu Bàn

Vả dùng móng tay cạo sạch vẩy cá, rồi vẫn dùng móng tay tước từng tí thịt đưa lên đầu lưỡi, chép miệng ngon lành sau khi tợp một

ngụm rượu. Ông nói: - Toàn Nhi, cô cháu nói đúng đấy. Phụ nữ không bó chân thì sẽ thành chân bàn cuốc, không ai thèm lấy!

Bà cô nói: - Cháu thấy chưa, dượng cháu cũng nói như vậy!

Vu Bàn Vả: - Cháu có biết vì sao dượng lấy cô cháu không?

Toàn Nhi: - Vì cô cháu tốt mà!

Vu Bàn Vả: - Không hẳn, vì cô cháu có bàn chân nhỏ!

Toàn Nhi nhìn hai bàn chân nhỏ

thó của bà cô rồi nhìn lại hai bàn chân tự nhiên của mình, hỏi: - Chân cháu rồi cũng như thế này à?

Bà cô nói: - Cái đó còn phải

xem cháu có nghe lời hay không đã! Nếu nghe lời chúng còn nhỏ hơn!

Mỗi khi kể lại lịch sử cái chân bó, giọng mẹ có

vẻ như tố khổ, lại có vẻ như khoe khoang về mình. Tính cách cứng rắn cùng bàn tay khéo léo của bà cô nổi tiếng khắp vùng Cao Mật. Ai

cũng biết gia đình Vu Bàn Vả do phụ nữ làm chủ. Ông chú dượng chỉ biết đánh bạc, múa thương, bắn chim, ngoài ra không làm gì cả.

Năm mươi mẫu ruộng tốt, hai con la, toàn bộ công việc đồng áng, nội trợ, đều do bà cô đảm đang. Bà chưa cao đến mét rưỡi, nặng chưa

đến bốn mươi cân, cơ thể chỉ có vậy mà năng lượng sản ra thì cực lớn! Thật kỳ lạ! Một bà cô như vậy mà thề rằng sẽ bồi dưỡng cháu

gái thành một thục
nữ thì trong việc
bó chân sẽ không
cẩu thả chút nào!
Bà dùng nẹp tre
cố định chân mẹ
lại, khiến mẹ gào
lên như lợn bị

chọc tiết, phải kẹp chặt vì tạo hình cho bàn chân nhỏ là rất quan trọng. Sau đó quấn thật chặt hết lớp này đến lớp khác những đoạn vải đã

tẩm nước muối phơi khô, rồi lấy dùi gỗ vỗ một lượt. Mẹ kể rằng, buốt đến tận óc, van xin: - Cô nới cho cháu một tí! Bà trợn mắt, nói:

- Xiết chặt là thương yêu cháu, nới lỏng ra là làm hại cháu, khi nào cháu có đôi gót sen vàng, cháu sẽ cảm ơn cô! Mẹ nói: - Cô ơi, cháu

không lấy chồng nữa, có được không? - Bậy nào, không ai lấy chồng thì thế giới này tuyệt diệt à! Chú dượng động lòng thương, nói

xen vào: - Nhẹ tay một tí, nhẹ tay một tí nào!... Bà vớ cái chổi ném ông, quát: - Xéo ngay, đồ lười chảy thây! Ông chú dượng thuận tay quơ xâu

tiền trên chiếu, chạy mất.

Ông chú dượng nghiện cờ bạc, phiên chợ nào cũng nghe thấy tiếng hò sấp ba ngửa bốn của ông.

Bàn tay ông xanh lè những gỉ đồng. Khi xảy ra đánh lộn thì trời ông cũng hạ xuống đất. Ông đã từng đấm rụng hai chiếc răng cửa của

thằng Chổi Sắt! Chổi Sắt là ai? Là tên thổ phỉ nổi tiếng nhất ở vùng Cao Mật. Hắn nhổ hai chiếc răng ra, cười: - Khỏe đấy, làm ăn với chúng

tớ đi! Chú dượng Vu Bàn Vả nói: - Để tôi về hỏi vợ đã! Những người trên chợ Đại Lan thường chứng kiến một cảnh tức cười như sau: Bà Vu bó

chân, người nhỏ thó kéo tai ông chồng hộ pháp lôi về nhà, điệu bộ như một bà tướng, ai cũng cười nôn ruột, kháo nhau: Đúng là mát nước

thối đá, vỏ quýt dày có móng tay nhọn!

Mới đó mà đã sang thời Dân Quốc, Toàn Nhi đã mười sáu tuổi, xinh tươi rực rỡ,

báu vật loại một vùng Cao Mật. “Muốn ngắm chân nhỏ, xuống ngó đầm sen!”. Nhà của bà cô nằm ngay bên bờ đầm sen. Ông chú

dượng nửa văn nửa võ cho treo cái biển trước cổng, đề ba chữ: “Liên hương trai”, ông cũng tự hào vì đôi bàn chân nhỏ của Toàn Nhi và

coi cô cháu gái dung nhan kiều diễm này là một báu vật sáng giá. Con Toàn nhà tôi nhất định phải gả cho một trạng nguyên! Mọi

người bảo: - Ông Bàn Vả ơi, nhà Thanh mất rồi, làm gì còn trạng nguyên nữa. Ông chú dượng nói: - Vậy phải gả cho một đốc quân,

không lấy được đốc quân thì cũng phải huyện trưởng!

Mùa hè năm 1917, huyện trưởng mới của vùng Cao Mật

Ngưu Đằng Tiêu vừa chân ướt chân ráo đến nhậm chức đã triển khai bốn việc lớn: một là cấm thuốc phiện, hai là cấm cờ bạc, ba là tiễu

phỉ, bốn là bỏ bó chân. Cấm thuốc phiện thì cắt đứt nguồn lợi, thành ra bên ngoài thì cấm nhưng bên trong không cấm! Cờ bạc cấm

không nổi, đành mặc kệ ra sao thì ra! Tiễu phỉ tiễu không nổi, thôi đành bỏ đấy! Chỉ còn bỏ bó chân thì chẳng có gì quan ngại. Huyện

trưởng Ngưu đích thân xuống các xã tuyên truyền vận động, thanh thế rầm rộ.

Vào một ngày tạnh ráo hiếm thấy của tháng Bảy,

một chiếc ô tô mui trần về thành phố Đại Lan. Thuộc cấp của huyện trưởng cho gọi trưởng trấn tới, trưởng trấn cho gọi trưởng

phường, trưởng phường cho gọi trưởng cụm, trưởng cụm thông báo cho dân chúng đến sân phơi thóc, già trẻ lớn bé đều phải

có mặt, ai không đến phải phạt một đấu lương thực.

Trong khi đợi mọi người đến đông đủ, huyện trưởng Ngưu ngồi ngắm hoa sen

trong đầm. Hoa đỏ hoa trắng đan xen mùi hương sực nức. Huyện trưởng Ngưu trông thấy chiếc biển gỗ trên cổng nhà bà cô, nói: -

Không ngờ nơi quê mùa này lại thanh tao như vậy! Trưởng trấn xun xoe lấy lòng huyện trưởng nói:

- Thưa huyện trưởng, trong nhà

này có gót sen vàng! Ngưu huyện trưởng nói: - Thích nốt ruồi là tật của người đời, hương sen vốn là mùi của chân bó!

Mọi người lục

tục đến đủ, tất cả tập trung ở sân phơi để nghe huyện trưởng hiểu dụ. Mẹ kể, Ngưu huyện trưởng mặc bộ Trung Sơn màu đen, đội mũ màu

cà phê, để ria mép đen nhánh, đeo kính gọng vàng, dây đồng hồ lủng lẳng bên ngoài miệng túi, tay cầm can, giọng khàn khàn

như vịt đực. Ông ta nói năng trôi chảy, mép sùi bọt trắng, cũng không hiểu ông ta nói những gì.

Mẹ cảm thấy hơi sợ, túm chặt

vạt áo bà cô. Từ khi bó chân, mẹ không ra khỏi cổng, không đan võng thì lại thêu hoa. Lần đầu tiên trong đời, mẹ trông thấy nhiều

người đến thế, hơn nữa đều là người lạ. Mẹ cảm thấy người nào cũng nhìn bàn chân của mẹ. Mẹ kể, hôm ấy mẹ mặc chiếc áo sa

tanh màu xanh lá mạ, cổ tay và gấu áo đều viền đăng ten hình chữ vạn chạy đuổi. Gấu áo chấm đầu gối, chiếc đuôi sam to nặng, chấm thắt

lưng. Quần lụa hồng chấm gót, gấu quần cũng viền đăng ten. Chân đi giày cao gót, thêu hoa, thấp thoáng trong ống quần chùng. Đứng

một mình thì không vững, mẹ phải vịn vai bà cô.

Trong khi huấn thị, ông huyện trưởng nhắc đến "Liên hương trai".

Ông ta nói: - Đây là tàn dư độc hại của phong kiến, là một thứ bệnh hoạn trong cuộc sống! Mọi con mắt đều đổ dồn vào chân mẹ, khiến mẹ

không dám ngửng đầu lên. Tiếp đó, huyện trưởng đích thân đọc cáo thị, toàn văn như sau:

Giải phóng bàn chân phụ nữ,

Thông tư, cáo

thị đã ban.

Chính phủ nhiều lần nghiêm lệnh,

Hiến pháp đã ghi thành văn.

Ba tháng phải giải quyết gọn,

Pháp luật phải thật nghiêm minh!

Nay nghe, phố phường thôn xóm,

Dân chúng cùng các hào

thân

Chần chừ không ai thực hiện,

Coi lệnh có cũng như không!

Lần nữa, Chính phủ ra

lệnh

Lập tức giải phóng đôi chân!

Trên năm mươi tuổi tạm hoãn,

Dưới năm mươi tuổi phải

tuân!

30 tháng 6 hạn chót,

Phái viên đồng loạt ra quân.

Kiểm tra một lần mỗi tháng,

Ai phạm sẽ bị phạt tiền!

Lần đầu phạt hai trăm tệ,

Tái phạm còn phạt nặng hơn!

Vợ phạm thì chồng nộp phạt,

Con phạm thì phạt cha, anh

Cáo thị lần này nói rõ,

Ngu dân không được hiểu lầm.

Niêm yết

những nơi đông đúc,

Người người quán triệt mà làm!

Giải thích cho đến từng hộ,

Thôn xóm ba

ngày một lần.

Mục tiêu giải phóng nhất loạt,

Quốc dân khỏe mạnh cương cường!

Nếu vẫn lơ là như trước,

Phạt tiền, tội quyết không dung!

Đọc xong, ông lệnh cho sáu nữ thanh niên mà ông đem theo, nhảy múa với những

đôi chân không bó. Họ ríu rít xuống xe. Quả nhiên, chân họ cực kỳ nhanh nhẹn, thân thể cường tráng. Các tùy tùng của huyện

trưởng gào to: - Bà con hãy mở to mắt ra mà xem! Mọi người chăm chú nhìn sáu cô gái. Các cô để tóc ngắn, áo sơ mi cổ lật màu xanh lam,

quần trắng dài chấm gối, để hở hai bắp chân trắng nõn, tất ngắn màu trắng, giày thể thao cũng màu trắng.

Bầu không khí

mới mẻ, một luồng gió tươi mát tràn đầy lồng ngực dân chúng vùng đông bắc Cao Mật.

Các cô gái xếp hàng, cúi chào

mọi người rồi ngước mắt lên trời mà hát rằng: “Chúng tôi không bó chân, chúng tôi không bó chân, da thịt trên người cha mẹ sinh”. Họ giơ

cao chân để khoe với mọi người bàn chân dài. “Thoải mái vô cùng ta chạy nhảy, không như chân bó khổ trăm đường!” Họ lại

vừa nhảy vừa hát "Phong kiến coi ta như đồ chơi, đã hại biết bao người! Giải phóng đôi chân, ta giải phóng, quẳng đi vải bó, đời lên

tiên”.

Các cô gái lui vào bên trong. Một bác sĩ khoa xương bê ra mô hình một cái chân bị bó, chỉ cho mọi người thấy chỗ

nào xương chân bị gãy, chỗ nào xương chân biến dạng.

Cuối cùng, ông huyện trưởng nảy ra một ý, lệnh cho người có gót sen

vàng được coi là đẹp nhất vùng Cao Mật lên trình diện, để mọi người thấy rõ đôi bàn chân ấy khó coi đến mức nào.

Mẹ tái mặt,

nấp sau lưng bà cô. Ông trưởng trấn nói: - Đây là mệnh lệnh của huyện trưởng, không ai được cưỡng lại! Mẹ ôm chặt eo lưng bà

cô, nói: - Cô ơi, cô cứu cháu! Cháu không lên đâu!

Bà cô nói: - Cháu cứ lên cho người ta xem! Chỉ sợ người ta không

biết đó là hàng đẹp, không sợ hàng mình không đẹp! Cô không tin rằng đôi bàn chân do cô tạo nên lại xấu hơn chân của sáu con lừa đó!

Bà cô dắt mẹ ra phía trước rồi lánh sang một bên. Mẹ một bước đi ba lần nhún nhảy như cành liễu trước gió. Trong con mắt

những người thủ cựu vùng Cao Mật, như thế mới là người đẹp! Họ tròn mắt ra nhìn, chỉ tiếc nỗi không thể nhìn xuyên quần xiên áo để

ngắm trộm toàn bộ dung nhan người đẹp. Ánh mắt của huyện trưởng như con thiêu thân, chui tụt trong ống quần Toàn Nhi, miệng

há hốc ngẩn ra hồi lâu rồi lớn tiếng nói: - Hãy trông đây, người đẹp như thế này, vì cái chân bó, mà trở thành một quái vật, vai không thể

gánh, chân không thể giơ lên!

Bà cô không sợ gì cả, gạt lời huyện trưởng: - Thiên kim tiểu thư chỉ để nuôi làm cảnh, công việc

nặng nhọc đã có đầy tớ!

Huyện trưởng vằn mắt nhìn bà cô, hỏi: - Bà là mẹ của cô ấy hả?

Bà cô nói: - Là mẹ thì sao?

Huyện trưởng nói: - Chân cô ấy là kiệt tác của bà phải không?

Bà cô: - Nếu đúng như vậy thì đã sao?

Huyện trưởng

nói: - Bắt trói mụ già độc ác này lại cho ta! Ngày nào con gái mụ chưa tháo vải bó chân thì vẫn cứ giam mụ lại!

- Để xem các

người dám bắt người không? - Vu Bàn Vả gầm lên như sét đánh giữa trưa, vung hai quả đấm nhảy ra đứng chắn trước mặt vợ.

Huyện trưởng nói: - Anh là ai?

Vu Bàn Vả ngang ngược trả lời: - Tao là bố mày!

Huyện trưởng cả giận, quát: -

Bắt lấy nó!

Mấy tên sai nha rụt rè tiến lên. Chỉ một cái gạt, ông Vu Bàn Vả đã hất chúng sang một bên!

Dân chúng bàn

tán xôn xao. Có người lượm đất cục ném sáu cô gái.

Dân Cao Mật vốn tính hung hãn, điều này có thể Ngưu huyện

trưởng đã nghe nói. Ông ta nói: - Hôm nay bản huyện có việc quan trọng, nên tạm tha cho nhà ngươi! Bỏ bó chân là nghiêm

lệnh của nhà nước, kẻ nào vi phạm tất bị trừng phạt!

Huyện trưởng chui vào ca bin, quát to: - Cho xe chạy!

Lái xe chạy vòng lên đầu xe, cắm ma-ni-ven vào lỗ rồi giật mạnh.

Các cô gái chân to và bọn tùy tùng vội vã trèo

lên thùng xe.

Xe phành phạch nổ máy. Tài xế trèo lên ca bin, quay đầu xe. Chiếc xe chạy đi, kéo theo một đám bụi mù.

Một bé trai vỗ tay: - Ông Bàn Vả can đảm ghê, ông đuổi Huyện trưởng chạy té re!

Đêm hôm ấy, bà Lã - vợ của ông thợ rèn

Thượng Quan Phúc Lộc tìm bà mối Viên, biệt hiệu Viên Lắm Điều, tặng bà ta một súc nhỏ vải trắng, nhờ bà ta đánh tiếng hỏi

Toàn Nhi cho con trai độc nhất của bà.

Bà Viên đập quạt lá đánh bốp một cái vào đùi mình, nói với bà cô: - Bà chị, nếu

nhà Mãn Thanh không đổ, thì có chọc dùi vào mông, em cũng không dám bước qua ngưỡng cửa nhà chị! Nhưng bây giờ là Trung

Hoa Dân Quốc, con gái bó chân không được chuộng nữa! Các công tử con nhà đại gia đều tiếp thu tư tưởng mới, mặc com lê, hút

thuốc thơm, kết thân với những cô đầm chân to, chạy nhảy nói cười thoải mái, ôm ấp nhau mà hôn mà hít. Cô cháu gái của bà chị như

phượng hoàng lỡ bước thua xa đàn gà, nhưng nhà Thượng Quan không vì thế mà chê, bà chị ơi, vậy là phúc đức cho nhà mình!

Cậu Phúc Hỉ mặt mũi dễ coi, tính nết hòa nhã. Nhà có một con lừa, một con la, lại có một lò rèn, tuy không giàu nứt đố đổ vách, cũng

không phải thiếu ăn thiếu mặc! Cô Toàn Nhi mà vào nhà ấy thì cũng chẳng có gì ân hận!

Bà cô nói: - Tôi dạy dỗ nó để

trở thành một nương nương, lại đem gả cho con trai ông thợ rèn?!

Viên Lắm Điều nói: - Bà chị không nghe người ta kể sao? Chính

cung nương nương của vua Tuyên Thống là dân đánh giày ở Cáp Nhĩ Tân đấy. Con người ta nay thế này mai thế khác chứ!

Bà cô nói: - Chị bảo nhà Thượng Quan trực tiếp nói chuyện với tôi!

Sáng hôm sau, từ kẽ liếp nhìn ra, mẹ trông thấy bà

Lã, mẹ chồng tương lai cao to lừng lững. Mẹ còn trông thấy cô mình và bà Lã đỏ mặt tía tai về chuyện đồ dẫn cưới nhiều ít. Bà cô nói: - Bà

cứ về bàn bạc cho kỹ, hoặc là một con la, hoặc là hai mẫu ruộng, tôi nuôi nó mười bảy năm, không thể trắng tay!

Bà Lã nói: -

Cũng được, coi như nhà tôi chịu thiệt, con la đen nộp cho nhà bà. Còn của hồi môn của nó là chiếc xe cút kít!

Hai người đập

tay vào nhau, coi như đã thỏa thuận. Bà cô gọi to: - Con Toàn đâu, ra chào mẹ chồng đi!

3

Lỗ Toàn Nhi và Thượng Quan Thọ Hỉ lấy nhau đã ba năm mà vẫn chưa có con. Mẹ chồng cô chửi

mèo mắng chó: Chỉ biết ăn mà không biết đẻ, nuôi cái đồ vô tích sự ấy làm gì!

Bà Lã ném mẩu sắt nung đỏ vào giữa đám gà

mái. Một con tưởng ăn được, thò cổ mổ, mỏ bốc khói.

Lỗ Toàn Nhi đang đập vỡ những khúc xương còn dính thịt,

những mảnh vụn bắn lên người, trắng có, đỏ có. Bà Lã vốn keo kiệt, không mua thịt mà chỉ mua vài cân xương chưa lọc sạch,

đập vụn rồi nhét vào làm nhân bánh bao, chào mừng ngày “khao liềm hái”, ngày mồng tám tháng Tư âm lịch. Đại mạch đã chín, tiểu

mạch đã đỏ đuôi, nông dân chuẩn bị liềm hái ngựa nghẽo, chuẩn bị thu hoạch. Mùa xuân năm ấy mưa thuận gió hòa, lúa mạch rất tốt. Lò

rèn nhà Thượng Quan làm ăn khấm khá, nông dân từng đoàn từng lũ đến mua liềm hái mới, đem liềm cũ đến cắt trấu hoặc cạp thép. Bễ lò

đặt giữa sân, phía trên che bằng vải dầu. Lửa rừng rực trong lò, mùi than hoa thơm thơm, ngọn lửa đỏ hồng dưới nắng. Thượng Quan

Phúc Lộc giữ kìm. Thượng Quan Thọ Lộc kéo bễ. Thượng Quan Lã thị mặc chiếc áo cộc đen cài khuy giữa, lưng thắt tạp dề bằng vải bạt

thủng lấm tấm do tàn lửa văng ra từ gỉ sắt, đầu quấn chiếc khăn rách, giữ búa tạ. Mồ hôi trên mặt chảy từng vệt trộn lẫn với bụi than. Nếu

như không có cặp vú bằng hai cái vò trước ngực thì không ai nhận ra bà là phụ nữ! Tiếng búa chan chát từ sáng đến đêm. Đã thành lệ,

nhà thợ rèn cơm ngày hai bữa. Lỗ Toàn Nhi phụ trách cơm nước, cho gia súc ăn, chăn lợn. Cô cũng bận tối mắt tối mũi, vậy mà vẫn

bị mẹ chồng chì chiết. Bà vừa quai búa vừa giám sát con dâu, miệng cằn nhằn không lúc nào ngơi, chửi con dâu chán lại chửi con trai,

chửi con trai chán lại chửi chồng. Cả nhà đã quen với những câu chửi của bà. Bà thật sự là người chủ của gia đình, và cũng thật trên tài về kỹ

thuật rèn. Lỗ Toàn Nhi vừa hận vừa sợ mẹ chồng, nhưng không thể không bái phục mẹ chồng. Lúc trời chiều, xem Thượng Quan Lã

thị rèn sắt là tiết mục không bao giờ nhàm của người trong thôn. Trước và sau mùa gặt, cổng nhà Thượng Quan lúc nào cũng rộng mở.

Chiều chiều, người ta đến lấy liềm hái, lấy rồi nhưng không vội về. Ráng chiều như lửa, hoa hòe nở đầy cây trắng như tuyết. Lửa

trong lò màu vàng kim, thép đủ nhiệt độ, sáng trắng. Thượng Quan Phúc Lộc dùng kìm lôi thỏi sắt đặt lên đe, tay kia cầm búa nhỏ

khệnh khạng đập những nhát chỉ chỗ. Thượng Quan Lã thị trông thấy sắt đã nung chín, lập tức như người vừa đã cơn nghiện, tinh thần

phấn chấn, mặt đỏ bừng, mắt sáng rực, nhổ bãi nước bọt vào lòng bàn tay, vung búa tạ nện từng nhát lên thỏi sắt đỏ, tiếng búa trầm đục như

nện vào miếng cao su sơ chế. Tinh tang, bụp, tinh tang, bụp! Người bà nhổm lên cúi xuống, khí tráng sơn hà, cuộc đọ sức giữa con

người và sắt thép, cuộc thi tài giữa đàn ông và đàn bà, thỏi sắt biến dạng dần sau những nhát búa. Khi bà quai búa, mọi cặp mắt đều

đổ dồn vào ngực bà, cặp vú nhảy tưng tưng không lúc nào dừng. Thằng cha có tên là Thầy Dùi bật cười một mình. Bà Lã hỏi: - Thầy

Dùi, ngươi cười gì thế? Thầy Dùi nói: - Ngày mai cháu đem hai cái lục lạc đến cho bác! Bà Lã hỏi: - Cho ta lục lạc để làm gì? Thầy Dùi

nói: - Để treo dưới vú của bác, như vậy chúng sẽ rung lên mỗi khi bác quai búa! Bà Lã nói: - Thế thì có gì đáng cười? Cái thằng vắt mũi

chưa sạch kia, ngày mai mà mày không đem hai cái lục lạc đến đây, ta sẽ lột da mày ra!

Rèn cho đến lúc trăng non mọc, sao nhấp

nháy đầy trời, rồi đóng con dấu của nhà Thượng Quan lên thân liềm. Đó là nhãn hiệu, là tiêu chí của sự tín nhiệm, nếu liềm hái bị mẻ, bị quắn

hoặc gãy thì cứ đem đến sửa không lấy tiền hoặc đổi cái khác. Hàng nhà Thượng Quan làm ra đều đóng dấu riêng. Liềm hái của nhà

Thượng Quan trông có vẻ cục mịch, sống dao thô, nhưng những chỗ cần làm kỹ thì không bao giờ qua loa chiếu lệ. Lưỡi hái từ chỗ rộng

hai ngón tay trở đi, ánh thép xanh biếc, cắt cả buổi sáng không cùn, nước thép như vậy mới tốt. Nước thép không tốt thì chỉ mài vài nhát

đã quằn, lởm chởm như răng cưa, cắt những nhát đầu thì sắc, nhưng chẳng mấy chốc đã nhụt, trơ ra. Liềm hái nhà Thượng Quan rất

khó mài, phải kiên nhẫn, ngậm một ngụm nước trong miệng rồi ngậm một cọng rơm, kẹp lưỡi hái giữa hai bàn chân rồi áp đá mài mà mài

chầm chậm, vừa mài vừa phun nước lên lưỡi hái qua cọng rơm. Lưỡi hái nhà Thượng Quan sau khi mài trông hơi tù như cạnh lá hẹ,

thoạt đầu thì chưa sắc, nhưng càng cắt càng thấy tuyệt diệu. Do vậy mà hàng nhà Thượng Quan nổi tiếng gần xa. Lúa tốt thì nhà Thượng Quan

cũng tiền nhiều. Đương nhiên kiếm được đồng tiền không phải dễ dàng, suốt ngày đánh bạn với lửa, đổ mồ hôi, sôi nước mắt! Cặp vú

bà mẹ chồng quăng lên quật xuống như thép dẻo. Về nước tôi của bà thì không thể không nhắc đến. Hình dáng có đẹp đến mấy,

nhưng nước tôi không tốt thì cũng là đồ bỏ đi. Công việc này phải dựa vào kinh nghiệm., nhờ vào cảm giác. Bà Lã nói rằng, nhúng thép vào

nước tôi phát ra tiếng xèo xèo, khó mà nói đó là tiếng của sắt hay của nước. Cái mùi tanh tanh ngòn ngọt khiến người ta mê mẩn. Đang

buồn mà rèn xong
một quả liền cảm
thấy sung sướng
trong mỏi mệt,
mỏi mệt trong
sung sướng. Hơi
nước màu hồng
cuồn cuộn bay

lên, che khuất khuôn mặt bà thợ rèn. Cha con ông thợ rèn cứ đứng ngây ra mà nhìn người nữ thống soái của mình. Cuộc sống của

nhà Thượng Quan là cuộc sống của phụ nữ, không sai chút nào. Cuộc sống của Vu Bàn Vả cũng là cuộc sống của phụ nữ, điều này ai cũng

rõ. Nhưng Thượng Quan Lã thị và Vu Lỗ thị lại là hai người đàn bà khác nhau hoàn toàn, một người thì cao to lừng lững, sức

mạnh tràn trề, người kia gầy gò nhỏ thó, chân tay nhanh nhẹn. Thượng Quan Lã thị giọng ồm ồm như chiếc chuông đại trong nhà thờ.

Bà Vu thì nhát gừng, như dao sắc thái củ cải. Lửa trong lò thiếu gió vật vờ như những mảnh lụa vàng, ngọn lửa lay động chùm khói đen

khét lẹt. Thượng Quan Thọ Hỉ ngáp dài, mũi nhỏ mắt nhỏ đầu nhỏ, bàn tay nhỏ cánh tay nhỏ, khó có thể tin anh ta lại do bà Lã đẻ ra. Giống

không tốt thì đất đai màu mỡ đến mấy cũng chẳng ích gì! Ngửi mùi nước và mùi sắt, bà thợ rèn liền biết được nước thép. Bà kẹp lưỡi

hái giơ lên mũi ngửi rồi quẳng sang một bên, bảo: Ăn cơm thôi!

Lỗ Toàn Nhi chạy nháo từ nhà ra sân, từ sân vào nhà, y hệt binh sĩ

khi nhận lệnh chủ tướng. Bữa tối được dọn dưới gốc cây lê, trên cành treo chiếc đèn bão sáng rực, dụ dỗ rất nhiều thiêu thân bay tới.

Trên bàn bày bánh bao nhân xương băm trộn củ cải, canh đậu xanh, những cây hành rửa sạch và một bát tương ớt. Không hiểu mẹ

chồng có bằng lòng hay không? Nhiều món quá, mẹ chồng sợ lãng phí, mặt dài ra tỏ vẻ không bằng lòng! Cơm canh đạm bạc quá, mẹ

chồng không thấy ngon, mặt dài ra không bằng lòng! Thời buổi này làm dâu quả không dễ. Làm dâu bà Lã - người đàn bà thép - lại càng không

dễ! Sân nhà thợ rèn suốt ngày choang choang, giờ đây có vẻ im ắng đặc biệt. Bà Lã ngồi chính giữa, chồng và con trai chia nhau

ngồi hai bên. Toàn Nhi không dám ngồi, đứng đợi mẹ chồng sai bảo.

- Cho lừa ăn chưa?

- Cho ăn rồi ạ!

- Đóng cửa

chuồng gà chưa?

- Đóng rồi ạ!

Bà Lã lầu bầu điều gì đó, húp một ngụm canh to tướng.

Thượng Quan Thọ Hỉ cắn một

miếng xương băm, than thở: - Người ta thì bánh bao nhân thịt, nhà mình thì nhân xương, chẳng khác con chó!

Bà Lã dằn

mạnh đôi đũa xuống bàn, chửi: - Mày còn kén cá chọn canh kia à?

Thọ Hỉ nói: - Trong nhà kho còn bao nhiêu là lúa mạch, trong hòm

còn bao nhiêu là tiền, để làm gì?

Phúc Lộc nói: - Con nó nói đúng đấy, nên khao chúng tôi một bữa!

Bà Lã nói: -

Thóc đấy, tiền đấy chẳng để cho các người thì để cho ai? Tôi có đem theo chúng xuống mồ được đâu?

Lỗ Toàn Nhi im lặng cúi đầu,

không dám thở mạnh.

Bà Lã giận dữ đứng lên đi vào nhà, quát với ra: - Ngày mai mua quẩy, thịt quay, rán trứng, giết gà!

Không sống nữa, sống mà làm gì? Nhà Thượng Quan tiền oan nghiệp chướng làm sao cưới phải quả mít đực, tuyệt tự đến nơi rồi! Còn vun

vén làm gì? Ăn sạch đi, cho hết một thể!

Lỗ Toàn Nhi bưng mặt khóc.

Bà mẹ chồng chửi càng to: - Lại còn khóc hả?

Cô là cái thứ gì? Ba năm rồi, đực thì không dám mong, cái thì cũng không nốt! Ngày mai trở về nhà bà cô đi, nhà Thượng Quan không thể vì

cô mà tuyệt tự!

Đêm ấy Lỗ Toàn Nhi khóc đến sáng. Thượng Quan Thọ Hỉ quấy rầy cô. Cô không thích cũng đành chịu, vừa khóc

vừa nói: - Tôi chẳng trục trặc chỗ nào cả, hay là anh có chuyện?

Thọ Hỉ cười lên người Toàn Nhi, xoắn đầu vú cô, chửi: - Gà mái

không đẻ được trứng, lại quay ra trách gà trống rồi!

4

Xong vụ gặt, các nàng dâu đều về nhà mẹ đẻ tránh những ngày oi bức. Lấy chồng ba năm rồi, lẽ ra

đã tay bế tay bồng, bầu vú căng mọng, vai khoác một bao mẫu giày, mặt mày tươi tỉnh mà về thăm mẹ. Lỗ Toàn Nhi thì thảm thương quá,

người đầy vết tím bầm do chồng tặng, đầu đội những lời chửi rủa tục tằn của mẹ chồng, tay khoác cái gói nhỏ, mắt sưng húp, trở về

nhà bà cô. Thân đến mấy thì cô cũng không bằng mẹ, vì vậy bao nhiêu nỗi khổ mà không dám nói ra, bước vào cổng phải cố rặn ra một

nụ cười.

Bà cô mới tinh mắt làm sao, nhìn cái đã thấy hết chuyện, nói: - Vẫn chưa à?

Lỗ Toàn Nhi bị chạm vào nỗi đau,

nước mắt lã chã ướt đầm ngực áo.

Bà cô trầm ngâm: - Cũng lạ, hơn ba năm rồi, lẽ ra phải có rồi chứ!

Lúc ăn cơm,

Vu Bàn Vả trông thấy cánh tay Toàn Nhi tím xanh tím đỏ thì chửi: - Dân Quốc rồi mà còn dám ngược đãi con dâu, tôi mà điên lên, tôi cho

nhà Thượng Quan một mồi lửa.

Bà cô trừng mắt, mắng: - Cơm canh vẫn chưa bịt được miệng ông hả?

Bữa cơm rất

thịnh soạn, màn thầu trắng, cá chép om. Bà cô gắp miếng trứng cá bỏ vào bát Toàn Nhi.

Ngày tam phục - những ngày nóng

nhất - cực kỳ sảng khoái đối với ông Vu Bàn Vả. Ông vác một tay lưới đi, cá đem về gần như là tai họa: Ăn không hết, bán thì chẳng được mấy

tiền! Bà cô bèn mổ bỏ ruột, ướp tương rồi đem phơi khô.

Bà cô nói: - Cũng không nên chỉ trách mẹ chồng cháu, người

ta lấy về làm dâu là mong có người nối dõi, đó là mục tiêu hàng đầu!

Chú dượng nói: - Bà có cho tôi người nối dõi đâu, mà sao tôi

vẫn đối xử tốt với bà?

Bà cô nói: - Ông đừng có chõ miệng vào! Thế này nhé, ông chuẩn bị lừa, đưa con Nhi lên huyện

khám phụ khoa, mình gả chồng thì mình phải lo cho nó.

Toàn Nhi cưỡi trên lưng lừa đi trên cánh đồng mênh mông chằng

chịt những kênh mương của vùng đông bắc Cao Mật. Mây trắng từng đám lớn bay trên trời, giữa những kẽ mây, bầu trời xanh trong

đến lạ lùng. Hoa màu xanh biếc và cỏ dại chớp thời cơ sinh sôi nẩy nở, con đường nhỏ chật hẹp hầu như bị che lấp. Con lừa lắc lư

cặp mông bước chậm rãi, chốc chốc lại bứt một bông hoa nhỏ màu tím trong đám cỏ ven đường. Đó là hoa mi-mô-sa. “Mi-mô-sa thả

trong rượu nồng,
cô em xinh đẹp
bước theo chồng!
Bước tiếp bước,
khi hoàng hôn
xuống mới dừng
chân. Cỏ khô trải
ổ cùng qua đêm!

Hôn và hôn, ôm và ôm, sang năm sinh một thằng chó con!” Bài dân ca thuở nhỏ từng hát, lại từ xa vẳng tới, rồi lại theo gió bay đi. Toàn

Nhi cảm thấy lòng đau như cắt. Đầm hồ nối với nhau bằng những con kênh, những con kênh chui tụt vào đầm hồ. Từng đàn cá to ung dung bơi

lội trong làn nước trong vắt. Chim bói cá đậu bất động trên ngọn cây, cổ rụt lại đột nhiên rơi xuống nước như một hòn đá, khi bay lên

khỏi mặt nước đã ngậm một con cá trắng ở mỏ. Nắng rát, mặt đất bốc hơi hầm hập, khắp nơi đều có tiếng cựa của sự sinh trưởng. Một cặp

chuồn chuồn cắn đuôi nhau bay qua. Hai con vân tước đuổi nhau trên bầu trời, chốc chốc lại chạm người vào nhau. Những con nhái

nhảy loạn xạ trên đường, những con châu chấu gặm lá non trên đầu ngọn cỏ. Những con thỏ con lông trắng như bông, len lỏi giữa những thân

cây, chạy theo thỏ mẹ. Những con vịt trời mới nở bơi theo vịt mẹ, bàn chân có mạng màu hồng quạt nước, để lại phía sau những gợn sóng...

Ngay cả gà vịt, chồn thỏ cũng biết sinh đẻ, vì sao mình lại không? Toàn Nhi thấy lòng bồn chồn và một cảm giác trống trải. Chị như

nhìn thấy những người đàn bà trong truyền thuyết thấp thoáng đâu đây, trước bụng đeo túi đựng con, trong túi rỗng tuếch, chẳng có gì

cả. Trời ơi, Bà Mụ ơi, xin Bà cho con một đứa con trai... Chị mơ hồ nhìn thấy Bà Mụ mặt trắng như mâm bột, cặp mắt phượng dài. Bà

bế trong tay một đứa trẻ bụ bẫm cưỡi trên con kỳ lân lông màu xanh, chòm râu dài dưới cằm, cổ đeo lục lạc, đầu đội đám mây

hồng, chân đạp vầng mây trắng, bay lượn trên cánh đồng. Bà Mụ ơi, Bà cho con xin thằng nhỏ, con xin lạy thánh mớ bái! Ước nguyện chân

thành khiến chị ứa nước mắt. Coong coong coong coong, Bà Mụ cưỡi kỳ lân bay đi, thằng bé bụ bẫm vẫy tay chào lại.

Chú dượng tuổi đã bốn mươi nhưng vẫn rất hiếu động. Ông thả dây cương, mặc cho con lừa đi thế nào thì đi. Ông hái một ôm hoa dại,

tết thành một vòng hoa đội lên đầu cho Toàn Nhi. Ông đuổi chim con trên bãi cỏ, mệt thở phì phò. Ông chui vào vạt cao lương, tìm

thấy một dây dưa dại, ngắt một quả còn đầy lông, to bằng nắm tay, bảo Toàn Nhi ăn, bảo đó là dưa ngọt. Đắng chát lưỡi! Ông xắn quần

nhảy xuống lòng mương, nhổ một đọt cây bồ nhung đang có đòng, bóc ra, ông ăn một nửa, đưa cho Toàn Nhi một nửa. Đọt này có

vị ngọt, đặc quánh, ăn rất ngon. Ông nhảy xuống đầm lác, tách vỏ lấy ruột mảnh như tơ, ông ăn một ít còn lại đưa cho Toàn

Nhi, thứ này dinh dính, ăn cũng ngon. Trong kho kiến thức của ông, tích lũy bao nhiêu thứ ăn được! Ông bắt ở mép nước một con bọ đầy

lông xanh, to bằng hạt dưa hấu, giữ nó trong hai lòng bàn tay úp lại hô "biến!" rồi bảo Toàn Nhi ngửi, "mùi gì đây", Toàn Nhi lắc đầu,

không nói được là mùi gì. Ông bảo: - Mùi dưa hấu, đây là con bọ dưa hấu, từ hạt dưa hấu mà thành bọ.

Toàn Nhi thấy ông chú dượng

ham chơi và chịu chơi như một thanh niên.

Kết quả khám phụ khoa là Toàn Nhi không có bệnh gì cả.

Bà cô nổi giận

nói: Để ta đi tính sổ với nhà Thượng Quan! Con trai nó là con la, thế mà nó lại đổ tội cho con Toàn nhà mình!

Nhưng ra đến

cổng, cô lại quay vào.

Mười mấy ngày sau, một đêm trời mưa như trút. Bà cô làm một bữa thịnh soạn, lấy bình rượu

bằng thiếc của ông chú dượng hâm đầy một bình rượu. Hai cô cháu ngồi đối diện với nhau. Bà cô lấy ra hai chén sứ men xanh, đặt một

chiếc trước mặt Toàn Nhi, một chiếc trước mặt bà. Ngọn nến chập chờn, hắt bóng bà lên tường. Khi rót rượu vào chén,

tay bà run bần bật.

- Cô ơi, sao hôm nay lại uống rượu - Toàn Nhi linh cảm sắp có chuyện quan trọng, hồi hộp hỏi.

Bà cô nói: -

Có gì đâu, trời mưa buồn quá, cô cháu mình chuyện gẫu cho vui!

Bà giơ chén rượu lên, nói: - Uống đi, con!

Toàn Nhi cũng

cầm chén rượu lên, sợ sệt nhìn bà cô. Chị trông thấy chén của mình rung lên một cái khi chén của bà cô đụng vào.

Bà cô ngửa cổ

uống cạn.

Toàn Nhi cũng ngửa cổ uống cạn.

- Con định thế nào bây giờ? - Bà cô hỏi.

Toàn Nhi đau khổ lắc đầu.

Bà cô rót rượu cho mình và cho Toàn Nhi.

- Cơn ơi! - Bà cô nói - Âu cũng là cái số! Thằng con trai nhà Thượng Quan

không ra gì, nó đã có lỗi với mình! Nhớ lấy, chính là nhà nó nợ mình về tình cảm, chứ không phải mình nợ nó! Con ơi, trên đời này có

bao chuyện đàng hoàng lại ra đời từ trong mờ ám, con hiểu cô nói gì không?

Toàn Nhi lắc đầu tỏ vẻ không hiểu, hai chén

rượu vào bụng, đầu chị đã quay cuồng.

Chính trong đêm đó, Vu Bàn Vả trèo lên giường Toàn Nhi.

Sáng ra, khi

tỉnh dậy, Toàn Nhi thấy đầu nhức như búa bổ. Chị nghe thấy có tiếng ngáy rất to bên cạnh. Chị khó nhọc mở mắt ra, trông thấy ông chú mình trần

nằm bên cạnh, bàn tay to như tay gấu của ông đang đặt lên vú chị. Chị hét lên một tiếng, kéo chăn che kín thân thể rồi khóc hu hu. Ông Vu Bàn Vả

tỉnh dậy, ôm quần áo nhảy xuống giường, lắp bắp: - Đó là cô cháu... bảo chú đến!

Mùa xuân năm sau, vừa qua tiết thanh minh, con

dâu nhà Thượng Quan Lỗ Toàn Nhi sinh một đứa con gái gầy gò, hai mắt đen láy. Thượng Quan Lã thị quì trước bàn thờ Bồ tát lạy ba

lạy, giọng hả hê: - Tạ ơn trời đất, cuối cùng thì nẻ đít ra rồi! Xin Bồ tát phù hộ, sang năm cho gia đình con xin đứa cháu trai!

Bà hào phóng luộc đầy một bát trứng gà bưng đến trước mặt con dâu, nói: - Ăn đi!

Lỗ Toàn Nhi nhìn khuôn mặt to bè của mẹ chồng

với ánh mắt cảm kích, nước mắt dàn dụa.

Bà mẹ chồng nhìn con bé năm trong đống tã rách, nói: - Đặt tên nó là Lai Đệ!

5

Chị Hai Thượng Quan Chiêu Đệ cũng là giống của ông Vu Bàn Vả. Liên tiếp sinh hai con gái,

sắc mặt bà Lã càng khó coi.

Mẹ nhận ra một chân lý nghiệt ngã: Là đàn bà, không lấy chồng không được, lấy chồng mà không

sinh con không được, sinh con toàn con gái cũng không được. Muốn có địa vị trong gia đình, dứt khoát phải sinh con trai.

Đứa con thứ ba, mẹ thụ thai trong bãi sậy.

Đó là một buổi trưa, khi Chiêu Đệ được hơn một tháng tuổi, theo lệnh bà Lã, mẹ

đến đầm lau ở tây nam thôn, bắt ốc vặn về nuôi vịt. Mùa xuân năm ấy có người bán vịt con. Đó là một người ở vùng khác đến, to cao

khỏe mạnh, vai khoác vuông vải xanh, chân đi giày cỏ, gánh hai lồng vịt con lông màu vàng tươi. Anh ta bày hai chiếc lồng ngay trước cửa

nhà thờ, rao bằng một giọng du dương: - Ai mua vịt con đây! Ai mua vịt con nào! Những mùa xuân trước, người ta bán gà con, ngỗng

con, nhưng chưa ai bán vịt con. Mọi người vây quanh lồng vịt, ngắm nghía những con vật bé tí như một cục bông, mỏ màu phấn hồng.

Chúng kêu ạp ạp,
màng chân trong
suốt, đi lại một
cách vụng về.
Mua đi mua đi,
mùa xuân mua về,
sang thu thu tiền,
nếu lẫn vịt đực

không lấy tiền! Đây là vịt Bắc Kinh, mắn đẻ, cho trứng ngay trong năm, mỗi ngày một quả, chỉ cần cho ăn những thứ như cua ốc, mỗi

ngày có thể cho hai trứng, sáng một, chiều một. Bà Lã là người đầu tiên mua 10 con, có người mở đầu, những người khác cũng mua

theo, chỉ một loáng, hai lồng vịt con đã bán sạch.

Anh chàng bán vịt chỉ đi dạo một vòng quanh thôn rồi bỏ đi. Đêm hôm đó, con trai

lớn nhà Phúc Sinh Đường bị thổ phỉ bắt cóc, mất mấy nghìn mới chuộc được về. Người ta đồn rằng, anh chàng bán vịt đi tiền trạm, mượn

cớ bán vịt để thám thính tình hình nhà Phúc Sinh Đường.

Nhưng những con vịt thì quả là vịt tốt, mới nuôi được 5 tháng mà

đã lớn như chiếc thuyền tí hon. Bà Lã yêu đàn vịt như sinh mạng của mình, ngày ngày sai con dâu đi bắt ốc, hy vọng mỗi ngày chúng đẻ hai

trứng.

Mẹ xách một cái hũ sành, tay cầm sào trên đầu có buộc cái gầu xúc đan bằng dây thép, đi về hướng bà mẹ chồng đã

chỉ. Những mương rãnh gần thôn, ngoài đầm đã bị những người nuôi vịt vét không còn một con ốc. Mẹ chồng đi chợ Liêu Lan, khi qua

bãi sậy trông thấy rất nhiều ốc ở chỗ nước nông.

Hàng đàn vịt trời xanh biếc bơi lội trong bãi sậy. Mỏ chúng như những cái xẻng,

ăn sạch những con ốc mà mẹ chồng đã trông thấy. Mẹ vô cùng thất vọng tiếc mình đến muộn, bây giờ về tay không, chắc bị chửi tối mắt tối

mũi. Men theo con đường nhỏ khúc khuỷu lầy lội, mẹ tiến sâu hơn nữa, hi vọng bắt gặp một chỗ chưa bị lũ vịt trời sục sạo để hoàn

thành nhiệm vụ mẹ chồng giao. Mẹ cảm thấy bầu vú căng sữa, lại nhớ hai đứa con gái ở nhà. Lai Đệ chập chững biết đi, Chiêu Đệ thì

chưa được hai tháng tuổi. Mẹ chồng coi mấy con vịt hơn cả hai đứa bé. Chúng có khóc hết hơi cũng đừng mong được bà nội bế một lúc.

Thọ Hỉ thì khó nói đó là một con người, ra ngoài thì là một thằng đụt, trước mặt mẹ thì nhũn như con chi chi, nhưng đối với vợ con thì

hung hãn hết chỗ nói. Anh ta hoàn toàn không thích hai đứa trẻ. Sau mỗi lần bị chồng ngược đãi, mẹ cảm thấy như trút được mối hận, đồ

con la! Đánh đi, đánh nữa đi, hai đứa nhỏ này không phải giống nhà anh! Toàn Nhi này có đẻ thêm một nghìn đứa nữa, cũng không

phải giống nhà Thượng Quan. Từ sau khi có chuyện ấy với chú dượng, mẹ cảm thấy không còn mặt mũi nào gặp lại bà cô, nên ngày

tam phục năm nay, mẹ không về thăm nhà. Mẹ chồng giục mẹ về mẹ bảo: - Nhà con chết cả rồi, mẹ bảo con về đâu bây giờ? Xem ra

giống của ông chú dượng Vu Bàn Vả cũng không được việc! Mẹ nghĩ, phải xin giống ở người đàn ông nào tốt hơn. Này mẹ chồng, này

chồng, các người cứ đánh tôi đi, cứ mong đi, tôi sẽ đẻ con trai nhưng nó không phải giống nhà Thượng Quan, các người thiệt to rồi!

Mẹ nghĩ ngợi miên man, tay rẽ những cây lau gần như bịt kín lối đi. Bãi lau xào xạc, mùa tanh tanh của những cây thủy sinh khiến mẹ sờ

sợ. Tiếng chim kiếm ăn trong nước kêu “quác quác” từ nơi rất sâu, từng làn gió nhẹ lách qua kẽ lá. Một con lợn rừng mõm dài

nghêu đứng chắn đường, chỉ cách vài bước chân, hai chiếc răng nanh nhọn hoắt chìa ra hai bên mép. Nó giương cặp mắt ti hí phủ

đầy lông mi dày nhìn mẹ với vẻ thù địch, khịt khịt mũi hăm dọa. Mẹ như sực tỉnh sau khi uống một ngụm dấm, bất giác sợ run lên,

nghĩ rằng, sao mình lại lọt vào nơi này? Có ai ở Cao Mật biết mình vào đây? Bãi sậy mênh mông là sào huyệt của bọn thổ phỉ,

ngay cả Vương Tam, Tư lệnh du kích vùng Tề-Lỗ trong tay cả đại đội nhân mã mà cũng không dám thọc sâu. Lần tiễu phỉ năm xưa, ông

ta chỉ dám đặt súng cối ngoài đường lớn, nã vào bãi sậy hơn chục phát rồi rút.

Khi tìm đường để ra, mẹ mới phát hiện có rất

nhiều con đường nhỏ chạy ngang chạy dọc trong ánh sáng lờ mờ, không rõ đó là lối đi của người hay của thú. Mẹ không thể nhận ra mình

đã đến chỗ này bằng con đường nào. Mẹ chạy nháo nhào một lúc rồi đứng lại khóc. Ánh sáng xuyên qua kẽ lá có hình lưỡi kiếm, mùi

thối rữa từ mặt đất bốc lên. Chân mẹ dẫm phải một bãi phân lỏng, tuy thối nhức mũi nhưng mẹ lại cảm thấy yên tâm, có phân là có người.

Mẹ gọi to: - Có ai đấy không? Có ai đấy không? Tiếng gọi như bị nghẹt rồi tan biến trong bãi sậy dày đặc. Mẹ cúi nhìn mới thấy bãi phân lổn

nhổn những rễ và đọt cây thì hiểu rằng không phải phân người mà là phân lợn rừng hoặc của loài thú nào đó. Lại chạy thục mạng một

đoạn nữa rồi tuyệt vọng ngồi xuống mà gào khóc. Mẹ cảm thấy sống lưng lạnh toát như có hàng trăm con mắt dữ dằn đang nhìn trộm mình.

Quay lại không thấy gì cả, chỉ có những cây lau ken dày, lá nhọn chĩa thẳng lên trời. Một làn gió nhẹ từ bãi lau nổi lên rồi tan đi trong bãi

lau, chỉ còn lại những tiếng xào xạc. Tiếng chim hót từ một nơi xa thẳm, nghe quái dị, hình như đó là người nhại tiếng chim. Mẹ không

dám nán lại lâu hơn nữa, ba bề bốn bên nguy hiểm đang rình rập, bao nhiêu cặp mắt xanh lè nhìn qua kẽ lá. Những đốm lân tinh nhảy nhót

trên lá sậy. Tim mẹ như muốn vỡ ra, khắp người nổi da gà, vú đanh lại như một thỏi sắt. Mẹ mất dần lý trí nhắm mắt xông bừa làm kinh

động đàn muỗi đông như một đám mây đen. Chúng xông vào đốt mẹ. Mồ hôi đầm đìa khiến chúng kéo đến càng đông. Cái hũ sành đã rơi

mất, cây sào cũng mất nốt, mẹ vừa kêu gào vừa chạy thục mạng. Khổ thân mẹ! Giữa lúc hoàn toàn tuyệt vọng đó, Thượng đế sai cứu tinh

đến: Chính là anh chàng bán vịt con!

Anh mặc áo tơi, đội nón lá, dẫn mẹ đến một khoảnh đất cao trong bãi sậy. Chỗ này sậy mọc thưa.

Chính giữa là túp lều, trước cửa lều có một bếp lửa cháy rừng rực, phía trên treo một nồi cháo kê thơm phức.

Anh ta dẫn mẹ

vào trong lều. Mẹ quì xuống nói: - Xin quí anh cho em về, em là con dâu nhà thợ rèn Thượng Quan!

Anh ta cười: - Vội gì? Đã mấy

khi có khách, phải thết đãi chút gì chứ?

Trong lều kê tấm phản gỗ làm giường, trên phủ tấm da chó để chống ẩm. Anh ta

đốt lá ngải xông muỗi, hỏi mẹ: - Đau lắm hả? Muỗi vùng này cắn chết trâu, huống hồ da thịt thơm tho của chị Hai!

Lá ngải bốc khói trắng, tỏa mùi thơm dễ chịu. Anh ta hạ chiếc làn treo trên xà ngang xuống, lấy ra chiếc hộp con màu đỏ, mở nắp

quệt một ít cao
màu vàng chanh
bôi lên những chỗ
bị muỗi cắn trên
mặt trên tay mẹ.
Mẹ cảm thấy một
mùi thơm thấm tận
trong tim. Anh lại

lấy ra một viên đường, ép mẹ ăn bằng được. Mẹ hiểu rằng, một nam một nữ ở nơi mênh mông sâu thẳm này, chuyện ấy sớm muộn sẽ

diễn ra. Mẹ vừa nói vừa chảy nước mắt: - Quí anh ơi, anh làm gì em cũng được, chỉ xin anh cho em về sớm một chút, cháu bé đang khát

sữa ở nhà...

Mẹ tiếp nhận người đàn ông với thái độ vâng chịu, không xót xa cũng chẳng mừng vui, chỉ cầu mong anh ta cho mẹ một

thằng con trai.

6

Bố đẻ chị Tư, chị Tưởng Đệ, là một thầy lang bán thuốc rong. Đó là một thanh niên mảnh khảnh, mũi

diều mắt chim cắt. Anh ta rung chiếc chuông đồng đi khắp hang cùng ngõ hẻm, miệng rao: - Ông làm quan ngự y, bố mở hiệu bào chế, đến

đời tôi cơ khổ lênh đênh, giang hồ kiếm sống đây!

Mẹ địu sọt cỏ tươi từ ngoài đồng trở về, bắt gặp thầy lang đang lấy sâu răng

trong miệng một ông già. Anh ta cầm cái nhíp màu đen gắp ra những con sâu nhỏ tí màu trắng. Về đến nhà, mẹ kể lại chuyện thầy lang

cho mẹ chồng đang đau răng.

Thầy lang bảo mẹ cầm đèn soi miệng bà Lã. Anh ta lấy nhíp lay thử hàm răng, nói: - Bác ơi, răng bác

là răng hỏa, không phải răng sâu!

Rồi lấy ra mấy chiếc kim bạc châm vào tay, vào má bà Lã, rồi lấy trong túi thuốc một ít thuốc bột,

thổi vào miệng bà. Lát sau, răng bà Lã không đau nữa.

Thầy lang ngủ nhờ một đêm ở chái đông nhà Thượng Quan.

Ngày hôm sau, anh ta lấy ra một đồng bạc trắng xin thuê chái đông để xem bệnh bốc thuốc. Bà nội thấy thầy lang đã chữa khỏi đau răng cho

bà, hai là thấy đồng bạc trắng lóa mắt, bèn vui vẻ chấp thuận.

Thầy lang quả là bậc cao thủ.

Trong thôn có ông Tư Dư

chuyên chăn trâu. Ở cổ ông bị cái nhọt bọc nhiều năm không lành, hễ đụng phải là máu mủ lại rỉ ra, ngứa ngáy không chịu nổi. Thầy

lang vừa trông thấy đã cười, bảo:

- Mạch lươn, chữa dễ ợt! Lấy phân trâu mới ỉa đắp lên miệng là khỏi!

Mọi người

tưởng thầy nói đùa.

Lão Tư Dư nói: - Thầy trêu chọc người bệnh là trái với lẽ trời và đạo làm người đấy!

Thầy lang nói:

- Nếu ông không tin tôi thì đi tìm phân trâu tươi mà làm đi. Nếu không tin thì tìm thầy khác mà chữa!

Ngày hôm sau,

Tư Dư xách một con cá to tướng đến tạ thầy. Lão nói sau khi đắp phân trâu vào, ngứa không chịu nổi, lát sau, một số con bọ màu

đen chui ra, ngứa cũng đỡ. Liên tục đắp hơn chục lượt, miệng nhọt đã thu lại.

Đúng là thần y! - Lão Tư Dư nói.

Thầy lang

giảng giải: - Cái nhọt của ông thuộc loại nhọt bọ hung. Bọ hung thấy phân trâu, không chui ra sao được?

Từ đó, tiếng

tăm thầy lang nổi như cồn. Thầy trọ ở nhà Thượng Quan ba tháng, tháng nào cũng tiền phòng tiền cơm trả sòng phẳng, quan hệ

với gia đình Thượng Quan vui vẻ dễ chịu.

Bà Lã hỏi ý kiến thầy về vấn đề đẻ con trai.

Thầy lang cho kê một đơn thuốc:

Trứng gà 10 quả, trộn mật ong, dầu thơm.

Thọ Hỉ nói: - Thuốc này thì tôi cũng muốn được chữa!

Mẹ rất có cảm

tình với ông thầy ma giáo này. Mẹ lẻn vào nơi thầy ở, nói hết sự thực về chồng không có khả năng sinh con.

Thầy lang nói:

- Những con sâu răng là tôi để sẵn trong hộp.

Khi biết chắc là mẹ đã mang thai, ông thầy chuyển đi nơi khác. Lúc sắp lên

đường, ông biếu bà Lã toàn bộ số tiền kiếm được trong mấy tháng và nhận bà làm mẹ nuôi.

7

Trong bữa cơm chiều, mẹ lỡ tay đánh vỡ một cái bát. Nghe thấy một tiếng "choang" trong

đầu, mẹ hiểu rằng giờ phút khốn nạn sắp đến rồi!

Từ khi sinh đứa con gái thứ tư, bầu trời nhà Thượng Quan lúc nào cũng mây đen

vần vũ, mặt bà nội như lưỡi hái vừa lấy ra khỏi nước tôi, sẵn sàng đâm chém ai đó bất cứ lúc nào.

Hoàn toàn không có chuyện

“nằm nơi” sau khi đẻ. Vừa lau chùi cho đứa bé xong, giữa hai chân vẫn còn máu me đầm đìa, đã nghe thấy tiếng mẹ chồng cùng tiếng kìm thợ

rèn gõ cành cạch vào cửa sổ: - Lên mặt công thần phải không? - Bà Lã chửi té tát: - Thối 1. đẻ ra một lũ thị mẹt lại còn lên mặt công thần!

Định bắt ta bốn mâm tám bát hầu hạ mi chắc? Con gái nhà Vu Bàn Vả thật đẹp mặt! Sao lại có đồ con dâu như mi?! Làm như mi là mẹ

chồng không bằng! Kiếp trước làm nghề mổ trâu, nên trời báo ứng đây! Tôi quả thật lú lẫn, có mắt như mù, ma dẫn lối quỉ đưa đường

mới cưới loại con dâu ấy cho con mình! Bà gõ kìm vào cửa sổ, gầm lên: Tao nói mi đấy, còn giả vờ câm điếc không nghe thấy hay

sao? Mẹ trả lời ấp úng: - Nghe thấy rồi ạ! Nghe thấy rồi thì còn dùng dằng ở đó làm gì? - Mẹ chồng nói - Bố chồng và chồng

mi đang trục lúa ngoài bãi ấy, đặt chổi xuống thì cầm chàng nạng lên, bận đến nỗi thân xẻ làm tư cũng không hết việc! Còn mi thì

cứ như mệnh phụ ấy, chăn bông đệm gấm, không thèm bước chân xuống giường nữa! Mi cứ sinh ra một thằng cu thì ta bê chậu vàng cho mi

rửa chân!

Mẹ thay quần, quấn lên đầu chiếc khăn mặt bẩn, nhìn một thoáng đứa con gái còn dính đầy máu mẹ, dùng ống

tay áo lau sạch nước mắt, lê đôi chân rã rời gắng chịu những cơn co thắt ở bụng dưới, nhích từng bước ra sân. Nắng tháng Năm âm lịch chói

chang, mẹ không mở được mắt ra. Mẹ cầm gáo múc một gáo đầy nước lã trong chum, uống ừng ực. Chết đi, mẹ nghĩ thầm, sống là sống tội,

hãy tự giày vò cho mình chết là rảnh nợ! Trong sân, mẹ chồng đang véo đùi non Lai Đệ bằng chiếc kìm thợ rèn đen sì. Chiêu Đệ và Lãnh

Đệ đứng nhìn bằng cặp mắt khiếp đảm. Chúng nép bên đống cỏ, không dám hé răng kêu một tiếng, chỉ tiếc nỗi không thể chui tụt

vào trong đống cỏ cho khuất mắt! Lai Đệ lăn lộn dưới đất gào lên như con lợn bị chọc tiết. - Mày kêu này! Mày gào này! Bà Lã quát tháo,

hai tay cầm kìm, kẹp từng nhát trên người Lai Đệ, chính xác và mạnh của người lâu năm trong nghề rèn.

Mẹ nhào tới ôm chặt cánh tay

bà Lã, vừa khóc vừa van xin: - Mẹ ơi, trẻ nhỏ không biết gì, xin mẹ tha cho cháu!... muốn kẹp thì hãy kẹp con đây này!... Mẹ quì mọp trước

mặt bà Lã. Bà Lã giận dữ quẳng chiếc kìm xuống đất thần người ra, rồi hai tay đấm ngực gào khóc: - Trời ơi là trời, tôi tức chết mất

thôi!...

Mẹ lần ra đến sân trục lúa thì Thọ Hỉ phóng một chàng nạng vào giữa hai chân mẹ, chửi: - Đồ con lừa, sao bây giờ

mới ra? Định để ông chết vì mệt phải không?

Mẹ vốn chân đứng chưa vững, bất ngờ bị một chàng nạng, liền ngã phệt xuống

sân. Mẹ trông thấy chồng phơi nắng đỏ như tôm luộc, gào lên bằng cái giọng khàn khàn: - Giả vờ chết hả? Đứng ngay dậy lật rơm đi!

Anh chồng quẳng chiếc chàng nạng bằng gỗ dâu trước mặt mẹ, rồi lảo đảo ra chỗ gốc cây hòe hóng mát. Mẹ trông thấy bố chồng

cũng quẳng cái chàng nạng xuống đất, chửi con trai:

- Đ. mẹ mày! Mày không làm, ông cũng không làm nữa, cả sân lúa này là của riêng

tao đấy chắc? Bố chồng cũng đến chỗ bóng râm. Hai bố con đối đáp chan chát, cá mè một lứa, chẳng có vẻ gì là bố con nữa.

Ông con nói: Tôi đếch làm nữa! Bao nhiêu là lúa mạch mà bữa nào cũng ăn bột thô! Ông bố nói: - Mày ăn bột thô thì tao ăn bột mịn hả?

Nghe hai cha con cãi vã mà mẹ thấy trong lòng chua xót. Nhà Thượng Quan năm nay được mùa lúa mạch, sân trục lúa phương viên hai

mẫu đất chất đầy lúa mạch. Mùi lúa chín thơm thơm. Được mùa vốn là niềm vui của phụ nữ làm ruộng dù họ đang trong hoàn cảnh đắng

như hoàng liên. Mẹ chống tay khó nhọc đứng lên. Khi cúi nhặt chiếc chàng nạng, mắt mẹ nảy đom đóm, phải tựa vào chàng nạng một

lúc mới đứng vững mà vẫn còn cảm thấy trời đất như hai bánh xe khổng lồ quay tít, nghiêng ngả, người mẹ cũng lắc lư theo, Bụng đau

quặn, dạ con vừa trút được gánh nặng co bóp dữ dội, mồ hôi lạnh chảy cùng mình, từng dòng âm ấm từ cửa mình chảy ra ướt đẫm hai

đùi.

Nắng như luồng lửa màu trắng đốt cháy mặt đất. Thủy phần trong rơm rạ ngùn ngụt bốc hơi. Mẹ cố nhịn đau, dùng

chàng nạng trở rơm để chúng khô nhanh hơn. “Trên lưỡi cuốc có nước, trên chàng nạng có lửa”. Mẹ nhớ tới lời mẹ chồng, bà có bao

nhiêu điều không tốt, nhưng vẫn là người phụ nữ đáng kính nhất ở thôn này. Bà làm việc theo lẽ phải, có đảm lượng, trượng nghĩa, tuy

trong nhà thì tiết kiệm tới mức keo kiệt, nhưng lại rộng rãi với hàng xóm láng giềng. Bà là bậc cao thủ trong nghề rèn, sản phẩm của bà

làm ra được ưa chuộng trong công việc đồng áng. Mẹ cảm thấy, so với bà, mẹ chỉ như con thỏ đứng trước con sư tử, vừa sợ vừa hận

vừa kính nể. Mẹ chồng đúng là hai bàn tay vàng! Những cọng rơm vàng óng, kêu sột soạt khi lọt qua kẽ chàng nạng, những hạt lúa mạch rời

khỏi bông rơi lả tả. Một con luồm luỗm đầu nhọn râu dài, xòe đôi cánh trong màu phấn hồng bay tới đậu trên tay mẹ. Con côn trùng xinh xắn

có cặp mắt kép trong như ngọc thạch này đã bị lưỡi hái xén đứt một nửa bụng. Đứt nửa bụng mà vẫn sống, mà vẫn bay! Cái sinh vật

nhỏ nhoi đầy sức sống này khiến mẹ cảm động. Mẹ phẩy tay cho nó bay đi nhưng nó không đi. Mẹ cảm nhận được sức mạnh của chân nó

bấu chặt vào da mẹ, bất giác thở dài, nhớ lại cái hôm thụ thai Chiêu Đệ trong túp lều canh dưa của nhà bà cô, gió mát từ phía sông

Mực tràn vào trong lều. Trên ruộng dưa, những trái dưa tròn xoay, da xanh sẫm nằm lăn lóc bên cạnh những lá dưa màu xám bạc. Khi ấy

Lai Đệ còn đang bú. Từng đàn luồm luỗm cũng giương đôi cánh màu phấn hồng bay rào rào xung quanh lều. Ông chú Vu Bàn Vả

quì trước mặt mẹ, hai tay đấm vào đầu một cách đau khổ, nói: - Dượng bị cô của cháu đánh lừa! Trong lòng dượng không lúc nào thanh

thản, dượng không còn là con người nữa, Toàn Nhi, dao đây, cháu hãy giết dượng đi! Dượng chỉ vào con dao bổ dưa gác trên tấm liếp,

vừa chảy nước mắt vừa nói. Lòng mẹ rối như tơ vò. Mẹ lưỡng lự rồi giơ tay sờ cái đầu nhẵn bóng của chú dượng, nói: - Chú ơi, cháu không

oán chú, chính là
họ đã đẩy cháu
đến bước ấy!...
Đột nhiên, mẹ rít
lên, ngoảnh ra nói
với những quả
dưa tròn xoay -
làm như chúng là

khán giả vậy: - Các người nghe thấy rồi chứ! Các người cứ cười đi! Chú ơi, đời là thế, cháu muốn làm chính chuyên liệt nữ thì bị đánh, bị

mắng, bị trả về nhà mẹ đẻ; Cháu đi xin trộm giống của người khác thì lại trở thành chính nhân quân tử! Chú ơi, con thuyền của cháu sớm muộn

cũng chìm, không chìm ở rãnh nước nhà chú Kèo thì cũng chìm trong rãnh nước của nhà chú Cột, chú ơi! - Mẹ cười nhạt - Chẳng phải đã có

câu miếng ngon chẳng đến người ngoài đấy ư? Ông chú dượng bàng hoàng đứng lên, còn mẹ thì như một người đàn bà từng trải, tụt luôn

quần ra...

Trên sân trục lúa của nhà Phúc Sinh Đường, bốn con la kéo trục đá chạy vòng quanh. Những người làm công đánh roi

bôm bốp, giục giã. Bên họ thì như thế, hò reo phấn khởi, tiếng trục đá lăn rào rạo hòa trộn với tiếng chân lừa dẫm trên rơm rạ,

những bông lúa vàng óng lượn sóng dưới chân lừa. Còn trên sân phơi nhà Thượng Quan chỉ mỗi mình mẹ bận túi bụi, mồ hôi đầm

đìa, lưng áo ướt đẫm. Rơm được nắng khô cong, ném que diêm là bốc cháy không còn một cọng. Đây là lúc tốt nhất để phơi lúa. Bầu

trời sáng như lòng lò. Những cây hòe ở rìa sân héo rũ lá. Bố con Thượng Quan há miệng ngồi thở dưới bóng râm. Con chó nhà Triệu

thò đầu ra chỗ tường vỡ, thè lưỡi thở hồng hộc. Mẹ cảm thấy khắp người nhơm nhớp mồ hôi, cổ họng khô cháy. Nhức đầu, buồn nôn,

mạch máu trên đầu chạy giần giật như muốn vỡ ra. Nửa người dưới nặng chịch như chiếc áo bông rách nhúng vào chum tương. Mẹ

cố sức cưỡng lại, trở rơm như điên với quyết tâm chết luôn trên sân phơi. Trên sân một màu vàng rực, những bông lúa như sống dậy,

từng đàn từng lũ, chen vai thích cánh, hàng triệu triệu hạt mạch như những con cá vàng, như triệu triệu những con rắn uốn khúc. Mẹ

phơi lúa mà trong lòng đau xót quá đỗi. Trời ơi, ông trời hãy mở mắt mà xem con dâu nhà Thượng Quan vừa đẻ xong, người bê bết máu

đã phải lết ra sân phơi dưới cái nắng chói chang như lửa. Còn bố chồng và chồng, hai người-lớn-không-phải-đàn-ông, thì ngồi đấu

khẩu dưới bóng râm! Hãy mở ba nghìn năm hoàng lịch ra xem, chưa có ai khổ như thân tôi! Mẹ xúc động bởi những suy nghĩ của chính

mình, nước mắt lã chã rồi bật lên thành tiếng khóc thảm thiết. Nước mắt rơi xuống rơm bốc ngay thành hơi, năm sắc cầu vồng lung

linh trước mắt. Trời cao đến nỗi không nhìn thấy nền, bỗng vang lên tiếng lục lạc. Xa giá của Trời đã chuyển động, đàn sáo nổi lên,

rồng vàng kéo xe, phượng hoàng bay lượn. Bà Mụ cưỡi kỳ lân, bế hài đồng bụ bẫm. Trong một thoáng, trước khi ngất đi, mẹ trông thấy Bà

Mụ ném hài đồng cho mẹ. Hài đồng trắng như cục bột, cái chim xinh xinh, kêu lên một tiếng “Mẹ”, rồi chui luôn vào bụng mẹ. Mẹ cảm

thấy mình phủ phục trên mặt đất. Cảm ơn Bà Mụ, cảm ơn!

Khi tỉnh dậy, mẹ thấy mình nằm trong bóng râm của bức tường đổ,

đất cát bê bết trên người y hệt con chó đang thoi thóp, nhặng xanh bu dầy đặc. Con la đen đứng im trên sân phơi, mẹ chồng đang vung

roi quật bố con Thượng Quan lười nhác. Cặp bố con quí hóa này ôm đầu kêu ăng ẳng như chó bị đánh, nháo nhác chạy quanh để

tránh đòn.

- Đừng đánh nữa, đừng đánh nữa! - Bố chồng ôm đầu khẩn khoản - Bà nó ơi, bố con tôi xin làm ngay bây giờ!

- Còn mày nữa, đồ vô lại! - Bà Lã vụt Thọ Hỉ một roi, nói - Tao biết mày là thằng đầu têu mỗi khi bố con mày trốn việc!

Thọ Hỉ vươn cái cổ cò ra, van xin: - Mẹ ơi, mẹ yêu quí, đừng đánh con nữa, con mà chết thì lấy ai phụng dưỡng và làm ma cho mẹ?

Bà Lã xót xa: - Mong gì mày phụng dưỡng, làm ma cho tao! Xì, chỉ sợ khi người ta nhặt xương tao làm củi đun vẫn không tìm được

người tống táng!

Hai bố con lóng ngóng mắc lừa vào trục, một người cầm trang, một người cầm chàng nạng, bắt đầu trở rơm, trang

lúa.

Bà Lã tay cầm roi đi tới chỗ bức tường đổ, giọng ai oán: - Về nhà đi, cô con dâu quí hóa của tôi, còn nằm đây làm gì?

Ăn vạ tôi đấy phỏng? Để người ta cho tôi là mụ mẹ chồng cay nghiệt phỏng? Coi con dâu không phải là người phỏng? Sao vẫn

chưa về? Đợi kiệu bát cống đến đón mới về chắc? Hừ, thời buổi này con dâu to hơn mẹ chồng! Mong cho cô đẻ thằng con trai để sau này

nếm mùi làm mẹ chồng, xem nó như thế nào!

Mẹ vịn tường đứng lên.

Mẹ chồng hạ nón trên đầu đội cho mẹ, nói: - Về

đi! Qua vườn rau
hái mấy quả dưa
chuột, bữa chiều
rán mấy quả trứng
cho bố con nó ăn.
Chưa mệt thì gánh
mấy gánh nước
tưới cho chỗ rau

cải cúc. Thế này mà cũng gọi là sống? Nói cho cùng, tôi cũng vì các người cả thôi!

Mẹ chồng vừa lảm nhảm một mình vừa quay trở

lại sân phơi.

Đêm hôm ấy sấm chớp ầm ầm. Một sân đầy lúa là một năm mồ hôi nước mắt! Mẹ cắn răng chịu đau, lết ra sân phơi

chạy mưa cùng với mọi người. Mẹ ướt như chuột lột, lạnh cóng. Nửa đêm trở về giường, mẹ cảm thấy đã xuống đến cửa Diêm vương,

quỉ đầu trâu rung xích sắt loảng xoảng, xích cổ mẹ lại!...

Mẹ cúi nhặt viên gạch vỡ với một quyết tâm hẳn hoi, liền nghe thấy

mẹ chồng xì một cái như tiếng xì của con trâu khi ló mũi lên mặt nước. Một cú đánh trúng đầu rất mạnh, mẹ gục xuống. Mẹ chồng

quẳng chiếc chày giã tỏi bằng đá, nói như liên thanh: “Đập đi, đập đi, đập nát cả đi, không ai còn muốn sống cho nghiêm chỉnh nữa!

“

Mẹ vật vã rồi nhổm dậy, bà Lã đập mẹ một chày vào sau ót. Dòng máu âm ấm chảy xuống gáy. Mẹ vừa khóc vừa nói:

- Mẹ, con có định thế đâu!...

Mẹ chồng nói:

- Mi còn cãi?

Mẹ nói: - Con đâu dám cãi!

Mẹ chồng liếc xéo con trai, nói:

- Thôi, ta không trị nổi mi! Thọ Hỉ, thằng bị thịt kia, mày rước vợ mày lên bàn thờ mà thờ!

Thọ Hỉ hiểu ý mẹ. Anh ta nhặt

cây gậy ở xó tường nhằm ngang lưng vợ vụt một gậy. Mẹ ngã lăn quay. Tiếp đó, cây gậy giơ lên hạ xuống nhịp nhàng, mẹ lăn lộn dưới

đất. Bà Lã đưa mắt khích lệ con trai. Ông Phúc Lộc thì khuyên: Thọ Hỉ, đừng đánh nữa, nó mà chết thì ra tòa!

Bà Lã nói: -

Phận đàn bà là phận hèn, không đánh không được! Phải đánh thì nó mới biết điều!

Ông Phúc Lộc nói: - Vậy mà bà cứ đánh tôi miết!

Đánh đã mệt, Thọ Hỉ quẳng gậy đi, tới chỗ cây lê thở hổn hển.

Lưng và mông mẹ dính nhơm nhớp. Mẹ chồng bịt mũi chửi: -

Đúng là đồ cặn bã, mới có mấy gậy mà đã vãi cứt ra!

Mẹ chống tay nhổm dậy, kiêu hãnh ngẩng đầu lên, lần đầu tiên

chửi lại: - Thọ Hỉ, mày đánh chết tao đi!... Không đánh chết được tao, mày chỉ là đồ chó!

Nói đoạn, mẹ ngất đi.

Nửa đêm, mẹ tỉnh lại nhìn thấy trời đầy sao, bên dòng sông Ngân vắt ngang chân trời, ngôi sao chổi kéo chiếc đuôi dài thượt, báo

trước cho mọi người những năm tháng loạn lạc. Đó là ngôi sao chổi xuất hiện năm 1924.

Xúm xít xung quanh mẹ là ba

sinh vật bé bỏng, đó là Lai Đệ, Chiêu Đệ và Lãnh Đệ của mẹ, còn Tưởng Đệ thì đang khóc khản cả tiếng trong giường. Những

con giòi màu trắng bò lúc nhúc ở hốc mắt và trong lỗ tai, do lũ nhặng xanh đẻ trứng lúc ban ngày.

8

Vì căm thù đến tận xương tủy nhà Thượng Quan, mẹ hiến thân ba ngày liền cho lão Béo độc thân, làm

nghề bán thịt chó ở thôn Sa Khẩu. Lão Béo mắt như mắt trâu, đôi môi dày, bất kể xuân hạ thu đông, lúc nào cũng khoác trên người chiếc

áo bông dính mỡ chó dày cộp như áo giáp. Chó dữ đến mấy trông thấy lão cũng không dám dàn mặt, đứng xa một khoảng nhất định

mà sủa. Mẹ nhân dịp đi đào cây thuốc ở bờ bắc sông Thuồng Luồng, tìm đến với lão. Lão đang luộc thịt chó thì mẹ bước thẳng

vào trong nhà. Lão nói cộc lốc: - Đã chín đâu mà mua! Mẹ nói: - Ông Béo, tôi đem thịt đến cho ông đây! Năm xưa đi xem hát ở xã, ông

đã sờ soạng tôi trong bóng tối, ông còn nhớ không? Lão Béo đỏ mặt. Mẹ nói: - Hôm nay tôi tự đến cho ông ăn thịt!

Sau khi thụ thai, mẹ đến thắp hương, khấn vái, cầu nguyện ở miếu Bà Cô, cúng vào miếu mấy đồng tiền vốn khi lấy chồng. Nhưng

năm sau vẫn đẻ con gái, đó chính là chị Phán Đệ.

Niệm Đệ là con gái thứ sáu của mẹ. Bố đẻ của chị là lão Béo hay nhà sư tuấn tú ở

chùa Thiên Tề, thì ngay bản thân mẹ sau này mới biết chính xác. Đó là lúc Niệm Đệ lên bảy, tám tuổi, khuôn mặt trái xoan, mũi thẳng,

lông mày dài, mới biết chính xác bố đẻ của chị là ai.

Mùa xuân năm ấy, bà Lã bị một thứ bệnh kỳ quặc, khắp người, từ cổ trở xuống mọc

đầy vẩy màu xám bạc, ngứa ngáy không chịu nổi. Để ngăn ngừa bà tự cào chết mình, bố con nhà Thượng Quan đành phải trói

quặt hai tay bà ra phía sau. Người đàn bà gang thép này bị chứng bệnh hành hạ ngày đêm gào khóc. Trên tường, trên vỏ cây lê đều dính đầy

máu mủ - Bà ra gãi ngứa ở đấy. - Ngứa quá, ngứa chết mất! bà Lã kêu khóc - Trời hại tôi rồi, cứu tôi mấy!

Bố con

Thượng Quan đều là loại chẳng làm nên trò trống gì, việc mời thầy thuốc đến chữa cho bà Lã lại rơi lên đầu mẹ. Mẹ cười la đi khắp

vùng đông bắc Cao Mật, mời hơn chục thầy, đông y có, tây y có. Họ khám cho bà Lã, người thì để lại đơn thuốc rồi đi, có người đơn

cũng không, quay đầu dông thẳng. Mẹ lại mời bà đồng, thầy cúng, tìm tiên đan, nước thánh, đủ mọi phép mà bệnh của bà Lã không

thuyên giảm, trái lại, ngày càng nặng thêm.

Một hôm, bà Lã gọi mẹ đến bên giường, nói: - Mẹ đĩ Thọ Hỉ này, “không ơn không

kết thành cha con, không thù không kết thành nàng dâu mẹ chồng", sau khi mẹ chết, con hãy chèo chống cho cái gia đình này. Bố con nhà

nó suốt đời chỉ là những con lừa không trưởng thành.

Mẹ nói: - Mẹ ơi, mẹ đừng nói gở, con vừa nghe bác ba Phàn nói

là hòa thượng Trí Thông ở chùa Thiên Tề trấn Mã Điếm chữa bệnh rất giỏi, để con đi mời!

Mẹ chồng nói:

- Đừng phí tiền,

mẹ biết bệnh của mẹ. Hồi mẹ mới về làm dâu đã dội nước sôi chết một con mèo. Nó ăn vụng gà con, mẹ giận quá định cho nó một bài học,

không ngờ nó chết, đây là nó trả thù mẹ!

Mẹ cưỡi la vượt ba mươi dặm đến chùa Thiên Tề gặp hòa thượng Trí Thông.

Hòa thượng trắng trẻo tao nhã, mi thanh mục tú, khắp người tỏa ra mùi thơm của gỗ đàn hương.

Ông vừa nghe mẹ trình bày, vừa

lần tràng hạt. Mẹ nói xong, ông bảo: - Thưa thí chủ, bần tăng chữa bệnh tại chùa, xưa nay không đi chữa ngoài bao giờ, thí

chủ về đưa bà mẹ chồng đến đây!

Mẹ đành quay trở về, đặt bà Lã lên xe ba gác, kéo đến chùa Thiên Tề.

Hòa thượng

Trí Thông kê cho bà Lã hai đơn thuốc, một sắc uống, một để tắm. Lại dặn: - Nếu bệnh không chuyển thì đừng đến nữa. Nếu thấy

công hiệu thì đến thay đơn khác!

Mẹ ra hiệu bốc thuốc, tự tay sắc và cho bà Lã uống. Ba lần uống, hai lần tắm rửa, quả nhiên

khỏi hẳn ngứa.

Mẹ chồng mừng quá, mở hòm lấy tiền để mẹ đi tạ thầy và thay đơn thuốc.

Khi ông thầy thay đơn, mẹ nhân

tiện nhờ thầy chạy chữa sao cho đẻ con trai. Người nói đi, kẻ hỏi lại, càng nói càng sâu. Hòa thượng vốn đa tình, mẹ lại rất mong có con trai,

và thế là hai người kết thân với nhau.

Lão Béo thôn Sa Tử đã được nếm mùi trên cơ thể mẹ, theo dõi mẹ chặt chẽ.

Một hôm, trời gần tối, mặt trời đã khuất núi, mặt trăng tròn vạnh vừa ló lên, mẹ cưỡi la từ chùa Thiên Tề trở về qua ruộng cao

lương bờ nam sông Mực thì lão Béo nhảy ra chặn đầu con la.

- Lỗ Toàn Nhi, sao cô bạc tình thế! - Lão Béo nói.

Mẹ nói: - Anh Béo này, tôi thấy anh đáng thương nên nhắm mắt khuất thân với anh mấy lần, anh đừng có được đằng chân lân đằng

đầu!

Lão Béo nói: - Không được có mới nới cũ!

Mẹ nói: - Đừng nói bậy!

Lão Béo nói: - Cô không giấu nổi

tôi đâu. Tử tế thì thôi, không tử tế thì tôi sẽ đi rêu rao khắp vùng đông bắc Cao Mật, rằng cô mượn cớ chữa bệnh cho mẹ

chồng để tằng tịu với thầy tiểu chùa Thiên Tề!

Mẹ bị lão Béo bế xốc vào trong ruộng cao lương.

Mẹ chồng khỏi bệnh, nhưng tiếng

đồn về quan hệ giữa mẹ với hòa thượng Trí Thông đã đến tai bà.

Niệm Đệ vừa lọt lòng oe oe khóc, mẹ chồng thấy vẫn là con

gái, liền chẳng nói chẳng rằng túm lấy hai chân định đem dìm chết trong chum nước.

Mẹ nhào xuống đất ôm chặt hai chân mẹ chồng,

van xin: - Mẹ ơi mẹ, xin mẹ mở lượng từ bi, thương con hầu hạ mẹ nửa năm nay mà tha cho cháu bé!

Mẹ chồng tay

vẫn xách chân đứa bé, dằn giọng hỏi: - Mi hãy nói thật, chuyện nhà sư có thật không?

Mẹ do dự.

Mẹ chồng nói: - Nói! Có phải

con hoang không?

Mẹ lắc đầu, dứt khoát không nhận.

Mẹ chồng thả con bé xuống giường.

9

Mùa thu năm 1935, trong khi cắt cỏ ở bờ bắc sông Thuồng Luồng, mẹ bị bốn tên lính thất trận

luân phiên hãm hiếp.

Đứng trước dòng nước trong xanh, mẹ nảy ra ý định nhảy xuống sông tự vẫn. Nhưng khi vén áo

chuẩn bị nhảy, mẹ bỗng trông thấy bầu trời xanh biếc của vùng đông bắc Cao Mật in bóng dưới lòng sông. Mấy cụm mây trắng như

bông bay ngang trời, những con chim sơn ca cất tiếng hót véo von dưới cụm mây trắng. Những con cá nhỏ, trong suốt bơi trong bóng

mây in dưới lòng sông. Hình như chẳng có chuyện gì xảy ra, trời vẫn trong xanh, mây vẫn nhởn nhơ, lười nhác và trắng muốt như thế.

Chim chóc không vì có diều hâu mà ngừng ca hát, những con cá nhỏ không vì có chim bói cá mà ngừng bơi lội. Mẹ cảm thấy một làn gió

tươi mát xua tan mọi uất ức trong lòng. Mẹ khoát nước, rửa sạch nước mắt và mồ hôi trên mặt, sửa sang lại quần áo rồi trở về nhà.

Đầu mùa hè năm sau, Thượng Quan Lỗ thị sau tám năm không sinh nở, lại sinh đứa con gái thứ bảy: Cầu Đệ. Vốn dĩ gửi gắm biết

bao hy vọng vào lần có thai này, nên bà Lã tuyệt vọng đến cực điểm. Bà loạng choạng đi vào phòng riêng, mở hòm lấy bình rượu

quí cất giữ đã lâu, ngửa cổ uống ứng ực và mượn hơi men, bà khóc hu hu. Thượng Quan Lỗ Thị cũng rất ngán ngẩm nhìn khuôn mặt bé tí

của đứa con sơ sinh, than thầm: - Trời ơi, sao mà ông keo kiệt đến như vậy, ông chỉ cho thêm một tí đất sét là cho con được một thằng

cu!...

Thọ Hỉ xông vào trong buồng lật tã lên xem rồi ngã ngửa. Công việc đầu tiên sau khi hết bàng hoàng là vớ lấy

cái chày đập giặt quần áo, nhắm thẳng đầu vợ phang một chày. Người đàn-ông-không-bao-giờ-lớn này giận đến phát điên, anh ta

dùng kìm kẹp lấy một miếng sắt trong lò ấn vào giữa hai chân của vợ.

Làn khói màu vàng bay lên, mùi lông và thịt cháy

khét lẹt tỏa khắp phòng. Mẹ rú lên thê thảm, lăn từ trên giường xuống đất, người cong như cánh cung, co giật từng cơn.

Ông Vu Bàn

Vả nghe tin liền vác khẩu súng săn đến nhà Thượng Quan. Bước vào cổng, ông chẳng nói chẳng rằng, giương súng nhằm bộ ngực đồ sộ của

bà Lã, lẩy cò. Cũng là số bà Lã chưa đến lúc hết, súng không nổ. Trong lúc ông Vu thay kíp nổ khác, bà Lã chạy vụt vào buồng chốt

cửa lại. Cơn giận vẫn chưa nguôi, ông Vu nhằm cánh cửa nã một phát. Hàng trăm viên đạn ghém phá tung cánh cửa một lỗ bằng miệng bát.

Trong buồng, bà Lã rú lên một tiếng kinh hoàng.

Vu Bàn Vả dùng báng súng dộng cửa. Ông vẫn không nói nửa câu, chỉ thở nặng

nhọc. Thân hình cao to lừng lững của ông lắc lư như một con gấu. Đám con gái nhà Thượng Quan trốn hết vào trong chái đông, hốt hoảng

nhìn ra sân.

Cha con nhà Thượng Quan, một người cầm chùy sắt, một người cầm kìm, nghiêng ngó trong sân, tìm cách tiếp

cận Vu Bàn Vả. Thọ Hỉ như con chim chích lướt tới chọc một nhát kìm trúng lưng ông Vu. Ông Vu quay lại gầm lên một tiếng. Thọ Hỉ

vứt kìm định bỏ chạy nhưng chân đã nhũn ra, anh ta vội cười nịnh mong thoát hiểm.
- Ông thì giết cái đồ giòi bọ này! - Ông Vu chửi, giơ

báng súng tống Thọ Hỉ ngã lăn ra. Ông dùng sức quá mạnh, báng súng gãy đôi. Ông Phúc Lộc vung chùy xông tới nhưng đánh hụt, mất đà

loạng choạng suýt ngã. Ông Vu chặt một nhát cạnh bàn tai vào vai, Phúc Lộc ngã lăn ra cùng với con trai.

Vu Bàn Vả dùng cả hai chân

luân phiên đá cha con nhà Thượng Quan. Để đá cho mạnh hơn, người ông liên tục rướn lên. Chị em nhà Thượng Quan nhìn "ông dượng"

mà có cảm tưởng đang xem diễn trò. Cha con Thượng Quan co quắp dưới đất, lăn như quả bóng. Lúc đầu, cha con thi nhau gào thật

to, nhưng chỉ lát sau đã câm bặt. Thọ Hỉ như con cóc bị đánh gãy lưng, chổng mông lên mà bò, ông Vu bồi cho một đá, anh ta lại ngã lăn

ra.

Ông Vu vớ lấy cặp chùy sắt nặng chịch của nhà Thượng Quan nhằm đầu Thọ Hỉ, miệng chửi: - Đồ chó chết, ông đập

nát đầu mày như quả dưa!

Giữa lúc nguy cấp, mẹ đẩy cửa loạng choạng bước ra. Mẹ nói:

- Chú ơi, việc nhà cháu xin chú đừng

nhúng vào!...

Ông Vu quẳng đôi chùy, đau xót nhìn Lỗ Toàn Nhi gầy như que củi, buồn bã: - Cháu ơi, cháu khổ quá!

Mẹ nói: - Cháu

ra khỏi nhà họ Vu là người của nhà Thượng Quan rồi, sống hay chết, chú đừng can thiệp vào...

Trận đại náo của Vu Bàn Vả

khiến uy thế của nhà Thượng Quan giảm sút. Bà Lã biết mình đuối lý, thái độ đối với con dâu khá hơn. Thọ Hỉ sống sót, trong lòng thầm

cảm ơn vợ, hành vi ngược đãi cũng bớt.

Chỗ bỏng bị nhiễm trùng, sưng tấy lên, đầy mủ, mùi hôi thối nồng nặc. Mẹ cảm thấy

không còn sống được bao lâu nữa, bèn dọn đến ở chái tây.

Một buổi sáng tinh mơ, tiếng chuông nhà thờ đánh thức mẹ dậy

trong giấc ngủ chập chờn. Chuông nhà thờ ngày nào cũng đánh, nhưng hôm nay sao mà thân thiết đến thế. Tiếng chuông

vang vang, âm thanh đẹp đẽ của đồng thau đã làm rung chuyển linh hồn mẹ. Trong lòng mẹ gợn lên từng vòng sóng nhỏ. Sao ta chưa

bao giờ nghe thấy âm thanh này nhỉ? Có cái gì đã bịt kín tai mình? Mẹ suy nghĩ rất lung, những nỗi đau trong người dần quên sạch. Mãi

khi mấy con chuột bò ra gặm chân mẹ, mẹ mới thoát ra khỏi mớ bòng bong của những suy tưởng. Con la già mà bà cô cho làm của hồi môn

đang nhìn mẹ với ánh mắt thân thiết và thương cảm của người già, nó an ủi mẹ, gợi ý cho mẹ, cổ vũ mẹ.

Mẹ chống gậy, lê tấm thân mà

phần dưới đã bị thối rữa nhích từng bước như đi trên đường tới thiên đàng, bước vào cổng lớn của nhà thờ.

Hôm ấy là

ngày chủ nhật, mục sư Malôa tay cầm quyển "Kinh thánh" đứng bên bục giảng đầy bụi, đọc cho mười mấy bà già tóc bạc phơ nghe

đoạn sau đây trong kinh "Phúc âm":

"Mẹ Người là bà Maria đã hứa hôn với Giô-dép, chưa làm lễ thành thân thì Maria do

cảm ứng thánh linh mà thụ thai trước. Ông Giô-dép là người nhân nghĩa, không muốn làm bà xấu hổ, định lặng lẽ từ hôn. Đang suy tính

như vậy thì Sứ giả của Chúa báo mộng cho ông rằng: Hỡi Giô-dép con cháu của Đa-vít, đừng sợ, cứ cưới vợ ngươi là Maria, vì cái

thai trong bụng Maria là cảm ứng từ thánh linh mà có. Maria sẽ sinh con trai, ngươi hãy đặt tên cho nó là Giê-su, vì nó sẽ dùng thân mình

để chuộc tội cho loài người!”

Nghe tới đây, nước mắt mẹ đã ướt đẫm vạt áo. Mẹ quẳng gậy quì xuống, ngước nhìn khuôn mặt bất

động của chúa Giêsu tạc bằng gỗ táo nứt nẻ trên cây thánh giá, nức nở:

- Chúa ơi, con đến muộn quá!...

Các bà già đều nhìn Thượng

Quan Lỗ thị bằng ánh mắt ngạc nhiên. Mùi hôi thối trên người mẹ khiến họ nhíu mũi.

Mục sư Malôa đặt quyển "Kinh thánh" xuống bục

giảng, giơ cả hai tay đỡ Lỗ Toàn Nhi. Cặp mắt xanh dịu dàng của ông long lanh nước mắt. Ông nói:

- Em gái của

tôi, tôi vẫn đợi em!

Đầu mùa hạ năm 1938, trong khu rừng hòe rậm rạp ít người lui tới của thôn Sa Tử, mục sư

Malôa kính cẩn quì bên mẹ vừa khỏi hẳn các vết thương, bàn tay đỏ lựng sờ nắn khắp thân thể mẹ, cặp môi đỏ mọng lẩm bẩm điều gì

đó, đôi mắt xanh biếc cùng màu với da trời nhìn qua kẽ lá. Ông thầm thì, giọng đứt quãng: - Ôi em tôi... người bạn đời xinh đẹp

của tôi, con chim bồ câu của tôi... con người hoàn hảo của tôi... Chân em mịn màng, đẹp như ngọc, tác phẩm vô giá của người thợ

tài hoa... Rốn em như một cái ly tròn không một khiếm khuyết... Lưng em như một bó lúa mạch, xung quanh toàn là hoa bách hợp... Đôi

vú em như cặp sừng hươu mới nhú, chị em sinh đôi với sừng hươu mẹ. Hai vú em đẹp như quả cọ, rủ từng chùm dưới tán cây...

Tôi muốn trèo lên cây, muốn vin cành cọ! Mong vú em luôn mọng như chùm nho... mùi thơm từ mũi em như mùi táo... miệng em thơm

như rượu nồng... Em thân yêu, sao mà em đẹp vậy! Sao mà đáng yêu vậy! Tôi rất muốn vui vầy cùng em!...

Cơ thể mẹ như

một đám lông
thiên nga nhẹ
nhàng bay lên
trước những lời
ca tụng, những cái
vuốt ve dịu dàng
của mục sư, bay
cao, cao nữa lên

vòm trời Cao Mật xanh biếc, bay vào trong cặp mắt xanh của mục sư Malôa. Mùi thơm đậm của hoa hòe đỏ và trắng tỏa ra từng đợt như

sóng. Khi chùm tinh dịch của mục sư bắn thẳng vào tử cung thì mẹ ứa nước mắt với vẻ cảm kích và biết ơn. Cặp tình nhân thương tích đầy

mình này gào lên trong làn hương nghẹt thở của hoa hòe và trong mối giao cảm phức tạp:

I ma mê li! I ma mê li!...

A lê lu xa! A lê lu xa!...

A men! A men!

A... men!

VIẾT THÊM

1

Chị Tám ơi,
mỗi khi nghĩ đến

chị là lòng em lại quặn đau, nước mắt như mưa. Chị là chị em cùng bào thai thân thiết nhất của em, là cây cỏ dại đẹp nhất vùng Cao

Mật, không ai đẹp bằng chị. Vậy mà từ trước tới nay em coi như không có chị. Chị như một vật thừa, lặng lẽ ngồi một xó. Chị chết rồi, em

mới thấy chị sáng giá, lảm nhảm những lời vô nghĩa để tưởng nhớ chị. Mái tóc bạch kim của chị óng như tơ dù có những con chấy

ký sinh ở đó. Mắt chị trong như pha lê mặc dù chị bị mù. Đôi môi chị đỏ mọng như mào gà trống. Đôi vú chị như cặp vó trắng của con

ngựa hồng. Chị sợ trầm mình trong chum nước thì phiền hà cho mẹ. Chị sợ chết tại nhà thì hủy hoại thanh danh nhà Thượng Quan. Do

vậy chị ra sông tự tận. Kỳ thực thanh danh nhà Thượng Quan thì... Người ta có câu "Nghèo như ăn mày thì không thể nghèo hơn, quá nhiều

chấy thì không còn thấy ngứa”, ai chê trách chị chết trong chum hay chết ngoài sông? Chị dò dẫm bước ra khỏi nhà. Ngôi nhà này đã từng

lui tới các anh hùng hào kiệt, từng vào ra những kẻ vô lại, du côn. Ngôi nhà này đã cũ nát quá sức tưởng tượng, chim én lặng lẽ thò mỏ

ra với anh dưới mái hiên, những lời không thành tiếng của nó là lời chào hỏi qua bộ lông bóng mượt màu lam ngọc trên cánh én. Chim én

ơi, tôi muốn ra bờ sông, én có vui lòng cùng đi với tôi không? Thế là từng đàn chim én đau xót nhào lộn trên đầu anh. Gió Nam lùa trong

ngõ hẹp, đó là một mùa xuân đói khát, xác người chết trong đống cỏ bốc mùi thối. Chị sở dĩ chưa bị chết đói là nhờ mẹ dùng dạ dày và

thực quản làm túi đựng, lấy trộm lương thực đem về. Tại xưởng xay bột của Tư Mã Khố, công xã nhân dân tập trung một số phụ nữ đến đẩy

cối, cung cấp bột cho công nhân xây dựng thủy điện Hiệp Sơn. Người điều hành công việc này có hỗn danh là Mặt Rỗ, tên thật là gì

không ai biết. Anh ta là một phế binh, tóc mai trắng như cước, khuôn mặt hồng hào, khí sắc rất tốt. Anh ta cầm roi da đứng gác ở

cổng nhà xưởng, hứng lên thì đi dạo bên trong một vòng. Cánh phụ nữ mỉm cười vờ vịt với anh ta, tán tỉnh anh ta bằng những lời đường

mật: Anh Rỗ ơi, anh quả thật có tấm lòng Bồ Tát. Không, ta không phải Bồ Tát, mà là sáng mắt sáng lòng, kẻ nào bắt chước mấy con

lừa ăn vụng lương thực, thì đừng trách cây roi của ta vô tình! Cô vợ góa của nhà họ Thôi bây giờ thì đã già. Cô dụ anh Rỗ bằng cặp vú

đã xệ. Chú Rỗ ơi, chú Rỗ, ra chỗ chuồng ngựa, cháu có chuyện quan trọng muốn bàn với chú. Trước kia, cô vợ góa nhà họ Thôi là bồ của

Tư Mã Khố, giờ đây hiến thân cho anh Rỗ chẳng khác đem mỡ đến miệng mèo. Cánh phụ nữ tranh thủ thời cơ lấy trộm đậu hạt và lúa

mạch nhét đầy các túi, ống quần, bít tất, thậm chí cả trong quần lót. Nhưng những trò vặt ấy làm sao qua được cặp mắt tinh tường của

Mặt Rỗ. Lúc tan tầm, anh ta bắt bỏ hết ra và vung roi cứ nhằm lưng các bà các cô mà vụt. Ăn cắp này! Cho mày ăn cắp này! Mỗi roi là một lằn

máu, đám phụ nữ kêu khóc vang trời, quì la liệt dưới đất. Cô vợ góa nhà họ Thôi mất công toi, không lay chuyển được lập trường

Mặt Rỗ. Anh ta bảo: - Công là công, tư là tư, không vì tư mà rối loạn phép công. Đám phụ nữ không dám giắt trộm vào người,

mà chỉ dám ăn vụng mỗi khi Mặt Rỗ sơ ý, gặp đậu ăn đậu, gặp cao lương ăn cao lương, gặp tiểu mạch ăn tiểu mạch. Khi ăn

vụng còn không dám nhai vì tiếng nhai ròn như pháo tép. Nuốt chửng thôi, nuốt chửng còn dễ hơn ăn cắp. Hai thằng trời đánh nhà họ

Tư Mã làm sao mua về những thớt cối lớn đến như thế, y như những quả núi nhỏ. Đám phụ nữ trách móc, rạp mình xuống mà kéo cối, kịch

kịch kịch kịch lúc nhanh lúc chậm, mồ hôi ròng ròng, bụng sôi ùng ục đầy những hơi là hơi, bụng trương lên, không dám đánh trung tiện

nếu Mặt Rỗ có ở đấy. Mũi Mặt Rỗ thính như chó nghiệp vụ, ngửi mùi rắm là đoán ra ngay người nào ăn vụng thứ gì. Bột chảy rào rào

trông như những hạt tuyết khô, tuyết vàng có, tuyết đỏ có, tuyết năm màu trộn lẫn nước mắt các bà mẹ. Chai nổi cộm trên vai các bà,

chai ở bàn chân cứng như móng guốc súc vật, nỗi khổ của các bà ngang với nỗi đau của cây thánh giá! Nhưng vào cái năm ấy, tình hình

như thế là còn khá. Mặt Rỗ nói: - Các mẹ đừng chửi tôi vô lương tâm, các bà ở xưởng bột Sơn Đồn còn phải đeo rọ miệng kia! Quả vậy, nếu

không làm lừa kéo cối xay thì chị Tám đã chết đói từ lâu, khỏi phải nhảy xuống sông tự vẫn, Hàn Vẹt cũng chết đói từ lâu, mấy chục năm

sau khỏi có cái "Trung tâm nuôi chim Phương Đông", mẹ cả đời ngay thẳng cũng không khỏi trở thành tên trộm vặt! Hôm ấy trời

oi bức, mẹ về nhà bị nôn. Đến đêm thì trời mưa to, sáng ra, mẹ trông thấy Hàn Vẹt nhặt những hạt đậu lên ăn. Mẹ chợt nảy ra một ý, từ đó trở

đi, mỗi khi gần tan tầm là mẹ nhân lúc tranh tối tranh sáng, bốc lương thực mà nuốt như điên, dạ dày căng phồng, cổ họng thẳng

đuỗn. Mẹ quì xuống bên chiếc bồn gỗ đầy nước lã mà nôn, lương thực, lương thực quí như vàng, thứ lương thực đáng ghét ấy trộn lẫn

với những tia máu và dịch vị dạ dày, cứ thế mà ọe ra. Thực ra, lương thực xưa nay vốn rất quí, mẹ vĩnh viễn là con người vĩ đại, cách thức

mẹ lấy trộm lương thực cũng độc nhất vô nhị trên đời, kẻ trộm mà như mẹ cũng sáng giá lắm. Mỗi khi nghĩ đến cái cảnh mẹ quì xuống nôn

thốc nôn tháo cho bằng hết lương thực ra bồn, là tôi lại ứa nước mắt và thấy máu trong người sôi sục, rất muốn làm nên sự nghiệp hiển hách

để đền đáp công ơn mẹ. Chỉ tiếc là Thượng Quan Kim Đồng tôi suốt đời treo tư tưởng của mình trên đầu vú mà lênh phênh đây đó, y hệt

chiếc lục lạc vàng chóe. Chị Tám bị dày vò vì tiếng nôn ọe của mẹ, tuy mù cả hai mắt, nhưng hình ảnh của mẹ, chị còn thấy rõ hơn tôi.

Mẹ ơi mẹ, chị sụt sịt khóc, áp vầng trán mịn màng vào bức tường đen nhẻm, chị nghe thấy lương thực rơi lõm bõm xuống bồn nước,

thánh thót nhưng không vui tai, chúng như phát đạn ghém bắn vào củ cải đỏ, trái tim chị Tám chính là củ cải đỏ ấy. Lần đầu tiên mẹ ọe

lương thực, chị Tám còn tưởng rằng mẹ bị ốm. Chị lần ra sân, đau xót gọi: - Mẹ ơi, mẹ làm sao thế? Mẹ không còn thì giờ để trả

lời chị, tiếp tục ngoáy chiếc đũa vào trong họng để nôn. Chị giơ nắm tay mềm mại đấm lưng cho mẹ, cảm thấy quần áo mẹ ướt sũng vì mồ

hôi, chị ngửi thấy
một mùi tanh kinh
người trên mình
mẹ. Một luồng hơi
nóng xông thẳng
vào đáy mắt, thế
là chị trông thấy
rõ ràng người mẹ

gập lại như con tôm. Mẹ quì gối xuống đất, hai tay vịn mép bồn, hai vai nhô lên, cổ vươn ra rồi rụt lại, ôi cái đẹp đáng sợ, cái đẹp

rùng rợn, ôi một hình ảnh trang nghiêm! Cùng với tiếng nôn ọe như tiếng sấm, người mẹ lúc thì co rúm lại, lúc mềm oặt ra như nắm bùn

nhão, cái thứ lương thực chết tiệt ấy quí như vàng ngọc châu báu, từng hạt từng hạt rơi xuống bồn... Sau đó, dưới ánh sao mờ

ảo, mẹ thò tay vào trong bồn khoắng từng vốc lương thực - hôm ấy là đậu hoản - trong tay, bóp mạnh rồi từ từ nhả ra để từng hạt tròn xoay,

vàng rộm, rơi lả tả xuống nước. Mẹ cứ lặp lại mãi một động tác ấy. Mùi nước lạnh trong bồn bị bàn tay thô ráp của mẹ khuấy động, mùi

đậu hoản xộc vào mũi, mùi tanh tanh của máu như hàng loạt mũi tên xông thẳng vào tim chị. Chị sắp sửa òa khóc thì gương mặt mẹ tươi tắn

như đóa hoa quì dưới ánh sáng mặt trời ghé sát chị và giọng mẹ như muốn vỡ ra: - Con ơi, mẹ con ta được cứu sống rồi!

Lời mẹ khiến chị ứa nước mắt, trước mắt chị lại là màn đêm đen kịt!

Đêm ấy, mẹ lấy nước lã rửa sạch chỗ đậu hoản

ở trong bồn, lợi dụng tối trời không ai nhìn thấy khói, mẹ ninh một nồi đậu. Mùi đậu chín như một trận cuồng phong đánh thức Hàn Vẹt. Nó

dụi mắt, liếm môi, hỏi: - Ngoại ơi, mùi gì thế hở ngoại? - Nó vừa nhai vừa liếm mép hỏi: - Ngoại ơi, cái gì mà ngon thế, hở ngoại?

Chị Tám khi ấy đã là một thanh nữ ngoài hai mươi tuổi rồi, chị không đành lòng ăn đậu nhưng không sao cưỡng lại được, từ lâu lắm rồi, dạ

dày chị chưa hề biết mùi vị của lương thực! Ăn miếng đầu tiên chị còn áy náy, sau đó thì chị chẳng kịp suy nghĩ gì nữa.

Từ đó, chị

mong mẹ về nhà nôn ra lương thực, lại sợ mẹ về nôn ra lương thực. Dạ dày mẹ đã trở thành cái túi, chỉ cần cúi xuống là dốc ngược ra,

khỏi cần ngoáy họng cho buồn nôn. Hàn Vẹt béo ra, da dẻ chị cũng có vẻ mỡ màng, nhưng mẹ thì gầy đi, dạ dày mẹ không lưu giữ

được bất cứ cái gì nữa.

Một hôm, Mặt Rỗ đến nhà. Chị Tám ngửi thấy mùi mồ hôi của hắn đã biết hắn không phải người

tử tế. Mặt Rỗ cật vấn chị: - Cô ăn cái gì mà béo tốt thế? Chị không nói gì, bảo vệ bí mật cho mẹ. Mặt Rỗ sục sạo hồi lâu ngoài sân,

cuối cùng giận dữ bỏ đi.

Chị bảo mẹ: - Mẹ đừng lấy nữa!

Mẹ nói: - Mẹ đã quyết rồi, mẹ không thể nhìn các con chết đói!

Về sau, không phải hôm nào mẹ cũng ăn trộm được lương thực đem về. Mẹ nói rằng, Mặt Rỗ đã bắt những người kéo cối đeo rọ

vào miệng. Rọ đan bằng nhành liễu, hình dáng như chiếc bánh màn thầu, chụp kín cả mũi lẫn miệng, bốn sợi dây buộc ra sau

ót. Khi đeo rọ, Mặt Rỗ đích thân đeo cho từng người. Hắn phát minh ra loại nút đặc biệt, người khác không thắt và cũng không cởi

được. Sau khi đeo rọ, muốn ăn vụng lương thực là điều không dễ dàng chút nào.

Vào cái mùa xuân đói khát ấy, cảnh tượng ở

xưởng xay bột nhà Tư Mã thật kỳ quặc! Một đoàn phụ nữ gầy như que củi, đầu bù tóc rối, mặt xanh nanh vàng, miệng đeo rọ đan bằng

nhành liễu, vai khoác dây thừng, tay chống gậy giữ thăng bằng, gò người mà kéo thớt cối xay nặng chịch, mỗi bước đi lai rướn cổ ra,

mổ hôi đầm đìa, hơi thở hổn hển, mùi lương thực kích thích họ nổi da gà. Tiếng cối quay lộc cộc ngắt quãng như tiếng sấm xa. Mặt Rỗ

tay cầm roi mây lượn lờ quanh các cối xay, cái chân cụt khiến người hắn giật cục khi đi lại. Hắn nửa đùa nửa thật phát vào mông các bà các

cô, nói rằng phải nghiêm chỉnh, không được lãn công, không được lấy cắp. Cô vợ góa nhà họ Thôi bảo: - Anh Mặt Rỗ ơi, con lừa

kéo cối xong còn được nắm cỏ khô, một muôi đậu đen, huống hồ chúng tôi là con người! Mặt Rỗ bảo, các người cũng là con người sao? Đàn

ông không ra đàn ông, đàn bà không phải đàn bà! Cô vợ góa họ Thôi bảo, chúng tôi đói. Mặt Rỗ bảo, đói sao được các người! Có điều,

các bà đã nói vậy, ta cũng đánh liều phạm sai lầm một lần, chiều nay thưởng cho mỗi người một cân đậu vàng đem về nấu mà ăn. Nhưng

bà lão nhà Thượng Quan thủ đoạn cao cường thì chắc không cần lấy thưởng! Mặt Rỗ làm ra vẻ đã biết tỏng mọi sự. Bà là cao thủ

trong chuyện này, nhưng nể mặt con rể bà là Lỗ Lập Nhân, tôi tha cho bà. Năm xưa, ông ấy còn là thủ trưởng của tôi kia đấy!

Chị Tám, bình tâm mà xét, thực ra Mặt Rỗ cũng không phải kẻ xấu, cái ác của anh ra biểu hiện ra ngoài, cái thiện anh ta giấu bên

trong. Nghe nói trong những năm tôi đi tù, anh ta đã mấy bận giúp đỡ mẹ. Mẹ cõng sọt trên lưng đi khắp hang cùng ngõ hẻm nhặt phế liệu.

Một bận mẹ gặp mưa đá, cục đá to bằng quả trứng gà khiến mẹ mê man bất tỉnh, may được Mặt Rỗ cõng về túp lều dưới chân tháp.

Mặt Rỗ khi đó là nhân viên tuần tra của thôn, tay cầm ngọn dáo dạo khắp xó xỉnh, lớ ngớ thế nào bị ngã xuống khe. Anh ta chết, khi mọi

người phát hiện ra thì chim ưng đã mổ mất cả hai mắt, cái oai lúc sinh thời không hiểu bay đi đâu?

Chị Tám đi theo con hẻm mà

bây giờ đã bị san phẳng, ngập ngừng đi lên hướng bắc, bao nhiêu chuyện cũ trở lại trong đầu chị. Chị không có mắt mà nhìn rõ thế

thái nhân tình.
Người ta nói rằng,
người mù lòng dạ
sáng như gương.
Chị mới hai mươi
tuổi mà đã ít lời,
hướng về nội tâm,
lúc nào cũng xem

xét lại con người của mình. Ăn không đủ no thì chị nghĩ rằng chị là gánh nặng của cả nhà. Chị mặc quần áo cũ vì mọi người cho rằng

mắt chị có sáng đâu mà biết được mới cũ! Thực ra, người mù cũng rất thích cái đẹp. Những cái đẹp trong tâm hồn chị, bọn phàm phu tục

tử không bao giờ nhìn thấy. Chị bước trong con hẻm đã từng diễn ra bao chuyện bi hài, mùi vị của lịch sử xộc lên mũi, tiếng nói của

lịch sử ồ ạt như triều dâng. Vó ngựa quân Nhật, vó ngựa của đội súng săn, vó la của Tư Mã Khố, vó nào cũng lấp lánh hào quang,

vó nào cũng một phong cách. Bao nhiêu là âm thanh vương vấn trên ngọn cây. Ngôi nhà của Tôn Câm không có người ở, không sửa chữa

nên đổ nát từ lâu, chỉ còn lại bức tường đất gần kề chân đê. Dựa vào khứu giác, chị nhằm rất chuẩn bụi cỏ dại giữa vườn rau bỏ

hoang mà lần tới, ngắt một bông diếp dại. Bông hoa màu vàng, mùi rất thơm. Chị đưa lên mũi ngửi hồi lâu, bỏ vào miệng nhai rồi

nuốt. Chị Tám cũng bí ẩn như người phụ nữ mù trong chum do trận lụt đưa tới. Người phụ nữ ấy đẻ ra Tư Mã Khố, một con người lạ

lùng quái gở. Bà ta ngồi chum mà đến, cưỡi gió bay đi, sống không ai thấy mặt, chết không ai thấy xác, lai lịch hoàn toàn tịt mít, không ai

đoán nổi.

Chị Tám trèo lên đê rồi lần xuống mép nước. Nước trong vắt, trong đầu chị mở ra một màu xanh lưu ly. Làn gió

mát thổi bay tà áo chị, chim én và ong mật bay lượn trên sông, những bụng ong đầy lông tơ và cánh én mát lạnh lướt trên da thịt chị. Chị nín

thở lắng nghe
những tia nắng
xuyên vào lòng
nước, chỉ sợ làm
kinh động giấc
mộng mùa xuân.
Chị lặng lẽ ngồi
xuống mép nước,

nhúng cả mười ngón tay xuống để cảm nhận sự dịu dàng và nghiêm túc của dòng nước. Vài con cá nhỏ nhả bong bóng ở chỗ nước

nông, những con cua đang bò trên bãi. Trong đầu chị thoáng hiện ra chiếc thuyền buồm với cánh buồm vá chằng chịt, mái chèo

khua nước rào rào vẩn cả bùn dưới đáy sông. Những người đàn ông trên thuyền mặc quần vải bạt màu vàng, hát những bài dân ca buồn

nẫu ruột rồi xa dần. Chị khoan khoái rút tay lên để những giọt nước trên tay rơi trở lại dòng sông, âm hưởng vang lên gấp mười lần.

Chị vục nước rửa mặt sạch sẽ rồi hát khe khẽ: “Mẹ ơi mẹ nỡ lòng nào, gả con cho chú bán dầu, mẹ ơi!...” Các chị tôi đều biết hát bài

dân ca buồn buồn đó... Nhưng trong một truyện cổ nổi tiếng “Chàng bán dầu chiếm ả hoa khôi” thì chàng bán dầu là con người đa tình và

rất mực hiếu nghĩa, có thể thấy chàng bán dầu đó không phải chàng bán dầu trong bài dân ca. Ở thôn quê có một loại chim cộc đuôi rất

xấu, có tên là "Chàng bán dầu". Chàng bán dầu mà các chị hát có lẽ là loại chim này. Chị Tám vừa hát khe khẽ, vừa cởi bỏ quần áo mỏng

manh trên người vắt lên cành liễu. Thân hình chị đẹp tới mức khuynh quốc khuynh thành! Cái đẹp của chị liên quan nhiều hơn đến yếu

tố giống lai. Những người nấp trong rặng liễu nhìn trộm thân hình chị hôm đó chắc chắn là chết không nhắm mắt, có điều nhìn thấy

cảnh đó rồi thì chết cũng cam lòng! Vì người đẹp mà chết, cái chết nặng tựa Thái Sơn! Cái đẹp của chị Tám không qua tô điểm, đẹp

tự nhiên, chị chưa hề biết thế nào là trang điểm, càng không biết uốn éo điệu đàng. Chị là khối tuyết trên đỉnh núi ở châu Nam cực, không

hề vẩn bụi. Trong ngọc trắng ngà, hoa nhường nguyệt thẹn, một cái đẹp đích thực. Rồi, miệng vẫn hát, chị lần từng bước ra giữa

sông. Nước ngập chân chị, ngập bụng chị, ngập hai gò vú. Đàn cá nhỏ vui vẻ và cảm động đụng vào đầu vú chị. Hai gò vú làm sáng

bừng mặt nước! Nước ngập hai vai, làm rối mớ tóc dài của chị. Chị vẫn tiếp tục tiến lên rồi đột nhiên biến mất. Chị trông thấy ở

dưới nước một cảnh tượng lạ lùng mà trên trần thế không bao giờ thấy: đàn cá rực rỡ nhào lộn chào đón chị, cỏ nước rậm rạp vui mừng

ngả nghiêng, đáy sông mở tiệc dài mười dặm, quỳnh tương ngọc dịch, sơn hào hải vị, mùi thơm theo dòng chảy ra đại dương, đại dương

trở nên thơm ngát. Giờ đây tôi mới hiểu, cô Natasa mà tôi si mê thuở thiếu thời, chính là cái bóng của chị Tám!

Mẹ đi dọc theo

đê, vừa đi vừa khóc, tay ôm bộ quần áo chị bỏ lại. Những năm tháng ấy, chết người là chuyện bình thường, vài người khuyên nhủ

qua loa, mẹ cũng nhân đó mà nín khóc. Mẹ ngồi trên bờ sông thẫn thờ nhìn dòng nước lạnh ngắt, lẩm bẩm: - Con nhỏ thấu hiểu mọi

nhẽ, nó không muốn là gánh nặng cho mình nên mới tìm đến cái chết!... Con ơi, cả đời con chưa bao giờ được hưởng phúc, dù chỉ bằng

hạt vừng!...

Mặt Rỗ cầm chiếc rọ lên, cười cười, bảo mẹ: - Nhà Thượng Quan, đeo vào!

Mẹ lắc đầu, nói: - Anh Rỗ này,

tôi chết thì thôi, không đeo nó nữa!

Mặt Rỗ nói: - Đây là nội qui!

Mẹ cầm chiếc rọ, rồi nhẹ nhàng quẳng xuống đất, nói: - Anh Rỗ,

làm ơn đừng ép tôi!

Mặt Rỗ hỏi: - Nhà Thượng Quan, bà dùng cách gì che được mắt tôi thế?

Mẹ vốc liền

mấy vốc đậu vàng trong lòng cối, ngửa cổ nuốt chửng rồi cúi xuống nôn tất cả ra.

Nôn xong, nước mắt ràn rụa,

mẹ nói: - Tôi định cứu con tôi, không ngờ lại đẩy nó đến chỗ chết!

Mặt Rỗ nói: - Bà quả không vừa! Không làm thế nữa thì tất cả

chuyện cũ coi như bỏ qua. Mặt Rỗ tôi cũng do cha mẹ sinh ra cả thôi!

2

Đội áp giải đã mất đội trưởng, khi dẫn giải Bác bít và Thượng Quan Niệm Đệ qua vùng núi non

đầm lầy thì xảy ra một cuộc tao ngộ chiến với quân địch. Lúc này đêm đã khuya, mưa như trút, chớp xanh lè soi sáng những vườn nho

mênh mông. Hai bên chạm trán, đầu tiên là vài ánh đèn pin lóe lên, tiếp theo là một tia chớp sáng rực, soi rõ khuôn mặt trắng bệch đầy

khiếp hãi, tiếp đó là đêm tối mênh mông. Hai bên ngớ ra một thoáng rồi mới nổ súng, người dính đạn ngã lăn ra, kêu la inh ỏi. Lưỡi lửa

đỏ phun ra từ đầu nòng, tiếng nổ chát chúa, mùi thuốc súng khét lẹt, chẳng khác tiếng nổ và mùi củi thông cháy. Trong lúc nguy

cấp, Niệm Đệ bị ai đó đẩy một cái, ngã dúi xuống một gốc nho, đầu đập vào chiếc trụ đá, mắt nảy đom đóm. Cô nghe thấy Bácbít kêu lên

câu gì đó, rồi trong ánh chớp và tiếng sấm ùng oàng, cô trông thấy anh ta chạy dềnh dàng như một con lừa ngu xuẩn, hai chân

dẫm bành bạch, bùn bắn tung tóe, đầu ngẩng cao, tóc dựng như bờm ngựa. Một đội viên kêu lên: - Tù binh chạy mất rồi! Đạn bay chíu chíu

xung quanh Bácbít, một viên hình như bắn trúng anh ta, chị Bảy trông thấy anh ta ngã chúi xuống. Mấy đội viên áp giải xông

lên, một loạt đạn bắn vỗ mặt quật ngã tất cả, người thì thủng bụng, người gãy lưng. Chị Bảy gào lên: - Bácbít! Chị cho rằng Bácbít đã

chết! Nhưng anh ta chưa chết, anh ta vùng dậy, nhảy qua trụ dàn nho rồi mất hút trong màn đêm. Trong chớp giật liên hồi, chị Bảy trông thấy

những tay nho xoắn như lò xo rung rinh dưới mưa. Hai bên bắn nhau một chập nữa rồi rút. Sự việc xảy ra nhanh như gió và kết

thúc cũng nhanh như gió, nhanh như chưa từng xảy ra. Nhưng qua không khí ẩm ướt và mùi thuốc súng khét lẹt, chị Bảy biết rằng cuộc

chiến đấu đã xảy ra và đã kết thúc. Chị nằm thu mình dưới gốc nho rất lâu, không dám động cựa, nghe tiếng mưa rơi trên lá, nghe tiếng con

dế bị sấm chớp
đuổi ra khỏi hang,
tiếng gầm gào của
nước lũ xa xa.
Một con ve sầu
giật mình bay lên
rồi đập phải thân
cây trước mặt rơi

như một hòn sỏi. Làm gió nhẹ từ dưới khe thổi tới, làm rụng những hạt nước mưa đọng trên lá dọc theo con đường nó đi qua. Những

quả nho đang độ lớn sai lúc lỉu, tỏa mùi chát của quả xanh. Chị Bảy chưa chui ra khỏi gốc nho, nhưng đã bắt đầu tìm kiếm anh chồng tóc

vàng Bácbít. Chị gọi khe khẽ vì sợ đánh động bọn có súng. Gọi mãi, nhưng chỉ có tiếng mưa rả rích trả lời. Thế là chị bắt đầu gào thật to,

Bácbít, Bácbít, Bácbít! Gọi ba câu Bácbít, nước mắt đã đầm đìa! Chị bổ nhào khắp cánh đồng nho. Cánh đồng này cung cấp nguyên

liệu cho nhà máy rượu vang đầu tiên của Trung Quốc. Lúc này, Tư Mã Khố đã trở lại vùng Cao Mật sau khi trốn thoát bằng cách nhảy

xuống sông Thuồng Luồng, đang bẻ dưa hấu trong ruộng của lão ba Vương. Còn ở chỗ vực của sông Thuồng Luồng, phía hạ

lưu, những con nhệch hung hãn đang rỉa xác đội trưởng đội áp giải. Chị Bảy chốc chốc lại vấp phải xác người. Qua ánh chớp, chị

trông thấy máu tươi đang bò trên mặt đất đã no nước, mùi tanh lợm xộc lên mũi, thần kinh căng thẳng như có con gõ kiến liên tục

mổ vào đầu! Chị hốt hoảng chạy như điên, vừa chạy vừa gào khóc, vấp ngã dúi dụi, nước đọng trên lá nho rơi lộp bộp. Giày dép đã

tuột mất tự lúc nào, hai bàn chân trần rớm máu, tay sứt sẹo mà không cảm thấy đau. Một bên vú đã bị trọng thương. Cặp vú chị đẹp tuyệt trần,

như hai cái âu bằng pha lê úp sấp. Đẹp như vậy mà bị tổn thương, khiến tôi vô cùng xót xa. Anh chàng Bácbít chết tiệt đã cao chạy xa bay,

hơn nữa, đã đi là đi biệt, không một tin tức. Mấy chục năm sau, những lời đồn thổi về anh ta đã khơi lại nỗi đau và rất phiền phức cho

chúng tôi. Thằng chó đó còn sống hay đã chết thì chỉ có trời mới biết!

Cuối cùng, chị Bảy bị kiệt sức, nằm mê man trong đồng nho, nói

rằng mê man, nhưng thực ra chị vẫn còn đôi chút cảm giác, chị vẫn còn cảm nhận được hơi lạnh của đất, nước rớt trên mặt, vẫn nghe thấy

tiếng gầm gào của nước lũ và tiếng ếch nhái ộp oạp, cảm nhận được cái đau nhục thể râm ran toàn thân và nỗi đau tinh thần khiến chị ứa

nước mắt.

Trời rạng sáng, sương mù lớn như mưa phùn, sấm chớp đã im hơi lặng tiếng, không còn soi sáng cho trời đất. Nét mặt

nhợt nhạt, chị Bảy định nhổm dậy, nhưng chị kinh ngạc nhận ra rằng, cơ thể không theo sự sai khiến của chị nữa. Tất cả cứng đờ ra, chỉ

còn trái tim là sống nhưng đau như muốn vỡ. Đất trời cô quạnh, chỉ còn tiếng mưa rào và tiếng lũ réo ầm ầm, thảng hoặc xen vào tiếng gáy

quái đản của chú gà trống choai, khiến người nghe bủn rủn chân tay. Sau đó, vừng đông rực cháy, nhuốm hồng nửa bầu trời, ánh sáng

ban mai đỏ như máu, sương mù nhớp nháp bắt đầu ngưng kết, lăn từng giọt xuống chỗ trũng. Nắng sớm màu da cam lọt qua kẽ lá nho,

rọi lên người chị Bảy, mơn trớn cơ thể đã mất hết cảm giác của chị. Trong lòng chị Bảy như có cỗ xe chạy hết tốc lực, chị nhìn bầu trời

đang chuyển dần sang màu hoa hồng. Trăm mối tơ vò, đầm đìa nước mắt! Chị khóc nức nở, rơi bao nhiêu là nước mắt và cảm thấy trong

lòng nguôi ngoai đôi chút. Chị rất mong Bácbít trở lại tìm chị, thậm chí đã tưởng tượng ra Bácbít đang lom khom vạch cây rẽ lá, vỗ

tay gọi khẽ tên chị. Nhưng mặt trời đã lên cao ba con sào mà vẫn không trông thấy bóng dáng Bácbít đâu cả. Một con sâu nho y hệt con

hổ vằn nằm chềnh ềnh ở cuống lá, ngẩng cao cái đầu gân guốc đầy góc cạnh, ỉa cứt xanh xuống mặt chị Bảy. Tởm quá, và sợ nữa! Chị nhớ

lời dạy của người xưa là đừng bao giờ trồng nho trong sân nhà, vì sâu nho - con sâu béo núc, có vằn như vằn hổ nên gọi là Sâu Hổ-

hay trêu ghẹo phụ nữ. Người nào bị nó trêu ghẹo sẽ đẻ ra toàn là nho. Thế là chị lại nhớ tới mẹ. Mỗi khi kể về con sâu hổ này, thường là nét

mặt cực kỳ nghiêm túc, làm như mẹ tận mắt chứng kiến câu chuyện xảy ra từ đầu đến đuôi. Mẹ kể, có một cô bị sâu hổ tròng ghẹo,

bụng to như cái chum, hai sợi râu của nó thò ra ngoài lỗ mũi cô ta. Các chị sợ rúm người lại, ôm lấy nhau thật chặt như đàn chim non

trước cơn gió lạnh. Con sâu hổ ngó xuống chị Bảy. Nó cong cái đuôi tẽ làm hai như chực nhảy xuống. Chị nhắm tịt mắt lại cố

nhích ra xa. Ánh nắng mặt trời bắt đầu hun đốt, mặt đất bốc hơi hầm hập. Chị Bảy mồ hôi đầm đìa, nước trong người thoát ra cùng với mồ

hôi. Chị ngạc nhiên vui mừng khi thấy các cảm giác đã được khôi phục. Cuối cùng, chị vịn dây nho đứng lên.

Chị Bảy lại bắt

đầu tìm kiếm Bácbít, liên tục bảy ngày bảy đêm, đói thì ăn cỏ dại, khát thì uống nước khe, bất chấp khả năng có thể bị những con

sâu tròng ghẹo, chị len lỏi khắp cánh đồng nho, quần áo bị gai cào rách bươm, hai bàn chân tóe máu, trên người đầy những vết muỗi

cắn. Chị đã thực sự trở thành người rừng gớm ghiếc! Đến chiều tối ngày thứ tám, chị hoàn toàn tuyệt vọng. Ở bên rìa cánh đồng, chị

ngửi thấy mùi thối rữa của xác chết, chị nôn thốc nôn tháo. Phía tây, mặt trời đỏ rực lẩn vào đám mây khổng lồ định đốt cháy đám mây,

nhưng lại bị đám mây dìm chết. Không khí ngưng đọng đến nghẹt thở, ruồi muỗi sà vào mặt. Đó là triệu chứng sắp mưa to. Chị Bảy

thất thểu đi về phía thôn để trú mưa.

Đầu thôn có một ngôi nhà chơ vơ một mình. Ánh đèn leo lét khiến lòng chị ấm lại.

Rất nhiều chuyện cổ tích đã nảy sinh từ những ngôi nhà như thế này, chuyện ma, chuyện trộm cướp, chuyện hiệp khách. Trong đầu

chị đầy ắp những chuyện loại ấy. Chị mong gặp một bà già ngồi quay sợi bên ánh đèn leo lét. Bà cụ tóc trắng như bông, mắt mờ, miệng

móm, tay như que củi, cử động chậm chạp, bụng dạ hiền lành. Bà đang đun một nồi cháo. Chị Bảy nghĩ vậy, liền nghe thấy tiếng xa

quay và ngửi thấy mùi cháo. Chị gõ cửa chứ không chọc thủng giấy dán cửa sổ như trong chuyện cổ tích để nhìn trộm vào trong nhà.

Trong nhà đèn tắt phụt. Tiếng cuốc kêu không nghỉ ngoài vạt hướng dương. Chị Bảy lại gõ cửa, một giọng nữ hỏi khẽ: Ai đấy?

- Bác ơi, bác làm ơn! - Chị Bảy nài nỉ - Cháu đang lâm nạn!...

Trong nhà vẫn lặng im, chị Bảy kiên nhẫn chờ đợi. Cánh cửa hé

mở, một bóng xám ló ra.

Dẫn chị Bảy vào trong nhà là một phụ nữ, chị ta rờ rẫm tìm đá lửa đập cạch cạch, tia lửa bén vào bùi

nhùi. Chị thổi cho lửa bùng lên rồi châm vào ngọn đèn dầu. Qua ánh đèn vàng vọt, chị Bảy nhận ra chị ta rất trẻ và khỏe mạnh, da đen

giòn. Chị Đen đội khăn chít ngang, mũi giày buộc mẩu vải trắng, đây là dấu hiệu của người vừa chết chồng. Trong lòng chị Bảy bỗng trào

lên niềm thương cảm của những người đồng bệnh tương liên, không đợi chị ta hỏi han, chị Bảy đã nước mắt lã chã, quì sụp kể lể: - Chị

ơi, chị hãy thương em, đã bảy ngày nay em chưa có chút gì vào bụng!

Chị Đen kinh ngạc nhướn cặp lông mày cong vút, những nét

thông cảm còn đọng mãi trên mặt chị y như những gợn sóng trên mặt đầm trước làn gió nhẹ. Chị thêm nước vào nồi, bỏ thêm củi vào lò

rồi lấy ra mấy chiếc quần áo, bảo chị Bảy: - Đừng ngại bẩn, mặc vào đi!

Quần áo chị Bảy đã rách tã như xơ mướp, hở

cả da thịt. Khi chị trút bỏ bộ quần áo trên người, mặc dù thương tích đầy mình và bê bết bùn đất, nhưng tấm thân ngà ngọc vẫn hiện ra lồ lộ.

Đương nhiên, cái hấp dẫn nhất, khiến người ta hâm mộ và ghen tị nhất vẫn là cặp vú thanh tú của chị Bảy. Chị cảm thấy ngượng trước cái

nhìn của chị Đen, nên vội quay đi mặc quần áo vào, bộ quần áo đàn ông, có mùi ẩm mốc. Chị Đen ngồi đun bếp, ánh lửa nhảy nhót trên

mặt chị. Chị Bảy cảm thấy trong cặp mắt sâu lắng của người đàn bà da đen nhẻm kia ẩn chứa nhiều điều bí mật.

Vừa ăn bát

cháo rau nóng hổi, chị Bảy kể hết, không giấu điều gì, về thân thế và hoàn cảnh của mình. Nước mắt chị rơi xuống bát cháo, khi chị thuật

lại bảy ngày bảy đêm liền đạp lên chông gai đi tìm chồng. Người đàn bà kia như cảm động về chuyện của chị. Chị ta rơm rớm nước

mắt, hơi thở dồn dập, tay cầm que củi đang cháy vẽ rất nhiều vòng tròn trên mặt đất.

Bên ngoài trời lại đổ mưa, mùi không khí ẩm ướt

xộc vào trong nhà.
Dầu đã gần cạn,
một mùi quái gở
lan khắp gian nhà,
ngọn lửa tàn trong
lò lóe lên lần cuối
trước khi tắt hẳn,
soi rõ hàm răng

trắng nhởn của chị ta. Chị Bảy liền nghĩ tới con hồ ly, chợt có ý nghĩ rằng người đàn bà này là do hồ ly tinh biến thành. Ngôi nhà chơ vơ

bên ngoài thôn, một đêm vừa mưa vừa gió, một kẻ hoạn nạn, chính là không khí và hoàn cảnh sản sinh ra hồ ly tinh. Nghĩ vậy, chị phát hiện

cái mũi của người đàn bà dài ra như bằng cao su, mắt và lông mày nhòe dần đi, trên người mọc đầy lông. Chị Bảy suýt kêu thét lên. Người đàn bà

thở dài, nói: - Khuya rồi, đi ngủ thôi! Nói rồi chị ta đứng lên, chỉ vào đống rơm ở xó nhà, nói: - Cô ngủ tạm một đêm vậy!

Chị Bảy chui vào ổ rơm, cảm thấy sung sướng vô cùng, chăn bông gối đệm cũng không dễ chịu bằng ổ rơm! Rất nhanh, chị đi

vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, khi chị Bảy tỉnh dậy thì đã thấy người đàn bà ngồi thẫn thờ trên ngưỡng cửa. Chị ta mặc chiếc áo

tơi rộng, đầu đội nón lá như những người câu cá bên sông. Chị ta nhìn chị Bảy nở một nụ cười hờ hững, hỏi: - Dậy rồi đấy à? Chị Bảy cảm

thấy ngượng vì dậy muộn. Người đàn bà nói: - Đi, tôi đưa cô đi xem cái này! Nói rồi chị ta đứng dậy đi luôn, không ngoảnh lại. Chị

Bảy rất phân vân nhưng vẫn đi theo người đàn bà. Ra khỏi nhà là cánh đồng, cao lương chính vụ đang phát triển như vũ bão. Người đàn

bà bước nhanh, xuyên qua những luống hoa màu rẽ sang cánh đồng nho rồi chui vào một vạt rừng rậm rạp. Đây là khu lăng mộ, cây cối

um tùm trên gò cao, đây đó là những bông hoa nhỏ màu trắng. Chị Bảy không còn lòng dạ ngắm cảnh, trong lòng thấp thỏm, lại bắt

đầu nghi ngờ người đàn bà là con hồ ly tinh, thậm chí còn trông thấy cái đuôi của chị ta đội vạt áo sau lên.

Khi trèo lên

đỉnh gò, chị Bảy nhận ra phía trước mặt là biển Bột Hải xanh biếc, những ngọn sóng bạc dồn đuổi nhau chạy vào bờ. Cánh đồng nho

tuyệt đẹp liền kề với bãi cát. Biển cả khiến chị Bảy sững sờ. Chị không nghĩ rằng biển lại là như vậy, nhưng buộc phải thừa nhận

biển là như vậy. Không để cho chị suy nghĩ, người đàn bà cắm cúi đi nhanh hơn. Lưng chừng gò có một bụi quán mộc che khuất một cửa

hang, mùi hôi thối từ trong hang bốc ra. Chị Bảy nghĩ, chắc là hang hồ ly đây rồi. Người đàn bà ra hiệu cho chị chui vào hang. Chị Bảy đánh bạo

chui vào.

Bácbít bị thương đang ẩn trong hang.

Vợ chồng vừa gặp nhau vừa ngạc nhiên vừa mừng, nhưng sau

đó kết cục không đẹp chút nào. Đúng lúc vợ chồng Bácbít đang ôm nhau, người đàn bà đứng phía sau cho nổ liền ba quả lựu

đạn, cả ba đều chết.

Cái hang không lớn, người ta lấp nó lại thay vì đắp phần mộ cho ba người.

3

Mụ già, mụ đừng cho tôi sợ mụ, tôi đập chết mụ là vì mụ đáng chết. Đời tôi đã nếm đủ cay đắng

của nhà Thượng Quan, tôi chẳng nợ gì mụ. Tôi đốt cho mụ một đinh vàng, mụ đầu thai ở đâu thì đi mà đầu thai, hóa kiếp ở đâu thì đi mà

hóa kiếp, đừng lang thang ở Cao Mật này làm gì! Tôi nói mụ đã nghe rõ chưa hở mụ già?... Mẹ quì trước mộ bà Lã, vừa đốt tiền giấy

vừa khấn. Mẹ ra mộ đốt vàng mã cho bà Lã vì ba đêm liền, mẹ mơ thấy bà đầu đầy máu, đứng trước giường. Mẹ vô cùng hoảng sợ

nhưng cố nén, lên tiếng trách bà Lã:

- Bà về đây làm gì? Bà Lã không trả lời, chớp chớp cặp mắt lồi như mắt bướm, thè lưỡi liếm môi, cái

lưỡi đỏ chót, rất linh hoạt, không ăn nhập với khuôn mặt đờ đẫn. Mẹ bảo: - Bà cút đi, cút đi! Bà nội chậm rãi cúi xuống, giơ cánh

tay xanh lè với những móng tay rất dài, vuốt đầu bọn trẻ trên giường. Mẹ hốt hoảng định vùng dậy, nhưng chân tay không thể cử

động như bị trói chặt. Kim Đồng bị tiếng la thất thanh của mẹ đánh thức dậy. Anh lay vai mẹ. Mẹ thét lên một tiếng rồi nhổm dậy thở

hồng hộc, mồ hôi đầm đìa, hồi lâu mới nói: - Sợ quá! Mẹ nghe thấy tiếng củi nổ lép bép trong lò. Kim Đồng hỏi: - Có chuyện gì vậy mẹ?

Mẹ im lặng không nói gì. Kim Đồng cũng nghe thấy tiếng củi nổ trong lò.

Ngon lửa đốt vàng mã sáng lên trong đêm tối, tàn

giấy theo khói bay lên, lên mãi rồi mất hút trong đêm đen. Mẹ lấy que củi cời cho cháy hết, nhưng hình như không thể cháy hết. Mẹ nói

cứng để cho đỡ sợ, nhưng sống lưng cứ lạnh toát. Con cú mèo nức nở trên ngọn thông, đôi cánh dày loang trắng trong đêm. Từng

đốm lửa lân tinh chập chờn giữa đám cỏ khô ngoài nghĩa trang. Màn đêm và đường chân trời đột nhiên khép lại, thế là lửa lân tinh

sáng rực lên, đêm càng tối hơn, thâm nghiêm hơn, những ngôi sao đặc biệt tỏa sáng. Đoàn tầu kéo còi chạy qua, mẹ cảm thấy đất dưới

chân rung chuyển hồi lâu. Đoàn tầu làm cho mẹ đỡ sợ ma. Mẹ đứng lên định ra về thì nghe sau lưng có tiếng cười nhạt: Hề hề! Tóc gáy

dựng đứng, giọng cười sao mà quen thuộc. Đó chính là tiếng cười nhạt của bà nội đêm đêm vang lên trong ổ rơm ở chỗ cối xay bột! Mẹ

quýnh lên, vãi đái ra quần, khuỷu tay tróc cả da, vừa lăn vừa chạy ra khỏi khu mộ.

Quang cảnh bà nội bị đập chết hiện rõ mồn một

trong đầu mẹ, lâu rồi mà mới như ngày hôm qua.

Khi đó mẹ đang lê đôi chân phù nề quét dọn phân dê ngoài sân, chợt nghe

thấy tiếng hét thất thanh ở gian giữa. Mẹ vứt chổi chạy vào, trông thấy bà hai tay ôm eo Ngọc Nữ, còn cái miệng móm thì ngoạm chặt vành

tai Ngọc Nữ mà nhai hay là cắn gì đó. Có thể khi đó ánh mắt bà nội đầy vẻ hiền từ? Có thể bà đang hôn cháu gái? Mẹ lật đi lật lại vấn

đề, những tiếng gào của Ngọc Nữ đã thổi bùng nỗi căm giận của mẹ đối với bà nội, oán mới thù xưa khiến mẹ nghẹt thở! Mẹ nhớ mẹ

đã chửi: - Quân súc sinh! Rồi nhào tới kéo Ngọc Nữ ra khỏi tay bà.

Nhưng những ngón tay bà nội móc vào nhau như vuốt chim ưng

không sao gỡ ra được. Ngọc Nữ kêu thét như lợn bị chọc tiết, bà nội vẫn cắn chặt tai chị, nhai sồn sột như nhai miếng thịt dai

ngoách. Mẹ bỏ Ngọc Nữ, đấm liên hồi vào bả vai bà nội, áo trên vai bà rách bung từng mảnh, tay mẹ chạm vào làn da sù sì như da cóc

của bà. Mẹ giật mình vội rụt tay lại. Mẹ lại túm tóc bà nội, nhưng vừa chạm vào, tóc bà đã bung ra từng mảng, lộ ra cái đầu trọc lốc.

Mẹ cuống lên chạy vòng quanh trong khi Ngọc Nữ khóc đã khản cổ, người mềm nhũn. Chính lúc đó, chiếc chày cán bột từ sau

chum lăn ra, linh hoạt như một sinh vật, tự động nhảy lên tay mẹ. Chiếc chày bằng gỗ táo nhẵn bóng vì đã qua rất nhiều bàn tay thô ráp của

các thế hệ nhà Thượng Quan. Còn nhớ năm xưa chiếc chày này đã nện vỡ đầu mẹ. Trời đất xoay vần, tôn ti điên đảo, cầm cái chày

trong tay, mẹ cảm thấy sao mà trúng ý mẹ. Vậy là mẹ giơ cái chày lên giáng một nhát giữa đỉnh đầu trọc lốc của bà nội. Đây là lần đầu

tiên mẹ hành hung và cũng là lần đầu tiên mẹ nghe tiếng động quái gở của chiếc chày đập vào sọ người. Bụp! Một tiếng động ghê răng,

đùng đục. Mẹ cảm thấy chiếc chày trong tay bật trở lại một cái, cái sọ lõm xuống một lỗ hình tròn như nện trên cục bột nhão. Chỉ một nhát ấy

thôi, bà nội co rúm lại, cái đầu nặng nề chững lại trong một thoáng rồi ngoáy đảo lia lịa. Ngọc Nữ bị thân hình đồ sộ của bà nội đè lên,

gần như nghẹt thở.
Mẹ vẫn vung chày
đập lia lịa xuống
cái đầu đã nát bét,
càng đập càng
hăng, càng đập
càng nhanh nhẹn,
khí thế càng hùng

dũng, cú mỗi lần vung lên hạ xuống mẹ lại rủa: - Đồ khốn nạn! đồ súc sinh! mụ cũng có ngày hôm nay? Từ khi về nhà mụ ta đã nếm đủ điều

cay đắng! Mụ bắt ta ăn cơm thừa canh cặn, mặc như con ăn mày, không coi ta như con người! Mụ đã dùng cái chày này đánh ta vỡ đầu,

mụ dùng kìm nung đỏ kẹp đùi ta, mụ xúi giục con trai mụ hành hạ ta. Đến bữa ăn mụ giằng lấy bát ta, chửi ta chỉ biết đẻ con gái, khiến

dòng họ nhà Thượng Quan tuyệt đường hương hỏa, không cho ta ăn! Mụ hắt bát cháo nóng bỏng vào mặt ta, mụ là đồ cay

nghiệt, mụ đâu có biết con trai mụ là một con la? Cả nhà mụ đã dồn ta đến bước đường cùng, chổng mông lên như một con chó cái mà xin

giống của người khác! Ta nhục nhã ê chề, chịu đủ tội mà con người không đáng chịu. Mụ là cái đồ súc sinh!

Cái chày cùng

với nỗi oán hận chất chứa suốt mấy chục năm, trút xuống đầu bà nội như mưa. Bà nội mềm nhũn ra, chỉ còn là một đống thịt thối

hoắc, từng đàn giòi và chấy tranh nhau rời khỏi cơ thể bà ta. Đầu nứt toác, óc văng tung tóe, mùi tanh tưởi xông lên nồng nặc. Mẹ gỡ từng

ngón tay như vuốt diều hâu của bà, giải cứu cho Ngọc Nữ chỉ còn thở thoi thóp. Vành tai chị chỉ còn là một đám bầy nhầy như một lát khoai thối.

4

Trăng vằng vặc. Sau khi chúng tôi đã ngủ say, Lai Đệ rón rén xuống giường để khỏi kinh động

thằng Câm suốt ngày ngoài đường, đêm về ngủ như chết. Ánh trăng sáng tỏ khuôn mặt đen nhẻm của thằng Câm, hắt lên những tia nhấp

nhoáng chẳng khác tảng đá gan gà phủ lớp sương trên mặt. Anh ta miệng há hốc, ngáy như sấm, hàm răng như đúc bằng thép. Nhìn

ngôi sao Thái tuế của đời mình tóc mai đã điểm sương, trong lòng Lai Đệ có phần áy náy. Thời kỳ này đã có rất nhiều người biết chị và

Hàn Chim có quan hệ xác thịt, chỉ mỗi thằng Câm say sưa trong giấc mộng anh hùng nên chưa biết. Con người này quân trang đã

rách nhiều chỗ, chiếc huy hiệu công thần đã phai màu, tróc mạ, trơ cả kim loại ra. Lai Đệ đẩy nhẹ cánh cửa, chị nghe thấy tiếng

thở dài nặng nề và bất lực của mẹ. Ánh trăng tuôn chảy như dòng suối bạc, gió đêm mát đến nghẹn thở. Hàn Chim chẳng e dè gì cả,

ho rất to ngoài sân. Anh ta hỏi: - Em sợ cái gì? Lai Đệ vội lấy tay bịt miệng anh, ra hiệu đừng nói. Anh ta vẫn lẩm bẩm: - Sợ cái gì cơ chứ?

Lai Đệ cùng Hàn Chim đi theo con đường mòn màu vàng xỉn, hai bên là hoa màu chưa thu hoạch. Ra khỏi thôn, nhằm hướng đầm

lầy mà đi tới. Lúc này là giữa mùa thu, sương đêm bám đầy mặt lá trông như những chuỗi hạt. Vùng Cao Mật không yên tĩnh, những lò

luyện thép theo lối thủ công hắt ánh lửa vàng nhạt, hơi than cuồn cuộn như dòng chảy. Ánh trăng quả là đẹp, có thể trông rõ từng cột

khói bay lên trời rồi trên tầng cao típ tắp, chúng liên kết thành những đám mây hình mắt võng.

Lai Đệ theo Hàn Chim đi bẫy

chim. Hàn Chim đã trở lại nghề cũ vì đi nói chuyện mãi cũng đã nhàm. Ban ngày, anh đi bẫy cò để bồi dưỡng cho Lai Đệ. Họ đi

men theo đường nhỏ trên cánh đồng, gió lạnh, hai người đi sát vào nhau. Tính khí ngang tàng của Hàn Chim đã lôi cuốn Lai Đệ,

khiến chị tạm thời trút bỏ gánh nặng tinh thần. Mùi của loài chim tỏa từ nách Hàn Chim khiến Lai Đệ ngây ngất. Chị hỏi khẽ:

- Anh Hàn, anh

Hàn! Thằng Câm sớm muộn thế nào cũng biết, nó sẽ không tha chúng mình!... Hàn Chim càng ôm chặt eo lưng chị, miệng huýt sáo lanh

lảnh, không nói gì.

Ra đến ven đầm, Hàn Chim để chị ở lại trong túp lều hình tam giác được dựng bằng những cây cao lương, dặn

chị không được
làm ồn, rồi anh
mò mẫm lấy trong
xó lều một nắm
lông đuôi ngựa,
dây thép, rồi lặng
lẽ lách qua những
bụi lau vào sâu

bên trong. Dưới ánh trăng, người anh lấp lóa như con mèo đốm, cử động nhanh nhẹn, im lặng như một bóng ma. Cặp mắt đen láy của Lai

Đệ dõi theo cái bóng cao lớn của người tình, trong lòng vô cùng cảm khái. Đâu phải người mà là thần! Con người thì làm sao chịu nổi hơn

mười năm cuộc sống của muông thú, người thì làm sao sống được, hơn nữa làm sao hồi phục nhanh đến thế? Thân hình tráng kiện,

sắc bén như thanh
bảo đao mới mài.
Người thì làm sao
thần tình đến như
vậy, nói bắt chim
gì là bắt chim ấy,
nói bắt mấy con là
bắt mấy con, hình

như anh ấy hiểu tiếng chim, biết hết những bí mật về chim, là vua của các loài chim! Nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác, chị lại nghĩ

tới cô em thứ ba có đôi mắt phượng. Người đàn ông trước mặt vốn là của cô ấy. Cô ấy lẽ ra phải là Hoàng hậu của vương quốc chim,

nhưng trời xui khiến vậy thế nào, âm dương lẫn lộn thế nào mà của cô ấy lại thành ra của mình! Của mình rồi lại thành của ai? Lập tức chị

nghĩ đến Sa Nguyệt Lượng đen như cột nhà cháy, nghĩ đến Tư Mã Khố sôi nổi mãnh liệt, nghĩ đến Tôn Bất Ngôn cưỡng hiếp Tiên Chim,

ngọt bùi cay đắng mấy chục năm trở về đầy ắp trong ký ức. Nghĩ mình đã từng phi ngựa múa đao tung hoành trong thiên hạ, đã từng phong

gấm rủ là, cao lương mỹ vị, vó ngựa trắng như tuyết, áo bào đỏ như huyết, như phượng hoàng sải cánh, như khổng tước xòe đuôi,

phồn hoa như cánh nhạn, phú quí như mây trôi! Từ khi Sa Nguyệt Lượng tự vẫn, Lai Đệ ta rơi vào vòng lẩn quẩn, điên điên khùng

khùng là ta, ai cũng có thể là chồng ta, người người nguyền rủa ta, cuộc sống như vậy tốt hay xấu? Nói rằng tốt thì chưa ai tốt bằng,

xấu cũng chưa ai xấu bằng! Nghiến răng lại gồng người lên mà xả láng với Hàn Chim!... Lai Đệ suy nghĩ mông lung đã mấy bận

tủi thân suýt khóc. Ánh trăng quả thật đẹp, trong vắt, bao la, như dòng sông ngân tràn lên cây cỏ, như dát bạc lên mặt nước trong đầm, vẩy

vàng vẩy bạc như mảnh lưu ly, mùi bùn, mùi cỏ mục hòa quyện với ánh trăng mê ly tỏa khắp đất trời.

Hàn Chim đã quay lại với hai

bàn tay không. Anh nói đã đặt xong bẫy, đợi một lát sẽ đi bắt. Đêm nay trăng sáng, chim thú đều rối loạn đồng hồ sinh học. Tôm cá đùa

giỡn với ánh trăng, cò đi kiếm mồi dưới trăng. Hàn Chim nói rằng, vào những đêm bình thường, cò đứng bất động suốt đêm bằng

một chân, nhưng đêm nay thì lò dò đi lại, cái cổ cong vươn ra rụt lại như lò xo. Con cò cẳng cao cổ dài, tầm nhìn thoải mái, thăng bằng

lúc đứng, uyển chuyển khi đi, ôi sao mà đẹp mắt! Trong mắt Lai Đệ, Hàn Chim lom khom chui vào trong lều chính là con cò!

Anh ta ngồi bên Lai Đệ. Chị hít lấy hít để mùi cỏ dại và mùi ánh trăng trên người anh, cái mùi khiến chị như tỉnh như say, như thư thái

như điên cuồng! Trong khoảng thời gian đợi chim mắc bẫy và trong căn lều ấm áp cách xa thôn xóm này, người đàn bà tự trút bỏ quần áo,

còn quần áo của người đàn ông thì do người đàn bà cởi hộ. Lần giao hoan này giữa Hàn Chim và Lai Đệ là để hiến tế trời đất bao la

vùng Cao Mật, là sự trình diện mẫu mực cho loài người. Về trình độ, cao hơn chín từng mây, về kiểu cách, nhiều hơn các loài hoa trên

mặt đất. Quả thật họ không còn nghĩ tới sự sống còn nữa. Vầng trăng lóa mắt, cằn nhằn chui vào đám mây nghỉ ngơi. Hàn Chim nằm phục

trên người Lai Đệ, nhớ lại chuyện thương tâm trong rừng sâu núi thẳm ở Nhật. Anh nói: - Lai Đệ, trước khi biết em, anh có

lần đã trông thấy thân thể người phụ nữ!... Lai Đệ mắt long lanh trong tiếng dế kêu. Chị bảo: - Anh kể cho em nghe đi!

Như một anh

nông dân cuốc đất. Hàn Chim vừa vung cán cuốc vừa kể chuyện. Anh kể mùa thu năm ấy anh có ý định bẻ trộm một bắp ngô

để ăn. Trong rừng đại ngàn của Nhật Bản, lá vàng chen lá đỏ rực rỡ, hoa rừng thơm ngát nở khắp thâm sơn cùng cốc. Lúc này anh đã mất con

dao thái rau, râu tóc bù xù bết lại từng mảng, trên mình khoác chiếc áo bằng giấy, bảy phần giống quỉ, ba phần giống người. Những cây ngô,

phần bắp đã bị bẻ chỉ còn lại phần bẹ, rất giống người đàn bà góa đang bưng mặt khóc. Anh sục sạo khắp ruộng, không tin rằng đã bị bẻ

sạch. Quả nhiên anh vớ được một bắp, vội bóc bẹ ăn ngấu nghiến. Đã lâu lắm không được ăn thức ăn của người, răng tê dại đi. Có tiếng

loạt soạt, anh tưởng gặp gấu chó. Gấu chó và anh vốn có duyên nợ với nhau, thật ra, anh rất sợ gấu! Anh vội nằm sấp giả vờ chết, tất

nhiên cũng phải nín thở. Không phải gấu mà là một phụ nữ Nhật. Thoạt tiên, anh tưởng đó là người đàn ông vì chị ta mặc chiếc quần

bảo bộ lao động bằng vải bạt rộng thùng thình, áo dài màu vàng xỉn đóng cúc giữa, lưng thắt sợi dây thừng, đầu đội mũ rơm hình nấm.

Chị ta bỏ nón, chụp lên ngọn cây ngô. Anh trông rõ khuôn mặt gầy gò, vàng bủng, khuôn mặt của người đói ăn. Trông thấy mớ tóc cuộn tròn trên

đầu, anh đoán người này là nữ, nên bớt sợ đến quá nửa. Chị ta cởi sợi thừng ngang lưng, phanh ngực áo dài ra rồi hai tay cầm hai

vạt quạt phần phật cho bộ ngực lấm tấm mồ hôi, y hệt con chim vỗ cánh. Trên bộ ngực dính đầy hạt cỏ là cặp vú dẹt như lưỡi bò, hai núm vú

như hai quả táo khô dính lủng lẳng ở đầu nhọn của hai lưỡi bò đó. Trời ơi, đây là một phụ nữ, một con cái. Hàn Chim cảm thấy có

cái gì nổ tung trong đầu, máu chảy rần rật trong huyết quản. Cơ thể khô cằn của anh đột nhiên trở nên nhanh nhẹn. Anh đứng phắt

dậy. Người phụ nữ Nhật mở tròn đôi mắt một mí, kêu lên một tiếng lạc cả giọng rồi thụt lùi mấy bước. Như hổ đói vô mồi, anh nhảy tới

trước mặt người phụ nữ sắp ngất đi vì sợ, tay run lẩy bẩy chụp lấy bầu vú trắng nhợt, lép kẹp như con cá chết. Vậy mà bầu vú lạnh ngắt ấy

khi chạm phải, anh thấy các đầu ngón tay nóng ran như bánh mới ra lò. Anh lẩm bẩm điều gì đó, vụng về xé toạc mảnh vải quấn quanh

người chị ta, hai chiếc bánh đậu bẹp dí văng ra, một mùi thơm của đậu khiến anh ngây ngất, thu hút toàn bộ tâm trí anh. Mắt anh mờ

đi, hai chiếc bánh chừng như trêu ghẹo anh, nhảy như hai con sóc. Bất chấp tất cả, anh chạy theo vồ chúng, nghe thấy chúng kêu chi chí

trong lòng bàn tay rồi anh cảm thấy cổ họng bị tắc nghẹn. Hai tay anh bây giờ không có gì cả, không hiểu hai cái bánh bỏ chạy hay đã rơi

vào trong bụng anh. Cuối cùng thì anh hiểu ra, chính cái bánh đã làm anh nghẹn. Anh giơ tay xoa cổ, trong miệng anh toàn mùi vị của

bánh đậu, anh cảm thấy bụng sôi ùng ục, nước miếng chỉ chực ứa ra, chiếc bánh xinh đẹp lăn lông lốc trước mặt. Anh khám rất kỹ trên

người chị ta rồi lại ngó xung quanh, những chiếc bánh đậu không xuất hiện theo ý muốn của anh, anh cảm thấy thất vọng quá.

Anh quay người định bỏ đi thì lại trông thấy cặp vú lép kẹp của chị ta và cảm thấy hình như còn một chuyện quan trọng chưa được thực

hiện, không nên bỏ đi vội. Đàn bà, người đàn bà Nhật đang đứng trước mặt anh, có thể chính chị ta là người nữ cảnh sát năm xưa, do

người ấy báo động mà có chuyện lục soát trong núi, dẫn đến hai người anh em bị thiệt mạng. Mối thù với người Nhật được khơi

lại, quang cảnh bị bắt đi làm phu ở Cao Mật, quang cảnh làm thân trâu ngựa ở mỏ than, rồi thì cuộc chia tay tử biệt sinh ly với cô gái thơ

ngây nhà Thượng Quan, tất cả hiện rõ mồn một trước mắt. Một giọng âm vang từ trên trời dội xuống: “Mần nó đi, trả thù!” Thế là anh

hung hãn xé toang chiếc quần đang mặc của chị ta, để lộ chiếc quần lót bẩn thỉu màu hồng xỉn có miếng vá đen bằng bàn tay. Như bị dội nước

lạnh lên đầu, anh run lên vì một nỗi đau ập đến. Đó là cách đây nhiều năm, khi thay quần áo để khâm liệm cho mẹ anh bị thằng du đãng

đánh chết, mẹ anh cũng mặc chiếc quần lót như thế này, cũng vá một miếng vải đen bằng bàn tay như thế này. Tự nhiên anh thấy lợm

giọng và nôn hết bánh đậu và ngô trong bụng. Cố nén cơn đau quặn, anh ném hai cục đất vào người đàn bà rồi đứng dậy lảo đảo chạy vào

rừng...

Lai Đệ quay người lại ngắm khuôn mặt đường nét phân minh của Hàn Chim, khẽ nói: - Anh thân yêu, anh quả là

con người tốt!... Hàn Chim cọ bộ râu cứng trên núm vú như quả anh đào của Lai Đệ, nói: - Nếu anh làm chuyện ấy là không phải với

trời đất, không phải với em! Mà đã vậy thì anh không thể trở về Cao Mật để gặp lại em!... Hai người ôm chặt nhau đầy thông

cảm, chỉ tiếc người nọ không thể tan biến vào người kia để không còn phải xoắn xuýt lăn lộn, không còn phải nói năng lảm

nhảm khi cuồng hoan. Ánh trăng thấp thoáng trên người họ, lấp lánh như rượu có thuốc độc.

Gần sáng, họ trở dậy mặc quần

áo, ra đầm bắt cò sa bẫy. Trăng trong gió mát, không khí lấp lánh như vẩy bạc. Trong đầm, từng cụm hoa nở về đêm tỏa hương

ngây ngất, vài con chim lớn kêu quàng quạc bay dưới ánh trăng. Một đàn chim nước đậu trên một cây lùn, tán rộng, trông như những

quả cây. Ánh trăng đẹp vô ngần. Lai Đệ bám sát Hàn Chim chui qua những bụi lau vào sâu khoảng một tầm tên bắn, quả nhiên thấy hai

con cò đã mắc bẫy. Chúng bị nghẹt thở gần chết, chiếc mỏ dài màu xám đen cắm trong bùn. Lai Đệ cảm thấy bất nhẫn, hỏi khẽ Hàn

Chim: - Làm cho chúng sống lại được không? Hàn Chim trả lời dứt khoát: - Chết hay sống là tùy ở em!

Mỗi khi trời chạng vạng tối,

từng đàn cò bay lượn trên đầm lầy, dưới ráng chiều đỏ rực, cánh cò chấp chới như tà áo của một tuyệt thế giai nhân.

5

Để cứu tính mạng cho cả nhà, chị Tư đã tự bán mình làm điếm. Đây là một bí mật đau xót của nhà

Thượng Quan chúng tôi. Cả nhà chịu ơn chị, vậy nên khi chị từ phương trời nào không biết, ôm cây đàn yêu quí của chị trở về,

nước mắt mẹ tuôn rơi như chuỗi hạt châu, ướt đầm ngực áo. Lúc này, nhà Thượng Quan chúng tôi người thì chết, người thì bỏ đi, tan đàn sẻ

nghé, mẹ trông thấy chị Tư đã lâu bặt vô âm tín thì làm sao không đứt từng khúc ruột!

Số vàng ngọc châu báu chị Tư giấu trong hộp

đàn tì bà đã bị cán bộ công xã tịch thu, chỉ cho phép chị mang cây đàn đã bị đập vỡ hộp cộng hưởng về nhà. Chị và mẹ ôm nhau

khóc, khóc chán, lau sạch nước mắt. Chị Tư nhìn mái đầu hoa râm của mẹ, nói: - Mẹ, không ngờ kiếp này con còn được gặp lại mẹ!... Nói

chưa dứt câu, chị đã òa khóc. Mẹ xoa vai chị, nói: - Tưởng Đệ, con gái xấu số của mẹ!...

Chị Tư hỏi thăm tình hình các

chị, mẹ xua tay: - Đừng hỏi gì nữa! Chị Tư nhìn tôi, nói: - Chỉ cần còn Kim Đồng là chị yên tâm, nhà Thượng Quan chúng ta có người

nối dõi rồi! Mẹ ngao ngán, nói: - Cô ngốc của mẹ, gì mà nối dõi với chả nối dõi! Thời buổi bây giờ làm sao tính được những chuyện ấy!

Chị Tư có một tiểu sử cay đắng, đầy nước mắt, chúng tôi không có quyền hỏi. Chúng tôi thận trọng bảo vệ vết thương hễ chạm là

ứa máu của chị. Nhưng người ngoài thì không nghĩ vậy, họ muốn gia đình tôi ngày nào cũng có chuyện giật gân cho họ xem.

Sau khi trở về, chị Tư ở lì trong nhà, nhưng cái tin cô gái nhà Thượng Quan làm điếm mấy chục năm, đem về không biết bao

nhiêu vàng ngọc châu báu đã lan rất nhanh khắp vùng Cao Mật. Tôi ra đồng tìm lương thực trong các hang chuột, vợ ông Trần Thọt

là Trương Quốc Hoa cười hí hí bảo tôi: - Ông anh, việc gì ông anh khổ sở thế? Việc gì phải đào hang chuột để lấy lương thực? Chỉ

cần bán một thứ trong số châu báu chị Tư đem về đã đủ mua một chuyến tầu bột mì ngoại! Tôi trừng mắt nhìn người đàn bà tai tiếng vì

thông dâm với bố chồng, nói: - Chị nói thối như cứt ấy! Chị ta xán lại, hỏi nhỏ: - Ông anh này, nghe nói có một viên ngọc dạ minh châu to

bằng quả trứng gà phải không? Về đêm nó phát sáng, soi rõ mọi thứ trong buồng, đúng không? Liệu có thể cho chị đây ngó qua một tí để

mở rộng tầm mắt? Liệu có thể xin chị Tư một hạt, dù chỉ bằng hạt đỗ làm đồ trang sức, dù chỉ một dây chuyền mảnh như sợi tóc cũng tốt

chán! Chị ta đưa mắt tống tình, trêu: - Đừng chê chị có nước da đen, chị đây là dưa Ha-mi, vỏ thô nhưng cùi ngọt. Chàng chẳng nghe

người ta nói đấy sao: - Thông trắng cám vàng, đen thì lắm nước, hói đầu rỗ mặt thì không biết mệt đó sao!...

Chị Tư ở lì trong nhà cũng

không thoát nạn, đúng như câu "cây muốn lặng nhưng gió chẳng dừng". Cái tật thích đấu tranh trong công xã lại kịch phát, họ tổ

chức triển lãm nhằm giáo dục đấu tranh giai cấp ở hội trường công xã. Đây là cuộc triển lãm đấu tranh giai cấp lần thứ hai trong lịch

sử Cao Mật, so với lần đầu thì về nội dung có khác đôi chút. Tranh ảnh và áp phích đều xoay quanh hai nhà Thượng Quan và Tư Mã,

làm như lịch sử Cao Mật là lịch sử hai gia đình Thượng Quan và Tư Mã vậy. Dân chúng không thích xem những tranh ảnh này, chỉ thích

xem triển lãm về chị Tư. Các cán bộ đáng ghét của công xã trưng bày trong tủ kính tất cả những thứ mà cả đời chị Tư ky cóp được, cho mọi

người xem. Chúng sáng lấp lánh khiến mọi người hoa mắt.

Sau ba ngày triển lãm, nhiệt tình với báu vật giảm đi, hận thù

giai cấp vẫn không thấy nâng cao rõ rệt, các cán bộ công xã liền nảy ra một ý, bắt chị Tư đến triển lãm làm hiện vật sống, bắt chị

tự tố cáo chị.

Ủy viên tuyên truyền của Đảng ủy công xã Dương Giải Phóng đeo kính, đầu nhẵn bóng như chiếc gáo, mặt như mặt

khỉ, dẫn bốn dân quân đeo tiểu liên đến đập cổng nhà tôi. Chị Tư run bắn, hai tay sờ soạng hai bên. Chị nghiện thuốc lá, răng vàng khè

vì ám khói. Cuối cùng chị cũng tìm thấy thuốc, bật diêm châm lửa hút. Dù là con đẻ, dù chị có ơn với cả nhà, nhưng mẹ vốn tiết kiệm, rất

ghét cái tật nghiện thuốc của chị. Thuốc của chị là do tôi mua ở hợp tác xã cung tiêu, nhãn hiệu “Cần kiệm”, giá một hào một bao. Tôi

cho rằng trong túi chị chỉ còn đủ tiền mua hai bao thuốc. Chị rít tóp cả má, đầu thuốc kêu xèo xèo, thuốc tồi, mùi khét lẹt! Trong

một thoáng tôi thấy chị đã biến thành một bà già. Chị cúi đầu, những giọt nước mắt đục, dính như keo ứa ra, đến nỗi những con nhặng

dính chân không bay được. Có lẽ chị sợ, có lẽ chị không sợ! Có thể chị căm thù, cũng có thể chị không căm thù! Khuôn mặt kinh khủng

của chị bị trùm lên một lớp sương mù, khiến người ta không dám nhìn thẳng vào chị. Vốn là người từng trải, mẹ bảo: - Kim Đồng, ra mở

cổng, không biết phúc hay họa, nếu họa thì có tránh cũng không xong!

Cánh cổng mở toang, ủy viên Dương ngạo nghễ bước vào, mặt

vênh váo ra vẻ ta đây cán bộ công xã. Hắn người nhỏ thó, nhưng cực kỳ hăng hái, y hệt cái giống của con lừa đực lúc cương cứng. Bốn tên dân

quân cũng cáo mượn oai hùm, hạ súng trên vai xuống, vỗ báng súng bôm bốp. Mẹ nheo mắt nhìn ủy viên Dương từ đầu đến chân. Hắn

có vẻ chờn, húng hắng ho mấy tiếng như con cừu, quay mặt lại bảo chị Tư: - Thượng Quan Tưởng Đệ, mời chị đi cùng chúng tôi! Mấy

chục năm qua, nhà Thượng Quan đã quen nghe giọng lưỡi kiểu này. Đằng sau câu nói ấy là một nội dung tàn nhẫn, gian ác, chúng tôi còn lạ

gì, nó đồng nghĩa với vào nhà giam, ra trường bắn. Mẹ hỏi: - Sao vậy? Con gái tôi phạm tội gì? Ủy viên Dương chống chế: - Ai bảo con bà

phạm tội? Tôi bảo cô ta phạm tội hả? Tôi có nói cô ta phạm tội đâu, chỉ mời cô ta đi thôi mà! Mẹ hỏi: - Các ông đưa nó đi đâu? Ủy viên

Dương nói: - Bà hỏi tôi, vậy tôi hỏi ai? Tôi chỉ là thiên lôi, chỉ đâu đánh đấy, là đầu sai mà thôi! Mẹ đứng chắn trước mặt chị Tư, kiên

quyết: - Không đi đâu cả, chúng tôi không phạm pháp, không đi đâu cả! Bốn tên dân quân lại vỗ báng súng bôm bốp. Mẹ nguýt chúng, vẻ

khinh bỉ: - Đừng vỗ nữa, cái trò ấy tôi nghe mãi rồi, khi bọn Nhật nã đại bác vào đây, các người còn chưa đẻ kia! Ủy viên Dương đành

chịu nhún, dằn giọng nói: - Bà ơi, đừng có rượu mời không uống, uống rượu phạt! Mẹ nói: - Ăn hiếp mẹ góa con côi thì trời đất không

dung! Chị Tư cười nhạt, đứng dậy nói: - Mẹ đừng phí lời với bọn họ! - Chị quay sang bảo Ủy viên Dương: - Các ông ra trước

đi, tôi phải sửa soạn một chút đã!

Tôi đoán chị Tư muốn bắt chước hình ảnh anh dũng hy sinh của các liệt nữ, trước khi ra pháp

trường tắm gội sạch sẽ, ăn mặc chỉnh tề. Nhưng có lẽ cũng do thiên tính của chị, bình sinh chị yêu cái đẹp, không thích đầu bù tóc

rối, mặt mũi nhem nhuốc trình diện thiên hạ. Chị rít mẩu thuốc cho đến khi bỏng tay rồi thổi phù một cái, khiến sợi thuốc đi một nơi,

giấy cuốn đi một ngả - trò chơi này, Tưởng Đệ rất giỏi - bay đến dưới chân ủy viên Dương. Động tác này vừa có tính chất khiêu khích

vừa có tính chất đùa cợt. Ủy viên Dương cúi nhặt mẩu thuốc vẫn còn khói, nét mặt lộ vẻ lúng túng. Anh ta bảo: - Cho cô mười phút,

nhanh lên! Chị Tư thủng thẳng đi vào chái đông và ở lì trong đó dễ đến hơn một tiếng, ủy viên Dương và bốn tên dân quân sốt ruột cứ nháo

nhác lên trong sân. Ủy viên Dương mấy lần gõ cửa sổ, nhưng chị Tư im lặng không thèm lên tiếng. Cuối cùng, chị cũng ra. Chị mặc

chiếc áo trông mà rợn người: Áo vóc đại hồng, chân đi giày lụa thêu hoa, cổ đeo chuỗi hạt ngọc, má đánh phấn, môi thoa son, eo

lưng mềm mại như nhành liễu, cặp đùi trắng nõn thấp thoáng sau tà áo xẻ. Mắt chị ánh lên những tia hung dữ và ngạo nghễ. Chị Tư mặc đẹp

quá khiến trong lòng tôi đầy mặc cảm tội lỗi. Tôi không có cách nào tha thứ cho mình, chỉ dám nhìn chị một thoáng rồi gằm mặt xuống.

Tôi sinh ra dưới cờ mặt trời, nhưng lớn lên dưới ngọn cờ đỏ, những người phụ nữ như chị Tư tôi chỉ thấy trên phim ảnh. Khuôn mặt bé

choắt của ủy viên Dương đỏ lựng, bốn tên dân quân đứng ngây như phỗng. Chúng líu ríu theo sau chị Tư. Trước khi ra khỏi cổng, chị

ngoảnh lại mỉm cười với tôi, nụ cười đầy ma quái, khiến tôi suốt đời không bao giờ quên. Nụ cười ấy còn len vào trong giấc ngủ của tôi,

biến những giấc mơ trở thành ác mộng. Mẹ thở dài, dàn dụa nước mắt.

Chị Tư được mời đến gian triển lãm giáo dục giai cấp, đứng trước tủ

kính bày những đồ châu báu. Dân Cao Mật phát điên lên, người ta chen chúc nhau, ngắm chị như ngắm một động vật quí hiếm. Cán

bộ công xã yêu cầu chị khai rõ chị làm thế nào mà bóc lột được những thứ quí giá như thế. Chị Tư mỉm cười, không trả lời. Trên thực

tế, sự xuất hiện của chị Tư, khiến cuộc triển lãm giáo dục giai cấp ở Cao Mật hoàn toàn mất hết ý nghĩa. Đàn ông đến xem con

điếm. Đám phụ nữ cũng đến xem con điếm. Chị Tư tuy đã hoa tàn nhị rữa, nhưng lạc đà gầy còn to hơn ngựa, xấu phượng hoàng còn đẹp

hơn gà! Đặc biệt là chiếc áo bằng vóc đại hồng của chị đỏ rực cả gian triển lãm, trông từ xa tưởng gian phòng phát hỏa, mẹ kiếp, đúng như

mụ Phạm Quốc Hoa từng nói. Chị Tư là người từng trải, rất thạo tâm lý đàn ông. Chị thi triển thuật làm duyên, tay cầm hoa lan, đưa mắt

tống tình, uốn éo cặp mông, ngửa đầu sửa tóc, khiến gian triển lãm sôi sục như nước lũ tràn bờ, ngay cả đám cán bộ công xã cũng nhíu mũi

nhăn mày, trông mà chướng mắt! May mà ông Hồ, bí thư đảng ủy công xã là bậc cách mạng kỳ cựu, lập trường vững vàng. Ông ta nhảy

lên bục, nhằm giữa ngực chị Tư đấm một quả. Ông ta có sức khỏe, quả đấm của ông tróc cây bay đá, chị Tư làm sao chịu nổi? Chị lảo

đảo rồi ngã ngửa. Ông bí thư túm tóc dựng chị dậy, cất giọng Giao Đông nặng trịch chửi: - Đ. mẹ mày! Dám hành nghề nhà thổ ngay

tại triển lãm! Đ. mẹ, nói, mày đã bóc lột người nghèo như thế nào? Trong khi bí thư Hồ chửi rủa, các cán bộ công xã thi nhau quát

tháo để tỏ ra mình có lập trường vững vàng. Ủy viên Dương vung tay hô khẩu hiệu, nội dung cũng vẫn như mấy năm trước, đại loại:

“không quên nỗi khổ giai cấp, nhớ mãi mối thù máu và nước mắt”, vân vân và vân vân. Quần chúng hưởng ứng lèo tèo. Chị Tư mắt

nẩy lửa, luôn miệng cười nhạt. Sau khi bí thư Hồ bỏ tay ra, chị sửa lại mái tóc rối bù:

- Tôi sẽ nói, tôi sẽ nói, các ông bảo tôi nói gì bây

giờ!... Các cán bộ gầm lên: - Khai ra, không được giấu giếm! Ánh mắt chị Tư dịu dần, giọt nước mắt long lanh tự nhiên trào ra rồi

rớt xuống vạt áo dài. Chị nói: - Làm điếm là bán trôn nuôi miệng, kiếm được đồng tiền đâu có dễ, mụ chủ cưỡng ép, lưu manh làm nhục,

chút tài sản này đẫm máu cả đấy!... - Cặp mắt rất đẹp của chị lại sáng rực lên, nước mắt đã bị ngọn lửa hong khô, chị nói: -

Các người cướp của mồ hôi của tôi mà vẫn chưa thôi, còn bắt tôi ra hạ nhục! Người đàn bà như tôi thì có loại đàn ông nào mà tôi chưa biết?

Giặc Nhật tôi đã biết, quan cao chức trọng tôi đã biết, tiểu thương tiểu chủ tôi đã biết, bọn choai choai trộm tiền cha mẹ đến gặp

tôi, tôi cũng hắt hủi chúng, ai có vú thì người ấy là mẹ, ai có tiền thì người ấy là chồng!... Các cán bộ gầm lên: - Nói cụ thể một chút!

Chị Tư cười nhạt:

- Các ông đấu tranh với tôi là giả vờ đấu tranh, thực ra là muốn ngắm tôi. Nhưng vướng quần áo khó xem lắm, hôm

nay bà cho các người xem đã mắt! Chị vừa nói vừa cởi khuy áo nách, phanh vạt, trút bỏ chiếc áo dài xuống, chị hiện ra trần

truồng. Chị gào to: - Xem đi! Mở mắt ra mà xem! Dựa vào cái gì để bóc lột hả? Dựa vào cái này, cái này! Kẻ nào trả tiền, bà cho kẻ đó

mần! Công việc này nhàn nhã đấy, mưa không đến mặt, nắng không tới đầu, ngọt bùi cay đắng, ngày nào cũng là cô dâu, đêm nào

cũng động phòng hoa chúc! Các người có vợ có con gái hãy cho họ làm nghề này, hãy bảo họ đến gặp bà. Bà sẽ dạy cho họ xướng ca

đàn địch, bà sẽ dạy họ đủ các mánh khóe để thù tiếp đàn ông, biến họ thành mỏ vàng của các người, để các người nếm mùi làm đĩ! Thế

nào, ớn rồi hả? Ỉu xìu như con c. sau khi xuất tinh rồi hả? Nghe chị Tư chửi như tát nước vào mặt, cánh đàn ông Cao Mật cách đó ít phút mắt còn

sáng lên, giờ đây vội cúi gầm mặt. Chị Tư ưỡn ngực, ngạo ngược bảo bí thư Hồ: - Thưa quan lớn, tôi đếch tin rằng ông không muốn! Trông kìa,

cái gì như tỏi gà
đang đội quần ông
lên thế kia? Khéo
bục quần ra đấy!
Lại đây nào, ông
mà không cầm đầu
thì ai dám mần?
Chị Tư làm một

cử chỉ tục tĩu về phía ông bí thư, vừa ưỡn hai bầu vú đầy thương tích, vừa tiến lại chỗ ông ta. Ông ta đỏ mặt, lùi lại. Con người Giao

Đông vạm vỡ này
toát mồ hôi hột
trên khuôn mặt
như đẽo bằng rìu,
mớ tóc rễ tre cứng
như lông lợn bốc
hơi chẳng khác
nồi hấp khi mở

vung. Đột nhiên ông ta hộc lên một tiếng như con chó bị mỏ kìm nung đỏ kẹp trúng mũi nổi điên lên, nắm đấm thép nện liên tiếp vào đầu vào

mặt chị Tư những cú trời giáng. Chị Tư ngã sóng soài, quằn quại vì đau đớn, mũi và các kẽ răng rỉ máu.

Bí thư Hồ phạm sai lầm, bị

điều đi nơi nào không rõ.

Hôm ấy, lương tâm trỗi dậy trong những người phụ nữ vùng Cao Mật. Họ nguyền rủa đám cán bộ công

xã đã gây tai họa, nguyền rủa cánh đàn ông của họ. Họ ùa tới, đứng vòng trong vòng ngoài, mặc quần áo cho chị Tư. Vài người khỏe

mạnh cáng chị lúc ấy chỉ còn thoi thóp, ra khỏi nhà triển lãm, diễu trên đường phố, theo sau là một đoàn phụ nữ nước mắt ràn rụa và lũ

trẻ nét mặt trầm lắng như ông già. Không ai nói một lời, như một cuộc tuần hành biểu dương sức mạnh đầy bi tráng. Tà áo đỏ như lửa của

chị Tư kéo lê trên mặt đất, chị như một liệt sĩ đã anh dũng hy sinh!

Từ hôm đó, chị Tư trở nên nổi tiếng. Chích máu cho những tâm

hồn ngu muội cố chấp, dùng phương thuốc dĩ độc trị độc, rõ ràng là biến thối nát thành diệu kỳ, biến bị động thành chủ động. Các bà

các chị tốt bụng, bưng đến bát to bát nhỏ, những muỗng bằng quả bầu, trong bát là mì sợi, trong muỗng là trứng gà. Họ đến để

thăm hỏi chị Tư. Mẹ xúc động sâu sắc, bà nói rằng chưa bao giờ nhà Thượng Quan gần gũi dân làng đến thế. Chỉ tiếc là chị Tư sẽ không bao

giờ tỉnh táo trở lại, chị bị chấn thương sọ não vì những quả đấm thép của bí thư Hồ.

6

Trong hội nghị cán bộ ba cấp do tỉnh triệu tập, bài phát biểu của Lỗ Thắng Lợi được coi là trọng điểm.

Qua ánh mắt tán thưởng của mấy vị lãnh đạo kỳ cựu và tiếng xì xào to nhỏ của các đồng nghiệp, Lỗ Thắng Lợi hiểu rằng bài phát biểu của

mình rất thành công .Những năm gần đây, địa phương cũng bắt chước Trung ương, ở các hội nghị lớn, người ta không đứng tại

chỗ phát biểu mà lên nói trước mi-cờ-rô. Với các quan chức tư duy chậm chạp, nói năng lúng túng, mắt không rời được bản viết sẵn

trên tay, thì nói trước mi-cờ-rô quả là cực hình, nhưng Lỗ Thắng Lợi thì thoải mái như một lần biểu diễn. Cô cuộn bài nói thành chiếc

ống, múa nó trong tay. Giọng cô thánh thót mà không hụt hẫng. Thái độ nghiêm chỉnh mà không thiếu vẻ hoạt bát. Cô rất điệu mà

không quá trớn, tay vung lia lịa nhưng không khoa trương. Cô đã gần năm mươi nhưng phong độ vẫn trẻ trung. Cô tỉa tót cẩn thận nhưng

không để lộ dấu vết của hóa trang. Cô ăn mặc giản dị nhưng lại cao sang về chất liệu vải. Cô đứng trước mi-cơ-rô, mọi cặp mắt đổ

dồn vào, cô trở thành ngôi sao sáng trong hội nghị cán bộ ba cấp. Trong buổi dạ tiệc để chia tay, vị lãnh đạo lão thành đặc

cách cho gọi cô đến ngồi bên cạnh ông. Ông giơ bàn tay nóng hổi, to như bàn tay gấu, vỗ vỗ đầu gối để trần của cô, dịu dàng hỏi thăm:

“Cô Lỗ này, chuyện riêng tư thế nào rồi?”. Cô cười khanh khách, nói: “Hung Nô chưa diệt, đâu dám lo chuyện riêng tư!” Ông

cũng cười khà khà tỏ vẻ tán thưởng rồi huấn thị một hồi ra vẻ quan tâm.

Tan tiệc trở về khách sạn, cô cảm thấy hơi váng đầu.

Ông thị trưởng của thành phố bạn gọi điện mời xuống khiêu vũ dưới tầng hai. Cô nói cô say, không nhảy được nữa. Ông bạn nói bóng

gió mấy câu, cô cười lớn rồi gác máy nói. Cô đem tấm biển "Xin đừng làm phiền" móc vào đấm cửa rồi ngâm mình trong bồn tắm.

Ngâm trong nước nóng cô cảm thấy buồn ngủ. Chuông điện thoại lại reo. Cô cho rằng lại mời đi nhảy nên không nhấc máy, bên kia đầu dây

sẽ bỏ máy ngay thôi, nhưng chuông cứ réo liên tục, xem ra có vẻ nhất quyết gặp bằng được. Cuối cùng, cô đầu hàng, giơ tay với

cái tai nghe treo trên tường ốp gạch men phía sau thùng xả nước. Cô uể oải lên tiếng. Đầu bên kia im lặng. Cô hỏi ai đấy. Bên kia hỏi

có phải thị trưởng Lỗ đấy không. Cô trả lời phải. Bên kia nói thị trưởng Lỗ phải hết sức cẩn thận. Cô nói có gì mà cẩn thận! Bên kia nói có

người định hạ bệ chị, hồ sơ đã ở chỗ thị ủy, chứng cứ không thể chối cãi. Lỗ Thắng Lợi nói cây ngay không sợ chết đứng. Bên kia

cười nói rằng vì thiện chí nên mới nhắc chị. Lỗ Thắng Lợi trầm ngâm hồi lâu rồi hỏi anh là ai. Bên kia nói: Thành phố chị có “Trung

tâm nuôi chim Phương Đông” phải không?. Lỗ Thắng Lợi nói tôi muốn gặp anh. Bên kia nói không cần thiết, thị trưởng Lỗ, chúc

chị may mắn.

Cô mệt rũ, nằm trong bồn nhìn hơi nước cuồn cuộn bay lên, nghe tiếng nước xối ào ào ở phòng bên. Trong đầu cô như

một cái xoáy cuốn theo những rác rưởi, cô cảm thấy mình cũng đang trong dòng xoáy nhơ bẩn đó và trôi tuột xuống đường cống ngầm tăm

tối. Cô nằm trong bồn cho tới khi nước nguội, những giọt nước đọng trên trần lặng lẽ rơi xuống bồn, tiếng rơi thánh thót như

tiếng gõ vào pha lê. Nước trong bồn phủ một lớp như váng dầu. Những giọt nước rơi trên cái đầu cao ngạo của cô, tiếng rơi bộp bộp

như gõ vào khay đậu phụ. Cô vọt ra khỏi bồn như cá nhảy, lau người trước gương, thấy mình tuy đã gần năm mươi nhưng vú vẫn nẩy, eo

vẫn thắt đáy lưng ong, bụng vẫn thon thả. Dũng khí chiến thắng hèn nhát, cái đẹp là sức mạnh. Cô khôi phục sự nhanh nhẹn và

tháo vát, thoắt cái lau xong người, nhanh nhẹn thay quần áo, xịt lên cổ một chút nước hoa. Rồi cô gọi điện cho anh lái xe hôm trước đã

đưa cô đến nhà khách của tỉnh, bảo anh ta chuẩn bị xe. Nửa tiếng sau, Lỗ Thắng Lợi đã ngồi trên chiếc xe du lịch sang trọng chạy trên

đường cao tốc với tốc độ một trăm năm mươi cây số/giờ, nhằm hướng thành phố Đại Lan vùng Cao Mật.

Khi cô bước vào ngôi biệt thự

riêng thì đã ba giờ sáng. Cô cởi áo dài, chỉ mặc quần lót và nịt vú, đi lại trên mặt sàn đánh xi bóng loáng, như con thú cái đi thị sát lãnh

địa của mình. Cô bật đèn bàn, tắt đèn trần, ánh đèn dìu dịu chiếu qua chiếc chao đèn màu vàng. Trong phòng ấm áp và yên tĩnh. Mấy

ngày không về, gian phòng có mùi ẩm mốc. Cô kéo rèm, mở một cánh cửa sổ khung nhôm. Không khí ban đêm trong lành cùng với mùi

thơm của hoa lan tràn vào phòng. Cô trông thấy dưới ánh đèn trong sân ba cây lan nếp trồng trong ba bồn gỗ lá bóng mượt, lốm

đốm những vụn vàng ở cuống. Trong sân còn có các cây tượng bì, cây thiết mộc lan và mấy khóm trúc dáng thanh nhã. Trên con đường

mờ tối bên ngoài, một chiếc xe du lịch ngoại nhập chạy vụt qua, đèn xe đỏ như máu, thân xe rất dài và dáng chạy êm như ru, cô nhận ra đó

là chiếc “Win 600” của bí thư thành ủy Tôn X. Thế là hình ảnh người đàn ông nhỏ con tóc thưa, mép nhẵn thín cực kỳ gian ngoan

chập chờn trước mặt cô. Giống như rất nhiều địa phương khác, thị trưởng Lỗ Thắng Lợi và bí thư thành ủy này cứ lủng củng thế nào

ấy. Mối quan hệ đặc thù giữa người với người này mang đậm màu sắc Trung Quốc. Bảo rằng mâu thuẫn thì không có mâu

thuẫn, bảo rằng không mâu thuẫn thì cũng khó nói. Lỗ Thắng Lợi nghĩ đến ô dù của mình rồi lại nghĩ đến ô dù của bí thư Tôn X. Một

cảm giác ớn lạnh xâm chiếm khắp cơ thể. Ô dù của cô có khả năng bị đổ, ô dù của Tôn X có thể lên. Nghĩ vậy liền hiểu ngay toàn bộ ý nghĩa

của cú điện thoại lúc còn ở khách sạn. Nghĩ vậy liền hiểu rằng, chiếc "Win 600" của Tôn X ra khỏi chuồng giữa đêm khuya không phải

là ngẫu nhiên.

Sau đó, cô cảm thấy hai vai tê dại, lẽ ra cô phải mặc áo ngủ bằng lụa màu phấn hồng vào, thì cô lại cởi nịt vú ra,

tất nhiên là nịt vú của "Thú một sừng", bố toàn tơ. Cô gắn lên người chiếc máy điện tử đa năng, vừa xoa bóp vừa rung cho vú nở, rất phức

tạp. Chị nhớ lại câu chuyện lưu truyền ở Cao Mật cách đây mấy chục năm, câu chuyện về một nữ gián điệp nhét máy phát vào

trong bầu vú, hoang đường đến nỗi cô rất thất vọng về bản án đã tuyên đối với chị ta. Tiếp theo, cô lại nhớ người đàn bà đầu tiên mặc

váy ra đường. Đó là Hoắc Lệ Na, cô giáo viên tiếng Nga xinh đẹp, bọn lưu manh chạy như bay đến trước mặt cô rồi giả vờ ngã để nhìn ngược

lên, xem trong váy có mặc quần lót không. Bí thư Hồ nói rất hăng: Những người mặc váy đều dễ xỏ chân như giày rách, làm chuyện

đó rất tiện, chị cần tốc ngược lên, banh hai chân ra là xong! Bỏ nịt ra thì tất nhiên là vú chảy xuống, năm mươi tuổi rồi còn gì, sơn hào hải vị,

gấm vóc lụa là cũng không kéo lại vẻ thanh xuân.

Cô lấy trong tủ ra bình rượu ngoại màu hổ phách, mở nút, rót đầy cốc pha lê

chân cao. Tất cả những gì ở đây đều không kém vẻ hào hoa so với trong phim Hôliút, cần gì có nấy, muốn ăn thứ gì là ăn thứ đó,

muốn uống thứ gì là có thứ đó, muốn mặc gì là có cái đó, kiếp này như vậy là quá đủ rồi, cô nghĩ. Cô tợp một ngụm rượu rồi tay cầm

cốc rượu, cô quan sát căn phòng, Đèn màu, máy ảnh, dàn stêrêô v.v... đã trở thành bình thường như cái bàn chiếc ghế, không còn là

những vật quí hiếm. Cô mở tủ quần áo kê sát tường, chiếc tủ bằng gỗ đàn hương thơm phức, trong tủ treo hàng dãy quần áo hợp

thời trang, mỗi bộ chí ít giá tiền bằng một con trâu, thậm chí mười con trâu. Nếu đem tất cả quần áo này đổi lấy gạo, e rằng một kho cũng

không chứa hết. Cô buồn rầu mỉm cười. Cô lại tợp một ngụm rượu, lẩm bẩm: - Thối nát, quá thối nát! Cô mở ngăn kéo, vun các đồ trang

sức lại thành đống rồi đếm, dây chuyền vàng 185 chiếc, vòng tay vàng 98 chiếc, khuyên tai vàng 87 chiếc, nhẫn kim cương, nhẫn

nạm ngọc, nhẫn trơn tổng cộng 127 chiếc, nhẫn bạch kim 19 chiếc, hoa cài ngực bằng vàng 17 chiếc, đồng tiền kỷ niệm bằng

vàng ròng 24 đồng, đồng hồ Lônggin 7 chiếc, các loại đồng hồ nữ khác một đống. Các thứ này, nếu qui ra thịt lợn, nếu làm nhân bánh

bao thì được bao nhiêu chiếc? Cô nhếch mép cười buồn, tợp một ngụm rượu, nói một mình: - Thối nát, thối nát quá! Cô cầm cốc rượu

đi sang gian phòng chứa các thứ linh tinh, mở chiếc tủ lặn trong vách bếp, từng tập nhân dân tệ xếp ngay ngắn ở một góc, mùi hôi xộc

lên mũi. Cô đóng cánh cửa lại, tợp một ngụm rượu, lẩm bẩm: - Tiền là thứ bẩn thỉu nhất trên đời, chẳng trách những nhân vật lớn

không sờ vào tiền. Thực ra mình cũng không cần sờ đến tiền, trong mười năm qua, mình có dùng tiền để mua cái gì đâu? Chưa một

lần! Rời bỏ số tiền này, trong lòng cô rất nặng nề, rất không bằng lòng về mình, mình gom cái của này để làm gì nhỉ? Cô nghĩ. Cô ngán

ngẩm khi nghĩ rằng trong tủ lặn ở bếp có khoảng một triệu đồng nhân dân tệ, hình như còn một khoản tiền trong hộp sắt dưới nền

nhà tầng một, đây là thành quả trong thời kỳ làm Giám đốc ngân hàng.

Sau khi kiểm kê toàn bộ tài sản, cô ngồi xuống ghế xô pha bằng da

thật, hình như uống liền hai cốc rượu. Cô cảm thấy đùi chảy mồ hôi, dính nhem nhép trên mặt ghế xô pha. Cô nghĩ, đáng đem bắn bỏ

được rồi. Mọi người đều tham, tối mắt vì tiền, cuối cùng bị đồng tiền cắn chết. Cô linh cảm giờ xấu của mình đã điểm. Để chứng thực sự

phán đoán của mình, cô quay thử số điện thoại mật của Tôn X. Điện thoại "tu" lên một tiếng rồi đầu bên kia có người nhấc máy. Cô không

nói gì, lặng lẽ đặt ống nghe xuống, hiểu ra tất cả. Tôn X chưa ngủ, hắn tranh thủ thời gian khi cô họp trên tỉnh, bố trí đâu vào đấy cả rồi.

Cô nghĩ rất lâu, nghĩ ra một cách tiêu hủy số tiền.

Cô bỏ tiền vào một túi ni lông rồi xách xuống bếp lấy nồi cao áp ra,

lấy nước đầy nửa nồi rồi đặt lên bếp ga, mồi lửa. Có mà đần thì mới đem tiền ra đốt, cô nghĩ, mùi hôi thối của tiền giấy khiến người

ta ngạt thở. Cô quẳng mấy chục bó tiền vào nồi, nước trong nồi sắp tràn ra ngoài. Cô đậy nắp lại. Cô cho rằng chỉ sau nửa giờ là chỗ

tiền giấy sẽ thành bột, qua lavabô là tống xuống cống ngầm, thần không biết, quỉ không hay, các người cứ xuống cống ngầm lấy mẫu mà xét

nghiệm! Có lấy được mẫu bột thì kết quả xét nghiệm chứng minh được gì? Cô rất tự đắc vì trí thông minh của mình.

Trở lại phòng khách, cô tiếp tục uống rượu, đợi số tiền nhân dân tệ biến thành hồ. Cô chợt nghĩ phải gọi điện cho ô dù, nhưng lại sợ phá

giấc ngủ đang ngon của ông ta. Đang do dự thì tiếng chuông điện thoại réo. Cô bấm nút thông máy rồi hỏi ai, tiếng nói ân cần của ô dù

vang lên. Ô dù bảo, tôi gọi điện cho cô về tỉnh, không có người nhấc máy, tôi đoán là cô đã về nhà. Về nhà là tốt, thu dọn nhà cửa

tinh tươm một tí, kẻo có khách quí, không đến nỗi ngượng mặt!...

Đối với cô, mọi việc đã rõ như ban ngày. Cô uống hết chai

rượu. Khi cô đứng dậy để đi xem chỗ tiền đã thành hồ chưa thì cảm thấy hai chân mềm nhũn như đi trên đống bông. Chưa tới nhà bếp

thì đã nghe một tiếng nổ rung cả cửa kính. Cô đẩy cửa bếp bước vào, thấy nồi cao áp vỡ toác từng mảnh, cái gioăng cong queo như

một khúc ruột, một thứ đặc như cháo bắn đầy nền gạch men và trên tường, mùi hôi thối sặc sụa, màu đỏ tía như mủ đặc chảy ra từ cái

nhọt bọc. Cô cảm thấy buồn nôn, vội bịt miệng chạy trở lại phòng khách.

Cô nghe sau lưng có người nói, Thị trưởng Lỗ, cô say rồi! Cô

nói, ai bảo tôi say?... Tôi chưa say!... Tôi uống rượu như hũ chìm!... Nhà tôi có máu di truyền... Ông ngoại tôi uống

một hũ Nhị Oa đầu mà không say! Các dì tôi đều uống được rượu!... Không tin, tôi uống cho anh xem. Cô lảo đảo đến trước tủ

rượu, lấy ra một chai, nói, Anh Mã Lương, ở đây không có thị trưởng cái quái gì hết, chỉ có đàn bà... Hai chúng ta không cùng dòng

máu... Lại đây, quần một trận cho đã đời!... Lại đây nào, ai dám? Bọn đốn mạt thử vào đây xem, tôi thì bóp chết tươi chúng nó!... Anh

Mã Lương, anh Mã Lương ơi, anh đúng là xấu dây tốt củ, người bốn lạng, c. nửa cân!... Đêm nay ta hãy trổ tài xem ai hơn ai? Kim Bình

Mai... Anh là Tây Môn Khánh... Tôi là Phan Kim Liên, Lý Bình Nhi, Xuân Mai, thím Lại Vượng... Muốn nhiều đàn bà thì chui vào

Hồng lâu mộng!...

Lỗ Thắng Lợi nói đứt quãng, dốc tuột chai rượu vào miệng, tu òng ọc, một phần nhỏ vào miệng, phần lớn chảy ra cằm,

xuống ngực, xuống hai bầu vú say, phủ lên một lớp mỏng óng ánh...

Lỗ Thắng Lợi theo Tư Mã Lương lên tầng

mười sáu của Quế Hoa đại lầu, vào hệ phòng tổng thống. Đây là lần đầu tiên có người thuê bao loại phòng này kể từ khi khai trương.

Vừa vào trong phòng, Mã Lương đã ôm chặt Lỗ Thắng Lợi. Lúc đầu, thật tình Lỗ Thắng Lợi không chịu, vùng vẫy để thoát ra, thậm chí

giận đỏ mặt. Nhưng khi Mã Lương tóm được bầu vú và thì thầm vào tai những câu tục tĩu thì cô mềm nhũn ra, toàn thân co giật, y hệt con

voi bị trúng đạn.

7

Kim Đồng chôn mẹ qua loa ở một vạt cỏ bên cạnh đầm lầy. Anh quì xuống lạy tạ mấy người

hàng xóm, cảm ơn họ giúp đỡ trong việc chôn cất. Bác Trương Vẹo Cổ cầm tay kéo anh đứng lên, bảo: - Miễn lễ, miễn lễ! Các anh

Vương Cán và Lý Đại Quan cũng vòng tay đáp lễ, nói: - Thôi, thôi! Họ nhìn anh thương hại, nấn ná chưa về. Kim Đồng sực nhớ ra,

vội móc túi lấy mấy chục đồng đưa cho bác Trương, nói: - Bác ơi, ít quá chẳng thấm tháp gì, các bác uống chén rượu nhạt!

Lão Trương đẩy tay Kim Đồng lại, nói: - Cháu ơi, khỏi cần! Kim Đồng nài nỉ: - Bây giờ phải như vậy mới hợp lẽ, mong bác nhận

cho! Bác Trương nói: - Chỗ bà con lối xóm, tắt lửa tối đèn có nhau, chuyện ma chay có ai làm một mình mà được đâu? Ngô Pháp

Nhân khịt khịt mũi, nói: - Từ nay trở đi, nhà ai có người chết thì tự đem đi mà chôn! Anh ta nhìn về khu vực thành phố Đại Lan cát

bụi mù trời, bành trướng như điên cuồng, nói: - Trong khoảng mùi năm nữa, chẳng ai ngó ngàng đến ai đâu! Kim Đồng

móc bao thuốc lá bóc ra mời từng người. Cánh bác Trương tỏ vẻ khách khí, từng người nhón lấy một điếu rồi chụm đầu châm

lửa, nhả khói, nhặt nhạnh dụng cụ để chuẩn bị ra về. Bác Trương Vẹo Cổ nói: - Cháu Kim Đồng này, bà thím qui tiên ở tuổi chín

lăm là thọ lắm rồi! Người chết như ngọn đèn tắt, khí hóa gió, thịt hóa đất, dù có là vua cũng không thể khác! Cháu đừng buồn rầu

quá! Kim Đồng gật đầu xin vâng. Bác Trương lại hỏi: - Cháu cùng về với mọi người chứ? Kim Đồng nói: - Bác và các anh cứ về trước,

cháu xin ở lại một lát với mẹ cháu! Mấy người kia thở dài, nhặt nhạnh cuốc xẻng, đòn khiêng ra về. Đi được khoảng chục bước, bác

Trương ngoái lại khuyên: - Phải nghĩ cho thoáng, cháu ạ, để bà thím về cõi Phật cho thanh thản! Kim Đồng nước mắt lưng tròng,

nhìn mãi khuôn mặt chất phác của bác Trương, gật đầu liền mấy cái.

Nhân dân đi qua bàn tán về những nhà kính

trồng rau, nguyền rủa bọn cán bộ thối nát và những khoản thu tàn bạo, cười nhạo những luống đất trên tầng 9, than vãn

về những hành vi quái đản của lớp trẻ... Tiếng ồn ào xa dần, họ đã bỏ đi. Từ xa dội đến tiếng thình thịch nặng nề. Đó là tiếng đóng cọc

của đội cầu sông Thuồng Luồng.

Kim Đồng nhìn quanh, cảm thấy trong lòng trống rỗng, không biết đi đâu về đâu! Anh thấy

thành phố Đại Lan giơ nanh múa vuốt, phát triển với tốc độ của ung thư ác tính. Những ngôi nhà cao tầng ngỗ ngược, điên

cuồng nuốt chửng thôn xóm và đất trồng trọt. Ngôi nhà tranh mẹ ký ngụ đã mấy chục năm, cũng do kinh hoảng mà tự đổ sụp. Ngọn

tháp bảy tầng đã chao nghiêng. Mặt trời lên, tiếng ồn từ thành phố lan tới như làn sóng. Hơi nước mù mịt trên đầm, cánh rừng

hòe phía tây, chim chóc đã bắt đầu ríu rít, hoa hòe tỏa mùi thơm ngào ngạt. Anh thẫn thờ đi dạo quanh ngôi mộ mới đắp của mẹ

sặc mùi đất bùn, rồi quì xuống, kính cẩn dập đầu lạy mẹ lần nữa, nhủ thầm: - Mẹ ơi, con là đồ vô tích sự, chỉ làm khổ mẹ! Giờ đây

mẹ mất rồi, thành Phật thành Tiên rồi, lên hưởng phúc trên thiên đàng rồi, không bị con làm phiền nữa! Con cũng già rồi, cuộc đời

con cũng sắp đi tong rồi. Con sẽ dâng hiến cái thân tàn này cho Thượng đế. Người anh em cùng cha khác mẹ với con đã thu

xếp cho con một công việc trong nhà thờ. Anh ấy sẽ giao cho con nhiệm vụ gác cổng và làm vệ sinh, định kỳ mở nắp hố xí lộ thiên

chuyển những thứ ô uế ra cánh đồng rau. Mẹ, đó là nơi trở về tốt nhất của con, có lẽ nó cũng phù hợp với ước nguyện của

mẹ?... Chìm đắm trong suy tưởng, anh như nghe thấy tiếng tụng kinh của các con chiên văng vẳng bên tai: - Chúa ơi, Chúa của

chúng con ở trên trời, chúng con tắm trong ánh hào quang của Chúa! Máu của Chúa tưới cho hoa hồng và hoa tường vi, hãy cho

chúng con được ngửi mùi thơm thiêng liêng đó, chúng con được rửa tội, chúng con được yên ổn trong lòng. A men! A men!

Anh áp khuôn mặt nóng bừng vì cảm động lên nấm mồ ẩm ướt, anh ngửi thấy mùi máu và mùi mồ hôi, cảm thấy làn gió mát mẻ

thổi qua đầu. Trong cơn thảng thốt, anh thấy mẹ ngồi bên cạnh anh, làn gió sớm mai chính là bàn tay mẹ vừa rửa bằng nước lạnh.

Anh cảm thấy không phải mẹ đang nằm trong huyệt mà chính là anh đang nằm, mẹ rắc từng nắm đất lên mặt anh, trong đất có mồ

hôi và nước mắt của mẹ. Cảm thấy quá sung sướng, anh ôm mặt khóc hu hu.

- Này, này, đứng dậy đi! Có tiếng quát nạt

phía sau, anh cảm thấy gót chân bị ai đá mấy cái, tiếp theo là mông đít bị một đạp. Hốt hoảng chồm dậy, anh thấy các khớp

xương bị bệnh tê thấp kêu răng rắc, ngực buốt như kim châm. Mặt trời đã lên cao, ánh nắng chan hòa, một bóng xám đen to

lớn đang di động trước mặt anh. Người ấy vênh mặt, dằn giọng hỏi: - Ai cho anh chôn người ở đây? Kim Đồng lập tức cảm thấy

người nóng ran, chân tay quýnh lên, mồ hôi toát cùng mình, đồng thời, dòng nước tiểu âm ấm cũng vãi ra quần. Anh biết mình vẫn có

khả năng nhịn đái, nhưng cứ để mặc cho nó tuôn ra, làm như vãi đái ra quần thì ông người nhà nước này sẽ thương hại anh

mà bỏ qua.

Ông người nhà nước này không thông cảm cho anh, ánh mắt ông đầy vẻ khinh người, kênh kiệu. Phù hiệu trên mũ

trên ngực áo ông sáng lóa, trông mà phát khiếp! Không khách khí gì hết, ông ra lệnh: - Đào tử thi lên lập tức, đưa đi hỏa táng! Kim

Đồng nói: - Thưa lãnh đạo, chỗ đất này là đất hoang, mong ông giơ cao đánh sẽ cho!.... Ông người nhà nước nhảy dựng lên

như bị chó cắn, nghiêm giọng quát: - Anh nói lại tôi xem nào? Đất hoang? Ai bảo anh đây là đất hoang? Dù là đất hoang thì vẫn

là mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc, ai cho phép anh bậy bạ như thế? Kim Đồng sụt sịt khóc: - Lãnh đạo làm ơn, mẹ tôi đã

hơn chín mươi tuổi, nhập thổ đâu có dễ, xin đừng hành hạ bà cụ... Ông người nhà nước nổi giận, nói dứt khoát: - Đừng

nhiều lời, đào lên đi! Kim Đồng nói: - Tôi san bằng đi không được sao? San bằng thì không chiếm mặt đất của nhà nước!

Ông người nhà nước tỏ vẻ ngán ngẩm: - Anh làm sao thế? Anh giả vờ hay lẩm cẩm thật rồi? Hỏa táng người chết là pháp qui! Kim

Đồng quì xuống, nước mắt, nước mũi dàn dụa, van xin: - Lãnh đạo ơi, Chính phủ ơi, xin mở lượng làm phúc, trời tháng sáu nóng nực này

mà lại đào lên thì thối rữa ra mất, mẹ tôi chịu sao nổi hở trời! Ông người nhà nước giận dữ quát: - Kêu cũng chẳng ích gì, gào cũng

chẳng ích gì, chuyện này tôi cũng không quyết định được! Kim Đồng chợt có linh cảm, móc túi lấy ra mấy chục đồng nhân dân tệ

lúc nãy, dùng cả hai tay đưa cho ông người nhà nước, vừa khóc vừa van xin: - Lãnh đạo nhận cho chén rượu nhạt, tôi sống

độc thân, lại nghèo rớt mồng tơi, tìm người giúp một tay trong chuyện này không dễ dàng chút nào! Trong người chỉ còn

mấy đồng tiền còm này thì phí hỏa táng cũng không đủ, có đem đến đó thì chỉ tốn điện nhà nước, ô nhiễm môi trường của Chính

phủ, xin ông rủ lòng thương cho mẹ tôi được ở lại đây... Xin Chính phủ rủ lòng thương! Ông người nhà nước liếc nhìn mấy tờ

giấy bạc nhăn nhúm bẩn thỉu, nổi giận quát: - Anh định làm gì thế? Anh có biết anh đang làm gì không? Anh đang hối lộ đấy, đang

hủ hóa cán bộ nhà nước đấy, là phạm tội đấy! Anh định dùng mấy đồng tiền còm này để ta vứt bỏ nguyên tắc hả? Đừng có mà

nằm mơ! Ông người nhà nước dậm chân, nói giọng pháp luật:

- Trước lúc trời tối phải lôi cái xác lên, nếu không đừng có

trách!

Ông người nhà nước hiên ngang bỏ đi. Ông đến, như trên trời rơi xuống. Ông đi như đất nẻ, mất tăm. Kim Đồng bị

đổ gục trước khó khăn vượt quá sức anh, hai tay ôm đầu, anh khe khẽ cất tiếng khóc. Chính phủ ơi, chính phủ - người dân ở đây

quen gọi các quan chức nhà nước và tất cả những người ăn lương nhà nước là Chính phủ - Vậy là ông Chính phủ gây khó dễ

cho tôi rồi! Ngay dù tôi có hỏa thiêu mẹ tôi, thì tôi cũng cần một chỗ đất để chôn tro thi hài chứ? Chỗ này xa thành phố, không phải

đất trồng trọt, chôn người ở đây thì chỉ vài năm là biến thành bùn đất. Ông bắt tôi đào lên. Đào lên rồi tôi xoay xở thế nào? Tôi chỉ

có một mình, cõng không nổi, kéo thì không có xe, hỏa thiêu thì không đủ tiền trả lệ phí, càng không có tiền mua hộp đựng

tro. Để nhờ được mấy ông trong làng, tôi phải chạy rạc cẳng! Chính phủ ơi, ông há không biết rằng thời buổi bây giờ

khác trước, bây giờ không có tiền người ta không làm, không còn nghĩa khí như ngày xưa. Tuy bác Trương không lấy tiền

của tôi, những người giúp chôn cất không lấy tiền của tôi, nhưng đào lên thì phải trả tiền họ mới đào, ngay dù người ta không

lấy tiền, thì cái nợ nhân tình này tôi biết lấy gì để trả? Chính phủ ơi, Chính phủ kính mến ơi, xin ông nghĩ lại cho tôi!... Anh vừa

khóc vừa kể lể, làm như ông người nhà nước đang đứng trước mặt!

Một chiếc xe com măng ca Nhật màu kim

nhũ từ con đường nhỏ chạy tới, kéo theo cát bụi mù mịt. Kim Đồng hoảng sợ, tưởng người ta đến bắt anh. Thoạt đầu, anh gần như chết

khiếp, nhưng cùng với chiếc xe tiến lại gần, trong lòng anh lại cảm thấy thanh thản. Mình đã tám năm lao động cải tạo ở

nông trường, bây giờ ngồi tù tám năm nữa thì có gì đáng ngại. Ở tù, công việc do người cắt đặt, cơm nước có người nấu

nướng, chỉ cần nai lưng ra mà làm là yên thân, đối với Kim Đồng thì ở tù là thiên đường. Điều quan trọng là, bắt mình đi rồi

thì họ có bỏ ra một vạn nhân dân tệ cũng không thuê được người đào xác mẹ mình lên. Và như vậy, mẹ không bị hành hạ nữa, mẹ có

một mảnh đất ở Cao Mật, coi như được yên nghỉ. Mình báo hại mẹ cả một đời, giờ đây đổi lấy bằng an cho mẹ bằng sự mất tự do của

mình là đáng giá, là một lần báo hiếu của đứa con bất hiếu này, là sự vươn lên của đồ bị thịt là mình. Nghĩ đến đây, anh sung

sướng đến lịm người, anh gạt nước mắt đứng lên, những nếp nhăn trên mặt giãn ra, hai vai thoải mái như cất được gánh nặng.

Anh duỗi hai tay ra phía trước như chờ đợi người ta còng tay anh lại. Nhưng rất đáng tiếc là chiếc xe com măng ca lắc lư

chạy qua trước mặt anh, kính xe tráng thủy ngân sáng lóa mắt, không thể nhìn rõ trong xe có những gì. Đến chỗ cách mộ mới

khoảng trăm thước, chiếc xe dừng lại. Cửa xe mở, ba người xuống xe, hai người đàn ông thì một to béo, mặc quần áo săn

màu xanh pha trắng; một mảnh khảnh, tay cầm khẩu súng săn hai nòng, cổ tay đeo một bao da nhỏ, bên trong là "môbi phôn".

Kim Đồng trong thời kỳ "Trung tâm nuôi chim Phương Đông" làm ăn phát đạt, anh cũng từng đeo của này ở cổ tay, vì vậy anh

biết nó. Đi giữa hai người đàn ông là một phụ nữ mặc váy màu đỏ, vì xa nên trông không rõ mặt mũi, nhưng qua sắc da mịn

màng màu sứ, có thể đoán người đàn bà này đẹp.

Ba người đi thành hàng dọc theo con đường nhỏ ven đầm, chậm rãi đi lại về

phía Kim Đồng. Người đàn bà ríu rít kể chuyện gì đó, thỉnh thoảng lại bật cười khanh khách. Người đàn ông to lớn đôi lúc lại ho

một tiếng, tiếng ho khỏe nghe như tiếng sắt tiếng đồng. Người đàn ông mảnh khảnh đi sau cùng, thái độ cung kính, thoạt nhìn đã biết

ngay là thư ký. Đột nhiên, người cao to quài tay về phía sau, viên thư ký nhanh nhẹn đưa khẩu súng cho ông ta. Người cao to đón

lấy khẩu súng, không ngắm, nâng lên ngang tầm là lẩy cò, bắn liền hai phát, tiếng nổ sắc nhọn, ù cả tai. Nhìn ra phía

đầm, đàn thiên nga đang khó nhọc cất cánh. Hai con trứng đạn, một con nổi trên mặt nước, đã chết, còn một con đang đập cánh

lia lịa trong bụi cỏ nước, cổ đầy máu lắc lư như rắn hổ mang. Người đàn bà mặc váy đỏ vỗ tay hoan hô: - Trúng rồi, trúng

rồi! Ôi anh phó thị trưởng Mã, anh quả là nhà thiện xạ! Nhìn cặp vú tung tẩy của chị ta, Kim Đồng biết rằng chị ta ăn mặc trẻ

trung thế thôi, thực ra không còn trẻ nữa. Động tác nhảy cẫng chẳng qua là bắt chước nữ sinh trung học một cách vụng về

và điều đó khiến Kim Đồng ngán ngẩm. Còn anh chàng đàn ông cũng là loại bất trị, sắp chết đến nơi mà vẫn đi tìm thú tiêu khiển.

Người đàn bà váy đỏ như cố ý trêu tức Kim Đồng. Chị ta giơ hai cánh tay trắng nõn ôm lấy cổ người đàn ông rồi dướn người

lên dẩu mỏ hôn đánh chụt một cái. Anh thư ký cởi giày da, xắn quần lội ra nhặt hai con thiên nga. Khi nhặt con thiên nga chưa

chết hẳn, anh thư ký suýt nữa bị sa lầy, chỗ bùn sâu lút đầu, khiến phó thị trưởng Mã sợ quá gọi to: - Cẩn thận, Tiểu Hà! Anh thư

ký đặt cả hai con thiên nga lên đám cỏ xanh. Người đàn bà váy đỏ cúi xuống lấy ngón tay gãi gãi lông con thiên nga, đột nhiên

kinh ngạc kêu lên: - Ôi, thiên nga có rận này! Những người đi săn tiếp tục tiến lên, đi qua trước mặt Kim Đồng. Phó thị trưởng

Mã và anh thư ký mải tìm kiếm con mồi trong đầm, hoàn toàn không để ý nấm mồ mới đắp, ngược lại, người đàn bà váy đỏ mấy bận đưa

mắt nhìn Kim Đồng. Trong mùi nước hoa đắt tiền sực nức trên người đàn bà, Kim Đồng phân biệt được ngay mùi chồn hôi

quyện lẫn. Người đàn bà này có một hình thể tuyệt đẹp, chân dài, cổ cao ba ngấn nhưng vú đã chảy dù đã dùng hàng của

"Thú Một Sừng", nhưng giả thì chung qui vẫn là giả không che mắt được những người sành sỏi. Trong một thoáng khi khoát tay,

Kim Đồng còn phát hiện ra chùm lông nách màu lửa của chị ta, và cái mùi hôi như chồn toát ra từ đó.

Họ đã đi qua.

Kim Đồng hiểu rằng, họ đến không phải vì chuyện của anh, tuy vẫn còn đôi chút băn khoăn, nhưng đã nửa mừng nửa lo.

Những người đi săn và hai con thiên nga khiến anh nhớ tới Hàn Chim. Anh ta đúng là một quái nhân trong chuyện hiểu ngôn

ngữ của loài chim, nếu không anh ta làm sao sống nổi mười lăm năm trong thâm sơn cùng cốc? Chắc chắn anh ta trò

chuyện, giao lưu tư tưởng với các loài chim, kể lể với chúng về nỗi nhớ quê da diết. Có thể rất nhiều con chim vượt trùng dương sang

Cao Mật báo tin, có điều, ta không hiểu tiếng nói của chúng đấy thôi. Đoàng, đoàng! Lại hai tiếng súng nữa, lại một con vịt

trời bị bắn chết. Con chim đáng thương bay khỏi mặt nước mấy thước mới trúng đạn, nó rơi thẳng xuống như một cục gạch. Anh

thư ký tay xách đôi giày da, tay xắn quần định xuống vớt con vịt, nhưng ông Mã ngăn lại: - Chú Hà, bỏ, con này nhỏ! Người

đàn bà váy đỏ õng ẹo: - Ứ ừ, em thích những lông xanh biếc trên người nó cơ! Tiểu Hà nói: - Không sao, để em xuống nhặt! Anh ta hăng

hái lội ào xuống, bước trong bùn oàm oạp, bước đi khó khăn vì bùn đã lút đầu gối. Khi gần đến chỗ con vịt thì rõ ràng là bùn đã

sâu, lút ngang đùi. Ông Mã gọi to: - Chú Hà, quay lại! Nhưng đã muộn, mặt bùn sủi bong bóng có mùi lưu huỳnh, không phải cơ

thể Tiểu Hà lún xuống mà như bùn dềnh lên. Tiểu Hà ngoảnh lại kêu lên điều gì đó mà Kim Đồng nghe không rõ, nhưng khuôn

mặt trắng bệch của chàng thanh niên đã ăn sâu trong tâm trí anh.

Trời chạng vạng tối, đám người cấp cứu anh thư ký bất

lực ra về, chỉ còn lại một bà già ngồi phệt bên đầm mà gào khóc đến khản giọng. Những dấu chân người dày đặc. Không khí buổi

chiều hôm có mùi hơi người, mùi xe cộ và mùi đầm lầy trộn lẫn. Mấy chiến sĩ dò dẫm hết cách cũng không dò thấy đáy. Anh thư ký

đã biến thành con lươn, không biết chui vào chỗ nào. Cả ngày hôm ấy Kim Đồng ngồi bên mộ mẹ, không ai chuyện trò với

anh, càng không có ai hỏi người dưới mộ là ai. Cái chết của anh thư ký đã gợi cho anh một ý nghĩ: Nếu ông nhà nước lại đến bắt

anh phải khai quật mộ lên thì anh sẽ đào, sẽ khai quật, rồi cõng mẹ trên lưng, chỉ vài chục bước chân là anh sẽ chìm

nghỉm trong bùn lầy. Anh nhất quyết không rời mẹ ra để càng nặng hơn, chìm nhanh hơn.

Bóng đêm sẫm dần, chim chóc

trú trong bụi cỏ chuẩn bị qua đêm. Thi thoảng có vài con chim hoảng sợ bay vọt lên như bị rắn đớp. Chuyến tầu chạy về hướng

tây ầm ầm lao qua. Những bông hoa độc màu đỏ tía bắt đầu nở giữa đầm, nơi con người không thể lội ra. Từng đợt gió đêm đưa

lại mùi của đầm lầy. Lúc này mà ông người nhà nước không trở lại thì có nghĩa là ông ta không đến nữa. Ông đến thì tôi cũng

không sợ, anh nghĩ. Chàng thanh niên hoạt bát là thế, triển vọng là thế mà chỉ trong ít phút ngay cả thi thể cũng không tìm

thấy. Vậy thì với cái tuổi gần kề miệng lỗ như anh có gì đáng sợ? Sau khi rũ bỏ hoàn toàn gánh nặng tinh thần, anh thấy bụng

đau quặn, biết là mình đói. Kể từ lúc mẹ nằm xuống, anh ăn uống chẳng ra làm sao. Anh lờ mờ cảm thấy phải vào phố kiếm

chút gì ăn. Ở đó, những nam nữ thanh niên áo quần lòe loẹt rất thích lãng phí thức ăn. Nhặt lấy mà ăn, một là trong sạch môi

trường, hai là không chết đói, ba là đỡ lãng phí. Người ta muốn sống thực ra cũng không khó! Anh định đi, nhưng hai chân

không cất nổi. Anh trông thấy phía sau mộ mẹ, nơi không bị dẫm nát, có rất nhiều hoa đang nở, những bông hoa màu nhợt nhạt,

chỉ một bông giữa là màu đỏ nhờ nhờ. Loại hoa này có mùi thơm. Anh bò lên mấy bước, giơ tay ngắt lấy bông hoa rồi đưa vào

miệng. Cánh hoa rất giòn, như thịt tôm sống, nhưng khi nhai thì xộc lên mũi toàn mùi máu. Vì sao hoa có mùi máu? Vì trên mảnh đất

này thấm đẫm máu người!

Đêm hôm ấy, một đêm trời đầy sao, Kim Đồng nằm ngửa bên mộ mẹ, miệng ngậm những cánh hoa,

anh nhớ lại bao nhiêu chuyện cũ, đều là những mẩu lấp lánh. Sau đó, dòng hồi ức gián đoạn, lướt qua trước mặt anh là những

bầu vú. Trong đời anh đã trông thấy đủ các loại vú, dài có, tròn có, nhọn có, dẹt có, đen có, trắng có, thô có, mịn có. Những bảo bối

ấy, những tinh linh ấy trình diễn trước mắt anh kỹ xảo phi hành đặc biệt và những điệu múa kỳ ảo. Chúng giống chim, giống hoa,

giống những tia chớp hình cầu, đẹp tuyệt! Báu vật trên trời là mặt trời mặt trăng và những vì sao. Báu vật của đời là vú to mông

nẩy! Anh từ bỏ ý nghĩ tóm được chúng, dứt khoát không tóm nổi thì phí sức làm gì? Anh chỉ cần sung sướng ngắm nhìn chúng. Sau đó,

trên đầu anh, những bầu vú bay dọc bay ngang ấy tụ lại thành một bầu vú khổng lồ, lớn dần ra, cao dần lên thành quả núi cao, cao

nhất giữa trời và đất, núm vú phủ tuyết trắng, mặt trời mặt trăng xoay quanh như hai con bọ dừa màu nhũ bạc.